

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP A

05 - 2018

---

362

---

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

INDUSTRIAL PROPERTY  
OFFICIAL GAZETTE  
VOLUME A

05-2018

---

362

---

HÀ NỘI



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) Số bằng / Số công bố đơn

(15) Ngày cấp

- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP**

- (11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
- (54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
- (55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
- (57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
- (62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả KDCN
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
- (74) Tên của người đại diện SHCN

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID**

- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	437
<u>PHẦN III:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	461
<u>PHẦN IV:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	790
<u>PHẦN V:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý	1937
<u>PHẦN VI:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	1939
<u>PHẦN VII:</u> Sửa đổi đơn	1945
<u>PHẦN VIII:</u> Chuyển giao đơn	1998
<u>PHẦN IX:</u> Đính chính	2018

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	9
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	437
<u>PART III:</u> Applications for Industrial Design Patents	461
<u>PART IV:</u> Applications for Registration of Trademark	790
<u>PART V:</u> Applications for Registration of Geographical Indications	1937
<u>PART VI:</u> Requests on Substantive Examination	1939
<u>PART VII:</u> Amendment of Applications	1945
<u>PART VIII:</u> Transfer of Applications	1998
<u>PART IX:</u> Correction	2018

---



PHẦN I

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

- (11) **57241**  
 (21) 1-2015-01857 (51)<sup>7</sup> **F23G 5/027**  
 (22) 26.12.2014 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/KR2014/012940 26.12.2014 (87) WO2016/021785 11.02.2016  
 (30) 10-2014-0102654 08.08.2014 KR  
 (71) 1. YANG BOK JOO (KR)

A-202, 7 Unjeongbeolpan-gil, Paju-si Gyeonggi-do, 413-140, Republic of Korea

2. EL.K.ECO CO., LTD. (KR)

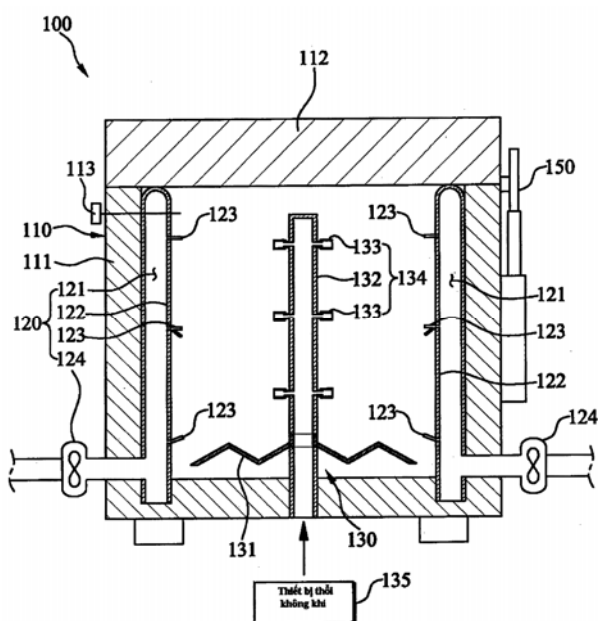
1507, Seongji Heights 2-cha Bldg., 147 Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 135-910, Republic of Korea

(72) YANG BOK JOO (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **LÒ THIÊU ĐỐT RÁC THẢI ĐA CẤP ĐỘ BẰNG NHIỆT ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế này đề cập đến lò thiêu đốt rác thải đa cấp độ bằng nhiệt độ cao. Trong lò thiêu đốt này, một lượng lớn các vòi dẫn khí thứ nhất (123) và vòi dẫn khí thứ hai (133) được bố trí tại nhiều vị trí khác nhau trên một ống thổi (122) được lắp đặt trong buồng đốt (111) hình trụ sao cho các vòi dẫn khí thứ nhất (123) và vòi dẫn khí thứ hai (133) này được sắp xếp theo cách thức đa cấp độ với các khoảng trống theo chiều thẳng đứng nằm giữa các vòi dẫn khí thứ nhất (123) và các vòi dẫn khí thứ hai (133), và một thiết bị khuấy (130) được bố trí vào trung tâm của mặt đáy buồng đốt (111) để quay các lưỡi dao khuấy (131) vào rác thải có độ ẩm cao bị ứ đọng tại phần đáy của buồng đốt (111), do đó thiết bị khuấy (130) khuấy hiệu quả rác thải có độ ẩm cao. Hơn nữa, lò thiêu đốt thổi mạnh không khí bên ngoài vào trong buồng đốt (111), do đó lò thiêu đốt đốt rác với mức nhiệt độ cao và ngăn chặn hiện tượng thiêu đốt không hoàn toàn lượng rác thải, nhờ đó ngăn việc tạo ra các vật liệu có hại cho môi trường và khói từ việc thiêu đốt rác thải.



- (11) **57242**  
(21) 1-2016-01950 (51)<sup>7</sup> **D06N 3/14**, 3/00, D04H 1/4382  
(22) 22.12.2015 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/CN2015/000919 22.12.2015 (87) WO2017/035685 09.03.2017  
(30) 201510550785.4 02.09.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.05.2016

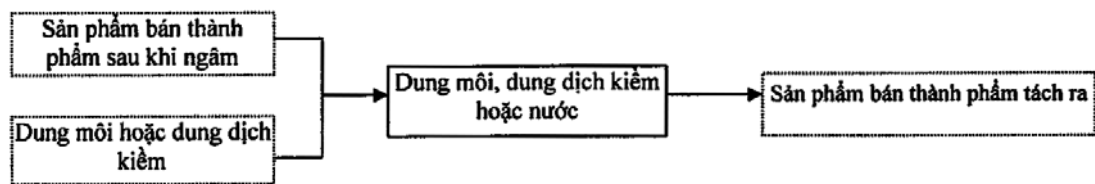
(71) ANAN (CHINA) CO., LTD. (CN)  
Xingtai Industrial Park, Changtai Economic Development Zone, Zhangzhou, Fujian  
363900, China

(72) GU Yuting (CN), ZHANG Peng (CN), LIN Tiansong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DA TỔNG HỢP SỢI SIÊU MỊN VỚI CẤU TRÚC GRADIENT MẬT ĐỘ**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật da tổng hợp sợi siêu mịn, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất da tổng hợp sợi siêu mịn với cấu trúc gradien mật độ. Phương pháp theo sáng chế sử dụng polyuretan không dung môi sao cho polyuretan không dung môi này thấm vào trong lớp bề mặt của vải không dệt sợi siêu mịn để tạo thành lớp kết đặc, sau cùng là tạo ra cấu trúc gradien mật độ với lớp bề mặt kết đặc, tương tự như da thật.





- (11) **57243**  
(21) 1-2016-02411 (51)<sup>7</sup> **G02B 5/30**, B32B 7/02  
(22) 02.02.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/JP2016/053108 02.02.2016 (87) WO2017/134754 10.08.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.07.2016

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

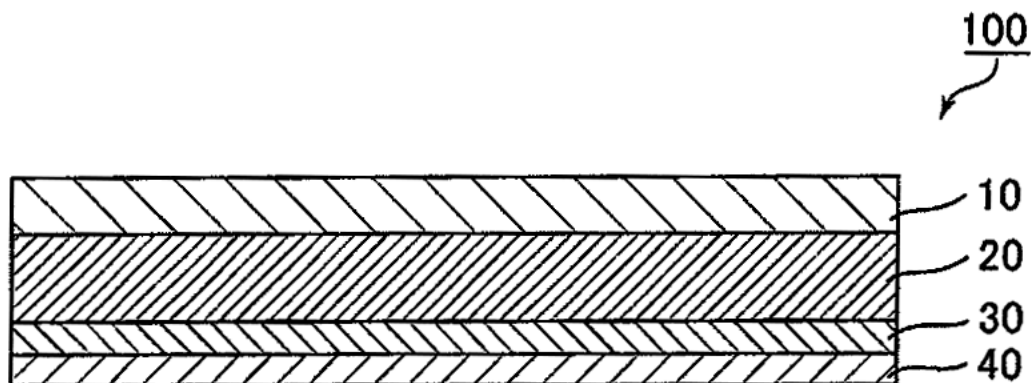
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

(72) KITAGAWA, Takeharu (JP), KIDA, Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM PHÂN CỰC VÀ BẢN MỎNG QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực (100) bao gồm: lớp kết dính thứ nhất (10), lớp bảo vệ trong suốt (20), lớp kết dính thứ hai (30), và màng phân cực (40) được sắp xếp theo thứ tự này, trong đó: lớp kết dính thứ nhất (10) có độ dày 10 $\mu$ m hoặc lớn hơn; lớp bảo vệ trong suốt (20) có độ dày 30 $\mu$ m hoặc nhỏ hơn; lớp bảo vệ trong suốt (20) có độ thấm hơi ẩm là 200g/m<sup>2</sup>/24 giờ hoặc nhỏ hơn; lớp kết dính thứ hai (30) có tỷ lệ hấp thụ khối nước là 10% trọng lượng hoặc nhỏ hơn; màng phân cực (40) có độ dày 10 $\mu$ m hoặc nhỏ hơn; và màng phân cực (40) có hàm lượng axit boric là 18% trọng lượng hoặc nhỏ hơn so với trọng lượng của màng phân cực (40). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bản mỏng quang học (200) bao gồm tấm phân cực (100) này.



- (11) **57244**  
(21) 1-2016-02412 (51)<sup>7</sup> **G02B 5/30**, B32B 7/02  
(22) 02.02.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/JP2016/053107 02.02.2016 (87) WO2017/134735 10.08.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.07.2016

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

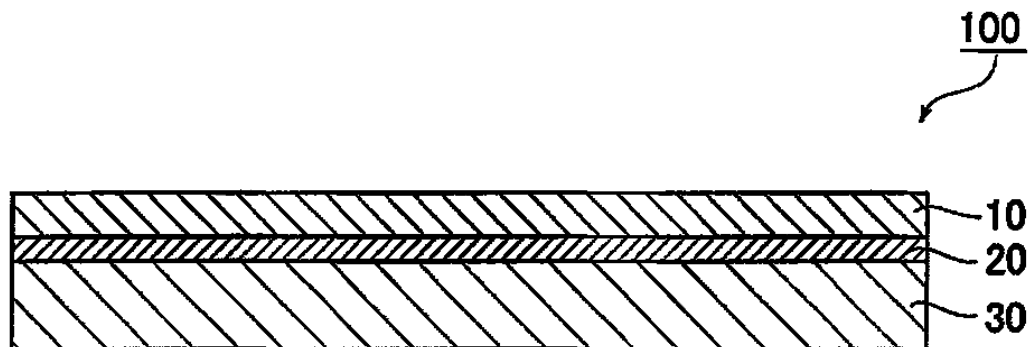
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

(72) KITAGAWA, Takeharu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM PHÂN CỰC VÀ BẢN MỎNG QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực (100) bao gồm: màng phân cực (10) và lớp bảo vệ trong suốt (30) được tạo ra trên ít nhất một bề mặt của màng phân cực (10), trong đó: màng phân cực (10) và lớp bảo vệ trong suốt (30) được dát mỏng qua lớp kết dính thứ nhất (20); màng phân cực (10) có độ dày 10µm hoặc nhỏ hơn; lớp bảo vệ trong suốt (30) có độ dày tổng bằng 6 lần hoặc nhỏ hơn độ dày của màng phân cực (10); lớp bảo vệ trong suốt (30) có độ thấm hơi ẩm là 200 g/m<sup>2</sup>/24 giờ hoặc nhỏ hơn; và lớp kết dính thứ nhất (20) có tỷ lệ hấp thụ khối nước là 10% trọng lượng hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bản mỏng quang học (200) bao gồm tấm phân cực (100) này.



(11) 57245

(21) 1-2016-04057

(51)<sup>7</sup> B21K 5/16

(22) 25.10.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.04.2018

(75) 1. MING-CHANG CHEN (TW)

No. 128, Silin Road, Yanchao District, Kaohsiung City, Taiwan

2. MAO-CHIH LIAO (TW)

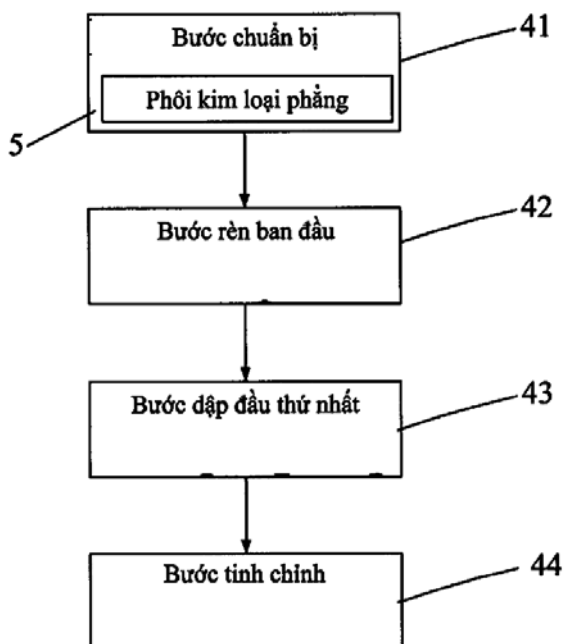
No.23, Lane 58, Weisui East Road, Gangshan District, Kaohsiung City, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỜ LÊ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (4) chế tạo cờ lê (8) bao gồm các bước chuẩn bị phôi kim loại phẳng (5) được tạo ra bằng cách nung và cán phẳng vật liệu thô, rèn ép ban đầu phôi kim loại phẳng (5) để chia phôi (5) thành phần đầu (51) và cán (52), với cán (52) có chiều rộng quy đổi (w2) nhỏ hơn chiều rộng (w1) của phần đầu không được rèn (51), ép phần đầu (51) để tạo ra phần hình cung thứ nhất (d1), và ép lại phần đầu (51) để loại bỏ mảnh vụn thừa từ phần hình cung thứ nhất (d1) và đục lỗ hoàn thiện (81) ở phần đầu (51). Do đó, cờ lê hoàn thiện hoặc cờ lê được định hình (8) thu được mà không cần ép toàn bộ phôi (5), do đó làm giảm sự lãng phí vật liệu và chi phí gia công. Việc sử dụng phôi kim loại phẳng (5) cũng tạo điều kiện thuận lợi làm giảm tần suất sử dụng của các máy có chi phí cao và thúc đẩy hiệu suất gia công.

4  
↓



(11) 57246

(21) 1-2016-04068

(51)<sup>7</sup> A47B 1/00, 1/05, 1/02

(22) 26.10.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2016

(71) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT ZIP (VN)

Số 5, lô A, tập thể trường Trung học Nông Nghiệp, phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

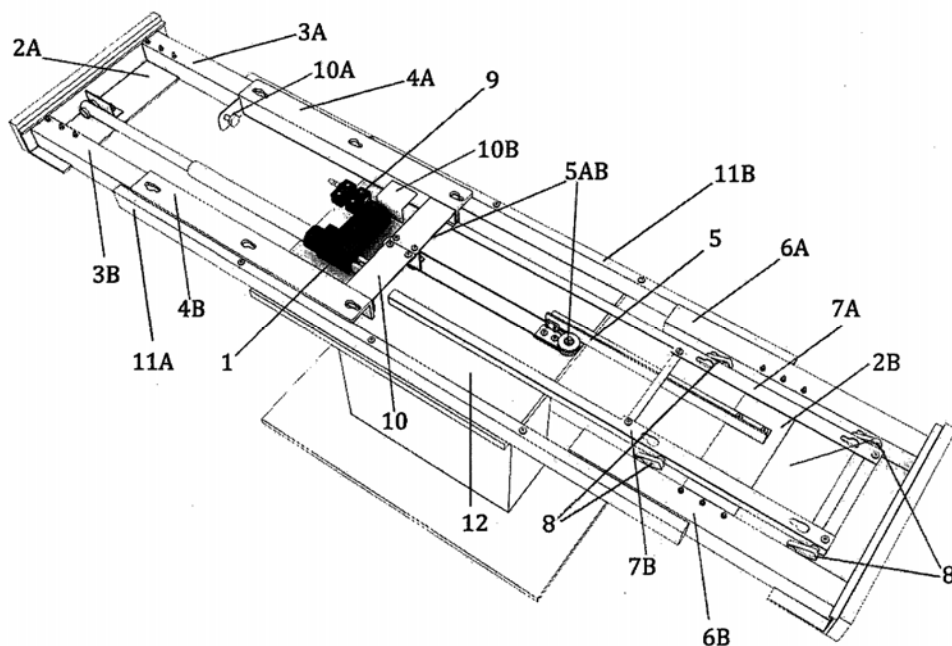
(72) Nguyễn Mai Linh (VN)

(54) BÀN MỞ RỘNG KÍCH THUỐC MẶT BÀN TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất bàn mở rộng kích thước mặt bàn tự động bao gồm: động cơ và pittông, ròng rọc, công tắc có tác dụng bật tắt động cơ mỗi khi định vị chạm vào, thanh ray được gắn cố định trên mặt đỡ và:

Cụm dịch chuyển thứ nhất bao gồm hai thanh đỡ mặt bàn nằm song song và trên hai thanh này có các lỗ để bắn bu lông ốc vít nhằm liên kết hai thanh đỡ mặt bàn trên với mặt bàn chính; hai thanh đỡ mặt bàn này cũng liên kết với nhau bằng thanh chốt; gắn với hai thanh là hai thanh trượt, hai thanh trượt này được liên kết với nhau bằng thanh chốt và liên kết với hai thanh ray nằm cố định bằng hệ thống bi trượt; cụm dịch chuyển thứ nhất được gắn cố định với pittông tại vị trí thanh liên kết và gắn với một bên dây của ròng rọc tại vị trí thanh chốt;

Cụm dịch chuyển thứ hai bao gồm hai thanh đỡ mặt bàn phụ; trên hai thanh này có các lỗ để bắn bu lông ốc vít nhằm liên kết hai thanh với mặt bàn phụ và có gắn các tay quay có tác dụng giúp nâng mặt bàn phụ lên bằng khí với mặt bàn chính; hai thanh đỡ được liên kết với hai thanh ray tại vị trí các tay quay, tay quay sẽ có tác dụng nâng thanh đỡ mặt bàn vào cuối hoặc đầu của quá trình mở hoặc thu bàn. Ngoài ra cụm chi tiết thứ hai còn có thanh đòn, một đầu thanh đòn liên kết với ròng rọc và một đầu còn lại gắn với thanh liên kết.



(11) 57247

(21) 1-2016-04080

(51)<sup>7</sup> A23L 1/025

(22) 26.10.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2016

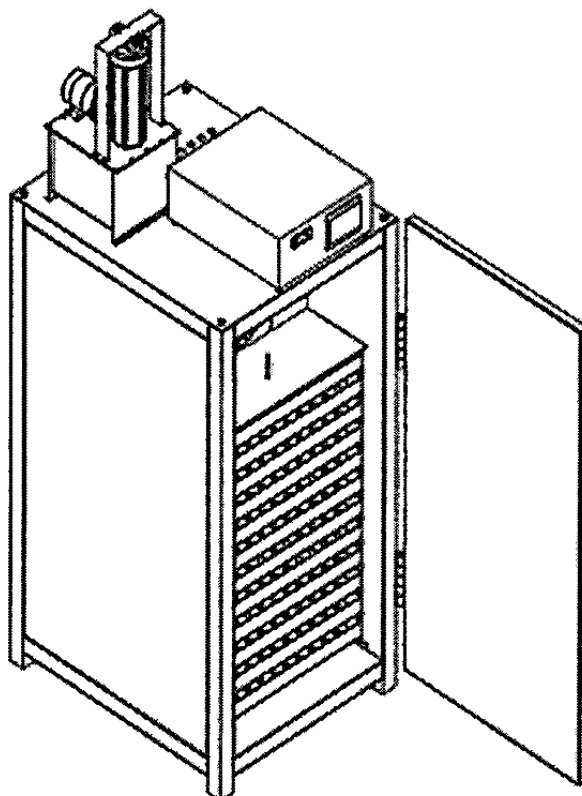
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bành Quốc Nguyên (VN), Trần Anh Sơn (VN)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT TỎI ĐEN QUY MÔ CÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất tỏi đen quy mô công nghiệp có khả năng lên men tỏi với năng suất cao, đảm bảo các yêu cầu về chất lượng của tỏi và vệ sinh công nghiệp. Thiết bị này bao gồm tủ lên men có quạt giúp phân phối đều lượng nhiệt và ẩm đến mọi vị trí trong tủ lên men. Kết cấu của tủ lên men này giúp tránh việc thất thoát nhiệt và ẩm trong quá trình lên men cũng như đảm bảo tính thẩm mỹ cho sản phẩm. Khay đựng tỏi được đục các lỗ tròn giúp hơi ẩm dễ thâm nhập vào tỏi hơn, kết nước và bộ lọc đảm bảo an toàn vệ sinh cho nước dùng trong quá trình lên men. Trong quá trình chuyển hóa, nhiệt độ quá trình được cung cấp bằng điện trở, độ ẩm được duy trì nhờ thiết bị bơm phun sương. Cả nhiệt độ và độ ẩm cần được kiểm soát và điều khiển chính xác thông qua các thiết bị PLC, bộ điều khiển nhiệt độ DELTA DT-B, bộ điều khiển ẩm FOX.



(11) **57248**

(21) 1-2016-04101

(51)<sup>7</sup> **A61K 31/00**

(22) 26.10.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2016

(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hà Phương Thư (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VI BAO CURCUMIN, HỆ NANO (FUCOIDAN-GINSENG-CURCUMIN) THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỆ NANO NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vi bao curcumin bằng fucoidan được chiết tách từ rong nâu (*Laminaria japonica* Aresch) và saponin được chiết tách từ củ tam thất bắc (*Panax notoginseng* (Burk.) F.H. Chen). Sản phẩm nano (Fucoidan- Ginseng-Curcumin) thu được theo phương pháp của sáng chế có tính hòa tan trong nước rất tốt và tạo thành dung dịch có màu vàng trong suốt, kích thước hạt nằm trong khoảng từ 50 đến 70nm. Hệ nano theo sáng chế không gây độc trên động vật thử nghiệm, có khả năng kháng tế bào ung thư người (tế bào ung thư phổi người dòng A549, tế bào ung thư gan người dòng Hep 3B và tế bào ung thư vòm họng người dòng HTB 43). Ngoài ra, hệ nano theo sáng chế được dùng để bào chế dược phẩm có tác dụng điều trị dự phòng và điều trị dự phòng kết hợp tiêm hóa chất ức chế sự phát triển khối u trên chuột thiếu hụt miễn dịch, kích thích miễn dịch: tăng tỷ lệ % đại thực bào, tỷ lệ tế bào giết tự nhiên (NK - Natural Killer), tế bào tua (DC - Dendritic Cells) và tế bào tua trưởng thành. Điều trị dự phòng bằng chế phẩm có chứa nano (Fucoidan-Ginseng-Curcumin) kết hợp tiêm hóa chất hạn chế được mức độ giảm cân và tăng tỷ lệ sống so với nhóm đối chứng.

(11) 57249

(21) 1-2016-04103

(51)<sup>7</sup> D06F 25/00, 33/00

(22) 27.10.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.10.2016

(75) 1. NGUYỄN ĐỨC THANH (VN)

Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)

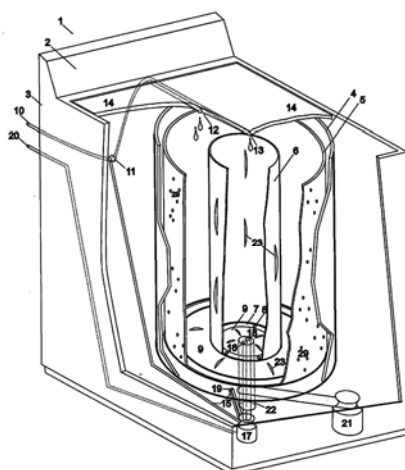
Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. NGUYỄN ĐỨC BÌNH (VN)

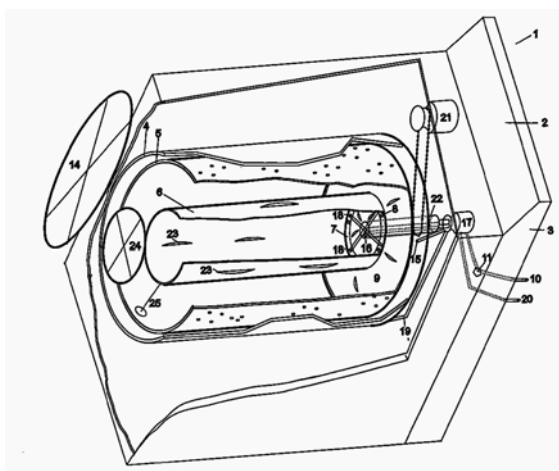
Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(54) MÁY GIẶT CÓ LỒNG GIẶT ĐÚP

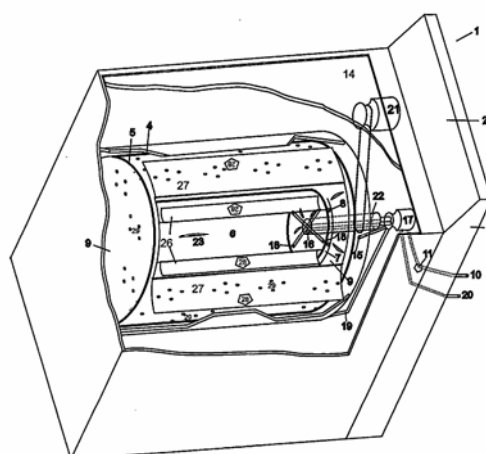
(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt lồng đúp đứng hoặc lồng ngang đúp có lồng giặt phụ lắp ở trong lồng giặt chính kín nước để giặt riêng đồ giặt màu sáng hoặc mỏng, mềm hoặc đồ dệt may có tơ, lông để tránh đồ màu sáng bị loang màu của các đồ giặt màu sẫm, dính lông sợi hoặc nát đồ mềm mỏng. Lồng giặt phụ cũng giúp đồ giặt đỡ bị nhàu, xoắn. Khi cần giặt đồ có kích thước và khối lượng lớn như chăn ga, màn thì tháo lồng giặt phụ ra và dùng như máy giặt thông thường.



Hình .1



Hình .2



Hình .3

(11) 57250

(21) 1-2016-04120

(51)<sup>7</sup> B65D 13/00, B29C 49/00

(22) 27.10.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.10.2016

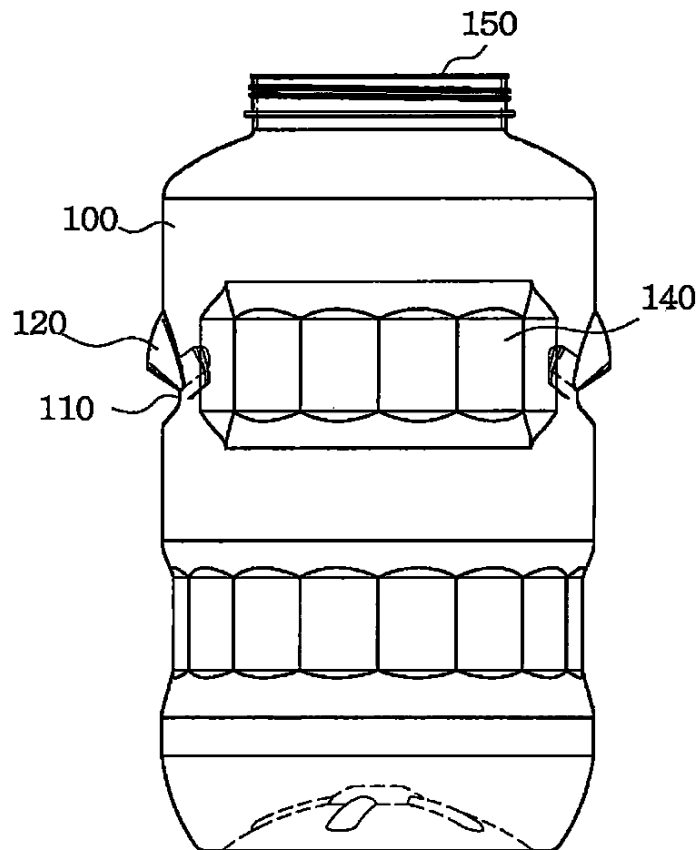
(75) KIM, HONG RYUL (KR)

105-1401, Chungam Xi apt., 181, Chungam-dong, Yongsan-gu, Seoul 04359 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

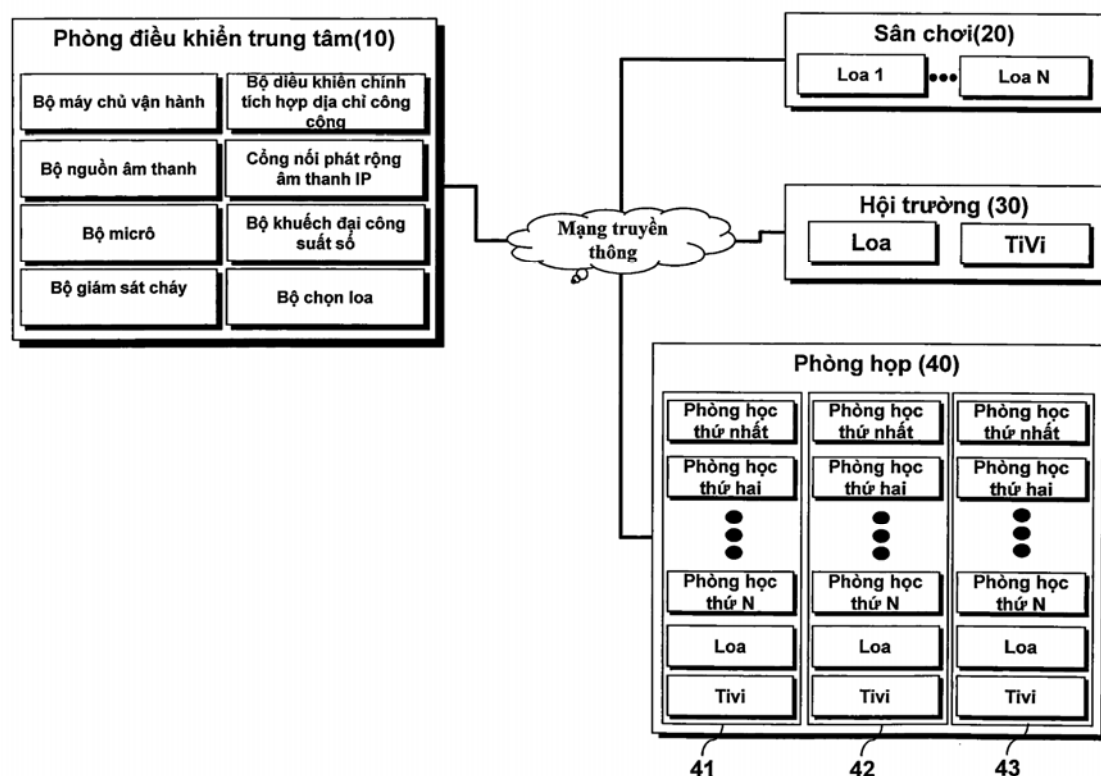
(54) THIẾT BỊ ĐÚC CHAI POLYETYLEN TEREPHTALAT CÓ MIỆNG RỘNG VÀ CHAI POLYETYLEN TEREPHTALAT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc chai PET có miệng rộng. Cặp khuôn có thể được tách rời và di chuyển theo cả hai hướng để đúc chai PET. Ít nhất một khuôn trong số các khuôn bao gồm lỗ dẫn trong đó đặt bộ phận dẫn hướng tay áo. Phôi tạo hình trước để đúc miệng chai được đặt ở phần dưới khuôn. Khuôn tạo hình đáy được ghép với phần trên đầu của cặp khuôn để tạo hình phần đáy của chai. Bộ phận dẫn hướng tay áo được ghép với ít nhất một khuôn và có kênh dẫn ở đó để được sắp thẳng hàng với lỗ dẫn. Xilanh thủy lực có lõi trên đầu ngoại biên của nó di chuyển dọc theo kênh dẫn để đúc móc quai của chai. Nắp chai PET dùng để đóng miệng chai có chỗ thoát khí và chỗ thoát cân bằng.





- (11) **57251**
- (21) 1-2016-04143 (51)<sup>7</sup> **H04R 27/00**, G06F 13/38, H04L 12/40
- (22) 28.10.2016 (43) 25.05.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.10.2016
- (71) L&B TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)  
(L&B Technology, Geojedong) Minam-ro 3, Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea
- (72) Kim Hyun Tae (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ PHÁT THANH CÔNG CỘNG SỬ DỤNG GIAO THỨC TRUYỀN THÔNG MẠNG ĐIỀU KHIỂN VÙNG
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát thanh công cộng sử dụng giao thức truyền thông mạng điều khiển vùng (Controller Area Network-CAN), và cụ thể hơn, đến thiết bị phát thanh công cộng sử dụng truyền thông CAN, kiểm tra có xảy ra sự cố ở dòng bus CAN hay không và khôi phục truyền thông CAN. Cuối cùng, thiết bị phát thanh công cộng bao gồm bộ điều khiển chính để truyền tín hiệu phát thanh công cộng, là tín hiệu âm thanh nguồn, tín hiệu tiếng nói hoặc tín hiệu truyền thông theo giao thức truyền thông; và bộ điều khiển phụ để thu tín hiệu phát thanh công cộng và tín hiệu điều khiển từ bộ điều khiển chính và điều khiển thiết bị phát thanh công cộng để xuất tín hiệu phát thanh công cộng, trong đó bộ điều khiển chính và bộ điều khiển phụ được trang bị các bộ truyền thông CAN để truyền và thu dữ liệu với nhau qua truyền thông CAN.



(11) 57252

(21) 1-2016-04156

(51)<sup>7</sup> C02F 3/00

(22) 28.10.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2017

(71) 1. KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)

4-78, Wakinoama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072 Japan

2. CITY OF KITAKYUSHU (JP)

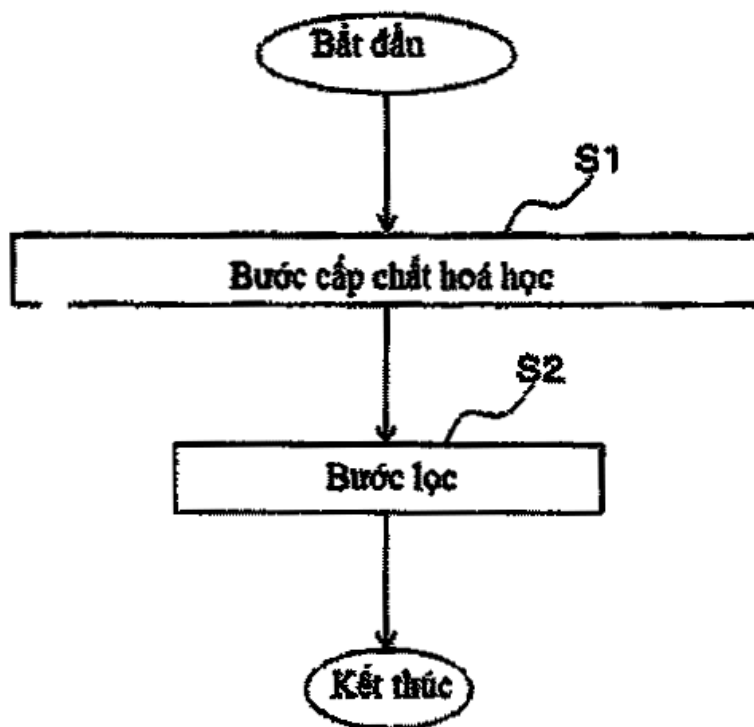
1-1, Jonai, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 803-8501 Japan

(72) Yutaka ISHIMARU (JP), Akihiro TOJI (JP), Mizuki FUJIMOTO (JP), Hiroshi TOCHIKI (JP), Takeshi SHIMAZAKI (JP), Satoshi KIYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC

(57) Sáng chế đề xuất đến phương pháp xử lý nước có thể ngăn chặn việc làm giảm hiệu suất lọc của phương tiện lọc tiếp xúc sinh học và có thể ngăn ngừa quá trình sinh sôi của động vật có vỏ ở trong nước được xử lý. Phương pháp xử lý nước theo sáng chế bao gồm bước cấp hóa chất bằng cách cấp hóa chất gốc clo vào trong nước được xử lý mà chứa động vật có vỏ sao cho nồng độ dư lượng clo tự do ở trong nước được xử lý là 0,5 mg/L hoặc thấp hơn, bước lọc bằng cách lọc nước được xử lý, mà trước đó hóa chất gốc clo đã được cấp vào trong nước, trong đó các vi sinh vật có chức năng làm sạch nước được nuôi trong môi trường lọc.





(11) 57254

(21) 1-2016-04191

(51)<sup>7</sup> B01D

(22) 01.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2016

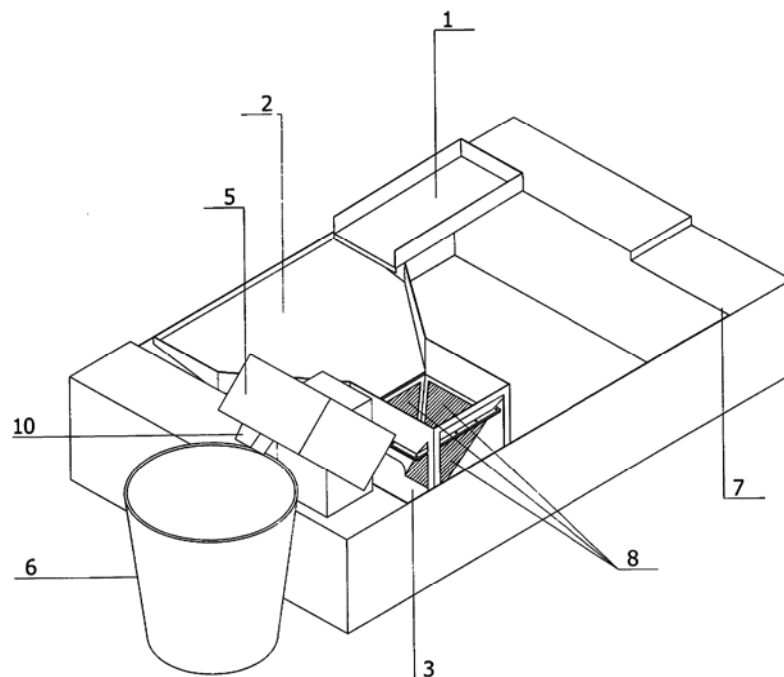
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NATURAL VIỆT NAM (VN)  
Số 30, ngõ 13, đường 800A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Anh (VN)

(54) THIẾT BỊ TÁCH PHOI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách phoi. Khác biệt ở chỗ thiết bị này tách được cả phoi sắt thép, nhôm và cả phoi nhựa trong quá trình gia công.

Thiết bị này bao gồm: Máng dẫn (1) đặt trên phễu (2). Hỗn hợp dung dịch tưới nguội và phoi chảy từ máng dẫn (1) xuống đáy phễu (2). Dung dịch tưới nguội được lọc qua lưới lọc (8) gắn ở phần đáy côn của phễu (2) và chảy xuống thùng chứa (7), phần phoi dồn vào miệng ống dẫn (3) và được trục-cánh xoắn (4) cuốn lên. Phoi được xả vào thùng chứa phoi (6) thông qua cửa xả phoi (10). Trục-cánh xoắn nhận chuyển động từ bộ bánh răng giảm tốc (9).



(11) **57255**

(21) 1-2016-04203

(51)<sup>7</sup> **C12N 1/20**

(22) 01.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2016

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG  
DẦU KHÍ, VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)

Lầu 2, G1 KS. Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trung Tĩnh (VN), Hoàng Thái Lộc (VN), Đoàn Đặng Phi Công (VN), Nguyễn Minh Trung (VN)

(54) CHŨNG VI KHUẨN PSEUDOMONAS MENDOCINA VPI-BR ĐỂ XỬ LÝ Ô  
NHIỄM DẦU

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn Pseudomonas mendocina VPI-BR phân lập được có khả năng phân hủy dầu. Chủng vi khuẩn Pseudomonas mendocina VPI-BR phân lập được theo sáng chế có trình tự nucleotit nêu trong SEQ ID NO.1 có khả năng phân hủy dầu thô lên tới 25% sau 28 ngày thử nghiệm thích hợp dùng để xử lý ô nhiễm môi trường do tràn dầu.

(11) **57256**

(21) 1-2016-04204

(51)<sup>7</sup> **A62D 3/02**, C12N 1/00

(22) 01.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2016

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG  
DẦU KHÍ, VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)

Lầu 2, G1 KS. Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trung Tĩnh (VN), Hoàng Thái Lộc (VN), Đoàn Đặng Phi Công (VN), Nguyễn Minh Trung (VN)

(54) CHẾ PHẨM SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY DẦU

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh học có khả năng phân hủy dầu, bao gồm 5 chủng vi sinh thuộc 2 chi *Pseudomonas* và *Acinetobacter*, được phân lập từ các mẫu trầm tích và nước biển ở Vũng Tàu và Phan Thiết.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình chế tạo chế phẩm phân hủy dầu này.

(11) 57257

(21) 1-2016-04245

(51)<sup>7</sup> B29D 30/00

(22) 04.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.11.2016

(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN DUY HUNG (VN)

Thôn 1, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(72) Nguyễn Duy Hưng (VN)

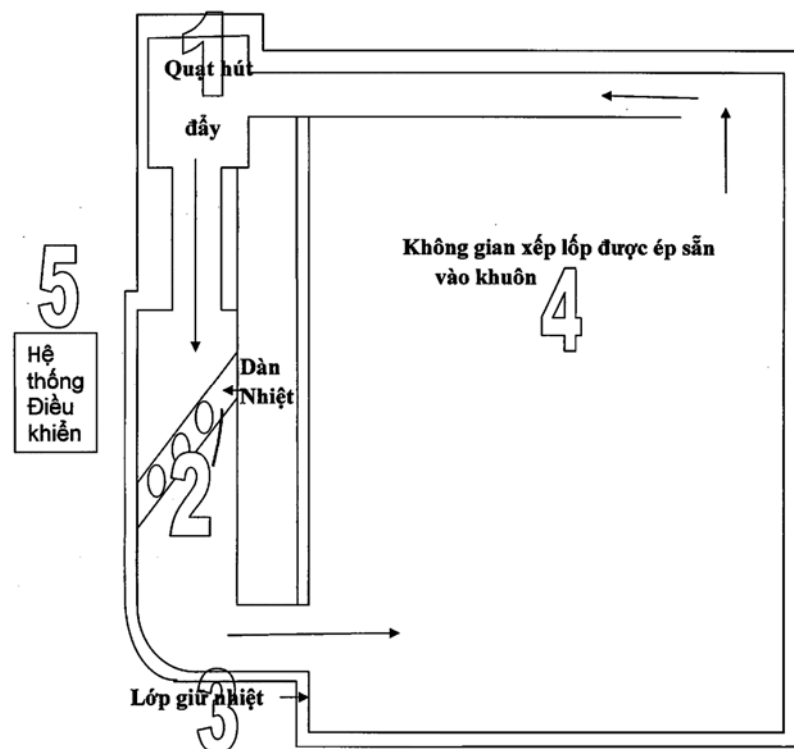
(54) QUY TRÌNH TÁI CHẾ LỚP XE CÓ SỬ DỤNG LÒ LƯU HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tái chế lớp xe có sử dụng lò lưu hóa bao gồm các bước:

Bước 1: Gọt mặt gai lớp cao dán sang lớp mòn còn tốt hoặc gọt lớp lành đóng vào trong lớp gai cao cùng loại, giữa hai lớp có dán cao su non để lưu hóa chúng dính chặt vào nhau.

Bước 2: Xếp các lớp được tạo ra theo bước 1 vào lò lưu hóa. Số lượng lớp nhiều hay ít tùy thuộc vào thể tích của lò.

Bước 3: Bật hệ thống điều khiển (5) sẽ làm nóng dần nhiệt đốt nóng (2), quạt hút đẩy (1) hút và đẩy không khí qua dàn nhiệt (2), nhiệt độ không khí tăng lên đi vào trong buồng xếp lớp (4). Khi không khí đi qua buồng xếp lớp (4) nhiệt giảm dần khi lên đỉnh lò và được quạt hút đẩy (1) hút vào và đẩy xuống lại dàn nhiệt (2) và cứ thế tuần hoàn đến khi nhiệt trong buồng xếp lớp đạt yêu cầu là ngừng. Lò chỉ hoạt động lại khi nhiệt trong lò giảm xuống so với nhiệt độ quy định qua hệ thống điều khiển (5). Xung quanh lò được quay lại bằng vật liệu giữ nhiệt (3) và đủ độ kín để không khí bên ngoài không thể lọt vào.



(11) 57258

(21) 1-2016-04260

(51)<sup>7</sup> A01M 1/00

(22) 04.11.2016

(43) 25.05.2018

(71) HIKARI BIO INC. (JP)

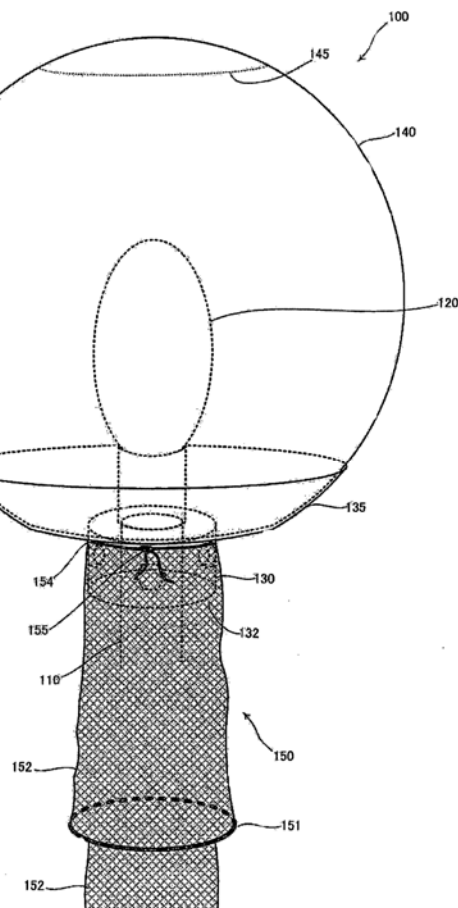
1144 Mimayacho, Takamatsu-shi, Kagawa 761-8042 Japan

(72) Norifumi HIROTA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ ĐUỐI CÔN TRÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đuổi côn trùng mà giảm các hoạt động có hại của côn trùng ban đêm bị rơi. Thiết bị đuổi côn trùng (100) bao gồm: trụ đỡ (110) gồm phần được chôn được cung cấp tại đỉnh đầu của nó và được chôn dưới nền đất, và nguồn sáng (120) được lắp tại đầu còn lại; chi tiết ống bọc ngoài (130) được bố trí xung quanh trụ đỡ (110) và gồm phần khe hở (132) giữa nó và trụ đỡ (110); chi tiết đĩa (135) được lắp phía trên chi tiết ống bọc ngoài (130); bóng đèn hình cầu (140) được cố định trên chi tiết đĩa, được bố trí để che nguồn sáng (120), và được lắp với vật phản quang tại đỉnh của nó; và chi tiết lưới (150) được gắn trên trụ đỡ (110), phía dưới chi tiết ống bọc ngoài (130).





(11) 57259

(21) 1-2016-04261

(51)<sup>7</sup> A01G 25/00

(22) 04.11.2016

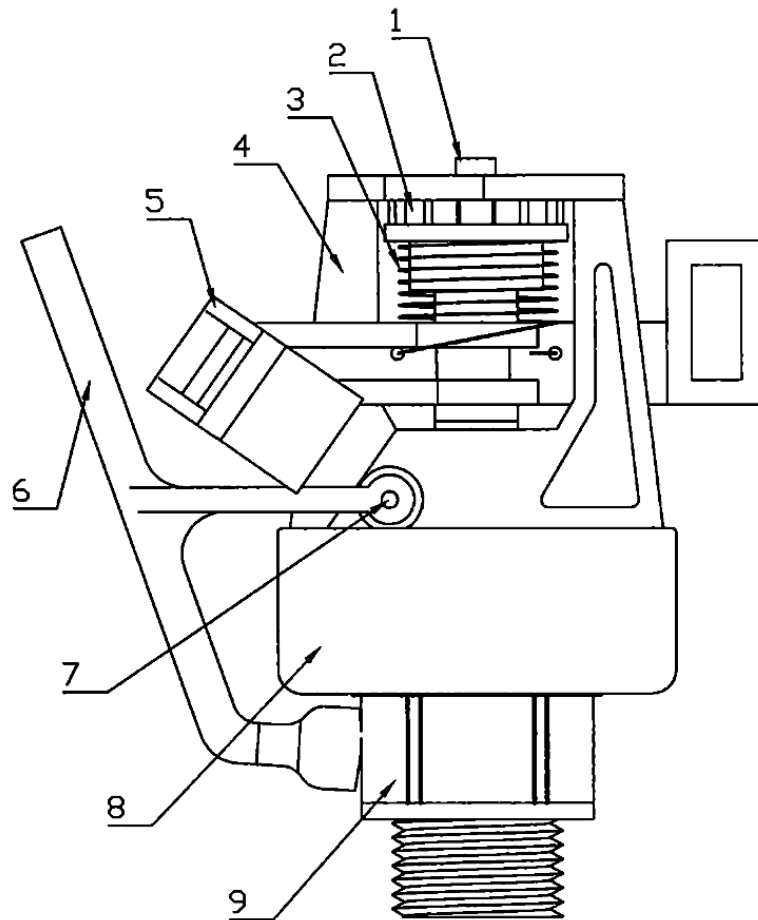
(43) 25.05.2018

(75) LÊ VĂN SƠN (VN)

25 đường 38, Cấp Rang, Suối Tre, Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(54) THIẾT BỊ TƯỚI PHUN MƯA THEO DIỆN TÍCH VUÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tưới phun mưa theo diện tích vuông để làm tăng lượng nước phun tưới ra và làm tăng độ đồng đều trên vườn tưới, thiết bị này bao gồm phần cố định ở dưới và phần di động ở trên, khác biệt ở chỗ: phần cố định (9) dẫn nước trực tiếp lên khoang rỗng (20) nối liền với họng phun (15), do đó kích thước dòng chảy bên trong thiết bị sẽ tăng lên nên làm tăng lượng nước tưới ra; đồng thời để làm tăng độ đồng đều trên vườn tưới thì khoảng cách phun ra của dòng nước được điều chỉnh trong một diện tích hình vuông do đầu trên (32) của cánh tẽ nước (6) tác động thay đổi theo chu kỳ lên dòng nước phun ra khi đầu dưới (33) trượt trên biên dạng cam của phần cố định (9).



(11) 57260

(21) 1-2016-04294

(51)<sup>7</sup> A63F 9/10, 9/12, G09B 1/02,  
17/00

(22) 09.11.2016

(43) 25.05.2018

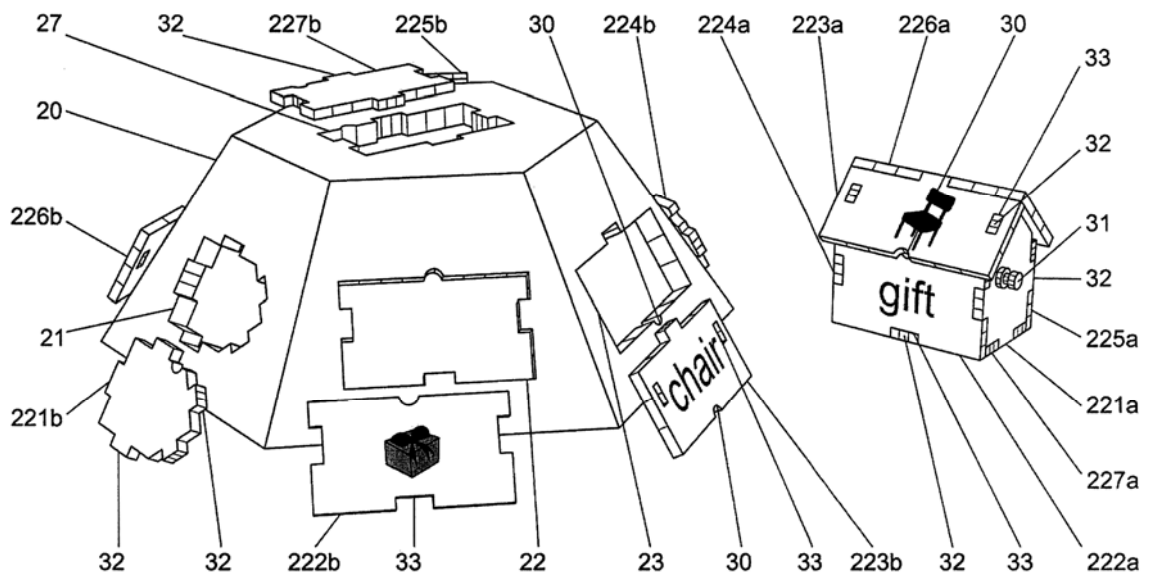
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2016

(75) ĐINH MINH HẢI (VN)

306, H1, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) DỤNG CỤ DẠY HỌC VÀ GIẢI TRÍ

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ dạy học và giải trí bao gồm thân chính (10, 20) dạng tấm phẳng hoặc hình khối bất kỳ, có một hoặc nhiều hốc lõm (11-14, 21-27...) được tạo ra trên ít nhất một bề mặt của thân chính; nhiều cặp miếng ghép (111-114, 221-227...), trong đó mỗi cặp miếng ghép được tạo hình dáng và kích thước để đặt khớp được vào một hoặc nhiều hốc lõm trên thân chính, và mỗi cặp miếng ghép này bao gồm một miếng ghép trên và một miếng ghép dưới có hình dáng và kích thước tương đồng với nhau; và trên bề mặt đỉnh của mỗi miếng ghép trên có ít nhất một ký tự hoặc hình ảnh, và trên bề mặt đỉnh của mỗi miếng ghép dưới có ít nhất một hình ảnh hoặc ký tự để minh họa hoặc giải nghĩa cho ít nhất một ký tự hoặc hình ảnh có trên bề mặt đỉnh của miếng ghép trên tương ứng trong cùng một cặp miếng ghép.



(11) **57261**

(21) 1-2016-04303

(51)<sup>7</sup> **B01D 61/36**

(22) 10.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.11.2016

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH (VN)  
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Mai Thanh Phong (VN)

(54) **HỆ THỐNG LÀM KHAN DUNG DỊCH CỒN BẰNG KỸ THUẬT THẨM THẤU BỐC HƠI SỬ DỤNG MÀNG LỌC POLYME DẠNG TẤM PHẪNG ĐỂ TINH CHẾ CỒN NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm khan dung dịch cồn bằng kỹ thuật thẩm thấu bốc hơi sử dụng thống màng lọc polyme dạng tấm phẳng để tinh chế cồn nhiên liệu. Hệ thống bao gồm hai bộ phận là bộ lọc và sấy lạnh.

Bộ lọc gồm các khung nạp liệu và tấm thu hơi thẩm thấu nối tiếp nhau, trên các khung nạp liệu và tấm thu hơi thẩm thấu có gắn các tấm màng lọc dạng phẳng. Bộ lọc được làm kín nước, kín khí bằng các vòng gioăng cao su làm kín. Bộ lọc có ít nhất một đầu vào cho dòng dung dịch nạp liệu, có ít nhất một đầu ra cho dòng dung dịch cồn được làm giàu nồng độ, có ít nhất một đầu ra cho dòng thẩm thấu qua màng dưới dạng hơi. Dòng hơi thẩm thấu được ngưng tụ trong sấy lạnh dưới áp suất chân không. Bộ phận sấy lạnh gồm các ống ngưng tụ nối tiếp nhau, nhúng trong một bể chứa cồn tinh khiết được làm lạnh đến nhiệt độ -20°C. Dòng hơi đi qua các ống ngưng tụ chuyển thành pha lỏng và được dẫn ra ngoài qua van xả.

(11) 57262

(21) 1-2016-04385

(51)<sup>7</sup> B01D 3/00

(22) 15.11.2016

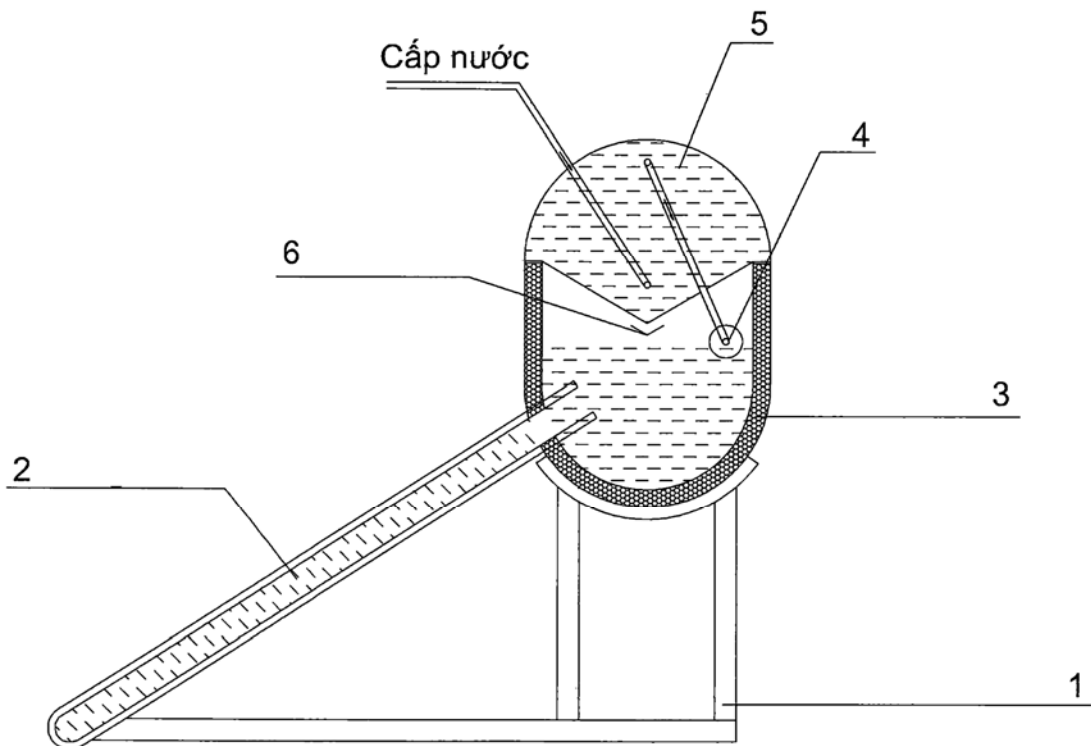
(43) 25.05.2018

(75) NGUYỄN VĂN DOANH (VN)

Xóm 10, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(54) MÁY LỌC NƯỚC BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(57) Sáng chế đề cập đến máy lọc nước bằng năng lượng mặt trời cho ra sản phẩm là nước lọc dùng để uống và sản phẩm phụ là nước nóng. Máy bao gồm phần giá đỡ (1), các ống thu nhiệt (2) nối trực tiếp vào bồn bảo ôn (3) có hình chữ U. Phao cơ tự động (4) cung cấp nước cho bồn bảo ôn từ bồn nước mát (5) và giữ cho mực nước trong bồn bảo ôn luôn ở một vị trí nhất định. Bồn nước mát (5) có đáy hình chữ V, ngay phía dưới đáy hình chữ V là máng nước (6). Khi các ống thu nhiệt (2) từ năng lượng mặt trời sẽ làm nóng nước trong bồn bảo ôn (3) dẫn đến hiện tượng bốc hơi nước, hơi nước khi gặp đáy chữ V của bồn nước mát (5) sẽ ngưng tụ và nhỏ xuống máng nước (6) sau đó được đưa ra ngoài.



(11) 57263

(21) 1-2016-04396

(51)<sup>7</sup> F24F 11/02

(22) 15.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2017

(71) SHUN-FU TECHNOLOGY CORP. (TW)

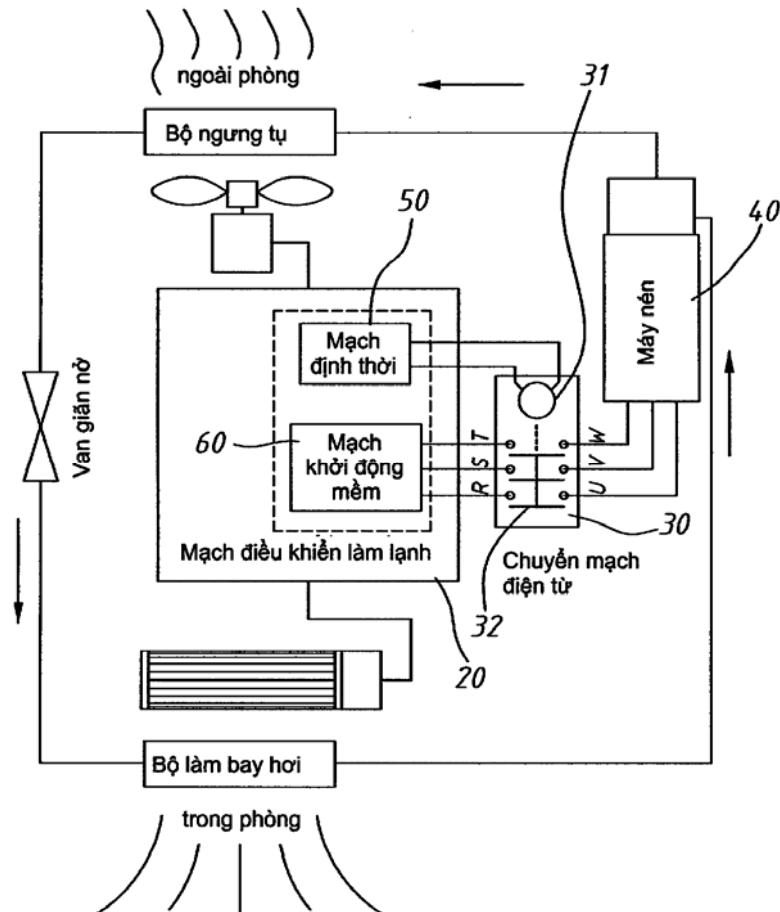
No. 2-1, Alley 7, Lane 41, Sec. 4, Cheng Kung Road, Nei Hu Dist., Taipei City 11459, Taiwan

(72) Chou, Wei-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN LÀM LẠNH DÙNG CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điều khiển làm lạnh dùng cho máy điều hòa không khí có mạch điều khiển nối với máy nén của máy điều hòa không khí nhờ chuyển mạch điện tử có cuộn dây điều khiển và phân tử chuyển mạch tiếp điểm có các tiếp điểm đầu vào và các tiếp điểm đầu ra nối với máy nén và mô tơ của máy nén, trong đó mạch điều khiển có mạch định thời nối với cuộn dây điều khiển nhờ cơ cấu xác định thời khoảng và mạch khởi động mềm nối với các tiếp điểm đầu vào.



(11) 57264

(21) 1-2016-04403

(51)<sup>7</sup> B62H 3/00, 3/04, 3/12, A47F 7/00,  
7/04

(22) 16.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2016

(71) 1. CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)

Lầu 11, tòa nhà E-town2, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

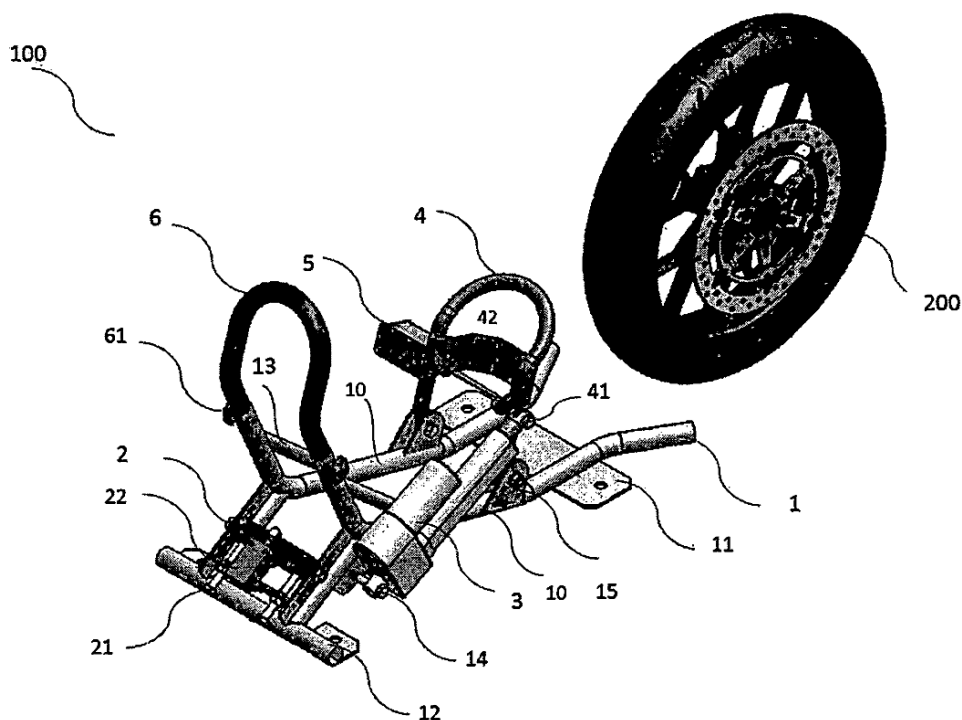
Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) Hoàng Anh Tú (VN), Võ Hà Trung (VN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ GIỮ CỐ ĐỊNH XE

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị giữ cố định xe. Thiết bị cố định xe có khả năng cố định bánh xe của xe máy hoặc các xe hai bánh tương tự nhờ vào các bộ phận cố định trước, bộ phận cố định sau và mô tơ tuyến tính được kích hoạt bởi bộ phận cố định trước để điều khiển bộ phận cố định sau, nhờ đó thiết bị cố định xe có thể đáp ứng với nhiều loại kích thước bánh xe khác nhau.



(11) 57265

(21) 1-2016-04411

(22) 16.11.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2016

(51)<sup>7</sup> A23L 21/00

(43) 25.05.2018

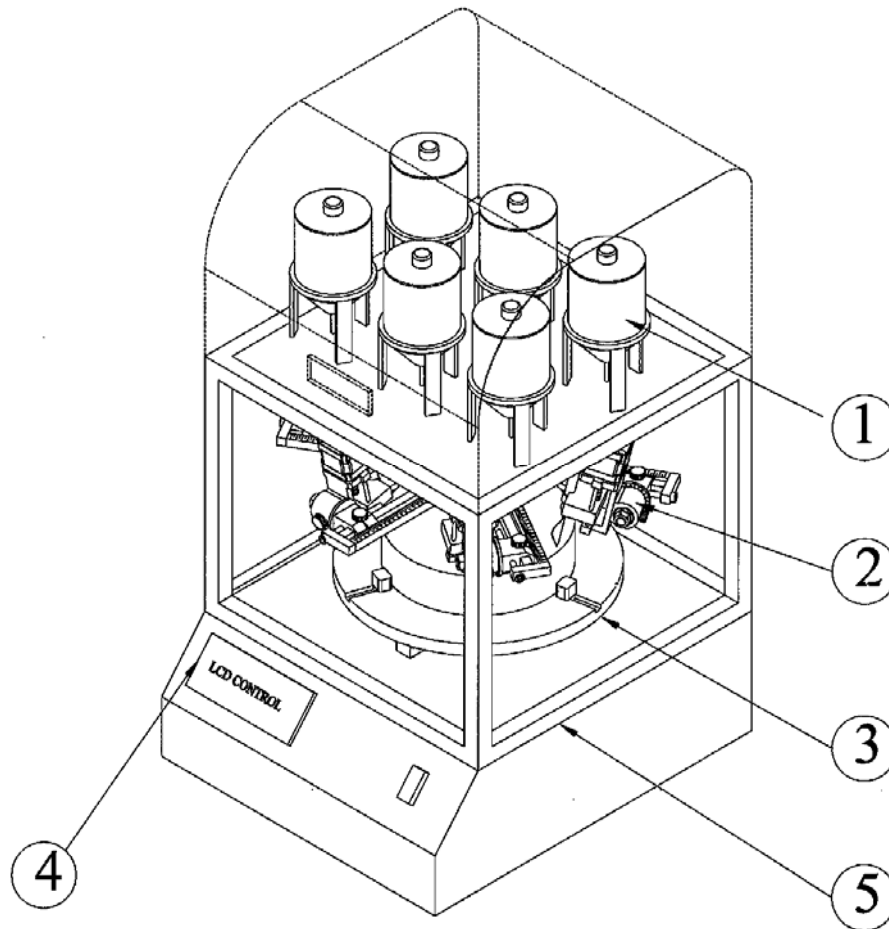
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MEETECH (VN)

Tiểu khu K1-G3, đường D1, khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Bá Khiển (VN), Ngô Thanh Đông (VN)

(54) MÁY LÀM THẠCH RAU CÂU 3D

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm thạch rau câu 3D. Máy làm thạch rau câu 3D bao gồm: cụm cấp liệu tự động (1), cụm cơ cấu tạo bông hoa 3D (2), cụm bàn xoay (3), cụm hệ thống lập trình và điều khiển (4) và cụm khung máy (5). Sáng chế máy làm thạch rau câu 3D giúp cho việc làm rau câu hình hoa 3D được tự động hóa cao, ổn định, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, tiết kiệm thời gian và chi phí.







(11) **57267**

(21) 1-2016-04424

(51)<sup>7</sup> **B23P 11/00**

(22) 16.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2016

(75) LEE, CHUN HONG (KR)

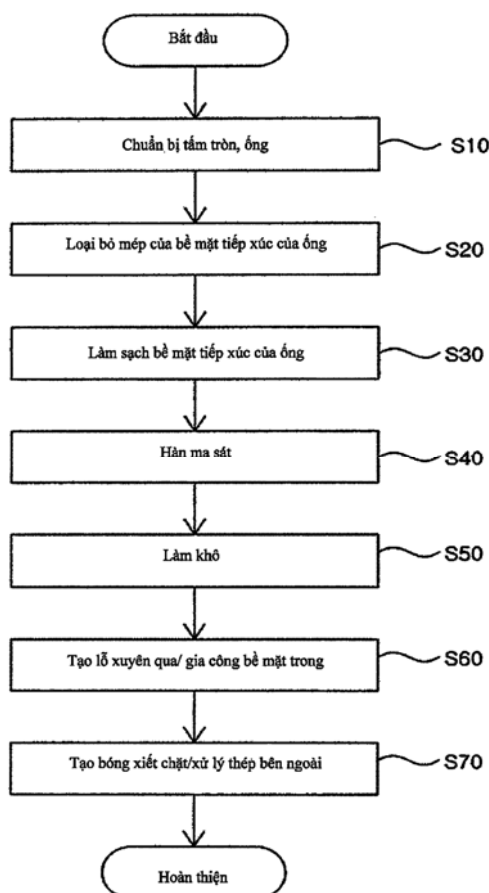
101dong 1102ho, 65, Sincheon-daero 220beon-gil, Busanjin-gu, Busan, 47193, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO MỐI NỐI ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mối nối ống, và cụ thể hơn, đề cập đến phương pháp sản xuất mối nối ống để nối ống với ống trên tàu hoặc trong lĩnh vực công nghiệp máy móc khác.

Phương pháp tạo mối nối ống dùng cho ống để truyền chất lỏng theo sáng chế bao gồm các bước chuẩn bị tấm tròn, chuẩn bị ống có đường kính nhỏ hơn so với đường kính của tấm tròn, loại bỏ phần đường viền của bề mặt tiếp xúc của ống, rửa bề mặt tiếp xúc của ống, cố định tấm vật liệu gốc với kẹp cố định, cố định ống với kẹp di chuyển, xoay tấm vật liệu gốc, bước hàn ma sát tấm vật liệu gốc với ống bằng cách hợp nhất, bước làm khô tấm vật liệu gốc và ống được nối với nhau bằng hàn ma sát ở nhiệt độ trong phòng trong 6 giờ hoặc hơn, tạo ra lỗ xuyên qua đi qua tấm vật liệu gốc, và bước tạo lỗ kẹp giữ để ghép với phần nối của mối nối ống ở mép của tấm tròn và cắt bề mặt ngoài để hoàn thiện bề mặt nhẵn tương ứng với bề mặt ngoài của mối nối ống.



(11) 57268

(21) 1-2016-04430

(51)<sup>7</sup> G03C 11/08, 11/12, 11/14

(22) 17.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.11.2016

(71) CÔNG TY TNHH TUẤN KHẢI (VN)

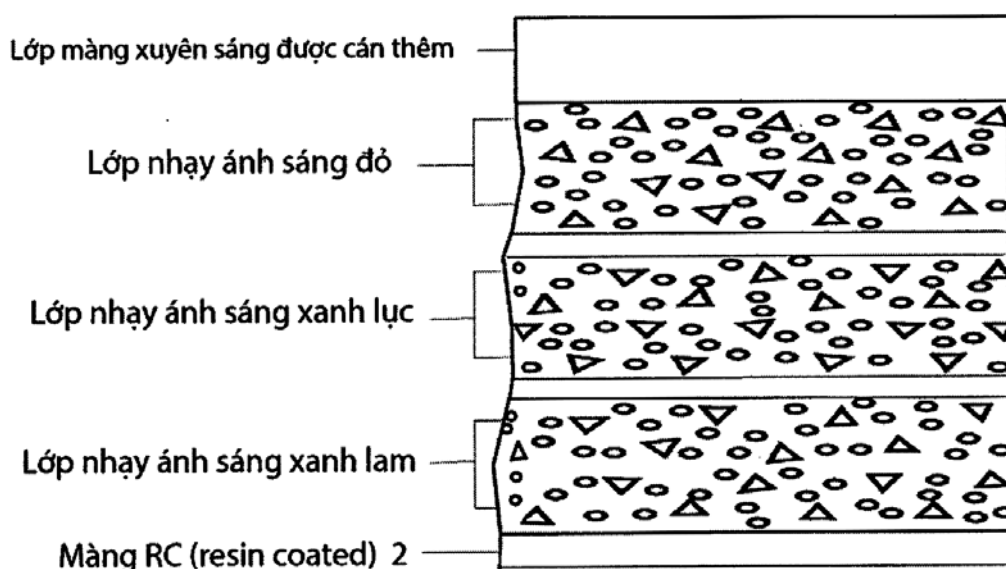
Số 24, ngõ 103, phố 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đình Cường (VN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ẢNH ĐIỆN TỪ GIẤY ẢNH BẠC HALOGENUA VÀ ẢNH ĐIỆN ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ GIẤY ẢNH BẠC HALOGENUA

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ảnh điện từ giấy ảnh bạc halogenua, phương pháp này bao gồm các bước: cố định lớp màng xuyên sáng lên bề mặt mang ảnh của giấy ảnh; bóc tách để loại bỏ lớp màng nhựa phủ (resin coated) RC1 trên mặt sau của giấy ảnh để làm lộ ra lớp giấy nền; ngâm ảnh đã được bóc tách lớp màng nhựa phủ RC1 vào dung dịch nước chứa từ 10 đến 30% khối lượng NaClO, hoặc dung dịch nước chứa từ 10 đến 30% khối lượng NaClO và từ 3 đến 5% khối lượng NaOH, thời gian ngâm từ 10 đến 24 giờ; loại bỏ lớp giấy nền theo cách cơ học; bố trí tấm hình thu được, bao gồm lớp màng xuyên sáng được cố định lên bề mặt mang ảnh của giấy ảnh bạc halogenua, các lớp màu và lớp màng nhựa phủ RC2, phía trước nguồn sáng nhân tạo hoặc tự nhiên. Sáng chế còn đề xuất ảnh điện được sản xuất theo phương pháp này.



(11) **57269**

(21) 1-2016-04433

(51)<sup>7</sup> **A61K 36/00**

(22) 17.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.11.2016

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TUYÊN TẾ KHẢI HÀ (VN)**

Số 2A phố Lý Bôn, tổ 2, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(72) Nguyễn Văn Khải (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT RUTIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất rutin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: lựa chọn nguyên liệu, xử lý nụ hòe trước khi chiết rutin, điều chế nước vôi trong bão hòa có bổ sung 0,4% borac, chiết rutin từ nụ hòe bằng nước vôi trong bão hòa bổ sung 0,4% borac, ly tâm để thu dịch chiết còn chứa trong bã nụ hòe, lọc để loại bỏ tạp chất cơ học có trong dịch chiết rutin, kết tủa rutin từ dịch chiết bằng dung dịch HCl 20% lọc rửa để thu được rutin, sấy rutin, nghiền và đóng gói sản phẩm rutin.

(11) **57270**

(21) 1-2016-04514

(51)<sup>7</sup> **G06F 17/28, G06K 9/00**

(22) 22.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2016

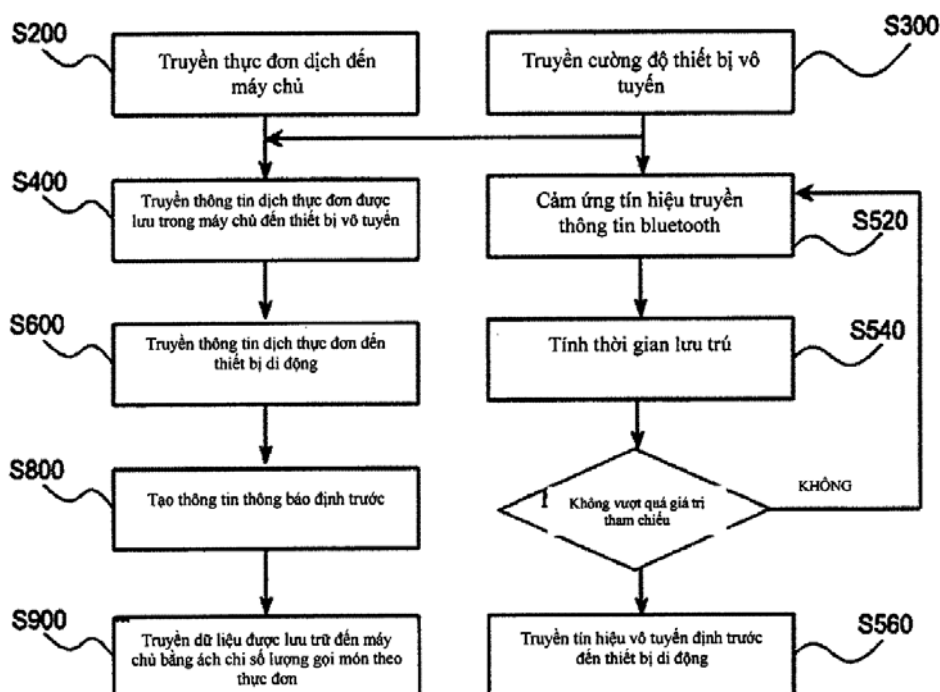
(75) NOH, GEON-UK (KR)

8-30, Daeseok 1-gil, Sangbuk-myeon, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, 50562, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN DỊCH THỰC ĐƠN CHO KHÁCH DU LỊCH NƯỚC NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin dịch thực đơn sử dụng thiết bị vô tuyến được lắp đặt trong cửa hàng. Sáng chế mong muốn cung cấp thông tin dịch chính xác về thực đơn nhà hàng hoặc tương tự thông qua thiết bị di động và cung cấp mô tả chi tiết và thông tin bổ sung về thực đơn cũng như tên thực đơn. Để đạt được mục đích của này, sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp thông tin, phương pháp này bao gồm các bước (S200) truyền thông tin thực đơn được dịch thành ít nhất một ngôn ngữ thông qua thiết bị đầu vào đến máy chủ được chỉ định trước. Bước truyền thông tin dịch thực đơn được lưu trong máy chủ đến thiết bị vô tuyến (S400); bước (S600) truyền thông tin dịch thực đơn đến thiết bị di động; bước (S800) tạo thông tin thông báo định trước; và bước (S900) truyền dữ liệu được lưu trữ đến máy chủ bằng cách chỉ số lượng gọi món theo thực đơn.



(11) **57271**

(21) 1-2016-04523

(51)<sup>7</sup> **A01K 61/00**

(22) 23.11.2016

(43) 25.05.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN HUETRONICS (VN)**

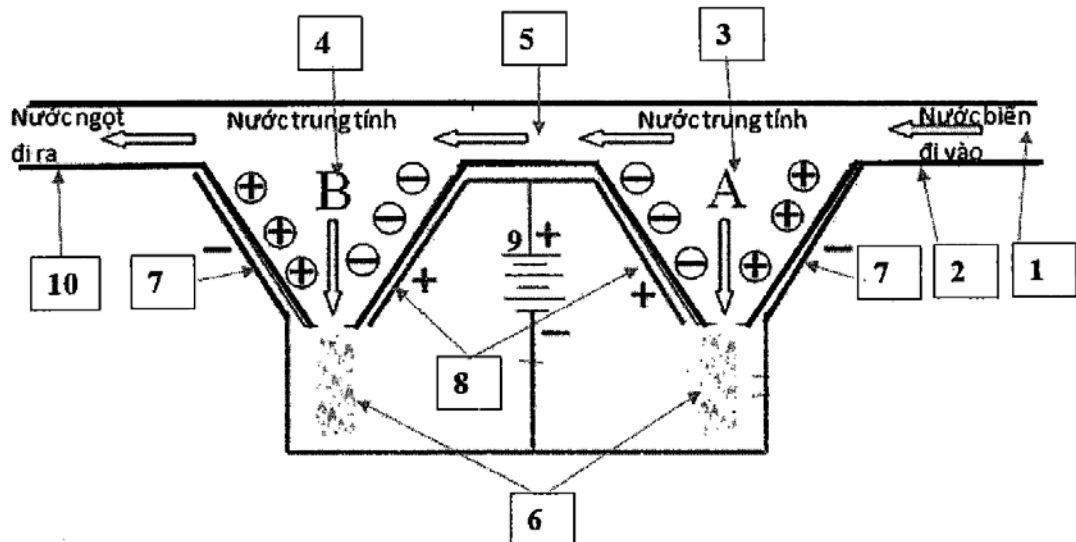
Số 3, đường số 1, cụm Công nghiệp An Hòa, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Nguyễn Thanh Sơn (VN), Nguyễn Hoàng Tuấn (VN)

(54) **HỆ THỐNG BỒN SIÊU ÂM XỬ LÝ NƯỚC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Hệ thống bồn siêu âm dùng để xử lý nước là một giải pháp hữu ích xử lý môi trường nước bị ô nhiễm tại các ao hồ nuôi trồng thủy sản, quy trình thân thiện với môi trường. Hệ thống bồn siêu âm xử lý nước bao gồm 3 bộ phận chính sau: 1. Bồn phản ứng; 2. Bơm hóa chất; 3. Bộ nguồn siêu âm công suất. Khác biệt ở chỗ, bộ nguồn siêu âm công suất (3) cung cấp điện năng cho các biến tử ở bồn phản ứng (1), trong quá trình hệ thống bồn siêu âm hoạt động lưu lượng nước chưa xử lý được bơm vào bồn phản ứng (1) chứa các biến tử phát sóng siêu âm có tần số từ 20 kHz - 100 kHz, đồng thời lượng hóa chất nano 301 và H<sub>2</sub>O<sub>2</sub> cũng được bơm vào từ hệ thống bơm hóa chất (2) để tạo phản ứng oxi hóa bậc cao Fenton. Do đó, tại bồn phản ứng (1) có sự kết hợp giữa siêu âm và Feton tăng cường hiệu quả xử lý nước, không sinh ra các chất độc hại, mang lại giá trị kinh tế lớn.

- (11) 57272  
 (21) 1-2016-04530 (51)<sup>7</sup> C02F 1/46  
 (22) 23.11.2016 (43) 25.05.2018  
 (75) TRẦN PHÚC ÁNH (VN)  
 Số nhà 18, ngõ 18, đường Kiều Mai, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHỬ MẶN CHO NƯỚC VÀ LỌC NƯỚC BIỂN THÀNH NƯỚC NGỌT  
 (57) Phương pháp và thiết bị lọc nước biển thành nước ngọt dùng trường tĩnh điện, khác biệt ở chỗ, nước cần xử lý được đưa vào dòng chảy theo máng cách điện, có bố trí nhiều bẫy i-on có dạng phễu ở phía dưới, được gắn điện cực dọc theo phía ngoài để tạo ra trường tĩnh điện nối tiếp nhau. Khi nước biển được đưa qua đường dẫn này, nước cần xử lý sẽ được phân tầng và phân nước có độ mặn thấp được tách ra.



(11) 57273

(21) 1-2016-04538

(51)<sup>7</sup> G06Q 30/00, G06F 13/00

(22) 23.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2016

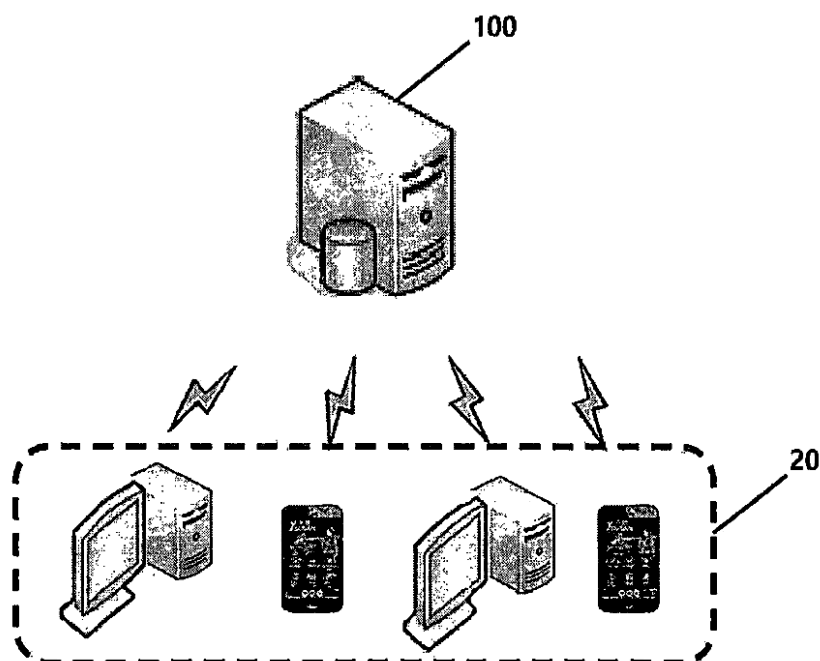
(75) KIM, JONGJIN (KR)

21-18, Gonosil-gil, Sangnam-myeon, Miryang-si, Gyeongsangnam-do, 627-911, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN DU LỊCH CÓ SỬ DỤNG ĐIỂM CHỈ SỐ THÔNG MINH (IQ TEST) TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cung cấp thông tin du lịch. Thiết bị cung cấp thông tin du lịch bao gồm: bộ phận lưu trữ địa điểm du lịch được bố trí trên máy chủ để lưu trữ dữ liệu thông tin của khu vực du lịch và dữ liệu thông tin nhà hàng của khu vực du lịch; bộ phận lưu trữ câu hỏi được bố trí trên máy chủ để xử lý thông tin của khu vực du lịch và thông tin nhà hàng của khu vực du lịch thành dữ liệu câu hỏi; bộ phận lưu trữ ký tự chữ để lưu trữ ít nhất một dữ liệu ký tự chữ bộ phận nộ câu hỏi để nộ dữ liệu câu hỏi dưới dạng giao tiếp; bộ phận lưu trữ dữ liệu câu hỏi để lưu trữ dữ liệu ký tự chữ bộ phận nộ câu hỏi, dữ liệu ký tự chữ bộ phận nộ câu hỏi, và dữ liệu ký tự chữ bộ phận nộ câu hỏi từ bộ phận lưu trữ câu hỏi; bộ phận nộ câu hỏi nộ cung cấp ký tự chữ bộ phận nộ câu hỏi dạng câu hỏi và cung cấp dữ liệu trả lời thông qua thiết bị đầu cuối người sử dụng theo cách giao tiếp; bộ phận tính toán điểm chỉ số thông minh (IQ) trong lĩnh vực du lịch để tính toán điểm bằng cách so sánh dữ liệu trả lời được nhập vào thông qua thiết bị đầu cuối người sử dụng với đáp án của dữ liệu câu hỏi; và bộ phận hiển thị IQ du lịch hiển thị cấp hạng du lịch dựa vào điểm IQ du lịch và điểm IQ du lịch được tính toán bởi bộ phận tính toán điểm IQ du lịch trên thiết bị đầu cuối người sử dụng.



(11) **57274**

(21) 1-2016-04540

(51)<sup>7</sup> **C12P 7/14**

(22) 24.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.11.2016

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trịnh Văn Dũng (VN)

(54) **THIẾT BỊ NUÔI TẢO ĐƠN BÀO DẠNG ỐNG NHIỀU TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất tảo đơn bào, trong đó thiết bị này được kết cấu bao gồm bộ phận nạp liệu (1) nối với bộ phận tuần hoàn (2) và cơ cấu nhân giống (3) và cơ cấu nuôi (4) được đặt trên một khung đỡ (5). Trong đó, bằng cách bố trí thiết bị kín dạng ống nhiều tầng, sử dụng vật liệu trong suốt cho phép tăng được thể tích nuôi trên một diện tích hẹp đồng thời tránh được sự lây nhiễm của vi sinh vật ngoại lai vào quá trình sản xuất. Bằng cách thiết kế cơ cấu nhân giống gắn liền với cơ cấu nuôi, thiết bị cho phép nhân giống và nuôi tảo ngay trong một thiết bị mà không cần phải thực hiện việc nhân, bổ sung và nuôi tảo. Với kết cấu sử dụng nguyên lý bình thông nhau, việc vận hành thiết bị đơn giản, tiết kiệm năng lượng.



(11) 57275

(21) 1-2016-04541

(22) 24.11.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.11.2016

(51)<sup>7</sup> B21K 25/00

(43) 25.05.2018

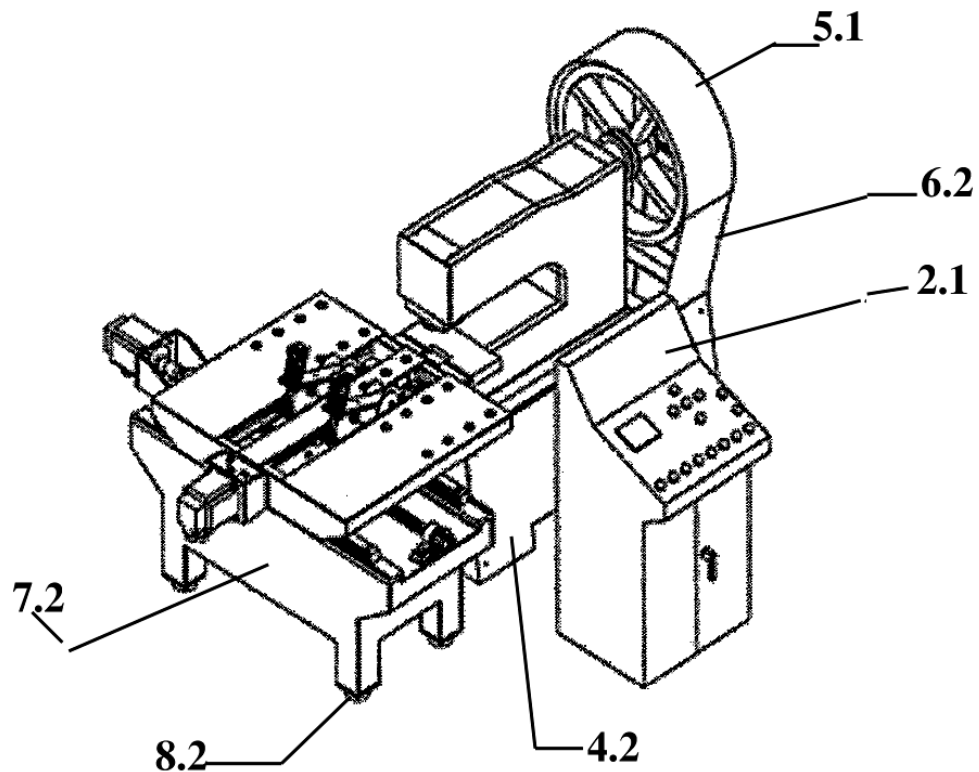
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Triết Hưng (VN)

(54) MÁY DẬP CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HAI TRỤC TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy dập cơ khí tự động cấp phối theo hai phương được chế tạo dạng môđun, tiết kiệm năng lượng, tốc độ chày dập có thể điều khiển được. Máy dạng môđun nghĩa là các cụm đầu dập, bàn cấp phối và bộ điều khiển được thiết kế và chế tạo riêng biệt không theo một khối như các máy dập tự động khác. Kết cấu dạng này cho phép ta sử dụng lại một đầu dập hiện có, sau đó trang bị thêm một bộ điều khiển và một bàn cấp phối là ta thu được máy dập tự động hoàn thiện. Bàn cấp phối hoàn toàn được chế tạo mới trong nước dùng các thiết bị tiêu chuẩn như vít me đai ốc, thanh trượt trên một kết cấu hàn. Bộ điều khiển được thiết kế chế tạo mới đáp ứng hai yêu cầu cơ bản nhất của một máy dập tự động là: chính xác và nhanh. Bộ điều khiển được chế tạo và lập trình các thiết bị tiêu chuẩn như: PLC và HMI. Điểm nổi bật của bộ điều khiển này là khả năng điều khiển tốc độ đầu dập mang lại hiệu quả tiết kiệm năng lượng cũng như tăng khả năng công nghệ của máy dập cơ khí.



(11) 57276

(21) 1-2016-04554

(51)<sup>7</sup> G03B 17/56, H04M 1/02

(22) 24.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.11.2016

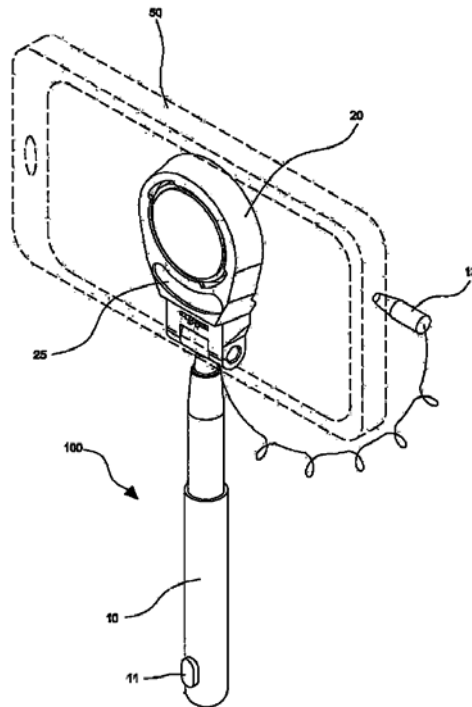
(75) HONG, TAE WON (KR)

110dong 505ho, 211, Pyeongjeon-ro, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, 50885, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) DỤNG CỤ TỰ CHỤP ẢNH CHÂN DUNG LOẠI CẦM TAY CÓ KHẢ NĂNG CỐ ĐỊNH ỔN ĐỊNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CẦM TAY

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tự chụp ảnh chân dung loại cầm tay để chụp ảnh bằng máy ảnh của thiết bị đầu cuối cầm tay, dụng cụ này bao gồm cần tay cầm; phần lắp được tạo ra liền khối trên cần và được cấu tạo có độ dày định trước; lỗ lắp được tạo ra xuyên qua tâm của phần lắp; gờ lồi cố định được tạo ra dọc theo bề mặt chu vi trong của đáy trên của lỗ lắp và nhô ra theo chiều hướng vào tâm lỗ lắp; ít nhất một phần giữ chặt của rãnh giữ chặt được tạo ra trên gờ lồi cố định theo chiều chu vi trong của lỗ lắp; phần đỡ thiết bị đầu cuối cầm tay được cấu tạo có độ dày định trước và được đỡ cố định trên mặt lưng của thiết bị đầu cuối cầm tay; và gờ lồi giữ chặt thiết bị đầu cuối cầm tay được tạo ra trên mặt ngoài của phần đỡ thiết bị đầu cuối cầm tay và nhô ra hướng ra ngoài, trong đó phần đỡ thiết bị đầu cuối cầm tay được tạo ra có hình dáng tương ứng với lỗ, và khi phần đỡ thiết bị đầu cuối cầm tay được lồng vào trong lỗ lắp, phần đỡ thiết bị đầu cuối cầm tay được quay theo một chiều hoặc chiều khác, dụng cụ tự chụp ảnh chân dung có thể được cố định hoặc được tháo ra khỏi phần lắp bởi rãnh giữ chặt và gờ lồi cố định. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối cầm tay có thể được cố định vào vào dụng cụ tự chụp ảnh chân dung bằng thao tác đơn giản, và thiết bị đầu cuối cầm tay có thể được sử dụng ngay cả khi trời mưa.



(11) 57277

(21) 1-2016-04604

(51)<sup>7</sup> G02B 006/36

(22) 28.11.2016

(43) 25.05.2018

(30) 20-2016-0006539

09.11.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2016

(71) A.J. WORLD CO., LTD. (KR)

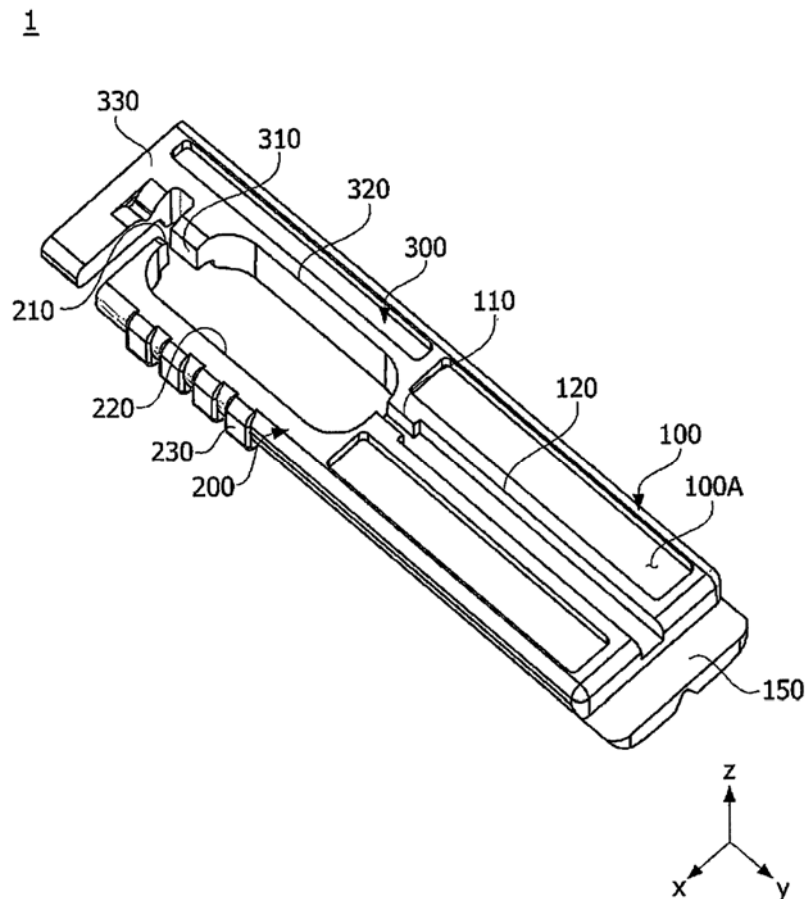
22, Teheran-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 06223, Republic of Korea

(72) CHOI, An Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) ĐỒ GÁ DÙNG CHO THIẾT BỊ NỐI SỢI QUANG KIỂU LẮP RÁP TẠI CHỖ

(57) Sáng chế đề xuất đồ gá dùng cho thiết bị nối sợi quang kiểu lắp ráp tại chỗ, bao gồm thân chính bao gồm mặt bên trên có khe hở thứ nhất và mặt bên dưới có khe hở thứ hai; phần kéo dài thứ nhất kéo dài đàn hồi và biến dạng từ thân chính và bao gồm lưới cắt; phần kéo dài thứ hai kéo dài từ thân chính và bao gồm phần đỡ được bố trí đối diện với lưới cắt, trong đó phần kéo dài thứ nhất được bố trí ở một phía của đường dây gốc nằm dọc theo khe hở thứ nhất và phần kéo dài thứ hai được bố trí ở phía còn lại của đường dây gốc.



(11) **57278**

(21) 1-2016-04642

(51)<sup>7</sup> **B65C 9/00**

(22) 29.11.2016

(43) 25.05.2018

(30) 10-2016-0155805 22.11.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2016

(71) SUCCESS & GLOBAL CO., LTD. (KR)

22-11, Indong 21-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 39439, Republic of Korea

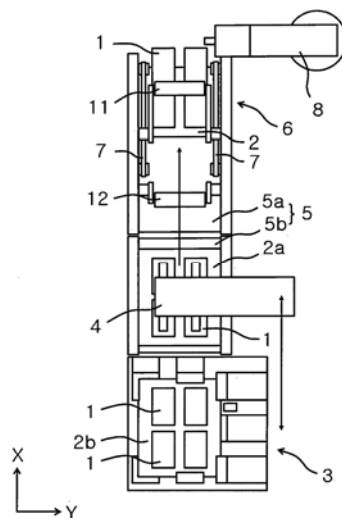
(72) CHO, Hongrae (KR), JUNG, Kiyeol (KR), KIM, Byungsoo (KR), PARK, Byungkyoo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CUNG CẤP NHÃN ĐỂ NGĂN NGỪA TẮM TRÓC RA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp nhãn để ngăn ngừa tẩm trơn ra. Cụ thể là đề cập đến thiết bị cung cấp nhãn để ngăn ngừa tẩm trơn ra sao cho giấy chống dính có thể ngăn chặn bong trơn nhờ khả năng bám dính của nhãn khi máy dán nhãn lựa chọn nhãn từ giấy nhãn dạng tẩm.

Thiết bị cung cấp nhãn ngăn ngừa tẩm bị trơn ra cung cấp tẩm dán được nhiều nhãn lên vị trí lựa chọn nhãn sao cho máy dán nhãn có thể lựa chọn nhãn ở vị trí dán nhãn được nhận dạng thông qua nhận dạng hình ảnh. Thiết bị cung cấp nhãn, đặc trưng ở chỗ, bao gồm bộ tăng áp thứ nhất để tăng áp phần trung tâm tẩm cố định ở giữa van và băng chuyên đề phòng tẩm trơn ra vì khi bộ phận cung cấp ở trên và bộ phận cung cấp để cung cấp lựa chọn nhãn bằng cách lựa chọn nhãn bị trơn ra khỏi tẩm thì hủy bỏ cố định tẩm có đoạn hai mặt được cố định dựa vào van và băng chuyên, trong khi hướng tiến hành bị chuyển do bộ phận chuyển đổi phương hướng; nhiều van cung cấp được bố trí theo dạng bảo vệ phần cuối của băng chuyên cung cấp mà hướng tiến hành bị chuyển do bộ phận chuyển đổi phương hướng; vì dính ở mặt trên hai mặt của tẩm được vận chuyển nhờ băng chuyên cung cấp nên đoạn hai mặt của tẩm được dính chặt vào băng chuyên cung cấp; bộ phận chuyển đổi phương hướng chuyển hướng tiến hành của băng chuyên cung cấp vì được bố trí ở phần cuối của băng chuyên cung cấp; băng chuyên cung cấp mà tẩm được đặt lên từng tẩm một theo thứ tự nhờ bộ phận vận chuyển tẩm; bộ phận vận chuyển tẩm cung cấp tẩm từng tẩm một theo thứ tự nằm trên đoạn trên cùng trong số nhiều tẩm được chất lên khay; khay có nhiều tẩm bị dính nhiều nhãn chất lên.



- (11) **57279**  
(21) 1-2016-04685 (51)<sup>7</sup> **F16H 57/021, 57/022**  
(22) 04.09.2015 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/CN2015/088927 04.09.2015 (87) WO2017/024646 A1 16.02.2017  
(30) 201510488294.1 11.08.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2016

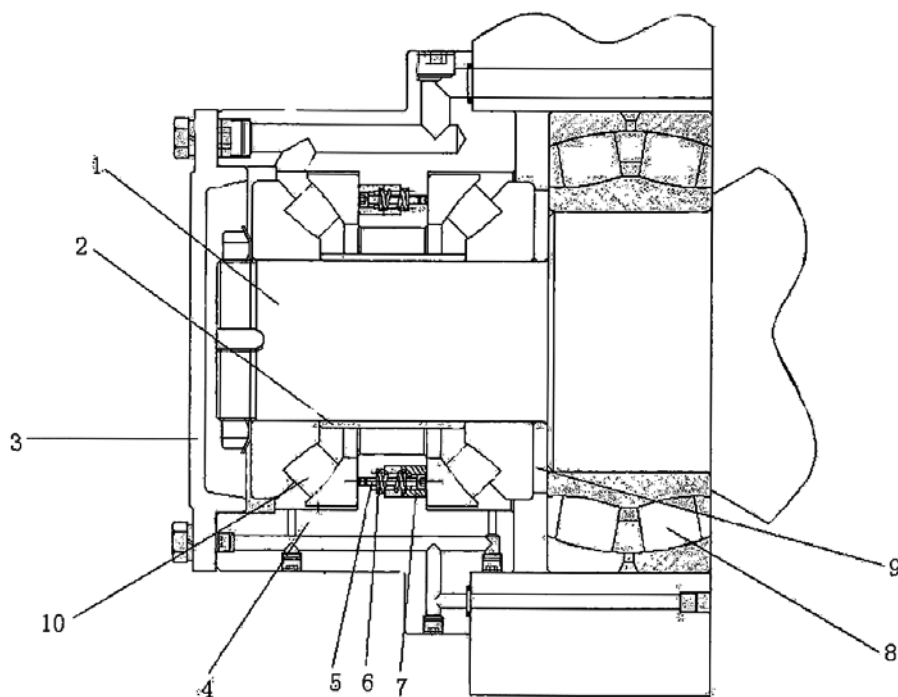
(71) JIANGSU YONGJIN METAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
No. 999, Pengcheng Road, Nantong High-Tech Industrial Development Zone,  
Tongzhou District, Nantong, Jiangsu 226300, China

(72) MEI, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KẾT CẤU Ổ TRỤC CỦA HỘP SỐ TRUYỀN ĐỘNG CHÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ổ trục của hộp truyền động chính bao gồm trục bánh răng và gối đỡ ổ chặn, trong đó gối đỡ ổ chặn được bịt kín bằng chụp đầu, ổ lăn tự lựa được bố trí theo phương song song với trục bánh răng, hai ổ đĩa chặn tự lựa được bố trí theo phương vuông góc với trục bánh răng, bạc lót giãn cách được bố trí giữa hai ổ đĩa chặn tự lựa, tám ngăn được bố trí giữa ổ lăn tự lựa và ổ đĩa chặn tự lựa, lò xo được bố trí giữa hai ổ đĩa chặn tự lựa, một đầu của lò xo được cố định trên gối đỡ ổ chặn bằng đinh ốc, và đầu còn lại của lò xo nén ép ổ đĩa chặn tự lựa thông qua việc ép vào khối đẩy ổ trục theo sáng chế có thiết kế mới và kết cấu đơn giản, và điều kiện chịu lực kép của ổ lăn tự lựa ban đầu được thay đổi nhờ việc bổ sung ổ đĩa chặn tự lựa vào máy cán hai mươi trục cán, sao cho các ổ đĩa chặn tự lựa chịu lực dọc trục và ổ lăn tự lựa chịu lực hướng tâm, điều này làm giảm lực tác dụng lên ổ trục và làm tăng tuổi thọ trong không gian hẹp, và cũng thu nhỏ kích thước kết cấu của hộp truyền động, làm giảm trọng lượng và tiết kiệm chi phí.



(11) **57280**

(21) 1-2016-05141

(51)<sup>7</sup> **G01N 33/44**, 33/52, A01G 23/10,  
C07C 39/00

(22) 29.12.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2016

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU CAO SU VIỆT NAM (VN)

Quốc lộ 13, ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(72) Trần Thanh (VN), Lê Mậu Túy (VN), Nguyễn Vũ Ngọc Anh (VN), Võ Hoàng Anh (VN), Huỳnh Đức Định (VN), Nguyễn Thành Nhân (VN)

(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN NHANH HÀM LƯỢNG ĐƯỜNG SUCROZA TRONG MỦ CAO SU THIÊN NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chẩn đoán nhanh hàm lượng đường sucroza trong latex cao su thiên nhiên bằng chỉ thị màu bao gồm các bước: chọn và lấy mủ cao su; sử dụng thuốc thử đặc hiệu; xúc tác nhiệt và so sánh và phân cấp màu hiển thị, trong đó thuốc thử sử dụng để xác định hàm lượng đường sucroza là loại hóa chất có tên thương mại là BMG-SUC, là hỗn hợp của 1,3-benzenediol (5%) và axit clohydric (9%), và phản ứng được xúc tác nhiệt bằng cách đốt nóng ống nghiệm trên ngọn lửa đèn cồn trong 2 phút.

(11) 57281

(21) 1-2017-00292

(51)<sup>7</sup> A01K 61/00

(22) 24.01.2017

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2017

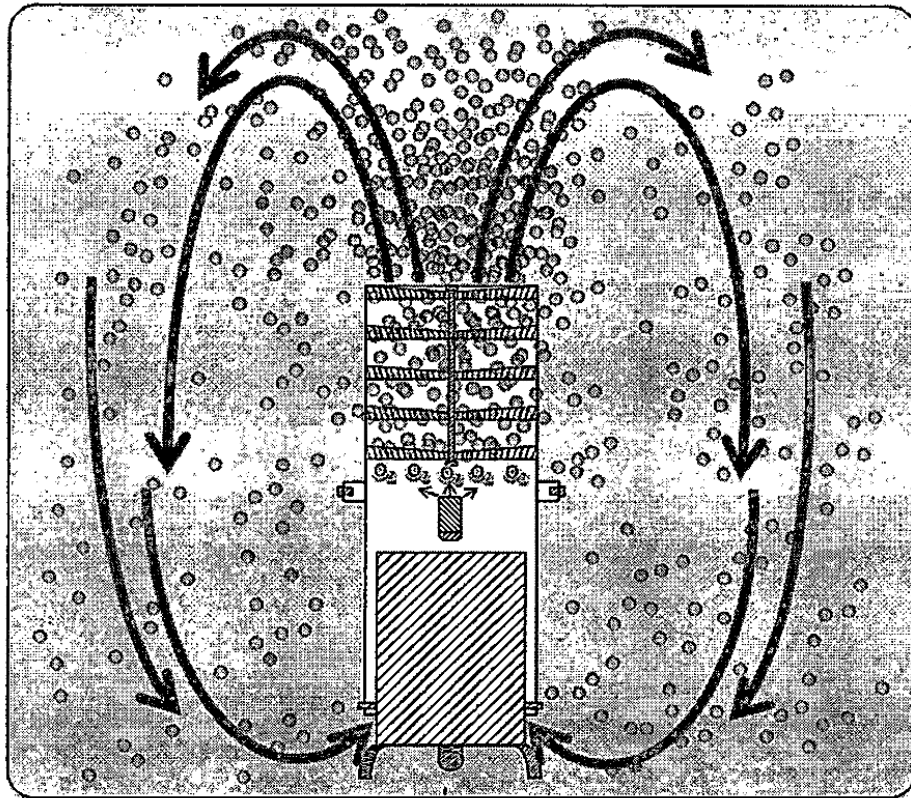
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HUETRONICS (VN)

Số 3, đường số 1, cụm công nghiệp An Hòa, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Nguyễn Thanh Sơn (VN), Nguyễn Hoàng Tuấn (VN)

(54) THIẾT BỊ TẠO VI BỌT KHÍ CHO CÁC AO NUÔI THỦY SẢN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo vi bọt khí dùng để hòa tan và khuếch tán oxy vào môi trường nước, đồng thời tạo dòng chảy lưu thông tuần hoàn giải phóng các chất khí độc hại, các chất thải rắn tồn đọng trong ao nuôi thủy sản. Thiết bị tạo vi bọt khí có dạng hình trụ rỗng gồm các cánh quạt (1); ống sục khí (2); và mô-tơ (3), khác biệt ở chỗ, các cánh quạt (1) được hàn gắn cố định bên trong, trên các cánh quạt khoét các lỗ nhỏ đồng đều giúp tạo các vi bọt khí khi dòng nước chảy qua, các cánh quạt (1) làm bằng inox 304 có khả năng chống oxy hóa trong tất cả các loại môi trường nước. Hệ thống sục khí cung cấp oxy cho ao nuôi qua ống sục khí (2). Mô-tơ (3) hút nước từ bên dưới tạo dòng chảy lưu thông tuần hoàn mạnh mẽ bắn phá các lỗ nhỏ trên các cánh quạt (1) tạo ra hàng triệu vi bọt khí và tăng cường sự hòa tan, khuếch tán oxy vào nước.



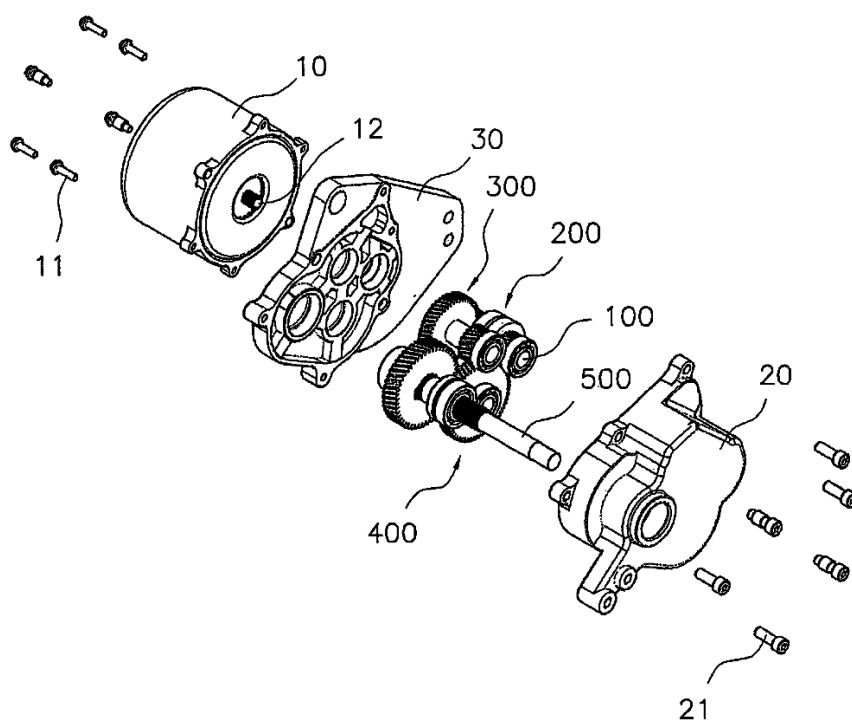
- (11) **57282**  
 (21) 1-2017-00423 (51)<sup>7</sup> **F16H 3/10**, 3/06, H02K 7/116  
 (22) 20.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/KR2016/006504 20.06.2016 (87) WO2017/047911 23.03.2017  
 (30) 10-2015-0130523 15.09.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.02.2017

- (71) MBI CO., LTD. (KR)  
 (Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140, Sajik-daero, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28647, Republic of Korea  
 (72) YOO, Hyuk (KR), JUNG, Tae-Jin (KR), AN, Seong-Cheol (KR), Yoo, Moon-soo (KR)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG DỪNG CHO ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động dùng cho động cơ, và cụ thể hơn đề cập đến cơ cấu truyền động dùng cho động cơ mà tối ưu hóa sự truyền động để đưa ra lực quay chỉ theo một hướng ở các tỷ số thay đổi tốc độ khác nhau theo các hướng quay thuận/nghịch của trục quay của động cơ trong khi cho phép đưa vào nghịch, truyền một cách chính xác lực quay mà không trượt và có tính bền ngay cả khi sử dụng trong một thời gian dài. Cơ cấu truyền động tiếp nhận lực quay từ trục quay (12) của động cơ (10) để thực hiện sự đưa ra trục ra bởi việc thay đổi tốc độ, và đưa ra lực quay chỉ theo một hướng ở các tỷ số thay đổi tốc độ khác nhau theo các hướng quay thuận/nghịch của trục quay (12) của động cơ (10). Do vậy, cơ cấu truyền động này cải thiện độ tin cậy và độ chính xác thay đổi tốc độ và tối đa hóa tính bán được trên thị trường và tính cạnh tranh trên thị trường.





(11) **57283**

(21) 1-2017-00600

(51)<sup>7</sup> **A43B 13/04**

(22) 21.02.2017

(43) 25.05.2018

(30) 201611002642.0 14.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2017

(71) DONGGUAN XINGTENG FOOTWEAR COMPANY LIMITED (CN)

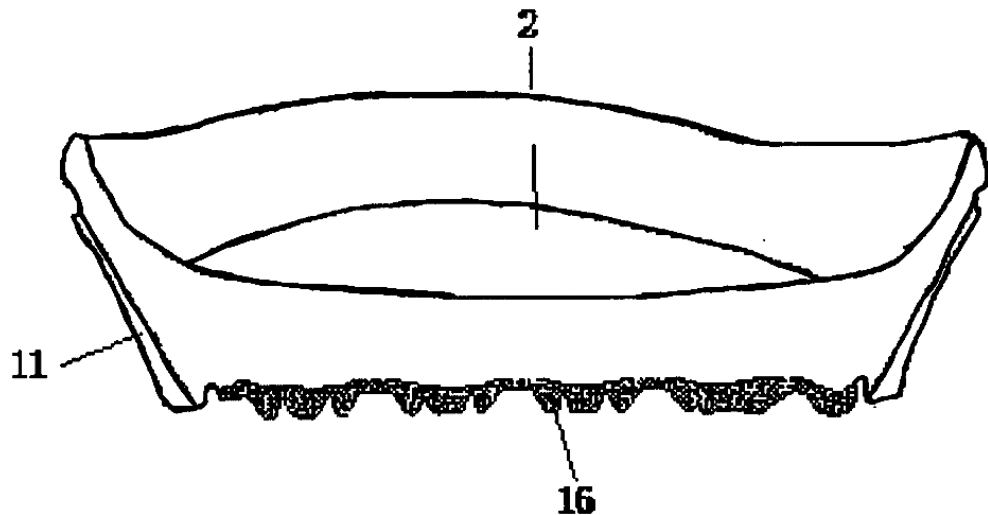
Daling Village, Dalingshan Town, Dongguan City, Guangdong, China

(72) CHEN, Po-Hsiung (TW), HU, Nai-Hao (TW), LIN, Yang-Chu (TW), LIN, Shi-Ting (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **ĐẾ GIÀY NGUYÊN MIẾNG BẰNG CAO SU NGUYÊN CHẤT VÀ ETYLEN VINYL AXETAT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ GIÀY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến loại đế giày nguyên miếng bằng cao su nguyên chất và bọt Etylen Vinyl Axetat (EVA) và phương pháp sản xuất loại đế giày này, đế giày bao gồm đế ngoài và đế giữa. Đế ngoài và đế giữa có chất liệu khác nhau sử dụng màng ERB làm chất gắn kết chứ không phải sử dụng phương pháp dán bằng keo truyền thống. Đế giày theo sáng chế có hàm lượng cao su ít hơn thông thường nên làm giảm tỷ trọng tổng thể từ 0,66 xuống 0,47, đồng thời tạo ra được loại đế giày cho cảm giác thoải mái trong khi vẫn đảm bảo các đặc tính vốn có của đế ngoài bằng vật liệu cao su như chống trơn trượt và chịu mài mòn.



(11) **57284**

(21) 1-2017-00641

(51)<sup>7</sup> **C08L 101/06**, C08K 3/04, 3/36,  
C08L 75/00, H01B 1/22, 1/24

(22) 02.09.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/JP2016/075877

02.09.2016

(87) WO2018/042635

08.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.04.2017

(71) TEIKOKU PRINTING INKS MFG. CO., LTD. (JP)

4-12, 4-chome, Mita, Minato-ku, Tokyo 108-0073 Japan

(72) Yuka NIWAYAMA (JP), Miki HOSODA (JP), Hiroyoshi SHINJYO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM LỎNG DẪN ĐIỆN, SẢN PHẨM CÓ LỚP PHỦ CỦA CHẾ PHẨM LỎNG DẪN ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

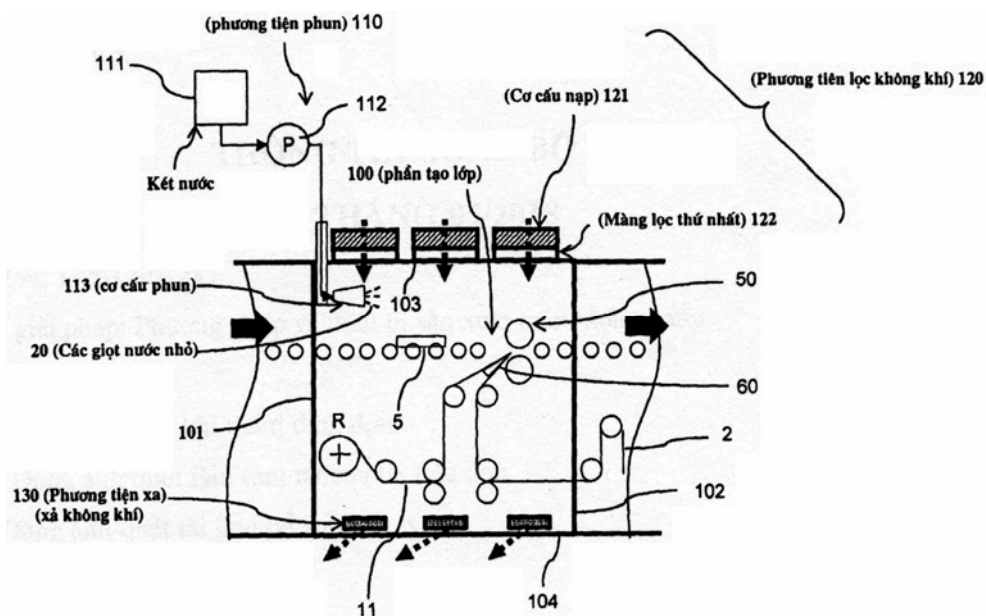
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lỏng dẫn điện mà có thể được áp dụng cho cả hai chất nền màng nhựa dẻo và chất nền thủy tinh, chế phẩm lỏng dẫn điện có thể sử dụng cho mục đích chống tĩnh điện và cho các tấm chắn sóng điện từ. Chế phẩm lỏng dẫn điện này thể hiện đặc tính làm phẳng cực kỳ tuyệt vời (độ nhẵn mịn bề mặt) đối với màng phủ thậm chí có độ dày màng mỏng nằm trong khoảng từ 8 đến 10 $\mu$ m, và cũng có độ chống chịu tuyệt vời khi rửa với các dung môi hữu cơ như MEK. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm có lớp phủ của chế phẩm lỏng dẫn điện và phương pháp sản xuất sản phẩm này.

- (11) 57285  
 (21) 1-2017-01281 (51)<sup>7</sup> G02F 1/13, 1/1335, G09F 9/00  
 (22) 04.11.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2015/080981 04.11.2015 (87) WO2017/046968 23.03.2017  
 (30) 2015-182743 16.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.04.2017

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) Satoshi HASHIMOTO (JP), Kazuo KITADA (JP)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT MÀN HÌNH QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để sản xuất màn hình quang bằng cách tạo lớp màng có chức năng quang thành chi tiết dạng tấm nhằm giảm nhanh lượng tĩnh điện của màn hình quang bị nhiễm điện tĩnh khi sản xuất liên tục. Theo sáng chế, trong phần tạo lớp, phần này tạo thành một phần của thiết bị sản xuất liên tục màn hình quang bằng cách tạo lớp màng có chức năng quang thành chi tiết dạng tấm, và tạo ra khoảng trống cách ly có phương tiện lọc không khí có cơ cấu nạp, cơ cấu này hút không khí bên ngoài vào trong và màng, và phương tiện xả được lắp đặt cùng với phương tiện lọc không khí để xả không khí bên trong ra bên ngoài, việc làm ẩm bên trong phần tạo lớp để làm cho độ ẩm tương đối của phần tạo lớp nằm trong khoảng từ 60 đến (75% ở nhiệt độ trong phòng khoảng 22°C, và trong phần tạo lớp mà môi trường ẩm được tạo ra trong đó, việc tạo lớp liên tục màng có chức năng quang lên một bề mặt trong số các bề mặt đối nhau của chi tiết dạng tấm hoặc tạo lớp liên tục một bề mặt trong số các bề mặt đối nhau của chi tiết dạng tấm lên màng có chức năng quang.

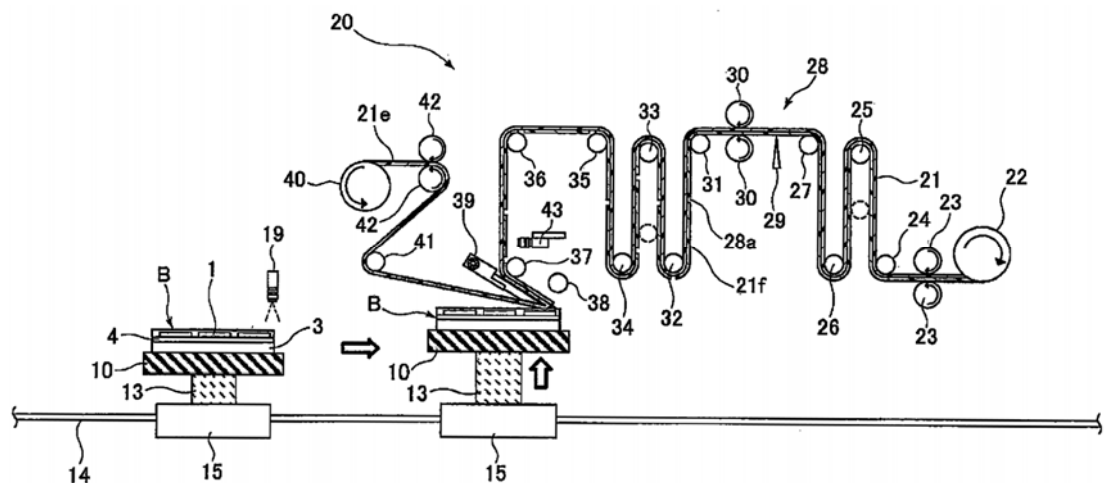


- |      |                   |            |                   |   |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|
| (11) | <b>57286</b>      |            |                   |   |
| (21) | 1-2017-01412      |            | (51) <sup>7</sup> | <b>G06F 3/041</b> , G02B 5/30, G02F 1/13, 1/1333, 1/1335, 1/13363, B29C 65/50 |
| (22) | 21.07.2016        |            | (43)              | 25.05.2018  |
| (86) | PCT/JP2016/071372 | 21.07.2016 | (87)              | WO2017/047226 23.03.2017  |
| (30) | 2015-185545       | 18.09.2015 | JP                |   |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2018

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) Ikuo KAWAMOTO (JP), Toru UMEMOTO (JP), Nao MURAKAMI (JP), Takuya NAKAZONO (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP TẮM MÀNG QUANG LÊN VÙNG TẠO LỚP CỦA MÀN CẢM BIẾN TIẾP XÚC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp có khả năng thực hiện một cách dễ dàng việc tạo lớp màng quang lên màn cảm biến tiếp xúc dùng cho màn hình có trang bị cảm biến tiếp xúc để cho phép việc tạo lớp có hiệu quả cao. Phương pháp này dùng để tạo lớp tấm màng quang lên vùng tạo lớp của màn cảm biến tiếp xúc. Màn cảm biến tiếp xúc có vùng cảm biến, mà các cảm biến tiếp xúc được bố trí trong đó, vùng nối được tạo ra có đầu nối điện dùng cho mỗi nối điện, và vùng nối dây, mà các dây dẫn nối điện các cảm biến tiếp xúc tương ứng với đầu nối điện được bố trí trong đó. Phương pháp này sử dụng: bảng chính dùng cho cụm màn cảm biến tiếp xúc có tấm nền, và các màn cảm biến tiếp xúc, mỗi màn được bố trí trên tấm nền; và cuộn vật liệu tạo lớp màng quang chứa vật liệu tạo lớp màng quang bao gồm màng quang ít nhất có lớp phân cực và màng mang được tạo lớp lên màng quang này qua lớp chất dính nhạy áp, trong đó vật liệu tạo lớp màng quang có dạng băng liên tục và được quấn vào cuộn. Màng quang có chiều rộng tương ứng với chiều rộng theo hướng nằm ngang của vùng tạo lớp của mỗi màn cảm biến tiếp xúc được bố trí trong ít nhất một hoặc nhiều đường theo chiều dọc trên bảng chính dùng cho cụm màn cảm biến tiếp xúc.



- (11) **57287**  
 (21) 1-2017-01464 (51)<sup>7</sup> **D06F 39/08**, 39/00  
 (22) 11.11.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/KR2016012961 11.11.2016 (87) WO2017/217614 21.12.2017  
 (30) 10-2016-0073973 14.06.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.04.2017

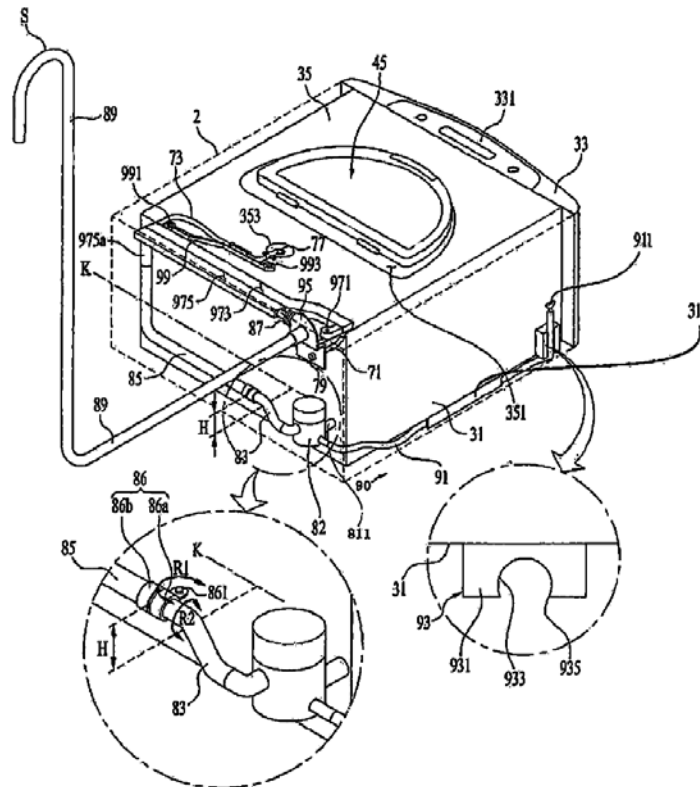
(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)  
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) LEE, Jihong (KR), SUNG, Kijung (KR), JUNG, Seungwook (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm ngăn kéo có thể tháo ra khỏi thùng thiết bị xử lý đồ giặt, bộ phận tiếp nhận được bố trí trong ngăn kéo để tiếp nhận nước và đồ giặt, bơm hút cạn để xả nước ra khỏi bộ phận tiếp nhận, rãnh hút cạn kéo dài qua điểm tham chiếu được thiết lập cao hơn mức cao nhất của nước mà có thể được chứa trong bộ phận tiếp nhận, rãnh hút cạn được đặt bên ngoài thùng thiết bị xử lý đồ giặt, và rãnh liên kết được đặt trong thùng thiết bị xử lý đồ giặt để liên kết bơm hút cạn và rãnh hút cạn với nhau, trong đó rãnh liên kết được đặt cao hơn mức nước được tạo ra trong bộ phận tiếp nhận khi nước được chứa giữa điểm tham chiếu và bơm hút cạn di chuyển đến bộ phận tiếp nhận nhờ trọng lực.



(11) 57288

(21) 1-2017-01524

(51)<sup>7</sup> A01G 7/00

(22) 25.04.2017

(43) 25.05.2018

(30) 1-2016-04270 07.11.2016 VN

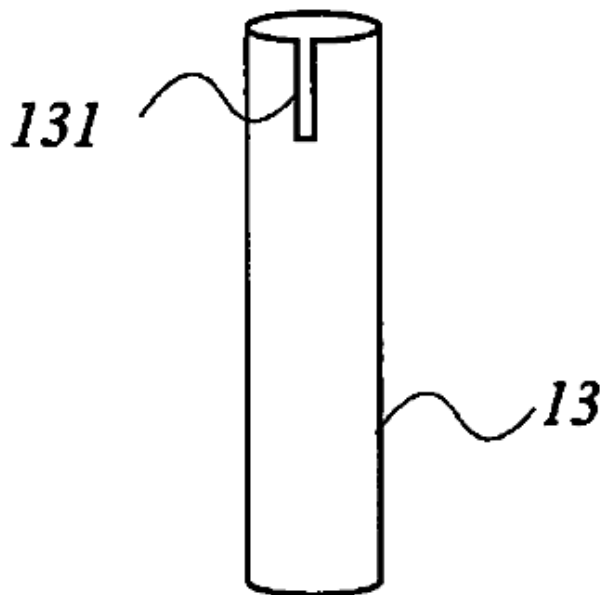
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2017

(75) PHẠM THÁI QUỐC (VN)

A8 - 6/6 Trung tâm Đô thị Chí Linh, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(54) CƠ CẤU TRÀN VÀ CHẬU TRỒNG CÂY CÓ CƠ CẤU TRÀN

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu tràn (13) và chậu trồng cây (1) có cơ cấu tràn (13) được sử dụng trong môđun chậu trồng cây. Trong đó, chậu trồng cây (1) có các vành tai (11), phía đáy chậu trồng cây (1) có khớp thu nhỏ lại, ở giữa đáy có lỗ (12), cơ cấu tràn (13) được bố trí trên đáy chậu; cơ cấu tràn (13) có miệng tràn (131) và ít nhất một khe tràn (132). Cơ cấu tràn (13) và chậu trồng cây (1) có cơ cấu tràn (13) giúp tối ưu quá trình lưu chuyển nước dinh dưỡng giữa các tầng của môđun thân trụ trồng cây, điều tiết mực nước dinh dưỡng lên xuống có kiểm soát và phân bố nước dinh dưỡng đồng đều và hợp lý. Nhờ vậy, chậu trồng cây theo sáng chế giúp cho quá trình sinh trưởng của cây được diễn ra thuận lợi.



(11) **57289**

(21) 1-2017-01610

(51)<sup>7</sup> **B01D 35/16**

(22) 27.04.2017

(43) 25.05.2018

(30) 10-2016-0155149 21.11.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.04.2017

(71) WAPION CO., LTD. (KR)

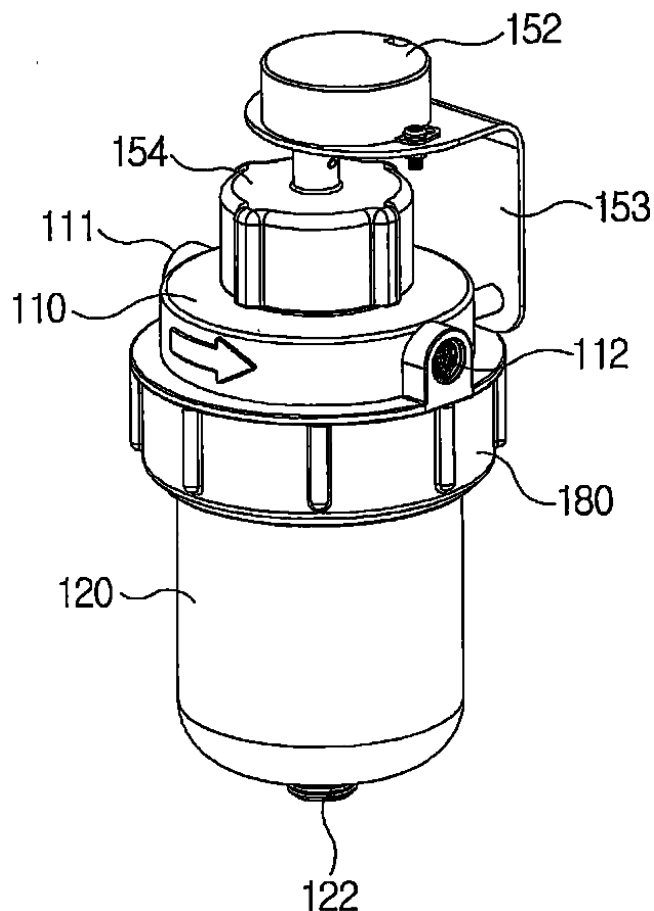
367 Aenggogae-ro, Namdong-gu, Incheon, Korea

(72) NOH, Eung Suk (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **BỘ LỌC SƠ CẤP ĐỂ LÀM SẠCH NƯỚC**

(57) Sáng chế này đề cập đến bộ lọc sơ cấp để làm sạch nước bao gồm nắp bộ lọc (110) có một đầu vào ở một phía và một đầu ra ở phía còn lại; lưới lọc (130) được đặt ở trung tâm của thân bộ lọc (120) có khả năng quay và lọc nước thô, mà chảy vào từ đầu vào nêu trên, và truyền tới đầu ra nêu trên; chổi lọc (140) được đặt ở thành bên trong của thân bộ lọc nêu trên (120), và loại bỏ chất lạ được phủ trên bề mặt của lưới lọc (130) nêu trên, tiếp xúc với lưới lọc (130) khi lưới lọc nêu trên quay; và cơ cấu quay (150) mà tiếp xúc với lưới lọc (130) nêu trên bắt đầu từ bên ngoài của nắp bộ lọc (110) nêu trên, và làm quay tròn lưới lọc (130) nêu trên, và bộ lọc này có thể đơn giản được làm sạch bằng cách sử dụng chổi lọc (140) trong khi làm cho lưới lọc (130) quay, mà không cần tháo rời thân bộ lọc (120).



- |      |                   |            |                   |                    |            |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------|------------|
| (11) | <b>57290</b>      |            |                   |                    |            |
| (21) | 1-2017-01700      |            | (51) <sup>7</sup> | <b>A61K 31/713</b> |            |
| (22) | 09.10.2015        |            | (43)              | 25.05.2018         |            |
| (86) | PCT/US2015/054881 | 09.10.2015 | (87)              | WO2016/057893      | 14.04.2016 |
| (30) | 62/062,751        | 10.10.2014 | US                |                    |            |
|      | 62/147,976        | 15.04.2015 | US                |                    |            |
|      | 62/214,602        | 04.09.2015 | US                |                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2018

- (71) ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
300 Third Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
- (72) QUERBES, William (US), FITZGERALD, Kevin (US), BETTENCOURT, Brian (US), LIEBOW, Abigail (US), ERBE, David, V. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT CAN THIỆP ARN (RNAI) SỢI KÉP CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN GEN HAO1 (HYDROXYAXIT OXIDAZA 1 (GLYCOLAT OXIDAZA)), CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất can thiệp ARN (RNAi), ví dụ chất can thiệp ARN sợi kép, có tác dụng ức chế sự biểu hiện gen HAO1 (hydroxyaxit oxidazal (glycolat oxidaza)). Chất can thiệp ARN theo sáng chế có gần như tất cả các nucleotit được biến đổi có tác dụng ức chế gen HAO1 trong tế bào, chẳng hạn như tế bào ở đối tượng, ví dụ, động vật có vú, chẳng hạn như người mắc rối loạn có liên quan đến HAO1. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm và dược phẩm chứa chất can thiệp ARN nêu trên.

(SEQ ID NO:1).

```
>gi|11184232|ref|NM_017545.2| Hydroxyaxit oxidaza (glycolat oxidaza) 1 (HAO1)Homo sapiens, mRNA
CTGGGATAGCAATAACCTGTGAAAATGCTCCCCGGCTAATTTGTATCAATGATTATGAACAACATGCTA
AATCAGTACTTCCAAAGTCTATATATGACTATTACAGGTCTGGGGCAAATGATGAAGAACTTTGGCTGA
TAATATTGCAGCATTTTCCAGATGGRAAGCTGTATCCAAGGATGCTCCGGAATGTTGCTGAAACAGATCTG
TCGACTTCTGTTTAGGACAGAGGGTCAGCATGCCAATATGTGTGGGGGCTACGGCCATGCAGCGCATGG
CTCATGTGGACGGCGAGCTTCCACTGTGAGAGCCTGTGAGTCCCTGGGAACGGGCATGATGTTGAGTTC
CTGGGOCACCTCCTCAATTGAAGAAGTGGCGGAAGCTGGTCTGAGGCACTTCGTTGGCTGCAACTGTAT
ATCTACAAGGACCGAGAAGTCAACAAGAAGCTAGTGGCGGCAGGCAGAGAAGATGGGCTACAAGGCCATAT
TTGTGACAGTGGACACACCTTACCTGGGCAACCCTCATGGATGATGTGCGTAACAGATTCAAACCTGCCGCC
ACAACCTCAGGATGAAAAATTTTGAACAGTACTTTATCATTTTCTCCTGAGGAAAAATTTGGAGACGAC
AGTGGACTTGCTGCATATGTGGCTAAGCAATAGACCCATCTATCAGCTGGGAAGATATCAAATGGCTGA
GAAGACTGACATCATTGCCAATTTGTTGCAAAGGGCATTGTTGAGAGGTGATGATGCCAGGGAGGCTGTTAA
ACATGGCTTGAATGGGATCTTGGTGTGCAATCATGGGGCTCGACAACCTCGATGGGGTCCAGCCACTATT
GATGTTCTGCCAGAAATTTGGAGGCTGTGGAAGGGAAAGGTGGAAGTCTTCTGACCGGGGTGTGCGGA
AAGGCACTGATGTTCTGAAAGCTCTGGCTCTTGGCGCCAAGGCTGTGTTTGTGGGGAGACCAATCGTTT
GGGCTTAGCTTTCCAGGGGGAGAAAGGTGTTCAAGATGTCCTCGAGATACTAAGGAAGAATCCGGTTG
GCCATGGCTCGAGTGGTGCCAGAATGTGAAAGTCAATCGACAAGACATTGGTGAGGAAAAATCCTTTGG
CCGTTTCCAAGATCTGACAGTGCACAATATTTCCCATCTGTATATTTTTTTTTCAGCATGTATTACTTG
ACAAAGAGACACTGTGCAGAGGGTGACCACAGTCTGTAATCCCCACTTCAATACAAAGGGTGTGCTTCT
TTTCCACAAAATAGCAATCCCTTTTATTTTCATTTGCTTTTGAATTTTCAATGGGTGTCCTAGGAACCTTT
TAGAAAGAAATGGACTTTTCATCCTGGAATATATTAATGTTAAAAGAAAACATTGAAAAATGTGTTAG
ACAACGTCATCCCTGGCAGGCTAAAAGTGTATCCTTTAGTAAAATGGAGGTAGCAAACACTAAGGT
GAAAAGATAATGATCTCATTTTATTAACCTGTATTCTGTTTACATGCTTTAAAACAGTGGTCTTAA
ATTGTAAGCTCAGGTTCAAAGTGTGGTAAATGCCTGATTCACAACCTTGAGAAGGTAGCACTGGAGAGAA
TTGGAATGGGTGGCGGTAATTGGTGATACTTCTTTGAATGTAGATTTCCAATCACATCTTTAGTGTCTGA
ATATATCCAAATGTTTTAGGATGTATGTTACTTCTTAGAGAGAAAATAAAGCATTTTTTGGGAAGAAT
```



- (11) **57291**
- (21) 1-2017-01764 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/28**, A61K 39/00
- (22) 19.10.2015 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2015/074178 19.10.2015 (87) WO2016/059253 21.04.2016
- (30) 14189374.3 17.10.2014 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2018

- (71) GLENMARK PHARMACEUTICALS S.A. (CH)  
Chemin de la Combeta 5 CH-2300 La Chaux-de-Fonds (CH)
- (72) BLEIN, Stanislas (FR), LISSILAA, Rami (FR), HOU, Samuel (NZ), OLLIER, Romain (FR), WALMSLEY, Adrian (GB), LOYAU, Jeremy (FR)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CD6, THỂ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể hoặc các đoạn trong đó có liên kết với CD6. Điểm đặc biệt là, sáng chế đề cập đến một kháng thể hoặc đoạn đó có liên kết với CCR6 chứa một chuỗi nặng CDR1 chứa trình tự amino axit SEQ ID NO: 31, và/hoặc một chuỗi nặng CDR2 chứa trình tự amino axit SEQ ID NO: 32, SEQ ID NO: 190, SEQ ID NO: 239, SEQ ID NO: 240, SEQ ID NO: 241, SEQ ID NO: 242, SEQ ID NO: 254 hoặc SEQ ID NO: 255 và/hoặc một chuỗi nặng CDR3 chứa trình tự amino axit SEQ ID NO: 33; và/hoặc chứa một chuỗi nhẹ CDR1 chứa trình tự amino axit SEQ ID NO: 34, SEQ ID NO: 191, SEQ ID NO: 244, SEQ ID NO: 245, SEQ ID NO: 246 hoặc SEQ ID NO: 256, và/hoặc một chuỗi nhẹ CDR2 chứa trình tự amino axit SEQ ID NO: 35, SEQ ID NO: 247, SEQ ID NO: 248 hoặc SEQ ID NO: 257 và/hoặc một chuỗi nhẹ CDR3 chứa trình tự amino axit SEQ ID NO: 36 hoặc SEQ ID NO: 192 hoặc SEQ ID NO: 193 .

(11) 57292

(21) 1-2017-01846

(51)<sup>8</sup> G01B 11/02

(22) 18.05.2017

(43) 25.05.2018

(30) 10-2016-0145047

02.11.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.05.2017

(71) SAEKWANG ENG CO., LTD (KR)

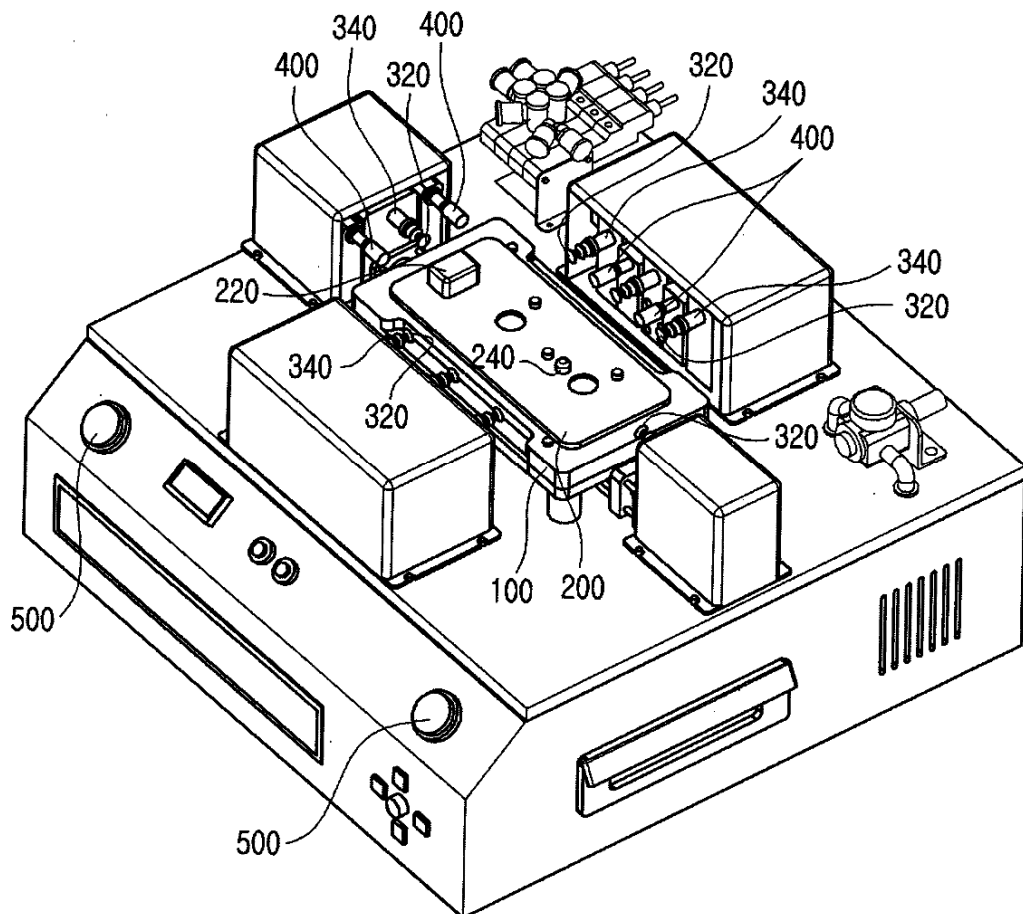
17-1 Dong, 15, Suchul-daero 5-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

(72) WON JUNG WOO (KR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐO CHIỀU DÀI VÀ CHIỀU RỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo chiều dài và chiều rộng, thiết bị này bao gồm giá đặt cố định được bố trí trên bề đỡ và vật thể đo được đặt trên đó; thanh cảm biến tiếp xúc với một bề mặt bên của vật thể đo đặt trên giá đặt cố định; cảm biến dịch chuyển, mà thanh cảm biến được gài vào đó; và thanh cố định áp lực (400) được tạo kết cấu để tác dụng áp lực vào vật thể đo ở trạng thái mà trong đó thanh cố định áp lực tiếp xúc với một bề mặt bên của vật thể đo đặt trên giá đặt cố định, để giữ cố định vật thể đo này.



- (11) **57293**  
(21) 1-2017-01874 (51)<sup>7</sup> **A43B 17/00, 7/38**  
(22) 24.05.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/US16/33964 24.05.2016 (87) WO2017/151166 A1 08.09.2017  
(30) 15/057,925 01.03.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.09.2017

(71) HBN SHOE, LLC (US)

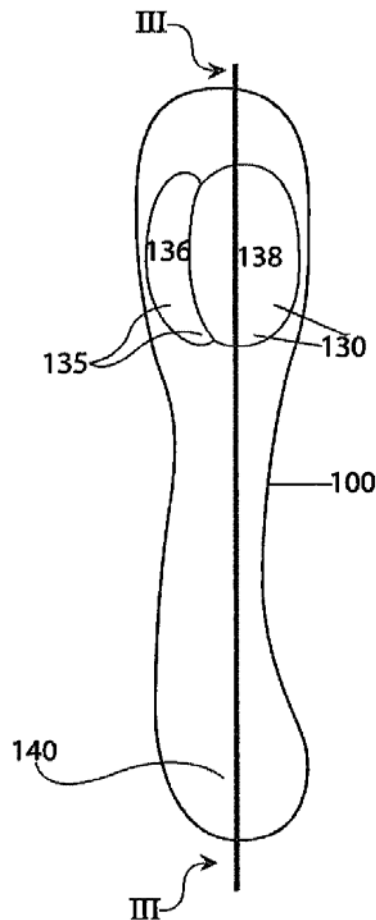
395 Main Street, Salem, NH 03079, USA

(72) Brian G.R. Hughes (US), Howard Dananberg (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) DỤNG CỤ DÙNG CHO GIÀY CAO GÓT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾT CẤU GIÀY CAO GÓT

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ để đệm vào trong giày cao gót, có phần phía sau đặt để nằm dưới củ gót của người dùng, phần phía sau được tạo hình để điều chỉnh khớp với bề mặt phẳng của củ gót của củ gót, bề mặt trên của phần phía sau có phần nhô lên nằm dưới vùng xương gót của người dùng ngay phía trước xương lồi củ của xương gót người dùng; và phần phía trước được đặt nằm bên dưới ít nhất một phần của thân của xương đốt bàn chân của người dùng, bề mặt trên thứ hai của phần phía trước này có phần nhô lên cao dẫn đến vị trí đỉnh nằm bên dưới thân của xương đốt bàn chân thứ hai và thứ ba của người dùng.



(11) **57294**

(21) 1-2017-02013

(51)<sup>7</sup> **A61C 15/02**, 15/04, 17/00

(22) 03.09.2015

(43) 25.05.2018

(86) PCT/CN2015/088923 03.09.2015

(87) WO2017/035822

09.03.2017

(71) WORLD WIDE STATIONERY, MFG. CO., LTD. (CN)

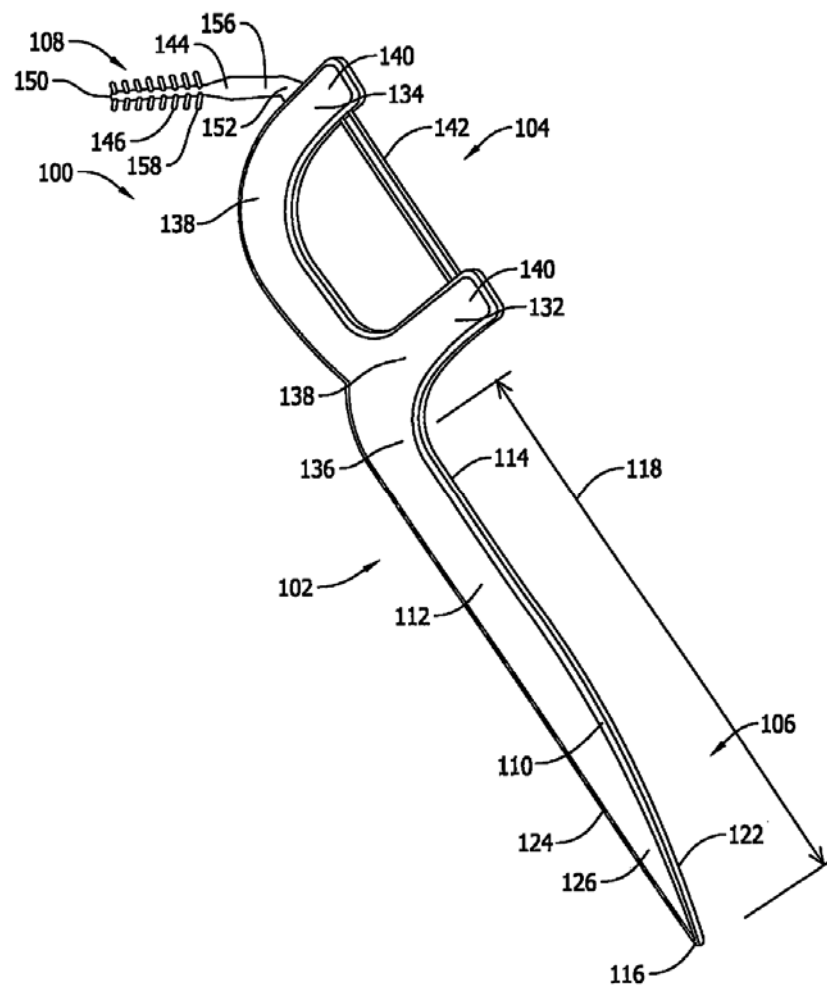
16/F Thru 20/F, Koon Wah Mirrors Factory, 3rd Industrial Bldg, 5-9 KA Hing Rd, Kwai Chung, N.T. Hong Kong, China

(72) TO, Chun Yuen (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ LÀM SẠCH RĂNG BAO GỒM BÀN CHẢI NGHIÊNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ làm sạch răng có tay cầm xác định đường trục dọc của dụng cụ này và phần kẹp chỉ có sống và hai tay kéo dài từ sống này theo phương vuông góc với đường trục dọc. Ít nhất một sợi chỉ kéo dài giữa hai tay. Bàn chải nghiêng được gắn vào phần kẹp chỉ bao gồm thân và các sợi tơ nằm trên thân này. Thân được hướng với một góc nhọn so với một trong hai tay của phần kẹp chỉ.



(11) **57295**

(21) 1-2017-02316 (51)<sup>7</sup> **H03K 23/00**, G01R 23/00

(22) 20.06.2017 (43) 25.05.2018

(30) 10-2016-0141902 28.10.2016 KR

10-2016-0175036 20.12.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.06.2017

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

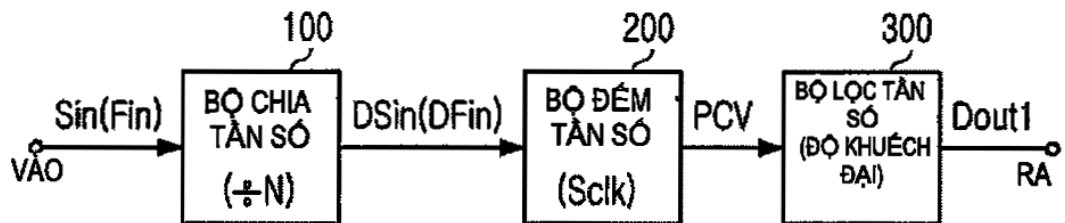
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea. zipcode: 443-743

(72) LEE, Jong Woo (KR), LEE, Joo Hyoung (KR), RYU, Je Hyuk (KR), CHOI, Woo Young (US), JI, Yong Woon (KR), LEE, Soo Woong (KR), HONG, Byung Joo (KR), KO, Joo Yul (KR)

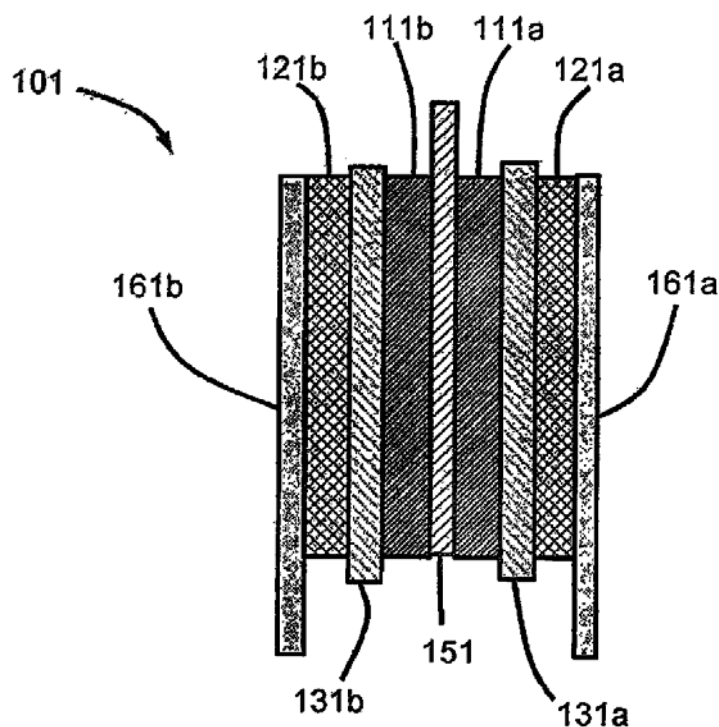
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ ĐO TẦN SỐ DẠNG SỐ VÀ MÔ ĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY

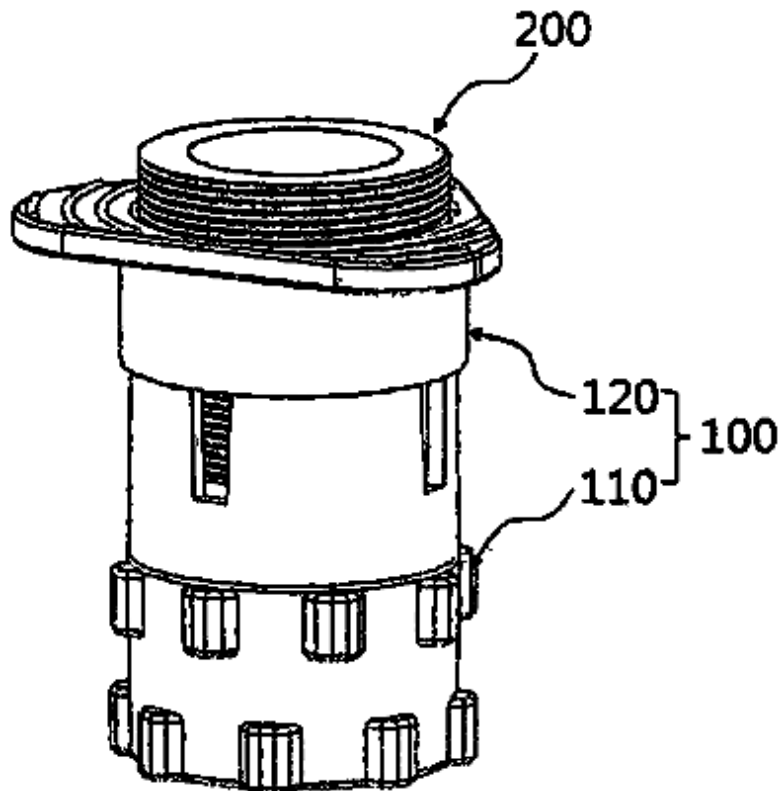
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo tần số dạng số và mô đun máy ảnh bao gồm thiết bị này. Thiết bị đo tần số dạng số bao gồm bộ chia tần số chia tín hiệu tần số đầu vào và cung cấp tín hiệu tần số được chia, bộ đếm khoảng thời gian đếm các chu kỳ xung nhịp trong khoảng thời gian của tín hiệu tần số được chia sử dụng tín hiệu xung nhịp và cung cấp giá trị đếm khoảng thời gian cho từng khoảng thời gian; và bộ lọc số khuếch đại giá trị đếm khoảng thời gian sử dụng độ khuếch đại được tích lũy, chuyển đổi giá trị đếm khoảng thời gian được khuếch đại thành tần số, và cung cấp giá trị đầu ra dạng số thứ nhất. Bộ lọc số xác định độ khuếch đại được tích lũy sử dụng số bậc được xác định trước và hệ số của bộ lấy thập phân được xác định trước.



- (11) **57296**
- (21) 1-2017-02347 (51)<sup>7</sup> **H01M 10/058**
- (22) 17.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/038098 17.06.2016 (87) WO2016/205663 22.12.2016
- (30) 62/181,385 18.06.2015 US
- (71) 1. 24M TECHNOLOGIES, INC. (US)  
130 Brookline Street, Suite 200, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America  
2. FUKUSHIMA, TAKAAKI (JP)  
2-24-16 Fukutomi Nishi, Minami-ku, Okayama-shi, Okayama, JP 702-8031, Japan
- (72) FUKUSHIMA, Takaaki (JP), OTA, Naoki (JP), BAZZARELLA, Ricardo (CA), TAN, Taison (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TẾ BÀO ĐIỆN HÓA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO ĐIỆN HÓA VÀ GIÁ ẮC QUI**
- (57) Thiết bị, các hệ thống, và các phương pháp được mô tả trong bản mô tả này đề cập đến việc sản xuất và việc sử dụng các tế bào ắc qui dạng túi đơn. Theo một số phương án, tế bào điện hóa (100) bao gồm cực góp điện thứ nhất (150) được ghép với phần thứ nhất của túi (140), cực góp điện thứ nhất (150) có vật liệu điện cực thứ nhất (111) được bố trí trên đó, cực góp điện thứ hai (160) được ghép với phần thứ hai của túi (140), cực góp điện thứ hai (160) có vật liệu điện cực thứ hai (121) được bố trí trên đó, và bộ phận tách (130) được bố trí giữa vật liệu điện cực thứ nhất (111) và vật liệu điện cực thứ hai (121). Phần thứ nhất của túi (140) được ghép với phần thứ hai của túi (140) để bao bọc tế bào điện hóa (100). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tế bào điện hóa (100) và giá ắc qui (2800).



- (11) **57297**
- (21) 1-2017-02492 (51)<sup>7</sup> **F16B 002/06**, E03C 001/02
- (22) 30.06.2017 (43) 25.05.2018
- (30) 1020160152451 16.11.2016 KR
- (71) LIM CHANG INC. (KR)  
69, Gahyeon-ro 149beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10030, Republic of Korea
- (72) LEE, SANGYOUL (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) KHỚP NỐI DẠNG ĐAI ỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHEP NỐI SỬ DỤNG KHỚP NỐI NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến khớp nối dạng đai ốc bao gồm: phần nối dạng đai ốc có phần cắt được tạo ra trên ít nhất một phần của nó sao cho phần nối dạng đai ốc giữ chi tiết cần nối dạng bulông và được ghép nối vào chi tiết cần nối dạng bulông; và phần ống lồng ép một phần của phần nối dạng đai ốc nhờ sự di chuyển vị trí của phần nối dạng đai ốc ở trạng thái trong đó chi tiết cần nối dạng bulông được giữ trong phần nối dạng đai ốc bằng cách làm cho chi tiết cần nối dạng bulông đi vào một đầu của ống lồng và phần nối dạng đai ốc đi vào đầu còn lại của ống lồng để thực hiện ghép nối chi tiết cần nối dạng bulông với phần nối dạng đai ốc. Đồng thời sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nối sử dụng khớp nối này.



(11) **57298**

(21) 1-2017-02494

(51)<sup>7</sup> **G09B 9/00**

(22) 30.06.2017

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.06.2017

(71) **TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

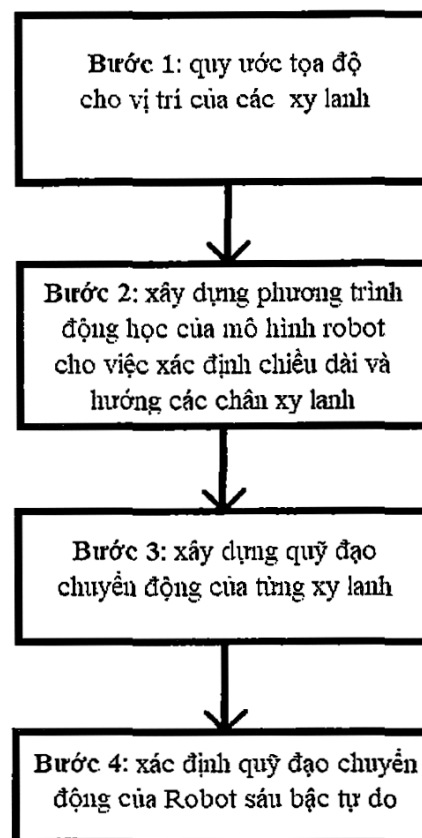
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) **Đặng Xuân Thảo (VN), Dương Anh Trà (VN), Nguyễn Anh Tuấn (VN), Vũ Tiến Thành (VN), Vũ Minh Phúc (VN)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍNH TOÁN TỐI ƯU PHÙ HỢP VỚI QUỸ ĐẠO CHUYỂN ĐỘNG CỦA ROBOT SÁU BẬC TỰ DO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý phương pháp xử lý tính toán tối ưu phù hợp với quỹ đạo chuyển động của Robot sáu bậc tự do bao gồm ba bước: bước 1: quy ước tọa độ cho vị trí của các xy lanh; bước 2: xây dựng phương trình động học của mô hình robot cho việc xác định chiều dài và hướng các chân xy lanh; bước 3: xây dựng quỹ đạo chuyển động của từng xy lanh; bước 4: xác định quỹ đạo chuyển động của Robot sáu bậc tự do. Mô hình toán phù hợp này hoàn toàn dựa trên điều khiển động học ngược với các tham số đầu vào là vị trí và hướng của khung di động bên trên của mô hình robot sáu bậc tự do (6 DoF). Từ đó, ta sẽ xác định được chiều dài chân xy lanh theo quỹ đạo cho trước.





(11) 57299

(21) 1-2017-02762

(51)<sup>7</sup> A47F 5/00

(22) 19.07.2017

(43) 25.05.2018

(30) 15/338741

31.10.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2017

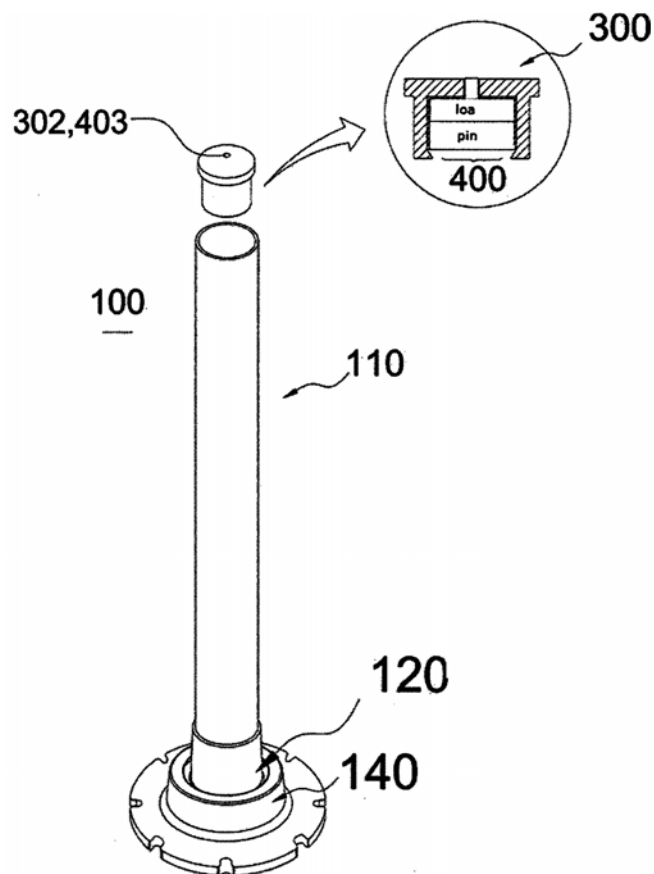
(75) KIM, JIN OK (KR)

221-505(Olympic Seonsu Gijachon APT., Bangi-dong) 1218, Yangjae-daero, Songpa-gu Seoul, S. Korea

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) THIẾT BỊ BẢO VỆ DẠNG CỘT ĐỂ BẢO VỆ KHUNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ dạng cột để bảo vệ khung bao gồm bộ phận cột dạng ống cách một khoảng tới khung và được bố trí thẳng đứng trên đáy; ống kẹp được định hình để đặt cố định ở đầu thấp hơn của bộ phận cột; bộ phận hấp thụ tác động được định hình để điều chỉnh và hỗ trợ đầu thấp hơn của ống kẹp trên bề mặt cao hơn, trong đó bề mặt thấp hơn được bố trí liên kết với đáy, và phần rỗng bên trong được tạo ra trong hướng trung tâm, và bộ phận hấp thụ tác động được làm bằng vật liệu đàn hồi; và bộ phận hỗ trợ dạng mép được cố định ở đáy trong khi đi qua ống kẹp và được cấu hình để cố định cùng với đầu thấp hơn của ống kẹp và bộ phận hấp thụ tác động.



(11) **57300**

(21) 1-2017-02763

(51)<sup>7</sup> **A47B 53/00**

(22) 19.07.2017

(43) 25.05.2018

(30) US15,338677 31.10.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2017

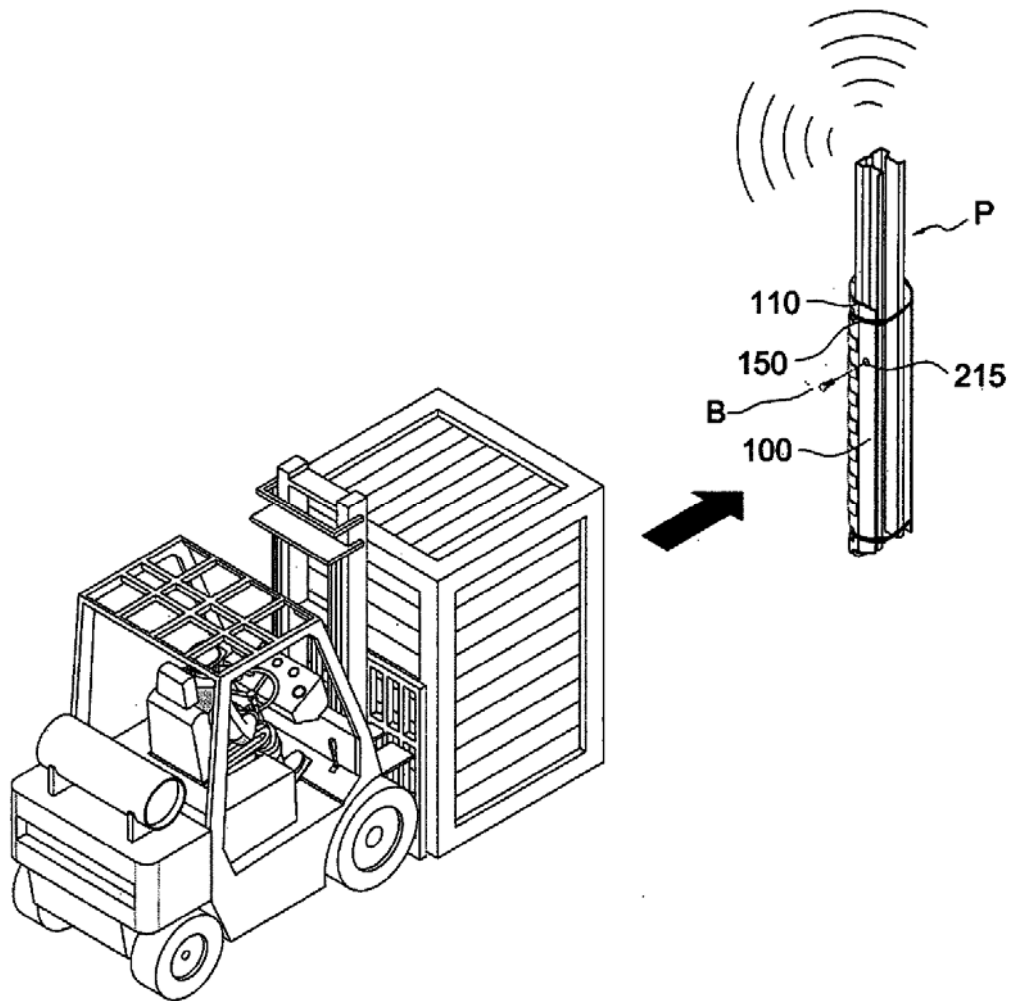
(75) KIM, JIN OK (KR)

221-505(Olympic Seonsu Gijachon APT., Bangi-dong) 1218, Yangjae-daero, Songpa-gu Seoul, S. Korea

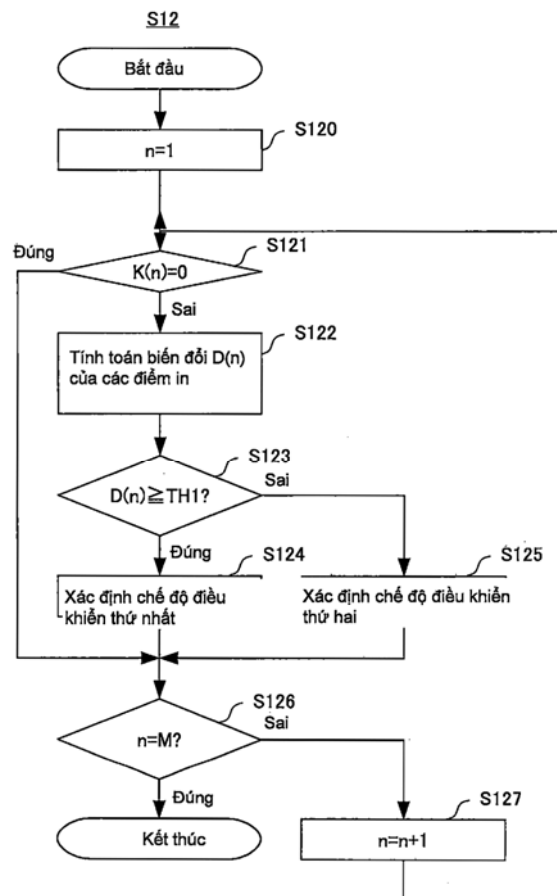
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) THIẾT BỊ BẢO VỆ KHUNG GIÁ KỆ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ khung giá kệ, có thể bao gồm vỏ bọc, trong đó phần lộ ra bên ngoài tương ứng với chiều rộng của khung giá kệ được lắp theo chiều dài thân hình ống; phần không gian cài đặt được tạo thành ở vỏ bọc; và mô đun truyền thông được cài đặt tại không gian cài đặt, được tạo thành bởi mô đun truyền dẫn và bộ cảm biến phát hiện va chạm, do đó nhanh chóng xử lý được bất kỳ va chạm nào.



- (11) **57301**  
 (21) 1-2017-02800 (51)<sup>7</sup> **B41J 2/355**  
 (22) 21.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2015/073484 21.08.2015 (87) WO2017/033221 02.03.2017  
 (71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan  
 (72) KUBO, Yoshimasa (JP), NAGATA, Seiichiro (JP), SATO, Yasushi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) MÁY IN  
 (57) Sáng chế đề cập đến máy in in ảnh trên đối tượng in dựa trên dữ liệu in có chứa dữ liệu điểm in đối với từng đường in trong số các đường in. Máy in này bao gồm đầu in có chứa các thành phần gia nhiệt được bố trí dọc theo hướng các đường in, và bộ điều khiển tìm ra số lượng điểm in trên từng đường in và xác định các chế độ điều khiển thứ nhất hoặc thứ hai làm chế độ điều khiển của các thành phần gia nhiệt để in từng đường in dựa trên số lượng các điểm in được tìm thấy. Trong chế độ điều khiển thứ nhất, các thành phần gia nhiệt được chia thành các nhóm thứ nhất có chứa hai hoặc nhiều hơn hai thành phần gia nhiệt liên kế và được gia nhiệt tại thời điểm khác nhau. Trong chế độ điều khiển thứ hai, các thành phần gia nhiệt được chia thành các nhóm thứ hai có chứa hai hoặc nhiều hơn hai thành phần gia nhiệt với ít nhất hai thành phần trong số các thành phần này được đặt cách nhau và được gia nhiệt tại thời điểm khác nhau.



- (11) **57302**
- (21) 1-2017-03076 (51)<sup>7</sup> **F03B 13/00**
- (22) 11.08.2017 (43) 25.05.2018
- (75) 1. BÙI QUANG HỘI (VN)  
296/5 đường 30/4 KP.3, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
2. NGUYỄN ĐĂNG TRÌNH (VN)  
296/5 đường 30/4 KP.3, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
3. BÙI QUANG HIỆP (VN)  
296/5 đường 30/4 KP.3, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4. TRƯỜNG THỊ ĐIỆP (VN)  
296/5 đường 30/4 KP.3, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
5. TRẦN THỊ BỐN (VN)  
29 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
6. HUỖNH KIM VẠN (VN)  
296/5 đường 30/4 KP.3, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
7. BÙI THỊ KIM OANH (VN)  
26 đường D3 Bình Thiên, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- (54) NHÀ MÁY PHÁT ĐIỆN CHẠY BẰNG SÓNG BIỂN
- (57) Sáng chế đề cập đến nhà máy phát điện sóng biển, nhà máy này bao gồm: hầm chứa khí nén bằng bê tông cốt thép được đặt như đê biển; các bộ thu năng lượng sóng biển và chuyển đổi thành khí nén được bố trí trên hầm chứa khí nén và trên dãy các nhà nổi gần hầm chứa khí nén; các ống dẫn để dẫn khí nén thu được từ các bộ thu năng lượng sóng biển và chuyển đổi thành khí nén về hầm chứa khí nén để tích ở đó; máy phát điện có tuabin được vận hành bởi khí nén tích ở hầm chứa khí nén để phát ra điện.

(11) **57303**

(21) 1-2017-03174

(51)<sup>7</sup> **C02F 1/26, 9/02**

(22) 17.08.2017

(43) 25.05.2018

(30) 10-2016-0164040

05.12.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2017

(71) HANA ENVIRONMENT CO., LTD. (KR)

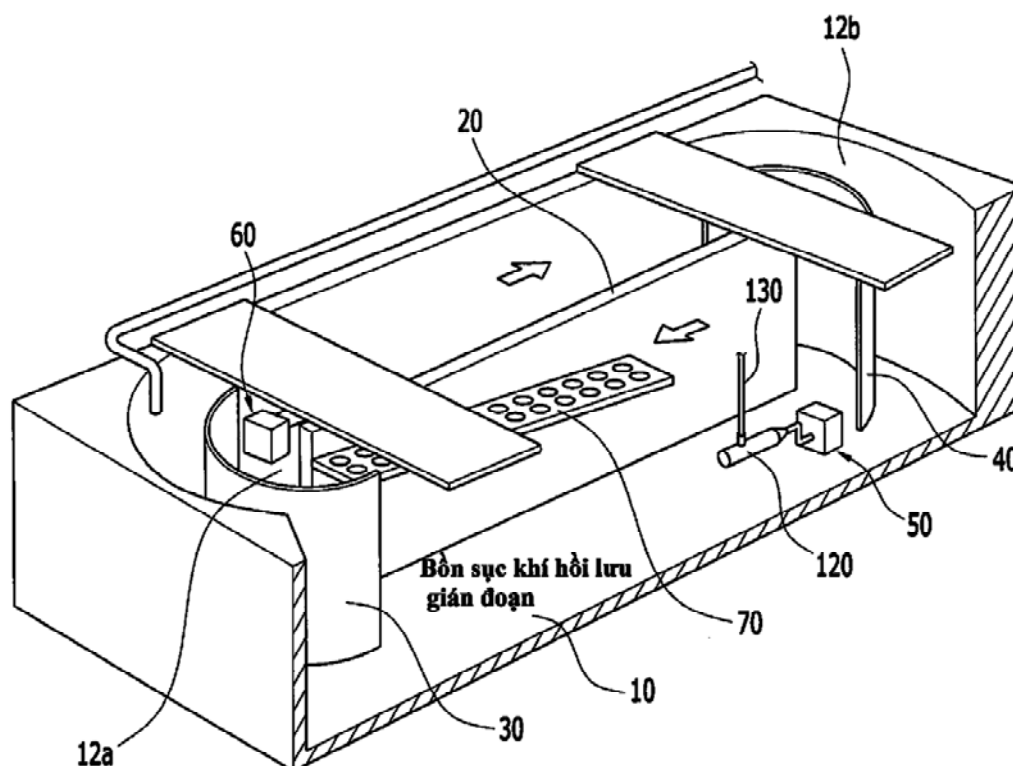
294, Yunbosun-Ro, Dunpo-Myeon, Asan-Si, Chungcheongnam-Do, South Korea

(72) MIN, In-ja (KR)

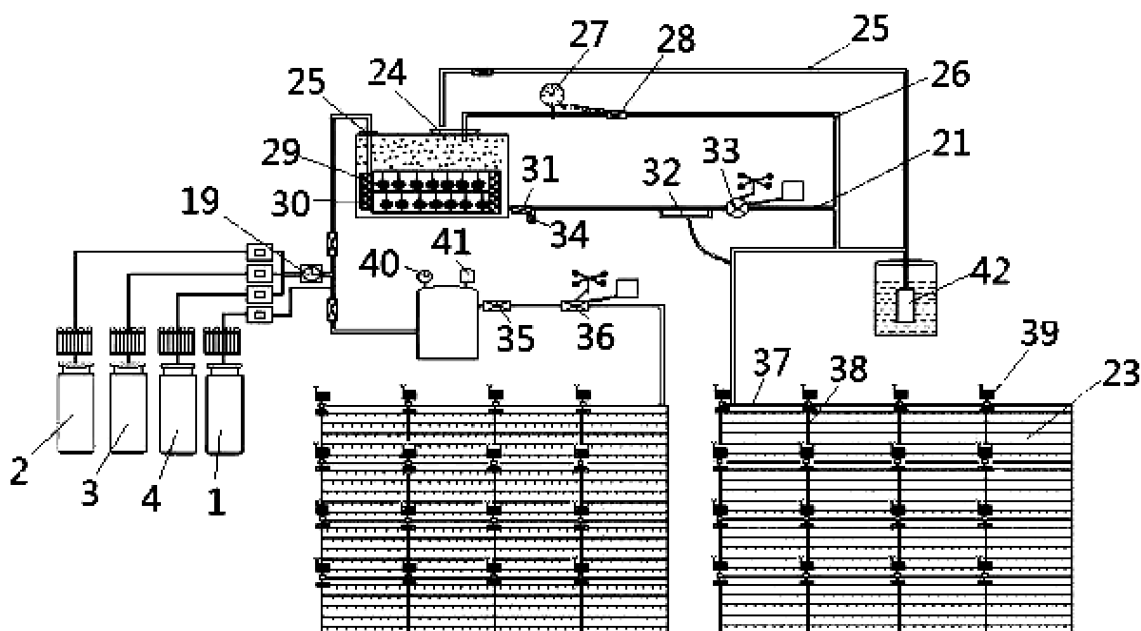
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SỤC KHÍ HỒI LƯU GIÁN ĐOẠN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ RÁC VÀ NƯỚC THẢI SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sục khí hồi lưu gián đoạn dùng xử lý rác và nước thải, phương pháp xử lý rác và nước thải bằng thiết bị này. Thiết bị này gồm: bồn sục (10), buồng xử lý (11), vách ngăn thẳng đứng (20) tách buồng xử lý (11) thành hai buồng thẳng đứng (11a, 11b), khoảng không đóng bên trái và khoảng không đóng bên phải (12a, 12b) được tạo thành giữa cạnh bên (13) và vách ngăn thẳng đứng (20), rãnh hình cung thứ nhất (30) có mặt cắt hình cung trong khoảng không đóng bên trái (12a), rãnh hình cung thứ hai (40) có mặt cắt hình cung trong khoảng không đóng bên phải (12b); thiết bị sục thứ nhất (50) đặt bên phải của buồng xử lý thứ nhất (11a) để hồi lưu nước đã xử lý trữ trong buồng xử lý thứ nhất (11a) về bên trái trong khi sục; và thiết bị sục thứ hai (60) đặt bên trái của buồng xử lý thứ hai (11b) để hồi lưu nước đã xử lý trữ trong buồng xử lý thứ hai (11b) về bên phải trong khi sục.



- (11) **57304**
- (21) 1-2017-03308 (51)<sup>8</sup> **A01G 7/02; A01C 21/00**
- (22) 25.08.2017 (43) 25.05.2018
- (30) 201610925881.7 31.10.2016 CN
- (71) SHENYANG JINGQUAN GAS CARBON TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)  
Dazhuangke Village, Wanggang Street Office, Sujiatun District, ShenYang City, LiaoNing Province, P.R. China
- (72) JingQuan, LUAN (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG LÀM TĂNG SẢN LƯỢNG CÂY TRỒNG BẰNG CÁCH CẤP VÀ ĐIỀU CHỈNH NỒNG ĐỘ CỦA CACBON ĐIOXIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ thống làm tăng sản lượng cây trồng bằng cách cấp và điều chỉnh nồng độ của cacbon đioxit. Thiết bị theo sáng chế bao gồm trạm cơ sở và mạng lưới đường ống cấp khí-phân bón (23), trong đó trạm cơ sở bao gồm thùng chứa, bộ khí hoá, cơ cấu đầu ra và bộ định tỷ lệ và trộn khí-phân bón; bộ định tỷ lệ và trộn khí-phân bón được chia thành buồng hoá hợp khí-nước (17) và thùng hoá hợp khí-khí (18); một đầu của ống dẫn vận chuyển khí-phân bón được nối thông với buồng hoá hợp khí-nước, và đầu kia của ống dẫn vận chuyển khí-phân bón được nối thông với thùng hoá hợp khí-khí; buồng hoá hợp khí-nước và thùng hoá hợp khí- khí lần lượt được nối thông với ống dẫn vận chuyển khí-nước (21) và ống dẫn vận chuyển khí-khí (22); ống dẫn vận chuyển khí-nước và ống dẫn vận chuyển khí-khí đều có các cơ cấu cảm biến và các van thông điện từ; và ống dẫn vận chuyển khí-nước và ống dẫn vận chuyển khí-khí đều được nối thông với mạng lưới đường ống cấp khí-phân bón (23).



(11) **57305**

(21) 1-2017-03363

(51)<sup>7</sup> **B60B 11/04**

(22) 30.08.2017

(43) 25.05.2018

(30) 105135418

02.11.2016

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2017

(71) TAILIFT CO., LTD. (TW)

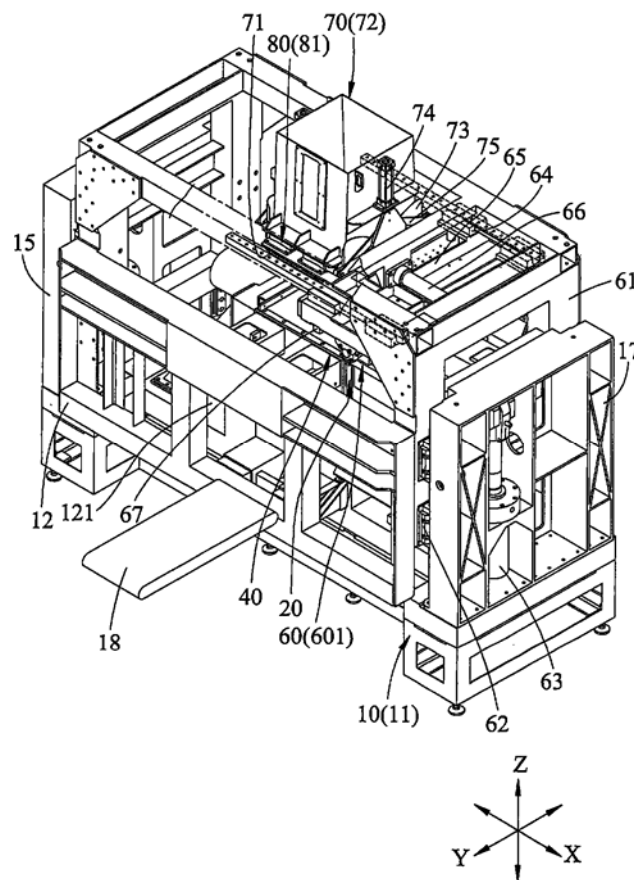
1F., No. 33, Lane 120, Sec. 2, Ya Huan Rd., Daya Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Chi-Wen LIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY CÁN LÁ CHÈ

(57) Sáng chế đề cập đến máy cán lá chè bao gồm chân đế (10), ván tiếp xúc thứ nhất (21) có thể trượt được, ván ép thứ nhất (32) có thể di chuyển về phía hoặc ra xa khỏi ván tiếp xúc thứ nhất (21) theo hướng trục thứ nhất (X), ván tiếp xúc thứ hai (41) có thể trượt được, ván ép thứ hai (54) có thể di chuyển về phía hoặc ra xa khỏi ván tiếp xúc thứ hai (41) theo hướng trục thứ hai (Y), và bộ phận ép thứ ba (60). Khi ván ép thứ nhất (32) được di chuyển về phía hoặc ra xa khỏi ván tiếp xúc thứ nhất (21), thì ván ép thứ hai (54) được tạo kết cấu để di chuyển cùng với ván ép thứ nhất (32), và khi ván ép thứ hai (54) được di chuyển về phía hoặc ra xa khỏi ván tiếp xúc thứ hai (41), thì ván tiếp xúc thứ nhất (21) được tạo kết cấu để di chuyển cùng với ván ép thứ hai (54). Bộ phận ép thứ ba (60) bao gồm giá đỡ (61) có thể di chuyển tương ứng với chân đế (10) theo hướng trục thứ ba (Z). Các ván tiếp xúc thứ nhất và thứ hai (21, 41) có thể cùng di chuyển với giá đỡ (61) trong suốt quá trình chuyển động của giá đỡ (61).



(11) **57306**

(21) 1-2017-03373

(51)<sup>7</sup> **G01S 13/00**

(22) 30.08.2017

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2017

(71) **TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Lê Trang (VN), Bùi Quốc Trung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM QUỸ TÍCH CÁC ĐIỂM TỐI ƯU QUANH MỤC TIÊU BẢO VỆ**

(57) Phương pháp tìm quỹ tích các điểm tối ưu quanh mục tiêu bảo vệ giúp xác định vị trí địa lý cho một nhóm đơn vị bảo vệ và kế hoạch tương tác, số lần tương tác giữa của mỗi đơn vị bảo vệ tới mỗi tốp mục tiêu bay, cố gắng duy trì sự ổn định của một khu vực trọng yếu trước sự hoạt động của các tốp mục tiêu bay hay tối ưu hiệu quả bảo vệ của các đơn vị bảo vệ. Phương pháp tìm quỹ tích các điểm tối ưu quanh mục tiêu bảo vệ bao gồm các bước Bước 1: tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu; Bước 2: điều chỉnh vị trí cặp đơn vị bảo vệ; Bước 3: tính toán kế hoạch tương tác; Bước 4: lựa chọn và lưu giữ quỹ tích tối ưu; Bước 5: xác định kết quả vị trí tối ưu; Bước 6: thay đổi tập hợp vị trí địa lý tiềm năng; Bước 7: cập nhật số vòng lặp.





- (11) **57307**
- (21) 1-2017-03378 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/437**, 31/496, 31/5377, A61P 35/02
- (22) 29.01.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/015727 29.01.2016 (87) WO2016/126552 11.08.2016
- (30) 62/111,604 03.02.2015 US
- (71) GILEAD SCIENCES, INC. (US)  
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America
- (72) DI PAOLO, Julie A. (US), JONES, Randall Mark (US), TUMAS, Daniel B. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DUỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA LÁ LÁCH (SYK) VÀ CHẤT ỨC CHẾ TẾ BÀO B/U LYMPHO 2 (BCL-2), SẢN PHẨM VÀ KIT CHỨA CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất ức chế tyrosin kinaza lá lách (Spleen tyrosine kinase: Syk) và chất ức chế tế bào B/u lympho 2 (Bcl-2) để điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm và kit chứa các chất ức chế này.

- (11) **57308**
- (21) 1-2017-03498 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/51**, 31/337
- (22) 12.02.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/017883 12.02.2016 (87) WO2016/131006 18.08.2016
- (30) 62/115,635 13.02.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2017

- (71) 1. OP NANO CO., LTD. (CN)  
3F., No. 368-1, Sec. 1, Fu-Hsing S. Road, Taipei 10656, Taiwan  
2. TRENDMED CO., LTD. (TW)  
1F., No. 150, Ln. 39, Sec. 1, Shipai Rd., Beitou Dist., Taipei, 11271, Taiwan
- (72) CHUANG, Chi-mu (CN), CHANG, Chi-tai (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DUỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ CHỨA CÁC CHẤT CHỐNG UNG THƯ ĐƯỢC BAO NANG TRONG CÁC HẠT NANO**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất chống ung thư được bao nang trong các hạt nano để phân phối trong màng bụng hoặc phân phối theo vùng, trong đó các hạt nano được đặc trưng bởi tác dụng làm chậm quá trình giải phóng chất chống ung thư theo cách thức hợp lý và do đó cho phép tiêu diệt hiệu quả các tế bào u. Các hạt nano theo sáng chế đặc trưng bởi tác dụng làm chậm quá trình giải phóng chất chống ung thư ở tốc độ 30% hoặc thấp hơn trong 24 giờ dựa trên nghiên cứu hòa tan dược chất in vitro.

- (11) **57309**
- (21) 1-2017-03673 (51)<sup>8</sup> **A61K 9/00**, 31/439
- (22) 17.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/IB2016/000783 17.05.2016 (87) WO2016/185282 24.11.2016
- (30) 1945/MUM/2015 18.05.2015 IN
- (71) GLENMARK SPECIALTY S.A. (CH)  
Avenue Léopold-Robert 37, 2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland
- (72) DHUPPAD Ulhas (IN), KOPPENHAGEN Franciscus (US), CHAUDHARI Sunil (IN),  
RAJURKAR Suresh (IN), DHATRAK Chandrakant (IN), KASLIWAL Alkesh (IN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA TIOTROPI, QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHỨNG VÀ KIT CHỨA CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm vô khuẩn chứa tiotropi hoặc muối dược dụng của nó dùng để xông bằng cách khí dung cho đối tượng (ví dụ, người). Sáng chế còn đề cập đến quy trình bào chế dược phẩm này và kit chứa dược phẩm này.

- (11) **57310**
- (21) 1-2017-03726 (51)<sup>7</sup> **A61K 48/00**
- (22) 19.02.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/GB2016/050419 19.02.2016 (87) WO/2016/135457 01.09.2016
- (30) 1503008.3 23.02.2015 GB
- (71) UCL BUSINESS PLC (GB)  
The Network Building 97, Tottenham Court Road, London Greater London W1T 4TP,  
United Kingdom
- (72) RIZZI, Matteo (IT), ALI, Robin (GB), SMITH, Alexander (NL), NISHIGUCHI, Koji  
(JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) VECTƠ CHỨA AXIT NUCLEIC MÃ HÓA SẢN PHẨM GEN NHẠY SÁNG  
VÀ/HOẶC ĐIỀU BIẾN QUÁ TRÌNH TRUYỀN TÍN HIỆU NHẠY SÁNG VÀ  
CATXET BIỂU HIỆN CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vectơ liệu pháp gen để cải thiện thị giác bằng cách đưa axit nucleic mã hóa sản phẩm gen nhạy sáng vào tế bào thụ cảm quang học hình que khỏe mạnh của bệnh nhân bị loạn chức năng và/hoặc thoái hóa thụ cảm quang học tế bào hình nón và/hoặc điều biến quá trình truyền tín hiệu nhạy sáng nội sinh trong tế bào thụ cảm quang học, sao cho phạm vi cường độ ánh sáng mà thụ cảm quang học tế bào hình que đáp ứng được mở rộng và/hoặc tốc độ tại đó mà thụ cảm quang học tế bào hình que đáp ứng với ánh sáng được tăng. Sáng chế còn đề cập đến catxet biểu hiện chứa axit nucleic, vectơ chứa catxet biểu hiện và tế bào chủ chứa vectơ như được nêu trong bản mô tả.

(11) **57311**

(21) 1-2017-03727

(51)<sup>7</sup> **H05K 007/20**, 001/02, B32B  
007/06, 037/00

(22) 22.09.2017

(43) 25.05.2018

(30) 10-2016-0142797 31.10.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2017

(71) SHINWHA INTERTEK CORP (KR)

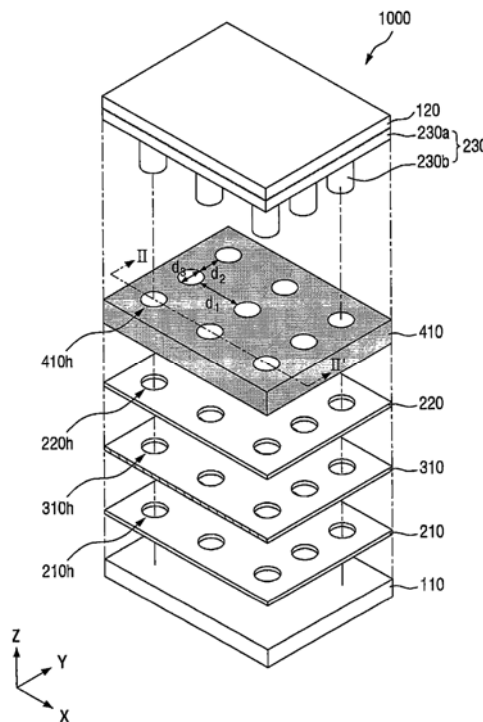
308, Maebong-ro, Byeongcheon-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) YOON, Sung Chul (KR), AHN, Cheol Heung (KR), KIM, Dong hyun (KR), KIM, Hak-Soo (KR), Woo, Su-Han (KR), GO, Jin (KR), CHOI, Won Jae (KR), PARK, Dae-Bok (KR)

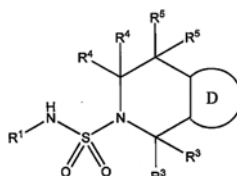
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM BỨC XẠ NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM BỨC XẠ NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm bức xạ nhiệt và phương pháp sản xuất tấm bức xạ nhiệt này. Tấm bức xạ nhiệt (1000) bao gồm: lớp bảo vệ thứ nhất (110), lớp kết dính thứ nhất (210) được bố trí trên lớp bảo vệ thứ nhất (110) và có một hoặc nhiều lỗ thông; cơ cấu đỡ (310) được bố trí trên lớp kết dính thứ nhất (210) và có một hoặc nhiều lỗ thông; lớp kết dính thứ hai (220) được bố trí trên cơ cấu đỡ (310) và có một hoặc nhiều lỗ thông; cơ cấu bức xạ nhiệt (410) được bố trí trên lớp kết dính thứ hai (220) và có một hoặc nhiều lỗ thông; và lớp kết dính thứ ba (230) được bố trí trên cơ cấu bức xạ nhiệt (410) và chứa phần đế (230a) tiếp xúc bề mặt thứ nhất của cơ cấu bức xạ nhiệt (410) và các phần nhô (230b) nhô ra từ phần đế (230a) và được lồng vào các lỗ thông của cơ cấu bức xạ nhiệt (410), các lỗ thông của lớp kết dính thứ hai (220), các lỗ thông của cơ cấu đỡ (310) và các lỗ thông của lớp kết dính thứ nhất (210), trong đó các phần nhô (230b) của lớp kết dính thứ ba (230) là ít nhất một phần được gắn với lớp bảo vệ thứ nhất (110).

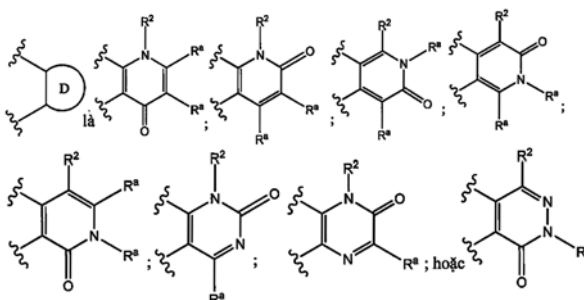


- (11) **57312**  
 (21) 1-2017-03790 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 29/00  
 (22) 02.03.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/US2016/020403 02.03.2016 (87) WO2016/141035 09.09.2016  
 (30) 62/127,206 02.03.2015 US  
 (71) AMGEN INC. (US)  
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America  
 (72) WEISS, Matthew (US), MILGRAM, Benjamin C. (US), DINEEN, Thomas (US), STELLWAGEN, John (US), GUZMAN-PEREZ, Angel (US), BOEZIO, Alessandro (US), MARX, Isaac E. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) HỢP CHẤT KETON SULFONAMIT HAI VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG ĐAU, HO HOẶC NGỨA  
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I'')



(I)

trong đó:



(II)

công thức (II) là như được xác định trong bản mô tả, chất đồng phân đối quang, chất đồng phân không đối quang, chất đồng phân cân quay của chúng, hoặc hỗn hợp của chúng, hoặc muối dược dụng của chúng. Hợp chất theo sáng chế là chất ức chế kênh natri hoạt động theo điện áp, đặc biệt là Nav 1.7, và hữu ích để điều trị các bệnh mà có thể điều trị bằng cách ức chế kênh natri như các rối loạn đau, ho hoặc ngứa. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **57313**  
 (21) 1-2017-03969 (51)<sup>7</sup> **H04M 3/48**  
 (22) 07.05.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/078468 07.05.2015 (87) WO/2016/141629 15.09.2016  
 (30) 15102507.5 11.03.2015 HK  
 (71) ZEEP HK LIMITED (CN)

Suites 3009-12 Shui On Centre, 6-8 Harbour Road, Wanchai Hong Kong (CN)

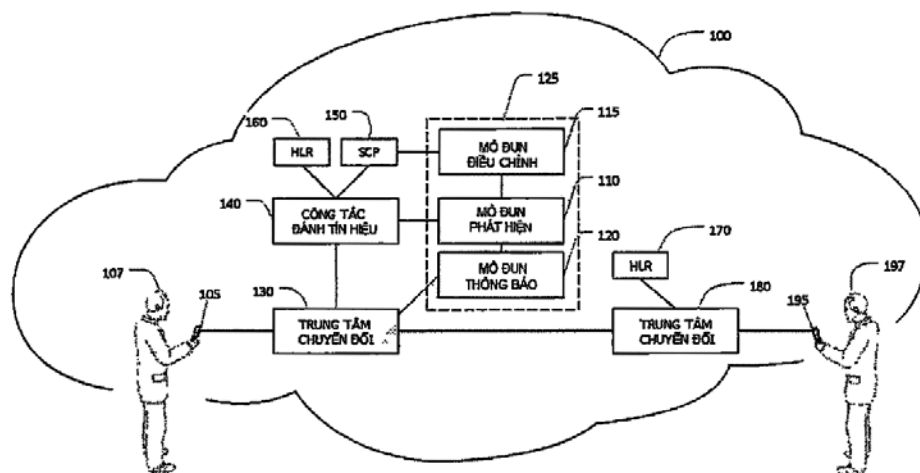
(72) ZINOVIEV, Vasily (RU), PARSHYN, Grygoriy (RU), BAZIN, Alexander (RU)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ CÁC CUỘC GỌI KHÔNG THÀNH LẬP VÀ TIN NHẮN NGẮN TỪ/ĐẾN THUÊ BAO KHÔNG KHẢ DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÊM DOANH THU THOẠI CHO CÁC NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ DI ĐỘNG BẰNG CÁCH XỬ LÝ CÁC CUỘC GỌI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý các cuộc gọi không thành lập và tin nhắn ngắn từ/đến thuê bao không khả dụng và phương pháp tạo thêm doanh thu thoại cho các nhà cung cấp dịch vụ di động bằng cách xử lý các cuộc gọi này. Theo phương pháp và hệ thống theo sáng chế ("Hình 1") sẽ cho phép xử lý các cuộc gọi hoặc tin nhắn chưa thành lập bằng cách gửi thông báo cuộc gọi nhỡ cho thuê bao được gọi là chỉ những cuộc gọi hoặc tin nhắn từ thuê bao gọi kết thúc với những trạng thái nhất định như bận, và tách khỏi mạng hoặc không đủ số dư của bên gọi điện thoại. Theo phương pháp và hệ thống theo sáng chế sẽ cho phép nhận ra doanh thu thoại bổ sung bằng cách thực hiện quá trình tái điều chỉnh của các bản ghi chi tiết về các cuộc gọi nội bộ và bản ghi chi tiết cuộc gọi viễn thông (CDR). Vấn đề được giải quyết bằng phương pháp được đề xuất là tạo ra phương pháp đáng tin cậy và để sử dụng để tạo doanh thu thoại bổ sung bằng cách thực hiện các thông báo cuộc gọi nhỡ, nhận ra khả năng của thuê bao trong tình trạng cuộc gọi hoặc tin nhắn không được thành lập, để thông báo cho thuê bao được gọi sự cố gắng thực hiện cuộc gọi hoặc tin nhắn bằng cách gần thời gian thực.

21



- (11) **57314**  
 (21) 1-2017-03973 (51)<sup>7</sup> **H04B 7/185**, 7/204  
 (22) 08.04.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/US2016/026813 08.04.2016 (87) WO2016/195813 08.12.2016  
 (30) 62/145,810 10.04.2015 US  
 62/145,804 10.04.2015 US  
 62/164,456 20.05.2015 US  
 62/278,368 13.01.2016 US  
 62/298,911 23.02.2016 US  
 62/312,342 23.03.2016 US  
 62/314,921 29.03.2016 US

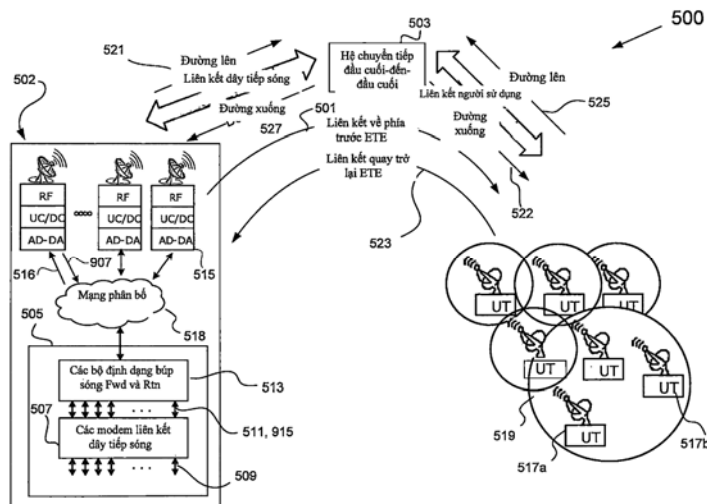
(71) VIASAT, INC. (US)  
 Patent Department, 6155 El Camino Real, Carlsbad, California 92009, United States of America

(72) MILLER, Mark (US), BUER, Kenneth (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VỆ TINH VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH DẠNG BÚP SÓNG ĐẦU CUỐI - ĐẾN - ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống định dạng búp sóng đầu cuối-đến-đầu cuối (500) bao gồm các hệ chuyển tiếp đầu cuối-đến-đầu cuối (503, 1202, 3403) và các mạng mặt đất (502) để tạo ra các liên kết truyền thông với các thiết bị người dùng (517) được định vị trong các vùng phủ búp sóng người dùng (519). Đoạn tin mặt đất có thể bao gồm các nút truy cập được phân bố theo địa lý (515) và hệ thống xử lý trung tâm (505). Các tín hiệu đường lên truyền về (525), được truyền từ các thiết bị người dùng, có đa đường được cảm ứng bởi một số các đường dẫn tín hiệu tiếp nhận/truyền (1702) trong hệ chuyển tiếp đầu cuối-đến-đầu cuối và được chuyển tiếp đến mạng mặt đất. Mạng mặt đất, sử dụng các bộ định dạng búp sóng (513, 531), phục hồi các dòng dữ liệu người dùng được truyền bởi các thiết bị người dùng từ các tín hiệu đường xuống truyền về (527). Mạng mặt đất, sử dụng các bộ định dạng búp sóng (513, 5 29) phát các tín hiệu đường lên truyền đi (521) từ các kết hợp được xác định trọng số phù hợp các dòng dữ liệu người dùng, sau khi chuyển tiếp đầu cuối-đến-đầu cuối, phát ra các tín hiệu đường xuống truyền đi (522) mà kết hợp để định dạng búp sóng người dùng.





(11) **57315**

(21) 1-2017-03982

(51)<sup>8</sup> **C12N 15/11**

(22) 06.10.2017

(43) 25.05.2018

(30) 105135598

02.11.2016 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.10.2017

(71) NATIONAL PINGTUNG UNIVERSITY OF SCIENCE & TECHNOLOGY (TW)

No.1, Hseuh Fu Road, Neipu Hsiang, Pingtung County, Taiwan

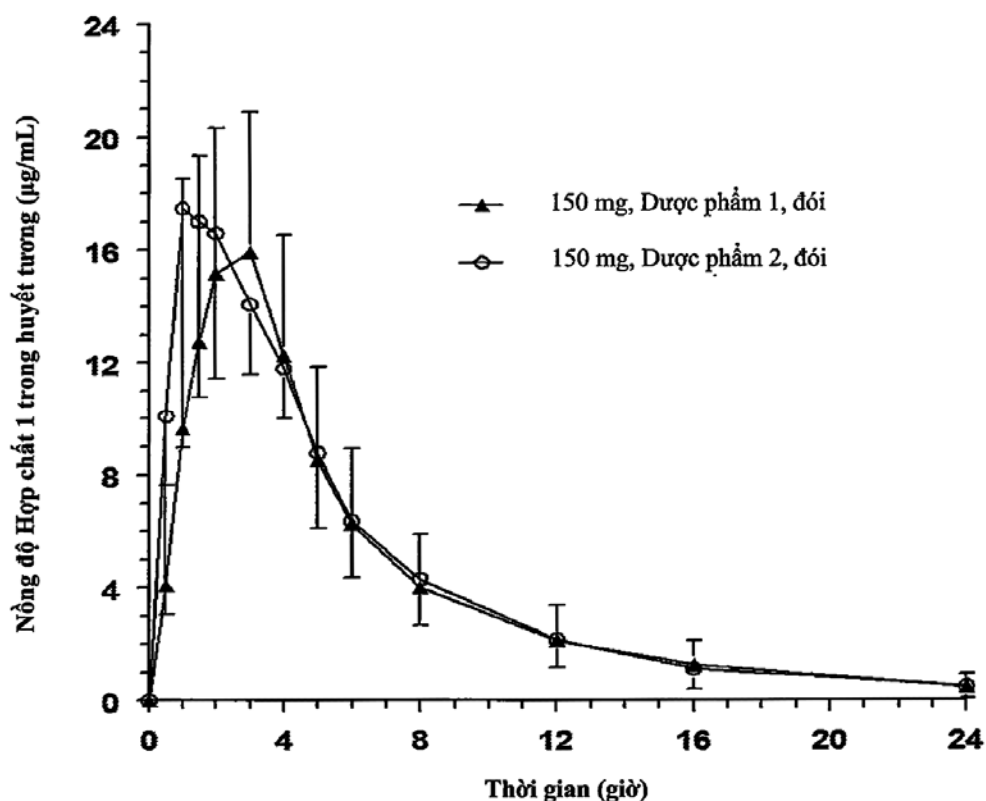
(72) Wen-Teng Cheng (TW), Chin-Chyuan Chang (TW), Wan-Lin Tsai (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ARN SỢI KÉP ĐỂ CẢI THIỆN HỆ MIỄN DỊCH Ở TÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến ARN sợi kép để cải thiện hệ miễn dịch ở tôm. ARN sợi kép này có trình tự nucleotit như được nêu trong SEQ ID NO: 1 và SEQ ID NO: 2 hoặc SEQ ID NO: 3 và SEQ ID NO: 4 hoặc SEQ ID NO: 5 và SEQ ID NO: 6.

- (11) **57316**
- (21) 1-2017-04093 (51)<sup>8</sup> **A61K 31/16**, A61P 7/06, C07D 213/16
- (22) 31.03.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/025235 31.03.2016 (87) WO/2016/161094 06.10.2016
- (30) 62/141,420 01.04.2015 US
- 62/270,168 21.12.2015 US
- (71) **AKEBIA THERAPEUTICS, INC (US)**  
245 First Street, Suite 1100, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
- (72) Alexander SMITH (US), Gurudatt Ajay CHANDORKAR (US), Ene Ikpong ETTE (US), Bradley John MARONI (US), Charlotte Suzanne HARTMAN (US), Ramin FARZANEH-FAR (US), Jula Kern INRIG (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU DÙNG THEO ĐƯỜNG MIỆNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH THIẾU MÁU**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng liều dùng theo đường miệng chứa chất ức chế HIF prolyl hydroxylaza để điều trị và ngăn ngừa bệnh thiếu máu, như bệnh thiếu máu thứ phát do hoặc liên quan đến bệnh thận mạn tính, bệnh thiếu máu thứ phát do bệnh thận mạn tính phụ thuộc không thẩm tách liên quan đến hoặc do hóa trị hoặc bệnh thiếu máu liên quan đến bệnh AIDS.



(11) **57317**

(21) 1-2017-04100

(51)<sup>7</sup> **B62K 19/38**

(22) 17.10.2017

(43) 25.05.2018

(30) 2016-213084

31.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.10.2017

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

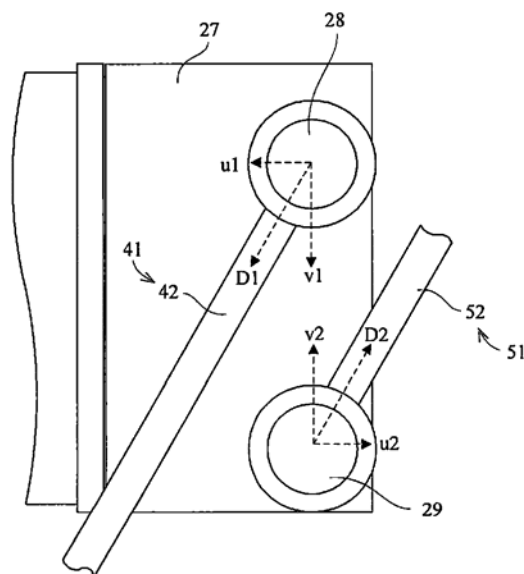
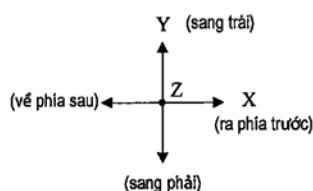
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Noboru MIYAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm cụm thủy lực (27). Cụm thủy lực (27) có bộ nối thứ nhất (28) và bộ nối thứ hai (29) được bố trí ở vị trí sang phải của bộ nối thứ nhất (28) theo phương ngang (Y). Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm đường ống dẫn thứ nhất (41) được nối vào bộ nối thứ nhất (28) và đường ống dẫn thứ hai (51) được nối vào bộ nối thứ hai (29). Đường ống dẫn thứ nhất (41) có đầu thứ nhất (42). Đầu thứ nhất (42) được nối vào bộ nối thứ nhất (28) và kéo dài theo hướng thứ nhất (D1) từ bộ nối thứ nhất (28). Hướng thứ nhất (D1) gồm thành phần (v1) theo phương ngang (Y). Thành phần (v1) theo phương ngang (Y) của hướng thứ nhất (D1) hướng sang phải. Đường ống dẫn thứ hai (51) có đầu thứ hai (52). Đầu thứ hai (52) được nối vào bộ nối thứ hai (29) và kéo dài theo hướng thứ hai (D2) từ bộ nối thứ hai (29). Hướng thứ hai (D2) gồm thành phần (v2) theo phương ngang (Y). Thành phần (v2) theo phương ngang (Y) của hướng thứ hai (D2) hướng sang trái.



- (11) **57318**  
 (21) 1-2017-04115 (51)<sup>7</sup> **B01D 29/15**, 35/02, 29/11, F16L 55/24  
 (22) 08.03.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/AU2016/050160 08.03.2016 (87) WO2016/149741 29.09.2016  
 (30) 2015902356 19.06.2015 AU  
 2015901050 24.03.2016 AU

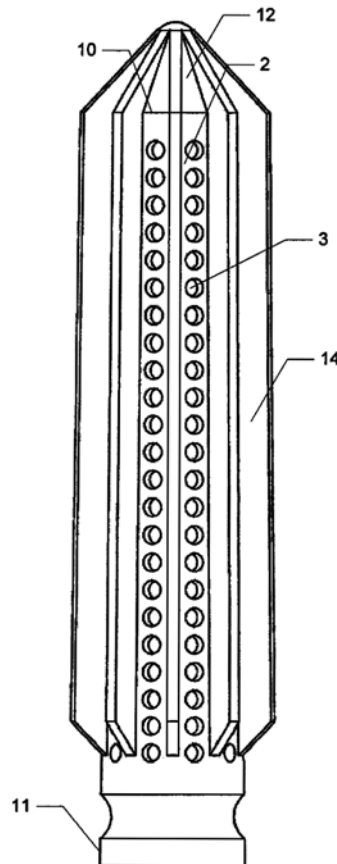
(71) JETS INNOVATIONS PTY LTD (AU)  
 522 Burrendong Way, Orange, New South Wales 2800, Australia

(72) MONAGHAN, Tom (AU)

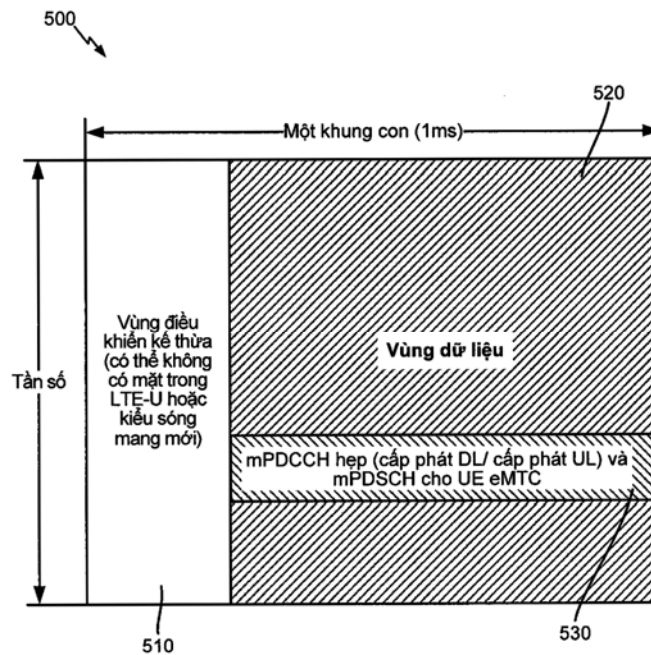
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP BƠM CHẤT LỎNG SỬ DỤNG BỘ LỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc và phương pháp bơm chất lỏng sử dụng bộ lọc này. Như được thể hiện ví dụ trên hình 5, bộ lọc (13) có thân (2) mà định rõ nhiều lỗ đi vào (3). Mỗi lỗ đi vào (3) nối thông chất lỏng với khoang rỗng bên trong. Khi sử dụng, chất lỏng được hút qua các lỗ đi vào (3), nhờ đó lọc ra các tạp chất lớn như đá và sỏi, vào khoang rỗng bên trong và sau đó ra ngoài đầu ra. Phần lớn bộ lọc (13), được làm từ vật liệu biến dạng đàn hồi mà cho phép các mặt đối diện của khoang bên trong được đưa đến tiếp xúc với nhau khi tác dụng lực nén. Một khi không còn tác dụng lực nén, tính đàn hồi của vật liệu cho phép thân (2) quay trở lại theo cách đàn hồi gần như về hình dạng trước khi biến dạng của nó.



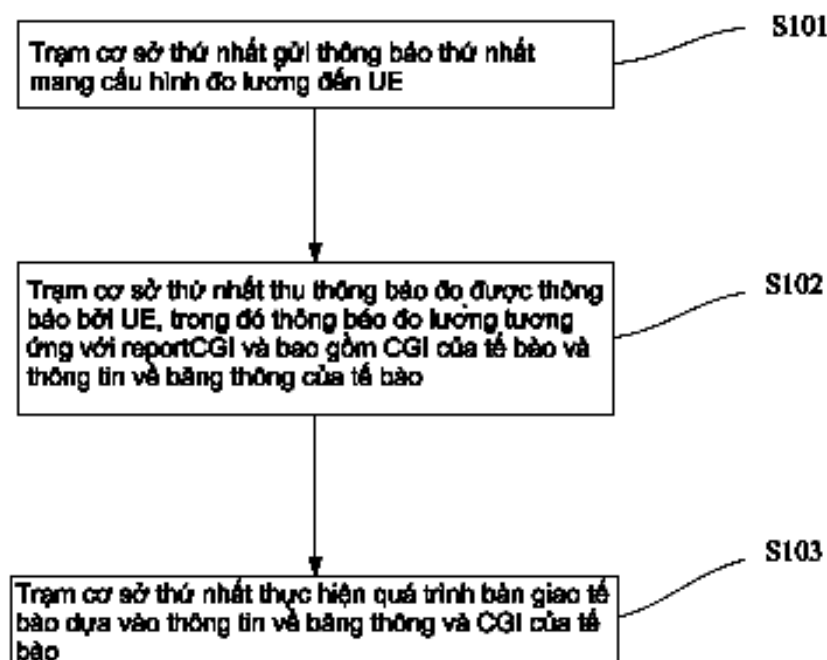
- (11) **57319**
- (21) 1-2017-04119 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**, 48/08
- (22) 20.04.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/028404 20.04.2016 (87) WO2016/172186 A1 27.10.2016
- (30) 62/150,247 20.04.2015 US
- 15/132,729 19.04.2016 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) XU, Hao (US), CHEN, Wanshi (CN), VAJAPEYAM, Madhavan Srinivasan (US), GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE) VÀ TRẠM CƠ SỞ (BS), VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bằng thiết bị người dùng (UE) và trạm cơ sở (BS), và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật có thể được áp dụng trong các hệ thống để cho phép truyền thông qua kênh điều khiển bằng cách sử dụng không gian tìm kiếm dựa trên dải tương đối hẹp (ví dụ, có sáu khối tài nguyên vật lý). Phương pháp ví dụ, được thực hiện, ví dụ, bởi UE truyền thông dạng máy (MTC), thông thường bao gồm các bước: nhận dạng, trong khung con, không gian tìm kiếm thứ nhất cần theo dõi cho kênh điều khiển chứa các khối tài nguyên vật lý thứ nhất (PRB) mà biểu diễn dải hẹp trong băng thông hệ thống bao gồm nhiều dải hẹp và theo dõi ít nhất không gian tìm kiếm thứ nhất cho kênh điều khiển, trong đó kênh điều khiển bao gồm thông tin điều khiển phát rộng.



- (11) **57320**  
 (21) 1-2017-04184 (51)<sup>8</sup> **H04W 36/00**  
 (22) 11.05.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2016/081749 11.05.2016 (87) WO2017/024823 16.02.2017  
 (30) 201510496615.2 13.08.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) ZHANG, Hongping (CN), YAN, Le (CN), WANG, Xuehua (CN), DAI, Mingzeng (CN), GUO, Yi (CN), QIN, Yilei (CN), CHEN, Xiongfei (CN)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi trạm cơ sở, thông báo bao gồm cấu hình đo lường đến thiết bị người dùng, trong đó cấu hình đo lường được dùng để yêu cầu thiết bị người dùng thông báo cho bộ định danh tế bào toàn cầu của tế bào; thu, bởi trạm cơ sở, thông báo đo lường được thông báo bởi thiết bị người dùng, trong đó thông báo đo lường này tương ứng với cấu hình đo lường và bao gồm bộ định danh tế bào toàn cầu của tế bào và thông tin về băng thông của tế bào; và thực hiện, bởi trạm cơ sở, quá trình bàn giao tế bào dựa vào thông tin về băng thông và bộ định danh tế bào toàn cầu của tế bào. Theo sáng chế, trạm cơ sở thu thông tin về băng thông đầy đủ và chính xác của tế bào, sao cho trạm cơ sở có thể thực hiện quyết định bàn giao chính xác, do đó tránh được lỗi bàn giao.



(11) 57321

(21) 1-2017-04249

(51)<sup>8</sup> G06Q

(22) 25.10.2017

(43) 25.05.2018

(30) 105134987

28.10.2016 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2017

(71) Q.GAS CO., LTD. (TW)

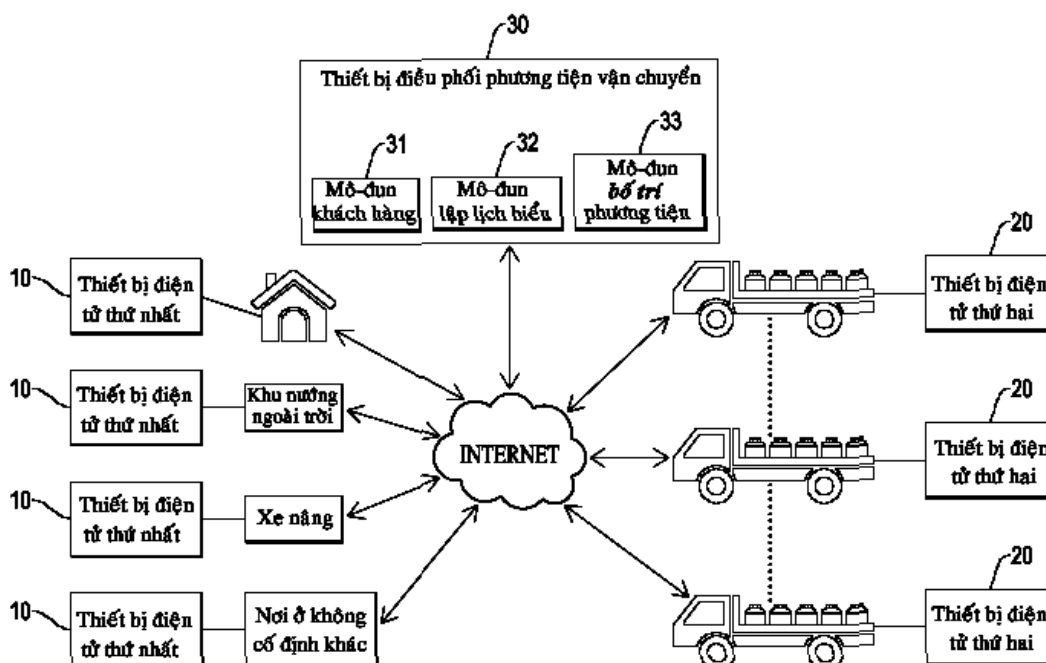
1F., No. 31, Sec. 1, Sinsheng N. Rd., Jhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) LIN, Fong-Chi (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI KHÍ ĐỐT HÓA LỎNG ĐÓNG BÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối khí đốt hóa lỏng (LPG) đóng bình có hệ thống cơ sở hạ tầng với thiết bị điều phối phương tiện vận chuyển kết nối truyền thông với các đầu cuối khách hàng và các đầu cuối phương tiện vận chuyển. Các đầu cuối khách hàng và các đầu cuối phương tiện vận chuyển thu phát tín hiệu bằng cách sử dụng các thiết bị điện tử thứ nhất và thứ hai. Khi một trong các đầu cuối khách hàng đặt hàng LPG đóng bình, thiết bị điện tử thứ nhất tương ứng được sử dụng để truyền tin nhắn đặt hàng. Thiết bị điều phối phương tiện vận chuyển thực hiện chế độ đặt hàng theo lịch biểu, chế độ đặt hàng ngay hoặc chế độ đặt hàng tự nhận hàng theo tin nhắn đặt hàng. Với chế độ đặt hàng tự nhận hàng, LPG đóng bình có thể được giao cho khách hàng tại nơi ở không cố định. Chiết khấu khác nhau đem lại cho các khách hàng để lựa chọn chế độ đặt hàng theo lịch biểu hoặc chế độ đặt hàng tự nhận hàng. Trong khi đó, chỗ trống trong kế hoạch giao hàng có thể được tận dụng để hỗ trợ chế độ đặt hàng ngay. Do đó, hiệu quả phân phối và tương tác người dùng được nâng cao.



- (11) **57322**  
 (21) 1-2017-04258 (51)<sup>8</sup> **G02B 1/11**  
 (22) 24.07.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/085113 24.07.2015 (87) WO2017/015801 A1 02.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2017

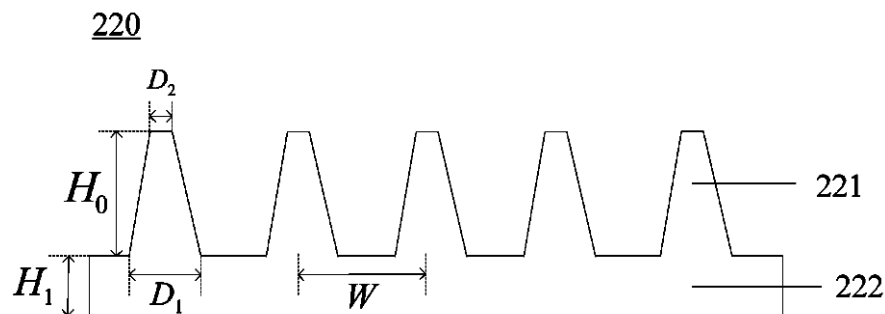
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China

(72) YE, Haishui (CN), YU, Feng (CN), SUSUMU, Tateoka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun camera và thiết bị đầu cuối. Môđun camera bao gồm cửa sổ che, bộ lọc cắt hồng ngoại, và lớp phủ chống phản xạ. Lớp phủ chống phản xạ nằm trên ít nhất một bề mặt, qua đó ánh sáng đi qua, của cửa sổ bảo vệ quang học, hoặc lớp phủ chống phản xạ nằm trên ít nhất một bề mặt, qua đó ánh sáng đi qua, của bộ lọc cắt hồng ngoại. Lớp phủ chống phản xạ bao gồm các cấu trúc chống phản xạ hình nón. Đường kính đáy của cấu trúc chống phản xạ hình nón là từ 40 nm đến 150 nm. Đường kính đỉnh của cấu trúc chống phản xạ hình nón là từ 0% đến 30% đường kính đáy. Độ cao của cấu trúc chống phản xạ hình nón là từ 150 nm đến 300 nm. Khoảng trống giữa hai cấu trúc chống phản xạ hình nón liền kề là từ 1/5 đến 1/3 độ dài bước sóng trong dải ánh sáng nhìn thấy được. Theo môđun camera mà có lớp phủ chống phản xạ và được đề xuất trong các phương án của sáng chế, sự phản xạ ánh sáng có thể được làm giảm, và vấn đề về bóng mờ và điểm lóe sáng khi chụp ảnh có thể được ngăn chặn một cách hiệu quả.





(11) **57323**

(21) 1-2017-04274

(51)<sup>8</sup> **G06F 3/044**

(22) 27.10.2017

(43) 25.05.2018

(30) 10-2016-0143649 31.10.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.10.2017

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

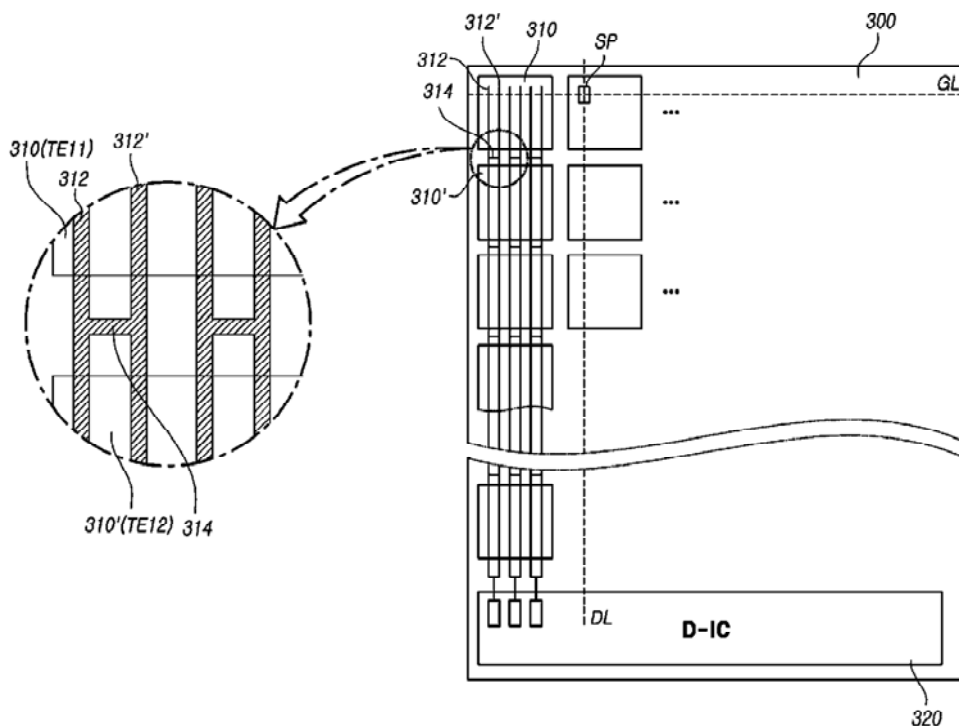
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JunWook YOO (KR), TaeHoon KIM (KR), JeongKil SEO (KR), Jinsoo CHUNG (KR), DongHoon LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ KIỂU CHẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA LỖI NGẮN MẠCH CỦA BẢNG HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị kiểu chạm và phương pháp sửa chữa lỗi ngắn mạch của bảng hiển thị này. Vì bảng hiển thị kiểu chạm trong đó hai hoặc hơn hai đường truyền chạm được gán vào mỗi điện cực chạm và đường nối nối hai hoặc hơn hai đường truyền chạm được tạo ra trên cả hai phía của điện cực chạm và phương pháp sửa chữa lỗi ngắn mạch của bảng hiển thị được tạo ra, có thể giảm thiểu sự thay đổi về điện trở của đường truyền chạm thậm chí sau việc sửa chữa lỗi ngắn mạch và do đó có thể duy trì đặc tính chạm.



(11) **57324**

(21) 1-2017-04289

(51)<sup>7</sup> **G01S 7/51**, G06F 3/041, 3/044

(22) 27.10.2017

(43) 25.05.2018

(30) 10-2016-0141421 27.10.2016 KR

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

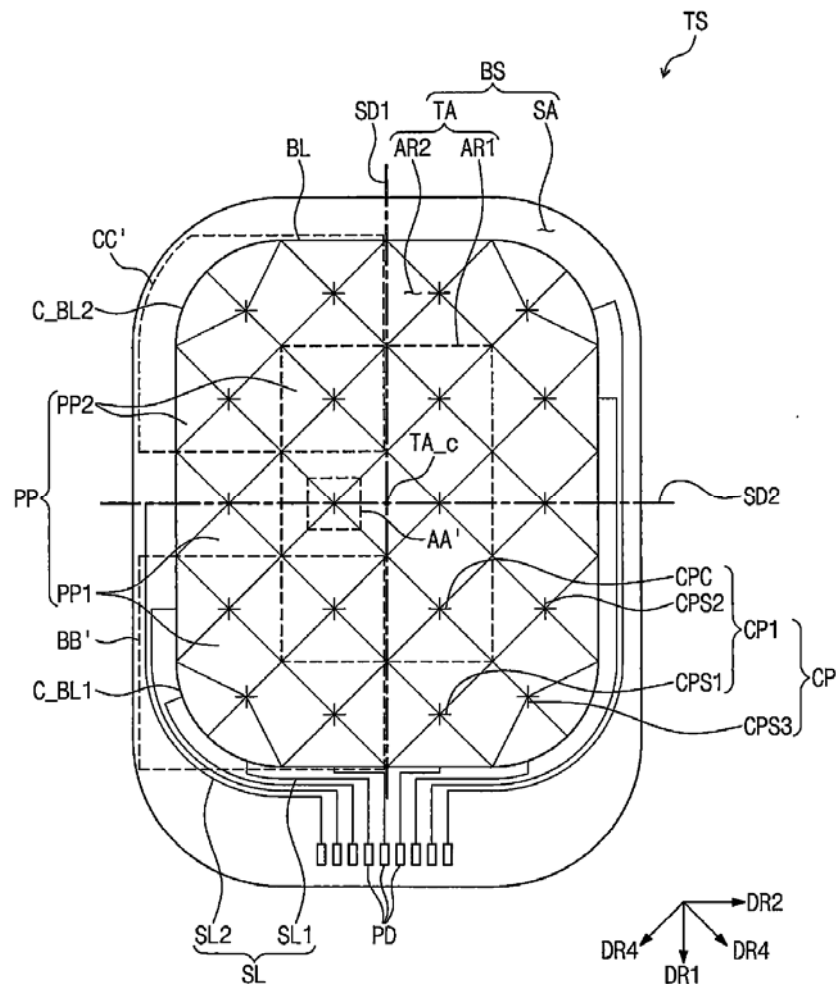
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

(72) Hyunchul KIM (KR), Mi-hee SON (KR), Youngseok YOO (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm lớp cơ sở bao gồm vùng cảm biến và vùng bao quanh được tạo cấu hình để bao quanh vùng cảm biến, và các mẫu cảm biến được bố trí trên vùng cảm biến, và các mẫu nối để kết nối với các mẫu cảm biến với nhau. Đường biên giữa vùng cảm biến và vùng bao quanh bao gồm đường biên uốn cong, và mẫu nối, mà được bố trí liền kề với đường biên uốn cong, của các mẫu nối được bố trí cách một khoảng cách định trước hoặc lớn hơn so với đường biên uốn cong.



- (11) **57325**  
 (21) 1-2017-04309 (51)<sup>8</sup> **H01L 27/32**  
 (22) 30.10.2017 (43) 25.05.2018  
 (30) 10-2016-0143898 31.10.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2017

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

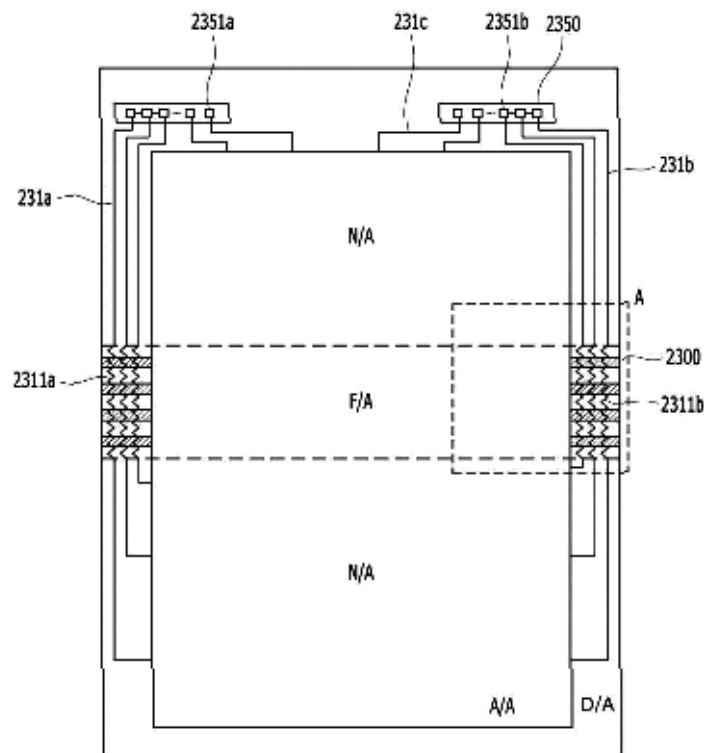
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Young-Gyu MOON (KR), Jong-Hyun HAN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

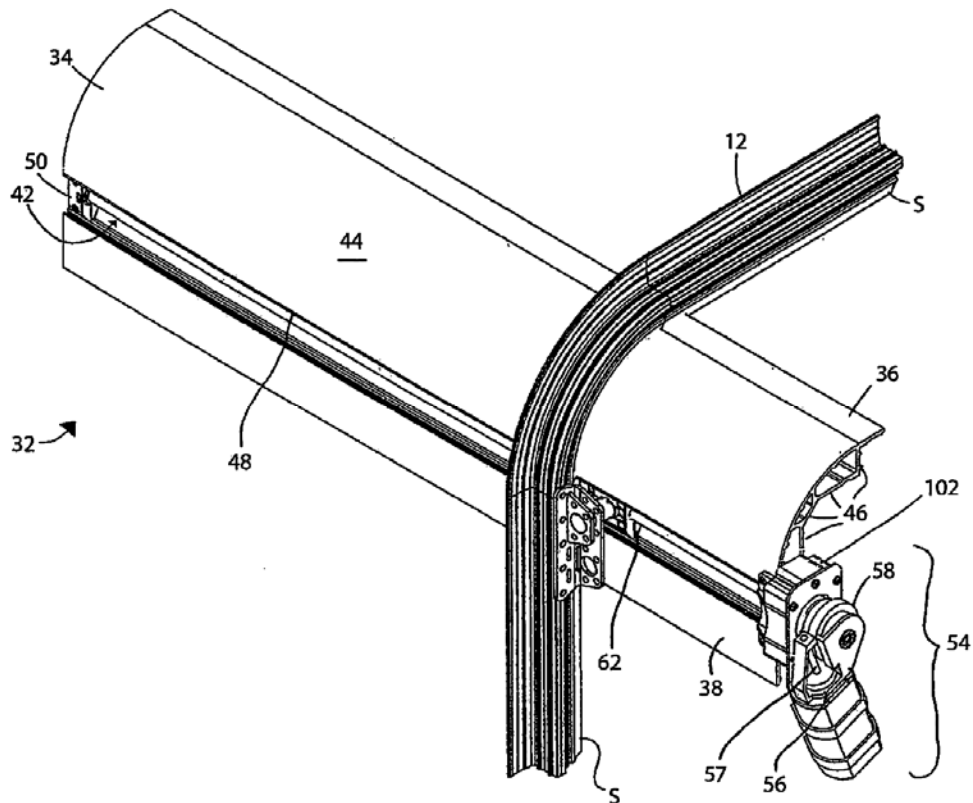
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẬP ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị gập được mà có thể ngăn chặn lỗi cảm biến chạm vốn bị gây ra bởi ứng suất tập trung tại phần gập. Thiết bị hiển thị gập được này bao gồm lớp chất nền dưới và lớp chất nền trên, mỗi lớp chất nền đều bao gồm ít nhất một phần gập và các phần không gập, mảng tranzito màng mỏng nằm trên lớp chất nền dưới, mảng phát sáng hữu cơ nằm trên mảng tranzito màng mỏng này, và mảng điện cực chạm nằm trên một bề mặt của lớp chất nền trên, được dán bằng lớp dính vào mảng phát sáng hữu cơ mà được bố trí đối diện với mảng điện cực chạm này. Mảng điện cực chạm này bao gồm các dây dẫn có hình dích dắc và độ sâu không đều ở ít nhất là phần gập.



**100**

- (11) **57326**
- (21) 1-2017-04328 (51)<sup>7</sup> **B60P 3/34**
- (22) 31.03.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/NL2016/050224 31.03.2016 (87) WO2016/159769 A1 06.10.2016
- (30) 14/545,162 31.03.2015 US
- 15/085,332 30.03.2016 US
- 15/085,373 30.03.2016 US
- (71) XL IP B.V. (NL)  
Venuslaan 72, 2957 HR Nieuw-Lekkerland, The Netherlands
- (72) RODABAUGH, Daniel K. (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) KHOANG TRƯỢT VÀ CƠ CẤU VẬN HÀNH VÀ CÁC BỘ PHẬN CỦA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến khoang trượt và cơ cấu vận hành bao gồm nhiều bộ góc và nhiều panen thành được nối với các bộ góc. Khoang trượt có thể thu được ở dạng cấu trúc khung. Mỗi bộ góc bao gồm cơ cấu truyền động trong đó. Các cơ cấu truyền động kết hợp với cấu trúc khung để cho phép việc chuyển động tịnh tiến chọn lọc của khoang trượt nhờ cấu trúc khung này theo các hướng đối diện thứ nhất và thứ hai.



(11) 57327

(21) 1-2017-04331

(51)<sup>7</sup> G02F 1/136

(22) 31.10.2017

(43) 25.05.2018

(30) 10-2016-0143999

31.10.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2017

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

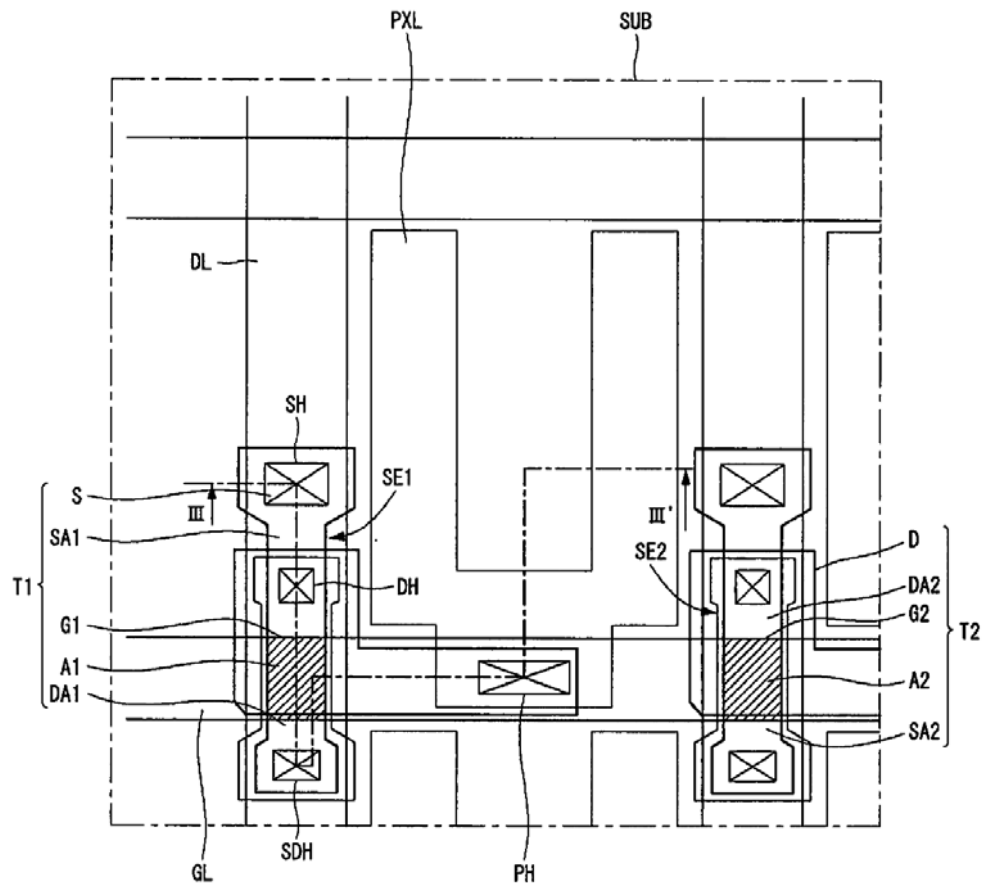
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Sul LEE (KR), Sunhwa LEE (KR), Seongjun CHO (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị tinh thể lỏng. Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị tinh thể lỏng bao gồm: đường nối cổng trên đế; lớp cách ly cổng thứ nhất trên đường nối cổng này; lớp bán dẫn thứ nhất giao với đường nối cổng trên lớp cách ly cổng thứ nhất này; lớp cách ly cổng thứ hai trên lớp bán dẫn thứ nhất này; lớp bán dẫn thứ hai giao với đường nối cổng trên lớp cách ly cổng thứ hai này; lớp cách ly trung gian trên lớp bán dẫn thứ hai này; đường dữ liệu được nối với lớp bán dẫn thứ nhất trên lớp cách ly trung gian này; và điện cực mảng được nối với lớp bán dẫn thứ hai trên lớp cách ly trung gian này.



- (11) **57328**
- (21) 1-2017-04332 (51)<sup>7</sup> **G02F 1/136, H01L 29/786**
- (22) 31.10.2017 (43) 25.05.2018
- (30) 10-2016-0144000 31.10.2016 KR

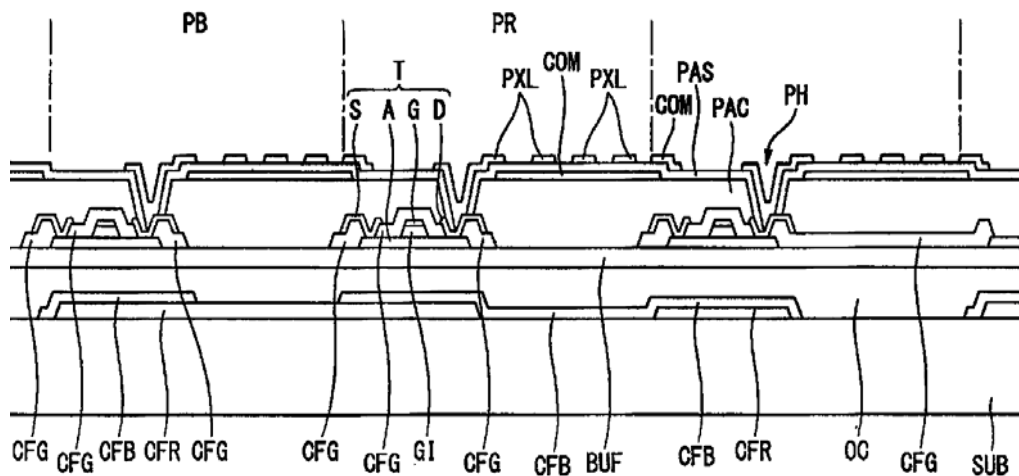
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2017

- (71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
- (72) Changseung WOO (KR), Byunghyun LEE (KR), Soonhwan HONG (KR), Gysik WON (KR)

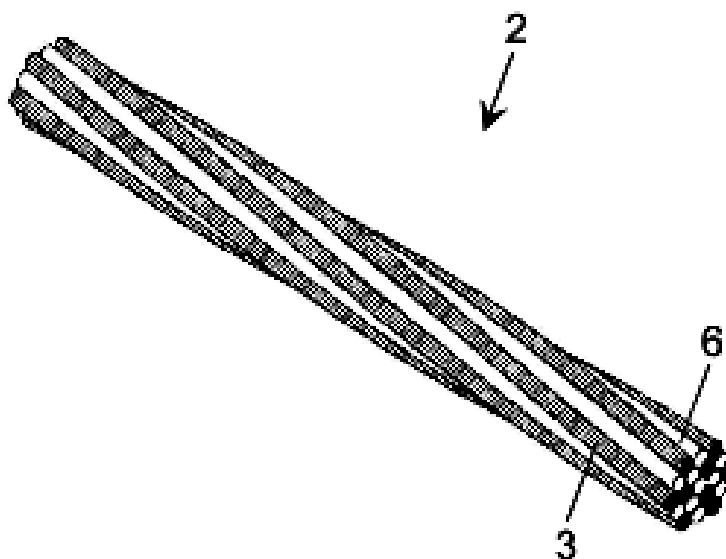
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỂ TRANZITO MÀNG MỎNG VÀ BỘ PHẬN HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG**

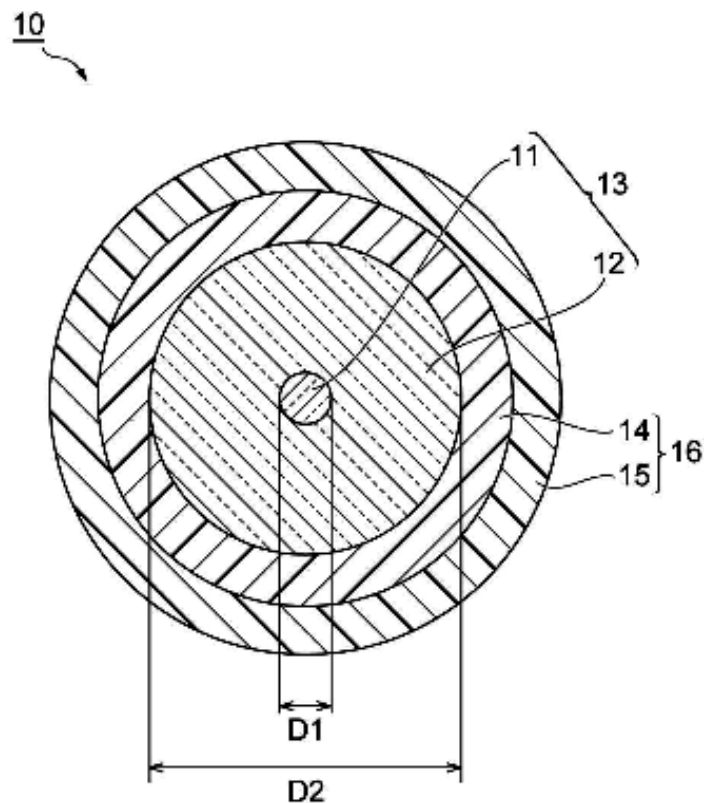
(57) Sáng chế này đề cập tới để tranzito màng mỏng có lớp lọc màu sắc. Sáng chế này đề xuất để tranzito màng mỏng bao gồm: nhiều vùng điểm ảnh được bố trí theo cách dạng ma trận trên đế, mỗi vùng điểm ảnh chứa vùng hở và vùng không hở; bộ lọc màu thứ nhất và bộ lọc màu thứ hai được xếp chồng tại vùng không hở trên đế; lớp phủ ngoài được bố trí trên bộ lọc màu thứ nhất và bộ lọc màu thứ hai; lớp bán dẫn được bố trí tại vùng không hở trên lớp phủ ngoài; lớp cách ly cổng và điện cực cổng được xếp chồng trên phần ở giữa của lớp bán dẫn; bộ lọc màu thứ ba được bố trí tại vùng không hở trên lớp bán dẫn và điện cực cổng; và điện cực nguồn và điện cực máng được bố trí trên bộ lọc màu thứ ba.



- (11) **57329**
- (21) 1-2017-04362 (51)<sup>8</sup> **H05B 6/36**, A47J 27/00, H05B 6/12
- (22) 29.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/003923 29.08.2016 (87) WO2017/038074 A1 09.03.2017
- (30) 2015-172516 02.09.2015 JP
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) OOYA, Hiroshi (JP), NAKANISHI, Sayaka (JP), TSUBAKI, Megumi (JP), IWAI, Hitoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CUỘN DÂY GIA NHIỆT VÀ NỒI NẤU CƠM ĐƯỢC TRANG BỊ CUỘN DÂY GIA NHIỆT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến cuộn dây gia nhiệt có dây quấn (2). Dây quấn (2) có dây lõi thứ nhất (3) và dây lõi thứ hai (6). Dây lõi thứ nhất (3) có dây dẫn điện thứ nhất dài và hẹp và lớp cách điện thứ nhất được bố trí trên bề mặt của dây dẫn điện thứ nhất. Dây lõi thứ hai (6) có dây dẫn điện thứ hai dài và hẹp, lớp cách điện thứ hai được bố trí trên bề mặt của dây dẫn điện thứ hai, và lớp nóng chảy được bố trí trên bề mặt của lớp cách điện thứ hai. Cấu trúc trên đây ngăn chặn dây quấn (2) khỏi sự rạn nứt trong quá trình sản xuất của cuộn dây gia nhiệt. Việc sử dụng cuộn dây gia nhiệt cho phép nồi nấu cơm có độ tin cậy cao.

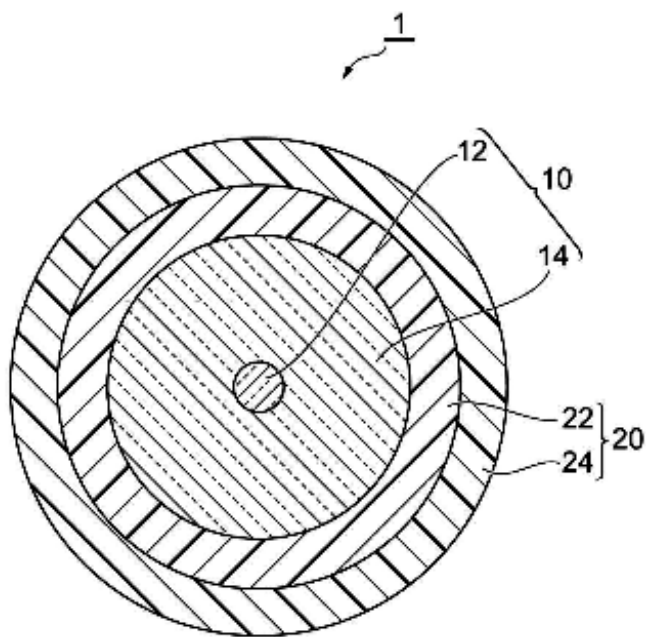


- (11) **57330**
- (21) 1-2017-04378 (51)<sup>8</sup> **G02B 1/111**
- (22) 02.11.2017 (43) 25.05.2018
- (30) 2016-218039 08.11.2016 JP
- (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)  
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
- (72) Yuya HOMMA (JP), Kazuyuki SOHMA (JP), Kensaku SHIMADA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) SỢI QUANG
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi quang bao gồm phương tiện truyền quang có lõi và lớp bọc; lớp nhựa sơ cấp được bố trí tiếp xúc với phương tiện truyền quang để che phủ phương tiện truyền quang; và lớp nhựa thứ cấp bọc lớp nhựa sơ cấp, trong đó lớp nhựa sơ cấp bao gồm sản phẩm hóa rắn của hợp phần nhựa hóa rắn được bằng ánh sáng tử ngoại chứa oligome uretan (met)acrylat, monome và chất khơi mào quang polyme hóa, và hợp phần có chứa phospho và thiếc là các nguyên tử cấu thành; và môđun Young của lớp nhựa sơ cấp là nhỏ hơn hoặc bằng 0,5 MPa ở nhiệt độ 23°C.





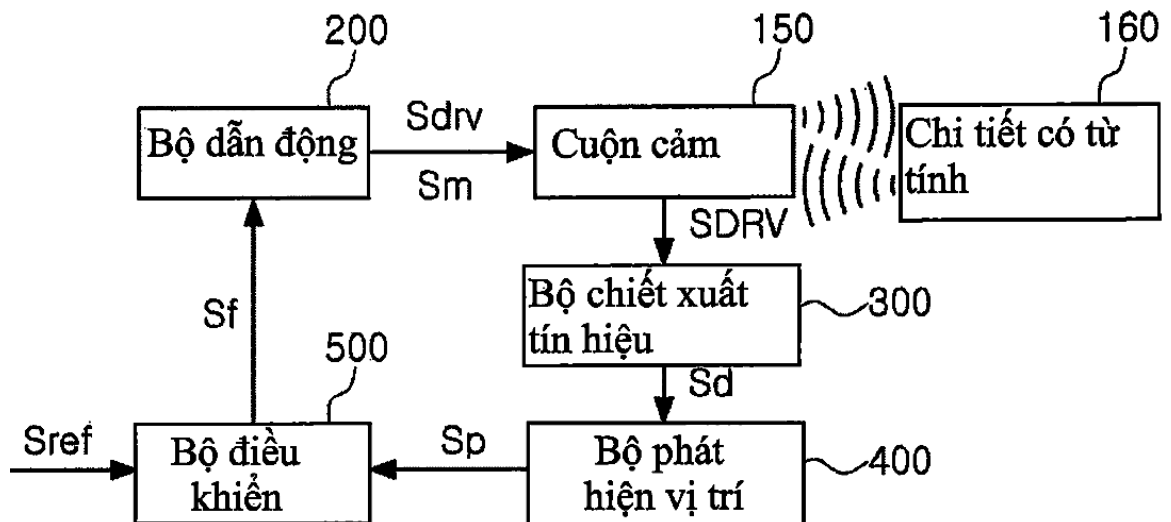
- (11) **57331**
- (21) 1-2017-04379 (51)<sup>8</sup> **G02B 6/44**
- (22) 02.11.2017 (43) 25.05.2018
- (30) 2016-217190 07.11.2016 JP
- (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)  
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
- (72) Noriaki IWAGUCHI (JP), Masuo IIDA (JP), Kentaro OKAMOTO (JP), Takashi FUJII (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) SỢI QUANG
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi quang bao gồm sợi thủy tinh và lớp nhựa phủ bao phủ sợi thủy tinh, lớp nhựa phủ có lớp nhựa sơ cấp và lớp nhựa thứ cấp, lớp nhựa sơ cấp bao gồm hợp phần nhựa hóa rắn thu được bằng cách hóa rắn hợp phần nhựa chứa oligome, monome, và chất khơi mào quang polyme hóa, trong đó oligome là sản phẩm phản ứng của hỗn hợp polyol, hỗn hợp isoxyanat, và hỗn hợp (met)acrylat chứa nhóm hydroxyl; tỷ lệ của nhóm hydroxyl sơ cấp trong số các nhóm hydroxyl có trong hỗn hợp polyol là nhỏ hơn hoặc bằng 3,5%; và môđun Young của lớp nhựa thứ cấp ở nhiệt độ -40°C là lớn hơn hoặc bằng 1780 MPa.



- (11) 57332  
 (21) 1-2017-04380 (51)<sup>7</sup> H04N 005/225, G03B 017/02, G02B 007/02  
 (22) 02.11.2017 (43) 25.05.2018  
 (30) 10-2016-0154705 21.11.2016 KR  
 10-2017-0018737 10.02.2017 KR  
 10-2017-0043151 03.04.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2017

- (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)  
 Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743  
 (72) CHOI, Woo Young (US), KIM, Sang Hoon (KR), KO, Joo Yul (KR), LEE, Joo Hyoung (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
 (54) THIẾT BỊ KIỂM SOÁT VỊ TRÍ CỦA MÔĐUN MÁY ẢNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÙNG CHO MÔĐUN MÁY ẢNH  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát vị trí của môđun máy ảnh và thiết bị điện tử dùng cho môđun máy ảnh. Trong đó thiết bị kiểm soát vị trí của môđun máy ảnh bao gồm chi tiết có từ tính, cuộn cảm, bộ dẫn động, bộ chiết xuất tín hiệu và bộ phát hiện vị trí. Chi tiết có từ tính được bố trí trên ống kính của môđun máy ảnh. Cuộn cảm được bố trí đối diện với chi tiết có từ tính. Bộ dẫn động được tạo kết cấu để cung cấp tín hiệu xác nhận vị trí đến cuộn cảm. Bộ chiết xuất tín hiệu được tạo kết cấu để chiết xuất thành phần tần số riêng biệt từ tín hiệu của cuộn cảm bao gồm tín hiệu xác nhận vị trí và xuất ra tín hiệu phát hiện. Bộ phát hiện vị trí được tạo kết cấu để cung cấp tín hiệu vị trí tương ứng với vị trí của chi tiết có từ tính dựa trên tín hiệu phát hiện.



(11) 57333

(21) 1-2017-04381

(51)<sup>7</sup> F17C 3/04, F16L 59/00

(22) 02.11.2017

(43) 25.05.2018

(30) 10-2016-0145957 03.11.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2017

(71) HYUN JIN JE EUP COMPANY (KR)

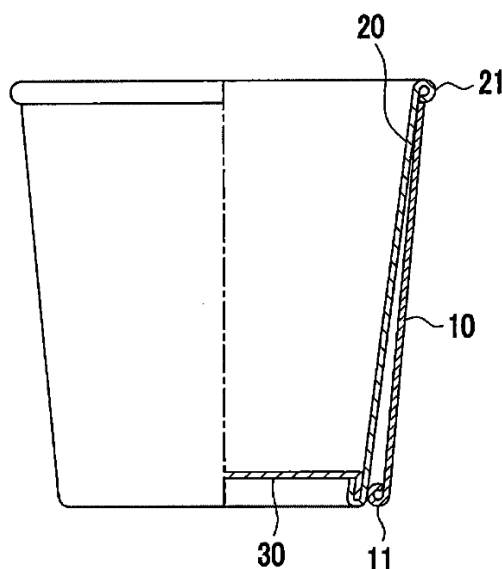
(Mongnae-dong) 265, Gangchon-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15427, Republic of Korea

(72) HUH, Sung Hak (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) BÌNH BẢO QUẢN CẤU TRÚC KÉP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bình bảo quản có cấu trúc kép, trong đó thân chính của bình bảo quản đồ ăn và đồ uống được bao quanh bởi vỏ bọc để cách nhiệt bên trong và bên ngoài và, đồng thời, dễ dàng được cầm nắm bởi người sử dụng mặc dù đồ ăn và đồ uống nóng được chứa trong đó, và quy trình để sản xuất bình này. Bình bảo quản có cấu trúc kép, trong đó bề mặt của bình trong có hình cốc mà phần dưới của nó được lắp với vỏ được bao quanh bởi bình ngoài. Bình ngoài ở trạng thái không gấp để có chiều dài và chiều rộng xác định trước có một đầu bên mà phần gắn trên đó có chiều rộng xác định trước được tạo ra và đầu bên dưới mà phần uốn cong trên đó có chiều rộng xác định trước được tạo ra. Vì một góc trong diện tích chung của phần gắn và phần uốn cong được cắt một phần thành hình chữ nhật, phần đỡ được tạo ra ở một đầu của phần gắn của diện tích chung, và phần che được tạo ra ở một đầu của phần uốn cong của diện tích chung, ở trạng thái mà trong đó bình ngoài được uốn cong thành hình tròn theo chiều dọc dọc theo bề mặt của bình trong, phần vỏ bọc được bố trí ở một đầu bên và phần uốn cong được bố trí ở đầu bên còn lại chồng lên nhau, sau đó được trượt với nhau trong khi phần uốn cong được uốn vào trong, và phần đỡ được uốn cong trong khi đỡ phần uốn cong trong diện tích mà tại đó bước uốn cong vào trong được bắt đầu.



(11) **57334**

(21) 1-2017-04398

(51)<sup>8</sup> **B60W 10/08**, 20/00, B60K 6/445,  
B60L 11/14

(22) 03.11.2017

(43) 25.05.2018

(30) 2016-224547

17.11.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.11.2017

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

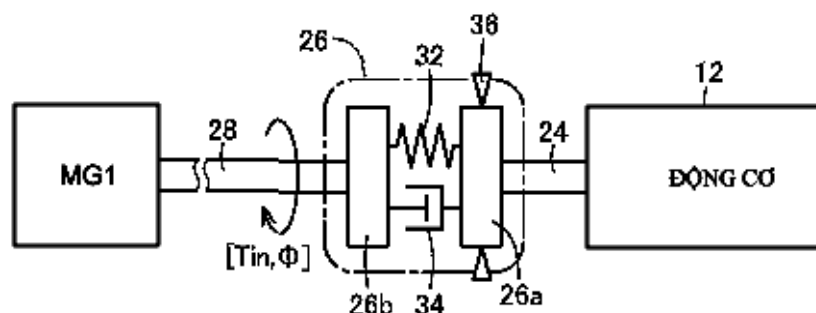
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Kenji GOTODA (JP)

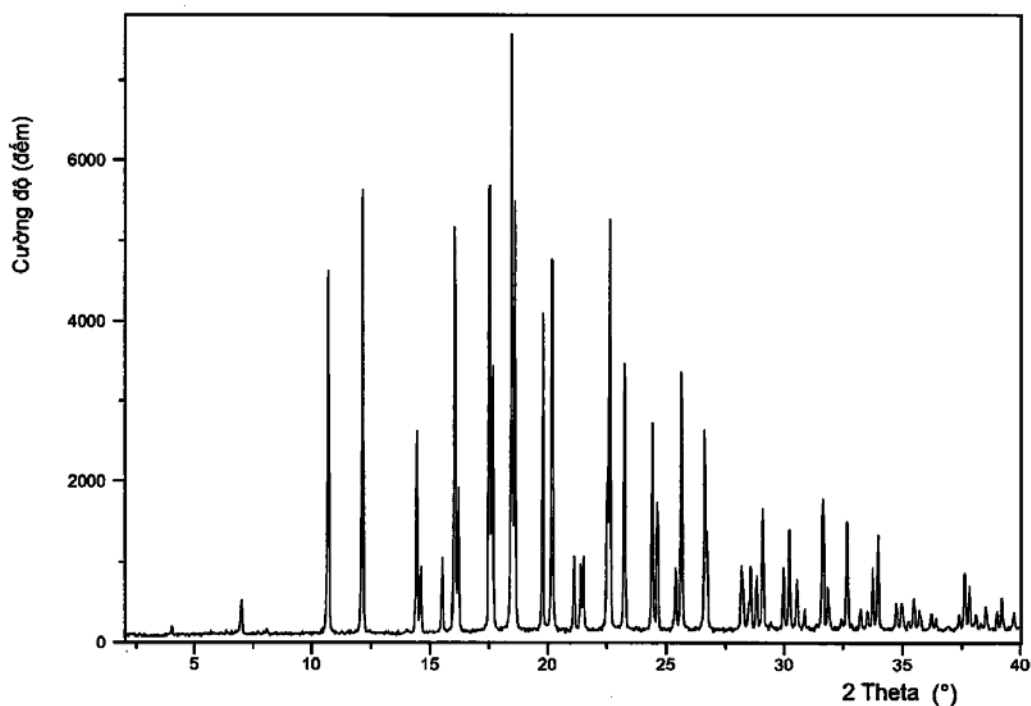
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều khiển dừng cho xe (10). Xe (10) bao gồm động cơ (12), động cơ điện thứ nhất (MG1), bộ phận quay (26), và cơ cấu khóa quay (36). Bộ phận quay (26) được bố trí giữa động cơ (12) và động cơ điện thứ nhất (MG1). Cơ cấu khóa quay (36) được tạo cấu hình để ngăn không cho phần nối (26a) của bộ phận quay (26) ở phía động cơ quay theo ít nhất một chiều. Thiết bị điều khiển bao gồm bộ điều khiển điện tử (90). Bộ điều khiển điện tử (90) này được tạo cấu hình để nhận biết đặc tính được kết hợp với mômen xoắn đầu vào của bộ phận quay (26) bằng cách áp dụng mômen xoắn cho bộ phận quay (26) bởi động cơ điện thứ nhất (MG1) và đo góc xoắn ( $\Phi$ ) của bộ phận quay (26), với cơ cấu khóa quay (36) ngăn không cho phần nối (26a) quay.



- (11) **57335**
- (21) 1-2017-04420 (51)<sup>7</sup> **C07D 295/096**, 207/28, A61K  
31/495, A61P 25/24, 25/28, 25/18
- (22) 11.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/060540 11.05.2016 (87) WO2016/180870 17.11.2016
- (30) PA 2015 00284 13.05.2015 DK
- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)  
Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark
- (72) DE DIEGO, Heidi, Lopez (DK), CHRISTENSEN, Kim, Lasse (DK), HOLM, Rene (DK), KATEB, Jens (SE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT VORTIOXETIN PYROGLUTAMAT, CHẾ PHẨM GEL, DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ GEL NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất muối vortioxetin pyroglutamat và dược phẩm chứa muối này.



(11) 57336

(21) 1-2017-04421

(51)<sup>7</sup> B62D 25/20, B26D 25/08

(22) 06.11.2017

(43) 25.05.2018

(30) 2016-218460

08.11.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2017

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

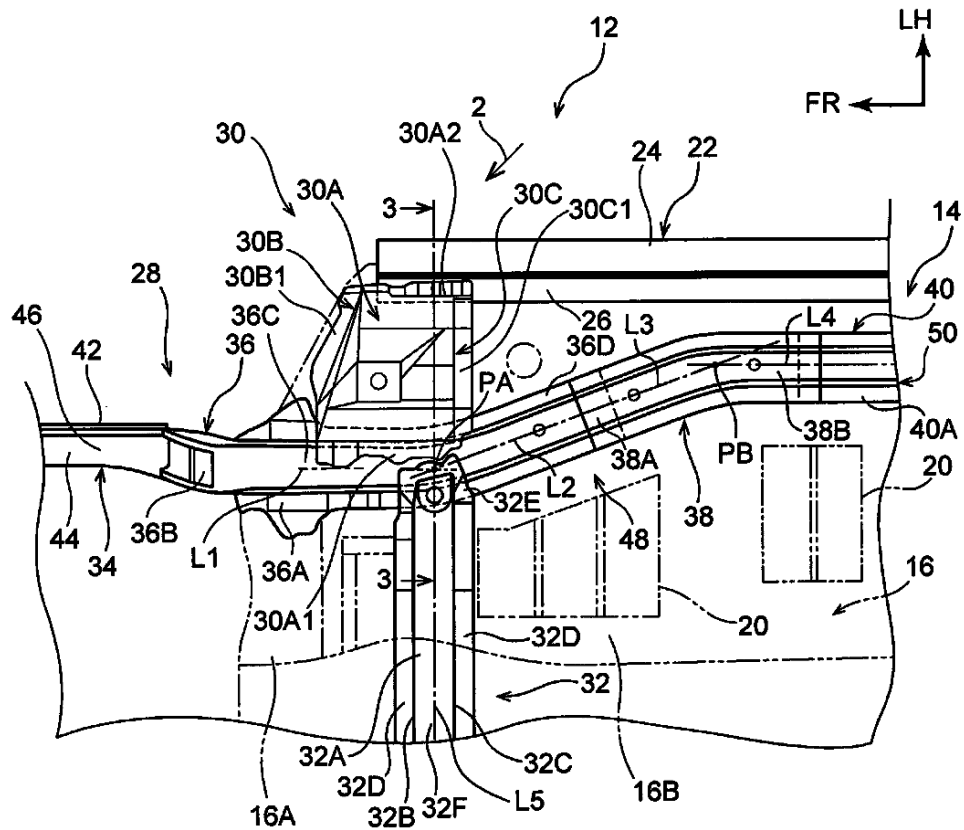
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken 471-8571, Japan

(72) Hyuga ATSUMI (JP), Junichi TAKAYANAGI (JP), Kenichiro YOSHIMOTO (JP), Daisuke TANABE (JP), Kyosuke KAWASE (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KẾT CẤU CÁC BỘ PHẬN CỦA PHẦN PHÍA DƯỚI CỦA XE

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu các bộ phận của phần phía dưới của xe, trong đó thanh ngang được bố trí dọc theo hướng chiều rộng của xe giữa các phần uốn của các chi tiết bên có khả năng truyền tải từ chi tiết bên này trong số các chi tiết bên sang chi tiết bên còn lại trong số các chi tiết bên khi chi tiết bên này biến dạng về phía trong theo hướng chiều rộng của xe. Do đó, khi có tải va chạm do va chạm lệch góc hoặc tương tự gây ra, thì tải va chạm sẽ được truyền từ chi tiết bên này chịu tác động của tải va chạm sang chi tiết bên còn lại qua thanh ngang, và tải va chạm này sẽ được đỡ bởi chi tiết bên còn lại.



(11) 57337

(21) 1-2017-04426

(51)<sup>8</sup> A45C 13/30, A44B 11/18

(22) 06.11.2017

(43) 25.05.2018

(30) 2016-005352

07.11.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2017

(71) YKK CORPORATION (JP)

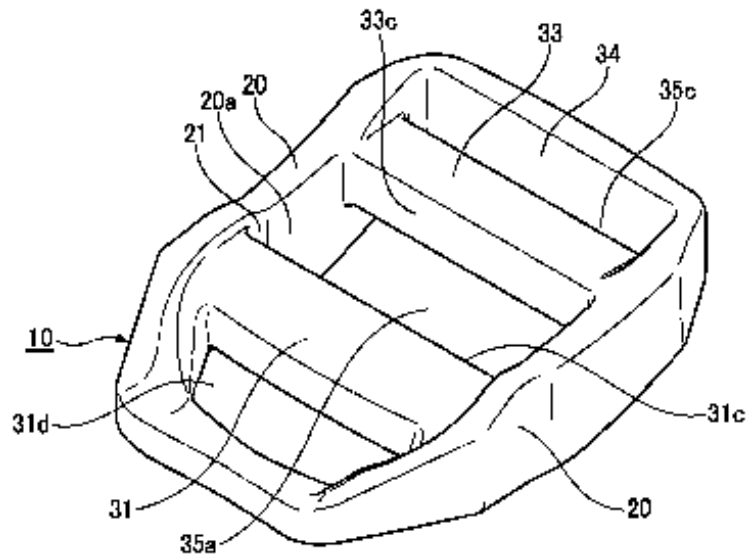
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan

(72) Naoyuki ITO (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ ĐIỀU CHỈNH ĐAI

(57) Sáng chế đề xuất bộ điều chỉnh đai. Hai chi tiết theo chiều dọc kéo dài theo hướng chiều dài của các đai. Các chi tiết theo chiều ngang từ thứ nhất tới thứ ba được bố trí cạnh nhau từ một đầu tới đầu kia của các chi tiết theo chiều dọc theo hướng chiều dài và được tạo kết cấu để nối hai chi tiết theo chiều dọc. Chi tiết theo chiều ngang thứ nhất có bề mặt trên, bề mặt dưới và bề mặt sau nối bề mặt trên với bề mặt dưới ở các đầu sau của nó. Mỗi một trong số hai chi tiết theo chiều dọc có phần giảm tải trong phần nối của nó với bề mặt sau của chi tiết theo chiều ngang thứ nhất. Phần giảm tải có dạng cung tròn lồi ra ngoài theo hướng chiều rộng tương đối với vị trí, trong đó bề mặt trong theo hướng chiều rộng của chi tiết theo chiều dọc được nối với bề mặt trên của chi tiết theo chiều ngang thứ nhất.



- (11) **57338**  
 (21) 1-2017-04437 (51)<sup>8</sup> **B28B 1/52**  
 (22) 20.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/EP2016/064202 20.06.2016 (87) WO2017/001230 05.01.2017  
 (30) BE2015/5399 29.06.2015 BE

(71) 1. ETERNIT NV (BE)

Kuiermansstraat 1, Kapelle-op-den-Bos, 1880, Belgium

2. ETEX SERVICES NV (BE)

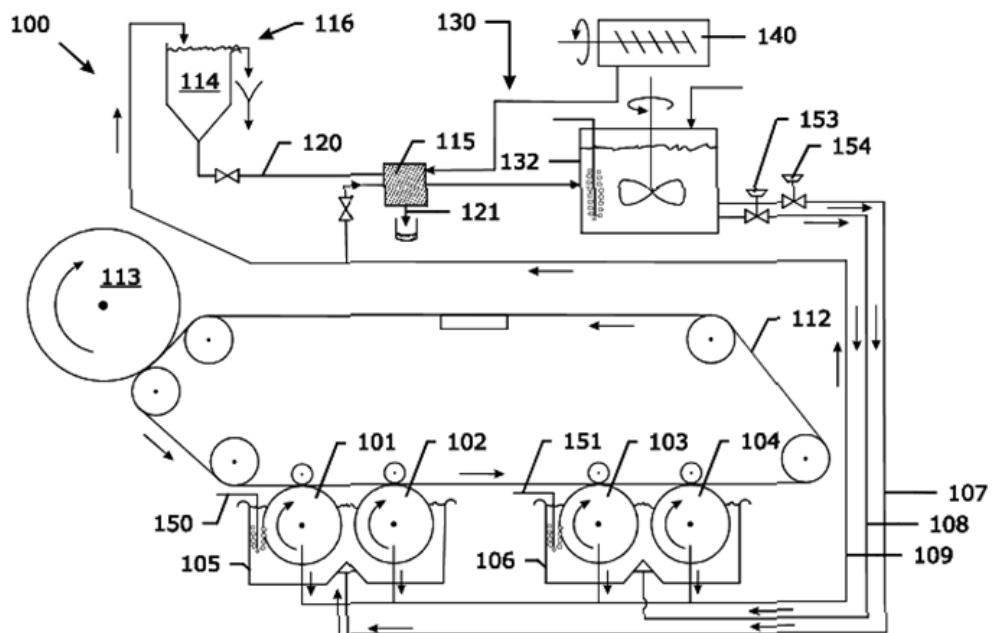
Kuiermansstraat 1, Kapelle-op-den-Bos, 1880, Belgium

(72) Bertrand VAN ACOLEYEN (BE), Etienne DEHOMBREUX (BE), Paul JACOBS (BE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) MÁY HATSCHEK

(57) Sáng chế đề cập đến máy Hatschek để sản xuất các tấm xi măng sợi, máy này bao gồm ít nhất ba trụ rây quay (101, 102, 103, 104) thích hợp để quay trong bồn (105, 106) đã được đổ đầy vữa xi măng sợi, trong đó dòng chất lỏng từ vữa đi qua rây này, và trong đó lớp mỏng của xi măng sợi được giữ lại trên rây, khác biệt ở chỗ nhờ sự có mặt của ít nhất là hai bồn, ít nhất hai trụ rây được lắp đặt có thể quay được trong một bồn và trong cùng bồn, và mỗi bồn có đường nạp riêng biệt (107, 108) để cung cấp vữa xi măng sợi vào trong bồn.





(11) 57339

(21) 1-2017-04458

(51)<sup>8</sup> G06Q 20/06

(22) 08.11.2017

(43) 25.05.2018

(30) JP2016-222327

15.11.2016

JP

(71) MITSUBISHI RESEARCH INSTITUTE, INC. (JP)

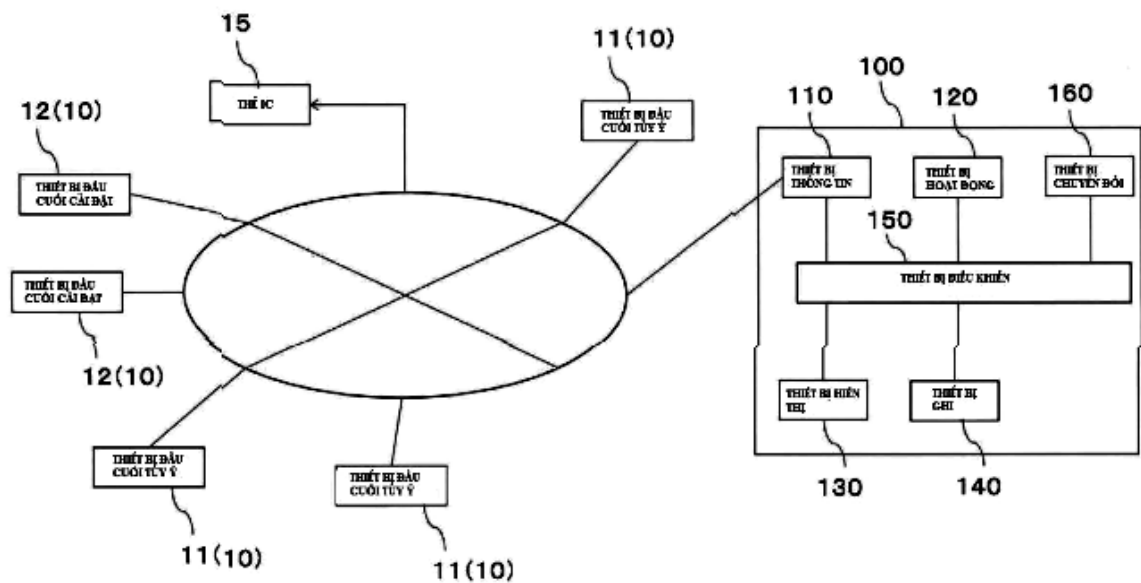
10-3, Nagata-cho 2-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-8141 Japan

(72) Hiroshi OKUMURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỆ THỐNG TIỀN ẢO

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tiền ảo có thiết bị đầu vào (10) để nhập thông tin điểm rút tiền mặt, thiết bị quản lý (100) chuyển đổi thông tin điểm rút tiền mặt trên tiền mặt được nhập từ thiết bị đầu vào thành thông tin tiền ảo trên tiền ảo và quản lý thông tin tiền ảo. Thiết bị quản lý (100) làm giảm giá trị tiền ảo theo thời gian. Khi thông tin điểm rút tiền mặt là thông tin tiền mặt, giá trị tiền ảo trên thông tin tiền ảo là cao hơn giá trị tiền mặt trên thông tin tiền mặt.



- (11) **57340**
- (21) 1-2017-04459 (51)<sup>8</sup> **C04B 41/00**, 41/52, 41/63, 103/54, 111/00, 111/21, 111/82
- (22) 21.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/064264 21.06.2016 (87) WO/2017/001236 05.01.2017
- (30) 15174314.3 29.06.2015 EP
- (71) 1. SOCIEDAD INDUSTRIAL PIZARRENO (CL)  
Camino Melipilla 10803, Santiago, Maipú, 9260055, Chile  
2. ETEX SERVICES NV (BE)  
Kuiermansstraat 1, Kapelle-op-den-Bos, 1880, Belgium
- (72) Rodrigo PALACIOS (CL)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) SẢN PHẨM XI MĂNG SỢI ĐƯỢC NHUỘM MÀU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm xi măng sợi được nhuộm màu và phương pháp sản xuất các sản phẩm này. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các sản phẩm xi măng mà sợi được nhuộm màu toàn bộ và có ít nhất phần mặt ngoài của nó chứa một hoặc nhiều lớp chế phẩm phủ ngoài được đóng rắn, chế phẩm này chứa ít nhất một chất kết dính và một chất tạo màu và/hoặc một chất độn với nồng độ thể tích chất tạo màu (PVC) nằm trong khoảng từ 1% đến 20%. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất quy trình sản xuất sản phẩm xi măng sợi được nhuộm màu này. Theo các phương án cụ thể, sản phẩm xi măng sợi được sản xuất bằng quy trình theo sáng chế có thể được sử dụng để ốp cả mặt trong lẫn mặt ngoài của tường của công trình xây dựng hoặc kiến trúc, ví dụ, tấm ốp mặt ngoài, mặt bên, v.v..

(11) **57341**

(21) 1-2017-04474

(51)<sup>7</sup> **F01N 3/08**

(22) 09.11.2017

(43) 25.05.2018

(30) 2016-219975

10.11.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2017

(71) 1. TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

2. THE DOSHISHA (JP)

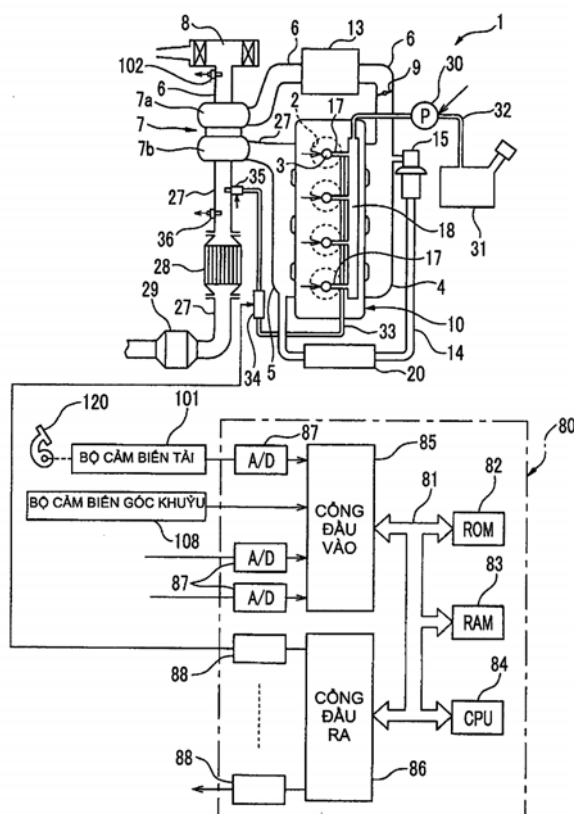
601 Gembu-cho, Karasuma-Higashi-iru, Imadegawa-dori, Kamigyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto, 602-8580, Japan

(72) Kazuhiro UMEMOTO (JP), Toshihiro MORI (JP), Hiromasa NISHIOKA (JP), Jiro SENDA (JP), Eriko MATSUMURA (JP)

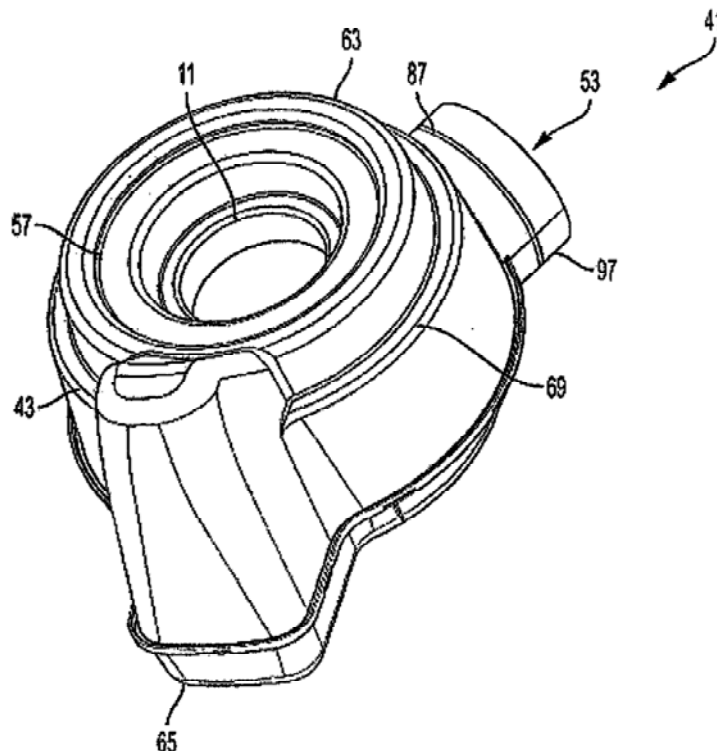
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN KHÍ XẢ DỪNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN KHÍ XẢ

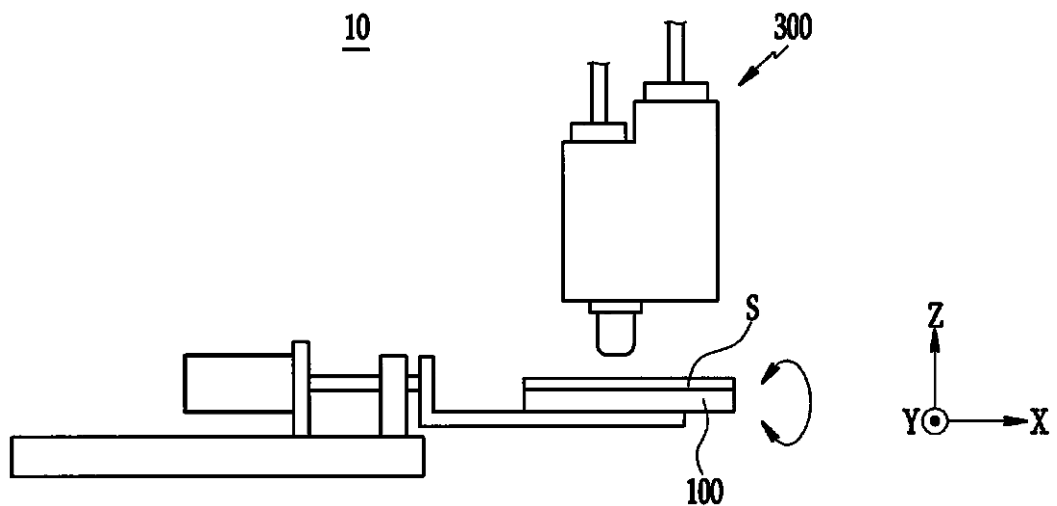
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển khí xả dùng cho động cơ đốt trong (1) và phương pháp điều khiển thiết bị điều khiển khí xả này. Thiết bị điều khiển khí xả có trang bị chất xúc tác khử NOx (28), bình chứa chất khử (31), thiết bị cấp chất khử (35), bơm tăng áp (30), bộ gia nhiệt (34), và thiết bị điều khiển điện tử (80). Thiết bị điều khiển điện tử được cấu tạo để thực hiện việc tăng nhiệt độ của chất khử đến nhiệt độ mục tiêu thứ nhất sao cho chất khử được cấp bởi thiết bị cấp chất khử được đưa vào trạng thái hỗn hợp khí-lỏng trong đường dẫn xả, khi năng lượng của khí xả là thấp hơn so với ngưỡng thứ nhất.



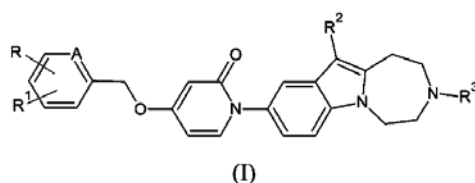
- (11) **57342**
- (21) 1-2017-04478 (51)<sup>7</sup> **A47K 11/12**, E03F 11/10
- (22) 09.11.2017 (43) 25.05.2018
- (30) 62/420,434 10.11.2016 US  
62/455,190 06.02.2017 US  
62/455,212 06.02.2017 US  
62/523,727 22.06.2017 US
- (71) AS IP HOLDCO, LLC (US)  
One Centennial Avenue, Piscataway, New Jersey 08854, United States of America
- (72) McHALE, James (US), ISHIYAMA, Daigo (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG CHUYỂN HƯỚNG ĐỂ SỬ DỤNG VỚI NHÀ XÍ ĐA HỔ ĐÀO CHÌM, VÀ NHÀ XÍ ĐA HỔ ĐÀO CHÌM**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống chuyển hướng để sử dụng với nhà xí đa hổ đào chìm. Hệ thống chuyển hướng này có thể bao gồm khoang thu gom có phần trên để tiếp nhận chất thải từ cửa ra của bệ xí, và hai hoặc nhiều lỗ để nối đến các ống dẫn thoát. Hệ thống chuyển hướng này có thể bao gồm cơ cấu chuyển hướng để hướng dòng chảy từ khoang thu gom đến một trong số hai hoặc nhiều lỗ nêu trên. Cơ cấu chuyển hướng này có thể xoay được từ vị trí thứ nhất sang vị trí thứ hai so với các lỗ này để hướng dòng chảy từ khoang thu gom đến một trong số hai hoặc nhiều lỗ này.



- (11) **57343**  
(21) 1-2017-04480 (51)<sup>7</sup> **G02F 1/13**, G01N 21/88, G01B 11/16, G01N 21/956, H01L 21/66  
(22) 09.11.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 10-2016-0148840 09.11.2016 KR  
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
(72) KIM, Min Ji (KR), KIM, Jun-Tae (KR), MUN, Eun Joong (KR), KIM, Hee Chang (KR), OH, Jeong Il (KR), LEE, Min Ji (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA THIẾT BỊ HIỂN THỊ**  
(57) Hệ thống kiểm tra thiết bị hiển thị để kiểm tra thiết bị hiển thị bao gồm bảng hiển thị và lớp bảo vệ được bố trí trên bảng hiển thị theo một phương án làm ví dụ của sáng chế bao gồm: bộ phận đỡ đỡ bảng hiển thị; và camera được bố trí cách biệt với lớp bảo vệ và chụp thiết bị hiển thị từ lớp bảo vệ theo hướng của bảng hiển thị, trong đó camera có thể chụp lớp bảo vệ với điểm hội tụ thứ nhất và chụp bảng hiển thị với điểm hội tụ thứ hai.



- (11) **57344**
- (21) 1-2017-04482 (51)<sup>8</sup> **C07D 487/04**, A61K 31/551, A61P 3/00, 25/00
- (22) 14.04.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/IB2016/052110 14.04.2016 (87) WO2016/166684 20.10.2016
- (30) P1500169 15.04.2015 HU
- (71) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)  
Gyomroi Út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary
- (72) BEKE Gyula (HU), Éles János (HU), BOROS András (HU), FARKAS Sándor (HU), KESERU Gyorgy Miklós (HU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT INĐOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I):



trong đó:

A, R, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup> là như được xác định trong bản mô tả, và/hoặc các muối, và/hoặc chất đồng phân dị hình, và/hoặc chất đồng phân lập thể, và/hoặc chất đồng phân không đối quang, và/hoặc hydrat, và/hoặc solvat, và/hoặc các dạng biến đổi đa hình của chúng.

Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến dẫn xuất diazepino-indol được thể mới có công thức chung (I), và các muối dược dụng của chúng, cũng như dược phẩm chứa các hợp chất này, hợp chất trung gian mới chứa chúng, cũng như mô tả việc sử dụng các hợp chất này để điều trị hoặc ngăn ngừa các rối loạn liên quan đến hoạt tính của thụ thể hormon tập trung melanin 1.

(11) 57345

(21) 1-2017-04487

(51)<sup>7</sup> H01F 30/00

(22) 10.11.2017

(43) 25.05.2018

(30) 2016-226945

22.11.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.11.2017

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

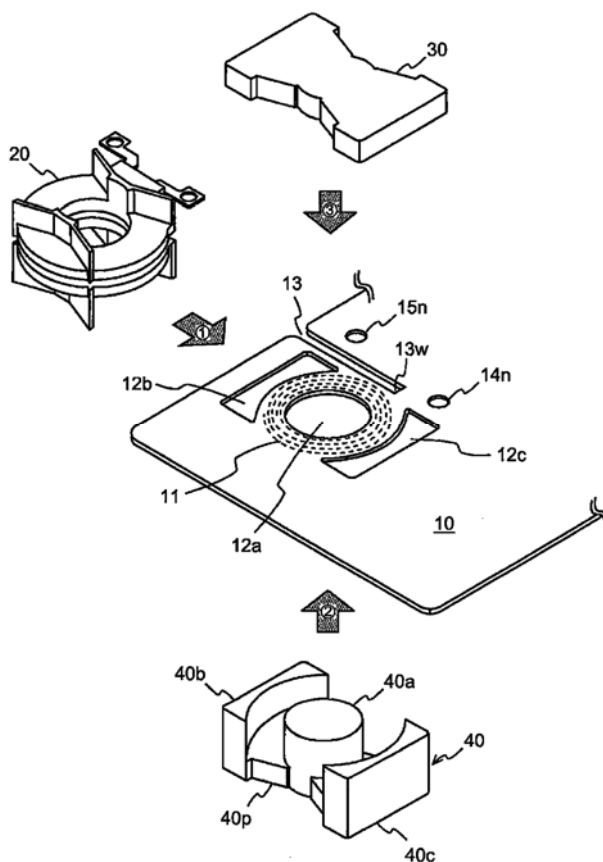
(72) Masahiro OGUCHI (JP), Yoshiharu MATSUOKA (JP), Jun MUTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY BIẾN ÁP

(57) Sáng chế đề cập đến máy biến áp (1) bao gồm: phần cuộn dây thứ nhất (11) được tạo nên bằng cách quấn mẫu dây dẫn ở trạng thái phẳng vòng quanh lỗ đưa vào (12a) được bố trí trên bảng mạch (10); phần cuộn dây thứ hai (20) bao gồm vòng thứ nhất (24u) bao gồm cuộn dây (21) được tạo nên bằng cách quấn tám dẫn điện, cuộn dây (21) được phủ bằng nhựa cách điện (24), vòng thứ hai (24d) bao gồm cuộn dây (22) được tạo nên bằng cách quấn tám dẫn điện, cuộn dây (22) được phủ bằng nhựa cách điện (24), và phần ghép nối (24c) được tạo nên bằng cách phủ vị trí ghép nối giữa vòng thứ nhất (24u) và vòng thứ hai (24d) bằng nhựa cách điện (24); và các phần lõi (30, 40) tạo nên mạch từ kín mà ghép nối từ tính phần cuộn dây thứ nhất (11) và phần cuộn dây thứ hai (20).

1



(11) **57346**

(21) 1-2017-04497

(51)<sup>7</sup> **G01R 31/36, B60L 11/18**

(22) 10.11.2017

(43) 25.05.2018

(30) 105136738

10.11.2016 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.11.2017

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

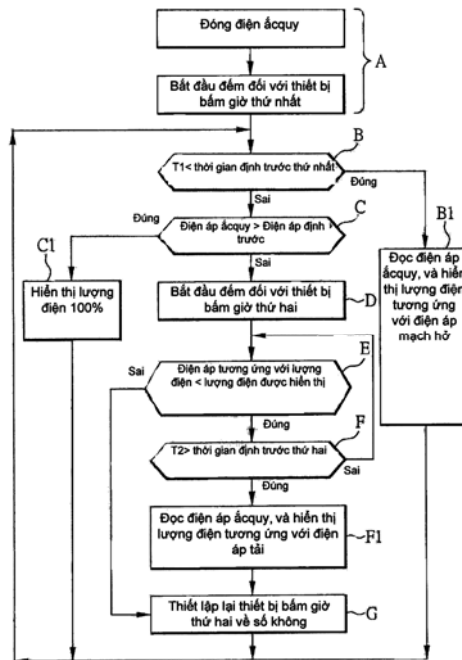
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Wu, Wei-Shin (TW), Wang, Tung-Sheng (TW), Chian, Hsin-Chan (TW), Tseng, Wei-Ting (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ LƯỢNG ĐIỆN DÙNG CHO XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị lượng điện dùng cho xe điện cấp thông tin theo các bước của tiến trình hoạt động sau đây: (A) đóng điện ắc quy và bắt đầu đếm đối với thiết bị bấm giờ thứ nhất; (B) xác định liệu thời gian đếm của thiết bị bấm giờ thứ nhất có nhỏ hơn thời gian định trước thứ nhất hay không; nếu đúng, thì tiến hành bước (B1), đọc điện áp của ắc quy và lượng điện được hiển thị tương ứng với quan hệ của điện áp mạch hở với lượng điện, sau đó quay trở lại bước (B); nếu sai, thì tiến hành bước (C); (C) xác định liệu điện áp của ắc quy có lớn hơn điện áp định trước hay không; nếu đúng, thì tiến hành bước (C1); (C1) hiển thị lượng điện 100%, sau đó quay trở lại bước (B); nếu sai, thì tiến hành bước (D); (D) thiết bị bấm giờ thứ hai bắt đầu đếm; (E) xác định liệu lượng điện mà điện áp tải tương ứng theo bảng quan hệ điện áp tải với lượng điện có nhỏ hơn lượng điện được bộ hiển thị hiển thị hay không; nếu đúng, thì tiến hành bước (F); nếu sai, thì tiến hành bước (G); (F) xác định liệu thời gian đếm của thiết bị bấm giờ thứ hai có lớn hơn thời gian định trước thứ hai hay không, nếu đúng, thì tiến hành bước (F1), (F1) đọc điện áp của ắc quy và hiển thị lượng điện tương ứng với quan hệ của điện áp tải với lượng điện; sau đó, thực hiện bước (G); nếu sai, thì quay trở lại bước (E); và (G) thiết lập lại thiết bị bấm giờ thứ hai về số không và quay trở lại bước (B).





- (11) 57347  
(21) 1-2017-04510 (51)<sup>8</sup> E03D 5/00  
(22) 13.11.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 2016-222538 15.11.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.11.2017

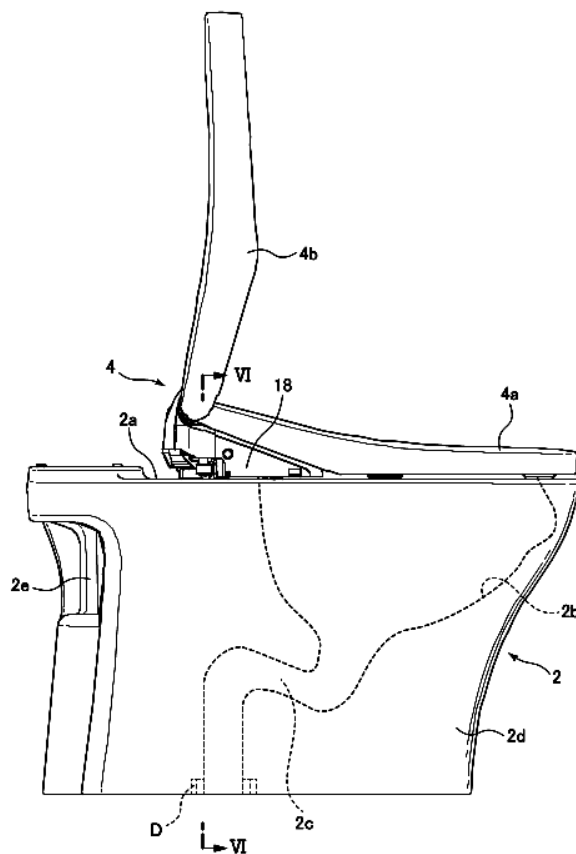
(71) TOTO LTD. (JP)  
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

(72) HASHIMOTO, Hiroshi (JP), SHIRAISHI, Masateru (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỆ XÍ XẢ

(57) Sáng chế đề xuất bể xí xả (1) có thân chính bể xí xả (2) và thiết bị làm vệ sinh (18), với ống cấp đã uốn (28) kéo dài để uốn từ phần đầu chân nối (24) của phần sau bể chậu xí để cấp nước rửa tới thiết bị làm vệ sinh, ống cấp nước rửa (2) nối với ống cấp đã uốn này, và chi tiết gắn (14) để gắn bể chậu xí với thân chính bể xí xả; qua đó các lỗ gắn (12) và miệng ống (16) được tạo trên bề mặt trên, và miệng ống được tạo bên ngoài các lỗ gắn, trong khi tâm điểm của miệng ống được định vị ở phía trước các lỗ gắn, và tâm điểm của miệng ống được định vị ở bên trong phần đầu chân nối.



(11) **57348**

(21) 1-2017-04513

(51)<sup>7</sup> **G03G 15/095**, 15/01

(22) 13.11.2017

(43) 25.05.2018

(30) 201611028650.2 22.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.11.2017

(71) SYNZTLC CO., LTD. (JP)

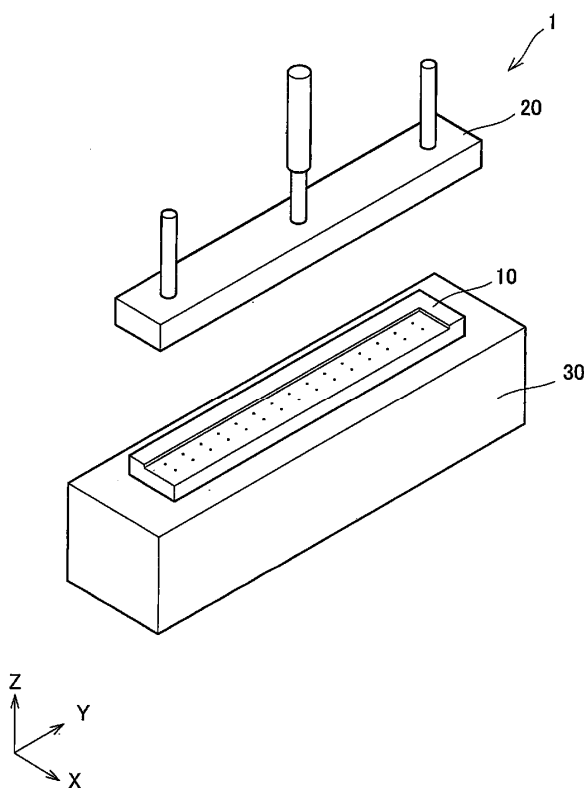
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-0012 JAPAN

(72) Eiki TAMURA (JP), Tadashi TANADA (JP), Masakazu ISHIHARA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **GÁ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ CHO LƯỚI GẠT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ SỬ DỤNG GÁ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ NÀY, THIẾT BỊ SẢN XUẤT LƯỚI GẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LƯỚI GẠT SỬ DỤNG GÁ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ NÀY**

(57) Gá điều chỉnh vị trí để điều chỉnh vị trí thân lưới chính của lưới gạt bao gồm phần bố trí có bề mặt trên là mặt bố trí mà thân lưới chính được đặt trên đó, phần điều chỉnh vị trí được tạo ra trên phần bố trí và có bề mặt đỡ thứ nhất và thứ hai kéo dài theo phương thẳng đứng dọc theo hai bên của bề mặt bố trí, và nhiều lỗ xuyên xuyên qua phần bố trí từ bề mặt bố trí trên đến bề mặt dưới của phần bố trí. Nhiều lỗ xuyên này được nghiêng về phía ít nhất một trong số mặt đỡ thứ nhất và mặt đỡ thứ hai sao cho đầu của các lỗ xuyên này trên phía mặt trên của phần bố trí được đặt gần với ít nhất một trong số mặt đỡ thứ nhất và mặt đỡ thứ hai hơn so với đầu của các lỗ xuyên này trên phía mặt dưới của phần bố trí.



- (11) **57349**  
 (21) 1-2017-04518 (51)<sup>8</sup> **H04L 1/00**  
 (22) 26.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/SE2015/050900 26.08.2015 (87) WO2017/034449 02.03.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.11.2017

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) VIKBERG, Jari (FI), MILDH, Gunnar (SE), RUNE, Johan (SE), DA SILVA, Icaro L. J. (BR), WALLENTIN, Pontus (SE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐIỆN BÁO HIỆU ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHÁP CHO PHÉP THIẾT BỊ KHÔNG DÂY TRUYỀN THÔNG ĐIỆN BÁO HIỆU ĐƯỜNG LÊN, VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho phép thiết bị không dây truyền thông điệp báo hiệu đường lên trong mạng truyền thông không dây. Thiết bị không dây này được kết nối với phần tử mạng thứ nhất qua ít nhất là liên kết không dây thứ nhất và liên kết không dây thứ hai. Phương pháp này bao gồm bước xác định (1810) chế độ truyền trong số các chế độ truyền khác nhau để truyền thông điệp báo hiệu đường lên. Các chế độ truyền khác nhau này bao gồm: truyền trên liên kết không dây thứ nhất; truyền trên liên kết không dây thứ hai; và truyền trên cả liên kết không dây thứ nhất và liên kết không dây thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền (1820) thông điệp báo hiệu đường lên theo chế độ truyền xác định được. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tương ứng được thực hiện ở phần tử mạng này, và đề cập đến thiết bị tương ứng.

Xác định chế độ truyền trong số các chế độ truyền khác nhau để truyền thông điệp báo hiệu đường lên 1810



Truyền thông điệp báo hiệu đường lên theo chế độ truyền xác định được 1820

- (11) **57350**
- (21) 1-2017-04530 (51)<sup>8</sup> **D06M 13/188**, 15/03
- (22) 17.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/GB2016/051413 17.05.2016 (87) WO2016/185195 24.11.2016
- (30) 1508527.7 18.05.2015 GB
- 1607178.9 25.04.2016 GB
- (71) NIKWAX LIMITED (GB)  
Unit F, Durgates Industrial Estate, Wadhurst, East Sussex, TN5 6DF, United Kingdom
- (72) BROWN, Nicholas (GB), ELLIS, David John (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ CHẤT THẨM ƯỚT VÀ QUY TRÌNH TẠO RA TÁC DỤNG THẨM ƯỚT CHO VẢI HOẶC SẢN PHẨM DỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ chất thẩm ướt dùng để tạo ra tác dụng thẩm ướt cho vải hoặc sản phẩm dệt chứa dung dịch alkylpolyglucosit kết hợp với dung dịch muối kim loại thuộc nhóm 4. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra tác dụng thẩm ướt hoặc thẩm ướt lại trên vải hoặc sản phẩm dệt bao gồm các bước phủ hệ chất thẩm ướt chứa dung dịch alkylpolyglucosit kết hợp với dung dịch muối kim loại thuộc nhóm 4 lên vải và làm khô vải này ở nhiệt độ thấp, tức là ở nhiệt độ thấp hơn 100°C.

(11) **57351**

(21) 1-2017-04531

(51)<sup>8</sup> **B65H 35/07**, B43L 19/07

(22) 14.11.2017

(43) 25.05.2018

(30) JP2016-222584

15.11.2016

JP

(71) PLUS CORPORATION (JP)

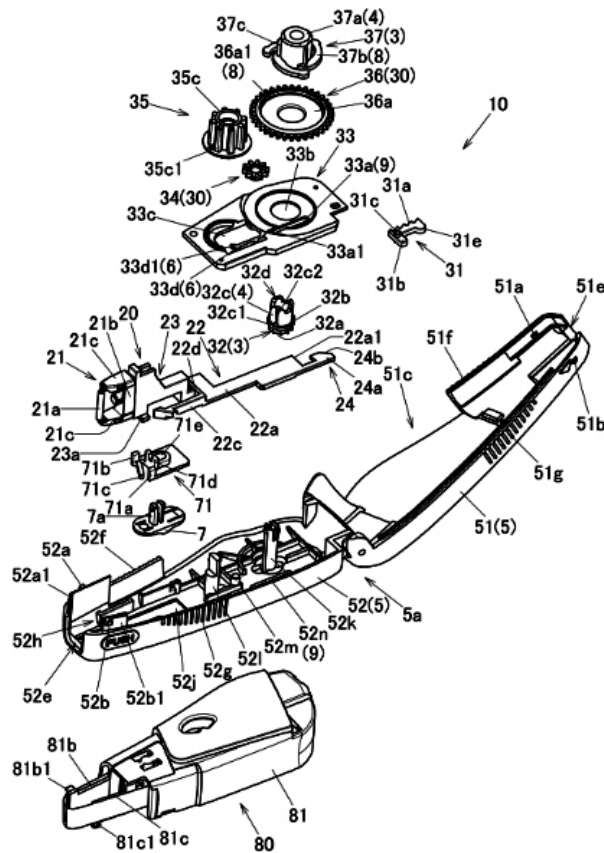
1-28, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

(72) Jun USHIJIMA (JP), Yasuhiro YAMAMOTO (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ DÁN MÀNG

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ dán màng mà trong đó lưới cắt dùng cho phần chưa dùng của băng dán được định vị trên đầu dán với độ chính xác cao. Dụng cụ dán màng (10) có trục dẫn động lõi cấp (3), mà phần bánh răng (32a) của trục dẫn động lõi cấp được tạo ra trên đó, trục dẫn động lõi quấn lại (35), cơ cấu ngăn không cho quay ngược chiều (6) ngăn không cho quay ngược chiều trục dẫn động lõi quấn lại (35), cơ cấu nối để quay (30) nối quay được trục dẫn động lõi cấp (3) với trục dẫn động lõi quấn lại, cụm đầu dán (20) có đầu dán (21), đầu dán (21) này được làm nhô ra khỏi và được co vào bên trong thân chính vỏ (5), bánh răng trung gian (31) được khóa liên động với cụm đầu dán (20) khiến cho bánh răng trung gian (31) này nối với phần bánh răng (32a) của trục dẫn động lõi cấp khi đầu dán (21) co vào, trong khi cụm đầu dán (21) nhô ra, bánh răng trung gian (31) được tháo ra khỏi phần bánh răng (32a) của trục dẫn động lõi cấp, và cơ cấu ly hợp (4) được gài khớp để truyền và được nhả khớp để ngắt lực quay khỏi phần bánh răng (32a) của trục dẫn động lõi cấp.



- (11) **57352**  
(21) 1-2017-04533 (51)<sup>8</sup> **G02F 1/13**  
(22) 25.08.2015 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/CN2015/088009 25.08.2015 (87) WO2017/031687 A1 02.03.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.11.2017

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

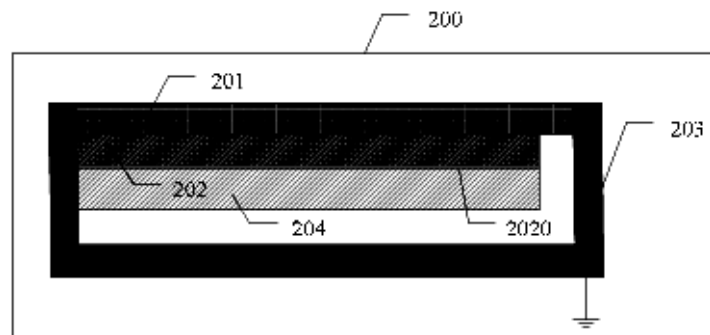
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Chingyi (TW), YU, Xiaoyan (CN), ZHANG, Junyong (CN), ZOU, Yang (CN), LV, Ren (CN), LI, Jianpeng (CN), LI, Hang (CN)

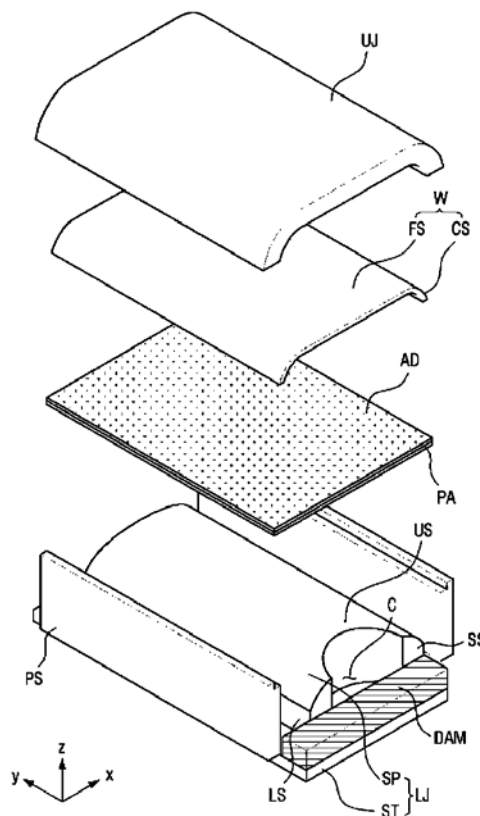
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

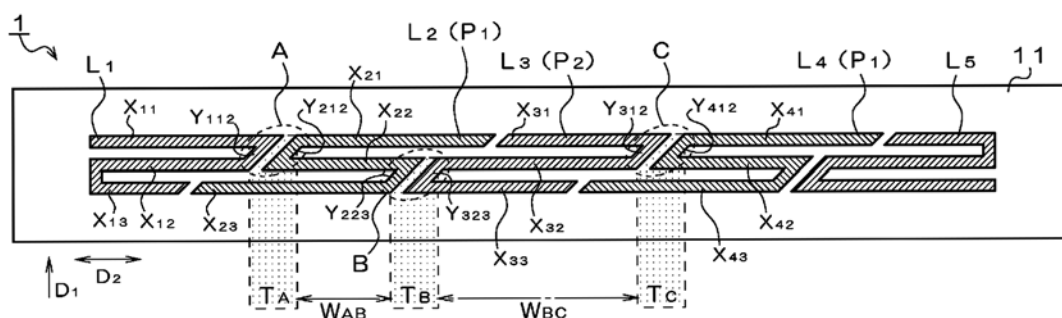
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, nhằm giải quyết vấn đề theo kỹ thuật đã biết rằng các chi phí để thực hiện sự điều khiển cảm ứng lực là cao, và để làm giảm các chi phí. Thiết bị đầu cuối bao gồm vỏ, môđun hiển thị, và khung ở giữa bằng kim loại, trong đó môđun hiển thị được bố trí giữa vỏ và khung ở giữa bằng kim loại, và khung ở giữa bằng kim loại được nối đất. Thiết bị đầu cuối còn bao gồm lớp dẫn điện, trong đó lớp dẫn điện được gắn vào bề mặt dưới của môđun hiển thị, và ít nhất một khe hẹp tồn tại giữa lớp dẫn điện và khung ở giữa bằng kim loại. Lớp dẫn điện, khung ở giữa bằng kim loại, và ít nhất một khe hẹp tạo nên ít nhất một tụ điện, trong đó sự thay đổi điện dung của ít nhất một tụ điện phản ánh độ lớn của ít nhất một lực được tác động lên vỏ.



- (11) **57353**
- (21) 1-2017-04540 (51)<sup>8</sup> **B32B 38/18**
- (22) 14.11.2017 (43) 25.05.2018
- (30) 10-2016-0153613 17.11.2016 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) So Hyun KIM (KR), Yang Han SON (KR), Sang Hee CHOI (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) MÁY CÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ HIỂN THỊ SỬ DỤNG MÁY CÁN NÀY
- (57) Máy cán bao gồm bộ gá thứ nhất để cố định cửa sổ (W), và bộ gá thứ hai (LJ) bao gồm đệm tạo hình, bộ gá thứ hai này hướng về phía bộ gá thứ nhất (UJ), và đệm tạo hình (SP) bao gồm bề mặt trên cùng nhô về phía bộ gá thứ nhất (UJ), các mặt bao quanh bề mặt trên cùng, và ít nhất một hình khía lõm về phía trong từ một trong số các mặt của đệm tạo hình (SP) và kéo dài về phía bộ gá thứ nhất (UJ). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bộ hiển thị bằng cách sử dụng máy cán này.

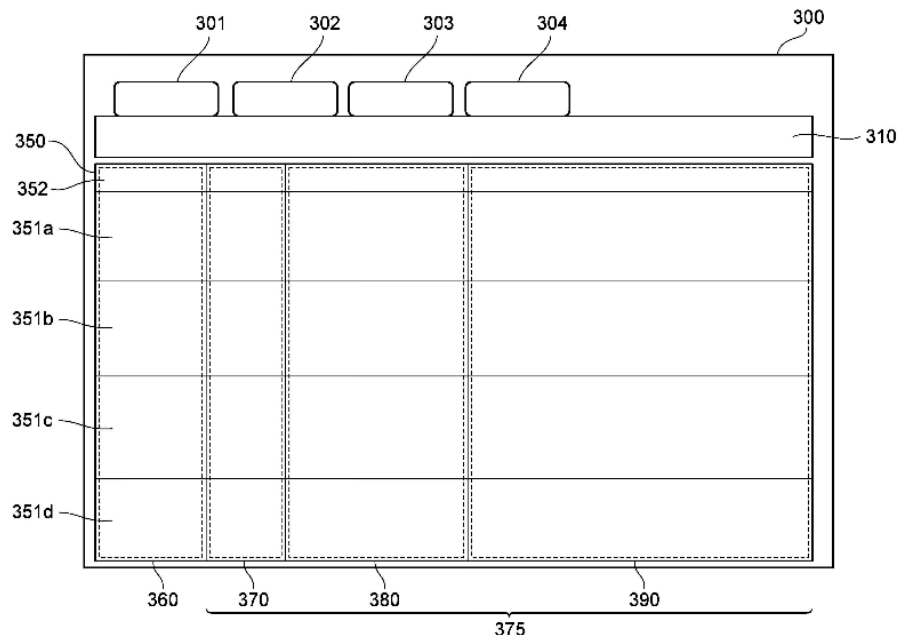


- (11) **57354**
- (21) 1-2017-04569 (51)<sup>8</sup> **H05B 3/10**, G03G 15/20, H05B 3/00, 3/14, 3/20
- (22) 24.11.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/084850 24.11.2016 (87) WO2017/090692 A1 01.06.2017
- (30) 2015-232372 27.11.2015 JP
- (71) MISUZU INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
969, OazaKamizue, Komaki-shi, Aichi 485-0822 Japan
- (72) UMEMURA Yuji (JP), KATO Shohei (JP), MORITA Tomohiro (JP), MATSUDA Miho (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) BỘ GIA NHIỆT, THIẾT BỊ HÃM ẢNH, THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ THIẾT BỊ GIA NHIỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ gia nhiệt [1] có đặc tính cân bằng nhiệt vượt trội ngay cả khi hẹp hơn theo hướng quét; thiết bị hãm ảnh [5]; thiết bị tạo ảnh [4], thiết bị gia nhiệt; và phương pháp sản xuất bộ gia nhiệt. Bộ gia nhiệt [1] gồm lớp nền (11) và nhiều dây điện trở nhiệt (12), mỗi dây nhận nguồn cấp độc lập, trên lớp nền (11). Mỗi dây điện trở nhiệt (12) có ít nhất ba hàng dây ngang (X) được sắp xếp theo thứ tự hàng thứ nhất, hàng thứ hai, và hàng thứ ba theo hướng quét ( $D_1$ ), và các dây dọc (Y) mỗi dây nối hai hàng dây ngang (X) với nhau, và được tạo thành hình rắn toàn bộ với các dây ngang (X) và các dây dọc (Y) liên kết với nhau. Ít nhất một dây điện trở nhiệt (12) hoặc có mẫu  $P_1$  trong đó dây ngang thứ hai ( $X_2$ ) được tạo thành ngắn hơn dây ngang thứ nhất ( $X_1$ ) và dây ngang thứ ba ( $X_3$ ) hoặc có mẫu  $P_2$  trong đó dây ngang thứ hai ( $X_2$ ) được tạo thành dài hơn dây ngang thứ nhất ( $X_1$ ) và dây ngang thứ ba ( $X_3$ ).

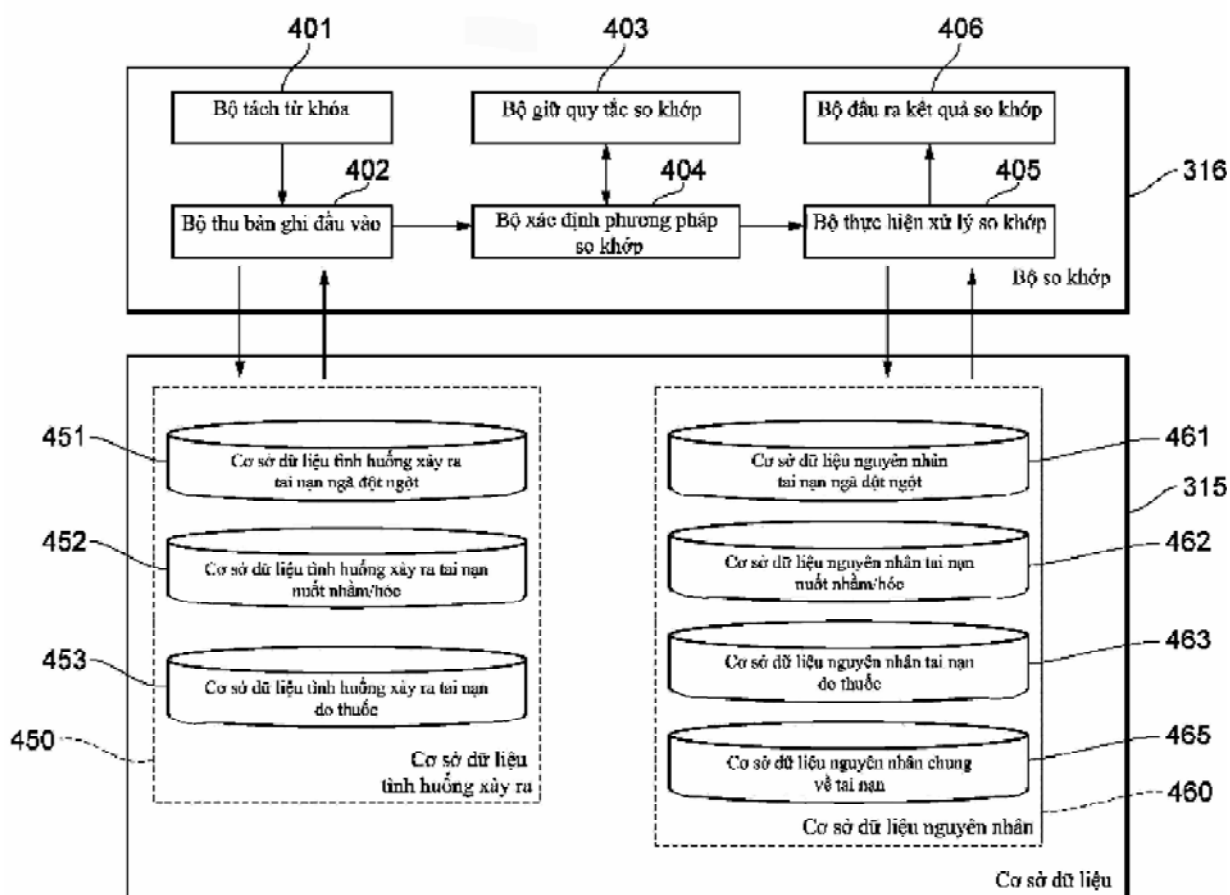




- (11) **57355**
- (21) 1-2017-04588 (51)<sup>8</sup> **G06Q 50/22**
- (22) 17.11.2017 (43) 25.05.2018
- (30) 2016-225259 18.11.2016 JP  
2017-178624 19.09.2017 JP
- (71) **BENESSE STYLE CARE CO., LTD.** (JP)  
Shinjuku MONOLITH Bldg, 2-3-1, Nishishinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 163-0905  
Japan
- (72) **SUKIGARA, Shigeo** (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ DỊCH VỤ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp hỗ trợ dịch vụ để thu thập và tổng hợp các đề mục cần được xác nhận trong số các nhân viên trong cơ sở chăm sóc. Màn ảnh trang điều kiện sống (300) mà được hiển thị bởi thiết bị hỗ trợ dịch vụ là màn ảnh mà trên đó vùng thông tin cơ bản (360) bao gồm thông tin cơ bản về người tiếp nhận dịch vụ và vùng thông tin cá nhân (375) bao gồm thông tin cá nhân về người tiếp nhận dịch vụ tương ứng với khoảng thời gian riêng biệt được bố trí song song theo hướng thứ nhất, và các phần của vùng thông tin cơ bản (360) và các phần của vùng thông tin cá nhân (375) đối với người tiếp nhận dịch vụ tương ứng được bố trí liên tục riêng rẽ theo hướng thứ hai khác với hướng thứ nhất. Vùng thông tin cá nhân (375) bao gồm: vùng vấn đề cần được chú ý (370) bao gồm các vấn đề cần được chú ý về người tiếp nhận dịch vụ; vùng điều hướng (380) bao gồm các điều kiện sức khỏe mới nhất của người tiếp nhận dịch vụ; và vùng biểu đồ thời gian (390) trong đó các khung thời gian thu được bằng cách tách riêng thời gian tương ứng với khoảng thời gian riêng biệt thành nhiều phần được bố trí theo thứ tự thời gian, và ít nhất các đối tượng mà chỉ báo các dịch vụ được bao gồm trên các khung thời gian.



- (11) **57356**  
 (21) 1-2017-04589 (51)<sup>8</sup> **G06Q 50/22**  
 (22) 17.11.2017 (43) 25.05.2018  
 (30) 2016-225260 18.11.2016 JP  
 (71) BENESSE STYLE CARE CO., LTD. (JP)  
 Shinjuku MONOLITH Bldg, 2-3-1, Nishishinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 163-0905  
 Japan  
 (72) SUKIGARA, Shigeo (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ DỊCH VỤ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ dịch vụ (210) bao gồm cơ sở dữ liệu nguyên nhân (460) mà lưu trữ các nhóm dữ liệu, mà liên kết các nguyên nhân của các sự kiện liên quan đến sự xảy ra của các trường hợp, đối với mỗi loại của các trường hợp, bộ thu (314) mà thu đầu vào bao gồm loại trường hợp đã xảy ra và tình huống xảy ra của trường hợp, bộ so khớp (316) mà so khớp tình huống xảy ra thu được và nhóm dữ liệu tương ứng với loại trường hợp thu được được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu nguyên nhân, và bộ đầu ra (317) mà đưa ra các nguyên nhân thu được làm kết quả của sự so khớp trong bộ so khớp.



- (11) 57357  
(21) 1-2017-04606 (51)<sup>7</sup> B66B 11/02, F16B 9/02  
(22) 11.07.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/KR2016/007470 11.07.2016 (87) WO2017/034153 02.03.2017  
(30) 10-2015-0120983 27.08.2015 KR

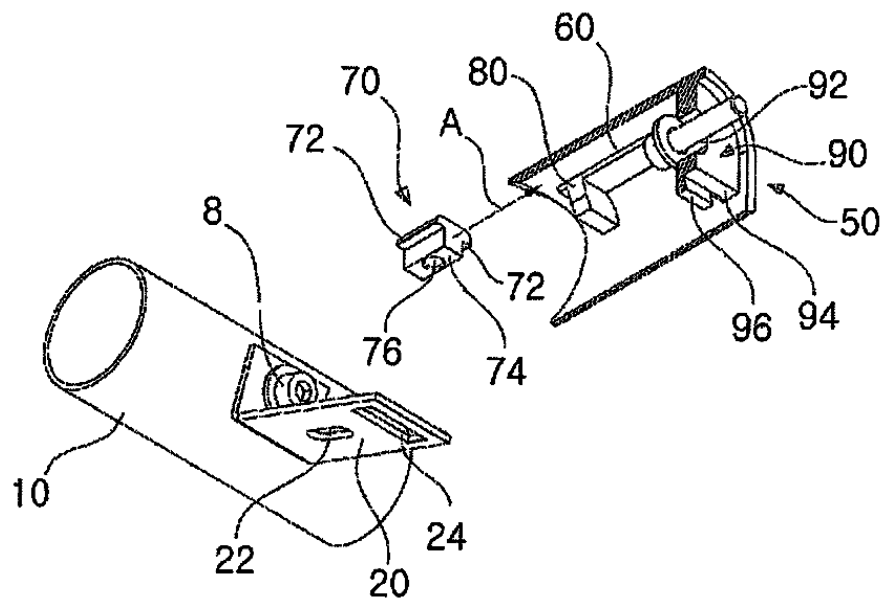
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2017

(75) YOON, IL SHIK (KR)  
102-902, 32, Mokdongjungang-ro 7-gil, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ TAY VỊN THANG MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ tay vịn thang máy gồm: khối bảng cố định 20 và giá giữ 50 được ghép với khối bảng cố định, trong đó giá giữ gồm các thanh dẫn đai ốc chữ T 60, đai ốc chữ T 70 được ghép với các thanh dẫn đai ốc chữ T, chốt hãm 80 tiếp xúc với đầu của bu-lông, giá đỡ bu-lông 90, và tấm chìa 96, và khi giá giữ 50 được lắp với khối bảng cố định 20 ghép với tay vịn 10, đoạn bậc 94 của tấm chìa 96 được mắc vào và ghép với lỗ bắt 24, bu-lông 8 được lắp vào lỗ giữ 22, và sau đó được vặn chặt vào lỗ có ren 76 của đai ốc chữ T 70, khối bảng cố định 20 bị uốn cong xuống dưới do tính đàn hồi để tác động một lực hướng lên trên vào tay vịn 10.



- (11) **57358**  
 (21) 1-2017-04618 (51)<sup>7</sup> **A41D 13/018**  
 (22) 03.05.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/IB2016/052510 03.05.2016 (87) WO2016/178143 10.11.2016  
 (30) VR2015A000074 06.05.2015 IT

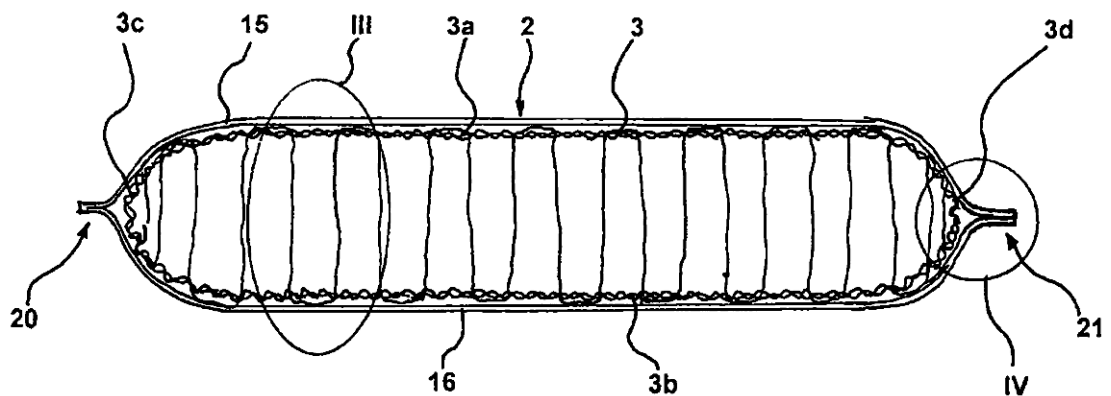
(71) DAINESE S.P.A. (IT)  
 Via dell'Artigianato 35, 36060 Molvena, Vicenza, Italia

(72) RONCO, Luigi (IT)

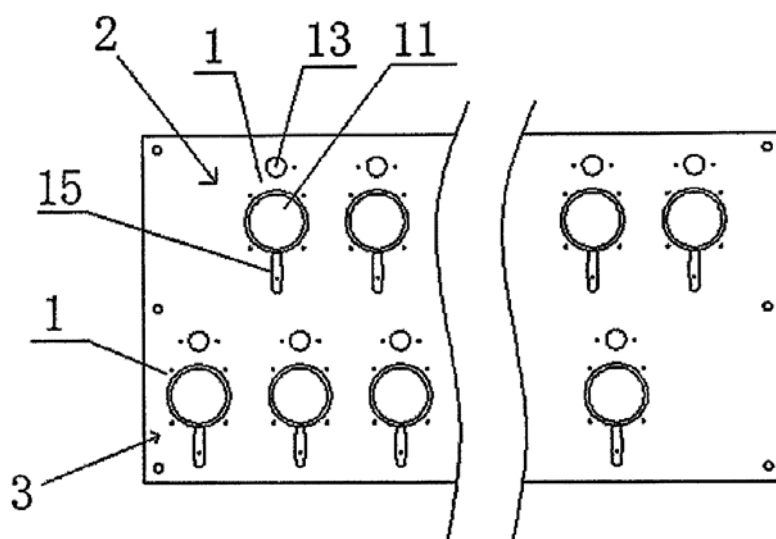
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ BẢO VỆ, QUẦN ÁO BAO GỒM HOẶC ĐƯỢC LẮP LIỀN KHỐI THIẾT BỊ BẢO VỆ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ BẢO VỆ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ (1), quần áo bao gồm hoặc được lắp liền khối thiết bị bảo vệ này và phương pháp sản xuất thiết bị bảo vệ này. Cụ thể là, thiết bị bảo vệ bao gồm bộ phận có thể bơm phồng (2) có khả năng có trạng thái phồng chủ động và trạng thái xẹp nghỉ. Bộ phận có thể bơm phồng (2) bao gồm phần thân dệt kim có cấu trúc đóng ở ít nhất bốn phía hoặc thành và/hoặc có ít nhất hình ống một phần, và xác định vùng bên trong hoặc khoang bên trong (4). Phần thân dệt kim cũng bao gồm các sợi pha đi qua khoang bên trong.



- (11) **57359**
- (21) 1-2017-04626 (51)<sup>7</sup> **D01H 13/04**, 13/16
- (22) 20.11.2017 (43) 25.05.2018
- (30) 201611018687.7 18.11.2016 CN
- (71) NANTONG FUJIATU TEXTILE MACHINERY CO., LTD. (CN)  
Room 8156, Building 27, Xingfuxincheng, Gangzha District, Nantong City, Jiangsu Province, China
- (72) XU, Junjian (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG CON LĂN CẤP SỢI CHO BỘ LÀM CO GIÃN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống con lăn cấp sợi cho bộ làm co giãn bao gồm ít nhất một hàng các bộ cốt kéo sợi. Mỗi bộ cốt kéo sợi bao gồm nhiều đơn vị cốt kéo sợi được bố trí. Mỗi đơn vị cốt kéo sợi bao gồm một cốt kéo sợi và thiết bị phát động để dẫn động cốt kéo sợi quay. Bằng cách bố trí nhiều thiết bị phát động, với mỗi thiết bị phát động trực tiếp dẫn động một cốt kéo sợi theo chế độ tương quan một-một, các vấn đề gây ra bởi ma sát truyền động thông thường được loại bỏ, nhờ đó sợi ít bị đứt hơn, sợi được kéo đều, do đó chất lượng sản phẩm được cải thiện, và chi phí sửa chữa và bảo trì cũng được làm giảm đáng kể.



(11) **57360**

(21) 1-2017-04660

(51)<sup>8</sup> **G08B 023/00, 029/00**

(22) 22.11.2017

(43) 25.05.2018

(30) 10-2016-0156618

23.11.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2017

(71) **DONG-A UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION FOR INDUSTRY-ACADEMY COOPERATION (KR)**

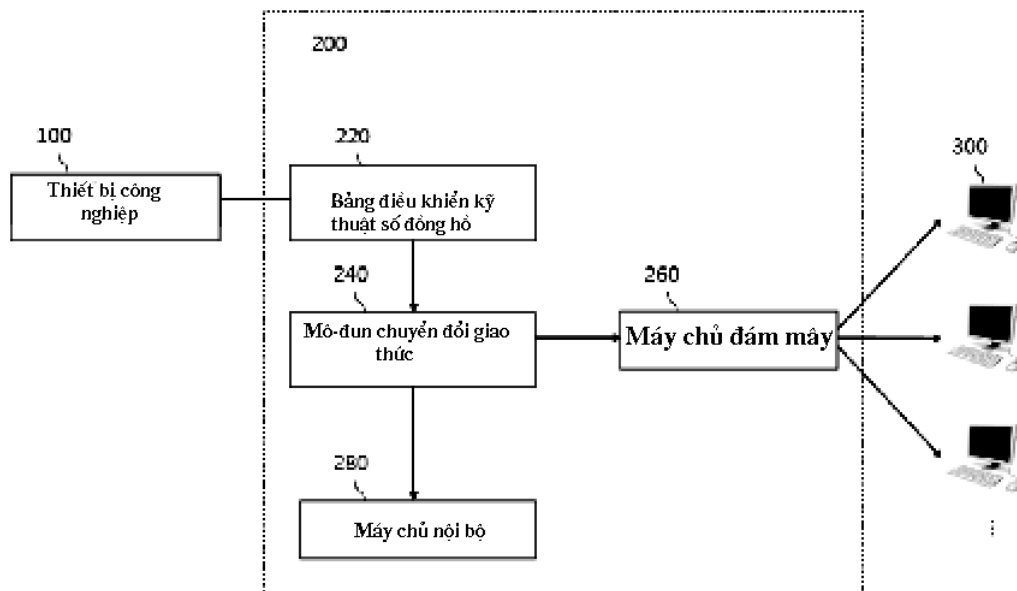
(Dong-A University, Hadan-Dong) 37, Nakdong-daero 550beon-gil, Saha-gu, Busan 49315, Republic of Korea

(72) **KIM, Jong-Wook (KR), SON, Joon-Ik (KR), Tran, Trung Tin (VN)**

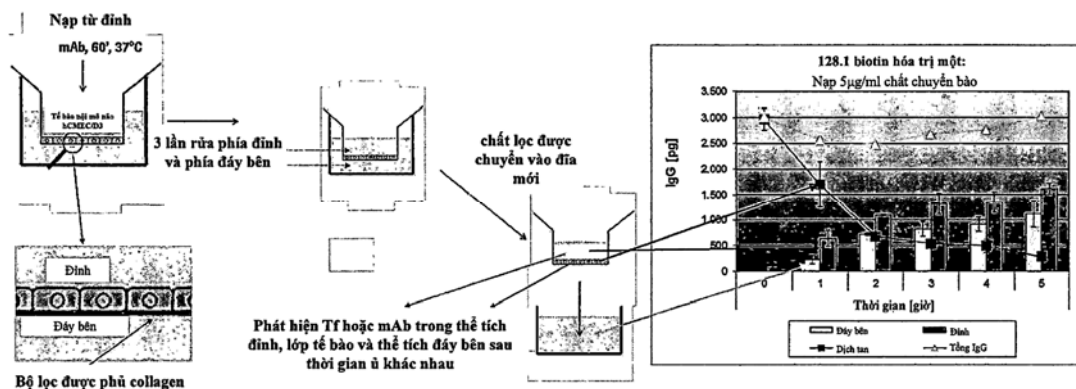
(74) **Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)**

(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị, phương pháp và vật ghi lưu trữ chứa chương trình máy tính điều khiển thiết bị công nghiệp. Hệ thống điều khiển thiết bị công nghiệp theo giải pháp kỹ thuật của sáng chế này bao gồm nhiều hơn một bảng điều khiển kỹ thuật số đồng hồ có chức năng đo thông số hoạt động của thiết bị công nghiệp; mô-đun chuyển đổi giao thức có chức năng thu nhận giá trị thông số hoạt động nói trên từ bảng điều khiển kỹ thuật số đồng hồ thông qua truyền thông nối tiếp (Serial Communication) và truyền thông mạng khu vực điều khiển (Controller Area Network, CAN) và tạo nên gói dữ liệu truyền thông internet chứa các giá trị thông số hoạt động nói trên, sau đó truyền gói dữ liệu truyền thông internet nói trên tới máy chủ đám mây thông qua truyền thông internet; và máy chủ đám mây có chức năng phân tích giá trị thông số hoạt động nói trên và chẩn đoán tình trạng của thiết bị công nghiệp và truyền thông tin chẩn đoán thiết bị công nghiệp đến thiết bị của người sử dụng.



- (11) **57361**
- (21) 1-2017-04671 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/28**
- (22) 22.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/064460 22.06.2016 (87) WO2016/207240 29.12.2016
- (30) 15173508.1 24.06.2015 EP
- 15176084.0 09.07.2015 EP
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) DENGL, Stefan (DE), GEORGES, Guy (BE), GOEPFERT, Ulrich (DE),  
NIEWOEHNER, Jens (DE), SCHLOTHAUER, Tilman (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC LÀM GIỐNG NHƯ CỦA NGƯỜI GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI THỤ THỂ TRANSFERRIN NGƯỜI, KHÁNG THỂ CỦA THỤ THỂ KHÁNG TRANSFERRIN CÓ ÁI LỰC BIẾN ĐỔI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể người hóa gắn kết đặc hiệu với thụ thể transferrin ở người, kháng thể của thụ thể kháng transferrin gắn kết đặc hiệu với thụ thể transferrin ở người và thụ thể transferrin ở khỉ đầu chó, bao gồm i) miền biến đổi chuỗi nặng được nhân hóa có nguồn gốc từ miền biến đổi chuỗi nặng của SEQ ID NO: 01, và ii) miền biến đổi chuỗi nhẹ được nhân hóa có nguồn gốc từ miền biến đổi chuỗi nhẹ của SEQ ID NO: 26, trong đó kháng thể có tốc độ phân ly đối với thụ thể transferrin ở người bằng hoặc thấp hơn (tức là nhiều nhất) tốc độ phân ly của kháng thể của thụ thể kháng transferrin 128.1 đối với thụ thể transferrin ở khỉ đầu chó, nhờ đó tốc độ phân ly được xác định bằng kỹ thuật cộng hưởng Plasmon bề mặt, và nhờ đó kháng thể của thụ thể kháng transferrin 128.1 có miền biến đổi chuỗi nặng của SEQ ID NO: 64 và miền biến đổi chuỗi nhẹ của SEQ ID NO: 65. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các kháng thể người hóa này.



(11) **57362**

(21) 1-2017-04723

(51)<sup>7</sup> **A62B 1/08**, 1/10, 1/00

(22) 24.11.2017

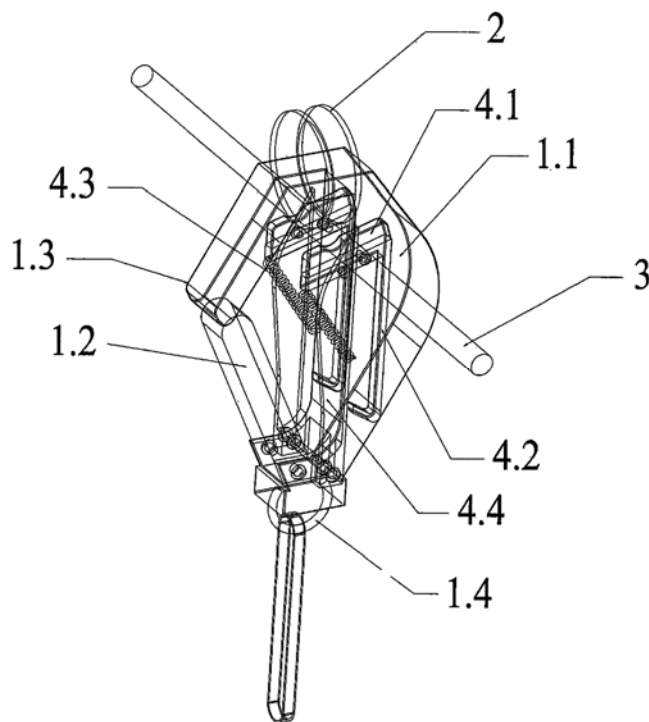
(43) 25.05.2018

(75) NGUYỄN VĂN KHỎE (VN)

114/5 khu phố 2, phường Tận Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

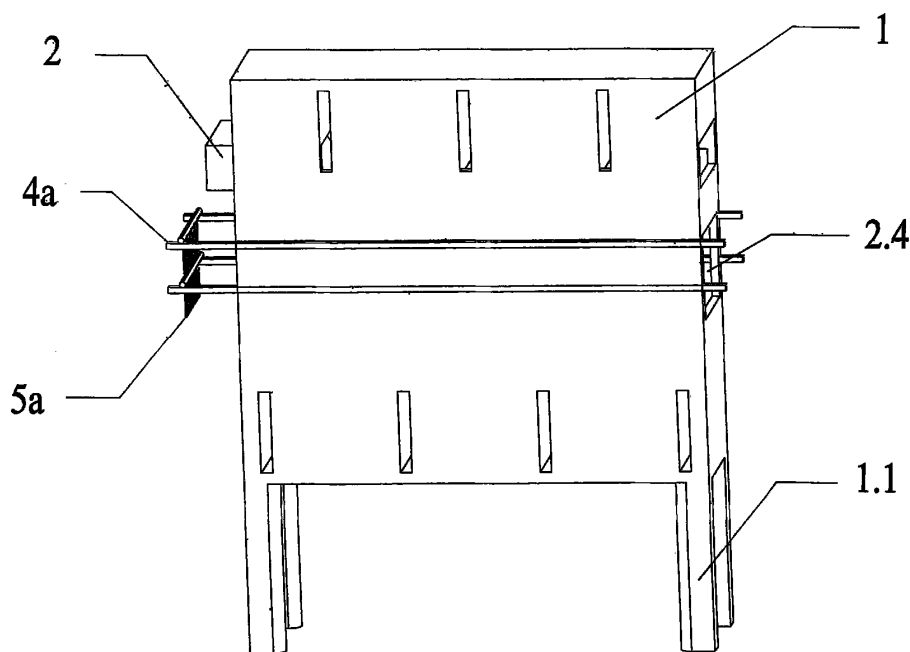
(54) THIẾT BỊ THOÁT HIỂM KHẨN CẤP CHO TÒA NHÀ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thoát hiểm khẩn cấp được sử dụng cho các tòa nhà cao tầng xảy ra hỏa hoạn, cụ thể sáng chế bao gồm: móc thoát hiểm (1) trong đó bao gồm phần thân móc (1.1) có cấu tạo dạng móc treo sao cho phần đầu của thân móc (1.1) có cấu tạo dạng thanh trục nằm ngang song song với mặt đất và vuông góc với dây cáp treo (3); phần đáy của thân móc (1.1) được nối đầu móc treo (1.4) để có thể cố định vào người thoát hiểm; phần đầu thân móc (1.1) có ròng rọc (2) được bố trí có thể xoay quanh phần thanh ngang của phần đầu thân móc (1.1) và có phương vuông góc với phương của dây cáp treo (3); ở phần miệng hở của thân móc (1.1) có chốt khóa trong (1.2) được cấu tạo dạng bản lề với một đầu được gắn vào thân móc (1.1) có thể linh động di chuyển gập vào trong thân móc (1) để tạo khoảng hở móc vào dây cáp treo (3), hoặc bung ra để đóng kín khoảng hở với ngoàm giữ chốt (1.3); ở thân móc (1.1) phía dưới dây cáp treo (3) có bộ hãm (4) với đệm hãm (4.1) được đặt áp sát vào phía dưới của dây cáp treo (3), đệm hãm (4.1) được cấu tạo từ vật liệu đàn hồi, phía dưới mặt đệm hãm (4.1) có cần hãm (4.2) có hình dạng khung gấp khúc và được kéo dài xuống bên dưới của thân móc (1.1), ở phần thanh ngăn cần hãm (4.2) gắn liền với mặt dưới của đệm hãm (4.1) có một điểm ở giữa được cố định vào thân móc (1.1), đầu lại được nối với lò xo kéo (4.3) và lò xo kéo (4.3) được nối tiếp với thân móc (1.1), đầu còn lại của thanh dài ở cần hãm (4.2) có cấu tạo hình dạng móc kéo.

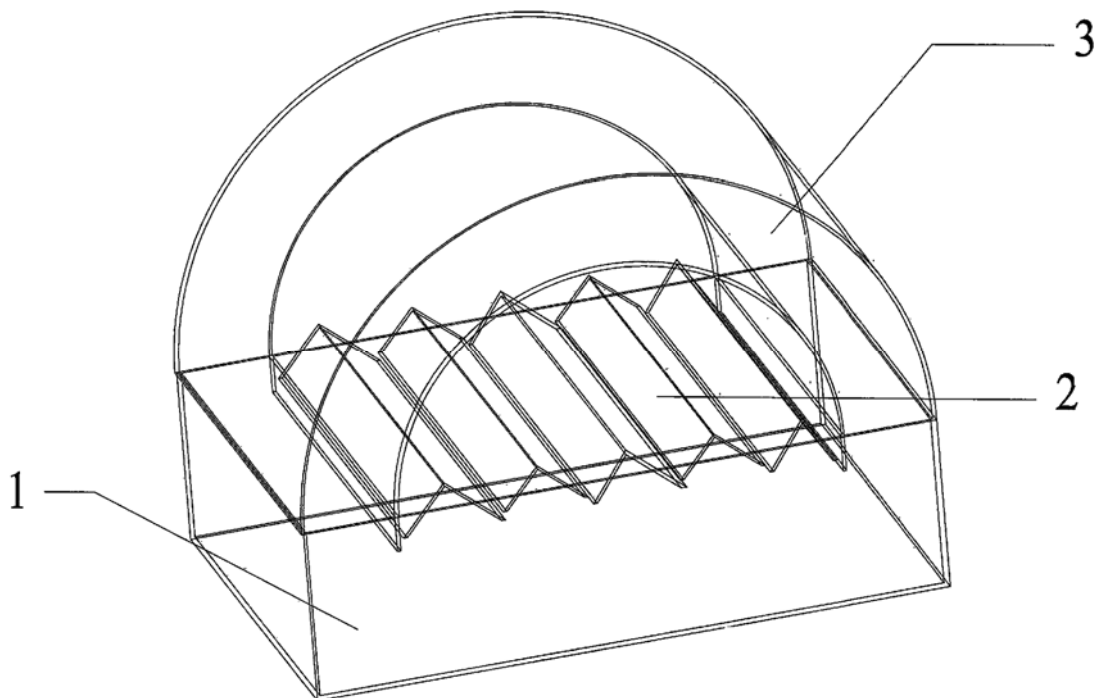




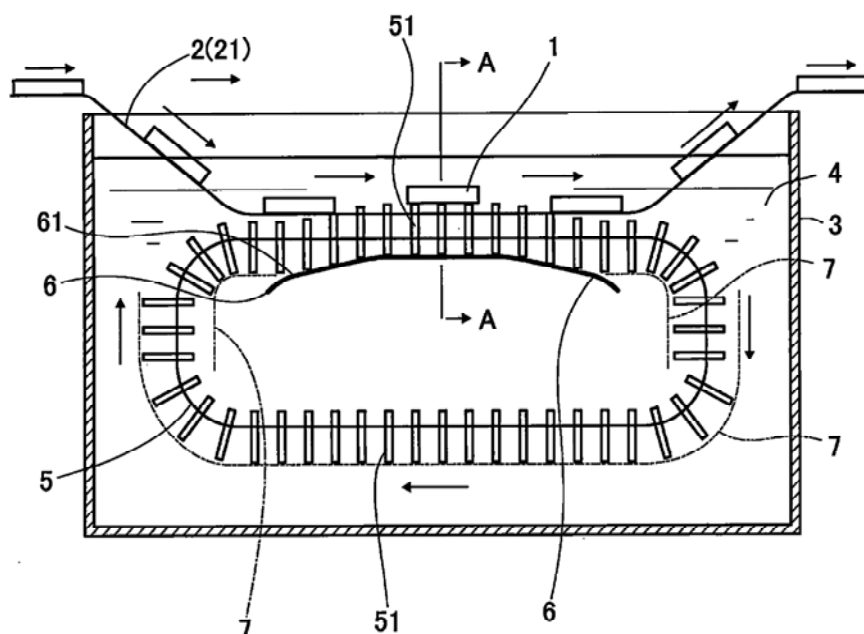
- (11) **57363**
- (21) 1-2017-04724 (51)<sup>7</sup> **B02B 1/08**, A01F 25/00, F26B 17/00, 3/00
- (22) 24.11.2017 (43) 25.05.2018
- (75) NGUYỄN VĂN KHỎE (VN)  
114/5 khu phố 2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- (54) **HỆ THỐNG SẤY KHÔ THỰC PHẨM TƯỚI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sấy khô thực phẩm nhằm mục đích sấy khô thực phẩm đều hơn và chủ động được các điều kiện sấy khô, trong đó, hệ thống cấu tạo gồm: khung ngoài (1) với cấu tạo dạng khung có ít nhất một chân đứng (1.1), bên trong khung ngoài (1) có ống dẫn gió (2) với hình dạng ống rỗng bên trong và có dạng hình sin với hai đầu của ống dẫn gió (2) gồm đầu vào (2.1) và đầu ra (2.2) được đặt nhô ra: khung ngoài (1), ở đầu vào (2.1) có nguồn tạo gió nóng (A); bên trong ống dẫn gió (2) gồm nhiều khoang dẫn gió (2.3) và ở giữa mỗi khoang dẫn gió (2.3) có cửa chặn khoang (3), ở bên trong ống dẫn gió (2), phần tiếp nối của mỗi khoang dẫn gió (2.3) là phần hình cung và bên trong có nhiều tấm hướng gió (2.5) với hình dạng tấm được xếp chồng lên nhau và cách đều nhau, mỗi tấm hướng gió (2.5) có biên dạng ngoài đồng dạng với phần tiếp nối của mỗi khoang dẫn gió (2.3); cửa chặn khoang (3) được cấu tạo dạng tấm phẳng và thể di chuyển tịnh tiến lên xuống theo dọc theo khoảng trống giữa mỗi khoang dẫn gió (2.3); bên trong lỗ hở khoang dẫn gió (2.4) có khung di chuyển thực phẩm (4) được dùng để chứa thực phẩm (5) và có thể di chuyển tịnh tiến trái sang phải hoặc phải sang trái vào bên trong ống dẫn gió (2) thông qua lỗ hở khoang dẫn gió (2.4).



- (11) **57364**
- (21) 1-2017-04725 (51)<sup>7</sup> **A01M 23/38**, 23/02, 23/08
- (22) 24.11.2017 (43) 25.05.2018
- (75) NGUYỄN VĂN KHỎE (VN)  
114/5 khu phố 2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- (54) **BẦY MUỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến bẫy muối được dùng để bẫy muối sau khi muối để bọ gậy vào bẫy, sáng chế có kết cấu bao gồm: thùng chứa (1) có hình dạng hình hộp chữ nhật hoặc hình hộp vuông có khả năng chứa chất lỏng (1.1), bên trong chất lỏng (1.1) có thể là nước hoặc dung dịch thu hút muối cái đến để trứng; mặt trên của thùng chứa (1) là mặt rỗng, ở giữa được bố trí bộ vách ngăn bọ gậy (2) sao cho diện tích bề mặt bộ vách ngăn bọ gậy (2) chiếm phần lớn diện tích bề mặt của thùng chứa (1); mực chất lỏng (1.1) được chứa bên trong thùng chứa (1) cao đạt mức gần bằng 1/2 tổng chiều cao của bộ vách ngăn bọ gậy (2); trong đó, bộ vách ngăn bọ gậy (2) gồm nhiều vách ngăn (A) và vách ngăn (B) bố trí xen kẽ nhau và cách đều khe hở (C), trong đó, vách ngăn (A) và vách ngăn (B) có cấu tạo dạng thanh dài với tiết diện hình chữ L nối hai mặt bên của thùng chứa (1); lưới bắt muối (3) được bố trí tại khoảng trống của mặt trên thùng chứa (1) và nối hai đầu khoảng trống của mặt trên thùng chứa (1), lưới bắt muối (3) này dùng để bắt muối trưởng thành nở từ bọ gậy.

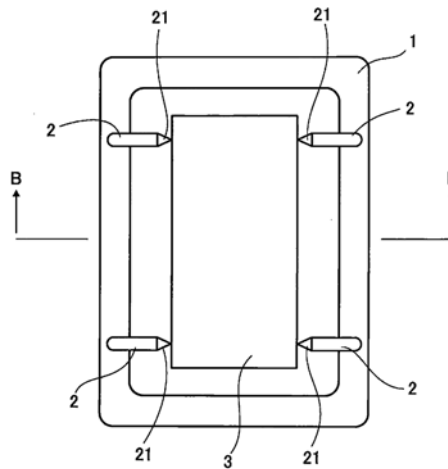


- (11) **57365**
- (21) 1-2017-04757 (51)<sup>8</sup> **H01F 41/02**, B05C 3/10, 13/02, B05D 1/18, 5/12, B22F 3/00, 3/24, H01F 1/057, 1/08, C22C 38/00
- (22) 18.04.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/062212 18.04.2016 (87) WO2016/175067 03.11.2016
- (30) 2015-092050 28.04.2015 JP
- (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP), KAMIYA Shogo (JP), MAEGAWA Harukazu (JP), TANAKA Shintaro (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIẾM
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm, và thiết bị phủ hợp chất đất hiếm, trong đó khi huyền phù đặc chứa bột của hợp chất đất hiếm phân tán được đưa lên các thân nam châm đã được thiêu kết (1) và được làm khô để phủ bột lên đó, các thân nam châm đã được thiêu kết (1) được vận chuyển bằng băng chuyên (2) và được cho đi qua huyền phù đặc (4) để phủ huyền phù đặc lên các thân nam châm đã được thiêu kết (1). Hơn thế nữa, các chi tiết đẩy (51), khi đi qua các hốc gài (22) được bố trí trong băng tải (21), và nhô trên băng chuyên, được sử dụng để tạm thời đẩy lên các thân nam châm đã được thiêu kết (1), và tạm thời tách băng tải (21) và các thân nam châm đã được thiêu kết (1). Do đó, huyền phù đặc có thể được phủ có hiệu quả, thậm chí việc sản xuất hàng loạt có thể được áp dụng một cách thích hợp, và huyền phù đặc có thể được phủ đồng và chắc chắn lên toàn bộ bề mặt của mỗi thân nam châm đã được thiêu kết.

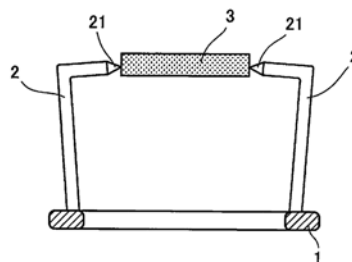


- (11) **57366**
- (21) 1-2017-04758 (51)<sup>8</sup> **H01F 41/02**, B05D 1/04, 1/06, B22F 3/24, C21D 6/00, C22C 33/02, H01F 1/057, 1/08, C22C 38/00
- (22) 18.04.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/062215 18.04.2016 (87) WO2016/175069 03.11.2016
- (30) 2015-092061 28.04.2015 JP
- (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) KURIBAYASHI Yukihiko (JP), KAMIYA Shogo (JP), MAEGAWA Harukazu (JP), TANAKA Shintaro (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIỂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm vĩnh cửu đất hiếm, trong đó thân nam châm đã được thiêu kết được giữ trong gá kẹp được nối đất có độ dẫn điện mỹ mãn, bột của hợp chất đất hiếm được nạp và được phun trên thân nam châm đã được thiêu kết để phủ theo cách tĩnh điện thân nam châm đã được thiêu kết bằng bột này, và do vậy phủ bột lên thân nam châm đã được thiêu kết. Thân nam châm đã được thiêu kết này có bột được phủ lên được xử lý nhiệt để tạo ra nam châm đất hiếm. Do đó, bột của hợp chất đất hiếm có thể được phủ đều lên bề mặt của thân nam châm đã được thiêu kết, và việc vận hành phủ này có thể được thực hiện một cách cực kỳ có hiệu quả.

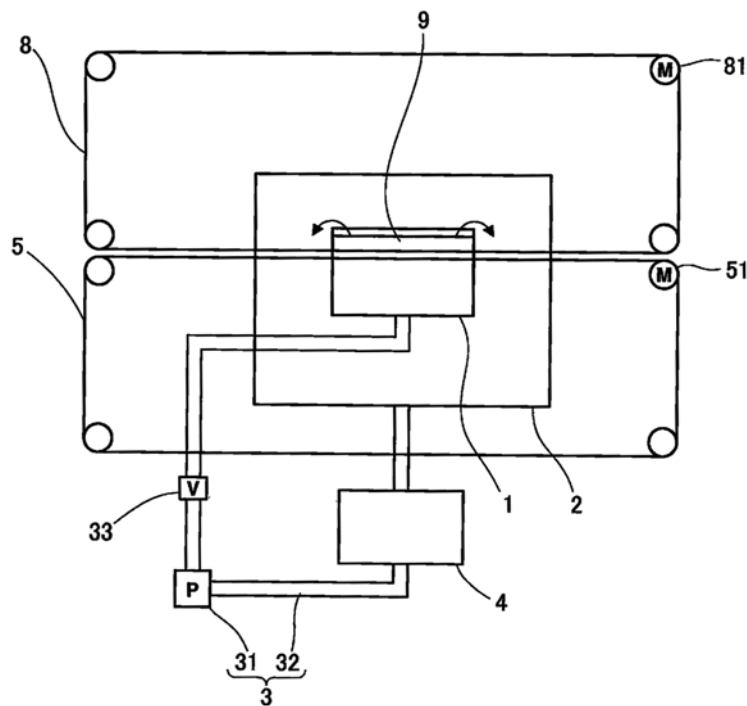
**FIG.1A**



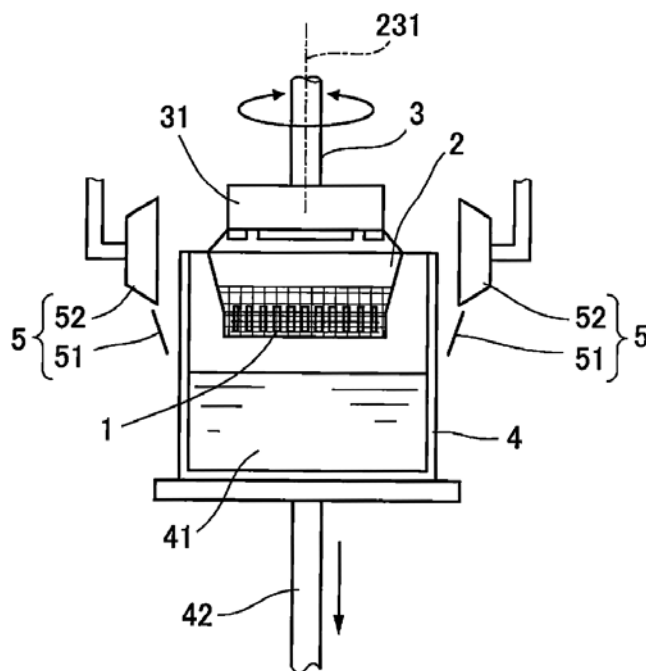
**FIG.1B**



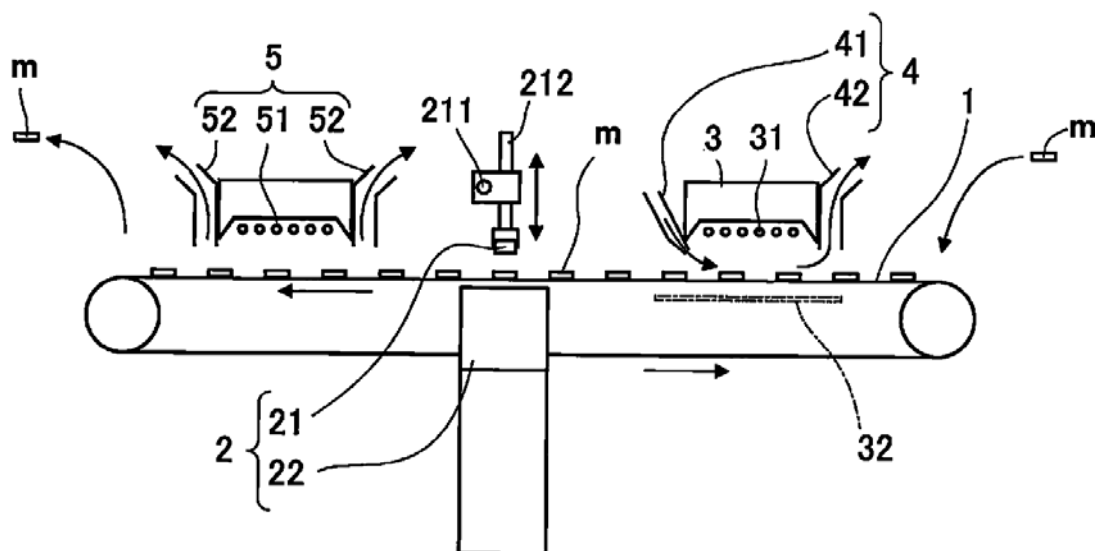
- (11) **57367**
- (21) 1-2017-04759 (51)<sup>8</sup> **H01F 41/02**, B05C 3/10, 13/02, B22F 3/00, 3/24, C22C 38/00, H01F 1/057, 1/08
- (22) 18.04.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/062190 18.04.2016 (87) WO2016/175059 03.11.2016
- (30) 2015-091965 28.04.2015 JP
- (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP), KAMIYA Shogo (JP), MAEGAWA Harukazu (JP), TANAKA Shintaro (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIẾM VÀ THIẾT BỊ PHỦ HỢP CHẤT ĐẤT HIẾM
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm, và thiết bị phủ hợp chất đất hiếm, trong đó bể phủ (1) được bố trí lỗ cho đường đi của băng chuyền dạng lưới được tạo ra, huyền phù đặc này thu được bằng cách phân tán bột hợp chất đất hiếm trong dung môi được cấp liên tục vào bể phủ (1) để khiến cho bể phủ (1) chảy tràn, và các vật thể nam châm đã được thiêu kết (10) được bố trí trên băng chuyền dạng lưới (5), được vận chuyển một cách liên tục theo phương nằm ngang, và được cho đi qua huyền phù đặc này trong bể phủ (1) qua lỗ cho đường đi của băng chuyền dạng lưới, để phủ huyền phù đặc lên các vật thể nam châm đã được thiêu kết. Sau đó, huyền phù đặc này được làm khô để phủ liên tục bột lên các vật thể nam châm đã được thiêu kết. Do đó, bột hợp chất đất hiếm có thể được phủ đều lên các bề mặt của các vật thể nam châm đã được thiêu kết, và việc vận hành phủ này có thể được thực hiện một cách cực kỳ có hiệu quả.



- (11) **57368**
- (21) 1-2017-04760 (51)<sup>8</sup> **H01F 41/02**, B05C 3/09, 9/14, B05D 3/02, B22F 3/24, C22C 33/02, 38/00, H01F 1/057, 1/08
- (22) 18.04.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/062191 18.04.2016 (87) WO2016/175060 03.11.2016
- (30) 2015-091977 28.04.2015 JP
- (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP), KAMIYA Shogo (JP), MAEGAWA Harukazu (JP), TANAKA Shintaro (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIẾM VÀ THIẾT BỊ PHỦ HỢP CHẤT ĐẤT HIẾM
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm, và thiết bị phủ hợp chất đất hiếm, trong đó khi huyền phù đặc (41) thu được bằng cách phân tán bột hợp chất đất hiếm trong dung môi được đưa lên các vật thể nam châm đã được thiêu kết (1), và được làm khô để loại bỏ dung môi trong huyền phù đặc và khiến cho các bề mặt của các vật thể nam châm đã được thiêu kết cần được phủ bằng bột này, và các vật thể nam châm đã được thiêu kết được phủ bằng bột này được xử lý nhiệt để khiến cho nguyên tố đất hiếm được hấp thụ bởi các vật thể nam châm đã được thiêu kết, các vật thể nam châm đã được thiêu kết đã được phủ huyền phù đặc lên đó được làm khô bằng cách chiếu bức xạ hồng ngoại có bước sóng gần nằm trong khoảng từ 0,8 đến 5 $\mu$ m, để loại bỏ dung môi trong huyền phù đặc, và khiến cho các bề mặt của các vật thể nam châm đã được thiêu kết cần được phủ bằng bột này. Do đó, bột hợp chất đất hiếm có thể được phủ đều và có hiệu quả lên các bề mặt của các vật thể nam châm đã được thiêu kết.

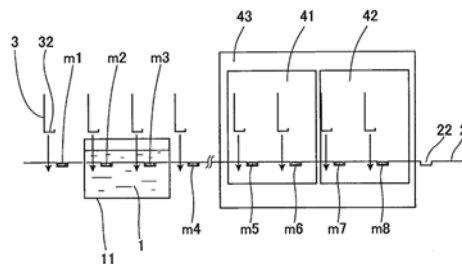


- (11) **57369**
- (21) 1-2017-04761 (51)<sup>8</sup> **H01F 41/02**, B05D 3/02, B22F 3/00, 3/24, C22C 38/00, H01F 1/057, 1/08
- (22) 18.04.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/062194 18.04.2016 (87) WO2016/175061 03.11.2016
- (30) 2015-091993 28.04.2015 JP
- (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP), KAMIYA Shogo (JP), MAEGAWA Harukazu (JP), TANAKA Shintaro (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIẾM VÀ THIẾT BỊ PHỦ HỢP CHẤT ĐẤT HIẾM
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm, và thiết bị phủ hợp chất đất hiếm, trong đó khi huyền phù đặc này thu được bằng cách phân tán bột của hợp chất đất hiếm trong dung môi được đưa lên các thân nam châm đã được thiêu kết, và được làm khô để loại bỏ dung môi trong huyền phù đặc và khiến cho các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết cần được phủ bằng bột này, và các thân nam châm đã được thiêu kết được phủ bằng bột này được xử lý nhiệt để khiến cho nguyên tố đất hiếm được hấp thụ bởi các thân nam châm đã được thiêu kết, các thân nam châm đã được thiêu kết được làm ấm hoặc được làm nóng trước khi huyền phù đặc được phủ. Do đó, bột của hợp chất đất hiếm có thể được phủ một cách có hiệu quả và đều lên các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết.

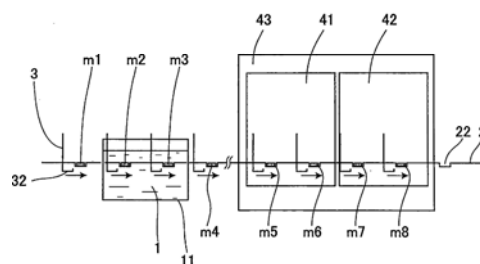


- (11) **57370**
- (21) 1-2017-04763 (51)<sup>8</sup> **H01F 41/02**, B22F 3/00, 3/24, C21D 6/00, C22C 33/02, 38/00, H01F 1/057, 1/08
- (22) 18.04.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/062200 18.04.2016 (87) WO2016/175063 03.11.2016
- (30) 2015-092027 28.04.2015 JP
- (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP), KAMIYA Shogo (JP), MAEGAWA Harukazu (JP), TANAKA Shintaro (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIỂM VÀ THIẾT BỊ PHỦ HỢP CHẤT ĐẤT HIỂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm, và thiết bị phủ hợp chất đất hiếm, trong đó dầm cố định (2) mà dọc theo nó các bộ phận giữ thân nam châm (22) được bố trí liên tiếp để cho đi qua huyền phù đặc (1). Các thân nam châm đã được thiêu kết m được đặt trong các bộ phận giữ thân nam châm (22) bởi các dầm chuyển động (3) được vận chuyển bằng cách lặp lại hoạt động, trong đó các thân nam châm đã được thiêu kết (m) được di chuyển đến các bộ phận giữ thân nam châm (22) tiếp đó. Trong khi vận chuyển, các thân nam châm đã được thiêu kết m được cho đi qua huyền phù đặc này (1) để phủ huyền phù đặc lên đó, và sau đó được làm khô để loại bỏ dung môi ra khỏi huyền phù đặc và cố định bột trong huyền phù đặc lên đó, và, do đó, bột được phủ liên tục lên các thân nam châm đã được thiêu kết. Do đó, bột của hợp chất đất hiếm có thể được phủ đều lên các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết, và lượng huyền phù đặc được lấy ra khỏi bể phủ có thể được giảm để giảm một cách có hiệu quả mức độ thải bỏ nó.

**FIG.1A**

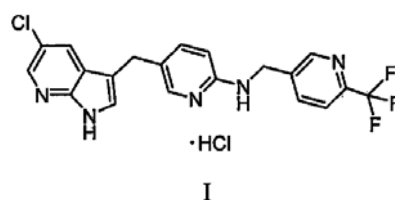


**FIG.1B**

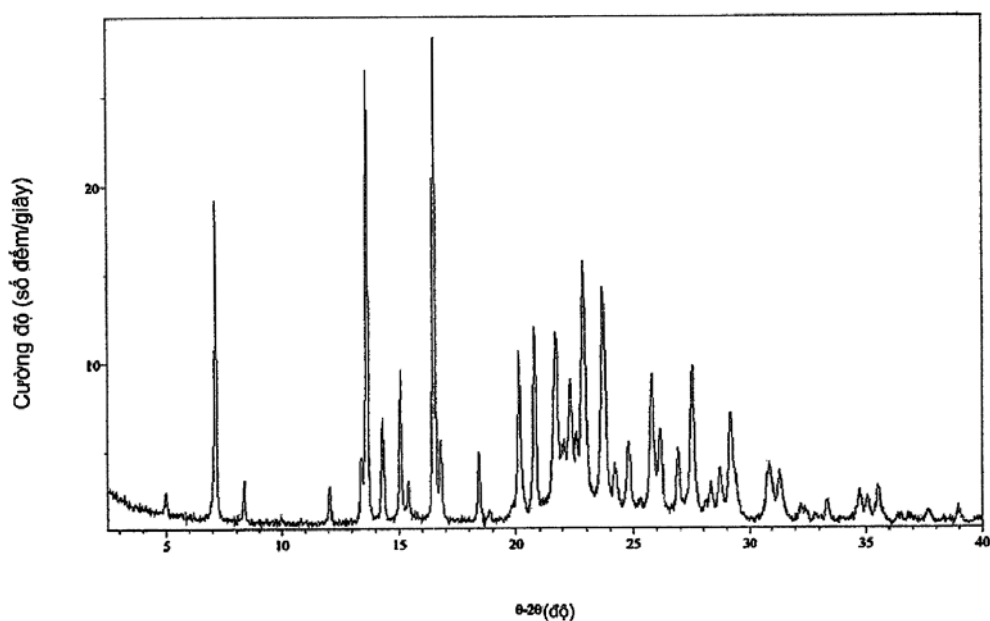




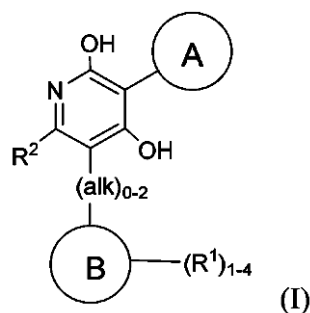
- (11) **57371**
- (21) 1-2017-04776 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 35/00
- (22) 05.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/031027 05.05.2016 (87) WO2016/179415 10.11.2016
- (30) 62/157,902 06.05.2015 US
- (71) PLEXXIKON INC. (US)  
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America
- (72) IBRAHIM, Prabha, N. (US), VISOR, Gary, Conrad (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN KINAZA Ở DẠNG RẮN, DẠNG ĐA HÌNH, DẠNG TINH THỂ, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất muối HCl của [5-(5-cloro-1H-pyrol[2,3-b]pyridin- 3-ylmetyl)-pyridin-2-yl]-(6-triflometyl-pyridin-3-ylmetyl)-amin (hợp chất có công thức I) và bazơ tự do của hợp chất này ở dạng rắn, có hoạt tính đối với protein kinaza thụ thể c-Kit và/hoặc c-Fms và/hoặc Flt3, được điều chế và xác định tính chất:



Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình bào chế dược phẩm này.



- (11) **57372**
- (21) 1-2017-04844 (51)<sup>8</sup> **C07D 413/14**, 401/04, 413/04, 417/14, A61K 31/4439, A61P 9/00
- (22) 02.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/035482 02.06.2016 (87) WO2016/196771 08.12.2016
- (30) 62/170,215 03.06.2015 US
- (71) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, United States of America
- (72) JOHNSON, James A. (US), KIM, Soong-Hoon (US), LAWRENCE, R. Michael (US), MYERS, Michael C. (US), CHAO, Hannguang J. (US), PHILLIPS, Monique (US), JIANG, Ji (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT 4-HYDROXY-3-(HETEROARYL)PYRIDIN-2-ON DÙNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN APJ ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN TIM MẠCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó tất cả các biến là như được xác định trong bản mô tả, và dược phẩm chứa hợp chất bất kỳ trong số các hợp chất này. Hợp chất này là chất chủ vận APJ mà có thể được sử dụng làm thuốc.

- (11) **57373**
- (21) 1-2017-04878 (51)<sup>8</sup> **C07C 309/19**, 225/20
- (22) 13.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/060922 13.05.2016 (87) WO2016/180984 17.11.2016
- (30) 62/160.659 13.05.2015 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) CHEN, Cheng Yi (CH), FLOEGEL, Oliver (CH), JUSTUS, Michael (CH), MAURER, Adrian (CH), REUTER, Karl (DE), STRITTMATTER, Tobias (DE), WEDEL, Tobias (DE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) MUỐI AXIT (S)-CAMPHORSULFONIC CỦA S-KETAMIN, MUỐI AXIT (R)-CAMPHORSULFONIC CỦA S-KETAMIN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế esketamin. Sáng chế còn đề cập đến quy trình phân giải S-ketamin từ hỗn hợp raxemic hoặc hỗn hợp được làm giàu chất đồng phân đối ảnh. Sáng chế còn đề cập đến muối axit (S)-camphorsulfonic của S-ketamin, cụ thể hơn là dạng monohydrat của axit (S)-camphorsulfonic của S- ketamin; và đề cập đến muối axit (R)-camphorsulfonic của S-ketamin.

- (11) **57374**  
 (21) 1-2017-04880 (51)<sup>8</sup> **C10G 7/00, C07C 7/04**  
 (22) 25.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/US2016/048515 25.08.2016 (87) WO2017/040161 09.03.2017  
 (30) 62/211,398 28.08.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2017

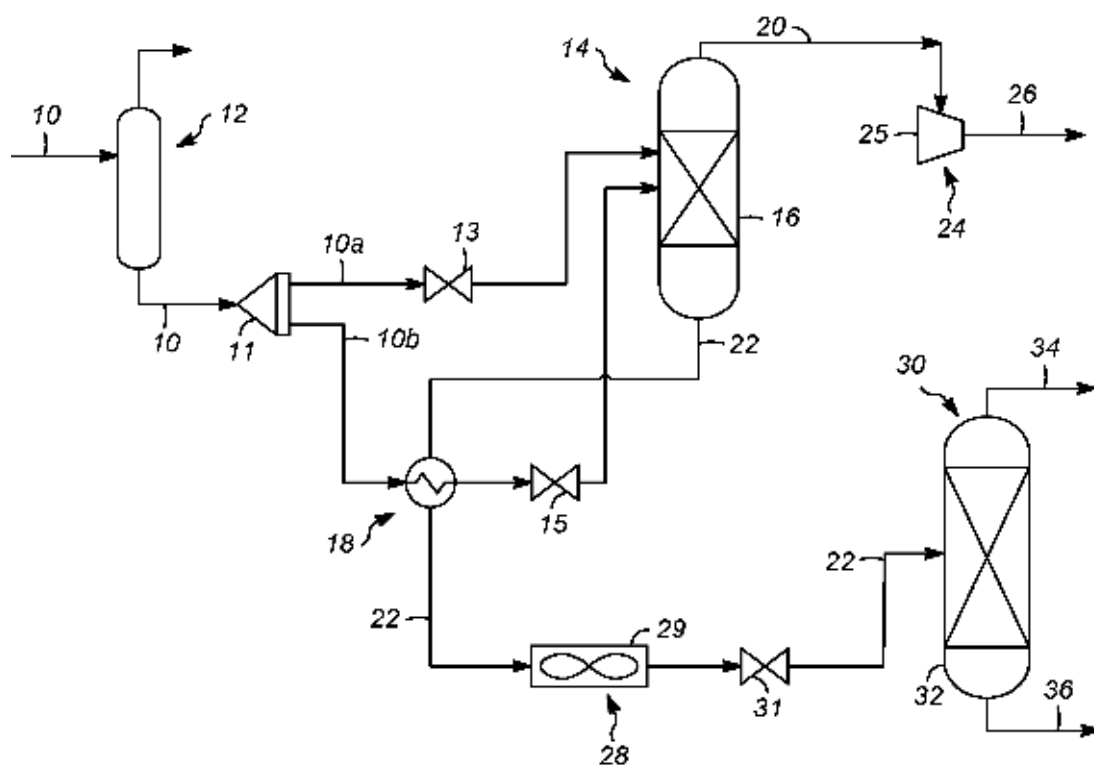
(71) UOP LLC (US)  
 25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

(72) ONEAL, Timothy (US), ONEAL, Derrick (US), GARRISON, Jeffrey (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH LÀM ỔN ĐỊNH DÒNG HYDROCACBON LỎNG

(57) Sáng chế đề xuất một hoặc nhiều quy trình làm ổn định dòng hydrocacbon. Dòng hydrocacbon không ổn định chứa các hydrocacbon C5+ và chứa cả butan, propan và etan, có thể được dẫn đến vùng phân tách thứ nhất. Vùng phân tách thứ nhất có áp suất hoạt động được tăng lên sao cho dòng khí dư thu hồi từ vùng phân tách thứ nhất cần được nén ép tối thiểu để tiếp tục xử lý. Dòng phía dưới tạo thành vùng phân tách thứ nhất được dẫn đến vùng phân tách thứ hai có áp suất thấp hơn tạo thành dòng NGL và dòng hydrocacbon lỏng C5+ ổn định.



- (11) **57375**  
(21) 1-2017-04888 (51)<sup>7</sup> **A61C 19/06**, A61K 8/02, A61Q 11/00, A61K 8/24, 8/25, 8/73  
(22) 05.05.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/EP2016/060125 05.05.2016 (87) WO2016/192924 08.12.2016  
(30) 15170828.6 05.06.2015 EP

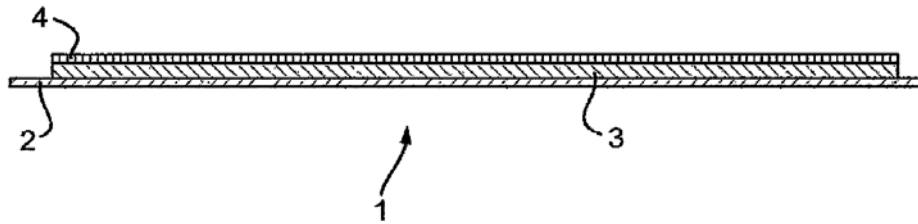
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2017

- (71) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
(72) GROVES Brian Joseph (GB), LIMER Adam John (GB), WILSON William John (GB)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ phân phối để phân phối hệ tái tạo men răng đến bề mặt của răng, hệ phân phối bao gồm dụng cụ phân phối và chế phẩm hoạt hóa riêng biệt, dụng cụ phân phối bao gồm: dải băng bằng chất liệu dễ uốn dẻo được chấp nhận để dùng trong khoang miệng, có bề mặt có thể được sử dụng cho bề mặt răng, dải băng có thành phần chứa hệ tái tạo men răng lắng trên bề mặt dải băng, và/hoặc thấm vào cấu trúc của nó và hệ hoạt hóa chứa nước.

- (11) **57376**  
(21) 1-2017-04889 (51)<sup>7</sup> **A61K 8/24**, 8/25, A61Q 11/00, A61C 19/06, A61K 8/02  
(22) 05.05.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/EP2016/060124 05.05.2016 (87) WO2016/192923 08.12.2016  
(30) 15170826.0 05.06.2015 EP

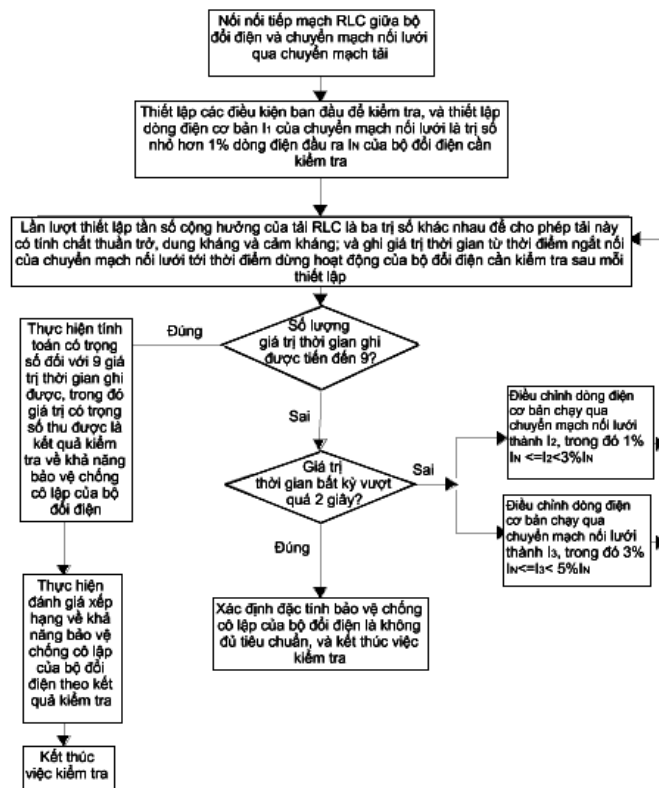
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2017

- (71) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
(72) GROVES Brian Joseph (GB), LIMER Adam John (GB), WILSON William John (GB)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ phân phối để phân phối hệ tái tạo men răng đến bề mặt của răng, hệ phân phối bao gồm dải băng bằng chất liệu dễ uốn dẻo được chấp nhận để dùng trong khoang miệng, có bề mặt có thể được sử dụng cho bề mặt răng, dải băng có hệ tái tạo men lắng trên bề mặt dải băng, và/hoặc thấm vào cấu trúc của nó.



- (11) **57377**
- (21) 1-2017-04924 (51)<sup>7</sup> **C10K 1/00**, 1/04, C10J 3/86, 3/84, F01D 1/00, F28D 15/02
- (22) 11.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/NL2016/050335 11.05.2016 (87) WO2016/182441 17.11.2016
- (30) 2014786 11.05.2015 NL
- (71) MILENA-OLGA JOINT INNOVATION ASSETS B.V. (NL)  
Scheldeweg 10, 3144 ES Maassluis, The Netherlands
- (72) ZWART, Robin Willem Rudolf (NL), VAN DER HEIJDEN, Simon Pieter (NL), VAN 'T HOFF, Martines Teodoor (NL), TIJM, Petrus Jacobus Adrianus (NL)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ TỔNG HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khí tổng hợp, từ bộ khí hóa gián tiếp hoặc trực tiếp, phương pháp này bao gồm các bước:
- cho khí nằm trong giới hạn nhiệt độ đầu vào định trước chảy vào bộ trao đổi nhiệt thứ nhất,
  - cho khí chảy qua bộ trao đổi nhiệt thứ nhất đồng thời trao đổi nhiệt với môi trường thứ nhất,
  - chuyển khí từ bộ trao đổi nhiệt thứ nhất đến bộ trao đổi nhiệt cuối cùng tiếp theo,
  - cho khí chảy qua bộ trao đổi nhiệt cuối cùng đồng thời trao đổi nhiệt với môi trường cuối cùng,
  - cho khí đi ra khỏi bộ trao đổi nhiệt cuối cùng để có thể sử dụng cho bước xử lý tiếp theo, như xử lý làm sạch, nằm trong giới hạn nhiệt độ đầu ra định trước, tốt hơn là dưới điểm hóa rắn của tro hoặc khoáng chất.
- Sáng chế còn đề cập đến hệ thống làm mát để làm mát khí tổng hợp và hệ thống khí hóa.

- (11) **57378**
- (21) 1-2017-04939 (51)<sup>8</sup> **G01R 31/00**
- (22) 31.08.2015 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/CN2015/088536 31.08.2015 (87) WO/2016/179928 17.11.2016
- (30) 201510245792.3 14.05.2015 CN
- (71) 1. CHINA ELECTRIC POWER RESEARCH INSTITUTE (CN)  
No. 15, Xiaoying East Road, Qinghe, Haidian District, Beijing 100192, China  
2. STATE GRID CORPORATION OF CHINA (CN)  
No. 86, West Chang'an Street, Xicheng District Beijing 100031, China
- (72) ZHENG, Fei (CN), CHEN, Mei (CN), ZHANG, Xiaolin (CN), ZHANG, Junjun (CN), HUANG, Jingsheng (CN), CHEN, Zhilei (CN), DONG, Wei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐẶC TÍNH BẢO VỆ CHỐNG CỘ LẬP CỦA BỘ ĐỔI ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp kiểm tra đặc tính bảo vệ chống cộ lập của bộ đổi điện. Mạch RLC được nối nối tiếp giữa bộ đổi điện và chuyển mạch nối lưới, tần số cộng hưởng của tải RLC được thiết lập là ba trị số khác nhau để cho phép tải này có tính chất thuần trở, dung kháng và cảm kháng, và giá trị thời gian từ thời điểm ngắt nối của chuyển mạch nối lưới tới thời điểm dừng hoạt động của bộ đổi điện cần kiểm tra được ghi sau khi giá trị dòng điện cơ bản của chuyển mạch nối lưới được thiết lập mỗi lần bằng một giá trị khác nhau; và tính toán có trọng số được thực hiện trên giá trị thời gian để thu được kết quả kiểm tra và đánh giá xếp hạng về khả năng bảo vệ chống cộ lập của bộ đổi điện.



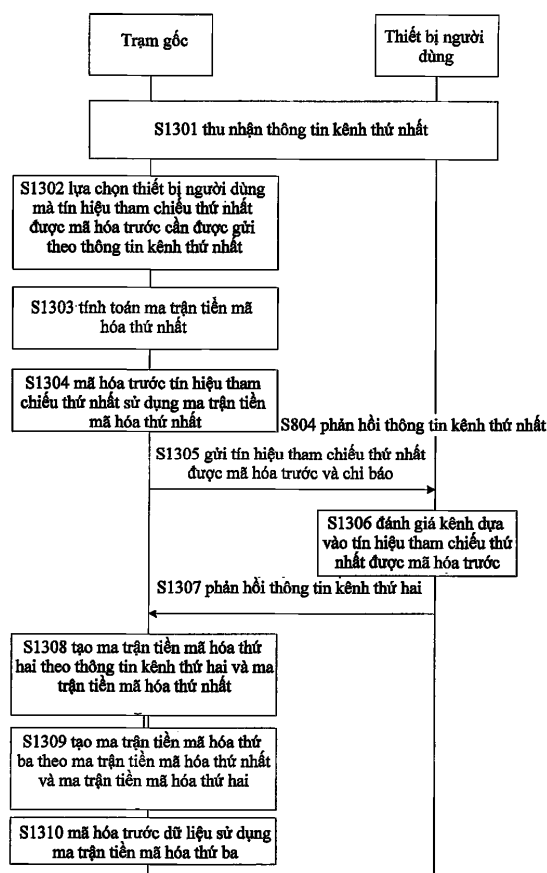


- (11) **57379**
- (21) 1-2017-04944 (51)<sup>7</sup> **H01L 21/02**, 23/31, 23/29, B29C  
33/72
- (22) 12.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/KR2016/007537 12.07.2016 (87) WO/2017/018690 02.02.2017
- (30) 10-2015-0105676 27.07.2015 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.12.2017
- (71) FINE CHEMICAL CO., LTD. (KR)  
30-16, Seobu-ro 123beon-gil, Jinyeong-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 50870  
Republic of Korea
- (72) LEE, Sung Yull (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
- (54) HỢP CHẤT LÀM SẠCH KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH KHUÔN  
ĐÓNG GÓI CHẤT BÁN DẪN
- (57) Sáng chế đề cập đến một hợp chất làm sạch khuôn đóng gói chất bán dẫn. Hợp chất này có dạng hình cầu hoặc hình trụ. Ngoài ra, sáng chế này cũng đề cập đến các phương pháp làm sạch khuôn sử dụng hợp chất này.

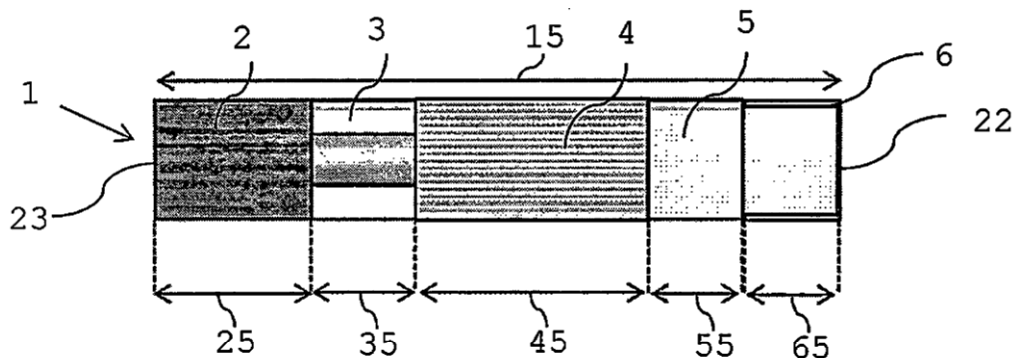
- (11) **57380**
- (21) 1-2017-04976 (51)<sup>7</sup> **H04B 7/06, 7/04**
- (22) 12.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/CN2016/081848 12.05.2016 (87) WO2016/184344 24.11.2016
- (30) 201510250263.2 15.05.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.12.2017

- (71) SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) QIAN, Chen (CN), WANG, Zhaocheng (CN), LIU, Wendong (CN), CHEN, Jinhui (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị này bao gồm: bộ tạo thứ nhất được tạo cấu hình để tạo ra ma trận tiền mã hóa thứ nhất theo thông tin kênh thứ nhất trên kênh giữa thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai; bộ tạo thứ hai được tạo cấu hình để tạo ra ma trận tiền mã hóa thứ hai theo ma trận tiền mã hóa thứ nhất và thông tin kênh thứ hai trên kênh; và bộ phận tiền mã hóa được tạo cấu hình để mã hóa trước tín hiệu dữ liệu theo ma trận tiền mã hóa thứ nhất và ma trận tiền mã hóa thứ hai. Theo các phương án của sáng chế, nhiều giữa các thiết bị người dùng có thể được loại bỏ một cách hữu hiệu, tính phức tạp thao tác được giảm, và toàn bộ hiệu suất của hệ thống được tối ưu hóa.



- (11) **57381**
- (21) 1-2017-04977 (51)<sup>7</sup> **A24D 1/14, A24F 47/00**
- (22) 22.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/064363 22.06.2016 (87) WO2016/207192 A1 29.12.2016
- (30) 15173224.5 23.06.2015 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)  
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) MINZONI, Mirko (IT)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (1) bao gồm chi tiết thuốc lá và chi tiết phần đặt vào miệng. Chi tiết thuốc lá bao gồm nền tạo sol khí (2), chi tiết đỡ (3) được bố trí ở phía sau nền tạo sol khí và chi tiết làm nguội sol khí (4) được bố trí ở phía sau chi tiết đỡ. Chi tiết phần đặt vào miệng bao gồm đoạn lọc (5) và ống rỗng (6). Chi tiết làm nguội sol khí có chiều dài tối đa là 15mm. Chiều dài của chi tiết phần đặt vào miệng được điều chỉnh theo chiều dài của chi tiết làm nguội sol khí sao cho tổng chiều dài của vật dụng tạo sol khí được giữ ở tổng chiều dài xác định trước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng tạo sol khí.



- (11) **57382**
- (21) 1-2017-04982 (51)<sup>7</sup> **A01N 25/02**, 35/10, A01P 13/00
- (22) 25.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/034137 25.05.2016 (87) WO2016/196130 08.12.2016
- (30) 62/171,126 04.06.2015 US

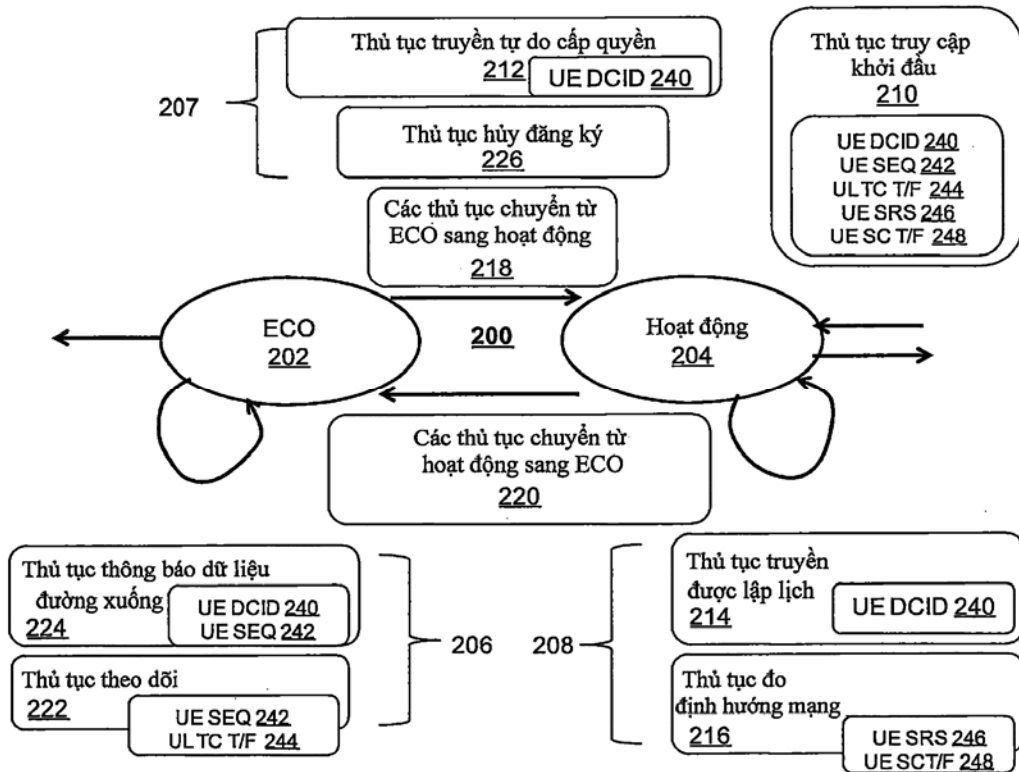
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2018

- (71) ARYSTA LIFESCIENCE NORTH AMERICA, LLC (US)  
15401 Weston Parkway, Suite 150, Cary, NC 27512, United States of America
- (72) ZHANG, Hong (CA), MARTIN, Craig, Arlen (US), STREET, John, Richard (GB),  
GOLDSMITH, Andrew, Evelyn (GB), GROOME, John, Martin (GB), BELL, Mark  
(GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA XYCLOHEXANDIOXIT OXIM VÀ PHƯƠNG PHÁP  
KIỂM SOÁT CỎ BẰNG CHẾ PHẨM DIỆT CỎ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ bao gồm hỗn hợp của chất có hoạt tính diệt cỏ, cụ thể là, chất diệt cỏ xyelohexandion oxim, và chất hoạt động bề mặt để ổn định. Chế phẩm diệt cỏ này, ví dụ, có độ ổn định khi bảo quản được cải thiện. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để kiểm soát cỏ bằng chế phẩm diệt cỏ.

- (11) **57383**  
 (21) 1-2017-05014 (51)<sup>7</sup> **H04W 48/08**, 76/00  
 (22) 28.05.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2016/083803 28.05.2016 (87) WO2016/192597 A1 08.12.2016  
 (30) 62/168,658 29.05.2015 US  
 15/165,985 26.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) AU, Kelvin Kar Kin (CA), ZHANG, Liqing (CA), BALIGH, Mohammadhadi (CA), MA, Jianglei (CA), TONG, Wen (CA)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THAO TÁC THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THAO TÁC THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thao tác thiết bị người dùng mà được cho phép để chuyển tiếp giữa ít nhất là trạng thái thứ hai (ECO) và trạng thái hoạt động bao gồm các bước: thu tin nhắn thông báo trên kênh dữ liệu đường xuống được giám sát bởi thiết bị người dùng mà có dữ liệu đường xuống dùng cho thiết bị người dùng, tin nhắn thông báo chỉ báo sự chuyển tiếp của thiết bị người dùng từ trạng thái ECO sang trạng thái hoạt động, và tin nhắn thông báo bao gồm ký hiệu nhận dạng của thiết bị người dùng; và chuyển tiếp từ trạng thái ECO sang trạng thái hoạt động. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp để thao tác thiết bị mạng, và thiết bị mạng.



- (11) **57384**  
 (21) 1-2017-05016 (51)<sup>7</sup> **H04S 5/02, G01L 19/008**  
 (22) 09.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/067195 09.06.2016 (87) WO2016/208406 29.12.2016  
 (30) 2015-126650 24.06.2015 JP  
 2015-148683 28.07.2015 JP

(71) SONY CORPORATION (JP)

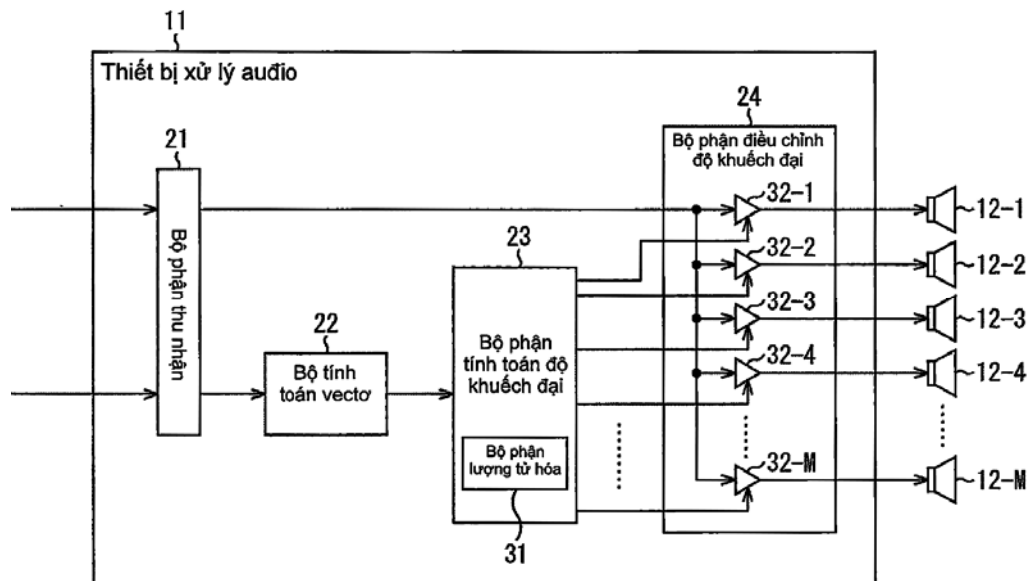
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) YAMAMOTO Yuki (JP), CHINEN Toru (JP), TSUJI Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ AUDIO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý audio và chương trình thực hiện khiến có thể đạt được âm thanh có chất lượng cao hơn. Bộ phận thu nhận tín hiệu audio và siêu dữ liệu của đối tượng. Bộ phận tính vectơ tính, dựa vào góc theo chiều ngang và góc theo chiều dọc được bao gồm trong siêu dữ liệu của đối tượng và chỉ báo về mức độ của hình ảnh âm thanh, chỉ báo vectơ trải rộng của vị trí trong vùng chỉ báo về mức độ của hình ảnh âm thanh. Bộ phận tính độ khuếch đại tính, dựa vào vectơ trải rộng, độ khuếch đại quét biên độ trên cơ sở vectơ (VBAP) của tín hiệu audio liên quan đến mỗi loa bởi VBAP. Sáng chế có thể được áp dụng thiết bị xử lý audio.



- (11) **57385**
- (21) 1-2017-05024 (51)<sup>8</sup> **A01N 63/00**, C12N 5/00
- (22) 25.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/034003 25.05.2016 (87) WO/2016/191449 01.12.2016
- (30) 62/166,504 26.05.2015 US
- (71) CELULARITY, INC. (US)  
33 Technology Drive, Warren, New Jersey 07059, United States of America
- (72) Kathy E. KARASIEWICZ-MENDEZ (PL), Aleksandar FRANCKI (DE), Jeffrey TURNER (US), Eric LAW (US), Jennifer PAREDES (US), Kristen LABAZZO (US), Hemlata RANA (US), Wolfgang HOFGARTNER (US), Robert J. HARIRI (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ấn Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TẾ BÀO DÍNH BẨM CÓ NGUỒN GỐC TỪ NHAU THAI ĐƯỢC PHÂN LẬP, DƯỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tế bào gốc nhau thai được kích thích được sử dụng để điều trị cho cá thể mắc bệnh hoặc rối loạn về hệ tuần hoàn sử dụng các tế bào nhau thai được kích thích. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm, bộ dược phẩm chứa các tế bào này và phương pháp tạo ra tế bào này.

- (11) **57386**
- (21) 1-2017-05057 (51)<sup>7</sup> **A23L 23/00**, 29/238
- (22) 13.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/063461 13.06.2016 (87) WO2016/202725 A1 22.12.2016
- (30) 15172204.8 15.06.2015 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2017
- (71) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) KIM Hyun-Jung (KR), LEMMERS Marc (NL), ROSINSKI Mariusz (PL), SAILER Winfried (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) NHỮ TƯƠNG DẦU TRONG NƯỚC DẠNG LÔNG CÓ THỂ RÓT ĐƯỢC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NHỮ TƯƠNG
- (57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương dầu trong nước dạng lông có thể rót được với lượng muối tương đối cao và quy trình điều chế nhũ tương này.



(11) 57387

(21) 1-2017-05074

(51)<sup>7</sup> H05K 7/20

(22) 15.12.2017

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.12.2017

(75) 1. PHẠM VĂN HỘI (VN)

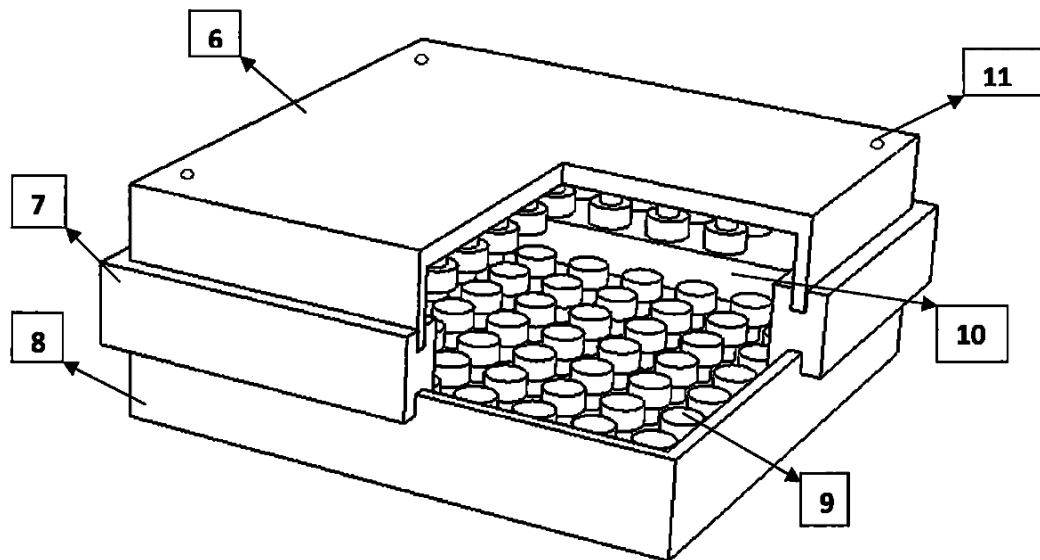
9 phố Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN MẠNH HỒNG (VN)

TDP Tân Xuân 2, Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) BỘ TẢN NHIỆT HIỆU SUẤT CAO CHO ĐÈN LED CHIẾU SÁNG CÔNG SUẤT LỚN

(57) Sáng chế này đề xuất bộ tản nhiệt với cấu trúc tấm thu nhiệt tách rời khỏi tấm tỏa nhiệt có các trụ gắn đĩa tròn làm tăng diện tích tiếp xúc giữa các tấm với môi trường dẫn nhiệt bằng chất lỏng dẫn nhiệt tự đối lưu không cần dùng bơm để ứng dụng cho đèn LED chiếu sáng công suất lớn bao gồm: tấm thu nhiệt (6) và tấm tỏa nhiệt (8) dạng nửa hộp chữ nhật được cách nhiệt với nhau bằng tấm cách nhiệt (7) và được ghép thành hộp kín được ghép thành hộp kín và có chứa chất lỏng dẫn nhiệt trong khoang rỗng (10), tấm thu nhiệt (và tấm tỏa nhiệt) có gắn các trụ với đĩa tròn trên đầu (9) được xếp thành hàng dọc và ngang trong lòng nửa hộp chữ nhật. Khi hai tấm thu và tỏa nhiệt xếp chồng lên nhau để tạo thành hộp kín, các hàng trụ có đĩa tròn sẽ sắp xếp so le với nhau để tạo dòng xoáy của chất lỏng dẫn nhiệt chuyển động khi có nhiệt độ chênh lệch giữa hai tấm. Kích thước của đĩa tròn bán kính R, chiều cao và đường kính của trụ (R) và chiều cao của tấm thu nhiệt và tỏa nhiệt H tỷ lệ với nhau theo nguyên lý  $3R=H$ . Bộ tản nhiệt đề xuất có hiệu suất tản nhiệt hơn gấp đôi so với các bộ tản nhiệt thông thường với cùng diện tích tản nhiệt.



- (11) **57388**  
 (21) 1-2017-05120 (51)<sup>8</sup> **B01D 53/32**, H05H 1/24  
 (22) 08.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/KR2016/006060 08.06.2016 (87) WO2016/200143 15.12.2016  
 (30) 10-2015-0080361 08.06.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2017

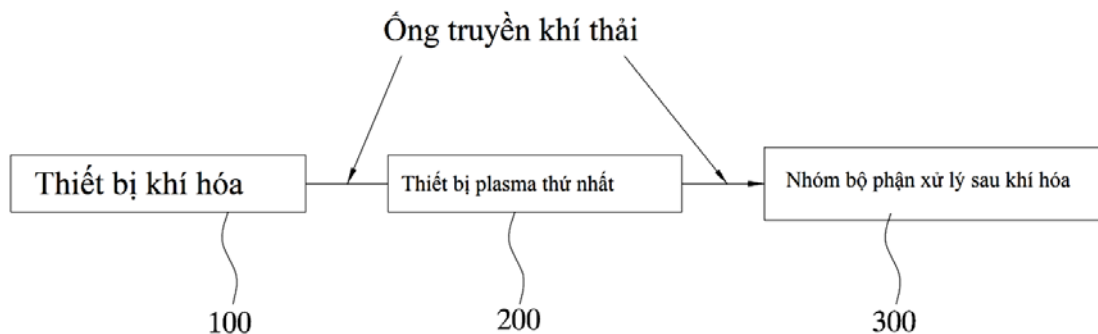
(71) KOREA BASIC SCIENCE INSTITUTE (KR)  
 169-148(Eoeun-dong), Gwahak-ro Yuseong-gu Daejeon 34133, Republic of Korea

(72) HONG, Yong-Cheol (KR), CHO, Seong-yun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ RÁC THẢI HOẶC SINH CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý rác thải hoặc sinh chất bằng cách phân hủy chất không thoái biến chứa trong khí thải được tạo ra từ chuyển hóa nhiệt hóa của rác thải hoặc sinh chất, trong đó hệ thống bao gồm: thiết bị khí hóa (100) được tạo cấu hình để chuyển hóa nhiệt-hóa học rác thải hoặc sinh chất để khí hóa rác thải hoặc sinh chất để sản xuất khí thải; nhóm bộ phận xử lý sau khí hóa (300) được sắp xếp liên tiếp sau thiết bị khí hóa (100), trong đó bộ phận xử lý sau khí hóa được tạo cấu hình để chuyển hóa khí thải được xả từ thiết bị khí hóa thành năng lượng được tái tạo hoặc để sử dụng năng lượng được tái tạo; truyền khí thải; và thiết bị sử dụng công nghệ plasma thứ nhất (200) được lắp đặt trên ít nhất một cửa ống truyền khí thải.

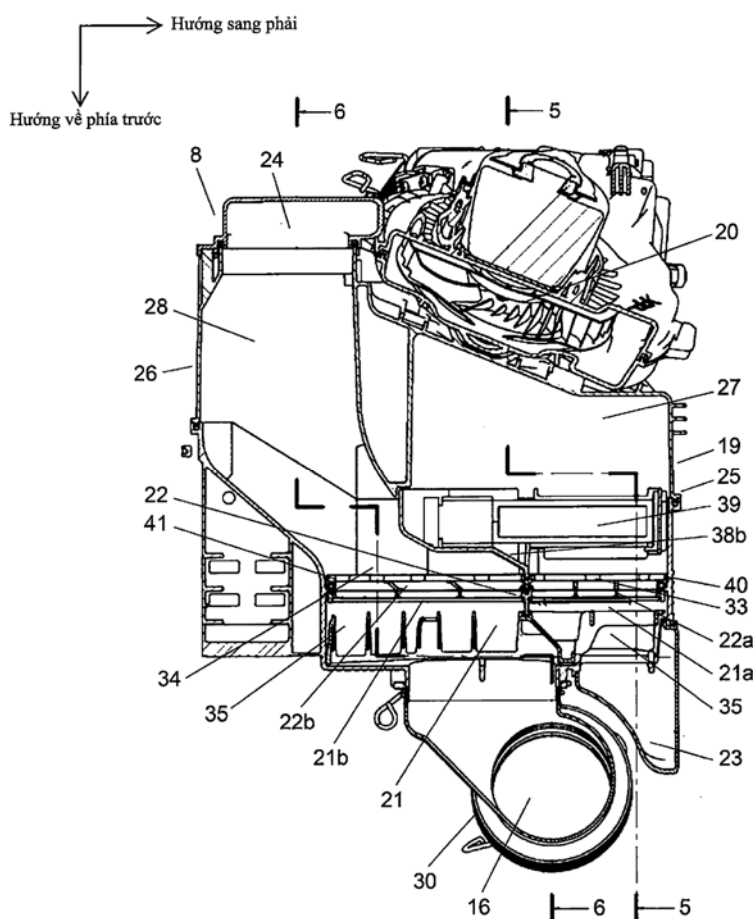


- (11) **57389**
- (21) 1-2017-05129 (51)<sup>8</sup> **A61K 38/16**, 38/48, C12N 9/52
- (22) 08.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/036356 08.06.2016 (87) WO2016/200880 A1 15.12.2016
- (30) 62/172,557 08.06.2015 US
- (71) 1. UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)  
4311 11th Avenue NE, Suite 500, Seattle, WA 98105-4608, United States of America  
2. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)  
1111 Franklin Street, Twelfth Floor, Oakland, CA 94607-5200, United States of America
- (72) PULTZ, Ingrid, Swanson (US), WOLF, Clancey (US), SIEGEL, Justin, Bloomfield (US), TINBERG, Christine, Elaine (US), STEWART, Lance (US), BAKER, David (US)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) POLYPEPTIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH CELIAC
- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit và phương pháp sử dụng chúng. Polypeptit có trình tự axit amin tương đồng ít nhất 75% so với trình tự axit amin của trình tự nêu trong SEQ ID NO:1, trong đó (a) polypeptit này làm thoái biến peptit PEQPQLPY (SEQ ID NO: 140) và/hoặc PEPQPQQPF (SEQ ID NO:68) ở độ pH=4; (b) gốc 467 là Ser, gốc 267 là Glu và gốc 271 là Asp; và (c) polypeptit này chứa sự thay đổi axit amin từ trình tự SEQ ID NO:1 ở một hoặc nhiều gốc được chọn từ nhóm bao gồm 221, 262E, 268, 269, 270, 319A, 320, 354E/Q/R/Y, 358S/Q/T, 368F/Q, 399, 402, 406, 424, 449, 461, 463, 105, 171, 172, 173, 174 và 456. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa polypeptit, vectơ biểu hiện axit nucleic, tế bào chủ tái tổ hợp chứa vectơ biểu hiện và dược phẩm chứa polypeptit này.

- (11) **57390**  
 (21) 1-2017-05145 (51)<sup>7</sup> **D06F 58/02, 58/22**  
 (22) 04.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/003607 04.08.2016 (87) WO2017/043016 A1 16.03.2017  
 (30) 2015-176223 08.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2017

- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan  
 (72) NAKAI, Kouji (JP), ISONO, Yoshihiro (JP), YONEDA, Tomoaki (JP), MATSUDA, Shinichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **MÁY SẤY QUẦN ÁO**  
 (57) Sáng chế đề cập đến máy sấy quần áo bao gồm tuyến hút không khí (25) mà thông qua đó không khí làm khô được cấp từ cổng hút không khí (23) tới lồng quay, và tuyến xả không khí (26) mà thông qua đó không khí làm khô được cấp tới cổng xả không khí (24) sau khi quần áo được làm khô bên trong lồng quay. Tuyến hút không khí (25) và tuyến xả không khí (26) có mặt liền kề thứ nhất và mặt liền kề thứ hai (38b) mà tạo ra bộ trao đổi nhiệt cho phép sự trao đổi nhiệt qua lại giữa không khí làm khô đi qua tuyến hút không khí (25) và tuyến xả không khí (26).



- (11) **57391**
- (21) 1-2017-05152 (51)<sup>7</sup> **A63H 33/04**, 33/10, 33/12
- (22) 29.04.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/KR2016/004530 29.04.2016 (87) WO2016/186339 24.11.2016
- (30) 10-2015-0070015 19.05.2015 KR
- 10-2015-0080553 08.06.2015 KR

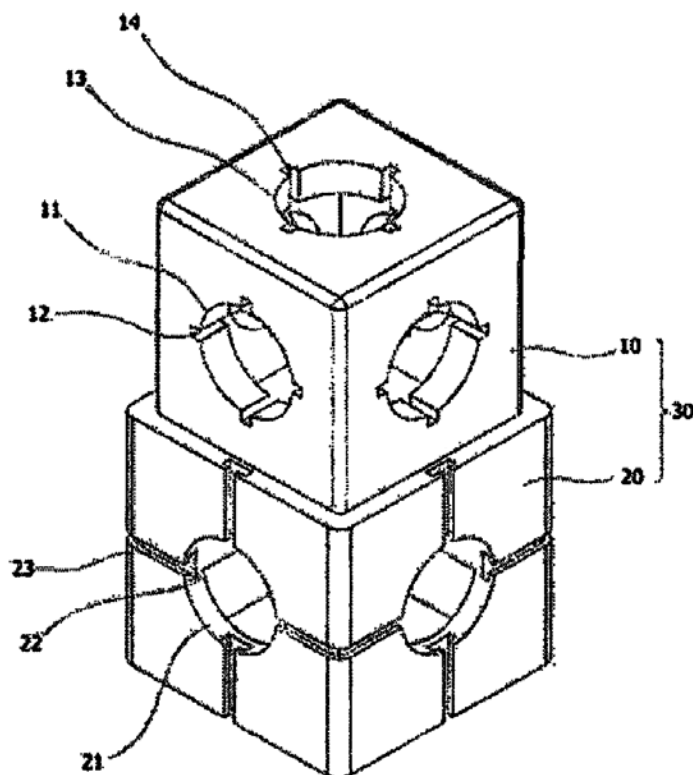
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2017

(75) OH, SEUNG YOUNG (KR)  
The 1st basement 3, Mokdongjungangnam-ro Yangcheon-gu, Seoul 07964, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHỐI BỘ PHẬN CÓ PHẦN GHÉP NỐI VÀ PHẦN LỒNG ĐƯỢC TẠO LIỀN KHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP NỐI HOẶC SỬ DỤNG KHỐI BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khối bộ phận bao gồm phần ghép nối và phần lồng được tạo liền khối để lắp ráp vật thể xếp chồng mong muốn. Phần lồng và phần ghép nối được tạo liền khối theo cách phần lồng thu hẹp lại một đoạn bằng độ dày của thành ngoài của phần ghép nối sao cho phần lồng được lắp khít vào phía trong của phần ghép nối và được lắp khít liền khối vào đầu trên của phần ghép nối, và bốn bề mặt bên của mỗi phần trong số phần ghép nối và phần lồng được tạo lỗ xuyên ghép nối, phần ống mở rộng một phần được tạo thành ở phía trên, dưới, trái và phải của lỗ xuyên ghép nối, và rãnh nở rộng bên trong được tạo thành ở phần giữa của bề mặt ngoài của phần ghép nối.



(11) **57392**

(21) 1-2017-05153

(22) 29.04.2016

(86) PCT/KR2016/004533 29.04.2016

(30) 10-2015-0069588 19.05.2015

10-2015-0102588 20.07.2015

(51)<sup>7</sup> **B60H 1/12**, B62J 17/08, 17/04

(43) 25.05.2018

(87) WO2016/186341 24.11.2016

KR

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2017

(71) YEO, TAE SOON (KR)

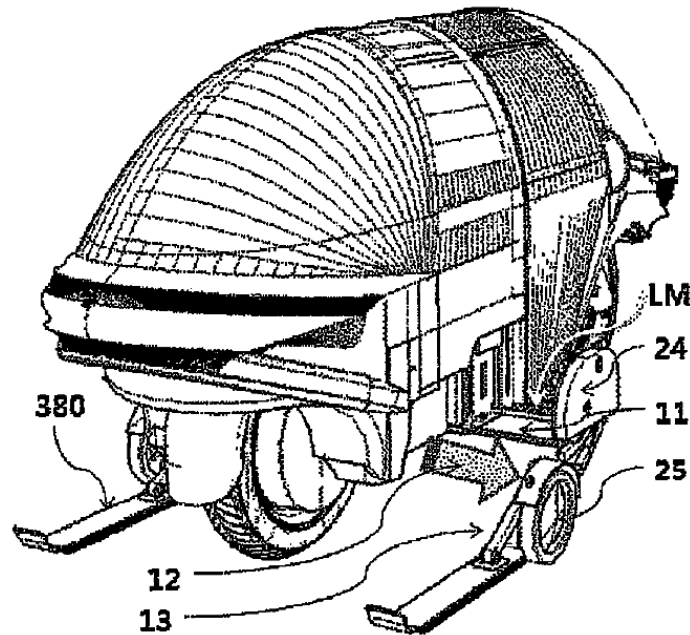
Doosan Apt. 105-201 Geumho-ro 100 Seongdong-gu Seoul 04718, Republic of Korea

(72) YEO, Tae Soon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

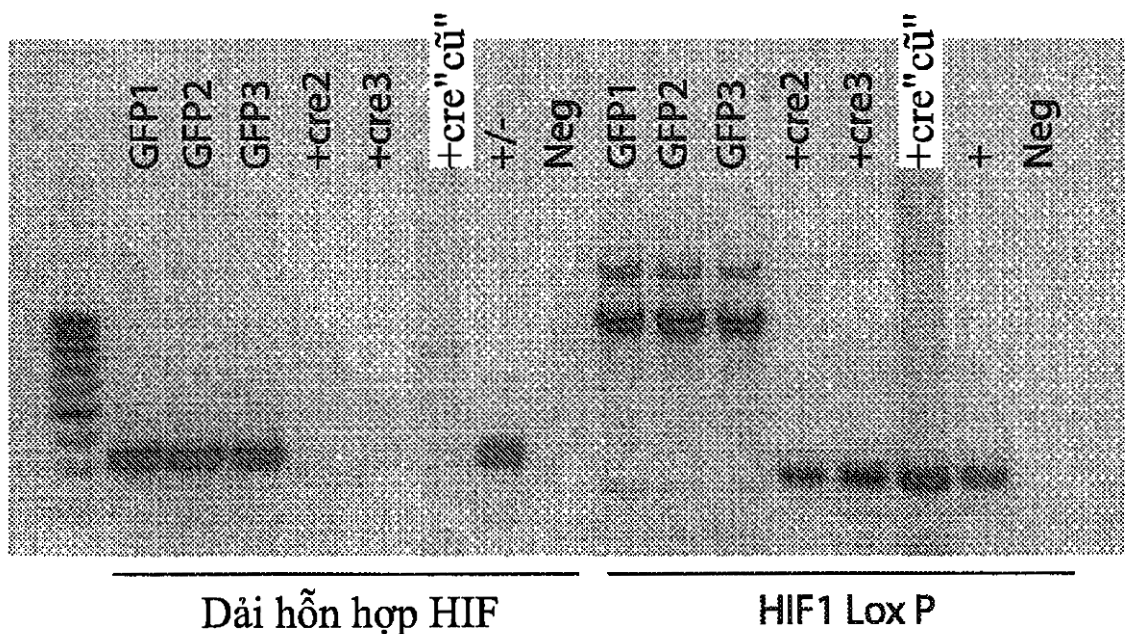
(54) XE CÓ CƠ CẤU BÁNH TIẾP ĐẤT TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến xe có cơ cấu bánh tiếp đất tự động. Theo sáng chế, xe này có cơ cấu bánh tiếp đất tự động bao gồm: càng bánh tiếp đất bên trái được bố trí ở bên trái của xe để dịch chuyển theo hướng thẳng đứng đúng bánh tiếp đất bên trái được liên kết quay với phần đầu dưới của nó; càng bánh tiếp đất bên phải được bố trí ở bên phải của xe để dịch chuyển theo hướng thẳng đứng đúng bánh tiếp đất bên phải được liên kết quay với phần đầu dưới của nó, thiết bị dẫn động bên trái dẫn động càng bánh tiếp đất bên trái để dịch chuyển bánh tiếp đất bên trái lên và xuống; thiết bị dẫn động bên phải dẫn động càng bánh tiếp đất bên phải để dịch chuyển bánh tiếp đất bên phải lên và xuống; bộ phát hiện tốc độ để phát hiện tốc độ của xe; và bộ điều khiển kết nối với bộ phát hiện tốc độ, thiết bị dẫn động bên trái và thiết bị dẫn động bên phải để dịch chuyển cả hai hoặc một trong hai bánh tiếp đất bên trái và bên phải lên khi tốc độ được phát hiện bằng bộ phát hiện tốc độ vượt quá một tốc độ quy định và dịch chuyển cả hai hoặc một trong hai bánh tiếp đất bên trái và bên phải xuống khi tốc độ được phát hiện bằng bộ phát hiện tốc độ thấp hơn hoặc bằng tốc độ quy định này.



- (11) **57393**
- (21) 1-2017-05158 (51)<sup>8</sup> **A61K 31/47**, A61P 11/00, C07D 215/50
- (22) 24.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/068902 24.06.2016 (87) WO2016/208744 29.12.2016
- (30) 2015-127788 25.06.2015 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2017
- (71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan
- (72) FUJIOKA, Akio (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT 4-[2-FLO-4-[[[(2-PHENYLAXETYL)AMINO]THIOXOMETYL]AMINO]-PHENOXY]-7-METOXY-N-METYL-6-QUINOLINCARBOXAMIT, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH XƠ HÓA
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 4-[2-flo-4-[[[(2-phenylaxetyl)amino]-thioxometyl]amino]-phenoxy]-7-metoxi-N-metyl-6-quinolincarboxamit, chế phẩm và dược phẩm chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính, mà thể hiện hiệu quả phòng ngừa hoặc điều trị bệnh xơ hóa và các triệu chứng có liên quan đến bệnh xơ hóa.

- (11) **57394**
- (21) 1-2017-05169 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/192**, 31/00, 31/122
- (22) 05.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/030904 05.05.2016 (87) WO2016/186853 24.11.2016
- (30) 62/164,795 21.05.2015 US
- 62/307,000 11.03.2016 US
- (71) INDIANA UNIVERSITY RESEARCH & TECHNOLOGY CORPORATION (US)  
518 Indiana Ave. Indianapolis, Indiana 46202, United States of America
- (72) KELLEY, Mark R. (US), FISHEL, Melissa (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ CHỌN LỌC CHỨC NĂNG OXY HÓA KHỬ CỦA APE1/REF-1**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hướng đích yếu tố tác động purinic/aprimidinic endonucleazal/oxy hóa khử 1 (APE/Ref-1). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm ức chế APE/Ref-1 và quá trình phát tín hiệu được điều tiết bởi điều kiện giảm oxy huyết để làm giảm khả năng sống sót và xâm lấn của tế bào khối u được tiếp xúc với điều kiện thiếu oxy huyết.





- (11) **57395**  
(21) 1-2017-05173 (51)<sup>7</sup> **A24F 47/00**  
(22) 16.08.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/EP2016/069361 16.08.2016 (87) WO2017/029269 A1 23.02.2017  
(30) 15181193.2 17.08.2015 EP

(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

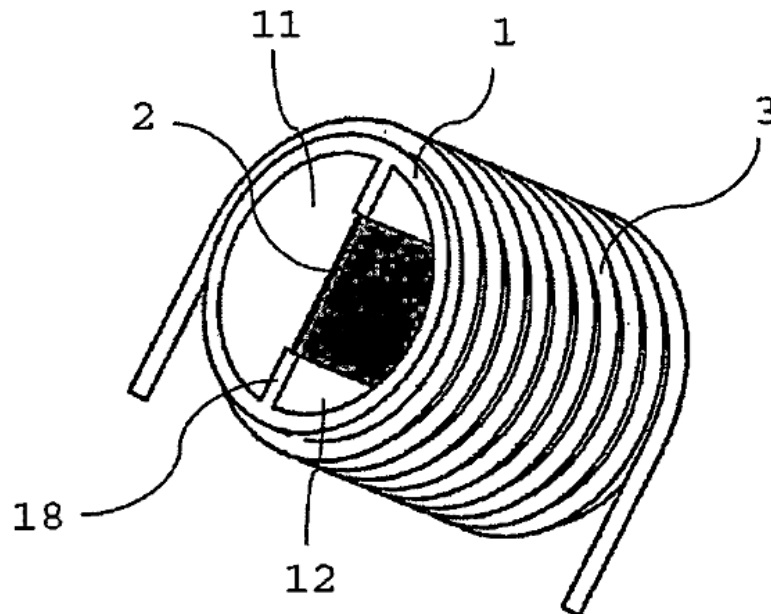
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH), ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US), FURSA, Oleg (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Hệ thống tạo sol khí bao gồm nguồn nicotin, nguồn nền thứ hai và vật liệu cảm ứng từ (2) để làm nóng nguồn nicotin và nguồn nền thứ hai. Hệ thống còn bao gồm nguồn điện được nối tới mạng tải, mạng tải bao gồm cuộn cảm để ghép cảm ứng với vật liệu cảm ứng từ. Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng tạo sol khí bao gồm hộp chứa bao gồm ngăn thứ nhất (11) có nguồn nicotin và ngăn thứ hai (12) có nguồn nền thứ hai và vật liệu cảm ứng từ được bố trí giữa ngăn thứ nhất và ngăn thứ hai.



- (11) **57396**  
 (21) 1-2017-05189 (51)<sup>8</sup> **B65D 85/804**  
 (22) 13.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/EP2016/066617 13.07.2016 (87) WO/2017/009369 19.01.2017  
 (30) 102015111319.8 13.07.2015 DE  
 (71) K-FEE SYSTEM GMBH (DE)

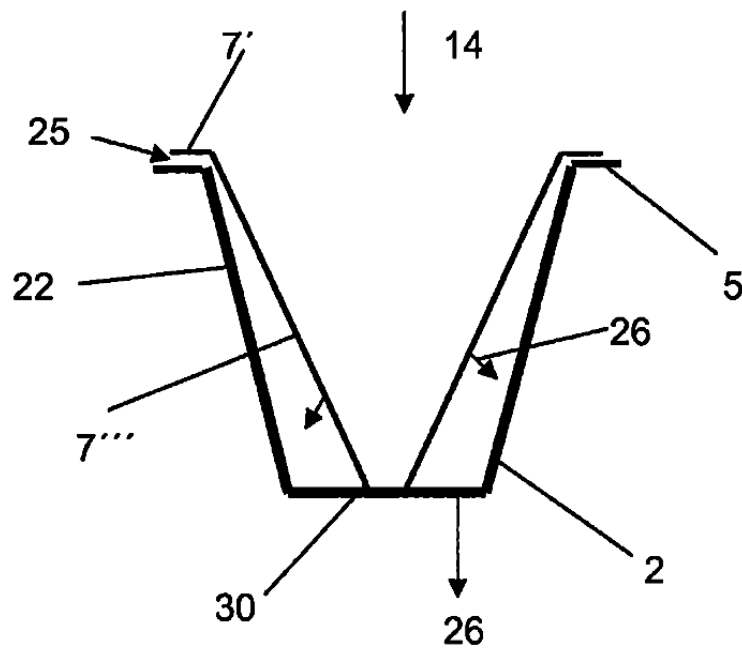
Senefelderstr. 44 51469, Bergisch Gladbach Germany

(72) Marc KRÜGER (DE), Gunter EMPL (DE)

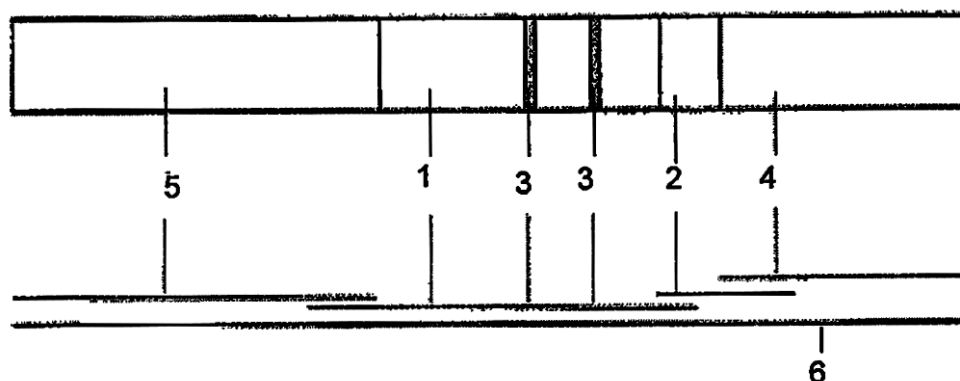
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VỎ NANG CHIA PHẦN ĐỂ SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ nang dùng một lần (1) để sản xuất đồ uống, có thân vỏ nang (2). Thân vỏ nang này có đáy vỏ nang (3), thành bên (22), viền đai (5), và nắp (6). Khoảng (100) để chứa chất đồ uống dạng bột, hạt, lá cắt hoặc lỏng được tạo hình giữa đáy vỏ nang và nắp. Chi tiết lọc (7) được đặt trong khoang này, và chi tiết lọc này được sản xuất bằng vật liệu sợi không dệt. Chi tiết lọc này có phần khuyết trong đó không có vật liệu lọc được đưa vào. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vỏ nang dùng một lần này.



- (11) **57397**
- (21) 1-2017-05213 (51)<sup>7</sup> **G01N 33/543**
- (22) 20.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/064961 20.05.2016 (87) WO2016/186188 24.11.2016
- (30) 2015-103810 21.05.2015 JP
- (71) DENKA SEIKEN CO., LTD. (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
- (72) KOHIYAMA, Risa (JP), ISHIKAWA, Osamu (JP), SHINOHARA, Yuki (JP), MIYAZAWA, Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUE THỬ SẮC KÝ MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẮC KÝ MIỄN DỊCH SỬ DỤNG QUE THỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến que thử miễn dịch sắc ký mà làm giảm ảnh hưởng của chất tác động trong phương pháp sắc ký miễn dịch, có mặt trong mẫu thử, vì vậy cho phép xác định một cách chính xác và rõ ràng chất thử trong mẫu thử bất kể lượng mẫu thử được cung cấp cho thử nghiệm, và đề xuất phương pháp sắc ký miễn dịch sử dụng que thử miễn dịch sắc ký này. Que thử miễn dịch sắc ký bao gồm, theo thứ tự từ dưới lên, vùng nhận mẫu, vùng chất được đánh dấu, vùng phát hiện và dải hấp thụ, trong đó (các) polyme mà trong đó (các) monome vòng kỵ nước có (các) nhóm chức ion được trùng hợp được thấm lên (các) vùng nằm phía trước của vùng chất được đánh dấu.



- (11) **57398**  
 (21) 1-2017-05246 (51)<sup>8</sup> **D06F 37/28**  
 (22) 09.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/002788 09.06.2016 (87) WO2017/017884 A1 02.02.2017  
 (30) 2015-146699 24.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2017

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) YAGI, Kouichi (JP), FUKUDA, Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT KIỂU TRỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt kiểu trống bao gồm thân chính (1), bồn nước (9) có phần hở bồn nước (9a), trống giặt (10) có miệng hở trống giặt (10b), mô tơ (12), thân nắp (16) có nắp bên trong (16a) mà nhô về phía phần bên trong của bồn nước (9), và chi tiết bịt kín (18) nối phần hở phía trước (17a) và phần hở bồn nước (9a). Chi tiết bịt kín (18) bao gồm phần hình trụ (18b) kéo dài về phía sau từ phần hở phía trước (17a), phần lồi (18c) nối với phần hở bồn nước (9a), miệng (18a) mà được bố trí ở đầu trước của phần hình trụ (18b) và tiếp giáp nắp bên trong (16a) khi thân nắp (16) được đóng kín, và gờ (18d) được bố trí cho phần hình trụ (18b) gần với phần hở bồn nước (9a) hơn so với miệng (18a). Gờ (18d) có độ dày lớn hơn và độ cao lớn hơn so với miệng (18a). Gờ (18d) không tiếp xúc với nắp bên trong (16a) khi thân nắp (16) được đóng kín.

FIG. 3A

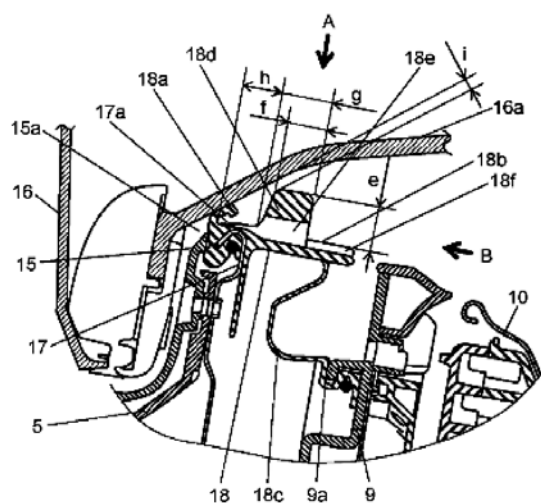
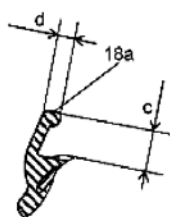


FIG. 3B



- (11) **57399**  
(21) 1-2017-05247 (51)<sup>8</sup> **D06F 37/28**, 39/00  
(22) 03.08.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/JP2016/003574 03.08.2016 (87) WO2017/043010 A1 16.03.2017  
(30) 2015-175278 07.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2017

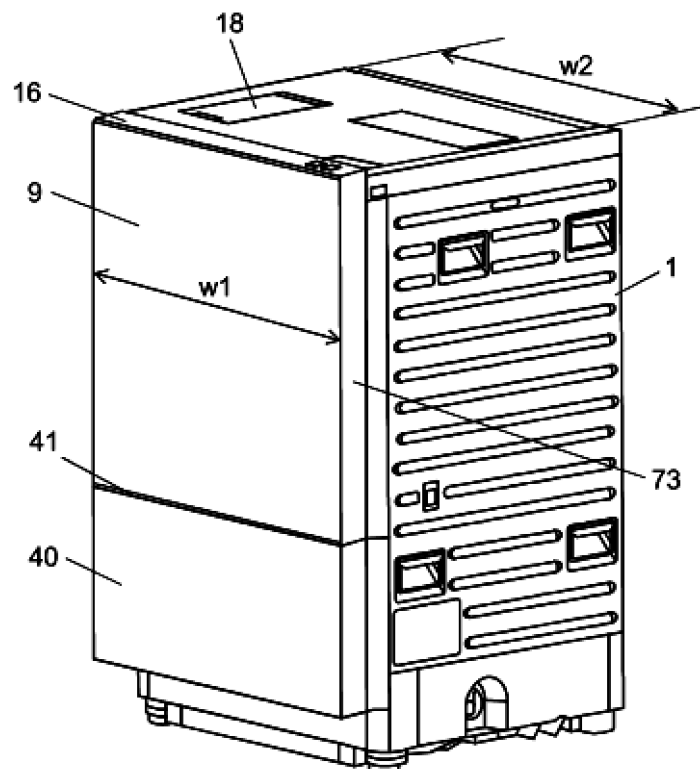
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) KAJIHARA, Hiroshi (JP), KAWANA, Hiroyuki (JP), KANDO, Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT KIỂU TRỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt kiểu trống bao gồm thân chính (1) mà tại phần phía trước của nó có phần hở (6) mà đồ giặt được cho vào và được lấy ra, và thân nắp (9) để che theo cách mở được phần hở (6) của thân chính (1). Máy giặt kiểu trống theo sáng chế còn bao gồm bộ hiển thị hoạt động (16) mà được bố trí ở thân nắp (9) và có bộ nhập và phần hiển thị. Máy giặt kiểu trống theo sáng chế có bộ hiển thị hoạt động (16) được bố trí ở thân nắp (9), sao cho phần hở (6) của thân chính (1) có thể được bố trí ở vị trí cao hơn so với phần hở thông thường. Máy giặt kiểu trống này có thể tạo cho người dùng cảm giác dễ lấy quần áo ra khỏi trống giặt.



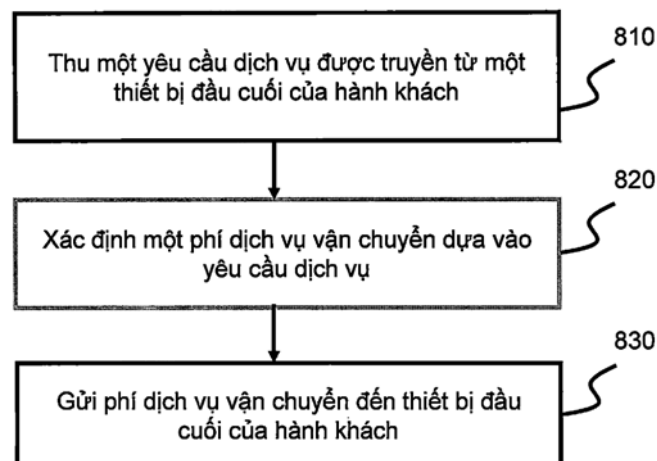
- (11) **57400**
- (21) 1-2017-05248 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/18**, G01N 33/68
- (22) 02.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/035409 02.06.2016 (87) WO2016/196726 08.12.2016
- (30) 62/171,693 05.06.2015 US
- (71) 1. GENENTECH, INC. (US)  
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America  
2. AC IMMUNE SA (CH)  
EPFL Innovation Park, Building B, CH-1015 Lausanne, Switzerland
- (72) ADOLFSSON, Oskar (IS), AYALON, Gai (IL), DI CARA, Danielle Marie (GB),  
HOTZEL, Isidro (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG TAU
- (57) Sáng chế đề xuất các kháng thể kháng Tau và các phương pháp sử dụng chất này.

- |      |                   |                   |                   |                        |
|------|-------------------|-------------------|-------------------|------------------------|
| (11) | <b>57401</b>      |                   |                   |                        |
| (21) | 1-2017-05256      | (51) <sup>7</sup> | <b>G06Q 50/30</b> |                        |
| (22) | 29.07.2016        | (43)              | 25.05.2018        |                        |
| (86) | PCT/CN2016/092300 | 29.07.2016        | (87)              | WO2017/1651702.02.2017 |
| (30) | 201510456622.X    | 29.07.2015        | CN                |                        |
|      | 201510516213.4    | 20.08.2015        | CN                |                        |
|      | 201510516205.X    | 20.08.2015        | CN                |                        |
|      | 201610052732.4    | 26.01.2016        | CN                |                        |
|      | 201610144422.5    | 14.03.2016        | CN                |                        |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2017

- (71) BEIJING DIDI INFINITY TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)  
 Building 34, No. 8 Dongbeiwang West Road, Haidian District, Beijing, 100193,  
 People's Republic of China
- (72) SONG, Qi (CN), ZHANG, Beibei (CN), LIU, Zhangxun (CN), YAN, Ziyuan (CN)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH PHÍ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xác định phí dịch vụ vận chuyển. Phương pháp bao gồm: thu một yêu cầu dịch vụ truyền từ thiết bị đầu cuối của hành khách, trong đó yêu cầu dịch vụ bao gồm thông tin điểm bắt đầu và thông tin điểm đến; xác định phí dịch vụ vận chuyển ước tính dựa vào yêu cầu dịch vụ; thu một điều kiện điều chỉnh giá dựa vào yêu cầu dịch vụ, trong đó điều kiện điều chỉnh giá liên quan đến điểm bắt đầu hoặc thông tin lịch sử của thiết bị đầu cuối của hành khách hoặc thiết bị đầu cuối của lái xe; xác định mức điều chỉnh giá dựa vào điều kiện điều chỉnh giá; xác định phí dịch vụ vận chuyển ước tính sau khi điều chỉnh giá dựa vào mức điều chỉnh giá và phí dịch vụ vận chuyển ước tính; và gửi phí dịch vụ vận chuyển ước tính sau khi điều chỉnh giá đến thiết bị đầu cuối của hành khách.

**800**



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **57402**
- (21) 1-2017-05258 (51)<sup>7</sup> **A23L 29/262**, 9/20, A23F 5/00
- (22) 02.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/035375 02.06.2016 (87) WO/2016/196708 08.12.2016
- (30) 62/171,500 05.06.2015 US
- 62/199,604 31.07.2015 US
- (71) FMC CORPORATION (US)  
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, USA
- (72) NG, Cecilia (SG), ANG, Cailing (SG)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **BỘT KEM ĐẶC CÓ ĐƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột kem đặc có đường bao gồm: a) keo nước bao gồm carboxymetylxenluloza không đồng xử lý; b) đạm; c) chất béo; d) chất tạo ngọt; e) tùy ý chất nhũ hóa; và f) nước. Việc sử dụng carboxymetylxenluloza không đồng xử lý để làm toàn bộ hoặc một phần của thành phần keo nước tạo ra tính ổn định bảo quản mong muốn bất ngờ trong đó nó làm giảm đáng kể sự tăng độ nhớt trong quá trình bảo quản so với sự tăng độ nhớt quan sát được ở chế phẩm thông thường của bột kem đặc có đường chỉ bao gồm carboxymetylxenluloza đồng xử lý.



(11) **57403**

(21) 1-2017-05285

(51)<sup>8</sup> **E02F 3/38**, 3/815

(22) 24.06.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/JP2016/068834 24.06.2016

(87) WO2017/038223 09.03.2017

(30) 2015-172773

02.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2017

(71) 1. KUBOTA CORPORATION (JP)

1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

2. SANYO KIKI CO., LTD. (JP)

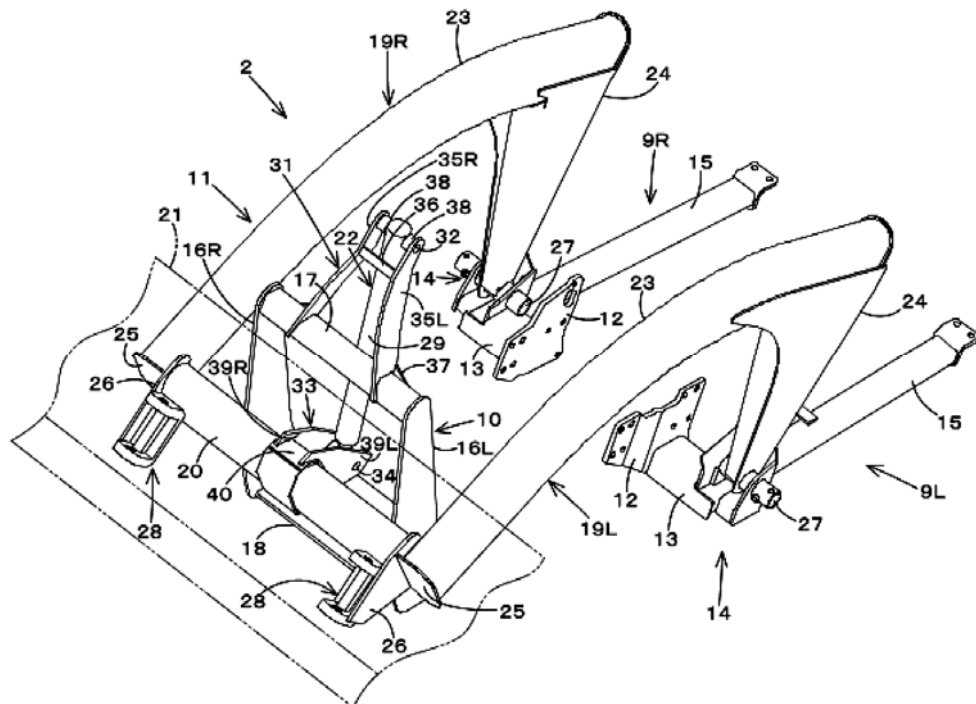
3858, Oaza Shinjo, Satoshcho, Asakuchi-Gun, Okayama 7190302, Japan

(72) NAKATA Nobuhiro (JP), GOKENYA Takashi (JP), TAKIGUCHI Junichiro (JP), OKAWARA Satoru (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY CÔNG TÁC THEO HƯỚNG PHÍA TRƯỚC VÀ PHƯƠNG TIỆN CÔNG TÁC**

(57) Máy công tác theo hướng phía trước được tạo kết cấu để dễ dàng tăng độ cao nâng của tay. Máy công tác theo hướng phía trước bao gồm tay phải (19R) và tay trái (19L) mỗi tay được tạo kết cấu để được xoay lên và xuống, phần giữ (10) bố trí trên phần trước giữa các tay (19L và 19R), dụng cụ vận hành (21) bố trí về phía trước từ phần giữ (10) và gắn với các phía đầu mút của các tay (19L và 19R), xi lanh cho tay (22) được tạo kết cấu để xoay các tay (19L và 19R) lên và xuống, thanh chống thứ nhất (31) nhô lên từ phần giữ (10), và trục quay thứ nhất (32) được tạo kết cấu để đỡ theo cách quay được đầu trên của xi lanh cho tay (22) trên thanh chống thứ nhất (31), trục quay thứ nhất (32) được định vị hướng lên từ phần giữ (10).

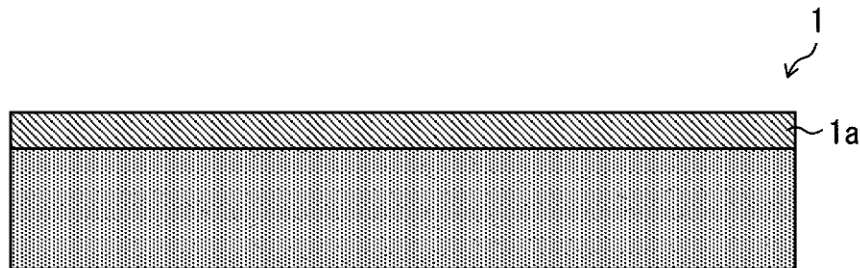


- (11) **57404**  
 (21) 1-2017-05295 (51)<sup>8</sup> **H01M 2/02**, C21D 1/76, C22C 38/00  
 (22) 20.05.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/065056 20.05.2016 (87) WO/2016/194660 08.12.2016  
 (30) 2015-110227 29.05.2015 JP

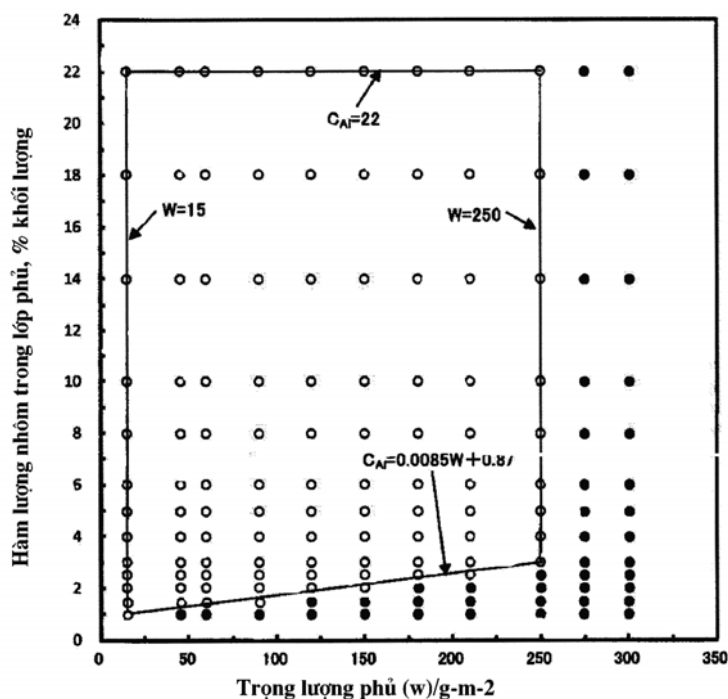
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2018

- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)  
 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 JAPAN  
 (72) UEDA, Daichi (JP), MATSUO, Shoichi (JP), FUJII, Takahiro (JP), HIRAKAWA, Naoki (JP), SUGITA, Shuichi (JP), ODA, Yukio (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **LÁ THÉP KHÔNG GỈ DỪNG ĐỂ BỌC PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÁ THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến lá thép không gỉ dùng để bọc pin có độ bám dính rất tốt vào nhựa sau khi được tạo sốc nhiệt và được nhúng trong dung dịch điện phân, mà không cần xử lý đặc biệt như xử lý phóng điện hoa. Lá thép không gỉ dùng để bọc pin (1) bao gồm màng oxit (1a) có độ dày không nhỏ hơn 2nm, mà chứa (i) một hoặc nhiều nguyên tố kim loại ở dạng hydroxit với lượng không nhỏ hơn 35% mol, và (ii) SiO<sub>2</sub> với lượng không lớn hơn 40% mol. Lá thép không gỉ bọc pin (1) có độ nhám trung bình cộng Ra nhỏ hơn 0,1 μm nhưng không nhỏ hơn 0,02μm theo hướng trục giao với hướng mà lá thép không gỉ bọc pin (1) được cán. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất lá thép không gỉ dùng để bọc pin này.



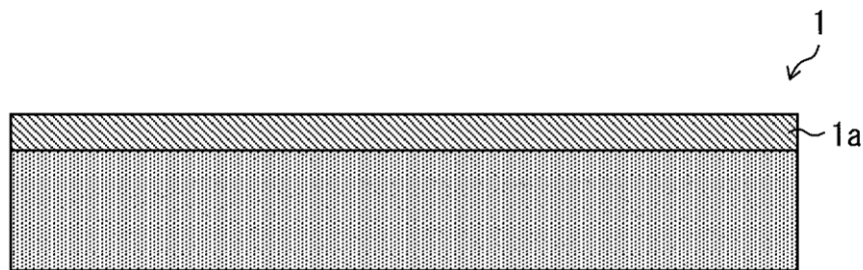
- (11) **57405**
- (21) 1-2017-05296 (51)<sup>8</sup> **B23K 9/23**, 9/09, C22C 18/00, 18/04
- (22) 02.02.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/053048 02.02.2016 (87) WO/2016/194400 08.12.2016
- (30) 2015-109292 29.05.2015 JP
- 2015-154570 04.08.2015 JP
- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)  
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 JAPAN
- (72) HOSOMI, Kazuaki (JP), NOBUTOKI, Tomokazu (JP), NAKAKO, Takefumi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP HÀN HỒ QUANG TẮM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT HÀN VÀ CHI TIẾT HÀN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn hồ quang tắm thép mạ hợp kim trên cơ sở Zn nhúng nóng (1, 1'), trong đó tấm thép được hàn hồ quang theo cách mà (a) dạng sóng của dòng điện là dạng sóng của dòng điện được tạo xung, trong đó (i) dòng điện đỉnh và dòng điện cơ bản thay đổi với nhau ở khoảng thời gian tạo xung nằm trong khoảng từ 1 đến 50 mini giây và (ii) dòng điện hàn trung bình nằm trong khoảng từ 100 đến 350A; và (b) điện áp hàn trung bình nằm trong khoảng từ 20 đến 35V. Tấm thép được mạ hợp kim trên cơ sở Zn nhúng nóng (1, 1') bao gồm lớp mạ chứa Zn làm thành phần chính và chứa Al với lượng nằm trong khoảng từ 1,0 đến 22,0% khối lượng, và có trọng lượng mạ W nằm trong khoảng từ 15 đến 250g/m<sup>2</sup>. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết hàn và chi tiết hàn thu được bằng phương pháp này.



- (11) **57406**  
 (21) 1-2017-05297 (51)<sup>8</sup> **H01M 2/02**, C21D 1/76, C22C 38/00  
 (22) 20.05.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/065057 20.05.2016 (87) WO/2016/194661 08.12.2016  
 (30) 2015-110228 29.05.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2018

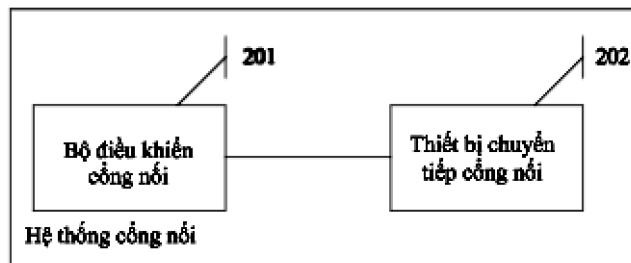
- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)  
 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 JAPAN  
 (72) UEDA, Daichi (JP), MATSUO, Shoichi (JP), FUJII, Takahiro (JP), HIRAKAWA, Naoki (JP), SUGITA, Shuichi (JP), ODA, Yukio (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **LÁ THÉP KHÔNG GỈ DỪNG ĐỂ BỌC PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÁ THÉP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến lá thép không gỉ dùng để bọc pin, mà có độ bám dính rất tốt vào nhựa sau khi được tạo sốc nhiệt và được nhúng trong dung dịch điện phân. Lá thép không gỉ dùng để bọc pin (1) bao gồm màng oxit (1a) có độ dày không nhỏ hơn 2nm, mà chứa (i) Fe với lượng không nhỏ hơn 40% mol, (ii) Cr với lượng nhỏ hơn Fe, và (iii) Si với lượng không lớn hơn 40% mol. Lá thép không gỉ bọc pin (1) có độ nhám trung bình cộng Ra nhỏ hơn 0,1µm nhưng không nhỏ hơn 0,02µm theo hướng trục giao với hướng mà lá thép không gỉ bọc pin (1) được cán. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất lá thép không gỉ dùng để bọc pin này.



- (11) **57407**  
 (21) 1-2017-05301 (51)<sup>8</sup> **H04W 88/16**  
 (22) 31.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/088630 31.08.2015 (87) WO2017/035745 A1 09.03.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) XU, Yixu (CN), ZHOU, Han (CN), CHEN, Zhongping (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG CỔNG NỐI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GÓI DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP CỔNG NỐI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông di động, và cụ thể là đến hệ thống cổng nối, để giải quyết vấn đề kỹ thuật của cấu trúc mạng phức hợp bị gây ra do các kiến trúc mạng khác nhau cần các cổng nối khác nhau. Hệ thống cổng nối được đề xuất theo sáng chế chia tách mặt phẳng điều khiển với mặt phẳng chuyển tiếp. Bộ điều khiển cổng nối được tạo cấu hình để hoàn thiện chức năng điều khiển, và có thể điều khiển sự tạo ra tương ứng của thông tin điều khiển dùng cho các gói dữ liệu của nhiều loại giao thức khác nhau. Thiết bị chuyển tiếp cổng nối chịu trách nhiệm chuyển tiếp, và có thể được điều khiển bởi bộ điều khiển cổng nối để thu và gửi các gói dữ liệu của các loại giao thức khác nhau. Trong kiến trúc truy cập đa chuẩn, chỉ một hoặc một vài hệ thống cổng nối như vậy có thể cần được truy cập thay vì truy cập nhiều cổng nối khác nhau, nhờ đó đơn giản hóa cấu trúc liên kết mạng, và tạo điều kiện thuận tiện cho việc bảo dưỡng mạng.



- (11) **57408**
- (21) 1-2017-05342 (51)<sup>8</sup> **C07K 16/28**, A61K 39/395, A61P 35/00
- (22) 26.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/034470 26.05.2016 (87) WO2016/196228 08.12.2016
- (30) 62/168,377 29.05.2015 US
- 62/239,574 09.10.2015 US
- 62/264,691 08.12.2015 US
- 62/327,140 25.04.2016 US
- 62/333,556 09.05.2016 US
- (71) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
Route 206 & Province Line Road, Princeton, NJ 08543, United States of America
- (72) CAI, Zhehong (US), CHAKRABORTY, Indrani (US), GARCIA, Marie-Michelle, Navarro (US), KEMPE, Thomas, D. (US), KORMAN, Alan, J. (US), KOZHICH, Alexander, T. (US), LEMAR, Hadia (US), MAURER, Mark (US), MILBURN, Christina, Maria (US), QUIGLEY, Michael (US), RODRIGUEZ, Maria (US), SHAO, Xiang (US), SRINIVASAN, Mohan (US), STEVENS, Brenda, L. (US), THUDIUM, Kent (US), WONG, Susan, Chien-Szu (US), GOKEMEIJER, Jochem (NL), WANG, Xi-Tao (US), CHANG, Han (US), HUANG, Christine (US), JURE-KUNKEL, Maria (US), YANG, Zheng (US), FENG, Yan (US), GUIRNALDA, Patrick (US), LONBERG, Nils (US), BARNHART, Bryan C. (US), YAMNIUK, Aaron P. (CA), HENNING, Karla A. (US), HAN, Michelle Minhua (US), LEI, Ming (US), SCHWEIZER, Liang (US), HATCHER, Sandra V. (US), RAJPAL, Arvind (US), AANUR, Praveen (IN), SELBY, Mark J. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP ĐƯỢC GẮN KẾT VỚI OX40, AXIT NUCLEIC, VECTƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể phân lập được gắn kết với OX40. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến tế bào sản sinh kháng thể, polynucleotit mã hóa vùng biến đổi chuỗi nặng và/hoặc vùng biến đổi chuỗi nhẹ của các kháng thể này, và vectơ biểu hiện chứa các polynucleotit mã hóa vùng biến đổi chuỗi nặng và/hoặc vùng biến đổi chuỗi nhẹ của các kháng thể này. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa kháng thể này.

- (11) **57409**
- (21) 1-2017-05346 (51)<sup>8</sup> **C23C 2/00**, 2/12
- (22) 08.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/IB2016/000977 08.07.2016 (87) WO2017/017513 02.02.2017
- (30) PCT/IB2015/001281 30.07.2015 IB
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2017
- (71) ARCELORMITTAL (LU)  
24-26, boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) ALLELY Christian (FR), MACHADO AMORIM Tiago (BR), DE STRYCKER Joost (BE), VAN DEN BERGH Krista Godelieve Oscar (BE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẤM THÉP CÓ LỚP MẠ KIM LOẠI VÀ CHI TIẾT THÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có lớp mạ kim loại chứa các thành phần sau (tính theo % khối lượng): kẽm: 2,0 - 24,0%; silic: 7,1 - 12,0; tùy ý magie: 1,1 - 8,0%; và tùy ý các nguyên tố bổ sung được chọn trong số: Pb, Ni, Zr, hoặc Hf, hàm lượng tính theo % khối lượng của mỗi nguyên tố bổ sung này là thấp hơn 0,3% khối lượng, lượng còn lại là nhôm và các tạp chất khó tránh khỏi tùy ý và các nguyên tố tồn dư, trong đó tỷ lệ Al/Zn cao hơn 2,9.  
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chi tiết thép được tạo ra từ tấm thép nêu trên.

- (11) **57410**
- (21) 1-2017-05347 (51)<sup>8</sup> **C23C 2/12**, 2/06, 2/28, C21D  
1/673
- (22) 29.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/IB2016/001076 29.07.2016 (87) WO2017/017521 02.02.2017
- (30) PCT/IB2015/001285 30.07.2015 IB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2017

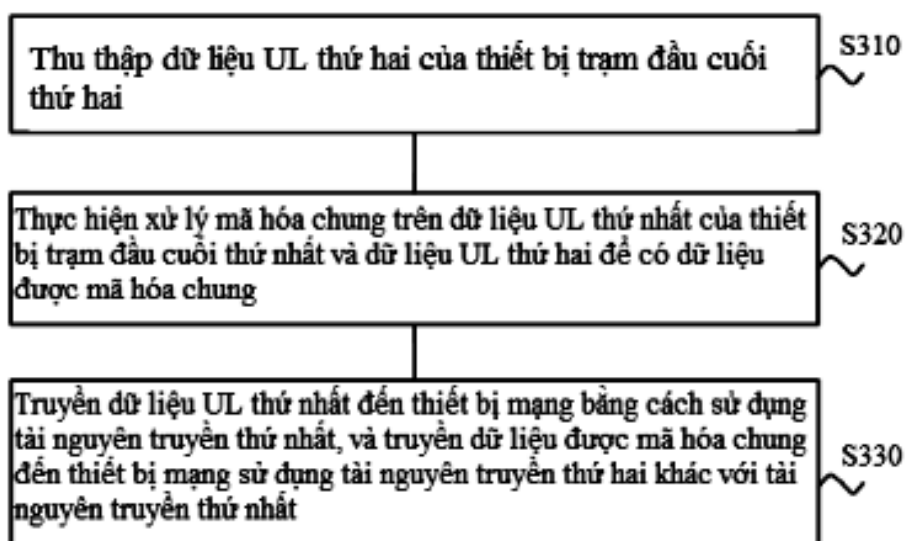
- (71) ARCELORMITTAL (LU)  
24-26, boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) MACHADO AMORIM (BR), ALLELY Christian (FR), LEUILLIER Grégory (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT ĐƯỢC TĂNG ĐỘ CỨNG VÀ CHI TIẾT CÓ LỚP MẠ KIM LOẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết được tăng độ cứng, trong đó chi tiết này được phosphat hóa, bao gồm các bước sau: A) chuẩn bị tấm thép có lớp mạ trước là lớp mạ kim loại chứa các thành phần sau (tính theo % khối lượng): kẽm: 4,0 - 20,0%; silic: 1,0 - 3,5%; tùy ý magie: 1,0 - 4,0%; và tùy ý các nguyên tố bổ sung được chọn trong số: Pb, Ni, Zr, hoặc Hf, hàm lượng tính theo % khối lượng của mỗi nguyên tố bổ sung này đều thấp hơn 0,3% khối lượng, lượng còn lại là nhôm và các tạp chất khó tránh khỏi và các nguyên tố tồn dư, B) cắt tấm thép có lớp mạ này để tạo ra phôi, C) xử lý nhiệt phôi này ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 840 đến 950°C để tạo ra vi cấu trúc austenit đầy đủ trong thép này, D) chuyển phôi này vào dụng cụ dập, E) tạo hình nóng phôi này để tạo ra chi tiết, và F) làm nguội chi tiết thu được ở bước E) để có được vi cấu trúc trong thép ở dạng martensit hoặc martensito-bainit hoặc được cấu thành bởi ít nhất 75% ferit đẳng trục, martensit với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 20% và bainit với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 10%.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chi tiết có lớp mạ kim loại được tạo ra theo phương pháp này.



- (11) **57411**  
 (21) 1-2017-05348 (51)<sup>8</sup> **H04W 72/04**  
 (22) 30.06.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/082718 30.06.2015 (87) WO2017/000143 05.01.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) YU, Rongdao (CN)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu UL (uplink - liên kết lên). Phương pháp gồm: thu thập, bởi thiết bị trạm đầu cuối thứ nhất, dữ liệu UL thứ hai của thiết bị trạm đầu cuối thứ hai; thực hiện, bởi thiết bị trạm đầu cuối thứ nhất, xử lý mã hóa chung trên dữ liệu UL thứ nhất của thiết bị trạm đầu cuối thứ nhất và dữ liệu UL thứ hai để có dữ liệu được mã hóa chung; và truyền, bởi thiết bị trạm đầu cuối thứ nhất, dữ liệu UL thứ nhất đến thiết bị mạng bằng cách sử dụng tài nguyên truyền thứ nhất, và truyền dữ liệu được mã hóa chung đến thiết bị mạng sử dụng tài nguyên truyền thứ hai khác với tài nguyên truyền thứ nhất. Theo phương pháp truyền dữ liệu UL và thiết bị được bộc lộ theo sáng chế, có thể giảm độ trễ truyền trong khi các độ khuếch đại phân tập truyền thu được.



- (11) **57412**
- (21) 1-2017-05349 (51)<sup>8</sup> **C07K 16/24**, 16/28, A61P 35/00, A61K 31/4439, 39/00
- (22) 15.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/037498 15.06.2016 (87) WO2016/205277 22.12.2016
- (30) 62/180,543 16.06.2015 US
- 62/219,995 17.09.2015 US
- 62/286,501 25.01.2016 US
- 62/337,489 17.05.2016 US
- (71) 1. MERCK PATENT GMBH (DE)  
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany
2. PFIZER, INC. (US)  
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America
- (72) ANDREWS, Glen Ian (US), CHEN, Shihao (CA), DI PIETRO, Alessandra (IT), FONTANA, David (US), GOLDBERG, Zelanna (US), LIN, Chia-Yang (US), LONG, Hua (US), MARTIGNONI, Marcella (IT), NUYTEN, Dimitry Serge Antoine (NL), THALL, Aron David (US), WOOLFSON, Adrian (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THUỐC CHỨA CHẤT ĐỐI KHÁNG PROTEIN CỦA PHỐI TỬ 1 GÂY CHẾT THEO CHUỖNG TRÌNH VÀ KIT CHỨA THUỐC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc chứa chất đối kháng protein của phối tử 1 gây chết theo chương trình dùng để điều trị bệnh ung thư và kit chứa thuốc này.

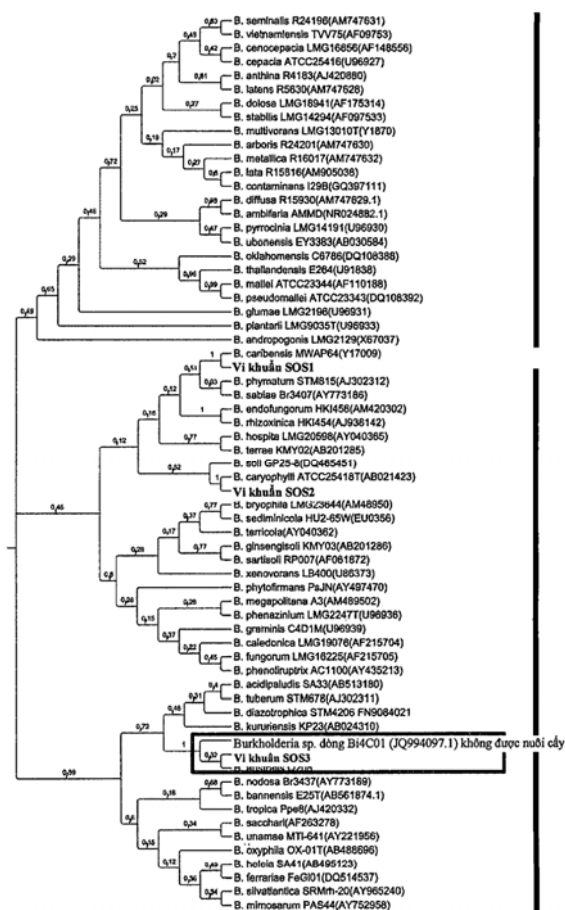
- (11) **57413**
- (21) 1-2017-05367 (51)<sup>8</sup> **A61K 31/506**, 31/5377, A61P 3/00, 5/00, 9/00, 11/00, 17/00, 25/00, 31/12, 35/00, 37/00, C07D 471/04
- (22) 10.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/063391 10.06.2016 (87) WO2016/198663 15.12.2016
- (30) 15382305.9 11.06.2015 EP
- (71) ALMIRALL, S.A. (ES)  
Ronda del General Mitre, 151 08022 Barcelona, Spain
- (72) ESTEVE TRIAS, Cristina (ES), TALTAVULL MOLL, Joan (ES), GONZALEZ RODRIGUEZ, Jacob (ES), VIDAL JUAN, Bernat (ES)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT 2-(PYRAZOLOPYRIDIN-3-YL)PYRIMIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ JANUS KINAZA (JAK), DƯỢC PHẨM VÀ HỖN HỢP CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất 2-(pyrazolopyridin-3-yl)pyrimidin cũng như dược phẩm và hỗn hợp chứa nó để sử dụng trong việc điều trị bệnh dưới dạng chất ức chế Janus Kinaza (JAK).

- (11) **57414**  
(21) 1-2017-05385 (51)<sup>7</sup> **A61K 8/24**, 8/26, A61Q 11/00,  
A61K 8/19  
(22) 06.06.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/EP2016/062777 06.06.2016 (87) WO2017/005431 12.01.2017  
(30) PCT/CN2015/083268 03.07.2015 CN  
15179783.4 05.08.2015 EP

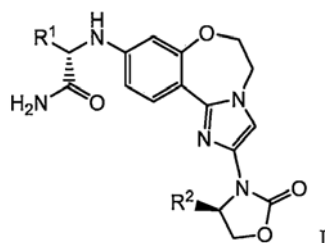
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2017

- (71) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
(72) JOINER Andrew (GB), LI Xiaoke (CN), LIU Weining (CN)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CHỨA CANXI SILICAT**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa canxi silicat, chất trợ lắng được chọn từ canxi sulfat hemihydrat, canxi dihydro phosphat hoặc hỗn hợp của chúng và chất mang chấp nhận được về mặt sinh lý, trong đó canxi silicat và chất trợ lắng có mặt với tỷ lệ trọng lượng nằm trong khoảng từ 20:1 đến 1:5.

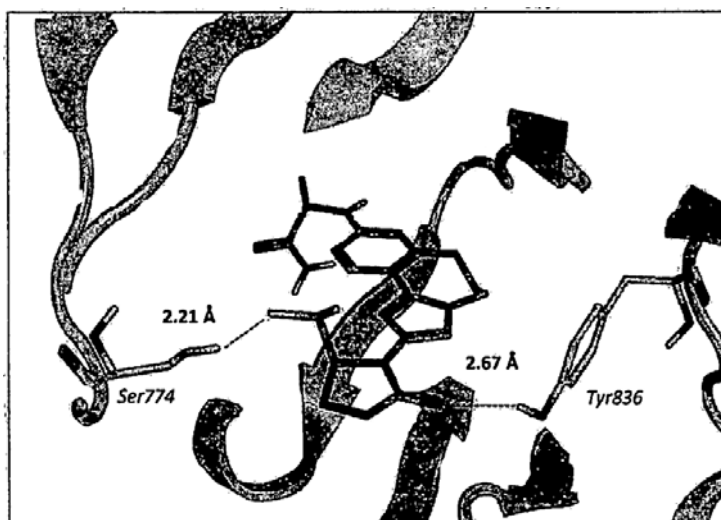
- (11) **57415**
- (21) 1-2018-00010 (51)<sup>7</sup> **C05F 11/08**, A01N 63/02, C12N 1/20, C12R 1/01, A01H 5/10
- (22) 03.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/AU2016/050453 03.06.2016 (87) WO2016/191828 08.12.2016
- (30) 2015902251 05.06.2015 AU
- (71) SUSTAINABLE ORGANIC SOLUTIONS PTY LTD (AU)  
24 Kaleena Street, Middle Park, Queensland 4074, Australia
- (72) WEST, Stephen (GB), SAGULENKO, Evgeny (AU), KINAEV, Nikolai (AU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT NHIỄM TRUYỀN VI KHUẨN, CHẾ PHẨM PHÂN BÓN, MÔI TRƯỜNG SINH TRƯỞNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất nhiễm truyền vi khuẩn, chế phẩm phân bón, môi trường sinh trưởng và phương pháp tăng cường sự phát triển của cây. Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cường sự phát triển của cây, năng suất của cây, sự nảy mầm của hạt hoặc chất lượng đất trồng đối với cây hai lá mầm hoặc cây một lá mầm, phương pháp này bao gồm bước: phun vào cây chất xử lý chứa ít nhất một loài giống *Burkholderia* có lợi cho cây trồng.



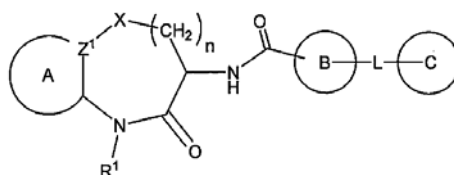
- (11) **57416**
- (21) 1-2018-00011 (51)<sup>7</sup> **C07D 498/04**, A61K 31/553, A61P 35/00
- (22) 01.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/065455 01.07.2016 (87) WO2017/001645 05.01.2017
- (30) 62/188,029 02.07.2015 US
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) BRAUN, Marie-Gabrielle (FR), ELLIOTT, Richard (GB), HANAN, Emily (US), HEALD, Robert Andrew (GB), MACLEOD, Calum (GB), STABEN, Steven T. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT BENZOXAZEPIN OXAZOLIDINON, DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, QUY TRÌNH BÀO CHẾ DUỐC PHẨM NÀY VÀ KIT DÙNG ĐỂ TRỊ LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzoxazepin oxazolidinon có hoạt tính hoặc chức năng điều biến phosphoinositit-3 kinaza (PI3K) có công thức cấu trúc I:



hoặc các chất đồng phân lập thể, chất hỗ biến, hoặc muối dược dụng của nó, với các phân tử thể và đặc điểm cấu trúc được mô tả ở đây. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và thuốc chứa hợp chất có công thức I, một mình và kết hợp với các chất trị liệu khác, để điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh lý được điều tiết hoặc do sự rối loạn điều hòa P13K.



- (11) **57417**  
 (21) 1-2018-00015 (51)<sup>8</sup> **C07D 403/12**, 413/12, 471/04, 487/04, 491/04, 491/10, 495/04, 498/04, A61K 31/55, A61P 1/00, 11/00  
 (22) 01.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/US2016/040659 01.07.2016 (87) WO2017/004500 05.01.2017  
 (30) 62/188,153 02.07.2015 US  
 62/387,295 23.12.2015 US  
 (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland  
 (72) PATEL, Snahel (GB), HAMILTON, Gregory (US), STIVALA, Craig (US), CHEN, Huifen (US), ZHAO, Guiling (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) HỢP CHẤT LACTAM HAI VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I)



(I)

trong đó R<sup>1</sup>, X, Z<sup>1</sup>, n, vòng A, vòng B và vòng C là như được mô tả trong bản mô tả, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **57418**
- (21) 1-2018-00038 (51)<sup>7</sup> **A01H 5/10**, 1/04, C12Q 1/68
- (22) 05.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/IB2016/053294 05.06.2016 (87) WO/2016/193953 08.12.2016
- (30) 62/171,524 05.06.2015 US
- (71) INTERNATIONAL RICE RESEARCH INSTITUTE (PH)  
College, Laguna, Los Banos, 4031, Philippines
- (72) JENA, Kshirod, K. (IN), MARATHI, Balram (IN), RAMOS, Joie (PH), DIOCTON IV, Reynaldo (PH), VINARAO, Ricky (PH), PRAHALADA, G.D. (IN), KIM, Sung-Ryul (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
- (54) SẢN PHẨM XỬ LÝ CÓ SỰ LAI XA VÀ NẠP GEN TỪ CÂY LÚA TRỒNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY LÚA DÒNG BẮT DỤC ĐỰC TẾ BÀO CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG CỤM HẠT GIỐNG LÚA LAI
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm xử lý chứa ADN của cây lúa trồng, ADN này chứa sự lai xa và nạp gen bao gồm ít nhất một locus kiểm soát tình trạng số lượng lúa hoang (quantitative trait locus-QTL) *oryza longistaminata* gắn với chiều dài đầu nhụy, cây lúa trồng này có tỷ lệ lai xa ít nhất là 60%. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất cây lúa dòng bắt dục đực tế bào chất chứa tình trạng đầu nhụy dài của lúa hoang *Oryza longistaminata* và phương pháp làm tăng cụm hạt giống lúa lai trong cây lúa.

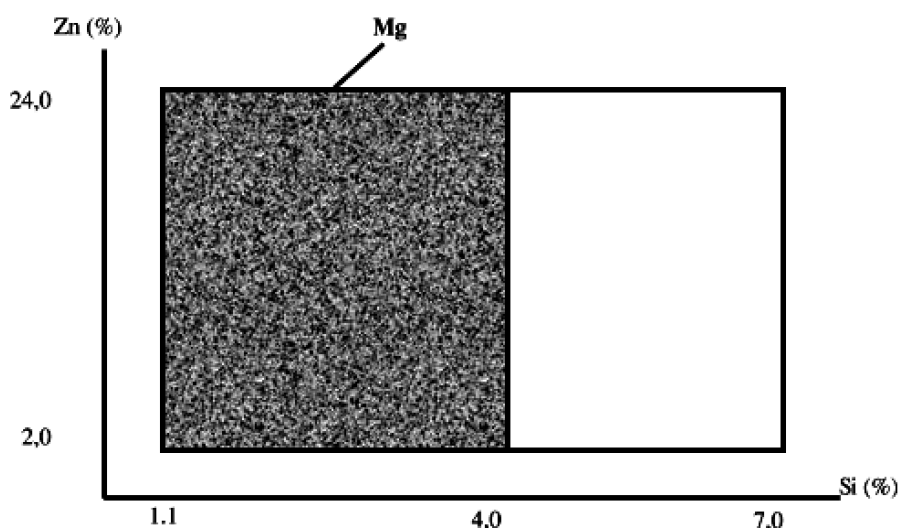


- (11) **57419**  
 (21) 1-2018-00055 (51)<sup>8</sup> **C21D 1/673**, B32B 15/01, C23C 2/12, 2/26, 2/28, C22C 21/10  
 (22) 11.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/IB2016/000983 11.07.2016 (87) WO2017/017514 02.02.2017  
 (30) PCT/IB2015/001284 30.07.2015 IB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.01.2018

- (71) ARCELORMITTAL (LU)  
 24-26, boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, LUXEMBOURG  
 (72) MACHADO AMORIM Tiago (BR), GRIGORIEVA Raisa (RU), DUSSAUSOIS David (FR), ALLELY Christian (FR)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT ĐƯỢC TĂNG ĐỘ CỨNG VÀ CHI TIẾT CÓ LỚP MẠ

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất chi tiết được tăng cứng bao gồm các bước sau: A) chuẩn bị tấm thép có lớp mạ trước bằng lớp mạ kim loại có 2,0 tới 24,0% khối lượng kẽm, 1,1 tới 7,0% khối lượng silic, tùy ý 1,1 tới 8,0% khối lượng magie khi lượng silic nằm trong khoảng từ 1,1 đến 4,0%, và tùy ý có các nguyên tố bổ sung được chọn trong số Pb, Ni, Zr, hoặc Hf, hàm lượng theo khối lượng của mỗi nguyên tố bổ sung này đều thấp hơn 0,3% khối lượng, lượng còn lại là nhôm và các tạp chất khó tránh khỏi và các nguyên tố tồn dư, trong đó tỷ lệ Al/Zn cao hơn 2,9, B) cắt tấm thép có lớp mạ này để tạo ra phôi, C) xử lý nhiệt phôi này ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 840 đến 950°C để tạo ra vi cấu trúc austenit đầy đủ trong thép này, D) chuyển phôi này vào dụng cụ dập, E) tạo hình nóng phôi này để tạo ra chi tiết, F) làm nguội chi tiết thu được ở bước E) để có được vi cấu trúc trong thép ở dạng martensit hoặc martensito-bainit hoặc được cấu thành bởi ít nhất 75% ferit đẳng trục, 5 tới 20% martensit và bainit với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 10%. Chi tiết có lớp mạ kim loại có thể tạo ra được từ phương pháp này cũng được đề xuất.



- (11) **57420**
- (21) 1-2018-00062 (51)<sup>8</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/4375, A61P 9/06, 13/12
- (22) 06.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/062737 06.06.2016 (87) WO2016/198342 15.12.2016
- (30) 15171127.2 09.06.2015 EP
- 16156676.5 22.02.2016 EP
- (71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) TELLER, Henrik (DE), STRAUB, Alexander (DE), BRECHMANN, Markus (DE), MULLER, Thomas (DE), MEININGHAUS, Mark (DE), NOWAK-PEPPEL, Katrin (DE), TINEL, Hanna (PL), MUNTER, Klaus (DE), FLIEGNER, Daniela (DE), MONDRITZKI, Thomas (DE), BOULTADAKIS ARAPINIS, Melissa (FR), MARQUARDT, Tobias (DE), VAKALOPOULOS, Alexandros (GR), REBSTOCK, Anne-Sophie (FR), WITTEW, Matthias, Beat (CH)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN DỊ LẬP THỂ DƯƠNG CỦA THỤ THỂ MUSCARIN M2, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất điều biến dị lập thể dương của thụ thể muscarin M2, đặc biệt là các hợp chất 1-arylnaphthyridin-3-carboxamit được thế ở vị trí số 7, quy trình điều chế các hợp chất này và dược phẩm chứa các hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế, riêng lẻ hoặc kết hợp, hữu ích để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh, và để bào chế dược phẩm để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh, cụ thể là để điều trị và/hoặc phòng ngừa các rối loạn tim mạch và/hoặc rối loạn về thận.

(11) 57421

(21) 1-2018-00065

(51)<sup>7</sup> B28B 3/02, B30B 15/06

(22) 05.01.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.01.2018

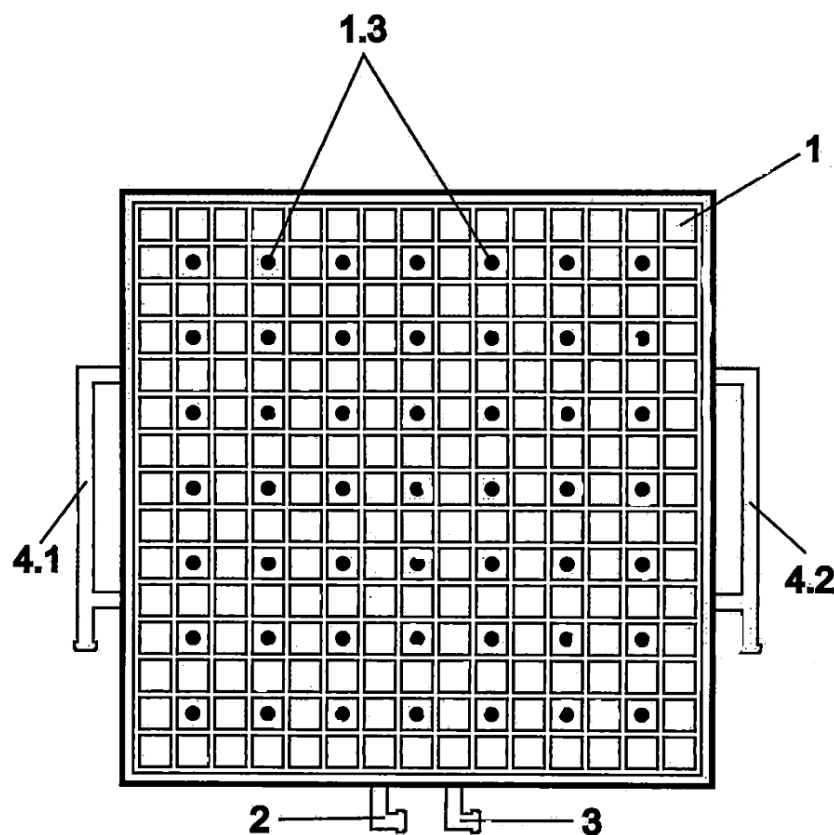
(75) GUO GUO MIN (CN)

No. 1, XIA WU Group, HUANG CUN Hamlet, HUANG SHI Town, NING DU District, GAN ZHOU City, JIANG XI Province, P.R.China

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

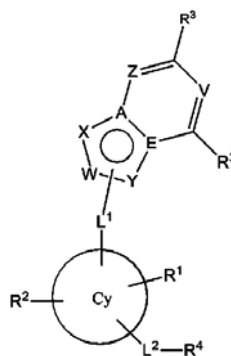
(54) HỆ THỐNG HÚT THOÁT KHÍ CHÂN KHÔNG KIỂU PITTÔNG TÍCH HỢP DÙNG CHO BỘ KHUÔN CHÀY ÉP SẢN PHẨM GẠCH GỐM SỨ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hút thoát khí chân không kiểu pittông tích hợp dùng cho bộ khuôn chày ép sản phẩm gạch gốm sứ, trong đó hệ thống này bao gồm tấm ép (1), kim có thể di động (1.3), gioăng (1.6), ống cấp khí nén (2), ống hút chân không (3), và hệ thống ống thoát bụi gồm ống thổi khí (4.1) và ống hút khí và bụi (4.2) và tủ điều khiển, khác biệt ở chỗ tấm ép (1) gồm lớp bề mặt ép (1.1) được chế tạo dưới dạng liên khối có các lỗ trống trên bề mặt để kim có thể di động (1.3) đi qua, kim có thể di động được tiếp xúc với gioăng và trượt qua lỗ của gioăng, và lớp thoát bụi gồm phần đế liên khối (1.2) bằng kim loại có các lỗ (1.4) chứa các kim có thể di động (1.3) mà các kim này có thể được đẩy lên nhờ lực đẩy khí nén từ ống cấp khí nén (2) và thụt trở về vị trí cũ nhờ lực hút từ ống hút chân không (3).





- (11) **57423**  
 (21) 1-2018-00073 (51)<sup>8</sup> **C07D 405/14**, 401/10, 235/16, 403/10, 405/10, 471/04, 487/04, 491/10, 209/14, 209/18, A61K 31/404, 31/416, A61P 29/00, 37/00
- (22) 08.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/US2016/036283 08.06.2016 (87) WO2016/200851 15.12.2016  
 (30) PCT/IB2015/001693 09.06.2015 IB  
 62/257,806 20.11.2015 US  
 62/343,905 01.06.2016 US
- (71) ABBVIE INC. (US)  
 1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America
- (72) ARGIRIADI, Maria, A. (US), BREINLINGER, Eric, C. (US), CUSACK, Kevin, P. (US), HOBSON, Adrian, D. (US), POTIN, Dominique (FR), BARTH, Martine (FR), AMAUDRUT, Jérôme (FR), POUPARDIN, Olivia (FR), MOUNIER, Laurent (FR), KORT, Michael, E. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ NHÂN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có Công thức (I)



Công thức (I)

muối dược dụng của chúng, trong đó các biến được xác định trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế là hữu ích để điều trị các bệnh miễn dịch.

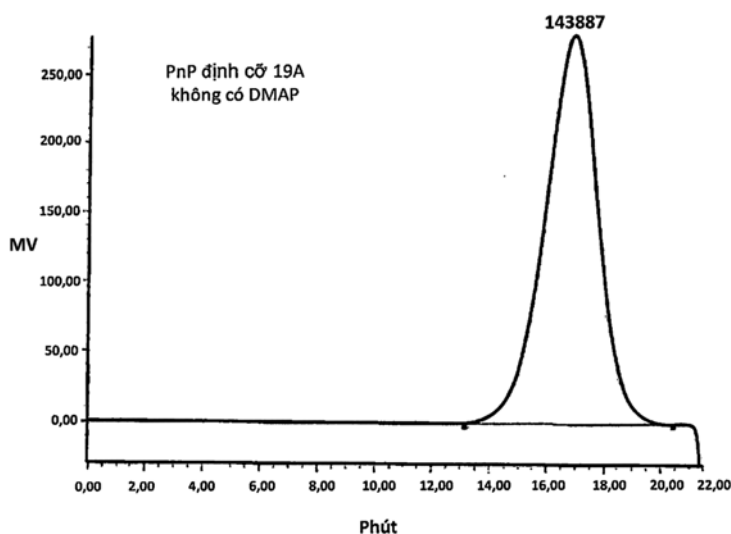
- (11) **57424**
- (21) 1-2018-00074 (51)<sup>8</sup> **C07C 57/065**
- (22) 10.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/036819 10.06.2016 (87) WO2016/201181 15.12.2016
- (30) 62/173.499 10.06.2015 US
- (71) MYRIANT CORPORATION (US)  
42 Cummings Park, Woburn, MA 01801, United States of America
- (72) OZMERAL, Cenan (US), DASARI, Rajesh (US), SINGH, Ramnik (US), NODA, Yu (US), RIOUX, Robert, M. (US), ROMAN-LESHKOV, Yuriy (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT AXIT CARBOXYLIC KHÔNG BẢO HÒA Ở VỊ TRÍ ALPHA, BETA VÀ/HOẶC ESTE CỦA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất xúc tác axit rắn và các phương pháp điều chế có xúc tác đối với các axit carboxylic không bảo hòa ở vị trí  $\alpha$ ,  $\beta$  và/hoặc các este của chúng. Theo một khía cạnh, chất xúc tác zeolit có thể được sử dụng. Theo các phương án nhất định, chất xúc tác này có thể được cải biến để cải thiện độ chọn lọc và/hoặc mức chuyển hóa của phản ứng. Ví dụ, chất xúc tác có thể được cải biến bằng cách trao đổi ion để đạt được biên dạng độ axit mong muốn để đạt được mức độ chuyển hóa cao đối với các chất phản ứng và đạt được sự chọn lọc đối với các sản phẩm mong muốn của phản ứng có xúc tác. Theo khía cạnh khác, nhiều nguyên liệu (ví dụ, các chế phẩm ban đầu) có thể được sử dụng gồm axit  $\alpha$ -hydroxycarboxylic, este của axit  $\alpha$ -hydroxycarboxylic, axit  $\beta$ -hydroxycarboxylic, este của axit  $\beta$ -hydroxycarboxylic, các este vòng của chúng (ví dụ, lactit), và các kết hợp của chúng.

- (11) **57425**  
 (21) 1-2018-00076 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/00**, 39/085, 39/09, 39/116, 47/36, C07K 14/315  
 (22) 03.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/IB2016/053265 03.06.2016 (87) WO2016/199003 A1 15.12.2016  
 (30) 2185/MUM/2015 08.06.2015 IN

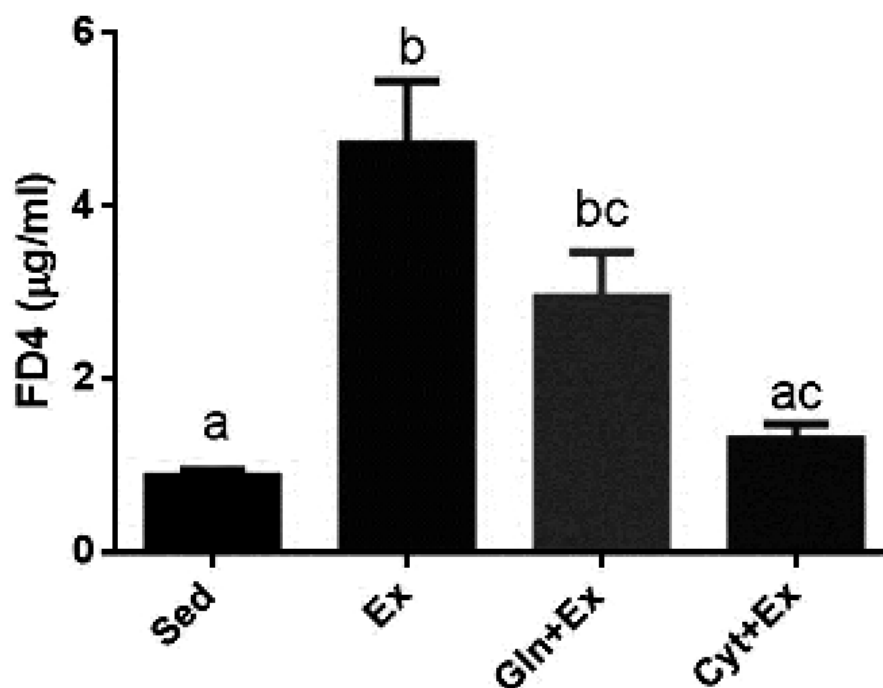
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.04.2018

- (71) SERUM INSTITUTE INDIA PRIVATE LTD. (IN)  
 212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune Maharashtra 411028, India  
 (72) DHERE, Rajeev Mhalasakant (IN), MALVIYA, Hitesh Kumar (IN), JANA, Swapan Kumar (IN), PISAL, Sambhaji Shankar (IN), MALLYA, Asha Dinesh (IN), MAHOR, Sunil (IN), GAUTAM, Manish Maheshkumar (IN), JOSHI, Chetan Vilas (IN), MALEPATI, Venkata Vamsi Krishna (IN), JADHAV, Prashant Shivaji (IN)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ VACCIN CHỨA THỂ LIÊN HỢP POLYSACCARIT-PROTEIN PHẾ CẦU ĐA HÓA TRỊ ỔN ĐỊNH VÀ VACCIN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế vaccin chứa thể liên hợp polysaccarit-protein phế cầu đa hóa trị ổn định. Vaccin thu được từ phương pháp này biểu hiện phần trăm hấp phụ tối ưu của mỗi thể liên hợp trong đó, có thể ngăn cản sự kết tập bằng cách: i) cho hấp phụ riêng biệt hoặc tách riêng của thể liên hợp mà nếu theo cách khác thể hiện phần trăm hấp phụ thấp hơn sự hấp phụ kết hợp, ii) hệ đệm histidin-axit succinic cùng với sự chuyển dịch độ pH từ độ pH trung tính đến độ pH axit, iii) tỷ lệ polysaccarit với protein nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,4, iv) bộ cánh khuấy tuabin kiểu Rushton sáu lưỡi trong bình bào chế.

	Tên đỉnh	RT	Diện tích	Mw (Da)	Mn (Da)	MP (Da)	% Diện tích	Độ đa phân tán
1	Đỉnh 4	16.881	36050010	178357	124375	143887	100,00	1,434025



- (11) **57426**  
 (21) 1-2018-00079 (51)<sup>8</sup> **A61K 31/198**, 31/4172 , A61P 1/00, A23L 33/175  
 (22) 08.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/067005 08.06.2016 (87) WO2016/199798 A1 15.12.2016  
 (30) 2015-117758 10.06.2015 JP  
 (71) AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
 15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan  
 (72) NOGUSA, Yoshihito (JP), MIZUGAKI, Ami (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THUỐC CẢI THIỆN CÁC RỐI LOẠN DẠ DÀY-RUỘT DO TẬP LUYỆN GÂY RA  
 (57) Sáng chế đề cập đến thuốc cải thiện rối loạn dạ dày-ruột do tập luyện gây ra, có khả năng cung cấp hiệu quả cải thiện các rối loạn dạ dày-ruột do tập luyện gây ra bao gồm sự suy giảm chức năng rào cản của đường tiêu hóa do tập luyện gây ra tương đương hoặc tốt hơn so với công nghệ thông thường. Sáng chế đề cập đến thuốc cải thiện rối loạn dạ dày-ruột do tập luyện gây ra, chứa xystin hoặc muối của nó làm hoạt chất.



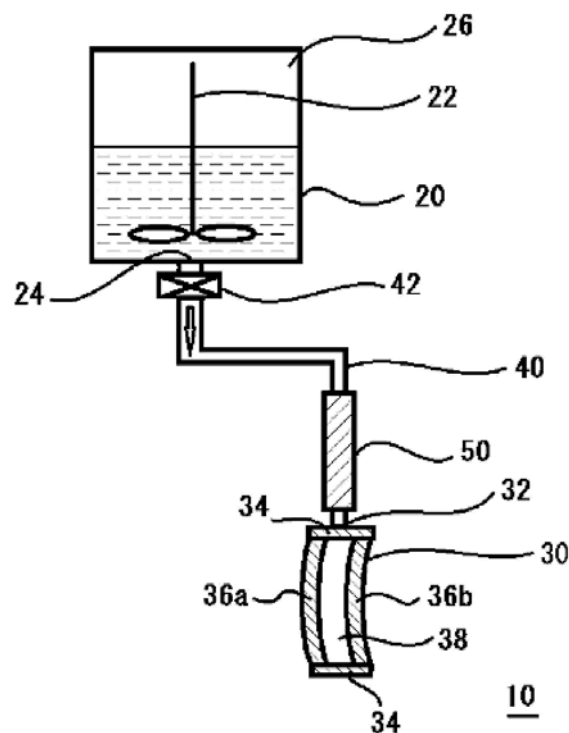


- (11) 57427  
 (21) 1-2018-00081 (51)<sup>8</sup> B29C 39/24, 39/02, G02B 1/04, 3/00, B29L 11/00  
 (22) 13.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/067508 13.06.2016 (87) WO2016/204111 A1 22.12.2016  
 (30) 2015-120599 15.06.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2018

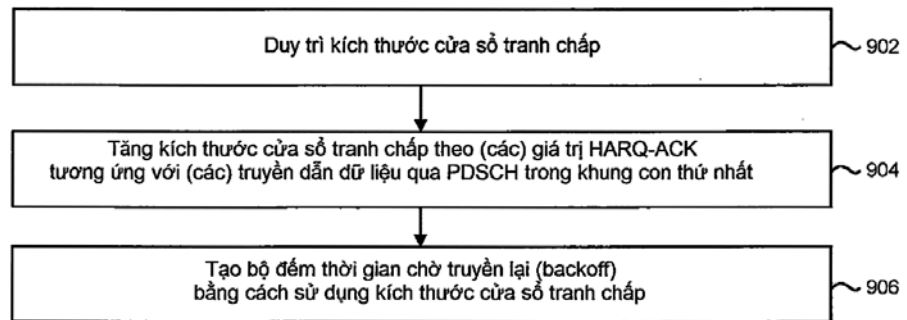
- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan  
 (72) ITO Shinsuke (JP), SUESUGI Kouji (JP), FURUYA Masayuki (JP), NISHIMURA Takeshi (JP), TANAKA Mamoru (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THẤU KÍNH LÀM BẰNG CHẤT DẼO, QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT THẤU KÍNH LÀM BẰNG CHẤT DẼO

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thấu kính làm bằng chất dẻo bao gồm bước khuấy và trộn dung dịch bao gồm hợp chất phản ứng polyme hóa trong thùng điều chế (20); bước chuyển chế phẩm polyme hóa được thu được trong bước này từ thùng điều chế (20) vào khuôn đúc thấu kính (30); bước lưu hóa chế phẩm polyme hóa được; và bước thu được sản phẩm được đúc là thấu kính làm bằng chất dẻo bằng cách tách nhựa thu được khỏi khuôn đúc thấu kính (30). Bước chuyển chế phẩm polyme hóa được bao gồm bước trộn lại chế phẩm polyme hóa được được xả ra từ thùng điều chế (20) và bơm chế phẩm polyme hóa được vào khuôn đúc thấu kính (30). Sáng chế cũng đề cập đến thấu kính làm bằng chất dẻo và thiết bị sản xuất thấu kính làm bằng chất dẻo.



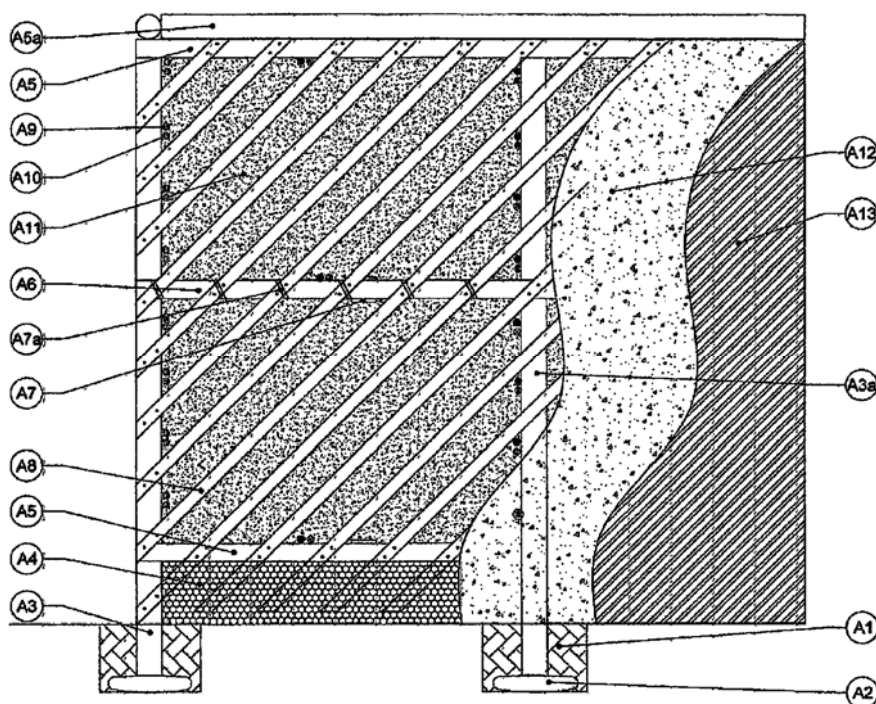
- (11) **57428**
- (21) 1-2018-00083 (51)<sup>7</sup> **H04L 1/18**, H04W 74/02, 74/08
- (22) 29.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/040185 29.06.2016 (87) WO2017/004256 A1 05.01.2017
- (30) 62/186,661 30.06.2015 US
- 15/195,855 28.06.2016 US
- (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan
- (72) YIN, Zhanping (CA), NOGAMI, Toshizo (JP), KOWALSKI, John Michael (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) NÚT B CẢI TIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÙNG CHO NÚT B CẢI TIẾN
- (57) Sáng chế đề cập đến nút B cải tiến (eNB) và phương pháp truyền thông dùng cho eNB. eNB bao gồm một bộ xử lý và bộ nhớ giao tiếp điện tử với bộ xử lý. Các lệnh lưu trong bộ nhớ có thể thực hiện được để duy trì kích thước cửa sổ tranh chấp. Các lệnh cũng có thể thực hiện được để tăng kích thước cửa sổ tranh chấp theo (các) giá trị báo nhận yêu cầu tự động hỗn hợp/báo không nhận (HARQ-ACK) tương ứng với (các) truyền dẫn dữ liệu qua kênh vật lý đường xuống dùng chung (PDSCH) trong khung con thứ nhất. Khung con thứ nhất là khung con bắt đầu của cụm truyền dẫn đường xuống trước trên sóng mang truy nhập được hỗ trợ bởi băng tần cấp phép (LAA) mà HARQ-ACK đã được phản hồi cho nó.

900 →

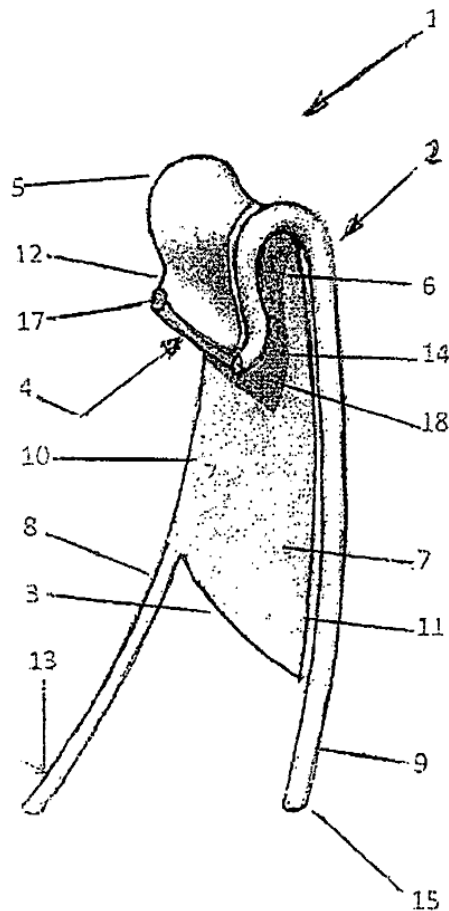


- (11) **57429**
- (21) 1-2018-00086 (51)<sup>7</sup> **C11D 17/00**, 17/06, 3/395
- (22) 27.04.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/059426 27.04.2016 (87) WO2017/005386 A1 12.01.2017
- (30) 15175808.3 08.07.2015 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2018
- (71) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) KENINGLEY Stephen Thomas (GB), MOORFIELD David (GB), OSLER Jonathan (GB), THORLEY David Christopher (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HẠT PHỤ GIA TẨY TRẮNG KÍCH THƯỚC LỚN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt phụ gia tẩy trắng có kích thước lớn để sử dụng cùng với hạt tẩy trắng có kích thước tương tự.

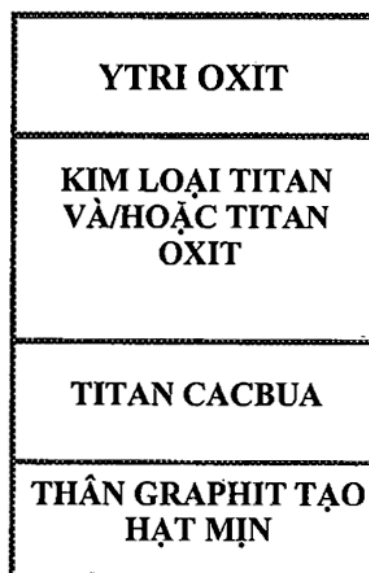
- (11) **57430**
- (21) 1-2018-00106 (51)<sup>7</sup> **E04B 2/00, 2/38, 2/40, 2/70, 2/84**
- (22) 04.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/CL2016/000043 04.08.2016 (87) WO2016/205968 A1 29.12.2016
- (30) 1619-2015 10.06.2015 CL
- (75) BRAVO VALENZUELA, RICARDO JOVINO (CL)  
Don Carlos 2948, apartament 31, Las Condes, Santiago, Chile
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
- (54) **TƯỜNG KẾT CẤU**
- (57) Sáng chế đề cập tới tường kết cấu có khung gỗ, kim loại, chất dẻo, polycarbonat hoặc vật liệu bền vững khác mà không có các thanh chéo hoặc các thanh ngang chặn tăng cứng trên trục dọc của tường hoặc, theo cách mặc định, kết cấu của tường có dạng mắt lưới và/hoặc được nối bản lề. Tường kết cấu này có độ cứng vững cần thiết nhờ kết cấu tăng cường ở bên ngoài trục dọc của tường được tạo bởi các phần tử thanh chéo được cố định vào các phần tử kết cấu thẳng đứng hoặc các cột và các tấm ngưỡng để cho phép thực hiện rót hoặc nạp các vật liệu bên trong tường để tạo cho tường các lợi ích liên quan tới yêu cầu chỗ ở như quán tính nhiệt, đặc tính cách nhiệt, cách âm và khả năng chống cháy, trong đó sử dụng các nguyên liệu rất kinh tế như đất ở chính địa điểm xây dựng hoặc các hỗn hợp đơn giản hoặc thậm chí sử dụng phế thải công nghiệp như lớp xe cát vụn hoặc các chi tiết khác đôi khi khó có thể tái chế.



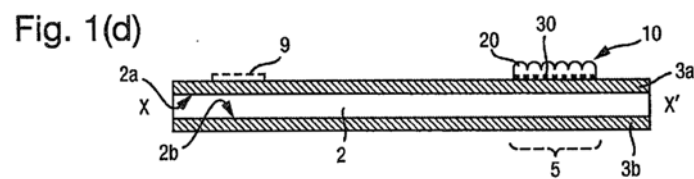
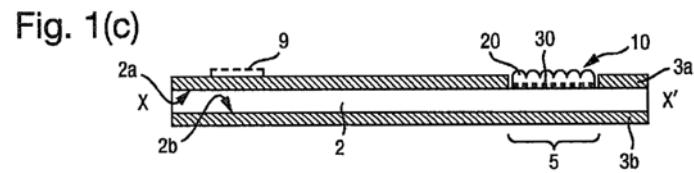
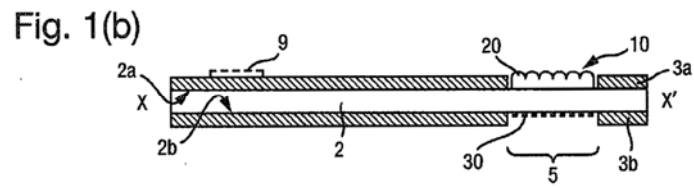
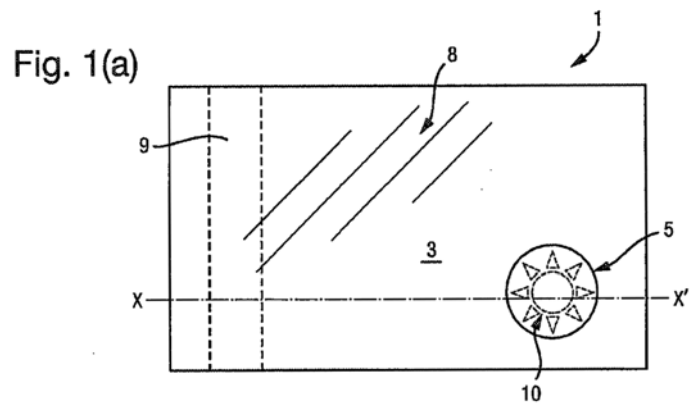
- (11) **57431**
- (21) 1-2018-00113 (51)<sup>8</sup> **A61C 5/14**
- (22) 10.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/AU2016/000195 10.06.2016 (87) WO2016/197179 15.12.2016
- (30) 2015902167 10.06.2015 AU
- (71) ESSENTIAL SURGICAL PTY LTD (AU)  
805, Level 8, 3 Waverley Street, Bondi Junction 2022, New South Wales, Australia
- (72) LOWINGER, David (AU)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ BẢO VỆ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CÁC THỦ THUẬT PHẪU THUẬT MIỆNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ để sử dụng trong phẫu thuật miệng. Thiết bị này bao gồm: phần thân có phần thứ nhất mà đặt bên ngoài miệng của bệnh nhân và phần thứ hai mà, trong khi sử dụng, đặt bên trong miệng. Phần thân thiết bị được bố trí sao cho ít nhất một phần của phần thân là biến dạng đàn hồi có thể định hình được bằng tay để làm thích ứng với cấu trúc nha khoa của ít nhất một phần miệng của bệnh nhân, nhờ đó tạo ra sự ngăn cách vật lý giữa thiết bị phẫu thuật và mô mềm của bệnh nhân.



- (11) **57432**
- (21) 1-2018-00123 (51)<sup>7</sup> **C03B 40/00**, C04B 35/52, 41/50, 41/51, 41/52, 41/89, 41/00
- (22) 08.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/041554 08.07.2016 (87) WO2017/011315 19.01.2017
- (30) 62/191,018 10.07.2015 US
- (71) ENTEGRIS, INC. (US)  
129 Concord Road, Billerica, MA 01821, United States of America
- (72) SCOGGINS, Troy (US), SHEPPARD, Rex Gerald (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHUÔN TẠO HÌNH THỦY TINH CÓ LỚP PHỦ NGOÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KHUÔN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn tạo hình thủy tinh chính xác được chế tạo bằng cách phủ khuôn mà khuôn này được làm bằng graphit có cỡ hạt mịn và có độ tinh khiết cao bằng lớp phủ chứa titan. Theo các phương án thực hiện khác nhau, lớp phủ titan được phủ bởi ytri oxit (T<sub>2</sub>O<sub>3</sub>) để tạo ra khuôn tạo hình thủy tinh có độ chính xác cao. Khuôn này có thể được sử dụng để chế tạo các vật phẩm thủy tinh có độ trơn nhẵn cao, dùng cho các ứng dụng chính xác cao như: thiết bị điện tử tiêu dùng, dụng cụ y tế và thiết bị quang học. Việc sử dụng graphit có cỡ hạt mịn và độ tinh khiết cao cho phép các khuôn được gia công với chi phí thấp, nhờ đó tránh được yêu cầu chế tạo khuôn kim loại mà phải được phủ nhiều lớp bao gồm các lớp chắn khuếch tán kim loại để đáp ứng các yêu cầu vận hành của các ứng dụng chính xác này.



- (11) **57433**
- (21) 1-2018-00124 (51)<sup>7</sup> **B42D 25/324**, 25/342, 25/425, 25/45, 25/455
- (22) 11.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/GB2016/052081 11.07.2016 (87) WO2017/009616 19.01.2017
- (30) 1512118.9 10.07.2015 GB
- (71) DE LA RUE INTERNATIONAL LIMITED (GB)  
De La Rue House, Jays Close, Viables, Basingstoke Hampshire RG22 4BS, United Kingdom
- (72) HOLMES, Brian William (GB), GODFREY, John (GB), CORNES, Ian (GB), O'MALLEY, John (GB), COMMANDER, Lawrence George (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TÀI LIỆU BẢO MẬT VÀ THIẾT BỊ BẢO MẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo tài liệu bảo mật, phương pháp này bao gồm bước: bố trí tấm nền polyme có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, và, theo thứ tự bất kỳ: (a) đặt mảng của các phân tử hội tụ vào bề mặt thứ nhất của tấm nền polyme qua vùng thứ nhất, (b) tạo mảng ảnh bao gồm mẫu hình của vật liệu hóa rắn được thứ nhất, bằng cách: (b)(i) bố trí mẫu khuôn, mẫu khuôn có bề mặt bao gồm cách bố trí các khu vực cao và khu vực thấp xác định mẫu hình; (b)(ii) đặt vật liệu hóa rắn được thứ nhất vào bề mặt của mẫu khuôn sao cho vật liệu hóa rắn được thứ nhất gần như lấp đầy các khu vực thấp; (b)(iii) cho lớp đỡ mẫu hình tiếp xúc với bề mặt của mẫu khuôn sao cho nó che các khu vực thấp; (b)(ii) tách lớp đỡ mẫu hình khỏi bề mặt của mẫu khuôn sao cho vật liệu hóa rắn được thứ nhất trong các khu vực thấp được loại bỏ khỏi các khu vực thấp và được giữ lại trên lớp đỡ mẫu hình; và (b)(v) trong và/hoặc sau bước (b)(ii), ít nhất là hóa rắn một phần vật liệu hóa rắn được thứ nhất trong một hoặc nhiều bước hóa rắn; trong đó hoặc lớp đỡ mẫu hình bao gồm tấm nền polyme hoặc bước (b) còn bao gồm việc đặt lớp đỡ mẫu hình vào tấm nền polyme, sao cho mảng ảnh được đặt trong một mặt phẳng cách mảng của các phân tử hội tụ một khoảng gần như bằng tiêu cự của các phân tử hội tụ nhờ đó các phân tử hội tụ thể hiện ảnh hội tụ thật của mảng ảnh; và đặt ít nhất một lớp chắn sáng vào bề mặt thứ nhất và/hoặc bề mặt thứ hai của tấm nền polyme, lớp chắn sáng này hoặc mỗi lớp chắn sáng bao gồm vật liệu không trong suốt, trong đó hoặc mảng ảnh được đặt giữa mảng của các phân tử hội tụ và ít nhất một lớp chắn sáng trên bề mặt thứ nhất của tấm nền, hoặc ít nhất là (các) lớp chắn sáng trên bề mặt thứ nhất của tấm nền xác định khe hở tạo thành vùng cửa sổ trong đó ít nhất là một phần của mảng của các phân tử hội tụ được bố trí sao cho ảnh hội tụ thật của ít nhất một phần của mảng ảnh được hiển thị trong vùng cửa sổ.





- (11) **57434**  
 (21) 1-2018-00137 (51)<sup>8</sup> **H05B 37/02**  
 (62) 1-2014-02227  
 (22) 04.12.2012 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2012/007762 04.12.2012 (87) WO2013/108331 A1 25.07.2013  
 (30) 2012-007529 17.01.2012 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.07.2014

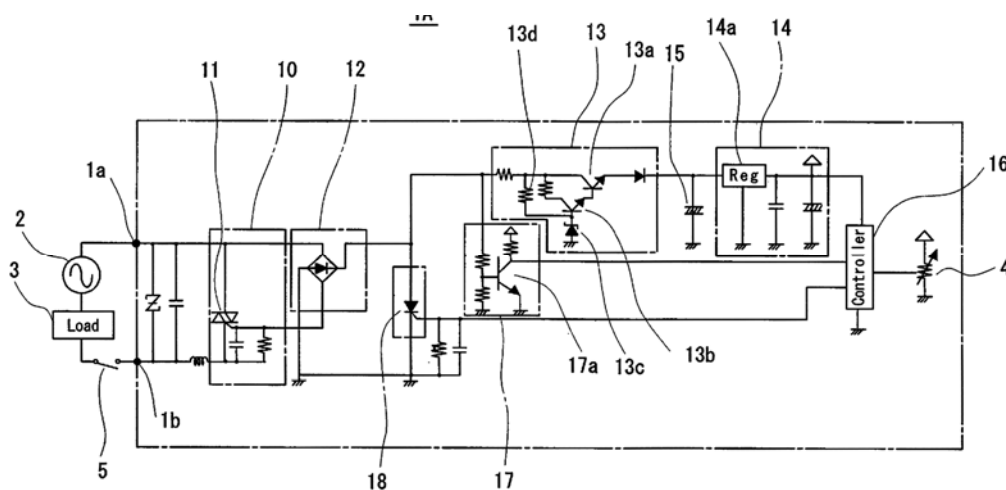
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan

(72) GOTO, Kiyoshi (JP), KUDO, Hiroyuki (JP), MATSUURA, Shuji (JP), HIRATA, Satoshi (JP), SASAKI, Mai (JP)

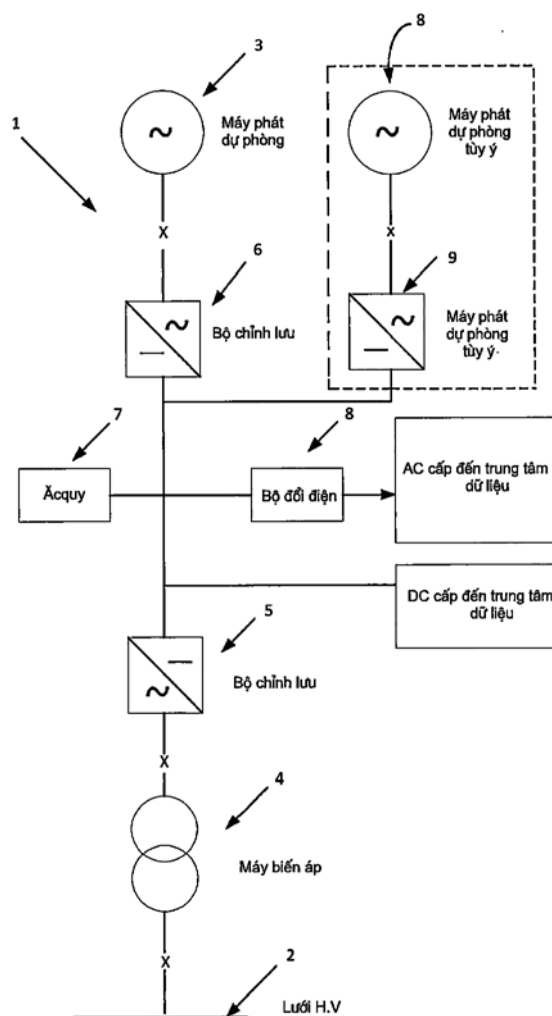
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CÔNG TẮC ĐÈN MỜ HAI DÂY

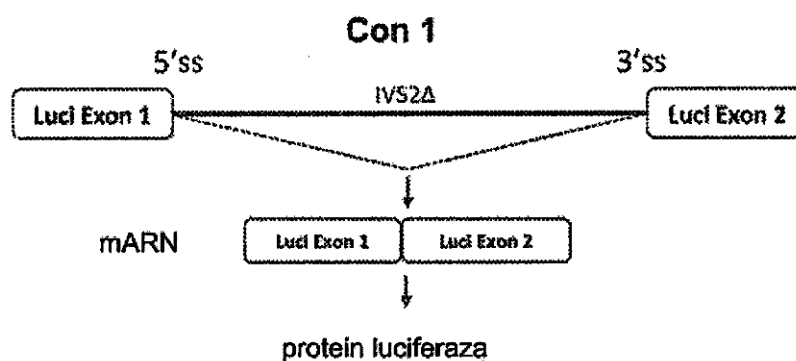
(57) Sáng chế đề cập đến công tắc đèn mờ hai dây bao gồm: mạch chuyển đổi chính (10) sử dụng triac (11) làm thành phần chuyển đổi chính; thành phần tranzito (17a) để phát tín hiệu dò được xác định trước đến tần số của nguồn công suất AC (2); mạch chuyển đổi bổ trợ (18) sử dụng tyristo làm thành phần chuyển đổi bổ trợ để áp dụng dòng phụ tải khi thành phần chuyển đổi chính tắt; mạch đặt lượng kiểm soát độ mở (4) được vận hành bởi người sử dụng; và mạch kiểm soát (16) dò tần số của nguồn công suất AC (2) dựa trên tín hiệu dò của thành phần tranzito (17a), ước lượng điểm cắt ngang điện áp 0, bắt đầu phát tín hiệu điều khiển để bật mạch chuyển đổi bổ trợ (18) ở thời điểm thứ nhất và ngừng phát tín hiệu điều khiển tại thời điểm thứ hai trước khoảng thời gian được xác định trước đến điểm cắt ngang điện áp 0 được ước lượng tiếp theo, trong đó dòng phụ tải tiếp tục được áp dụng bằng mạch chuyển đổi bổ trợ (18) khi trị số của dòng phụ tải nhỏ và mạch chuyển đổi chính (10) tắt.



- (11) **57435**
- (21) 1-2018-00139 (51)<sup>7</sup> **H02J 3/46**, 7/00, H02M 5/40, H02J 1/10
- (22) 10.12.2015 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/AU2015/050782 10.12.2015 (87) WO2016/094939 23.06.2016
- (30) 2014905066 15.12.2014 AU
- (71) AECOM AUSTRALIA PTY LTD (AU)  
Level 8, 540 Wickham Street Fortitude Valley, Queensland 4006, Australia
- (72) Murray DICKINSON (AU)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC., JSC)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỆN, BỘ CHỈNH LƯU KIỂU MÔĐUN VÀ BỘ CHUYỂN ĐỔI KIỂU MÔĐUN**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống điện (1), thông thường sử dụng trong trung tâm dữ liệu mà loại bỏ việc sử dụng thiết bị chuyển đổi khi chuyển mạch giữa các nguồn điện. Hệ thống điện (1) bao gồm bộ chỉnh lưu thứ nhất và thứ hai (5, 6), mỗi bộ chỉnh lưu được kết nối với nguồn điện AC (2, 3) tương ứng, và thiết bị lưu trữ năng lượng (7). Sáng chế còn đề cập đến bộ chỉnh lưu kiểu môđun và bộ chuyển đổi kiểu môđun được làm phù hợp để sử dụng trong hệ thống điện này.

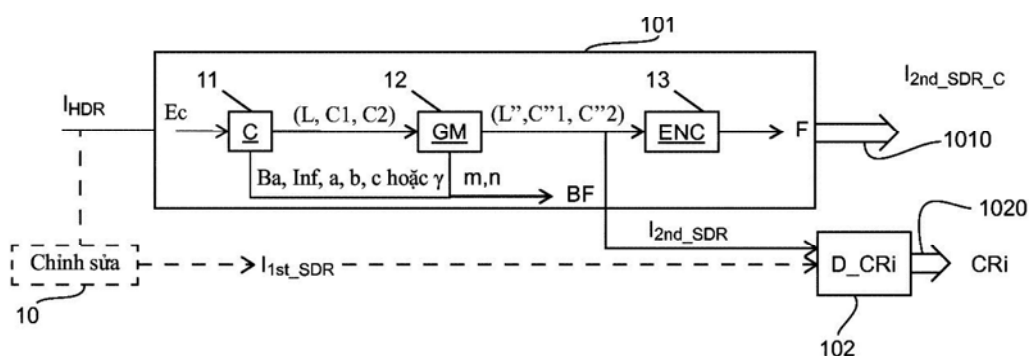


- (11) **57436**
- (21) 1-2018-00145 (51)<sup>7</sup> **C12N 15/11, 15/63, 15/85**
- (22) 02.02.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/016234 02.02.2016 (87) WO2016/126747 11.08.2016
- (30) 62/110,919 02.02.2015 US
- (71) MEIRAGTX UK II LIMITED (GB)  
92 Britannia Walk, London N1 7NQ, United Kingdom
- (72) BOYNE, Alex, R. (US), DANOS, F., Olivier (FR), VOLLES, J., Michael (US), GUO, Xuecui (CA)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CATXET POLYNUCLEOTIT DÙNG ĐỂ ĐIỀU HÒA SỰ BIỂU HIỆN GEN ĐÍCH, POLYNUCLEOTIT TÁI TỔ HỢP BAO GỒM GEN ĐÍCH CHỨA CATXET POLYNUCLEOTIT, VECTƠ BAO GỒM GEN ĐÍCH CHỨA CATXET POLYNUCLEOTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN GEN ĐÍCH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến catxet polynucleotit dùng để điều hòa sự biểu hiện gen đích, polynucleotit tái tổ hợp bao gồm gen đích chứa catxet polynucleotit, vectơ bao gồm gen đích chứa catxet polynucleotit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều biến sự biểu hiện gen đích này sử dụng catxet polynucleotit nêu trên.

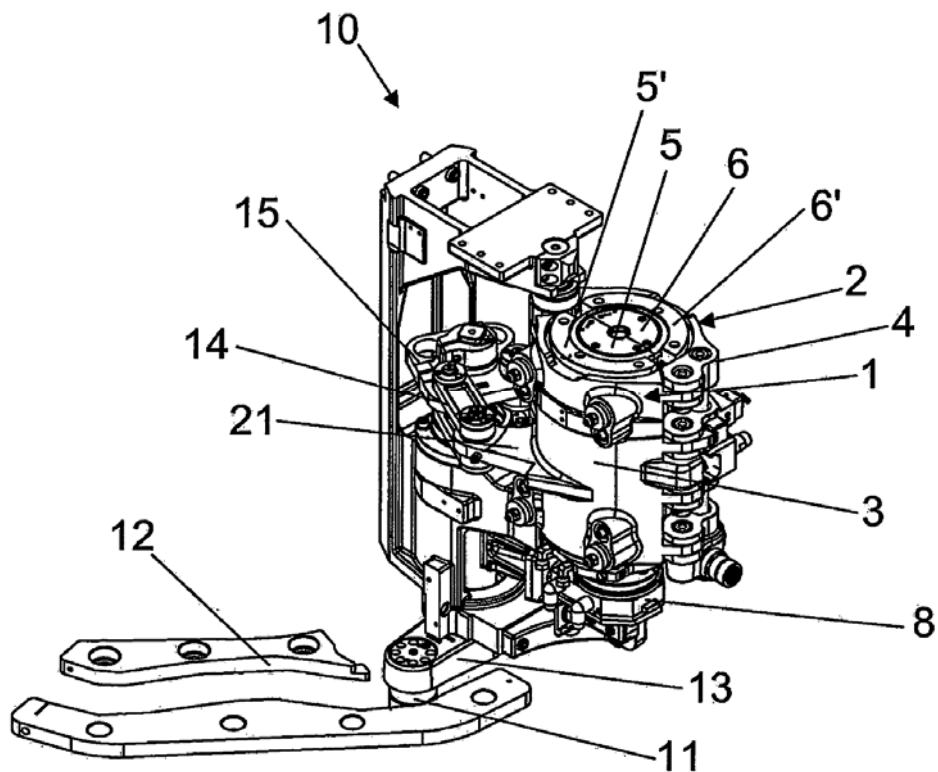


- (11) **57437**
- (21) 1-2018-00148 (51)<sup>7</sup> **A23G 1/00**, A23D 7/00, A23G 1/30, A23L 5/00
- (22) 14.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/067650 14.06.2016 (87) WO2016/204141 22.12.2016
- (30) 2015-120970 16.06.2015 JP
- (71) THE NISSHIN OILLIO GROUP, LTD. (JP)  
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285, Japan
- (72) OONISHI Kiyomi (JP), MURAYAMA Noriko (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THỰC PHẨM DẠNG DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM DẠNG DẦU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm dạng dầu chứa một lượng thấp của axit béo bão hòa và axit béo trans và có khả năng giữ hình dạng tốt và độ dính thấp, và cụ thể, thực phẩm dạng dầu chứa bơ cacao và có hương vị ngon. Sáng chế đề xuất thực phẩm dạng dầu chứa chất béo và dầu và sacarit sao cho lượng axit béo bão hòa là 45% khối lượng hoặc ít hơn so với tổng lượng axit béo cấu thành chất béo và dầu, và lượng axit béo trans là 5% khối lượng hoặc ít hơn so với tổng lượng axit béo cấu thành chất béo và dầu. Thực phẩm dạng dầu có mạch khung đường. Hàm lượng L3 của thực phẩm dạng dầu là 10% khối lượng hoặc ít hơn so với chất béo và dầu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm dạng dầu nêu trên.

- (11) **57438**
- (21) 1-2018-00159 (51)<sup>8</sup> **H04N 19/30**
- (22) 27.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/064839 27.06.2016 (87) WO2017/001331 05.01.2017
- (30) 15306042.1 30.06.2015 EP
- (71) THOMSON LICENSING (FR)  
1-5, rue Jeanne d'Arc, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
- (72) LELEANNEC, Fabrice (FR), LASSERRE, Sebastien (FR), ANDRIVON, Pierre (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ ẢNH MÀU DẢI ĐỘNG CAO
- (57) Sáng chế đề cập chung đến phương pháp để mã hoá ảnh màu dải động cao (High Dynamic Range - HDR) và ít nhất một ảnh màu dải động tiêu chuẩn (Standard Dynamic Range - SDR) thứ nhất, phương pháp này bao gồm các bước mã hoá ảnh màu dải động tiêu chuẩn thứ hai mà thu được từ ảnh màu HDR này; xác định mô hình ảnh xạ lại màu mà bao gồm hàm tuyến tính từng phần thứ nhất, ma trận ba nhân ba và hàm tuyến tính từng phần thứ hai từ các màu của ảnh màu dải động tiêu chuẩn thứ hai đó và các màu của ít nhất một ảnh màu dải động tiêu chuẩn thứ nhất đó.



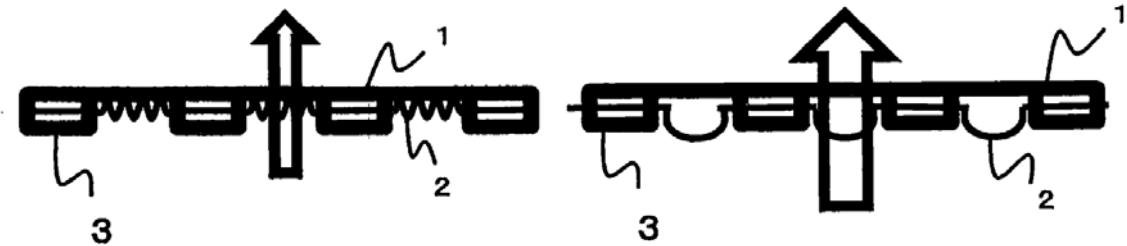
- (11) **57439**
- (21) 1-2018-00174 (51)<sup>7</sup> **B29C 49/56**, 49/06
- (22) 14.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/IB2016/053500 14.06.2016 (87) WO2016/203367 22.12.2016
- (30) 102015000023671 15.06.2015 IT
- (71) S.I.P.A. SOCIETA' INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)  
Via Caduti del Lavoro, 3, 31029 Vittorio Veneto (IT)
- (72) CAVALLINI, Franco (IT), ZOPPAS, Matteo (IT)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **KHUÔN THỐI ĐỂ THỐI BÌNH CHỨA BẰNG NGUYÊN LIỆU NHIỆT DẼO, MÁY ĐÚC THỐI QUAY VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI CẤU HÌNH KHUÔN MỞ TỐI ĐA CỦA KHUÔN THỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn thổi (10,100) để thổi bình chứa làm bằng nguyên liệu nhiệt dẻo, khuôn thổi này bao gồm hai nửa khuôn (1, 2) và cơ cấu để mở và đóng theo chu kỳ của các nửa khuôn (1, 2). Cơ cấu mở và đóng này bao gồm trục điều khiển kết nối với các nửa khuôn (1, 2) bằng các thanh truyền (14, 20) và máy σ điều khiển (15). Máy σ điều khiển (15) có nhiều lỗ được định vị thích hợp sao cho bằng cách chọn các lỗ để các thanh truyền được nối bản lề và có thể thay đổi góc mở tối đa của khuôn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy đúc thổi quay và phương pháp thay đổi cấu hình mở tối đa của khuôn thổi.



- |      |  |            |  |
|------|--|------------|--|
| (11) | <b>57440</b>   |            |  |
| (21) | 1-2018-00185   |            | (51) <sup>7</sup> <b>D04B 1/20</b> , A41D 31/00, A47G 9/02, D01F 8/14, D02G 3/04, D04B 1/00, B60N 2/58 |
| (22) | 05.07.2016   |            | (43) 25.05.2018  |
| (86) | PCT/JP2016/069869  | 05.07.2016 | (87) WO2017/038239 A1 09.03.2017   |
| (30) | 2015-171132  | 31.08.2015 | JP   |
| (71) | TEIJIN FRONTIER CO., LTD. (JP)<br>2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0005, Japan  |            |  |
| (72) | OGATA, Nobuaki (JP)  |            |  |
| (74) | Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  |            |  |
| (54) | <b>VẢI VÀ SẢN PHẨM SỢI</b>   |            |  |
| (57) | Sáng chế đề cập đến vải có chức năng thay đổi tính thấm không khí tuyệt vời nhờ khả năng ổn định kích thước và độ ẩm và sản phẩm sợi, và cách thức để đạt được mục đích là thu lấy vải này bằng cách sử dụng sợi kết hợp có hai thành phần được kết hợp với nhau và sợi xoắn có momen xoắn bằng hoặc nhỏ hơn 30 T/m. |            |  |

Ở trạng thái khô (tính thấm không khí thấp)

Ở trạng thái ẩm (tính thấm không khí cao)



- |      |                   |            |                   |                   |            |
|------|-------------------|------------|-------------------|-------------------|------------|
| (11) | <b>57441</b>      |            |                   |                   |            |
| (21) | 1-2018-00193      |            | (51) <sup>8</sup> | <b>G02B 26/08</b> |            |
| (22) | 13.06.2016        |            | (43)              | 25.05.2018        |            |
| (86) | PCT/US2016/037131 | 13.06.2016 | (87)              | WO2017/052702     | 30.03.2017 |
| (30) | 62/175,402        | 14.06.2015 |                   | US                |            |
|      | 14/848,056        | 08.09.2015 |                   | US                |            |

(71) **BIBAS, CHARLES (US)**

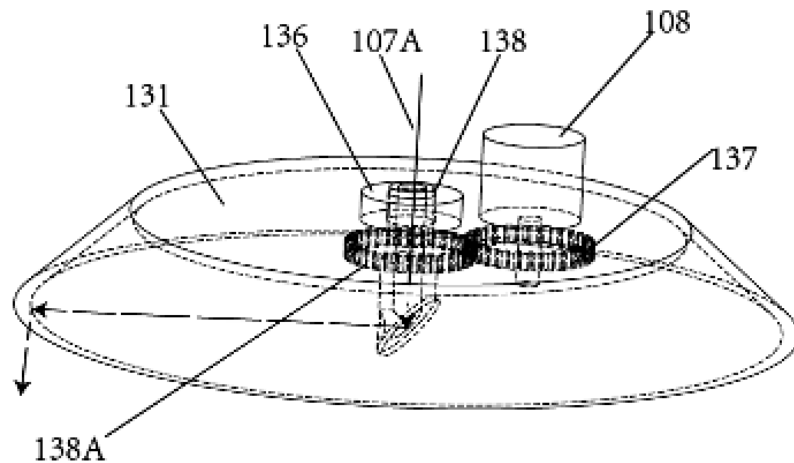
46 Schenck Avenue Apt #3L Great Neck, New York 11021 (US)

(72) **BIBAS, Charles (US), ZHOU, Nianqing (US), HUGO, Deon (ZA)**

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TIA ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển tia (105) bao gồm: bộ phản xạ thứ nhất được gắn hướng về phía tâm của bệ có thể quay được theo chiều ngang, bệ có thể quay được bằng bộ dẫn động (120), thiết bị điều khiển tia (105) được tạo kết cấu để nhận tia thẳng đứng (107) từ nguồn tia (114) vuông góc với bệ quay và bộ phản xạ thứ nhất được tạo kết cấu để quay tia (107) khi bệ quay và phản xạ tia (107) theo chiều ngang đến bộ phản xạ thứ hai được gắn trên bệ quay; bộ phản xạ thứ hai được tạo kết cấu để phản xạ tia (107) theo chiều thẳng đứng hướng về bề mặt sản phẩm (113) để khi tia (107) được kích hoạt và bộ dẫn động (120) quay bệ, tia thẳng đứng (107) chiếu lên bộ phản xạ quay thứ nhất mà quay tia (107) khi bệ quay và phản xạ tia (107) đến bộ phản xạ thứ hai mà phản xạ tia (107) đến bề mặt sản phẩm (113); tia (107) sau đó theo đường cong tương ứng với bề mặt sản phẩm (113) và vạch ra hình cung trên bề mặt sản phẩm (113).





(11) 57442

(21) 1-2018-00195

(51)<sup>7</sup> H05B 6/64, 6/40

(22) 15.01.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2018

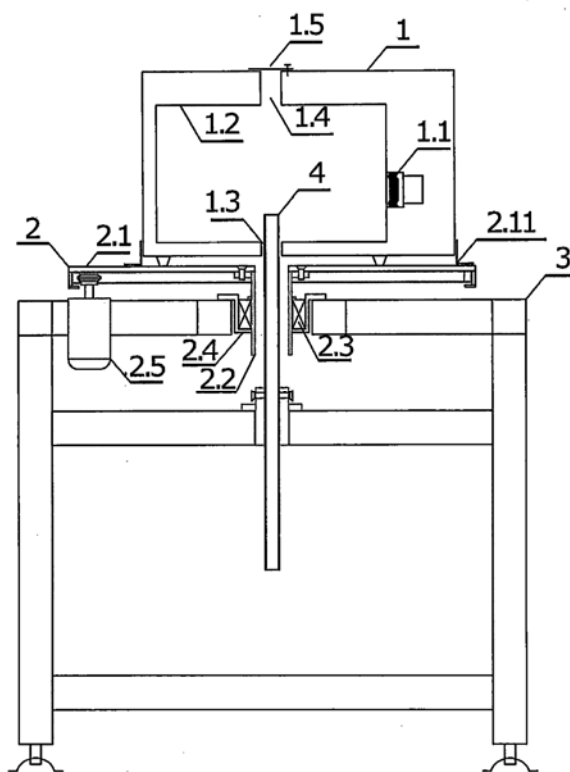
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)

1 Mạc Đĩnh Chi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN), Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN), Hoàng Tiến Cường (VN), Nguyễn Thị Thùy Vân (VN), Nguyễn Trí (VN), Dương Huỳnh Thanh Linh (VN)

(54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG VI SÓNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị gia nhiệt sử dụng năng lượng vi sóng, đặc trưng ở chỗ năng lượng vi sóng được phân bố đều trong khoang đun nóng nhờ kết cấu xoay đặc biệt. Ngoài ra, thiết bị gia nhiệt theo sáng chế có thể ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sấy, trích ly, tổng hợp vật liệu hoặc làm thiết bị phản ứng. Thiết bị gia nhiệt sử dụng năng lượng vi sóng theo sáng chế gồm lò vi sóng (1), trong đó có lắp ít nhất một bộ phát vi sóng (1.1), đặt không liên kết lên cơ cấu xoay (2) gồm mâm xoay (2.1), trên đó có gắn ít nhất bốn tấm chặn (2.11) để giữ lò vi sóng (1) không bị trượt ra khỏi mâm xoay (2.1), được gắn cố định vào ống tâm xoay (2.2) trượt trên bạc đạn (2.3) bên trong ổ đỡ (2.4) gắn trên khung đỡ (3) và được vận hành nhờ động cơ (2.5), và ống tâm cố định (4) có một đầu (4.1) được gắn cố định lên khung đỡ (3) và đầu còn lại (4.2) được đặt lọt trong khoang đun nóng (1.2) qua lỗ (1.3) được khoét ở mặt đáy lò vi sóng (1), trong đó lỗ (1.3) có đường kính lớn hơn đường kính ống tâm cố định (4).

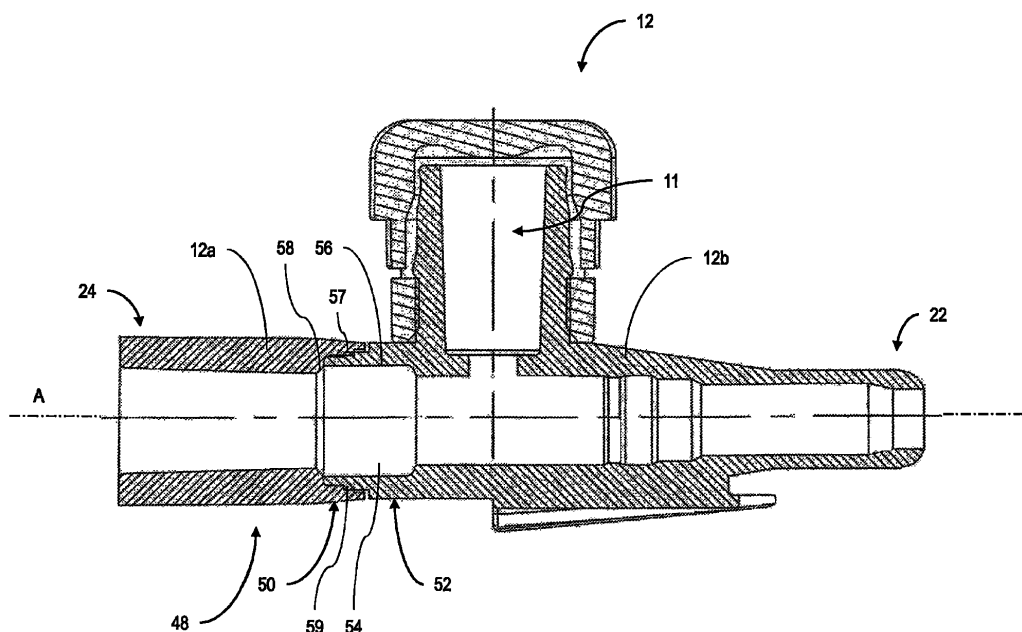


- (11) **57443**  
 (21) 1-2018-00196 (51)<sup>7</sup> **A61M 25/06, 25/00**  
 (22) 03.02.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/IB2016/050536 03.02.2016 (87) WO/2017/001942 05.01.2017  
 (30) 1916/DEL/2015 27.06.2015 IN  
 (71) POLY MEDICURE LIMITED (IN)

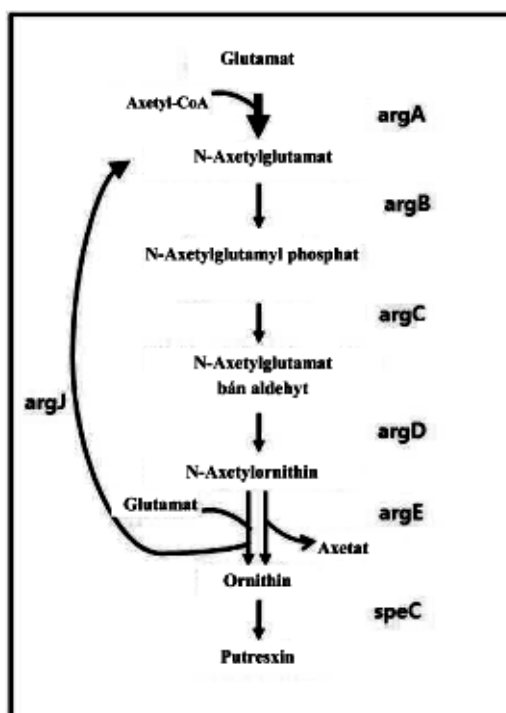
Plot No. 105, Sector 59, HSIIDC Industrial Area, Faridabad, Haryana 121004, India

- (72) RISHI BAID (IN)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)  
 (54) **BỘ ỐNG THÔNG TĨNH MẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ ống thông tĩnh mạch (10) bao gồm: ống thông (14); vỏ ống thông (12) có đầu xa (22) và đầu gần (24), trong đó đầu xa (24) được nối với ống thông (14) và đầu gần (24) tạo ra vỏ bao (48); kim tiêm (20) kéo dài qua vỏ ống thông (12) và ống thông (14) và xác định hướng trục (A), trong đó kim tiêm (20) có đầu gần đối diện với đầu xa, đầu xa tạo thành mũi kim; ống nối kim (16) được gắn vào đầu xa của kim tiêm (20); phần bảo vệ kim (26) được bố trí trượt trên kim tiêm (20), trong đó phần bảo vệ kim (26) được giữ trượt trong vỏ bao (48) của vỏ ống thông (12), khi kim tiêm (20) kéo dài qua vỏ ống thông (12) và ống thông (14), trong đó phần bảo vệ kim (26) được di chuyển khỏi vỏ ống thông (12) một khi mũi kim nằm trong phần bảo vệ kim (26) khi rút kim tiêm (20) ra khỏi ống thông (14), và trong đó vỏ bao (48) tạo ra một hốc (54) ở một đầu của nó để đảm bảo rằng tay đòn thứ nhất (40) và tay đòn thứ hai (42) của phần bảo vệ kim (26) không gài hoặc tiếp xúc với bề mặt bên trong (56) của hốc (54) trước và trong khi châm tĩnh mạch bệnh nhân.



- (11) **57444**
- (21) 1-2018-00227 (51)<sup>8</sup> C12N 15/77, C12P 13/00, 13/10
- (22) 19.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/KR2016/007841 19.07.2016 (87) WO2017/014532 26.01.2017
- (30) 10-2015-0102624 20.07.2015 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2018
- (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) PARK, Su Jin (KR), YANG, Young Lyeol (KR), UM, Hye Won (KR), LI, Hong Xian (KR), LEE, Kyoung Min (KR), LEE, Baek Seok (KR), LEE, Hyo Hyoung (KR), JUNG, Hee Kyoung (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) VI SINH VẬT TẠO RA PUTRESXIN HOẶC ORNITHIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PUTRESXIN HOẶC ORNITHIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật cải biến tạo ra putresxin hoặc omithin, và phương pháp tạo ra putresxin hoặc omithin bằng cách sử dụng vi sinh vật này.

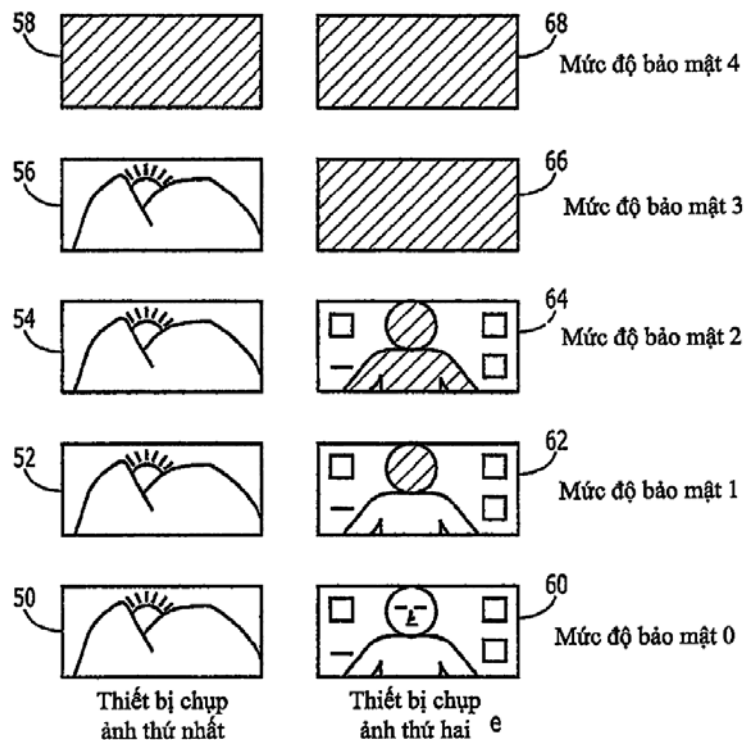


- (11) **57445**
- (21) 1-2018-00236 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/69**, C07F 5/02, A61P 35/00
- (22) 23.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/038983 23.06.2016 (87) WO2016/210106 29.12.2016
- (30) 62/183,524 23.06.2015 US
- (71) CALITHERA BIOSCIENCES, INC. (US)  
343 Oyster Point Blvd., Suite 200, South San Francisco, CA 94080, United States of America
- (72) GROSS, Matthew, I. (US), STEGGERDA, Susanne, M. (US), LI, Weiqun (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NHẬN DIỆN CHẤT TRỊ LIỆU HỮU HIỆU LÀM TĂNG MỨC ARGININ TRONG KHỐI U, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ ĐÁP ỨNG CỦA KHỐI U VỚI CHẤT TRỊ LIỆU TRONG LIỆU PHÁP ARGININ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CHỐNG UNG THƯ CỦA CHẤT TRỊ LIỆU TRONG LIỆU PHÁP ARGININ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận diện chất trị liệu hữu hiệu làm tăng mức arginin trong khối u. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đánh giá đáp ứng của khối u với chất trị liệu trong liệu pháp arginin và phương pháp đánh giá hiệu quả chống ung thư của chất trị liệu trong liệu pháp arginin.

- (11) **57446**  
 (21) 1-2018-00262 (51)<sup>7</sup> **H04N 5/225**, 1/44, 5/232  
 (22) 22.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/IB2016/053690 22.06.2016 (87) WO2016/207795 29.12.2016  
 (30) 15173298.9 23.06.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2018

- (71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland  
 (72) SEKO, Shigeyuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP TỐI ÍT NHẤT MỘT HOẶC NHIỀU HÌNH ẢNH ĐƯỢC CHỤP ĐỒNG THỜI  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính để hỗ trợ việc chụp đồng thời các hình ảnh thứ nhất và thứ hai bởi thiết bị đầu cuối di động và sau đó xem hoặc chia sẻ các hình ảnh này. Trong ngữ cảnh của phương pháp, chỉ báo được nhận là các hình ảnh thứ nhất và thứ hai được chụp đồng thời bởi thiết bị đầu cuối di động. Ảnh thứ nhất được chụp của khung cảnh theo hướng thứ nhất từ thiết bị đầu cuối di động. Ảnh thứ hai được chụp của khung cảnh theo hướng thứ hai từ thiết bị đầu cuối di động, khác với hướng thứ nhất. Phương pháp này cũng bao gồm kết hợp mức độ bảo mật với ít nhất một trong số các hình ảnh thứ nhất và thứ hai để điều khiển truy cập tới đó. Thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính tương ứng cũng được đề xuất.



- (11) **57447**  
 (21) 1-2018-00271 (51)<sup>8</sup> **B29C 69/02**, 47/02, 43/24, B29L 23/00  
 (22) 31.12.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/100077 31.12.2015 (87) WO/2017/024746 16.02.2017  
 (30) 201510494014.8 12.08.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.01.2018

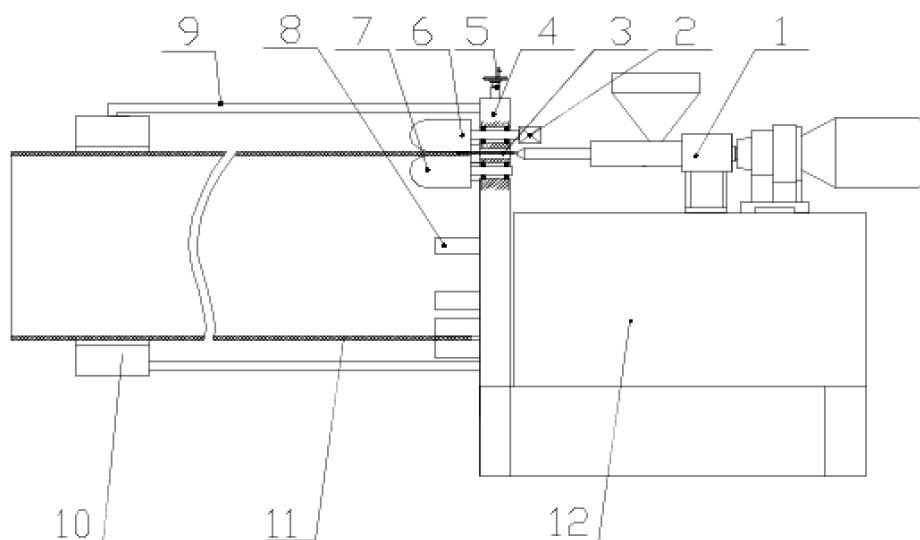
- (71) 1. SOUTH CHINA UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (CN)  
 No.381, Wushan Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, 510640 P.R.China  
 2. GUANGZHOU HUAXINKE INTELLIGENT MANUFACTURING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
 19 Shenzhou Road, Science Town, Guangzhou, Guangdong, 510663, P.R.China

(72) QU, Jinping (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÚC PHUN HÀN KÍN ỐNG POLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đúc phun hàn kín ống polyme. Trong quá trình đúc quán chông xoắn ốc, ống được đúc liên tục bằng cách gắn nhựa nóng chảy vào ống rỗng đã đúc dưới tác dụng kết hợp của tác động hàn phun được tạo bởi nhựa nóng chảy và tác động tạo hình của việc cán tạo hình một phần. Thiết bị bao gồm máy đùn, cơ cấu phun nhựa nóng chảy, cơ cấu cán tạo hình một phần và cơ cấu điều chỉnh và tạo hình đường kính ống, trong đó cơ cấu phun nhựa nóng chảy bố trí tại đầu đùn của máy đùn và gắn chìm trong không gian giới hạn để tạo hình thành ống; cơ cấu cán tạo hình một phần và cơ cấu điều chỉnh và tạo hình đường kính ống được bố trí trên thành của ống rỗng theo hướng chu vi; cơ cấu cán tạo hình một phần được bố trí tại vị trí tương ứng của cơ cấu phun nhựa nóng chảy; cơ cấu phun nhựa nóng chảy được bố trí bên trong thành ống; cơ cấu cán tạo hình một phần được bố trí bên ngoài ngoài thành ống; và không gian giới hạn được tạo ra giữa cơ cấu cán tạo hình một phần và cơ cấu phun nhựa nóng chảy. Sáng chế có thể giải quyết các vấn đề của các ống polyme đúc, ví dụ như hạn chế về kích thước ống đúc, chi phí đúc cao, kỹ thuật đúc phức tạp, tiêu thụ nhiều năng lượng, tính chất cơ học thấp, và việc đúc từ nguyên liệu thô bị hạn chế.



- (11) **57448**
- (21) 1-2018-00280 (51)<sup>8</sup> **C11D 3/50**, A61Q 13/00, 5/02, 5/12
- (22) 22.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/064343 22.06.2016 (87) WO2016/207179 29.12.2016
- (30) 1510942.4 22.06.2015 GB
- (71) GIVAUDAN SA (CH)  
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
- (72) QUELLET, Christian (CH), BOROSY, Andras (HU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM CÓ HƯƠNG THƠM ĐƯỢC BAO NANG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm có hương thơm được bao nang chứa các thành phần thơm được chọn để chúng có thể được đưa ổn định vào vi nang dạng vỏ-nhân. Quy tắc chọn thành phần thơm dựa trên thông số mô tả phân tử về sự phân bố mật độ electron trong thành phần thơm là RECON VOLTAE. Các thành phần thơm có chỉ số RECON\_VOLTAE đã biết lớn hơn khoảng 1200 Bohr<sup>3</sup>, cụ thể hơn là lớn hơn 1540 Bohr<sup>3</sup>, và cụ thể hơn nữa là lớn hơn khoảng 1750 Bohr<sup>3</sup> là đặc biệt thích hợp để bao nang. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm này.

- (11) **57449**  
 (21) 1-2018-00284 (51)<sup>8</sup> **D06H 5/00, D06C 23/00, D06M 17/00**  
 (22) 05.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/KR2016/007261 05.07.2016 (87) WO/2017/007219 12.01.2017  
 (30) 10-2015-0097933 09.07.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.01.2018

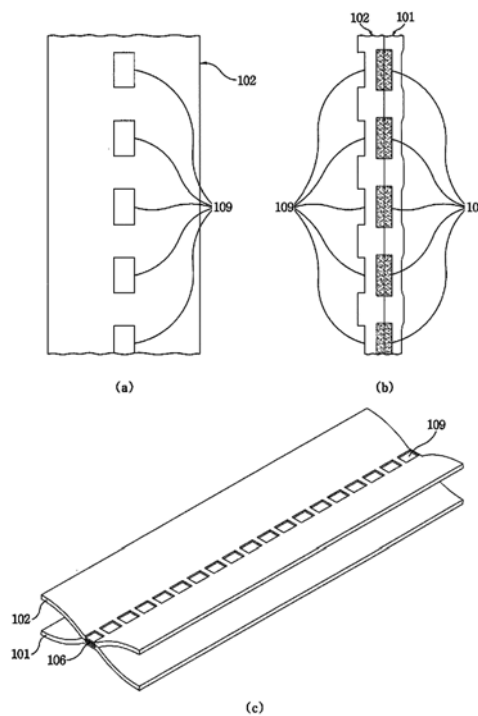
(71) HOJEON LIMITED (KR)  
 (Mapo-dong, shinhwa-Bldg.) 11, 12Fl, 19, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04165, Republic of Korea

(72) PARK, Young Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GẮN KẾT VẢI KHÔNG ĐƯỜNG MAY SỬ DỤNG ĐƯỜNG HOA VĂN DÍNH ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÔNG NGHỆ GẮN KẾT TẦN SỐ CAO VÀ SẢN PHẨM VẢI ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gắn kết vải không đường may tạo ra ít nhất một đường hoa văn dính bằng cách: in và làm khô chất dính tương tác nhiệt trên bề mặt trong của vải bên trong, và/hoặc vải bên ngoài hoặc vật liệu dạng lưới tùy ý theo hoa văn định trước, dát mỏng vải bên trong, tùy ý vật liệu tăng bền và vải bên ngoài, và sau đó gia nhiệt tần số cao chúng trong điều kiện ép với hoa văn ép giống với hoa văn in để gắn kết vải bên trong, và vải bên ngoài. Do phương pháp theo sáng chế kết hợp vải bằng cách sử dụng cách gắn kết tần số cao, trong đó chất dính tương tác nhiệt được sử dụng, nên có khả năng kết hợp vải theo cách không có đường may bằng đường hoa văn dính mà bao gồm đường dính có độ dính và độ bền tốt và đường hoa văn có tính thẩm mỹ cao với độ rõ nét và chất lượng thành phẩm tốt.





(11) **57450**

(21) 1-2018-00287

(51)<sup>7</sup> **B23K 9/23**, 9/02, C22C 18/04,  
C23C 2/06

(62) 1-2017-01992

(22) 31.07.2015

(43) 25.05.2018

(86) PCT/JP2015/071744 31.07.2015

(87) WO2016/084423 02.06.2016

(30) 2014-240402 27.11.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.01.2018

(71) NISSHIN STEEL CO.,LTD. (JP)

4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

(72) NOBUTOKI, Tomokazu (JP), HOSOMI, Kazuaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MỐI HÀN HỒ QUANG CỦA TẤM THÉP MẠ ZN**

(57) Sáng chế đề xuất mối hàn có thể ngăn cản sự xuất hiện các rỗ khí trong các phần đầu và phần cuối trong tấm thép mạ Zn và giảm bớt tổng thể tỷ lệ chiếm chỗ của các rỗ khí trong phần được hàn. Mối hàn hồ quang thu được bằng phương pháp hàn hồ quang các tấm thép mạ gốc Zn sau đây, trong đó khoảng chiếm chỗ của rỗ khí trên toàn bộ chiều dài hàn nhỏ hơn 30%. Phương pháp hàn hồ quang này bao gồm các bước: thiết lập khe hở giữa các tấm nằm trong khoảng từ 0,2mm đến 1,5mm; bước thứ nhất để dịch chuyển phương tiện hàn từ điểm bắt đầu hàn ở tốc độ hàn thứ nhất, và sử dụng lượng cấp nhiệt hàn thứ nhất để thực hiện hàn; bước thứ hai, sau bước thứ nhất, để dịch chuyển phương tiện hàn ở tốc độ hàn thứ hai, và sử dụng lượng cấp nhiệt hàn thứ hai để thực hiện hàn, và bước thứ ba, sau bước thứ hai, để dừng chuyển động của phương tiện hàn và thực hiện hàn trong 0,1 giây đến 2 giây ở vị trí tại đó phương tiện hàn được dừng. Bước thứ nhất bao gồm khu vực hàn được hàn trong điều kiện tốc độ hàn thứ nhất nhỏ hơn tốc độ hàn thứ hai và lượng cấp nhiệt hàn thứ nhất lớn hơn lượng cấp nhiệt hàn thứ hai. Bước thứ ba bao gồm bước thực hiện hàn ở dòng điện hàn và điện áp hàn thấp hơn dòng điện hàn và điện áp hàn được sử dụng trong bước thứ hai.

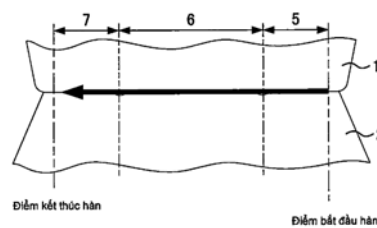


FIG. 2A

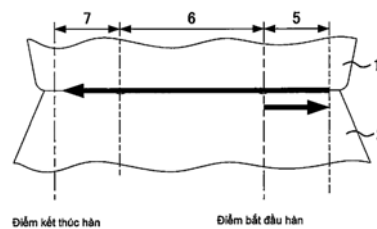
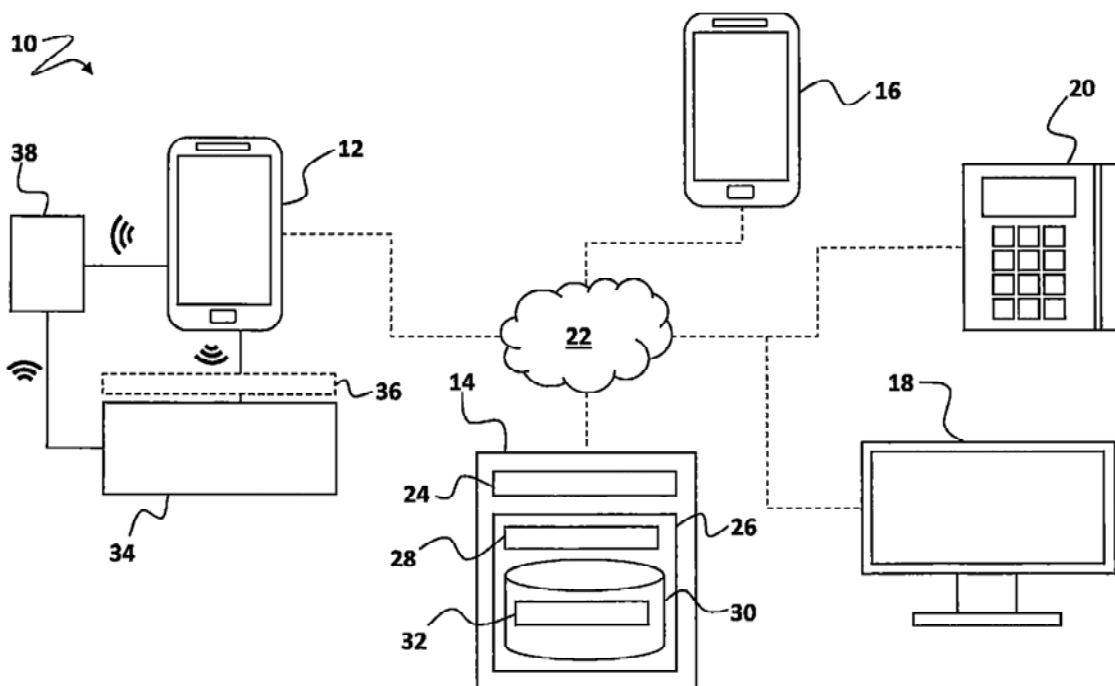
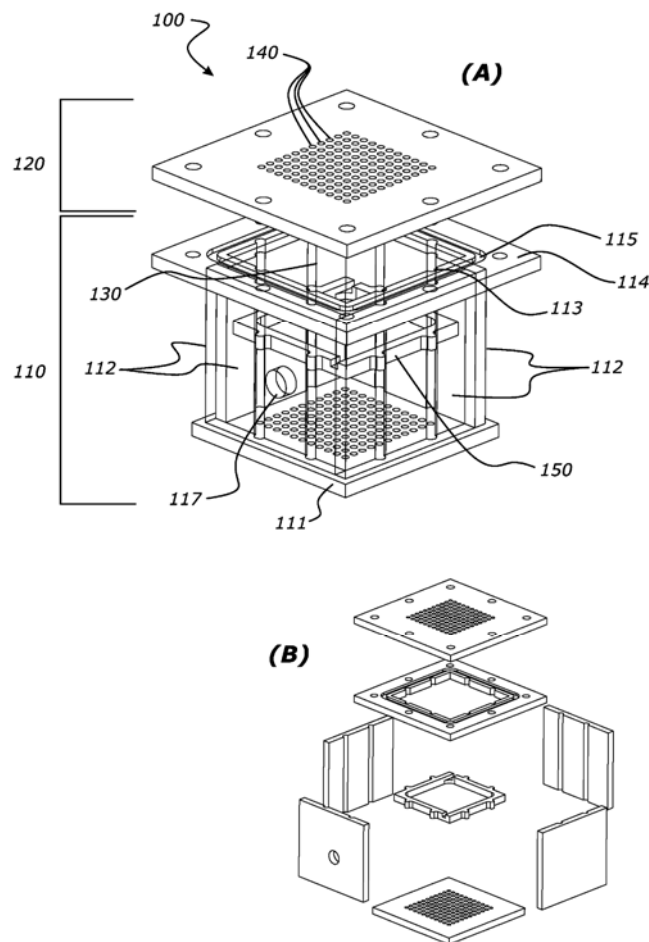


FIG. 2B

- (11) **57451**
- (21) 1-2018-00293 (51)<sup>7</sup> **G06Q 40/02**
- (22) 01.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/NZ2016/050110 01.07.2016 (87) WO2017/003304 05.01.2017
- (30) 709570 02.07.2015 NZ
- (71) ASB BANK LIMITED (NZ)  
C/o - Potter IP 4/152 Quay Street Auckland, 1010 (NZ)
- (72) BERGIN, James, David (NZ), HUGHES, Shane, Raymond (NZ), MIDDLEBROOK, Phil (NZ), EVANS, Shane, Paul (NZ), HUFFAM, Timothy, Paul (NZ), CHAN, Raymond, Kok Ho (NZ), MCALPINE, Neill, Darryl (NZ), SYKES, Nicole, Patricia (NZ)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC VỚI TÀI KHOẢN**
- (57) Hệ thống và phương pháp quản lý tài khoản tài chính được duy trì bởi đơn vị tài chính được đề cập. Thiết bị người dùng có thể nhận thông tin lịch sử liên quan đến tài khoản tài chính, bao gồm giá trị bằng tiền của ít nhất một giao dịch cá nhân của tài khoản tài chính đã xảy ra trước đây. Đại diện ảo của giá trị tiền tệ có thể được hiển thị. Đại diện ảo có thể được lựa chọn để truyền tải đến thiết bị hộp tiền điện tử chuyên dụng. Hiển thị trên thiết bị hộp tiền điện tử chuyên dụng dấu hiệu của giá trị tiền tệ của số dư của đại diện ảo được lựa chọn, và thông tin lịch sử trước đó nhận được của các thiết bị hộp tiền điện tử chuyên dụng.



- (11) **57452**
- (21) 1-2018-00296 (51)<sup>8</sup> **C12M 1/00**, 3/00
- (22) 24.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/NZ2016/050100 24.06.2016 (87) WO2016/209089 29.12.2016
- (30) 62/184,705 25.06.2015 US
- (71) **AUCKLAND UNISERVICES LIMITED (NZ)**  
 Level 10, UniServices House, 70 Symonds Street Auckland, New Zealand
- (72) **DUNBAR, Peter Roderick (NZ), FEISST, Vaughan J. (NZ), OOSTERBEEK, Reece Neil (NZ), SIMPSON, Miriam Cather (US), TONG, Yuen Sze (NZ)**
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐỂ NUÔI CẤY TẾ BÀO HOẶC MÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔ BIỂU BÌ PHÂN TẦNG**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị được cải tiến và các phương pháp để nuôi cấy tế bào hoặc mô, ví dụ, các tế bào biểu bì, mô biểu bì hoặc da. Sáng chế đề xuất thêm mô, ví dụ, da dày đầy đủ, được sản xuất sử dụng thiết bị theo sáng chế hoặc bằng phương pháp theo sáng chế, và việc sử dụng mô này để điều trị tổn thương mô, thử nghiệm độc tố của hợp chất hoặc chế phẩm đối với mô, thử nghiệm khả năng thẩm mô của hợp chất hoặc chế phẩm, hoặc thử nghiệm tính hiệu quả của hợp chất hoặc chế phẩm.



- (11) **57453**
- (21) 1-2018-00300 (51)<sup>7</sup> **A23G 1/00**, 1/30, 3/50
- (22) 22.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/068555 22.06.2016 (87) WO2016/208637 29.12.2016
- (30) 2015-128130 25.06.2015 JP
- (71) THE NISSHIN OILLIO GROUP, LTD. (JP)  
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285, Japan
- (72) OONISHI Kiyomi (JP), MURAYAMA Noriko (JP), AIBARA Tomohiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) SÔCÔLA, THỰC PHẨM ĐƯỢC PHỦ SÔCÔLA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SÔCÔLA
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sôcôla có các đặc tính trái ngược gồm không dễ dàng tách ra và khô nhanh tại nhiệt độ thông thường trong suốt quá trình phủ và thực phẩm sử dụng sôcôla. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến sôcôla có hàm lượng nước nằm trong khoảng từ 0,8 đến 3% khối lượng và độ nhớt nằm trong khoảng từ 10.000 đến 35.000 cps ở nhiệt độ 50°C. Hàm lượng chất béo dạng rắn (SFC) của chất béo dầu trong sôcôla nằm trong khoảng từ 70 đến 100% ở nhiệt độ 10°C, từ 50 đến 100% ở nhiệt độ 25°C, và từ 0 đến 25% ở nhiệt độ 35°C.

(11) **57454**

(21) 1-2018-00303

(51)<sup>7</sup> **C12N 5/00**, 5/04

(22) 22.01.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2018

(71) **VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP (VN)**

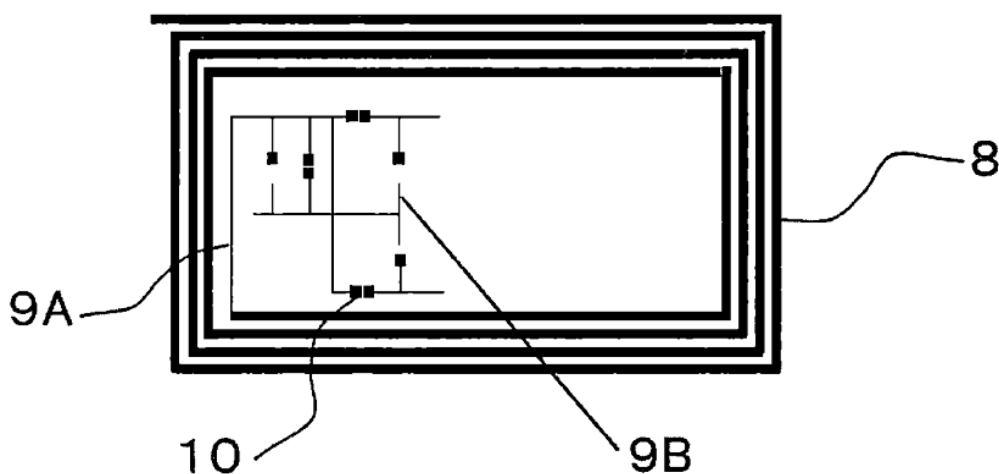
Km2, đường Phạm Văn Đồng, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Đồng (VN), Tống Thị Hường (VN), Nguyễn Anh Vũ (VN), Vũ Anh Thu (VN), Lê Huy Hàm (VN)

(54) **QUY TRÌNH TẠO MÔ SẸO PHÔI HÓA (FEC) Ở CÁC GIỐNG SẢN THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo mô sẹo phôi hóa (FEC - Friable Embryogenic Callus) hai giống sản thương mại của Việt Nam là KM94 (KU50) và NA1, các bước bao gồm: (1) tạo vật liệu sạch, (2) tạo chồi nách, (3) tạo mô sẹo và phôi soma, (4) tạo mô sẹo phôi hóa và nhân mô sẹo phôi hóa (FEC). Quy trình công nghệ theo sáng chế tạo đã tạo được nguồn mô sẹo phôi hóa làm nguyên liệu trong các giải pháp công nghệ nhân giống vô tính sạch bệnh ở quy mô công nghiệp, chọn dòng tế bào và chuyển gen, từ đó chọn tạo giống sản mới có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu tốt với các điều kiện bất lợi của môi trường.

- (11) 57455  
 (21) 1-2018-00307 (51)<sup>7</sup> H01P 11/00, G03F 7/004, 7/038, 7/09, G06K 19/077, H01L 21/336, 29/786, 51/05, 51/30, H05K 1/09, 1/16
- (67) 2-2018-00029  
 (22) 10.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/073613 10.08.2016 (87) WO2017/030070 23.02.2017  
 (30) 2015-162813 20.08.2015 JP  
 (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)  
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan  
 (72) WAKITA, Junji (JP), SHIMIZU, Hiroji (JP), MURASE, Seiichiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP ĐỂ ĂNGTEN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP ĐỂ ĂNGTEN CÓ ĐƯỜNG DÂY DẪN VÀ ĐIỆN CỰC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN TỬ RFID  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp đế ăngten một cách chính xác cũng như lớp đế ăngten có đường dây dẫn và điện cực bằng phương pháp phủ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất lớp đế ăngten có đường dây dẫn và điện cực bao gồm các bước: (1) tạo ra màng phủ bằng cách sử dụng keo cảm quang bao gồm vật liệu dẫn điện và thành phần hữu cơ cảm quang trên lớp đế cách điện; (2-A) xử lý màng phủ này thành khuôn tương ứng với ăngten bằng kỹ thuật quang khắc; (2-B) xử lý màng phủ này thành khuôn tương ứng với đường dây dẫn; (2C) xử lý màng phủ này thành khuôn tương ứng với điện cực; (3-A) làm cứng khuôn tương ứng với ăngten thành ăngten; (3-B) làm cứng khuôn tương ứng với đường dây dẫn thành đường dây dẫn; và (3-C) làm cứng khuôn tương ứng với điện cực thành điện cực.



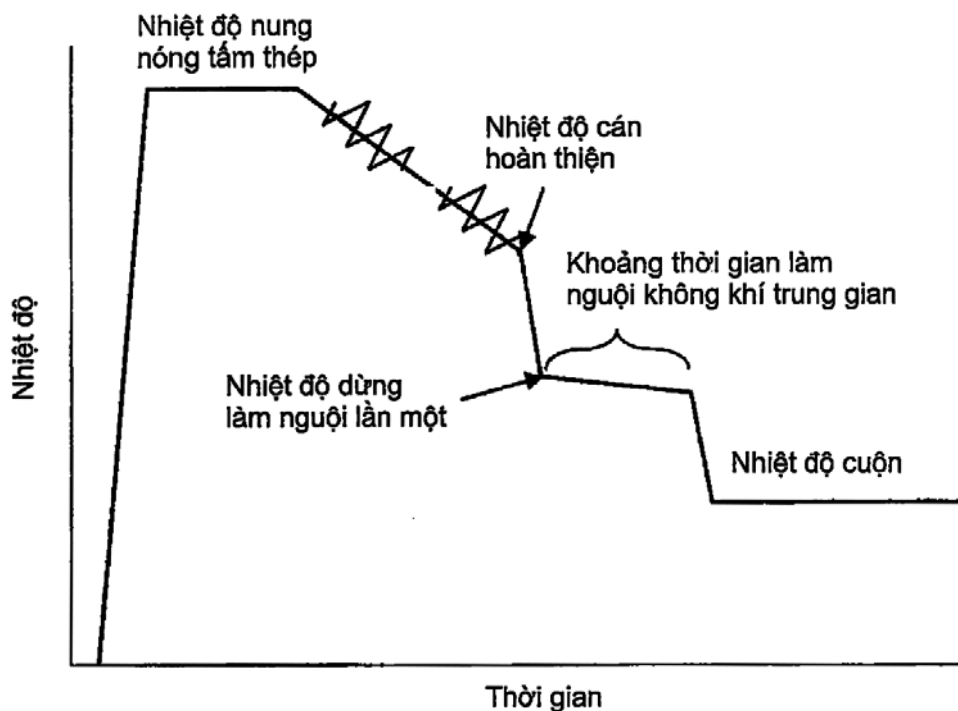
- (11) **57456**
- (21) 1-2018-00311 (51)<sup>8</sup> **C07K 14/08**, C12N 15/86, A61K 39/12
- (22) 23.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/038964 23.06.2016 (87) WO2016/210094 29.12.2016
- (30) 62/183,410 23.06.2015 US
- (71) Merial, Inc. (US)  
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America
- (72) MEBATSION, Teshome (US), KASSA, Aemro (ET), KIM, Taejoong (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VECTƠ VIRUT TÁI TỔ HỢP CHỨA PROTEIN THỨ YẾU CỦA VIRUT GÂY HỘI CHỨNG SINH SẢN VÀ HÔ HẤP Ở LỢN VÀ CHẾ PHẨM VACCIN CHỨA VECTƠ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm hoặc vaccin virus gây hội chứng sinh sản và hô hấp ở lợn (porcine reproductive and respiratory syndrome virus - PRRSV) tái tổ hợp. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến các vectơ adenovirus tái tổ hợp mã hóa và biểu hiện các kháng nguyên, các protein, các epitop hoặc các chất kháng nguyên gp2, gp3, gp4, gp5a, gp5 và/hoặc E của PRRSV. Các chế phẩm hoặc vaccin này có thể được sử dụng để bảo vệ các động vật khỏi PRRSV.

- (11) 57457  
 (21) 1-2018-00316 (51)<sup>7</sup> C22C 38/00, C21D 9/46, C22C 38/54  
 (22) 31.07.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2015/071845 31.07.2015 (87) WO2017/022025 A1 09.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2018

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) SUGIURA Natsuko (JP), TANAKA Yasuaki (JP), YOKOYAMA Takafumi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) TẤM THÉP CÁN NÓNG

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng độ cứng cao chứa các thành phần hóa học định trước. Tấm thép này chứa các thành phần hóa học sau (tính theo tỷ lệ diện tích): ferit đa giác: 80% hoặc nhiều hơn; martensit và austenit: tổng là không nhiều hơn 5%; và peclit và xementit: tổng là không nhiều hơn 5%, và còn lại là ít nhất một trong số: ferit bainit và bainit. Khi độ lệch chuẩn của độ cứng vi mô của 50 mảnh ferit đa giác bất kỳ có mặt trong phạm vi  $\pm 100\mu\text{m}$  từ mặt phẳng trung tâm theo chiều dày tấm là  $\sigma_{HV}$ , thì  $\sigma_{HV}$  là 30 hoặc nhỏ hơn. Một hạt ferit đa giác chứa cacbua chứa Ti với lượng  $5 \times 10^7$  mảnh/ $\text{mm}^2$  hoặc nhiều hơn, và trong ít nhất 50% cacbua chứa Ti, tỷ lệ chiều dài của một cạnh dài với chiều dài của một cạnh ngắn là nhỏ hơn 3. Độ bền kéo là 540MPa trở lên.





- (11) **57458**
- (21) 1-2018-00320 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/14**, 9/20, 9/24, 31/454, 31/498, A61P 31/14
- (22) 24.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/039266 24.06.2016 (87) WO2016/210273 29.12.2016
- (30) 62/185,145 26.06.2015 US
- 62/186,154 29.06.2015 US
- 62/193,639 17.07.2015 US
- 62/295,309 15.02.2016 US
- (71) ABBVIE INC. (US)  
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
- (72) SEVER, Nancy (US), WESTEDT, Ulrich (DE), LANDER, Ute (DE), SCHNEIDER, Katrin (DE), STEITZ, Benedikt (DE), MUELLER, Thomas (DE), REUL, Regina (DE), OBERMILLER, Constanze (DE), JAYASANKAR, Adivaraha (US), SIMON, Michael (DE), GAO, Yi (US), HACH, Harald (DE), KYEREMATENG, Samuel (DE), ASMUS, Katharina (DE), TONG, Ping (US), ZHU, Donghua (US), NARIS, Marius (US), GARRETT, Colleen (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DUỐC PHẨM RẮN ĐỂ ĐIỀU TRỊ VIRUT VIÊM GAN C**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm rắn có chứa hợp chất 1 và hợp chất 2. Theo một phương án, dược phẩm rắn này bao gồm (1) lớp thứ nhất có chứa 100 mg hợp chất 1, cũng như là polyme ưa nước dược dụng và chất hoạt động bề mặt dược dụng, tất cả chúng được tạo chế phẩm trong dịch phân tán rắn vô định hình; và (2) lớp thứ hai có chứa 40 mg hợp chất 2, cũng như là polyme ưa nước dược dụng và chất hoạt động bề mặt dược dụng, tất cả chúng được tạo chế phẩm trong dịch phân tán rắn vô định hình.

- (11) **57459**  
(21) 1-2018-00341 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/48**, 47/36, 47/42  
(22) 01.08.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/JP2016/003530 01.08.2016 (87) WO2017/022230 09.02.2017  
(30) 2015-154853 05.08.2015 JP  
2016-090647 28.04.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2018

- (71) FUJI CAPSULE CO., LTD. (JP)  
4242-1, Kitayama, Fujinomiya-shi, Shizuoka 4180112, Japan  
(72) KONDO, Yosuke (JP), SANO, Taisuke (JP), WATANABE, Kazuhiko (JP),  
SHIMOKAWA, Yoshiyuki (JP), SATO, Isao (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO VỎ VIÊN NANG MỀM**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho vỏ viên nang mềm chứa chất nền chứa gelatin hoặc hỗn hợp của tinh bột và canageenan làm thành phần chính và chất làm dẻo chứa sorbitol, maltitol và glyxerin làm thành phần chính, mà khi bào chế vỏ viên nang mềm bằng cách tạo ra màng từ chế phẩm này, có thể tạo ra viên nang mềm trong đó vỏ viên nang mềm không dễ bị mềm và bề mặt của vỏ viên nang mềm chống dính và có độ bóng và trong suốt rất tốt ngay cả khi chất làm dẻo chứa glyxerin.

(11) **57460**

(21) 1-2018-00343

(51)<sup>7</sup> **G01P 11/02**

(22) 24.01.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2018

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
(VN)

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trần Vĩnh Thắng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG MẬT ĐỘ VÀ TỐC ĐỘ TRUNG BÌNH CỦA CÁC  
PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dùng để ước lượng mật độ và tốc độ trung bình của các phương tiện cơ giới tham gia giao thông đường bộ thông qua thiết bị đo đạc, xử lý thống kê số liệu thăm dò trường địa diện do các phương tiện phát ra tại khu vực cần quan sát. Dữ liệu thu được có thể được lưu trữ, truyền tải đến trung tâm quản lý, điều tiết giao thông để đánh giá mức độ ùn tắc giao thông tại điểm quan sát. Ngoài ra, dữ liệu tại các điểm khảo sát có thể được chia sẻ với cộng đồng thông qua hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông và internet đến các thiết bị điện tử cá nhân như điện thoại di động, máy tính...

(11) **57461**

(21) 1-2018-00356

(51)<sup>7</sup> **B65B 43/14**, 43/20

(22) 27.05.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/EP2016/062084 27.05.2016

(87) WO2017/032470 02.03.2017

(30) 2015348

25.08.2015 NL

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2018

(71) FUJI SEAL INTERNATIONAL, INC. (JP)

4-1-9, Miyahara Yodogawa-ku, Osaka-shi, 532-0003, Japan

(72) GEBBINK, Jeroen, Gerrit, Anton (NL), VERHOEVEN, Stijn, Antonius, Petrus (NL)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỠ VẬT CHỨA MỀM TỪ CƠ CẤU CHỨA HÌNH HÌNH ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dỡ để dỡ các vật chứa mềm từ cơ cấu chứa hình ống, hệ thống này bao gồm:

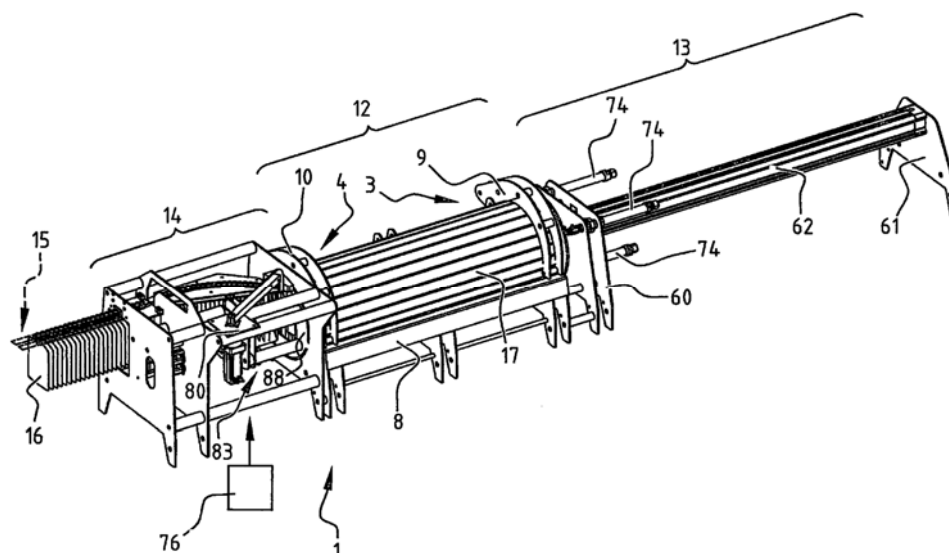
- giá đỡ cơ cấu chứa được tạo kết cấu để đỡ cơ cấu chứa hình ống;

- thiết bị dỡ được tạo kết cấu để dỡ các vật chứa từ cơ cấu chứa hình ống và chuyển từng vật chứa một từ đầu thứ hai của cơ cấu chứa hình ống về phía khu vực dỡ, trong đó thiết bị dỡ bao gồm:

- bộ phận kẹp;

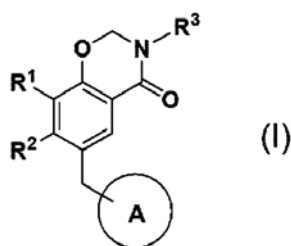
- bộ dẫn động được tạo kết cấu để làm cho cơ cấu chứa và bộ phận kẹp quay tương đối với nhau;

trong đó bộ phận kẹp được tạo kết cấu để kẹp miệng phân phối của các vật chứa liên tiếp đi qua bộ phận kẹp, để vận chuyển các miệng phân phối bị kẹp và các vật chứa liên quan theo hướng gần như hướng trục và để tập hợp các miệng phân phối trong khu vực dỡ. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp dỡ các vật chứa mềm từ cơ cấu chứa hình ống.



- (11) **57462**
- (21) 1-2018-00367 (51)<sup>8</sup> **D21C 5/00**, 5/02, D21H 11/14, 21/36
- (22) 26.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/FI2016/050583 26.08.2016 (87) WO2017/032927 02.03.2017
- (30) 20155612 27.08.2015 FI
- (71) KEMIRA OYJ (FI)  
Porkkalankatu 3, 00180 Helsinki, Finland
- (72) HIETANIEMI, Matti (FI), EKMAN, Jaakko (FI), KARPPI, Asko (FI), KOLARI, Marko (FI)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TINH BỘT TRONG CÁC QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT BỘT GIẤY, GIẤY VÀ CÁC TÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tinh bột trong các quá trình sản xuất bột giấy, giấy và cátông, trong các quy trình này nguyên liệu xơ tái chế được dùng làm nguyên liệu thô trong đó nguyên liệu xơ tái chế này được nghiền thành bột trong thiết bị nghiền và thu được dòng bột giấy bao gồm pha nước và ít nhất xơ tái chế và tinh bột được phân tán trong pha nước. Phương pháp này bao gồm các bước sau:  
- bổ sung chất ức chế enzym amylaza và/hoặc ít nhất một chất diệt vi sinh vật vào dòng bột giấy hoặc vào dòng nước xử lý chứa tinh bột để ngăn ngừa sự phân giải tinh bột, và  
- bổ sung polyme lưỡng tính thu được bằng cách copolyme hóa (met)acrylamit với các monome cation và anion vào dòng bột giấy hoặc dòng nước xử lý chứa tinh bột để gắn tinh bột vào xơ.

- (11) **57463**
- (21) 1-2018-00376 (51)<sup>8</sup> **C07D 413/14**, 413/10, 413/06, 413/04, 417/06, 265/22, 471/04, 491/107, A61P 25/00, A61K 31/536, 31/541
- (22) 23.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/069189 23.06.2016 (87) WO2016/208775 29.12.2016
- (30) 2015-129043 26.06.2015 JP
- 2015-206797 20.10.2015 JP
- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
- (72) SUGIMOTO, Takahiro (JP), SUZUKI, Shinkichi (JP), SAKAMOTO, Hiroki (JP), YAMADA, Masami (JP), NAKAMURA, Minoru (JP), KAMATA, Makoto (JP), SHIMOKAWA, Kenichiro (JP), OGINO, Masaki (JP), KIMURA, Eiji (JP), MURAKAMI, Masataka (JP), YONEMORI, Jinichi (JP), KOJIMA, Takuto (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT 2,3-DIHYDRO-4H-1,3-BENZOXAZIN-4-ON LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ CHOLINERGIC MUSCARINIC M1 VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối của nó:



trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa ở bản mô tả kèm theo. Hợp chất này có tác dụng làm chất điều biến dị lập thể dương tính thụ thể cholinergic muscarinic M1, mà có thể là hữu ích làm thuốc phòng ngừa hoặc điều trị bệnh Alzheimer, bệnh tâm thần phân liệt, cơn đau, rối loạn giấc ngủ, chứng mất trí bệnh Parkinson, chứng sa sút trí tuệ thể Lewy và tương tự.

- (11) **57464**
- (21) 1-2018-00382 (51)<sup>7</sup> **A23F 5/24, C12N 9/24**
- (22) 24.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/064727 24.06.2016 (87) WO2016/207384 29.12.2016
- (30) 15174117.0 26.06.2015 EP
- 15174110.5 26.06.2015 EP
- (71) NOVOZYMES A/S (DK)  
Krogshøjvej 36, 2880 Bagsvaerd, Denmark
- (72) EKLOF, Jens, Magnus (SE), RASMUSSEN, Louise (DK), LYNGLÉV, Gitte, Budolfsen (DK), SPODSBERG, Nikolaj (DK), KROGH, Kristian, Bertel, Roemer, M (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHIẾT XUẤT CÀ PHÊ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chiết xuất cà phê bao gồm việc sử dụng enzym có hoạt tính mananaza. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến polypeptit có hoạt tính endo-beta-1,4-mananaza và polynucleotit mã hóa polypeptit; cấu trúc axit nucleic, vectơ, và tế bào chủ bao gồm polynucleotit cũng như phương pháp sản xuất và sử dụng polypeptit.

- (11) **57465**  
(21) 1-2018-00386 (51)<sup>8</sup> **B05D 7/24**, D21H 19/64, 25/06, D06B 1/02, 3/10, 19/00  
(22) 04.12.2015 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/KR2015/013197 04.12.2015 (87) WO2017/030246 23.02.2017  
(30) 10-2015-0115766 18.08.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2018

- (75) 1. LIM, BONG-HAK (KR)  
1103, Seohak-ro, Taebaek-si, Gangwon-do, 26035, Republic of Korea  
2. AN, JONG-HUI (KR)  
1103, Seohak-ro, Taebaek-si, Gangwon-do, 26035, Republic of Korea  
3. LIM, BO-RA (KR)  
1103, Seohak-ro, Taebaek-si, Gangwon-do, 26035, Republic of Korea  
4. LIM, YEONG-HUN (KR)  
1103, Seohak-ro, Taebaek-si, Gangwon-do, 26035, Republic of Korea  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM BAO GÓI THỰC PHẨM VÀ TẤM BAO GÓI THỰC PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm bao gói thực phẩm mà có thể duy trì độ tươi của thực phẩm bằng cách phủ hạt bột vô cơ có khả năng hút khí và hơi ẩm trên tấm nền như giấy, vải hoặc vải không dệt, và tấm bao gói thực phẩm được sản xuất bằng phương pháp này. Theo sáng chế, phương pháp sản xuất tấm bao gói thực phẩm có thể cho phép hạt bột vô cơ có trong chất lỏng phủ để ngăn không bị dễ dàng lắng khi bảo quản hoặc truyền chất lỏng phủ để phủ lên trên tấm bao gói thực phẩm, nhờ đó có khả năng sản xuất lượng lớn tấm bao gói thực phẩm thông qua vận hành liên tục thiết bị sản xuất. Ngoài ra, tấm bao gói thực phẩm theo sáng chế có khả năng hút ẩm và hút khí được cải thiện do sự hút khí và hơi ẩm của bột zeolit và bột diatomit có trong đó, nhờ đó cải thiện độ tươi và duy trì chất lượng thực phẩm. Ngoài ra, vì vật liệu phủ thân thiện với môi trường và không có hại cho cơ thể người, nên tấm bao gói có thể hữu ích.



- (11) **57466**
- (21) 1-2018-00391 (51)<sup>8</sup> **C01F 11/18**, B01F 3/04
- (22) 29.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/068188 29.07.2016 (87) WO2017/021313 09.02.2017
- (30) 15179382.5 31.07.2015 EP
- 62/274,873 05.01.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2018

- (71) OMYA INTERNATIONAL AG (CH)  
Baslerstrasse 42, 4665 Oftringen, Switzerland
- (72) SPIEGEL, Holger (AT), KREUGER, Wolfgang (AT), SKRZYPCZAK, Mathieu (FR), WENK, Joe (US), DALTON, Michael (GB), SALONEN, Aaro (FI), MAURER, Marc (FR), GANE, Patrick A.C. (GB), RIDGWAY, Catherine Jean (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT CANXI CACBONAT KẾT TỬA, VÀ CANXI CACBONAT KẾT TỬA THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất canxi cacbonat kết tủa có độ bền phá vỡ cấu trúc được cải thiện, trong đó sữa vôi được cacbonat hóa với sự có mặt của ít nhất một khí không phải là cacbon đioxit, hoặc bước cacbonat hóa được thực hiện khi có bộ phận phá bọt khí tĩnh.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến canxi cacbonat kết tủa thu được bằng quy trình nêu trên và hệ thống cacbonat hóa để sản xuất canxi cacbonat kết tủa này.

(11) **57467**

(21) 1-2018-00393

(51)<sup>7</sup> **B63 B35/44**

(22) 29.01.2018

(43) 25.05.2018

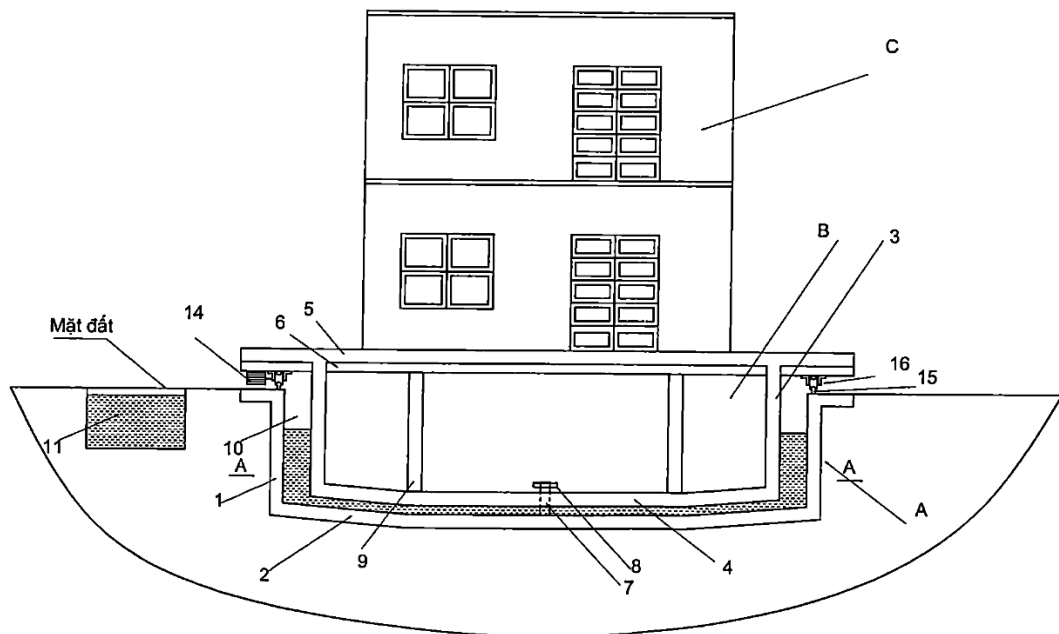
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2018

(75) NGUYỄN VĂN CHÁNH (VN)

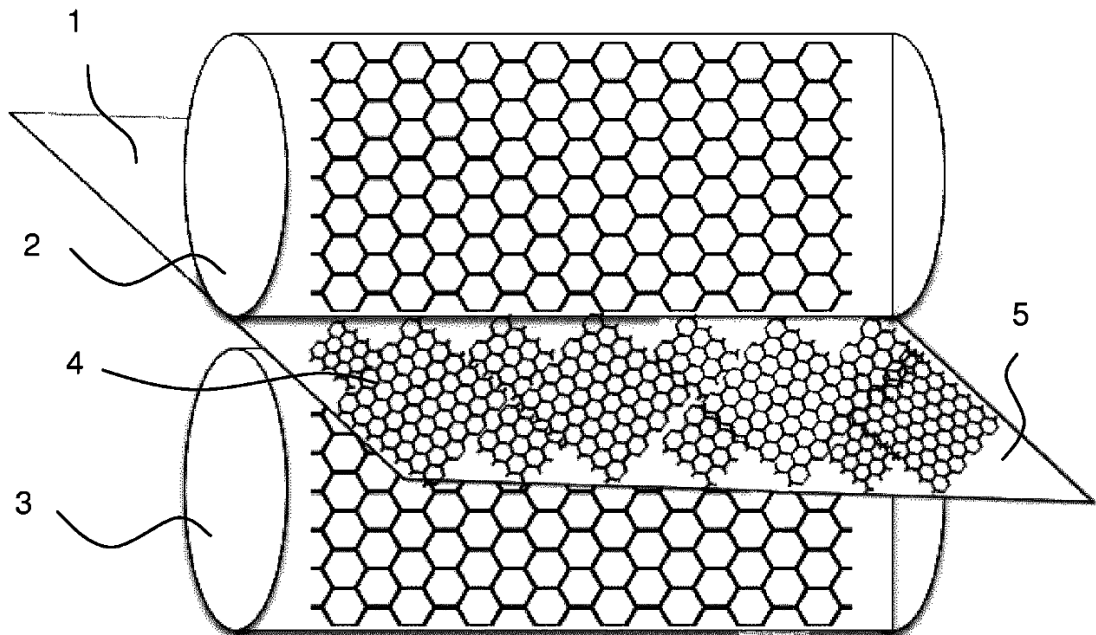
Số 276 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(54) NHÀ QUAY 360 ĐỘ TRONG BỂ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG NHÀ QUAY 360 ĐỘ TRONG BỂ NƯỚC.

(57) Sáng chế đề cập đến nhà quay 360 độ trong bể nước và phương pháp thi công nhà quay này. Trong đó, nhà quay 360 độ trong bể nước bao gồm bể nước (A) hình trụ có đáy hình nón cụt, tầng hầm (B) đặt trong lòng bể nước (A) có thành (3) hình trụ, đáy (4) đồng dạng với đáy bể nước (A), sàn (5) được đỡ bởi các dầm (6), thành tầng hầm (3) cách thành bể nước (1) một khoảng cách nhất định tạo ra khoảng trống (10), trong đó tầng hầm (B) được liên kết với bể nước (A) thông qua bộ định tâm (7) được bố trí ở tâm của đáy tầng bể và đáy tầng hầm, nước được bơm vào khoảng trống (10) sẽ tạo ra lực đẩy ác - si - mét tác dụng lên tầng hầm đẩy tầng hầm nổi lên. Hệ thống chuyển động bao gồm ray (15) đặt trên mặt thành bể (1), các bánh xe (16) được lắp dưới mặt đáy của đầu dầm (6) di chuyển theo ray (15), một trong các mặt đáy của đầu dầm (6) được bố trí một mô tơ điện 14 để điều khiển quay bánh xe tại vị trí đó, các tầng nổi (C) được xây trên sàn (5). Khi vận hành quay tòa nhà chỉ cần mở công tắc điều khiển động cơ điện (14) và đóng công tắc khi muốn dừng tòa nhà theo hướng mong muốn của người điều khiển hoặc hệ thống phần mềm điều khiển quay tòa nhà tự động theo lập trình.



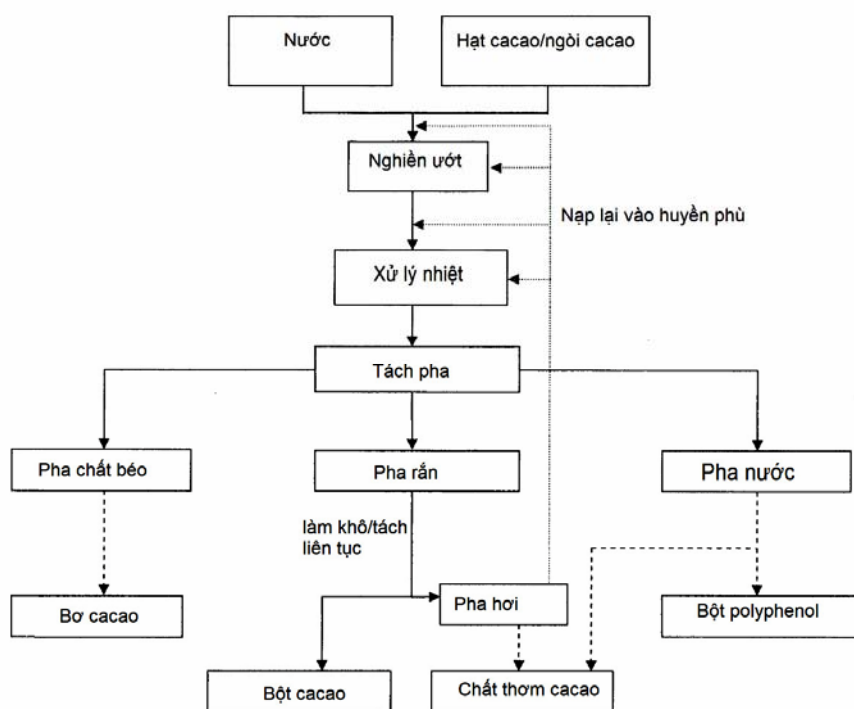
- (11) **57468**
- (21) 1-2018-00397 (51)<sup>8</sup> **B21H 8/00**, B21B 1/22, C21D 1/02
- (22) 08.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/066318 08.07.2016 (87) WO2017/009244 19.01.2017
- (30) 15176945.2 16.07.2015 EP
- (71) OUTOKUMPU OYJ (FI)  
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland
- (72) FROHLICH, Thomas (DE), LINDNER, Stefan (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN CẤU THÀNH BẰNG THÉP AUSTENIT TWIP HOẶC TRIP/TWIP VÀ BỘ PHẬN CẤU THÀNH BẰNG THÉP AUSTENIT TWIP HOẶC TRIP/TWIP
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận cấu thành bằng thép austenit TWIP hoặc TRIP/TWIP. Dải dẹt (1) được biến dạng bằng cách đạt được ít nhất một phần lõm (16) trên ít nhất một bề mặt của dải dẹt (1) để có trong dải được biến dạng (5) các vùng có thép độ bền cao được gắn trong ma trận vật liệu mềm dẻo. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận cấu thành trong đó các vùng có thép độ bền cao được gắn trong ma trận vật liệu mềm dẻo được yêu cầu trong bộ phận cấu thành tương tự.



- (11) **57469**
- (21) 1-2018-00411 (51)<sup>8</sup> **A23G 1/00**, 1/32, 1/02, 1/04, 1/30
- (22) 08.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/001180 08.07.2016 (87) WO2017/005372 12.01.2017
- (30) 15002047.7 08.07.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2018

- (71) ODC LIZENZ AG (CH)  
Alter Postplatz 2, Stans, 6370, Switzerland
- (72) Tilo HUHN (CH)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **BỘT CACAO, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HẠT CACAO, SÔ-CÔ-LA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT SÔ-CÔ-LA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý hạt cacao hoặc ngòì cacao bao gồm các bước: (a) cho nước vào hạt cacao hoặc ngòì cacao để tạo thành huyền phù; (b) nghiền ướt huyền phù nêu trên; (c) cho huyền phù nêu trên trải qua quá trình xử lý nhiệt tại nhiệt độ 70°C hoặc nhỏ hơn; (d) tách huyền phù thành: pha nước (pha nặng), pha chất béo (pha nhẹ) bao gồm bơ cacao, và pha rắn bao gồm bột cacao và các thành phần chất lỏng; và (e) tách liên tục các thành phần chất lỏng ra khỏi pha rắn thu được trong bước (d) để thu được chất thơm cacao và bột cacao bằng cách cung cấp dòng pha rắn nêu trên vào thiết bị trộn; trong đó thiết bị trộn này bao gồm: thân máy hình trụ, dạng ống có một trục ngang có lỗ vào cho pha rắn, lỗ ra cho pha rắn được làm khô và lỗ ra tùy ý cho pha hơi bao gồm chất thơm cacao; các tấm đáy đóng kín thân máy dạng ống tại các đầu đối diện của nó; hộp đồng trục làm nóng hoặc làm mát thành bên trong của thân máy dạng ống với nhiệt độ từ 55°C đến 150°C; và bộ phận quay có cánh, bộ phận này được đỡ để chuyển động quay trong thân máy dạng ống, các cánh của nó được bố trí dưới dạng đường xoắn ốc và được định hướng để ly tâm pha rắn và đồng thời vận chuyển nó theo hướng lỗ ra. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bột cacao, sô-cô-la và phương pháp sản xuất hạt sô-cô-la.



- (11) **57470**  
 (21) 1-2018-00413 (51)<sup>8</sup> **F02M 25/12**, F02B 43/10, F02D 19/06, 19/08  
 (22) 21.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/EP2016/067388 21.07.2016 (87) WO2017/016970 02.02.2017  
 (30) 15178884.1 29.07.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2018

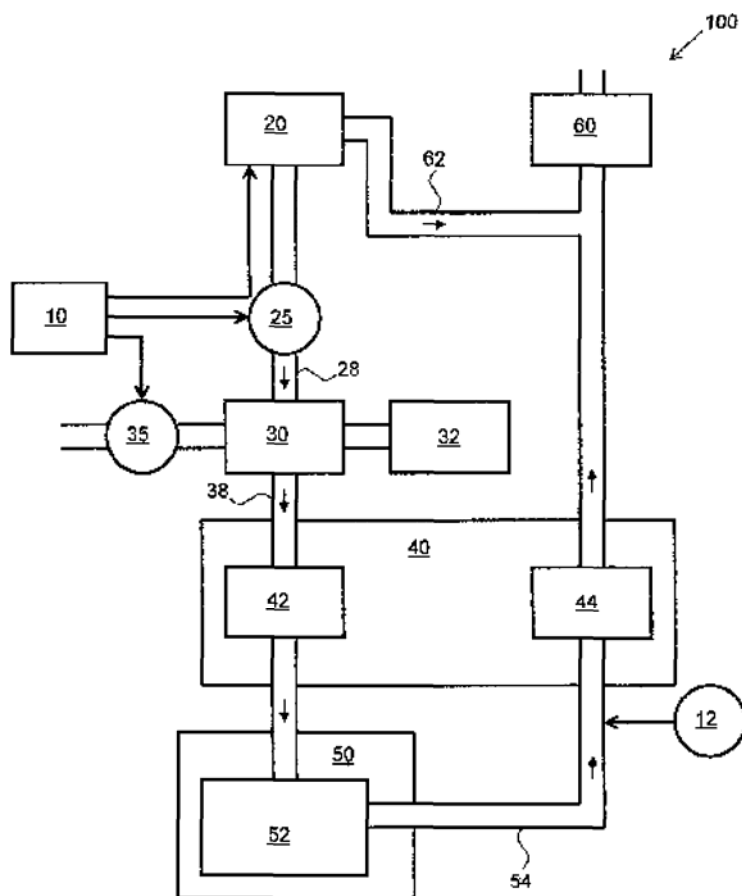
(71) FUELSAVE GMBH (DE)  
 Altrottstr. 31, 69190 Walldorf, Germany

(72) HOFFMANN, Dirk (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐẨY TÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐẨY TÀU**

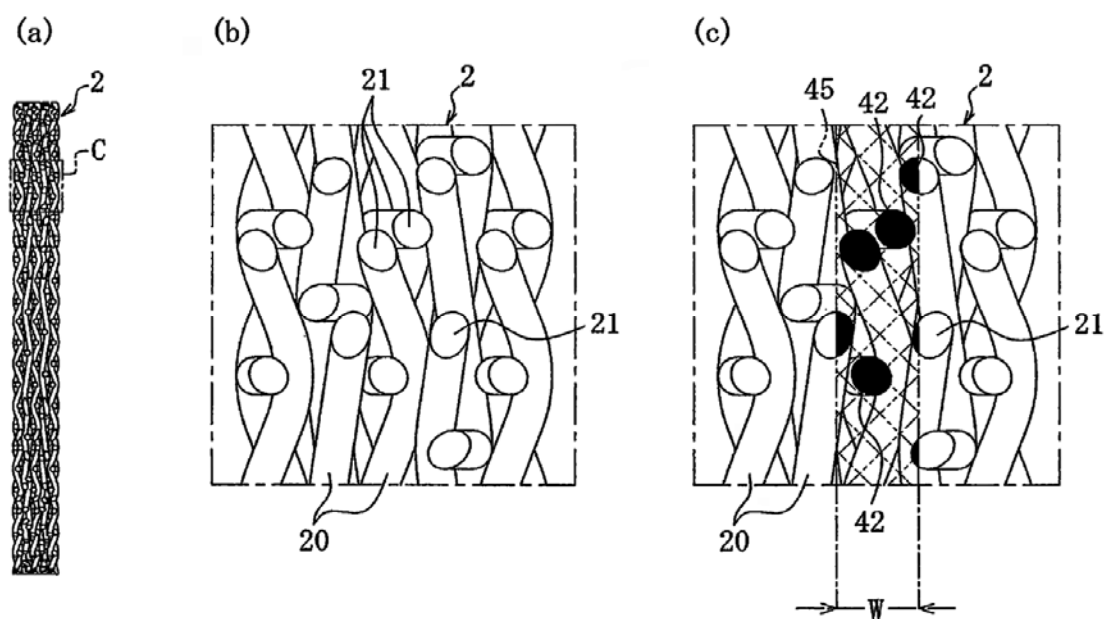
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đẩy tàu bao gồm động cơ đốt trong để đẩy tàu, động cơ đốt trong bao gồm buồng đốt để đốt nhiên liệu hóa thạch; hệ thống đẩy tàu còn bao gồm buồng điện phân để tạo ra khí hydro và khí oxy, và bơm chân không để rút khí hydro và khí oxy ra từ buồng điện phân. Hệ thống đẩy tàu còn bao gồm bể khí hóa trong đó các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, cụ thể là metanol hoặc etanol, được khí hóa, và đường cung cấp để vận chuyển hỗn hợp khí đến buồng đốt, hỗn hợp khí này bao gồm các hợp chất hữu cơ được khí hóa và ít nhất là khí hydro và khí oxy. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp để vận hành hệ thống đẩy tàu.



- (11) **57471**  
 (21) 1-2018-00415 (51)<sup>7</sup> **B01D 53/94**, F01N 3/035, 3/24, 3/28  
 (22) 28.02.2017 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2017/007650 28.02.2017 (87) WO2017/169453 05.10.2017  
 (30) JP2016-070225 31.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2018

- (71) SANKEI GIKEN KOGYO CO., LTD. (JP)  
 5-1, Akabaneminami 2-chome, Kita-ku Tokyo 115-8555 Japan  
 (72) Yoshiaki SUZUKI (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
 (54) **VẬT MANG CHẤT XÚC TÁC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT MANG CHẤT XÚC TÁC NÀY VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÍ XẢ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật mang chất xúc tác, phương pháp sản xuất vật mang chất xúc tác này và thiết bị làm sạch khí xả. Vật mang chất xúc tác (1) bao gồm bộ lọc mang chất xúc tác (2) được tạo lớp bằng lưới kim loại có nhiều lỗ rỗng, trong đó nhiều lưới kim loại (20) được tạo lớp và được kết dính với nhau để phân tán chất xúc tác, và bộ lọc mang chất xúc tác (2) được lắp vào ống trụ tròn bên ngoài bằng kim loại (3). Mép ngoài của bộ lọc mang chất xúc tác (2) được tạo ra để về cơ bản ở trạng thái tiếp xúc với bề mặt trong (31) của ống trụ tròn bên ngoài (3). Mặt ngoài (21) của dây đặt ở mép ngoài của bộ lọc mang chất xúc tác (2) trong khu vực giữa (45) mà là chu vi hình tròn được định vị trong phần ở giữa theo hướng chiều dày của bộ lọc mang chất xúc tác (2), bề mặt này được tiếp xúc và được hàn vào bề mặt trong (31) của ống trụ tròn bên ngoài (3). Nhờ đó, có thể duy trì hình dạng của bộ lọc mang chất xúc tác bằng cách ngăn ngừa sự chảy thành giọt hoặc sự biến dạng nhiệt xảy ra do việc hàn bộ lọc mang chất xúc tác, và còn có khả năng hàn mép ngoài của bộ lọc mang chất xúc tác mà tại đó các bề mặt của mép dây được bố trí ngẫu nhiên vào ống trụ tròn bên ngoài với độ bền cao.



- (11) 57472  
(21) 1-2018-00437 (51)<sup>8</sup> D01F 6/70, 1/10, D01D 1/02, D02G 3/32  
(22) 16.06.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/KR2016/006401 16.06.2016 (87) WO2017/022947 A1 09.02.2017  
(30) 10-2015-0108535 31.07.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2018

- (71) HYOSUNG CORPORATION (KR)  
(Gongdeok-dong) Hyosung Building, 119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04144, Republic of Korea  
(72) JEONG, Ho Young (KR), KANG, Yeon Soo (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) SỢI ĐÀN HỒI POLYURETANURE VỚI ĐẶC TÍNH KHÔNG QUẤN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY  
(57) Sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi polyuretanure với đặc tính gỡ rối rất tốt và phương pháp sản xuất sợi này và, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi polyuretanure với đặc tính không quăn rất tốt mà có tiết diện ngang kiểu hạt đậu và phương pháp sản xuất sợi này, trong đó phần trăm nhóm NCO (NCO%) là 2,60 đến 3,00% trong quá trình polyme hóa polyol và diisoxyanat; và giá trị trung bình về độ không đồng nhất tiết diện ngang của sợi đàn hồi là 2,0 đến 3,5 và độ lệch chuẩn của nó là 0,01 đến 1,0 do sử dụng 100% etylendiamin làm chất kéo dài mạch.

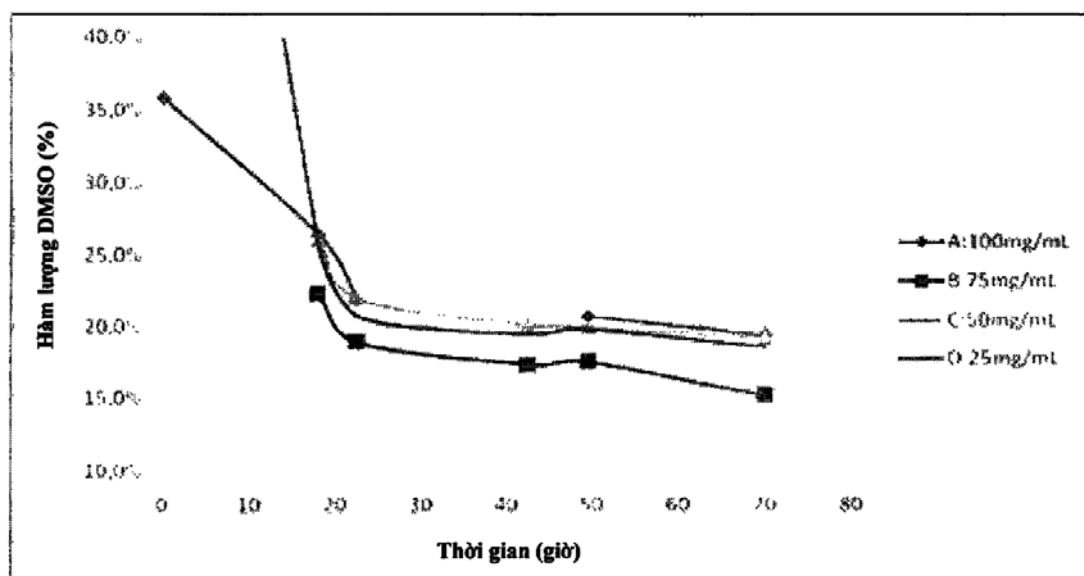


- (11) **57473**
- (21) 1-2018-00448 (51)<sup>8</sup> **C07D 491/08**, A01N 43/42
- (22) 21.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/043380 21.07.2016 (87) WO2017/015485 26.01.2017
- (30) 14/805,114 21.07.2015 US
- (71) BODOR LABORATORIES, INC. (US)  
4400 Biscayne Boulevard, Suite 980, Miami, Florida 33137, United States of America
- (72) Nicholas S. BODOR (US), John J. KOLENG (US), David ANGULO (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT TƯƠNG TỰ CHẤT CHỐNG TIẾT CHOLIN DỄ CHUYỂN HÓA DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG TĂNG TIẾT MỒ HÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất tương tự chất chống tiết cholin dễ chuyển hóa dùng để điều trị chứng tăng tiết mồ hôi. Tốt hơn là, ít nhất một chất chống tiết cholin dễ chuyển hóa được tạo ra ở nồng độ hoặc nồng độ hữu hiệu trong chế phẩm khan mà có thể ức chế tình trạng bệnh lý ra mồ hôi quá mức như chứng tăng tiết mồ hôi.

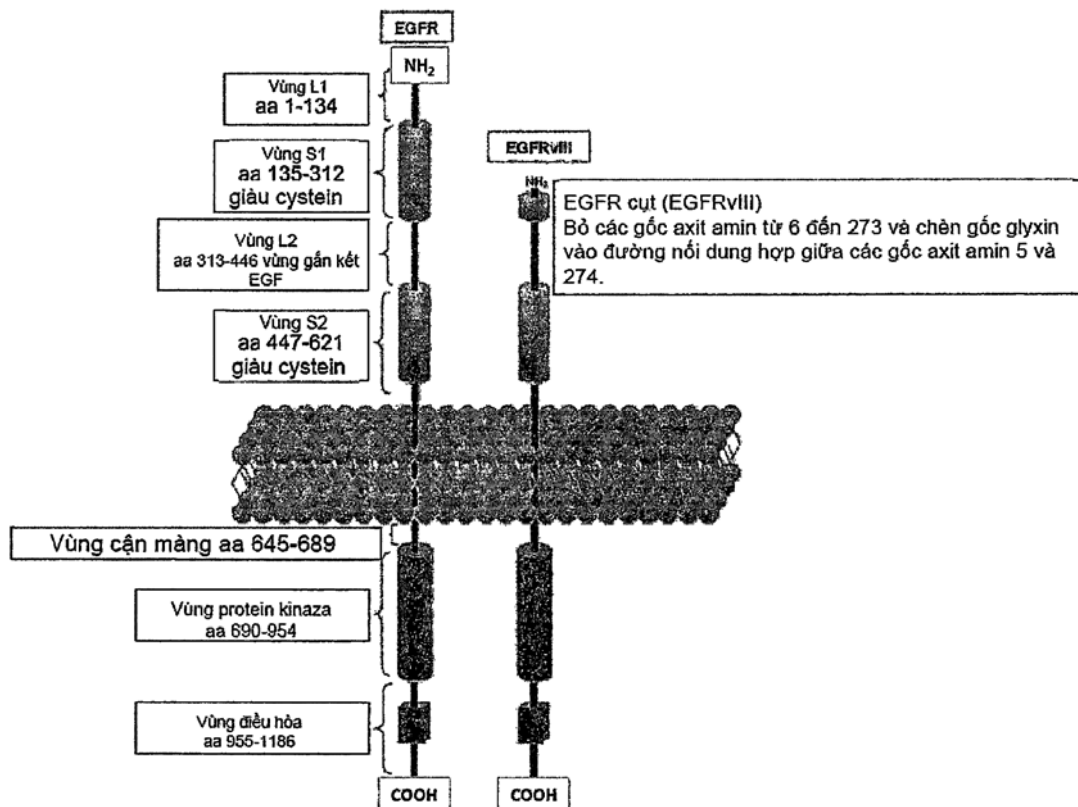


- (11) **57474**
- (21) 1-2018-00457 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/497**, 47/10, 47/26, 9/20, A61P 35/00
- (22) 01.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/069615 01.07.2016 (87) WO2017/006855 12.01.2017
- (30) 2015-134817 03.07.2015 JP
- (71) **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)  
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411, Japan
- (72) **MIYAZAKI Masakazu** (JP), **ISHIBA Ryohei** (JP), **TAKAISHI Yuki** (JP), **UEJO Fumiaki** (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **DUỐC PHẨM ỔN ĐỊNH DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DUỐC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm ổn định để sử dụng qua đường miệng chứa 6-etyl-3-({3-metoxo-4-[4-(4-metylpiperazin-1-yl)piperidin-1-yl]-phenyl}amino)-5-(tetrahydro-2H-pyran-4-ylamino)pyrazin-2-carboxamit (dưới đây được gọi là hợp chất A) hoặc muối được dụng của nó, trong đó sự hình thành các chất có liên quan trong quá trình bảo quản được ức chế. Trong dược phẩm ổn định để sử dụng qua đường miệng này, tỷ lệ tinh thể của hợp chất A hoặc muối được dụng của nó lớn hơn hoặc bằng 60% so với lượng tổng cộng của hợp chất A hoặc muối được dụng của nó.

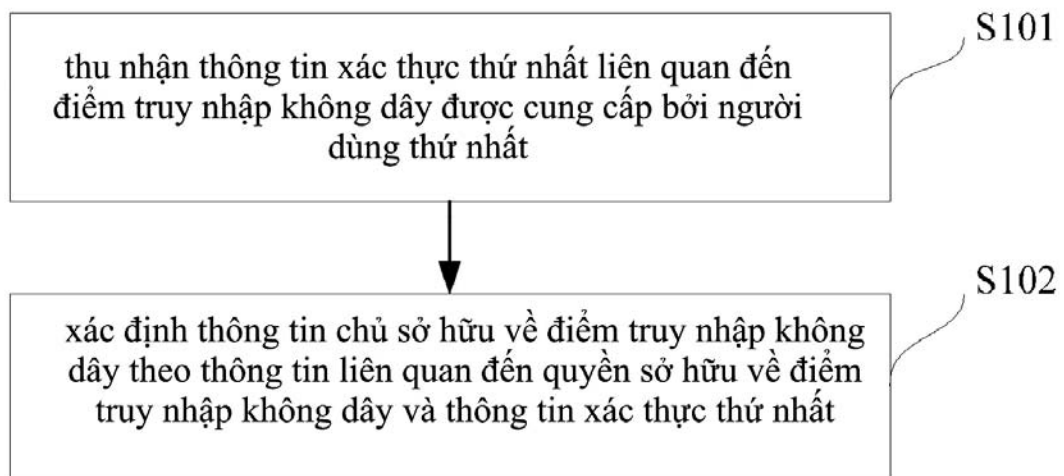
- (11) **57475**
- (21) 1-2018-00494 (51)<sup>7</sup> **A01N 43/04**, A61K 31/70
- (22) 01.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/040730 01.07.2016 (87) WO2017/004538 A1 05.01.2017
- (30) 62/188,025 02.07.2015 US
- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
2-9 Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) JOSHI-HANGAL, Rajashree (US), REDKAR, Sanjeev (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DƯỢC PHẨM ĐÔNG KHÔ VÀ DƯỢC PHẨM ĐÔNG KHÔ THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dược phẩm đông khô. Phương pháp này bao gồm bước hòa tan hợp chất trong hỗn hợp dung môi chứa dimethylsulfoxit và tùy ý một hoặc nhiều dung môi để tạo thành dung dịch. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm đông khô thu được từ phương pháp này.



- (11) **57476**
- (21) 1-2018-00496 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/28**
- (22) 01.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/068332 01.08.2016 (87) WO2017/021370 A1 09.02.2017
- (30) 62/199,945 31.07.2015 US
- 62/290,861 03.02.2016 US
- (71) AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)  
Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany
- (72) RAUM, Tobias (DE), KUFER, Peter (DE), RAU, Doris (DE), MUENZ, Markus (DE), RERRMANN, Ines (DE), HOFFMANN, Patrick (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CẤU TRÚC KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP GẮN KẾT VỚI EGFRVIII VÀ CD3, DƯỢC PHẨM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẤU TRÚC KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc kháng thể đặc hiệu kép chứa vùng gắn kết thứ nhất gắn kết với EGFRVIII của người trên bề mặt của tế bào đích và vùng gắn kết thứ hai gắn kết với CD3 của người trên bề mặt tế bào T. Thêm nữa, sáng chế đề cập đến polynucleotit mã hóa cấu trúc kháng thể, vectơ chứa polynucleotit này và tế bào chủ được biến nạp hoặc được chuyển nhiễm polynucleotit hoặc vectơ này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất cấu trúc kháng thể theo sáng chế, dược phẩm và bộ kit chứa cấu trúc kháng thể này.



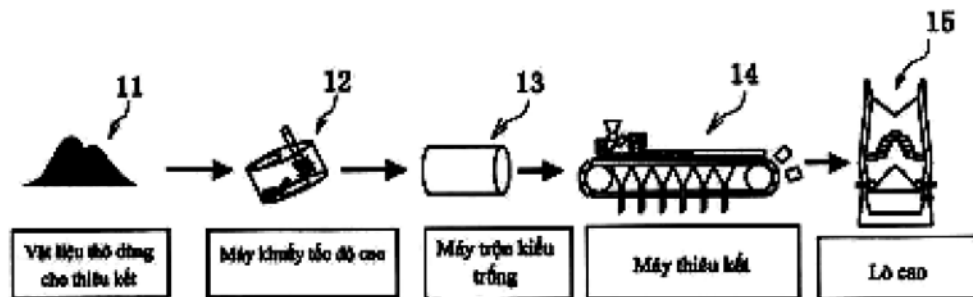
- (11) **57477**
- (21) 1-2018-00498 (51)<sup>8</sup> **H04L 29/06**, H04W 12/00
- (22) 12.01.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/CN2016/070674 12.01.2016 (87) WO2017/020551 09.02.2017
- (30) 2015104741089 05.08.2015 CN
- (71) SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
GAN Zhangguai Room N2025, Building No. 24, No. 2 Xincheng Road, Nicheng Town  
Pudong, Shanghai 201306, China
- (72) FANG, WeiJun (CN), LI, WenKui (CN), YANG, Hui (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ ĐIỂM TRUY NHẬP KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý điểm truy nhập không dây (AP), để giải quyết vấn đề về việc khó khăn trong khi xác định chủ sở hữu thực tế của AP không dây khi nhiều người dùng chia sẻ mật khẩu của AP không dây. Cụ thể, theo giải pháp kỹ thuật của sáng chế, thông tin xác thực thứ nhất liên quan đến AP không dây của người dùng thứ nhất được thu nhận, và sau đó thông tin chủ sở hữu của AP không dây có thể được xác định một cách tự động theo thông tin liên quan đến quyền sở hữu của AP không dây và thông tin xác thực thứ nhất, nhờ đó xác định một cách thuận tiện và hiệu quả chủ sở hữu của AP không dây. Ngoài ra, thông tin chủ sở hữu có thể được xác định chính xác hơn bằng cách cấu hình thích hợp mức ưu tiên của thông tin xác thực, để gán quyền sở hữu của AP không dây tới chủ sở hữu thực tế.



- (11) **57478**  
 (21) 1-2018-00515 (51)<sup>8</sup> **C22B 1/16**, B01J 2/00, 2/12, 2/14  
 (22) 05.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/069840 05.07.2016 (87) WO2017/026203 16.02.2017  
 (30) 2015-158659 11.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.02.2018

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) HIROSAWA Toshiyuki (JP), HIGUCHI Takahide (JP), YAMAMOTO Tetsuya (JP),  
 OYAMA Nobuyuki (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết, mà có khả năng cải thiện năng suất của máy thiêu kết bằng cách tạo hạt tối ưu các giả hạt khi quặng sắt mịn được sử dụng làm nguyên liệu thô để sản xuất quặng thiêu kết. Phương pháp sản xuất quặng thiêu kết theo sáng chế bao gồm bước tạo hạt nguyên liệu thô dùng cho thiêu kết và sau đó thiêu kết nguyên liệu này trong máy thiêu kết, trong đó nguyên liệu thô này chứa quặng sắt dạng bột mịn có kích thước hạt không lớn hơn 125 $\mu$ m với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 50% khối lượng, nguyên liệu thô này được thiêu kết bằng thiết bị thiêu kết tốc độ cao và sự tạo hạt được thực hiện bằng thiết bị tạo hạt.

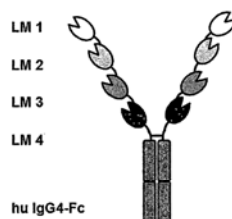


- (11) **57479**
- (21) 1-2018-00517 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/47**
- (22) 06.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/065899 06.07.2016 (87) WO2017/005763 A1 12.01.2017
- (30) 15306106.4 07.07.2015 EP
- (71) SANOFI (FR)  
54 rue La Boétie, 75008 Paris, FR
- (72) CORVEY Carsten (DE), STUMP Heike (DE), KRUIP Jochen (DE), LANGE Christian (DE), FOCKEN Ingo (DE), RAT Dorothea (DE), STUEDEMANN Thomas (DE), RASSER Hans-Falk (DE), SCHAEFER Juergen (DE), CALANDRA Bernhard (FR), REY Astrid (FR), MOUREZ Michael (FR), FRAISSE Laurent (FR), ROTHE Christine (DE), ALLERSDORFER Andrea (DE), WIEDENMANN Alexander (DE), HINNER Marlon (DE), LUNDE Bradley (US), JENSEN Kristian (DK), HULSMEYER Martin (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) PHÂN TỬ DUNG HỢP CÓ TÍNH ĐẶC HIỆU LIÊN KẾT VỚI PYOVERDIN LOẠI I, II, III VÀ PYOCHELIN, VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM PHÂN TỬ DUNG HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử dung hợp có tính đặc hiệu liên kết với pyoverdin loại I, II và III và pyochelin và có thể được sử dụng trong nhiều ứng dụng khác nhau, bao gồm ứng dụng chẩn đoán và/hoặc điều trị, ví dụ, để ức chế hoặc làm giảm sự sinh trưởng của *P. aeruginosa* và/hoặc để ngăn ngừa hoặc điều trị nhiễm trùng màng sinh học *P. aeruginosa* cũng như bệnh hoặc rối loạn liên quan đến nhiễm trùng màng sinh học *P. aeruginosa*. Sáng chế còn liên quan đến phương pháp sản xuất phân tử dung hợp này cũng như chế phẩm và bộ kit chứa phân tử dung hợp này. Sáng chế còn đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa phân tử dung hợp này.

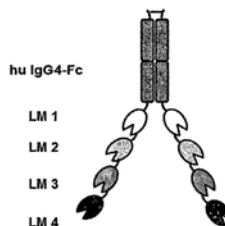
A



B



C



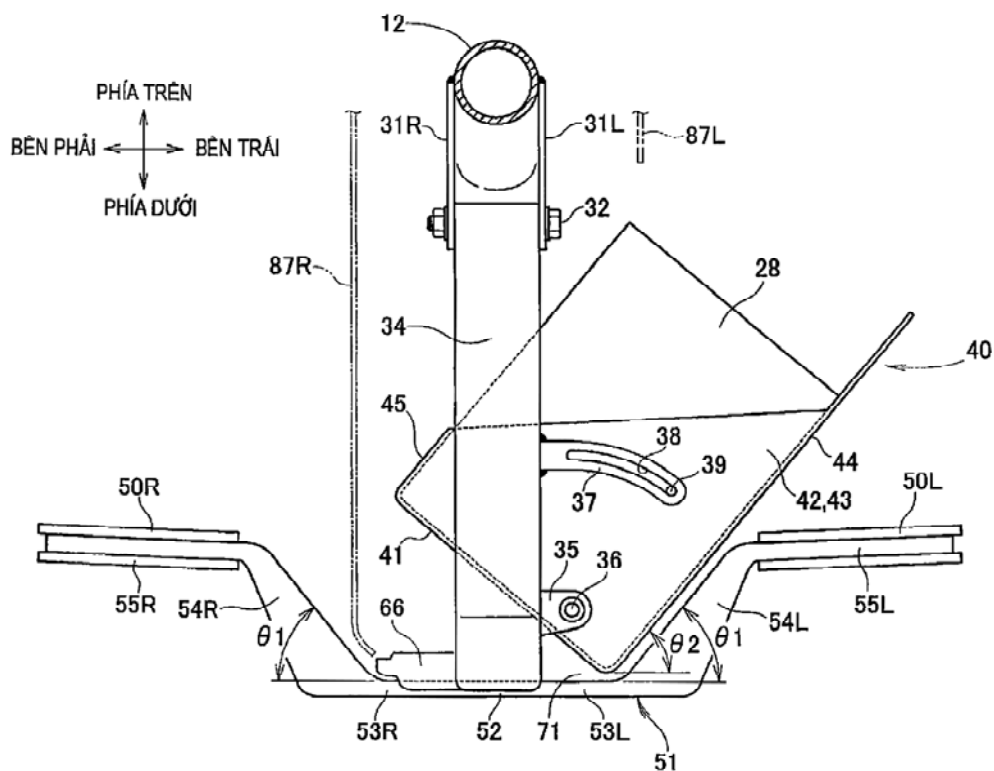
- (11) **57480**  
 (21) 1-2018-00532 (51)<sup>7</sup> **B62J 11/00**, 25/00, B62K 19/40, B62M 7/12  
 (22) 30.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/075339 30.08.2016 (87) WO2017/038820 A1 09.03.2017  
 (30) 2015-170617 31.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2018

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN  
 (72) Koji KOMIYA (JP), Yusuke MUTOH (JP)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE CHẠY ĐIỆN KIỂU YÊN NGỰA

- (57) Sáng chế đề xuất xe chạy điện kiểu yên ngựa để tạo điều kiện thuận lợi cho thao tác thay thế ắc quy và tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp bậc để chân ngay cả khi ắc quy có kích thước lớn. Ắc quy (28) được bố trí giữa các bậc để chân bên trái và bên phải (50L), (50R) ở bên dưới khung chính (12). Ắc quy (28) được làm nghiêng cùng với nắp đậy (40) mà quay theo chiều rộng xe quanh phần đỡ nắp đậy (36) được lắp trên khung dưới (34). Khi phân nghiêng (54L), (54R) hoặc phần thoát được tạo ra trên giá lắp bậc để chân (51) để ngăn chặn sự va chạm với nắp đậy (40) ở trạng thái mở, ắc quy có thể được kéo nghiêng lên trên. Do không cần lo lắng về sự va chạm với khung chính hay các bậc để chân, ắc quy có thể được làm có kích thước lớn. Do các bậc để chân có thể được bố trí ở các phía bên trái và bên phải của ắc quy theo chiều rộng xe, các bậc để chân có thể dễ dàng được lắp vào khung dưới mà không lo bị va chạm với ắc quy.



- (11) **57481**
- (21) 1-2018-00540 (51)<sup>8</sup> **C07K 14/54**, A61K 38/20
- (22) 15.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/066979 15.07.2016 (87) WO2017/009469 19.01.2017
- (30) 1512486.0 16.07.2015 GB
- 1517649.8 06.10.2015 GB
- 1521470.3 04.12.2015 GB
- (71) PHILOGEN S.P.A. (IT)  
La Lizza 7, 53100 Siena, Italy
- (72) BOOTZ, Franziska Sophie (DE), NERI, Dario (CH)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THỂ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH IL-22, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA THỂ TIẾP HỢP NÀY, VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO CHỦ CHỨA VECTƠ BIỂU HIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ TIẾP HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp có chứa interleukin-22 (IL22) và phân tử kháng thể. Phân tử kháng thể tốt hơn là liên kết với kháng nguyên có liên quan đến sự hình thành mạch, chẳng hạn như đồng phân ED-A của fibronectin. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp, phân tử axit nucleic mã hóa cho thể tiếp hợp này, vật truyền biểu hiện có chứa axit nucleic này, tế bào chủ có chứa vật truyền này, và phương pháp sản xuất thể tiếp hợp này. Thể tiếp hợp này hữu dụng trong việc điều trị bệnh/rối loạn, chẳng hạn như bệnh tự miễn, bao gồm bệnh viêm ruột (IBD).



(11) 57482

(21) 1-2018-00541

(51)<sup>7</sup> C07D 307/00, 307/77, A61K  
31/343, A61P 35/00

(22) 06.02.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2018

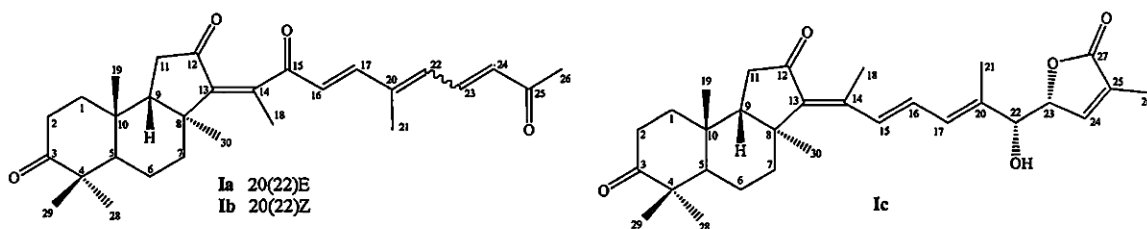
(71) VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phan Văn Kiệt (VN), Châu Văn Minh (VN), Nguyễn Hoài Nam (VN), Nguyễn Xuân Nhiệm (VN), Dương Thị Dung (VN), Phạm Hải Yến (VN), Trần Hồng Quang (VN), Bùi Hữu Tài (VN)

(54) HỢP CHẤT ISOMALABARICAN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI HẢI MIÊN RHABDASTRELLA PROVIDENTIAE

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất isomalabarican có công thức (I):



I

và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài hải miên *Rhabdastrella providentiae* thu được tại vùng biển Côn Cỏ, Quảng Trị. Các hợp chất này đều có hoạt tính gây độc tế bào trên năm dòng tế bào ung thư ở người là tế bào ung thư gan (HepG2), ung thư phổi (LU-1), ung thư vú (MCF-7), ung thư máu (HL-60) và ung thư da (SK-Mel2). Phương pháp theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho những nghiên cứu ứng dụng tiếp theo nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng hỗ trợ phòng và điều trị bệnh ung thư từ loài hải miên *Rhabdastrella providentiae* sinh sống ở vùng biển Trung Bộ Việt Nam.

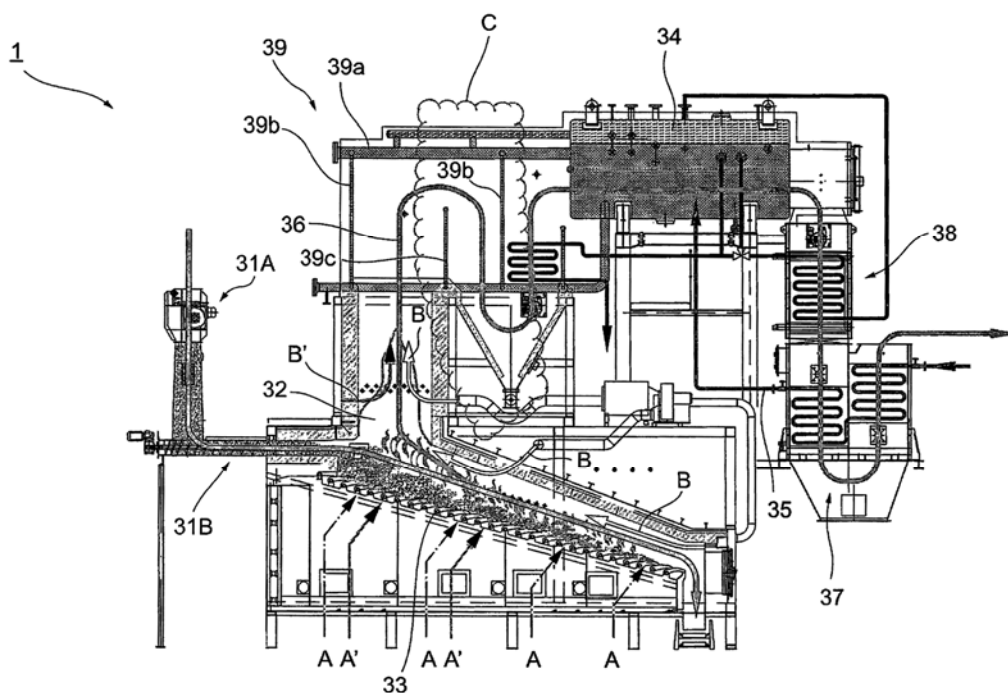
- (11) **57483**  
 (21) 1-2018-00543 (51)<sup>7</sup> **F23G 5/00**, F23B 60/02, F23G 7/00  
 (22) 22.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/071569 22.07.2016 (87) WO2017/014299 A1 26.01.2017  
 (30) 2015-145309 22.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2018

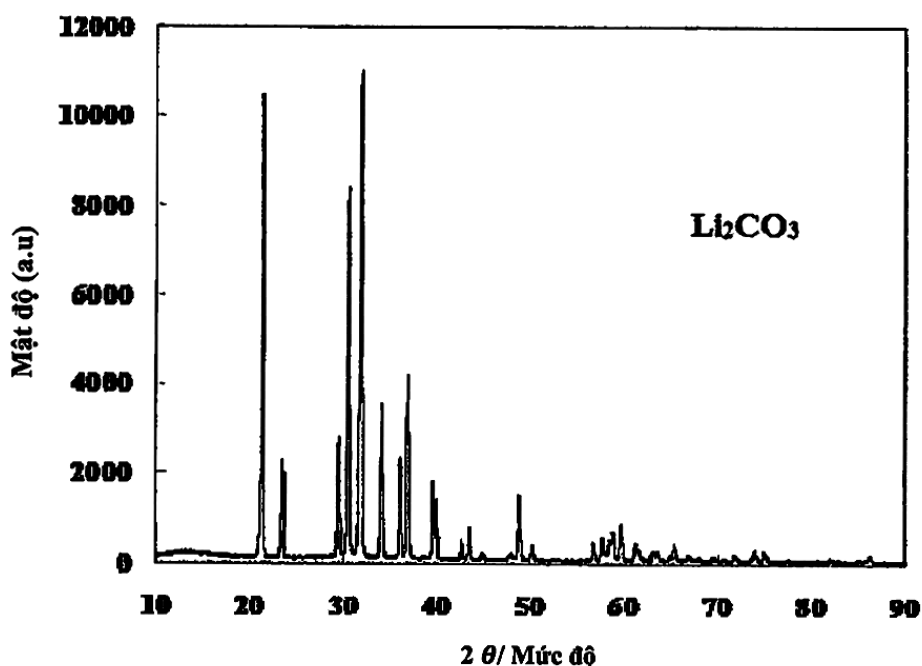
- (71) 1. FUJISAKI ELECTRIC CO., LTD. (JP)  
 1-38, Tatsumi-cho, Anan-shi, Tokushima 774-0001, Japan  
 2. LAMBION ENERGY SOLUTIONS GMBH (DE)  
 Auf der Walme 1 Bad Arolsen 34454, Germany  
 (72) FUJISAKI, Koji (JP), LAMBION, Axel (DE), DAITO, Yasushi (JP), ONISHI, Yoshihiro (JP), YOSHIHARA, Kenji (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN SINH KHỐI SỬ DỤNG VẬT LIỆU TRE LÀM NHIÊN LIỆU CHÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỐT VẬT LIỆU TRE TRONG HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN SINH KHỐI**  
 (57) Vật liệu tre có thể được sử dụng một cách hiệu quả làm nhiên liệu chính.

Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện sinh khối (1) bao gồm: lò đốt (32) mà trong đó không khí sơ cấp để đốt cháy nhiên liệu một cách hiệu quả trên buồng đốt (33), và không khí thứ cấp để đốt cháy lần thứ hai chất không cháy và khí không cháy được sinh ra trên buồng đốt (33) được thổi vào đó; và ống nước (39) mà làm mát thành lò đốt (32) để giảm nhiệt độ của thành lò đốt, trong đó tốc độ dòng chảy của không khí sơ cấp được giảm, thành lò đốt (32) được làm mát bằng nước làm mát chảy trong ống nước (39), và qua đó, vật liệu tre làm nhiên liệu được đốt cháy.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp đốt vật liệu tre trong hệ thống phát điện sinh khối.



- (11) **57484**
- (21) 1-2018-00554 (51)<sup>7</sup> **H01M 10/54**
- (22) 27.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/IB2016/053811 27.06.2016 (87) WO2017/006209 A1 12.01.2017
- (30) 2048/DEL/2015 06.07.2015 IN
- (71) ATTERO RECYCLING PVT. LTD. (IN)  
H-59, Sector 63, Noida, Uttar Pradesh, Noida - 201301, India
- (72) GUPTA, Nitin (IN), PRABAHARAN, G. (IN), BARIK, Smruti Prakash (IN), KUMAR, Bhuvnesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (54) QUY TRÌNH THU HỒI KIM LOẠI TỪ PIN LI-ION ĐÃ QUA SỬ DỤNG
- (57) Sáng chế liên quan đến một quy trình và phương pháp được cải tiến, thu hồi kim loại có giá trị từ pin Li-Ion đã qua sử dụng. Cụ thể hơn, sáng chế cung cấp một phương pháp thu hồi coban và lithi cùng với các kim loại có giá trị khác, trong đó phương pháp chủ yếu bao gồm các quá trình vật lý để phân tách, hạn chế việc sử dụng hóa chất để loại bỏ các tạp chất nhỏ. Đa số các nguyên tố được tách ra bằng quá trình vật lý thay vì quá trình hóa học, điều này mang lại lợi ích trong việc tiết kiệm chi phí cho hoạt động xử lý hóa học các chất lỏng và chất rắn thải ra. Hóa chất chỉ được sử dụng để hòa tan các tạp chất nhỏ từ chất điện phân dẫn đến một quy trình hấp dẫn về mặt kinh tế. Điều này làm cho quy trình thu hồi các kim loại có giá trị được đề xuất trở nên thân thiện với môi trường. Sáng chế đề xuất một quy trình thân thiện với môi trường và tiết kiệm chi phí để thu hồi kim loại có giá trị.





- (11) **57486**
- (21) 1-2018-00557 (51)<sup>8</sup> **A23L 7/157**, 5/10, 13/00, 35/00
- (22) 12.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/073701 12.08.2016 (87) WO2017/030081 A1 23.02.2017
- (30) 2015-160039 14.08.2015 JP
- (71) NISSHIN FOODS INC. (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
- (72) HIROSE, Yo (JP), HIWATASHI, Souichiro (JP), SAKAKIBARA, Michihiro (JP), NISHIDE, Tatsunori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỖN HỢP BỘT RẮC CHO THỰC PHẨM CHIÊN, THỰC PHẨM CHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHIÊN**
- (57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp bột rắc cho thực phẩm chiên chứa tinh bột khoai tây sếp. Hàm lượng tinh bột khoai tây sếp tốt hơn là nằm trong khoảng từ 20 đến 80% khối lượng. Tốt hơn là, hỗn hợp bột rắc còn chứa từ 10 đến 80% khối lượng của tinh bột khác với tinh bột khoai tây sếp. Tốt hơn là, hỗn hợp bột rắc chứa từ 0,1 đến 3% khối lượng của chất làm nở bột. Tinh bột khoai tây sếp tốt hơn là có hàm lượng amylopectin bằng hoặc cao hơn 85% khối lượng. Sáng chế còn đề xuất thực phẩm chiên và phương pháp chế biến thực phẩm chiên bao gồm bước phủ chất nền thực phẩm liên tục bằng bột rắc và lớp phủ và chiên chất nền thực phẩm thức ăn đã được phủ và rắc bột.

- (11) **57487**  
 (21) 1-2018-00560 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/08, 74/08, 84/12**  
 (22) 09.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/067168 09.06.2016 (87) WO2017/038193 A1 09.03.2017  
 (30) 2015-169116 28.08.2015 JP  
 2015-215417 02.11.2015 JP

(71) SONY CORPORATION (JP)

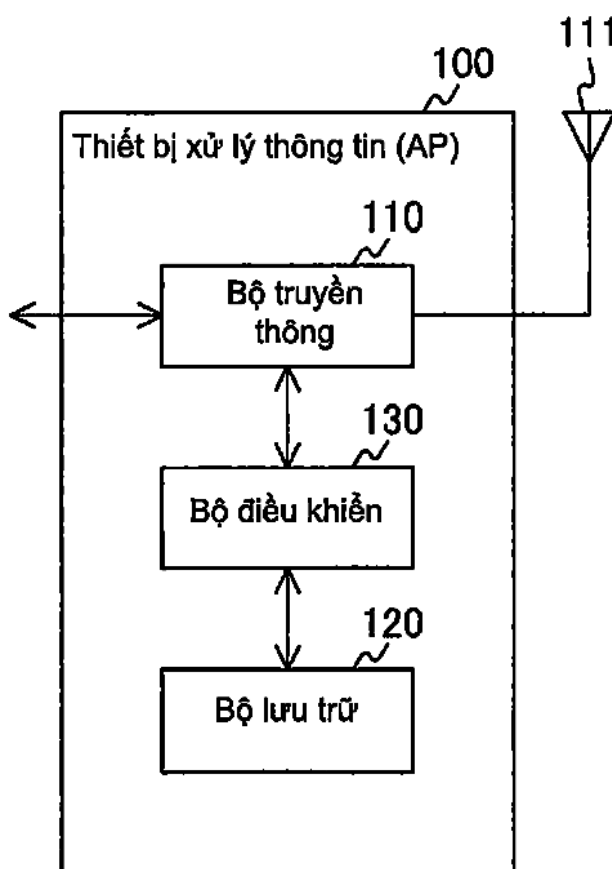
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) ITAGAKI, Takeshi (JP), YAMAURA, Tomoya (JP), MORIOKA, Yuichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin là thiết bị xử lý thông tin mà bao gồm bộ điều khiển. Bộ điều khiển được đề xuất theo thiết bị xử lý thông tin thực hiện việc điều khiển để ngừng, khi gói được quyết định được truyền từ mạng thứ hai khác với mạng thứ nhất đến thiết bị mà gói thuộc về được phát hiện, việc tiếp nhận của gói. Hơn nữa, bộ điều khiển được đề xuất theo thiết bị xử lý thông tin thực hiện việc điều khiển để xử lý cảm biến sóng mang như trạng thái nhân rồi dựa trên cường độ tiếp nhận của gói được quyết định được truyền từ mạng thứ hai. Hiệu quả của sáng chế là tài nguyên không dây được sử dụng một cách có hiệu quả.



- (11) **57488**
- (21) 1-2018-00562 (51)<sup>8</sup> **C11D 3/24**, C09D 7/12, 201/00, C09K 5/04
- (22) 20.04.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/062475 20.04.2016 (87) WO2017/018010 02.02.2017
- (30) 2015-148070 27.07.2015 JP
- 2016-005952 15.01.2016 JP
- (71) ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)  
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan
- (72) NAKAMURA Masahiko (JP), MITSUOKA Hiroaki (JP), ICHINOKAWA Mari (JP), FUJIMORI Atsushi (JP), OKAMOTO Hidekazu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM DUNG MÔI, PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG PHỦ, CHẤT LỎNG TRUYỀN NHIỆT, VÀ HỆ CHU TRÌNH NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dung môi có khả năng hòa tan rất tốt các chất hữu cơ khác nhau, có khả năng làm sạch và có tính chất làm khô rất tốt, và không có ảnh hưởng có hại đến môi trường chung và có độ ổn định rất tốt; phương pháp làm sạch sử dụng chế phẩm dung môi này; phương pháp tạo lớp màng bao; chất lỏng truyền nhiệt chứa chế phẩm dung môi này; và hệ chu trình nhiệt sử dụng chất lỏng truyền nhiệt này. Chế phẩm dung môi chứa 1-clo-2,3,3-triflo-1-propen và 1-clo-3,3-diflo-1-propen, phương pháp làm sạch bao gồm bước cho chế phẩm dung môi tiếp xúc với vật dụng cần làm sạch; phương pháp trong đó hợp chất hữu cơ không bay hơi được hòa tan trong chế phẩm dung môi để tạo ra chế phẩm tạo lớp màng bao, chế phẩm tạo lớp màng bao này được bao lên vật dụng cần được bao, và sau đó dung môi được làm bay hơi để tạo ra màng bao chứa hợp chất hữu cơ không bay hơi; chất lỏng truyền nhiệt chứa chế phẩm dung môi; và hệ chu trình nhiệt sử dụng chất lỏng truyền nhiệt này.

- (11) **57489**
- (21) 1-2018-00563 (51)<sup>8</sup> **C11D 3/24**, C09D 7/12, 201/00, C09K 5/04
- (22) 20.04.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/062476 20.04.2016 (87) WO2017/018011 02.02.2017
- (30) 2015-148070 27.07.2015 JP
- 2016-005952 15.01.2016 JP
- (71) ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)  
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan
- (72) NAKAMURA Masahiko (JP), MITSUOKA Hiroaki (JP), ICHINOKAWA Mari (JP), FUJIMORI Atsushi (JP), OKAMOTO Hidekazu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM DUNG MÔI, PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG PHỦ, DỊCH TRUYỀN NHIỆT, VÀ HỆ CHU TRÌNH NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dung môi có khả năng hòa tan rất tốt các chất hữu cơ khác nhau, có khả năng làm sạch, và không có ảnh hưởng có hại đến môi trường chung và có độ ổn định rất tốt và có thể làm giảm sự ăn mòn kim loại; phương pháp làm sạch sử dụng chế phẩm dung môi này; phương pháp tạo lớp màng bao; chất lỏng truyền nhiệt chứa chế phẩm dung môi này; và hệ chu trình nhiệt sử dụng chất lỏng truyền nhiệt này. Chế phẩm dung môi chứa HCFO-1233yd và HCFC-244ca, trong đó tỉ lệ giữa lượng HCFC-244ca so với tổng lượng HCFO-1233yd và HCFC-244ca nằm trong khoảng từ 0,0001 đến 1% khối lượng; phương pháp làm sạch bao gồm bước cho chế phẩm dung môi tiếp xúc với vật dụng cần làm sạch; phương pháp trong đó hợp chất hữu cơ không bay hơi được hòa tan trong chế phẩm dung môi để tạo ra chế phẩm tạo lớp màng bao, chế phẩm tạo lớp màng bao này được bao lên vật dụng cần được bao, và sau đó dung môi được làm bay hơi để tạo ra màng bao chứa hợp chất hữu cơ không bay hơi; chất lỏng truyền nhiệt chứa chế phẩm dung môi; và hệ chu trình nhiệt sử dụng chất lỏng truyền nhiệt này.



(11) **57490**

(21) 1-2018-00574

(51)<sup>7</sup> **C10L 10/10**, 10/02, 10/10, 10/22

(22) 08.02.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2018

(75) 1. NGUYỄN XUÂN NGUYỄN (VN)

Số 20 Tràng Tiên, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. TRẦN ANH VIỆT (VN)

Số 1870/1/6 KP 1-phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA LÀM TĂNG CHỈ SỐ OCTAN CHO XĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia làm tăng chỉ số octan của xăng nhiên liệu và thân thiện với môi trường chứa rượu có 2 đến 5 nguyên tử cacbon, amin thơm, chất chống oxy hóa, chất chống tạo gôm.

(11) **57491**

(21) 1-2018-00580

(51)<sup>8</sup> **B65D 71/04**, 81/02, B61D 45/00

(22) 27.07.2015

(43) 25.05.2018

(86) PCT/IB2015/001623 27.07.2015

(87) WO2017/017489

02.02.2017

(71) **USG BORAL BUILDING PRODUCTS PTY LIMITED (AU)**

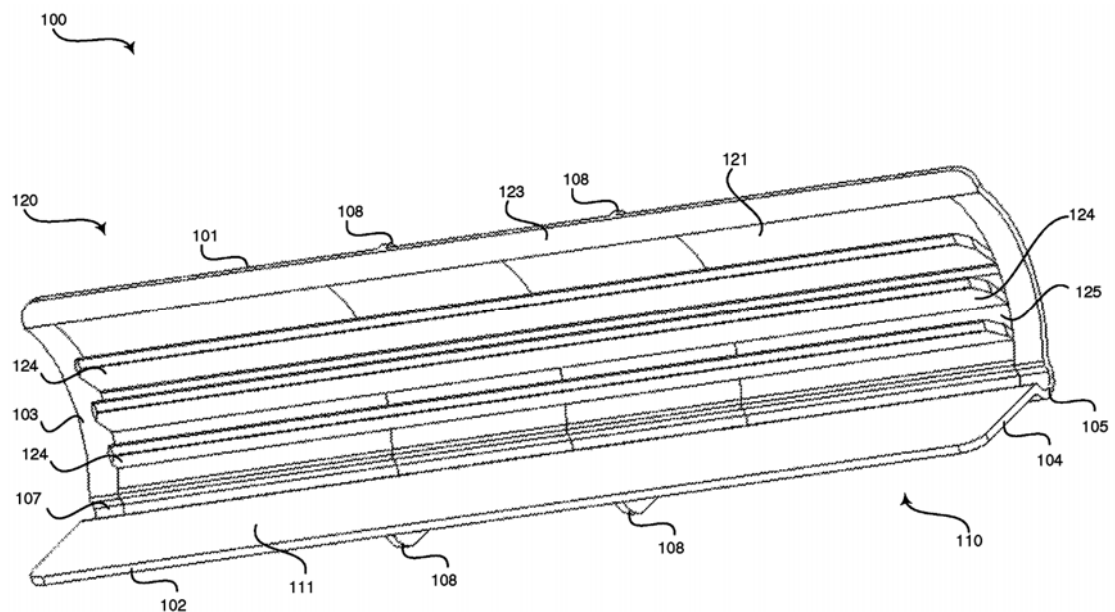
Level 39, 50 Bridge St., Sydney, New South Wales, 2000, Australia

(72) **BOWER, Brenton (AU), SCOTT, Wayne (AU)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHẬN BẢO VỆ GÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIỮ CHẶT HÀNG HÓA**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận bảo vệ góc để ngăn việc phá hủy cho hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển, và cùng đề cập tới các phương pháp sử dụng chúng. Bộ phận bảo vệ góc chứa đầu cuối trên đỉnh, đầu cuối đế, phần góc, phần trên đỉnh, và phần đế. Phần góc chứa bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài. Phần góc được định vị giữa đầu cuối trên đỉnh và đầu cuối đế. Phần trên đỉnh mở rộng giữa phần góc và đầu cuối trên đỉnh. Phần trên đỉnh chứa vòm và ít nhất một cánh. Vòm chứa bề mặt bên ngoài nói chung là cong lõm và bề mặt bên trong nói chung là cong lõm. Vòm mở rộng giữa đầu cuối trên đỉnh và phần góc. Ít nhất một cánh mở rộng tại một góc về phía đầu cuối trên đỉnh từ bề mặt bên trong nói chung là cong lõm của vòm. Phần đế chứa bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài. Phần đế mở rộng giữa phần góc và đầu cuối đế.

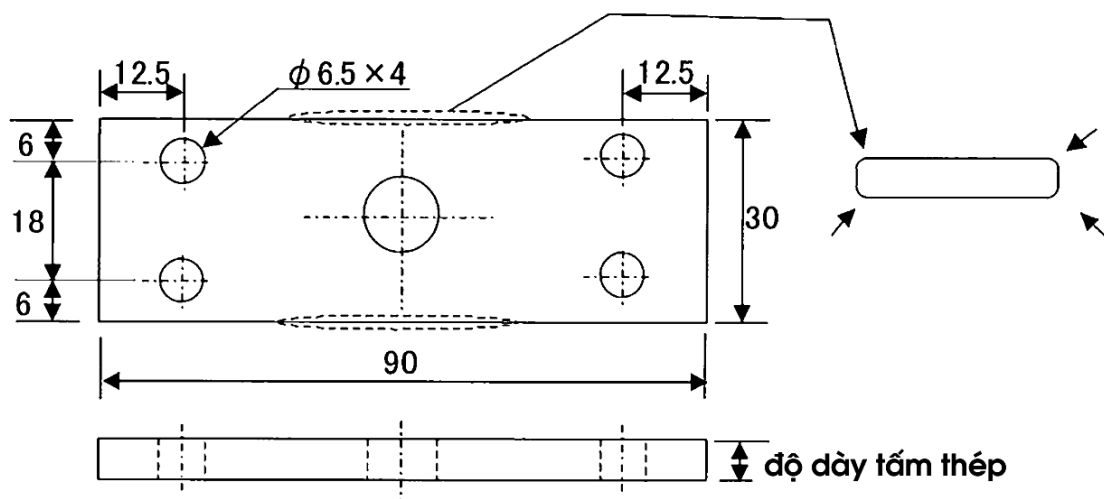


- (11) **57492**
- (21) 1-2018-00583 (51)<sup>8</sup> **A23L 1/10**, 1/00
- (22) 07.08.2015 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2015/072498 07.08.2015 (87) WO2017/026004 16.02.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2018
- (71) NISSHIN FOODS INC. (JP)  
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
- (72) Masato OMURA (JP), Michihiro SAKAKIBARA (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **BỘT MỖ ĐƯỢC ĐÓNG GÓI, PHƯƠNG PHÁP PHỦ BỘT MỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG PHÂN TÁN HOẶC ĐÓNG TẢNG BỘT MỖ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột mỳ có thể được sàng lọc ra khỏi hộp chứa kiểu sàng lọc lên thực phẩm theo lượng nhỏ mà ít làm bay bụi và bắn tóe do thao tác lắc, cũng như ít tạo thành các tảng. Bột mỳ được đóng gói theo sáng chế được đóng gói trong hộp chứa kiểu sàng lọc có các sàng lọc với một hoặc nhiều lỗ có chiều rộng sàng lọc lớn nhất từ 2 đến 20 mm, bột mỳ có góc lệch bằng 13,5 đến 30 độ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ bột mỳ và phương pháp ngăn phát tán hoặc tạo thành các tảng bột mỳ.

- (11) **57493**  
 (21) 1-2018-00585 (51)<sup>8</sup> **C22C 38/00**; C21D 9/46; C22C 38/54  
 (22) 31.07.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2015/071848 31.07.2015 (87) WO2017/022027 A1 09.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2018

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) YOKOI Tatsuo (JP), SHUTO Hiroshi (JP), KANZAWA Yuuki (JP), SUGIURA Natsuko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẤM THÉP CÓ CẤU TRÚC PHỨC HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có cấu trúc phức hợp loại chuyển pha, được cảm ứng bởi biến dạng, chứa các thành phần hóa học định trước, trong đó vi cấu trúc ở 1/4 chiều dày của tấm thép bao gồm (tính theo tỷ lệ diện tích): ferit đa giác: 50% - 85%; austenit dư: 3% - 10%; bainit: 5% - 47%; và tổng của martensit mới và martensit được ram: 1% hoặc nhỏ hơn, và thỏa mãn biểu thức:  $0,01 < Ex.C/fsd \leq 0,015$ , trong đó vi cấu trúc bao gồm các hạt kết tủa chứa TiC với lượng bằng  $1 \times 10^{16}$  hạt/cm<sup>3</sup> hoặc nhiều hơn, đường kính hạt trung bình của austenit dư nằm trong khoảng từ 1,0μm đến 5,0μm, tính theo đường kính tương đương đường tròn, khoảng cách gần nhất trung bình của austenit là nằm trong khoảng từ 3,0μm đến 10,0μm, và đường kính trung bình của các hạt kết tủa là 3nm hoặc nhỏ hơn.



(11) **57494**

(21) 1-2018-00593

(51)<sup>7</sup> **A61M 39/04**

(22) 08.02.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2018

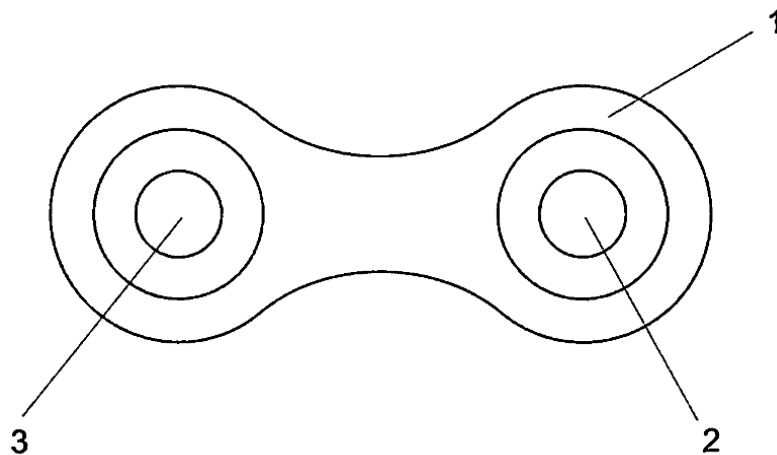
(75) **TRẦN QUANG THÁI (VN)**

Căn hộ 1008, Chung cư A3 Học viện Quân Y, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hán (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **DỤNG CỤ HỖ TRỢ LỌC MÁU**

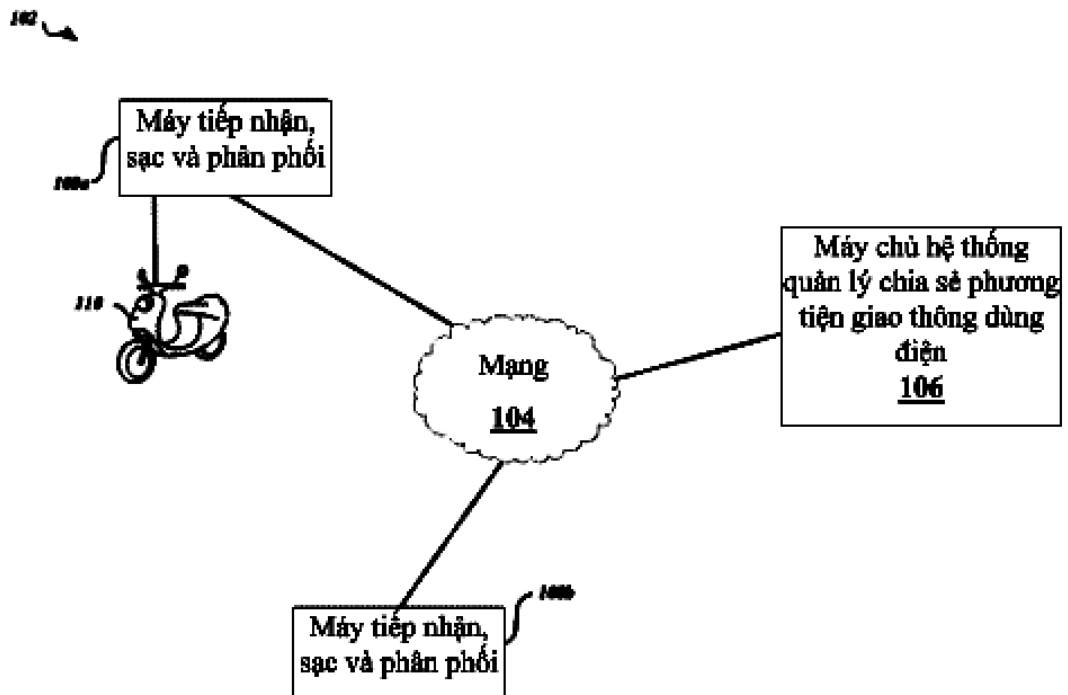
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ hỗ trợ lọc máu gồm vỏ dụng cụ hỗ trợ lọc máu, vật liệu độn, vành kết nối động mạch và vành kết nối tĩnh mạch, khác biệt ở chỗ vỏ dụng cụ hỗ trợ lọc máu gồm hai phần, mỗi phần của vỏ dụng cụ hỗ trợ lọc máu được chế tạo gồm một lỗ hình côn có đường kính đường tròn lớn nằm trong khoảng từ 10mm đến 15mm và đường kính đường tròn nhỏ nằm trong khoảng từ 4mm đến 6mm, trong đó vật liệu độn được điền đầy vào hai lỗ hình côn trên vỏ dụng cụ hỗ trợ lọc máu, ngoài ra còn khác biệt ở chỗ vành kết nối động mạch có dạng hình vành khăn được bắt chặt vào một hình côn tại đầu có đường kính nhỏ và vành kết nối tĩnh mạch có dạng hình vành khăn được bắt chặt vào lỗ hình côn còn lại tại đầu có đường kính nhỏ, trong đó vành kết nối động mạch và vành kết nối tĩnh mạch được chế tạo bằng vật liệu sinh học tiếp xúc máu.



- (11) **57495**  
 (21) 1-2018-00604 (51)<sup>8</sup> **G06Q 10/06**, 10/08  
 (22) 04.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/US2016/045628 04.08.2016 (87) WO2017/024170 A1 09.02.2017  
 (30) 62/201,070 04.08.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2018

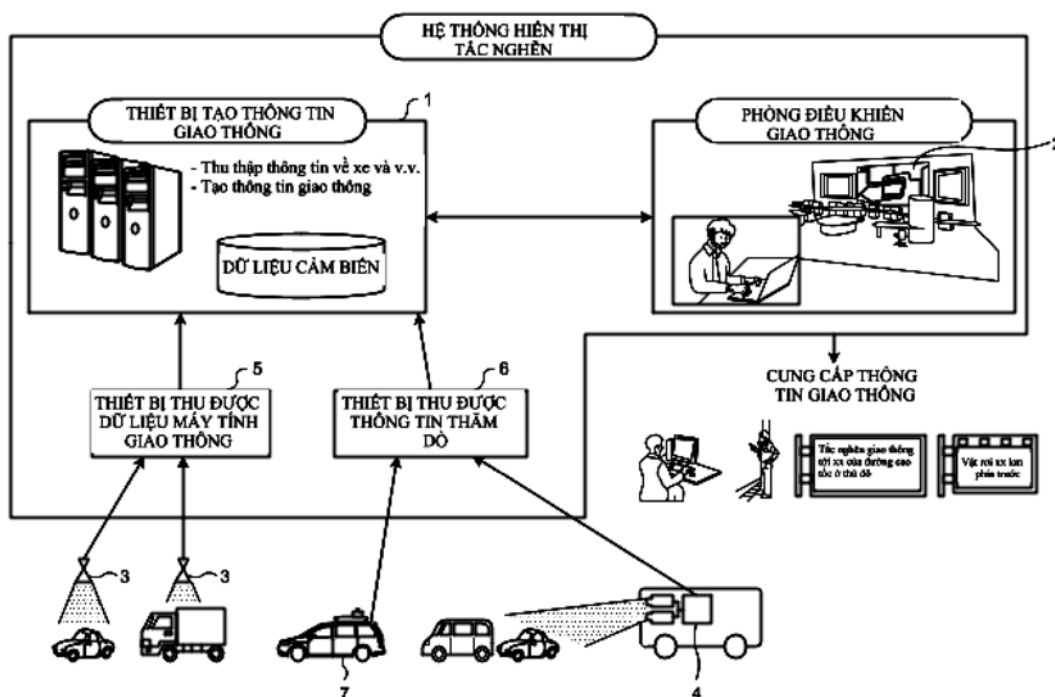
- (71) GOGORO INC. (HK)  
 3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong  
 (72) LUKE, Hok-Sum Horace (US), TAYLOR, Matthew Whiting (US), WALL, Kenneth Edward (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG CHIA SẺ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG DÙNG ĐIỆN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH.**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chia sẻ phương tiện giao thông dùng điện (110) trong mạng lưới các máy tiếp nhận, sạc và phân phối thiết bị lưu trữ điện năng xách tay (như pin, siêu tụ) (108a, 108b). Các phương tiện sẵn sàng cho việc chia sẻ, thuê hoặc sử dụng tạm thời được bố trí tại các máy tiếp nhận, sạc và phân phối này. Người dùng có thể yêu cầu sử dụng tạm thời phương tiện thông qua giao diện người dùng của máy tiếp nhận, sạc và phân phối, qua thiết bị di động của người dùng hoặc qua phương tiện (110). Trong khi sử dụng, người dùng có thể đổi thiết bị lưu trữ điện năng xách tay đã hết tại máy và có thể kết thúc phiên sử dụng tạm thời hoặc tiếp tục phiên sử dụng tạm thời với thiết bị lưu trữ điện năng xách tay đã đổi. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống chia sẻ phương tiện giao thông dùng điện và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính.



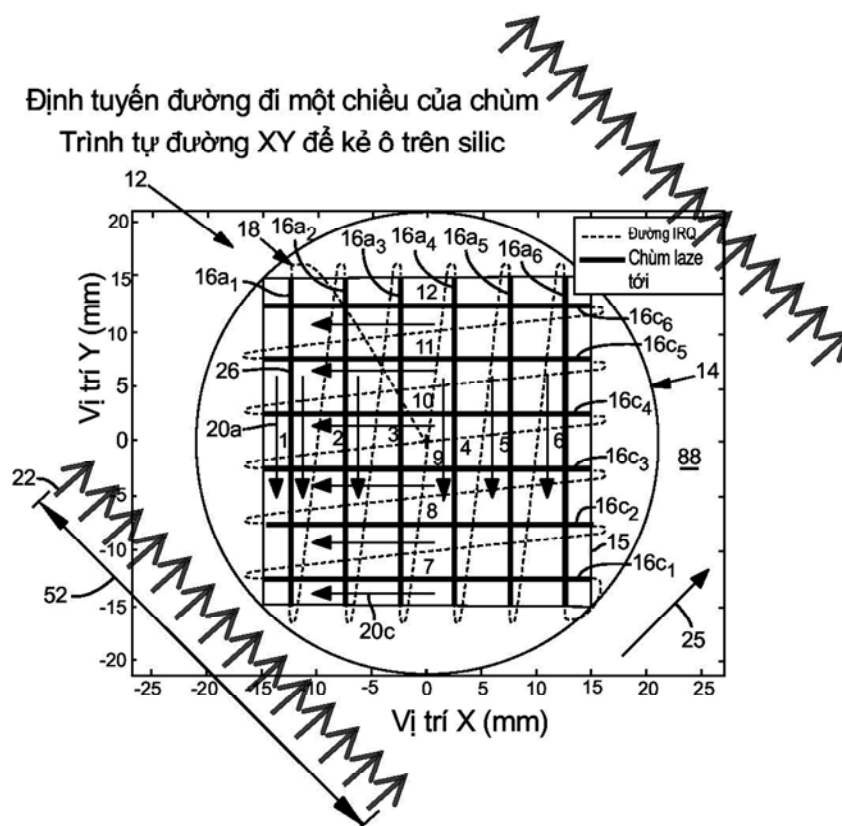
- (11) **57496**  
 (21) 1-2018-00606 (51)<sup>8</sup> **G08G 1/01**, G09B 29/00, 29/10  
 (22) 15.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/067846 15.06.2016 (87) WO2017/033538 A1 02.03.2017  
 (30) 2015-165019 24.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2018

- (71) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
 1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan  
 2. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)  
 72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585 Japan  
 (72) UENO, Hideki (JP), OZAKI, Nobuyuki (JP), NAKAMURA, Junichi (JP), AOYAMA, Nobuhiro (JP), SATO, Toshio (JP), SUZUKI, Yoshihiko (JP), AOKI, Yasuhiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ TẮC NGHẼN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ xác định và bộ điều khiển hiển thị. Bộ xác định tính toán, dựa vào các vận tốc và các hướng di chuyển của các xe đang di chuyển trong vùng nhất định, đối với mỗi tùy chọn hướng, tích trong của các vectơ vận tốc, vận tốc trung bình, mật độ xe, hoặc lưu lượng là trị số đánh giá hướng tắc nghẽn, tích trong của các vectơ vận tốc là tích trong của các vectơ vận tốc của các xe trùng với tùy chọn hướng, vận tốc trung bình là vận tốc trung bình của các xe mà các hướng di chuyển của nó trùng với tùy chọn hướng, mật độ xe là mật độ xe với các hướng di chuyển trùng với tùy chọn hướng, lưu lượng là lưu lượng của các xe với các hướng di chuyển trùng với tùy chọn hướng và xác định tùy chọn hướng biểu thị hướng di chuyển của các xe tắc nghẽn mà đã xảy ra trong vùng nhất định là hướng tắc nghẽn dựa vào trị số đánh giá hướng tắc nghẽn được tính toán. Bộ điều khiển hiển thị hiển thị bản đồ hoặc bản đồ tuyến đường tương ứng với vùng nhất định bao gồm thông tin hướng mà làm cho hướng tắc nghẽn có thể nhận dạng được trên thiết bị hiển thị.



- (11) **57497**
- (21) 1-2018-00608 (51)<sup>8</sup> **G01N 21/88**, 1/22, 11/02
- (22) 10.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/046327 10.08.2016 (87) WO2017/034807 02.03.2017
- (30) 62/210,193 26.08.2015 US
- (71) ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)  
13900 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America
- (72) FINN, Daragh (IE), FERGUSON, Robert A. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ LAZE VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐẶC TÍNH MÉP CỦA HIỆU ỨNG VẬT LIỆU DO LAZE SỬ DỤNG HỆ THỐNG XỬ LÝ LAZE**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý laze và phương pháp tăng cường đặc tính mép của hiệu ứng vật liệu do laze sử dụng hệ thống xử lý laze. Việc áp dụng các chiều quét laze (20) mà chéo và ngược với chiều dòng chất khí trời (25) làm cân bằng các đặc tính chất lượng và độ gọn sóng của các đường vạch dấu (26) vuông góc mà được tạo ra nhờ những lần quét laze. Việc định vị và trình tự của các chạng quét để tạo ra kết cấu đặc trưng rộng hơn so với độ rộng của đường vạch dấu (26) là có thể được điều khiển để tăng cường chất lượng và các đặc tính gọn sóng của các mép của kết cấu đặc trưng đó.



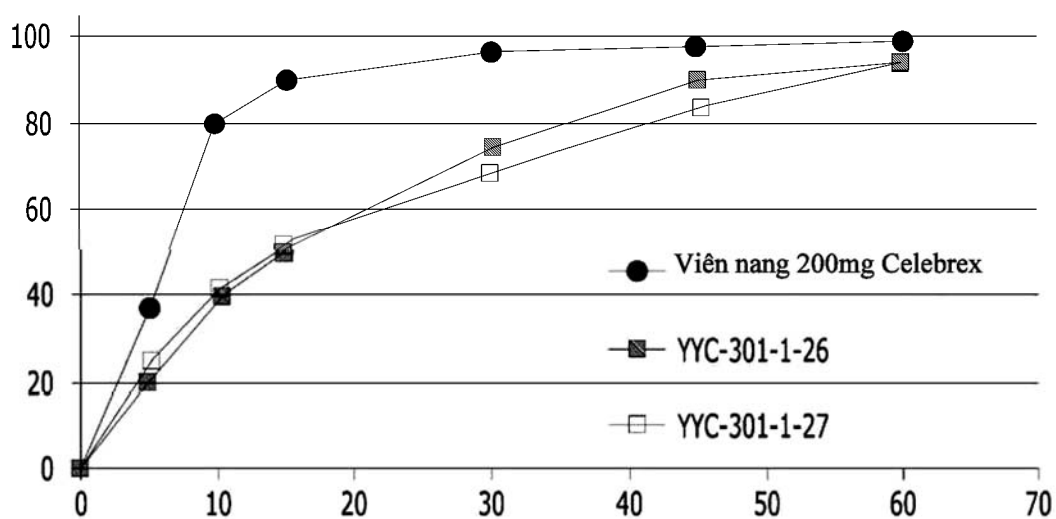


- (11) **57498**  
 (21) 1-2018-00610 (51)<sup>8</sup> **A61K 31/415**, 31/135, 47/36, 47/38, 47/44  
 (22) 29.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/KR2016/006930 29.06.2016 (87) WO2017/010706 19.01.2017  
 (30) 10-2015-0099808 14.07.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2018

- (71) YOO YOUNG PHARM CO.,LTD. (KR)  
 93, Yooyoung Bldg., Hyoryeong-ro Seocho-gu, Seoul 06687, Republic of Korea  
 (72) KIM, Jung Ju (KR), LEE, Dong Min (KR), KIM, Sun Kyoung (KR)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **DUỢC PHẨM CHỨA CELECOXIB VÀ TRAMADOL**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phức chất chứa celecoxib và tramadol. Dược phẩm theo sáng chế được thiết kế sao cho, mặc dù hai thành phần hoạt tính khác nhau được bào chế thành dạng liều đơn, phương thức giải phóng của các dược chất tương ứng được tối ưu hóa trong việc thể hiện tác dụng hiệp đồng, đối với chứng đau, của các dược chất tương ứng, thông qua việc kê đơn.

1% theo tổng trọng lượng, pH 6,8



(11) **57499**

(21) 1-2018-00619

(51)<sup>8</sup> **A61Q 5/00**

(22) 09.02.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2018

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

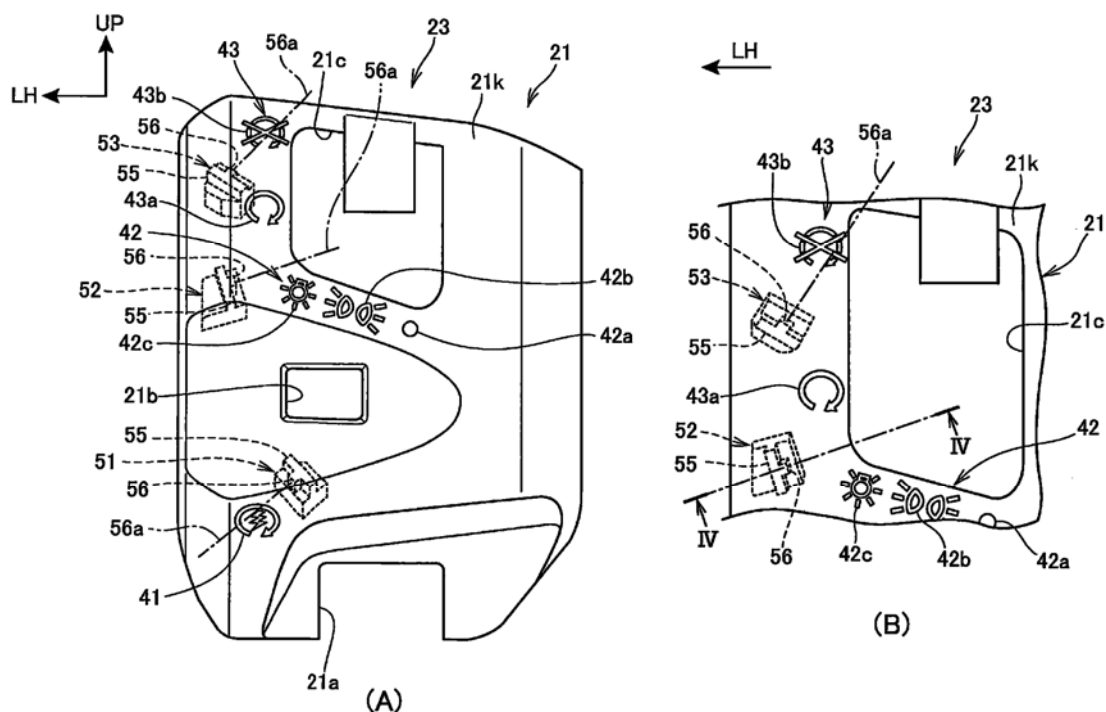
(54) SERUM KÍCH THÍCH MỌC TÓC

(57) Sáng chế đề cập đến serum kích thích mọc tóc bao gồm thành phần hoạt tính chứa ít nhất một hoặc một số tinh dầu được chọn từ nhóm bao gồm: tinh dầu hương nhu, tinh dầu sả chanh, tinh dầu hoắc hương, tinh dầu hoa hồng, tinh dầu hoa cúc, tinh dầu lavender, tinh dầu hoàng đàn, tinh dầu bạc hà, tinh dầu vỏ bưởi hoặc hỗn hợp của chúng; và ít nhất một hoặc một số dịch chiết được chọn từ nhóm bao gồm: dịch chiết lá dâu, dịch chiết lá vừng, dịch chiết lá trầu không, dịch chiết trắc bách diệp, dịch chiết rễ hà thủ ô đỏ, dịch chiết cỏ nhọ nồi, dịch chiết rễ ngưu bang, dịch chiết rễ gừng hoặc hỗn hợp của chúng; và thành phần khác bao gồm tá dược, dung môi và chất bảo quản.

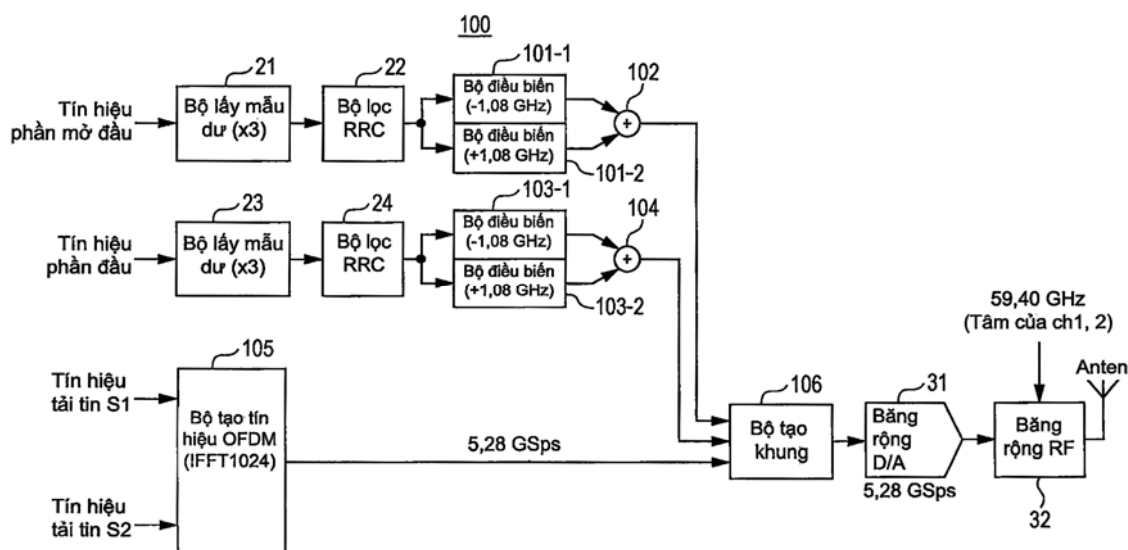
- (11) **57500**  
 (21) 1-2018-00621 (51)<sup>7</sup> **H01H 9/16**, B62J 6/16  
 (22) 25.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/074866 25.08.2016 (87) WO2017/038644 A1 09.03.2017  
 (30) 201510541278.4 28.08.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2018

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan  
 (72) Jinxuan ZHANG (CN), Haiping MU (CN), Tomonori HAYASHI (JP), Dairong TANG (CN)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)  
 (54) CỤM CÔNG TẮC  
 (57) Sáng chế đề xuất cụm công tắc cho phép tăng mức độ tự do của việc bố trí, và ngăn chặn sự tăng kích thước của hộp công tắc. Nguồn phát sáng bằng đèn LED (51, 52 và 53) để làm cho biểu tượng (41) dùng cho công tắc khởi động, biểu tượng (42) dùng cho công tắc chiếu sáng và biểu tượng (43) dùng cho công tắc dừng động cơ phát ra ánh sáng được bố trí bên trong hộp công tắc (23), và các nguồn phát sáng bằng đèn LED (51, 52 và 53) được bố trí ở các vị trí nơi mà các nguồn phát sáng bằng đèn LED (51, 52 và 53) không nằm chồng lên biểu tượng (41) dùng cho công tắc khởi động, biểu tượng (42) dùng cho công tắc chiếu sáng và biểu tượng (43) dùng cho công tắc dừng động cơ, khi lần lượt nhìn vào các mặt trước của biểu tượng (41) dùng cho công tắc khởi động, biểu tượng (42) dùng cho công tắc chiếu sáng và biểu tượng (43) dùng cho công tắc dừng động cơ.



- (11) **57501**
- (21) 1-2018-00626 (51)<sup>7</sup> **H04J 11/00**, H04L 27/01, H04W 72/04
- (22) 20.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/003393 20.07.2016 (87) WO2017/043004 A1 16.03.2017
- (30) 2015-178812 10.09.2015 JP
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) MOTOZUKA, Hiroyuki (JP), SHIRAKATA, Naganori (JP), SAKAMOTO, Takenori (JP), IRIE, Masataka (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, bộ điều biến thực hiện sự điều biến trực giao trên tín hiệu phân mở đầu và tín hiệu phân đầu của mỗi trong số hai kênh liên kế được sử dụng trong sự truyền kết hợp nhờ đó tạo ra hai tín hiệu sóng mang đơn được dịch trong các băng tần của hai kênh tương ứng. Bộ tạo tín hiệu OFDM (Orthogonal Frequency Division Multiplexing-ghép kênh phân chia theo tần số trực giao) thực hiện xử lý IFFT (Inverse fast Fourier transform-biến đổi Fourier ngược nhanh) chung trên các tín hiệu tải tin của hai kênh liên kế được sử dụng trong sự truyền kết hợp nhờ đó tạo ra các tín hiệu OFDM của hai kênh. Anten truyền các tín hiệu OFDM của hai kênh.



- (11) **57502**  
(21) 1-2018-00632 (51)<sup>8</sup> **B65D 1/14**, 1/16, 1/18, 1/20, 1/40, 21/02  
(22) 28.07.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/US2016/044413 28.07.2016 (87) WO2017/019842 02.02.2017  
(30) 14/811,378 28.07.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2018

(71) STACKCAN LLC (US)

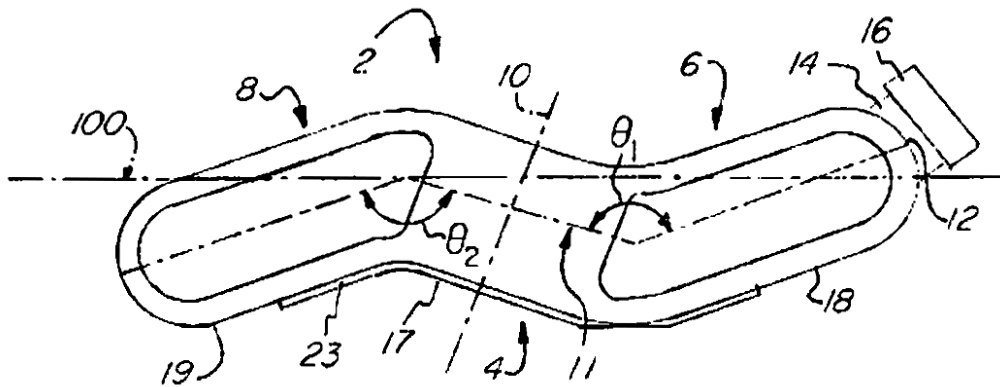
20900 Northeast 30th Avenue Suite 901 Aventura, FL 33180, United States

(72) Alvaro Mauricio Olarte (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỤM HỘP CHỨA

(57) Sáng chế đề xuất hộp chứa có phần tâm và hai phần cạnh bên, mỗi phần được đặt ở vị trí tạo góc với phần tâm và mở rộng theo hướng đối diện sao cho nửa trái của hộp chứa thực chất giống với nửa phải của hộp chứa nhưng được quay 180 độ để tạo ra dạng mặt cắt có hình "Z" của hộp chứa. Mặt cắt có hình "Z" cho phép các hộp chứa xếp chồng được lên nhau để tiết kiệm không gian lưu trữ và vận chuyển hộp chứa và hộp chứa khi được đổ đầy chất lỏng.



- (11) **57503**  
 (21) 1-2018-00638 (51)<sup>8</sup> **B60K 17/06**  
 (22) 15.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/070969 15.07.2016 (87) WO2017/033615 02.03.2017  
 (30) 2015-163764 21.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2018

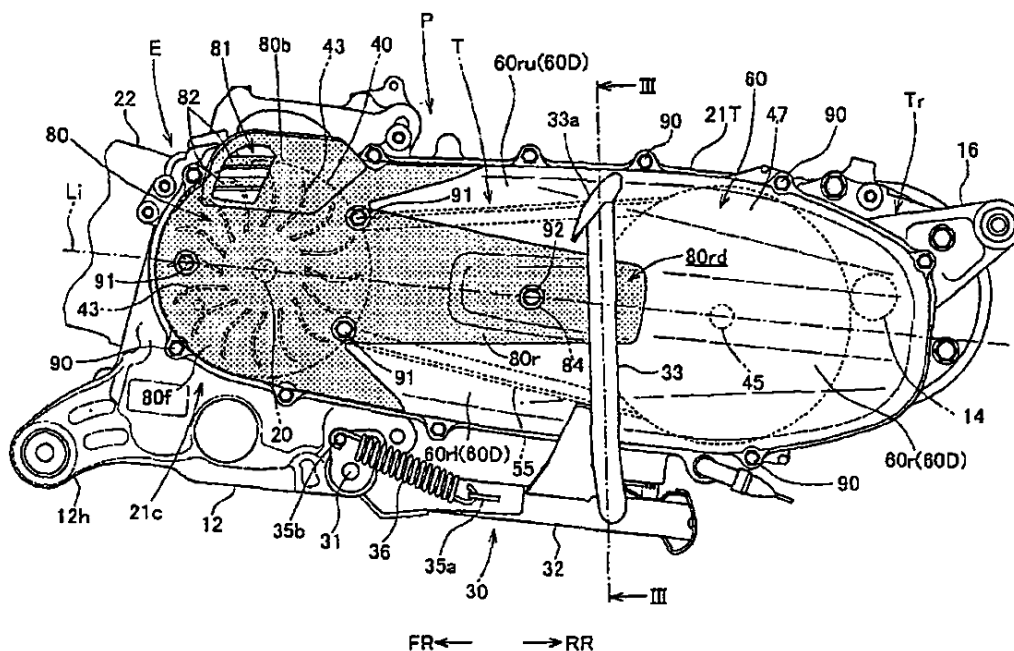
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) KATAOKA Keiko (JP)

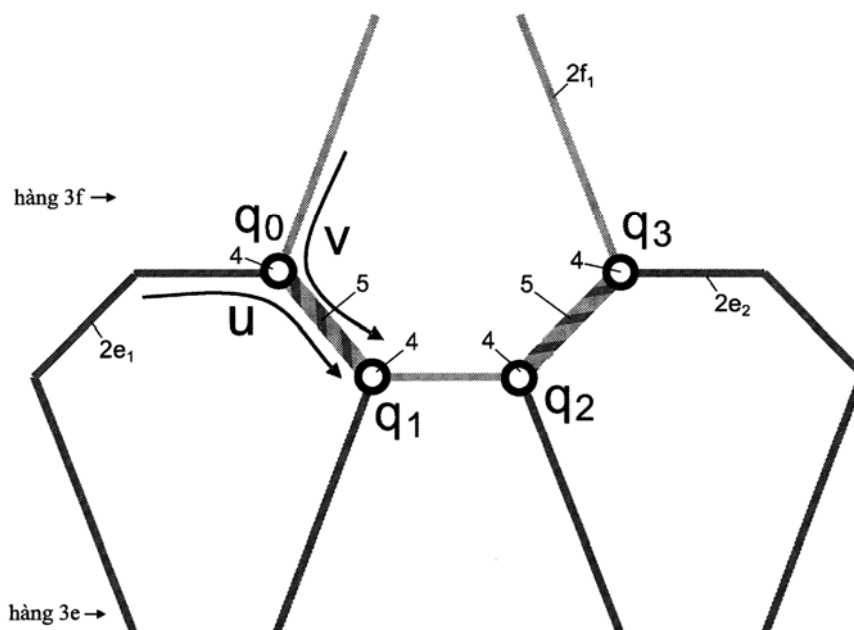
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM ĐỘNG LỰC CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến cụm động lực (P) của xe kiểu ngồi để chân hai bên có chân chống giữa (30), hộp truyền động (21T) kéo dài về phía sau từ hộp trục khuỷu (21c), hộp trục khuỷu này đỡ trục khuỷu (20) theo hướng chiều rộng xe trong động cơ đốt trong (E) tạo ra cụm động lực (P), và nắp che hộp truyền động tạo ra ngăn chứa đai (55), làm bằng kim loại và che phía bên ngoài của hộp truyền động (21T) theo hướng chiều rộng xe. Lỗ vào gió làm mát được tạo ra ở phần trước của nắp che hộp truyền động (60), và nắp che ống dẫn gió (80) che ít nhất phần trước có lỗ vào gió làm mát (61) từ bên ngoài so với hướng chiều rộng xe, để dẫn không khí bên ngoài vào trong lỗ vào gió làm mát (61). Phần sau nắp che ống dẫn (80r) ở phía sau nắp che ống dẫn gió (80) này được kéo dài về phía sau vượt quá chân chống giữa phần vận hành (33) ở trạng thái xếp lại của chân chống giữa (30). Nắp che hộp truyền động được để lộ ra để giữ hiệu quả làm mát cho ngăn chứa đai bởi gió khi chạy xe, và ngăn không cho cào xước bề mặt sơn của nắp che hộp truyền động khi vận hành dựng đứng của chân chống giữa.



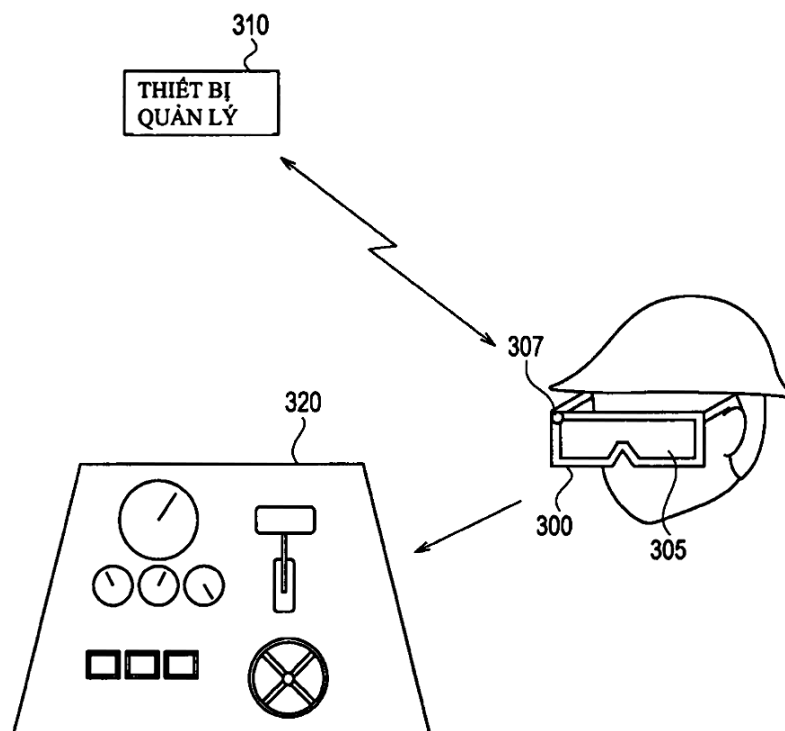
- (11) **57504**
- (21) 1-2018-00651 (51)<sup>7</sup> **G06F 17/13**
- (22) 15.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/ES2016/070535 15.07.2016 (87) WO2017/009514 19.01.2017
- (30) P201531038 15.07.2015 ES
- (71) UNIVERSIDAD REY JUAN CARLOS (ES)  
C/ Tulipan s/n, Mostoles, 28933 Madrid, Spain
- (72) CIRIO, Gabriel (IT), OTADUY TRISTÁN, Miguel ángel (ES), LÓPEZ MORENO, Jorge (ES)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH GỒM CÁC LỆNH THỰC THI ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ MÔ PHỎNG ĐẶC TÍNH CỦA VẢI DỆT KIM Ở MỨC ĐỘ SỢI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống được thực hiện bởi máy tính và vật ghi đọc được bằng máy tính gồm các lệnh thực thi được bằng máy tính để mô phỏng đặc tính của vải dệt kim ở mức độ sợi. Phương pháp bao gồm các bước:
- truy hồi thông tin kết cấu của vải dệt kim;
  - biểu diễn từng mũi khâu có bốn nút tiếp xúc (4) ở một đầu của hai tiếp xúc mũi khâu (5) giữa một cặp vòng (2), từng nút tiếp xúc (4) được mô tả theo tọa độ vị trí 3D (x) và hai tọa độ trượt (u, v) biểu diễn các chiều dài vòng cung của hai sợi theo tiếp xúc;
  - xác định các lực trên từng nút tiếp xúc (4) trên cơ sở mô hình lực bao gồm các lực bao gói để thu được sự tương tác của các sợi ở các mũi khâu;
  - tính toán sự chuyển động của từng nút tiếp xúc (4) tại nhiều bước thời gian sử dụng các phương trình chuyển động được khai triển sử dụng các phương trình Lagrange-Euler và được kết hợp về số lượng theo thời gian, trong đó các phương trình chuyển động lý giải mật độ khối lượng được phân bố một cách đồng đều theo các sợi, cũng như các lực được xác định và các điều kiện biên.



- (11) **57505**  
 (21) 1-2018-00652 (51)<sup>7</sup> **G06T 19/00**, G09B 19/00, G09G 5/00  
 (22) 16.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/067866 16.06.2016 (87) WO2017/033539 02.03.2017  
 (30) 2015-166259 25.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2018

- (71) NS SOLUTIONS CORPORATION (JP)  
 20-15, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku Tokyo 1048280, Japan  
 (72) INOUE, Kazuyoshi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ VẬN HÀNH, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VẬN HÀNH, VÀ VẬT GHI KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ vận hành, phương pháp hỗ trợ vận hành, và vật ghi không khả biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị hỗ trợ vận hành bao gồm: bộ tiếp nhận được tạo cấu hình để tiếp nhận kết quả vận hành thành công hoặc thất bại của việc vận hành bởi người vận hành, kết quả vận hành thu được trong trường hợp mà bộ hiển thị trong suốt quang học được đeo bởi người vận hành hiển thị ứng viên ảnh hỗ trợ đối với việc vận hành bởi người vận hành được chồng lên trên không gian thực; bộ lưu trữ được tạo cấu hình để lưu trữ mỗi ứng viên ảnh hỗ trợ trong số các ứng viên ảnh hỗ trợ đối với vận hành và kết quả vận hành trong bộ nhớ, kết hợp ứng viên ảnh hỗ trợ với kết quả vận hành trong trường hợp mà ảnh hỗ trợ được hiển thị; và bộ chọn được tạo cấu hình để chọn ứng viên ảnh hỗ trợ được thiết lập làm ảnh hỗ trợ cho việc vận hành trong số các ứng viên ảnh hỗ trợ, dựa trên kết quả vận hành.

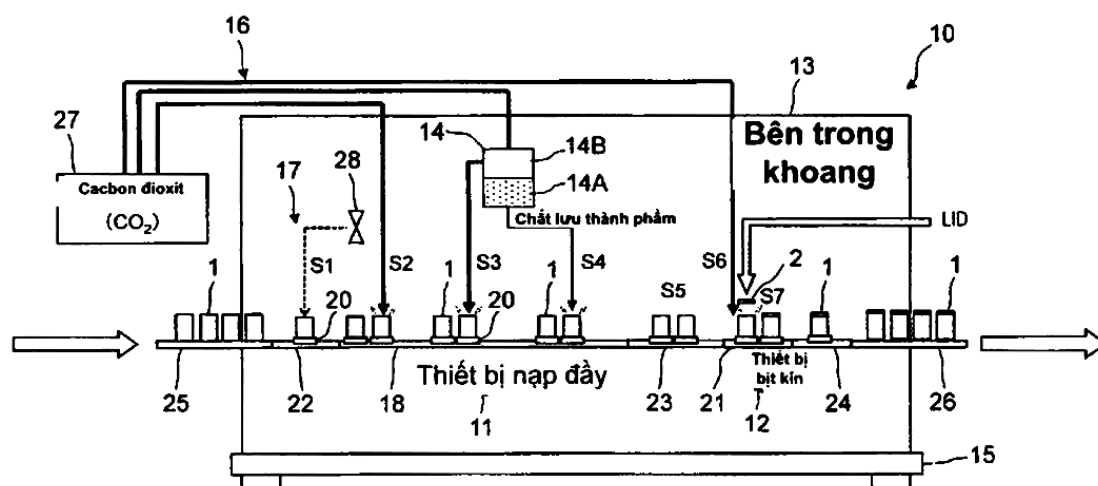




- (11) **57506**  
 (21) 1-2018-00653 (51)<sup>7</sup> **B67C 3/00**, B65B 31/04  
 (22) 22.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/003808 22.08.2016 (87) WO2017/033453 02.03.2017  
 (30) 2015-165227 24.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2018

- (71) 1. MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)  
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6528585, Japan  
 2. TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)  
 18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan  
 (72) YUSE, Hidehiko (JP), KUROSAWA, Kazuyuki (JP), TAKADA, Yukio (JP),  
 ISHIKURA, Shinji (JP), INUKAI, Norio (JP), SEMBON, Katsumi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ NẠP ĐẦY VÀ BỊT KÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP ĐẦY VÀ BỊT KÍN  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp đầy và bịt kín và phương pháp nạp đầy và bịt kín có thể giảm bớt mức sử dụng khí thay thế được dùng để thay thế không khí trong vật chứa. Thiết bị nạp đầy và bịt kín (10) bao gồm thiết bị nạp đầy (11) mà cấp chất lưu chứa trong đó vào vật chứa (1); thiết bị bịt kín (12) bịt kín vật chứa (1) được vận chuyển từ thiết bị nạp đầy (11) bằng nắp (2); khoang (13) che phủ thiết bị nạp đầy (11) và thiết bị bịt kín (12); hệ thống cấp khí (16) thay thế, trong khoang (13), khí trong vật chứa (1) bằng khí cacbon đioxit bằng cách đưa khí cacbon đioxit làm khí thay thế thứ hai được cấp từ bình chứa (27); và hệ thống cấp khí trước (17) thay thế khí trong vật chứa (1) bằng khí thay thế thứ nhất mà còn lại trong khoang (13) chứa khí cacbon đioxit trước khi xử lý bằng hệ thống cấp khí (16).



- (11) **57507**
- (21) 1-2018-00659 (51)<sup>7</sup> **A61K 8/49**, A61Q 17/00, A01N 33/00
- (22) 10.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/069072 10.08.2016 (87) WO2017/029175 A1 23.02.2017
- (30) 15181851.5 20.08.2015 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018
- (71) UNILEVER N.V (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) PRICE, Paul, Damien (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA LACTAM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa lactam và chất hoạt động bề mặt, thích hợp để sử dụng làm chế phẩm kháng khuẩn, chế phẩm ức chế tạo màng sinh học và chế phẩm kìm hãm vi khuẩn.

- (11) **57508**
- (21) 1-2018-00661 (51)<sup>7</sup> **C07D 207/38**
- (22) 01.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/068287 01.08.2016 (87) WO2017/029104 A1 23.02.2017
- (30) 15181849.9 20.08.2015 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018
- (71) UNILEVER N.V (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) NORBURY Andrew Martyn (GB), THORNTHWAITE David William (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ LACTAM TỪ AXIT GLYOXYLIC
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp lactam thích hợp để dùng cho các chế phẩm kháng khuẩn, chống tạo màng sinh học, kìm hãm vi khuẩn.

- (11) **57509**
- (21) 1-2018-00662 (51)<sup>7</sup> **A61K 8/49**, A01N 43/36, B08B  
17/02, C11D 3/48, 17/08
- (22) 03.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/068585 03.08.2016 (87) WO2017/029112 A1 23.02.2017
- (30) 15181846.5 20.08.2015 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018
- (71) UNILEVER N.V (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) O'KEEFFE Joanne Clare (GB), PARRY Neil James (GB), PRICE Paul Damien (GB),  
STEINBERG Peter David (AU), THORNTHWAITE David William (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA LACTAM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa lactam. Chế phẩm theo sáng chế thích hợp để dùng  
cho các chế phẩm kháng khuẩn, chống tạo màng sinh học và kìm hãm vi khuẩn.

(11) **57510**

(21) 1-2018-00663

(51)<sup>7</sup> **A61K 8/49**, A01N 33/00, A61Q  
17/00

(22) 28.07.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/EP2016/068008 28.07.2016

(87) WO2017/029092 A1 23.02.2017

(30) 15181856.4

20.08.2015

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018

(71) UNILEVER N.V (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) PRICE Paul Damien (GB), PARRY Neil James (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA LACTAM CÓ ĐỘ HÒA TAN ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa lactam và alkyl lactat. Chế phẩm theo sáng chế thích hợp để dùng cho các chế phẩm kháng khuẩn, chống tạo màng sinh học và kìm hãm vi khuẩn.

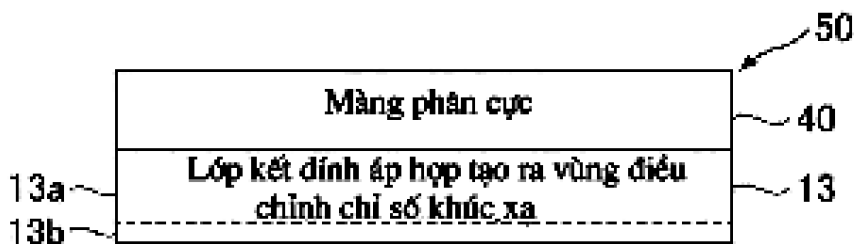
- (11) **57511**
- (21) 1-2018-00669 (51)<sup>7</sup> **C08L 51/06**
- (22) 13.02.2018 (43) 25.05.2018
- (30) 201710094350.2 22.02.2017 CN
- (71) QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD (CN)  
No. 8 Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao, Shandong, 266300, China
- (72) YU, Kang (CN), QIN, Faping (CN), WANG, Yanzhong (CN), WANG, Kai (CN), YU, Bo (CN)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) CHẾ PHẨM CHỐNG CHÁY, CỎ NHÂN TẠO, THẨM CỎ NHÂN TẠO CHỨA CHẾ PHẨM CHỐNG CHÁY, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHẾ PHẨM CHỐNG CHÁY, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỎ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THẨM CỎ NHÂN TẠO
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống cháy chứa chất chống cháy nhóm nitơ-phospho và polyetylen ghép anhydrit maleic. Sáng chế cũng đề cập đến cỏ nhân tạo và thẩm cỏ nhân tạo chứa chế phẩm chống cháy này.  
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo chế phẩm chống cháy nêu trên, phương pháp chế tạo cỏ nhân tạo và phương pháp chế tạo thẩm cỏ nhân tạo. Thẩm cỏ nhân tạo theo sáng chế có độ bền chống cháy cao hơn và duy trì được hiệu quả chống cháy khi dùng ở mật độ lớn. Cỏ nhân tạo theo sáng chế có độ bền kéo và độ giãn dài khi đứt cao.

- (11) **57512**
- (21) 1-2018-00682 (51)<sup>8</sup> **C08K 3/36**, C08L 7/02, 9/10, 21/02, C08J 3/16, C08K 3/04
- (22) 13.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/042120 13.07.2016 (87) WO2017/011570 19.01.2017
- (30) 62/192,891 15.07.2015 US
- 62/294,599 12.02.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018
- (71) CABOT CORPORATION (US)  
Two Seaport Lane, Suite 1300 Boston, Massachusetts 02210, United States of America
- (72) XIONG, Jincheng (US), GREEN, Martin C. (GB), WILLIAMS, William R. (US), FOMITCHEV, Dmitry (US), ADLER, Gerald D. (US), MCDONALD, Duane G. (US), GROSZ, Ron (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP THỂ ĐÀN HỒI CHỨA SILIC OXIT VÀ SẢN PHẨM CÓ PHA CAO SU LIÊN TỤC CHỨA SILIC OXIT
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp thể đàn hồi chứa silic oxit có các tính chất cơ học tốt và sản phẩm có pha cao su liên tục chứa silic oxit.

- (11) **57513**  
 (21) 1-2018-00687 (51)<sup>8</sup> **G02B 5/30**, B32B 7/02, 9/00, C09J 7/02, 11/00, 11/04, 201/00  
 (22) 20.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/071301 20.07.2016 (87) WO2017/014242 26.01.2017  
 (30) 2015-145287 22.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) KATAMI Hirofumi (JP), YASUI Atsushi (JP)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **VẬT LIỆU DẠNG LỚP CÓ MÀNG PHÂN CỤC BAO GỒM LỚP KẾT DÍNH ÁP HỢP TRONG SUỐT VÀ MÀN HÌNH HIỂN THỊ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dạng lớp có màng phân cực bao gồm lớp kết dính áp hợp (13) có khả năng dễ được tạo ra và với chi phí thấp và ngăn chặn một cách có hiệu quả sự phản xạ bên trong khi được dùng trong màn hình hiển thị. Trong lớp kết dính áp hợp, vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ có chỉ số khúc xạ lớn hơn so với chỉ số khúc xạ của chất kết dính nền áp hợp của lớp kết dính áp hợp được tạo ra trong khoảng nhất định từ một bề mặt của lớp kết dính áp hợp theo hướng độ dày của nó, nhờ đó khi lớp kết dính áp hợp được sử dụng để gắn kết các phân tử quang, sự phản xạ bên trong trong vật liệu dạng lớp được tạo ra bởi các phân tử quang có thể được ngăn chặn. Cụ thể là, vật liệu dạng lớp có màng phân cực chứa lớp kết dính áp hợp, và màng phân cực (40) trên bề mặt chính của lớp kết dính áp hợp, trong đó lớp kết dính áp hợp này có vùng kết dính nền được tạo ra chủ yếu từ chất kết dính nền áp hợp trong suốt và được tạo ra trong khoảng nhất định từ một bề mặt chính của lớp kết dính áp hợp theo hướng độ dày của lớp kết dính áp hợp; và vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ, kết dính, trong suốt được tạo ra trong khoảng nhất định từ bề mặt chính kia của lớp kết dính áp hợp theo hướng độ dày, trong đó vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ có chỉ số khúc xạ lớn hơn chỉ số khúc xạ của chất kết dính nền áp hợp, và trong đó vùng chất kết dính nền áp hợp của lớp kết dính áp hợp được đặt ở phía màng phân cực. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màn hình tinh thể lỏng chứa vật liệu dạng lớp có màng phân cực.

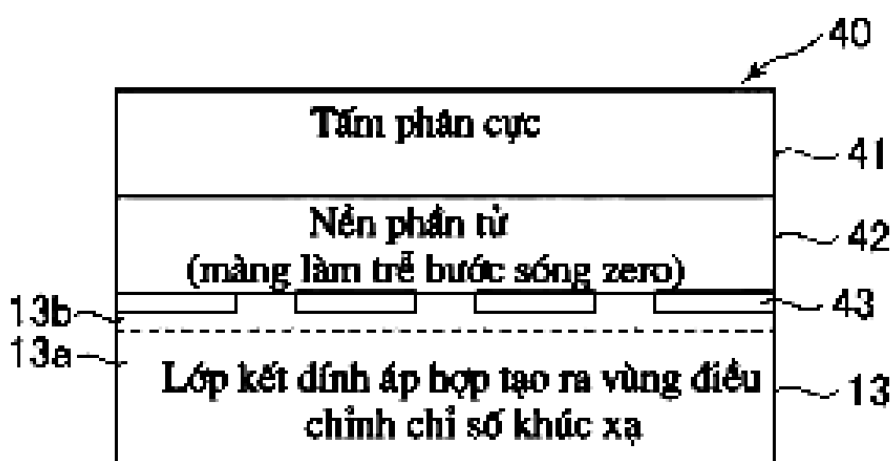




- (11) **57514**
- (21) 1-2018-00688 (51)<sup>8</sup> **G02B 5/30**, B32B 7/02, C09J 7/02, 11/04, 201/00, G02F 1/1335
- (22) 20.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/071302 20.07.2016 (87) WO2017/014243 26.01.2017
- (30) 2015-145288 22.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018

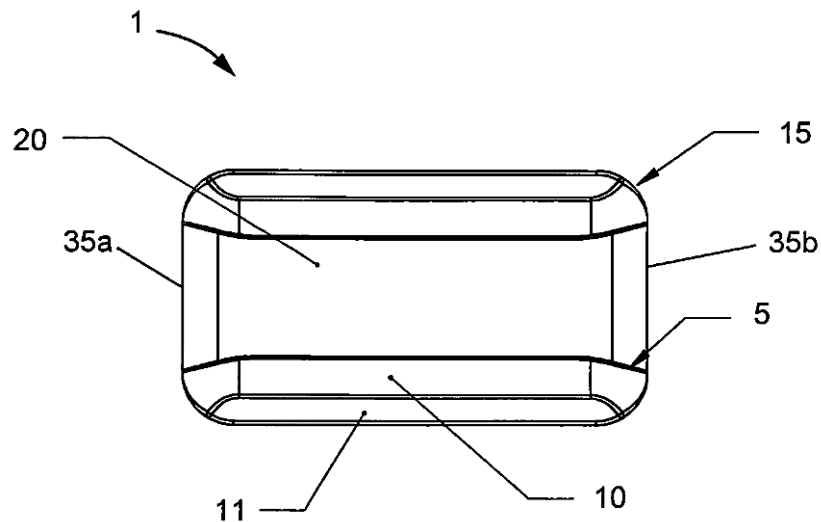
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) KATAMI Hirofumi (JP), YASUI Atsushi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU DẠNG LỚP CÓ MÀNG PHÂN CỰC CÓ LỚP KẾT DÍNH ÁP HỢP TRONG SUỐT VÀ LỚP DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT ĐƯỢC TẠO MẪU HÌNH, MÀN HÌNH TINH THỂ LỎNG VÀ MÀN HÌNH ĐIỆN PHÁT QUANG HỮU CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm kết dính áp hợp bao gồm lớp kết dính áp hợp có thể được tạo ra một cách dễ dàng và với chi phí thấp, và ngăn chặn một cách có hiệu quả sự phản xạ bên trong khi được sử dụng để gắn kết vật liệu dạng lớp có màng phân cực. Vật liệu dạng lớp có màng phân cực bao gồm: nền phân tử (42); tấm phân cực (41) tạo ra trên nền phân tử (42) này; lớp dẫn điện trong suốt tạo ra trên một bề mặt của nền phân tử ở phía đối diện với tấm phân cực và được tạo mẫu hình để có tác dụng như bộ cảm biến tiếp xúc; và lớp kết dính áp hợp được gắn trên lớp dẫn điện trong suốt và bề mặt kia của nền phân tử, trong đó lớp kết dính áp hợp có: vùng kết dính nên được tạo ra từ chất kết dính nên áp hợp trong suốt và được tạo ra trong khoảng nhất định từ một bề mặt chính của lớp kết dính áp hợp theo hướng độ dày của lớp kết dính áp hợp; và vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ kết dính trong suốt được tạo ra trong khoảng nhất định từ bề mặt chính kia của lớp kết dính áp hợp theo hướng độ dày. Vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ này có chỉ số khúc xạ lớn hơn chỉ số khúc xạ của chất kết dính nên áp hợp, và vùng chất kết dính nên áp hợp của lớp kết dính áp hợp được đặt ở phía nền phân tử. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màn hình tinh thể lỏng và màn hình điện phát quang hữu cơ.



- |      |                   |            |  |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | <b>57515</b>      |            |  |
| (21) | 1-2018-00690      |            | (51) <sup>7</sup> <b>F16B 12/22</b> , A47G 1/10, F16B 12/00, 12/02, 12/10, 12/20 |
| (22) | 20.07.2016        |            | (43) 25.05.2018  |
| (86) | PCT/US2016/043205 | 20.07.2016 | (87) WO2017/015402 A1 26.01.2017   |
| (30) | 62/194,800        | 20.07.2015 | US   |
|      | 62/245,211        | 22.10.2015 | US   |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.03.2018

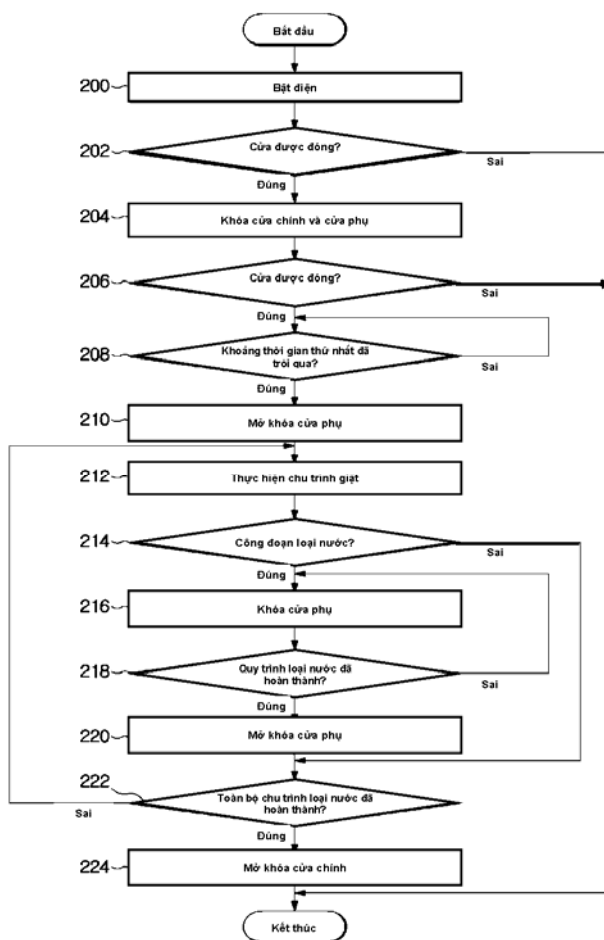
- (71) LOCKDOWEL, INC. (US)  
48834 Kato Rd., Suite 110A, Fremont, California 94538, United States of America
- (72) KOELLING, Fred (US), KOELLING, Bryan (US), SAVAGE, Danniell (US), DANG, Hoang (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (54) **KHÓA CÀI RÃNH VÀ HỆ THỐNG KHÓA CÀI RÃNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống khóa cài rãnh ma sát thích hợp, tạo ra một kết nối kiên cố và vô hình giữa các tấm hoặc lớp nền mà không cần sử dụng các công cụ hoặc keo, bao gồm một khóa cài và rãnh phay lắp ghép. Khóa cài có một đoạn mặt dốc cho phép nó trượt và kết nối với rãnh phay lắp ghép. Các rãnh khác nhau được sử dụng cho các phương án khác nhau của khóa cài. Rãnh phay được hình thành trực tiếp trên bề mặt hoặc cạnh của tấm hoặc được hình thành trên lớp nền bởi một dao phay rãnh có ba cạnh cắt. Các kết nối được tạo bởi hệ thống khóa cài ma sát thích hợp không nhìn thấy được. Các khóa cài có thể được lắp đặt tại nơi sản xuất để người sử dụng chỉ đơn giản trượt hoặc chèn khóa cài vào rãnh hoặc lỗ thích hợp khi lắp ráp. Hệ thống khóa cài rãnh ma sát thích hợp dễ dàng tháo rời khỏi các tấm nền làm cho việc lắp ráp và tháo lắp nhanh chóng và dễ dàng bởi vì khóa cài này được tạo thành một mảnh rời.



- (11) **57516**  
 (21) 1-2018-00703 (51)<sup>8</sup> **D06F 37/18**, 37/28, 37/42, 39/14, 33/02  
 (22) 10.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/KR2016/008793 10.08.2016 (87) WO2017/030317 23.02.2017  
 (30) 10-2015-0115093 17.08.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) LEE, Jae Poong (KR), CHOI, Seung Hun (KR), HA, Yo Chul (KR), CHAI, Chang Joo (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **MÁY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY GIẶT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập tới máy giặt có: thân chính được làm thích ứng để tạo thành hình dạng ngoài của máy giặt và có lỗ nạp/lấy đồ giặt trên đó; cửa chính được lắp ở thân chính để mở và đóng lỗ nạp/lấy đồ giặt; cửa phụ được lắp ở cửa chính và có khả năng được mở và được đóng tách rời ra khỏi cửa chính; cảm biến trạng thái mở và đóng cửa phát hiện trạng thái mở và đóng của cửa phụ; cơ cấu khoá được làm thích ứng để khóa hoặc mở khóa cửa phụ ở trạng thái trong đó cửa phụ được đóng; và bộ điều khiển được làm thích ứng để mở khóa cửa phụ khi thời gian khoá của cửa phụ được đếm và khoảng thời gian định trước đã trôi qua. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp điều khiển máy giặt này.



- (11) **57517**  
 (21) 1-2018-00706 (51)<sup>8</sup> **B60G 3/01**, 15/06, B62K 5/10, F16F 9/32  
 (22) 03.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/IB2016/054683 03.08.2016 (87) WO2017/021906 09.02.2017  
 (30) 102015000041338 03.08.2015 IT

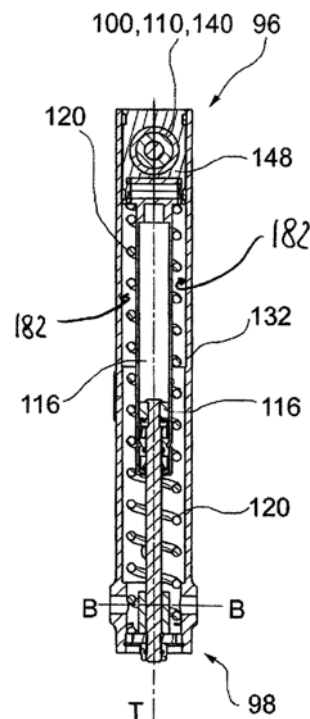
(71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)  
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

(72) RAFFAELLI Andrea (IT)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG TREO BÁNH XE DỪNG CHO XE CÓ ĐỘNG CƠ, CỤM BÁNH XE DỪNG CHO XE CÓ ĐỘNG CƠ, GIÁ ĐỖ TRƯỚC DỪNG CHO XE CÓ ĐỘNG CƠ VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống treo bánh xe dùng cho xe có động cơ bao gồm: bánh dẫn hướng (88) có vỏ ngoài (132) có mối gắn bánh (94) để nối bánh dẫn hướng (88) với chốt quay (68) của xe (10', 10"), trong đó bánh dẫn hướng (88) keo dài giữa các đầu trên và dưới dọc trục đối nhau (96, 98) trong các đầu tương ứng của chúng có các mối gắn để nối chúng với các chi tiết nối của khung liên kết, trong đó vỏ ngoài (132) bao quanh bên trong nó bộ giảm xóc (116) và lò xo (120), trong đó vỏ ngoài (132), trong một đầu tương ứng trong số các đầu trên và dưới dọc trục (96, 98) có khe hở (136) để thực hiện mối gắn thứ nhất vào các chi tiết nối của khung, khe hở (136) chứa chốt (140) mà được dẫn hướng dọc trục bởi khe hở (136), khe hở (136) nối khoang (157) bên trong vỏ ngoài (132) với chốt (140), trong đó vỏ ngoài (132), trong đầu tương ứng kia trong số các đầu trên và dưới dọc trục (96, 98) có bản lề nghiêng (100, 105) để thực hiện mối gắn thứ hai vào các chi tiết nối của khung.



- (11) **57518**  
 (21) 1-2018-00707 (51)<sup>8</sup> **B62K 5/01**, B62D 9/02, B62K 5/027, 5/08, 5/10  
 (22) 03.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/IB2016/054682 03.08.2016 (87) WO2017/021905 09.02.2017  
 (30) 102015000041334 03.08.2015 IT

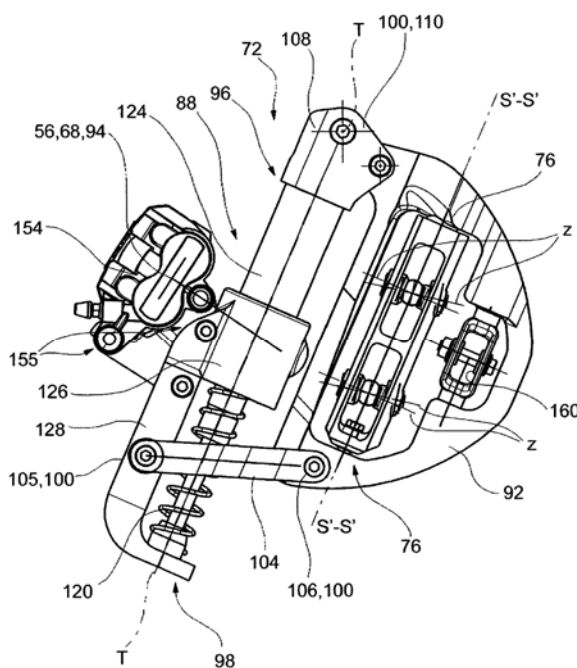
(71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)  
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

(72) RAFFAELLI Andrea (IT)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) GIÁ ĐỠ TRƯỚC CỦA XE CÓ ĐỘNG CƠ VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ CỦA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ trước dùng cho xe có động cơ (8) bao gồm khung giá đỡ trước (16), cặp bánh trước (10', 10'') được nối động với khung giá đỡ trước (16) bởi hình tứ giác nối bằng khớp (20), hình tứ giác nối bằng khớp (20) có cặp thanh ngang (24', 24''), được nối bản lề với khung giá đỡ trước (16) trong các bản lề giữa tương ứng (28), các thanh ngang (24', 24'') nối với nhau, ở các đầu nằm ngang đối nhau (40, 44) bởi các trụ thẳng đứng (48, 48', 48'') được xoay trên các đầu nằm ngang (40, 44) ở các bản lề bên (52), mỗi trụ thẳng đứng (48', 48'') kéo dài từ đầu trên (60) và đầu dưới (64), đầu trên (60) quay về thanh ngang trên (24') và đầu dưới (64) quay về thanh ngang dưới (24'') các thanh ngang (24', 24'') và các trụ thẳng đứng (48) tạo ra hình tứ giác nối bằng khớp (20). Có lợi, nếu giá đỡ trước có, trong mỗi bánh trước tương ứng, kết cấu đỡ nghiêng dùng cho trục ngấn (56) của mỗi bánh trước (10', 10'') nối cơ học với chốt quay (68) của bánh trước (10', 10'') để đỡ quay được bánh trước (10', 10'') quanh trục quay liên quan (R'-R', R''-R''). Kết cấu đỡ nghiêng được nối bản lề với hình tứ giác nối bằng khớp bởi các bản lề lái bố trí trong các đầu trên (60) và các đầu dưới (64) tương ứng của mỗi trụ thẳng đứng (48', 48''), các bản lề lái tạo ra các trục lái tương ứng (S'-S', S''-S'') của các bánh trước (10', 10'') song song với nhau.



- (11) **57519**  
 (21) 1-2018-00716 (51)<sup>8</sup> **B62K 5/01**, B62D 9/02, B62K 5/027, 5/08, 5/10  
 (22) 28.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/IB2016/054520 28.07.2016 (87) WO2017/017636 02.02.2017  
 (30) 102015000039551 29.07.2015 IT

(71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)

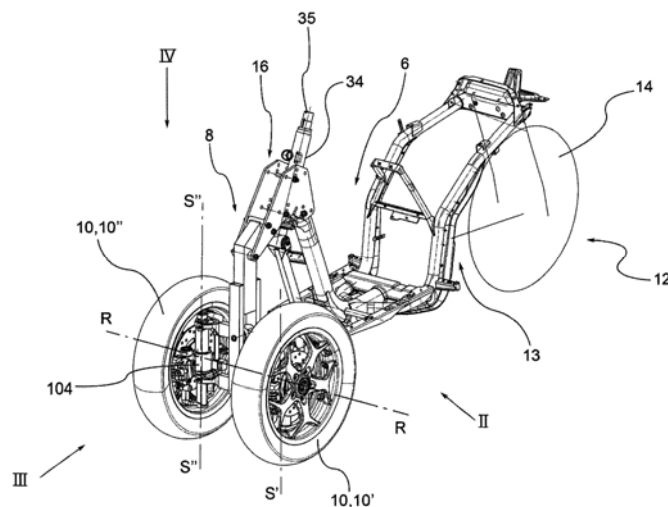
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

(72) RAFFAELLI, Andrea (IT)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) GIÀN TRƯỚC CỦA XE TỰNGHIỀNG VÀ XE CÓ GIÀN TRƯỚC NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới giàn trước cho xe (8) bao gồm khung cho giàn trước (16), hai bánh xe trước (10', 10'') nối động học với khung cho giàn trước (16) bởi tứ giác nối khớp (20), tứ giác nối khớp (20) bao gồm cặp các thanh ngang (24', 24''), nối khớp với khung cho giàn trước (16) tương ứng với các khớp nối giữa (28), các thanh ngang (24', 24'') được nối với nhau, tương ứng với các đầu nằm ngang đối diện (40, 44), bởi các thanh đứng (48, 48', 48'') xoay với các đầu nằm ngang (40, 44) tương ứng với các khớp nối bên (52), các thanh ngang (24', 24'') và các thanh đứng (48, 48', 48'') tạo thành tứ giác nối khớp (20). Mỗi một trong số các thanh đứng (48, 48', 48'') dẫn hướng và đỡ trục ngắn (56) của bánh xe trước (10', 10''), mỗi thanh đứng (48) kéo dài từ đầu trên (60) tới đầu dưới (64), trong đó các thanh đứng bên trái và bên phải (48', 48'') đỡ quay được các bánh xe trước trái và phải (10, 10''), lần lượt, quanh các trục lái tương ứng (S'-S', S''-S'') song song với nhau, - trong đó mỗi trục ngắn (56) được nối cơ học với chốt quay (68) của bánh xe trước (10', 10'') để đỡ quay được bánh xe trước (10', 10'') quanh trục quay liên quan (R-R). Theo cách có lợi, giàn trước (8) bao gồm, tương ứng với mỗi trục ngắn (56), thanh lái (70) nối cơ học với trục ngắn liên quan (56) để cho phép lái trục ngắn (56) và bánh xe trước liên quan (10', 10'') quanh các trục lái tương ứng (S'-S', S''-S''), trong đó thanh lái (70) có thể quay được quanh trục lái tương ứng (S'-S', S''-S''), và kéo dài từ đầu neo từ thứ nhất tới thứ hai (72, 74), trong đó đầu neo thứ nhất (72) được nối với đầu trên (60) của thanh đứng (48) và đầu neo thứ hai (74) được nối với trục ngắn (56), đầu neo thứ hai (74) di chuyển được tương đối với đầu neo thứ nhất (72) ít nhất tương đối với hướng đàn hồi lò xo hoặc hướng nảy (B-B), song song với trục lái (S'-S', S''-S''), để theo sau trục ngắn (56) khi truyền động nảy song song với hướng nảy (B-B).



- (11) **57520**  
 (21) 1-2018-00717 (51)<sup>8</sup> **B62K 5/01**, B62D 9/02, B62K 5/027, 5/08, 5/10  
 (22) 28.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/IB2016/054524 28.07.2016 (87) WO2017/017639 02.02.2017  
 (30) 102015000039549 29.07.2015 IT

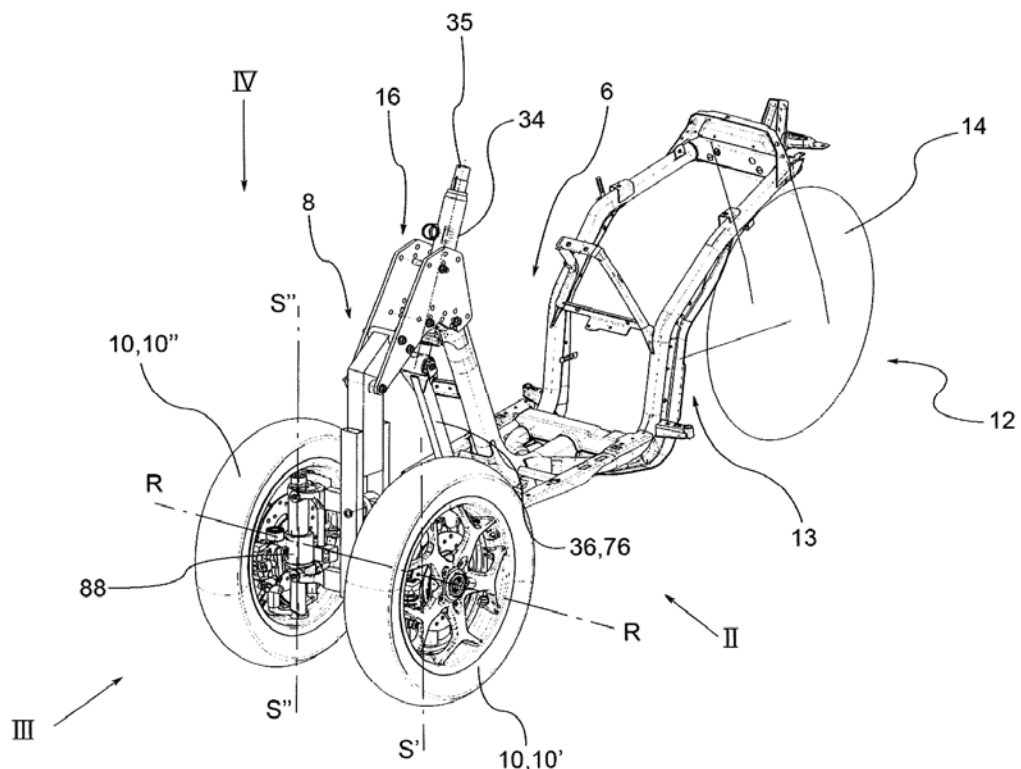
(71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)  
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

(72) RAFFAELLI, Andrea (IT)

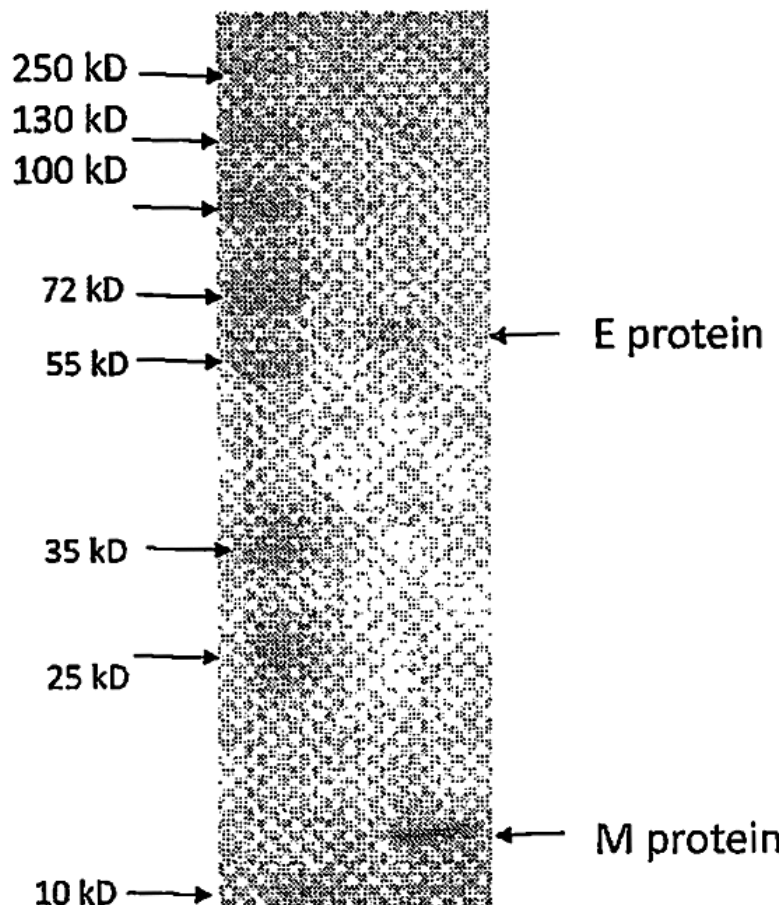
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀN TRƯỚC CỦA XE TỰ NHIÊN VÀ XE CÓ GIÀN TRƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới giàn trước cho xe (8) bao gồm khung cho giàn trước, hai bánh xe trước nối động học với khung cho giàn trước bởi tứ giác nối khớp, tứ giác nối khớp này bao gồm cặp các thanh ngang, nối khớp với khung cho giàn trước tương ứng với các khớp nối giữa, các thanh ngang được nối với nhau, tương ứng với các đầu nằm ngang đối diện bởi các thanh đứng xoay với các đầu nằm ngang tương ứng với các khớp nối bên, trong đó các thanh ngang và các thanh đứng tạo thành tứ giác nối khớp. Theo cách có lợi, mỗi một trong số các thanh đứng này dẫn hướng và đỡ trục ngấn của bánh xe trước, mỗi thanh đứng này kéo dài từ đầu trên tới đầu dưới, trong đó mỗi trục ngấn được nối cơ học với chốt quay của bánh xe trước để đỡ quay được bánh xe quanh trục quay tương ứng, và trong đó mỗi chốt quay của bánh xe nằm giữa đầu trên và đầu dưới của thanh đứng tương ứng của tứ giác nối khớp.



- (11) **57521**
- (21) 1-2018-00720 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/12; B12N 7/06**
- (22) 21.02.2018 (43) 25.05.2018
- (30) 3652/CHE/2015 16.07.2015 IN
- (71) BHARAT BIOTECH INTERNATIONAL LIMITED (IN)  
Genome Valley, Turkapally, Shameerpet Hyderabad 500078, India
- (72) SUMATHY, Kandaswamy (IN), ELLA, Krishna Murth (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM VACCIN ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ NHIỄM TRÙNG DO VIRUT ZIKA GÂY RA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM VACCIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vaccin trong phòng ngừa và điều trị các nhiễm trùng do virus Zika chứa kháng nguyên virus Zika trong chế phẩm gây miễn dịch, và kết hợp với các kháng nguyên Zika cùng với một hoặc nhiều kháng nguyên arbovirus như kháng nguyên virus Chikungunya và kháng nguyên virus viêm não Nhật Bản, phương pháp điều chế và sản xuất chế phẩm nêu trên để sử dụng làm vaccin để gây ra đáp ứng miễn dịch ở động vật có vú chống lại các tác nhân gây bệnh nêu trên.

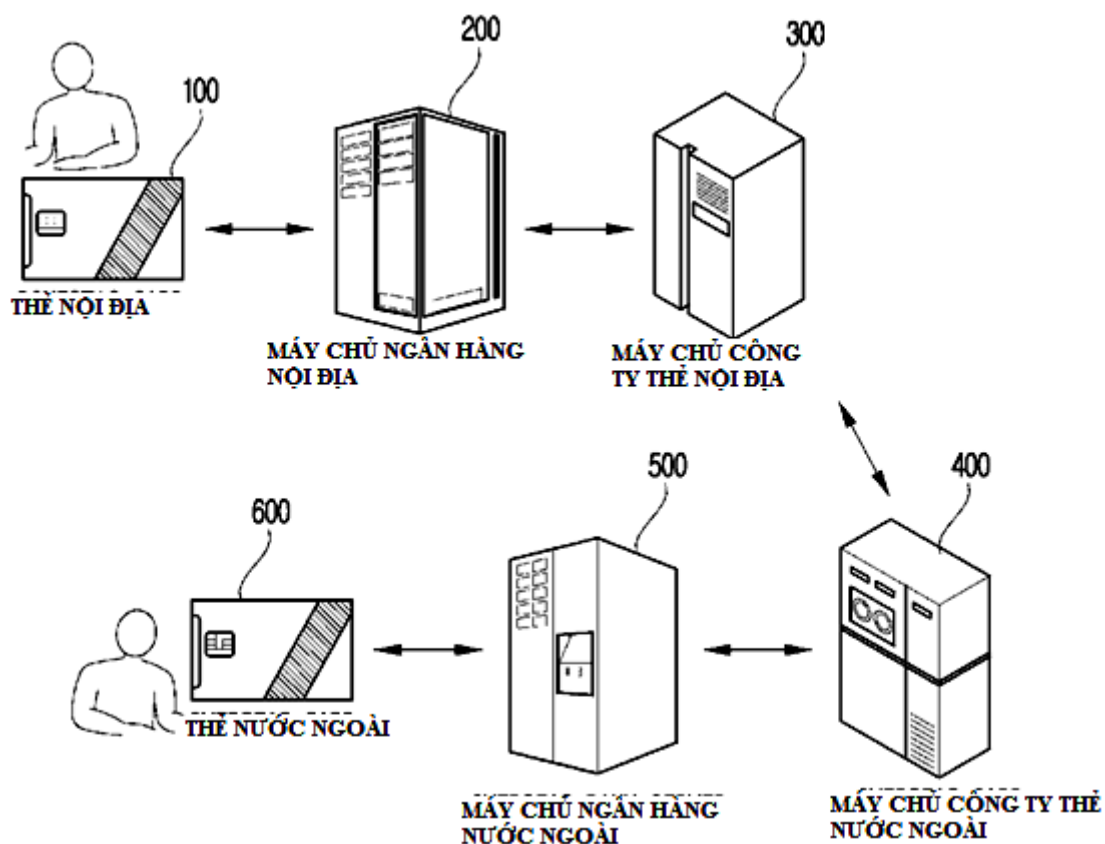




- (11) **57522**  
 (21) 1-2018-00736 (51)<sup>8</sup> **G06Q 40/02**, 40/00, H04L 9/32  
 (22) 15.12.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/KR2015/013719 15.12.2015 (87) WO2017/039075 09.03.2017  
 (30) 10-2015-0125835 04.09.2015 KR

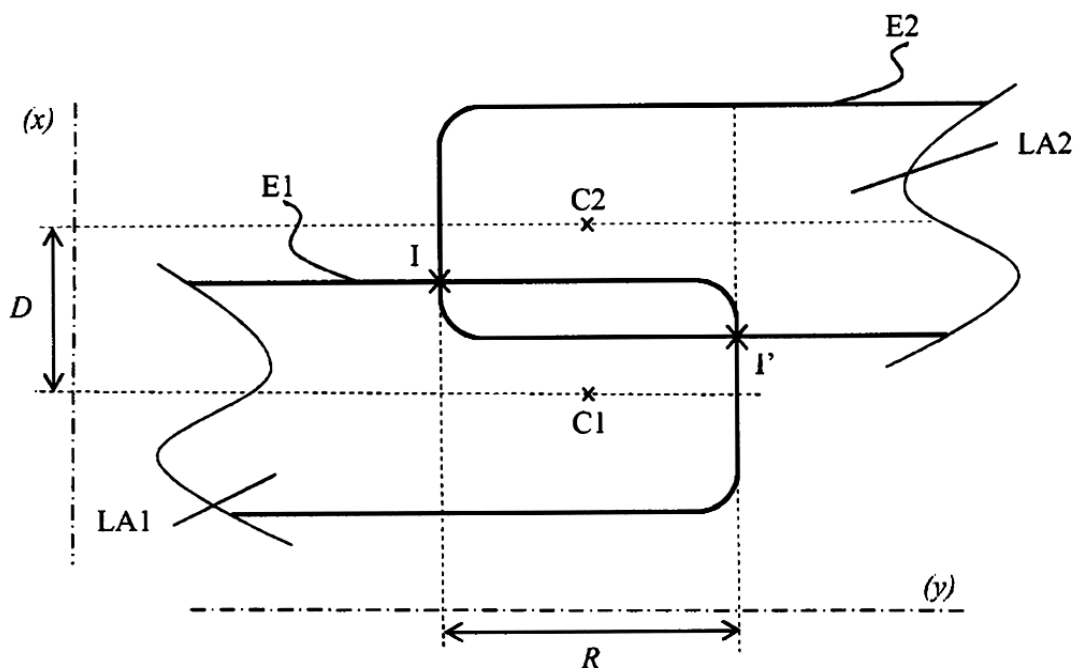
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.02.2018

- (71) BCCARD CO., LTD. (KR)  
 275, Hyoryeong-ro Seocho-gu, Seoul 06654, Republic of Korea  
 (72) CHOI, Jin Kyong (KR), LEE, Jae Sung (KR), SOHN, Kyung Ryul (KR), CHOI, Jin Hyuk (KR)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN NƯỚC NGOÀI VÀ MÁY CHỦ CÔNG TY THỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bởi máy chủ công ty thẻ tín dụng nội địa, dịch vụ gửi tiền nước ngoài, phương pháp bao gồm: tiếp nhận, từ người gửi tiền, yêu cầu gửi tiền nước ngoài gồm số thẻ nội địa, số thẻ nước ngoài, và thông tin số tiền chuyển; truyền số thẻ nước ngoài và thông tin số tiền chuyển đến máy chủ công ty thẻ nước ngoài, sao cho máy chủ công ty thẻ nước ngoài thực hiện yêu cầu gửi tiền đến máy chủ ngân hàng nước ngoài quản lý tài khoản được liên kết với số thẻ nước ngoài; tiếp nhận thông tin kết quả của giao dịch gửi tiền từ máy chủ công ty thẻ nước ngoài; và truyền, đến người gửi tiền, thông tin kết quả của giao dịch gửi tiền.



- (11) **57523**
- (21) 1-2018-00743 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/616**, 9/30, 31/4439, 47/12, 47/32, 47/38, A61P 1/04, 7/02, 9/00, 9/12, 29/00
- (22) 28.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/072109 28.07.2016 (87) WO2017/018473 A1 02.02.2017
- (30) 2015-151336 30.07.2015 JP
- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)  
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
- (72) MAEDA, Arisa (JP), SUGIYAMA, Yuichi (JP), UCHIYAMA, Yoshihiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) VIÊN NÉN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NÉN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén thể hiện tính ổn định cao của các thành phần hoạt tính (chất ngăn chặn axit cạnh tranh kali và axit axetylsalixylic) và thể hiện tác dụng dược lý của các thành phần hoạt tính một cách ổn định và nhanh chóng sau khi sử dụng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến viên nén chứa lõi bên trong và lớp bên ngoài, trong khi lõi bên trong là viên nén tan trong ruột chứa axit axetylsalixylic, lớp bên ngoài chứa chất ngăn chặn axit cạnh tranh kali mà không chứa thành phần gây tan trong ruột. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất viên nén nêu trên.

- (11) **57524**
- (21) 1-2018-00745 (51)<sup>7</sup> **B23K 26/06**, 26/067, 26/073, 26/08, G02B 27/09, H01L 21/02, H01S 5/40, B23K 26/352, 101/18, 103/00
- (22) 23.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/FR2016/052104 23.08.2016 (87) WO 2017/032947 02.03.2017
- (30) 1557907 25.08.2015 FR
- (71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)  
18 Avenue d'Alsace, 92400 Courbevoie, France
- (72) DUBOST, Brice (FR), MIMOUN, Emmanuel (FR), CANOVA, Lorenzo (IT), DESBOEUF, Nicolas (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ LAZE, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH THIẾT BỊ LAZE VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHIỆT SỬ DỤNG THIẾT BỊ LAZE NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị laze để ủ lớp phủ lắng trên các chất nền có độ rộng lớn, thiết bị này được làm từ nhiều môđun laze mà có thể được đặt cạnh nhau mà không có giới hạn cụ thể, trong đó các môđun laze tạo ra các vạch tia laze cơ bản mà kết hợp với nhau theo hướng độ dài để tạo ra vạch tia laze đơn, mỗi vạch tia cơ bản có vùng chồng lấp theo hướng độ dài với một hoặc hai vạch tia laze cơ bản liền kề; và ít nhất hai vạch tia laze cơ bản liền kề có độ bù với nhau theo hướng độ rộng, độ bù này nhỏ hơn một nửa tổng các độ rộng của ít nhất hai vạch tia laze cơ bản liền kề; khoảng chồng lấp của ít nhất hai vạch tia laze cơ bản liền kề là sao cho, khi không có độ bù, biên dạng năng lượng trên đơn vị độ dài của vạch tia laze đơn có mức cục bộ tối đa với vùng chồng lấp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chỉnh thiết bị laze này và phương pháp xử lý nhiệt sử dụng thiết bị laze này.



- (11) **57525**  
 (21) 1-2018-00746 (51)<sup>8</sup> **G02B 5/30**, B32B 7/02, H01L 51/50, H05B 33/02  
 (22) 10.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/073519 10.08.2016 (87) WO2017/038417 09.03.2017  
 (30) 2015-171246 31.08.2015 JP

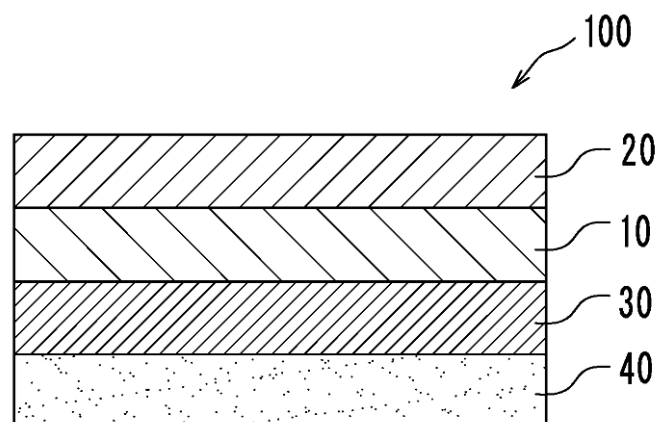
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) IIDA, Toshiyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

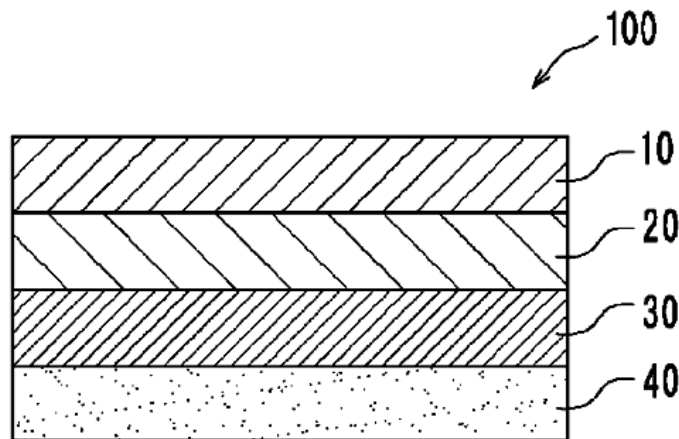
(54) **TẮM PHÂN CỰC ĐƯỢC TRANG BỊ LỚP BÙ QUANG HỌC VÀ PANEN ĐIỆN QUANG (EL) HỮU CƠ SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có các lớp bù quang học mà có thể đạt được màu sắc phản xạ và đặc tính góc nhìn tuyệt vời. Tấm phân cực có các lớp bù quang học theo sáng chế được sử dụng cho panen điện quang (EL) hữu cơ. Tấm phân cực có các lớp bù quang học bao gồm lớp phân cực, lớp bù quang học thứ nhất, và lớp bù quang học thứ hai theo thứ tự này. Lớp bù quang học thứ nhất thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là  $n_z > n_x > n_y$ , và có  $Re(550)$  là từ 5 nm đến 150 nm và  $R_{th}(550)$  là từ -240 nm đến -20 nm; lớp bù quang học thứ hai thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là  $n_x > n_y \geq n_z$ , có  $Re(550)$  là từ 100 nm đến 180 nm, có hệ số  $N_z$  là từ 1,0 đến 2,0, và đáp ứng mối tương quan  $Re(450) < Re(550)$ .

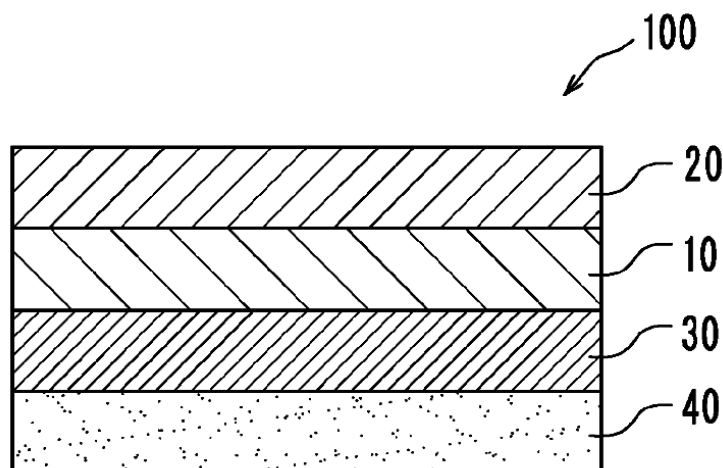


- (11) **57526**
- (21) 1-2018-00747 (51)<sup>8</sup> **C12N 9/02**, 15/82, 5/04, A01H  
5/00
- (22) 29.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/044774 29.07.2016 (87) WO2017/023778 09.02.2017
- (30) 62/200,428 03.08.2015 US
- (71) MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)  
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America
- (72) EVDOKIMOV, Artem, G. (US), LARUE, Clayton, T. (US), MOSHIRI, Farhad (US),  
ZHOU, Xuefeng (CN), REAM, Joel, E. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP, CẤU TRÚC ADN, CÂY HOẶC MỘT PHẦN CỦA  
CÂY CHỨA PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN  
TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ CHO CÂY HOẶC MỘT PHẦN CỦA CÂY  
NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ sinh học và đề xuất các phân tử ADN tái tổ hợp  
mới và các protein đã được xử lý để đem lại khả năng dung nạp đối với các thuốc diệt cỏ  
ức chế protoporphyrinogen oxidaza. Sáng chế còn đề xuất các thực vật, hạt, tế bào, và  
phần của thực vật chuyển gen dung nạp thuốc diệt cỏ chứa các phân tử ADN tái tổ hợp,  
cũng như các phương pháp sử dụng chúng.

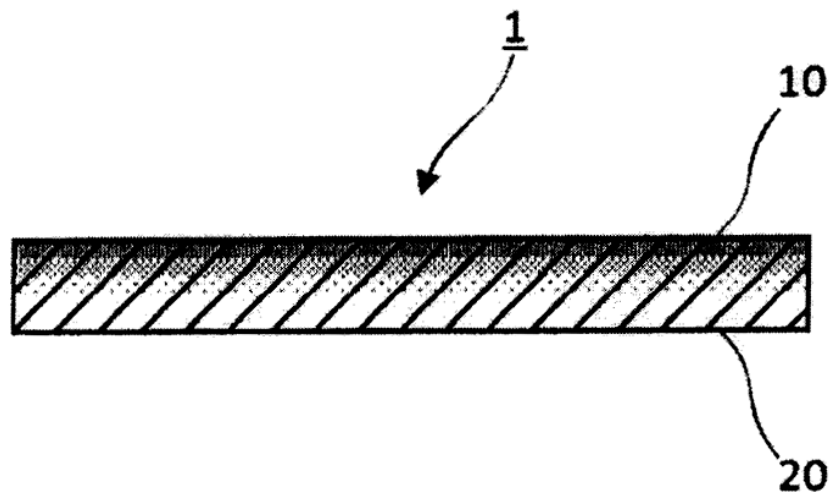
- (11) **57527**
- (21) 1-2018-00748 (51)<sup>8</sup> **G02B 5/30**, B32B 7/02, H01L 51/50, H05B 33/02
- (22) 10.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/073517 10.08.2016 (87) WO2017/038415 09.03.2017
- (30) 2015-171244 31.08.2015 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) IIDA, Toshiyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP BÙ QUANG HỌC VÀ PANEN ĐIỆN QUANG (EL) HỮU CƠ SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có các lớp bù quang học mà đạt được màu sắc phản xạ và đặc tính góc nhìn tuyệt vời, và có độ bền cơ học tuyệt vời. Tấm phân cực có các lớp bù quang học theo sáng chế được sử dụng cho panen điện quang (EL) hữu cơ, và bao gồm lớp phân cực, lớp dị hướng quang học, lớp bù quang học thứ nhất, và lớp bù quang học thứ hai theo thứ tự này. Lớp dị hướng quang học thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là  $n_x \geq n_y > n_z$ , và có  $Re(550)$  là từ 0 nm đến 20 nm và  $Rth(550)$  là từ 5 nm đến 100 nm. Lớp bù quang học thứ nhất thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là  $n_x > n_y \geq n_z$ , và đáp ứng mối tương quan  $Re(450) < Re(550)$ . Lớp bù quang học thứ hai thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là  $n_z > n_x \geq n_y$ . Một tấm mỏng của lớp bù quang học thứ nhất và lớp bù quang học thứ hai có  $Re(550)$  là từ 120 nm đến 160 nm và  $Rth(550)$  là từ -50 nm đến 80 nm.



- (11) **57528**
- (21) 1-2018-00749 (51)<sup>8</sup> **G02B 5/30**, B32B 7/02, H01L 51/50, H05B 33/02
- (22) 10.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/073518 10.08.2016 (87) WO2017/038416 09.03.2017
- (30) 2015-171245 31.08.2015 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) IIDA, Toshiyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TẤM PHÂN CỰC ĐƯỢC TRANG BỊ LỚP BÙ QUANG HỌC ĐỊNH HƯỚNG THEO CHIỀU DỌC VÀ PANEN ĐIỆN QUANG (EL) HỮU CƠ SỬ DỤNG TẤM PHÂN CỰC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực dài có các lớp bù quang học mà đạt được màu sắc phản xạ và đặc tính góc nhìn tuyệt vời, và có thể thu được hiệu suất sản xuất cực tốt. Tấm phân cực dài có các lớp bù quang học theo sáng chế có hình dạng dài và được sử dụng cho panen điện quang (EL) hữu cơ. Tấm phân cực dài có các lớp bù quang học bao gồm lớp phân cực có dạng dài, lớp bù quang học thứ nhất có dạng dài, và lớp bù quang học thứ hai có dạng dài theo thứ tự này. Hướng trục hấp thụ của lớp phân cực về cơ bản vuông góc hoặc song song với hướng độ dài của nó; lớp bù quang học thứ nhất thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là  $n_x > n_y \geq n_z$ , có  $Re(550)$  là từ 100 nm đến 180 nm, có hệ số  $N_z$  là từ 1,0 đến 2,0, và đáp ứng mối tương quan  $Re(450) < Re(550)$ , và góc được tạo nên bởi trục làm chậm của lớp bù quang học thứ nhất và hướng độ dài của nó là từ 35° đến 55°; lớp bù quang học thứ hai thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ là  $n_z > n_x > n_y$ , và có  $Re(550)$  là từ 5 nm đến 20 nm và  $R_{th}(550)$  là từ -200 nm đến -20 nm, và hướng trục làm chậm của lớp bù quang học thứ hai về cơ bản vuông góc hoặc song song với hướng độ dài của nó.

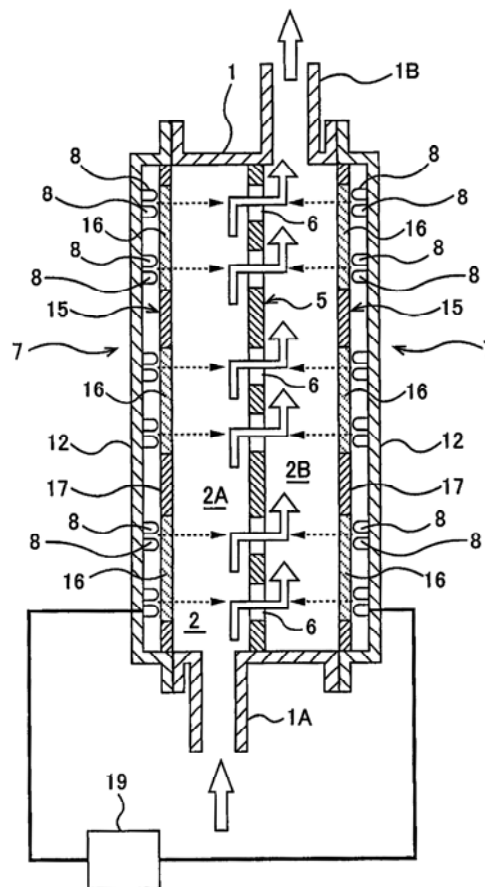


- |      |   |            |                   |  |            |
|------|---|------------|-------------------|--|------------|
| (11) | <b>57529</b>  |            |                   |  |            |
| (21) | 1-2018-00752  |            | (51) <sup>7</sup> | <b>C08J 7/00</b> , B32B 27/16, 27/32, B65D 65/40 |            |
| (22) | 28.07.2016  |            | (43)              | 25.05.2018                                       |            |
| (86) | PCT/JP2016/072153   | 28.07.2016 | (87)              | WO2017/018479                                    | 02.02.2017 |
| (30) | 2015-148954   | 28.07.2015 | JP                |  |            |
|      | 2015-148956   | 28.07.2015 | JP                |  |            |
|      | 2015-148958   | 28.07.2015 | JP                |  |            |
|      | 2015-148963   | 28.07.2015 | JP                |  |            |
|      | 2016-139652   | 14.07.2016 | JP                |  |            |
|      | 2016-139634   | 14.07.2016 | JP                |  |            |
|      | 2016-139644   | 14.07.2016 | JP                |  |            |
|      | 2016-139636   | 14.07.2016 | JP                |  |            |
| (71) | DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)<br>1-1, Ichigaya-Kaga-Cho 1-Chome, Shinjuku-Ku, Tokyo-To, Japan  |            |                   |  |            |
| (72) | TAKASUGI Yuya (JP)  |            |                   |  |            |
| (74) | Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)   |            |                   |  |            |
| (54) | <b>MÀNG POLYETYLEN, TẤM DẠNG LỚP VÀ BAO GÓI</b>   |            |                   |  |            |
| (57) | Sáng chế đề cập đến màng polyetylen, tấm dạng lớp có thể được sử dụng để sản xuất bao gói, có độ bền chịu nhiệt cao, có độ bền cao và có khả năng tái chế thích hợp, thay thế cho màng nhiều lớp thường được sử dụng làm bao gói. Màng polyetylen theo sáng chế được chiếu xạ bằng chùm điện tử lên chỉ một mặt của nó, và chứa polyetylen và chất liên kết ngang, trong đó mật độ liên kết ngang của polyetylen là khác nhau giữa mặt được chiếu xạ bằng chùm điện tử và mặt khác không được chiếu xạ bằng chùm điện tử. |            |                   |  |            |





- (11) **57530**
- (21) 1-2018-00753 (51)<sup>7</sup> **C02F 1/32**
- (22) 20.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/071258 20.07.2016 (87) WO2017/018294 02.02.2017
- (30) 2015-150622 30.07.2015 JP
- (71) SWING CORPORATION (JP)  
7-18, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088470, Japan
- (72) ITAYAMA, Michinari (JP), ISHIKAWA, Tomoh (JP), HAGIWARA, Kazuo (JP), KASHIMADA, Koji (JP), IGARASHI, Noriko (JP), ONDA, Kensuke (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) THIẾT BỊ CHIẾU XẠ TIA CỰC TÍM ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC SỬ DỤNG ĐIÓT PHÁT ÁNH SÁNG CỰC TÍM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC SỬ DỤNG BỨC XẠ TIA CỰC TÍM
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu xạ tia cực tím để xử lý nước được sử dụng trong các nhà máy tinh lọc nước, các nhà máy sản xuất nước uống, vãn vãn. Thiết bị chiếu xạ tia cực tím bao gồm: kết cấu đường dẫn chất lỏng (1) có cửa vào (1A) qua đó nước thô chảy vào, cửa ra (1B) qua đó nước đã xử lý chảy ra, và đường dẫn chất lỏng (2) thông chất lỏng với cửa vào (1A) và cửa ra (1B); bộ phận có lỗ (5) được bố trí để làm kín đường dẫn chất lỏng (2), bộ phận có lỗ (5) có nhiều lỗ xuyên (6); và nhiều điốt phát ánh sáng cực tím (8) được cấu hình để phát tia cực tím hướng về các lỗ xuyên (6).



- (11) **57531**  
 (21) 1-2018-00758 (51)<sup>7</sup> **B65B 31/04**, B67C 3/00, 9/00  
 (22) 22.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/003809 22.08.2016 (87) WO2017/033454 02.03.2017  
 (30) 2015-165232 24.08.2015 JP

(71) 1. MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)

1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6528585, Japan

2. TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)

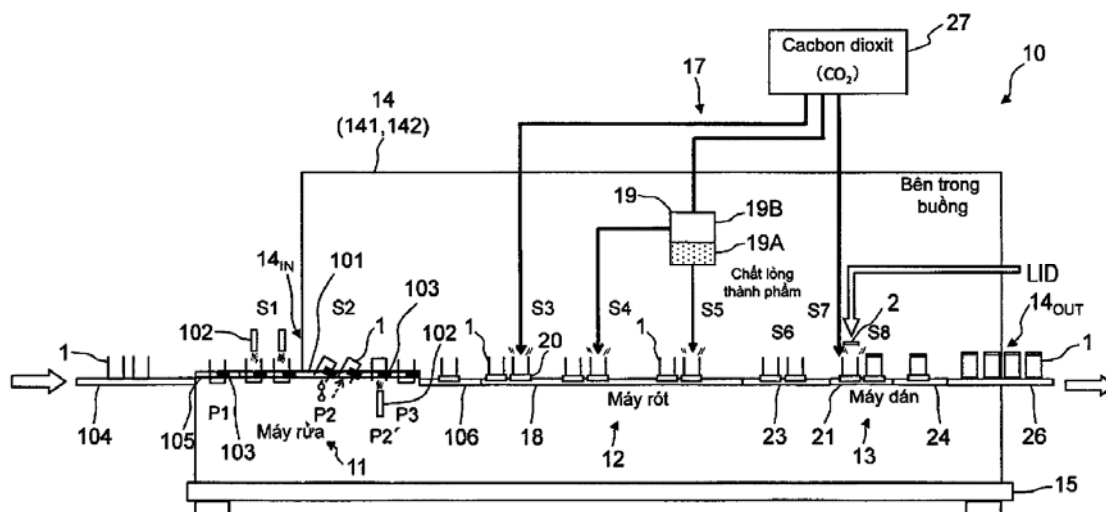
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) YUSE, Hidehiko (JP), KUROSAWA, Kazuyuki (JP), TAKADA, Yukio (JP),  
 ISHIKURA, Shinji (JP), INUKAI, Norio (JP), SEMBON, Katsumi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY CHẤT KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp thay chất khí để làm giảm lượng sử dụng của khí thay thế được sử dụng để thay thế không khí trong đồ chứa. Hệ thống thay chất khí (10) bao gồm máy rửa (11) để rửa đồ chứa (1) bằng nước; máy nạp (12) để nạp đầy đồ chứa (1) bằng chất lưu được chứa; máy bịt kín (13) để bịt kín đồ chứa (1) được chuyển từ máy nạp (12); buồng (14) để che máy nạp (12) và máy bịt kín (13), và chứa khí thay thế; và cơ cấu xả nước (máy rửa (11)) để xả nước trong đồ chứa (1) đã được đưa vào buồng (14) trong khi vẫn chứa nước thoát ra khỏi đồ chứa (1) trong buồng (14). Nước trong đồ chứa (1) được thay thế bằng khí môi trường trong buồng (14) cùng với việc xả nước.

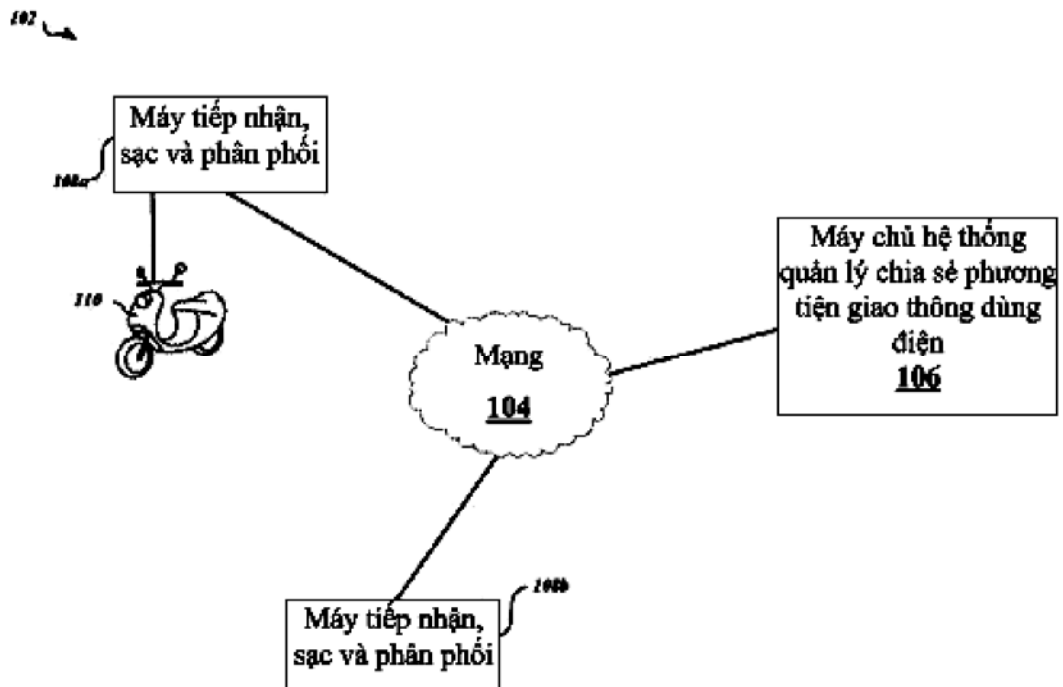


- (11) **57532**
- (21) 1-2018-00762 (51)<sup>7</sup> **A23L 2/52**, 29/206, 19/00, A23F 3/40, A23P 10/40, C11D 3/382
- (22) 27.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/044226 27.07.2016 (87) WO2017/019752 A1 02.02.2017
- (30) 15178987.2 30.07.2015 EP
- (71) CARGILL, INCORPORATED (US)  
MS 24, 15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
- (72) Gerrit Jan Wilem GOUDAPPEL (NL), Hendrikus Theodorus Wilhelmus Maria Van Der HIJDEN (NL), Ivo KOHLS (DE), Asier RODRIGUEZ (BE), Krassimir Petkov VELIKOV (NL), Jacques Andre Christian MAZOYER (FR)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CHẤT XƠ KHÔ TỪ CÂY HỌ CAM, CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT XƠ KHÔ TỪ CÂY HỌ CAM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xơ từ cây họ cam ở dạng khô có môđun trữ động học (G') ít nhất là 50Pa, G' này được đo trên môi trường chứa nước chứa chất xơ từ cây họ cam với lượng 2% trọng lượng được phân tán trong đó trong điều kiện khuấy cắt với tốc độ thấp nhỏ hơn 10000 vòng/phút. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm và chế phẩm thực phẩm dạng khô chứa chất xơ từ cây họ cam và phương pháp sản xuất chất xơ từ cây họ cam và chế phẩm chứa nó.

- (11) **57533**  
 (21) 1-2018-00763 (51)<sup>8</sup> **G06Q 50/00**  
 (22) 04.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/US2016/045625 04.08.2016 (87) WO2017/024168 A1 09.02.2017  
 (30) 62/201,072 04.08.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2018

- (71) GOGORO INC. (HK)  
 3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong  
 (72) LUKE, Hok-Sum Horace (US), TAYLOR, Matthew Whiting (US), WALL, Kenneth Edward (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG CHIA SẺ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG DÙNG ĐIỆN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chia sẻ phương tiện giao thông dùng điện (110) trong mạng lưới các máy tiếp nhận, sạc và phân phối thiết bị lưu trữ điện năng xách tay (như pin, siêu tụ) (108a, 108b). Các phương tiện sẵn sàng cho việc chia sẻ, thuê hoặc sử dụng tạm thời được bố trí tại các máy tiếp nhận, sạc và phân phối này. Người dùng có thể yêu cầu sử dụng tạm thời phương tiện thông qua giao diện người dùng của máy tiếp nhận, sạc và phân phối, qua thiết bị di động của người dùng hoặc qua phương tiện (110). Trong khi sử dụng, người dùng có thể đổi thiết bị lưu trữ điện năng xách tay đã hết tại máy và có thể đề nghị kết thúc hoặc tiếp tục phiên sử dụng tạm thời với thiết bị lưu trữ điện năng xách tay đã đổi. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống chia sẻ phương tiện giao thông dùng điện và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính.



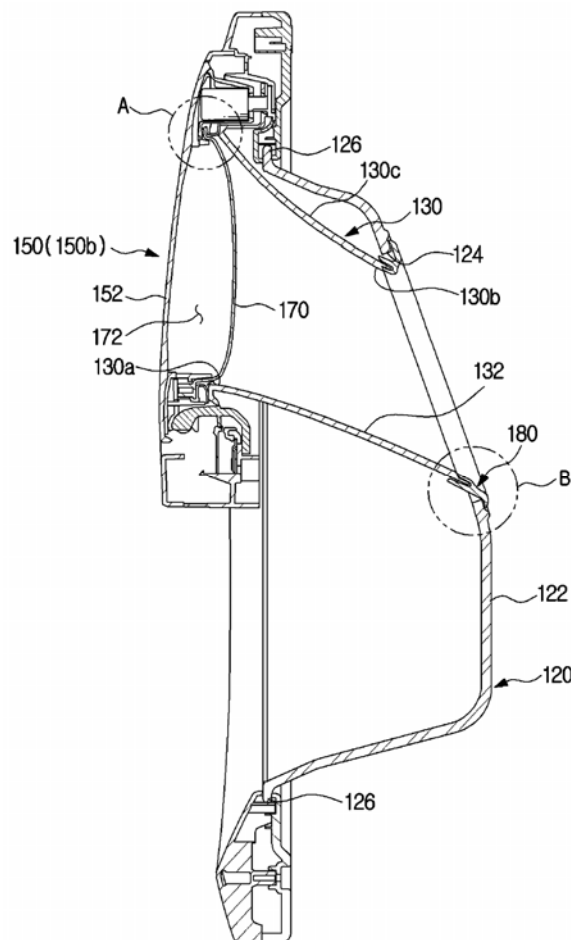
- (11) **57534**  
(21) 1-2018-00766 (51)<sup>8</sup> **D06F 37/10**, 37/28, 39/14  
(22) 12.08.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/KR2016/008889 12.08.2016 (87) WO2017/034197 02.03.2017  
(30) 10-2015-0120875 27.08.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
(72) PARK, Jang Hoon (KR), CHOI, Min Jea (KR), KIM, Jae Young (KR), KIM, Zoo Hyeong (KR), PARK, Nae Young (KR), CHUN, Kwang Min (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁY GIẶT**

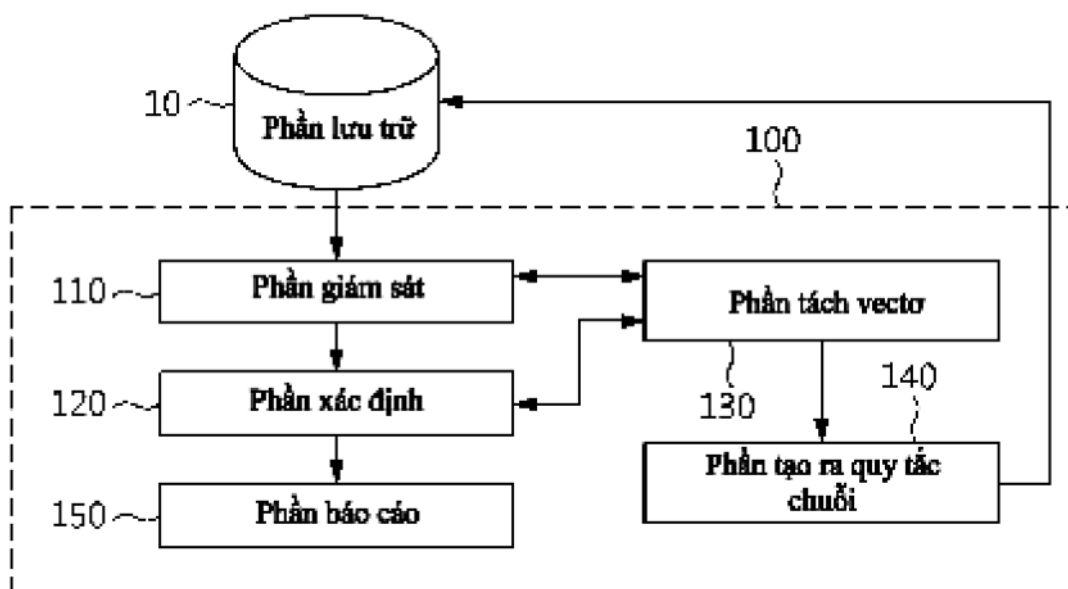
- (57) Sáng chế đề cập tới máy giặt có vỏ máy có lỗ hở thứ nhất và khoảng trống giặt được tạo ra trong đó; và cụm lắp ráp cửa được làm thích ứng để mở và đóng lỗ hở thứ nhất, trong đó cụm lắp ráp cửa có: thân cửa có lỗ hở thứ hai và tương ứng với lỗ hở thứ nhất và được làm thích ứng để quay so với vỏ máy; chi tiết kính cửa có lỗ kính nối thông với phần bên trong của vỏ máy và được liên kết với mặt sau của thân cửa; ống dẫn để nối lỗ hở thứ hai và lỗ kính; và chi tiết bịt kín. Chi tiết bịt kín có thể ngăn không cho nước giặt hoặc không khí bên trong thoát ra khỏi cụm lắp ráp cửa.



- (11) **57535**
- (21) 1-2018-00768 (51)<sup>8</sup> **G06F 21/50, 21/62**
- (22) 11.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/KR2016/008858 11.08.2016 (87) WO2017/026825 16.02.2017
- (30) 10-2015-0114103 12.08.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2018

- (71) KOREA ELECTRIC POWER CORPORATION (KR)  
55, Jeollyeok-ro Naju-si, Jeollanam-do 58217, Republic of Korea
- (72) KIM, Young-Jun (KR), JUNG, Nam-Joon (KR), KIM, Young-Il (KR), PARK, Hee-Jeong (KR), KIM, Hae-Soon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN HOẠT ĐỘNG BẤT HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI TRONG NỘI BỘ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phát hiện hoạt động bất hợp pháp của người trong nội bộ. Phương pháp phát hiện hoạt động bất hợp pháp của người trong nội bộ bao gồm: bước tạo ra, bằng phân tạo quy tắc chuỗi, quy tắc chuỗi bình thường đối với các mẫu bình thường của những người thao tác theo các vectơ đặc trưng dựa vào thông tin bản ghi; giám sát, bằng phân giám sát, các tập tin quan tâm có các bản ghi sửa đổi đối với mỗi người thao tác; khi sự truy nhập vào ít nhất một tập tin quan tâm trong số các tập tin quan tâm được phát hiện, bước xác định, bằng phân xác định, có sự truy nhập hay không vào tập tin quan tâm là truy nhập bình thường dựa vào quy tắc chuỗi bình thường; và khi sự truy nhập vào tập tin quan tâm không được xác định là truy nhập bình thường, bước xác định, bằng phân xác định, có sự truy nhập hay không vào tập tin quan tâm là truy nhập bất hợp pháp dựa vào quy tắc chuỗi bất hợp pháp đã lưu trước.



(11) **57536**

(21) 1-2018-00769

(51)<sup>8</sup> **E04G 17/04**

(22) 25.08.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/KR2016/009467 25.08.2016

(87) WO2017/034354 02.03.2017

(30) 10-2015-0119640 25.08.2015

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2018

(71) SENVEX (KR)

2nd floor 6, Beodeunaru-ro 19-gil Yeongdeungpo-gu Seoul 07226, Korea

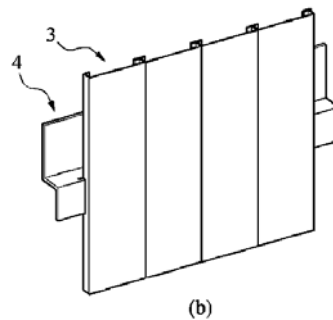
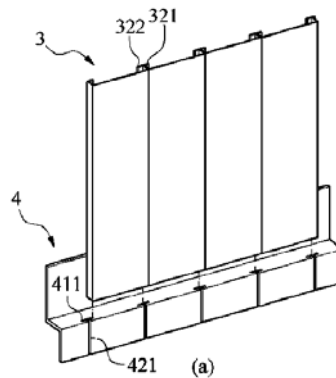
(72) LEE, Chang Nam (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU CỐ ĐỊNH VÁN KHUÔN MẶT CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cố định ván khuôn mặt cầu được tạo cấu hình để ván khuôn mặt cầu vĩnh cửu có trọng lượng nhẹ, có độ cứng tốt lắp ráp được đơn giản với chi tiết thép tạo hình hoặc cốt thép chính trong bê tông, nhờ đó cải thiện khả năng xây dựng, giảm thời gian xây dựng, và giảm chi phí xây dựng.

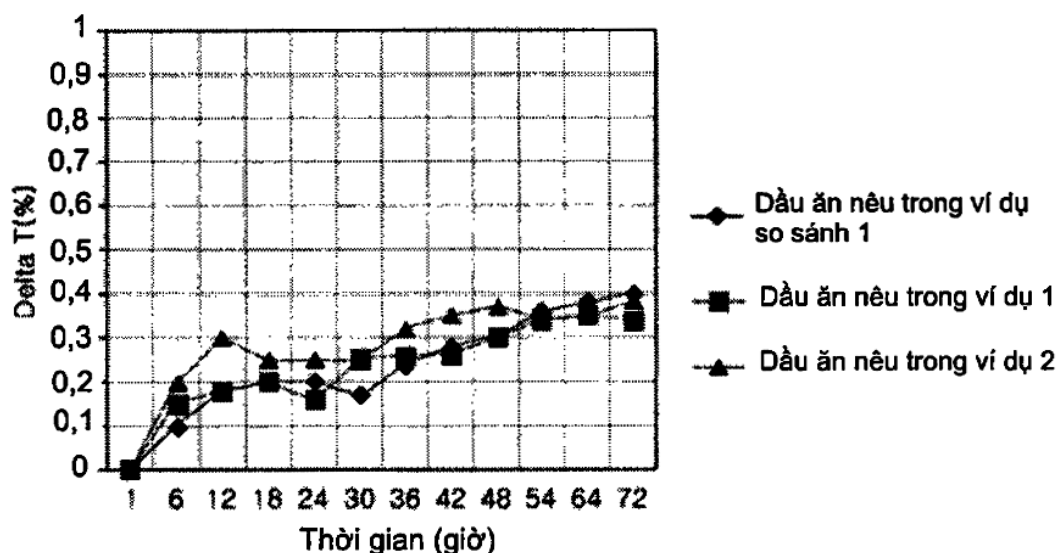
Theo sáng chế, kết cấu bao gồm: ván khuôn mặt cầu (3) dưới dạng vĩnh cửu của kết cấu bê tông và tấm đế (31) và nhiều mẫu lõi (32) được tạo ra trong cột từ một mặt của tấm đế (31) dọc theo hướng theo chiều dọc của tấm đế (31), mỗi mẫu lõi (32) có phần nổi (321) nhô ra theo chiều dọc đến tấm đế (31) từ một mặt của tấm đế (31) và phần mở rộng (322) nhô ra từ một mặt hoặc hai mặt của phần đầu cuối của phần nổi (321); và các thanh cố định (4) được lắp với ván khuôn mặt cầu (3) theo hướng theo chiều rộng của ván khuôn mặt cầu (3), một mặt của mỗi thanh cố định (4) được lắp với các phần mở rộng (322) để cố định ván khuôn mặt cầu (3) với thanh cố định (4) và mặt kia của nó được lắp với chi tiết thép được tạo hình hoặc cốt thép chính (2) của kết cấu bê tông.



- (11) **57537**  
 (21) 1-2018-00770 (51)<sup>7</sup> **A23D 9/06**, 9/013  
 (22) 02.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/KR2016/005861 02.06.2016 (87) WO2017/018654 02.02.2017  
 (30) 10-2015-0105801 27.07.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2018

- (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)  
 CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Korea  
 (72) LEE, Eun Hye (KR), MIN, Keun Young (KR), MIN, Bock Ki (KR), KIM, Chul Jin (KR), JUNG, Dong Chul (KR)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM CHỐNG OXY HÓA CHO DẦU ĂN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG, DẦU ĂN CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẦU ĂN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống oxy hóa cho dầu ăn bao gồm chất chiết chứa thành phần chống oxy hóa tan trong nước và chất nhũ hóa dùng cho thực phẩm; dầu ăn chứa chế phẩm này; phương pháp điều chế chế phẩm này; và phương pháp điều chế dầu ăn.





- (11) **57538**
- (21) 1-2018-00773 (51)<sup>8</sup> **A01N 33/22**, 43/80, A01P 13/00
- (22) 08.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/068868 08.08.2016 (87) WO2017/025501 16.02.2017
- (30) 15180703.9 12.08.2015 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) ELSHERIF, Mohamed (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN, PHÒNG TRỪ THỰC VẬT GÂY HẠI VÀ ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG THỰC VẬT Ở CÂY TRỒNG RỄ CỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ sự sinh trưởng của thực không mong muốn và thực vật gây hại ở cây trồng rễ củ và điều hòa sinh trưởng thực vật cho cây trồng rễ củ bao gồm bước áp dụng aclonifen, tổ hợp các chất diệt cỏ chứa hoặc bao gồm (i) aclonifen và (ii) isoxaflutole, hoặc chế phẩm chứa aclonifen hoặc tổ hợp này lên cây trồng rễ củ, bộ phận của cây trồng rễ củ, hạt của cây trồng rễ củ, khu vực nơi cây trồng rễ củ sinh trưởng hoặc khu vực nơi cây trồng rễ củ được dự định trồng.

(11) **57539**

(21) 1-2018-00774

(51)<sup>8</sup> **B65D 73/00**

(22) 04.08.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/JP2016/072969 04.08.2016

(87) WO2017/022832 09.02.2017

(30) PCT/JP2015/072082 04.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2018

(71) 1. TAIYO SHIGYO CO., LTD. (JP)

27-12, Shimosakabe 2-chome, Amagasaki-shi, Hyogo 6610975, Japan

2. NISSANKIKO CO., LTD. (JP)

107, Fukemae, Makishima-cho, Uji-shi, Kyoto 6110041, Japan

3. TOMOKU CO., LTD. (JP)

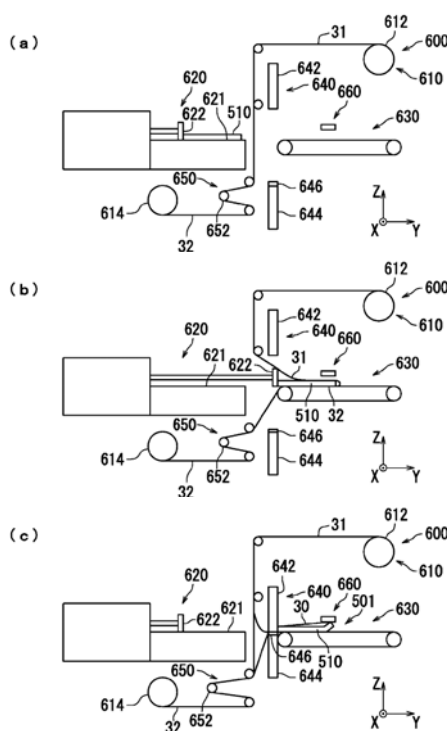
2-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

(72) Shinji HAYAMI (JP), Masaaki KANEMARU (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ DỤNG CỤ ĐÓNG GÓI, GÓI, PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI BẰNG BỘ DỤNG CỤ ĐÓNG GÓI, THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘ DỤNG CỤ ĐÓNG GÓI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ DỤNG CỤ ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất bộ dụng cụ đóng gói (600) để sản xuất bộ dụng cụ đóng gói (501). Thiết bị sản xuất bộ dụng cụ đóng gói (600) này bao gồm: bộ phận nạp màng (610) để nạp màng (31, 32); bộ phận vận chuyển (620) để vận chuyển chi tiết dạng tấm (510) sao cho đầu đi trước của chi tiết dạng tấm (510) đẩy vào màng (31, 32); bộ phận hàn (640) để hàn màng (31, 32) để tạo ra màng hình ống (530); bộ phận thu lại (650) để thu màng (32) lại để gập chi tiết dạng tấm (510) theo đường gập (21) trước khi bộ phận hàn (640) hàn màng (31, 32); và bộ phận hạn chế nâng (660) để hạn chế sự nâng của đầu đi trước của chi tiết dạng tấm (510) khi màng (32) được bộ phận thu lại (650) thu lại.



(11) **57540**

(21) 1-2018-00780

(51)<sup>7</sup> **A47C 20/08**, A61G 7/015, 7/018

(22) 30.06.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/JP2016/069488 30.06.2016

(87) WO2017/038233 09.03.2017

(30) 2015-171350

31.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2018

(71) PARAMOUNT BED CO., LTD. (JP)

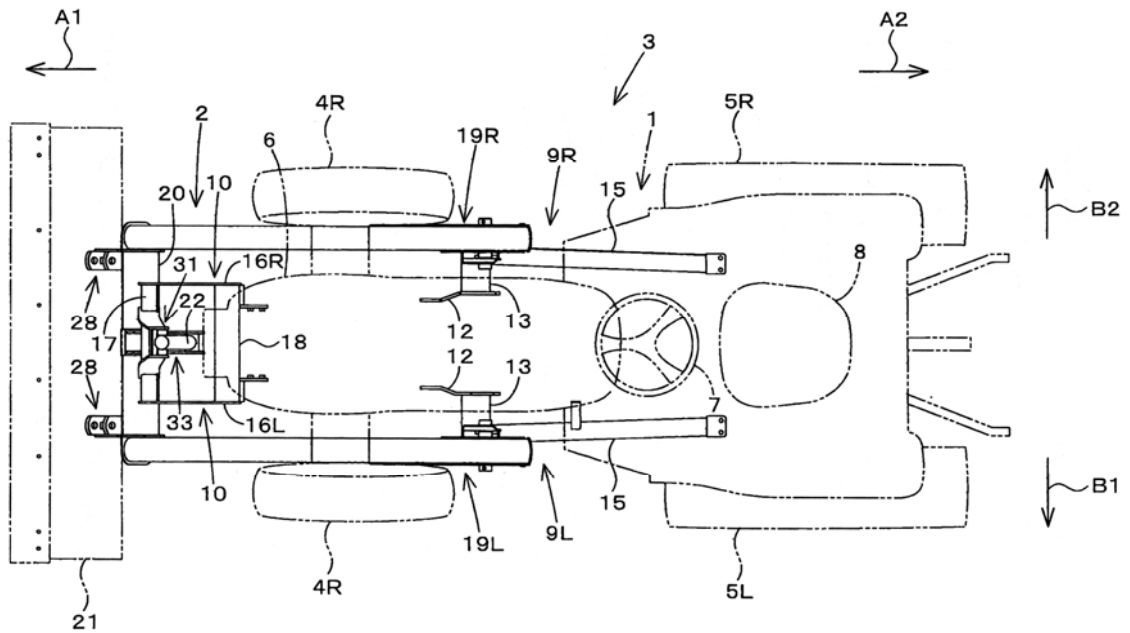
14-5, Higashisuna 2-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8670, Japan

(72) KAWAMOTO Tadashi (JP), MASUKAWA Takayuki (JP), ITO Yoshifumi (JP)

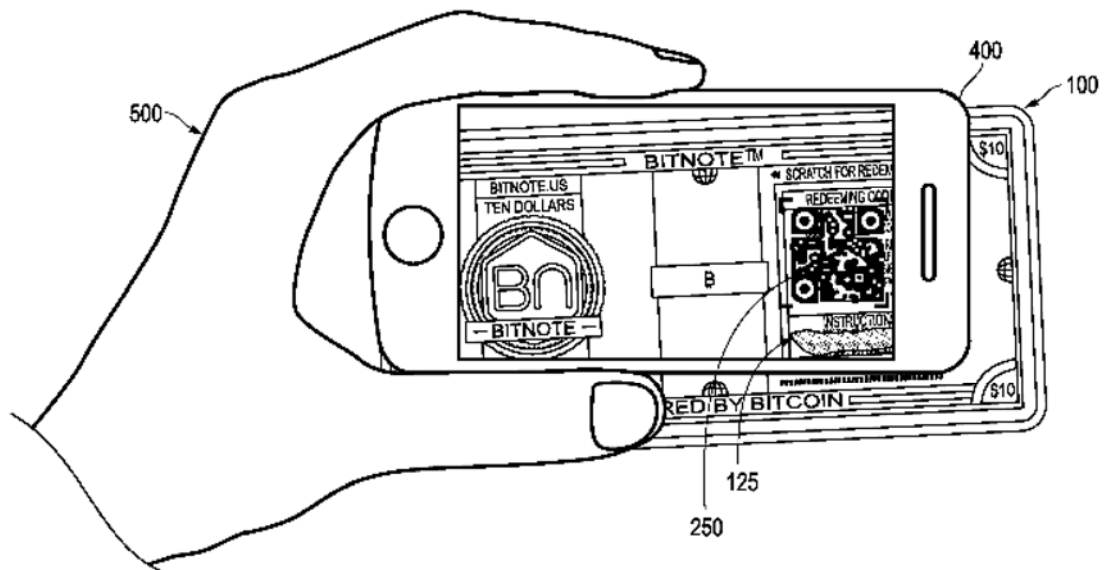
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ GIƯỜNG NÀM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giường nằm bao gồm sàn giường nằm có tấm đặt lưng và tấm đặt chân; khung đỡ, đỡ phần mặt tháo ra được mà nó là ít nhất một trong tấm đặt lưng và tấm đặt chân xoay được xung quanh trục xoay; và cơ cấu điều khiển làm cho phần mặt tháo ra được xoay quanh trục xoay và cơ cấu điều khiển được gắn tháo ra được vào khung đỡ.



- (11) **57541**
- (21) 1-2018-00785 (51)<sup>8</sup> **G06Q 40/00, H04L 9/14, G09C 5/00, G06Q 20/06**
- (22) 23.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/043774 23.07.2016 (87) WO2017/023588 09.02.2017
- (30) 62/199,988 01.08.2015 US
- (71) BITNOTE INC. (US)  
20079 Stone Oak Parkway, Suite 1295, San Antonio, Texas 78258, United States of America
- (72) William F. RYANN (US), Fausto URIBE (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THẺ CẦM TAY SỬ DỤNG MỘT LẦN VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN ĐƠN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG**
- (57) Sáng chế đề xuất thẻ cầm tay dùng một lần để quản lý tiền ảo (cryptocurrency). Thẻ kết hợp mã lấy lại (redeeming code) cùng với mã nạp (loading code) để kích hoạt mã lấy lại. Đồng thời, mã nạp cũng cần truy cập vào mã đổi lại cơ sở, do đó có thể ngăn chặn sử dụng. Do đó, để truy cập vào mã lấy lại và lấy lại thẻ của tiền ảo, mã nạp cần bị phá hủy hoàn toàn bằng cách loại bỏ. Vì vậy, thẻ thực tế không còn có thể được nạp lại và do đó, chỉ sử dụng một lần, do đó giúp người dùng biết và quản lý tiền ảo.

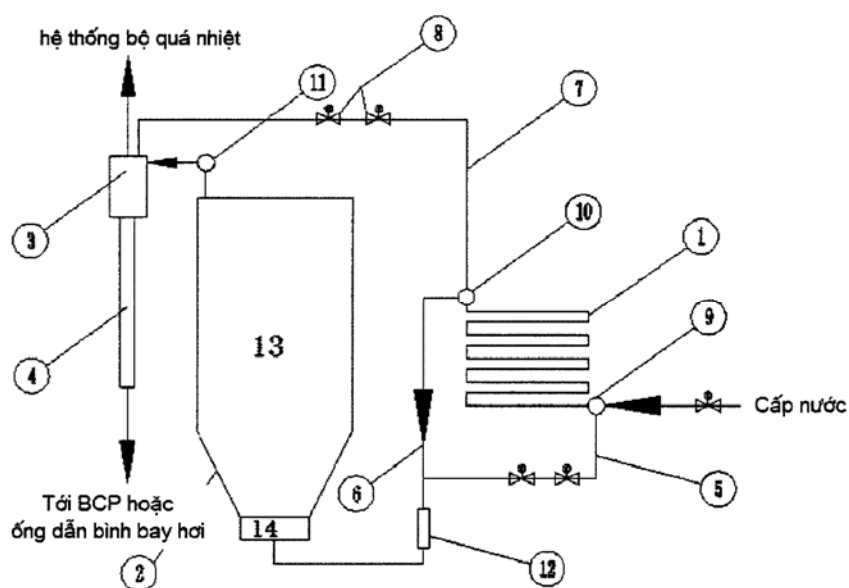


- (11) **57542**  
 (21) 1-2018-00788 (51)<sup>7</sup> **F22D 1/00, F22B 29/06**  
 (22) 14.09.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2016/099041 14.09.2016 (87) WO2017/045613 23.03.2017  
 (30) 201510591805.2 16.09.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2018

- (71) DONGFANG BOILER GROUP CO., LTD. (CN)  
 No.150, Huangjueping Road, Wuxing Street Zigong, Sichuan 643001 (CN)  
 (72) ZHOU, Qi (CN), ZHOU, Xu (CN), SONG, Gang (CN), GUO, Qiang (CN), NIE, Li (CN), SU, Hu (CN), GONG, Liming (CN), LI, Guo (CN), WU, Chaogang (CN), CHENG, Wei (CN), HU, Shilei (CN)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **HỆ THỐNG TUẦN HOÀN HƠI NƯỚC DỪNG CHO NỒI HƠI LỎNG TUẦN HOÀN SIÊU HẠN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực nồi hơi, cụ thể là hệ thống tuần hoàn hơi nước siêu hạn dùng cho nồi hơi lỏng tuần hoàn. Hệ thống tuần hoàn hơi nước siêu hạn bao gồm: vách chắn nước (2); bộ phận tiết kiệm (1) được cấu tạo để cung cấp nước tới vách chắn nước (2); đường ống cân bằng áp lực (7); và ống vòng bộ phận tiết kiệm (5). Đường ống cân bằng áp lực (7) bao gồm một đầu được kết nối thông qua van tới đầu ra của bộ phận tiết kiệm (1) hoặc tới đường ống hoặc thiết bị được kết nối với đầu ra của bộ phận tiết kiệm (1), và đầu còn lại được kết nối với đường ống hoặc thiết bị giữa đầu ra của vách chắn nước (2) và hệ thống bộ quá nhiệt. Ống vòng bộ phận tiết kiệm (5) bao gồm một đầu được kết nối thông qua van tới đầu vào của bộ phận tiết kiệm (1) hoặc tới đường ống hoặc thiết bị được kết nối với đầu vào của bộ phận tiết kiệm (1), và đầu còn lại được kết nối với đường ống hoặc thiết bị giữa đầu vào của vách chắn nước (2), hoặc đường ống hoặc thiết bị được kết nối với đầu vào của vách chắn nước (2). Thêm vào đó, ống vòng bộ phận tiết kiệm (5) có chiều cao đầu vào lớn hơn chiều cao đầu ra. Hệ thống này có thể bảo vệ hiệu quả bề mặt đã nóng của vách chắn nước (2) khi nguồn nước cung cấp cho nồi hơi bị ngắt kết nối.



- (11) **57543**
- (21) 1-2018-00789 (51)<sup>8</sup> **A61K 39/29**, 39/36, C12N 15/62, A61P 31/20
- (22) 05.09.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/070824 05.09.2016 (87) WO2017/037280 09.03.2017
- (30) 15183983.4 05.09.2015 EP
- (71) VIRAVAXX AG (AT)  
Mariannengasse 14/9 1090 Vienna, Austria
- (72) VALENTA, Rudolf (AT), CORNELIUS, Carolin (AT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PROTEIN DUNG HỢP ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH GÂY NHIỄM VIRUT VIÊM GAN B**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh lây nhiễm virut viêm gan B chứa ít nhất một polypeptit PreS của virut viêm gan B hoặc mảnh chức năng của nó được dung hợp với ít nhất một peptit chứa trình tự axit amin có độ tương đồng ít nhất bằng 80% so với trình tự được chọn từ nhóm bao gồm SEQ ID NO.1, SEQ ID NO.2, SEQ ID NO.3 và SEQ ID NO.4.

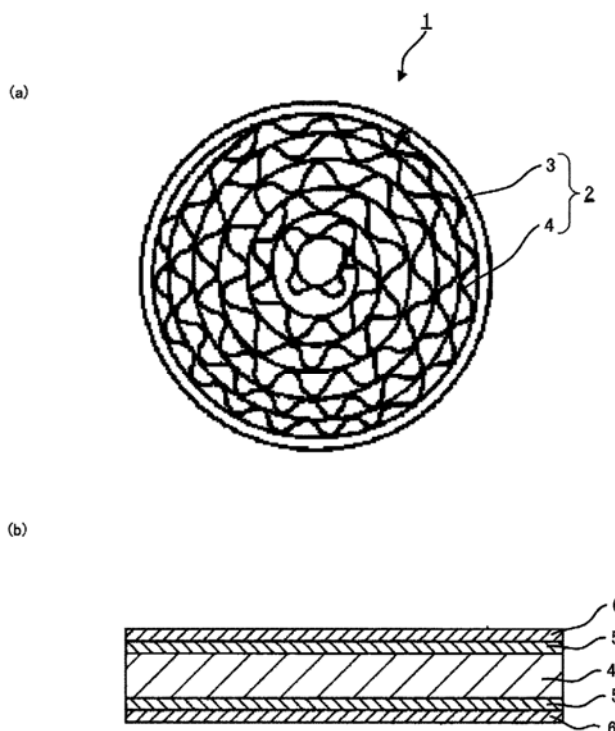
- (11) **57544**  
 (21) 1-2018-00793 (51)<sup>8</sup> **B01D 53/94**, B01J 23/63, F01N 3/10  
 (22) 26.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/071895 26.07.2016 (87) WO2017/022574 09.02.2017  
 (30) 2015-151594 31.07.2015 JP  
 2015-151595 31.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2018

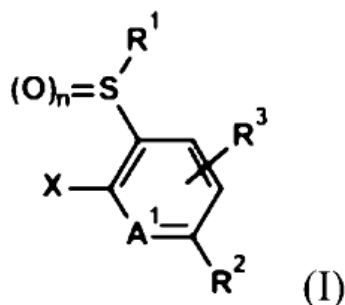
- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan  
 (72) Takuya MOTEGI (JP), Natsuki AKO (JP), Hisashi HARADA (JP)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH KHÍ XẢ VÀ XE DẠNG YÊN NGỰA BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống làm sạch khí xả nhằm đạt được cả độ bền của vỏ và tính năng làm sạch ở mức cao hơn. Hệ thống làm sạch khí xả (1) của động cơ xăng bao gồm: giá đỡ bằng thép không gỉ (1) được làm bằng thép không gỉ; lớp có lượng xeri ở mức cao (5) chứa xeri và ít nhất một loại kim loại quý được chọn từ nhóm bao gồm Pt, Pd, Ir, Ru, và Os; và lớp có lượng xeri ở mức thấp (6) chứa xeri và ít nhất một loại kim loại quý được chọn từ nhóm bao gồm Rh, Ir, Ru, Pt, Pd, Au, Ag, và Os, lớp có lượng xeri ở mức thấp (6) có lượng xeri ở mức thấp hơn so với lượng xeri trong lớp có lượng xeri ở mức cao (5), lớp có lượng xeri ở mức cao (5) được tạo ra giữa lớp có lượng xeri ở mức thấp (6) và giá đỡ bằng thép không gỉ (1) để tiếp xúc với lớp có lượng xeri ở mức thấp (6) và giá đỡ bằng thép không gỉ (1).

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến xe dạng yên ngựa có lắp hệ thống làm sạch khí xả này.



- (11) **57545**  
 (21) 1-2018-00799 (51)<sup>8</sup> **C07D 401/14**, 401/04, 235/18, 403/10, 409/10, 409/14, A61K 31/4439, A01N 43/52, 43/653, C07D 471/04, 487/04, 498/04  
 (22) 04.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/EP2016/068599 04.08.2016 (87) WO2017/025419 16.02.2017  
 (30) 15180149.5 07.08.2015 EP  
 (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
 Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany  
 (72) FISCHER, Rudiger (DE), WILCKE, David (DE), KAUSCH-BUSIES, Nina (DE), HAGER, Dominik (DE), ILG, Kerstin (DE), HOFFMEISTER, Laura (DE), WILLOT, Matthieu (FR), PORTZ, Daniela (DE), GORGENS, Ulrich (DE), TURBERG, Andreas (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGUNG TỰ ĐƯỢC THẾ 2-(HET)ARYL, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, A<sup>1</sup>, X và n có nghĩa như được nêu trong phần mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại. Các hợp chất này là hữu dụng để làm các thuốc diệt ve bét và/hoặc thuốc diệt côn trùng để phòng trừ sinh vật gây hại.

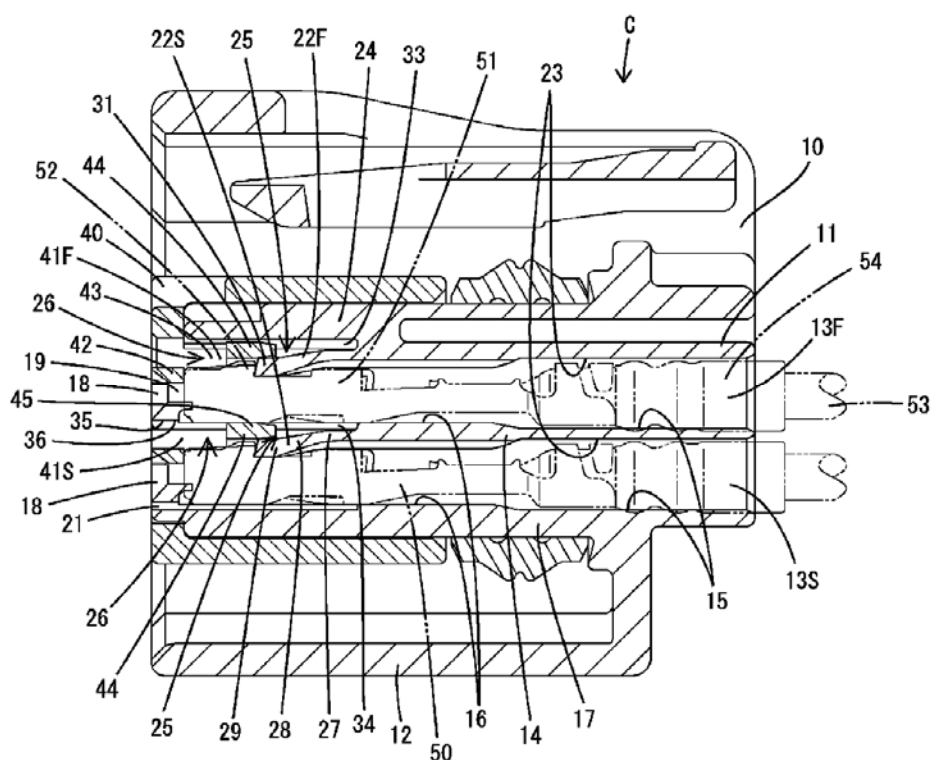


- (11) **57546**  
 (21) 1-2018-00803 (51)<sup>8</sup> **H01R 13/42**  
 (22) 08.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/073254 08.08.2016 (87) WO2017/038391 09.03.2017  
 (30) 2015-168670 28.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2018

- (71) SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)  
 1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503, Japan  
 (72) KUBOTA, Motoki (JP)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **BỘ NỐI**

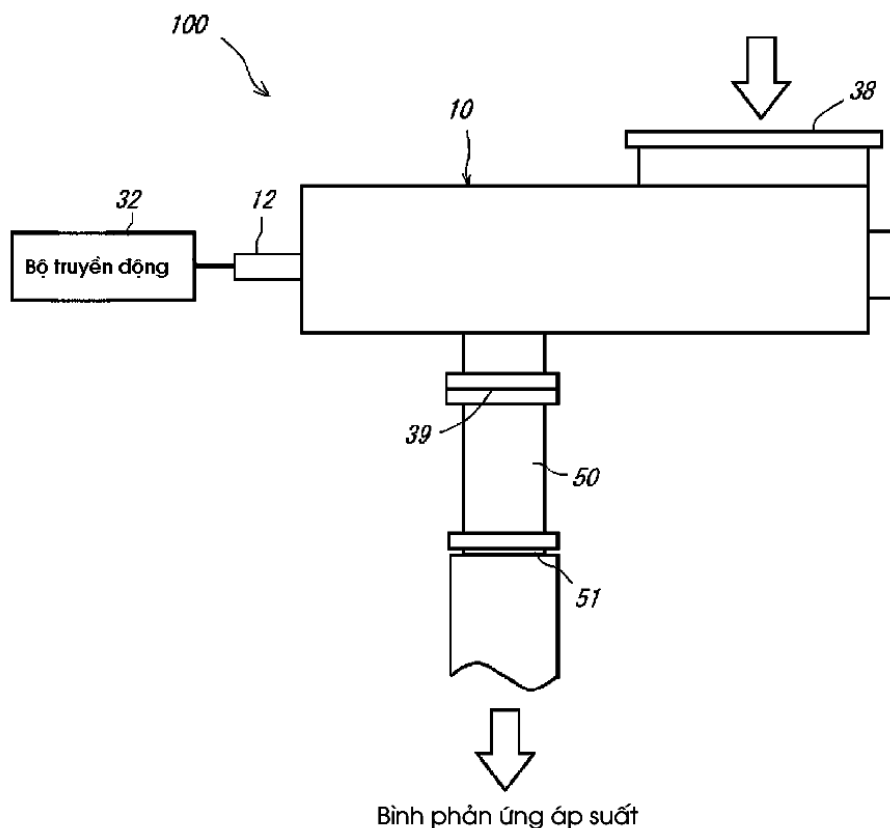
- (57) Sáng chế đề xuất bộ nối trong đó sự di chuyển tạo ra tiếng kêu lách cách của phần đầu trước của bộ phận nối đầu cực có thể được ngăn ngừa nhờ sử dụng phần giữ trước. Lẫy (22F, 22S) được tạo ở một bên của đầu trước của mỗi khoang (13F, 13S), và lẫy (22F, 22S) được tạo kết cấu sao cho lẫy (22F, 22S) được uốn cong theo cách đàn hồi vào trong khoảng trống uốn cong (25) khi bộ phận nối đầu cực (50) được lắp trong khoang (13F, 13S), và được phục hồi theo cách đàn hồi và gài với bộ phận nối đầu cực (50) khi bộ phận nối đầu cực (50) được lắp vào vị trí chuẩn. Khe (34) được tạo trong thành ngăn (14) nằm giữa các khoang (13F, 13S) kề sát với nhau theo hướng bố trí của các khoang này, khe (34) nối thông với khoảng trống uốn cong (25) của khoang này (13S) và với khoang kia (13F), và khe (34) được làm hở về phía trước của vỏ (10). Phần giữ trước (40) được tạo có đoạn nhô (41S) sẽ kéo dài từ khe (34) vào trong khoảng trống uốn cong (25) của khoang này (13S) và sẽ đến tiếp xúc với bề mặt bên của phần đầu trước (51) của bộ phận nối đầu cực (50) chứa trong khoang kia (13F).



- (11) **57547**  
 (21) 1-2018-00804 (51)<sup>8</sup> **F04C 15/06**, B01J 3/02, 4/00, B65G 33/26, 65/46, F04C 2/16, 13/00  
 (22) 29.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/003519 29.07.2016 (87) WO2017/017962 02.02.2017  
 (30) 2015-149894 29.07.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2018

- (71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 1-1, Higashikawasaki-cho, 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan  
 (72) **TSUJITA, Shoji (JP), IZUMI, Noriaki (JP), TAJIRI, Hironori (JP), KUSUDA, Hiromasa (JP), NISHINO, Takashi (JP), OBARA, Ryoji (JP), TANAKA, Hideo (JP)**  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ CẤP BẰNG ÁP LỰC BÁNH SINH KHỐI**  
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị cấp bằng áp lực bánh sinh khối bao gồm: máy bơm trục vít bao gồm trục vít thứ nhất có ren vận chuyển xoắn ốc thứ nhất, trục vít thứ hai có ren vận chuyển xoắn ốc thứ hai, và vỏ chứa trục vít thứ nhất và trục vít thứ hai sao cho trục vít thứ nhất và trục vít thứ hai song song với nhau, máy bơm trục vít được tạo kết cấu để cấp bánh sinh khối tới bình phản ứng áp suất cao, bánh sinh khối thu được bằng cách bổ sung nước vào sinh khối dạng bột; và phần van tiết lưu định vị ở đầu ra của máy bơm trục vít và được tạo kết cấu để tạo thành phần bít kín vật liệu làm bằng bánh sinh khối bằng cách giới hạn sự chảy của bánh sinh khối.



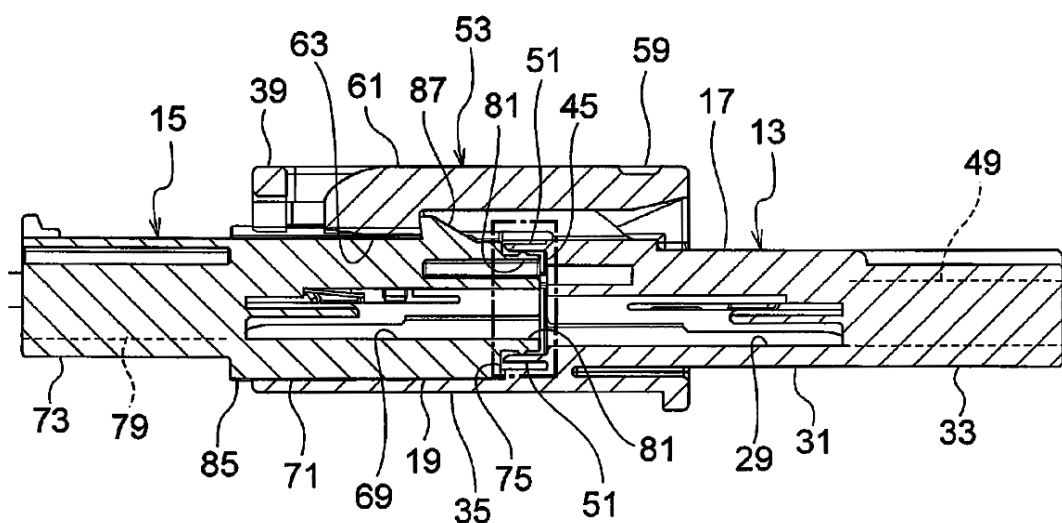
- (11) **57548**  
 (21) 1-2018-00810 (51)<sup>8</sup> **H01R 13/52**  
 (22) 31.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/075407 31.08.2016 (87) WO2017/038850 09.03.2017  
 (30) 2015-170926 31.08.2015 JP  
 2015-171305 31.08.2015 JP

- (71) 1. YAZAKI CORPORATION (JP)  
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333, Japan  
 2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 (JP)  
 (72) HAMADA Keiji (JP), MIYAKAWA Tomoyuki (JP), OCHIAI Kazuyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU CHỐNG THẤM NƯỚC DÙNG CHO ĐẦU NỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống thấm nước dùng cho đầu nối, để ngăn ngừa nước thâm nhập vào trong các khoảng hở (47 và 77) của các ngăn (29 và 69) mà chứa các điểm nối điện (21 và 23), các phần vỏ (17 và 19) bao gồm các chi tiết hình khuyên bằng nhựa (51 và 81) mà nhô ra theo hướng lắp ghép để bao quanh các khoảng hở. Một chi tiết hình khuyên (81) có phần nhô ra (105) mà được tạo ra theo đường giữa đầu ngoài cùng và gốc của nó qua toàn bộ chu vi. Phần nhô ra được tạo ra để có phần trên (107) mà ép bề mặt chu vi trong hoặc bề mặt chu vi ngoài của chi tiết hình khuyên (51) đối diện ở thời điểm lắp ghép các phần vỏ.



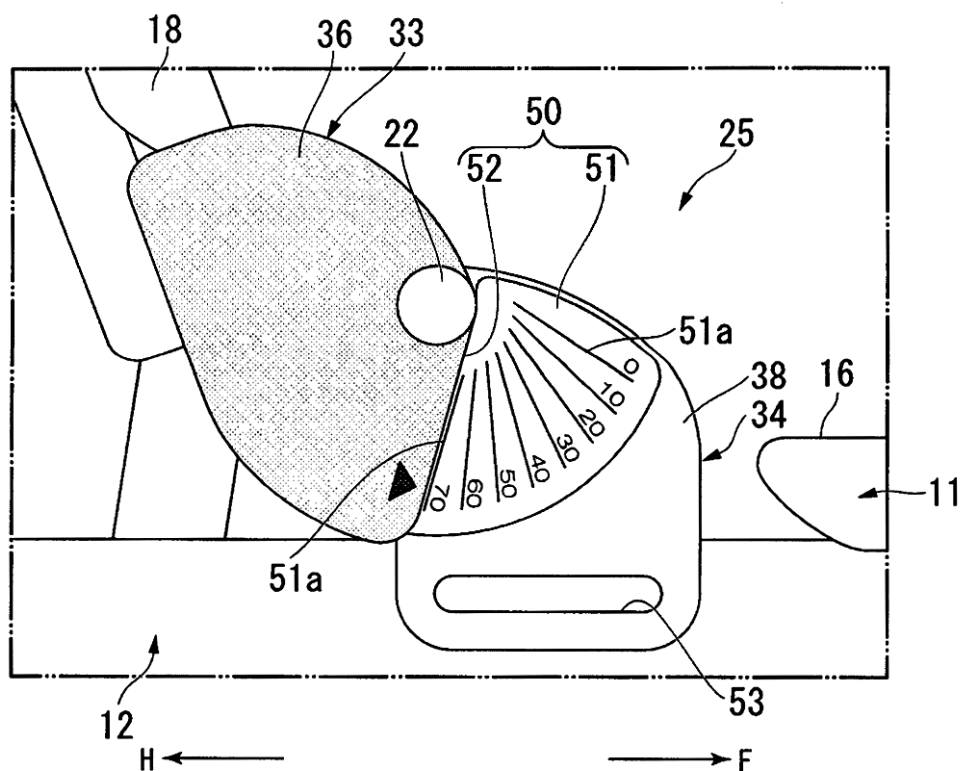
- (11) **57549**  
 (21) 1-2018-00813 (51)<sup>7</sup> **A47C 21/00**, 20/08, A61G 7/005  
 (22) 30.06.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/069440 30.06.2016 (87) WO2017/038230 09.03.2017  
 (30) 2015-171349 31.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2018

- (71) PARAMOUNT BED CO., LTD. (JP)  
 14-5, Higashisuna 2-chome, Koto-ku, Tokyo 1368670, Japan  
 (72) KAWAMOTO Tadashi (JP), MASUKAWA Takayuki (JP), ITO Yoshifumi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ NÀM

- (57) Thiết bị nằm bao gồm: sàn nằm có mặt đáy lưng; và khung đỡ có cơ cấu quay để giữ mặt đáy lưng theo cách quay được xung quanh trục quay mà nó nằm bên trên sàn nằm và kéo dài theo chiều bên phải/bên trái và đỡ sàn nằm. Cơ cấu quay này bao gồm bộ phận có thể dịch chuyển được nối với mặt đáy lưng và bộ phận cố định được nối với bộ phận có thể dịch chuyển được qua trục quay, và phân hiển thị góc được bố trí trên bộ phận có thể dịch chuyển được hoặc bộ phận cố định, mà nó hiển thị góc quay của mặt đáy lưng theo tương quan về vị trí tương đối giữa bộ phận có thể dịch chuyển được và bộ phận cố định xung quanh trục quay.



(11) **57550**

(21) 1-2018-00820

(51)<sup>8</sup> **C22B 5/12**

(22) 29.07.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/CN2016/092400 29.07.2016

(87) WO2017/020789 09.02.2017

(30) 201510462863.5 01.08.2015

CN

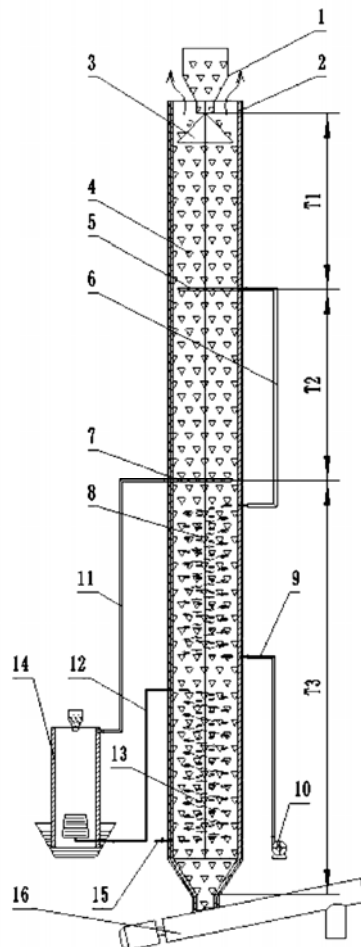
(75) XUEYI JIANG (CN)

No.17-3, 1th Unit, 10th building, Jinshajiao Community, 16# Binjiang Road, Liuzhou, Guangxi, 545005, China

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ Lò KHỬ QUẶNG KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và lò khử quặng kim loại. Phương pháp khử quặng kim loại được thực hiện trong lò khử kim loại để thu hồi kim loại từ quặng kim loại và lò này bao gồm cửa nạp quặng kim loại được bố trí ở phần trên của lò và cửa xả kim loại được bố trí ở phần dưới của lò. Phương pháp này bao gồm các bước: đưa nhiên liệu đốt vào phần trên của vùng thu hồi để làm nóng trước quặng kim loại ở vùng làm nóng trước; và đưa khí khử vào trong lò này để thu hồi kim loại từ quặng kim loại đã được làm nóng trước. Phương pháp và lò này được sử dụng để thu hồi kim loại bằng cacbon monoxit và hydro, khắc phục được các vấn đề về thiết bị phức tạp, chi phí đầu tư lớn, nhiệt độ phản ứng khử cao, mức tiêu thụ năng lượng cao của phương pháp khử kim loại theo các giải pháp kỹ thuật đã biết.



- (11) **57551**
- (21) 1-2018-00825 (51)<sup>8</sup> **C07D 213/26**
- (22) 04.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/045624 04.08.2016 (87) WO2017/024167 09.02.2017
- (30) 62/200,983 04.08.2015 US
- (71) 1. DOW AGROSCIENCES LLC (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America  
2. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF MICHIGAN (US)  
1600 Huron Parkway, 2nd Floor, Ann Arbor, MI 48109-2590, United States of America
- (72) SANFORD, Melanie (US), RYAN, Sarah (US), SCHIMLER, Sydonie (US), CHENG, Yang (US), BLAND, Douglas (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH FLO HÓA CÁC HỢP CHẤT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình flo hóa S<sub>N</sub>Ar ở nhiệt độ trung bình, ví dụ, nhiệt độ nằm trong khoảng từ 0 đến 80°C, các chất nền aryl và heteroaryl được thế halogenua và sulfonat bằng cách sử dụng NMe<sub>4</sub>F.

- (11) **57552**
- (21) 1-2018-00828 (51)<sup>7</sup> **H04W 28/04**, 84/12
- (22) 22.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/071555 22.07.2016 (87) WO2017/043195 A1 16.03.2017
- (30) 2015-179775 11.09.2015 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)

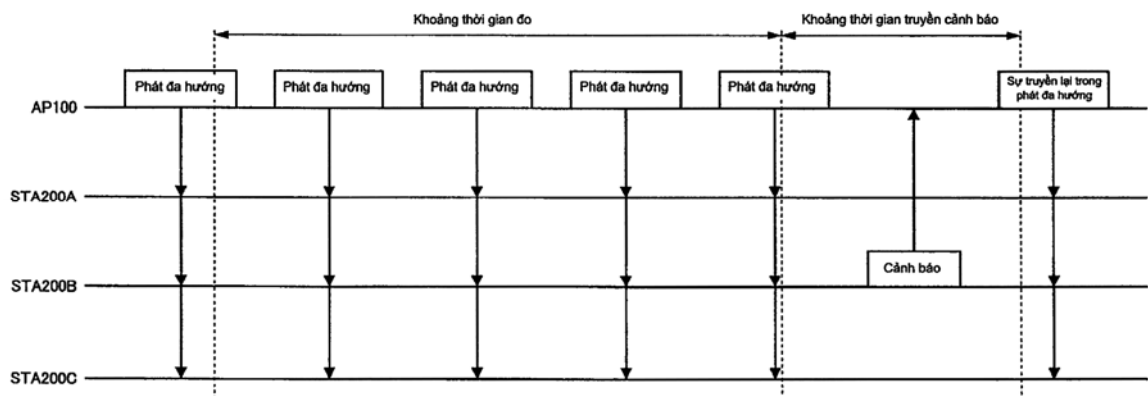
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) SAKAI, Eisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

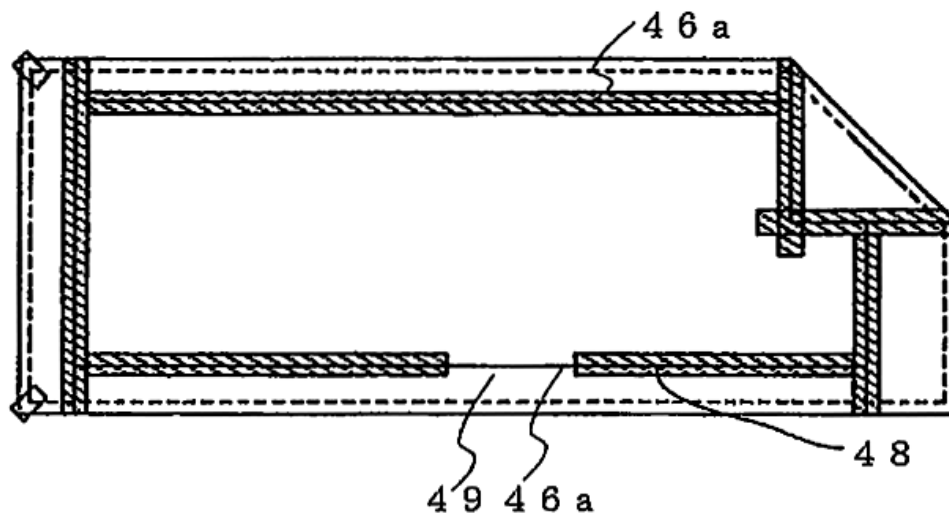
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây bao gồm: bộ phận truyền thông được tạo cấu hình để thu khung thứ nhất bao gồm thông tin thu trong đó việc xem khung đã thu được hay chưa được định rõ, khung thứ nhất mà đang được truyền dựa trên thông tin đo liên quan đến sự thu nhận của khung; và bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để thực hiện điều khiển truyền lại khung dựa trên thông tin thu. Thiết bị truyền thông không dây bao gồm: bộ phận truyền thông được tạo cấu hình để truyền khung thứ nhất bao gồm thông tin thu trong đó việc xem khung đã thu được hay chưa được định rõ dựa trên thông tin đo liên quan đến sự thu nhận của khung. Mục đích của sáng chế là để xuất cơ chế mà có thể nâng cao hiệu quả truyền thông trong khi duy trì độ ổn định truyền thông.



- (11) 57553  
(21) 1-2018-00832 (51)<sup>8</sup> F16L 59/065, F25D 23/06  
(22) 26.08.2015 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/JP2015/074036 26.08.2015 (87) WO2017/033313 A1 02.03.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2018

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan  
(72) ODAKA, Tsutomu (JP), OKABE, Makoto (JP), NISHIOKA, Takamasa (JP), SAITO, Shun (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) TỦ LẠNH  
(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm vật cách nhiệt chân không. Vật cách nhiệt chân không bao gồm lõi và vỏ bọc chứa lõi và có phần bên trong được giảm áp. Vỏ bọc bao gồm phần thân chính chứa lõi và phần chu vi trong đó lõi không được bố trí. Phần chu vi được gấp trên phần thân chính, và có phần được cố định mà được cố định vào phần thân chính và phần không được cố định mà không được cố định vào phần thân chính. Kết cấu này có thể ngăn sự tích tụ của không khí giữa phần chu vi và phần thân chính, do vậy, ví dụ, ngăn không để tủ lạnh bao gồm vật cách nhiệt chân không bị biến dạng do, ví dụ, sự giãn nở của không khí.

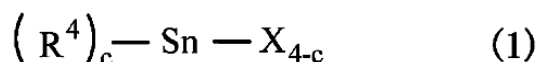




- |      |                   |            |   |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | <b>57554</b>      |            |   |
| (21) | 1-2018-00833      |            | (51) <sup>8</sup> <b>C08G 18/38</b> , G02B 1/04, 1/111, 1/14, G02C 7/02 |
| (22) | 05.08.2016        |            | (43) 25.05.2018   |
| (86) | PCT/JP2016/073117 | 05.08.2016 | (87) WO2017/022855 A1 09.02.2017  |
| (30) | 2015-155710       | 06.08.2015 | JP  |
|      | PCT/JP2015/072332 | 06.08.2015 | JP  |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2018

- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan
- (72) SUESUGI Kouji (JP), SHINOHARA Naoki (JP), OKAZAKI Koji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM POLYME HÓA ĐƯỢC DÙNG LÀM VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ CHẾ PHẨM POLYME HÓA ĐƯỢC DÙNG LÀM VẬT LIỆU QUANG HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm polyme hóa được dùng làm vật liệu quang học bao gồm bước trộn (A) ít nhất một loại hợp chất thiol có ít nhất hai nhóm mercapto, (B) hợp chất thiếc được thể hiện bởi công thức chung (1), và (C) ít nhất một loại hợp chất isoxyanat có ít nhất hai nhóm isoxyanato, trong đó chế phẩm polyme được dùng làm vật liệu quang học thu được bằng quy trình nêu trên có trị số độ mờ là 0,05 hoặc nhỏ hơn.



Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm polyme hóa được dùng làm vật liệu quang học.

- |      |                   |            |                   |  |            |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|------------|
| (11) | <b>57555</b>      |            |                   |  |            |
| (21) | 1-2018-00843      |            | (51) <sup>8</sup> | <b>A61F 5/05</b> , 5/01, 13/04, A61L 15/07 |            |
| (22) | 03.08.2016        |            | (43)              | 25.05.2018                                 |            |
| (86) | PCT/KR2016/008565 | 03.08.2016 | (87)              | WO2017/023115                              | 09.02.2017 |
| (30) | 10-2015-0110136   | 04.08.2015 |                   | KR   |            |
|      | 10-2016-0098526   | 02.08.2016 |                   | KR   |            |

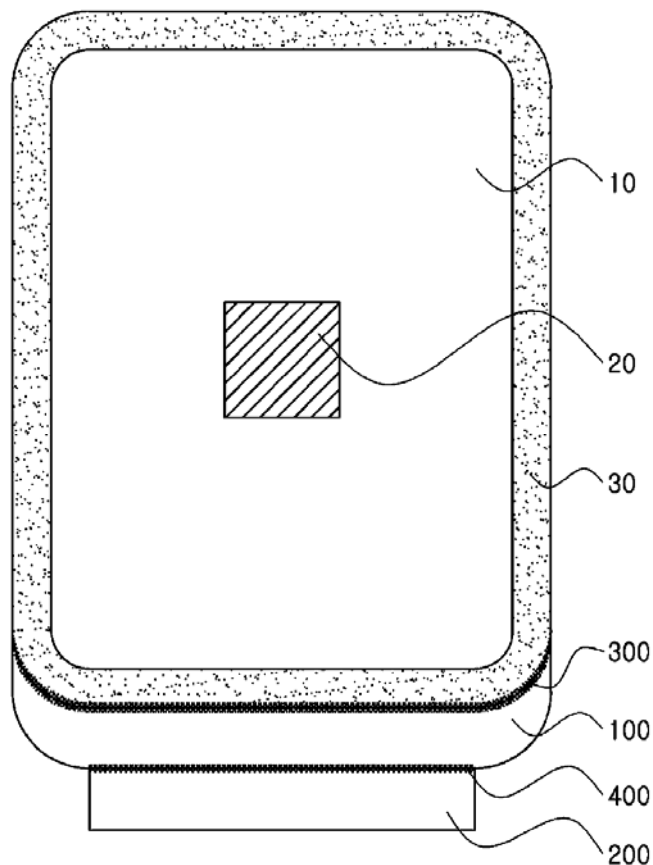
(71) OPENM INC. (KR)  
413, Expo-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34051, Republic of Korea

(72) PARK, Jong Chil (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BĂNG KHUÔN NHỰA NHIỆT ĐẸO**

(57) Sáng chế đề xuất băng khuôn nhựa nhiệt dẻo bao gồm kết cấu có dạng lưới và đặc tính nhiệt dẻo, vỏ bên ngoài (30) được đặt trên bề mặt bên ngoài của kết cấu (10), miếng đệm được đặt trên bề mặt bên ngoài của vỏ bên ngoài (30) và có tính đàn hồi, và vật liệu hoàn thiện (200) được đặt trên bề mặt bên ngoài của miếng đệm và được tạo cấu hình để đi đến tiếp xúc với thân người sử dụng. Điểm nóng chảy của vỏ bên ngoài, miếng đệm, và vật liệu hoàn thiện cao hơn so với điểm nóng chảy của kết cấu. Vật liệu hoàn thiện có độ xốp khác với độ xốp của miếng đệm.

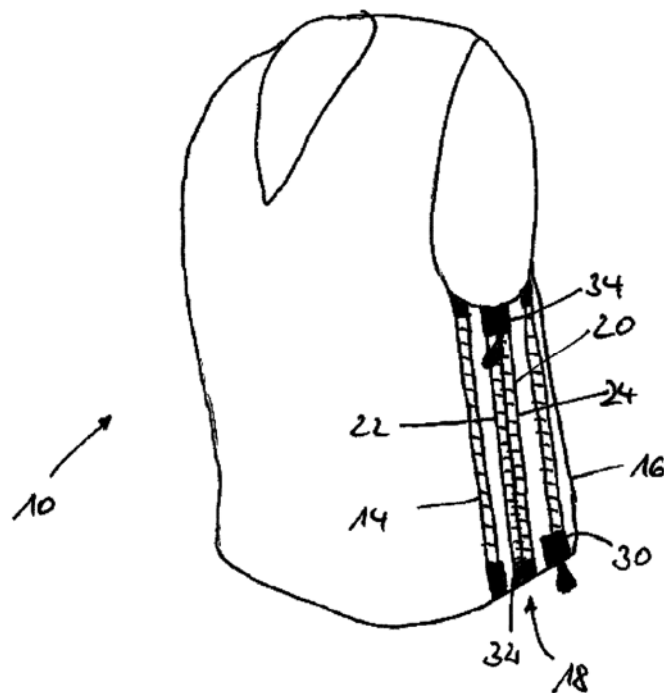


- (11) **57556**  
 (21) 1-2018-00845 (51)<sup>8</sup> **A41D 1/04**, 15/00  
 (22) 17.03.2017 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/EP2017/056412 17.03.2017 (87) WO2017/158169 21.09.2017  
 (30) 10 2016 105 007.5 17.03.2016 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2018

- (71) PFANNER SCHUTZBEKLEIDUNG GMBH (AT)  
 Herrschaftswiesen 11, 6842 Koblach, Austria  
 (72) PFANNER, Anton (AT)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **TRANG PHỤC VÀ TỔ HỢP KHÓA KÉO**

- (57) Sáng chế đề cập đến trang phục (10) có khóa kéo bên ngoài (12) có hai hàng răng khóa (14, 16). Trong trạng thái mở của khóa kéo này các hàng răng khóa (14, 16) được cố định với nhau bởi vật liệu (18) mà ít nhất được che phủ một phần bởi khóa kéo bên ngoài (12) trong trạng thái đóng. Khóa kéo bên trong (20) có hai hàng răng khóa (22, 24) được bố trí ít nhất là được che phủ một phần bởi khóa kéo bên ngoài (12) trong trạng thái đóng của khóa kéo này và được lộ ra trong trạng thái mở của khóa kéo này. Trang phục (10) có kích cỡ thứ hai trong trạng thái đóng của khóa kéo (20) và kích cỡ thứ ba trong trạng thái mở của khóa kéo (20), trong đó kích cỡ thứ hai nhỏ hơn so với kích cỡ thứ ba. Trong trạng thái mở của khóa kéo bên trong (20), các hàng răng (22, 24) của khóa kéo này được cố định với nhau bởi vật liệu (26) mà ít nhất được che phủ một phần bởi khóa kéo bên trong (20) trong trạng thái đóng của khóa kéo này.

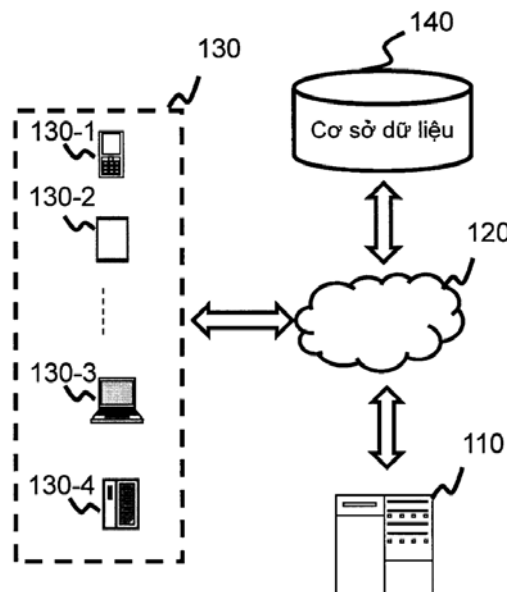


- |      |                   |            |  |                   |                   |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|-------------------|
| (11) | <b>57557</b>      |            |  | (51) <sup>7</sup> | <b>G06F 19/00</b> |
| (21) | 1-2018-00848      |            |  | (43)              | 25.05.2018        |
| (22) | 22.08.2016        |            |  | (87)              | WO2017/028821     |
| (86) | PCT/CN2016/096222 | 22.08.2016 |  |                   | 23.02.2017        |
| (30) | 201510516229.5    | 20.08.2015 |  | CN                |                   |
|      | 201610241057.X    | 18.04.2016 |  | CN                |                   |
|      | 201610293450.3    | 05.05.2016 |  | CN                |                   |
|      | 201610340879.3    | 19.05.2016 |  | CN                |                   |

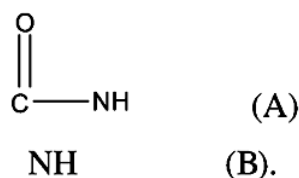
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2018

- (71) BEIJING DIDI INFINITY TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)  
 Building 34, No. 8 Dongbeiwang West Road, Haidian District, Beijing, 100193,  
 People's Republic of China
- (72) ZHANG, Lingyu (CN), LI, Xihua (CN), DING, Fan (CN)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN MỘT ĐƠN HÀNG HIỆN TẠI DỰA VÀO CÁC ĐƠN HÀNG LỊCH SỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xác định thông tin liên quan đến một đơn hàng hiện tại dựa vào các đơn hàng lịch sử. Phương pháp bao gồm: thiết lập một kết nối giữa một máy chủ và một thiết bị của người dùng; thu được, bởi máy chủ, đơn hàng hiện tại từ thiết bị của người dùng, trong đó đơn hàng hiện tại có thể bao gồm một thời gian hiện tại và một địa điểm hiện tại của thiết bị của người dùng, đơn hàng hiện tại bao gồm một dự tính của thiết bị của người dùng để yêu cầu một dịch vụ; xác định, bởi máy chủ, một hồ sơ của người dùng gắn với thiết bị của người dùng; và xác định, bởi máy chủ, thông tin liên quan đến đơn hàng hiện tại dựa vào hồ sơ của người dùng và đơn hàng hiện tại.

**100**



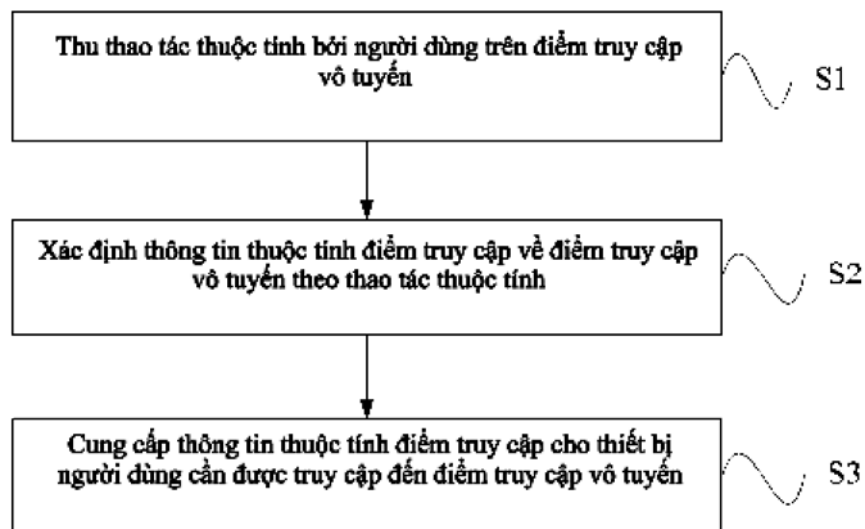
- (11) **57558**
- (21) 1-2018-00855 (51)<sup>8</sup> **C08K 5/16**
- (22) 22.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/IB2016/054999 22.08.2016 (87) WO2017/033117 02.03.2017
- (30) 1514937.0 21.08.2015 GB
- (71) COLORMATRIX HOLDINGS, INC. (US)  
The Corporation Trust Company, Corporation Trust Center, 1209 Orange Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America
- (72) CARMICHAEL Adrian (GB), OVEREND Andrew (GB), JACKSON Matthew (GB), TATTUM Steven (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM HÀM LƯỢNG ALĐEHYT TRONG VẬT LIỆU POLYME, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM TỪ VẬT LIỆU POLYME VÀ VẬT LIỆU POLYME
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm hàm lượng aldehyt trong vật liệu polyme, ví dụ trong các chai làm từ polyetylen terephtalat, có sử dụng hợp chất (A) bao gồm các đoạn thứ nhất, thứ hai và thứ ba chứa nhóm có công thức (A) và nhóm có công thức (B):



Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo sản phẩm từ vật liệu polyme và vật liệu polyme.

- (11) **57559**
- (21) 1-2018-00860 (51)<sup>8</sup> **C01B 31/02**
- (22) 14.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/070893 14.07.2016 (87) WO2017/022449 A1 09.02.2017
- (30) 2015-154254 04.08.2015 JP
- (71) KURARAY CO., LTD. (JP)  
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan
- (72) TAJIMA, Kyomi (JP), IZAWA, Takafumi (JP), OKUNO, Taketoshi (JP), IWASAKI, Hideharu (JP), YAMADA, Takayuki (JP), KIZAKI, Kuroo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TIỀN CHẤT CACBON CÓ NGUỒN GỐC TỪ NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TIỀN CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tiền chất cacbon được tạo ra từ mảnh có kích thước mặt cắt ngang trung bình bằng hoặc lớn hơn 4mm và bằng hoặc nhỏ hơn 35mm được xác định bằng phương pháp sàng, tiền chất cacbon này có nguồn gốc từ nguyên liệu thực vật, trong đó hàm lượng của chất xơ mà có chiều dài bằng hoặc lớn hơn 5mm và chiều rộng bằng hoặc nhỏ hơn 2mm là bằng hoặc nhỏ hơn 6% trọng lượng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tiền chất này.

- (11) **57560**
- (21) 1-2018-00861 (51)<sup>8</sup> **H04W 48/16**
- (22) 12.01.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/CN2016/070673 12.01.2016 (87) WO2017/020550 09.02.2017
- (30) 2015104690693 03.08.2015 CN
- (71) SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
GAN ZhangGuai Room N2025, Building No.24, No.2, Xincheng Road, Nicheng Town, Pudong, Shanghai 201306, China
- (72) ZHANG, Fayou (CN), ZHAO, Yingjun (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA THÔNG TIN THUỘC TÍNH ĐIỂM TRUY CẬP CHO ĐIỂM TRUY CẬP VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo ra thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập vô tuyến. Phương pháp bao gồm các bước: thu thao tác thuộc tính bởi người dùng trên điểm truy cập vô tuyến; và xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập vô tuyến theo thao tác thuộc tính. Dựa vào thao tác thuộc tính được gửi đi bởi nội dung được tạo ra bởi người dùng (UGC) với số lượng lớn người dùng trên điểm truy cập vô tuyến, và sau đó bằng cách xác định thông tin thuộc tính điểm truy cập cho điểm truy cập vô tuyến theo thao tác thuộc tính, ví dụ như thao tác chấp nhận/sửa/khiếu nại trên thuộc tính của điểm truy cập, nhiều thông tin thuộc tính điểm truy cập chính xác và tin cậy có thể được tích lũy tự động, mà không phải thu thập thông tin thuộc tính điểm truy cập ngoại tuyến theo cách tốn thời gian và công sức, nhờ đó xây dựng, mà không tốn chi phí, thư viện thông tin điểm phát sóng lớn chính xác, toàn diện và có giá trị để khai thác dữ liệu lớn, và cải thiện trải nghiệm người dùng sử dụng dữ liệu trong bối cảnh phù hợp.



- (11) **57561**  
 (21) 1-2018-00862 (51)<sup>8</sup> **G02B 5/30**, B32B 7/02, 27/00  
 (22) 26.11.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2015/083275 26.11.2015 (87) WO2017/026079 16.02.2017  
 (30) 2015-156800 07.08.2015 JP

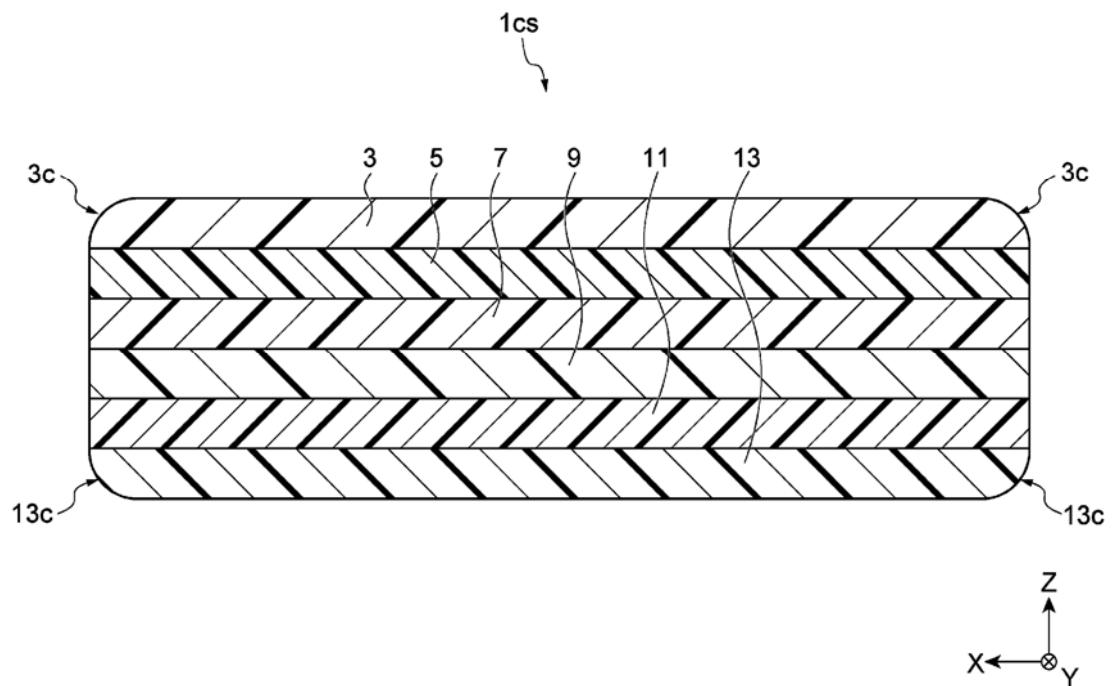
(71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260, Japan

(72) UEDA Koji (JP), FUJII Mikio (JP), NISHI Kojiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM PHÂN CỰC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có thể ngăn sự bong ra của các màng quang học khỏi tấm phân cực và dễ dàng lấy lên một tấm phân cực ở một thời điểm từ nhiều tấm phân cực chồng lên nhau ở cùng thời điểm. Tấm phân cực (1) gồm kính phân cực dạng màng mỏng (7) và các màng quang học (3, 5, 9 và 13) phủ lên kính phân cực (7), và mặt cắt ngang (1cs) của tấm phân cực (1) theo hướng vuông góc với kính phân cực (7) và các màng quang học (3, 5, 9 và 13) có các phần góc (3c và 13c), và các phần góc (3c và 13c) được làm vát.





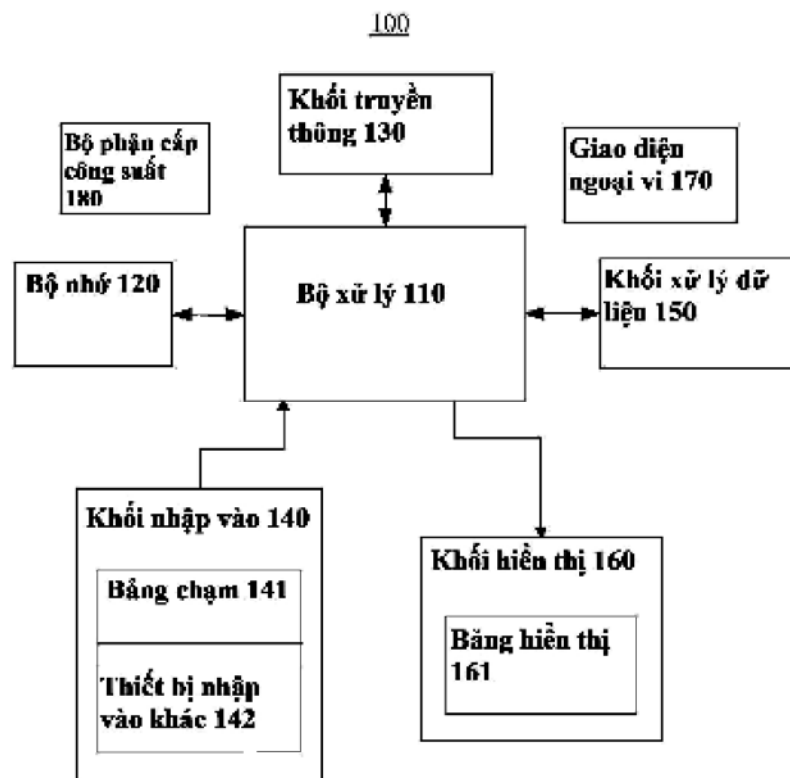
- (11) **57562**
- (21) 1-2018-00864 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/122**, A61P 13/10
- (22) 03.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/072753 03.08.2016 (87) WO2017/022787 09.02.2017
- (30) 14/817,318 04.08.2015 US
- (71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan
- (72) HAYASHI, Yukio (JP), NOMA, Takahisa (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THUỐC ĐIỀU TRỊ VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ SỰ TĂNG HOẠT VÀ SỰ CO THẮT SUY YẾU CƠ BÀNG QUANG
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc điều trị và dược phẩm để điều trị sự tăng hoạt và sự co thắt suy yếu cơ bàng quang bằng cách sử dụng hợp chất 3-(15-hydroxypentadexyl)-2,4,4-trimetyl-2-xyclohexen-1-on, muối của nó, hoặc solvat của nó, làm thành phần hoạt tính.



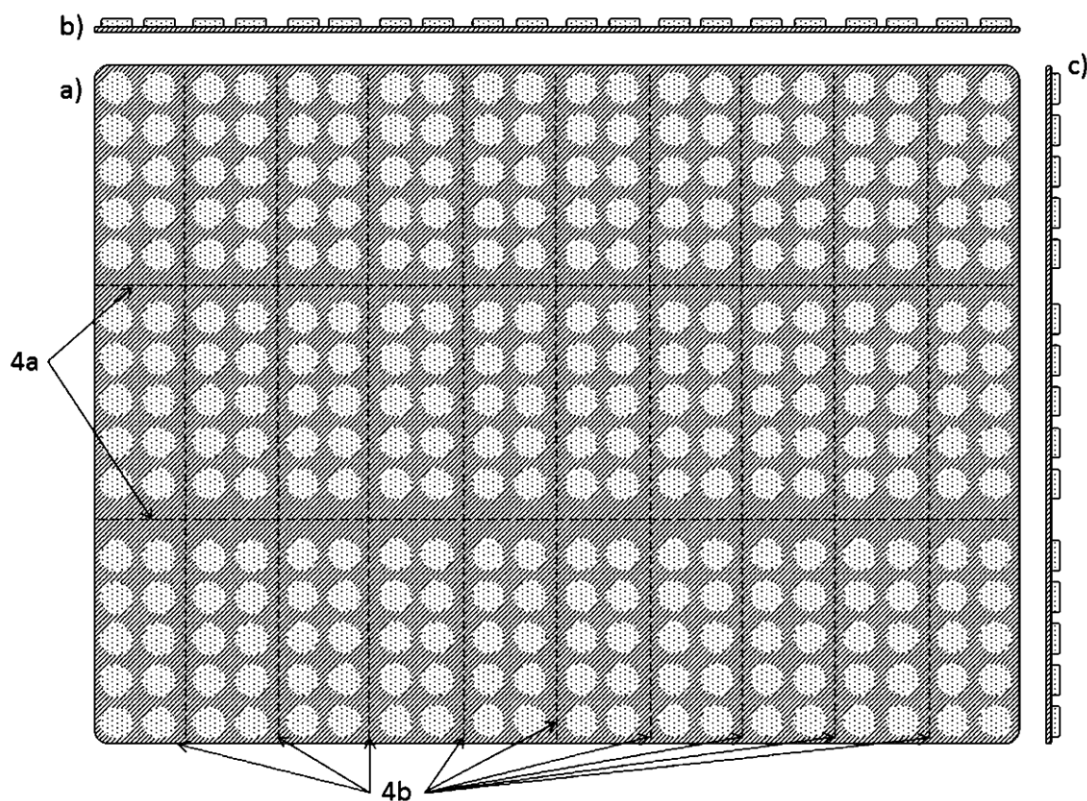
- (11) **57564**  
 (21) 1-2018-00868 (51)<sup>8</sup> **G06Q 20/38**  
 (22) 09.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2016/094157 09.08.2016 (87) WO2017/028711 23.02.2017  
 (30) 201510502465.1 14.08.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2018

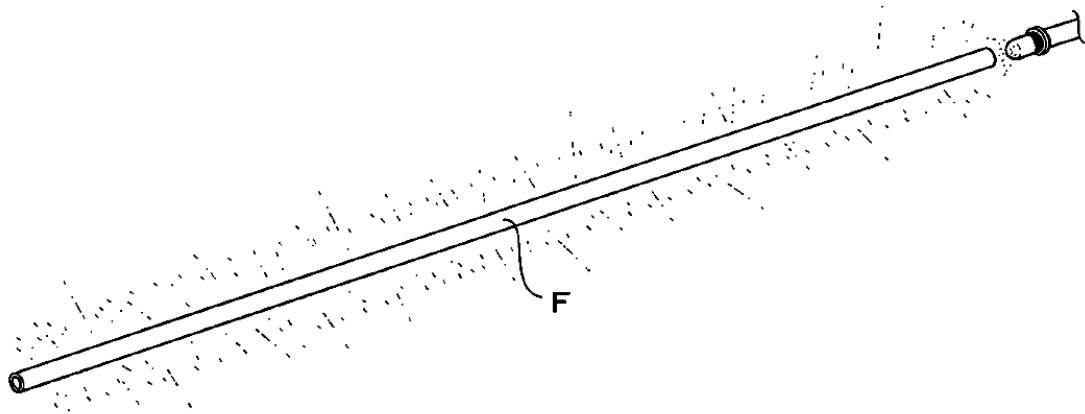
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) WANG, Zi (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐEO ĐƯỢC**  
 (57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị điện tử đeo được, và phương pháp và hệ thống xử lý dữ liệu. Phương pháp xử lý dữ liệu, bao gồm các bước: chuyển mạch hệ điều hành thứ nhất tới hệ điều hành thứ hai theo lệnh vận hành thứ nhất nhận được được nhập vào bởi người sử dụng; nhận, bằng cách sử dụng ứng dụng thứ nhất được trợ giúp bởi hệ điều hành thứ hai, thông tin thứ nhất được gửi bởi đầu cuối thông minh, trong đó, thông tin thứ nhất bao gồm dữ liệu giao dịch để hoàn thành thanh toán trực tuyến; xác định, theo lệnh vận hành thứ hai nhận được được nhập vào bởi người sử dụng, rằng thông tin thứ nhất là chính xác; thực hiện việc xử lý mã hóa hoặc ký trên thông tin thứ nhất bằng cách sử dụng hệ điều hành thứ hai, để thu thông tin thứ hai; và gửi thông tin thứ hai tới đầu cuối thông minh bằng cách sử dụng ứng dụng thứ nhất.



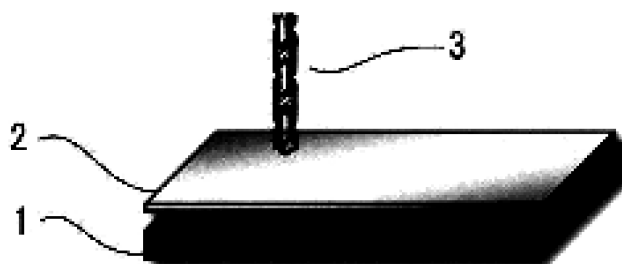
- (11) **57565**
- (21) 1-2018-00869 (51)<sup>8</sup> **B65D 75/32**, B65B 9/04
- (22) 18.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/069560 18.08.2016 (87) WO2017/032674 02.03.2017
- (30) 15182316.8 25.08.2015 EP
- (71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Muellerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) STANGE, Olaf (DE), HOEHL, Johannes Walter (DE), DIEDERICH, Reiner (DE), DROEDER, Klaus (DE), HERRMANN, Christoph (DE), DIETRICH, Franz (DE), BLUMENTHAL, Philipp (DE), STUEHM, Kai (DE), BOBKA, Paul (DE), SCHMIDT, Christopher (DE), THIEDE, Sebastian (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VỈ CÓ CÁC CHỖ PHÒNG LỚN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vỉ có chỗ phòng lớn bao gồm thân dẹt, trong đó được đưa các khoang để nhận các phân y tế riêng lẻ, trong đó các khoang được điền đầy các phân y tế riêng lẻ và làm kín với màng. Theo sáng chế, vỉ có chỗ phòng lớn này chứa số lượng T phân y tế, khác biệt ở chỗ, T ít nhất là 60 và thân dẹt có kích thước trong phạm vi từ 200mm x 200mm đến 1200mm x 1200mm.



- (11) **57566**
- (21) 1-2018-00877 (51)<sup>8</sup> **G02B 6/00**, F21V 8/00, G02B 6/02
- (22) 23.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/003828 23.08.2016 (87) WO2017/038047 09.03.2017
- (30) 2015-172544 02.09.2015 JP
- (71) FUKUVI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
33-66, Sanjyuhasshacho, Fukui-shi, Fukui 9188585, Japan
- (72) KANAMORI, Naoaki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CHI TIẾT PHÁT SÁNG THẮNG UỐN ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT PHÁT SÁNG THẮNG UỐN ĐƯỢC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới chi tiết phát sáng thẳng uốn được có thể được uốn theo cách linh hoạt theo hình dạng của đối tượng cần được trang trí hoặc có thể được uốn theo mẫu hình trang trí hoặc ký tự trang trí dạng thẳng có kiểu bất kỳ và có hiệu năng phát sáng như độ sáng trội hơn cũng như đề xuất phương pháp chế tạo chi tiết phát sáng thẳng uốn được này.
- Chi tiết phát sáng thẳng kiểu sợi quang bao gồm sản phẩm đúc ép dạng thanh trong đó lớp bọc làm bằng nhựa flo được tạo liên khối trên chu vi của lớp lõi làm bằng chất đàn hồi nhiệt dẻo acrylic; và copolyme khối của metyl metacrylat và butyl acrylat hoặc copolyme khối của metyl acrylat và butyl acrylat, môđun uốn đàn hồi (theo ASTM D790) của các copolyme nằm trong khoảng từ 50 tới 500 MPa, được sử dụng cho vật liệu làm lớp lõi.



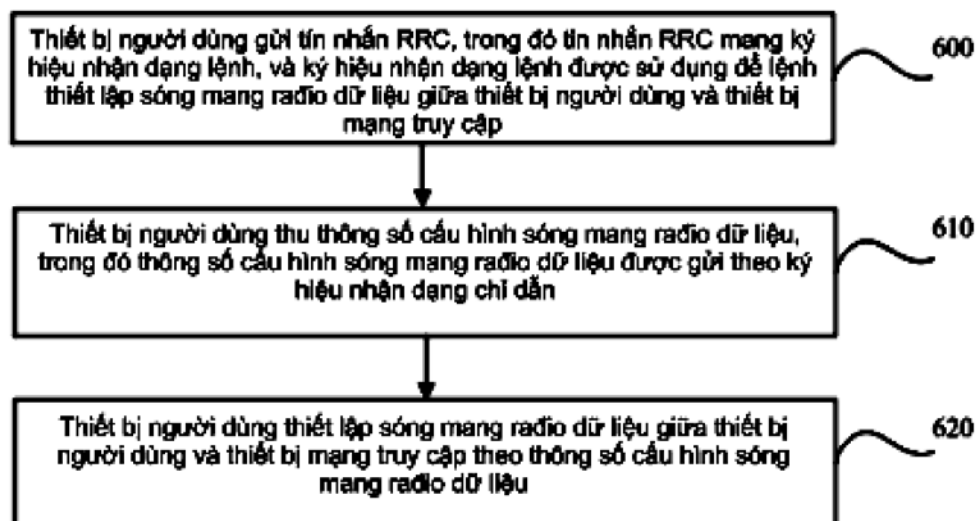
- (11) **57567**  
 (21) 1-2018-00884
- (51)<sup>8</sup> **C10M 111/04**, B23B 35/00, B23Q 11/10, C08J 5/16, C09J 7/02, 201/00, C10M 103/02, 107/00, 107/12, 107/24, 107/26, 107/28, 107/32, 107/34, 107/36, 107/38, 107/42, 107/44, C10N 20/04, 20/06, 30/00, 40/00, 40/22, 50/08
- (22) 04.08.2016  
 (86) PCT/JP2016/072929 04.08.2016  
 (30) 2015-156386 06.08.2015  
 2015-217797 05.11.2015  
 2015-217799 05.11.2015  
 2015-219830 09.11.2015  
 2015-219832 09.11.2015  
 2015-221629 11.11.2015  
 2015-221630 11.11.2015  
 2015-221031 11.11.2015  
 2015-221032 11.11.2015
- (43) 25.05.2018  
 (87) WO2017/022822 A1 09.02.2017
- (71) MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
 5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324, Japan  
 (72) MATSUYAMA, Yousuke (JP), OGASHIWA, Takaaki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **VẬT LIỆU BÔI TRƠN ĐỂ HỖ TRỢ QUY TRÌNH GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bôi trơn để hỗ trợ quy trình gia công chứa hợp chất trọng lượng phân tử lớn (A) có trọng lượng phân tử trung bình là lớn hơn hoặc bằng  $5 \times 10^4$  và nhỏ hơn hoặc bằng  $1 \times 10^6$ , hợp chất trọng lượng phân tử trung bình (B) có trọng lượng phân tử trung bình là lớn hơn hoặc bằng  $1 \times 10^3$  và nhỏ hơn  $5 \times 10^4$ , và cacbon (C) có kích thước hạt trung bình là lớn hơn hoặc bằng  $100 \mu\text{m}$ . Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp gia công.



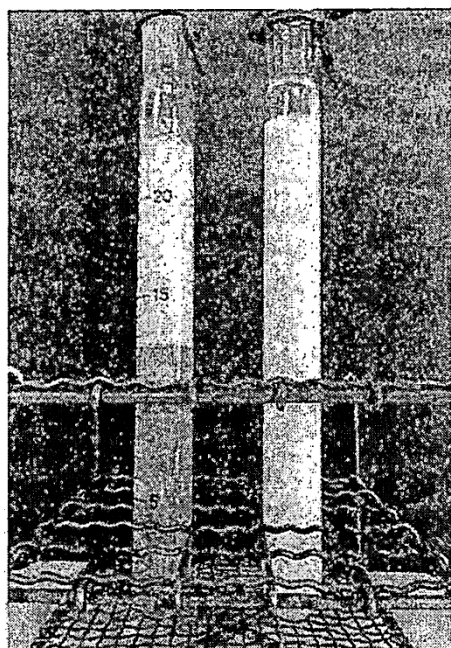
- (11) **57568**  
 (21) 1-2018-00887 (51)<sup>8</sup> **H04W 72/04**  
 (22) 06.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/086279 06.08.2015 (87) WO2017/020302 A1 09.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.03.2018

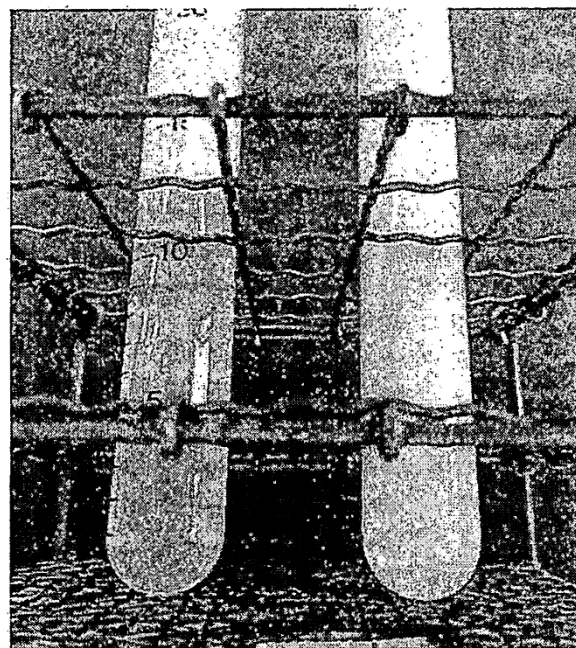
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) QUAN, Wei (CN), LI, Bingzhao (CN), ZHANG, Jian (CN), MIAO, Jinhua (CN), TANG, Xun (CN), YANG, Xiaodong (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP SÓNG MANG RADIO DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập sóng mang radio dữ liệu, và bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị người dùng, tin nhắn điều khiển tài nguyên radio (RRC), trong đó tin nhắn RRC mang ký hiệu nhận dạng lệnh, và ký hiệu nhận dạng lệnh được sử dụng để lệnh thiết lập sóng mang radio dữ liệu giữa thiết bị người dùng và thiết bị mạng truy cập; thu, bởi thiết bị người dùng, thông số cấu hình sóng mang radio dữ liệu, trong đó thông số cấu hình sóng mang radio dữ liệu được gửi theo ký hiệu nhận dạng lệnh; và thiết lập, bởi thiết bị người dùng, sóng mang radio dữ liệu giữa thiết bị người dùng và thiết bị mạng truy cập theo thông số cấu hình sóng mang radio dữ liệu. Theo giải pháp, tin nhắn RRC mang ký hiệu nhận dạng đặt trước, thông số cấu hình sóng mang radio dữ liệu được thu sau khi tin nhắn RRC được gửi, và sóng mang radio dữ liệu được thiết lập theo thông số cấu hình sóng mang radio dữ liệu. Do đó, nhược điểm của kỹ thuật đã biết rằng thời gian tương đối dài được sử dụng và hiệu quả tương đối thấp trong quy trình thiết lập sóng mang radio dữ liệu được giải quyết.



- (11) **57569**  
 (21) 1-2018-00888 (51)<sup>7</sup> **A61K 36/63**, A23L 33/10, A61K 36/28, 36/286, 36/31, 36/534, 47/10, 47/14, 9/107, 9/72, A61P 11/00
- (22) 03.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/072867 03.08.2016 (87) WO2017/022811 A1 09.02.2017  
 (30) 2015-154194 04.08.2015 JP
- (71) NITTO PHARMACEUTICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)  
 35-3, Minamibiraki, Kamiueno-cho, Muko-shi, Kyoto 617-0006 Japan
- (72) KITAO, Tetsuro (JP), MORI, Yoshiro (JP), YAMADA, Koichi (JP), TANAKA, Miki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC CẢI THIÊN CHỨNG NGÁY, THUỐC VÀ THỰC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương chứa (A) dầu thực vật, (B) rượu đường có số nguyên tử cacbon không nhỏ hơn 4 và (C) chất nhũ hóa, hoặc còn chứa (D) tinh dầu thực vật, chế phẩm này có tính ổn định nhũ tương tốt, ngăn chặn sự tách pha và các tình trạng tương tự của các thành phần được chứa trong chế phẩm trong khi bảo quản, có thể được xit thuận tiện vào vùng hầu mà không cần thao tác làm cho đồng nhất ở thời điểm sử dụng, và có thể được dùng hoặc sử dụng liên tục. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc và thực phẩm để phòng ngừa hoặc cải thiện chứng ngáy chứa chế phẩm nhũ tương này.



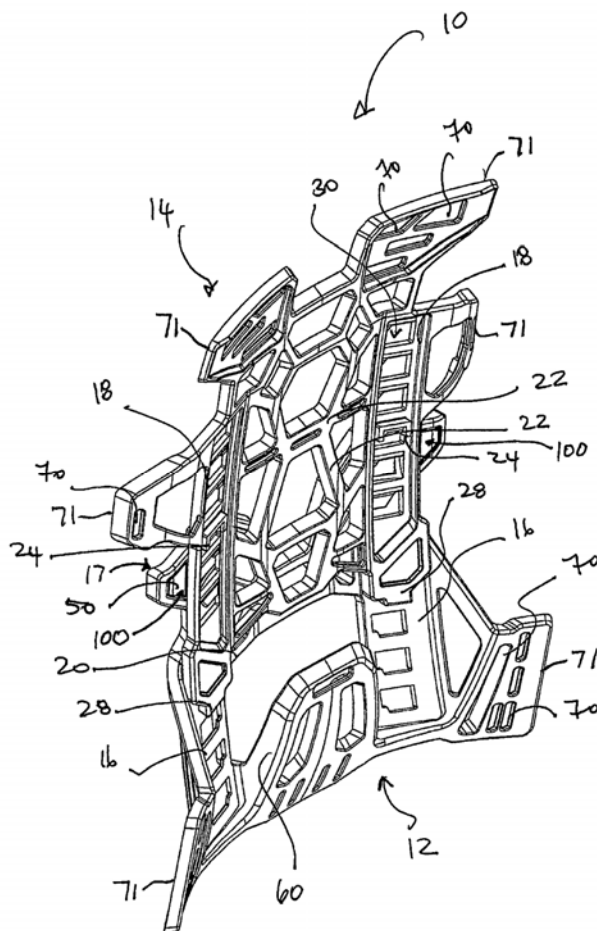
Ví dụ so sánh 1 Ví dụ 1



Ví dụ so sánh 1 Ví dụ 1



- (11) **57570**
- (21) 1-2018-00894 (51)<sup>7</sup> **A45F 3/08, 3/10**
- (22) 04.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/AU2016/050705 04.08.2016 (87) WO2017/020088 09.02.2017
- (30) 2015903113 04.08.2015 AU
- (71) AUSTRALIAN DEFENCE APPAREL PTY LTD (AU)  
1-7 Equator Road, Thomastown, Victoria 3074, Australia
- (72) RASMUSSEN, Nicholas (AU), CHRISTMAS, Elizabeth Helen (AU), KRIGSMAN, Marcus (AU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) KHUNG ĐỠ SAU LƯNG
- (57) Sáng chế đề cập đến khung đỡ sau lưng bao gồm phần thứ nhất (12) và phần thứ hai riêng biệt (14) được tạo kết cấu để khóa liên động theo cách có thể nhả ra được với nhau tại một số vị trí cân xứng (24,30; 28,26) để tạo ra những kết cấu được lắp riêng biệt của khung đỡ sau lưng theo hai hoặc nhiều độ dài riêng biệt, nhờ vậy khung đỡ sau lưng là có thể điều chỉnh được đối với những người đeo có những chiều cao khác nhau. Khóa liên động bao gồm ghép liên hợp bộ phận thứ nhất và thứ hai theo cách có thể tháo ra được bằng cách di chuyển bộ phận thứ nhất và thứ hai một cách tương đối theo chiều thứ nhất cùng hướng vào nhau và sau đó theo chiều thứ hai nhìn chung là góc với chiều thứ nhất.



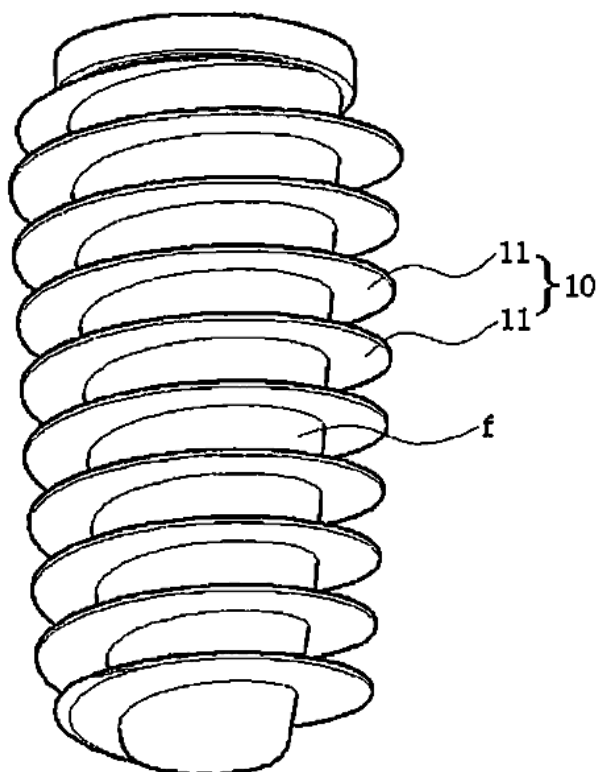
- (11) **57571**
- (21) 1-2018-00897 (51)<sup>7</sup> **A61C 8/00**, 13/225
- (22) 22.02.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/KR2016/001698 22.02.2016 (87) WO2017/022915 09.02.2017
- (30) 10-2015-0109361 03.08.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.03.2018

- (75) WANG, JE-WON (KR)  
201Dong 505Ho, 133, Baeul 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34034, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) REN DÀNH CHO RĂNG CẤY GHÉP CÓ TÍNH ĐẾN ĐỘ BỀN CỦA TITAN VÀ XƯƠNG

(57) Sáng chế đề cập đến ren dành cho răng cấy ghép, cụ thể là răng cấy ghép có khả năng tăng độ bền kết nối nhờ một cấu trúc ổn định bằng cách định rõ độ dày của phần ren, và bước giữa các phần ren tính đến sự khác biệt về độ bền giữa titan và xương ổ răng để làm giảm áp lực đặt lên xương ổ răng bởi phần ren này càng nhiều càng tốt và ngăn ngừa sự phá hủy xương ổ răng càng nhiều càng tốt và có khả năng dẫn lực nén của phần ren lên xương ổ răng chỉ theo một hướng (hướng A), tối thiểu hóa lực nén của phần ren lên xương ổ răng theo hướng B hoặc theo hướng C nghiêng so với hướng A, và tối đa hóa sự phân tán áp lực bằng cách cấu hình phần ren ở dạng bản mỏng hình chữ nhật và định rõ góc của ren vít ở một khoảng giá trị số cụ thể.



- (11) 57572  
 (21) 1-2018-00901 (51)<sup>7</sup> H04R 1/34, H04S 3/00, H04R 5/02, 3/12  
 (22) 21.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/EP2016/067393 21.07.2016 (87) WO2017/021162 09.02.2017  
 (30) 15179585.3 03.08.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.03.2018

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

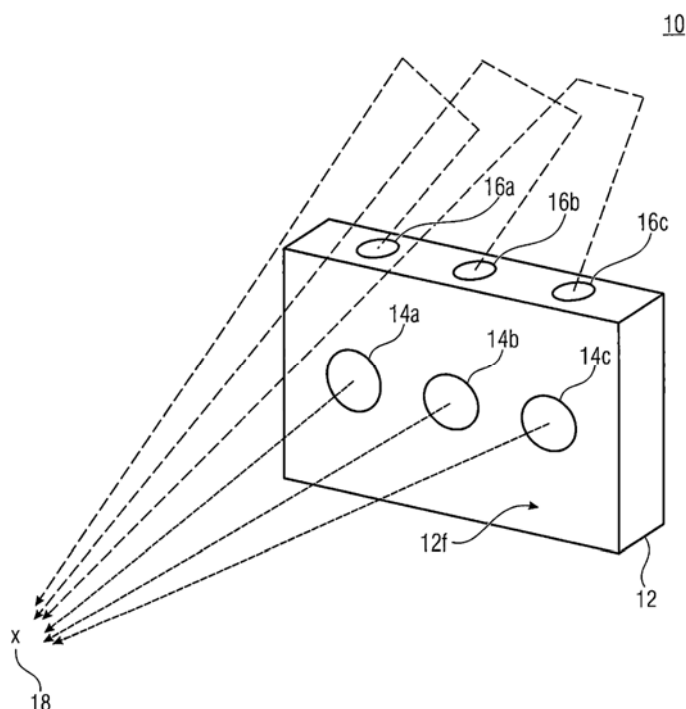
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WALTHER, Andreas (DE), BORSS, Christian (DE), SCHNEIDER, Martin (DE), GOETZ, Philipp (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) LOA THANH VÀ HỆ THỐNG LOA THANH

(57) Sáng chế đề cập đến loa thanh và hệ thống loa thanh. Loa thanh bao gồm vỏ chứa, ít nhất hai bộ thu phóng âm của nhóm thứ nhất và ít nhất một bộ thu phóng âm của nhóm thứ hai. Ít nhất hai bộ thu phóng âm của nhóm thứ nhất được bố trí ở phía trước của vỏ chứa và được tạo cấu hình để phát âm thanh theo hướng thứ nhất tương ứng với hai tín hiệu âm thanh thứ nhất để tái tạo trường âm thanh hai chiều. Ít nhất một bộ thu phóng âm của nhóm thứ hai được bố trí ở phía thứ hai của vỏ chứa và được tạo cấu hình để phát âm thanh theo hướng thứ hai tương ứng với tín hiệu âm thanh thứ hai sao cho âm thanh được phát ra bởi ít nhất một bộ thu phóng âm của nhóm thứ hai tới vị trí người nghe được xác định trước theo cách phản xạ để mở rộng trường âm thanh hai chiều theo hướng chiều cao. Sự phản xạ phản xạ âm thanh được phát ra bởi ít nhất một bộ thu phóng âm của nhóm thứ hai có ít nhất hai bậc phản xạ.



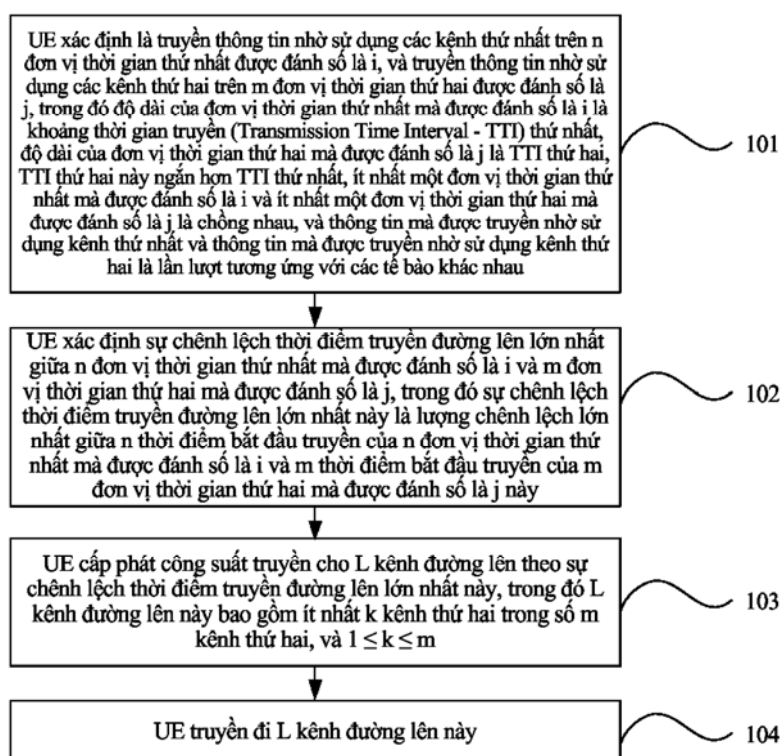
- (11) **57573**
- (21) 1-2018-00908 (51)<sup>7</sup> **C08F 220/18**, C09J 7/02
- (22) 04.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/068633 04.08.2016 (87) WO2017/021487 09.02.2017
- (30) 62/201,353 05.08.2015 US
- (71) SYNTHOMER USA LLC (US)  
160 Greentree Dr. Suite 101 Dover, DE 19904 (US)
- (72) GUO, Jong S. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính nhạy áp, có khả năng chịu nhiệt tăng, thu được bằng quá trình polyme hóa nhũ tương (a) một hoặc nhiều este của axit aerylic hoặc (các) este của axit (met)acrylat, (b) một hoặc nhiều monome (met)acrylic chứa nhóm chức hydroxyl và (c) một hoặc nhiều (các) monome (met)acrylat được thế ureido.

- (11) **57574**
- (21) 1-2018-00910 (51)<sup>8</sup> **C07K 14/47**, A61K 39/00, A61P 35/00
- (22) 05.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/068727 05.08.2016 (87) WO2017/021527 A3 09.02.2017
- (30) 62/201,289 05.08.2015 US
- 1513921.5 06.08.2015 GB
- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)  
Paul-Ehrlich-StraBe 15, 72076 Tubingen, Germany
- (72) MAHR, Andrea (DE), WEINSCHENK, Toni (DE), SCHOOR, Oliver (DE), FRITSCHKE, Jens (DE), SINGH, Harpreet (DE), MULLER, Phillip (DE), LEIBOLD, Julia (DE), GOLDFINGER, Valentina (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

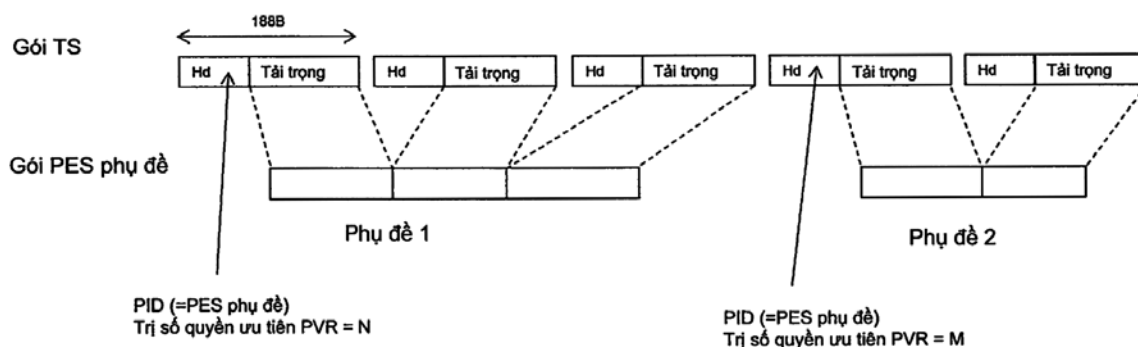
- (11) 57575  
 (21) 1-2018-00917 (51)<sup>8</sup> H04W 52/34  
 (22) 27.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/088290 27.08.2015 (87) WO2017/031762 02.03.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2018

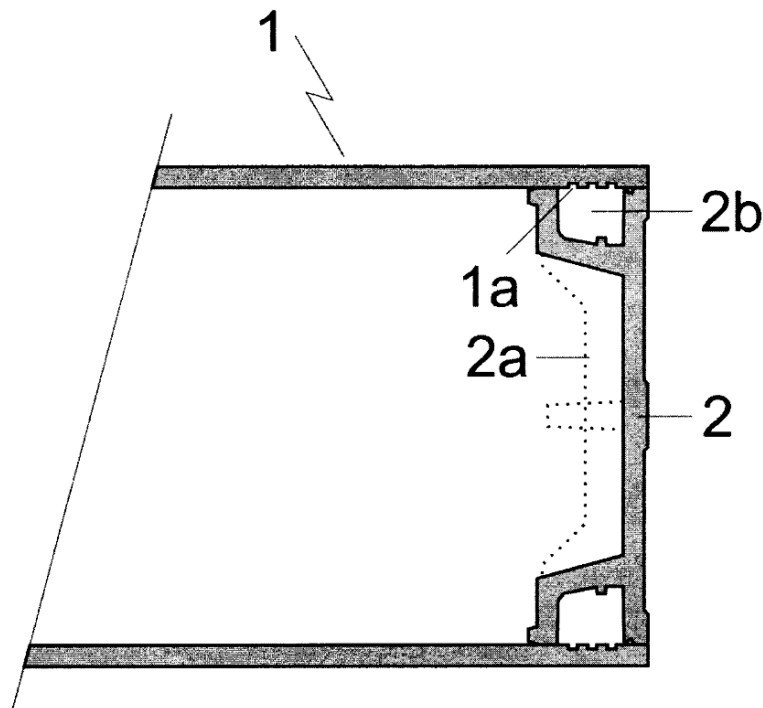
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) SHAO, Jiafeng (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE), VÀ TRẠM GỐC  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền kênh đường lên, UE (User Equipment - thiết bị người dùng), và trạm gốc, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Khi UE hỗ trợ cả TTI (Transmission Time Interval - khoảng thời gian truyền) dài lẫn TTI ngắn, thì UE có thể cấp phát công suất truyền cho kênh đường lên mà tương ứng với TTI ngắn. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi UE, n kênh thứ nhất và m kênh thứ hai; cấp phát công suất truyền cho L kênh đường lên theo sự chênh lệch thời điểm truyền đường lên lớn nhất giữa n kênh thứ nhất và m kênh thứ hai này, trong đó L kênh đường lên này bao gồm ít nhất k kênh thứ hai trong số m kênh thứ hai này; và truyền L kênh đường lên này. Kênh thứ nhất là kênh đường lên tương ứng với tế bào thứ nhất trên đơn vị thời gian thứ nhất mà được đánh số là i, và thời lượng của đơn vị thời gian thứ nhất này là TTI thứ nhất. Kênh thứ hai là kênh đường lên tương ứng với tế bào thứ hai trên đơn vị thời gian thứ hai mà được đánh số là j, và thời lượng của đơn vị thời gian thứ hai là TTI thứ hai. TTI thứ hai ngắn hơn TTI thứ nhất.



- (11) **57576**
- (21) 1-2018-00919 (51)<sup>7</sup> **H04N 21/2362**, 5/76, 5/92, 7/08, 21/434
- (22) 12.09.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/076770 12.09.2016 (87) WO2017/047540 A1 23.03.2017
- (30) 2015-183476 16.09.2015 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) TSUKAGOSHI, Ikuo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, THIẾT BỊ TÁI TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền mà các phụ đề có thể được hiển thị một cách thích hợp ở thời điểm tái tạo điểm truy nhập ngẫu nhiên (RAP) và ở thời điểm tái tạo tốc độ thay đổi được. Dòng video bao gồm gói video trong đó tải trọng có dữ liệu ảnh được mã hóa được tạo ra. Dòng phụ đề bao gồm gói phụ đề trong đó tải trọng có thông tin phụ đề được tạo ra. Dòng được đa hợp bao gồm gói chứa được thu nhờ tạo gói dòng video và dòng phụ đề được tạo ra và được truyền. Trong đoạn đầu của gói chứa cụ thể trong đó tải trọng bao gồm byte thứ nhất của gói phụ đề, thông tin nhận dạng thứ nhất chỉ báo rằng tải trọng bao gồm byte thứ nhất được chèn. Ví dụ, thông tin nhận dạng thứ nhất này còn chỉ báo quyền ưu tiên của việc hiển thị phụ đề dựa vào thông tin phụ đề được chứa trong gói phụ đề có byte thứ nhất được bao gồm trong tải trọng của gói chứa cụ thể.



- (11) **57577**
- (21) 1-2018-00921 (51)<sup>7</sup> **B29C 65/54**, 65/42, 65/00, B63B 22/00, B29C 57/00
- (22) 02.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/ID2016/000004 02.08.2016 (87) WO2017/021945 09.02.2017
- (30) P00201504807 06.08.2015 ID
- (75) SUNADIM, ANDI JAYAPRAWIRA (ID)  
 JL. Budi Indah III No. 1, RT/RW. 003/006, Kel. Ledeng, Kec. Cidapad, Bandung, Indonesia
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BỊT ĐẦU ỐNG CHẤT DẸO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bịt đầu ống chất dẻo (1), phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị ít nhất một ống chất dẻo (1) có đường kính nhất định; lắp ít nhất một miếng đệm bằng chất dẻo (2) ở đầu ống chất dẻo (1); nạp đầy chất dẻo nóng chảy (3) vào trong khe rỗng (2b) được tạo thành giữa ống chất dẻo (1) và miếng đệm bằng chất dẻo (2). Miếng đệm bằng chất dẻo (2) dùng cho đầu ống chất dẻo có khe rỗng (2b), là chỗ trong đó chất dẻo nóng chảy (3) được nạp đầy theo chu vi của miếng đệm bằng chất dẻo (2). Phương pháp bịt đầu ống chất dẻo, trong đó ở phía trong của ống (1) nơi miếng đệm bằng chất dẻo (2) sẽ được lắp, được tạo ít nhất một rãnh (1a) để tăng độ gắn chặt của chất dẻo nóng chảy (3) lên ống (1). Phương pháp bịt đầu ống chất dẻo, trong đó chất dẻo nóng chảy được nạp đầy thông qua lỗ được tạo ra trong ống (1). Phương pháp bịt đầu ống chất dẻo, trong đó chất dẻo nóng chảy được nạp đầy thông qua lỗ được tạo ra trong miếng đệm bằng chất dẻo (2).





(11) 57578

(21) 1-2018-00933

(51)<sup>7</sup> H04B 7/00, G01S 19/00, G08C 21/00

(22) 05.03.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2018

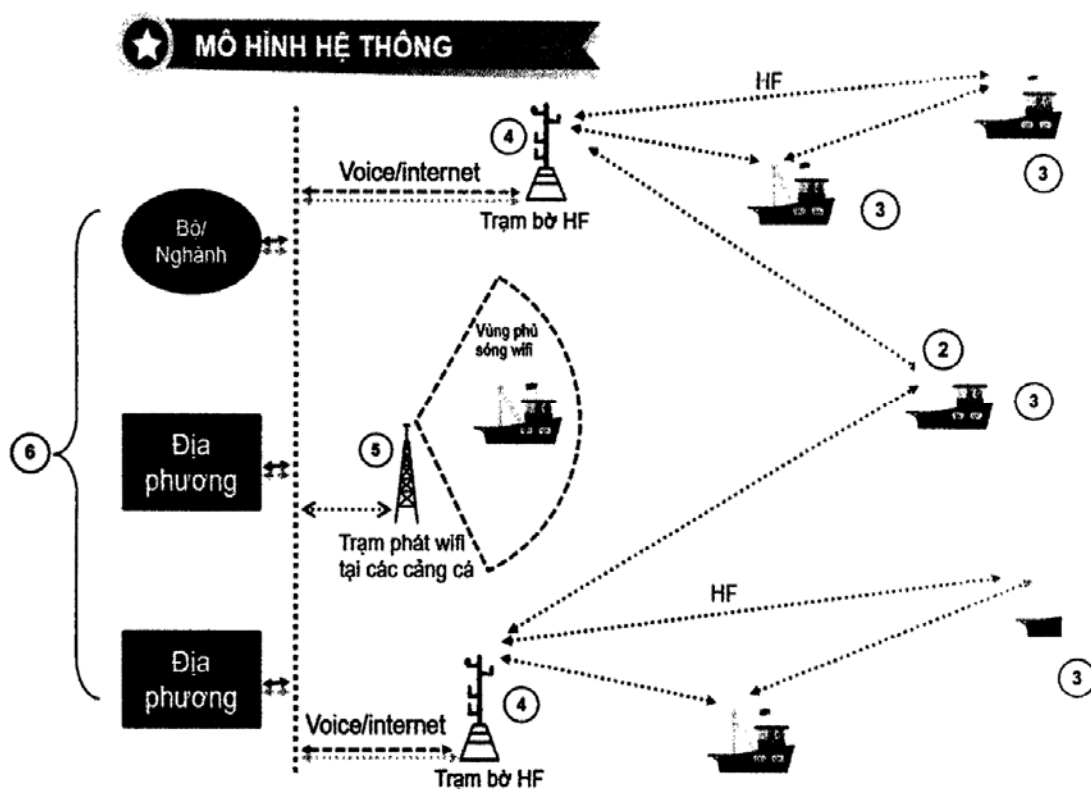
(71) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Luân (VN), Phạm Mạnh Hào (VN), Nguyễn Văn Thao (VN), Phạm Duy Sứ (VN)

(54) HỆ THỐNG THÔNG TIN, ĐỊNH VỊ VÀ GIÁM SÁT TÀU CÁ

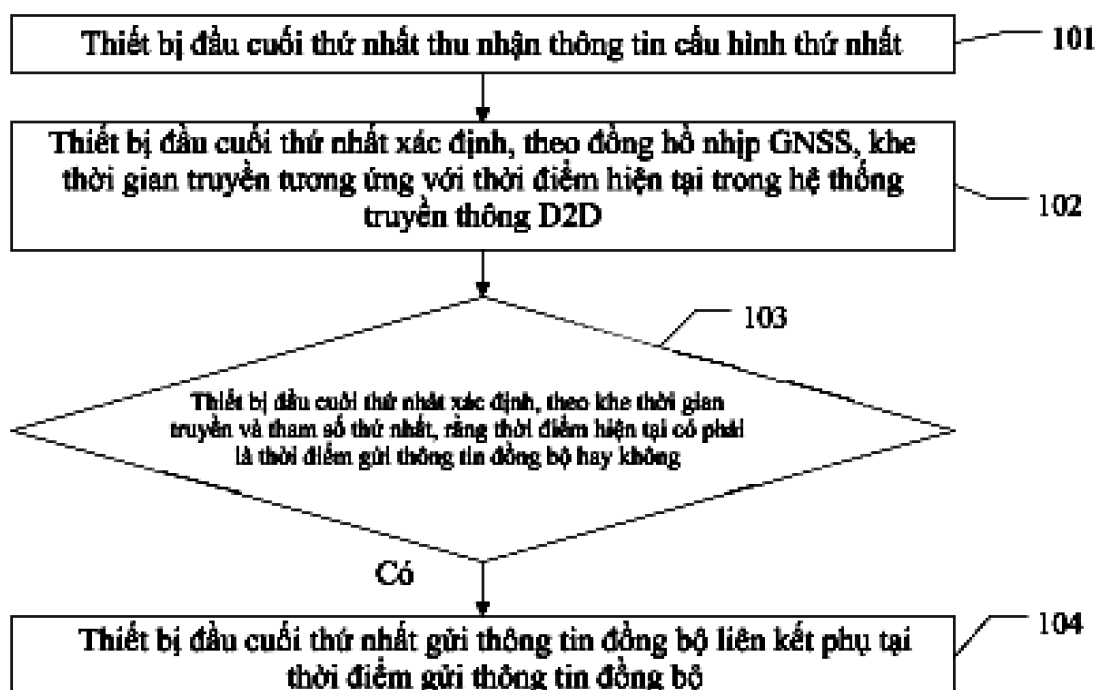
(57) Hệ thống thông tin, định vị và giám sát tàu cá bao gồm: thiết bị hải trình SPD (Sea Path Device) (1) được lắp đặt trên tàu cá (3, 10, 12); thiết bị bộ đàm HF/VHF (2) được trang bị trên tàu cá (3, 10, 12) và được kết nối với thiết bị hải trình SPD (1); trạm bờ (4) được trang bị thiết bị thông tin thu phát sóng HF/VHF; trạm thu/phát Wifi (5) được bố trí tại các cảng cá nơi các tàu cá xuất bến và cập bến, và trung tâm quản lý, điều hành (6) được bố trí tại trung ương (Bộ/Ngành) và các địa phương.



- (11) **57579**  
 (21) 1-2018-00942 (51)<sup>8</sup> **H04W 56/00**  
 (22) 12.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/086727 12.08.2015 (87) WO2017/024541 A1 16.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) LI, Mingchao (CN), ZHU, Jiezuo (CN), ZHANG, Jun (CN), HAN, Guanglin (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỒNG BỘ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông đồng bộ. Phương pháp này bao gồm: thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm tham số thứ nhất; xác định, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất theo đồng hồ nhịp hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu (GNSS), khe thời gian truyền tương ứng với thời điểm hiện tại trong hệ thống truyền thông thiết bị-tới-thiết bị (D2D); xác định, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất theo khe thời gian truyền và tham số thứ nhất, rằng thời điểm hiện tại có phải là thời điểm gửi thông tin đồng bộ hay không; và nếu thời điểm hiện tại là thời điểm gửi thông tin đồng bộ, gửi, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin đồng bộ liên kết phụ tại thời điểm gửi thông tin đồng bộ, trong đó thông tin đồng bộ liên kết phụ mang thông tin chỉ báo, thông tin đồng bộ liên kết phụ được sử dụng để đồng bộ thiết bị đầu cuối thứ hai với thiết bị đầu cuối thứ nhất, và thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo, tới thiết bị đầu cuối thứ hai, rằng thiết bị đầu cuối thứ nhất là nguồn đồng bộ mà sử dụng đồng hồ nhịp GNSS.



(11) **57580**

(21) 1-2018-00943

(51)<sup>8</sup> **G02B 5/30**, G02F 1/1335

(22) 05.08.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/JP2016/073152

05.08.2016

(87) WO2017/026403

16.02.2017

(30) 2015-157955

10.08.2015

JP

PCT/JP2015/083266

26.11.2015

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2018

(71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)

27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

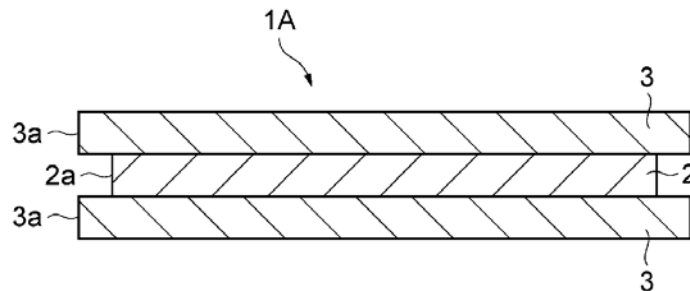
(72) UEDA Koji (JP), FUJII Mikio (JP), NISHI Kojiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

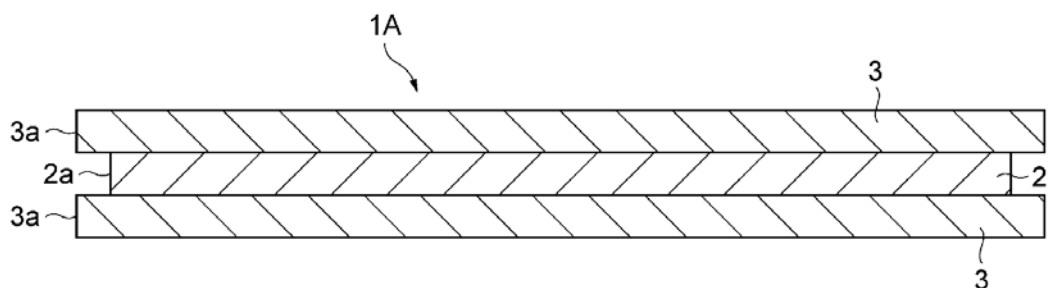
(54) TẮM PHÂN CỰC, THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM PHÂN CỰC

(57) Tấm phân cực (1A) bao gồm kính phân cực (2) và các màng bảo vệ (3,3) mà được ép trên cả hai bề mặt của kính phân cực (2). Các màng bảo vệ (3,3) đều được dập thành hình dạng định trước, mỗi màng bảo vệ (3) được ép lên một trong số toàn bộ các bề mặt của kính phân cực (2) và cạnh mép (2a) của ít nhất phần kính phân cực (2) nằm bên trong cạnh mép (3a) của ít nhất một trong số các màng bảo vệ (3).

(a)



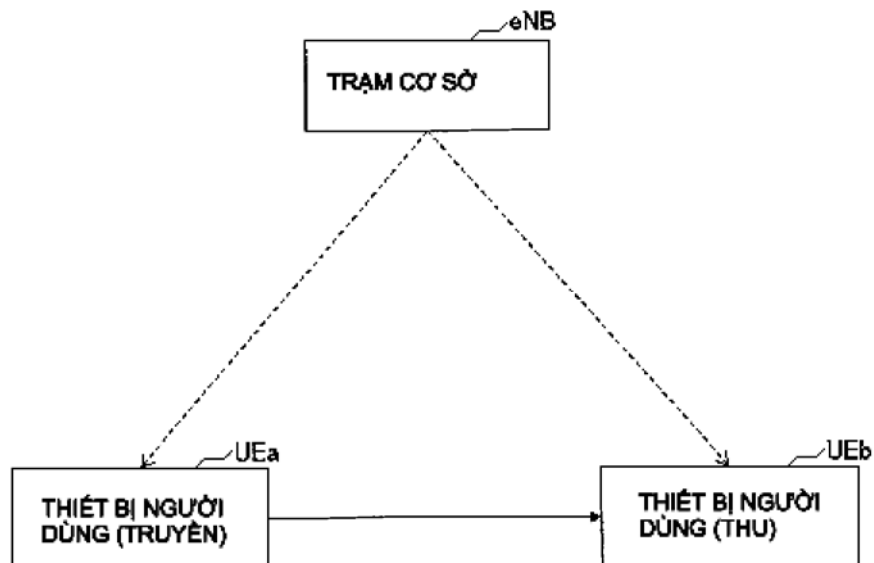
(b)



- (11) **57581**
- (21) 1-2018-00944 (51)<sup>8</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 9/10
- (22) 15.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/069329 15.08.2016 (87) WO2017/032627 02.03.2017
- (30) 15182044.6 21.08.2015 EP
- (71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) PLATZEK, Johannes (DE), ZORN, Ludwig (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHẤT CHUYỂN HÓA CỦA (4S)- VÀ (4R)-4-(4-XYANO-2-METOXYPHENYL)-5-ETOXY-2,8-DIMETYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXAMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất (4R)-4-(4-xyano-2-metoxyphe-nyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphtyridin-3-carboxamit có công thức 4R (I) và các chất chuyển hóa (4S)- và (4R)-4-(4-xyano-2-metoxyphe-nyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphtyridin-3-carboxamit có công thức (I), có công thức M1a (S), M1b (R), M2a (S), M2b (R), M3a (S) và M3b (R), trong đó các công thức này là như được xác định trong bản mô tả.

- (11) **57582**
- (21) 1-2018-00945 (51)<sup>8</sup> **C07D 231/12**, 401/04, A01P 7/00, A01N 43/48
- (22) 11.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/069110 11.08.2016 (87) WO2017/025590 16.02.2017
- (30) 15180925.8 13.08.2015 EP
- (71) BAYER CROSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) HARSCHNECK, Tobias (DE), MAUE, Michael (DE), HALLENBACH, Werner (DE), ARLT, Alexander (DE), VELTEN, Robert (DE), FISCHER, Reiner (DE), SCHWARZ, Hans-Georg (DE), GORGENS, Ulrich (DE), ILG, Kerstin (DE), RAMING, Klaus (DE), HORSTMANN, Sebastian (DE), PORTZ, Daniela (DE), KOBBERLING, Johannes (DE), TURBERG, Andreas (DE), DIETRICH, Hansjorg (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT CHÂN KHỚP, CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ HẠT CHUYỂN GEN HOẶC HẠT THÔNG THƯỜNG BẰNG HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế, ngoài những nội dung khác, đề cập đến hợp chất có công thức chung (I). Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất có công thức (I). Các hợp chất theo sáng chế đặc biệt thích hợp để phòng trừ côn trùng, nhện và giun tròn trong nông nghiệp, và ngoại ký sinh trùng trong thú y cũng như làm thuốc diệt cỏ. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm diệt côn trùng chứa hợp chất này và phương pháp bảo vệ hạt chuyển gen hoặc hạt thông thường sử dụng hợp chất này.

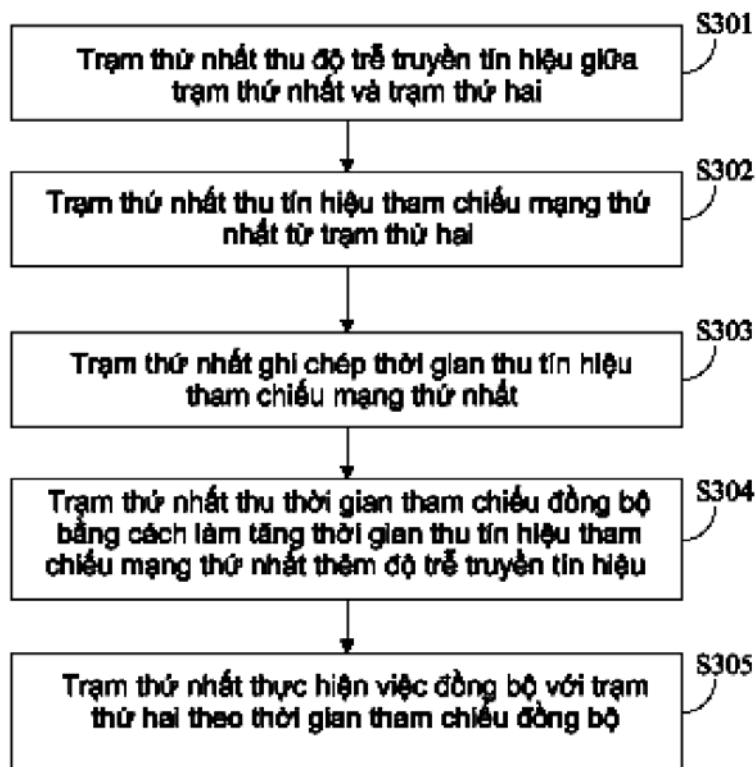
- (11) **57583**
- (21) 1-2018-00957 (51)<sup>8</sup> **H04J 11/00**, H04L 27/01, H04W 72/04, 92/18
- (22) 09.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/073412 09.08.2016 (87) WO2017/026477 16.02.2017
- (30) 2015-159992 13.08.2015 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
- (72) YASUKAWA, Shimpei (JP), NAGATA, Satoshi (JP), ZHAO, Qun (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, dùng cho hệ thống truyền thông vô tuyến hỗ trợ quá trình truyền thông thiết bị đến thiết bị (D2D), trong đó thiết bị này bao gồm bộ lựa chọn mà lựa chọn xem sẽ truyền tín hiệu D2D bằng cách ánh xạ tín hiệu tham chiếu tới kênh vật lý theo cấu hình ánh xạ thứ nhất hay sẽ truyền tín hiệu D2D bằng cách ánh xạ tín hiệu tham chiếu tới kênh vật lý theo cấu hình ánh xạ thứ hai trong đó tín hiệu tham chiếu được ánh xạ tới nhiều ký hiệu hơn so với trong cấu hình ánh xạ thứ nhất, và bộ truyền mà truyền tín hiệu D2D bằng cách ánh xạ tín hiệu tham chiếu tới kênh vật lý theo cấu hình ánh xạ thứ nhất hoặc cấu hình ánh xạ thứ hai dựa vào kết quả lựa chọn bởi bộ lựa chọn này.



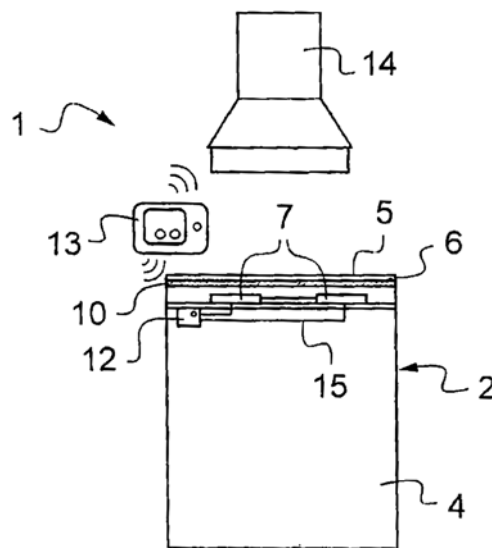
- (11) **57584**  
 (21) 1-2018-00958 (51)<sup>8</sup> **H04W 88/08, 56/00**  
 (22) 13.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/086835 13.08.2015 (87) WO2017/024578 A1 16.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) WANG, Man (CN), OLOFSSON, Henrik (SE), QIU, Liwei (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ VÀ TRẠM**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đồng bộ và trạm, trong đó trạm nguồn gửi thông tin vị trí của trạm nguồn; và sau khi thu độ trễ truyền tín hiệu mà được tính toán theo thông tin vị trí của trạm nguồn và thông tin vị trí của trạm cần được đồng bộ, trạm cần được đồng bộ thực hiện việc đồng bộ với trạm nguồn theo thời gian tham chiếu đồng bộ thu được bằng cách trừ độ trễ truyền từ thời gian thu tín hiệu tham chiếu mạng thứ nhất thu được từ trạm nguồn. Có thể hiểu được là, theo quy trình trong đó trạm cần được đồng bộ thực hiện việc đồng bộ với trạm nguồn, độ trễ truyền tín hiệu giữa trạm cần được đồng bộ và trạm nguồn được sử dụng để bù cho thời gian thu tín hiệu tham chiếu mạng thứ nhất. Do đó, độ trễ truyền được dùng có thể được trừ đi từ thời gian tham chiếu đồng bộ, sao cho độ chính xác đồng bộ được cải thiện.

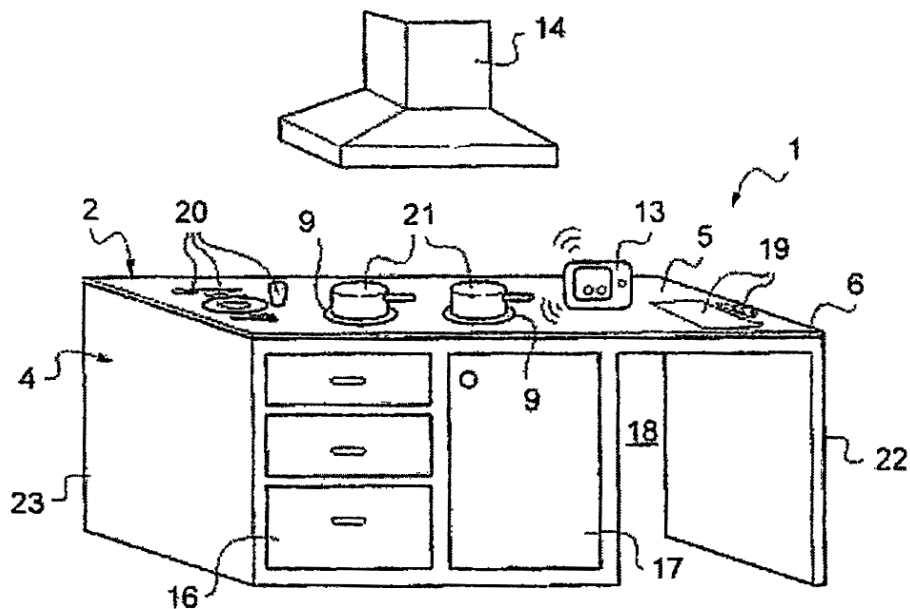


- (11) **57585**
- (21) 1-2018-00961 (51)<sup>7</sup> **A47B 96/18**, C03C 10/00, F24C 15/10, G09F 9/302
- (22) 06.09.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/FR2016/052215 06.09.2016 (87) WO2017/042476 16.03.2017
- (30) 1558345 08.09.2015 FR
- (71) EUROKERA S.N.C. (FR)  
1, Avenue du Général de Gaulle - CHIERRY, 02400 Château-Thierry, France
- (72) DEMOL, Franck (FR), ROUX, Nicolas (FR), VILATO, Pablo (ES)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ NỘI THẤT VÀ/HOẶC GIA DỤNG VÀ MẶT BẾP ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ TRANG BỊ CHO THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến mặt bếp và thiết bị nội thất và/hoặc gia dụng tương tác thuận lợi bao gồm:
- ít nhất một bàn bếp làm bằng ít nhất một nền làm bằng vật liệu thủy tinh nguyên khối trong suốt với diện tích bề mặt lớn hơn 0,7 m<sup>2</sup>;
  - ít nhất một bộ phận đốt nóng;
  - ít nhất một nguồn sáng, cụ thể là dự định để biểu hiện một hoặc nhiều vùng hoặc một hoặc nhiều bộ phận hoặc phân hiển thị của nền;
  - ít nhất một giao diện để truyền thông với ít nhất một bộ phận của mặt bếp;
  - và tùy ý bộ phận được bổ sung vào nền hoặc mặt bếp.

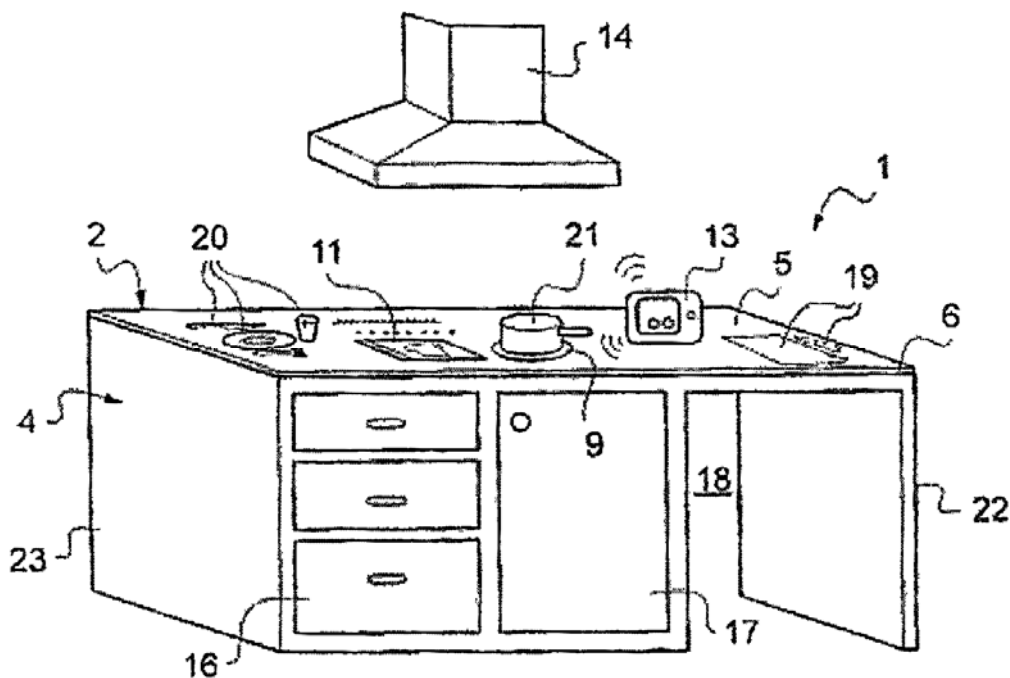




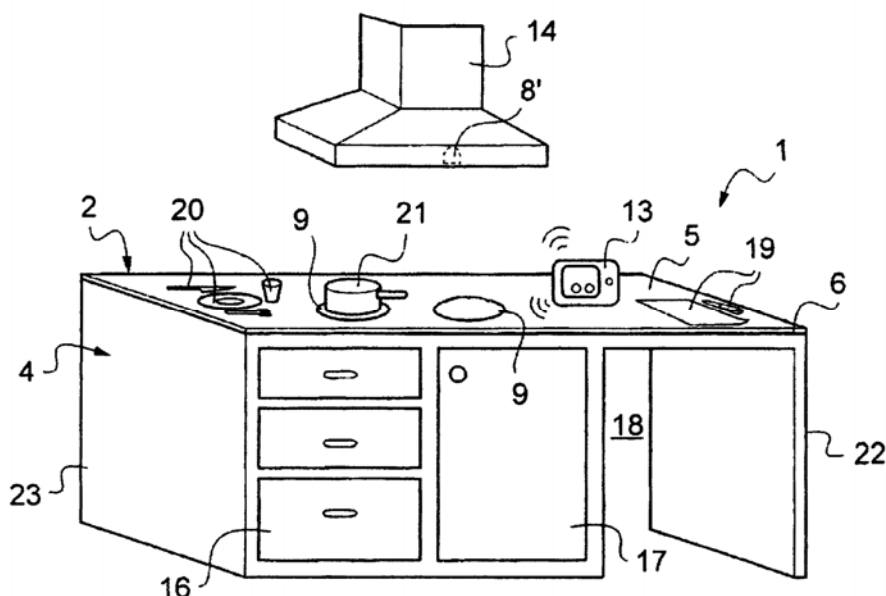
- (11) **57586**
- (21) 1-2018-00967 (51)<sup>7</sup> **A47B 33/00**, 96/18, F24C 7/06, 7/04, 15/10, C03C 10/00
- (22) 06.09.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/FR2016/052212 06.09.2016 (87) WO2017/042473 A1 16.03.2017
- (30) 1558342 08.09.2015 FR
- (71) EUROKERA S.N.C. (FR)  
1, Avenue du Général de Gaulle - CHIERRY 02400 Château-Thierry (FR)
- (72) DEBREYER, Grégory (FR), DEMOL, Franck (FR), ROUX, Nicolas (FR), VILATO, Pablo (ES)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) SẢN PHẨM THIẾT BỊ NỘI THẤT VÀ/HOẶC GIA DỤNG VÀ MẶT THAO TÁC DỰ ĐỊNH ĐỂ TRANG BỊ CHO SẢN PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến mặt thao tác và sản phẩm thiết bị nội thất và/hoặc gia dụng tương tác, thiết bị này bao gồm:  
- ít nhất một mặt thao tác được tạo thành từ ít nhất một nền được làm bằng vật liệu thủy tinh nguyên khối có diện tích bề mặt lớn hơn 0,7 m<sup>2</sup>, nền đã nêu có độ sáng L\* dưới 10, độ mờ dưới 30% và độ truyền ánh sáng TL dưới 10%;  
-ít nhất một mâm nhiệt;  
- ít nhất một giao diện để truyền thông với ít nhất một thiết bị của mặt thao tác, như (các) mâm nhiệt, và/hoặc, nếu phù hợp, với ít nhất một thiết bị bên ngoài để truyền thông không dây;  
ngoài ra sản phẩm thiết bị nêu trên không có (các) nguồn sáng.



- (11) **57587**
- (21) 1-2018-00968 (51)<sup>7</sup> **A47B 96/18**, C03C 10/00, F24C 15/10
- (22) 06.09.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/FR2016/052213 06.09.2016 (87) WO2017/042474 A1 16.03.2017
- (30) 1558343 08.09.2015 FR
- (71) EUROKERA S.N.C. (FR)  
1, Avenue du Général de Gaulle - CHIERRY 02400 Château-Thierry (FR)
- (72) DEBREYER, Grégory (FR), DEMOL, Franck (FR), ROUX, Nicolas (FR), VILATO, Pablo (ES)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) SẢN PHẨM THIẾT BỊ NỘI THẤT VÀ/HOẶC GIA DỤNG VÀ MẶT THAO TÁC DỰ ĐỊNH ĐỂ TRANG BỊ CHO SẢN PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến mặt thao tác và sản phẩm thiết bị nội thất và/hoặc gia dụng tương tác, sản phẩm này bao gồm:
- ít nhất một mặt thao tác được tạo ra từ ít nhất một nền làm từ vật liệu thủy tinh nguyên khối có diện tích bề mặt lớn hơn 0,7m<sup>2</sup>, nền đã nêu có độ sáng L\* lớn hơn 10, độ truyền ánh sáng TL nhỏ hơn 50%, chỉ báo độ mờ lớn hơn 90, và nếu có thể, độ mờ lớn hơn 15%;
  - ít nhất một mâm nhiệt;
  - ít nhất một giao diện để truyền thông với ít nhất một bộ phận của mặt thao tác, như (các) mâm nhiệt, và/hoặc, nếu phù hợp, với ít nhất một thiết bị bên ngoài để truyền thông không dây, ngoài ra sản phẩm thiết bị đã nêu không có (các) nguồn sáng.



- (11) **57588**
- (21) 1-2018-00969 (51)<sup>7</sup> **A47B 96/18**, C03C 10/00, G09F 9/302
- (22) 06.09.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/FR2016/052209 06.09.2016 (87) WO2017/042470 A1 16.03.2017
- (30) 1558339 08.09.2015 FR
- (71) EUROKERA S.N.C. (FR)  
1, Avenue du Général de Gaulle - CHIERRY 02400 Château-Thierry (FR)
- (72) DEBREYER, Grégory (FR), DEMOL, Franck (FR), RAVEL, Michael (FR), ROUX, Nicolas (FR), VILATO, Pablo (ES)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) SẢN PHẨM THIẾT BỊ NỘI THẤT VÀ/HOẶC GIA DỤNG VÀ MẶT THAO TÁC DỰ ĐỊNH ĐỂ TẠO RA MỘT PHẦN CỦA SẢN PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến mặt thao tác và sản phẩm thiết bị nội thất và/hoặc gia dụng tương tác bao gồm:
- ít nhất một mặt thao tác được tạo ra từ ít nhất một vật nền làm bằng vật liệu tráng men nguyên khối và có diện tích lớn hơn 0,7 m<sup>2</sup>, vật nền này có độ sáng L\* thấp hơn 10, độ mờ thấp hơn 30% và độ truyền sáng T<sub>L</sub> thấp hơn 10%;
  - ít nhất một nguồn sáng, cụ thể được dự định để cụ thể hóa một hoặc nhiều vùng hoặc một hoặc nhiều chi tiết hoặc màn hình của vật nền, nguồn này cụ thể được đặt dưới vật nền và nhờ đó được che giấu khi nguồn này ở trạng thái nghỉ; và
  - ít nhất một giao diện để truyền thông với ít nhất một chi tiết của mặt thao tác ví dụ như một hoặc nhiều nguồn sáng, và/hoặc nếu cần thiết truyền thông không dây với ít nhất một bộ phận bên ngoài,
- sản phẩm thiết bị nội thất và/hoặc gia dụng nói trên là khi không có một hoặc nhiều bộ phận gia nhiệt.



(11) **57589**

(21) 1-2018-00971

(51)<sup>8</sup> **F01P 11/04**

(22) 17.08.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/JP2016/073978 17.08.2016

(87) WO2017/043271 16.03.2017

(30) 2015-176439 08.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2018

(71) 1. NIPPON THERMOSTAT CO., LTD. (JP)

59-2, Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi, Tokyo 204-0003, Japan

2. TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

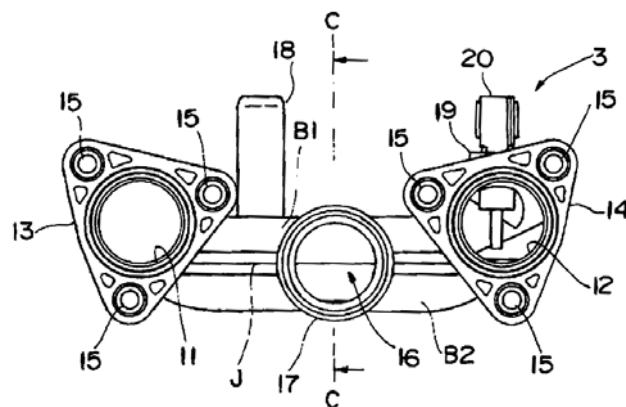
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571, Japan

(72) INOUE Fujio (JP), TSUKAMOTO Daisuke (JP), KOYAMA Hiroyasu (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU DẪN MÔI CHẤT LÀM MÁT CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu dẫn môi chất làm mát (3) bao gồm các ống nạp môi chất làm mát (11) và (12) sẽ đưa môi chất làm mát vào từ động cơ, ống phân phối (17) tới bộ tản nhiệt nối thông với các ống nạp môi chất làm mát, và ống phân phối (18) tới lõi bộ gia nhiệt phân nhánh từ đường dẫn ở giữa (16) nối các ống nạp môi chất làm mát với ống phân phối tới bộ tản nhiệt. Cửa phân nhánh (18a) dẫn tới ống phân phối (18) tới lõi bộ gia nhiệt được mở trong phần trên trong đường dẫn ở giữa (16) trong trạng thái ở đó cơ cấu dẫn môi chất làm mát (3) được gắn với động cơ, và cửa phân nhánh (18a) có bề mặt thành (21) bao quanh cửa phân nhánh và treo xuống vào trong đường dẫn ở giữa (16). Bề mặt thành (21) ngăn không cho các bọt khí chứa trong môi chất làm mát đi vào cửa phân nhánh (18a). Và nhờ đó, cơ cấu dẫn môi chất làm mát ngăn không cho tiếng ồn do sự chảy của môi chất làm mát xuất hiện.



(11) **57590**

(21) 1-2018-00974

(51)<sup>7</sup> **C22B 3/00**, 30/02

(22) 08.03.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2018

(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Viện Khoa học vật liệu, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Ngọc Nhiệm (VN), Lưu Minh Đại (VN), Phạm Ngọc Chúc (VN), Đoàn Trung Dũng (VN), Nguyễn Thị Hà Chi (VN), Nguyễn Quang Bắc (VN), Dương Thị Lịm (VN)

(54) QUY TRÌNH THU HỒI ANTIMON TỪ NGUỒN ANTIMON

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi antimon từ nguồn antimon bao gồm các bước:

(i) hòa tách nguồn antimon bằng dung dịch axit clohydric, lọc tách để thu dung dịch muối antimon clorua;

(ii) tạo kết tủa antimon hydroxit từ dung dịch nêu trên;

(iii) bổ sung kết tủa antimon hydroxit vào dung dịch axit clohydric, pha loãng bằng nước để thu được dung dịch muối antimon clorua có nồng độ từ 0,08 đến 0,25M, điều chỉnh đến nồng độ  $[H^+]$  của dung dịch này nằm trong khoảng từ 3 đến 4M;

(iv) chiết dung dịch antimon clorua thu được ở bước (iii) bằng dung dịch tác nhân chiết mono-2-etylhexyl (2-etylhexyl)phosphonat trong kerosen để thu được pha hữu cơ chứa antimon;

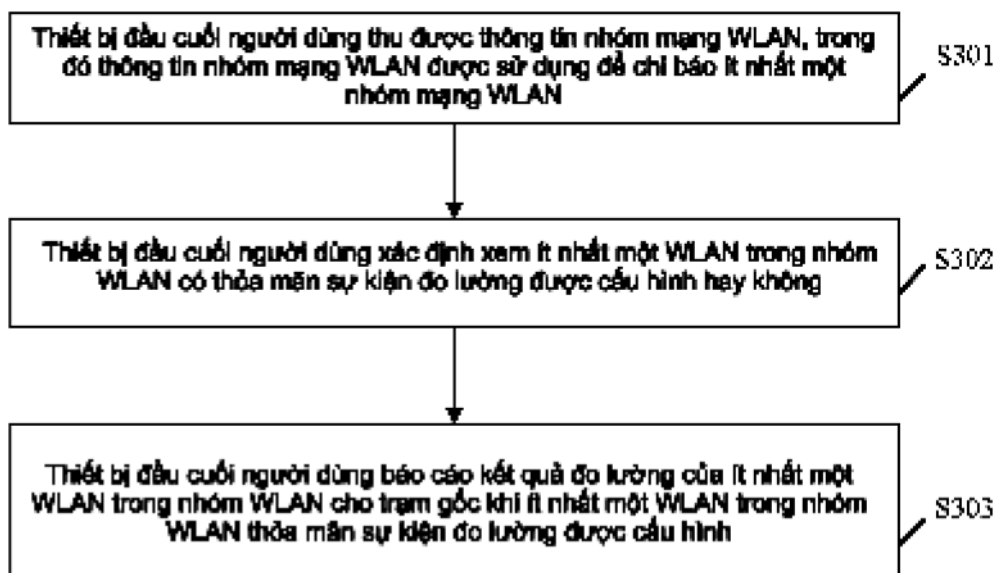
(v) rửa giải pha hữu cơ chứa antimon thu được ở bước (iv) bằng cách cho tiếp xúc với dung dịch axit HCl có nồng độ nằm trong khoảng từ 6 đến 9M, số bậc rửa giải nằm trong khoảng từ 1 đến 2, thu được pha nước chứa antimon; và

(vi) điện phân pha nước chứa antimon để thu được antimon kim loại.

- (11) **57591**  
 (21) 1-2018-00978 (51)<sup>8</sup> **H04W 76/02, 36/00**  
 (22) 14.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/087092 14.08.2015 (87) WO2017/028055 A1 23.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China  
 (72) ZHANG, Hongzhuo (CN), GUO, Yi (CN), LIU, Jing (CN), PENG, Wenjie (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG VÀ BÁO CÁO MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo lường và báo cáo mạng cục bộ không dây (WLAN), và thiết bị đầu cuối người dùng và trạm gốc. Phương pháp này bao gồm các bước: thu được, bởi thiết bị đầu cuối người dùng, thông tin nhóm WLAN, trong đó thông tin nhóm WLAN được sử dụng để chỉ báo ít nhất một nhóm WLAN; xác định, bởi thiết bị đầu cuối người dùng, xem ít nhất một WLAN trong nhóm WLAN có thỏa mãn thông tin cấu hình đo lường WLAN; và báo cáo, bởi thiết bị đầu cuối người dùng, kết quả đo lường của ít nhất một WLAN trong nhóm WLAN cho trạm gốc khi ít nhất một WLAN trong nhóm WLAN thỏa mãn thông tin cấu hình đo lường WLAN. Do đó, tài nguyên báo hiệu có thể được tiết kiệm, bằng cách đó giảm tải báo hiệu gây ra bởi việc báo cáo đồng thời số lượng lớn các kết quả đo lường WLAN.



- |      |                   |            |  |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | <b>57592</b>      |            |  |
| (21) | 1-2018-00982      |            | (51) <sup>8</sup> <b>A61B 5/0408, 5/00</b> |
| (22) | 08.09.2016        |            | (43) 25.05.2018                            |
| (86) | PCT/JP2016/076503 | 08.09.2016 | (87) WO2017/043595 16.03.2017              |
| (30) | 2015-179591       | 11.09.2015 | JP   |
|      | 2016-015909       | 29.01.2016 | JP   |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2018

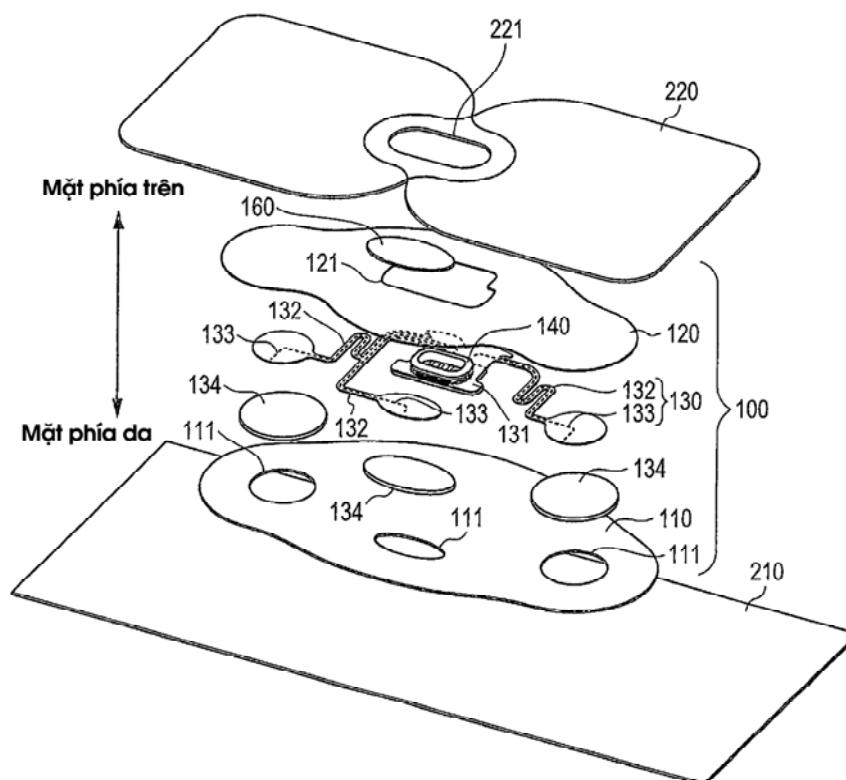
(71) FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)  
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483, Japan

(72) Naoki NISHIMURA (JP), Yuki MIYAUCHI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TẮM CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất tấm cảm biến 100 bao gồm: tấm dưới 110 được đặt lên da của đối tượng; tấm trên 120 được đặt trên bề mặt của tấm dưới 110; và đoạn mạch điện 130 được đặt trong vùng tương ứng với tấm trên 120. Phần mép ngoài 110a có cấu tạo một lớp chỉ bao gồm tấm dưới 110. Vùng giữa có cấu tạo nhiều lớp bao gồm tấm dưới 110 và tấm trên 120. Theo cách này, khả năng bám theo da tại phần mép ngoài 110a của tấm được tăng cường, phần mép ngoài thường xảy ra ngứa, đoạn mạch điện 130 có thể được giữ chắc chắn tại vùng giữa, và nhờ đó có thể thu được tấm cảm biến 100 có thể làm giảm cảm giác ngứa của đối tượng mà không làm giảm độ chính xác của phép đo khi tấm cảm biến 100 này được gắn lên đối tượng trong khoảng thời gian dài.



(11) **57593**

(21) 1-2018-00983

(51)<sup>8</sup> **A61B 5/0408**, 5/00, 5/0402,  
5/0404, 5/0478

(22) 08.09.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/JP2016/076506 08.09.2016

(87) WO2017/043597 16.03.2017

(30) 2015-179597

11.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2018

(71) FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)  
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483, Japan

(72) Naoki NISHIMURA (JP), Yuki MIYAUCHI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐO THÔNG TIN SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo thông tin sinh học với khung chắn bảo vệ 315 trong đó phần bên trong được bảo vệ khỏi phần bên ngoài khi được gắn vào tấm cảm biến 100; thiết bị đầu cuối (đầu dò lò xo 312) mà được nối với bộ cảm biến (điện cực 133) của tấm cảm biến 100; và thiết bị đầu cuối bên ngoài (thiết bị đầu cuối USB 313) để kết nối với thiết bị bên ngoài.

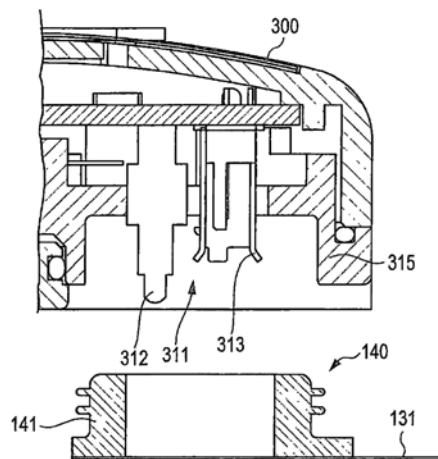


FIG. 4A

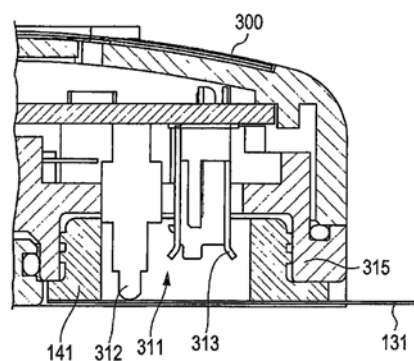
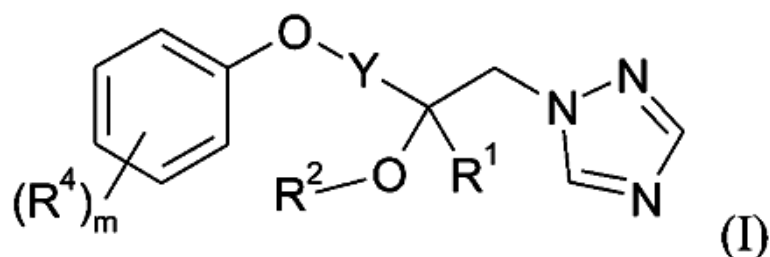


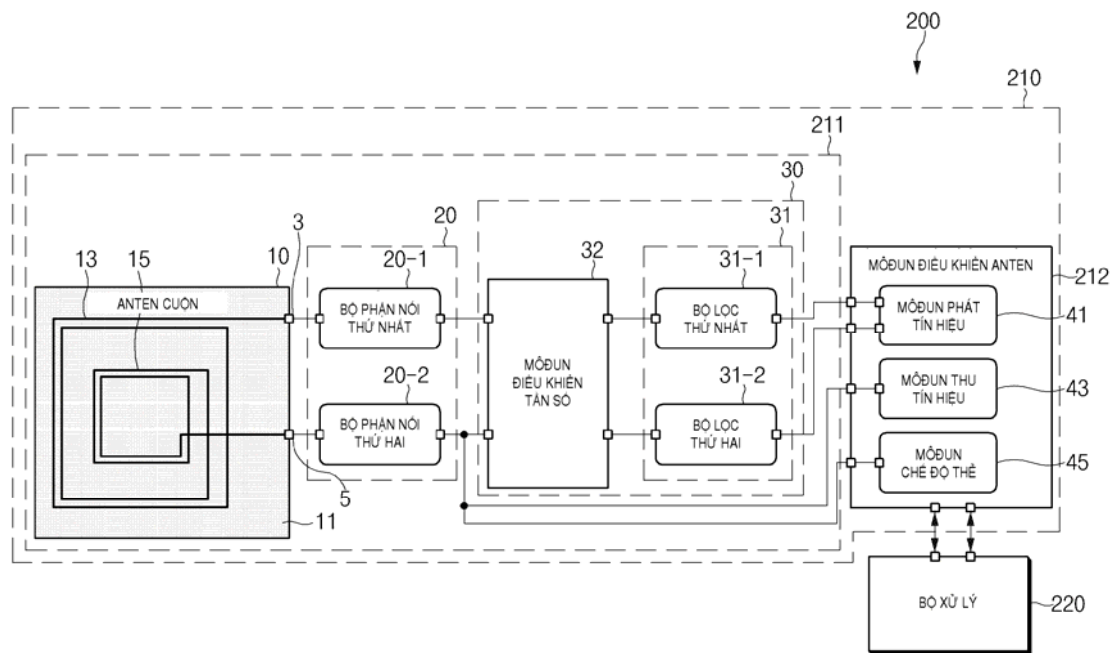
FIG. 4B



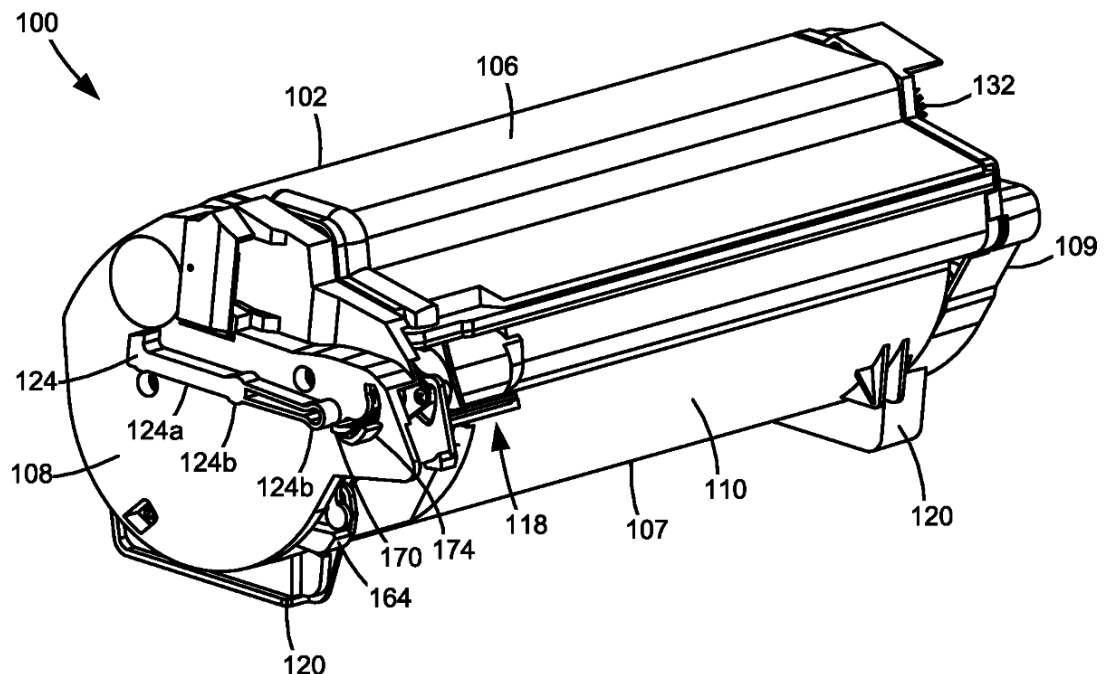
- (11) **57594**
- (21) 1-2018-00985 (51)<sup>8</sup> **C07D 401/06**, A01N 43/653, C07D 403/06, 405/04, 213/64, 213/65
- (22) 11.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/069097 11.08.2016 (87) WO2017/029179 23.02.2017
- (30) 15181152.8 14.08.2015 EP
- 15200792.8 17.12.2015 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) HOFFMANN, Sebastian (DE), SUDAU, Alexander (DE), DAHMEN, Peter (DE), WACHENDORFF-NEUMANN, Ulrike (DE), MEISSNER, Ruth (DE), GEIST, Julie (FR), BERNIER, David (FR), VORS, Jean-Pierre (FR), COQUERON, Pierre-Yves (FR), WITTROCK, Sven (DE), MILLER, Ricarda (DE), NAUD, Sebastien (FR), BRUNET, Stephane (FR), GENIX, Pierre (FR), KENNEL, Philippe (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT TRIAZOL, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VI SINH VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất triazol có công thức (I). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ vi sinh vật gây hại. Hợp chất theo sáng chế là hữu dụng để làm các hợp chất có hoạt tính sinh học, đặc biệt là để phòng trừ các vi sinh vật gây hại để bảo vệ cây trồng và bảo vệ vật liệu và làm các chất điều hòa sinh trưởng thực vật.



- (11) **57595**
- (21) 1-2018-00987 (51)<sup>8</sup> **H01Q 1/24**, 3/26, 7/00, H04B 1/40
- (22) 05.07.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/KR2016/007262 05.07.2016 (87) WO2017/026659 A1 16.02.2017
- (30) 10-2015-0112539 10.08.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Byung Su (KR), PARK, Jung Hui (KR), PARK, Se Ick (KR), LEE, Sang Min (KR), YANG, Chul Hyung (KR), LEE, Ji Woo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CẤU TRÚC ANTEN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và cấu trúc anten được sử dụng trong thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm mạch truyền thông được cấu tạo để truyền thông với thiết bị bên ngoài, và bộ xử lý được cấu tạo để điều khiển mạch truyền thông, trong đó mạch truyền thông này có anten cuộn có cuộn dây thứ nhất ở dạng khung dây quay với một số lần quay theo chiều thứ nhất, và cuộn dây thứ hai ở dạng khung dây kéo dài từ cuộn dây thứ nhất, được cấu tạo quay với một số lần quay theo chiều thứ hai, và cách cuộn dây thứ nhất một khoảng cách xác định, và mạch điều khiển anten được nối điện với anten cuộn và được cấu tạo để truyền hoặc thu tín hiệu bằng anten cuộn.



- (11) **57596**
- (21) 1-2018-00995 (51)<sup>8</sup> **G03G 15/08**, B41J 2/175, G03G 21/16, 21/18
- (22) 02.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/030350 02.05.2016 (87) WO2017/027077 16.02.2017
- (30) 14/825,400 13.08.2015 US
- (71) LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)  
IP Law Department 740 West New Circle Road Lexington, KY 40550 (US)
- (72) BAYUBAY, Michael, Nuestro (PH), BONANCIAR, Salvador, Capurihan (PH), CARPENTER, Brian, Scott (US), MCALPINE, Robert, Watson (US), MARMOL, Donato, Austria (PH), LACTUAN, Katrina, Rosit (PH)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỘP MỰC CÓ PHẦN NHÔ RA CHUYỂN DỊCH ĐƯỢC ĐỂ TẠO THIẾT LẬP PHẦN HỒI CHO THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp mực gồm có, theo một phương án làm ví dụ, vỏ hộp có khoang chứa mực. Cửa ra hướng mặt xuống dưới ở phía trước của vỏ hộp gần phía thứ nhất của vỏ hộp. Phần liên kết được định vị ở phía thứ nhất của vỏ hộp và có mặt khớp mà tiếp cận được ở phía sau của vỏ hộp. Phần nhô ra được định vị ở phía thứ nhất của vỏ hộp và chuyển dịch được giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Phần nhô ra được kết nối bằng thao tác vào phần liên kết sao cho phần nhô ra chuyển dịch lên trên từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai khi mặt khớp nhận lực hướng về phía trước mà hướng về phía trước của vỏ hộp. Phần nhô ra mở rộng ra phía ngoài sang bên cạnh từ phía thứ nhất khi phần nhô ra ở vị trí thứ hai.

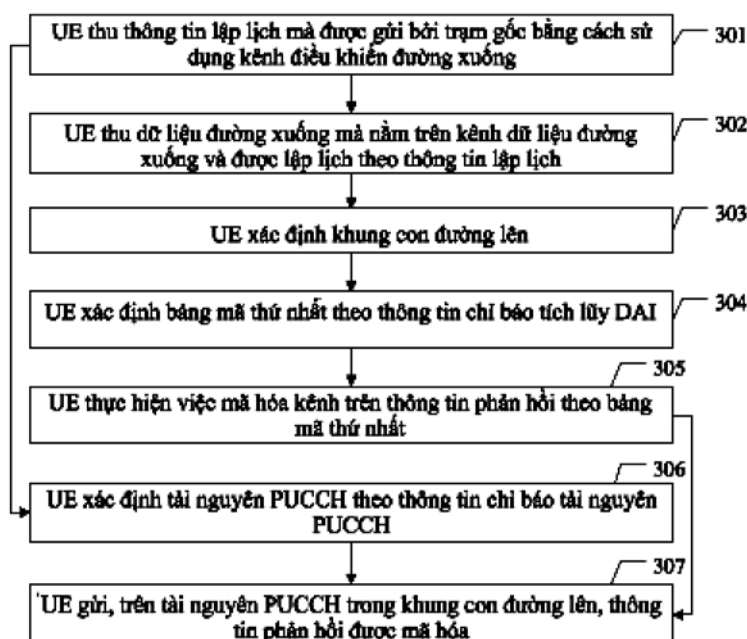


- (11) **57597**
- (21) 1-2018-00999 (51)<sup>7</sup> **C07K 19/00**, 14/725, 16/28, 16/30, C12N 15/62, 15/63, 5/10, A61P 35/00
- (22) 10.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/CN2016/094408 10.08.2016 (87) WO2017/025038 16.02.2017
- (30) 201510490002.8 11.08.2015 CN
- 201510733585.2 02.11.2015 CN
- (71) **LEGEND BIOTECH IRELAND LIMITED (IE)**  
One Spencer Dock, North Wall Quay, Dublin 1, Ireland
- (72) FAN, Xiaohu (CA), CHOU, Chuan-Chu (US), ZHUANG, Qiuchuan (CN), WANG, Pingyan (CN), WANG, Lin (CN), YANG, Lei (CN), HAO, Jiaying (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN THỂ KHẢM, KHÁNG THỂ MIỀN ĐƠN, AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP MÃ HÓA THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN THỂ KHẢM NÀY, VẬT TRUYỀN CHỨA AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP NÀY, TẾ BÀO TÁC ĐỘNG MIỄN DỊCH CHỨA CHỨNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO TÁC ĐỘNG MIỄN DỊCH NÀY VÀ KHÁNG THỂ MIỀN ĐƠN**
- (57) Sáng chế đề xuất các kháng thể miền đơn, và các thụ thể kháng nguyên thể khảm bao gồm một hoặc nhiều miền liên kết kháng nguyên, trong đó mỗi miền này chứa một kháng thể miền đơn. Sáng chế cũng đề xuất các tế bào tác động miễn dịch đã được xử lý công nghệ (như tế bào T) chứa các thụ thể kháng nguyên thể khảm. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa tế bào tác động miễn dịch, kháng thể miền đơn và chất mang dược dụng.

- (11) **57598**  
 (21) 1-2018-01000 (51)<sup>8</sup> **H04B 7/005**  
 (22) 14.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/086939 14.08.2015 (87) WO2017/028005 23.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.03.2018

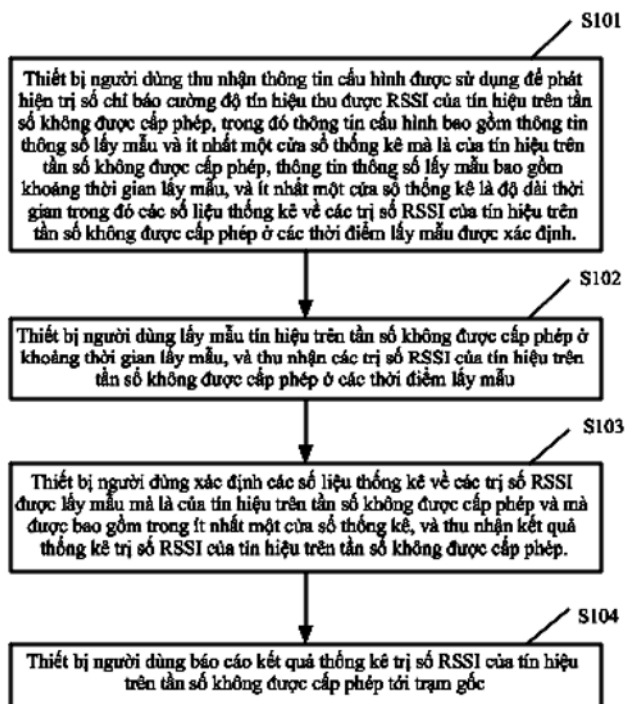
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China  
 (72) GUAN, Lei (CN), LYU, Yongxia (CN), YAN, Zhiyu (CN), XIAO, Jiehua (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN PHẢN HỒI, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ TRẠM GỐC  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin phản hồi, thiết bị người dùng, và trạm gốc, để lựa chọn, theo số lượng bit của bảng mã Báo nhận (ACK)/Báo phủ nhận (NACK), tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH) tương ứng với số lượng bit của bảng mã ACK/NACK, để cải thiện việc sử dụng tài nguyên PUCCH. Phương pháp theo các phương án của sáng chế bao gồm: thu, bởi thiết bị người dùng (UE), thông tin lập lịch mà được gửi bởi trạm gốc bằng cách sử dụng kênh điều khiển đường xuống, trong đó kênh điều khiển đường xuống thuộc về tập hợp khung con đường xuống được cấu hình trước; thu dữ liệu đường xuống mà nằm trên kênh dữ liệu đường xuống và được lập lịch theo thông tin lập lịch; xác định khung con đường lên, trong đó khung con đường lên được sử dụng để gửi thông tin phản hồi tương ứng với dữ liệu đường xuống, và tập hợp khung con đường xuống được cấu hình trước là tập hợp của các khung con đường xuống mà được kết hợp với khung con đường lên và là của tất cả sóng mang được cấu hình cho UE bởi trạm gốc; xác định bảng mã của thông tin phản hồi; thực hiện việc mã hóa kênh trên thông tin phản hồi theo bảng mã của thông tin phản hồi; xác định tài nguyên PUCCH theo thông tin chỉ báo tài nguyên PUCCH; và gửi, trên tài nguyên PUCCH trong khung con đường lên, thông tin phản hồi được mã hóa.



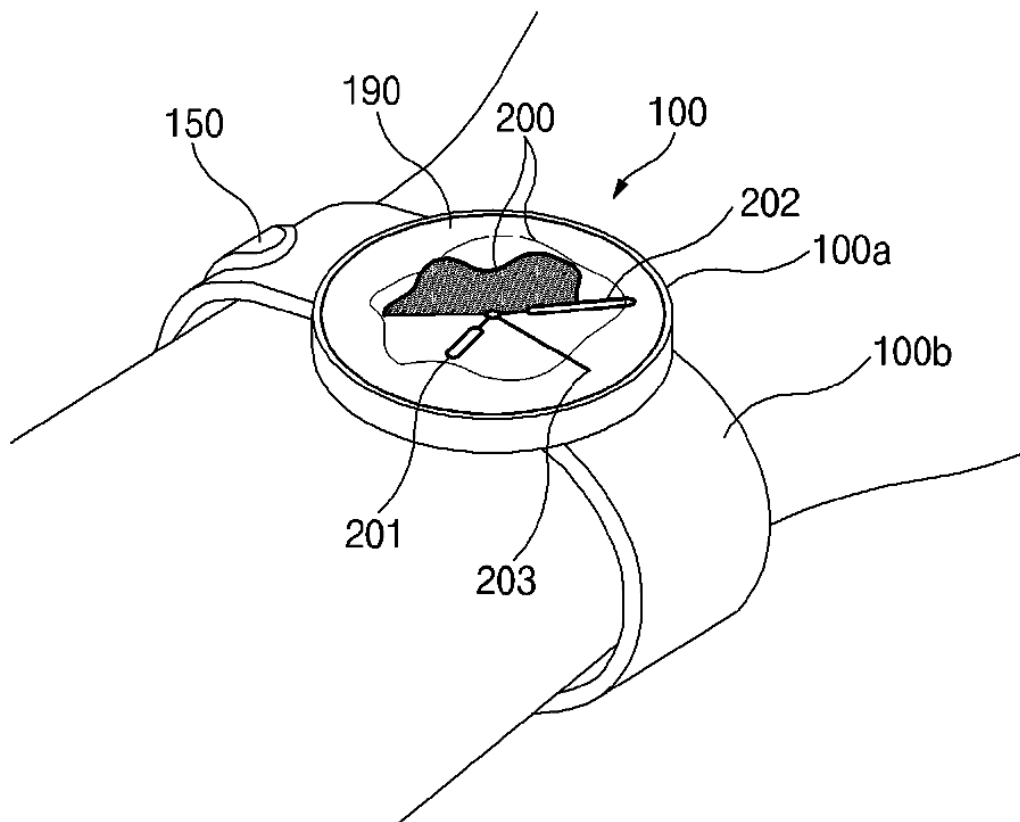
- (11) **57599**  
 (21) 1-2018-01001 (51)<sup>8</sup> **H04W 24/10**  
 (22) 14.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/087112 14.08.2015 (87) WO2017/028073 A1 23.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.03.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) LI, Bingzhao (CN), QUAN, Wei (CN), ZHANG, Jian (CN), YANG, Xiaodong (CN), MIAO, Jinhua (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ TRẠM GỐC  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu và thiết bị liên quan. Theo phương pháp xử lý tín hiệu, thiết bị người dùng có thể thu nhận thông tin cấu hình được sử dụng để phát hiện trị số chỉ báo cường độ tín hiệu thu được (RSSI) của tín hiệu trên tần số không được cấp phép, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin thông số lấy mẫu và ít nhất một cửa sổ thống kê mà nó tương ứng với tín hiệu trên tần số không được cấp phép, và thông tin thông số lấy mẫu bao gồm khoảng thời gian lấy mẫu; thiết bị người dùng lấy mẫu tín hiệu trên tần số không được cấp phép ở khoảng thời gian lấy mẫu, và thu nhận các trị số RSSI của tín hiệu trên tần số không được cấp phép ở các thời điểm lấy mẫu; thiết bị người dùng xác định các số liệu thống kê về các trị số RSSI của tín hiệu trên tần số không được cấp phép ở các thời điểm lấy mẫu được bao gồm trong ít nhất một cửa sổ thống kê, và thu nhận kết quả thống kê trị số RSSI của tín hiệu trên tần số không được cấp phép; và thiết bị người dùng báo cáo kết quả thống kê trị số RSSI của tín hiệu trên tần số không được cấp phép tới trạm gốc. Sáng chế này có thể nâng cao độ chính xác của trị số RSSI mà theo đó trạm gốc phục vụ thiết bị người dùng lựa chọn tần số không được cấp phép không hoạt động.



- (11) **57600**
- (21) 1-2018-01009 (51)<sup>8</sup> **G06F 3/01**, G04G 21/00, G06F 3/048, 3/0488
- (22) 11.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/KR2016/008838 11.08.2016 (87) WO2017/026815 16.02.2017
- (30) 10-2015-0112988 11.08.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) OH, Sue Jung (KR), AHN, Eun Ji (KR), OK, Joon Ho (KR), LEE, Eun Hye (KR), LIM, Dok Shin (KR), LIM, Tae Kyeung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ XÁCH TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ MÀN HÌNH TRÊN THIẾT BỊ XÁCH TAY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xách tay và phương pháp hiển thị màn hình trên thiết bị xách tay. Thiết bị xách tay này có màn hình cảm ứng, cảm biến được làm thích ứng để phát hiện tín hiệu sinh trắc học, và bộ xử lý được làm thích ứng để điều khiển nhằm hiển thị, trên màn hình cảm ứng, thông tin sinh trắc học có quỹ đạo theo một trong số kim giờ và kim phút. Thông tin sinh trắc học được thu thập dựa trên hoặc liên quan tới tín hiệu sinh trắc học nhằm đáp lại trạng thái chạm phát hiện được từ màn hình cảm ứng.



(11) **57601**

(21) 1-2018-01010

(51)<sup>7</sup> **F02D 9/10**, 9/04

(22) 29.08.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/JP2016/075184 29.08.2016

(87) WO2017/043354 A1 16.03.2017

(30) JP 2015-179658 11.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.03.2018

(71) AUTO ADVANCE AIZAWA CO., LTD (JP)

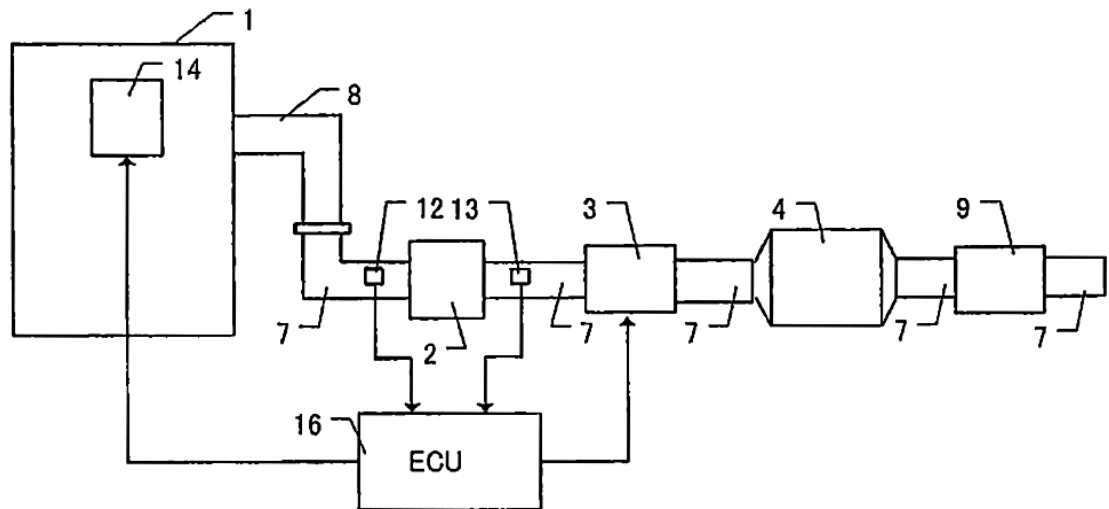
10-1 7-chome, Yamanote 7-jo, Nishi-ku, Sapporo city, Hokkaido, 063-0007, Japan

(72) AIZAWA, Kazutami (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

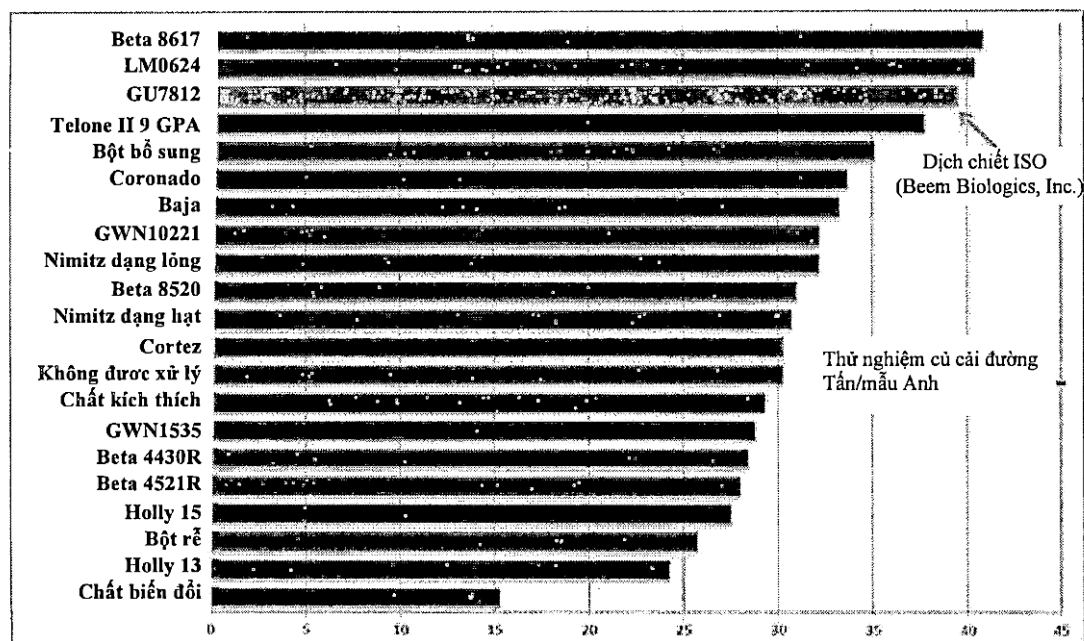
(54) VAN ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT KHÍ XẢ

(57) Sáng chế đề cập đến van điều chỉnh áp suất khí xả cho phép xả khí xả qua toàn bộ diện tích mặt cắt ngang của đường ống dẫn khí xả khi van điều chỉnh áp suất khí xả mở hoàn toàn. Van điều chỉnh áp suất khí xả (9) được lắp trên đường ống dẫn khí (7) có mặt cắt ngang thứ nhất qua đó khí xả từ động cơ lưu thông và được bố trí trước hoặc sau ống giảm thanh (4). Van điều chỉnh áp suất khí xả (9) bao gồm: vỏ (95A) có mặt cắt ngang thứ nhất và mặt cắt ngang thứ hai lớn hơn mặt cắt ngang thứ nhất và được nối với đường ống dẫn khí để dẫn khí xả; trục quay của van (96) được đỡ dọc theo mặt cắt ngang thứ hai không chồng lên mặt cắt ngang thứ nhất khi nhìn theo chiều đi của khí xả, trục quay của van được đỡ bằng vỏ theo hướng ngang với chiều đi của khí xả; và lá van (92) được liên kết với trục quay của van và điều chỉnh dòng khí xả đi đến đường ống dẫn khí.





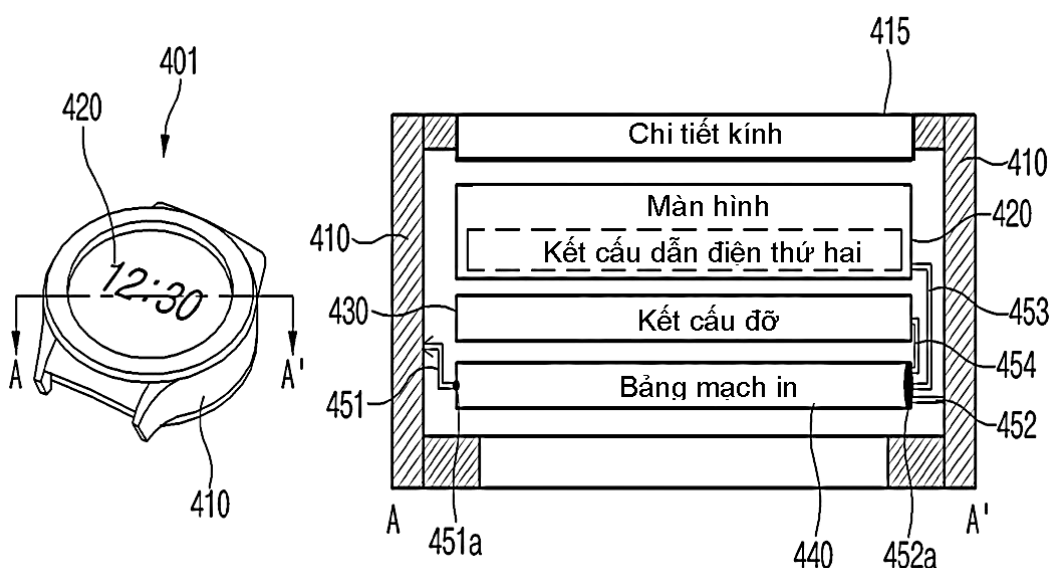
- (11) **57602**
- (21) 1-2018-01012 (51)<sup>8</sup> **A01H 1/06**, 3/04
- (22) 10.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/046378 10.08.2016 (87) WO2017/027606 16.02.2017
- (30) 62/202,998 10.08.2015 US
- (71) **BEEM BIOLOGICS INC. (US)**  
38768 West Farrell Road, Maricopa, AZ 85138, United State of America
- (72) **BEEM, Lance, William (US), BUTLER, Stephen, Michael (US), CLOUD, George, Benjamin (US)**
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **CHẾ PHẨM DỪNG ĐỂ ĐIỀU HÒA GEN CÂY ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM NGUY HẠI GÂY RA CHO CÂY ĐÍCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để điều hòa gen cây đích và phương pháp giảm nguy hại gây ra cho cây đích. Theo phương án cụ thể, chế phẩm theo sáng chế là dịch chiết từ cây *Parthenium argentatum* Gray, còn được gọi là cây cúc cao su. Chế phẩm theo sáng chế có thể điều hòa để làm tăng hoặc giảm các gen sinh trưởng quy định cơ chế phòng vệ thực vật để tạo hàng rào cơ học và/hoặc hóa học của cây, và tạo ra dịch tiết, chất đối kháng, hoặc chất hun khói để ngăn chặn và xử lý các nguy hại từ sinh vật có hại ở cây trồng nông nghiệp hoặc cây trồng phi nông nghiệp.



- (11) **57603**  
 (21) 1-2018-01021 (51)<sup>8</sup> **H01Q 1/24**, 1/38, 1/48, G04G 9/00, 17/08  
 (22) 12.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/KR2016/008948 12.08.2016 (87) WO2017/026868 16.02.2017  
 (30) 10-2015-0114946 13.08.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2018

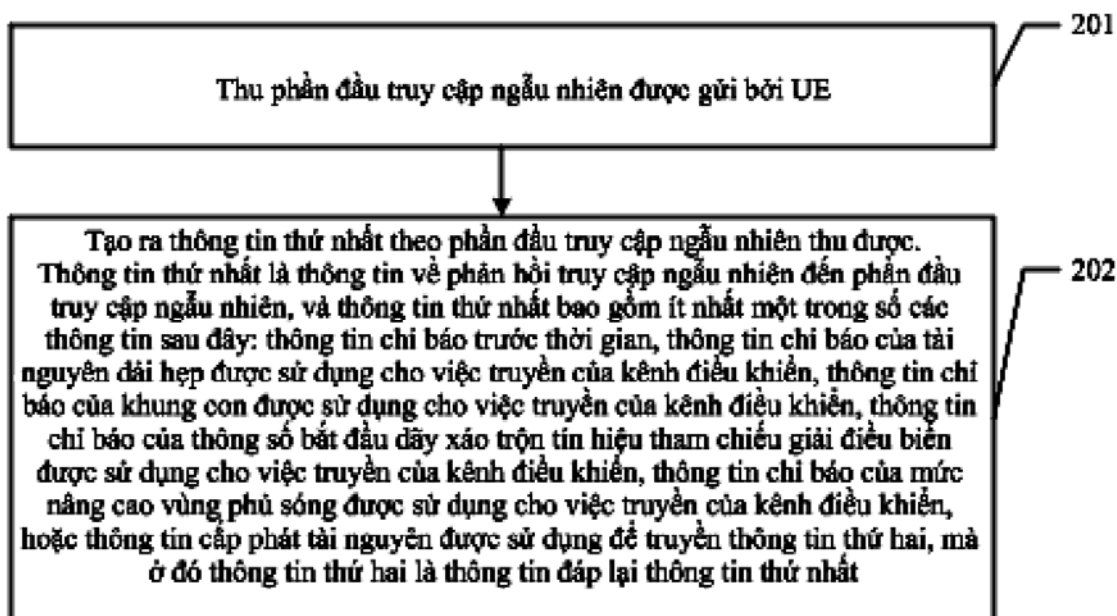
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) Tae Young KIM (KR), In Young LEE (KR), Su Min YUN (KR), Jung Su HA (KR), Suk HYUN (KR), Jae Bong CHUN (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ ANTEN ĐA DẢI TẦN  
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này có vỏ ngoài có kết cấu dẫn điện thứ nhất, màn hình được làm thích ứng để làm lộ ra ít nhất một phần của màn hình qua bề mặt thứ nhất của vỏ ngoài, và bảng mạch in (PCB) nối điện với màn hình, trong đó kết cấu dẫn điện thứ nhất có tiếp điểm thứ nhất nối với chi tiết cấp điện của PCB và tiếp điểm thứ hai nối với phần nối đất của PCB, và màn hình có kết cấu dẫn điện thứ hai nối điện với PCB.



- (11) **57604**  
(21) 1-2018-01022 (51)<sup>8</sup> **H04W 74/08**  
(22) 14.08.2015 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/CN2015/087084 14.08.2015 (87) WO2017/028051 A1 23.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2018

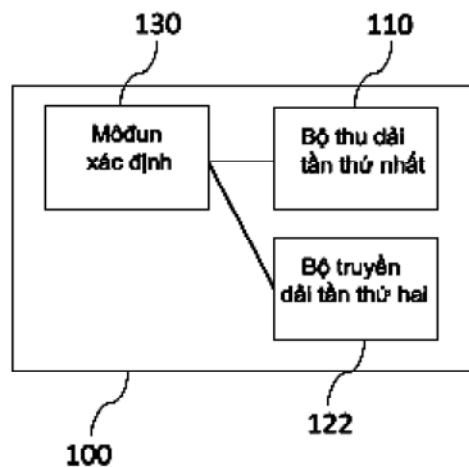
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
(72) YU, Zheng (CN), ZHANG, Xiangdong (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, trạm gốc và thiết bị người dùng. Phương pháp truyền thông tin bao gồm các bước: thu phân đầu truy cập ngẫu nhiên được gửi bởi thiết bị người dùng (UE); tạo ra thông tin thứ nhất theo phân đầu truy cập ngẫu nhiên thu được, mà ở đó thông tin thứ nhất là thông tin về phản hồi truy cập ngẫu nhiên đến phân đầu truy cập ngẫu nhiên, và thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số các thông tin sau đây: thông tin chỉ báo trước thời gian, thông tin chỉ báo của tài nguyên dải hẹp được sử dụng cho việc truyền của kênh điều khiển, thông tin chỉ báo của khung con được sử dụng cho việc truyền của kênh điều khiển, thông tin chỉ báo của thông số bắt đầu dây xáo trộn tín hiệu tham chiếu giải điều biến được sử dụng cho việc truyền của kênh điều khiển, thông tin chỉ báo của mức nâng cao vùng phủ sóng được sử dụng cho việc truyền của kênh điều khiển, hoặc thông tin cấp phát tài nguyên được sử dụng để truyền thông tin thứ hai, mà ở đó thông tin thứ hai là thông tin đáp lại thông tin thứ nhất; và gửi thông tin thứ nhất đến UE.



- (11) **57605**  
 (21) 1-2018-01023 (51)<sup>8</sup> **H04B 7/06**  
 (22) 14.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/EP2015/068761 14.08.2015 (87) WO2017/028875 23.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2018

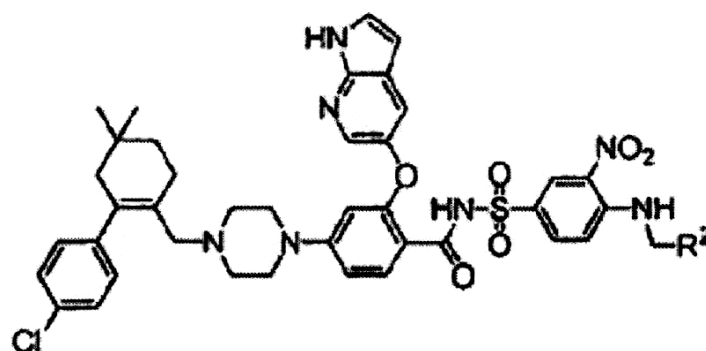
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China  
 (72) CAI, Tao (CN), LEPPANEN, Kari (FI), HEISKA, Kari (FI), SEPPINEN, Pauli (FI)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **NÚT TRUY CẬP, NÚT NGƯỜI DỪNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ÍT NHẤT MỘT THÔNG SỐ ĐIỀU HƯỚNG CHÙM SÓNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến nút truy cập (100) được tạo cấu hình để xác định ít nhất một thông số điều hướng chùm sóng dùng cho sự truyền thông giữa nút truy cập và nút người dùng (200), nút truy cập bao gồm: bộ thu dải tần thứ nhất (110) dùng để thu ít nhất một tín hiệu thứ nhất từ nút người dùng trên dải tần thứ nhất (F1); môđun xác định (130) dùng để xác định ít nhất một thông số điều hướng chùm sóng thứ nhất dựa vào tín hiệu thứ nhất thu được; và bộ truyền dải tần thứ hai (122) dùng để gửi, với chùm sóng truyền được tạo cấu hình dựa vào thông số điều hướng chùm sóng thứ nhất được xác định, trên dải tần thứ hai (F2) ít nhất một tín hiệu thứ hai đến nút người dùng; trong đó dải tần thứ nhất bao gồm các tần số thấp hơn so với dải tần thứ hai.



- (11) **57606**  
 (21) 1-2018-01025 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04, C07C 67/00**  
 (62) 1-2015-03602  
 (22) 12.03.2014 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/US2014/024224 12.03.2014 (87) WO2014/165044 09.10.2014  
 (30) 61/780,621 13.03.2013 US  
 61/947,850 04.03.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2018

- (71) ABBVIE INC. (US)  
 1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America  
 (72) BARKALOW, Jufang (US), CALIFANO, Jean-christophe (US), CHAN, Vincent S. (US), CHRISTENSEN, Alan, C. (US), GRIEME, Timothy A. (US), KU, Yi-Yin (US), MULHERN, Mathew M. (US), PU, Yu-ming M. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH VÀ HỢP CHẤT HÓA HỌC TRUNG GIAN CỦA NÓ  
 (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế chất gây chết tế bào theo chương trình có công thức (A1) và các hợp chất hóa học trung gian của nó. Sáng chế còn đề xuất các hợp chất hóa học trung gian liên quan đến quy trình theo sáng chế.

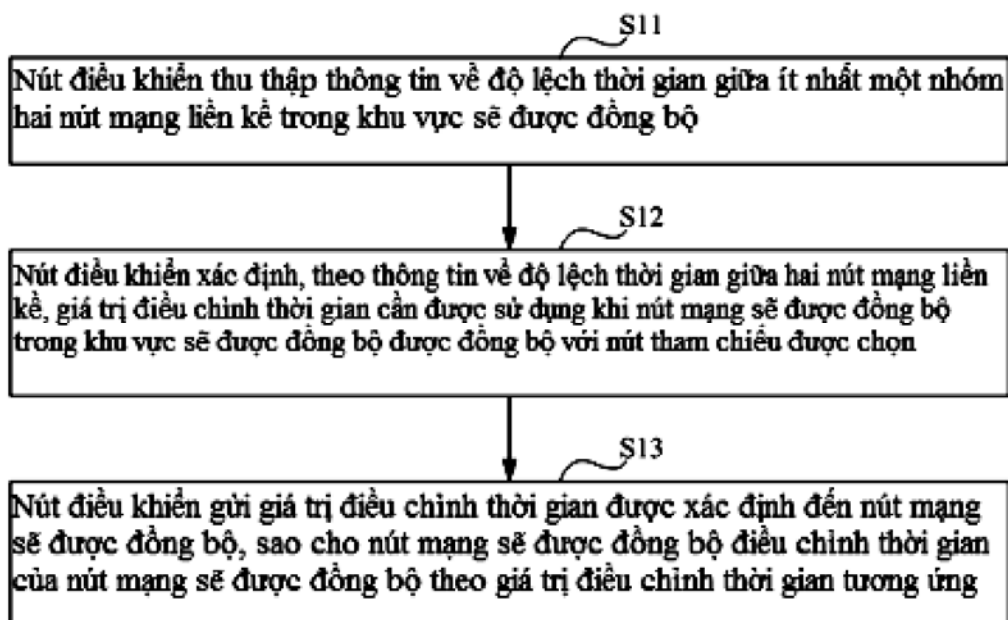


- (11) **57607**
- (21) 1-2018-01032 (51)<sup>7</sup> **C08G 18/52**, B29D 11/00, C08G 18/75, 18/18, 18/24, 18/38, G02B 1/04
- (22) 22.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/047953 22.08.2016 (87) WO2017/035046 02.03.2017
- (30) 62/208,207 21.08.2015 US
- 15/241,149 19.08.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2018
- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)  
3800 West 143rd Street Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) BADARINARAYANA, Vivek (US), BIVONA, Kevin, T. (US), BOJKOVA, Nina, V. (US), HICKENBOTH, Charles, R. (US), HORNER, Elizabeth, A. (US), LUSHER, David, L., II (US)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT THEO MẸ ĐỂ SẢN XUẤT DỤNG CỤ QUANG HỌC ĐƯỢC ĐÚC KHUÔN VÀ THẤU KÍNH ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất theo mẹ để sản xuất dụng cụ quang học được đúc khuôn bao gồm các bước: đưa (i) thành phần dithiol hoặc (ii) thành phần polyisoxyanat vào một bình phản ứng; bổ sung vào bình phản ứng này chất xúc tác thứ nhất của organotin halogenua để tạo thành hỗn hợp phản ứng thứ nhất; làm nóng hỗn hợp phản ứng thứ nhất này; đưa chất xúc tác thứ hai của amin bậc ba vào hỗn hợp phản ứng thứ nhất; trộn polyisoxyanat (ii) vào bình phản ứng chứa hỗn hợp phản ứng thứ nhất nếu dithiol (i) đã được cho vào đầu tiên, hoặc trộn dithiol (i) vào hỗn hợp phản ứng thứ nhất nếu polyisoxyanat (ii) đã được cho vào đầu tiên, để tạo thành hỗn hợp phản ứng thứ hai; nạp đầy khuôn đúc bằng hỗn hợp phản ứng thứ hai này để tạo ra khuôn đúc đã được nạp đầy để sản xuất dụng cụ quang học được đúc khuôn. Tỷ lệ mol của nguyên tố thiếc có mặt trong chất xúc tác thứ nhất với hợp chất amin bậc ba có mặt trong chất xúc tác thứ hai nằm trong khoảng từ 0,04:1 đến 0,29:1.  
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thấu kính được sản xuất từ quy trình nêu trên.

- (11) **57608**  
 (21) 1-2018-01038 (51)<sup>8</sup> **H04W 56/00**  
 (22) 14.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/087063 14.08.2015 (87) WO2017/028043 23.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) WANG, Man (CN), ZHANG, Hongzhuo (CN), HU, Jun (CN)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ, NÚT ĐIỀU KHIỂN, VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đồng bộ trong mạng truyền thông, để giải quyết vấn đề hiện tại là chi phí cao do hệ thống định vị GPS (Global Positioning System, hệ thống định vị toàn cầu) cần được cài đặt trên mỗi trạm gốc khi GPS được sử dụng để đồng bộ. Phương pháp gồm: thu thập, bởi nút điều khiển, thông tin về độ lệch thời gian giữa ít nhất một nhóm hai nút mạng liên kề trong khu vực sẽ được đồng bộ; xác định, bởi nút mạng theo thông tin về độ lệch thời gian giữa hai nút mạng liên kề, giá trị điều chỉnh thời gian cần được sử dụng khi nút mạng sẽ được đồng bộ trong khu vực sẽ được đồng bộ được đồng bộ với nút tham chiếu được chọn; và gửi, bởi nút mạng, giá trị điều chỉnh thời gian được xác định từ nút mạng sẽ được đồng bộ, sao cho nút mạng sẽ được đồng bộ điều chỉnh thời gian của nút mạng sẽ được đồng bộ theo giá trị điều chỉnh thời gian tương ứng. Theo các phương án thực hiện sáng chế, nút điều khiển được sử dụng để triển khai điều khiển đồng bộ trên các nút mạng trong khu vực sẽ được đồng bộ. Giải pháp này dễ triển khai, và giảm chi phí do không cần cài đặt GPS trên mỗi nút mạng.



(11) **57609**

(21) 1-2018-01041

(51)<sup>7</sup> **C05G 3/00**

(22) 13.03.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2018

(71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Viện Hóa học, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Khôi (VN), Nguyễn Thanh Tùng (VN), Trần Quốc Toàn (VN), Trịnh Đức Công (VN), Đinh Gia Thành (VN), Phạm Thị Thu Hà (VN), Trần Vũ Thắng (VN), Nguyễn Trung Đức (VN), Nguyễn Quang Huy (VN), Nguyễn Thị Miên (VN), Phạm Thu Trang (VN), Hoàng Thị Phương (VN), Đỗ Công Hoan (VN), Nguyễn Thị Thúc (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN NHẢ CHẬM VÀ PHÂN BÓN NHẢ CHẬM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân bón nhả chậm bao gồm các bước:

(i) tạo ra lõi viên phân bón tan được trong nước có dạng viên cầu chứa phân bón tan được trong nước với lượng từ 95 đến 98% trọng lượng, chất mang bentonit với lượng từ 1,5 đến 3% trọng lượng và chất kết dính với lượng từ 0,5 đến 2% trọng lượng, tính theo trọng lượng khô của lõi viên phân bón;

(ii) nạp lõi viên phân bón vào trong thiết bị trống quay và gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50 đến 60°C;

(iii) phun đều dung dịch tạo vỏ chứa polyuretan một thành phần với lượng từ 94 đến 98% trọng lượng, 2 đến 6% trọng lượng sáp parafin trong dung môi butyl axetat lên trên bề mặt lõi viên phân bón trong trống quay (tính theo trọng lượng khô), trong đó vỏ thu được có độ dày từ 10 đến 100µm; và

(iv) tiếp tục quay trống quay trong ít nhất 20 phút để làm bay hơi dung môi, đóng rắn lớp vỏ, sau đó làm nguội đến nhiệt độ phòng để thu được viên phân bón nhả chậm.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến viên phân bón nhả chậm thu được từ quy trình nêu trên.



(11) 57610

(21) 1-2018-01042

(51)<sup>7</sup> F24F 7/02

(22) 13.03.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2018

(71) 1. LƯƠNG QUANG KHÁNH (VN)

40B đường Hàm Nghi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

2. NGUYỄN DUY LÂM (VN)

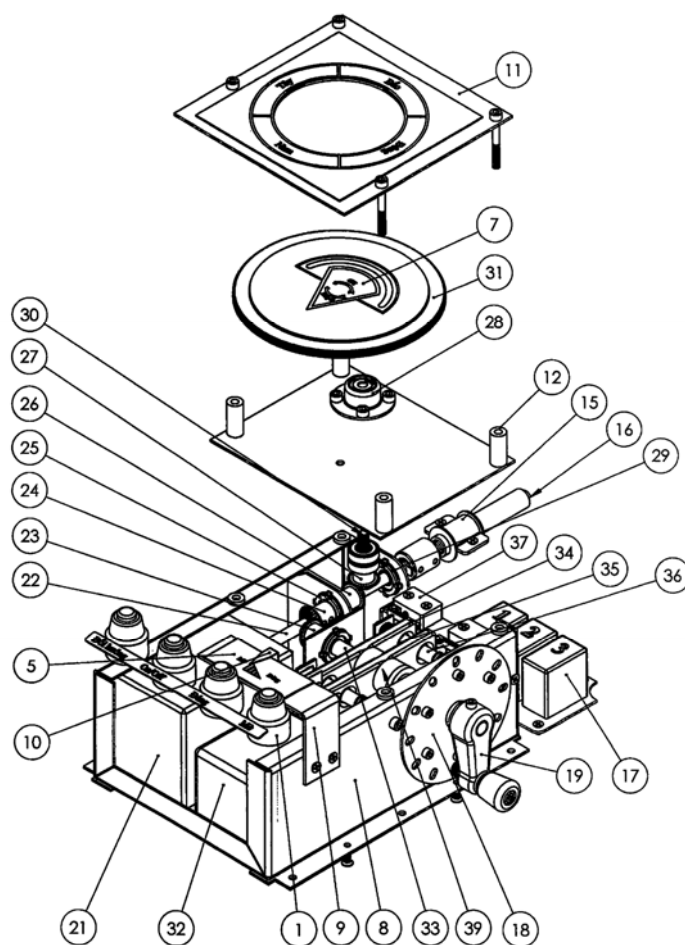
Xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

(72) Lương Quang Khánh (VN)

(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) BẦU ĐỐI LƯU KHÍ ĐA HƯỚNG

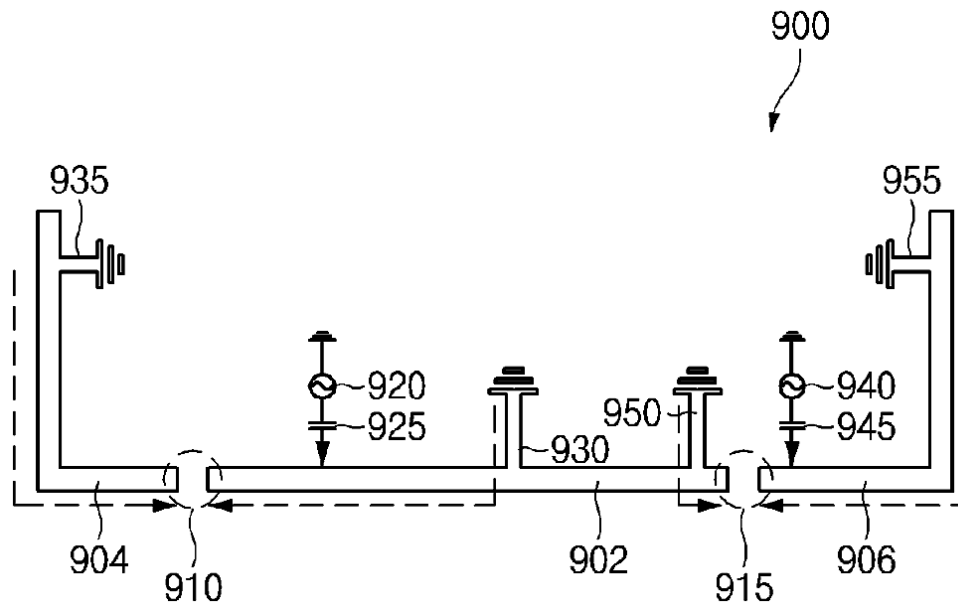
(57) Sáng chế đề xuất bầu đối lưu khí đa hướng bao gồm bầu đối lưu khí, hộp điều khiển, dây truyền động. Trong đó, hộp điều khiển và bầu là hai thiết bị tách rời, được kết nối với nhau thông qua dây truyền động. Dây truyền động có tác dụng truyền chuyển động quay từ hộp điều khiển đến hệ thống chuyển động của bầu, từ đó làm bầu ngoài quay và chuyển hướng. Bầu trong được điều khiển đóng mở cửa bầu cũng bằng chuyển động quay được truyền từ hộp điều khiển qua dây dẫn động đến hệ thống chuyển động của bầu trong.



- (11) **57611**  
 (21) 1-2018-01045 (51)<sup>8</sup> **H01Q 9/04**, 9/42, 1/24, 1/38  
 (22) 11.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/KR2016/008850 11.08.2016 (87) WO2017/026818 A1 16.02.2017  
 (30) 10-2015-0114638 13.08.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) LEE, Hyung Joo (GB), KIM, Gyu Sub (KR), KIM, Dong Yeon (KR), YOO, Chae Up (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ có mặt thứ nhất, mặt thứ hai quay về hướng ngược với mặt thứ nhất, và mặt bên có cấu tạo bao quanh ít nhất một phần khoảng không giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai, chi tiết kim loại dài thứ nhất có cấu tạo để tạo ra phần thứ nhất của mặt bên và có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, ít nhất một mạch truyền thông được nối điện với điểm thứ nhất của chi tiết kim loại dài thứ nhất thông qua phần tử điện dung, ít nhất một chi tiết nối đất được bố trí ở bên trong vỏ, và chi tiết dẫn điện thứ nhất có cấu tạo để nối điện điểm thứ hai của chi tiết kim loại dài thứ nhất với chi tiết nối đất. Điểm thứ hai của chi tiết kim loại dài thứ nhất nằm ở gần đầu thứ hai hơn so với điểm thứ nhất của chi tiết kim loại dài thứ nhất.



(11) **57612**

(21) 1-2018-01046 (51)<sup>8</sup> **H04N 5/265, 5/262, 5/225, 5/232**

(22) 17.03.2016 (43) 25.05.2018

(86) PCT/KR2016/002703 17.03.2016 (87) WO2017/030262 A1 23.02.2017

(30) 10-2015-0115540 17.08.2015 KR

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

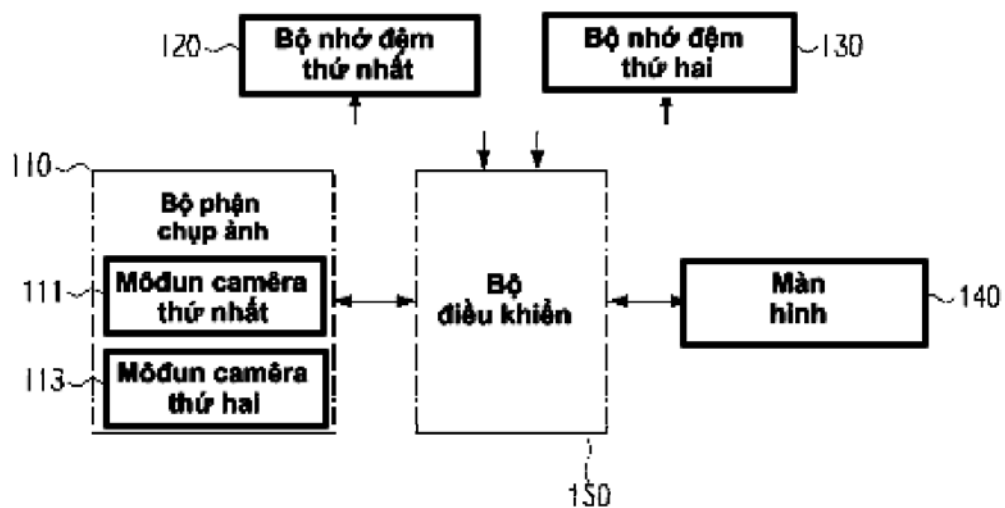
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Tae-hee (KR), MOON, Kyoung-hwan (KR), KANG, Kwon-jeong (KR), HAN, Hee-chul (KR), KIM, Jae-gon (KR)

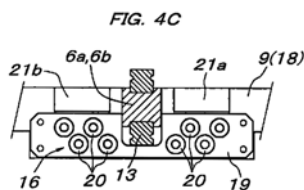
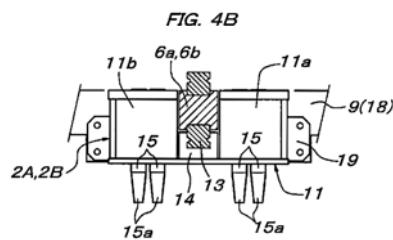
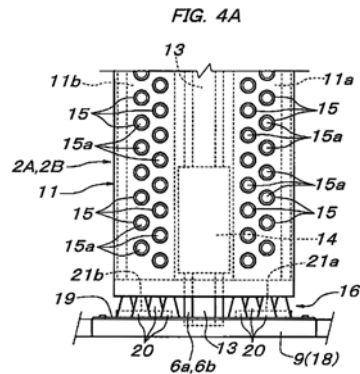
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ CHỤP ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHỤP ẢNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị chụp ảnh và phương pháp điều khiển thiết bị chụp ảnh này. Thiết bị chụp ảnh có bộ nhớ đệm thứ nhất được làm thích ứng để lưu giữ các ảnh được tạo ra bởi môđun camera thứ nhất trong số các môđun camera, bộ nhớ đệm thứ hai được làm thích ứng để lưu giữ các ảnh được tạo ra bởi môđun camera thứ hai trong số các môđun camera, màn hình được làm thích ứng để hiển thị một ảnh được tạo ra bởi môđun camera thứ nhất ở dạng ảnh trực tiếp, và bộ điều khiển được làm thích ứng để phân tích các ảnh lưu giữ trong bộ nhớ đệm thứ nhất và bộ nhớ đệm thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất một thông tin trong số thông tin ảnh của từng ảnh lưu giữ trong bộ nhớ đệm thứ nhất và bộ nhớ đệm thứ hai và thông tin chụp ảnh của các môđun camera, và nhằm đáp lại sự kiện xảy ra ở ít nhất một trong số các ảnh lưu giữ trong bộ nhớ đệm thứ hai, điều khiển màn hình cung cấp dịch vụ thông báo trạng thái về môđun camera thứ hai. Khi ngoại vật xuất hiện trên ít nhất một trong số các môđun camera, thiết bị chụp ảnh có thể thông báo cho người dùng về trạng thái này theo cách trực quan hơn.



- (11) **57613**
- (21) 1-2018-01050 (51)<sup>7</sup> **B65G 1/04**, 63/00, B66C 1/28
- (22) 19.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/074179 19.08.2016 (87) WO2017/033845 02.03.2017
- (30) 2015-164371 24.08.2015 JP
- (71) DAIFUKU CO., LTD. (JP)  
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan
- (72) OGAWA, Kazuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN NÂNG HẠ CÔNGTENƠ ĐỂ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển nâng hạ côngtenơ để vận chuyển hàng hóa, bao gồm thiết bị kẹp côngtenơ 2A, 2B có kết cấu trong đó nhiều chốt đỡ côngtenơ 15 được bố trí sao cho có thể thò ra và co lại tự do, và lò xo 20 để đẩy thiết bị kẹp côngtenơ 2A, 2B lên trên được bố trí ở giữa thiết bị kẹp côngtenơ 2A, 2B và thành phần đỡ dạng cột 6a, 6b để đỡ thiết bị kẹp côngtenơ 2A, 2B sao cho thiết bị kẹp côngtenơ 2A, 2B có thể được nâng và hạ tự do. Nhờ lực đẩy lên của lò xo 20, thiết bị kẹp côngtenơ 2A, 2B được giữ tại độ cao cân bằng H3 bằng với độ cao của nó và có khả năng di chuyển theo chiều thẳng đứng với độ cao cân bằng H3 có tác dụng làm tâm của dịch chuyển này. Khi thiết bị kẹp côngtenơ 2A, 2B nâng côngtenơ 1 lên, thì thiết bị kẹp côngtenơ 2A, 2B nhận trọng lượng của côngtenơ 1, đi xuống từ độ cao cân bằng H3, và được đỡ ở độ cao cố định của thành phần đỡ dạng cột 6a.



(11) **57614**

(21) 1-2018-01051

(51)<sup>7</sup> **C11D 1/22**, 1/72, 1/83, 3/14

(22) 31.08.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/EP2016/070512 31.08.2016

(87) WO2017/045924 A1 23.03.2017

(30) 15185171.4

15.09.2015

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2018

(71) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) ARNIPALLY, Sumanth, Kumar (IN), DAGAONKAR, Manoj, Vilas (IN), GHOSH, Somnath (IN), MAITY, Sujoy (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch có tính mài mòn chứa nước chứa:

(i) muối canxi của axit alkyl benzen sulphonic mạch thẳng;

(ii) muối magie của axit alkyl benzen sulphonic mạch thẳng với lượng không quá 1% lượng muối canxi nêu trên; và

(iii) rượu béo được alkoxy hóa;

trong đó HLB của rượu béo được alkoxy hóa nêu trên nằm trong khoảng từ 11 đến 20 và chiều dài chuỗi cacbon của rượu béo nêu trên nằm trong khoảng từ 12 đến 16. Chế phẩm theo sáng chế có thể ổn định trong một khoảng nhiệt độ.

- (11) **57615**  
 (21) 1-2018-01053 (51)<sup>8</sup> **B62J 11/00**, 9/00  
 (22) 06.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/070023 06.07.2016 (87) WO2017/038247 09.03.2017  
 (30) 2015-170042 31.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2018

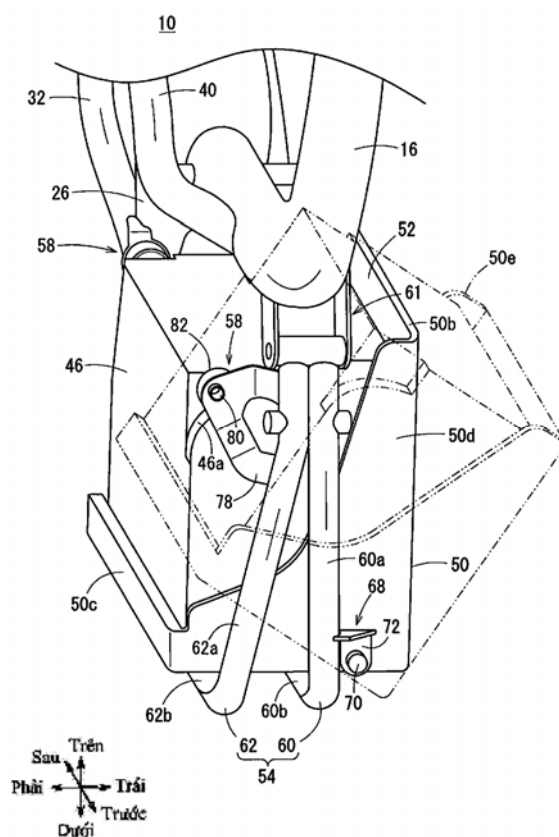
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) OGAWA Naoto (JP), MUTOH Yusuke (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU VỎ ẮC QUY DÙNG CHO CÁC XE ĐIỆN VÀ XE ĐIỆN NÀY**

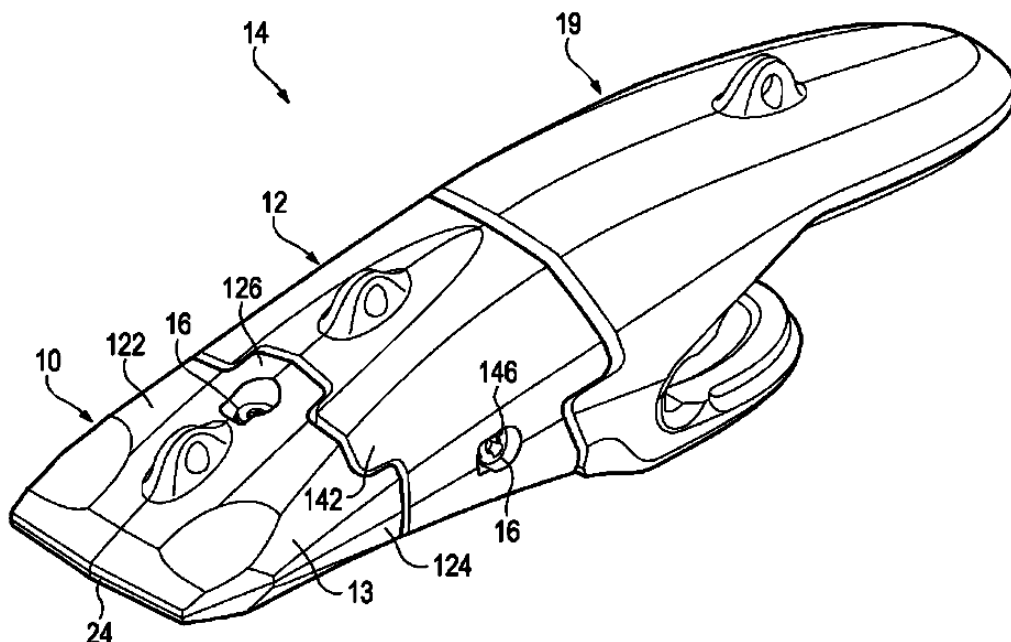
(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu vỏ ắc quy dùng cho các xe điện trong đó các giới hạn về kích thước và thông số tương tự của bình ắc quy gắn được trên các xe điện được giảm bớt, và khả năng vận hành gắn/tháo được cải thiện, và xe điện. Kết cấu vỏ ắc quy (10) của xe máy (12) được trang bị: phần chứa (50) mà được bố trí bên dưới tâm theo hướng chiều dọc của khung chính (16) và lắc theo hướng nằm ngang của xe, và khung dưới (54) mà được nối với khung chính (16), và được bố trí theo cách sao cho bao quanh đáy của phần chứa (50). Việc lắc phần chứa (50) làm cho lỗ tháo ra được (52) tạo ở đỉnh của phần chứa (50) tiến lại gần hoặc cách xa khỏi khung chính (16). Bình ắc quy (46) được lắp tháo ra được vào trong phần chứa (50) qua lỗ tháo ra được (52) cách xa khỏi khung chính (16). Khi lỗ tháo ra được (52) được làm cho tiến lại gần với khung chính (16), bình ắc quy (46) chứa trong phần chứa (50) được đỡ trên khung dưới (54) và được chứa giữa khung dưới (54) và khung chính (16).



- (11) **57616**
- (21) 1-2018-01054 (51)<sup>8</sup> **E02F 9/28**
- (62) 1-2014-00468
- (22) 12.07.2012 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2012/046401 12.07.2012 (87) WO2013/009952 17.01.2013
- (30) 61/507,726 14.07.2011 US
- 61/576,929 16.12.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.02.2014

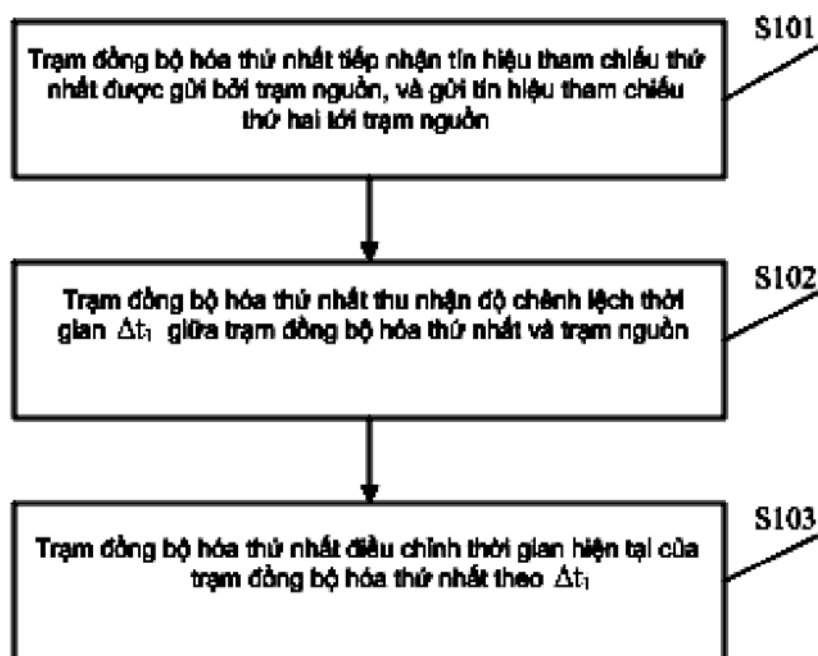
- (71) ESCO CORPORATION (US)  
2141 NW 25th Avenue, Portland, Oregon 97210-2578, United States of America
- (72) Mark A. Cheyne (US), Noah Cowgill (US), Michael B. Roska (US), Donald M. Conklin (US), Scott H. Zenier (US), Chris J. Hainley (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CỤM MÒN
- (57) Sáng chế đề cập tới cụm mòn để sử dụng vào các loại thiết bị đào đất khác nhau bao gồm đế với phần đỡ, bộ phận mòn với hốc mà phần đỡ được tiếp nhận vào trong đó, và khóa để khóa chặt tháo được bộ phận mòn với đế. Phần đỡ có các rãnh trên và dưới để tiếp nhận các phần nhô bổ sung của bộ phận mòn. Các rãnh và phần nhô này bao gồm các lỗ thẳng hàng để tiếp nhận và định vị khóa chính giữa bên trong cụm mòn và cách xa bề mặt mòn. Lỗ ở bộ phận mòn được tạo bởi thành bao gồm kết cấu giữ có bề mặt đỡ trên và bề mặt đỡ dưới để tiếp xúc và giữ khóa chống lại dịch chuyển lên và xuống trong lỗ. Khóa bao gồm thành phần lắp tạo thành lỗ có ren để tiếp nhận chốt có ren được sử dụng để giữ tháo được bộ phận mòn với đế. Bộ phận lắp riêng biệt có thể được chế tạo và giữ cố định một cách dễ dàng bên trong bộ phận mòn để làm giảm chi phí và chất lượng so với việc trực tiếp tạo ra các ren ở bộ phận mòn.



- (11) **57617**  
 (21) 1-2018-01059 (51)<sup>8</sup> **H04W 56/00**  
 (22) 14.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/087078 14.08.2015 (87) WO2017/028049 A1 23.02.2017

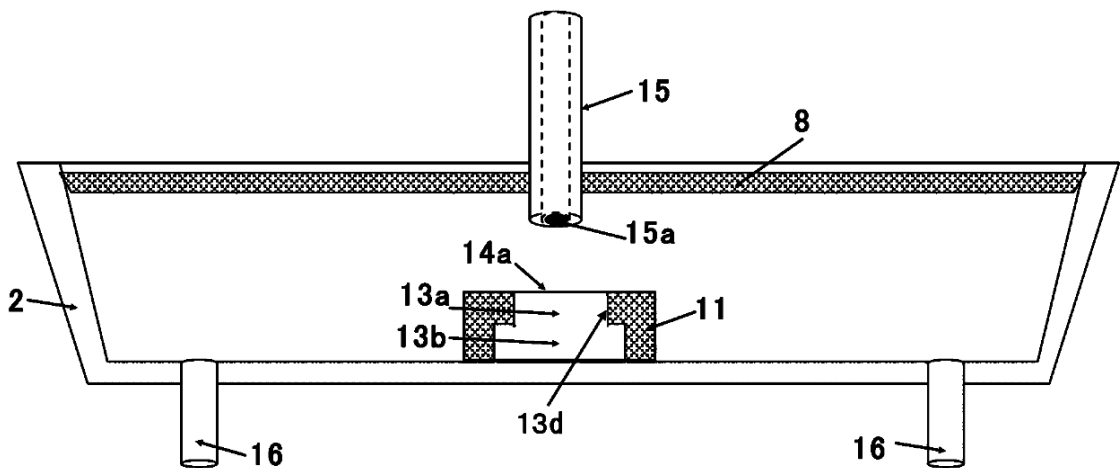
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.03.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) WANG, Man (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ HÓA LIÊN TRẠM VÀ TRẠM GỐC  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đồng bộ hóa liên trạm và trạm gốc. Phương pháp đồng bộ hóa liên trạm bao gồm các bước: tiếp nhận, bởi trạm đồng bộ hóa thứ nhất, tín hiệu tham chiếu thứ nhất được gửi bởi trạm nguồn, và gửi tín hiệu tham chiếu thứ hai tới trạm nguồn; thu nhận, bởi trạm đồng bộ hóa thứ nhất, độ chênh lệch thời gian  $\Delta t_1$  giữa trạm đồng bộ hóa thứ nhất và trạm nguồn, trong đó  $\Delta t_1$  được thu nhận bởi trạm đồng bộ hóa thứ nhất, trạm nguồn, hoặc thành phần mạng điều khiển theo thông số thời gian thứ nhất của tín hiệu tham chiếu thứ nhất và thông số thời gian thứ hai của tín hiệu tham chiếu thứ hai, thông số thời gian thứ nhất bao gồm thời điểm truyền  $t_1$  và thời điểm thu  $t_2$  của tín hiệu tham chiếu thứ nhất, và thông số thời gian thứ hai bao gồm thời điểm truyền  $t_3$  và thời điểm thu  $t_4$  của tín hiệu tham chiếu thứ hai; và điều chỉnh, bởi trạm đồng bộ hóa thứ nhất, thời gian hiện tại của trạm đồng bộ hóa thứ nhất theo  $\Delta t_1$ . Theo sáng chế, độ chính xác của sự đồng bộ hóa giữa các trạm có thể được nâng cao, và sự đồng bộ hóa thời gian tuyệt đối có thể được thực hiện giữa các trạm.



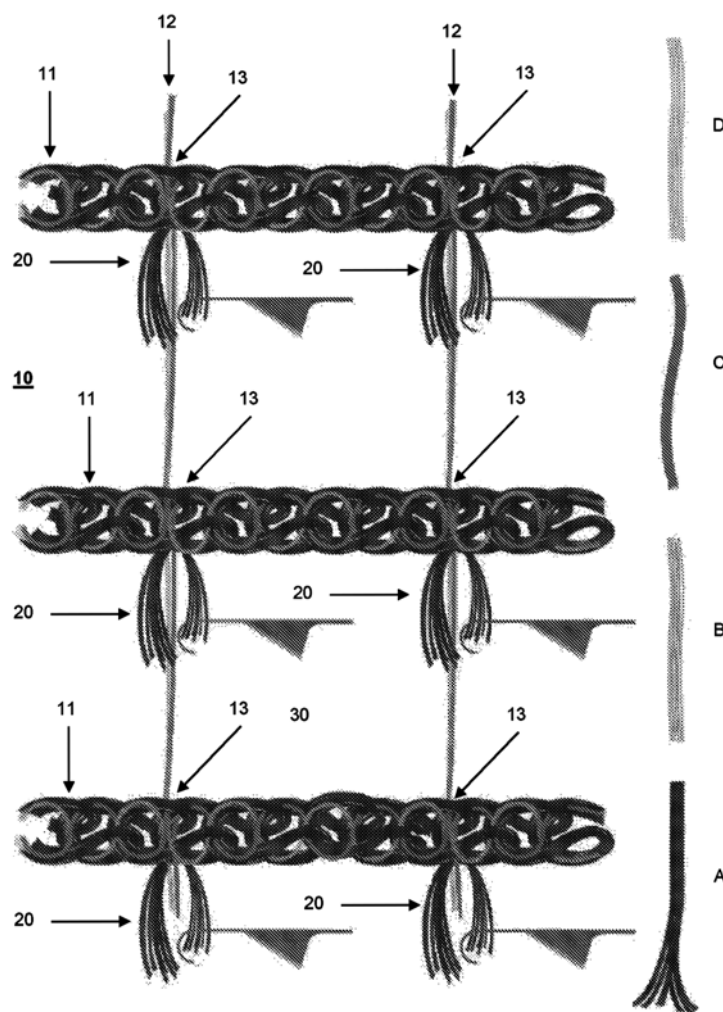


- (11) **57618**
- (21) 1-2018-01072 (51)<sup>8</sup> **B22D 11/10**
- (22) 09.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/073467 09.08.2016 (87) WO2017/030052 A1 23.02.2017
- (30) 2015-160518 17.08.2015 JP
- 2015-160520 17.08.2015 JP
- (71) 1. NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)  
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan  
2. KROSAKI HARIMA CORPORATION (JP)  
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 806-8586 Japan
- (72) HIRAGA Yutaka (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐẬP TRÀN HÌNH KHUYÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến đập tràn hình khuyên có khả năng kiểm soát dòng chảy có tốc độ cao cũng như ngăn đường đi ngắn của kim loại nóng chảy. Cụ thể, sáng chế đề cập đến đập tràn hình khuyên (11) được cố định ở đáy của thùng trung gian và chỉ ở dưới ống rót dài (15) của thùng chứa của máy đúc liên tục. Đập tràn hình khuyên (11) có hốc (13) có mặt cắt ngang hình tròn. Hốc (13) có lỗ phía trên được cấu tạo để tiếp nhận dòng kim loại nóng chảy từ phía trên vòi rót dài (15), chỗ nhô ra bên trong (13d) mà có dạng hình khuyên và kéo dài về phía trong từ đầu trên của thành trong của hốc (13); khoảng trống thứ nhất (13a) ở phía trong của chỗ nhô ra bên trong (13d); và khoảng trống thứ hai (13b) mà thông với khoảng trống thứ nhất (13a) và ở phía dưới của khoảng trống thứ nhất (13a).





- (11) **57620**
- (21) 1-2018-01075 (51)<sup>8</sup> **E01C 13/08**, D04B 1/22, 21/10, A01C 1/00
- (22) 16.09.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/IB2016/001367 16.09.2016 (87) WO2017/046648 23.03.2017
- (30) 62/220,309 18.09.2015 US
- (71) STADIA TURF TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)  
8 Cross Street, # 24-03/04 PWC Building, Singapore 048424, Singapore
- (72) LEE, Hyo-Sang (KR), SUTHERLAND, Hamish, Ross (AU), HEINLEIN, Mark, A. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHÂN ĐỠ VÀ HỆ THỐNG MẢNG CỎ LAI, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO VÀ LOẠI BỎ HỆ THỐNG MẢNG CỎ LAI**
- (57) Sáng chế đề xuất phân đỡ mảng cỏ lai để sử dụng với cỏ tự nhiên để tạo thành hệ thống mảng cỏ lai ổn định, phân đỡ mảng cỏ lai bao gồm phần đỡ hình mắt lưới được đan; và nhiều sợi giống cỏ mở rộng lên phía trên từ phần đỡ hình mắt lưới được đan, các sợi giống cỏ bao gồm các nhóm của các sợi mở rộng lên phía tại các khoảng gián đoạn.



- (11) **57621**  
 (21) 1-2018-01078 (51)<sup>7</sup> **B26B 21/54**, 21/56, 21/40  
 (22) 25.11.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/KR2015/012693 25.11.2015 (87) WO2017/047870 23.03.2017  
 (30) 10-2015-0130046 15.09.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2018

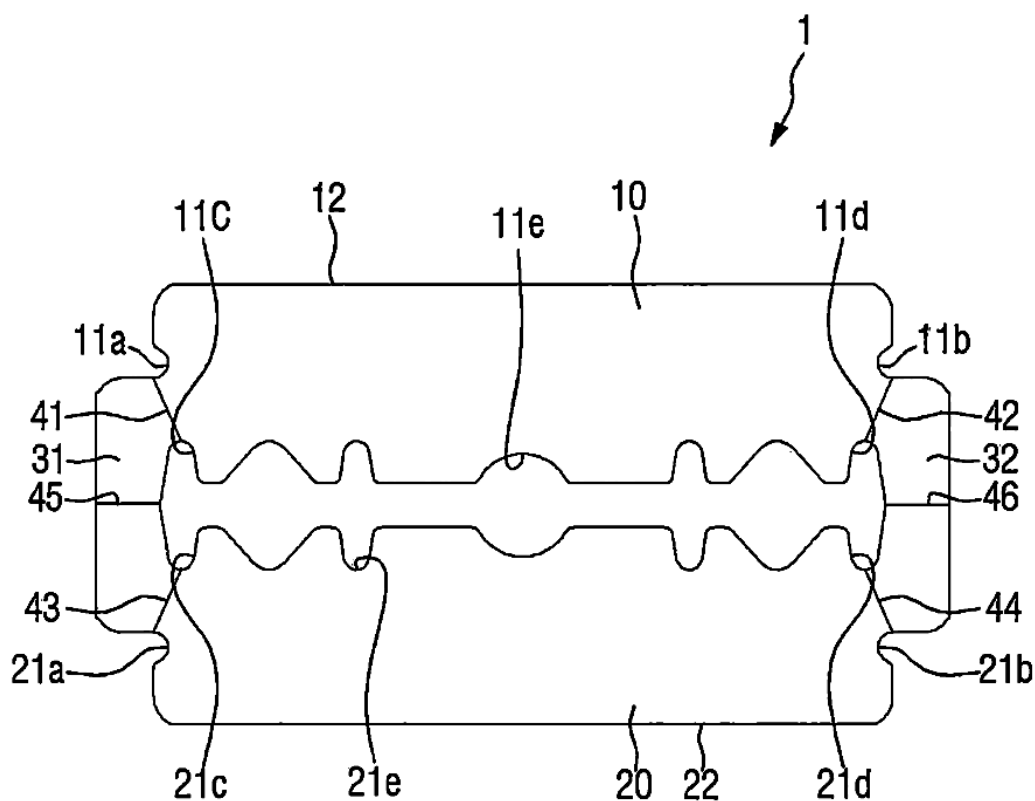
(71) DORCO CO., LTD. (KR)  
 (Seocho-dong) 36-9, Hyoryeong-ro 70-gil, Seocho-gu, Seoul 06723, Republic of Korea

(72) YANG, Hee Sung (KR), LEE, Jae Young (KR), LEE, Hyun Ju (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DAO CẠO HAI LƯỖI BỀ GẦY ĐƯỢC**

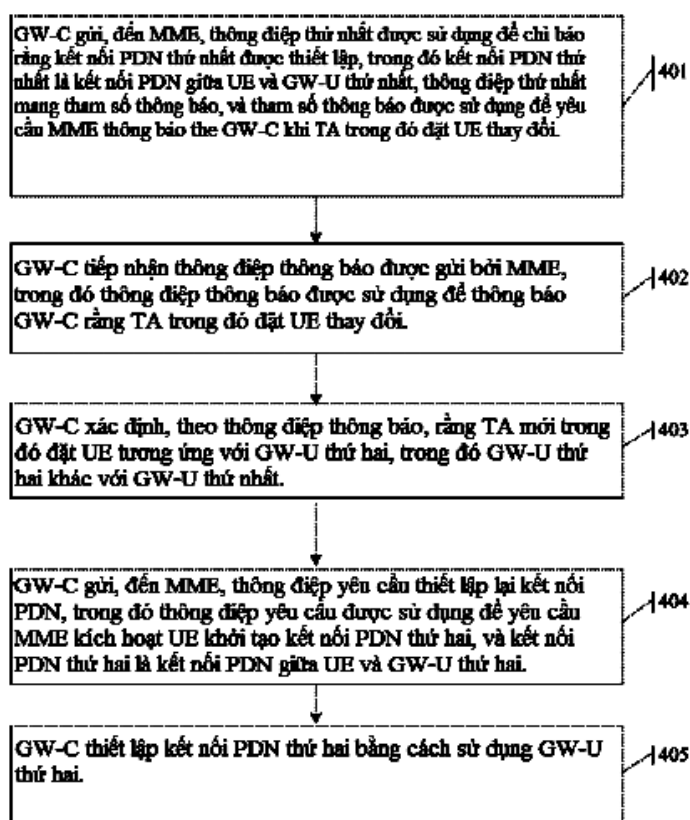
(57) Sáng chế đề cập đến dao cạo hai lưỡi, dao cạo này bao gồm: phần lưỡi dao thứ nhất có lưỡi cắt thứ nhất; phần lưỡi dao thứ hai có lưỡi cắt thứ hai; phần nối thứ nhất nối một cạnh bên của phần lưỡi dao thứ nhất với một cạnh bên của phần lưỡi dao thứ hai; phần nối thứ hai nối cạnh bên còn lại của phần lưỡi dao thứ nhất với cạnh bên còn lại của phần lưỡi dao thứ hai; cặp rãnh thứ nhất tạo thành đường phân giới giữa phần lưỡi dao thứ nhất và phần nối thứ nhất và phần nối thứ hai, và đoạn nút dẫn hướng của phần lưỡi dao thứ nhất; và cặp rãnh thứ hai tạo thành đường phân giới giữa phần lưỡi dao thứ hai và phần nối thứ nhất và phần nối thứ hai, đoạn nút dẫn hướng của phần lưỡi dao thứ hai.



- (11) **57622**  
 (21) 1-2018-01086 (51)<sup>8</sup> **H04W 64/00, 88/16**  
 (22) 17.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/087256 17.08.2015 (87) WO2017/028163 23.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.03.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) QIAO, Xiaoqiang (CN), LI, Yan (CN)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẬP NHẬT CỔNG NỐI MẶT PHẶNG NGƯỜI DÙNG DỪNG  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị cập nhật cổng nối mặt phẳng người dùng, để giải quyết vấn đề kỹ thuật theo giải pháp kỹ thuật đã biết rằng việc cập nhật GW-U (user plane gateway - cổng nối mặt phẳng người dùng) không thể được triển khai khi MME (mobility management entity - thực thể quản lý di động) hoặc GW-C (control plane gateway - cổng nối mặt phẳng điều khiển) không thay đổi. Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất bốn giải pháp khác nhau, để có thể tương thích với cơ cấu triển khai hiện tại và cải thiện hiệu suất hệ thống, khi UE (User Equipment - thiết bị người dùng) thực hiện TAU (tracking area update - cập nhật khu vực theo dõi), hệ thống EPS của cổng nối phân tán có thể lựa chọn, theo vị trí hiện tại của UE, GW-U tốt nhất và thiết lập lại kết nối PDN (packet data network - mạng dữ liệu gói), nhờ đó tối ưu hóa tuyến truyền dữ liệu và đảm bảo hiệu năng truyền thông.

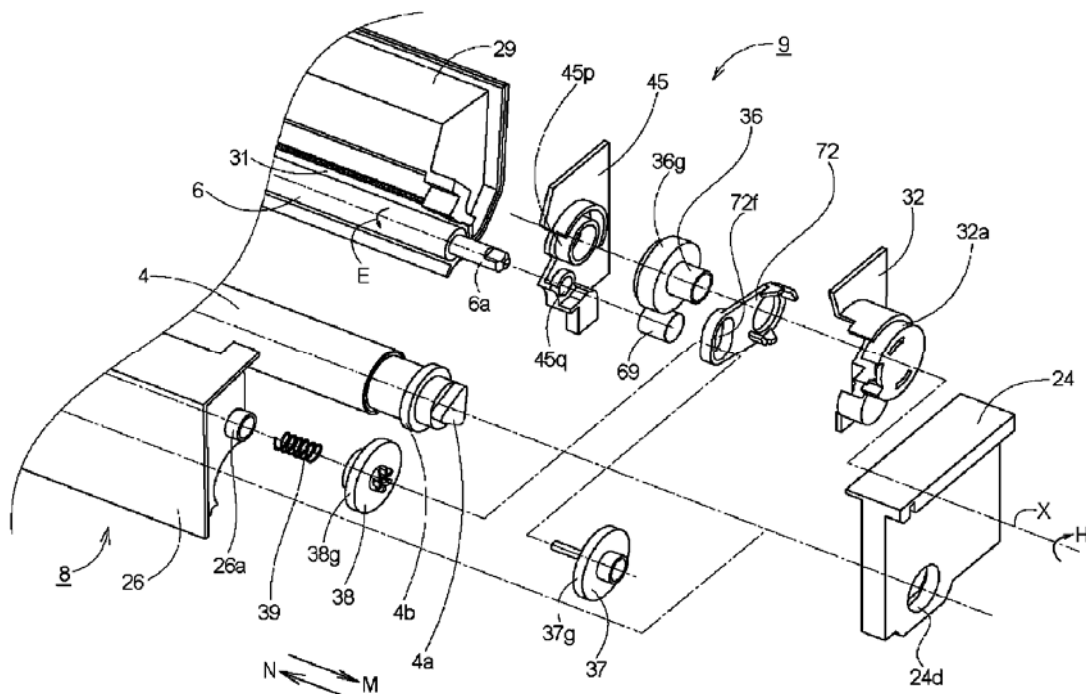


- (11) **57623**  
 (21) 1-2018-01087 (51)<sup>8</sup> **G03G 21/18**, 15/08  
 (62) 1-2015-00016  
 (22) 14.06.2013 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2013/067016 14.06.2013 (87) WO2013/187534 19.12.2013  
 (30) 2012-135835 15.06.2012 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.01.2015

- (71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan  
 (72) Masaaki SATO (JP), Masatoshi YAMASHITA (JP), Satoshi NISHIYA (JP), Kazuhiko KANNO (JP)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỘP MỤC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH ĐIỆN QUANG**  
 (57) Sáng chế đề xuất hộp mực có thể được gắn theo cách tháo ra được vào cơ cấu chính của

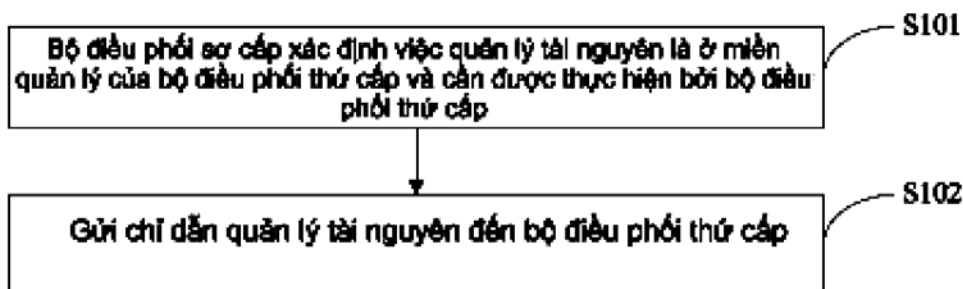
thiết bị tạo ảnh điện quang, hộp mực này bao gồm: (i) con lăn hiện hình quay được để làm hiện ảnh ẩn được tạo ra trên chi tiết cảm quang; (ii) chi tiết truyền động thứ nhất có khả năng nhận lực quay từ cơ cấu chính; (iii) chi tiết truyền động thứ hai có khả năng ghép với chi tiết truyền động thứ nhất, và có khả năng truyền lực quay, mà chi tiết truyền động thứ nhất nhận được, sang con lăn hiện hình; và (iv) chi tiết nhả ghép bao gồm phần nhận lực có khả năng nhận lực từ cơ cấu chính, và phần đẩy có khả năng đẩy vào ít nhất một trong số chi tiết truyền động thứ nhất và chi tiết truyền động thứ hai nhờ lực mà phần nhận lực nhận được, để tách một trong số chi tiết truyền động thứ nhất và chi tiết truyền động thứ hai ra khỏi chi tiết còn lại, nhờ đó nhả ghép.



- (11) **57624**  
(21) 1-2018-01090 (51)<sup>8</sup> **H04L 12/24**  
(22) 31.08.2015 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/CN2015/088608 31.08.2015 (87) WO2017/035738 A1 09.03.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.03.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China  
(72) YANG, Xu (CN), XIA, Haitao (CN), YU, Fang (CN), LIU, Jianning (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý tài nguyên. Bộ điều phối sơ cấp xác định việc quản lý tài nguyên mà là ở miền quản lý của bộ điều phối thứ cấp và cần được thực hiện bởi bộ điều phối thứ cấp (S101), và gửi chỉ dẫn quản lý tài nguyên đến bộ điều phối thứ cấp (S102). Chỉ dẫn quản lý tài nguyên được sử dụng để chỉ dẫn bộ điều phối thứ cấp thực hiện việc quản lý tài nguyên mà là ở miền quản lý của bộ điều phối thứ cấp và cần được thực hiện bởi bộ điều phối thứ cấp. Bộ điều phối sơ cấp và bộ điều phối thứ cấp có các miền quản lý khác nhau, để có thể áp dụng để quản lý tài nguyên ngang qua các miền quản lý của các NFVO (bộ điều phối ảo hóa chức năng mạng).



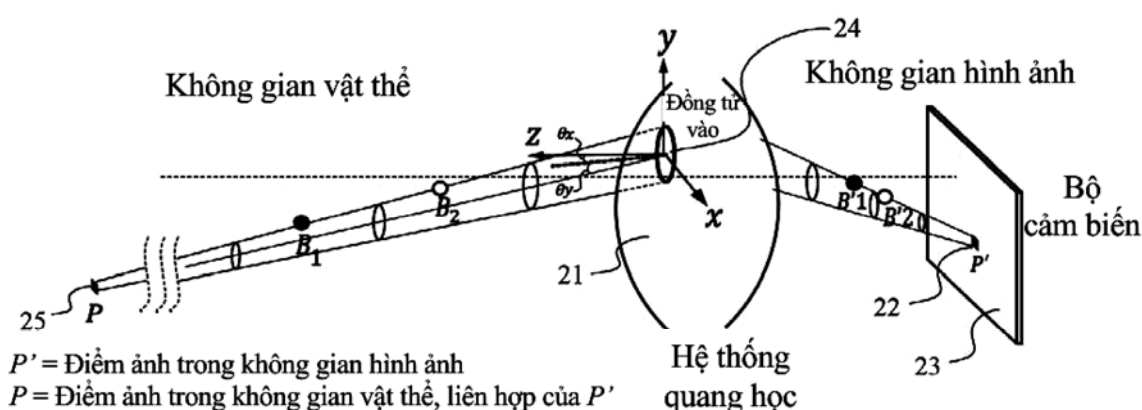
- (11) **57625**  
 (21) 1-2018-01096 (51)<sup>8</sup> **H04N 19/597, 5/225**  
 (22) 23.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/EP2016/069884 23.08.2016 (87) WO2017/045875 23.03.2017  
 (30) 15306444.9 17.09.2015 EP  
 16305493.5 28.04.2016 EP

(71) THOMSON LICENSING (FR)  
 1-5 rue Jeanne d'Arc 92130 Issy-les-Moulineaux, France  
 (72) Blondé, Laurent (FR), SEIFI, Mozhdah (FR), BOISSON, Guillaume (FR),  
 KERBIRIOU, Paul (FR), DRAZIC, Valter (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HÌNH ẢNH ĐƯỢC CHỤP BỞI HỆ THỐNG CHỤP ẢNH QUANG HỌC, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH ĐƯỢC CHỤP BỞI HỆ THỐNG CHỤP ẢNH QUANG HỌC, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

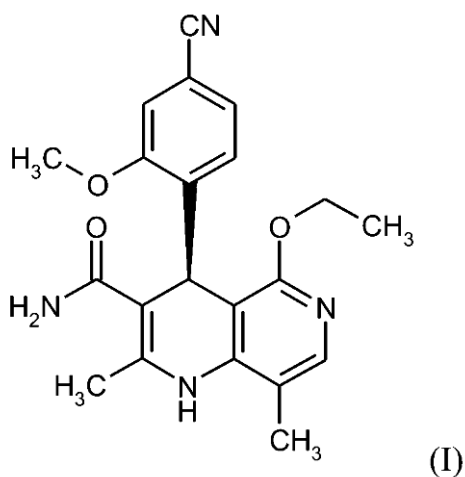
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị để mã hoá hình ảnh được chụp bởi hệ thống chụp ảnh quang học, thiết bị này bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để tính toán, đối với ít nhất một điểm ảnh của bộ cảm biến của hệ thống chụp ảnh quang học này, các thông số xác định thể tích trong không gian vật thể của hệ thống chụp ảnh quang học này mà bị chiếm bởi tập hợp các tia sáng đi qua đồng tử của hệ thống chụp ảnh quang học này, và liên hợp của ít nhất một điểm ảnh này trong không gian vật thể của hệ thống chụp ảnh quang học này theo chiều vuông góc với bề mặt của đồng tử, thể tích bị chiếm bởi tập hợp các tia sáng này được gọi là chùm điểm ảnh. Sáng chế còn đề xuất phương pháp mã hoá hình ảnh được chụp bởi hệ thống chụp ảnh quang học, thiết bị và phương pháp xử lý hình ảnh được chụp bởi hệ thống chụp ảnh quang học, và phương tiện lưu trữ được bằng máy tính.





- (11) **57626**
- (21) 1-2018-01099 (51)<sup>7</sup> **C11B 3/00**, A23D 9/02, C11B 3/10, 3/14
- (22) 25.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/048781 25.08.2016 (87) WO2017/035403 02.03.2017
- (30) 62/209,505 25.08.2015 US
- (71) DSM IP ASSETS B.V. (NL)  
Het Overloon 1, 6411 Te Heerlen, The Netherlands
- (72) STEFANSKI, Michael Lenn (US), TABAYEHNEJAD, Nasrin (US), LUIGART, Chris Connor (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **DẦU TINH CHẾ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dầu tinh chế chứa ít nhất một axit béo có nhiều liên kết không no (PUFA), trong đó dầu này chứa este của axit béo với monoclopropanđiol, epoxypropanol, và hỗn hợp của chúng với lượng 10ppm hoặc nhỏ hơn, và quy trình điều chế dầu này. Tốt hơn nếu dầu này là dầu vi sinh vật hoặc dầu hải sản.

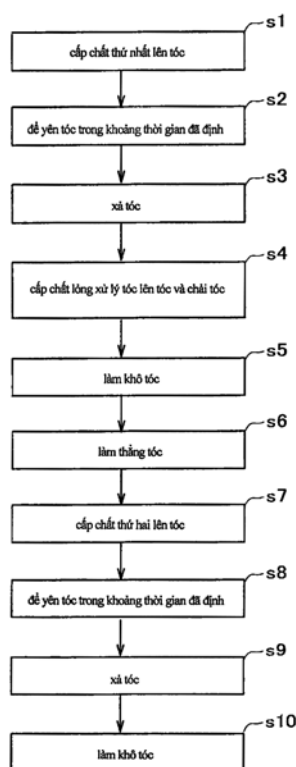
- (11) **57627**
- (21) 1-2018-01100 (51)<sup>8</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/4375, A61P 9/00
- (22) 18.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/069558 18.08.2016 (87) WO2017/032673 02.03.2017
- (30) 15182043.8 21.08.2015 EP
- (71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) PLATZEK, Johannes (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT (4S)-4-(4-XYANO-2-METOXYPHENYL)-5-ETOXY-2,8-DIMETYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXAMIT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (4S)-4-(4-xyano-2-metoxyphenyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphtyridin-3-carboxamit có công thức (I) và quy trình điều chế hợp chất này.



- (11) **57628**
- (21) 1-2018-01104 (51)<sup>7</sup> **A61K 8/19**, 8/22, 8/46, A61Q 5/04
- (22) 12.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/003721 12.08.2016 (87) WO2017/033432 02.03.2017
- (30) 2015-164287 21.08.2015 JP
- 2015-165004 24.08.2015 JP
- 2016-084919 21.04.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.03.2018

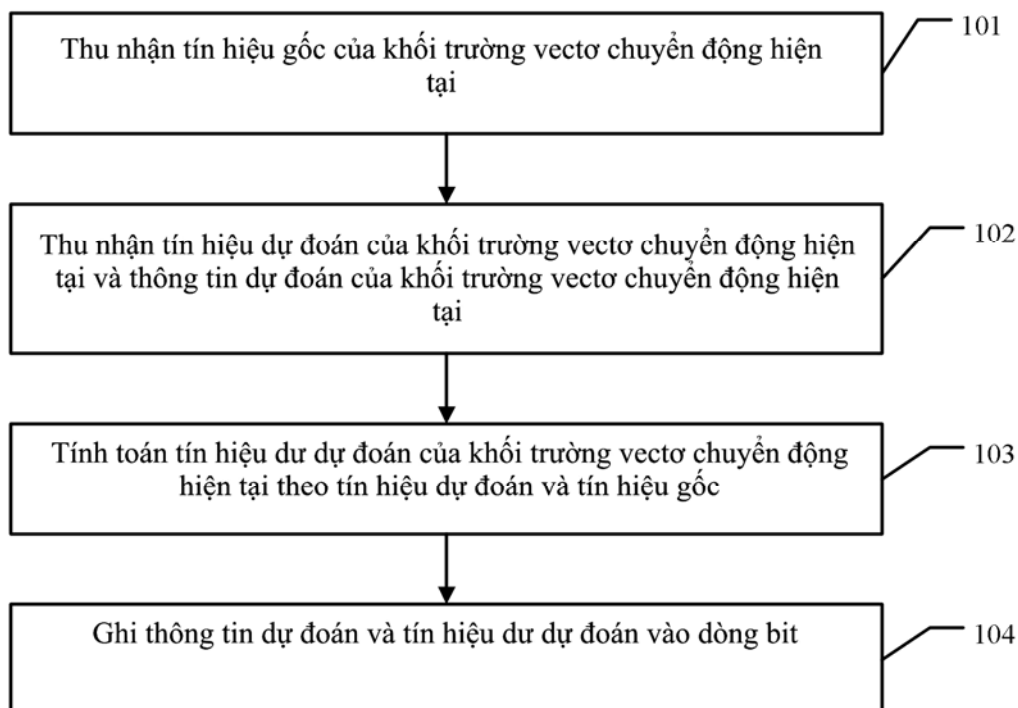
- (71) ICTB GLOBAL CO., LTD. (JP)  
4F Asai Building, 3-19-6 Tammachi Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210825, Japan
- (72) SHIODA, Masataka (JP), SHIODA, Keita (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TẠO HÌNH TÓC ĐỂ XỬ LÝ LÀM THẲNG TÓC HOẶC XỬ LÝ LÀM XOĂN TÓC VĨNH VIỄN, VÀ CHẤT LỎNG XỬ LÝ TÓC DỪNG ĐỂ XỬ LÝ TẠO HÌNH TÓC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tạo hình tóc là phương pháp xử lý làm thẳng hoặc xử lý làm xoăn tóc vĩnh viễn, bao gồm ít nhất là các bước sau đây: cấp chất thứ nhất chứa chất khử lên tóc, và để yên tóc trong khoảng thời gian đã định; xả sạch chất thứ nhất đã được cấp lên tóc; cấp chất thứ hai chứa chất oxy hóa lên tóc, và để yên tóc trong một khoảng thời gian đã định; và xả sạch chất thứ hai, trong đó phương pháp xử lý tạo hình tóc này còn bao gồm bước: cấp chất lỏng xử lý tóc chứa hạt nano vàng lên tóc. Sáng chế cũng đề cập đến chất lỏng xử lý tóc dùng để xử lý tạo hình tóc mà được cấp lên tóc trong bước xử lý tạo hình tóc, chất lỏng xử lý tóc này chứa các hạt nano vàng.



- (11) **57629**  
 (21) 1-2018-01112 (51)<sup>8</sup> **H04N 19/30**  
 (22) 24.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/087947 24.08.2015 (87) WO2017/031671 02.03.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.03.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China  
 (72) ZHANG, Hong (CN), YANG, Haitao (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TRƯỜNG VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã trường vectơ chuyển động, thiết bị mã hóa, và thiết bị giải mã. Phương pháp theo các phương án của sáng chế bao gồm: thu nhận tín hiệu gốc của khối trường vectơ chuyển động hiện tại, trong đó khối trường vectơ chuyển động hiện tại được thu nhận bằng cách phân chia trường vectơ chuyển động hiện tại thành nhiều khối, và trường vectơ chuyển động hiện tại là trường vectơ chuyển động tương ứng với khung video tại thời điểm t; thu nhận tín hiệu dự đoán của khối trường vectơ chuyển động hiện tại và thông tin dự đoán của khối trường vectơ chuyển động hiện tại, trong đó thông tin dự đoán được sử dụng để chỉ báo thông tin được yêu cầu để thu nhận tín hiệu dự đoán; tính toán tín hiệu dư dự đoán của khối trường vectơ chuyển động hiện tại theo tín hiệu dự đoán và tín hiệu gốc, trong đó tín hiệu dư dự đoán được sử dụng để chỉ báo phần dư giữa tín hiệu gốc và tín hiệu dự đoán; và ghi thông tin dự đoán và tín hiệu dư dự đoán vào dòng bit. Theo các phương án của sáng chế, hiệu quả nén trường vectơ chuyển động có thể được cải thiện.



- |      |                   |                   |   |
|------|-------------------|-------------------|---|
| (11) | <b>57630</b>      |                   |   |
| (21) | 1-2018-01113      | (51) <sup>8</sup> | <b>C22C 38/00</b> , C21D 9/46, C22C 38/14 |
| (22) | 22.08.2016        | (43)              | 25.05.2018                                |
| (86) | PCT/JP2016/074424 | 22.08.2016        | (87) WO2017/033901 A1 02.03.2017          |
| (30) | 2015-164787       | 24.08.2015        | JP  |
|      | 2015-164788       | 24.08.2015        | JP  |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.03.2018

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) OKA, Masaharu (JP), KOJIMA, Nobusato (JP), OKADA, Tetsuya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP MẠ KẼM ĐƯỢC Ủ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm được ủ có độ bền cao và đặc tính vuốt sâu tuyệt vời cũng như có độ bền kháng nứt tấm phôi và kháng giòn gia công thứ phát tuyệt vời. Tấm thép nền của tấm thép mạ kẽm được ủ chứa các thành phần hóa học (tính theo % khối lượng): C: 0,0080% hoặc nhỏ hơn; Si: 0,7% hoặc nhỏ hơn; Mn: 1,0% - 2,5%; P: lớn hơn 0,030% đến 0,048%; S: 0,025% hoặc nhỏ hơn; Al: 0,005% - 0,20%; N: 0,010% hoặc nhỏ hơn; Ti: 0,005% - 0,040%; Nb: 0,005% - 0,060%; và B: 0,0005% - 0,0030%, thành phần còn lại là Fe và các tạp chất, và các thành phần hóa học nêu trên thỏa mãn các biểu thức (1) đến (4) dưới đây. Lớp mạ kẽm được ủ chứa Fe với lượng nằm trong khoảng từ 7 đến 15 % khối lượng.

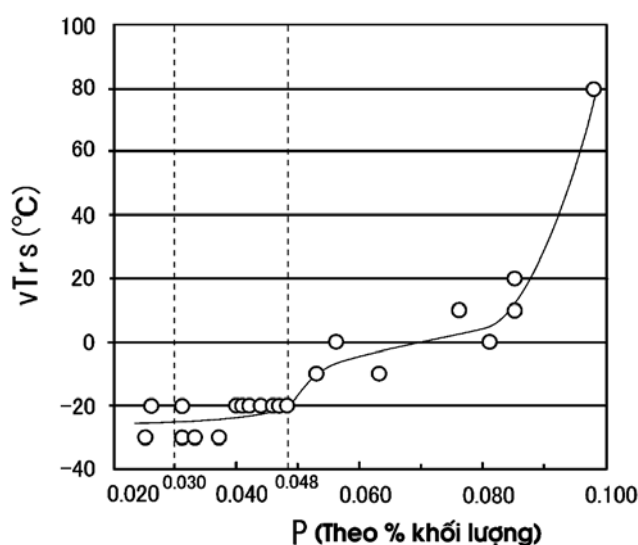
$$25 \times P + 4 \times Si \leq 3.6 \quad (1)$$

$$B - X1 \geq 0.0005 \quad (2)$$

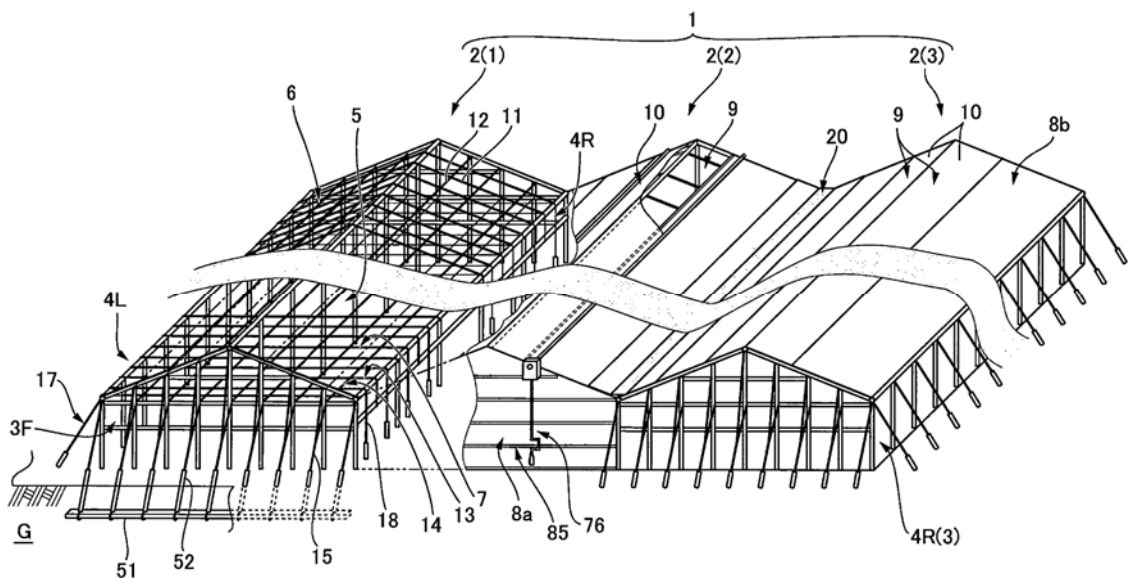
$$C - (12/93) \times Nb - X2 \geq -0.0035 \quad (3)$$

$$110 \times Si + 48 \times Mn + 550 \times P \geq 120 \quad (4)$$

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép mạ kẽm được ủ.



- (11) **57631**
- (21) 1-2018-01114 (51)<sup>7</sup> **A01G 9/14**, 9/24, E04B 1/342, 7/00
- (22) 19.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/074236 19.08.2016 (87) WO2017/030189 23.02.2017
- (30) 2015-163189 20.08.2015 JP
- (71) KOMORO NUNOBIKI STRAWBERRY FARM CO., LTD. (JP)  
1173-1, Oaza Okubo, Komoro-shi, Nagano 3840071, Japan
- (72) KURAMOTO Tsuyoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) TÒA NHÀ KÍNH CÓ KẾT CẤU CHỊU KÉO VÀ TÒA NHÀ KÍNH NHIỀU NHỊP BAO GỒM CÁC TÒA NHÀ KÍNH CÓ KẾT CẤU CHỊU KÉO NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tòa nhà kính (2) có các khung tường theo chu vi được tạo ra bởi các vật liệu thẳng như các ống đơn chẳng hạn, và các khung mái được tạo ra bởi các dây kéo (11-14) được mở rộng ở trạng thái được kéo căng theo hướng chiều rộng và hướng ngang. Lực căng của các dây kéo được tiếp nhận bởi bề mặt lắp đặt qua các dây kéo neo chặt (15, 17, 18). Chỉ có lực nén tác động lên các cột đỡ của các khung tường và hầu như không có lực uốn tác động lên đó. Một tòa nhà lớn có thể được xây dựng dễ dàng nhờ sử dụng các vật liệu thẳng như các ống đơn có đường kính nhỏ. Một nhà kính lớn có hiệu suất thu nhận ánh sáng cao có thể được xây dựng dễ dàng mà không sử dụng các vật liệu xây dựng nặng như các vật liệu khung thép chẳng hạn.



- (11) **57632**
- (21) 1-2018-01118 (51)<sup>7</sup> **A23L 33/17**, 29/30, 29/281, 33/12
- (22) 26.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/074925 26.08.2016 (87) WO2017/034014 02.03.2017
- (30) 2015-166707 26.08.2015 JP
- (71) MEIJI CO., LTD (JP)  
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan
- (72) TOCHIGI, Toshiaki (JP), TAKADA, Akiko (JP), TANAKA, Masahiro (JP), ONISHI, Kazumasa (JP), OHARA, Hiroki (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA COLAGEN PEPTIT VÀ CERAMIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập chế phẩm có cấu hình bao gồm collagen peptit hoặc hạt chứa collagen peptit, và nguyên liệu thô ceramit mà được bao gồm trong cyclodextrin được dính lên trên collagen peptit hoặc hạt chứa collagen peptit. Chế phẩm này có thể được tạo ra bằng cách tạo hạt trong khi phun hỗn hợp dung dịch chứa nguyên liệu thô ceramit và cyclodextrin lên collagen peptit hoặc hạt chứa collagen peptit. Theo sáng chế, collagen và ceramit có thể được phân tán đồng nhất trong chế phẩm này, sự cố phai màu nâu trong bước tạo hạt hoặc trong quá trình bảo quản ở khu vực có nhiệt độ cao có thể được ngăn chặn, và sự tạo mùi khó chịu cũng có thể được ngăn chặn.

- (11) **57633**  
 (21) 1-2018-01122 (51)<sup>7</sup> **H01Q 7/00**, 1/38, H02J 7/02  
 (22) 11.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/KR2016/007485 11.07.2016 (87) WO2017/030289 23.02.2017  
 (30) 10-2015-0117359 20.08.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.03.2018

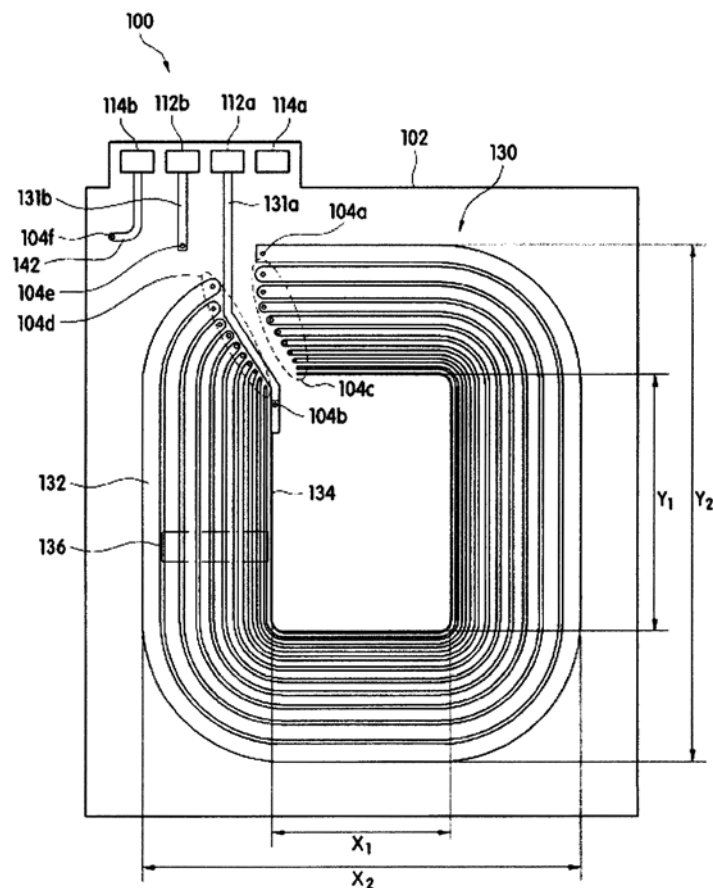
(71) AMOTECH CO., LTD. (KR)  
 (Namchon-dong) 1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 405-846, Republic of Korea

(72) NOH, Jin Won (KR), BAEK, Hyung-II (KR), PARK, Jae-II (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỤM ANTEN VÀ MÔĐUN TRUYỀN NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY BAO GỒM CỤM ANTEN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm anten và môđun truyền năng lượng không dây. Cụm anten được đề xuất bao gồm bảng mạch, và mẫu hình anten thứ nhất được tạo ra trên một bề mặt của bảng mạch để truyền năng lượng không dây và được tạo ra từ một vật dẫn đơn lẻ bao gồm các vòng uốn khúc. Vật dẫn đơn lẻ này có độ rộng đường khác tùy thuộc vào vị trí. Môđun truyền năng lượng không dây được đề xuất bao gồm cụm anten bất kỳ trong số các cụm anten, và bộ phận chắn được bố trí trên một bề mặt của cụm anten và được tạo cấu hình để chắn từ trường.





(11) **57634**

(21) 1-2018-01126

(51)<sup>8</sup> **H02J 7/02**, 7/00

(22) 19.08.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/KR2016/009167 19.08.2016

(87) WO2017/030411 23.02.2017

(30) 10-2015-0116705 19.08.2015 KR

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

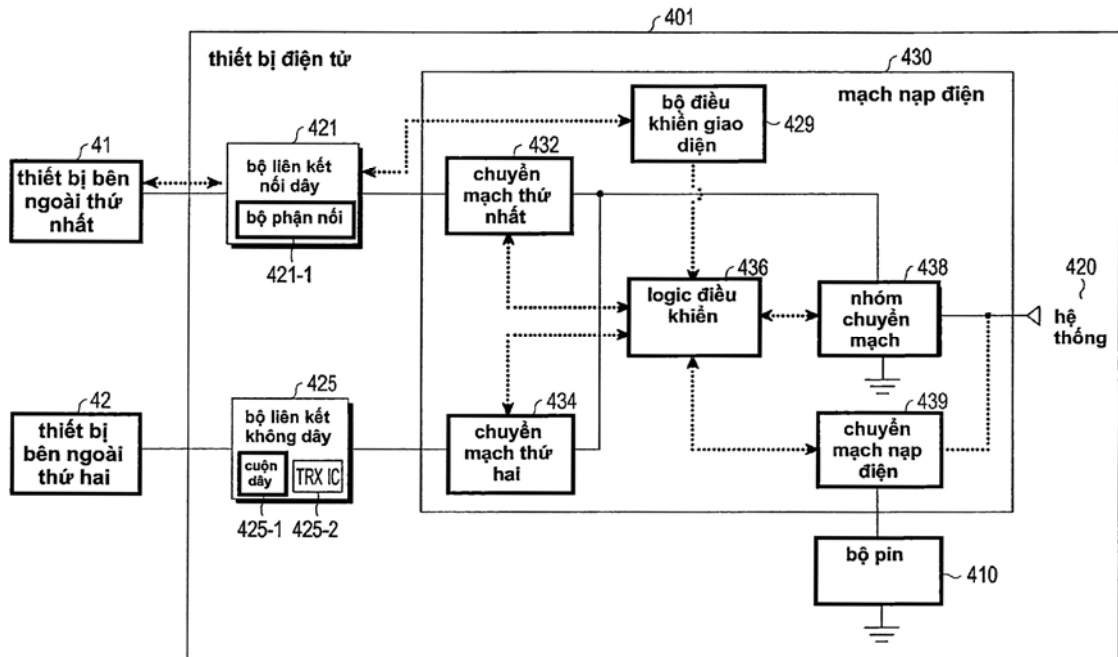
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) JUNG, Ku-Chul (KR), PARK, Chul-Woo (KR), YOON, Sung-Geun (KR), RYU, Sang-Hyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này để nạp điện có dây và không dây. Thiết bị điện tử theo sáng chế có vỏ, màn hình trên bề mặt của vỏ, bộ pin gắn trong vỏ, mạch được nối điện với bộ pin, mẫu hình dẫn điện được bố trí trong vỏ, nối điện với mạch, và được làm thích ứng để truyền điện năng theo cách không dây tới thiết bị bên ngoài, bộ phận nối trên một bề mặt khác của vỏ và được nối điện với mạch, bộ nhớ, và bộ xử lý được nối điện với màn hình, bộ pin, mạch, bộ phận nối, và/hoặc bộ nhớ. Mạch được làm thích ứng để nối điện bộ pin với mẫu hình dẫn điện để truyền điện năng theo cách không dây tới thiết bị bên ngoài và nối điện bộ pin với bộ phận nối để truyền điện năng tới thiết bị bên ngoài bằng dây dẫn theo cách đồng thời hoặc có lựa chọn với hoạt động truyền điện năng không dây tới thiết bị bên ngoài.



- (11) **57635**  
(21) 1-2018-01134 (51)<sup>8</sup> C22C 21/12, C22F 1/057, 1/00  
(22) 28.07.2016 (43) 25.05.2018  
(86) PCT/JP2016/072198 28.07.2016 (87) WO2017/033663 02.03.2017  
(30) 2015-165985 25.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.03.2018

- (71) 1. UACJ CORPORATION (JP)  
1-7-2 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004 Japan  
2. UACJ EXTRUSION CORPORATION (JP)  
6-5 Nihonbashikabutocho, Chuo-ku, Tokyo 103-0026 Japan  
(72) TAMADA, Yuko (JP), HATTA, Hidenori (JP), ISHIDA, Koichi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **VẬT LIỆU ÉP ĐÙN LÀM BẰNG HỢP KIM NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu ép đùn làm bằng hợp kim nhôm chứa các thành phần hóa học (tính theo % khối lượng): Cu với lượng nằm trong khoảng từ 2,5 đến 3,3%, Mg với lượng nằm trong khoảng từ 1,3 đến 2,5%, Ni với lượng nằm trong khoảng từ 0,50 đến 1,3%, Fe với lượng nằm trong khoảng từ 0,50 đến 1,5%, Mn với lượng nhỏ hơn 0,50%, Si với lượng nằm trong khoảng từ 0,15 đến 0,40%, Zr với lượng nằm trong khoảng từ 0,06 đến 0,20%, và Ti với lượng nhỏ hơn 0,05%, và thành phần còn lại bao gồm: Al và các tạp chất không thể tránh khỏi. Trên mặt cắt ngang của vật liệu ép đùn làm bằng hợp kim nhôm, đường kính hạt của hợp chất liên kim loại là 20 $\mu$ m hoặc nhỏ hơn (tính theo đường kính đường tròn tương đương); mật độ của các hạt hợp chất liên kim loại có đường kính hạt nằm trong khoảng từ 0,3 đến 20 $\mu$ m (tính theo đường kính đường tròn tương đương) là 5 x 10<sup>3</sup> hạt/mm<sup>2</sup> hoặc lớn hơn; và đường kính hạt trung bình của các hạt tiểu tinh thể là 20 $\mu$ m hoặc nhỏ hơn (tính theo đường kính đường tròn tương đương). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu này.

- (11) **57636**  
 (21) 1-2018-01136 (51)<sup>8</sup> **B09B 3/00**, B29B 17/02, C08J 11/06  
 (22) 06.11.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2015/081346 06.11.2015 (87) WO2017/033345 A1 02.03.2017  
 (30) 2015-165210 24.08.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2018

(71) KENTECH INSTITUTE CORPORATION (JP)

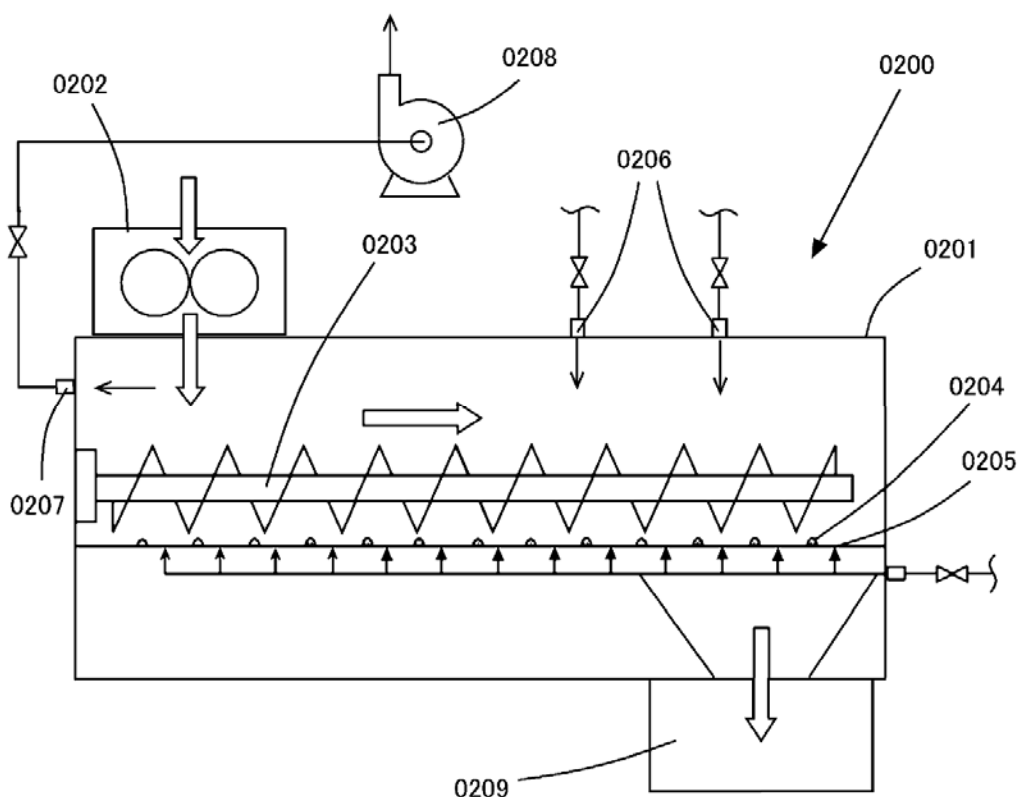
Ueno TS Bldg. 5F, 1-18-1, Ueno, Taito-ku, Tokyo 1100005, Japan

(72) YOKOI, Shoji (JP), HANG, Pengzhi (CN), ASANO, Yukinori (JP)

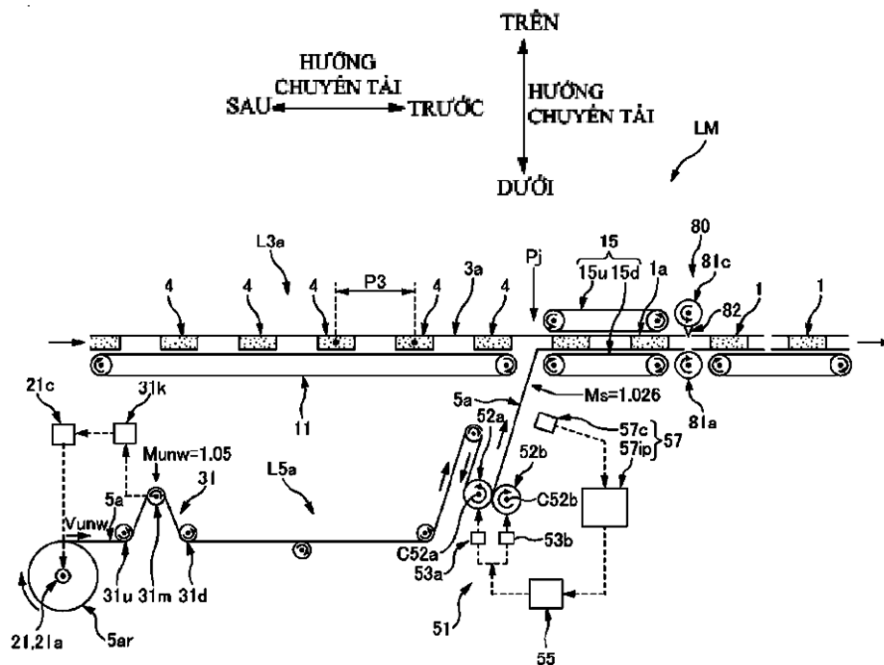
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý chất thải và phương pháp xử lý chất thải. Cụ thể, thiết bị xử lý chất thải khiến cho các chất thải trở nên vô hại và giảm thể tích của chúng mà hạn chế sinh ra đioxin nhiều nhất có thể, và cùng lúc cho phép tái chế các chất dẻo. Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý chất thải mà trong đó: cung cấp khí hỗn hợp để thuận tiện cho phản ứng nhanh chóng giữa tác nhân hoặc tác nhân trung hòa và các loại khí mà chứa clo, các khí hydrocacbon, v.v, và được thải ra từ rác không chứa chất dẻo có trong các chất thải khi được gia nhiệt tức thời; khiến cho rác không chứa chất dẻo trở nên vô hại và làm giảm thể tích mà không sinh ra đioxin hoặc cacbon đioxit bằng cách lặp lại sự gia nhiệt tức thời; và khiến cho các chất dẻo được trở nên vô hại và được làm sạch, nhờ đó cho phép thực hiện việc tái chế.



- (11) **57637**
- (21) 1-2018-01138 (51)<sup>8</sup> **A61F 13/15**
- (22) 05.04.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/061063 05.04.2016 (87) WO/2017/038147 09.03.2017
- (30) 2015-168523 28.08.2015 JP
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) TAKEUCHI, Kenji (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT THÀNH PHẦN DẠNG TẤM KẾT HỢP VỚI VẬT DỤNG THẤM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất thành phần dạng tấm của vật dụng thấm hút bằng cách xếp chồng và cố định tấm thứ nhất (3a) và tấm thứ hai (5a) ở vị trí hợp nhất (Pj). Tấm thứ nhất (3a) có bước chuyển dịch thứ nhất theo hướng mà tấm thứ nhất (3a) liên tục. Trên tấm thứ hai (5a), phân tử hiển thị (IL) được hình thành ở bước chuyển dịch thứ hai trước khi tấm thứ hai (5a) trở thành trạng thái cuộn tấm (5ar), và bước chuyển dịch thứ hai là nhỏ hơn so với bước chuyển dịch thứ nhất. Tấm thứ hai (5a) được quấn quanh ba trục quay (31u, 31m, 31d) được đặt ở đầu ra từ thiết bị (51). Cảm biến (31s) đưa ra một trị số phụ thuộc vào lực mà được áp dụng cho trục trung tâm (31m) bởi tấm thứ hai (5a). Dựa trên trị số này, thiết bị (21) nạp tấm thứ hai (5a) từ cuộn tấm (5ar). Thiết bị (51) gửi đi tấm thứ hai (5a) hướng về vị trí hợp nhất (Pj) trong khi thay đổi trạng thái kéo giãn của tấm thứ hai (5a) sao cho hình ảnh (IL) được căn thẳng ở bước chuyển dịch thứ nhất và sao cho phân tử hiển thị (IL) được đặt ở vị trí đích trên tấm thứ nhất (5a) được xác định dựa trên bước chuyển dịch thứ nhất.



- (11) **57638**  
 (21) 1-2018-01144 (51)<sup>8</sup> **H01Q 7/06**  
 (22) 18.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/US2016/047455 18.08.2016 (87) WO2017/044275 16.03.2017  
 (30) 14/849,643 10.09.2015 US

(71) CPG TECHNOLOGIES, LLC. (US)

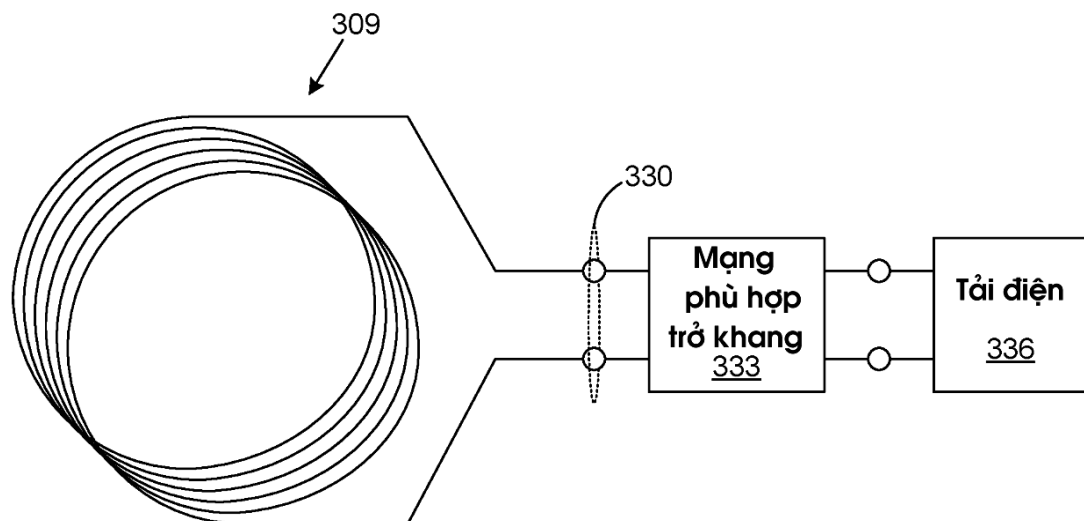
1130 Dale Acres Road, Italy, Texas 76651, United States of America

(72) CORUM, James, F. (US), CORUM, Kenneth, L. (US), LILLY, James, D. (US)

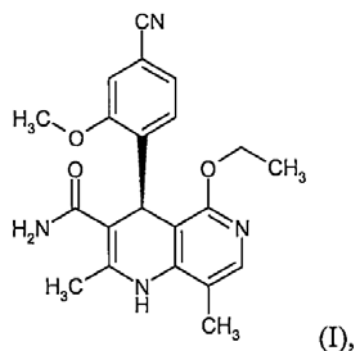
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO VÀ NHẬN SÓNG BỀ MẶT ĐƯỢC DẪN HƯỚNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CUỘN DÂY TỪ TÍNH CÓ LỖI VỚI ĐỘ TỪ THẨM CAO**

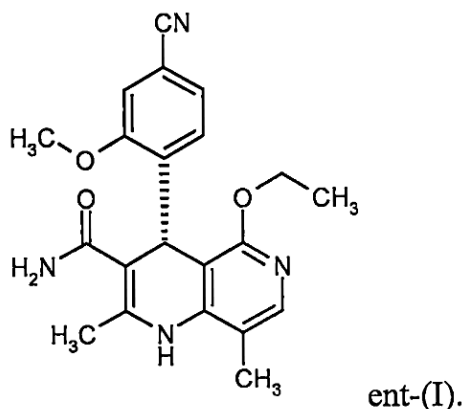
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo và nhận sóng bề mặt được dẫn hướng. Các khía cạnh của các cuộn dây từ tính có các lõi với độ thẩm từ tương đối cao được mô tả. Theo một số phương án, hệ thống bao gồm kết cấu nhận sóng bề mặt được dẫn hướng được tạo kết cấu để thu được điện năng từ sóng bề mặt được dẫn hướng di chuyển suốt môi trường mặt đất. Kết cấu nhận sóng bề mặt được dẫn hướng bao gồm cuộn dây từ tính và lõi được bố trí trong cuộn dây từ tính. Lõi theo một số phương án có độ thẩm từ tương đối lớn hơn khoảng 10 và nhỏ hơn khoảng 1.000.000. Tải điện được ghép với kết cấu nhận sóng bề mặt được dẫn hướng, với tải điện được hiểu là tải ở nguồn kích thích được ghép với đầu dò dẫn hướng sóng bề mặt được dẫn hướng tạo ra sóng bề mặt được dẫn hướng.



- (11) **57639**
- (21) 1-2018-01147 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04, C25B 3/04**
- (22) 18.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/EP2016/069567 18.08.2016 (87) WO2017/032678 02.03.2017
- (30) 15182040.4 21.08.2015 EP
- 15182042.0 21.08.2015 EP
- (71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) PLATZEK, Johannes (DE), GOTTFRIED, Kathrin (DE), ASSMANN, Jens (DE),  
LOLLI, Giulio (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT (4S)-4-(4-XYANO-2-METOXYPHENYL)-5-ETOXY-2,8-DIMETYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXAMIT VÀ THU HỒI HỢP CHẤT (4S)-4-(4-XYANO-2-METOXYPHENYL)-5-ETOXY-2,8-DIMETYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXAMIT BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN HÓA
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất (4S)-4-(4-xyano-2-metoxyphe-nyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphtyridin-3-carboxamit có công thức (I) và thu hồi hợp chất (4S)-4-(4-xyano-2-metoxyphe-nyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphtyridin-3-carboxamit có công thức (I)



bắt đầu từ (4R)-4-(4-xyano-2-metoxyphe-nyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphtyridin-3-carboxamit có công thức ent-(I)



- |      |                   |            |  |                   |                  |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|------------------|
| (11) | <b>57640</b>      |            |  | (51) <sup>7</sup> | <b>C02F 1/58</b> |
| (21) | 1-2018-01153      |            |  | (43)              | 25.05.2018       |
| (22) | 18.08.2016        |            |  | (87)              | WO2017/033825    |
| (86) | PCT/JP2016/074086 | 18.08.2016 |  |                   | 02.03.2017       |
| (30) | 2015-164038       | 21.08.2015 |  | JP                |                  |
|      | 2016-120147       | 16.06.2016 |  | JP                |                  |

(71) KATAYAMA CHEMICAL INC. (JP)  
6-7, Higashiawaji 1-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5330023 (JP)

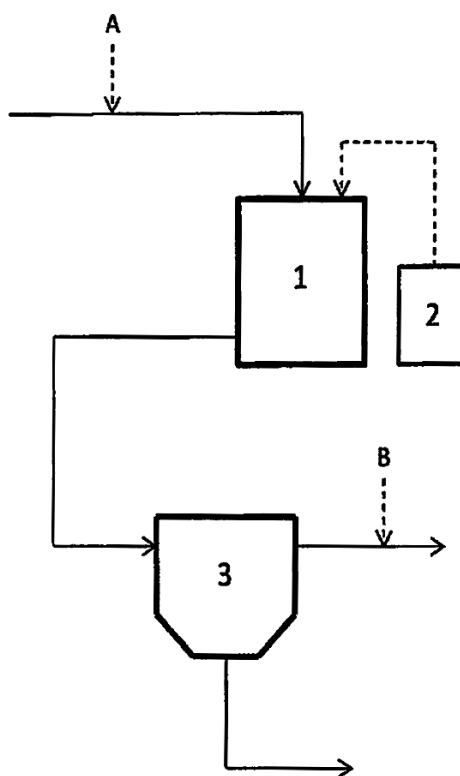
(72) HIRASHIMA Hidenori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHỨA XYANUA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý nước thải chứa xyanua có tính ổn định được cải thiện và chứa muối đồng hóa trị một theo một hoặc nhiều phương án. Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý nước thải chứa xyanua chứa: (A) đồng clorua, (B) ít nhất một muối được chọn từ nhóm bao gồm clorua kim loại kiềm, bromua kim loại kiềm, bromua kim loại kiềm, clorua kim loại kiềm thổ và bromua kim loại kiềm thổ, và (C) axit vô cơ và/hoặc axit hữu cơ với lượng của (C) axit vô cơ và/hoặc axit hữu cơ trong chế phẩm xử lý nước là 10% trọng lượng hoặc nhỏ hơn, và chế phẩm xử lý nước này có pH là 2 hoặc nhỏ hơn.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý nước thải chứa xyanua bằng chế phẩm này.



(11) **57641**

(21) 1-2018-01154

(51)<sup>7</sup> **C12N 1/00**

(22) 21.03.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2018

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A10, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Thị Cẩm Hà (VN), Phùng Khắc Huy Chú (VN), Lê Việt Hưng (VN)

(54) CHŨNG XẠ KHUẨN STREPTOMYCESE SP. XKBIR929 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC VÀ CHẤT XÚC TÁC SINH HỌC THU ĐƯỢC TỪ CHŨNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới chủng xạ khuẩn Streptomyces sp. XKBIR929 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp hợp chất giống laccaza (CGLaccaza), nhưng không có bản chất protein trên môi trường GauseM chứa dịch chiết đất gồm các chất ô nhiễm chính là 2,3,7,8-TCDD, 2,4,5-T, 2,4-D, DBF, PAH; trong đó chủng xạ khuẩn này có trình tự 16S rARN được đăng ký trên GenBank với mã số MG243364. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới chất xúc tác sinh học thu được từ chủng xạ khuẩn này.

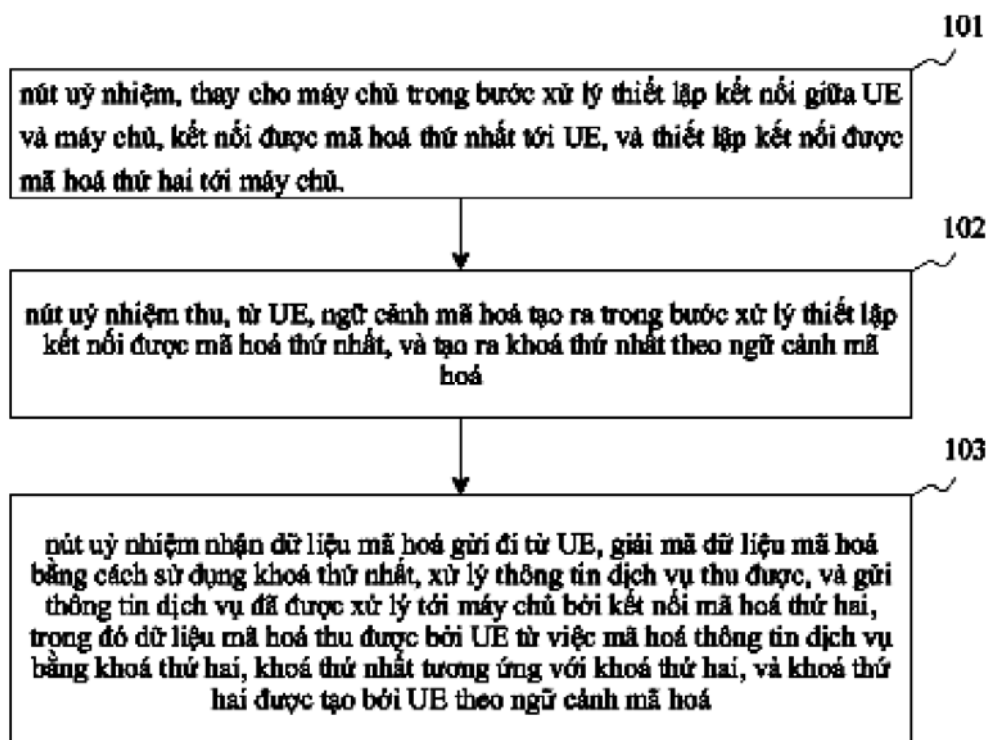


- (11) **57642**
- (21) 1-2018-01160 (51)<sup>8</sup> **C22C 38/00**, C21D 9/46, C22C 38/14, 38/58
- (22) 21.08.2015 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2015/073490 21.08.2015 (87) WO2017/033222 A1 02.03.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2018
- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) OKAMOTO, Riki (JP), KAWATA, Hiroyuki (JP), AZUMA, Masafumi (JP), UENISHI, Akihiro (JP), MARUYAMA, Naoki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TẮM THÉP
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép chứa các thành phần hóa học định trước và có kết cấu thép bao gồm (tính theo phần diện tích): ferit và bainit với tỷ lệ ít nhất là 2%. Mật độ lệch mạng trung bình ở ferit và mật độ lệch mạng trung bình ở bainit đều nằm trong khoảng từ  $3 \times 10^{12} \text{m/m}^3$  đến  $1 \times 10^{14} \text{m/m}^3$ , và đường kính hạt trung bình của ferit và bainit là  $5 \mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn.

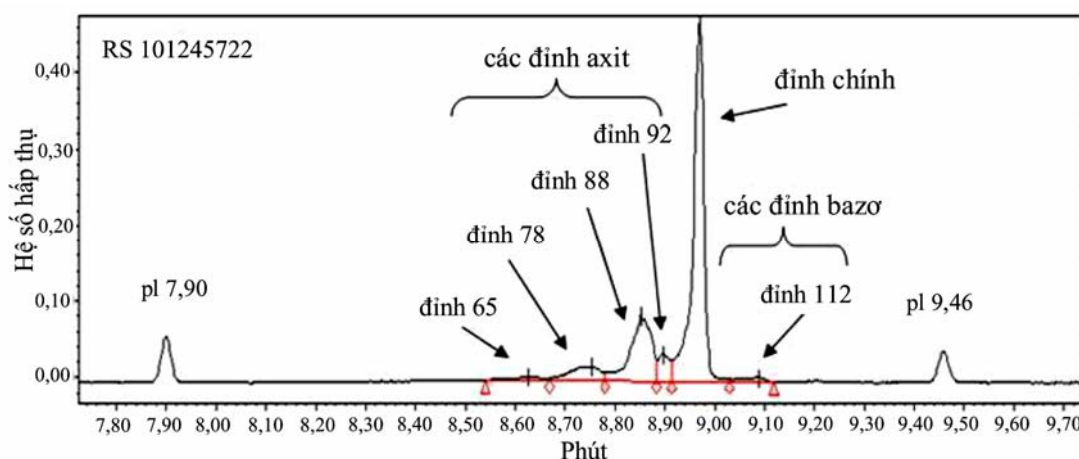
- (11) **57643**  
 (21) 1-2018-01162 (51)<sup>8</sup> **H04L 9/00**  
 (22) 25.08.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/088032 25.08.2015 (87) WO2017/031691 A1 02.03.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2018

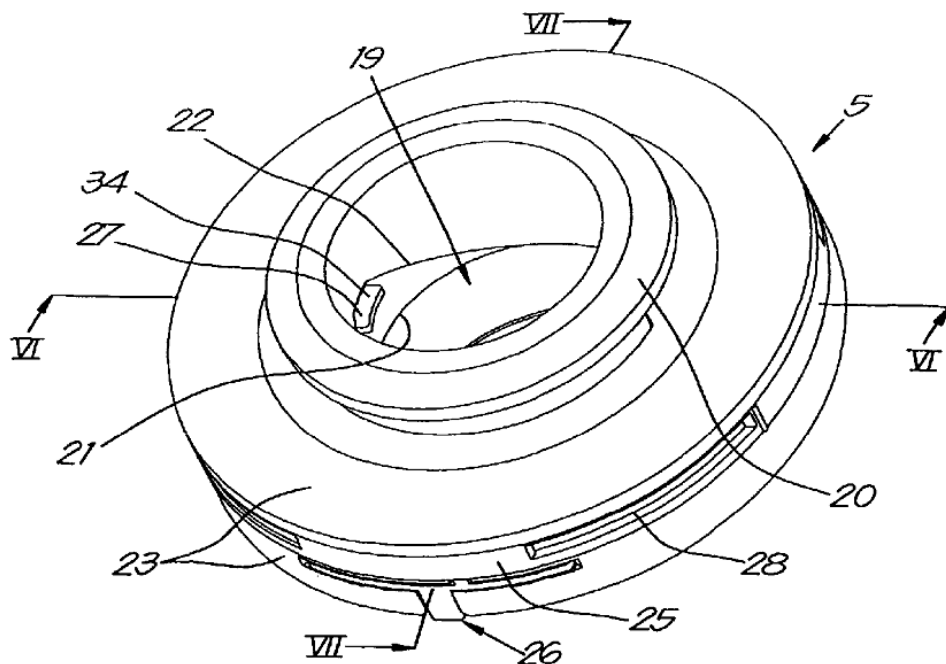
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) XIONG, Chunshan (CN), WEI, Anni (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỊCH VỤ  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dịch vụ. Phương pháp bao gồm các bước: thiết lập, bởi nút uỷ nhiệm, thay cho máy chủ, kết nối mã hoá thứ nhất tới thiết bị người dùng (user equipment, UE), và thiết lập kết nối được mã hoá thứ hai tới máy chủ; thu, bởi nút uỷ nhiệm từ UE, ngữ cảnh mã hoá tạo ra trong bước xử lý thiết lập kết nối được mã hoá thứ nhất, và tạo khoá thứ nhất theo ngữ cảnh mã hoá; và nhận, bởi nút uỷ nhiệm, bản mã được mã hoá bởi UE, giải mã dữ liệu được mã hoá bằng cách sử dụng khoá thứ nhất, xử lý thông tin dịch vụ thu được, và gửi thông tin dịch vụ được xử lý tới máy chủ bởi kết nối mã hoá thứ hai, trong đó dữ liệu mã hoá thu được bởi UE từ việc mã hoá thông tin dịch vụ bằng khoá thứ hai, khoá thứ nhất tương ứng với khoá thứ hai, và khoá thứ hai được tạo bởi UE theo ngữ cảnh mã hoá. Theo sáng chế, vấn đề nút uỷ nhiệm không thể cung cấp sự tối ưu dịch vụ cho UE do nút uỷ nhiệm không thể giải mã dữ liệu mã hoá được giải quyết, và hiệu quả mở rộng phạm vi sử dụng của sự tối ưu dịch vụ có thể đạt được.



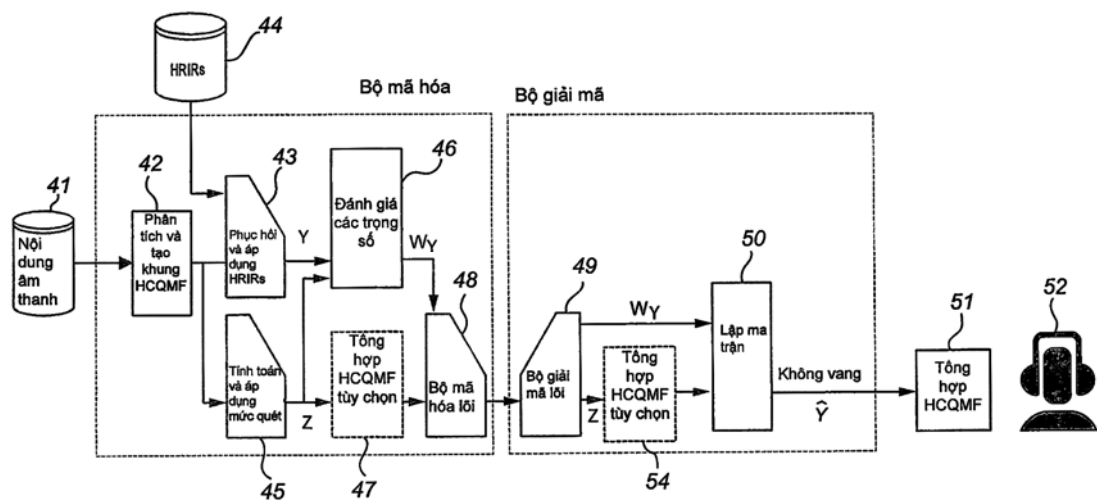
- (11) **57644**
- (21) 1-2018-01183 (51)<sup>8</sup> **C07K 16/24**, 1/16
- (22) 22.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/IB2016/055012 22.08.2016 (87) WO2017/033121 A1 02.03.2017
- (30) 62/209,000 24.08.2015 US
- 62/240,131 12.10.2015 US
- 62/247,906 29.10.2015 US
- 62/249,497 02.11.2015 US
- (71) GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY (NO. 2) LIMITED (GB)  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
- (72) MONCK, Myrna A. (CA), BAM, Narendra B. (IN), DALLY, Jennifer (US),  
SPATARA, Michelle (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH QUA TRUNG GIAN INTERLEUKIN 5 (IL-5) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, để điều trị bệnh qua trung gian interleukin 5 (IL-5) và dược phẩm chứa chế phẩm này.



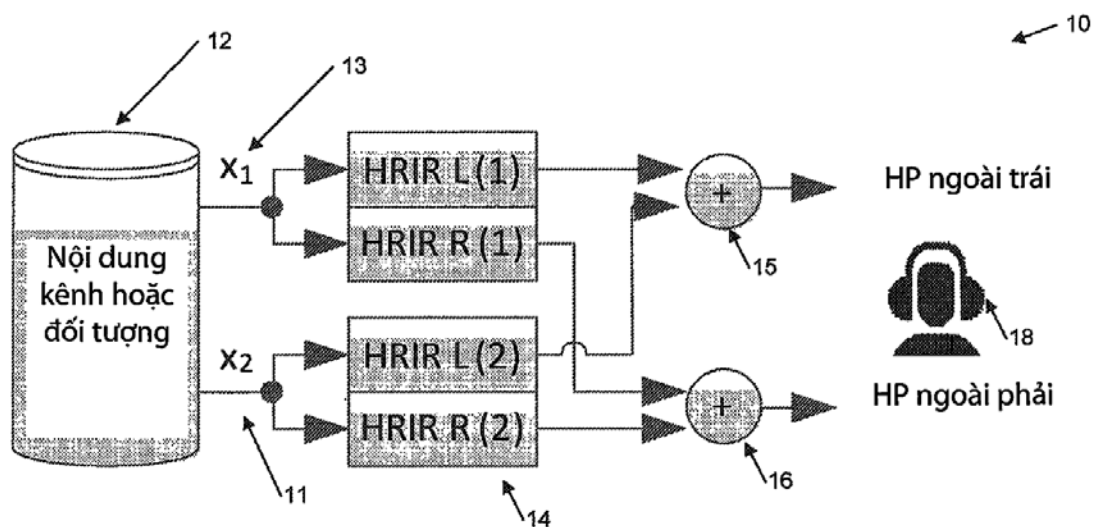
- (11) **57645**
- (21) 1-2018-01206 (51)<sup>8</sup> **B67D 1/08**, 1/04
- (22) 22.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/BE2016/000042 22.08.2016 (87) WO2017/031558 02.03.2017
- (30) 2015/5530 25.08.2015 BE
- (71) **CARDIFF GROUP NAAMLOZE VENNOOTSCHAP (BE)**  
Bruinstraat 70, 3520 Zonhoven, Belgium
- (72) **STANDAERT Geert Norbert R. (BE)**
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BÌNH CHỨA ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bình chứa (1) dùng cho các đồ uống, trong đó bình chứa này có bình chứa ngoài cứng vững (2), bình chứa này được tạo ra có miệng (7) để luồn bình chứa trong mềm dẻo (3) vào, trong đó bình chứa (1) còn có bộ phận nối (5), bộ phận nối này được thiết kế để được lắp vào miệng (7) và được thiết kế để được nối với bộ phận khớp nối (4) của bình chứa trong (3) này, sao cho theo cách này bình chứa trong (3), với bộ phận khớp nối (4) quá nhỏ được lắp trực tiếp vào miệng (7), tuy nhiên có thể được lắp vào miệng (7), khác biệt ở chỗ, bình chứa ngoài (2) và bộ phận nối (5), mà được lắp có bổ sung phương tiện thứ nhất (9, 26) để khóa vị trí tương hỗ của chúng khi chúng được nối, trong đó việc khóa có thể được thực hiện lặp lại nhiều lần.



- (11) **57646**
- (21) 1-2018-01213 (51)<sup>7</sup> **H04S 1/00, 3/00, 7/00**
- (22) 24.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/048497 24.08.2016 (87) WO2017/035281 A2 02.03.2017
- (30) 62/209,735 25.08.2015 US
- 15189094.4 09.10.2015 EP
- (71) 1. DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35 1101 CN Amsterdam Zuidoost the Netherlands
2. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)
- (72) BREEBAART, Dirk Jeroen (NL), COOPER, David Matthew (AU), SAMUELSSON, Leif Jonas (SE), KOPPENS, Jeroen (NL), WILSON, Rhonda Joy (GB), PURNHAGEN, Heiko (DE), Stahlmann, Alexander (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA LUỒNG ÂM THANH ĐẦU VÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ CÁC DẠNG BIỂU DIỄN LUỒNG PHÁT LẠI TỪ LUỒNG DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BÊN TRONG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ mã hóa để mã hóa luồng âm thanh đầu vào và phương pháp và bộ giải mã để giải mã các dạng biểu diễn dòng phát lại từ luồng dữ liệu và phương tiện lưu trữ bên trong. Phương pháp mã hóa này bao gồm các bước thu được dạng biểu diễn luồng phát lại thứ nhất của luồng âm thanh đầu vào được dự định để tái tạo trên hệ thống tái tạo âm thanh thứ nhất, thu được dạng biểu diễn luồng phát lại thứ hai của luồng âm thanh đầu vào để tái tạo trên hệ thống tái tạo âm thanh thứ hai, xác định tập hợp các thông số biến đổi thích hợp để biến đổi dạng biểu diễn luồng phát lại trung gian sang thành giá trị xấp xỉ của dạng biểu diễn luồng phát lại thứ hai, trong đó các thông số biến đổi được xác định bằng cách cực tiểu hóa số đo của giá trị chênh lệch giữa giá trị xấp xỉ của dạng biểu diễn luồng phát lại thứ hai và dạng biểu diễn luồng phát lại thứ hai và mã hóa dạng biểu diễn luồng phát lại thứ nhất và tập hợp các thông số biến đổi để truyền cho bộ giải mã.



- (11) **57647**
- (21) 1-2018-01214 (51)<sup>7</sup> **H04S 7/00**
- (22) 23.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/048233 23.08.2016 (87) WO2017/035163 A9 02.03.2017
- (30) 62/209,742 25.08.2015 US
- 15189008.4 08.10.2015 EP
- (71) 1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)  
2. DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
- (72) BREEBAART, Dirk Jeroen (NL), COOPER, David Matthew (AU), SAMUELSSON, Leif Jonas (SE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP BIỂU DIỄN SỰ TRÌNH DIỄN THỨ HAI CỦA CÁC KÊNH HOẶC ĐỐI TƯỢNG ÂM THANH DƯỚI DẠNG DÒNG DỮ LIỆU, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐÃ MÃ HÓA VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BAO GỒM CÁC LỆNH CHƯƠNG TRÌNH ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biểu diễn sự trình diễn thứ hai của các kênh hoặc đối tượng âm thanh dưới dạng dòng dữ liệu, phương pháp này bao gồm các bước: (a) tạo ra tập hợp các tín hiệu cơ sở, các tín hiệu cơ sở biểu diễn sự trình diễn thứ nhất đối với các kênh hoặc đối tượng âm thanh; (b) tạo ra tập hợp các tham số biến đổi, các tham số biến đổi này được dự định để biến đổi sự trình diễn thứ nhất thành sự trình diễn thứ hai; các tham số biến đổi này còn được nêu ra cho ít nhất hai dải tần số và bao gồm tập hợp các tham số ma trận chập nhiều nhánh cho ít nhất một trong số các dải tần số. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh đã mã hóa và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính bao gồm các lệnh chương trình để thực hiện các phương pháp này.



- (11) **57648**  
 (21) 1-2018-01217 (51)<sup>7</sup> **B21D 37/18**, 24/00, 37/16, C23C  
 16/27, B21D 22/28  
 (22) 15.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/073841 15.08.2016 (87) WO2017/033791 02.03.2017  
 (30) 2015-166675 26.08.2015 JP  
 (71) TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)  
 18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan  
 (72) KUMAGAI, Takuho (JP), TAKAO, Kenichi (JP), SHIROISHI, Ryozo (JP),  
 SHIMAMURA, Masahiro (JP), MATSUMOTO, Naoya (JP)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO.,  
 LTD.)  
 (54) **KHUÔN ĐỂ GIA CÔNG DÁT VÀ MÔĐUN KHUÔN BAO GỒM KHUÔN NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến khuôn (30) để gia công dát, khuôn (30) có màng cacbon (50) được  
 tạo ra để che phủ ít nhất một mặt gia công (41) của nó, màng cacbon (50) có phổ  
 Raman sao cho tỷ lệ cường độ thể hiện bởi công thức (1) sau:

$$I_D/I_G(1)$$

trong đó  $I_D$  là cường độ đỉnh tối đa ở  $1333 \pm 10 \text{ cm}^{-1}$

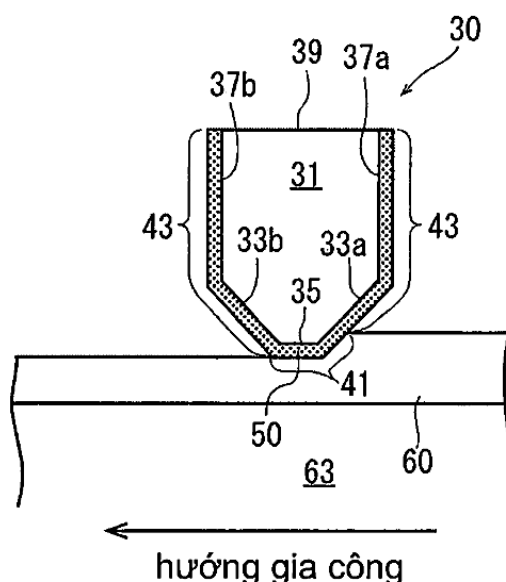
trong phổ Raman của bề mặt màng cacbon,

và  $I_G$  là cường độ đỉnh tối đa ở  $1500 \pm 100 \text{ cm}^{-1}$

trong phổ Raman của bề mặt màng cacbon,

không nhỏ hơn 1,0, và bề mặt của màng cacbon (50) là bề mặt nhẵn có độ thô trung  
 bình số học R không lớn hơn 0,1 $\mu\text{m}$ .

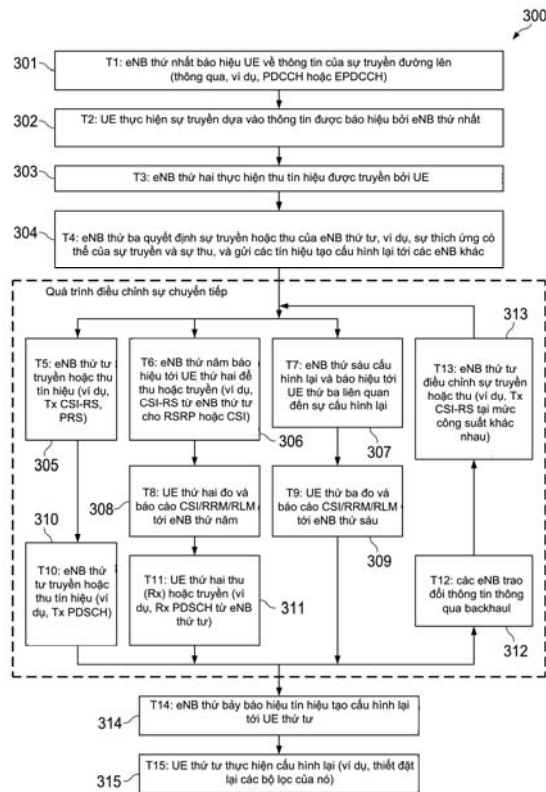
Khuôn (30) để gia công dát cho phép việc gia công dát được thực hiện một cách hiệu  
 quả mà không gây ra tạo hình lỗi ngay cả khi việc gia công dát được thực hiện ở tỷ lệ  
 dát cao trong quy trình khô (hệ thống không được bôi trơn hoặc hệ thống ít được bôi  
 trơn). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến môđun khuôn bao gồm khuôn (30) này.



- (11) **57649**  
 (21) 1-2018-01222 (51)<sup>8</sup> **H04B 7/26**  
 (22) 25.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2016/096712 25.08.2016 (87) WO2017/032331 02.03.2017  
 (30) 62/210,690 27.08.2015 US  
 62/252,297 06.11.2015 US  
 15/244,783 23.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.03.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China  
 (72) LIU, Jialing (CN), XIAO, Weimin (CN), CHENG, Qian (US)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC NÚT MẠNG, NÚT MẠNG THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thao tác nút mạng bao gồm các bước: chỉ báo, bởi nút mạng thứ nhất, tới thiết bị người dùng (UE) thứ nhất, số lượng thứ nhất của các thành phần tài nguyên (RE) trong tập hợp thứ nhất của các khối tài nguyên (RB) dùng cho tín hiệu tham chiếu thứ nhất, truyền, bởi nút mạng thứ nhất, tới UE thứ nhất, tín hiệu tham chiếu thứ nhất phù hợp với số lượng thứ nhất của các RE và tiền mã hóa thứ nhất trong khung con thứ nhất, thu, bởi nút mạng thứ nhất, từ UE thứ nhất, báo cáo chỉ báo sơ đồ mã hóa và điều biến (MCS) thứ nhất phù hợp với mức của tín hiệu và nhiễu được đo bởi UE thứ nhất, trong đó phép đo được giới hạn ở tín hiệu tham chiếu thứ nhất, và truyền, bởi nút mạng thứ nhất, dữ liệu thứ nhất với MCS thứ nhất được chỉ báo và tiền mã hóa thứ nhất trong khung con thứ hai, dữ liệu thứ nhất đang được truyền trên số lượng thứ hai của các RE trong tập hợp thứ nhất của các RB trong khung con thứ hai.





(11)	<b>57650</b>			(51) <sup>8</sup>	<b>E03C 1/042</b>
(21)	1-2018-01223			(43)	25.05.2018
(22)	24.08.2016			(87)	WO2017/047340
(86)	PCT/JP2016/074605	24.08.2016			23.03.2017
(30)	2015-182078	15.09.2015		JP	
	2015-231041	26.11.2015		JP	
	2015-231042	26.11.2015		JP	
	2015-231043	26.11.2015		JP	
	2016-022005	08.02.2016		JP	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.03.2018

(71) LIXIL CORPORATION (JP)

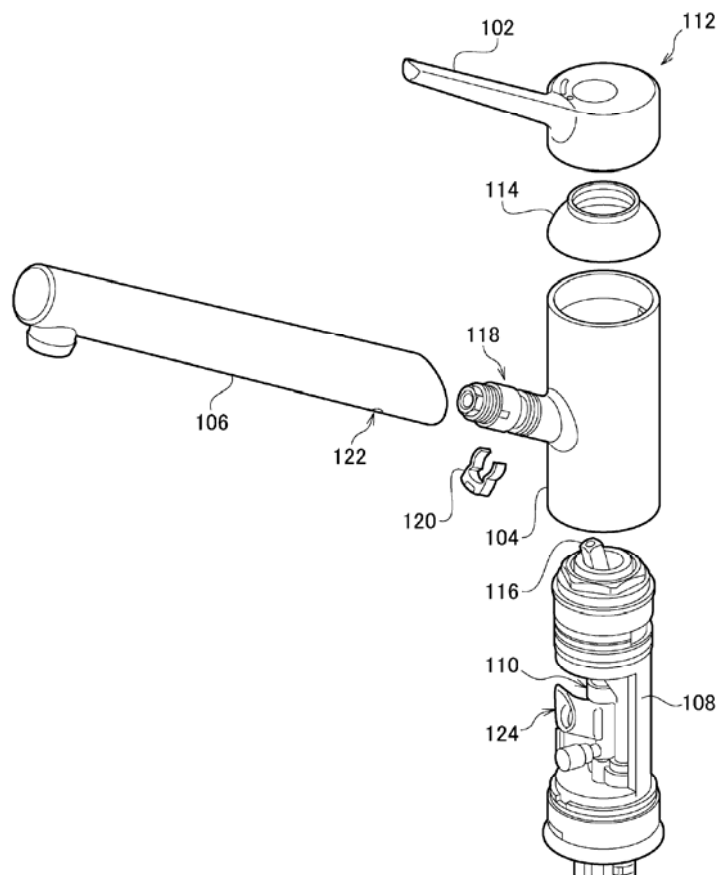
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

(72) Hiromi AWADA (JP), Nobuaki ITAZU (JP), Takashi HAGIWARA (JP), Naoyuki KAWAKUBO (JP), Kousuke YASUMA (JP), Yuichiro KOMATSU (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) VÒI NƯỚC, ĐẦU PHUN LẮP VÀO VÒI NƯỚC NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP VÒI NƯỚC

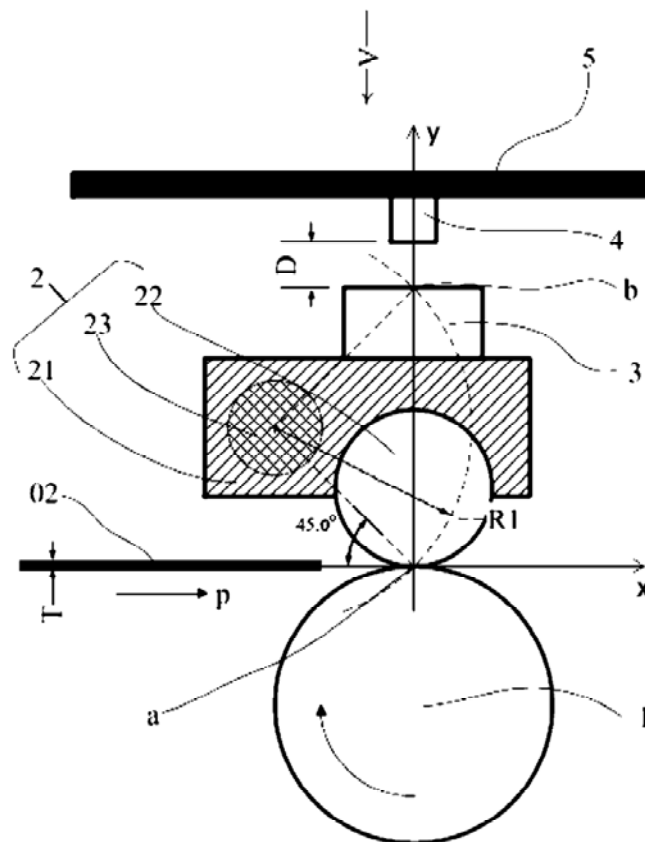
(57) Sáng chế đề cập đến vòi nước có thân chính của vòi nước (112) và đầu phun (106) lắp tháo ra được vào thân chính của vòi nước (112). Thân chính của vòi nước (112) có cột đỡ (108) có phần cấp nước và ống nối (118) nhô ra theo hướng xuyên tâm của cột đỡ (108). Đầu phun (106) được lắp vào thân chính của vòi nước (112) ở trạng thái chứa ống nối (118).



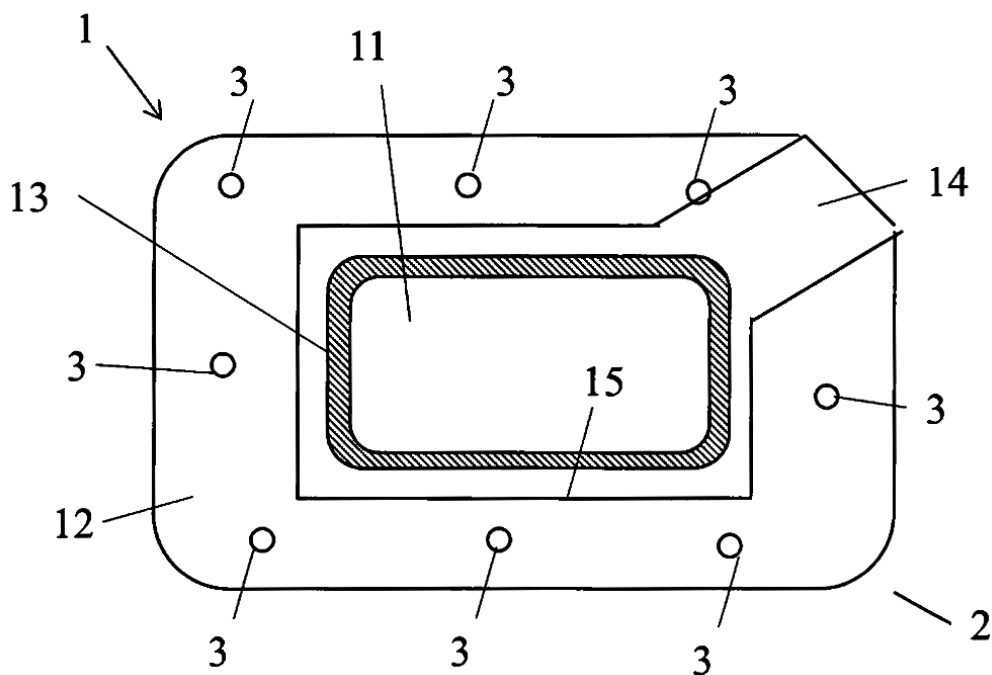
- (11) **57651**  
 (21) 1-2018-01236 (51)<sup>8</sup> **G07D 7/164**  
 (22) 29.04.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2016/080651 29.04.2016 (87) WO2017/036151 09.03.2017  
 (30) 201510543807.4 28.08.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2018

- (71) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)  
 No. 9 & 11 Kelin Road, Science City, High-tech Industry Development Zone,  
 Guangzhou, Guangdong 510663, P.R. China  
 (72) LI, Ming (CN), FANG, Minjie (CN), LIU, Mengtao (CN), GONG, Wenchuan (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ĐỘ DÀY CỦA VẬT CÓ DẠNG TẮM NHỜ VÀO HIỆU  
 ỨNG HALL  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện độ dày của vật có dạng tấm nhờ vào hiệu ứng Hall bao gồm: khung lắp, trục chuẩn và cụm con lăn động, trong đó cụm con lăn động bao gồm: giá đỡ và ít nhất một con lăn động, một đầu của giá đỡ được lắp vào khung lắp qua trục xoay con lăn động và đầu còn lại của giá đỡ được lắp theo cách có khả năng xoay được với con lăn động tạo thành đầu tự do, lò xo xoắn được bố trí giữa trục xoay con lăn động và giá đỡ sao cho con lăn động từ theo cách có khả năng đàn hồi lên trục chuẩn, và giá đỡ được lắp cố định với khối phát hiện và cảm biến để phát hiện độ dịch chuyển của khối phát hiện.



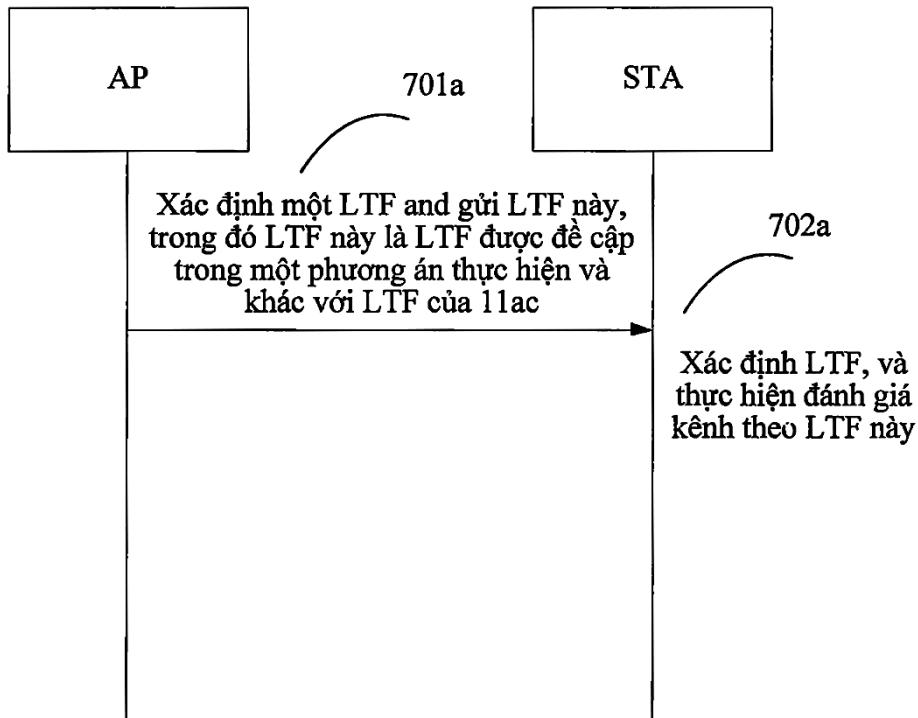
- (11) **57652**
- (21) 1-2018-01244 (51)<sup>8</sup> **B65G 3/02**
- (22) 09.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/JP2016/073483 09.08.2016 (87) WO2017/038408 A1 09.03.2017
- (30) 2015-169508 28.08.2015 JP
- (71) UBE INDUSTRIES, LTD. (JP)  
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633 Japan
- (72) YABUUCHI, Makoto (JP), MATSUNOBU, Takahiro (JP), NAKAYA, Tomoyuki (JP), KATO, Taro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG BẢO QUẢN THAN ĐÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN THAN ĐÁ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bảo quản than đá và phương pháp bảo quản than đá mà đạt được sự kiểm soát nhiệt độ một cách phù hợp với chi phí thấp mà không cần tăng đáng kể hàm lượng ẩm của than đá. Hệ thống bảo quản than đá bao gồm sân than đá (2) để bảo quản than đá, kho dự trữ than đá (1) có dạng hình thoi có bề mặt trần (11) và bề mặt cạnh (12) được tạo thành trong sân than đá, thiết bị ép để ép kho dự trữ than đá (1), và thiết bị tưới (3) để tưới nước cho kho dự trữ than đá. Quy trình ép ít nhất phần chu vi bên ngoài của bề mặt trần (11) của kho dự trữ than đá (1) được thực hiện bởi thiết bị ép và quy trình tưới nước cho bề mặt cạnh (12) được thực hiện bởi thiết bị tưới (3). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo quản than đá.



- (11) **57653**
- (21) 1-2018-01250 (51)<sup>7</sup> **H04L 27/26**
- (22) 26.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/CN2016/096973 26.08.2016 (87) WO2017/032343 02.03.2017
- (30) 201510532381.2 26.08.2015 CN
- 201510849062.4 26.11.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129 - China
- (72) XUE, Xin (CN), WANG, Ningjuan (CN), LIU, Le (CN), LIN, Wei (CN)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TRÌNH TỰ HUẤN LUYỆN DÀI TRONG GÓI DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN GÓI DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TRÌNH TỰ HUẤN LUYỆN DÀI SỬ DỤNG TRONG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi và phương pháp nhận trình tự huấn luyện dài trong gói dữ liệu trong mạng cục bộ không dây, trong đó gói dữ liệu này tương thích với chuẩn 802,11ax. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp gửi và phương pháp nhận gói dữ liệu trong mạng cục bộ không dây, thiết bị xử lý trình tự huấn luyện dài sử dụng trong mạng cục bộ không dây, được bố trí trên một phía của một điểm truy cập tương thích với chuẩn 802,11ax.



(11) **57654**

(21) 1-2018-01251

(22) 15.07.2016

(86) PCT/KR2016/007707 15.07.2016

(30) 10-2015-0122103 28.08.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2018

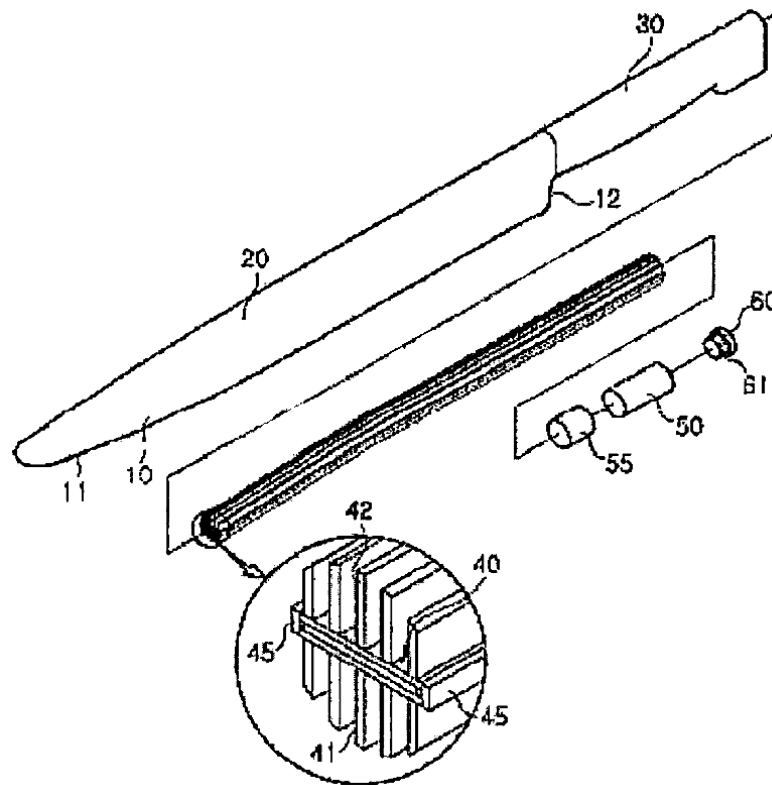
(75) KIM, DAE YOUN (KR)

9-25, Gwanak-daero 434beon-gil, Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 13949, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DAO ĐỂ DUY TRÌ ĐỘ TƯƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến dao có bộ phận chứa được tạo thành ở phần trên của lưỡi dao và phần tử nhiệt điện được tạo thành trong bộ phận chứa sao cho lưỡi dao có thể được duy trì mát ở nhiệt độ cố định, nhờ đó có khả năng duy trì độ tươi khi cắt các thành phần chẳng hạn như thịt cá sống được thái lát. Sáng chế bao gồm: bộ phận chứa được tạo thành ở phần trên của lưỡi dao và có đầu bên phải hở và khoảng rỗng bên trong; cán kéo dài từ đầu bên phải của bộ phận chứa; phần tử nhiệt điện được lồng từ đầu bên phải của cán và được tạo thành trong bộ phận chứa; bộ phận nguồn điện được tạo thành ở bên trong của cán để cấp điện cho phần tử nhiệt điện; và bộ phận chặn được nối với đầu bên phải của cán; cánh làm mát được tạo thành ở bề mặt dưới của phần tử nhiệt điện, và cánh bức xạ được tạo thành ở bề mặt trên của phần tử nhiệt điện, nhờ đó làm mát lưỡi dao, và gia nhiệt bề mặt trên của bộ phận chứa.

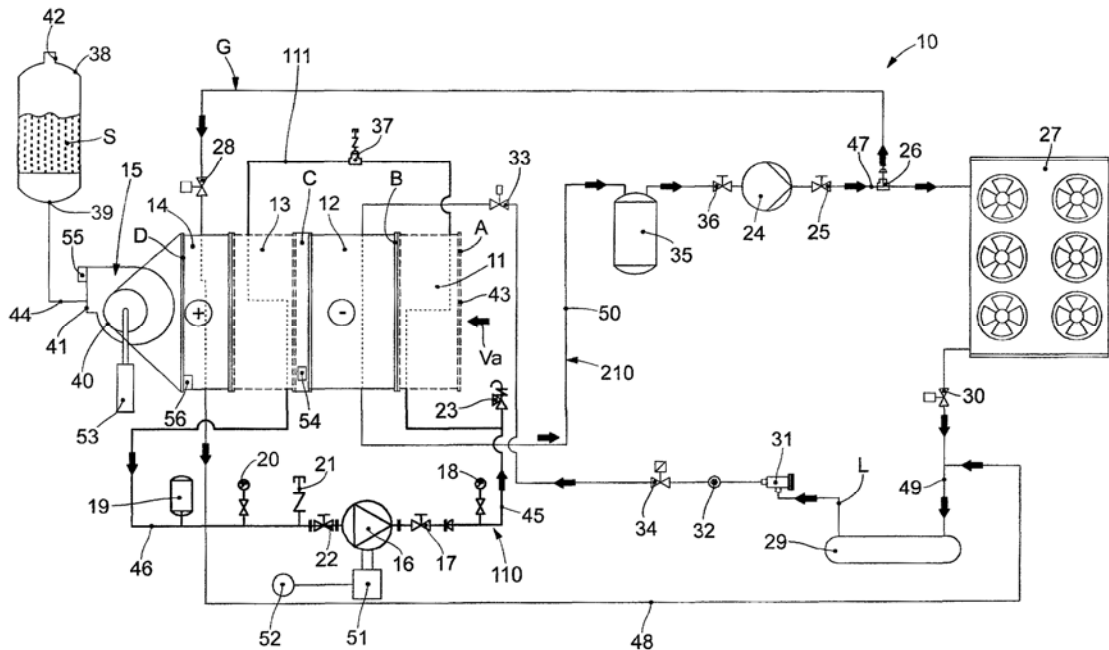


- (11) **57655**  
 (21) 1-2018-01264 (51)<sup>8</sup> **F26B 21/00**, 21/08, 21/10  
 (22) 26.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/IB2016/055112 26.08.2016 (87) WO2017/033161 02.03.2017  
 (30) 102015000046931 27.08.2015 IT  
 (71) MARCOLD GROUP S.R.L. (IT)

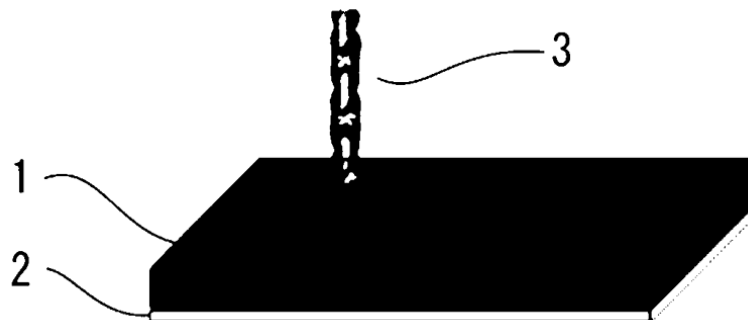
Via S. Miniato, 1, 46040 Gazoldo Degli Ippoliti, Italy

- (72) MARI, Alberto (IT)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY VÀ LÀM MÁT HẠT

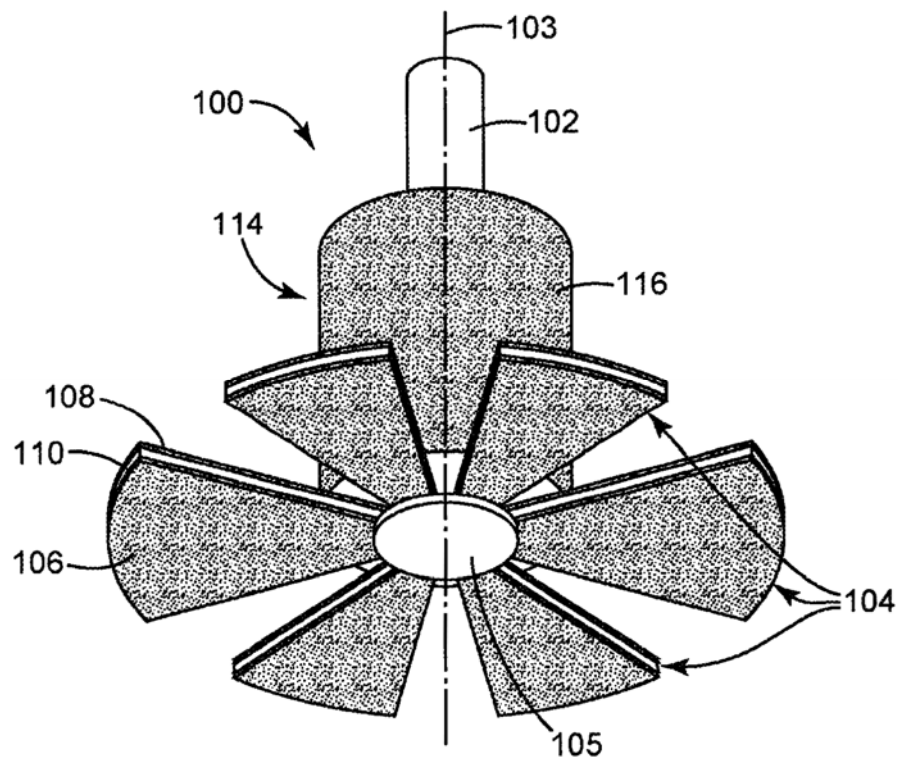
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) sấy và làm mát hạt (S) bao gồm thùng chứa (38) dùng cho hạt (S); thiết bị (15) để hút không khí (Va) vào từ môi trường bên ngoài và cấp nó về phía hạt (S) cần được sấy và làm mát, cụm trao đổi nhiệt thứ nhất (11) được tạo kết cấu để làm mát không khí lấy từ môi trường bên ngoài và tăng độ ẩm tương đối của nó; cụm trao đổi nhiệt thứ hai (12) được tạo kết cấu để hạ nhiệt độ và độ ẩm tuyệt đối của không khí từ cụm trao đổi nhiệt thứ nhất (11); và cụm trao đổi nhiệt thứ ba (13) được nối thông chất lưu với cụm trao đổi nhiệt thứ hai (12) để tiếp nhận không khí đã được làm mát thoát ra khỏi cụm trao đổi nhiệt thứ hai, và được tạo ra có mạng trao đổi nhiệt thứ nhất (110) có thể được khởi động theo lựa chọn để tăng nhiệt độ và hạ độ ẩm tương đối của không khí đi qua cụm trao đổi nhiệt thứ ba (13), và có thể được dừng khởi động theo lựa chọn để cấp không khí lạnh đi từ cụm trao đổi nhiệt thứ hai (12) đến hạt (S).



- (11) **57656**  
 (21) 1-2018-01278 (51)<sup>8</sup> **B26F 1/16**, B23B 41/00, 47/00, C10M 107/00, 107/02, 107/28, H05K 3/00, C10M 107/04, 107/34, 107/36, 107/40, C10N 20/00, 20/04, 30/00, 40/00, 50/02
- (22) 31.08.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/075472 31.08.2016 (87) WO2017/038867 A1 09.03.2017  
 (30) 2015-172761 02.09.2015 JP  
 (71) MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)  
 5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324 Japan  
 (72) KAMEI, Takayuki (JP), MATSUYAMA, Yousuke (JP), OGASHIWA, Takaaki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM ĐẦU VÀO DỪNG ĐỂ KHOAN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHOAN SỬ DỤNG TẮM ĐẦU VÀO NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm đầu vào dùng để khoan bao gồm: lá kim loại; và lớp hợp phần nhựa trên ít nhất một bề mặt của lá kim loại, hợp phần nhựa này bao gồm nhựa polyolefin (A) và nhựa tan trong nước (B), trong đó hàm lượng của nhựa polyolefin (A) là lớn hơn hoặc bằng 25 phần theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 50 phần theo khối lượng dựa trên tổng lượng nhựa polyolefin (A) và nhựa tan trong nước (B) là 100 phần theo khối lượng, hàm lượng của nhựa tan trong nước (B) là lớn hơn hoặc bằng 50 phần theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 75 phần theo khối lượng dựa trên tổng lượng nhựa polyolefin (A) và nhựa tan trong nước (B) là 100 phần theo khối lượng, và nhựa tan trong nước (B) bao gồm nhựa tan trong nước có trọng lượng phân tử lớn (B-1) có trọng lượng phân tử trung bình khối là lớn hơn hoặc bằng  $2 \times 10^5$  và nhỏ hơn hoặc bằng  $1,5 \times 10^6$ . Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý khoan.

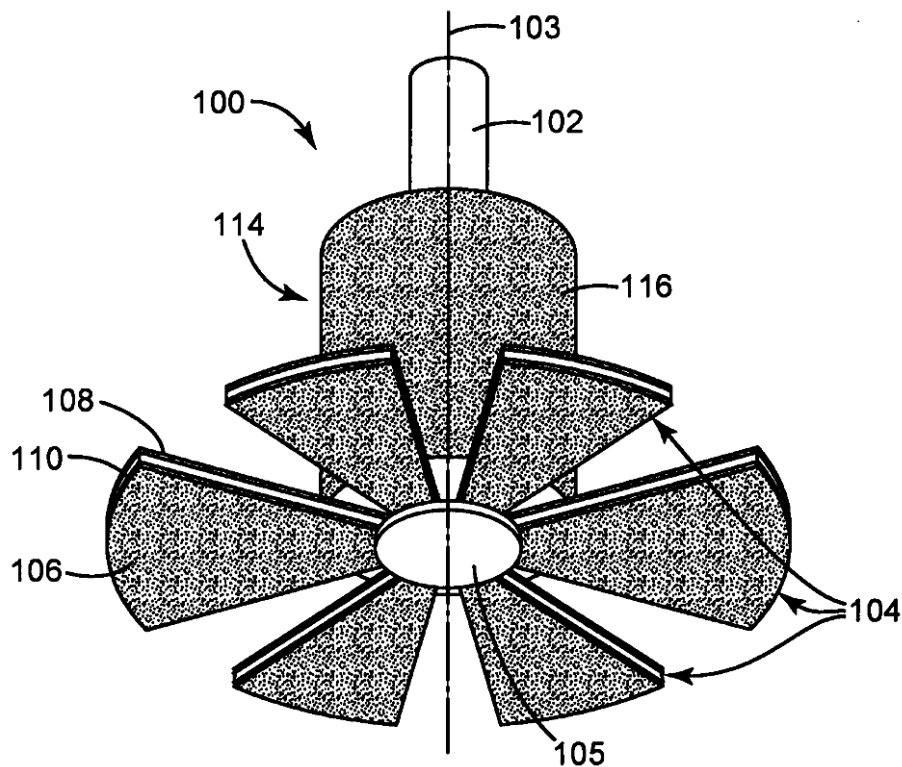


- (11) **57657**
- (21) 1-2018-01289 (51)<sup>7</sup> **B24B 7/24, 7/26, 9/08, B24D 3/10, 3/14, 9/08, 13/08, C03C 15/02**
- (22) 06.09.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/050350 06.09.2016 (87) WO2017/044403 16.03.2017
- (30) 62/215,646 08.09.2015 US
- (71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)  
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
- (72) SVENTEK, Bruce Alan (US), BAIRD, David Gordon (US), PAINTER, Adam J. (US), ENGFER, Tammy J. (US), STAPLETON, Dennis J. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DỤNG CỤ MÀI QUAY
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ mài quay bao gồm chuỗi dụng cụ phần phẳng mềm dẻo được định vị đối diện với chuỗi dụng cụ. Phần phẳng mềm dẻo tạo thành bề mặt mài bên ngoài thứ nhất trên phía thứ nhất của phần phẳng mềm dẻo và bề mặt mài bên ngoài thứ hai trên phía thứ hai của phần phẳng mềm dẻo. Phần phẳng mềm dẻo tạo thuận lợi cho việc mài, các góc của chi tiết gia công ngang qua nhiều góc so với đường tâm quay cho dụng cụ quay thông qua việc uốn cong phần phẳng mềm dẻo khi các bề mặt mài bên ngoài tác động vào góc của chi tiết gia công.





- (11) **57658**
- (21) 1-2018-01290 (51)<sup>7</sup> **B24D 3/18**, 11/02, C09K 3/14
- (22) 06.09.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/050351 06.09.2016 (87) WO2017/044404 16.03.2017
- (30) 62/215,640 08.09.2015 US
- 62/262,003 02.12.2015 US
- (71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)  
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
- (72) SVENTEK, Bruce Alan (US), BAIRD, David Gordon (US), PAINTER, Adam J. (US), STAPLETON, Dennis J. (US), GAGLIARDI, John J. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DỤNG CỤ MÀI QUAY VÀ PHƯƠNG PHÁP HOÀN THIỆN MÉP CỦA TẤM KÍNH CHE
- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ mài quay và phương pháp hoàn thiện mép của tấm kính che. Dụng cụ mài quay này bao gồm chuỗi dụng cụ xác định đường tâm quay đối với dụng cụ quay, và bề mặt gia công mài bên ngoài. Bề mặt gia công mài bên ngoài bao gồm nhựa, và các hỗn hợp mài dạng gôm xốp được phân tán trong nhựa, các hỗn hợp mài dạng gôm xốp này bao gồm các hạt mài đơn lẻ được phân tán trong ma trận gôm xốp. Ít nhất một phần của ma trận gôm xốp bao gồm vật liệu gôm thủy tinh. Tỷ lệ của cỡ hỗn hợp mài dạng gôm xốp bình quân so với cỡ hạt mài đơn lẻ bình quân không lớn hơn 15:1.



- (11) **57659**  
 (21) 1-2018-01303 (51)<sup>8</sup> **H04L 12/24**  
 (22) 01.07.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2016/088231 01.07.2016 (87) WO2017/036246 A1 09.03.2017  
 (30) 201510559591.0 02.09.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2018

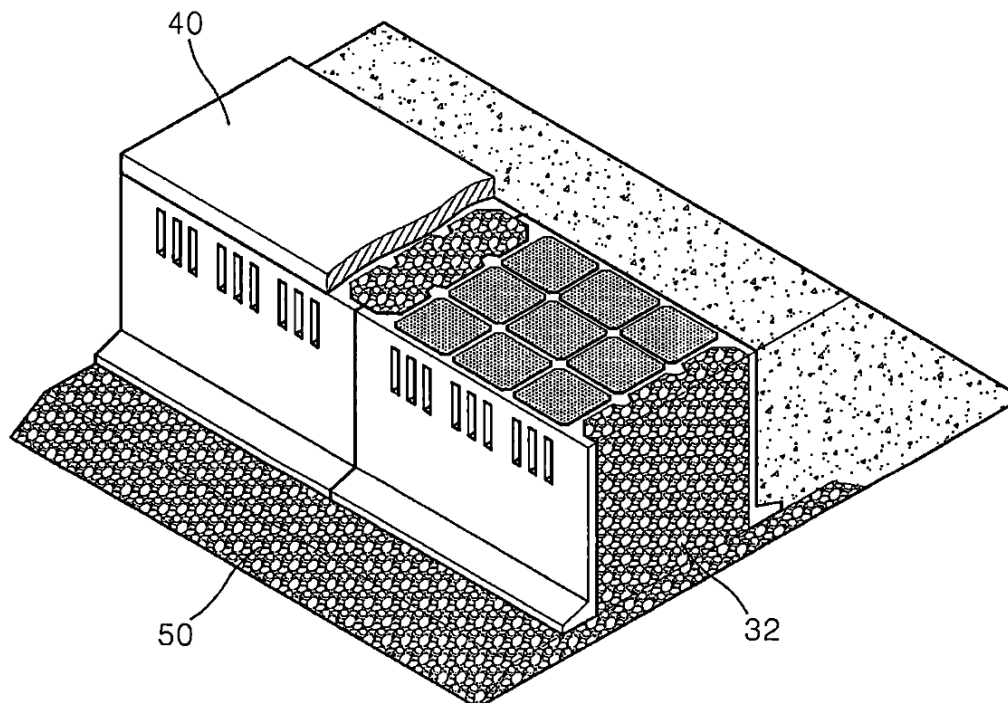
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) LIU, Sheng (CN), LUO, Yi (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG MẠNG LƯỚI THIẾT BỊ KẾT NỐI INTERNET, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI MẠNG LƯỚI THIẾT BỊ KẾT NỐI INTERNET**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông mạng lưới thiết bị kết nối internet (IoT), thiết bị phía mạng, và thiết bị đầu cuối IoT. Theo sáng chế, khung dữ liệu đường xuống được gửi bởi thiết bị phía mạng bao gồm phần đầu kế thừa, phần đầu mạng vùng cục bộ không dây hiệu quả cao, và trường dữ liệu; tài nguyên sóng mang phụ mà tương ứng với trường dữ liệu trong miền tần số bao gồm ít nhất một đơn vị tài nguyên (RU); và RU được sử dụng để gửi khung IoT đường xuống tới thiết bị đầu cuối IoT, trong đó khung IoT đường xuống bao gồm phần đầu IoT và trường dữ liệu IoT, phần đầu IoT được sử dụng để truyền thông tin điều khiển lớp vật lý của khung IoT đường xuống, và trường dữ liệu IoT được sử dụng để truyền dữ liệu đường xuống giữa thiết bị phía mạng và thiết bị đầu cuối IoT. Theo sáng chế, thiết bị phía mạng trong mạng vùng cục bộ không dây có thể lập lịch thiết bị đầu cuối IoT, nhờ đó làm giảm nguy cơ xung đột trong quy trình truyền thông IoT.

<b>Phần đầu kế thừa</b>	<b>Phần đầu HEW</b>	<b>IoT RU</b>
		<b>Không IoT RU</b>
		<b>IoT RU</b>
		<b>Không IoT RU</b>

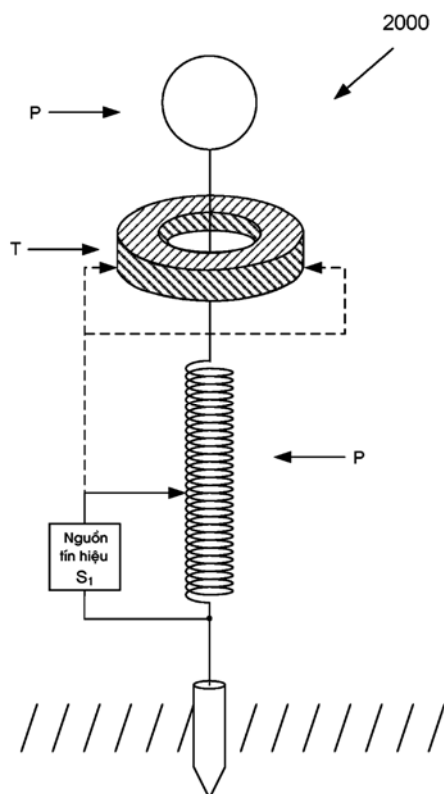
- |      |                   |            |                   |   |            |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|------------|
| (11) | <b>57660</b>      |            |                   |   |            |
| (21) | 1-2018-01309      |            | (51) <sup>7</sup> | <b>E02B 3/06</b> , E02D 25/00, E02B 3/04, E02D 23/00, E02B 3/16, E02D 23/02 |            |
| (22) | 29.08.2016        |            | (43)              | 25.05.2018  |            |
| (86) | PCT/KR2016/009567 | 29.08.2016 | (87)              | WO2017/039254   | 09.03.2017 |
| (30) | 10-2015-0121583   | 28.08.2015 |                   | KR  |            |
|      | 10-2016-0044855   | 12.04.2016 |                   | KR  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2018

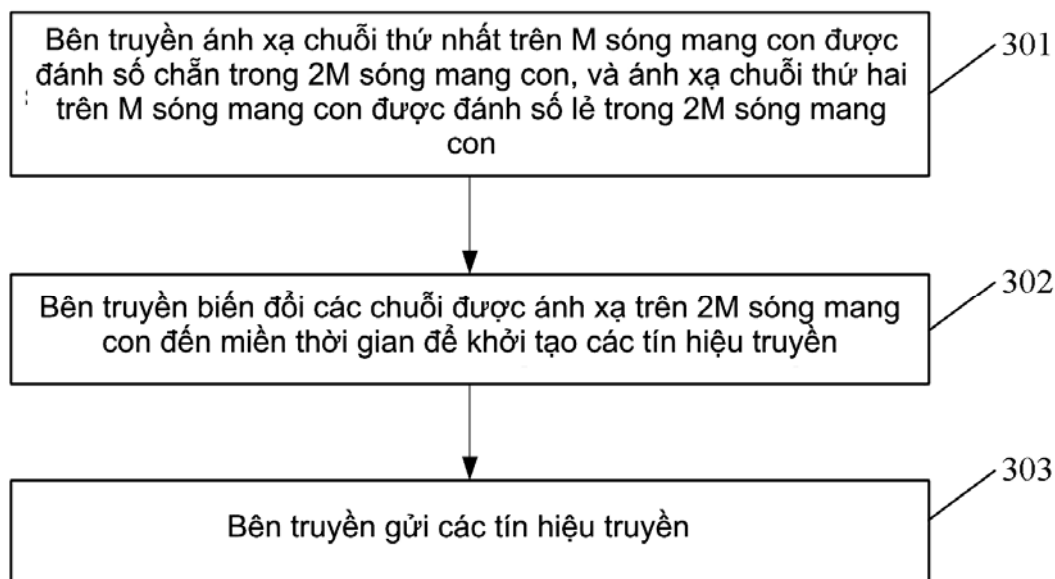
- (71) 1. KOREA INSTITUTE OF OCEAN SCIENCE & TECHNOLOGY (KR)  
787 Hae-an-ro, Sangrok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15627, Republic of Korea  
2. KOLEEDO. CO., LTD (KR)  
#401, 43-52, Ogong-ro, Wansan-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 54871, Republic of Korea
- (72) PARK, Woo-Sun (KR), WON, Deok-Hee (KR), SEO, Ji-Hye (KR), LEE, Yo Sub (KR), LEE, O-Jin (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **KẾT CẤU GIẾNG CHÌM Ô MỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu giếng chìm, trong đó các khái niệm ô mở và ô liên kết mới được đề xuất, kết cấu này có số lượng các thành giảm xuống, chi phí sản xuất giảm xuống, và hầu như không có sự khác biệt trong phương pháp xây dựng so với kết cấu giếng chìm thông thường, và có tính linh hoạt của các giếng chìm liên kế được khóa liên động với nhau nhờ đá để linh động và mỗi giếng chìm riêng rẽ có thể có sự lún khác nhau của lớp mặt nền tương ứng, và phương pháp xây dựng kết cấu giếng chìm.



- (11) **57661**
- (21) 1-2018-01314 (51)<sup>8</sup> **H01Q 1/12**, 9/34, 3/26, 3/30, 9/30, 11/08
- (22) 19.08.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/US2016/047675 19.08.2016 (87) WO2017/044287 16.03.2017
- (30) 14/849,962 10.09.2015 US
- (71) CPG TECHNOLOGIES, LLC. (US)  
1130 Dale Acres Road, Italy, Texas 76651, United States of America
- (72) CORUM, James, F. (US), CORUM, Kenneth, L. (US), PINZONE, Jr., Basil, F. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG GIÀN ĐƯỢC TẠO PHA LAI ĐIỆN TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MẪU BỨC XẠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương án khác nhau của hệ thống giàn được tạo pha lai điện trường và phương pháp tạo ra mẫu bức xạ. Một phương án như vậy bao gồm đầu dò dẫn hướng sóng bề mặt được dẫn hướng, và anten xoắn ốc hình xuyên quán ngược được bố trí đầu dò dẫn hướng sóng bề mặt được dẫn hướng trong đó đường xoắn ốc hình xuyên quán ngược bao gồm các chi tiết vòng được đặt cách một khoảng với nhau và được bao quanh đầu dò dẫn hướng sóng bề mặt được dẫn hướng. Hệ thống này còn bao gồm nguồn tín hiệu được áp dụng vào ít nhất một đầu dò dẫn hướng sóng bề mặt được dẫn hướng, sao cho đầu dò dẫn hướng sóng bề mặt được dẫn hướng và đường xoắn ốc hình xuyên quán ngược góp phần các điện trường theo phương thẳng đứng riêng rẽ để tạo ra mẫu bức xạ dựa trên các đặc tính pha và biên độ của các điện trường theo phương thẳng đứng riêng rẽ.



- (11) **57662**
- (21) 1-2018-01356 (51)<sup>8</sup> **H04B 7/12**
- (22) 02.09.2015 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/CN2015/088850 02.09.2015 (87) WO2017/035808 A1 09.03.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2018
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) QU, Bingyu (CN), LIU, Jianqin (CN), LIU, Kunpeng (CN), ZHOU, Yongxing (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi tín hiệu bao gồm các bước: ánh xạ, bởi thiết bị gửi, chuỗi thứ nhất trên M sóng mang con được đánh số chẵn trong 2M sóng mang con, và ánh xạ chuỗi thứ hai trên M sóng mang con được đánh số lẻ trong 2M sóng mang con, trong đó chuỗi thứ nhất là một trong chuỗi thứ ba và chuỗi thứ tư, chuỗi thứ hai là chuỗi khác của chuỗi thứ ba và chuỗi thứ tư, 2M sóng mang con là các sóng mang con trên cùng một ký tự miền thời gian, và đối với các phần tử của chuỗi miền thời gian thứ hai tương ứng với chuỗi thứ tư và chuỗi miền thời gian thứ nhất tương ứng với chuỗi thứ ba ở cùng một thời điểm, khi yếu tố phức tạp được loại bỏ, một trong số các chuỗi của chuỗi miền thời gian thứ nhất và chuỗi miền thời gian thứ hai là thành phần đồng pha, và chuỗi khác là thành phần pha vuông góc; và biến đổi, bởi thiết bị gửi, các chuỗi được ánh xạ trên 2M sóng mang con vào miền thời gian để tạo ra các tín hiệu truyền, và sau đó gửi các tín hiệu truyền. Theo phương án nêu trên, hai tín hiệu được truyền trên cùng một ký tự miền thời gian, và tỷ số đỉnh trên trung bình thấp được giữ.



(11) **57663**

(21) 1-2018-01357

(51)<sup>7</sup> **A63B 43/00**, 69/00, 43/02

(22) 29.08.2016

(43) 25.05.2018

(86) PCT/CZ2016/050032 29.08.2016

(87) WO2017/036435 A1 09.03.2017

(30) PUV 2015-31482 03.09.2015

CZ

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2018

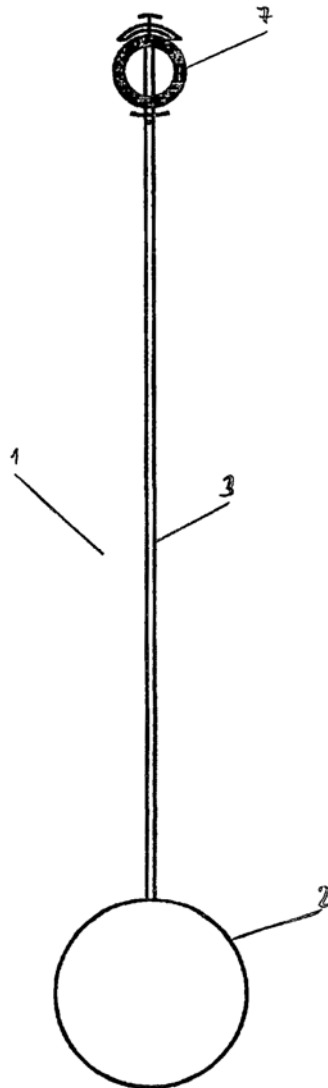
(75) NIMRICHTR, VÁCLAV (CZ)

Jesenského 2703, 390 02 Tábor, Czech Republic

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) DỤNG CỤ ĐỂ TẬP LUYỆN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thể thao và việc tập luyện thể thao phục hồi chức năng, cụ thể là đề cập đến dụng cụ để tập luyện và phục hồi chức năng, bao gồm quả bóng được nối theo kiểu tháo ra được với ít nhất một cán, ở một trong số các đầu của cán này có phương tiện neo.

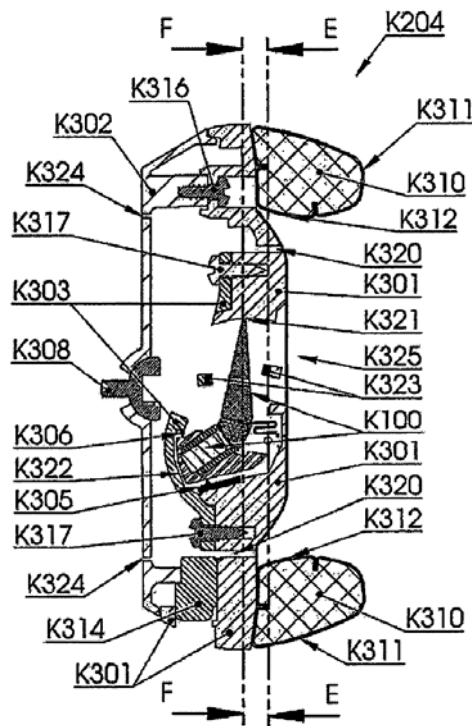


- (11) **57664**  
 (21) 1-2018-01363 (51)<sup>7</sup> **H04R 7/04**, 7/24, 9/00, 7/00  
 (22) 14.09.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/IB2016/055472 14.09.2016 (87) WO2017/046716 23.03.2017  
 (30) 712255 14.09.2015 NZ  
 712256 14.09.2015 NZ

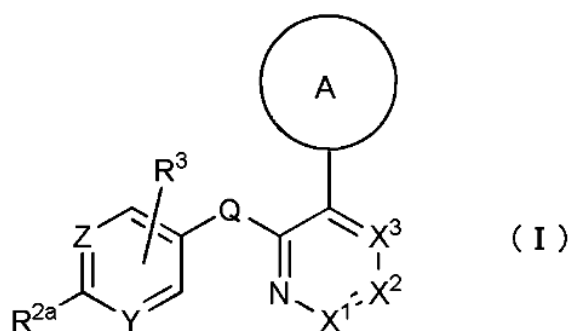
- (71) WING ACOUSTICS LIMITED (NL)  
 14 Amandale Avenue, Auckland, 1025, New Zealand  
 (72) PALMER, David (NZ), PALMER, Michael (NZ)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI AUDIO, THIẾT BỊ ỒNG NGHE VÀ LOA**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi audio như loa, micro và bộ chuyển đổi tương tự và bao gồm các cải thiện về hoặc liên quan đến: các kết cấu và cụm màng rung của bộ chuyển đổi audio, hệ thống lắp các bộ chuyển đổi audio; hệ thống treo màng rung của các bộ chuyển đổi audio, các thiết bị audio cá nhân kết hợp chúng và tổ hợp bất kỳ của chúng. Các phương án của sáng chế bao gồm bộ chuyển đổi tác động tuyến tính và tác động quay. Đối với cả hai kiểu bộ chuyển đổi này, các kết cấu màng rung cứng và phức hợp và thiết kế chu vi màng rung không được đỡ được mô tả. Các hệ thống và phương pháp lắp bộ chuyển đổi vào vỏ như màn chắn hoặc vách ngăn cũng được mô tả. Hơn nữa, hệ thống quay bao gồm: hệ thống quay tiếp xúc cứng và hệ thống quay mềm cũng được bộc lộ cho các phương án của bộ chuyển đổi tác động quay khác nhau. Các ứng dụng và thực hiện khác nhau được mô tả và dự tính cho các phương án của bộ chuyển đổi audio bao gồm, ví dụ, các thiết bị audio cá nhân như ống nghe, tai nghe và thiết bị tương tự.



- (11) **57665**  
 (21) 1-2018-01412 (51)<sup>8</sup> **C07D 213/64**, A61K 31/4425, 31/444, 31/4709, 31/4725, 31/498, 31/4985, 31/506, 31/535, 31/5355, A61P 31/10, C07D 213/65, 239/34, 241/18, 401/12, 401/14, 405/14, 413/14, 417/14, 471/04, 498/04
- (22) 14.09.2016 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/JP2016/077029 14.09.2016 (87) WO2017/047602 23.03.2017  
 (30) 2015-185966 18.09.2015 JP  
 (71) KAKEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
 28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8650, Japan  
 (72) WATANABE, Atsushi (JP), SATO, Yuuki (JP), OGURA, Keiji (JP), TATSUMI, Yoshiyuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) DẪN XUẤT BIARYL VÀ THUỐC CHỨA DẪN XUẤT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính chống nấm cao chống lại nấm Trichophyton, là vi sinh vật chính gây ra bệnh nấm nông, và hiệu quả cao đối với các bệnh do nấm Trichophyton gây ra. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dẫn xuất biaryl có công thức (I) hoặc muối của nó:



trong đó vòng A là phenyl tùy ý được thế, hoặc vòng heteroaryl có 5 hoặc 6 cạnh tùy ý được thế (vòng A có thể được ngưng tụ tiếp để tạo ra vòng ngưng tụ tùy ý được thế); Q là CH<sub>2</sub>, C=O, NH, O, S hoặc tương tự; X<sup>1</sup>, X<sup>2</sup> và X<sup>3</sup> là CR<sup>1</sup> hoặc N; Y là CH hoặc N; Z là CR<sup>2b</sup> hoặc N; mỗi R<sup>2a</sup> và R<sup>2b</sup> là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkyl tùy ý được thế, nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> haloalkyl hoặc tương tự; R<sup>2a</sup> và R<sup>2b</sup> cùng với nguyên tử cacbon mà chúng gắn vào có thể tạo ra vòng cacbon tùy ý được thế, hoặc dị vòng tùy ý được thế.

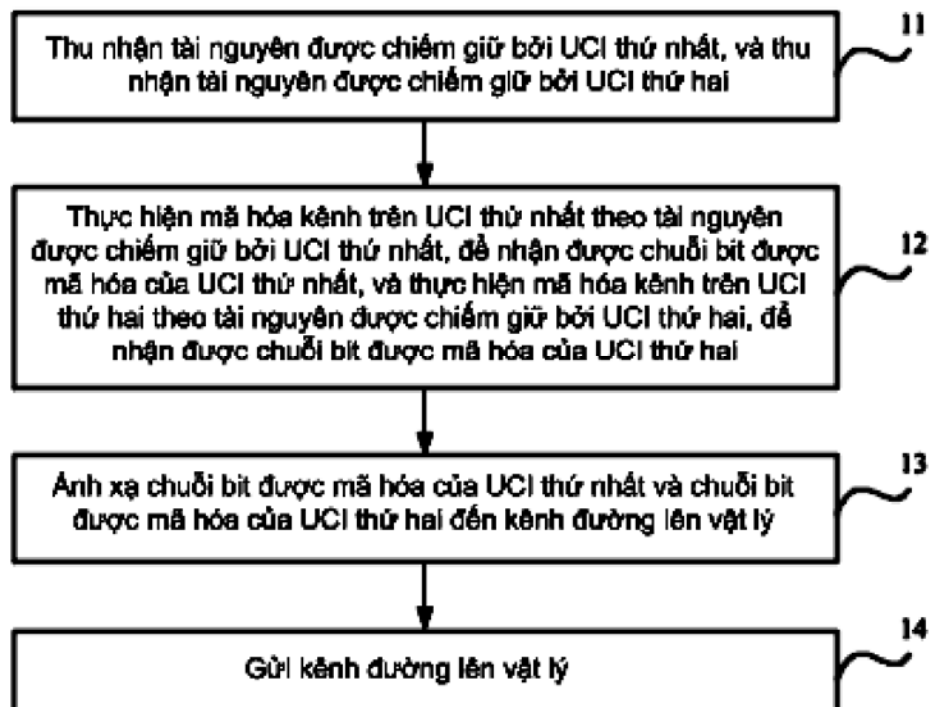
Sáng chế còn đề cập đến thuốc, thuốc chống nấm và thuốc điều trị bệnh nấm nông chứa dẫn xuất trên đây làm thành phần hoạt tính.



- (11) **57666**  
 (21) 1-2018-01433 (51)<sup>8</sup> **H04L 1/00**  
 (22) 11.09.2015 (43) 25.05.2018  
 (86) PCT/CN2015/089470 11.09.2015 (87) WO2017/041305 A1 16.03.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) LYU, Yongxia (CN), GUAN, Lei (CN), YAN, Zhiyu (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin điều khiển, phương pháp thu thông tin điều khiển, thiết bị người dùng, và thiết bị mạng. Phương pháp gửi bao gồm các bước: thu nhận tài nguyên được chiếm giữ bởi UCI thứ nhất, và thu nhận tài nguyên được chiếm giữ bởi UCI thứ hai; thực hiện mã hóa kênh trên UCI thứ nhất theo tài nguyên được chiếm giữ bởi UCI thứ nhất, để nhận được chuỗi bit được mã hóa của UCI thứ nhất, và thực hiện mã hóa kênh trên UCI thứ hai theo tài nguyên được chiếm giữ bởi UCI thứ hai, để nhận được chuỗi bit được mã hóa của UCI thứ hai; ánh xạ chuỗi bit được mã hóa của UCI thứ nhất và chuỗi bit được mã hóa của UCI thứ hai đến kênh đường lên vật lý; và gửi kênh đường lên vật lý. Theo cách này, UCI khác nhau đáp ứng các yêu cầu đích hiệu quả tương ứng, và công suất truyền không tăng theo UCI có yêu cầu hiệu quả cao nhất, nhờ đó làm tăng hiệu quả sử dụng công suất truyền.



(11) **57667**

(21) 1-2018-01453

(51)<sup>7</sup> **B26D 3/00**

(22) 05.04.2018

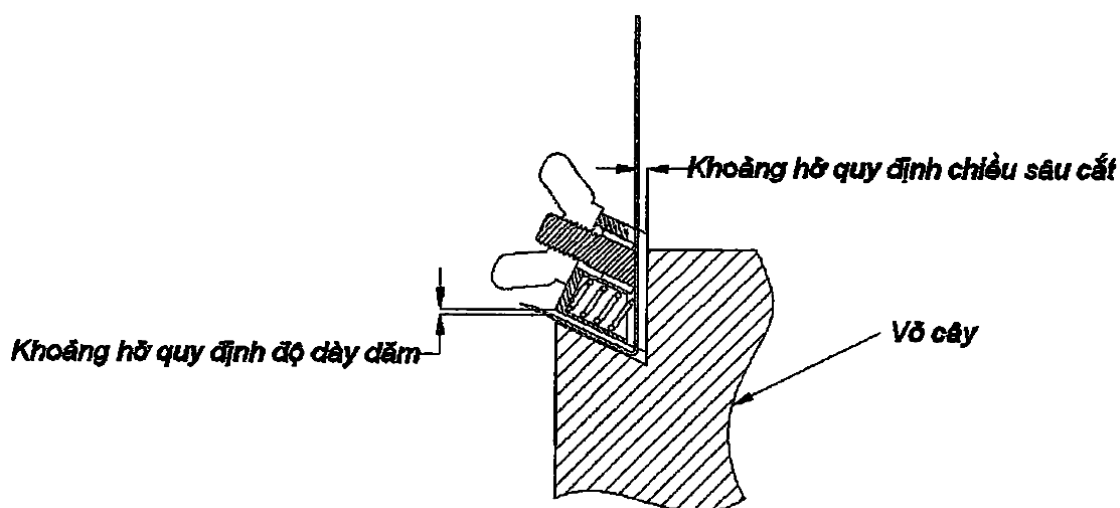
(43) 25.05.2018

(75) **ĐỖ MINH TÂM (VN)**

911/32/4 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **CỬ ĐIỀU CHỈNH CHIỀU SÂU CẮT VÀ ĐỘ DÀY DẶM CHO DAO CẠO MỦ CAO SU.**

(57) Sáng chế đề cập đến cử cho dao cạo mủ cao su. Cử gồm hai phần chủ yếu là ốc điều chỉnh và thân cử. Ốc điều chỉnh được lắp cố định với dao. Thân cử lắp trượt không xoay dọc theo ốc điều chỉnh. Vị trí tương đối giữa cử và các mép cắt của dao được xác định bởi xoay tại ốc điều chỉnh và thay đổi các đường nhằm đạt độ dày dăm và chiều sâu cắt tối ưu.



PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) **3761**

(21) 2-2016-00384

(51)<sup>7</sup> **E01F 15/14**

(22) 25.10.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2016

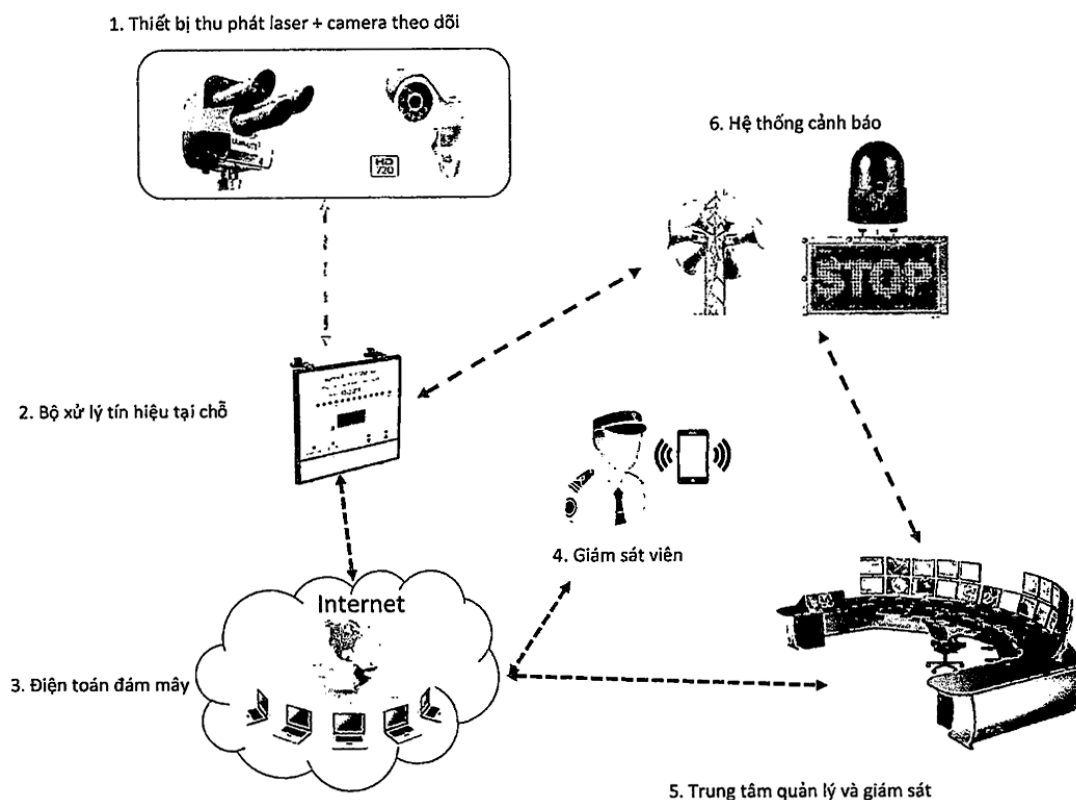
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

54 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

(72) Lê Nguyên Khương (VN), Đào Văn Đông (VN), Trần Anh Bình (VN)

(54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO VI PHẠM CHIỀU CAO TỈNH KHÔNG ỨNG DỤNG TRONG GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cảnh báo vi phạm chiều cao tỉnh không ứng dụng trong giao thông đường bộ. Giải pháp hữu ích này là sự kết hợp giữa công nghệ laze, công nghệ thông tin (điện tử tự động hóa, truyền tín hiệu số, điện toán đám mây). Hệ thống hoạt động tốt trong nhiều điều kiện thời tiết, cấu hình của hệ thống bao gồm: camera giám sát, bộ thiết bị thu phát laze được lập trình điều khiển và kết nối với hệ thống phát hiện vi phạm, chạy 24/24h, kết nối với bộ xử lý tín hiệu trung tâm và có thể điều khiển từ xa. Hệ thống cảnh báo và tương tác với người điều khiển phương tiện giao thông. Thiết bị giám sát và bộ điều khiển trung tâm có chức năng giám sát và điều khiển sự hoạt động của toàn bộ hệ thống.



(11) 3762

(21) 2-2016-00385

(22) 25.10.2016

(51)<sup>7</sup> E01F 15/14

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2016

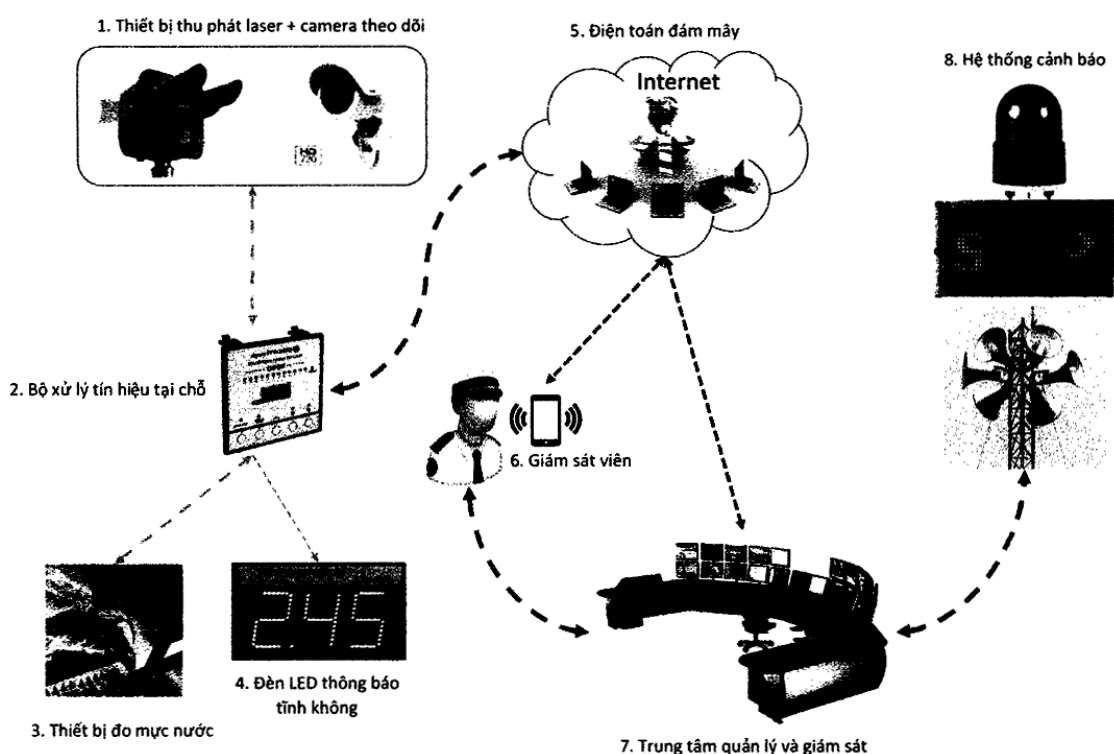
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

54 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

(72) Lê Nguyên Khương (VN), Đào Văn Đông (VN), Trần Anh Bình (VN)

(54) HỆ THỐNG CẢNH BÁO VI PHẠM CHIỀU CAO TỈNH KHÔNG ỨNG DỤNG TRONG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cảnh báo vi phạm chiều cao tỉnh không ứng dụng trong giao thông đường thủy. Hệ thống gồm hai phần chính: phát hiện cảnh báo chủ động bằng công nghệ laze, đo mực nước và thông báo chiều cao tỉnh không hiện tại của cầu bằng hệ thống biển báo LED. Hệ thống hoạt động tốt trong nhiều điều kiện thời tiết, cấu hình của hệ thống bao gồm: camera ghi hình thượng lưu và hạ lưu, bộ thiết bị thu phát laze được lập trình điều khiển và kết nối với hệ thống phát hiện vi phạm, chạy 24/24h, kết nối với bộ xử lý trung tâm và có thể điều khiển từ xa. Năng lượng mặt trời cung cấp năng lượng cho các đầu thu phát laze, camera, thiết bị thu phát tín hiệu sóng RF và biển báo LED thông báo chiều cao tỉnh không hoạt động 24/24h. Hệ thống cảnh báo và tương tác với người điều khiển phương tiện giao thông. Thiết bị giám sát và bộ điều khiển trung tâm có chức năng giám sát và điều khiển sự hoạt động của toàn bộ hệ thống.



(11) 3763

(21) 2-2016-00387

(22) 27.10.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.10.2016

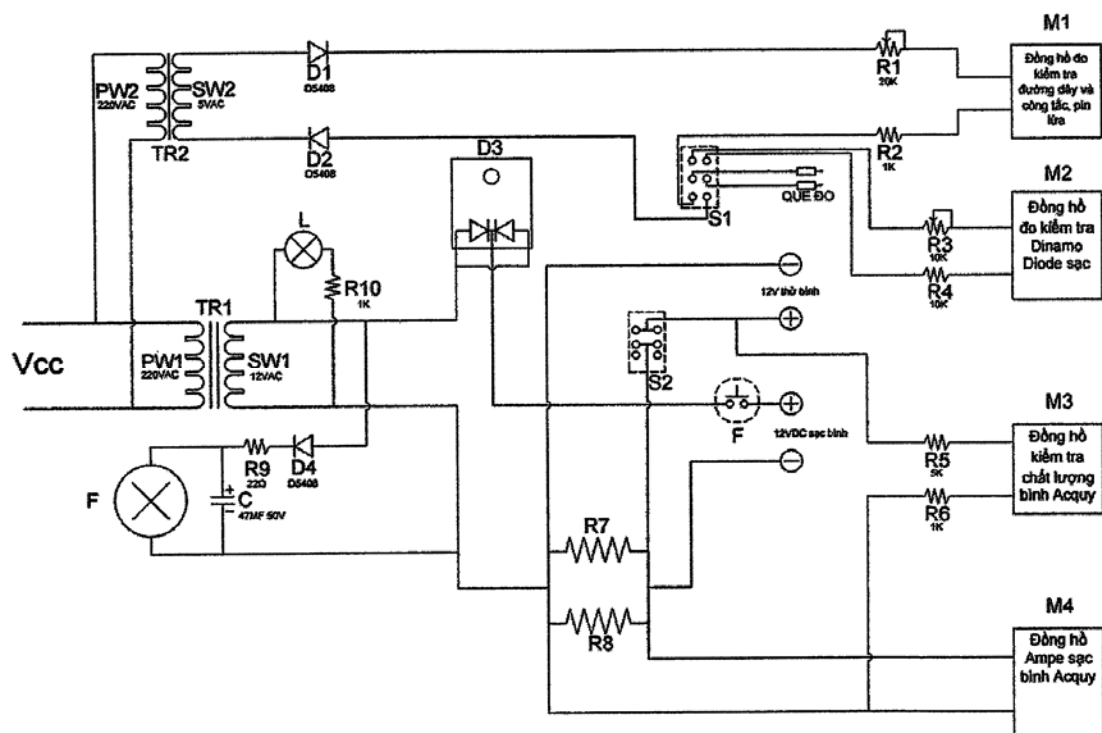
(75) CHÂU THANH TÙNG (VN)

Số 1 Nguyễn Huệ, khóm Phú Mỹ Hiệp, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) THIẾT BỊ ĐO KIỂM ĐA NĂNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đo kiểm đa năng bao gồm: các biến áp thứ nhất (TR1) và thứ hai (TR2) để biến đổi điện áp xoay chiều từ điện lưới lần lượt thành điện áp xoay chiều 12V và 5V; hai đầu cuộn thứ cấp (Sw2) của biến áp thứ hai (TR2) được nối với các diốt chỉnh lưu (D1, D2) và được nối với đồng hồ kiểm tra đường dây và công tắc, pin lửa (M1) qua các điện trở (R1, R2) và hai tiếp điểm dưới của chuyển mạch thứ nhất (S1); hai tiếp điểm trên của chuyển mạch thứ nhất (S1) được nối với đồng hồ đo dinamo diốt sạc (M2) qua các điện trở (R3, R4); một đầu cuộn thứ cấp (Sw1) của biến áp thứ nhất (TR1) được nối với diốt chỉnh lưu (D3) và đưa ra cực sạc acquy dương qua cầu chì (F), đầu còn lại của cuộn sơ cấp (Sw1) của biến áp thứ nhất (TR1) được nối với cực sạc acquy âm qua các điện trở tải mắc song song (R7, R8), đồng hồ đo dòng sạc (M4) được nối song song với các điện trở tải (R7, R8); các điện trở tải (R7, R8) được mắc song song với đồng hồ kiểm tra acquy qua chuyển mạch thứ hai (S2); quạt tản nhiệt (F) được nối với cuộn thứ cấp (Sw1) của biến áp thứ nhất (TR1) qua bộ chỉnh lưu (D4, R9, C).



(11) 3764

(21) 2-2016-00391

(51)<sup>7</sup> A47J 37/07

(22) 28.10.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.10.2016

(71) BOBBY HU (TW)

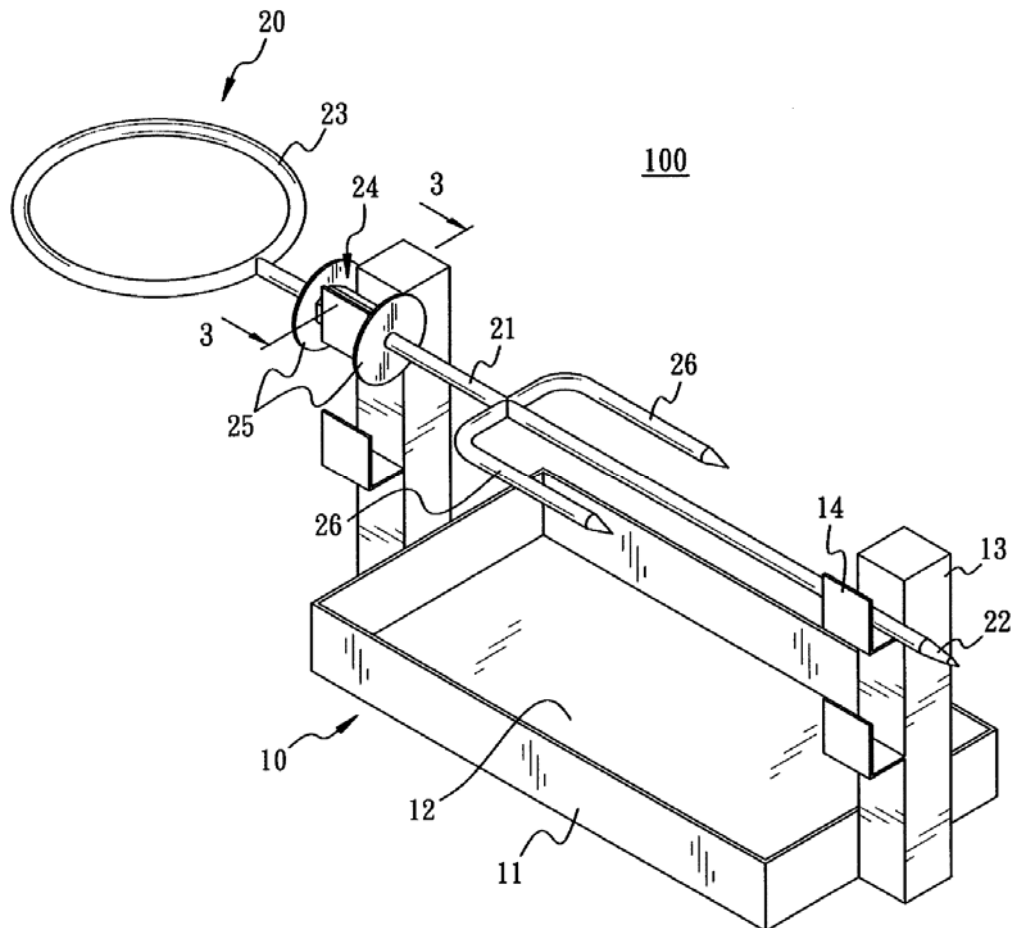
No. 236, Sec. 4, Yatan RD., Daya dist., Taichung city 428, Taiwan

(72) HUANG, CHI-HSIANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ NƯỚNG ĐỒ ĂN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị nướng đồ ăn bao gồm khay nướng và que nướng. Khay nướng có giá treo lần lượt được bố trí ở hai phía đối nhau của nó. Que nướng xuyên qua thực phẩm và được treo lên hai giá treo. Kết cấu cố định được gắn quanh que nướng và nằm tỳ lên một trong số các giá treo sao cho kết cấu cố định ngăn không cho que nướng dịch chuyển góc do phân bố trọng lượng bị lệch của thực phẩm. Nhờ kết cấu như vậy, que nướng định vị thực phẩm trên khay nướng, và thực phẩm được nướng đều.



(11) **3765**

(21) 2-2016-00396

(51)<sup>7</sup> **C02F 1/00**

(22) 02.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2016

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH (VN)  
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Lê Hải (VN)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT NƯỚC NGỌT TỪ NƯỚC BIỂN BẰNG MÀNG LỌC THẨM THẤU NGƯỢC TÍCH HỢP MÀNG LỌC NANO**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật ứng dụng, cụ thể đề cập đến hệ thống sản xuất nước ngọt từ nước biển có năng suất nhỏ (100 - 500 L/h), sử dụng màng lọc thẩm thấu ngược tích hợp màng lọc nano.

Hệ thống có ít nhất một lõi lọc thô có kích thước lỗ xốp từ 5 $\mu$ m đến 1 $\mu$ m dùng để tách các chất bẩn có kích thước lớn, có ít nhất một màng lọc nano để loại các tạp chất hữu cơ, vi sinh vật, khử cứng nước; có ít nhất một màng lọc thẩm thấu ngược để sản xuất nước ngọt có độ tinh khiết cao. Nước biển sau khi tách các thành phần cặn bằng các lõi lọc thô, được xử lý làm giảm nồng độ muối xuống 50% bằng màng lọc nano. Dòng nước này được đẩy ngược về trước bơm để pha loãng dòng nước biển và được tiếp tục xử lý tách muối bằng màng lọc thẩm thấu ngược để tạo ra dòng nước ngọt phục vụ ăn uống. Hệ thống này chỉ sử dụng một bơm cao áp để vận hành quá trình xử lý của hai màng lọc nano và màng lọc thẩm thấu ngược dưới các điều kiện áp suất khác nhau thông qua hệ thống van điều án:

(11) 3766

(21) 2-2016-00402

(51)<sup>7</sup> B29C 44/00, 44/02

(22) 14.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2017

(75) 1. FENG-JUNG CHUANG (TW)

No.26, Sec. 1, Changping E. Rd., Beitun Dist., Taichung City 406, Taiwan

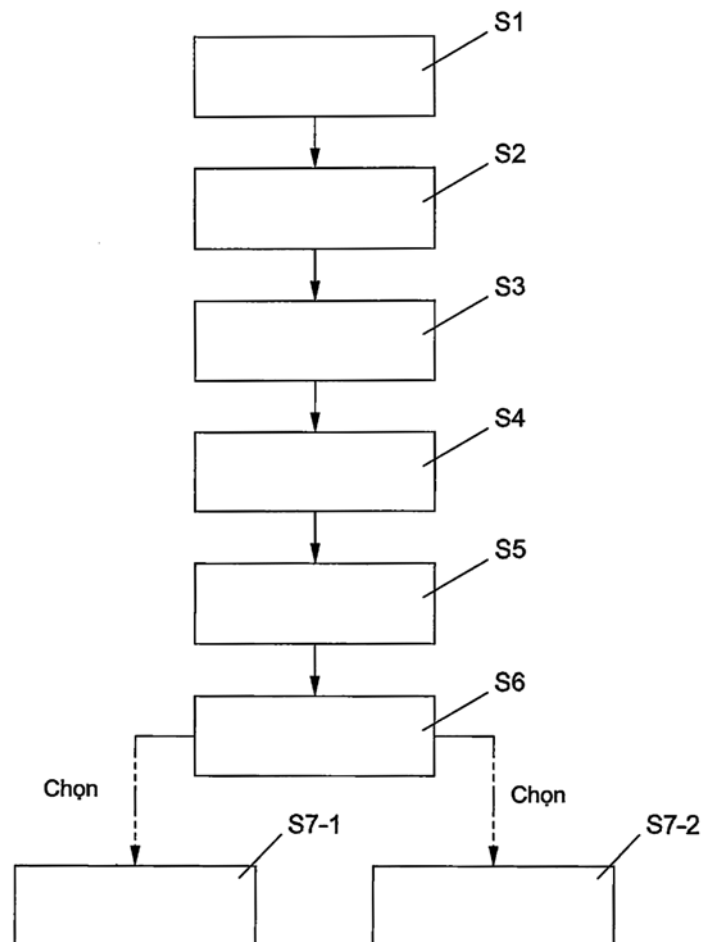
2. WEN-YUNG CHANG (TW)

No.6, Ln. 371, Sec. 5, Changping Rd., Shengang Dist., Taichung City 429, Taiwan

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ VẬT KHÔNG DỆT ĐƯỢC TẠO LIÊN KHỐI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất đồ vật không dệt được tạo liên khối bao gồm bước trộn vật liệu thô, bước cán trộn, bước tạo ra tấm chất dẻo, bước tạo bột, bước dập nổi, và bước sau xử lý để sản xuất đồ vật không dệt từ vật liệu TPU sao cho quy trình sản xuất không cần dung môi để nhờ đó giúp bảo vệ môi trường và giảm bớt các bước xử lý.





(11) **3767**

(21) 2-2016-00406

(51)<sup>7</sup> **H04L 29/08**, G06F 9/48, 9/455

(22) 17.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.11.2016

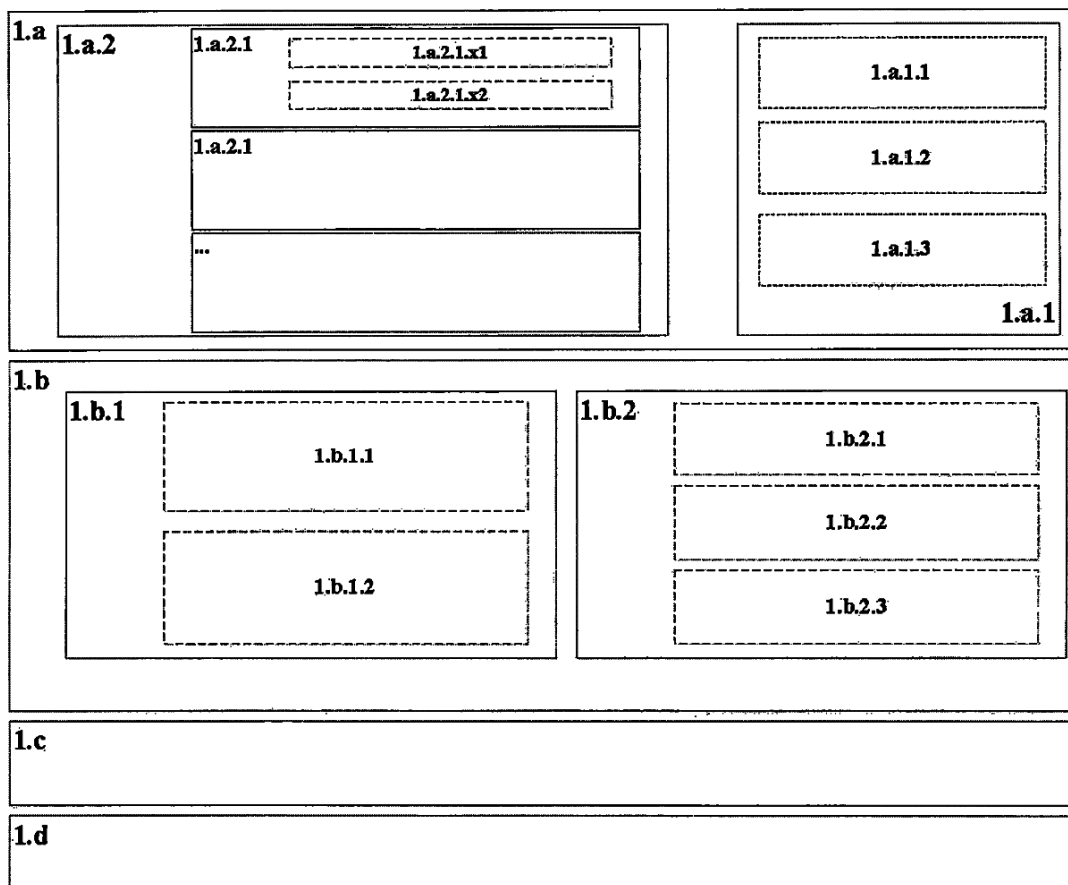
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Xuân Giang (VN), Thoại Nam (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHÒNG THỰC HÀNH MÁY TÍNH ẢO DỰA TRÊN NỀN ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống phòng thực hành máy tính ảo trên nền điện toán đám mây. Với giải pháp hữu ích này, các trường đại học và cao đẳng trên cả nước và quốc tế có thể xây dựng cho mình những phòng thí nghiệm, thực hành ảo nhằm giảm thiểu chi phí và thời gian của sinh viên. Sinh viên có thể được cung cấp các máy tính ảo mạnh và làm việc tại bất cứ nơi nào có mạng internet. Giải pháp giúp quản lý tập trung và dễ dàng giám sát năng lực hệ thống, hạn chế khả năng đáp ứng chậm làm mất tính hiệu quả mà giải pháp đưa ra.



(11) 3768

(21) 2-2016-00407

(51)<sup>7</sup> H02J 3/00, 7/00

(22) 17.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.11.2016

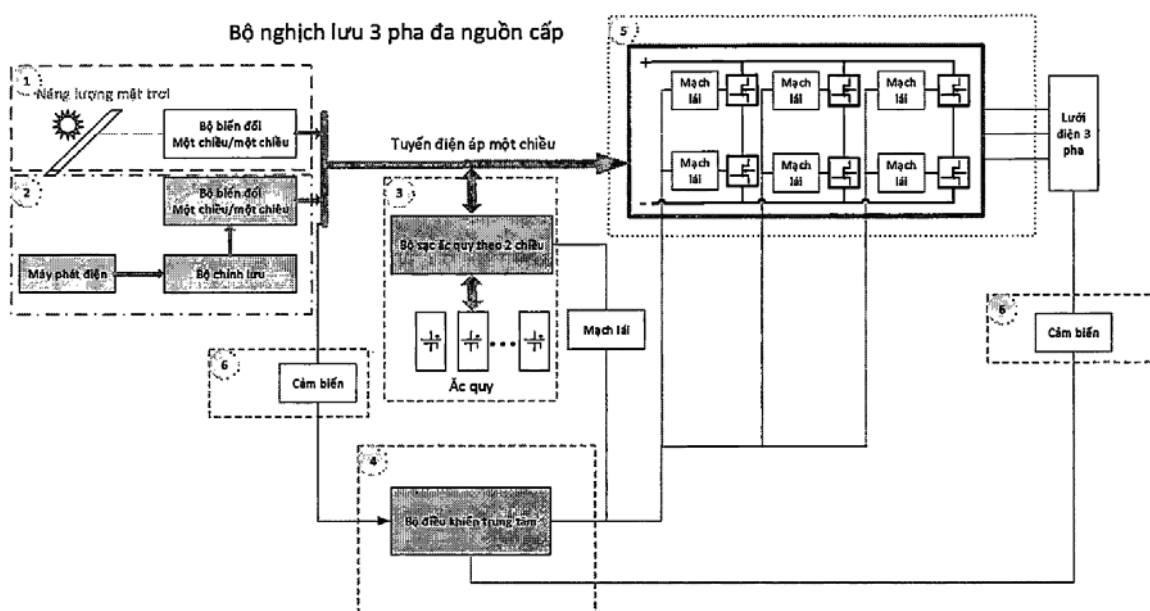
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Minh Phương (VN), Nguyễn Minh Huy (VN)

(54) BỘ NGHỊCH LƯU BA PHA VỚI ĐẦU VÀO ĐA NGUỒN CUNG CẤP

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nghịch lưu 3 pha với đa nguồn cung cấp linh hoạt có thể làm việc ở chế độ kết nối lưới và độc lập bao gồm 4 khối chức năng: (1) bộ nghịch lưu với đa nguồn cung cấp; (2) bộ biến đổi điện áp một chiều/một chiều sử dụng với nguồn năng lượng mặt trời; (3) bộ biến đổi điện áp một chiều/một chiều sử dụng với máy phát điện; (4) bộ sạc ắc quy theo 2 chiều.



(11) 3769

(21) 2-2016-00414

(51)<sup>7</sup> H04L 41/00, 43/00, 41/0206,  
41/0246

(22) 24.11.2016

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.11.2016

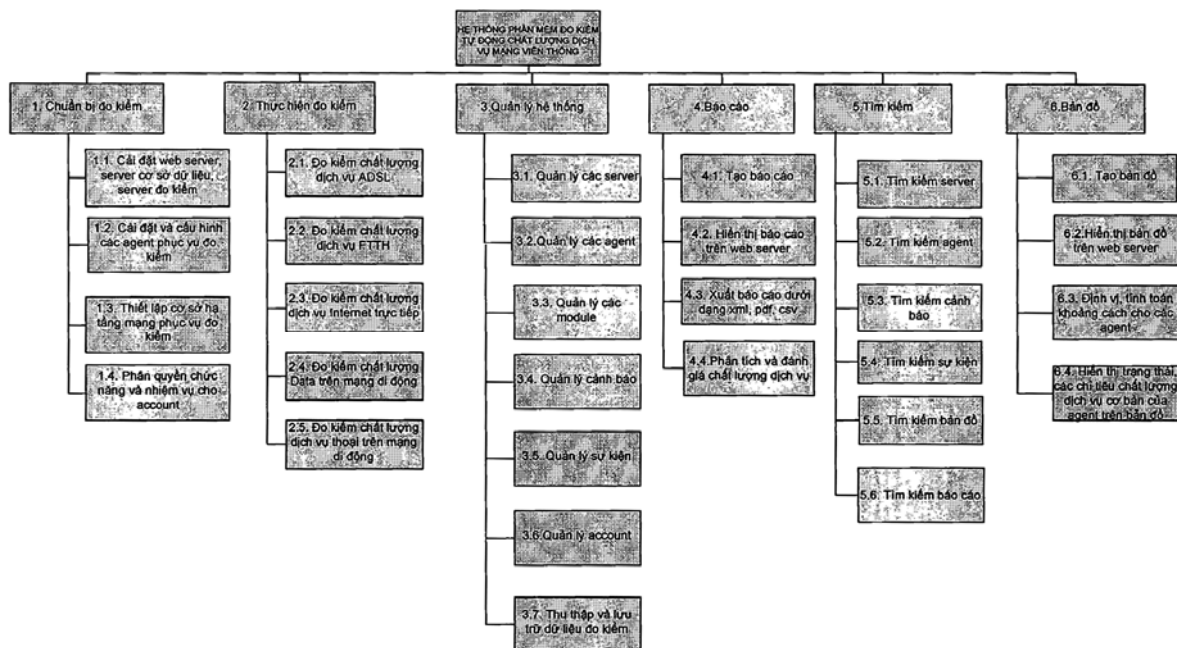
(71) VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT BƯU ĐIỆN (VN)

122 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Hoàng Diệu (VN), Chu Tuấn Linh (VN), Lê Đức Vượng (VN)

(54) HỆ THỐNG ĐO KIỂM, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống đo kiểm, đánh giá chất lượng dịch vụ viễn thông. Hệ thống bao gồm phần mềm được xây dựng trên các phần cứng tương thích với nhiều hệ điều hành khác nhau. Hệ thống được ứng dụng để thu thập dữ liệu chất lượng mạng và cập nhật kết quả về máy chủ, đưa ra thông tin đo kiểm giám sát, cảnh báo sự bất thường. Hệ thống có khả năng thu thập dữ liệu trực tuyến, từ xa và truyền dữ liệu về các máy chủ (server) được cấu hình thông qua môi trường mạng cục bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN), internet, mạng thông tin di động hoặc mạng riêng ảo (VPN).



(11) 3770

(21) 2-2017-00047

(51)<sup>7</sup> B66C 1/44, 1/48

(22) 27.02.2017

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2017

(75) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

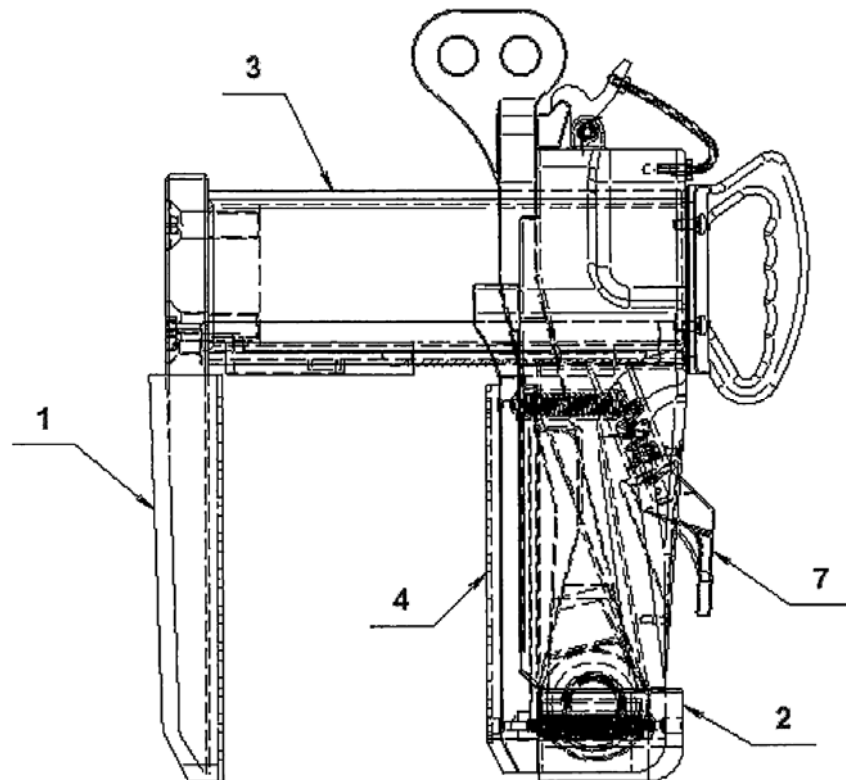
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU KẸP DÙNG ĐỂ NÂNG VÀ VẬN CHUYỂN CÁC TẤM VẬT LIỆU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu kẹp (10) để nâng hoặc vận chuyển các tấm vật liệu bao gồm: các má cặp cố định cứng vững thứ nhất (1) và thứ hai (2); thanh ngang rỗng cứng vững (3) có một đầu được nối cố định vào má cặp cố định thứ nhất (1) và đầu kia lắp trượt được với má cặp cố định thứ hai (2); phương tiện khóa (7) được tạo ra giữa má cặp cố định thứ hai (2) và thanh ngang rỗng (3); và má cặp di động (4) được bố trí giữa má cặp cố định thứ nhất (1) và thứ hai (2) và được lắp treo vào má cặp cố định thứ hai (2) nhờ phương tiện treo (5).

Khi lực kéo lên phương thẳng đứng tác dụng vào phần răng của thanh ngang rỗng (3), thì dưới tác dụng của trọng lực, má cặp di động (4) sẽ dịch chuyển trượt trên gờ trượt của má cặp cố định thứ hai (2), nhờ vậy nó đồng thời dịch chuyển xuống dưới và theo phương nằm ngang về phía má cặp cố định thứ nhất (1) để kẹp chặt đồng đều tấm vật liệu cần nâng.



(11) 3771

(21) 2-2017-00124

(51)<sup>7</sup> F22B 31/00, 31/04, F23C 6/02,  
10/00

(22) 12.05.2017

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.05.2017

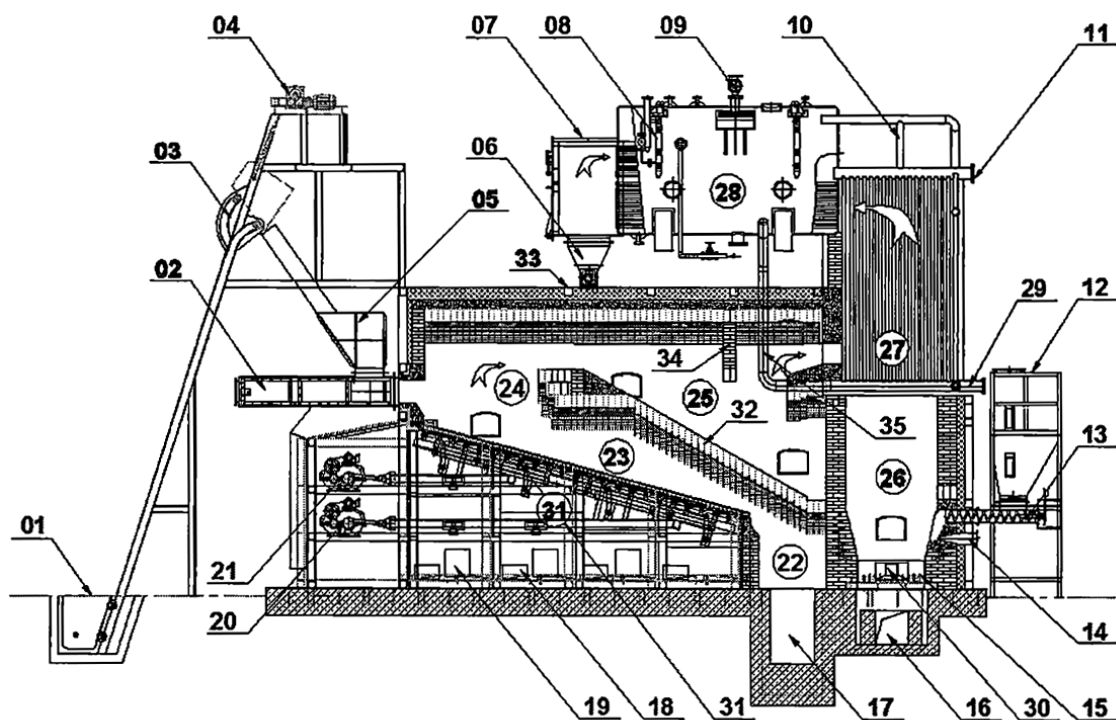
(75) NGUYỄN ĐỨC QUYỀN (VN)

Số nhà 14, đường 3.5, Khu đô thị Gamuda Garden, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) LÒ HƠI CÔNG NGHIỆP NHIỀU BUỒNG ĐỐT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu của lò hơi công nghiệp với nhiều buồng đốt nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế tại nhiều địa phương khi sử dụng nhiều loại nhiên liệu khác nhau. Cụ thể hơn, giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu buồng đốt nhiên liệu của lò hơi công nghiệp mà năng lượng nhiệt sinh ra từ quá trình cháy của nhiên liệu được tích hợp từ nhiều buồng đốt, gồm: buồng đốt tầng sôi sử dụng các loại nhiên liệu hóa thạch - nhiên liệu sinh khối; cụm buồng đốt rác thải hai cấp (sơ cấp và thứ cấp) với ghi thang bán tự động dồn cấp sử dụng nhiên liệu giàu chất bốc, rác thải công nghiệp thông thường như vải vụn, ba via, chỉ, sợi, đũa, đũa cán mút xốp, các chất giả da, băng keo, ni lông, giấy vụn, bột giấy, chất thải rắn sinh hoạt hoặc nhiên liệu sinh khối.



- (11) 3772  
(21) 2-2017-00254 (51)<sup>7</sup> F16B 17/00  
(22) 21.08.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 201621218818.1 09.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2017

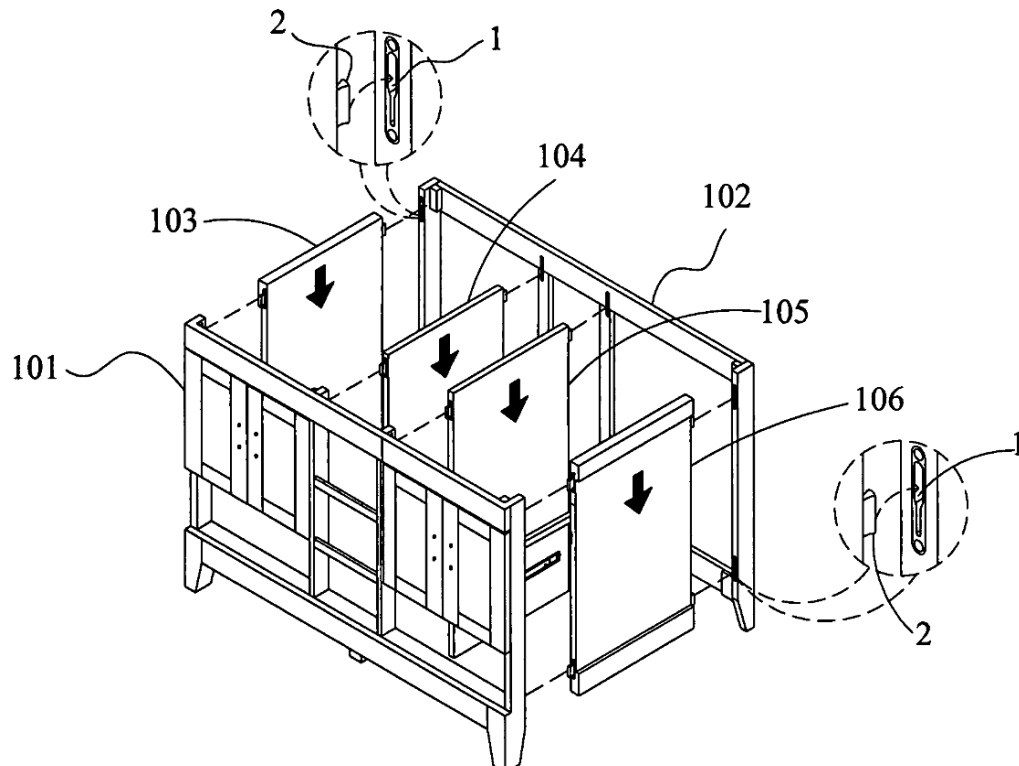
(71) (HONGKONG) LIERXIANG WOOD CO., LTD DONGGUAN OFFICE (CN)  
907, 4th District of ChangAn Commercial Square, West of ChangQing Street,  
ChangAn Town, DongGuan, GuangDong, China

(72) CHEN, YUE HONG (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) BỘ LIÊN KẾT

(57) Giải pháp hữu ích bộc lộ một bộ liên kết, bao gồm phần thứ nhất (1) và phần thứ hai (2) như được lắp trên hai đồ vật được ghép; phần thứ hai (2) bao gồm một vấu lồi; độ dài nằm ngang của phần trước của vấu lồi vượt quá độ dài nằm ngang của phần sau; phần thứ nhất (1) bao gồm một hốc; độ dài nằm ngang và thẳng đứng và chiều cao của phần trên cùng của hốc khớp lẫn lượ với độ dài nằm ngang và thẳng đứng và chiều cao của vấu lồi ở phần thứ hai (2); biên dạng và kích thước của phần dưới cùng của hốc khớp với biên dạng và kích thước của vấu lồi ở phần thứ hai (2). Giải pháp hữu ích chia bộ liên kết thành phần thứ nhất (1) và phần thứ hai (2) để lắp đặt trên hai đồ vật được nối, có thể thực hiện nối nhanh chóng các đồ vật; hơn nữa, cũng có khả năng tách rời nhanh chóng và dễ dàng khi cần thiết.



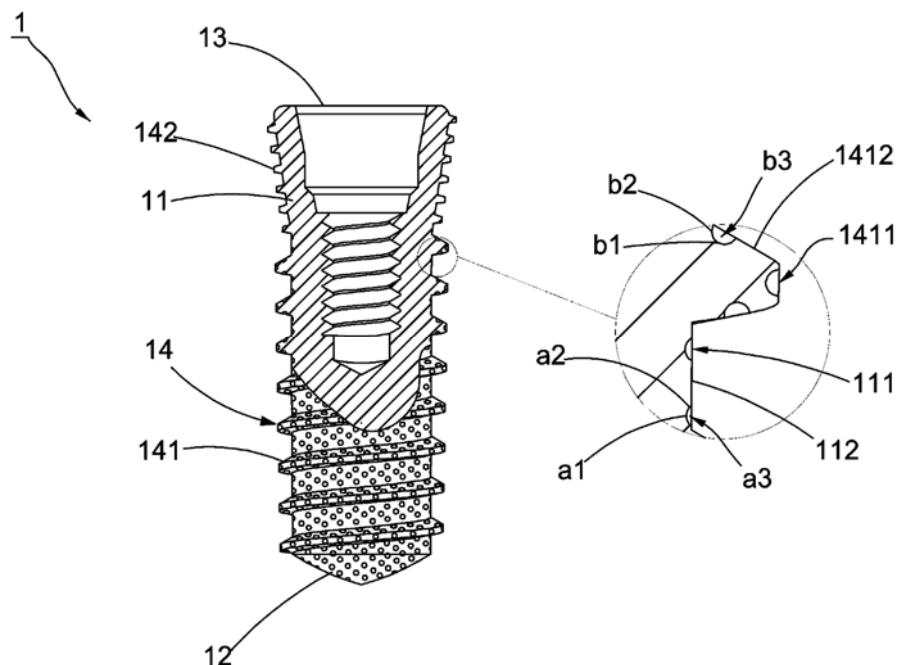
- (11) **3773**  
 (21) 2-2017-00314 (51)<sup>7</sup> **A61C 8/00**  
 (22) 12.10.2017 (43) 25.05.2018  
 (30) 105134965 28.10.2016 TW  
 (71) 1. TAIWAN SHAN YIN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)  
 9 F-2, No. 290, Ersheng 1st Road, Qianzhen District, Kaohsiung City 806, Taiwan  
 2. BIOMATE MEDICAL DEVICES TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)  
 No. 59, Luke 2nd Road, Luzhu District, Kaohsiung City 821, Taiwan

(72) Kou-Tsair Su (TW), Yu-Jung Su (TW)

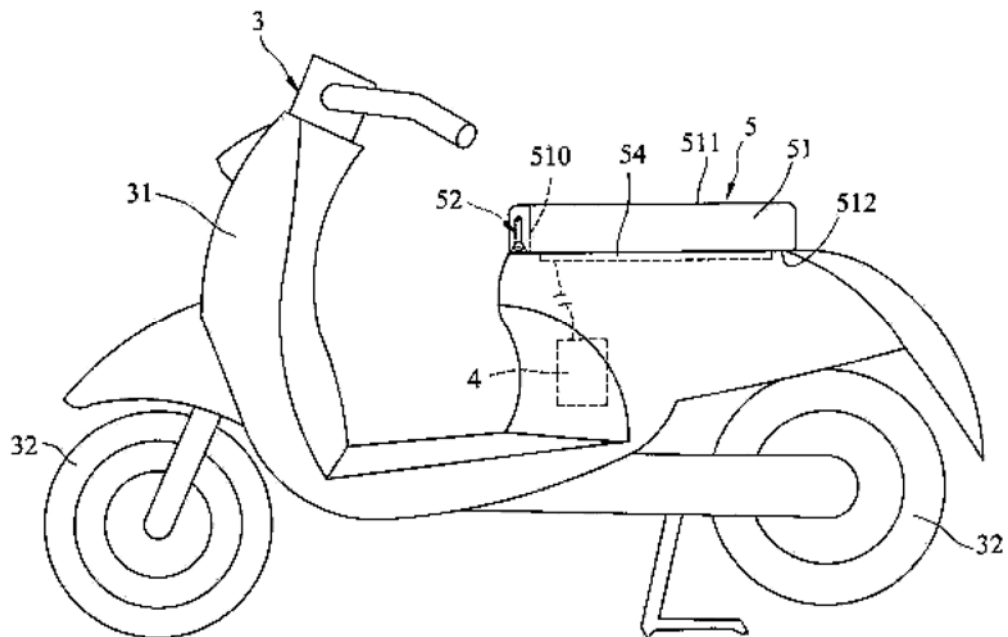
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VÍT CẮY GHEP CHÂN RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vít cấy ghép chân răng (1) bao gồm phần thân (11), phần khoan (12) được tạo ra trên đó, lỗ định vị (13) được tạo ra đối diện với phần khoan (12), và phần ren (14) xoắn ốc quanh phần thân (11). Phần thân (11) và ren bước lớn (141) có các hốc thứ nhất (111) và các hốc thứ hai (1411) tương ứng được tạo ra bằng phương pháp quang nhiệt cao năng cách nhau bằng khoảng cách bằng nhau. Các hốc thứ nhất (111) và các hốc thứ hai (1411) này chứa đựng các lớp bột tụ phát triển từ xương ổ răng khi vít cấy ghép chân răng (1) tiếp xúc với xương ổ răng (2). Giữa các hốc thứ nhất (111) và giữa các hốc thứ hai (1411) được xác định tương ứng là các phần nối thứ nhất (112) và các phần nối thứ hai (1412) mà nhờ đó các lớp bột tụ có thể leo bám và nối với nhau để tạo ra sự kết hợp chặt chẽ giữa vít cấy ghép chân răng (1) và xương ổ răng, ngăn ngừa vấn đề lỏng do ngoại lực và gia tăng hiệu quả định vị của vít cấy ghép chân răng (1).

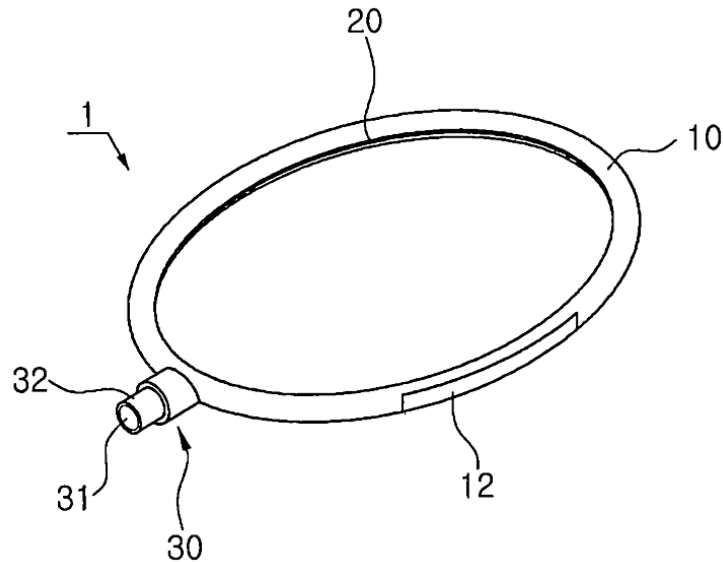


- (11) **3774**
- (21) 2-2017-00327 (51)<sup>7</sup> **B62M 06/80**
- (22) 27.10.2017 (43) 25.05.2018
- (30) 105216618 01.11.2016 TW
- (71) 1. KAO YUAN UNIVERSITY (TW)  
No. 1821, Zhongshan Rd., Lujhu Dist., Kaohsiung City, Taiwan  
2. WAN AN INTERNATIONAL DEVELOPMENT CO., LTD. (TW)  
No. 173, Dongshan 3rd Rd., Sinying Dist., Tainan City, Taiwan
- (72) Shang-Li WU (TW), Wen-Chieh LIN (TW), Yi-Chun YEH (TW), Yin-Chun LIN (TW), Chia-Yu LU (TW)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CƠ CẤU YÊN XE VÀ XE CÓ CƠ CẤU YÊN XE NÀY
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu yên xe (5) được gắn với thân xe (31) của xe (3). Cơ cấu yên xe (5) bao gồm thân yên (51), cụm ghép (52), và ít nhất một tấm mặt trời (54). Thân yên (51) có bề mặt yên (511) và bề mặt gắn (512) đối diện với bề mặt yên (511). Cụm ghép (52) được nối với thân yên (51) và được làm thích ứng để được gắn với thân xe (31), sao cho thân yên (51) quay được và xoay được giữa trạng thái đi trong đó bề mặt yên (511) quay mặt lên ra xa khỏi thân xe (31), và trạng thái nạp, trong đó bề mặt gắn (512) quay mặt lên ra xa khỏi thân xe (31). Ít nhất một tấm mặt trời (54) được nối với bề mặt gắn (512), và được làm thích ứng để biến đổi năng lượng ánh sáng thành điện khi thân yên (51) ở trạng thái nạp, và truyền điện tới ắc quy nạp lại được (4) của xe (3).





- (11) **3775**
- (21) 2-2017-00340 (51)<sup>7</sup> **A63B 49/14**
- (22) 03.11.2017 (43) 25.05.2018
- (30) 10-2016-0145814 03.11.2016 KR  
20-2017-0002704 01.06.2017 KR
- (75) LEE DONG WON (KR)  
249-4, Dodongcheon-ro, Jinju-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea (52767)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **CHỤP BẢO VỆ VỢT ĐỂ CẢI THIỆN KỸ NĂNG THỂ THAO VÀ TĂNG CƯỜNG SỨC MẠNH CƠ BẮP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chụp bảo vệ được gắn trên vợt để cải thiện kỹ năng thể thao, tăng cường sức mạnh cơ bắp, và cũng bảo vệ vợt trong khi sử dụng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chụp bảo vệ bao quanh vợt và có trọng lượng để cải thiện kỹ năng thể thao và tăng cường sức mạnh cổ tay của người sử dụng và bảo vệ vợt khỏi tác động bên ngoài khi chụp bảo vệ được gắn với vợt trong khi sử dụng.



(11) **3776**

(21) 2-2017-00347

(51)<sup>7</sup> **A61M 27/00**, 3/02

(22) 09.11.2017

(43) 25.05.2018

(30) 105136726

10.11.2016 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2017

(71) APEX GLORY HOLDINGS LTD. (SC)

Suite 1, Commercial House One, Eden Island, Republic of Seychelles

(72) FAN, Hong-Yang (TW), HUANG, Shih-Hao (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU DẪN NƯỚC VÀ THOÁT NƯỚC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu dẫn nước và thoát nước được nối với ống adapter bao gồm thân cơ cấu có lỗ nối dẫn nước nối với buồng kiểm soát sự dẫn nước, lỗ nối thoát nước nối với buồng kiểm soát sự thoát nước, ổ lắp ghép dẫn nước có khe hở đáy, ổ lắp ghép thoát nước có khe hở đáy, lỗ thông nối giữa ổ lắp ghép dẫn nước và ổ lắp ghép thoát nước và lỗ nối với adapter được nối với ống adapter và có thể kiểm soát được để nối với ổ lắp ghép dẫn nước, ổ lắp ghép thoát nước hoặc lỗ thông, bộ phận kiểm soát sự dẫn nước bao gồm thanh liên kết được lắp theo cách có thể chuyển động được trong ổ lắp ghép dẫn nước, nắp van được nối với thanh liên kết để bịt kín ổ lắp ghép dẫn nước, và bộ phận kiểm soát sự thoát nước bao gồm thanh liên kết được lắp theo cách có thể chuyển động được trong ổ lắp ghép thoát nước, nắp van được nối với thanh liên kết để bịt kín ổ lắp ghép thoát nước.

(11) 3777

(21) 2-2017-00388

(51)<sup>7</sup> B01F 7/04, B28C 5/40, 5/14

(22) 05.12.2017

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2017

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG (VN)

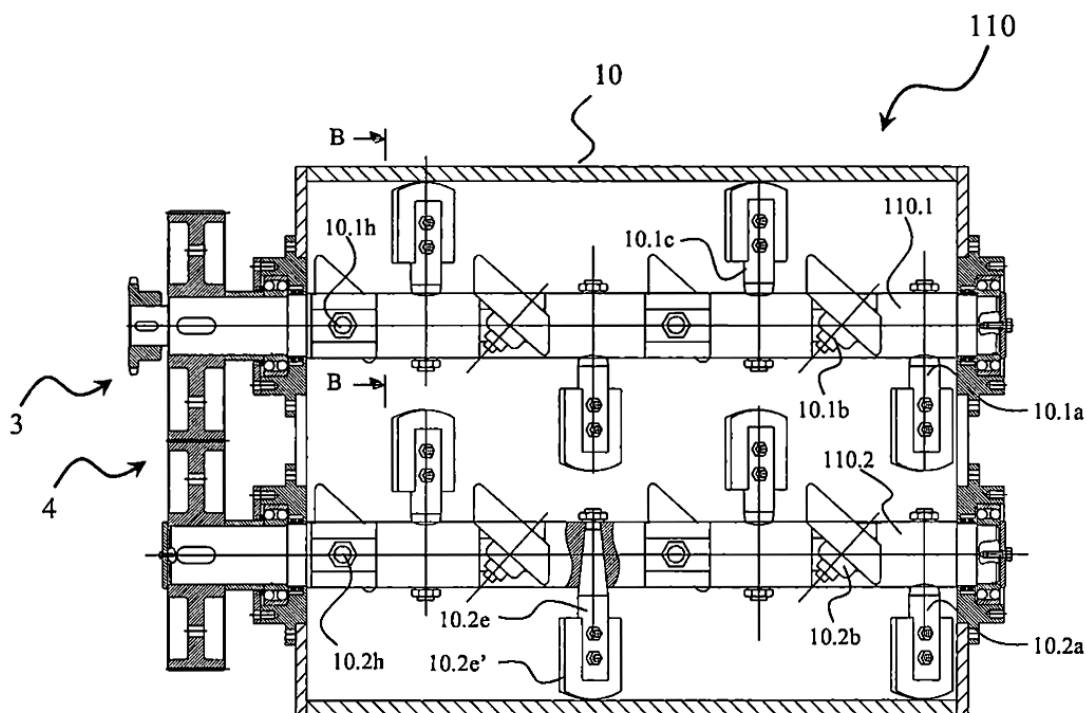
55 Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đức Hiếu (VN), Nguyễn Kiểm Anh (VN), Nguyễn Xuân Cường (VN), Văn Viết Thiên Ân (VN)

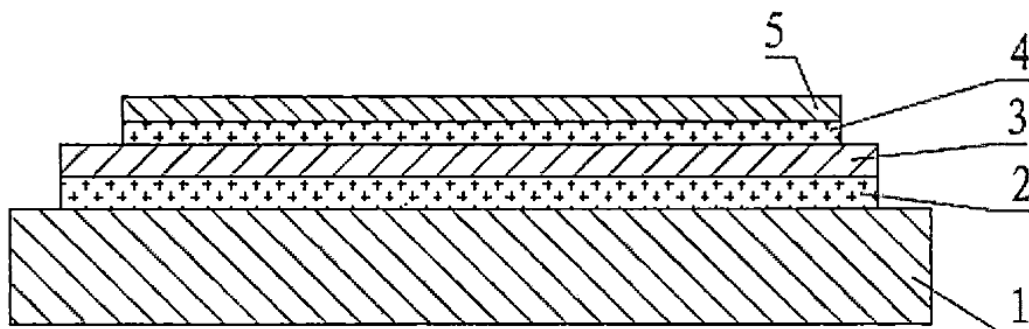
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) MÁY TRỘN BÊ TÔNG CHẤT LƯỢNG SIÊU CAO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy trộn bê tông chất lượng siêu cao (100) bao gồm máy trộn (110), cơ cấu cấp liệu (120), và cơ cấu rải cốt sợi (130). Máy trộn bao gồm thùng trộn (10), trục máy trộn thứ nhất (110.1) và trục máy trộn thứ hai (110.2) được lắp song song nằm ngang và quay được trong thùng trộn (10), nhóm tay trộn mang cánh trộn thứ nhất (10.1a đến 10.1h) trên trục máy trộn thứ nhất (110.1), và nhóm tay trộn mang cánh trộn thứ hai (10.2a đến 10.2h) trên trục máy trộn thứ hai. Ít nhất một tay trộn mang cánh trộn trong nhóm tay trộn mang cánh trộn thứ nhất được lắp trên trục máy trộn thứ nhất bằng mối lắp ghép tháo ra được. Cơ cấu cấp liệu (120) để cấp cốt liệu vào thùng trộn (10) của máy trộn (110). Cơ cấu rải cốt sợi (130) để rải sợi thép vào trong thùng trộn (10) của máy trộn (110).



- (11) **3778**
- (21) 2-2017-00395 (51)<sup>7</sup> **A43B 23/04**
- (22) 05.05.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/CN2016/081059 05.05.2016 (87) WO2017/036159 09.03.2017
- (30) 2015206749767 02.09.2015 CN
- (71) FUJIAN HUAFENG SPORTS APPLIANCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
Huangshi Industrial Zone, Putian, Fujian, 351144, China
- (72) FANG, Huayu (CN), FANG, Huashan (CN), SCHMIDT, Thomas Walter (DE), FANG, ZHijian (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THÂN GIÀY TRƯỚC
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thân giày trước bao gồm lớp vải cách ly, trong đó ít nhất một lớp phủ nền gốc nước, ít nhất một lớp mực làm phồng, ít nhất một lớp phủ trên cùng có độ bóng cao gốc nước và ít nhất một lớp mực gốc nước được in lưới lên lớp vải cách ly. Thân giày trước này không cần phải tạo phôi hoặc khâu, có các ưu điểm là có tính năng ổn định, có dấu in nổi tốt, có hiệu ứng nhìn tốt, có độ êm tốt và được cho là có tính cảm nhận được bằng xúc giác.



(11) **3779**

(21) 2-2017-00421

(51)<sup>7</sup> **E04B 1/32**, 1/35, E04G 21/16

(22) 22.12.2017

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.12.2017

(75) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

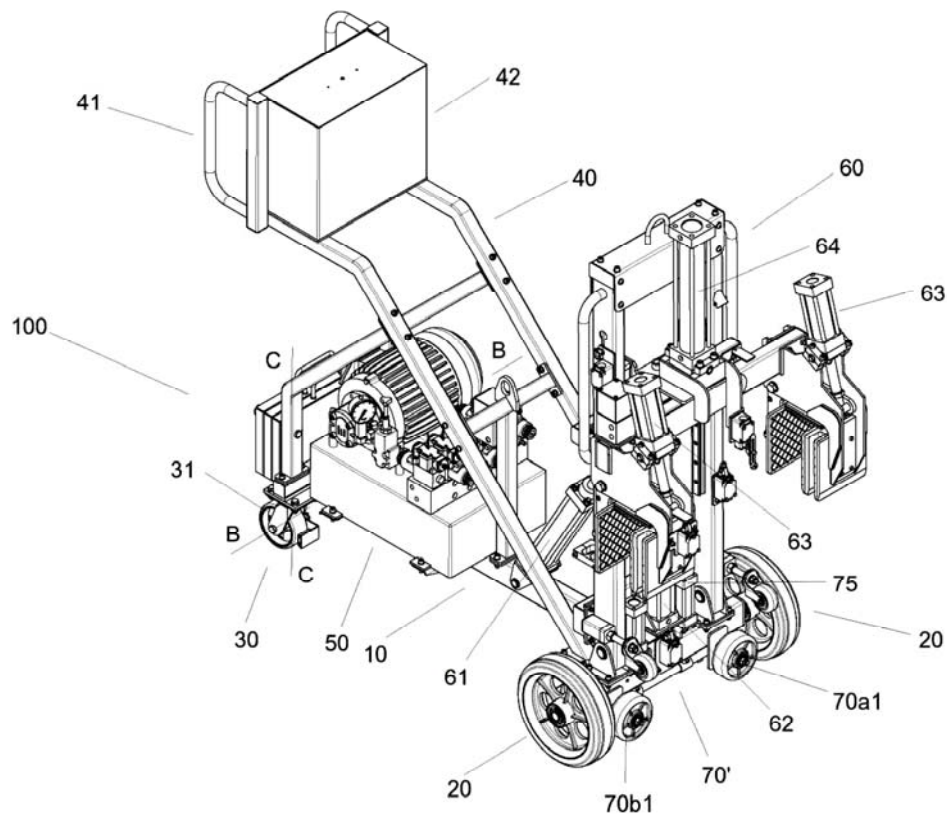
số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP DỰNG TẮM VẬT LIỆU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị (100) dùng để lắp dựng tấm vật liệu (M). Thiết bị (100) có kết cấu bao gồm: khung đế (10) hình chữ nhật nằm ngang, hai bánh xe chính (20), hai cụm bánh xe (30) quay được quanh đường trục vuông góc với khung đế, khung đẩy thiết bị (40), hệ thống điều khiển thiết bị (42), hệ thống thủy lực (50). Khung mang (60) lắp xoay được với khung đế (10) bởi phương tiện dẫn động thứ nhất (61), bộ phận ngang (62) có thể di chuyển trượt được tương đối với khung mang (60) bởi phương tiện dẫn động thứ hai (62). Bộ phận kẹp tấm vật liệu (63') bao gồm hai phần kẹp (631, 632) có các má kẹp được dịch chuyển đóng mở bởi phương tiện dẫn động thứ ba (63), bộ phận kẹp tấm (63') này có thể xoay được với bộ phận ngang (62) bởi phương tiện dẫn động thứ tư (64). Khi các phương tiện dẫn động thứ ba (63), thứ hai (62), thứ nhất (61), thứ tư (64) và thứ nhất (61) được kích hoạt, thiết bị (100) sẽ lần lượt vận hành kẹp tấm vật liệu (M), nâng tấm (M) đã kẹp, nghiêng tấm (M) đã kẹp, xoay tấm vật liệu (M) ở trạng thái nghiêng và dựng thẳng tấm vật liệu (M) đã xoay này để tiến hành lắp dựng tấm vật liệu.

Giải pháp hữu ích cùng đề cập tới phương pháp lắp dựng tấm vật liệu (M) nhờ sử dụng thiết bị (100).



(11) **3780**

(21) 2-2018-00011

(51)<sup>7</sup> **E02D 27/34**

(22) 10.01.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.01.2018

(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)

Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ NỀN VÀ THI CÔNG CẤU KIỆN MÓNG HỘP BÊ TÔNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp gia cố nền và thi công các cấu kiện móng hộp bê tông để xử lý các công trình xây dựng trên nền đất yếu cụ thể là các cấu kiện móng hộp bê tông có cấu tạo rỗng ruột phía trong kết hợp với việc bơm chèn vật và đóng cọc gia cường phía trong lòng cấu kiện. Mục đích của giải pháp hữu ích là đề xuất phương pháp gia cố nền và thi công cấu kiện móng hộp bê tông để xử lý các công trình xây dựng trên nền đất yếu, nhằm gia tăng sức chịu tải đất nền, cải thiện một số tính chất cơ lý của đất nền, gia tăng độ chặt, tăng cường độ chống cắt của đất, đảm bảo an toàn công trình. Các bước thực hiện phương pháp bao gồm:

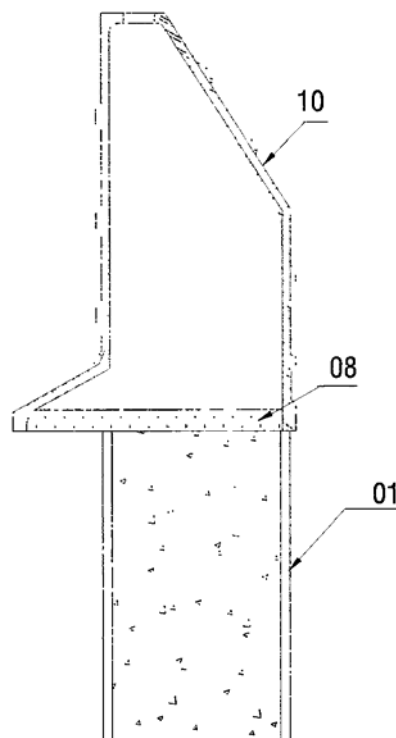
Bước thứ nhất: điều tra khảo sát thiết kế địa chất, thủy văn;

Bước thứ hai thiết kế: thiết kế định hình sản phẩm;

Bước thứ ba chế tạo: tất cả các sản phẩm đều được sản xuất tại nhà máy đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật;

Bước thứ tư thi công: tuân theo phương án thi công được duyệt.

Bước thứ năm vận hành: quá trình sử dụng vận hành thường xuyên kiểm tra ổn định công trình, duy tu, bảo dưỡng và quan trắc lún theo tiêu chuẩn hiện hành.



(11) **3781**

(21) 2-2018-00019

(51)<sup>7</sup> **A61B 5/02, 5/022, H04W 4/00**

(22) 11.01.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2018

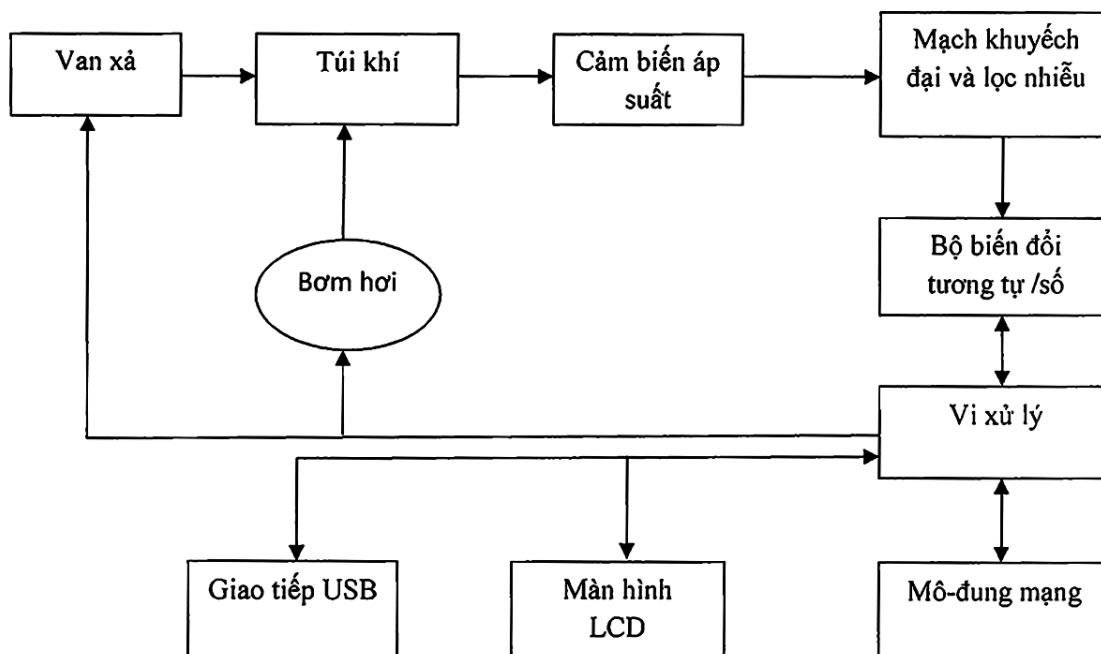
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

Số 300A, Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

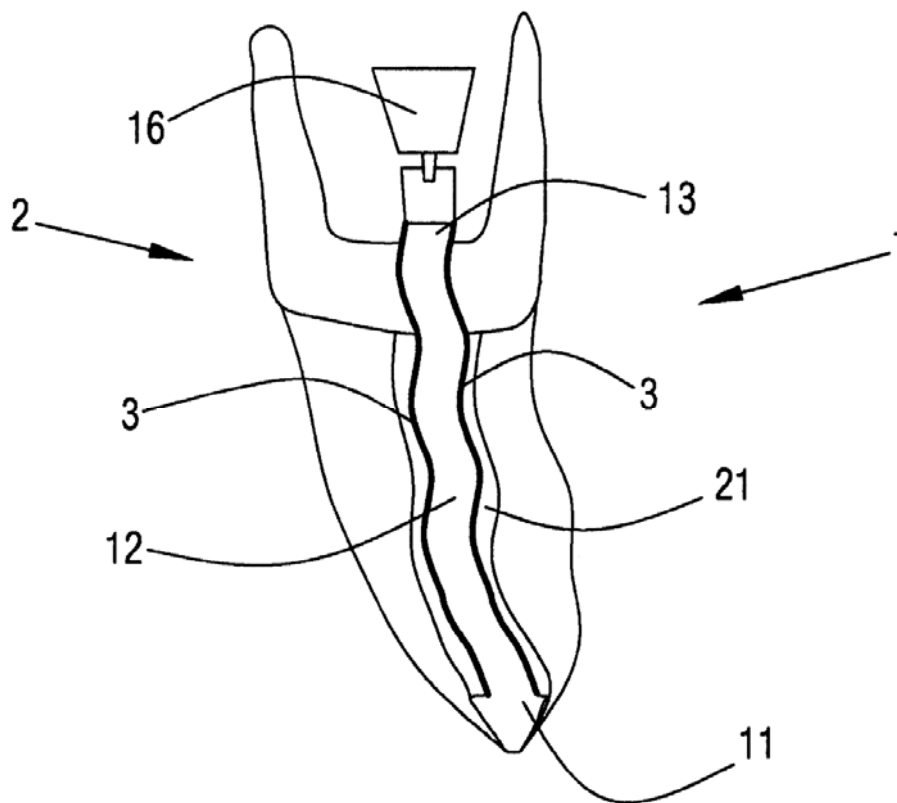
(72) Nguyễn Thanh Tùng (VN)

(54) **MÁY ĐO HUYẾT ÁP, NHỊP TIM CẦM TAY KẾT NỐI MẠNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy đo huyết áp và nhịp tim cầm tay có thể truyền và nhận dữ liệu bao gồm: túi khí, bơm, van điện tử, cảm biến áp suất, bộ vi xử lý điều khiển trung tâm điều khiển, bộ biến đổi tín hiệu tương tự, màn hình cảm ứng LCD, cổng giao tiếp (USB), mô-đun mạng; bộ vi xử lý điều khiển trung tâm điều khiển các khối động cơ bơm, van điện tử, cảm biến áp suất, bộ biến đổi tín hiệu tương tự, màn hình cảm ứng LCD, cổng giao tiếp (USB), mô-đun mạng; khác biệt ở chỗ là bộ vi xử lý điều khiển trung tâm vừa điều khiển quá trình đo vừa điều khiển trực tiếp mô-đun mạng gửi kết quả đo về máy chủ và điện thoại, điều khiển và thu thập số liệu từ xa nên cùng lúc thông số của nhiều bệnh nhân ở các vị trí khác nhau có thể được thu thập cùng một lúc, giúp cải thiện hiệu suất làm việc của các bác sỹ, đáp ứng được nhu cầu về các thiết bị giám sát bệnh nhân của các bác sỹ và bệnh viện. Máy đo huyết áp đưa ra những cảnh báo cho bệnh nhân khi có kết quả đo bất thường.



- (11) **3782**
- (21) 2-2018-00035 (51)<sup>7</sup> **A61C 5/04**
- (22) 30.06.2016 (43) 25.05.2018
- (86) PCT/ES2016/070489 30.06.2016 (87) WO 2017/005951 12.01.2017
- (30) U201530788 03.07.2015 ES
- (71) INSTITUT CATALA D'ESPECIALITATS ODONTOLOGIQUES, S.L. (ES)  
Girona, 5-7, Lloret de Mar, 17310 Girona, Spain
- (72) OLLER PARDOS, Victor (ES), TORRES POLO, Francisco Javier (ES)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DỤNG CỤ CẤY NHA KHOA
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ để sử dụng trong răng bao gồm que kéo dài có phần dưới, phần giữa và phần trên, và được đặt trong răng sao cho phần dưới được lồng vào đáy hoặc đầu cuối của ống chân răng của răng, phần giữa được đặt dọc theo chiều dài của ống chân răng, và phần trên nằm ngoài ống chân răng của răng, trong đó phần dưới được làm bằng titan, có dạng hình học thích hợp để thích ứng và/hoặc khảm trong vùng đáy hoặc đầu cuối của ống chân răng của răng, và có khả năng hàn kín, và trong đó phần giữa được làm bằng hợp kim của titan và niken để uốn để thích ứng và định vị dọc theo ống chân răng và hợp nhất lớp bao làm bằng vật liệu dễ uốn và tương thích sinh học với phần bên trong của ống chân răng.





(11) 3783

(21) 2-2018-00049

(51)<sup>7</sup> A01B 49/00

(22) 09.02.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2018

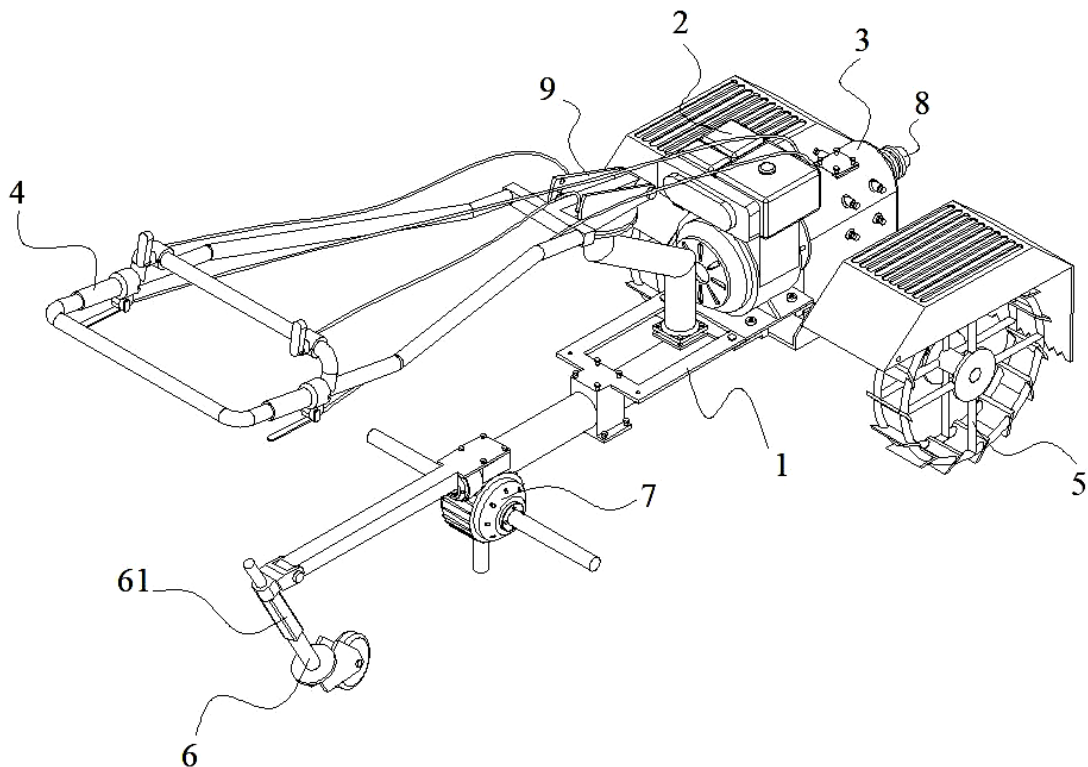
(75) TẠ ĐÌNH HUY (VN)

Xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) MÁY NÔNG NGHIỆP ĐA NĂNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy nông nghiệp đa năng bao gồm khung máy (1); động cơ (2) được cố định trên khung máy (1), hộp truyền động (3) kết nối với động cơ (2) có trục dẫn hướng (31), trục canh tác được nối có thể tháo rời với hộp truyền động (3) và thông qua hộp giảm tốc (7) truyền động ra ngoài, và trục dẫn động đồng trục (32) được bố trí tại đầu phía sau của máy nông nghiệp đa năng được lắp cụm puli (8) truyền động cho các công cụ làm việc thông qua dây curoa hoặc khớp nối mềm mà không cần phải thay thế bộ phận kết nối, tay càn điều khiển (4) được lắp có thể tháo rời với khung máy (1) và có khả năng dễ dàng xoay 360° và điều chỉnh cao thấp nhờ bộ khớp nối xoay (9) gồm có khớp nối quay (91) và khớp nối gập gù (92), bánh dẫn hướng (5) lắp với trục dẫn hướng (31), cơ cấu điều chỉnh độ sâu (6), và bộ công cụ làm việc khác nhau.



(11) **3784**

(21) 2-2018-00057

(51)<sup>7</sup> **C12N 1/00**

(22) 27.02.2018

(43) 25.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2018

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Thị Yến (VN)

(54) CHỦNG VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP KHÔNG LƯU HUỖNH RHODOVULUM SULFIDOPHILUM NA<sub>2.6</sub> THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SINH KHỐI VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP TỪ CHỦNG VI KHUẨN NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi khuẩn tía quang hợp (VKTQH) không lưu huỳnh *Rhodovulum sulfidophilum* NA<sub>2.6</sub> thuần khiết về mặt sinh học. Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất sinh khối VKTQH từ chủng vi khuẩn này để sử dụng làm thức ăn tươi sống trong nuôi trồng thủy sản bao gồm các bước (i) nhân giống cấp 1, (ii) nhân giống cấp 2, và (iii) nuôi cấy thu sinh khối. Chủng VKTQH không lưu huỳnh này có khả năng sinh trưởng mạnh, chứa thành phần dinh dưỡng cao (lipit chiếm 27,59 ± 2,281% TLK). Bên cạnh đó, loài vi khuẩn này còn có khả năng tổng hợp được MUFAs và PUFAs với hàm lượng khá cao, lần lượt là: 58,28% và 26,62% tương ứng của tổng axit béo.

PHẦN III

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP**

- (11) **32837**  
(21) 3-2016-01852 (28) 01  
(54) MÁY KHỬ TRÙNG BÀN CHẢI (51) **24-01**, 23-02  
ĐÁNH RĂNG  
(22) 12.09.2016 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SPLUS (VN)  
BT6 - vị trí 24 KĐT Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
(72) Phạm Quang Đông (VN)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



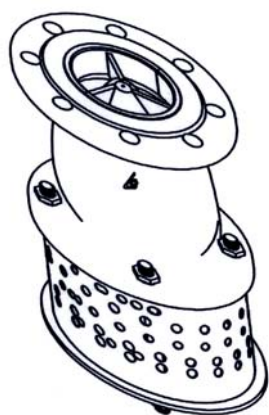
1.5

1.6

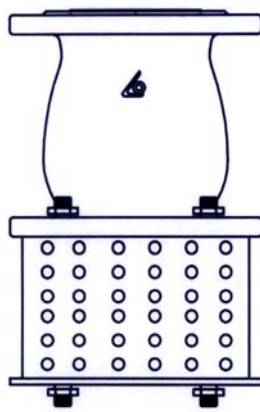
1.7

1.8

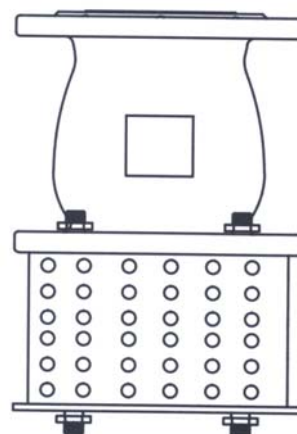
- (11) **32838**  
(21) 3-2016-02117 (28) 01  
(54) VAN HÚT (51) **23-01**  
(22) 13.10.2016 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VAN SHIN YI (VN)  
Đường số 5, khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai  
(72) Wang, Cheng - Wen (TW)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)  
(55)



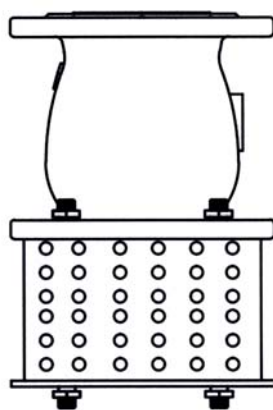
1.1



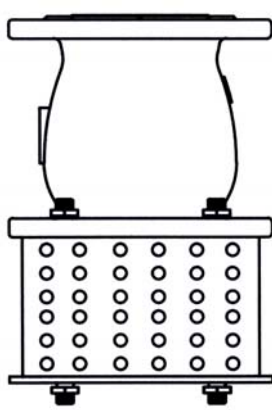
1.2



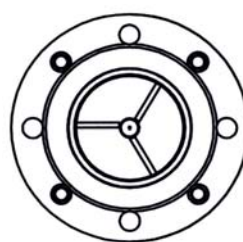
1.3



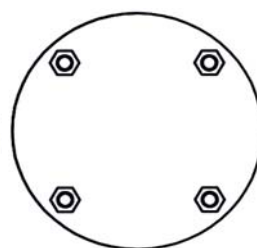
1.4



1.5

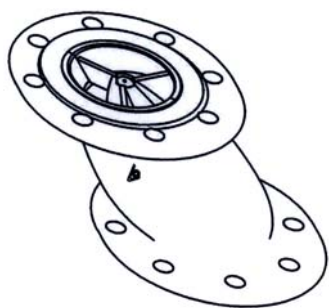


1.6



1.7

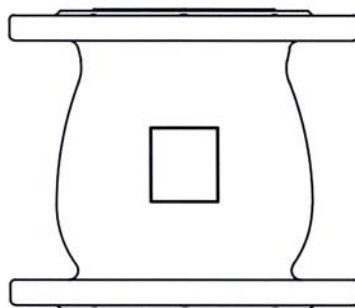
- (11) **32839**  
(21) 3-2016-02118 (28) 01  
(54) VAN MỘT CHIỀU LÒ XO (51) **23-01**  
(22) 13.10.2016 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VAN SHIN YI (VN)  
Đường số 5, khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai  
(72) Wang, Cheng - Wen (TW)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)  
(55)



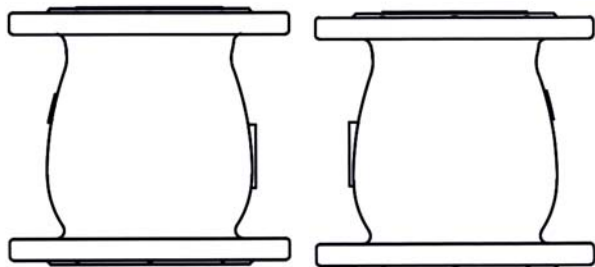
1.1



1.2

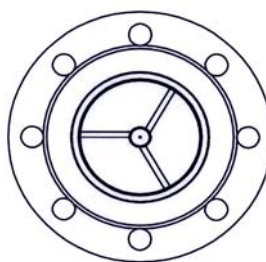


1.3

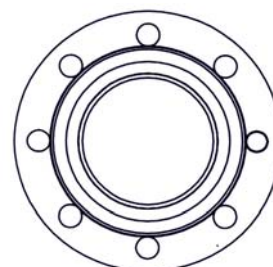


1.4

1.5

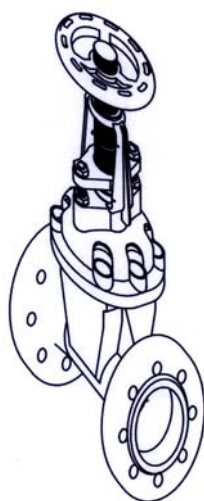


1.6

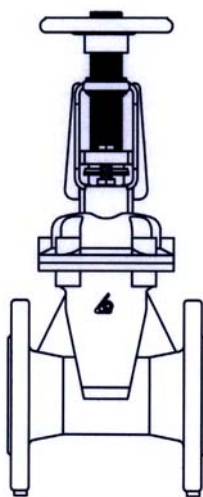


1.7

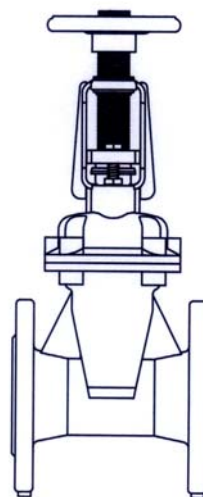
- (11) **32840**  
(21) 3-2016-02123 (28) 01  
(54) VAN CỔNG (51) **23-01**  
(22) 13.10.2016 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VAN SHIN YI (VN)  
Đường số 5, khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai  
(72) Wang, Cheng - Wen (TW)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)  
(55)



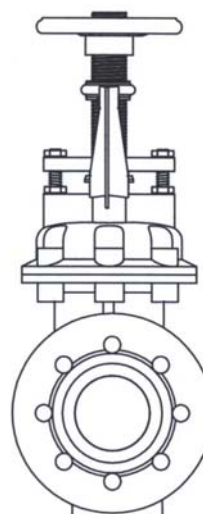
1.1



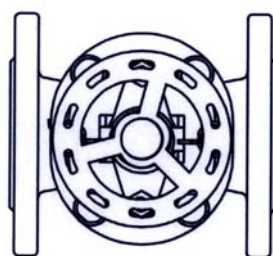
1.2



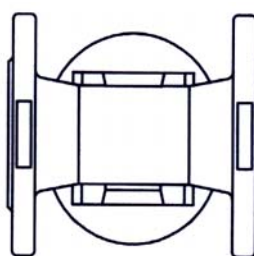
1.3



1.4



1.5

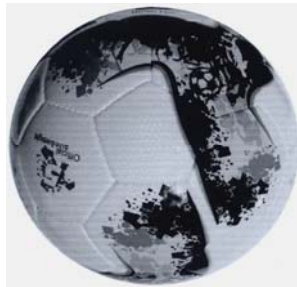


1.6

- (11) **32841**  
(21) 3-2016-02348 (28) 01  
(54) QUẢ BÓNG (51) **21-02**  
(22) 15.11.2016 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)  
Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
(72) Ngô Phú Sơn (VN)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



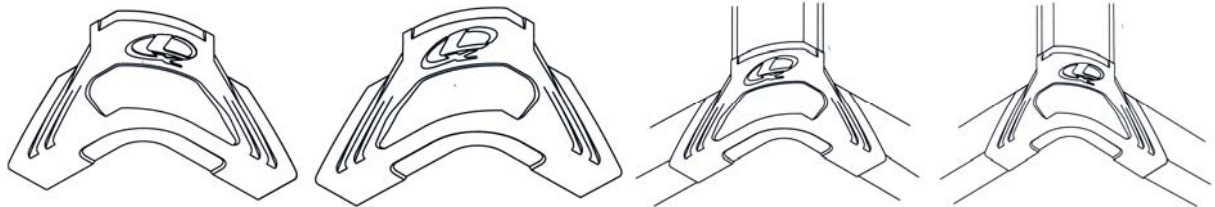
1.7



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32842**  
(21) 3-2016-02600 (28) 01  
(54) MIẾNG ỚP GÓC THÙNG Ô TÔ TẢI (51) **12-16**  
(22) 15.12.2016 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ Ô TÔ QUYỀN (VN)  
Lô 2A Đức Hòa Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An  
(72) Hứa Duy Luân (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)

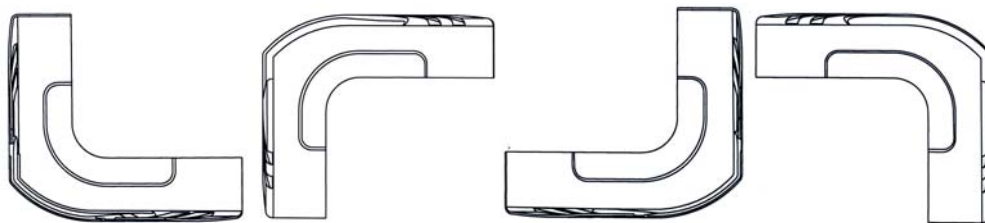


1.1

1.2

1.3

1.4

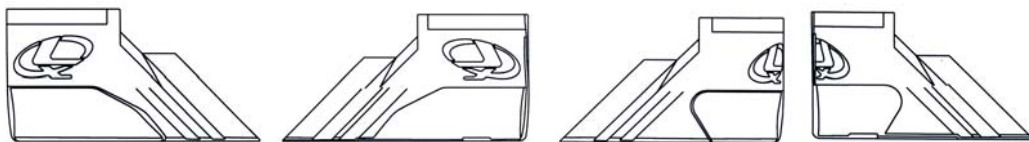


1.5

1.6

1.7

1.8



1.9

1.10

1.11

1.12





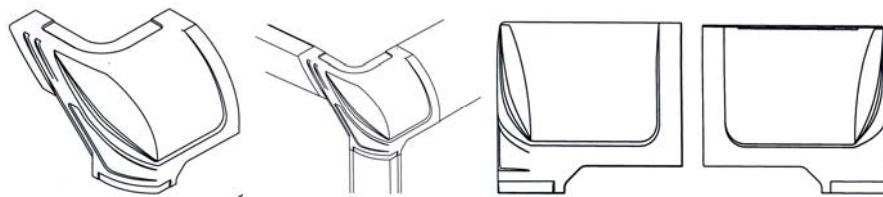
1.13

1.14

1.15

1.16

- (11) **32843**  
(21) 3-2016-02601 (28) 02  
(54) MIẾNG ỐP GÓC THÙNG Ô TÔ TẢI (51) **12-16**  
(22) 15.12.2016 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ Ô TÔ QUYỀN (VN)  
Lô 2A Đức Hòa Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An  
(72) Hứa Duy Luân (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)

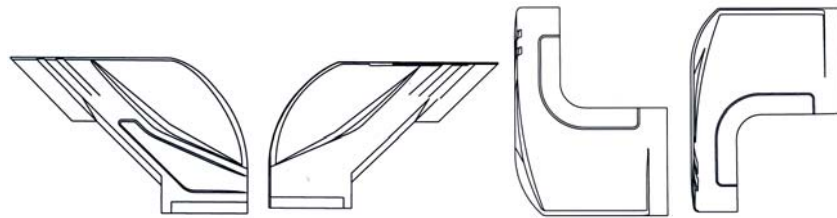


1.1

1.2

1.3

1.4

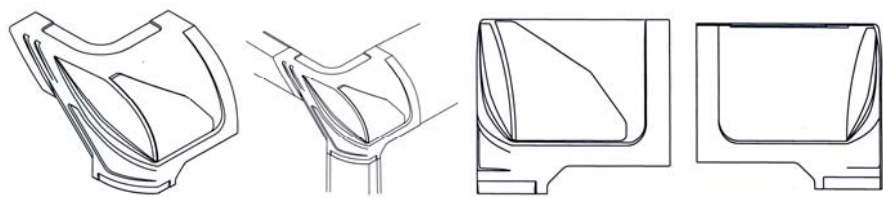


1.5

1.6

1.7

1.8

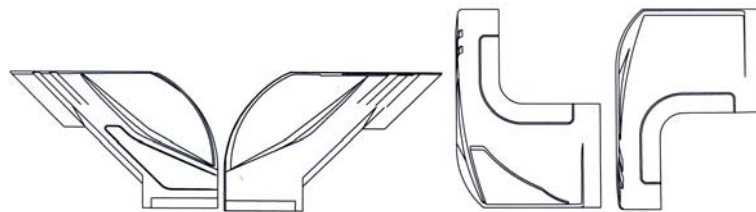


2.1

2.2

2.3

2.4



2.5

2.6

2.7

2.8

- (11) **32844**  
(21) 3-2016-02645 (28) 01  
(54) MŨ BẢO VỆ ĐẦU (51) **02-03**  
(22) 16.12.2016 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN RỪA CON (VN)  
483/41B Lê Văn Quới, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Vũ Minh Khuê (VN)  
(55)

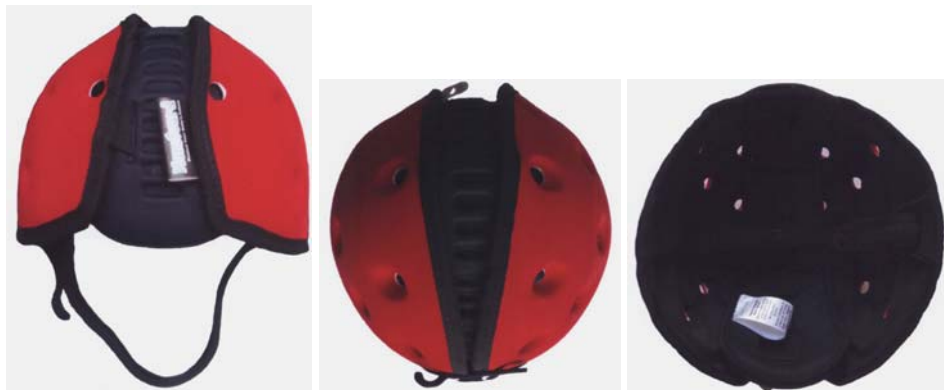


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

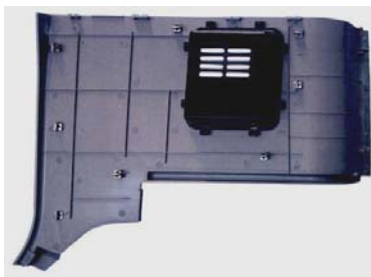
- (11) **32845**  
(21) 3-2017-00500 (28) 01  
(54) TẮM TRANG TRÍ (51) **12-16**  
(22) 20.03.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 201630613897.5 13.12.2016 CN  
(71) YUNNAN LIFAN JUNMA VEHICLES CO., LTD. (CN)  
Innovation Industrial Park, Fengyi Town, Dali City, Yunnan Province 671005, China  
(72) MA, Libin (CN), LONG, Yunlang (CN)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **32846**  
(21) 3-2017-00688 (28) 01  
(54) **HỘP ĐỰNG KHẨU TRANG Y TẾ** (51) **09-03**  
(22) 14.04.2017 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÚ BẢO (VN)**  
Lầu 2, tòa nhà Yoco, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Lê Phạm Minh Ngọc (VN)  
(55)



1.1



1.2

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32847**  
(21) 3-2017-00737 (28) 01  
(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN** (51) **13-01**  
(22) 19.04.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CƠ TRẦN HUNG ĐẠO (VN)  
Số 260 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương  
(72) Dương Thành Trung (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32848**  
(21) 3-2017-00738 (28) 01  
(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN** (51) **13-01**  
(22) 19.04.2017 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CƠ TRẦN HUNG ĐẠO (VN)**  
Số 260 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương  
(72) Dương Thành Trung (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

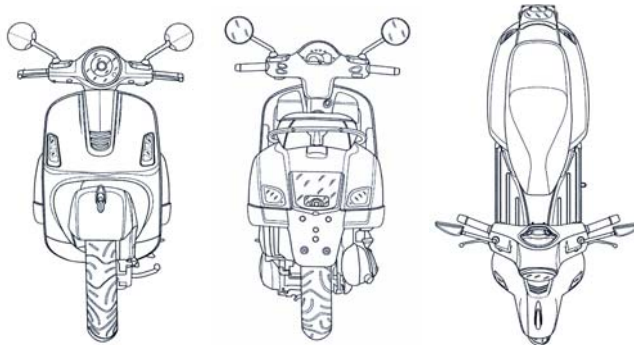
- (11) **32849**  
(21) 3-2017-00814 (28) 01  
(54) XE MÁY (51) **12-11**  
(22) 04.05.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 003447457 04.11.2016 EM  
(71) PIAGGIO & C. S.P.A (IT)  
Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera, Italy  
(72) DOVERI Stefano (IT)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6



- (11) **32850**  
(21) 3-2017-00820 (28) 01  
(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN** (51) **13-01**  
(22) 04.05.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CƠ TRẦN HUNG ĐẠO (VN)  
Số 260 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương  
(72) Dương Thành Trung (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32851**  
(21) 3-2017-00976 (28) 01  
(54) GHẾ Tựa CÓ THỂ XẾP GẤP (51) **06-01**  
(22) 29.05.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 29/585,772 29.11.2016 US  
(71) ZHUHAI SHICHANG METALS LTD. (CN)  
No. 2, Chuangye Middle Road, Shuanglinpian Zone, Liangang Industrial Area, Zhuhai  
City, Guang Dong Province 519045, China  
(72) ChenKang Lin (TW)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

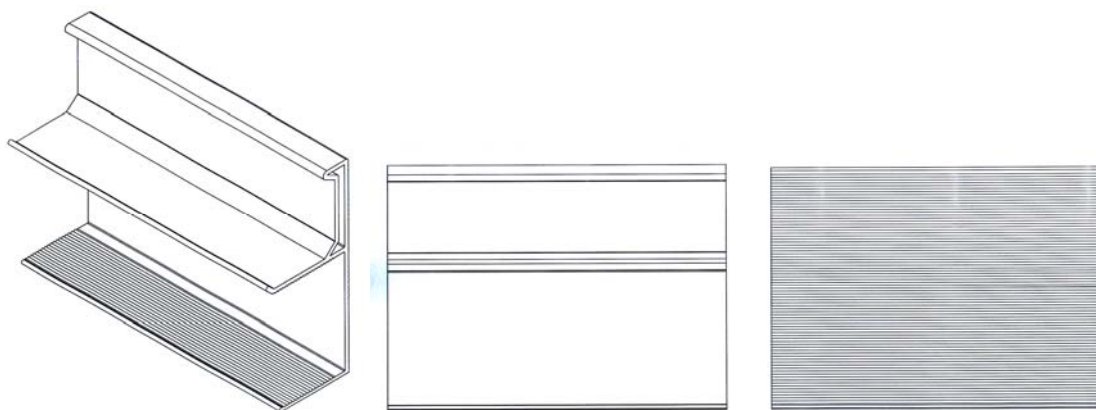
1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32852**  
(21) 3-2017-00994 (28) 01  
(54) KHUNG PANEN (51) **25-01**, 25-02  
(22) 30.05.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 30201603185R 30.11.2016 SG  
(71) INSTAD PRE FABRICATION PTE LTD. (SG)  
101 Pioneer Road, Singapore, 639581 Singapore  
(72) Chan Kwan Heng (SG)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3

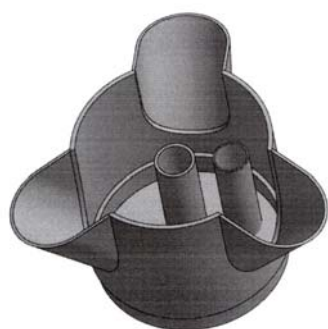


1.4

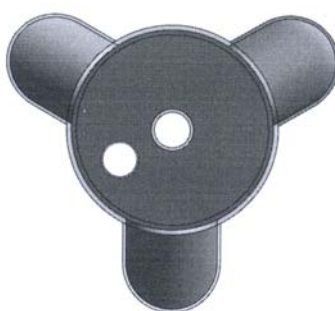
1.5

1.6

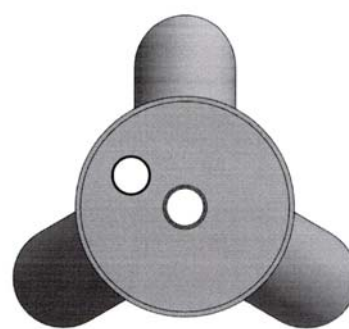
- (11) **32853**  
(21) 3-2017-01216 (28) 01  
(54) MÁNG TRỒNG CÂY (51) **19-01**  
(22) 03.10.2016 (43) 25.05.2018  
(71) PHẠM THÁI QUỐC (VN)  
A8-6/6 trung tâm đô thị Chí Linh, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Phạm Thái Quốc (VN)  
(55)



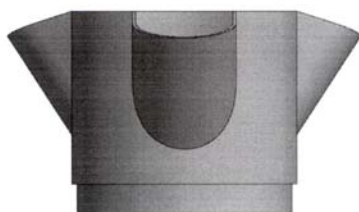
1.1



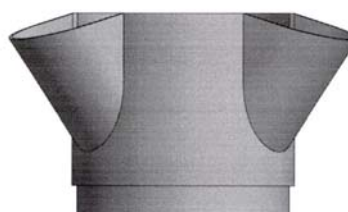
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

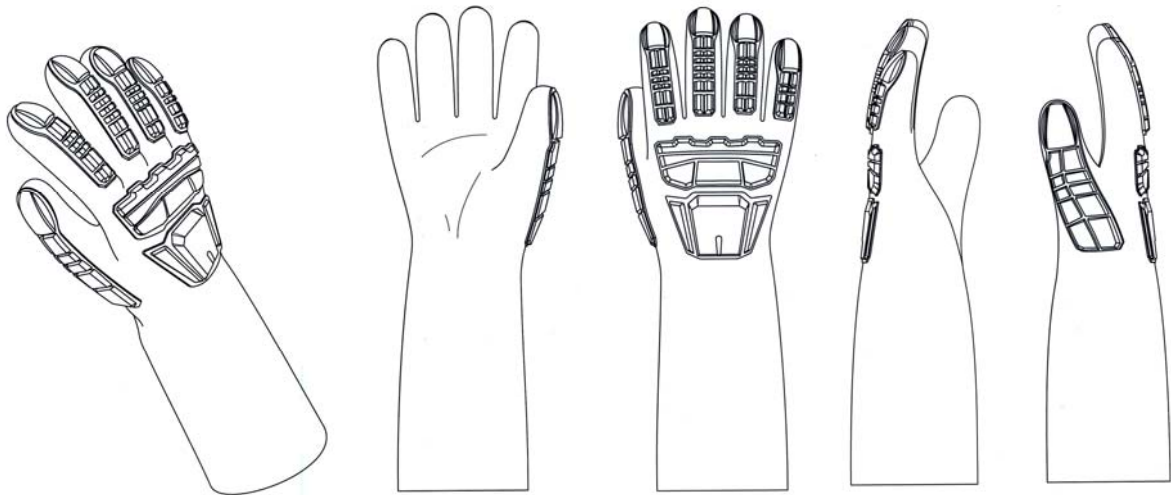


1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32854**  
(21) 3-2017-01256 (28) 02  
(54) GĂNG TAY BẢO HỘ CÔNG NGHIỆP (51) **02-06**  
(22) 05.07.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 29/589,915 05.01.2017 US  
(71) RINGERS TECHNOLOGIES LLC (US)  
8846 North Sam Houston Parkway West, Suite 110, Houston, Texas 77064, United States of America  
(72) Hardy LIM (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



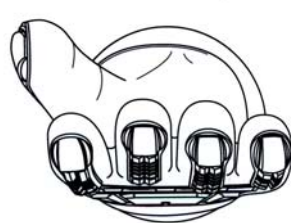
1.1

1.2

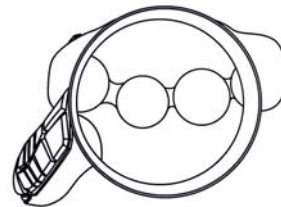
1.3

1.4

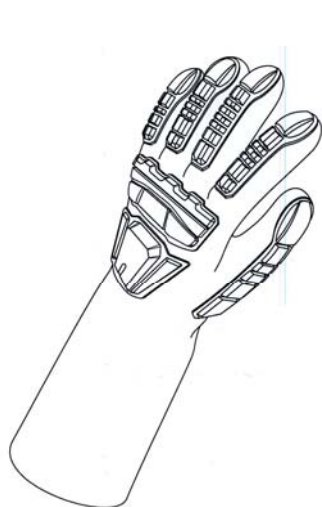
1.5



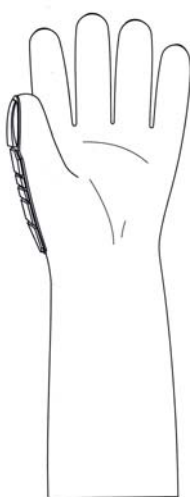
1.6



1.7



2.1



2.2



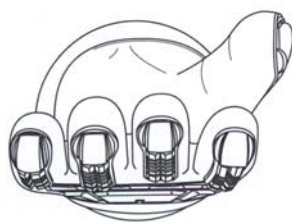
2.3



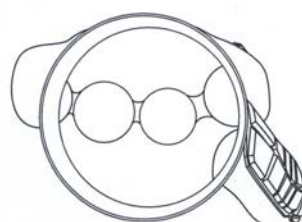
2.4



2.5

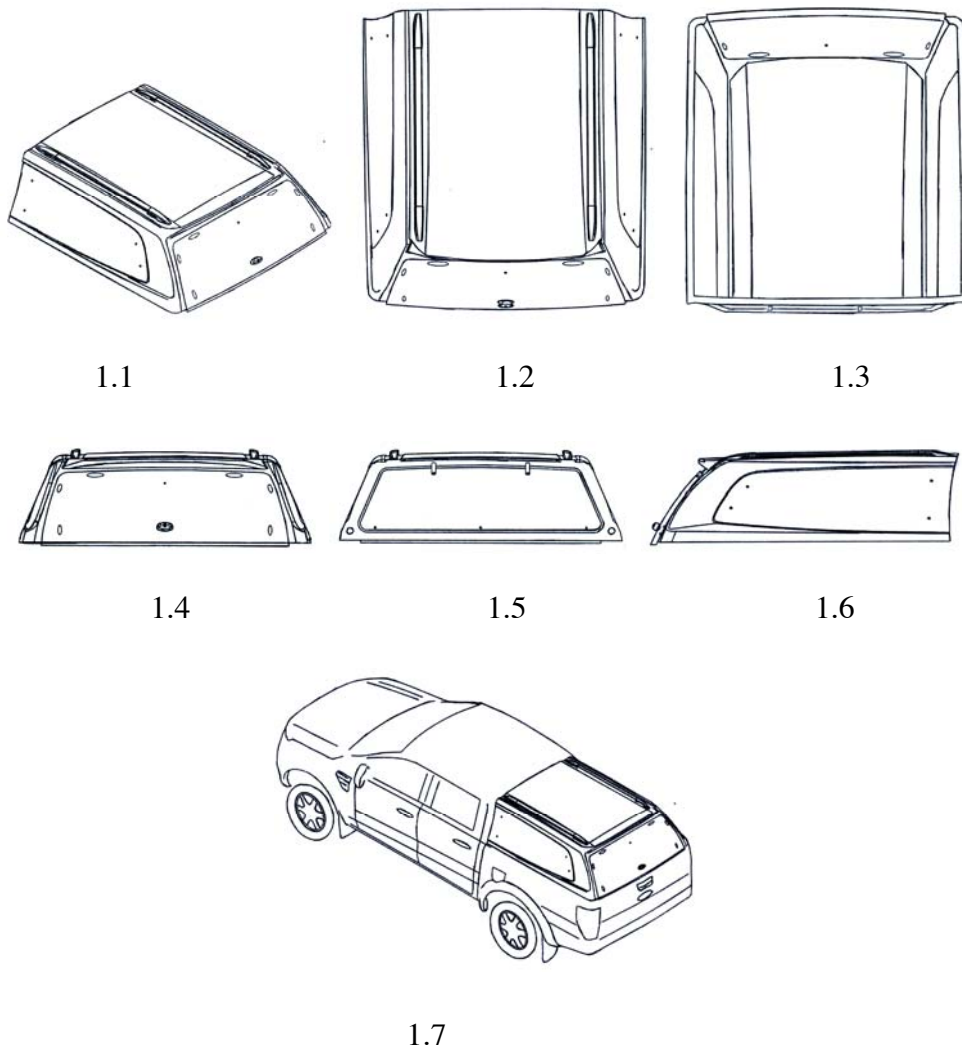


2.6



2.7

- (11) **32855**  
(21) 3-2017-01295 (28) 01  
(54) **NẮP THÙNG XE BÁN TẢI** (51) **12-16**  
(22) 11.07.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG (VN)  
222/2 Lý Thái Tổ, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Minh Phương (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)  
(55)





- |      |   |      |              |
|------|---|------|--------------|
| (11) | <b>32856</b>  |      |              |
| (21) | 3-2017-01467  | (28) | 01           |
| (54) | NHÃN SẢN PHẨM SƠN   | (51) | <b>19-08</b> |
| (22) | 03.08.2017  | (43) | 25.05.2018   |
| (71) | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SƠN SÀI GÒN (VN)<br>185/21/4B/5 Ngõ Chí Quốc, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh |      |              |
| (72) | Huỳnh Văn Huệ (VN)  |      |              |
| (55) |   |      |              |



1.1



1.2



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **32857**  
(21) 3-2017-01536 (28) 01  
(54) **GHẾ** (51) **06-01**  
(22) 11.08.2017 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY TNHH DI ĐẠI HUNG (VN)**  
62G An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) **Khưu Đức Vinh (VN)**  
(55)



1.1



1.2

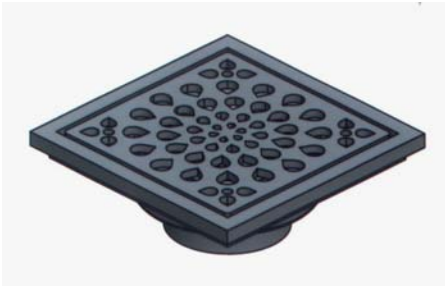


1.3

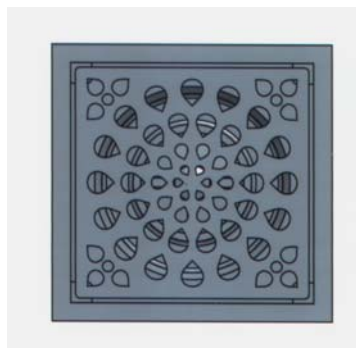


1.4

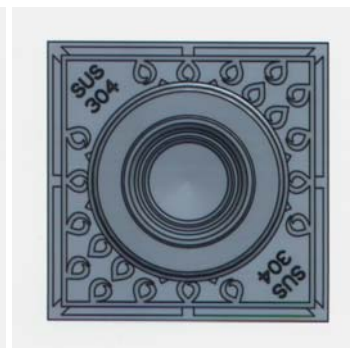
- (11) **32858**  
(21) 3-2017-01549 (28) 01  
(54) PHỄU THOÁT NƯỚC SÀN (51) **23-99**  
(22) 14.08.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM NAM ĐÔ (VN)  
2C đường số 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Tấn Tài (VN)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



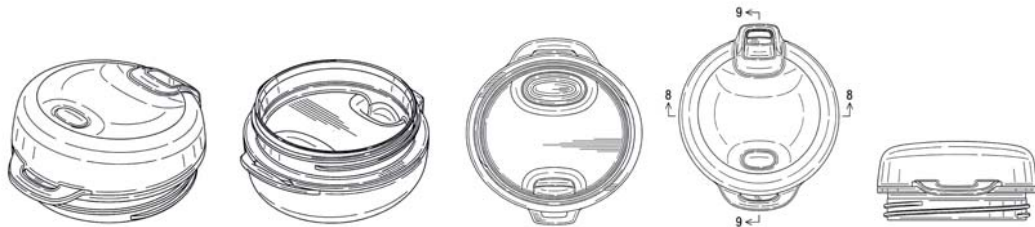
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (11) **32859**  
(21) 3-2017-01579 (28) 01  
(54) **NẮP BÌNH** (51) **09-07**  
(22) 16.08.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 29/594,569 21.02.2017 US  
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)  
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, United States of America  
(72) Julie L. Yessin (US), Lee A. Cooper (US)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



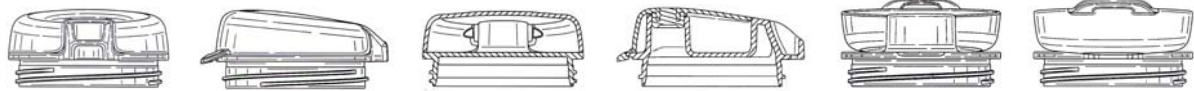
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

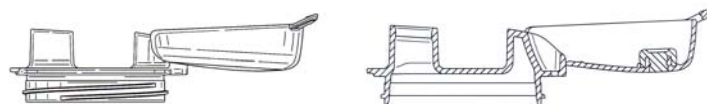


1.12

1.13

1.14

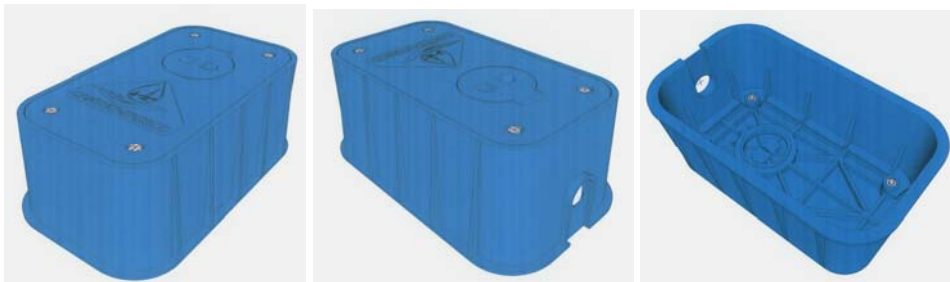
1.15



1.16

1.17

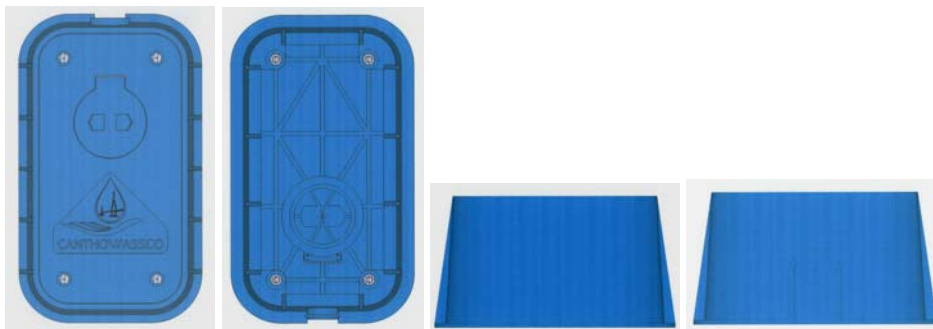
- (11) **32860**  
(21) 3-2017-01701 (28) 01  
(54) HỘP BẢO VỆ ĐỒNG HỒ NƯỚC (51) **09-03**, 10-04  
(22) 31.08.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ (VN)  
Số 2A, đường Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ  
(72) Nguyễn Xuân Phương (VN)  
(55)



1.1

1.2

1.3

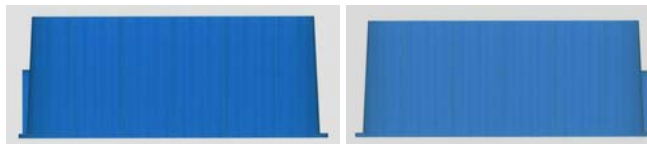


1.4

1.5

1.6

1.7



1.8

1.9

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **32861**  
(21) 3-2017-01712 (28) 01  
(54) **KÉP ÁP LỰC** (51) **15-99**  
(22) 01.09.2017 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY TNHH ECOSPEED VIỆT NAM (VN)**  
Số 69, LK6A, Làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà  
Đông, thành phố Hà Nội  
(72) **Toshihiro Tokutake (JP)**  
(74) **Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)**  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **32862**  
(21) 3-2017-01713 (28) 01  
(54) THIẾT BỊ LÀM ẤM (51) **08-05**  
(22) 01.09.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH ECOSPEED VIỆT NAM (VN)  
Số 69, LK6A, Làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị Mỹ Lao, phường Mỹ Lao, quận Hà  
Đông, thành phố Hà Nội  
(72) Toshihiro Tokutake (JP)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **32863**  
(21) 3-2017-01781 (28) 01  
(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN** (51) **13-01**  
(22) 11.09.2017 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CƠ TRẦN HUNG ĐẠO (VN)**  
Số 260 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương  
(72) Dương Thành Trung (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



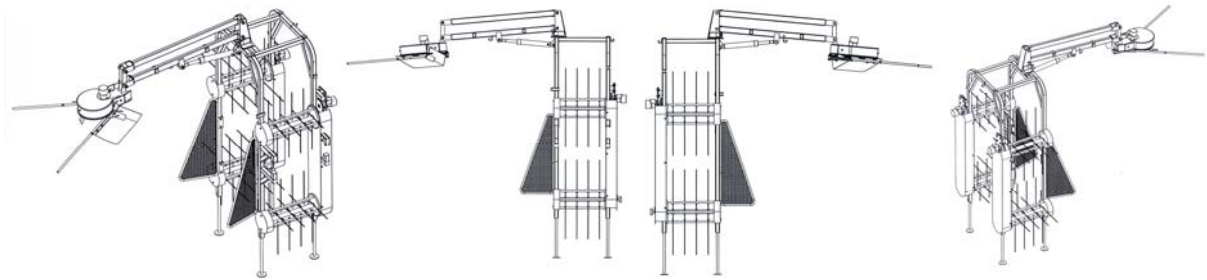
1.6



1.7



- (11) **32864**  
(21) 3-2017-01791 (28) 01  
(54) BỘ PHẬN VẬN CHUYỂN CỦA (51) **15-03**  
MÁY CẮT MÍA  
(22) 09.03.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 1602003991 07.10.2016 TH  
(71) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)  
101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung Sub-district, Klongluang  
District, Pathumtani Province, Thailand  
(72) Viradech Suvannakita (TH), Chalernpol Jantachotkanich (TH), Krainara Muandet (TH)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
(55)

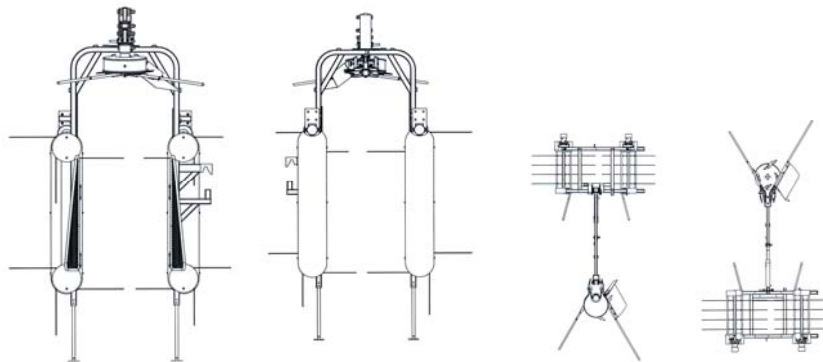


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8



- (11) **32865**  
 (21) 3-2017-01821 (28) 01  
 (54) **ĐẦU GÂY THAO TÁC CẦU CHÌ** (51) **13-03**  
**ỐNG CAO THẾ**  
 (22) 12.09.2017 (43) 25.05.2018  
 (30) 2017-010310 15.05.2017 JP  
 (71) NIPPON KOUATSU ELECTRIC CO., LTD. (JP)  
 288, Hiiragiyama-cho 8-chome, Obu-shi, Aichi 474-0053, Japan  
 (72) Masaya SATO (JP), Yasuchika YAMADA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)  
 (55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

1.8

1.9

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **32866**  
(21) 3-2017-01885 (28) 01  
(54) **BÓNG ĐÈN** (51) **26-04**  
(22) 20.09.2017 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP  
NEWSTAR (VN)**  
Số 17 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) **Trần Khắc Tiến (VN)**  
(74) **Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)**  
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

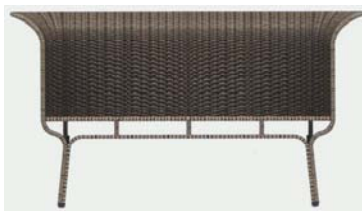
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32867**  
(21) 3-2017-01886 (28) 03  
(54) BỘ BÀN GHẾ (51) **06-03**, 06-01  
(22) 20.09.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DAFI TROPICDANE FURNITURE (VN)  
Thửa đất số 571, tờ bản đồ số 14, ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương  
(72) CARSTEN JENSEN LEHN (DK)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7



3.1



3.2



3.3



3.4



3.5

- (11) **32868**  
(21) 3-2017-01889 (28) 01  
(54) BÌNH THUỶ TINH (51) **09-01**  
(22) 21.09.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THUỶ TINH PHÚ HOÀ (VN)  
Lô số 2, đường 20, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An  
(72) Phùng Văn Lư (VN)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

- (11) **32869**  
(21) 3-2017-01890 (28) 01  
(54) BÌNH THUỶ TINH (51) **09-01**, 07-07  
(22) 21.09.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THUỶ TINH PHÚ HOÀ (VN)  
Lô số 2, đường 20, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An  
(72) Phùng Văn Lư (VN)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **32870**  
(21) 3-2017-01891 (28) 01  
(54) BÌNH THUỶ TINH (51) **09-01**  
(22) 21.09.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THUỶ TINH PHÚ HOÀ (VN)  
Lô số 2, đường 20, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An  
(72) Phùng Văn Lư (VN)  
(55)



1.1

1.2

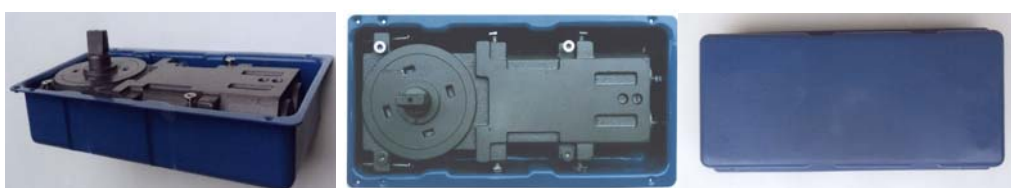
1.3

1.4

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

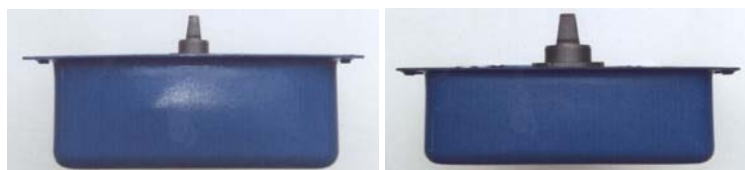
- (11) **32871**  
(21) 3-2017-01915 (28) 02  
(54) **BẢN LỀ CỬA** (51) **08-06**  
(22) 25.09.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ, VẬT LIỆU MỚI FUCASI (VN)  
(NR Nguyễn Văn Tiến) thôn Văn Phong, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh  
(72) Nguyễn Văn Tiến (VN)  
(55)



1.1

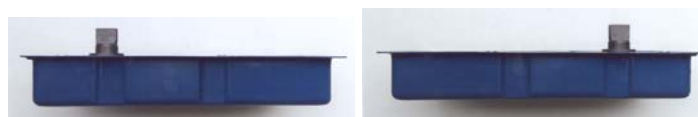
1.2

1.3



1.4

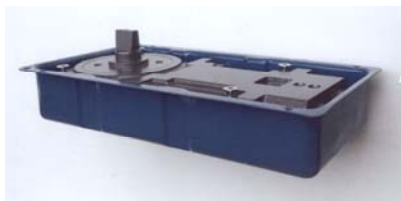
1.5



1.6

1.7





2.1



2.2



2.3



2.4



2.5

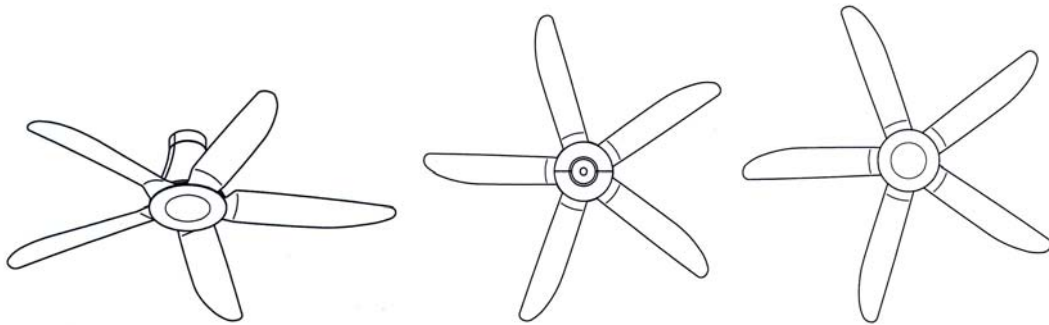


2.6



2.7

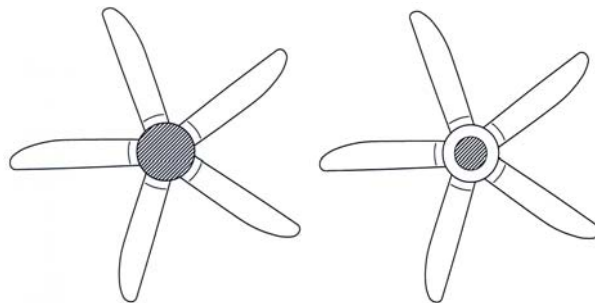
- (11) **32872**  
(21) 3-2017-01934 (28) 04  
(54) QUẠT TRẦN (51) **23-04**  
(22) 25.09.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-006170 27.03.2017 JP  
2017-006171 27.03.2017 JP  
2017-006172 27.03.2017 JP  
2017-006173 27.03.2017 JP  
(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8310, Japan  
(72) Satoshi ARAI (JP), Jangryul RIM (KR), Noriaki MAETANI (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

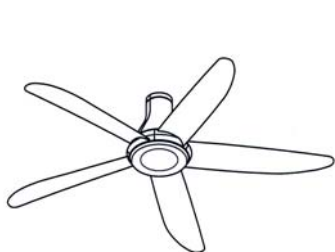
1.7



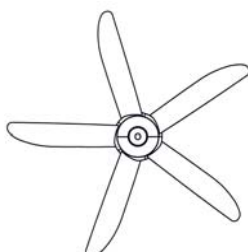
1.8



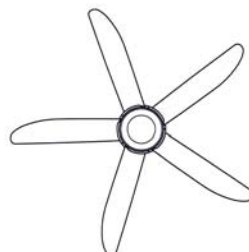
1.9



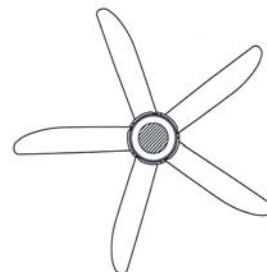
2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



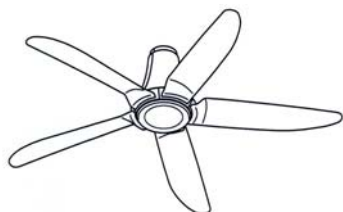
2.6



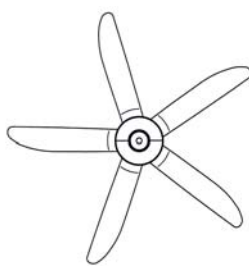
2.7



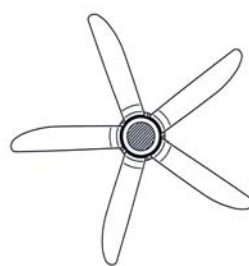
2.8



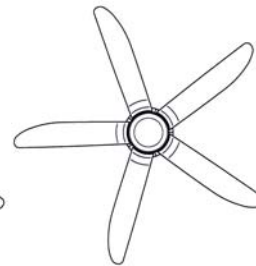
3.1



3.2



3.3



3.4



3.5



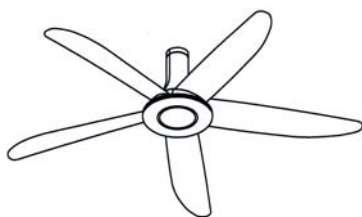
3.6



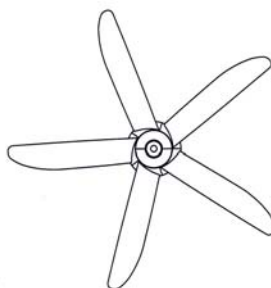
3.7



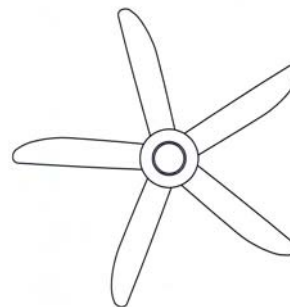
3.8



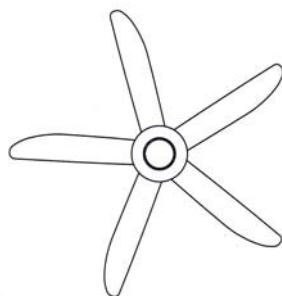
4.1



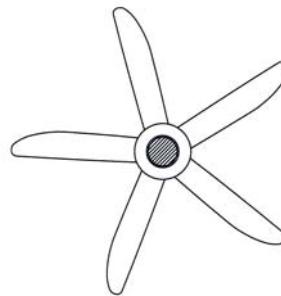
4.2



4.3



4.4



4.5



4.6



4.7

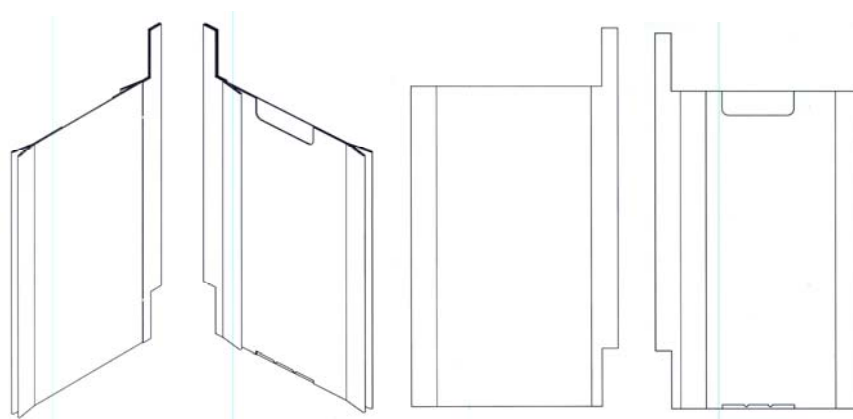


4.8



4.9

- (11) **32873**  
(21) 3-2017-01954 (28) 01  
(54) TÚI GIẤY BẢO VỆ RAU QUẢ (51) **09-05**  
(22) 28.09.2017 (43) 25.05.2018  
(71) THIỆU DUYỆT LAN (VN)  
159/218 Phó Cơ Điều, phường 06, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Thiệu Duyệt Lan (VN)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



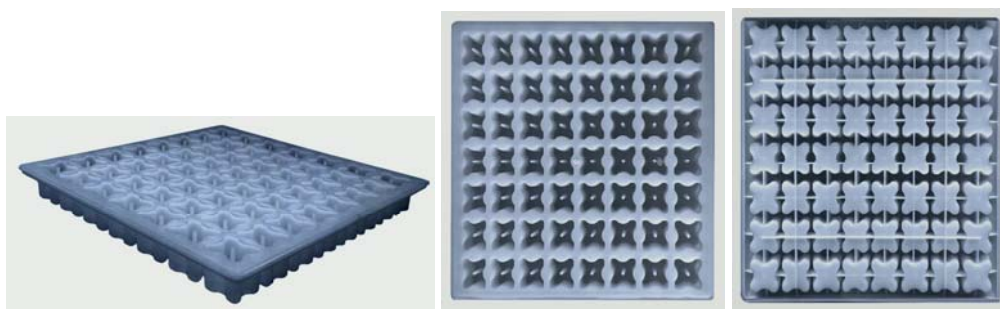
1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **32874**  
(21) 3-2017-01961 (28) 01  
(54) KHUÔN NHỰA ĐÚC KHỐI KÊ BÊ (51) **25-02**  
TÔNG  
(22) 28.09.2017 (43) 25.05.2018  
(71) YOUXI WEIPENG PLASTIC CO., LTD. (CN)  
Qichi Village, Xicheng Town, Youxi County, Sanming City, Fujian Prov. 365100,  
P.R.China  
(72) CHEN Rongyu (CN)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

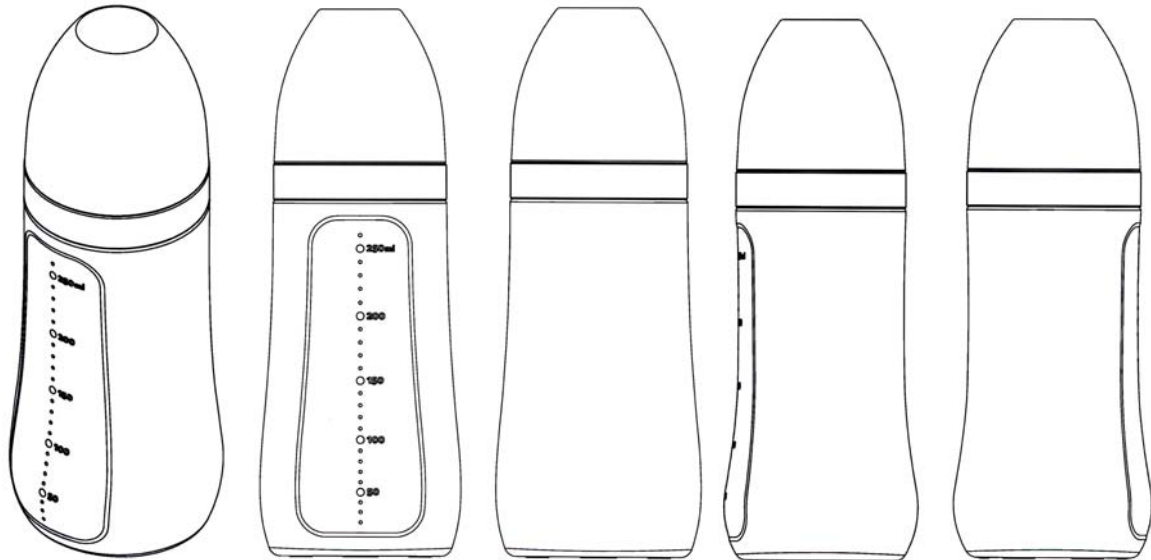
1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32875**  
(21) 3-2017-01986 (28) 01  
(54) BÌNH SỮA CHO TRẺ EM (51) **07-01**  
(22) 02.10.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0039271 23.08.2017 KR  
(71) SILLYMANN CO., LTD. (KR)  
116, Donyu 2-ro, Paju-eup, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
(72) KIM, Chang Ho (KR)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(55)



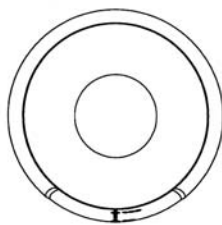
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

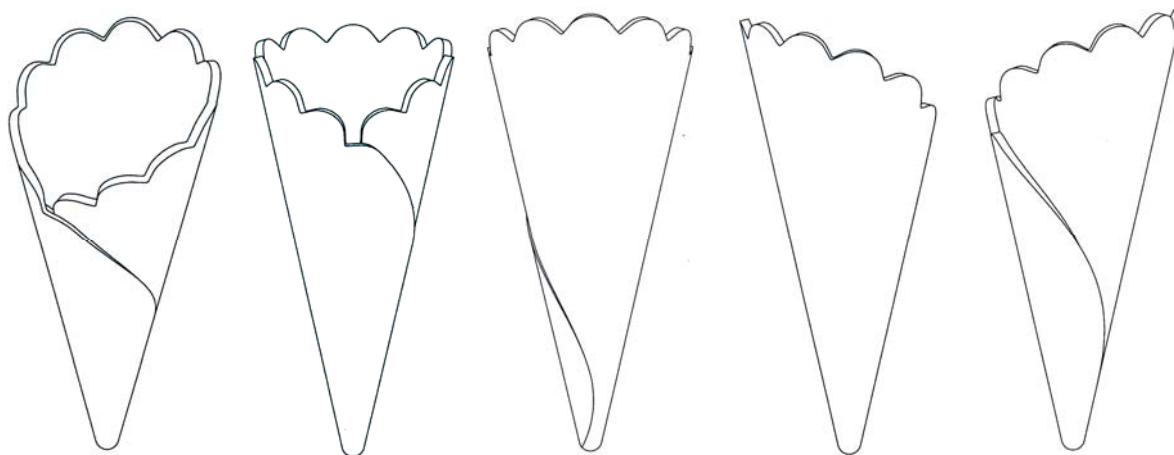


1.6



1.7

- (11) **32876**  
(21) 3-2017-01989 (28) 01  
(54) **VỎ ĐỰNG ĂN ĐƯỢC** (51) **01-01**  
(22) 03.10.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-013580 23.06.2017 JP  
(71) NISSEI COMPANY, LTD. (JP)  
1-1-47, Unobe, Ibaraki-shi, Osaka 567-0042, Japan  
(72) Nobuaki FUKUI (JP), Takayuki HIRASHIMA (JP), Shinichi KOBAYASHI (JP)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(55)



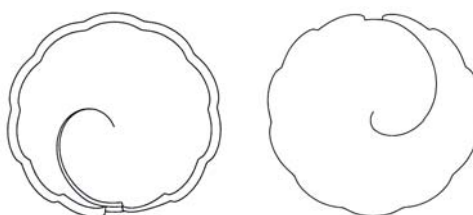
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

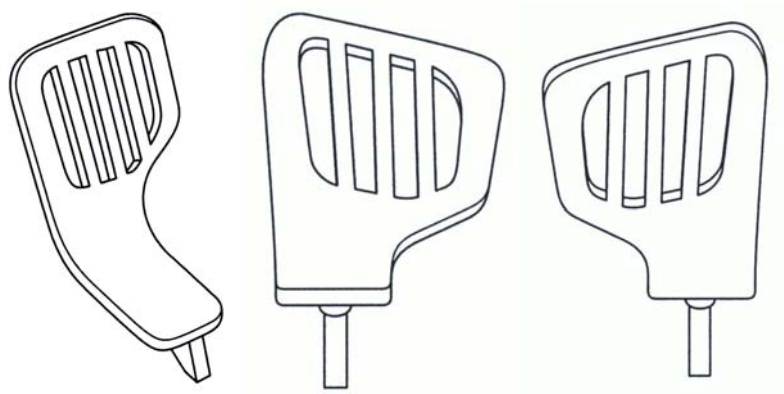


1.6

1.7



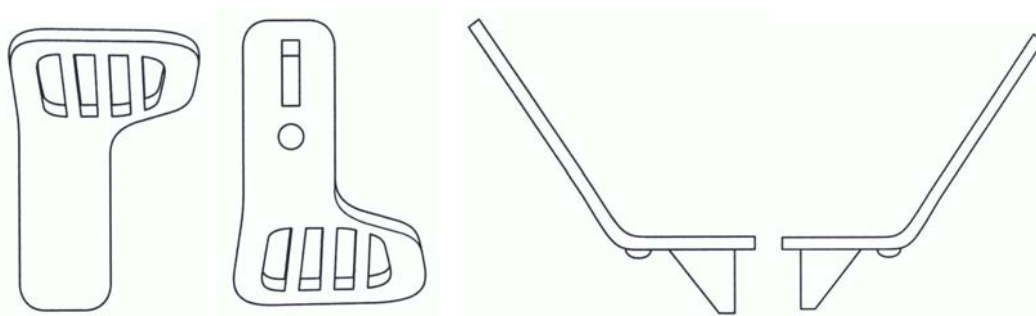
- (11) **32877**  
(21) 3-2017-01993 (28) 01  
(54) **CẦN GẠT** (51) **14-03**  
(22) 27.04.2016 (43) 25.05.2018  
(30) 29/543,976 29.10.2015 US  
(71) MICROSOFT CORPORATION (US)  
One Microsoft Way, Redmond, Washington, 98052, United States of America  
(72) Carl J. LEDBETTER (US), Christopher KUJAWSKI (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **32878**  
(21) 3-2017-02065 (28) 01  
(54) KẸP GÁ ĐỪA (51) **07-06**  
(22) 06.10.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH KIM ĐÔNG BANG (VN)  
97 Phú Châu, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Ngô Thị Hồng Nhung (VN)  
(55)

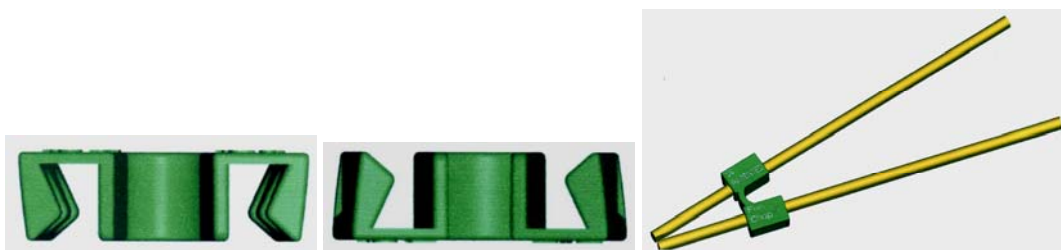


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

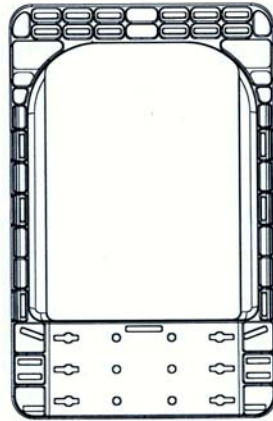
1.6

1.7

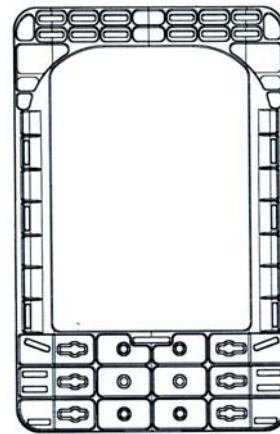
- (11) **32879**  
(21) 3-2017-02092 (28) 01  
(54) KHUNG BA LÔ (51) **03-01**  
(22) 10.10.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 201712095 10.04.2017 AU  
(71) CROSSFIRE AUSTRALIA PTY LTD (AU)  
86 Lascelles St, Braidwood, NSW, 2622, AUSTRALIA  
(72) MALEY, Ian (AU)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

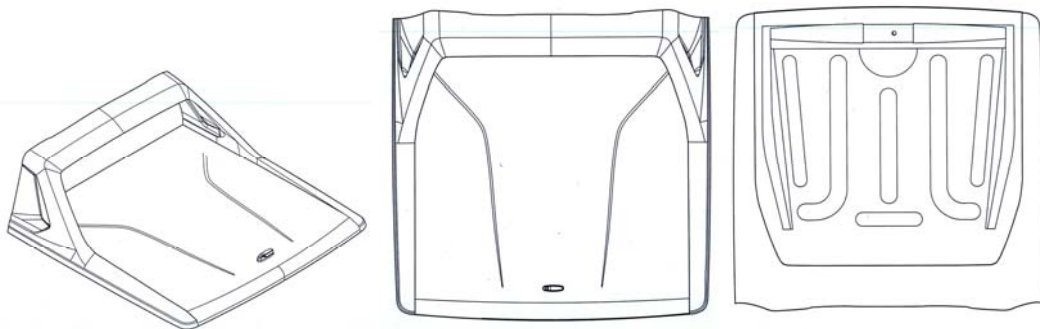


1.6



1.7

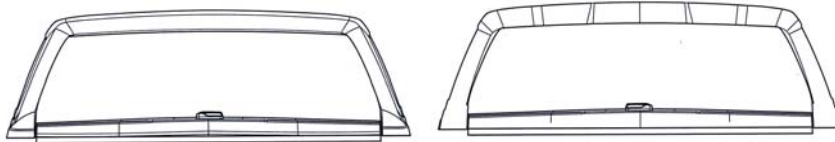
- (11) **32880**  
(21) 3-2017-02132 (28) 01  
(54) **NẮP THÙNG XE BÁN TẢI** (51) **12-16**  
(22) 13.10.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG (VN)  
222/2 Lý Thái Tổ, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Minh Phương (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P  
CO., LTD)  
(55)



1.1

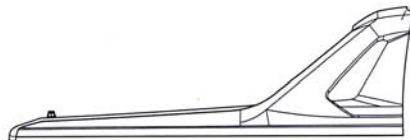
1.2

1.3

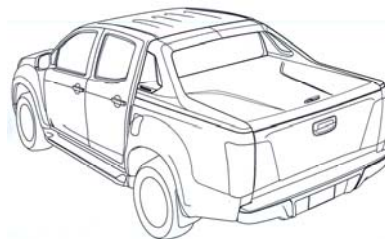


1.4

1.5



1.6

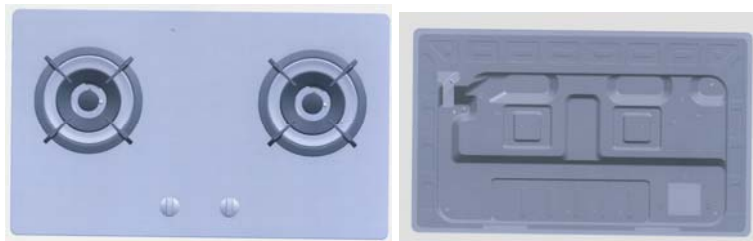


1.7

- (11) **32881**  
(21) 3-2017-02133 (28) 02  
(54) BẾP GA (51) **07-02**  
(22) 13.10.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 201730372459.9 14.08.2017 CN  
(71) 1. GUANGDONG MIDEA KITCHEN APPLIANCES MANUFACTURING CO., LTD.  
(CN)  
No. 6 Yong An Road, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China  
2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)  
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan,  
Guangdong 528311, China  
(72) YANG, Jie (CN)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7



2.1



2.2



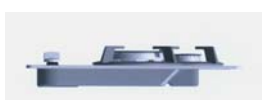
2.3



2.4



2.5



2.6



2.7

- (11) 32882  
 (21) 3-2017-02158  
 (54) BỘ NHÃN SẢN PHẨM  
 (22) 19.10.2017  
 (71) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SẮC KÝ F.D.A (VN)  
 Số D21, khu phố 5A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
 (72) Đỗ Thị Lệ Quyên (VN)  
 (55)



1.1



1.2

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **32883**  
(21) 3-2017-02231 (28) 01  
(54) TÀU HÚT (51) **12-06**  
(22) 27.10.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG  
MINH (VN)  
Số 654 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Tạ Thị Kim Oanh (VN)  
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)  
(55)

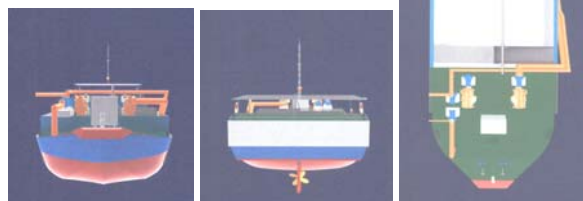


1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6



- (11) **32884**  
 (21) 3-2017-02262 (28) 01  
 (54) BAO GỐI SẢN PHẨM (51) **09-05**  
 (22) 31.10.2017 (43) 25.05.2018  
 (71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM MINH DƯƠNG (VN)  
 Thôn Minh Hiệp 2, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội  
 (72) Nguyễn Duy Hồng (VN)  
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)  
 (55)



1.1

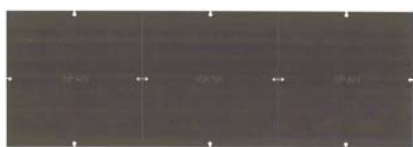


1.2

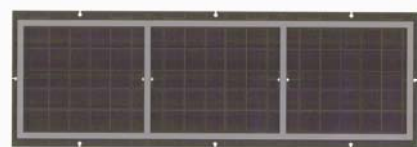
- (11) **32885**  
(21) 3-2017-02264 (28) 01  
(54) TẤM CỐT PHA NHỰA KẾT HỢP KHUNG THÉP (51) **15-09**  
(22) 01.11.2017 (43) 25.05.2018  
(71) NGUYỄN XUÂN THUY (VN)  
Thôn 4, xã Quảng Long, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh  
(72) Nguyễn Xuân Thủy (VN)  
(55)



1.1



1.2



1.3

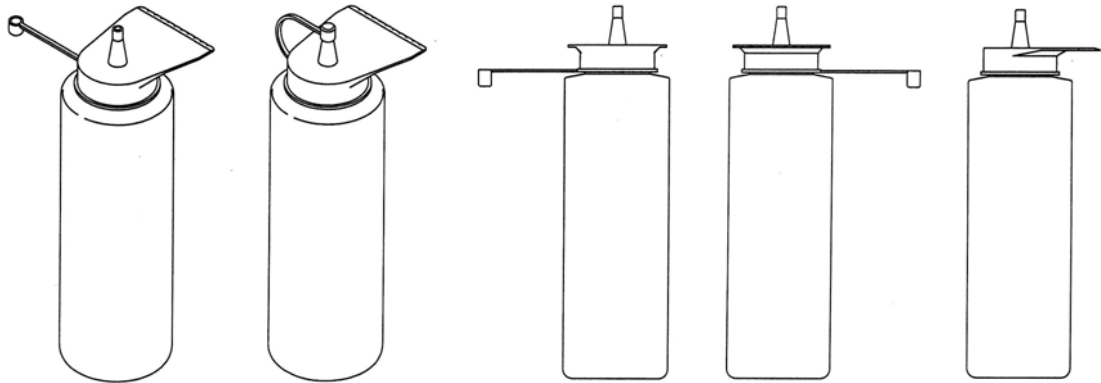


1.4



1.5

- (11) **32886**  
 (21) 3-2017-02286 (28) 01  
 (54) DỤNG CỤ PHẾT KEO (51) **08-05**  
 (22) 03.03.2016 (43) 25.05.2018  
 (30) 2015-019552 03.09.2015 JP  
 (71) NIPPON VALQUA INDUSTRIES, LTD. (JP)  
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 Japan  
 (72) Shuji SUGAWA (JP), Yoshiko AKAMATSU (JP), Masato HAMADE (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (55)



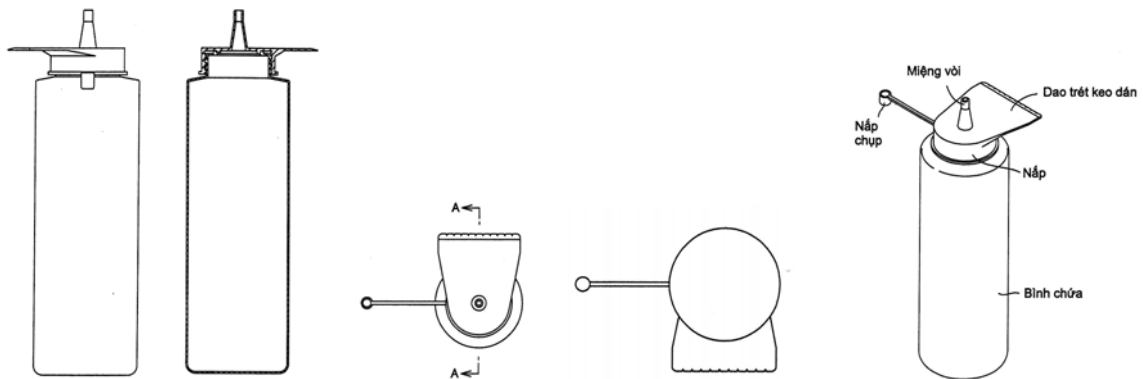
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

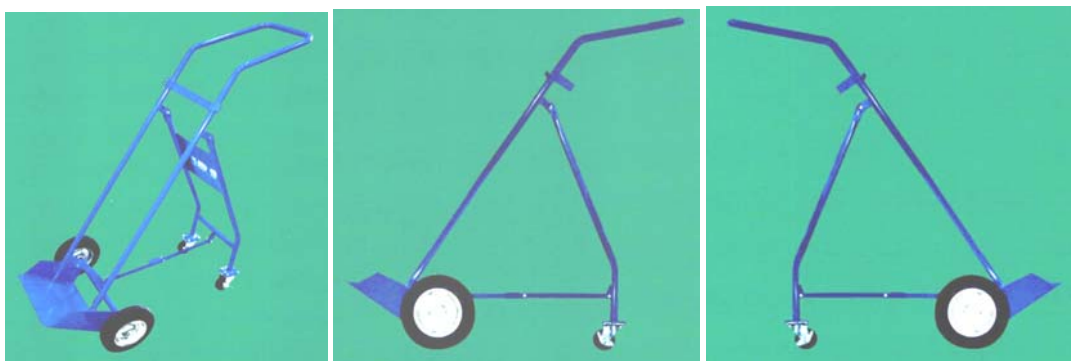
1.7

1.8

1.9

1.10

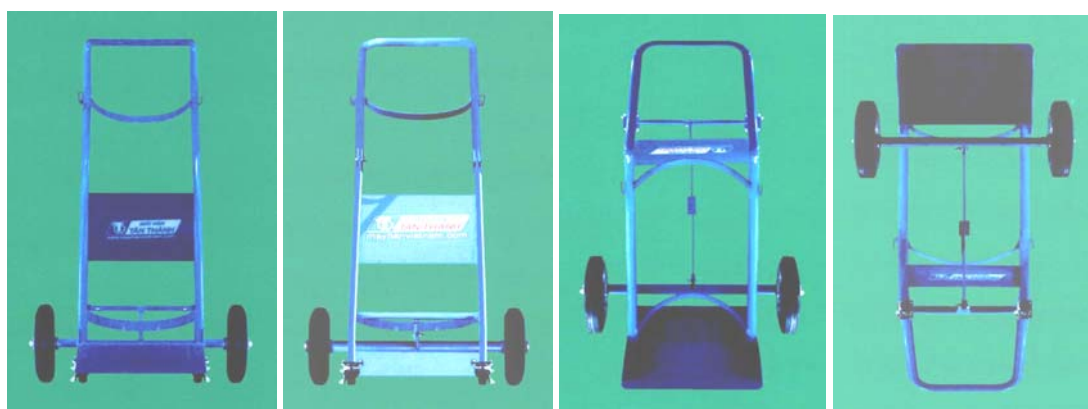
- (11) **32887**  
(21) 3-2017-02301 (28) 01  
(54) XE ĐẨY HÀNG (51) **12-02**  
(22) 03.11.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ TÂN THÀNH (VN)  
633 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Đức Tuyên (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **32888**  
(21) 3-2017-02302 (28) 01  
(54) BÌNH (51) **09-01**  
(22) 03.11.2017 (43) 25.05.2018  
(71) NGUYỄN NGỌC DINH (VN)  
Thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên  
(72) Nguyễn Ngọc Dinh (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

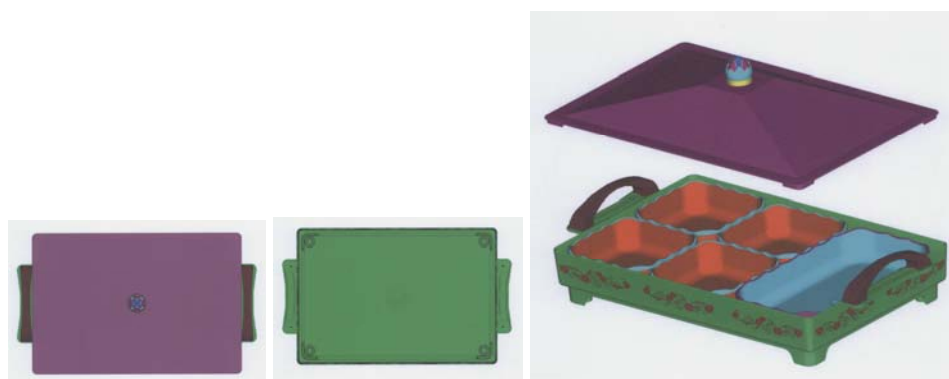
- (11) **32889**  
(21) 3-2017-02307 (28) 01  
(54) HỘP ĐỰNG MỨT (51) **09-03**  
(22) 03.11.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP  
KHẨU THẮNG LỢI (VN)  
Số 334D đường Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố  
Hồ Chí Minh  
(72) Tô Lợi Thành (VN)  
(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32890**  
(21) 3-2017-02308 (28) 01  
(54) **KỆ ÚP CHÉN ĐA NĂNG** (51) **06-04**  
(22) 03.11.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP  
KHẨU THẮNG LỢI (VN)  
Số 334D đường Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố  
Hồ Chí Minh  
(72) Tô Lợi Thành (VN)  
(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

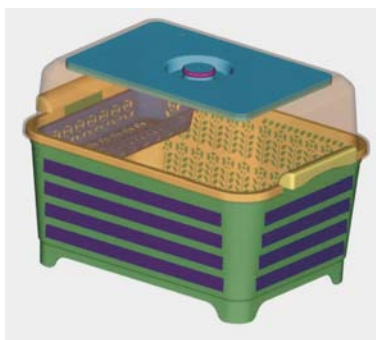
1.6

1.7

1.8



- (11) **32891**  
(21) 3-2017-02311 (28) 01  
(54) DỤNG CỤ ĐUNG BẾP ĐA NĂNG (51) **07-07**  
(22) 03.11.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP  
KHẨU THẮNG LỢI (VN)  
Số 334D đường Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố  
Hồ Chí Minh  
(72) Tô Lợi Thành (VN)  
(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)  
(55)



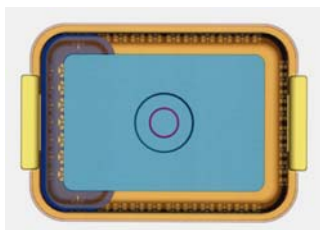
1.1



1.2



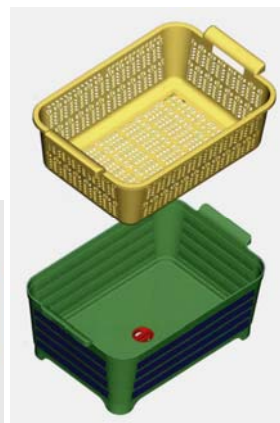
1.3



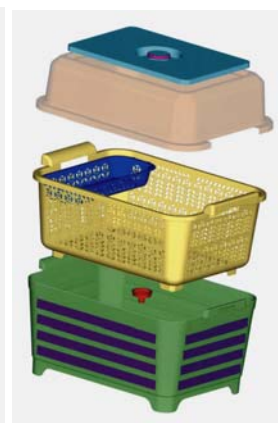
1.4



1.5



1.6



1.7



- (11) **32892**  
(21) 3-2017-02333 (28) 01  
(54) TẮM CẢN VA PHÍA TRƯỚC XE Ô TÔ (51) **12-16**  
TÔ  
(22) 09.11.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-010647 19.05.2017 JP  
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan  
(72) Hirotooshi TAMURA (JP)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(55)



1.1

1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

- (11) **32893**  
(21) 3-2017-02334 (28) 01  
(54) CỤM ĐÈN PHÍA TRƯỚC XE Ô TÔ (51) **26-06**  
(22) 09.11.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-010648 19.05.2017 JP  
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan  
(72) Hirotooshi TAMURA (JP)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

1.9

- (11) **32894**  
(21) 3-2017-02335 (28) 01  
(54) TẮM TẢN NHIỆT PHÍA TRƯỚC XE Ô TÔ (51) **12-16**  
(22) 09.11.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-010652 19.05.2017 JP  
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan  
(72) Hirotooshi TAMURA (JP)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

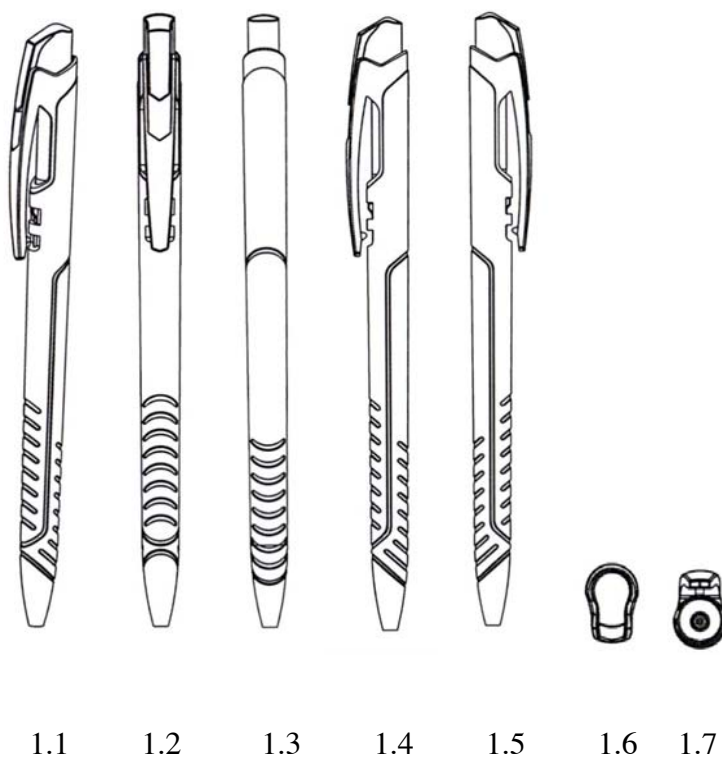
1.8

1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

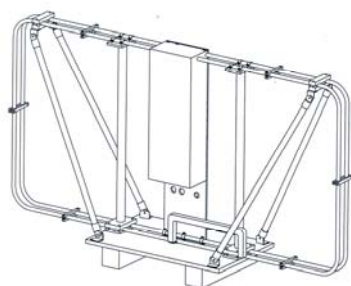
- (11) **32895**  
(21) 3-2017-02348 (28) 01  
(54) BÚT BẮM (51) **19-06**  
(22) 06.10.2015 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)  
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Cô Gia Thọ (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



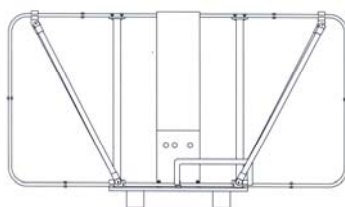
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

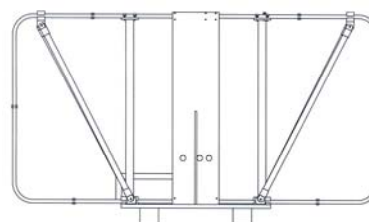
- (11) **32896**  
(21) 3-2017-02349 (28) 01  
(54) ẦNG TEN (51) **14-03**  
(22) 10.11.2017 (43) 25.05.2018  
(71) NHÀ MÁY Z755 - BINH CHỨNG THÔNG TIN LIÊN LẠC - BỘ QUỐC PHÒNG  
(VN)  
Số 2A Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Phạm Ngọc Thái (VN)  
(55)



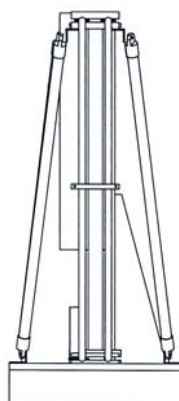
1.1



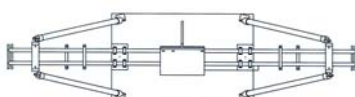
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **32897**  
(21) 3-2017-02381 (28) 01  
(54) **BẢN LỀ CỬA** (51) **08-06**  
(22) 16.11.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀNG ANH (VN)  
LK3, L30, khu Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
(72) Đặng Hoàng Anh (VN)  
(74) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)  
(55)



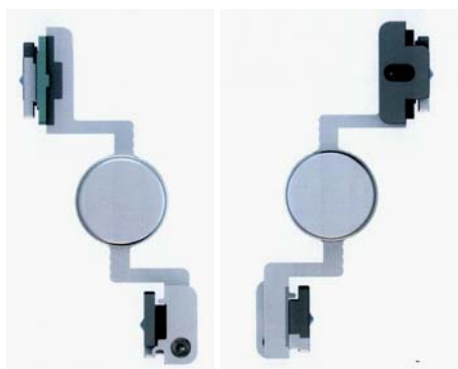
1.1



1.2



1.3

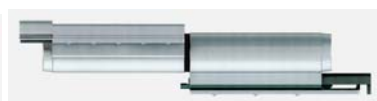


1.4

1.5



1.6



1.7

- |      |   |                   |
|------|---|-------------------|
| (11) | <b>32898</b>  |                   |
| (21) | 3-2017-02404  | (28) 01           |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM   | (51) <b>19-08</b> |
| (22) | 17.11.2017  | (43) 25.05.2018   |
| (71) | MI HEE, BAE (KR)  |                   |
|      | 6, Jeonpo-daero 92beon-gil, Nam-gu, Busan, 48411, Republic of Korea |                   |
| (72) | Mihee, Bae (KB)   |                   |
| (74) | Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)                         |                   |
| (55) |   |                   |





CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32899**  
(21) 3-2017-02456 (28) 01  
(54) CHAI (51) **09-01**, 09-02  
(22) 23.11.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC VIỆT NAM (VN)  
145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Lê Văn Thịnh (VN)  
(55)



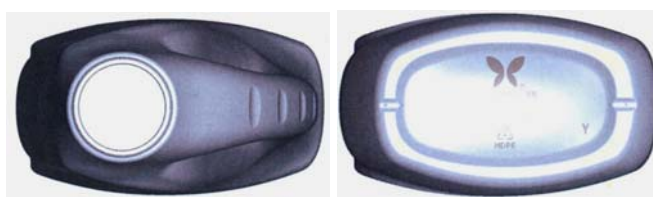
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

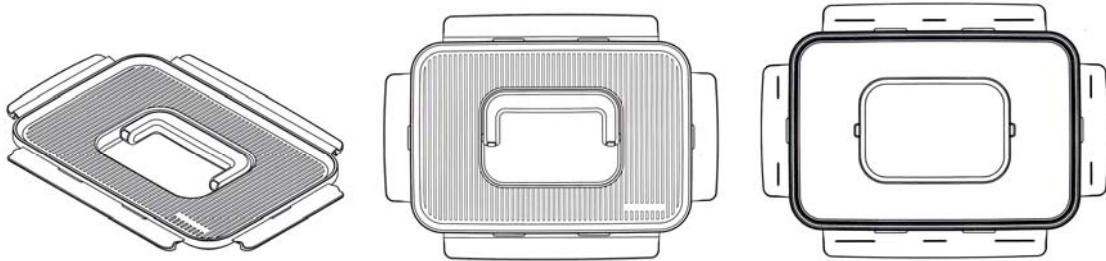


1.6

1.7



- (11) **32900**  
(21) 3-2017-02502 (28) 01  
(54) **NẮP HỘP** (51) **09-07**  
(22) 28.11.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0024208 29.05.2017 KR  
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)  
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea  
(72) LEE, Kyung Mee (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

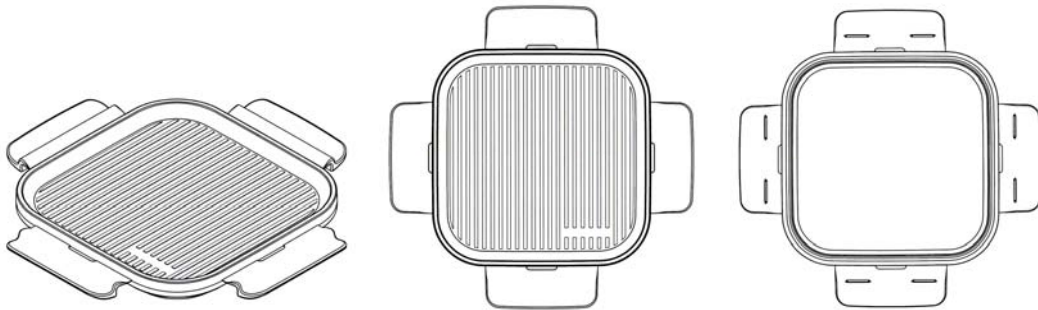
1.5



1.6

1.7

- (11) **32901**  
(21) 3-2017-02503 (28) 01  
(54) **NẮP HỘP** (51) **09-07**  
(22) 28.11.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0024207 29.05.2017 KR  
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)  
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea  
(72) LEE, Kyung Mee (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4



1.5

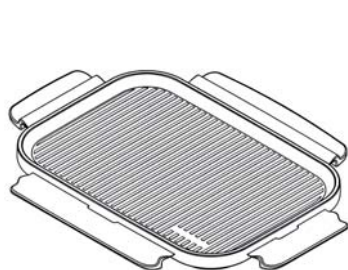


1.6



1.7

- (11) **32902**  
(21) 3-2017-02504 (28) 01  
(54) **NẮP HỘP** (51) **09-07**  
(22) 28.11.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0024206 29.05.2017 KR  
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)  
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea  
(72) LEE, Kyung Mee (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

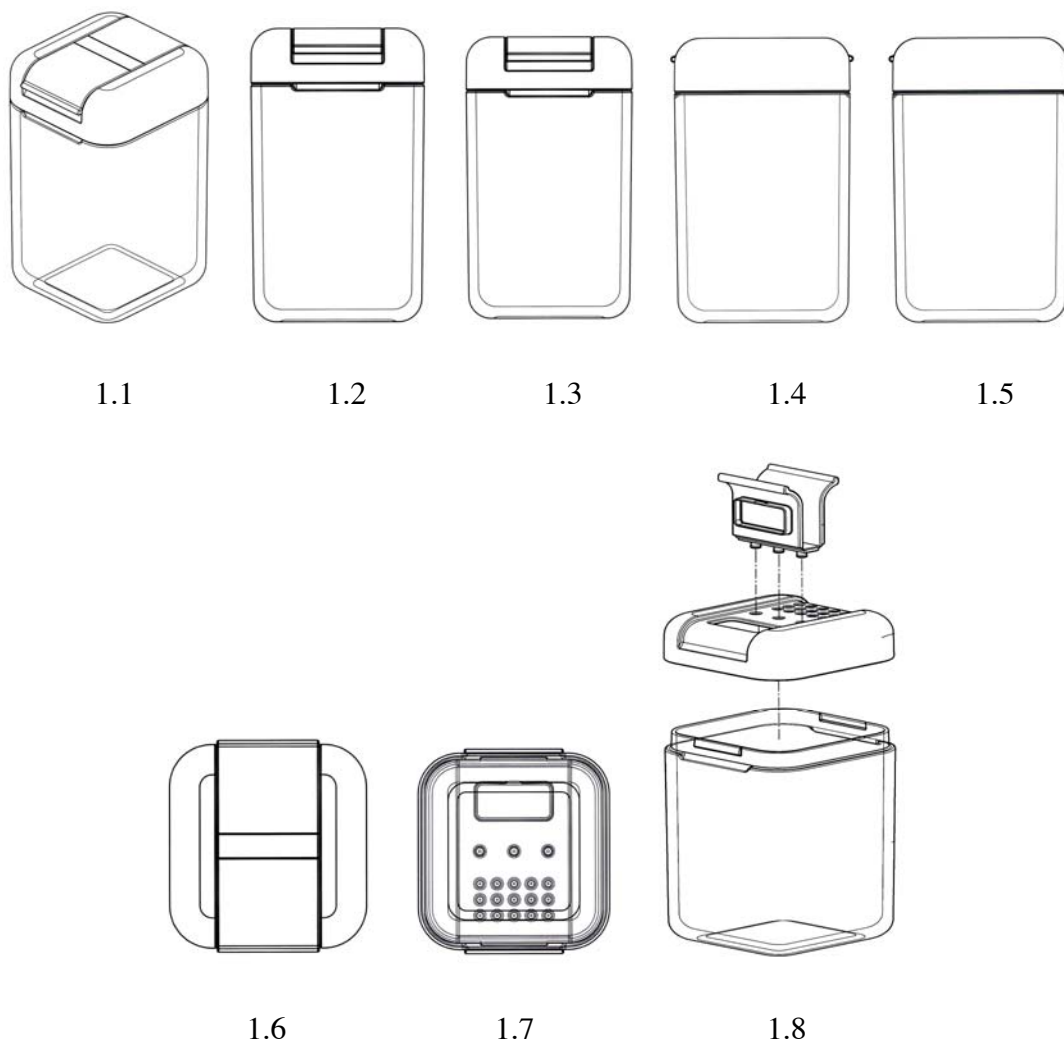
- (11) **32903**  
(21) 3-2017-02506 (28) 01  
(54) CHỤP THÔNG GIÓ CHO BỘ TẢN (51) **15-03**  
NHIỆT CỦA MÁY GẶT ĐẬP LIÊN  
HỢP  
(22) 28.11.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-014949 11.07.2017 JP  
(71) KUBOTA CORPORATION (JP)  
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan  
(72) Junta KUWAE (JP), Kazushi SAKO (JP), Tomonori TANAKA (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(55)



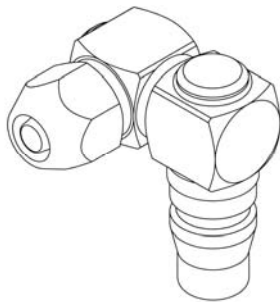
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

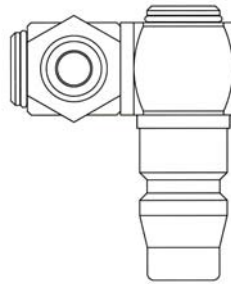
- (11) **32904**  
(21) 3-2017-02514 (28) 01  
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**  
(22) 29.11.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0024508 30.05.2017 KR  
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)  
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea  
(72) LEE YOUN JUNG (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



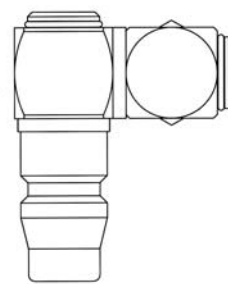
- (11) **32905**  
 (21) 3-2017-02515 (28) 01  
 (54) KHỚP NỐI ỚNG DẪN CHẤT LỎNG (51) **23-01**  
 (22) 29.11.2017 (43) 25.05.2018  
 (30) 2017-012790 29.05.2017 JP  
 (71) I.FIELD CO., LTD. (JP)  
 686-2, Kanohara, Tomioka-shi, Gunma 370-2455, Japan  
 (72) ITO Yasuo (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (55)



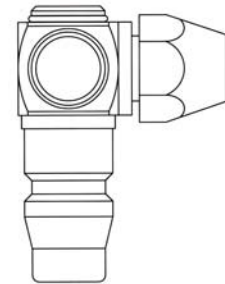
1.1



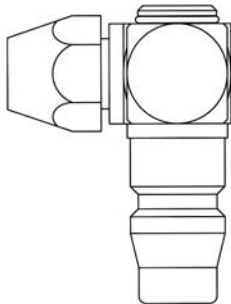
1.2



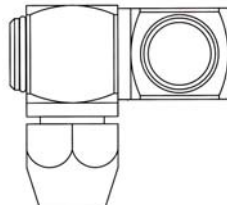
1.3



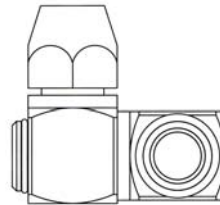
1.4



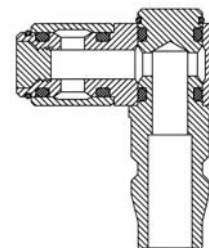
1.5



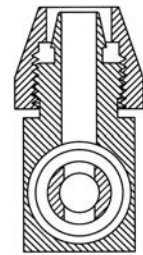
1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

- (11) **32906**  
(21) 3-2017-02526 (28) 01  
(54) MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP (51) **15-03**  
(22) 30.11.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-012664 13.06.2017 JP  
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)  
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan  
(72) Kazushi Ohara (JP), Hakuro Takahashi (JP), Kazunari Tanoue (JP), Satoshi Kitagawa (JP), Manabu Saito (JP), Hiroshi Furukawa (JP), Kei Imada (JP), Ryusuke Uchiyama (JP), Dong Zhang (CN), Yusuke Takahashi (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **32907**  
(21) 3-2017-02529 (28) 01  
(54) LƯỚI TẢN NHIỆT CHO XE Ô TÔ (51) **12-16**  
(22) 30.11.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-012411 09.06.2017 JP  
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)  
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan  
(72) Shinichi NAKAGAWA (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



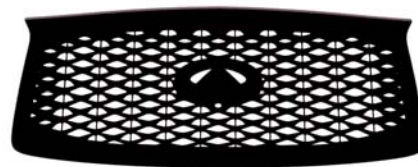
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

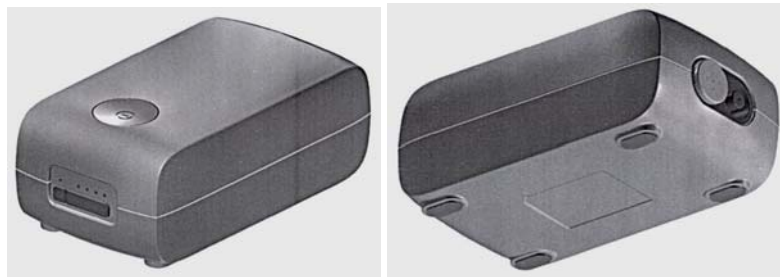


1.7

1.8



- (11) **32908**  
(21) 3-2017-02530 (28) 01  
(54) MÁY XÔNG KHÍ DUNG (51) **24-01**  
(22) 30.11.2017 (43) 25.05.2018  
(71) 1. CITIZEN WATCH CO., LTD. (JP)  
1-12, Tanashicho 6-chome, Nishitokyo-shi, Tokyo 188-8511 Japan  
2. CITIZEN SYSTEMS JAPAN CO., LTD. (JP)  
1-12, Tanashicho 6-chome, Nishitokyo-shi, Tokyo 188-8511 Japan  
(72) Akihito Ikeuchi (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4



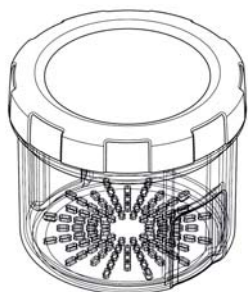
1.5

1.6

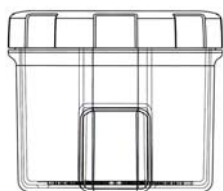
1.7

1.8

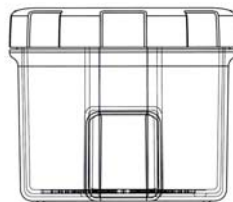
- (11) **32909**  
(21) 3-2017-02531 (28) 01  
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**  
(22) 30.11.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0024510 30.05.2017 KR  
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)  
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea  
(72) Lee Youn Jung (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



1.1



1.2



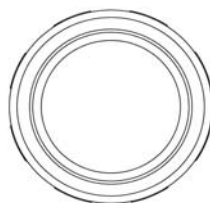
1.3



1.4



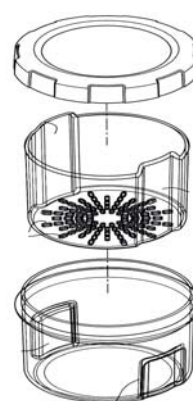
1.5



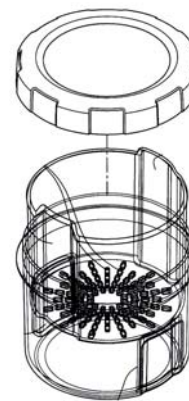
1.6



1.7



1.8



1.9

- (11) **32910**  
(21) 3-2017-02533 (28) 01  
(54) GIÀY (51) **02-04**  
(22) 01.12.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)  
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai  
(72) Lai Khiêm (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **32911**  
(21) 3-2017-02534 (28) 03  
(54) CHAI (51) **09-01**  
(22) 01.12.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH ĐẦU TƯ NHẤT VIỆT (VN)  
Số 497, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
(72) Đào Tô Long (VN)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7





2.1

2.2

2.3

2.4

2.5



2.6

2.7



3.1

3.2

3.3

3.4

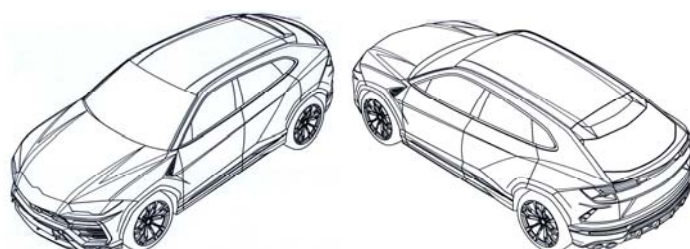
3.5



3.6

3.7

- (11) **32912**  
(21) 3-2017-02555 (28) 01  
(54) XE Ô TÔ MÔ HÌNH (51) **21-01**  
(22) 04.12.2017 (43) 25.05.2018  
(71) AUTOMOBILI LAMBORGHINI S.P.A. (IT)  
Via Modena 12, 40019 Sant'agata Bolognese (Bologna), Italy  
(72) Mitja BORKERT (DE)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



1.1

1.2

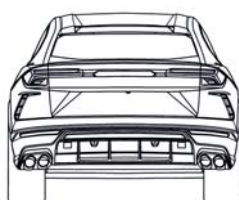


1.3

1.4



1.5



1.6

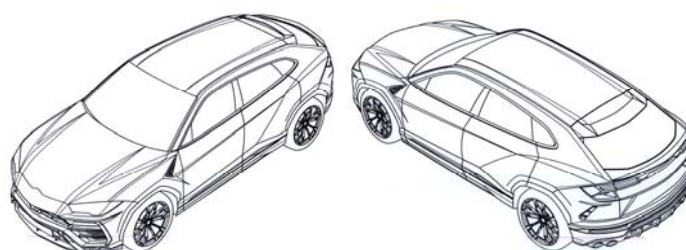


1.7



1.8

- (11) **32913**  
(21) 3-2017-02556 (28) 01  
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**  
(22) 04.12.2017 (43) 25.05.2018  
(71) AUTOMOBILI LAMBORGHINI S.P.A. (IT)  
Via Modena 12, 40019 Sant'agata Bolognese (Bologna), Italy  
(72) Mitja BORKERT (DE)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



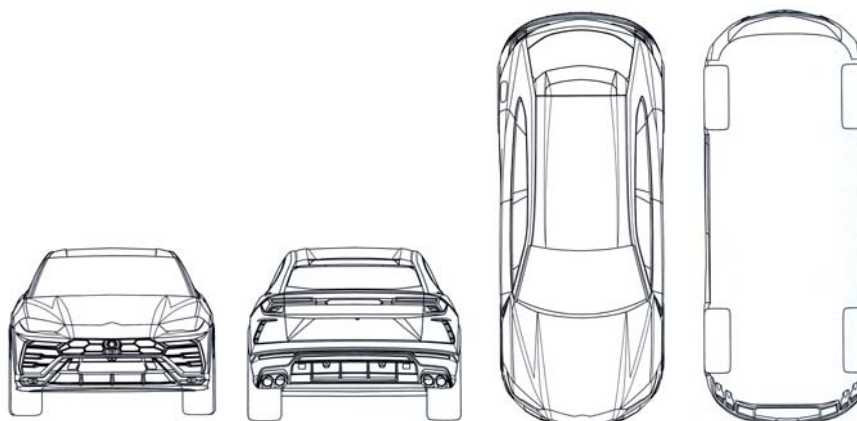
1.1

1.2



1.3

1.4



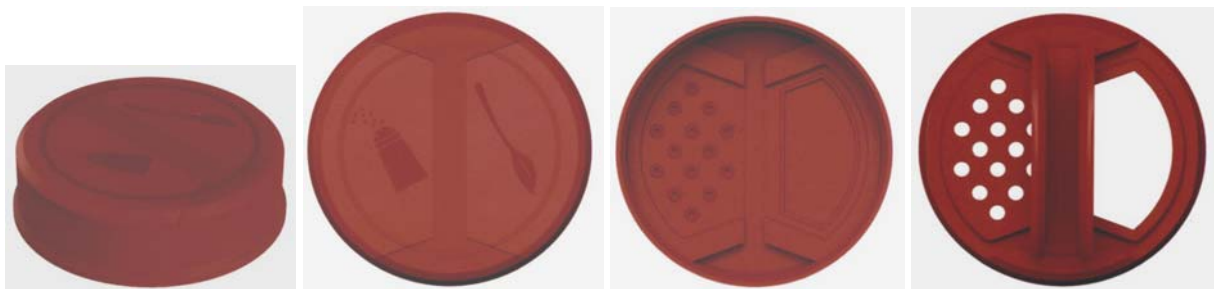
1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **32914**  
(21) 3-2017-02582 (28) 01  
(54) **NẮP HỮU ĐỤNG GIA VỊ** (51) **09-07**  
(22) 07.10.2016 (43) 25.05.2018  
(30) 29/562,958 29.04.2016 US  
(71) PLASCENE, INC., (US)  
1600 Pacific Avenue, Oxnard, CA 93033, USA  
(72) Minh Dat Duy Tran (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7



1.8

1.9

1.10



(11) **32915**

(21) 3-2017-02603

(28) 01

(54) **ỐNG DẪN GẮN Ở PHẦN ĐUÔI** (51) **12-06**  
TÀU

(22) 13.12.2017

(43) 25.05.2018

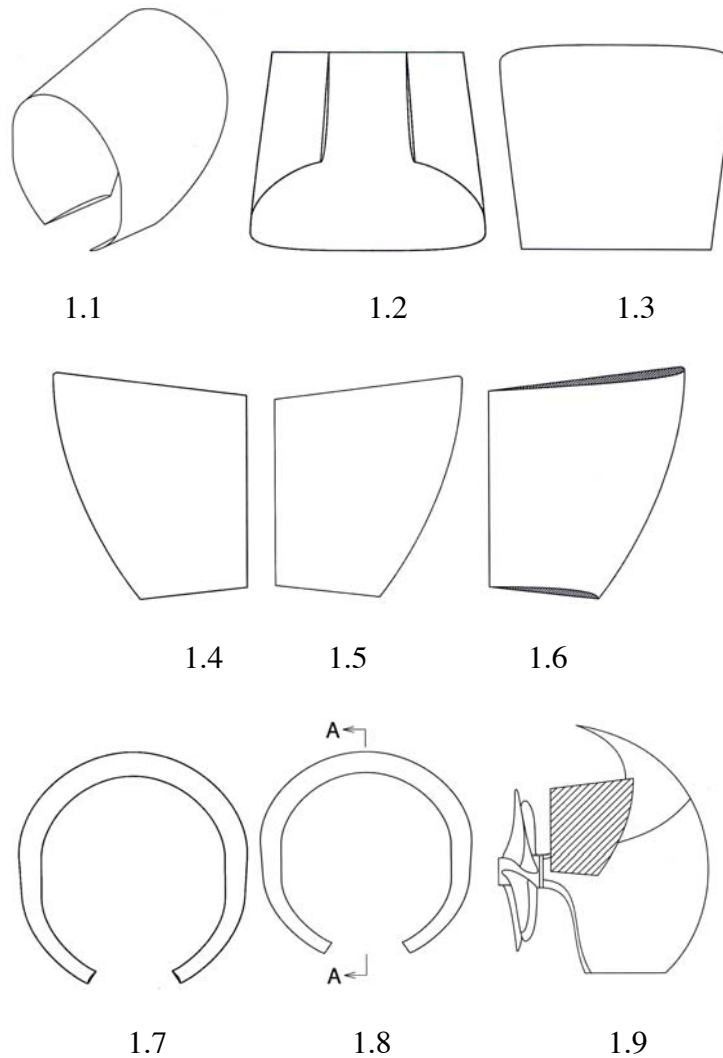
(71) NAKASHIMA PROPELLER CO., LTD. (JP)

688-1, Joto-Kitagata, Higashi-ku, Okayama-shi, Okayama, 709-0625, Japan

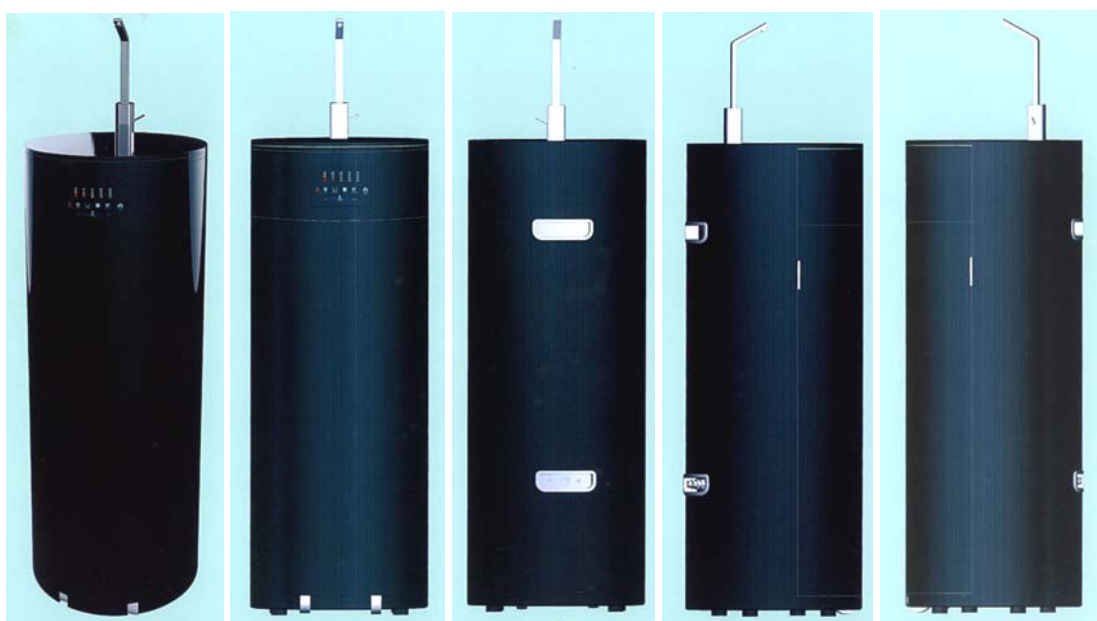
(72) Yoshihisa OKADA (JP), Kenta KATAYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)



- (11) **32916**  
(21) 3-2017-02617 (28) 01  
(54) MÁY LỌC NƯỚC (51) **23-01**  
(22) 14.12.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)  
Tầng 5 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

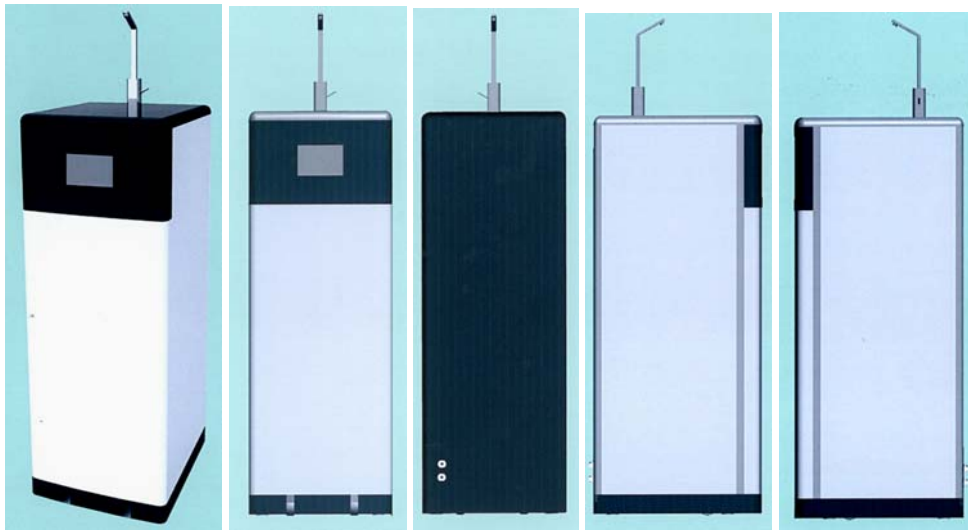
1.5



1.6

1.7

- (11) **32917**  
(21) 3-2017-02619 (28) 01  
(54) MÁY LỌC NƯỚC (51) **23-01**  
(22) 14.12.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)  
Tầng 5 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **32918**  
(21) 3-2017-02620 (28) 01  
(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ (51) **23-04**  
(22) 14.12.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)  
Tầng 5 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)  
(55)



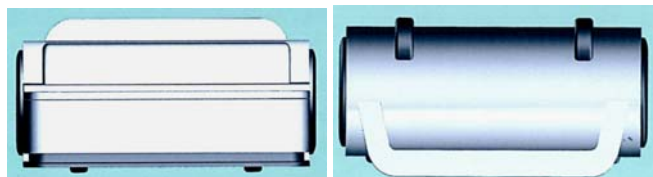
1.1

1.2

1.3

1.4

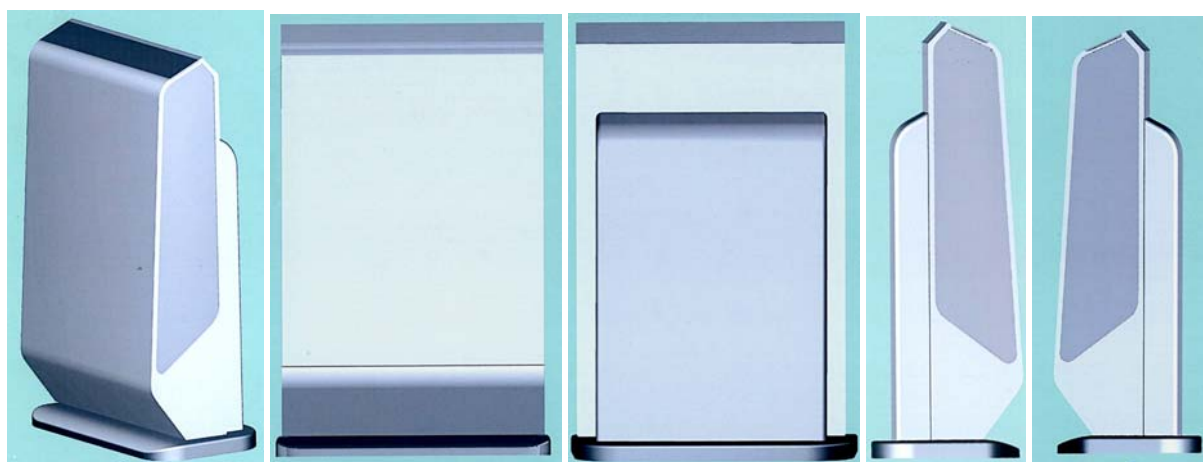
1.5



1.6

1.7

- (11) **32919**  
(21) 3-2017-02621 (28) 01  
(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ (51) **23-04**  
(22) 14.12.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)  
Tầng 5 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)  
(55)



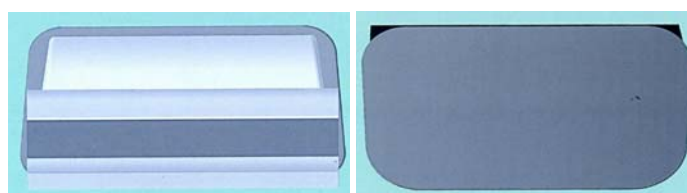
1.1

1.2

1.3

1.4

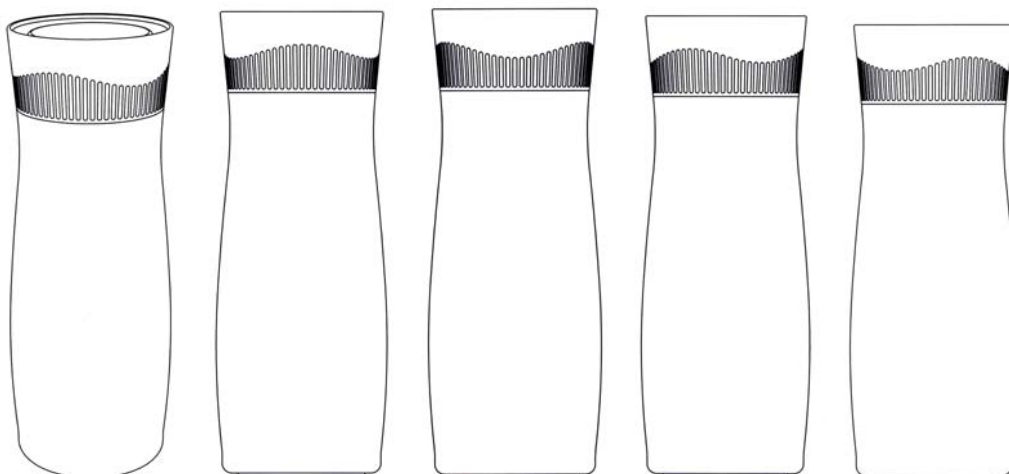
1.5



1.6

1.7

- (11) **32920**  
(21) 3-2017-02622 (28) 01  
(54) BÌNH (51) **09-01**, 07-07  
(22) 14.12.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0038867 22.08.2017 KR  
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)  
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea  
(72) KIM KWANG IK (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



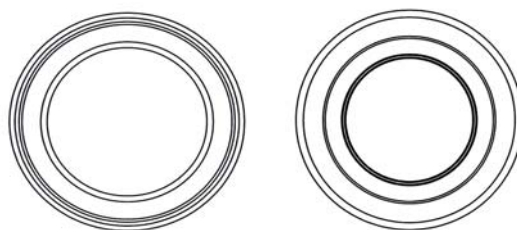
1.1

1.2

1.3

1.4

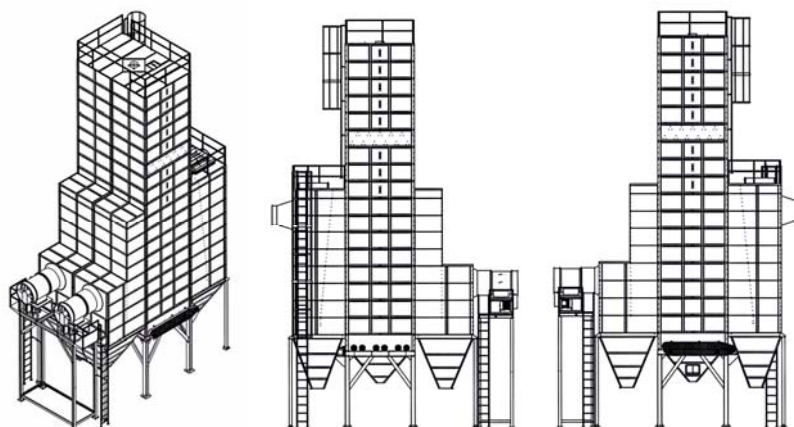
1.5



1.6

1.7

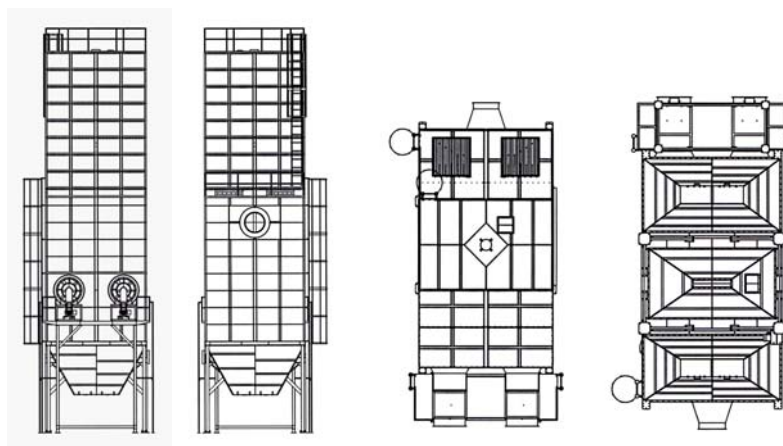
- (11) **32921**  
(21) 3-2017-02624 (28) 01  
(54) MÁY SẤY THỐC (51) **15-03**  
(22) 14.12.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)  
Km 1954 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An  
(72) Lê Hữu Duyên (VN), Trần Chánh Tín (VN)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(55)



1.1

1.2

1.3



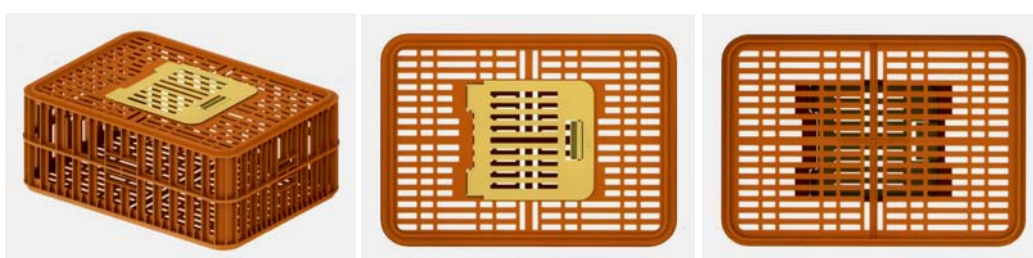
1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **32922**  
(21) 3-2017-02625 (28) 01  
(54) LỒNG NUÔI GIA CẦM (51) **30-02**  
(22) 14.09.2016 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)  
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trần Đức Xuyên (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

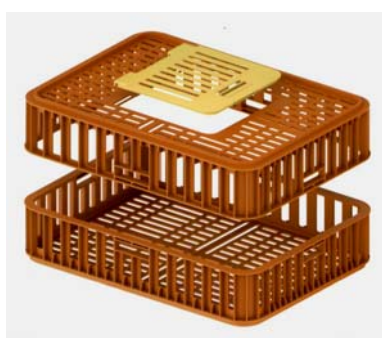
1.3



1.4

1.5

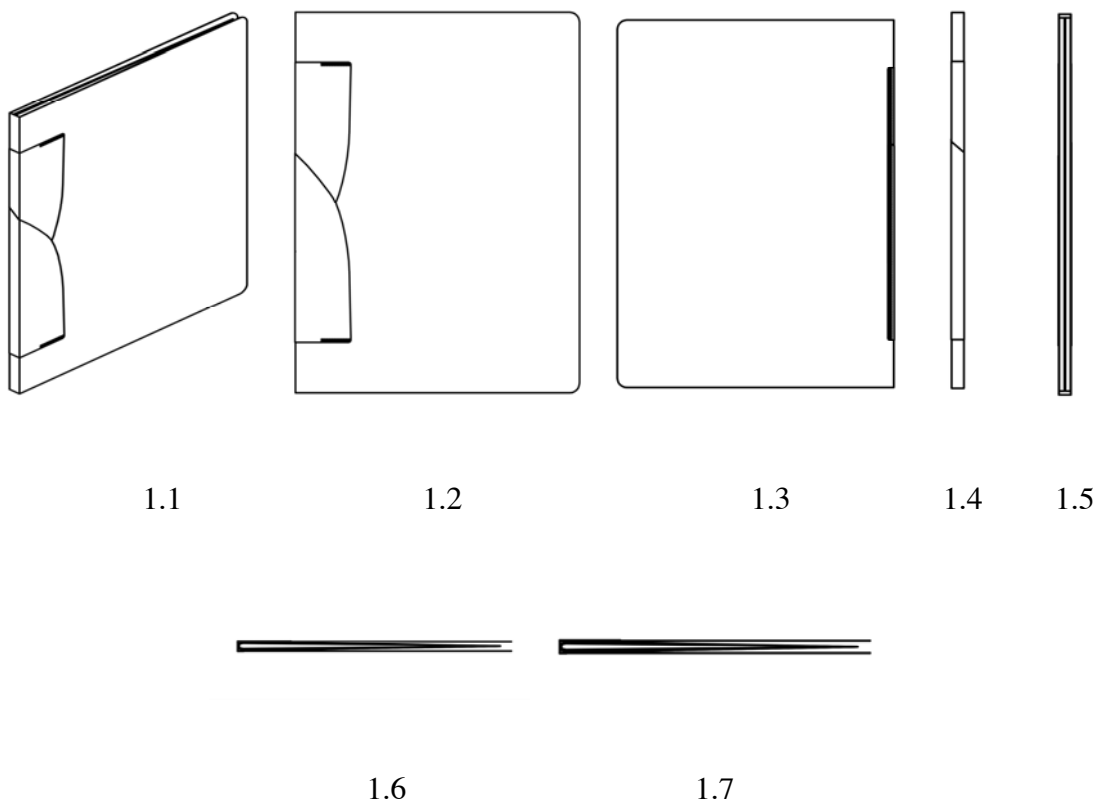
1.6



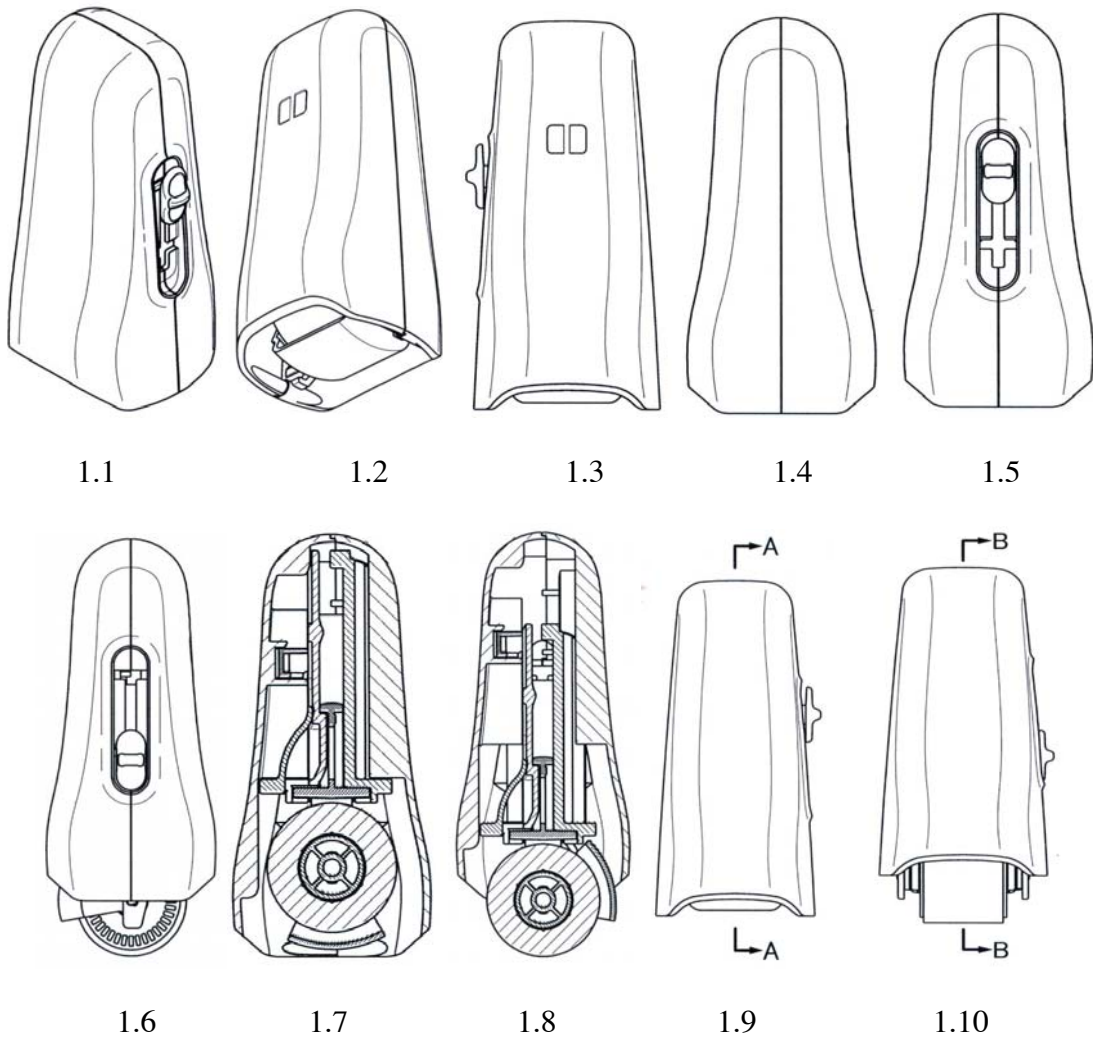
1.7

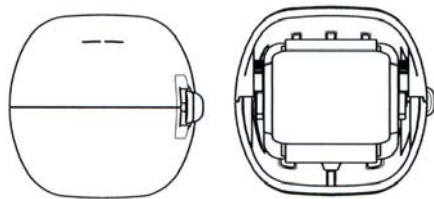


- (11) **32923**  
(21) 3-2017-02636 (28) 01  
(54) KỆP TÀI LIỆU (51) **19-02**  
(22) 18.12.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-014579 06.07.2017 JP  
(71) PLUS CORPORATION (JP)  
1-28, Toranomom 4-Chome, Minato-ku, Tokyo, 105-0001, Japan  
(72) Naho MATSUOKA (JP), Hina TOSAKA (JP)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(55)



- (11) **32924**  
 (21) 3-2017-02638 (28) 01  
 (54) CON DẤU CÓ TRỤC LĂN (51) **19-02**  
 (22) 19.12.2017 (43) 25.05.2018  
 (30) 2017-014299 03.07.2017 JP  
 (71) PLUS CORPORATION (JP)  
 1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN  
 (72) Jin Sugiyama (JP), Ryota Yokoto (JP), Atsushi Tsukamoto (JP), Hayato Horie (JP)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (55)





1.11

1.12

- (11) **32925**  
(21) 3-2017-02643 (28) 01  
(54) BỘ ĐÈN PHÍA TRƯỚC CỦA Ô TÔ (51) **26-06**  
(22) 27.07.2016 (43) 25.05.2018  
(30) 201630035826.1 01.02.2016 CN  
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan  
(72) Kazumi KITAZUMI (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7



1.8

- (11) **32926**  
(21) 3-2017-02648 (28) 01  
(54) BỘ ĐỊNH LƯỢNG VÀ VÙI PHÂN (51) **15-03**  
BÓN  
(22) 19.12.2017 (43) 25.05.2018  
(71) RYNAN TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)  
8 Cross Street #24-03/04 PWC Building, Singapore 048424  
(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN), Võ Vũ Khanh (VN), Đoàn Minh Khôi (VN), Nguyễn Duy Thêm (VN)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(55)



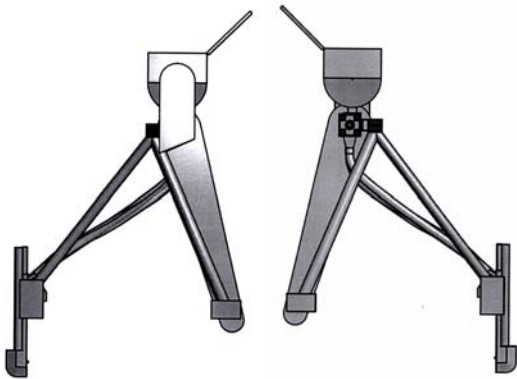
1.1



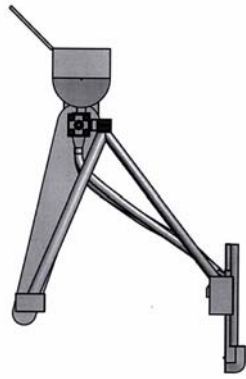
1.2



1.3



1.4



1.5

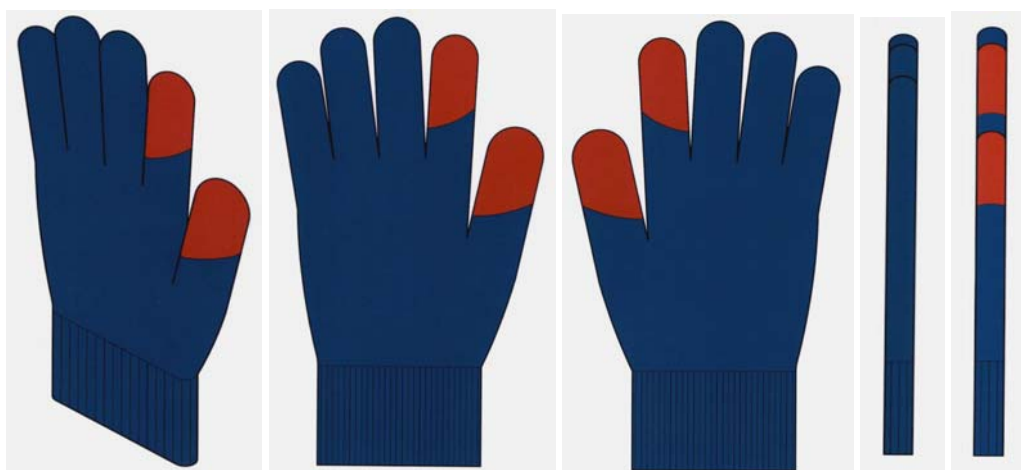


1.6



1.7

- (11) **32927**  
(21) 3-2017-02652 (28) 01  
(54) **GĂNG TAY** (51) **02-06**  
(22) 20.12.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0030089 30.06.2017 KR  
(71) WAGTI CO., LTD (KR)  
(Sinsa-dong, Artizen Bldg.) 2F, 7, Apgujeong-ro 10-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea  
(72) KANG, Jung Hoon (KR)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

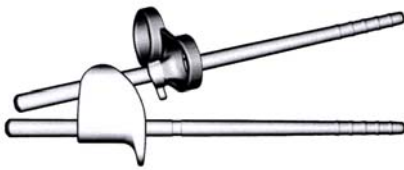
- (11) **32928**  
(21) 3-2017-02653 (28) 01  
(54) Đũa (51) **07-06**  
(22) 20.12.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-013387 21.06.2017 JP  
(71) COMBI CORPORATION (JP)  
6-7, Motoasakusa 2-chome, Taito-ku, Tokyo 111-0041 Japan  
(72) Manabu Ichishi (JP), Momoko Ito (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



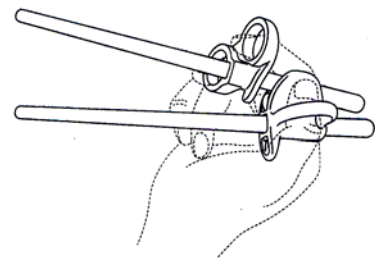
1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

- (11) **32929**  
(21) 3-2017-02665 (28) 01  
(54) MÁY KHÂU (51) **15-06**  
(22) 22.12.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 201730264079.3 23.06.2017 CN  
(71) GUANGZHOU HUAFENG MECHANICAL & ELECTRICAL CO., LTD (CN)  
No.1 Dongsheng Road, Dongjing, Huaxing Industrial Zone, Huadu, Guangzhou,  
Guangdong, China  
(72) ZHANG, Qiongguang (CN)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

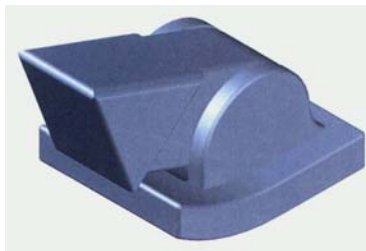
1.5

1.6

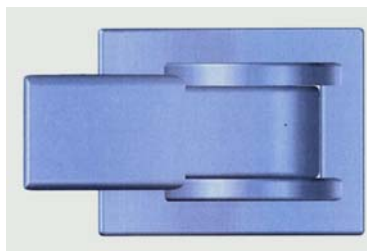
1.7



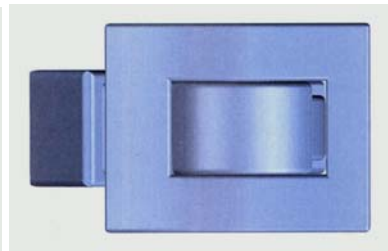
- (11) **32930**  
(21) 3-2017-02673 (28) 01  
(54) CHỐT NỐI GỌNG KÍNH (51) **16-06**  
(22) 26.12.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH SANGHA FACTORY VIETNAM (VN)  
Lầu 2 Saigonicom Building, 490A Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Sim Min Seok (KR)  
(55)



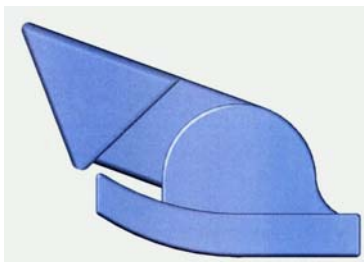
1.1



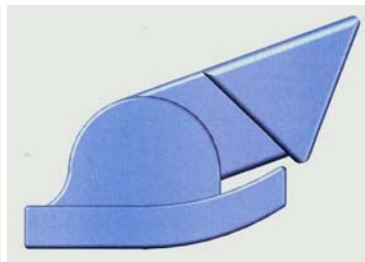
1.2



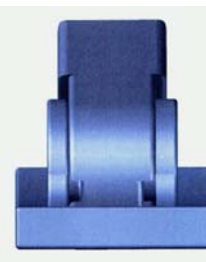
1.3



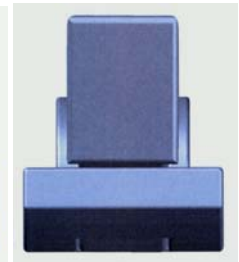
1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **32931**

(21) 3-2017-02674

(28) 01

(54) CHỐT NỐI GỌNG KÍNH

(51) **16-06**

(22) 26.12.2017

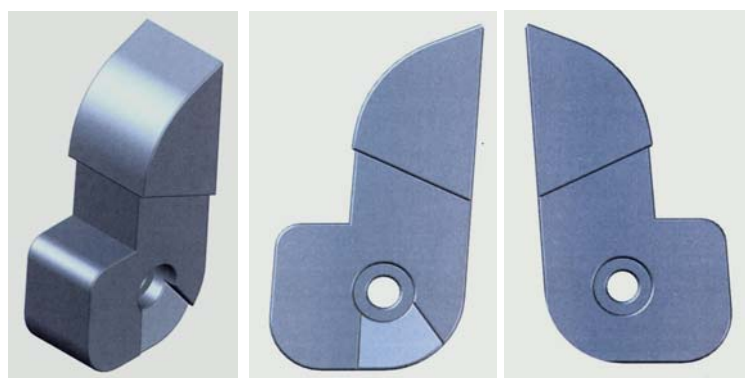
(43) 25.05.2018

(71) CÔNG TY TNHH SANGHA FACTORY VIETNAM (VN)

Lầu 2 Saigonicom Building, 490A Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Sim Min Seok (KR)

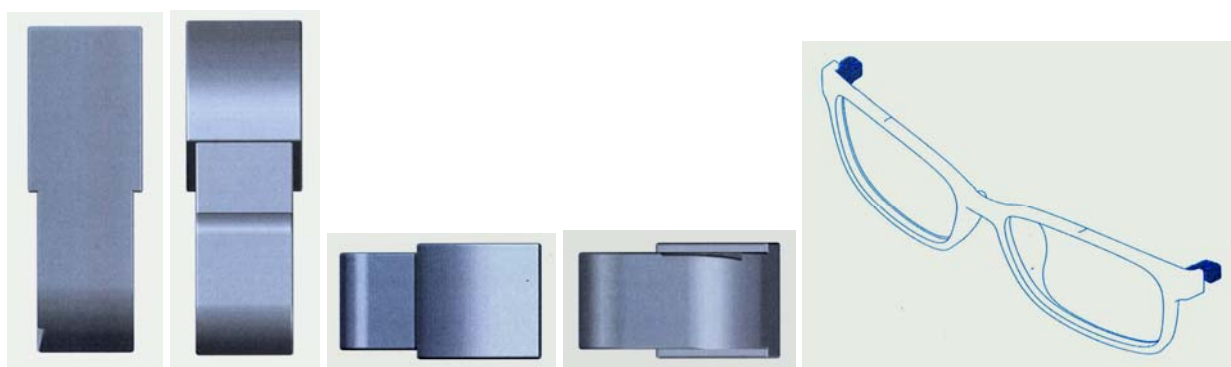
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

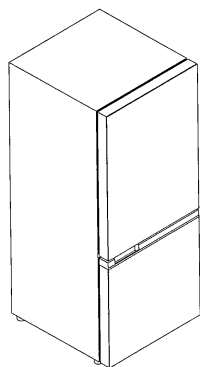
1.5

1.6

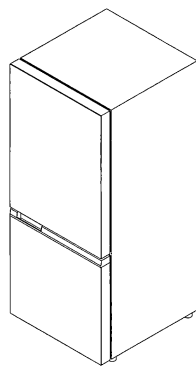
1.7

1.8

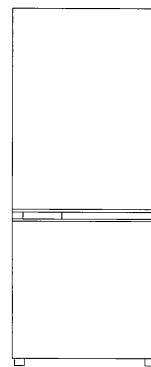
- (11) **32932**  
(21) 3-2017-02692 (28) 01  
(54) TỦ LẠNH (51) **15-07**  
(22) 27.12.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-013828 28.06.2017 JP  
(71) AQUA CO., LTD. (JP)  
2-1-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
(72) ISHIHAMA Shinya (JP)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(55)



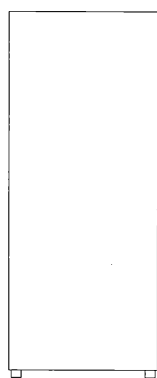
1.1



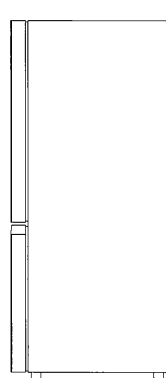
1.2



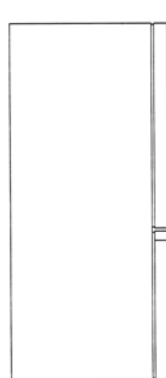
1.3



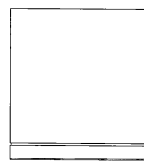
1.4



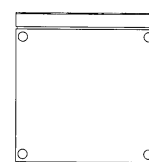
1.5



1.6

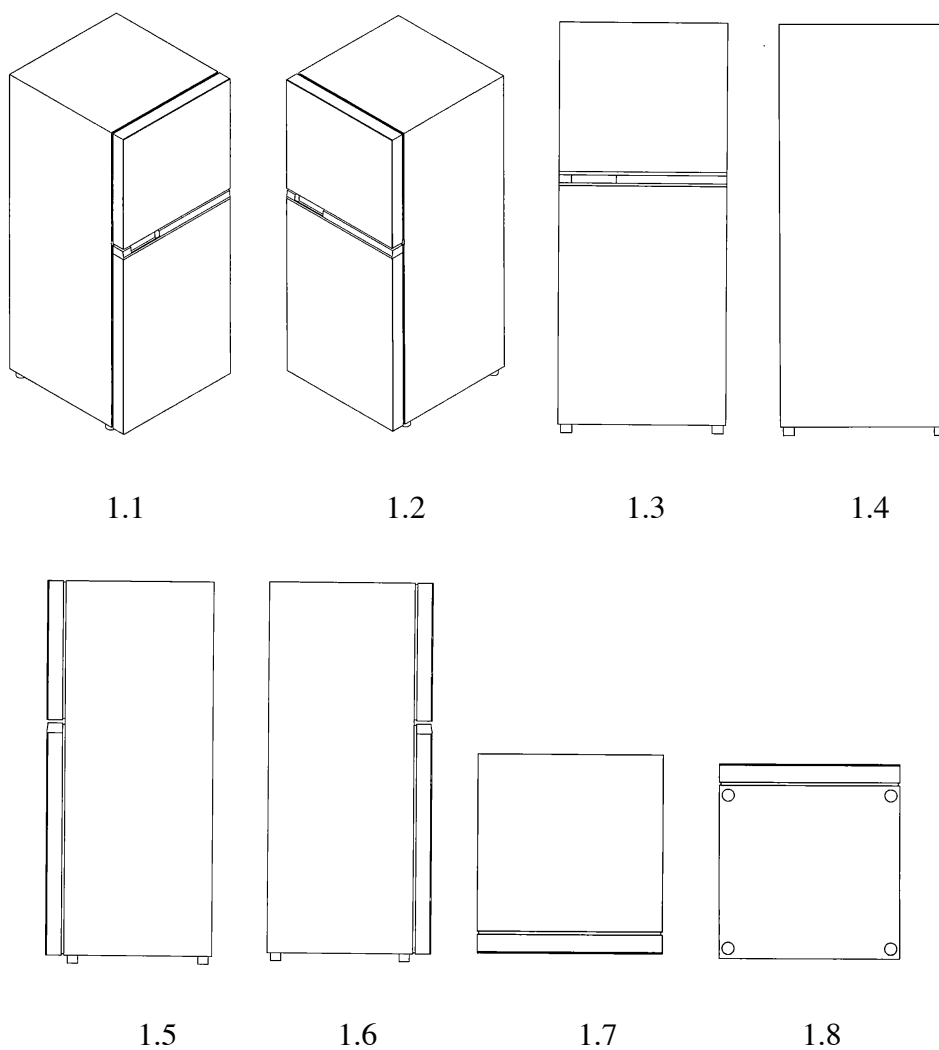


1.7



1.8

- (11) **32933**  
(21) 3-2017-02693 (28) 01  
(54) TỦ LẠNH (51) **15-07**  
(22) 27.12.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-013827 28.06.2017 JP  
(71) AQUA CO., LTD. (JP)  
2-1-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
(72) ISHIHAMA Shinya (JP)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(55)



- (11) **32934**  
(21) 3-2017-02702 (28) 01  
(54) ĐÈN CHÌM (51) **26-04**, 22-05  
(22) 27.12.2017 (43) 25.05.2018  
(71) NGUYỄN VĂN HÒA (VN)  
606/86/10B đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Văn Hoà (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)  
(55)



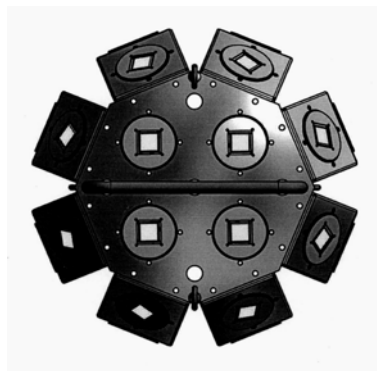
1.1



1.2



1.3



1.4

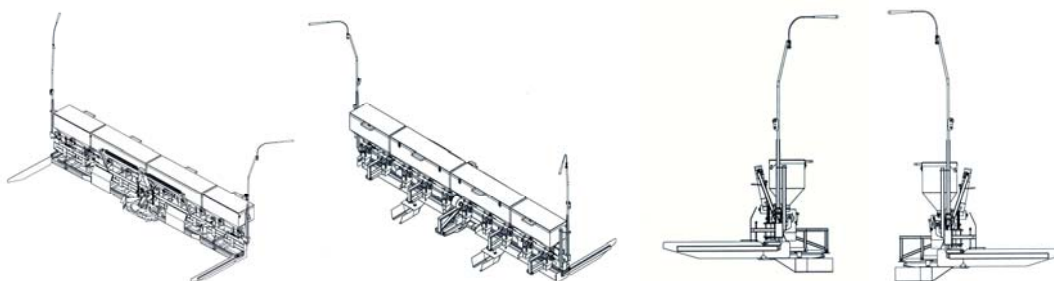


1.5

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32935**  
(21) 3-2017-02709 (28) 01  
(54) MÁY GIEO HẠT (51) **15-03**  
(22) 28.12.2017 (43) 25.05.2018  
(71) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)  
No.101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung Sub-district,  
Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand  
(72) Thanakit Sitthipanya (TH), Pongsakorn Laiwatthanapaisan (TH), Theerawath  
Wongwiwath (TH)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(55)

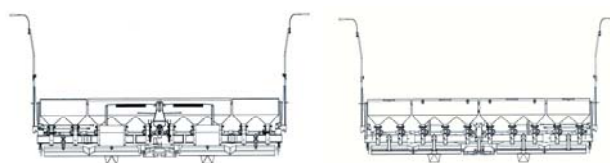


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

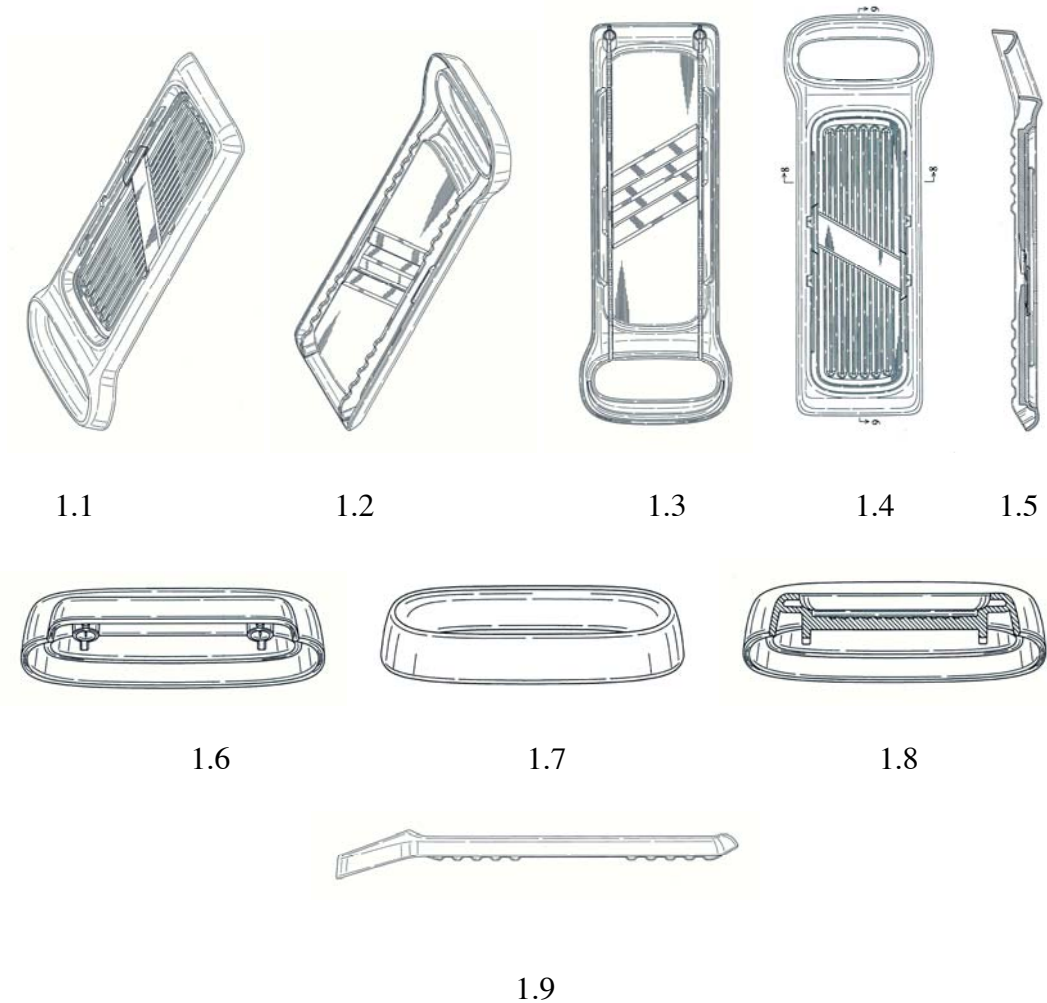


1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

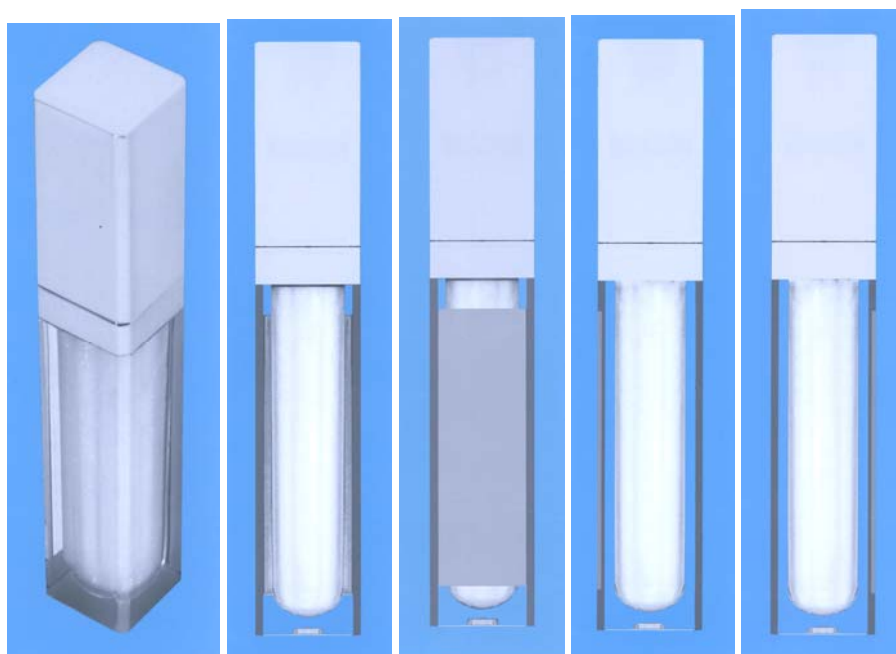
- (11) **32936**  
(21) 3-2017-02712 (28) 01  
(54) DỤNG CỤ CẮT (51) **07-04**  
(22) 28.12.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 29/611,735 25.07.2017 US  
(71) DART INDUSTRIES INC. (US)  
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, United States of America  
(72) Dongjin Byeon (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32937**  
(21) 3-2017-02739 (28) 01  
(54) LỘ ĐỤNG SON (51) **28-02**  
(22) 29.12.2017 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0030265 30.06.2017 KR  
(71) KYU SANG KWAK (KR)  
(Jungang Heights Village, Geumgok-dong) #303-202, 6, Soetgolbuk-ro 32beon-gil,  
Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13551, Republic of Korea  
(72) Kyu Sang KWAK (KR)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32938**  
(21) 3-2018-00001 (28) 01  
(54) MÁY LÀM ẤM DỊCH TRUYỀN (51) **24-01**  
(22) 02.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN - DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ AN NHÂN (VN)  
Số 34 ngõ 87/9, đường Tân Xuân. phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) Lương Quang Hải (VN)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **32939**  
 (21) 3-2018-00002 (28) 01  
 (54) **LỌ ĐỰNG ĐƯỜNG** (51) **09-01**  
 (22) 02.01.2018 (43) 25.05.2018  
 (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN (VN)**  
 Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa  
 (72) Lê Văn Phương (VN)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (55)



1.1



1.2



1.3



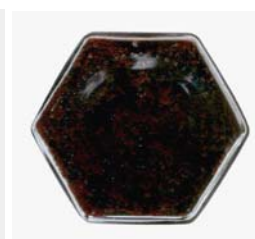
1.4



1.5

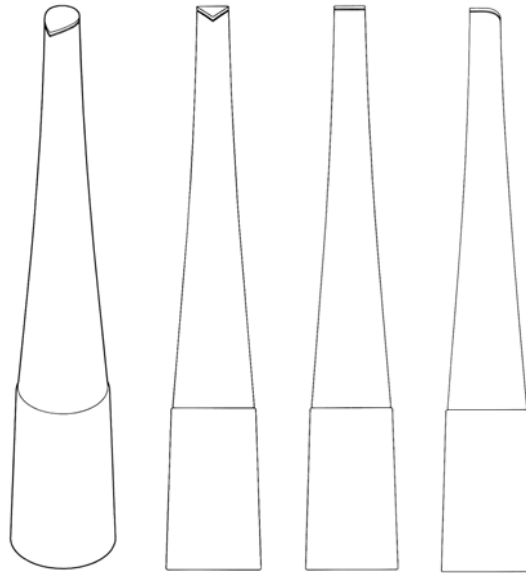


1.6

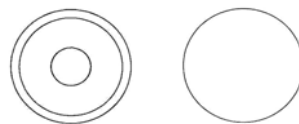


1.7

- (11) **32940**  
(21) 3-2018-00005 (28) 01  
(54) BÚT KẼ MẮT (51) **28-02**  
(22) 03.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea  
(72) AHN, Seo Hyun (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)  
(55)

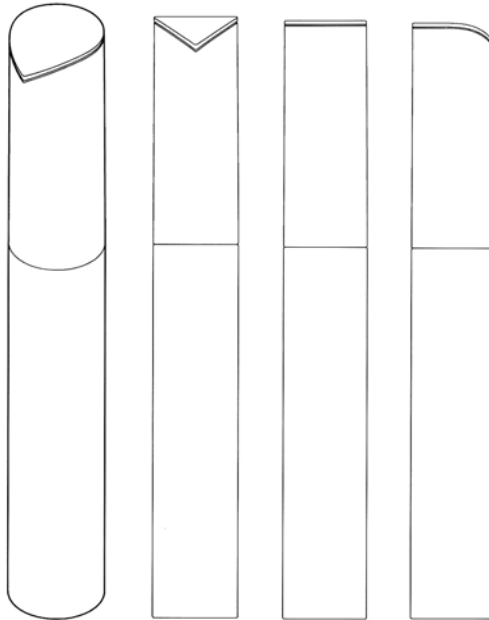


1.1 1.2 1.3 1.4



1.5 1.6

- (11) **32941**  
(21) 3-2018-00006 (28) 01  
(54) LỘ ĐỤNG MỸ PHẨM BÔI MI MẮT (51) **28-02**, 09-01  
(22) 03.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea  
(72) AHN, Seo Hyun (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)  
(55)

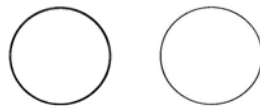


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32942**  
(21) 3-2018-00011 (28) 01  
(54) CAN NHỰA (51) **09-02**  
(22) 05.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỜN VIPECO (VN)  
Lô D5, đường số 2, KCN Tân Đô, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An  
(72) Trần Thị Mỹ Dung (VN)  
(55)



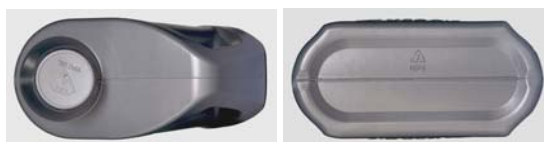
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **32943**  
(21) 3-2018-00032 (28) 01  
(54) BÌNH NHỰA (51) **09-01**, 09-02  
(22) 09.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT  
HƯỜNG (VN)  
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Ngô Trung Quân (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

- (11) **32944**  
(21) 3-2018-00036 (28) 01  
(54) HỘP (51) **09-03**  
(22) 09.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM (VN)  
Đường Võ Minh Đức, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
(72) YAMADA AKIHIRO (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH 3A (3A LAW CO.,LTD.)  
(55)

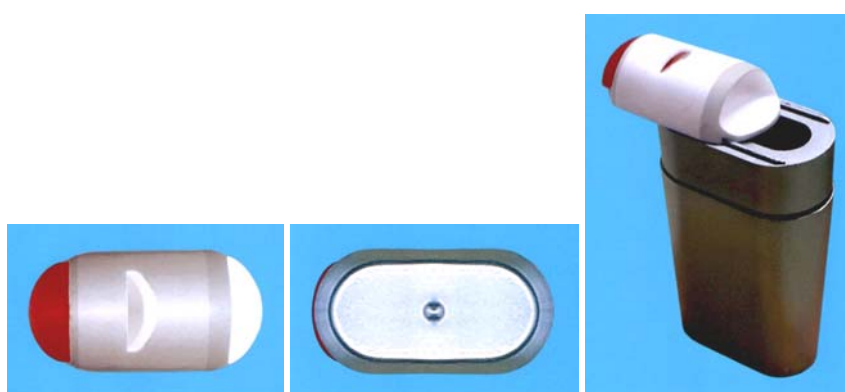


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

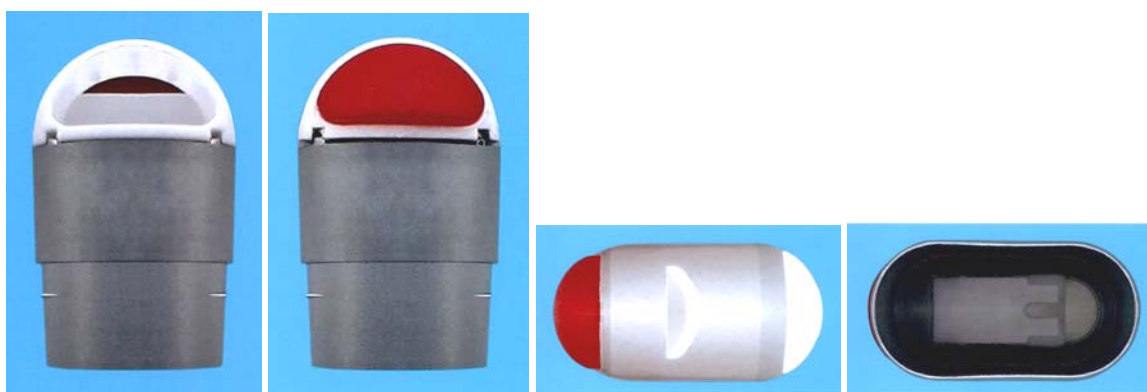
- (11) **32945**  
(21) 3-2018-00037 (28) 01  
(54) **NẮP** (51) **09-07**  
(22) 09.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM (VN)  
Đường Võ Minh Đức, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
(72) YAMADA AKIHIRO (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH 3A (3A LAW CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

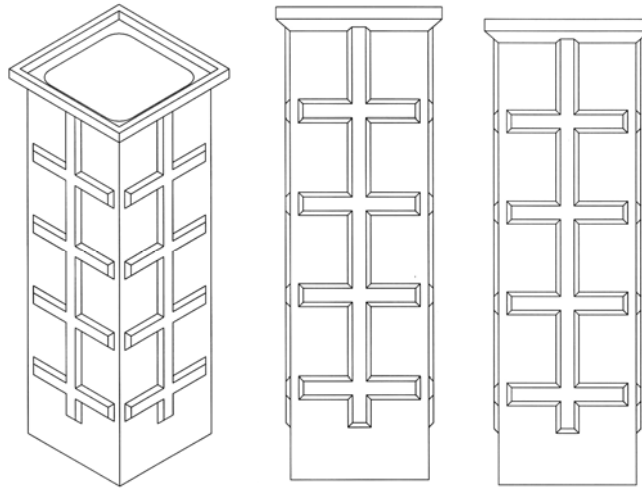
1.7



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

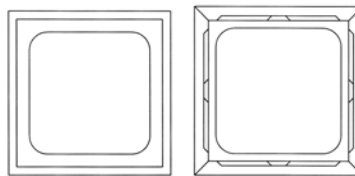
- (11) **32946**  
(21) 3-2018-00047 (28) 01  
(54) CẤU KIỆN MÓNG HỘP (51) **25-02**  
(22) 10.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT  
(BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)  
(55)



1.1

1.2

1.3



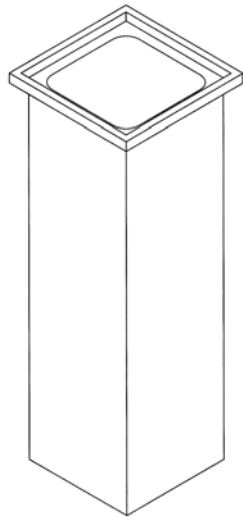
1.4

1.5

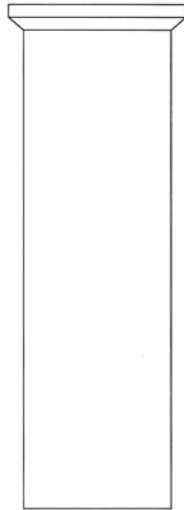
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

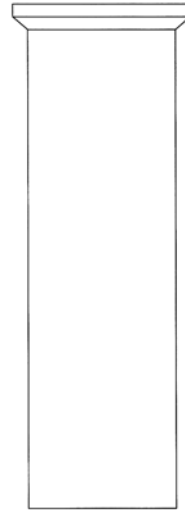
- (11) **32947**  
(21) 3-2018-00048 (28) 01  
(54) CẤU KIỆN MÓNG HỘP (51) **25-02**  
(22) 10.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT  
(BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)  
(55)



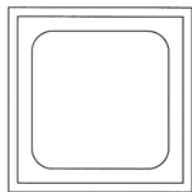
1.1



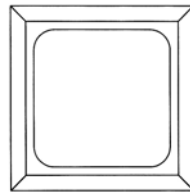
1.2



1.3

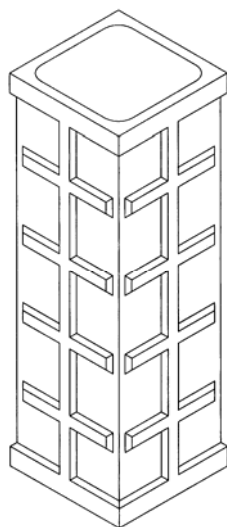


1.4

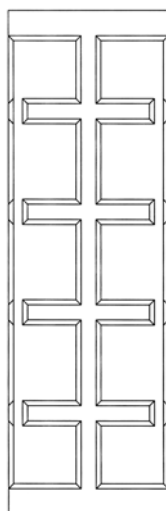


1.5

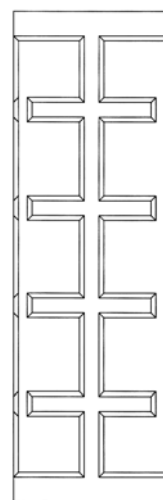
- (11) **32948**  
(21) 3-2018-00049 (28) 01  
(54) CẤU KIỆN MÓNG HỘP (51) **25-02**  
(22) 10.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT  
(BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)  
(55)



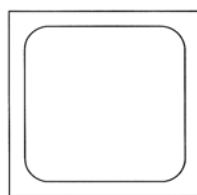
1.1



1.2

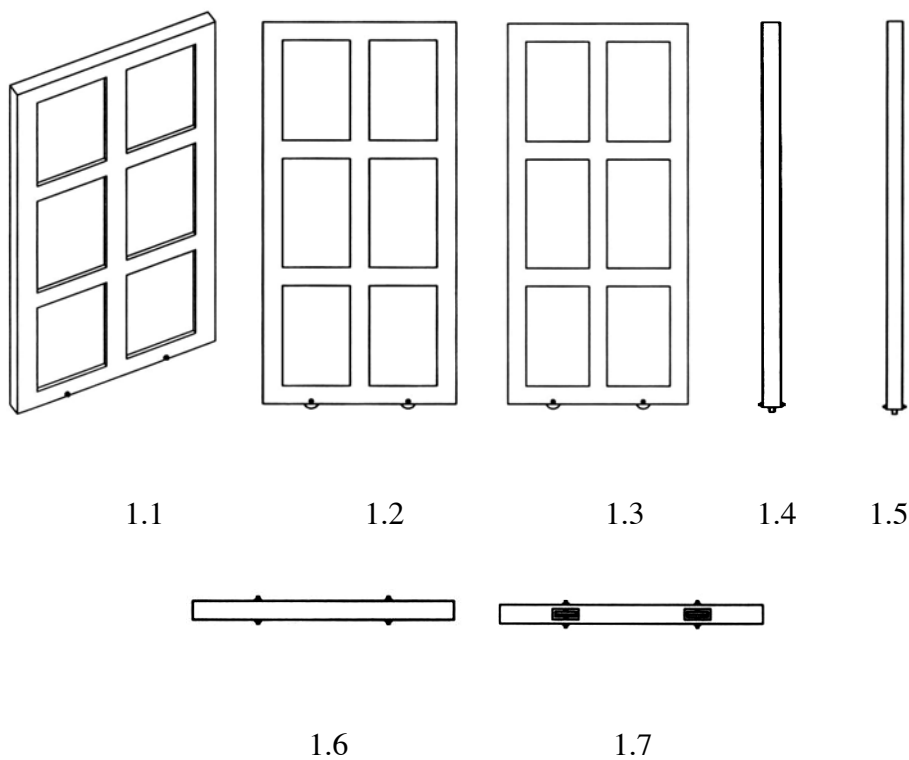


1.3

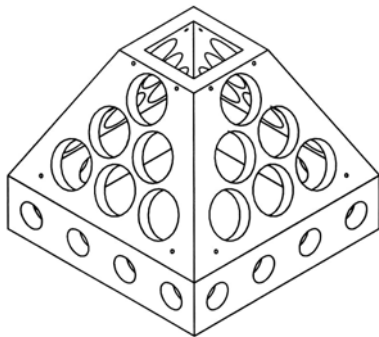


1.4

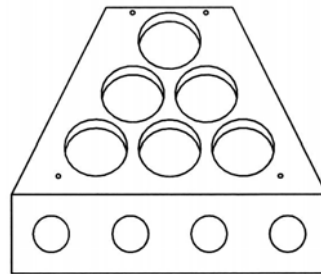
- (11) **32949**  
(21) 3-2018-00052 (28) 01  
(54) CỬA LÙA LẮP GHÉP (51) **25-02**  
(22) 10.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT  
(BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)  
(55)



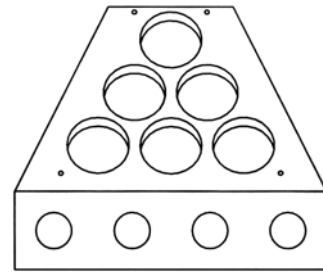
- (11) **32950**  
(21) 3-2018-00054 (28) 01  
(54) CẤU KIỆN PHÁ SÓNG XA BỜ (51) **25-02**  
(22) 10.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT  
(BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)  
(55)



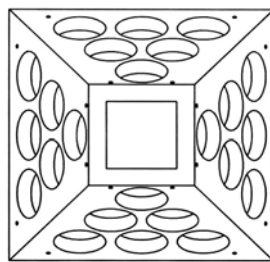
1.1



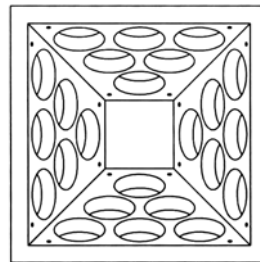
1.2



1.3

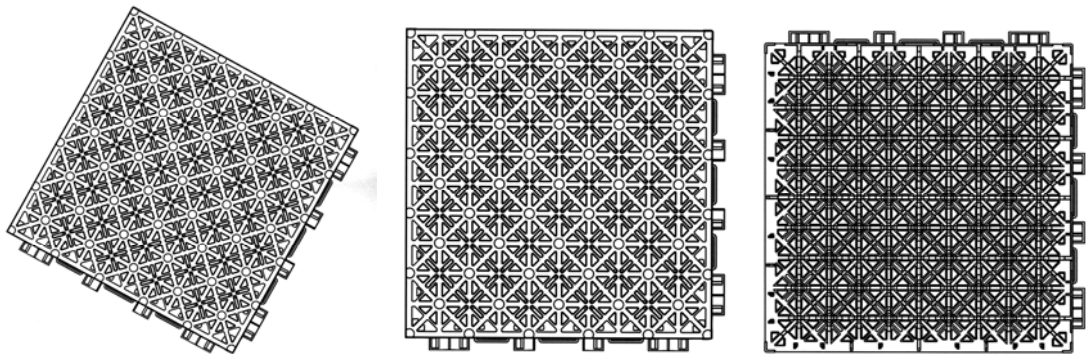


1.4



1.5

- (11) **32951**  
(21) 3-2018-00058 (28) 01  
(54) TẤM LÓT SÀN (51) **25-01**  
(22) 10.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA PHƯỚC THÀNH (VN)  
1250-1252 Võ Văn Kiệt, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Châu Tiên Thức (VN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

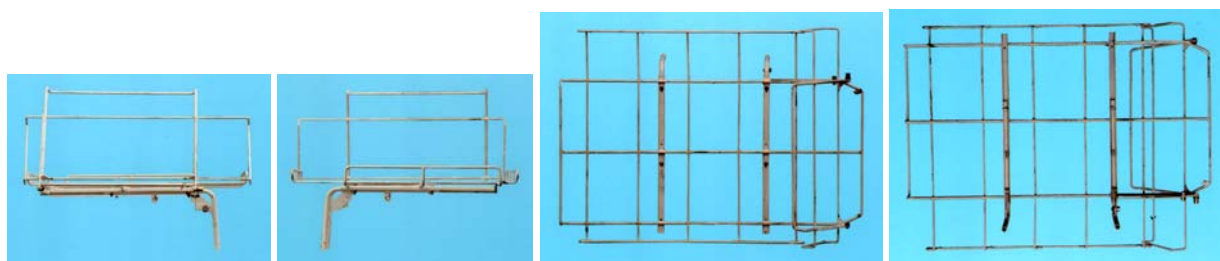
- (11) **32952**  
 (21) 3-2018-00059 (28) 01  
 (54) **GIÁ ĐẶT CÂY CON** (51) **15-03**  
 (22) 10.01.2018 (43) 25.05.2018  
 (30) 2017-014855 10.07.2017 JP  
 (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)  
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan  
 (72) Masami Muranami (JP), Nobuhiro Yamane (JP), Yoshihiko Okubo (JP), Kota Azuma (JP), Akio Tasaki (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
 (55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7



1.8

1.9

1.10

1.11

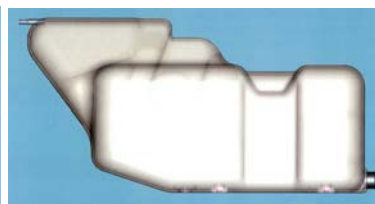
- (11) **32953**  
(21) 3-2018-00068 (28) 01  
(54) BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU (51) **15-01**, 15-03  
(22) 10.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-014859 10.07.2017 JP  
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)  
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan  
(72) Kiyohiro Tsukamoto (JP), Taiki Nakamura (JP), Shiro Ito (JP), Etsuro Miyake (JP),  
Takeshi Nishibara (JP), Zhu Huaping (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



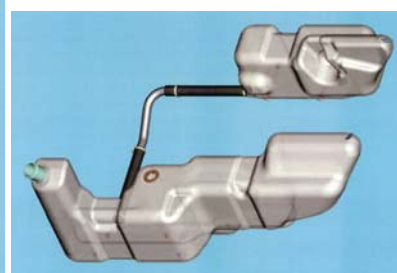
1.5



1.6



1.7

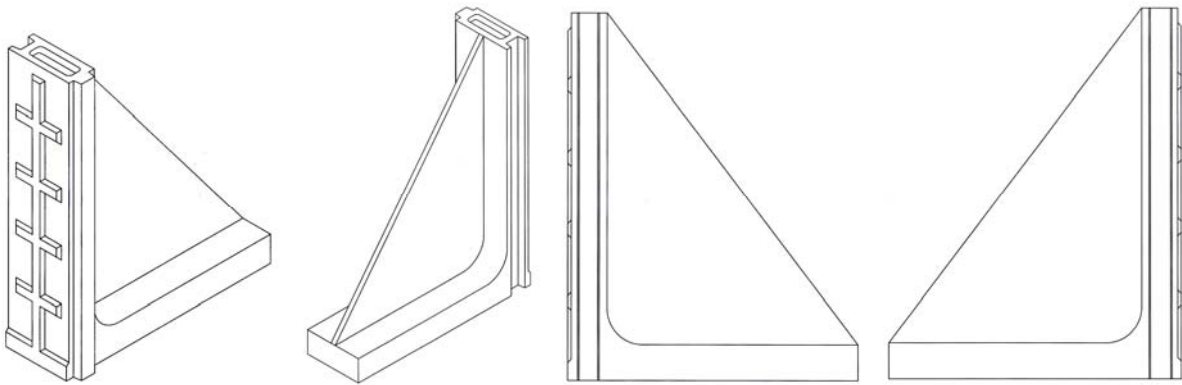


1.8



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (11) **32954**  
(21) 3-2018-00084 (28) 02  
(54) CẤU KIỆN KÈ TƯỜNG GÓC (51) **25-02**  
(22) 12.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT  
(BUSADCO) (VN)  
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)  
(55)

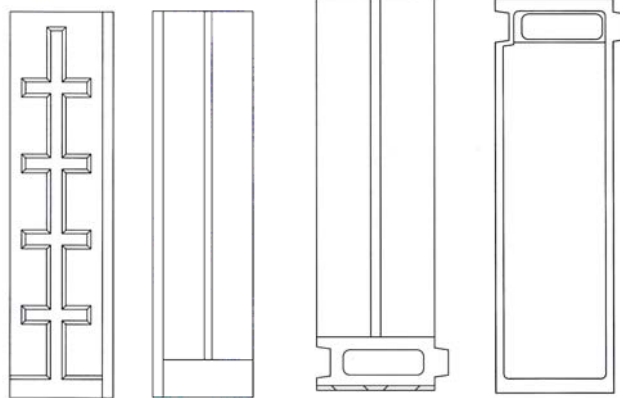


1.1

1.2

1.3

1.4

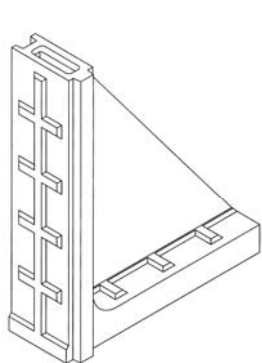


1.5

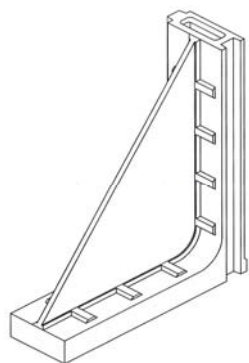
1.6

1.7

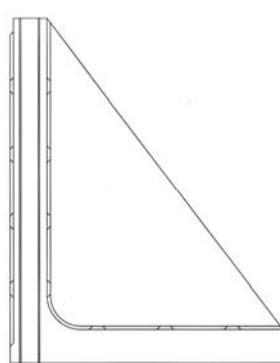
1.8



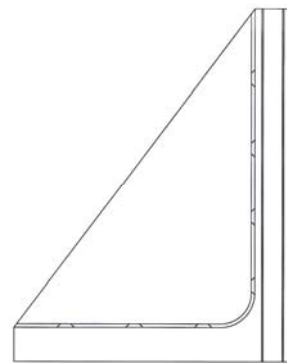
2.1



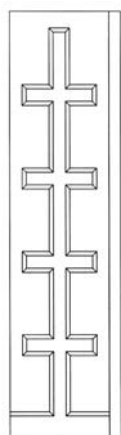
2.2



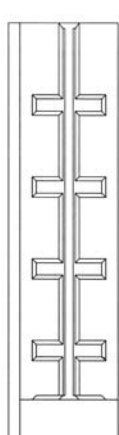
2.3



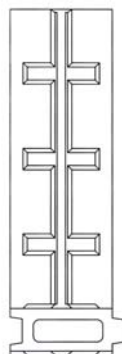
2.4



2.5



2.6



2.7



2.8

- (11) **32955**  
(21) 3-2018-00086  
(54) Ổ TRƯỢT CỦA KHÓA KÉO  
(22) 12.01.2018  
(30) 2017-024891 08.11.2017 JP  
2017-024892 08.11.2017 JP  
2017-024893 08.11.2017 JP  
2017-024894 08.11.2017 JP  
2017-024943 08.11.2017 JP  
(71) YKK CORPORATION (JP)  
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan  
(72) Masayoshi KOJIMA (JP), Takayuki INUKAI (JP)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



2.1

2.2

2.3



2.4

2.5

2.6

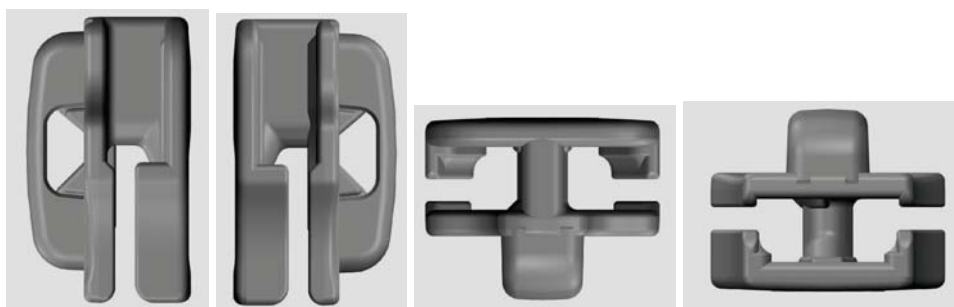
2.7



3.1

3.2

3.3



3.4

3.5

3.6

3.7



4.1

4.2

4.3

4.4



4.5

4.6



5.1

5.2

5.3

5.4



5.5

5.6

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

- |      |  |      |              |
|------|--|------|--------------|
| (11) | <b>32956</b>   |      |              |
| (21) | 3-2018-00087   | (28) | 01           |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM  | (51) | <b>19-08</b> |
| (22) | 12.01.2018   | (43) | 25.05.2018   |
| (71) | CÔNG TY T.N.H.H THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUANG HẠNH (VN)<br>Số 21 đường Đại Phúc 9, khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh |      |              |
| (72) | Nguyễn Văn Sỹ (VN)   |      |              |
| (74) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)   |      |              |
| (55) |  |      |              |

**Thaione®**  
**AIC+**  
 Drink  
**100%**  
 LÀM TỪ NƯỚC ÉP TRÁI ĐÀO

Nước uống vị trái đào Thaione được chế biến bằng công nghệ hiện đại, nên đã mang đến cho bạn một thức uống giải khát thanh mát, thơm ngon và bổ dưỡng.

NUTRITION FACTS	
Serving size: 420ml	% DV
Calories	126 kcal
Carbohydrate	34 g 11%
Sugars	34 g
Sodium	189 mg 8%

Sản xuất và đóng chai tại:  
**CÔNG TY TNHH TM & DV QUANG HẠNH**  
 Khu 3, P. Đại Phúc, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh  
 ĐT: 02223 856 414 - 02223 895 488  
 Website: www.nuocgiaikhatquanghanh.com

**Thaione®**  
**AIC+**  
 Drink  
**100%**  
 LÀM TỪ NƯỚC ÉP TRÁI ĐÀO

**Nước uống vị trái đào Thaione**  
 Thành phần: Nước, tinh khiết thanh lọc (RO), nước ép trái Đào (Đào), Đường mía, Đường fructose, Chất tạo ngọt aspartame (95II), Acesulfam K (950), Chất bảo quản Natri benzoate (211), Chất điều chỉnh acid citric (330), Sodium citrate (331), và hương đào tổng hợp.  
 Công dụng: Giúp giải khát và bổ sung vi chất cho cơ thể, tăng sức đề kháng.  
 Cách dùng: Ngọt ngào khi uống lạnh.  
 Hướng dẫn bảo quản và sử dụng: Để nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Nếu đã mở nắp nên giữ lạnh và dùng hết trong vòng 12h.  
 NSX & MSO: In trên thân hoặc nắp chai.

Thể tích thực: **450 ml**

Thể tích thực: **450 ml**

- (11) **32957**  
(21) 3-2018-00088 (28) 01  
(54) TẮM HẦM XUNG PHÍA TRƯỚC (51) **12-16**  
CỦA Ô TÔ  
(22) 12.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-023585 24.10.2017 JP  
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan  
(72) Peter Anthony Elliott (AU), Nicolas Hogios (AU), Pei-Cheng Hsieh (AU)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



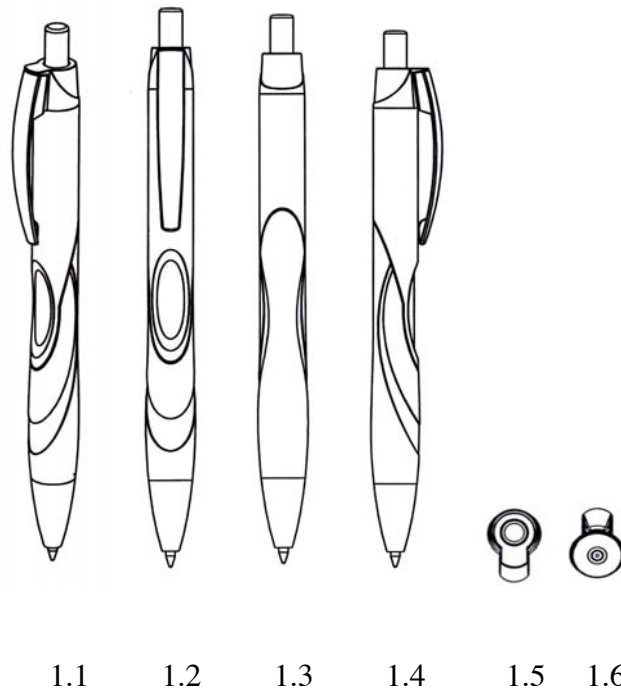
1.8



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **32958**  
(21) 3-2018-00089 (28) 01  
(54) BÚT BI (51) **19-06**  
(22) 12.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)  
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Cô Gia Thọ (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



- (11) **32959**  
(21) 3-2018-00091 (28) 01  
(54) GIỎ (51) **09-04**  
(22) 12.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)  
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trần Đức Xuyên (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1



1.2



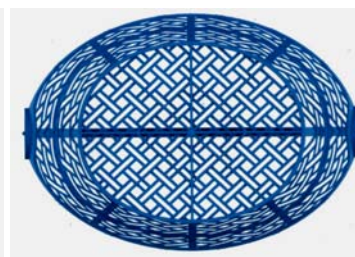
1.3



1.4



1.5



1.6

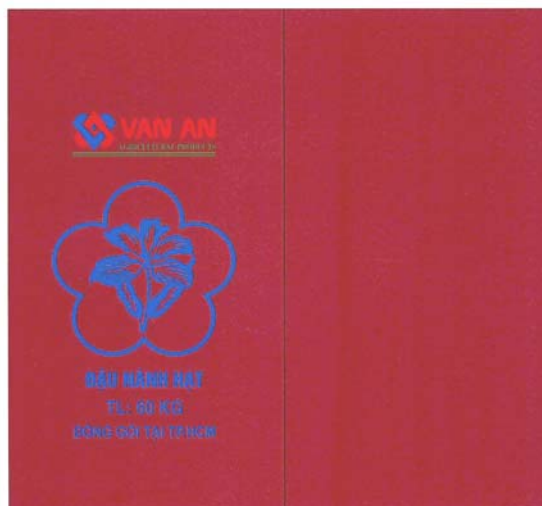
**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **32960**  
(21) 3-2018-00097 (28) 01  
(54) BAO GỐI (51) **09-05**  
(22) 12.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG  
HỢP VẠN AN (VN)  
60 Tên Lửa, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Ngọc Lan (VN)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(55)



1.1



1.2

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32961**  
(21) 3-2018-00098 (28) 01  
(54) BAO GỐI (51) **09-05**  
(22) 12.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG  
HỢP VẠN AN (VN)  
60 Tên Lửa, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Ngọc Lan (VN)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(55)

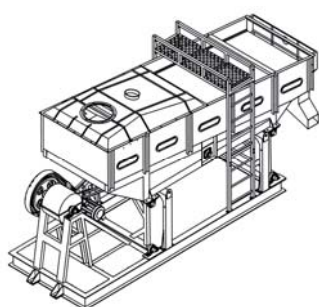


1.1

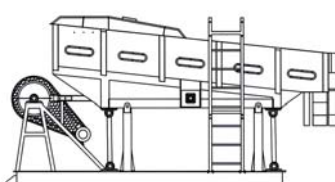


1.2

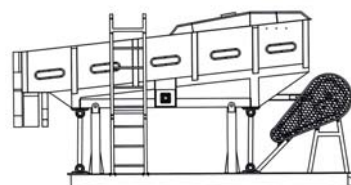
- (11) **32962**  
(21) 3-2018-00099 (28) 01  
(54) MÁY LÀM SẠCH (51) **15-03**  
(22) 12.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)  
Km 1954 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An  
(72) Lê Quốc Việt (VN), Lê Hữu Duyên (VN)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(55)



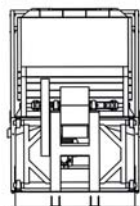
1.1



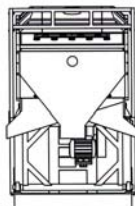
1.2



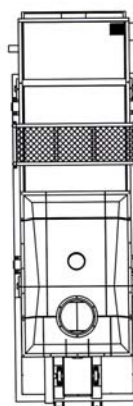
1.3



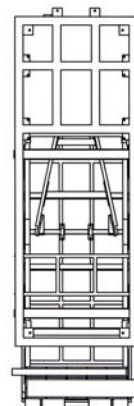
1.4



1.5



1.6



1.7

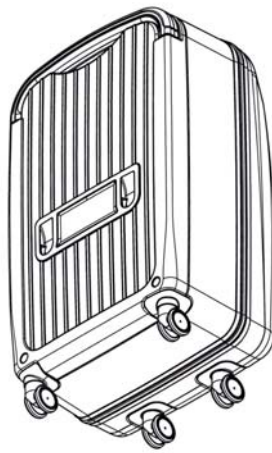
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

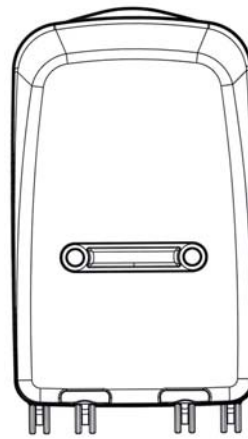
- (11) **32963**  
(21) 3-2018-00102 (28) 01  
(54) VALI (51) **03-01**  
(22) 15.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 201714226 13.07.2017 AU  
(71) RTL GROUP INVESTMENTS PTY LTD (AU)  
72 Kambala Rd, Bellevue Hill, NEW SOUTH WALES 2023 Australia  
(72) Robert LEDERER (AU)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



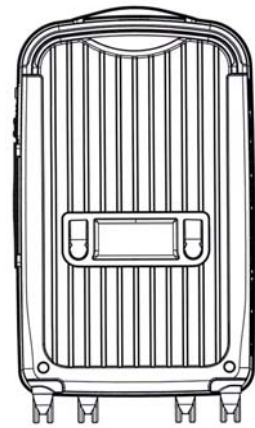
1.1



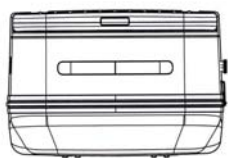
1.2



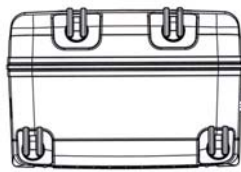
1.3



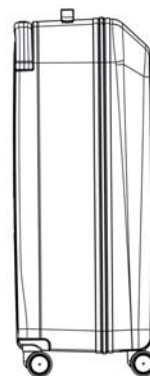
1.4



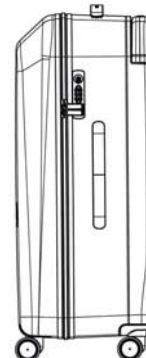
1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

1.10



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (11) **32964**  
(21) 3-2018-00105  
(54) HỘP  
(22) 15.01.2018  
(71) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)  
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Hữu Thi (VN)  
(55)
- (28) 01  
(51) **09-03**  
(43) 25.05.2018



1.1



1.2



- (11) **32965**  
(21) 3-2018-00106 (28) 01  
(54) BAO GỐI (51) **09-05**  
(22) 15.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)  
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Hữu Thi (VN)  
(55)

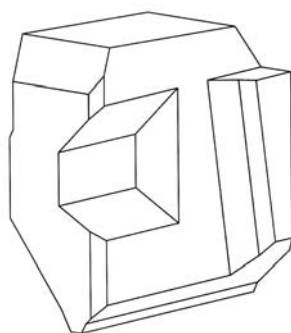


1.1

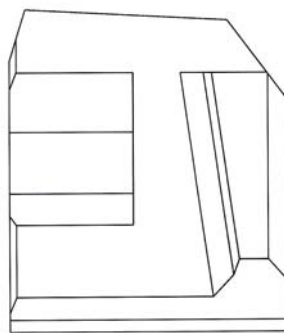


1.2

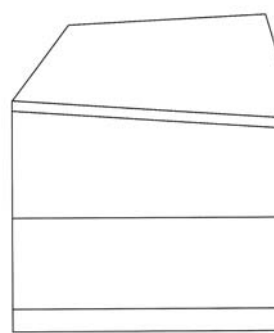
- (11) **32966**  
(21) 3-2018-00107 (28) 01  
(54) THÙNG CHỨA HẠT (51) **15-03**  
(22) 15.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-023297 20.10.2017 JP  
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)  
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan  
(72) Akifumi Miyamoto (JP), Kenichiro Takeuchi (JP), Atsushi Mizushima (JP), Ikuo Ueka (JP), Hiroshi Nishizaki (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



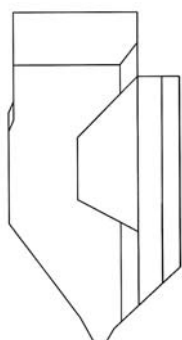
1.1



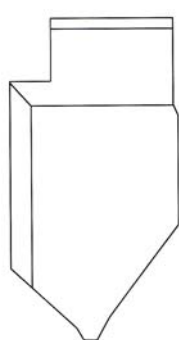
1.2



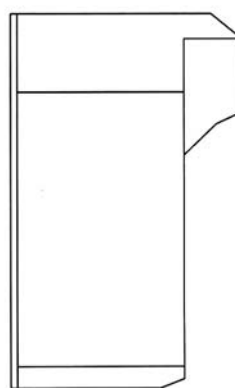
1.3



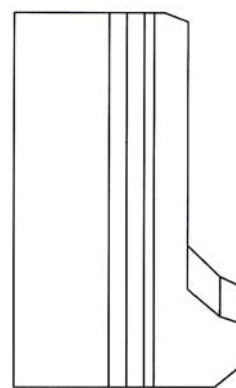
1.4



1.5

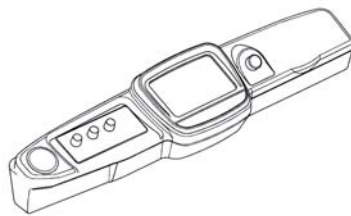


1.6

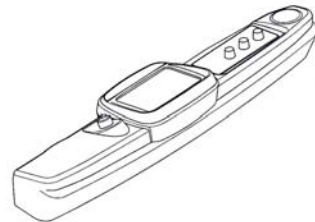


1.7

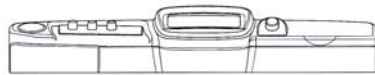
- (11) **32967**  
(21) 3-2018-00108 (28) 02  
(54) BẢNG ĐIỀU KHIỂN CHO MÁY (51) **15-03**  
GẶT ĐẬP LIÊN HỢP  
(22) 15.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-027855 13.12.2017 JP  
2017-027856 13.12.2017 JP  
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)  
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan  
(72) Makoto Takagi (JP), Koji Joko (JP), Takefumi Kato (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



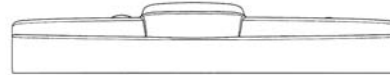
1.1



1.2



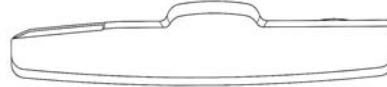
1.3



1.4



1.5



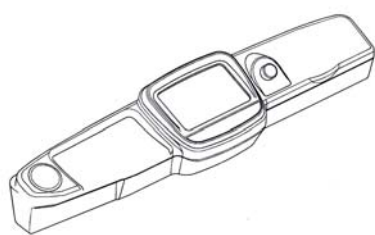
1.6



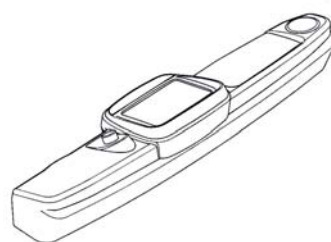
1.7



1.8



2.1



2.2



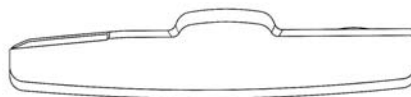
2.3



2.4



2.5



2.6

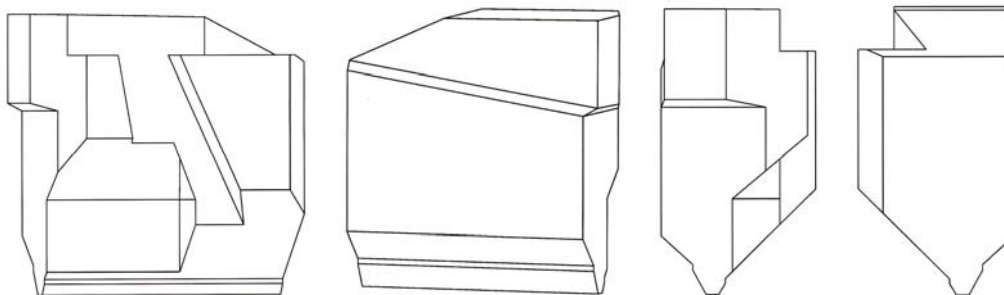


2.7



2.8

- (11) **32968**  
(21) 3-2018-00109 (28) 01  
(54) THÙNG CHỨA HẠT (51) **15-03**  
(22) 15.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-023295 20.10.2017 JP  
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)  
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan  
(72) Yasushi Ihara (JP), Tomoyuki Ichimaru (JP), Yoshitaka Ueji (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)

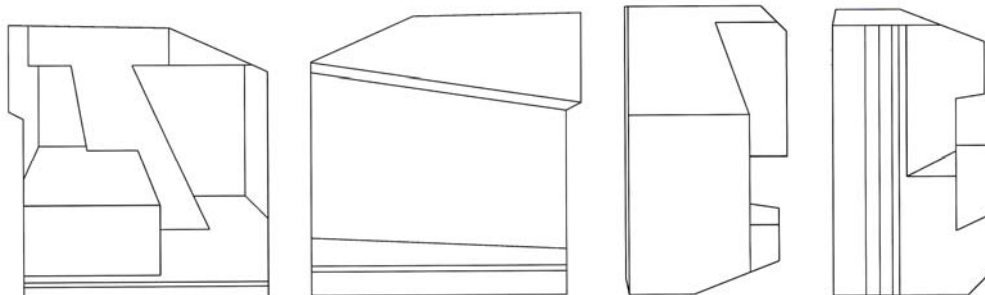


1.1

1.2

1.3

1.4



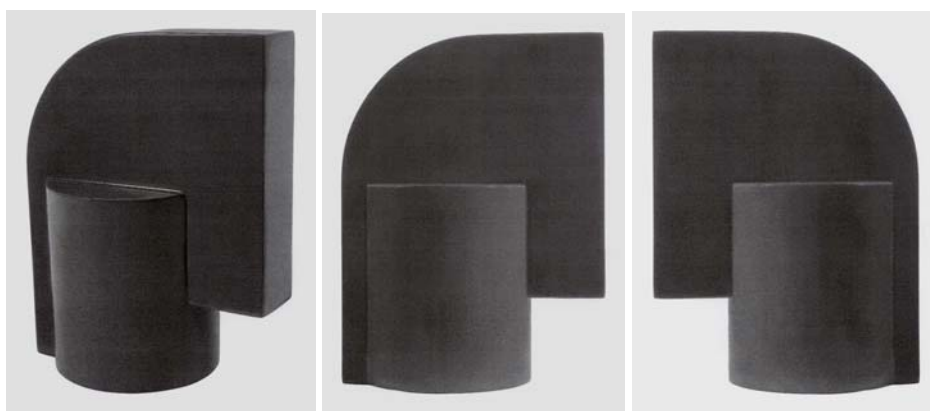
1.5

1.6

1.7

1.8

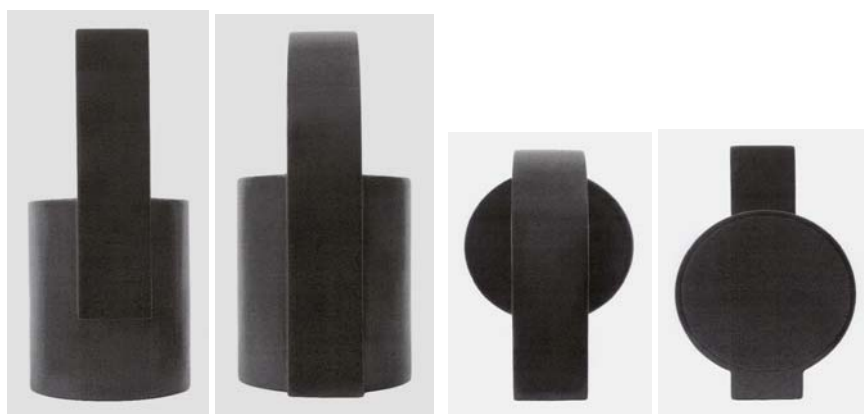
- (11) **32969**  
(21) 3-2018-00110 (28) 01  
(54) DỤNG CỤ CHẶN GIẤY (51) **19-02**  
(22) 15.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 4208301 27.07.2017 WO  
(71) HERMES SELLIER (SOCIETE PAR ACTIONS SIMPLIFIEE) (FR)  
24, rue du Faubourg Saint-Honoré, F-75008 PARIS (France)  
(72) Pierre-Alexis DUMAS (FR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

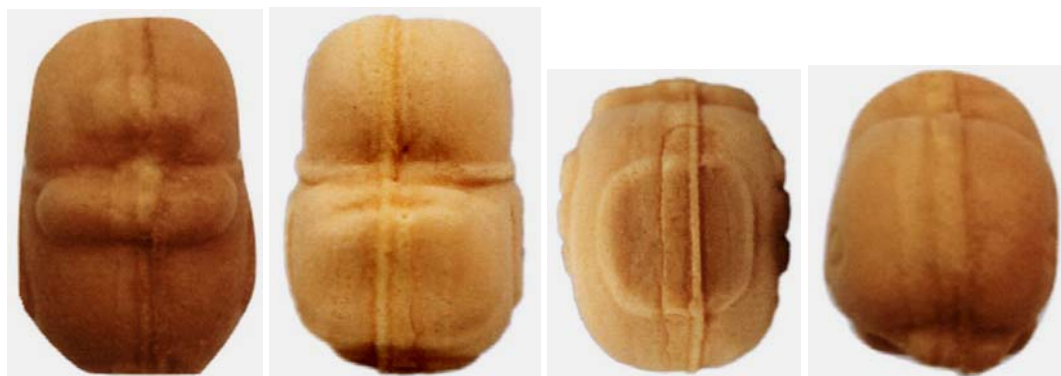
- (11) **32970**  
(21) 3-2018-00112 (28) 01  
(54) BÁNH (51) **01-01**  
(22) 16.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GATE WAY (VN)  
1339-1341 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) PARK JONGTAK (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **32971**  
(21) 3-2018-00115 (28) 02  
(54) BÌNH ĐUN NƯỚC NÓNG (51) **23-03**  
(22) 17.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)  
Tầng 5 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)  
(55)



1.1



1.2

1.3



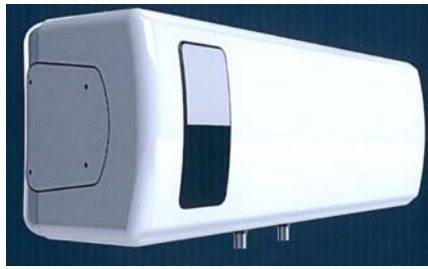
1.4

1.5

1.6

1.7

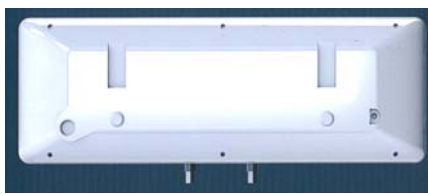




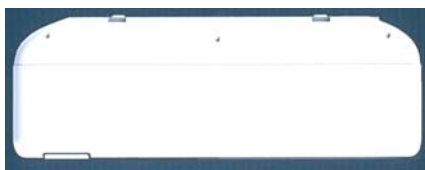
2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (11) **32972**  
(21) 3-2018-00119 (28) 01  
(54) THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH (51) **10-05**  
TRÌNH  
(22) 17.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ  
GIA HOÀNG (VN)  
Số nhà 110, đường Lý Thường Kiệt, tổ 1, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang, tỉnh  
Hà Giang  
(72) Đỗ Thành Luân (VN)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32973**  
(21) 3-2018-00127 (28) 01  
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (51) **07-07**  
(22) 18.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)  
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thanh Dũng (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **32974**  
(21) 3-2018-00128 (28) 01  
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (51) **07-07**  
(22) 18.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)  
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thanh Dũng (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32975**  
(21) 3-2018-00129 (28) 01  
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (51) **07-07**  
(22) 18.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)  
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thanh Dũng (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)  
(55)



1.1

1.2

1.3



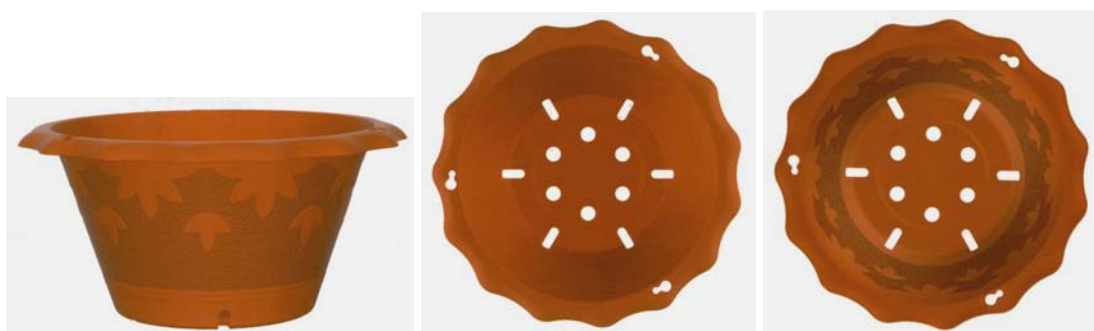
1.4

1.5

1.6

1.7

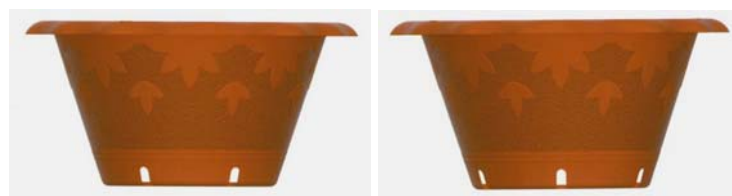
- (11) **32976**  
(21) 3-2018-00133 (28) 01  
(54) CHẬU NHỰA (51) **11-02**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)  
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trần Đức Xuyên (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

- (11) **32977**  
(21) 3-2018-00134 (28) 01  
(54) **CHẬU NHỰA** (51) **11-02**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)  
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trần Đức Xuyên (VN)  
(55)



1.1

1.2

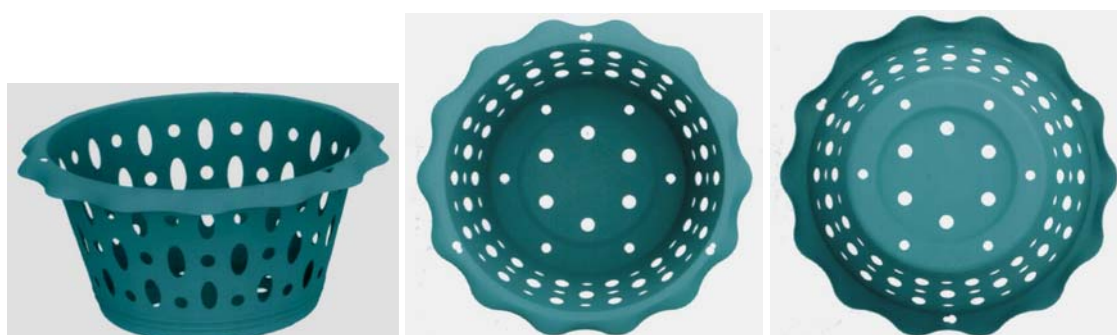
1.3



1.4

1.5

- (11) **32978**  
(21) 3-2018-00135 (28) 01  
(54) CHẬU NHỰA (51) **11-02**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)  
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trần Đức Xuyên (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32979**  
(21) 3-2018-00140 (28) 01  
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (51) **07-07**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)  
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thanh Dũng (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)  
(55)



1.1

1.2

1.3



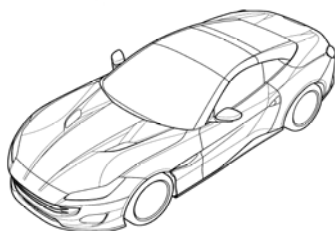
1.4

1.5

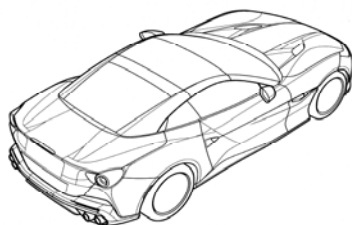
1.6

1.7

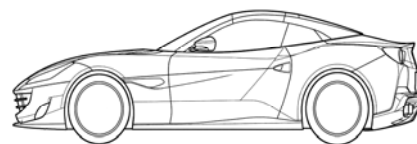
- (11) **32980**  
(21) 3-2018-00148 (28) 01  
(54) Ô TÔ (51) **12-08**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 004112308 20.07.2017 EM  
(71) FERRARI S.P.A. (IT)  
Via Emilia Est 1163, MODENA, ITALY  
(72) Flavio MANZONI (IT), Werner GRUBER (IT)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(55)



1.1



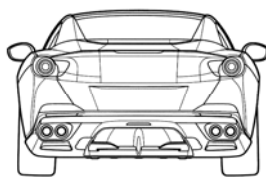
1.2



1.3



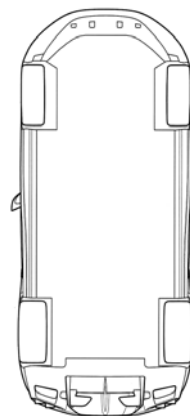
1.4



1.5



1.6

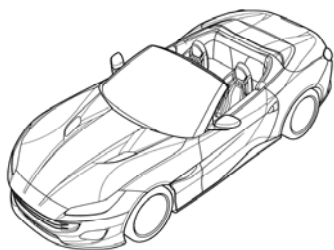


1.7

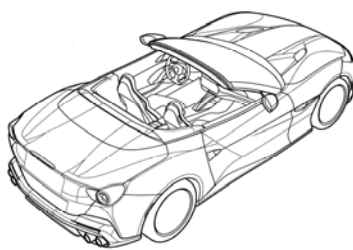
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

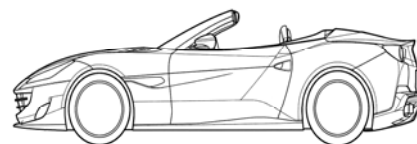
- (11) **32981**  
(21) 3-2018-00149 (28) 01  
(54) Ô TÔ (51) **12-08**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 004112308 20.07.2017 EM  
(71) FERRARI S.P.A. (IT)  
Via Emilia Est 1163, MODENA, ITALY  
(72) Flavio MANZONI (IT), Werner GRUBER (IT)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(55)



1.1



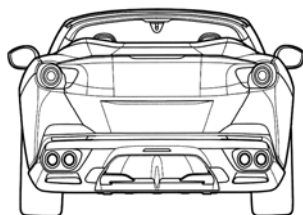
1.2



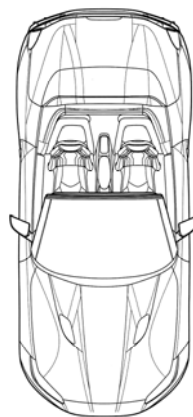
1.3



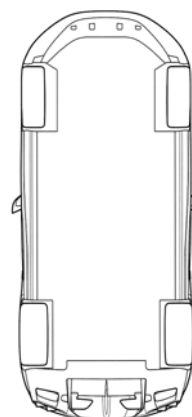
1.4



1.5

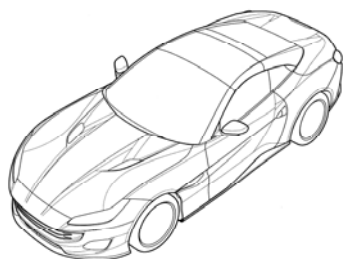


1.6

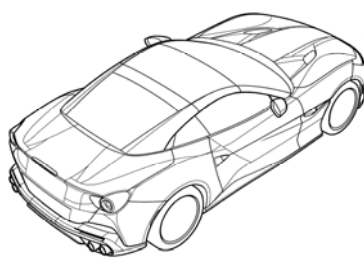


1.7

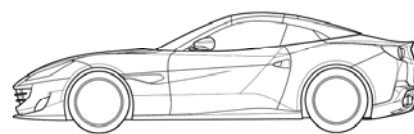
- (11) **32982**  
(21) 3-2018-00150 (28) 01  
(54) Ô TÔ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 004112605 20.07.2017 EM  
(71) FERRARI S.P.A. (IT)  
Via Emilia Est 1163, MODENA, ITALY  
(72) Flavio MANZONI (IT), Werner GRUBER (IT)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(55)



1.1



1.2



1.3



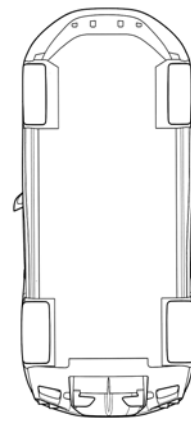
1.4



1.5



1.6

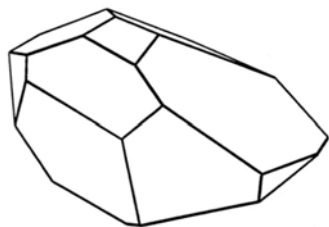


1.7

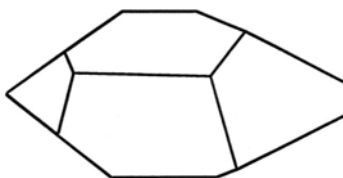
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

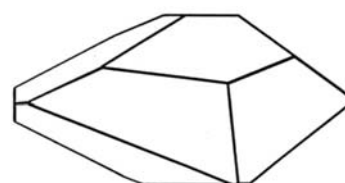
- (11) **32983**  
(21) 3-2018-00151 (28) 01  
(54) TẤY (51) **19-06**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)  
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Cô Gia Thọ (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



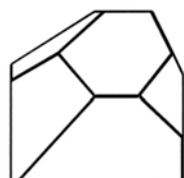
1.1



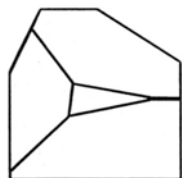
1.2



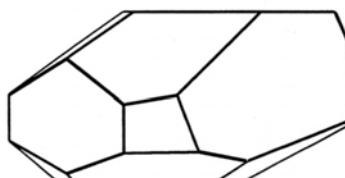
1.3



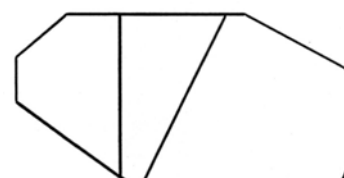
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **32984**  
(21) 3-2018-00156 (28) 01  
(54) GHẾ (51) **06-01**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 29/626,866 21.11.2017 US  
(71) PLASCENE, INC., (US)  
1600 Pacific Avenue, Oxnard, CA 93033, USA.  
(72) Minh Dat Duy Tran (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

- (11) **32985**  
(21) 3-2018-00157 (28) 01  
(54) **GHẾ** (51) **06-01**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 29/626,873 21.11.2017 US  
(71) PLASCENE, INC., (US)  
1600 Pacific Avenue, Oxnard, CA 93033, USA.  
(72) Minh Dat Duy Tran (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32986**  
(21) 3-2018-00158 (28) 01  
(54) GHẾ (51) **06-01**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 29/626,871 21.11.2017 US  
(71) PLASCENE, INC., (US)  
1600 Pacific Avenue, Oxnard, CA 93033, USA.  
(72) Minh Dat Duy Tran (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32987**  
(21) 3-2018-00160 (28) 01  
(54) GHẾ (51) **06-01**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 29/626,875 21.11.2017 US  
(71) PLASCENE, INC., (US)  
1600 Pacific Avenue, Oxnard, CA 93033, USA.  
(72) Minh Dat Duy Tran (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **32988**  
(21) 3-2018-00161 (28) 02  
(54) **GHẾ** (51) **06-01**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 29/626,862 21.11.2017 US  
(71) PLASCENE, INC., (US)  
1600 Pacific Avenue, Oxnard, CA 93033, USA.  
(72) Minh Dat Duy Tran (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6



2.1

2.2

2.3

2.4



2.5

2.6

- (11) **32989**  
(21) 3-2018-00162 (28) 01  
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**  
(22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX (VN)**  
Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Cao Thành Tín (VN)  
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)  
(55)



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

- |      |   |      |              |
|------|---|------|--------------|
| (11) | <b>32990</b>  |      |              |
| (21) | 3-2018-00163  | (28) | 01           |
| (54) | <b>BỘ NHÃN SẢN PHẨM</b>   | (51) | <b>19-08</b> |
| (22) | 19.01.2018  | (43) | 25.05.2018   |
| (71) | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX (VN)</b><br>Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh |      |              |
| (72) | Cao Thành Tín (VN)  |      |              |
| (74) | Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)   |      |              |
| (55) |   |      |              |



1.1



1.2

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

- (11) **32991**  
 (21) 3-2018-00167 (28) 01  
 (54) BAO GỐI (51) **09-05**  
 (22) 19.01.2018 (43) 25.05.2018  
 (71) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)  
 Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú,  
 thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Kajiwara Junichi (JP)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (55)



1.1



1.2



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

- |      |   |      |              |
|------|---|------|--------------|
| (11) | <b>32992</b>  |      |              |
| (21) | 3-2018-00171  | (28) | 01           |
| (54) | BAO GỐI BÁNH TRÁNG  | (51) | <b>09-05</b> |
| (22) | 22.01.2018  | (43) | 25.05.2018   |
| (71) | CƠ SỞ BÁNH TRÁNG QUỐC THÁI (VN)<br>Số 66B đường 10, khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh |      |              |
| (72) | Hoàng Thái Huy (VN)   |      |              |
| (55) |   |      |              |



1.1



1.2

- (11) **32993**  
 (21) 3-2018-00176 (28) 02  
 (54) BAO GỐI KHĂN ƯỚT (51) **09-05**  
 (22) 22.01.2018 (43) 25.05.2018  
 (71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)  
 Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
 (72) Nguyễn Thị Thủy Lệ (VN)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (55)



1.1

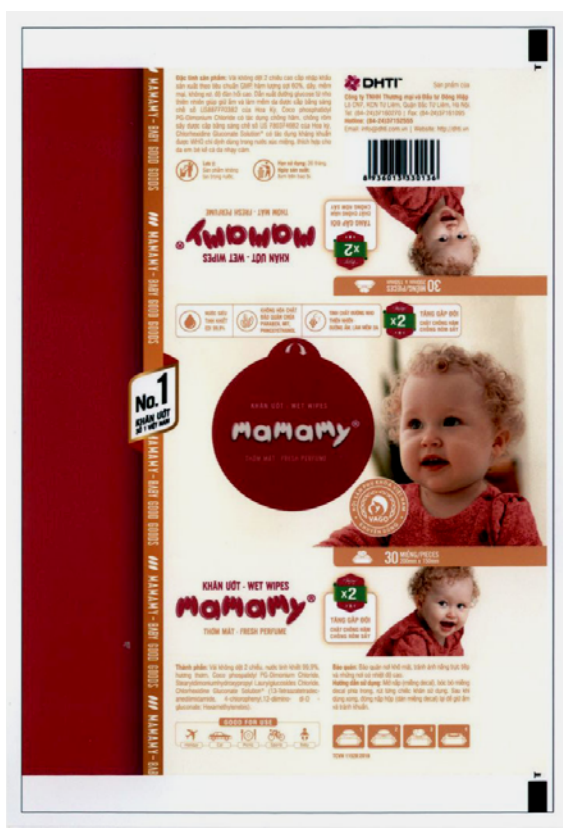


1.2





2.1



2.2

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32994**  
(21) 3-2018-00177 (28) 01  
(54) HỘP BÁNH (51) **09-03**  
(22) 22.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM MINH HƯỜNG BESTFOOD (VN)  
Thôn Vĩnh Mộ, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thị Thắm (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(55)



1.1



1.2

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

- (11) **32995**  
 (21) 3-2018-00183 (28) 01  
 (54) BAO GỐI (51) **09-05**  
 (22) 22.01.2018 (43) 25.05.2018  
 (71) CÔNG TY TNHH SƠN HẢI VĨNH LONG (VN)  
 Số 35, đường Lê Thái Tổ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long  
 (72) Lê Văn Hoàng (VN)  
 (74) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)  
 (55)



1.1



1.2

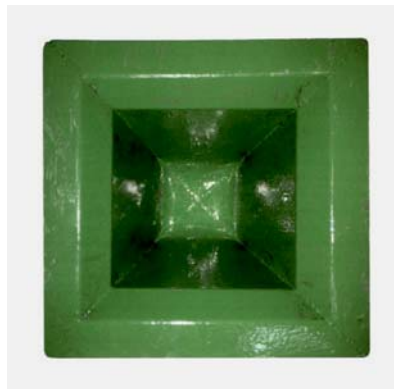
- (11) **32996**  
(21) 3-2018-00186 (28) 01  
(54) **CẤU KIỆN TẠO HỐC CHO SÀN BÊ TÔNG** (51) **25-02**  
(22) 22.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **PHẠM VĂN HIỆP (VN)**  
Số 21 ngõ 7 phố Hồ Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(72) Phạm Văn Hiệp (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)  
(55)



1.1



1.2

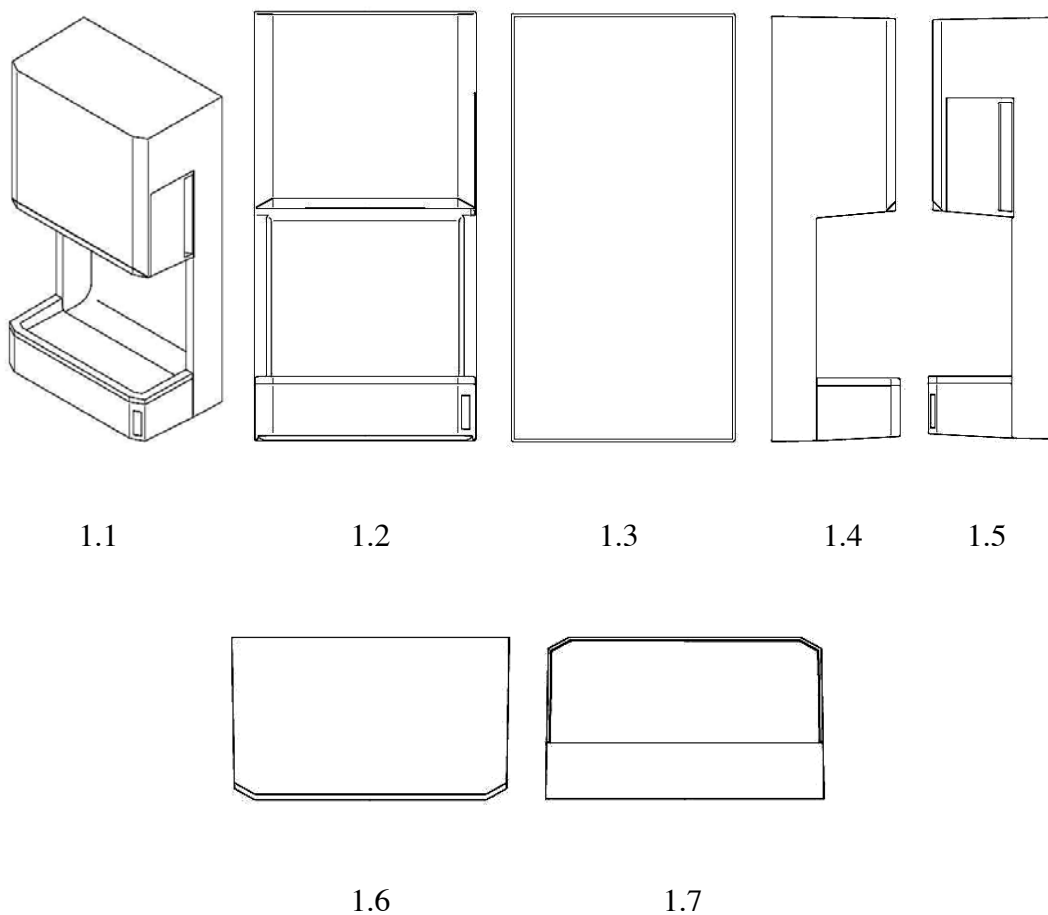


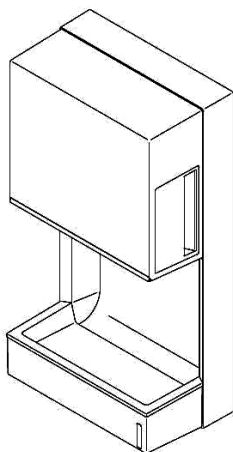
1.3



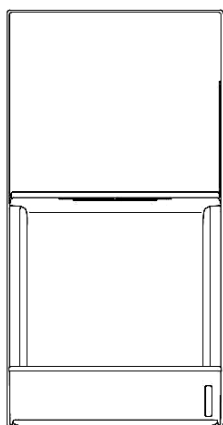
1.4

- (11) **32997**  
(21) 3-2018-00188 (28) 02  
(54) MÁY SẤY KHÔ TAY (51) **28-03**  
(22) 23.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-016718 02.08.2017 JP  
2017-016719 02.08.2017 JP  
(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8310, Japan  
(72) Dai SATO (JP), Jangryul RIM (KR)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(55)

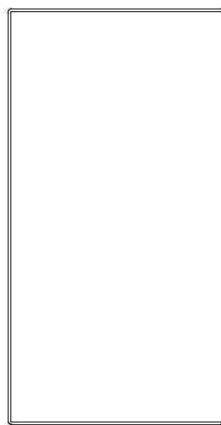




2.1



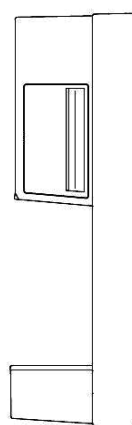
2.2



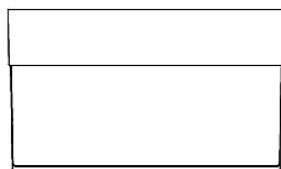
2.3



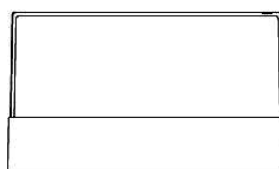
2.4



2.5



2.6



2.7

- (11) **32998**  
(21) 3-2018-00192 (28) 01  
(54) BAO GỐI (51) **09-05**  
(22) 23.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX (VN)  
Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Cao Thành Tín (VN)  
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)  
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **32999**  
(21) 3-2018-00197 (28) 01  
(54) HỘP BAO BÌ (51) **09-03**  
(22) 24.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 004132868-0001 03.08.2017 EM  
(71) AKRAPOVIC D.D. (SI)  
Malo Hudo 8A, SI-1295 Ivančna GORICA, Slovenia  
(72) SLAVOJKA AKRAPOVIC (SI), ANDREJ PERCIC (SI)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(55)



1.1



1.2

1.3

1.4



1.5

1.6



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33000**  
(21) 3-2018-00198 (28) 01  
(54) HỘP BAO BÌ (51) **09-03**  
(22) 24.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 004132892-0001 03.08.2017 EM  
(71) AKRAPOVIC D.D. (SI)  
Malo Hudo 8A, SI-1295 Ivancna Gorica, Slovenia  
(72) SLAVOJKA AKRAPOVIC (SI), ANDREJ PERCIC (SI)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(55)



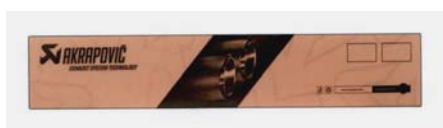
1.1



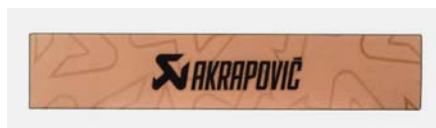
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

1.7

- (11) **33001**  
(21) 3-2018-00199 (28) 01  
(54) HỘP BAO BÌ (51) **09-03**  
(22) 24.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 004132843-0001 03.08.2017 EM  
(71) AKRAPOVIC D.D. (SI)  
Malo Hudo 8A, SI-1295 Ivančna Gorica, Slovenia  
(72) SLAVOJKA AKRAPOVIC (SI), ANDREJ PERCIC (SI)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(55)



1.1



1.2

1.3

1.4

1.5



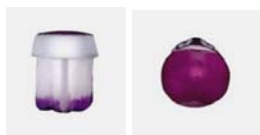
1.6

1.7

- (11) **33002**  
(21) 3-2018-00202 (28) 01  
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (51) **04-02**  
(22) 25.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CHÂU VĨNH HUY (VN)  
114/8/36 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Châu Vĩnh Huy (VN)  
(55)

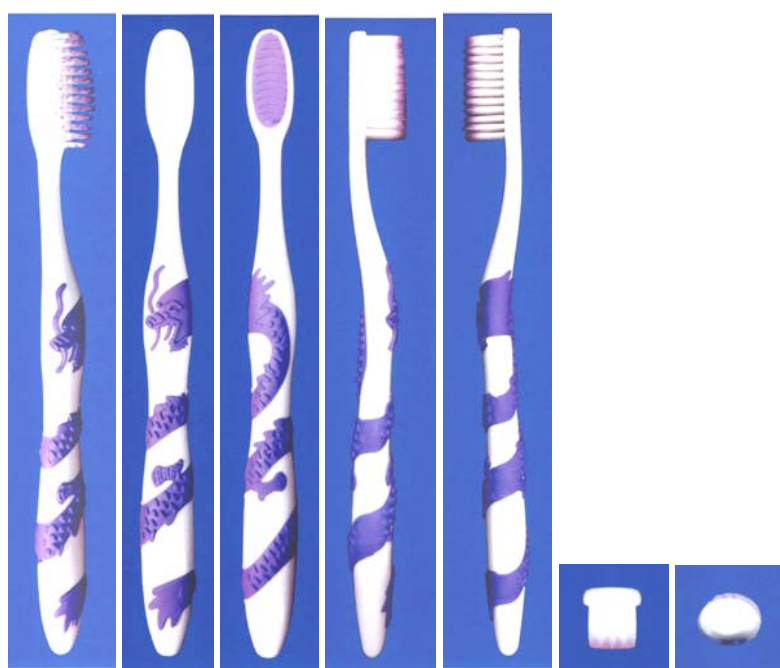


1.1 1.2 1.3 1.4



1.5 1.6

- (11) **33003**  
(21) 3-2018-00204 (28) 01  
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (51) **04-02**  
(22) 25.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA HOA THÁI (VN)  
Số 55/8, đường Ao Đồi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) YINGRONG WEN (CN)  
(55)

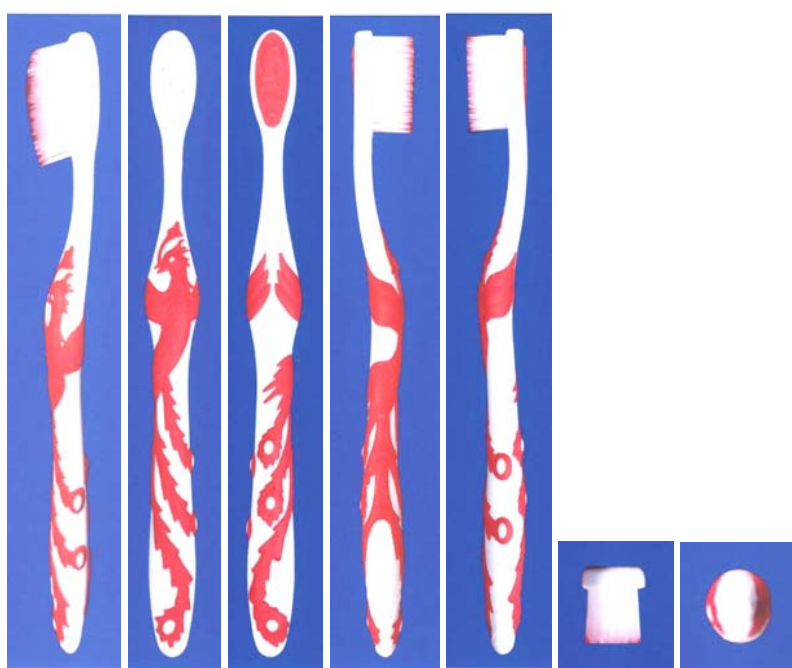


1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

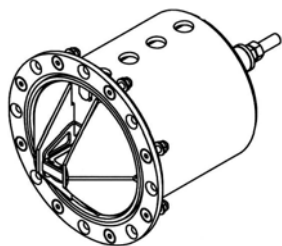
---

- (11) **33004**  
(21) 3-2018-00205 (28) 01  
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (51) **04-02**  
(22) 25.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA HOA THÁI (VN)  
Số 55/8, đường Ao Đồi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) YINGRONG WEN (CN)  
(55)

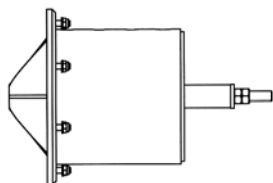


1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

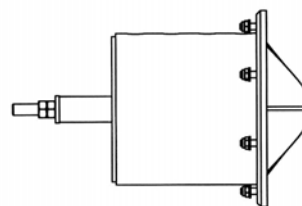
- (11) **33005**  
(21) 3-2018-00206 (28) 01  
(54) **HỘP BẢO VỆ MÁY QUAY PHIM (51) 16-05**  
TRONG THIẾT BỊ NÂNG CÔNG-  
TEN-NỖ  
(22) 25.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 004122406-0002 27.07.2017 EM  
(71) STINIS BEHEER B.V. (NL)  
Dorpsstraat 130, 2931 AG Krimpen Aan De Lek, The Netherlands  
(72) Cornelis Stinis (NL)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(55)



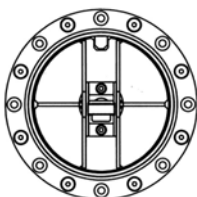
1.1



1.2



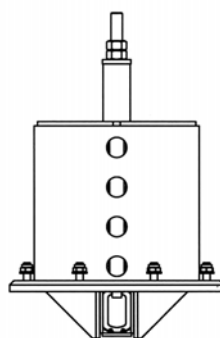
1.3



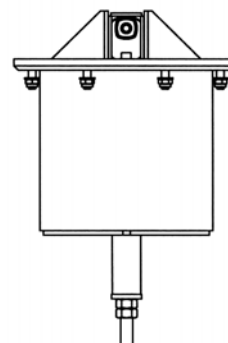
1.4



1.5



1.6



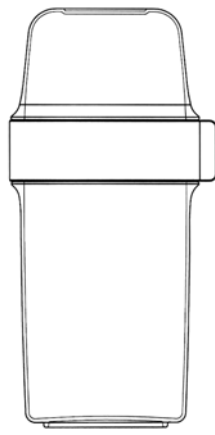
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

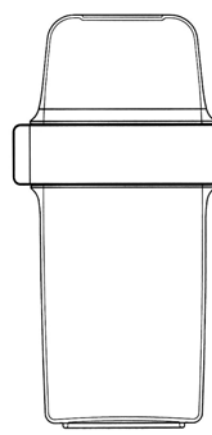
- (11) **33006**  
(21) 3-2018-00214 (28) 01  
(54) BÌNH (51) **07-07**  
(22) 25.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0039420 24.08.2017 KR  
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)  
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea  
(72) LEE, Kyung Mee (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



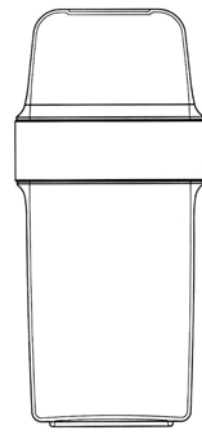
1.1



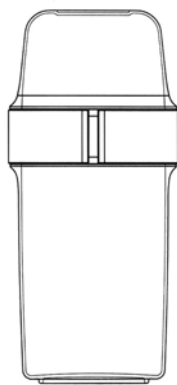
1.2



1.3



1.4



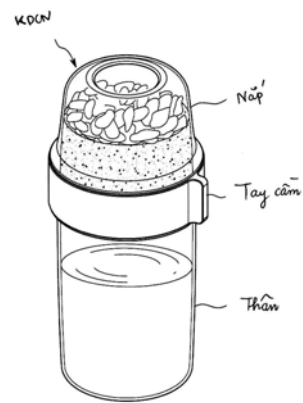
1.5



1.6



1.7

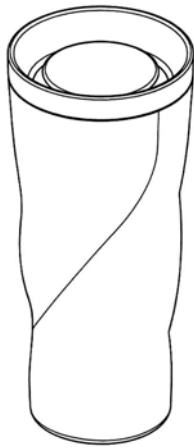


1.8

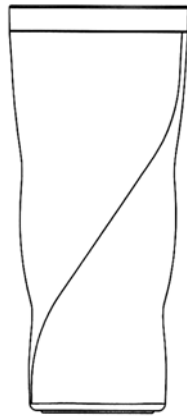
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33007**  
(21) 3-2018-00215 (28) 01  
(54) BÌNH (51) **07-07**  
(22) 25.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0043324 15.09.2017 KR  
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)  
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea  
(72) KIM KWANG IK (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



1.1



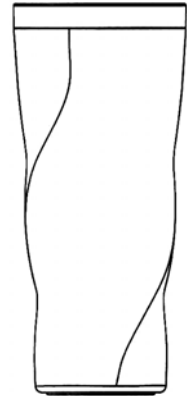
1.2



1.3



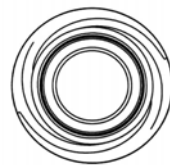
1.4



1.5



1.6



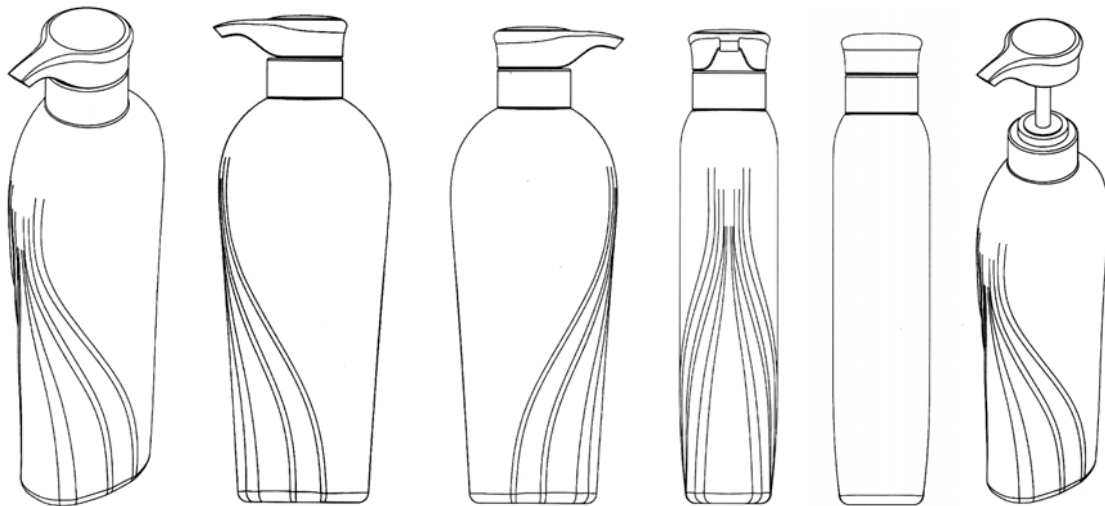
1.7



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33008**  
(21) 3-2018-00221 (28) 01  
(54) CHAI (51) **09-01**  
(22) 26.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0050635 31.10.2017 KR  
(71) LION CORPORATION (KOREA) (KR)  
23, Seohae-daero 140 beon-gil, Jung-gu, Incheon 22341 Republic of Korea  
(72) CHUNG Ji Young (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)  
(55)



1.1

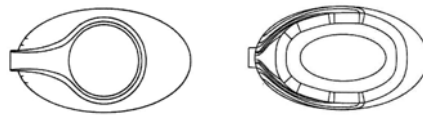
1.2

1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

- |      |   |      |              |
|------|---|------|--------------|
| (11) | <b>33009</b>  |      |              |
| (21) | 3-2018-00225  | (28) | 01           |
| (54) | <b>BAO GỐI</b>  | (51) | <b>09-05</b> |
| (22) | 29.01.2018  | (43) | 25.05.2018   |
| (71) | <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TAM MINH (VN)</b>                       |      |              |
|      | Số 607 tòa nhà 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội |      |              |
| (72) | Dương Phúc Toàn (VN)  |      |              |
| (74) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)                      |      |              |
| (55) |   |      |              |

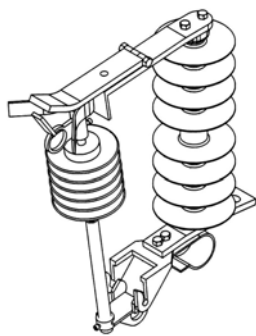


1.1

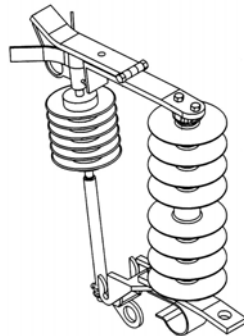


1.2

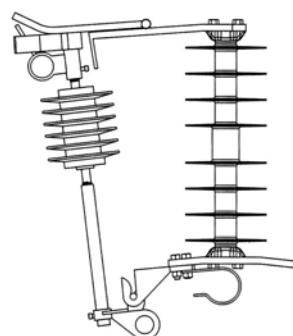
- (11) **33010**  
 (21) 3-2018-00226 (28) 02  
 (54) THIẾT BỊ CHỐNG SÉT (51) **10-05**  
 (22) 29.01.2018 (43) 25.05.2018  
 (30) A2017/01228 01.08.2017 ZA  
 A2017/01226 01.08.2017 ZA  
 (71) THE TRUSTEES FOR THE TIME BEING OF THE LIVE LINE INTERNATIONAL TRUST (ZA)  
 Acclaim House, 12 Mount Havelock, Douglas Im1 2qg, Isle Of Man  
 (72) Kevin Philip RISI (ZA)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (55)



1.1



1.2



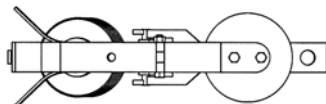
1.3



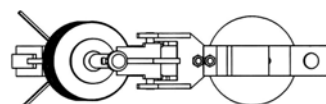
1.4



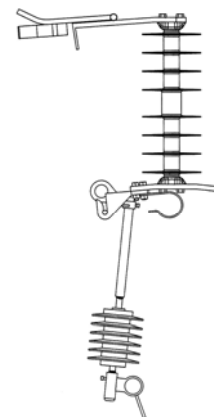
1.5



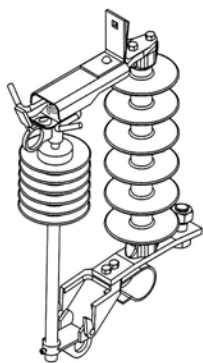
1.6



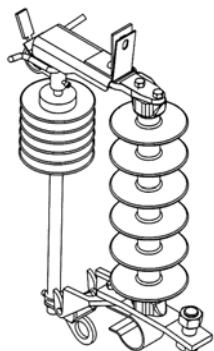
1.7



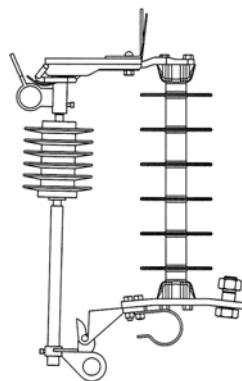
1.8



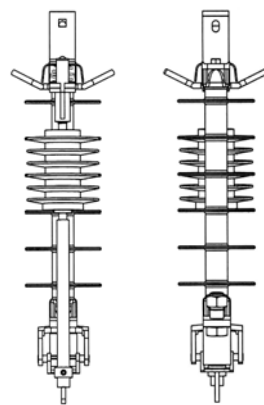
2.1



2.2



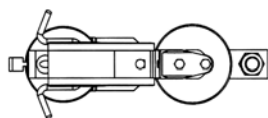
2.3



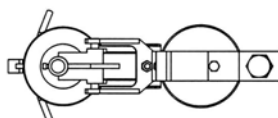
2.4



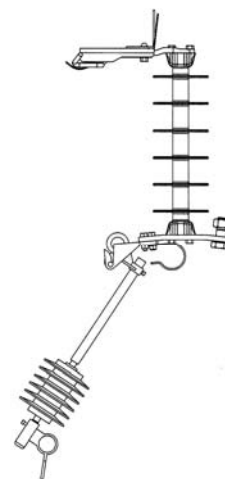
2.5



2.6



2.7

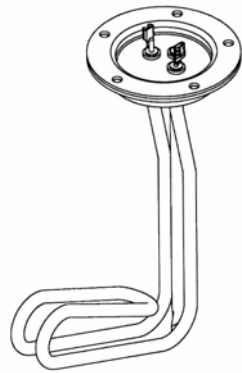


2.8

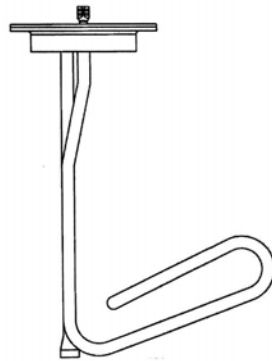
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

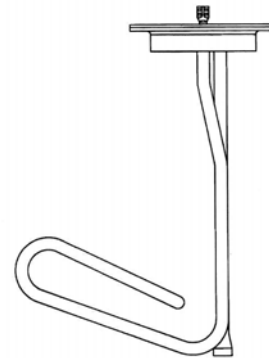
- (11) **33011**  
(21) 3-2018-00232 (28) 01  
(54) BỘ PHẬN GIA NHIỆT (51) **23-03**  
(22) 29.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 17-E0293-0101 13.09.2017 MY  
(71) JOVEN ELECTRIC CO. SDN. BHD. (MY)  
Lot 2829, Jalan Sungai Kelkati 32/148, Off Jalan Sri Gambut, Seksyen 32, 40460 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia  
(72) Tan Yong Nguang (MY), Tan Yong Guan (MY)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



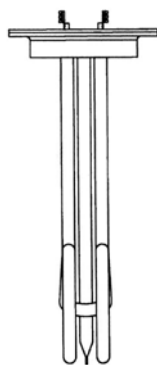
1.1



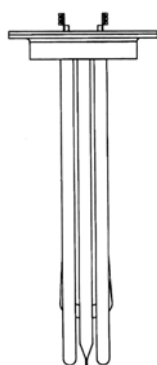
1.2



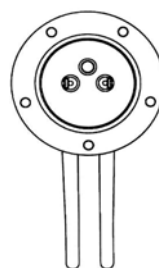
1.3



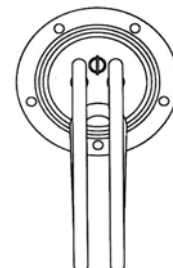
1.4



1.5



1.6



1.7

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (11) **33012**  
(21) 3-2018-00233 (28) 01  
(54) BAO GỐI SẢN PHẨM (51) **09-05**  
(22) 30.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP ĐÔNG Á (VN)  
Số 75 đường TX 31, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)  
(55)



1.1



1.2

(11) **33013**

(21) 3-2018-00234

(28) 01

(54) DÂY NIÊM PHONG

(51) **09-07**

(22) 30.01.2018

(43) 25.05.2018

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN BẮC (VN)

Tầng 11, tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Trúc Lâm (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(55)



1.1



1.2



1.3



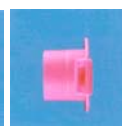
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33014**  
(21) 3-2018-00244 (28) 01  
(54) MŨ BẢO HIỂM (51) **02-03**  
(22) 31.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH LONG HUEI (VN)  
Số 23 lô N, đường ĐT743, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
(72) LI MING HUI (TW)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(55)

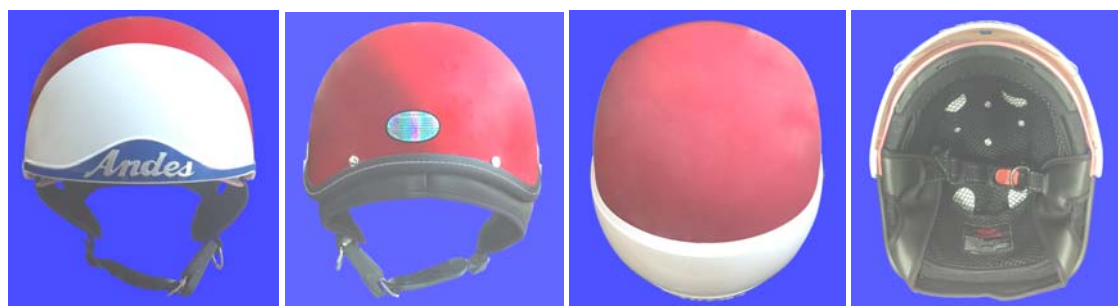


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8



- (11) **33015**  
 (21) 3-2018-00245 (28) 01  
 (54) BAO GỐI (51) **09-05**  
 (22) 31.01.2018 (43) 25.05.2018  
 (71) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BA KHÁNH (VN)**  
 Số 261, ấp Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long  
 (72) Trương Nhựt Khánh (VN)  
 (74) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)  
 (55)



1.1

1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (11) **33016**  
(21) 3-2018-00246 (28) 01  
(54) BAO GỐI (51) **09-05**  
(22) 31.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BA KHÁNH (VN)**  
Số 261, ấp Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long  
(72) Trương Nhựt Khánh (VN)  
(74) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)  
(55)



1.1

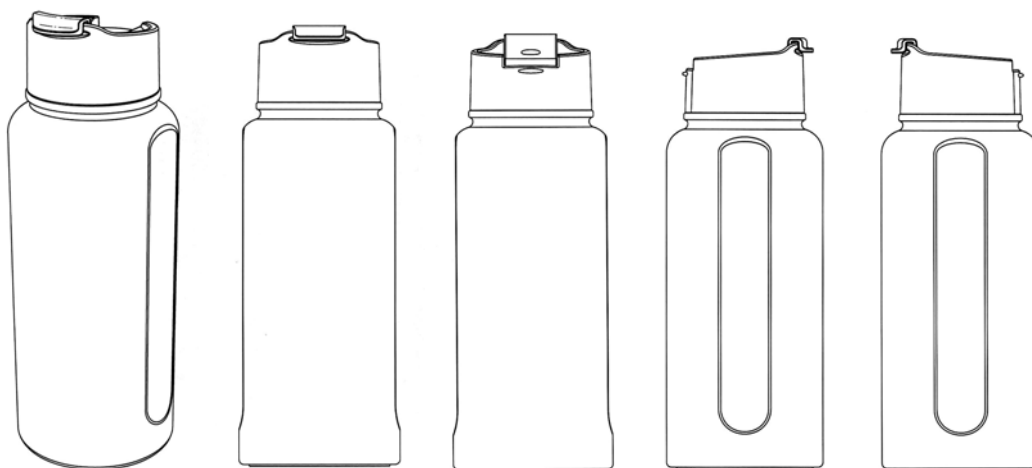


1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33017**  
(21) 3-2018-00247 (28) 01  
(54) BÌNH (51) **09-01**, 07-07  
(22) 31.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0043359 15.09.2017 KR  
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)  
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea  
(72) KIM KWANG IK (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



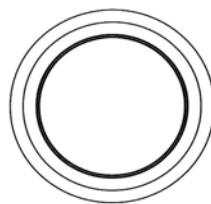
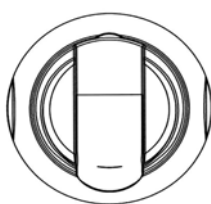
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



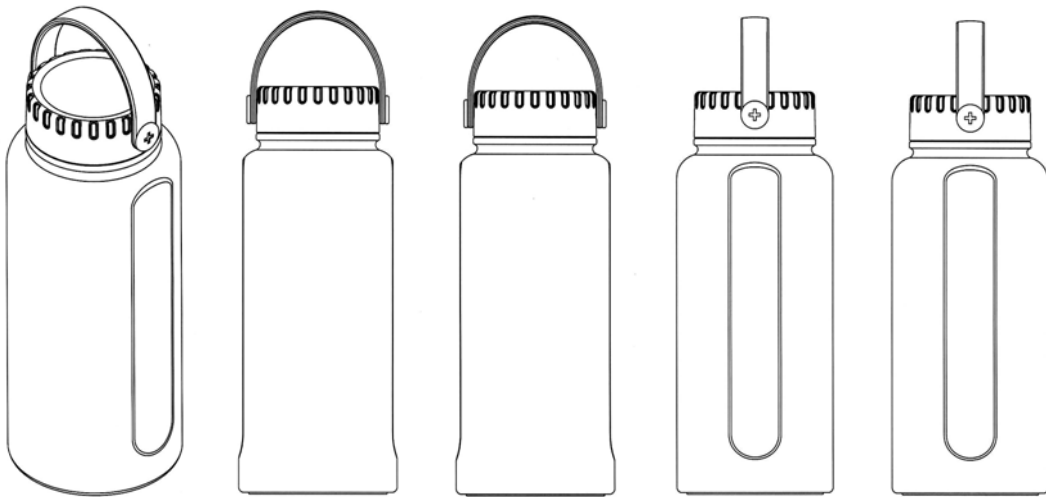
1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33018**  
(21) 3-2018-00248 (28) 01  
(54) BÌNH (51) **09-01**, 07-07  
(22) 31.01.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0043360 15.09.2017 KR  
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)  
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea  
(72) KIM KWANG IK (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



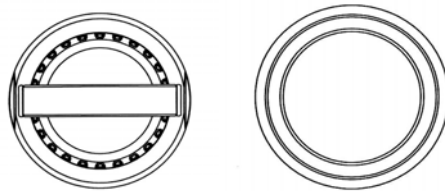
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33019**  
(21) 3-2018-00251 (28) 01  
(54) HỘP (51) **09-03**  
(22) 31.01.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP  
KHẨU THỊNH PHÁT (VN)  
114/8/36 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí  
Minh  
(72) Huỳnh Ngọc Vân (VN)  
(55)



1.1



1.2



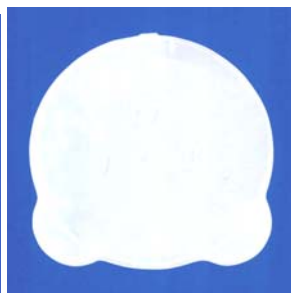
1.3



1.4

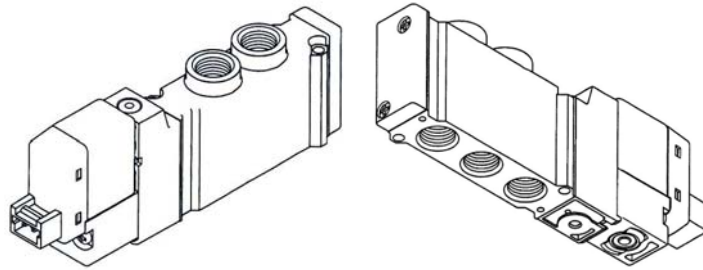


1.5



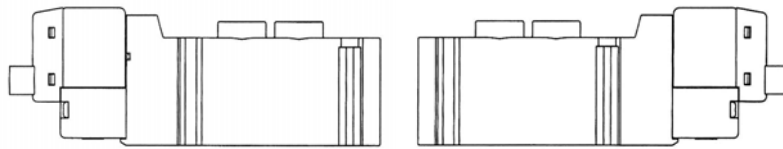
1.6

- (11) **33020**  
(21) 3-2018-00254 (28) 01  
(54) VAN ĐIỆN TỬ (51) **23-01**  
(22) 01.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-018624 30.08.2017 JP  
(71) SMC CORPORATION (JP)  
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN  
(72) Shinichi YOSHIMUARA (JP), Masaru YOSHIDA (JP), Kenichi MATSUMURA (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



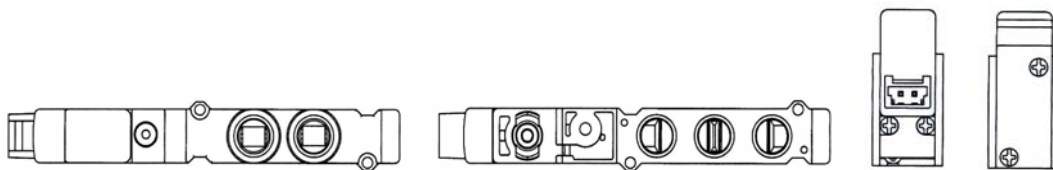
1.1

1.2



1.3

1.4



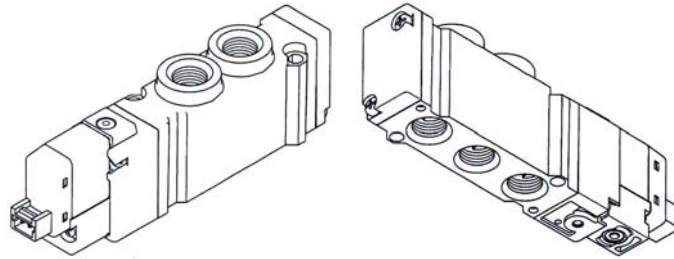
1.5

1.6

1.7

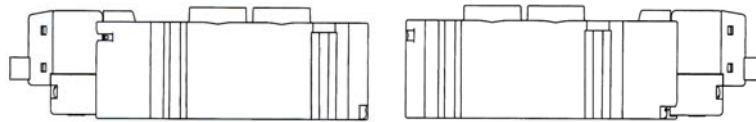
1.8

- (11) **33021**  
(21) 3-2018-00255 (28) 01  
(54) VAN ĐIỆN TỬ (51) **23-01**  
(22) 01.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-018625 30.08.2017 JP  
(71) SMC CORPORATION (JP)  
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN  
(72) Shinichi YOSHIMUARA (JP), Masaru YOSHIDA (JP), Kenichi MATSUMURA (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



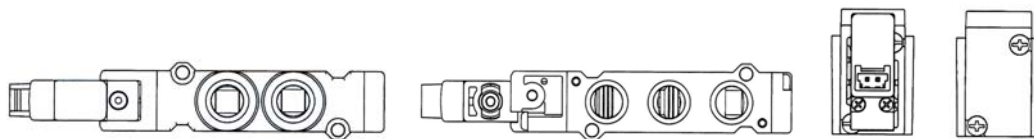
1.1

1.2



1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **33022**  
(21) 3-2018-00262 (28) 01  
(54) ẤM (51) **07-01**  
(22) 02.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)  
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương  
(72) Lý Ngọc Minh (VN)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

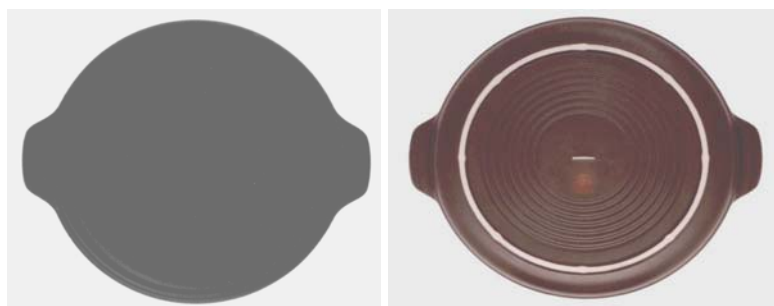
1.7



- (11) **33023**  
(21) 3-2018-00265 (28) 01  
(54) **CHẢO** (51) **07-02**  
(22) 02.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)  
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương  
(72) Lý Ngọc Minh (VN)  
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

- (11) **33024**  
(21) 3-2018-00266 (28) 01  
(54) **CHẢO** (51) **07-02**  
(22) 02.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)  
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương  
(72) Lý Ngọc Minh (VN)  
(55)



1.1



1.2

1.3



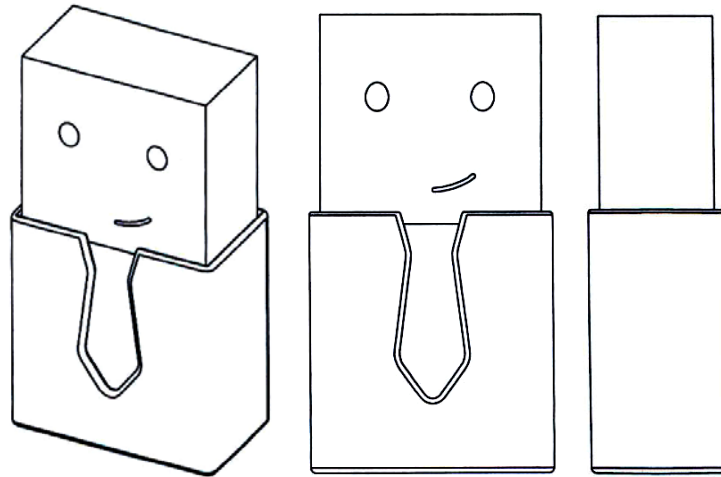
1.4

1.5

1.6

1.7

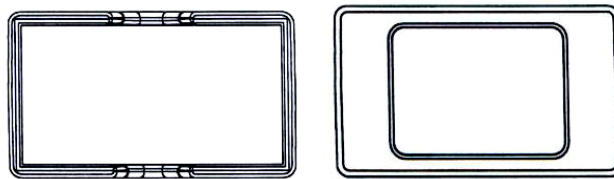
- (11) **33025**  
(21) 3-2018-00268 (28) 01  
(54) TẤY (51) **19-06**  
(22) 02.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)  
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Cô Gia Thọ (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33026**  
(21) 3-2018-00274 (28) 01  
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**  
(22) 02.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ASIA VIỆT NAM  
(VN)  
Số nhà 02, ngách 20 ngõ 274 đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,  
thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Công Hào (VN)  
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33027**  
(21) 3-2018-00275 (28) 01  
(54) THÙNG ĐỰNG KEO (51) **09-03**  
(22) 02.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ASIA VIỆT NAM (VN)  
Số nhà 02, ngách 20 ngõ 274 đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Công Hảo (VN)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

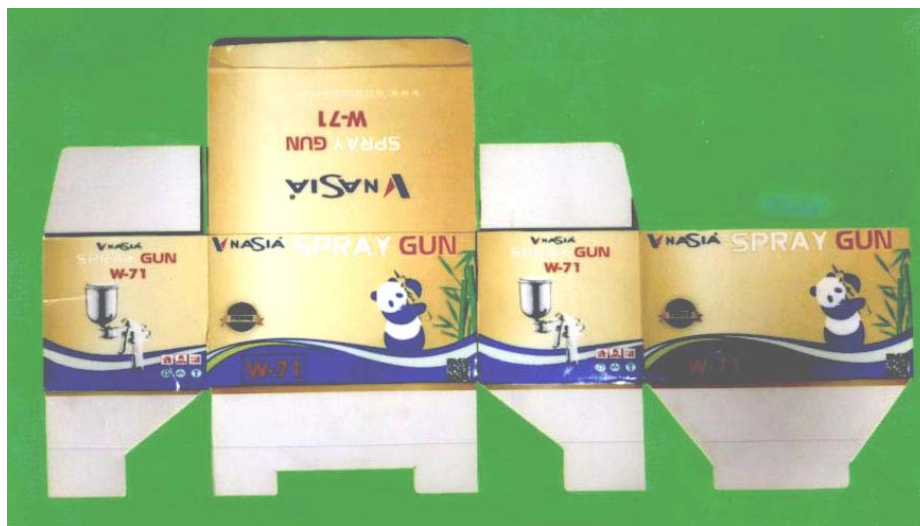
## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33028**  
(21) 3-2018-00276 (28) 01  
(54) HỘP (51) **09-03**  
(22) 02.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ASIA VIỆT NAM (VN)  
Số nhà 02, ngách 20 ngõ 274 đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Công Hảo (VN)  
(55)



1.1



1.2

- (11) **33029**  
(21) 3-2018-00282 (28) 01  
(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ (51) **23-04**  
(22) 05.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-019458 07.09.2017 JP  
(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan  
(72) Yoichi Tanimura (JP), Muhammad Arif Bin Asat (MY), Yap Kai Wen (MY), Chen Yuen Ching (MY)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(55)



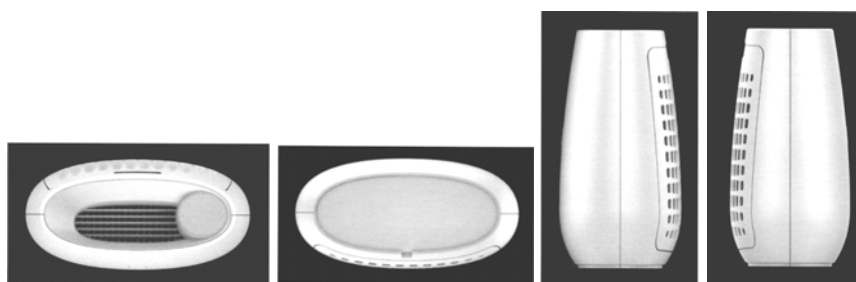
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

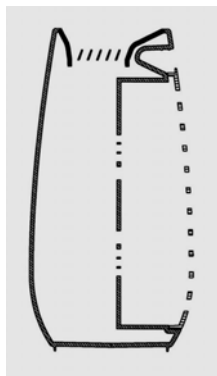


1.6

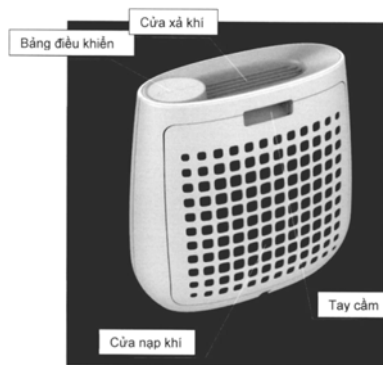
1.7

1.8

1.9



1.10



1.11



- (11) **33030**  
(21) 3-2018-00283 (28) 01  
(54) XE ĐẨY (51) **12-02**  
(22) 05.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẢO NINH (VN)  
Tầng 2, toà nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,  
thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Phan Huy Khôi (VN)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

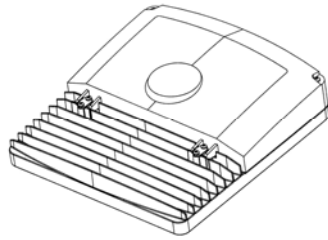


1.6

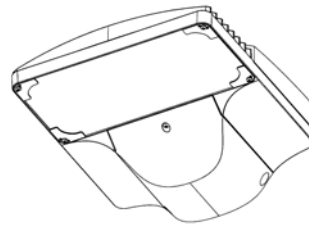


1.7

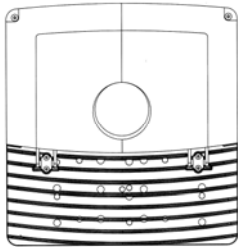
- (11) **33031**  
(21) 3-2018-00284 (28) 01  
(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG (51) **26-03**  
(22) 05.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 004295509-0001 12.09.2017 EM  
(71) SCHREDER (BE)  
67, rue de Lusambo, B-1190 Bruxelles, Belgium  
(72) De Siqueira Indio Da Costa, Luiz Augusto (BR)  
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)  
(55)



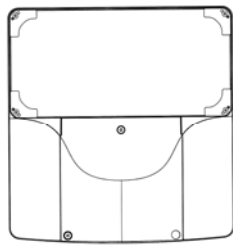
1.1



1.2



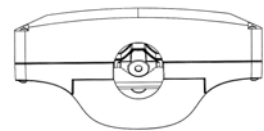
1.3



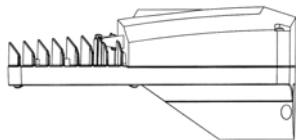
1.4



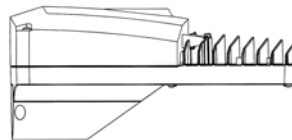
1.5



1.6



1.7



1.8

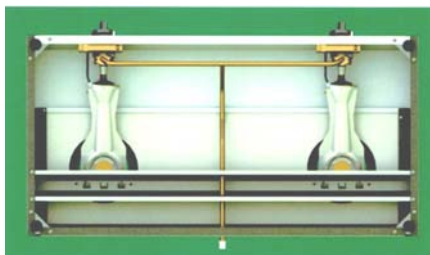
- (11) **33032**  
(21) 3-2018-00285 (28) 01  
(54) **BẾP GA** (51) **07-02**  
(22) 05.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH SANKO VIỆT NAM (VN)  
Km 13+800, tỉnh lộ 835A, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An  
(72) Mai Kim Đỉnh (VN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



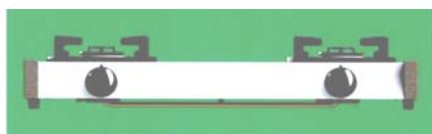
1.1



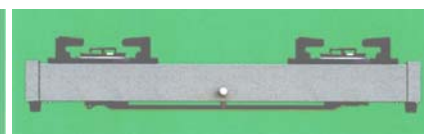
1.2



1.3



1.4



1.5

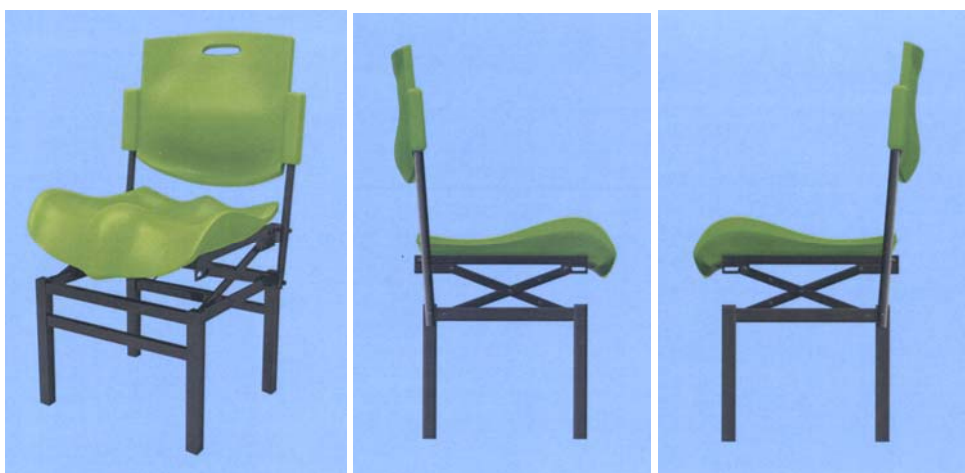


1.6



1.7

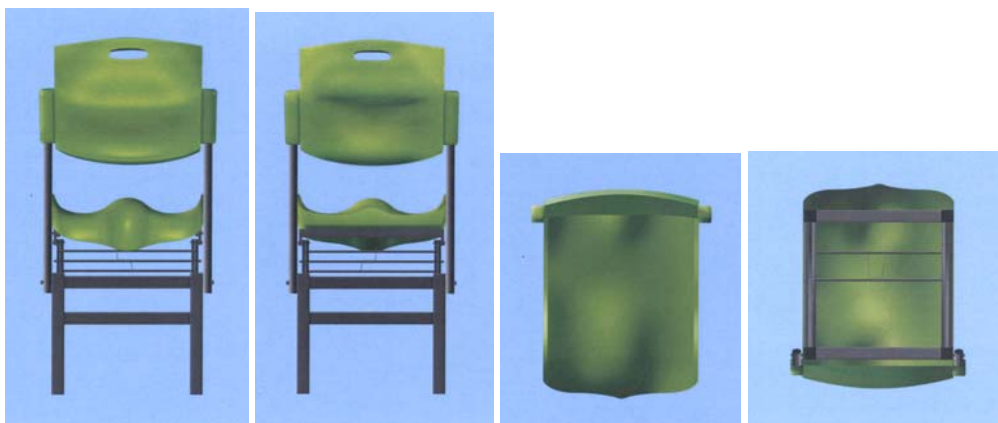
- (11) **33033**  
(21) 3-2018-00286 (28) 01  
(54) **GHẾ** (51) **06-01**  
(22) 05.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)**  
Số 174 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Phạm Thị Kim Loan (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

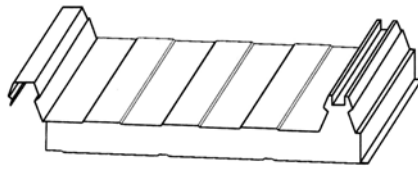
1.6

1.7

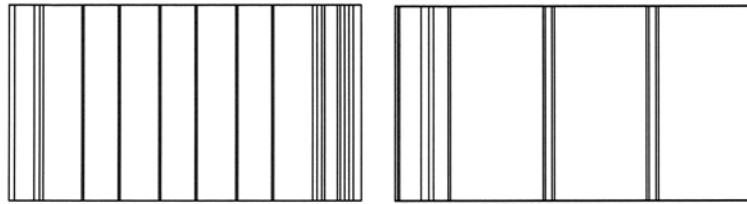
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33034**  
(21) 3-2018-00289 (28) 01  
(54) TẤM LỢP (51) **25-01**  
(22) 06.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH THÉP JAVTA (VN)  
Ô 35, lô N03, khu đô thị Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) Bùi Trung Hiếu (VN)  
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **33035**  
(21) 3-2018-00300 (28) 01  
(54) BƠM ĐỊNH LƯỢNG (51) **15-02**  
(22) 07.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 004150050-0002 16.08.2017 EM  
(71) DOSATRON INTERNATIONAL (FR)  
Rue Pascal, 33370 Tresses, Bordeaux, France  
(72) Christophe CHARRIERE (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(55)



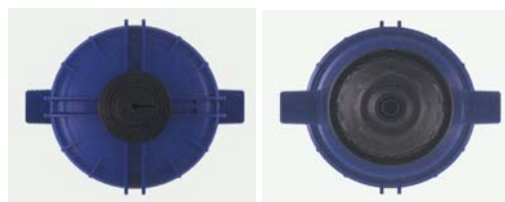
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **33036**  
(21) 3-2018-00301 (28) 01  
(54) BƠM ĐỊNH LƯỢNG (51) **15-02**  
(22) 07.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 004149748-0002 16.08.2017 EM  
(71) DOSATRON INTERNATIONAL (FR)  
Rue Pascal, 33370 Tresses, Bordeaux, France  
(72) Richard MAHIEUX (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(55)



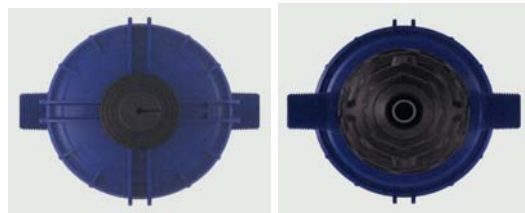
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



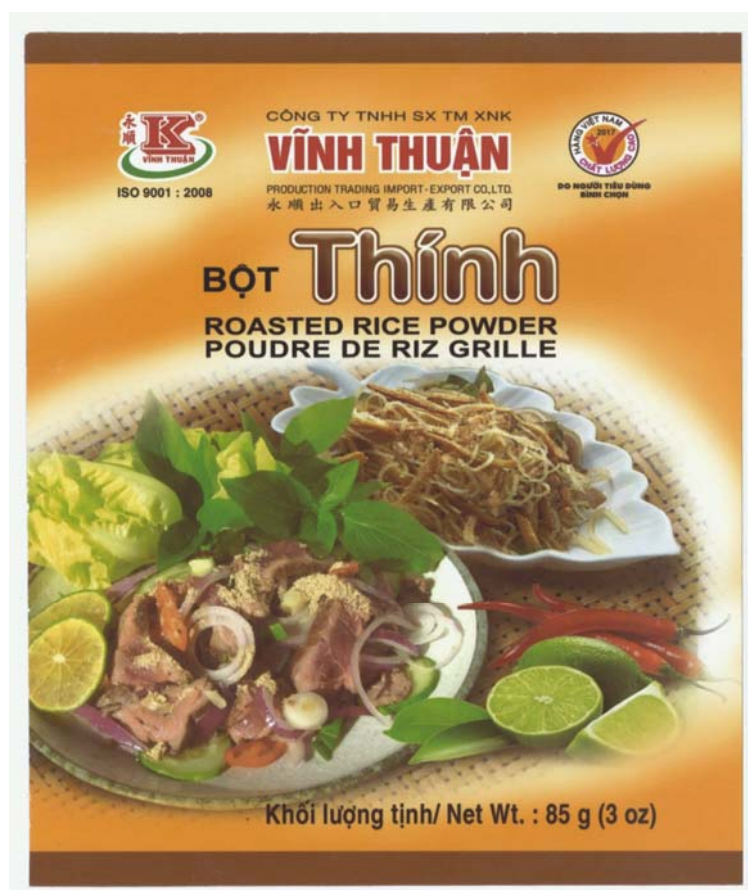
1.6

1.7

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **33037**  
(21) 3-2018-00302 (28) 01  
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**  
(22) 07.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH THUẬN (VN)  
Lô số 48 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trần Kỳ Quang (VN)  
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)  
(55)

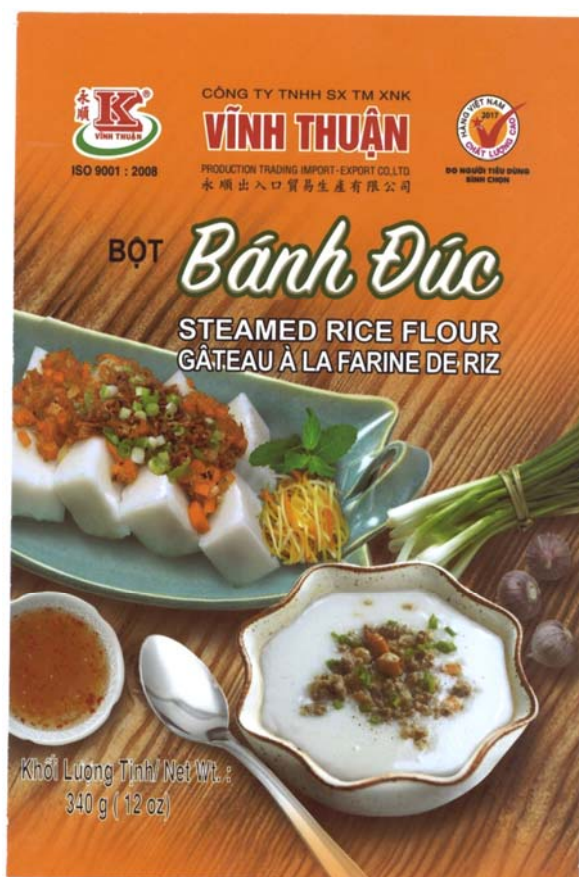




**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

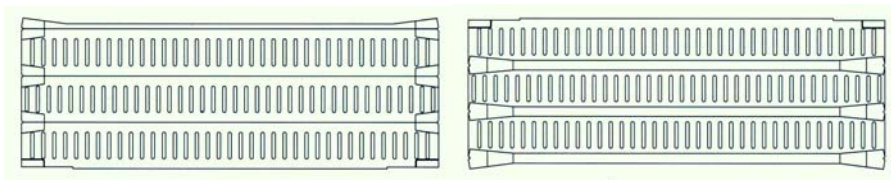
- (11) **33038**  
(21) 3-2018-00303 (28) 01  
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**  
(22) 07.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH THUẬN (VN)**  
Lô số 48 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) **Trần Kỳ Quang (VN)**  
(74) **Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)**  
(55)



- (11) **33039**  
(21) 3-2018-00308 (28) 01  
(54) TẤM VẬT LIỆU XÂY DỰNG (51) **25-01**, 25-02  
(22) 08.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) JFE METAL PRODUCTS & ENGINEERING INC. (JP)  
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan  
(72) Minoru HIROTA (JP), Hiroori YASUOKA (JP), Katsuteru SEKI (JP), Ryoko SHIMADA (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(55)

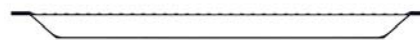
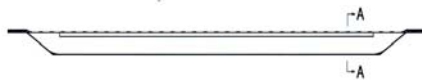


1.1



1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

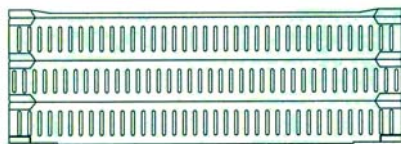
1.7

1.8

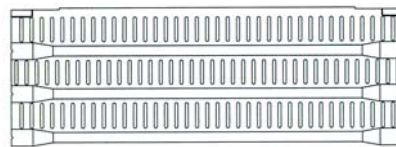
- (11) **33040**  
 (21) 3-2018-00309 (28) 01  
 (54) TẤM VẬT LIỆU XÂY DỰNG (51) **25-01**, 25-02  
 (22) 08.02.2018 (43) 25.05.2018  
 (71) JFE METAL PRODUCTS & ENGINEERING INC. (JP)  
 2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan  
 (72) Minoru HIROTA (JP), Hiroori YASUOKA (JP), Katsuteru SEKI (JP), Ryoko SHIMADA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (55)



1.1



1.2



1.3



1.4



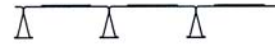
1.5



1.6

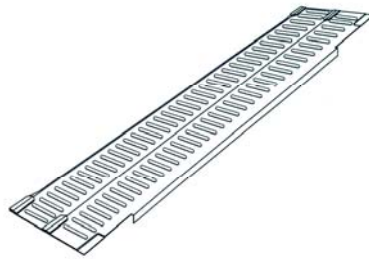


1.7

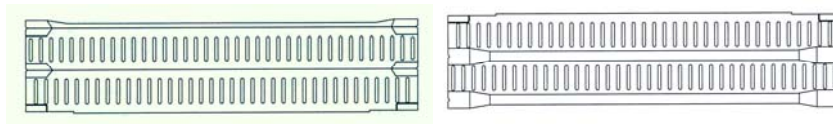


1.8

- (11) **33041**  
(21) 3-2018-00310 (28) 01  
(54) TẤM VẬT LIỆU XÂY DỰNG (51) **25-01**, 25-02  
(22) 08.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) JFE METAL PRODUCTS & ENGINEERING INC. (JP)  
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan  
(72) Minoru HIROTA (JP), Hiroori YASUOKA (JP), Katsuteru SEKI (JP), Ryoko SHIMADA (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(55)

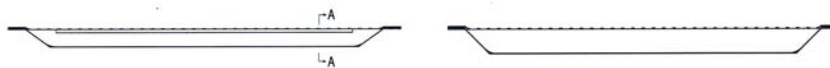


1.1



1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

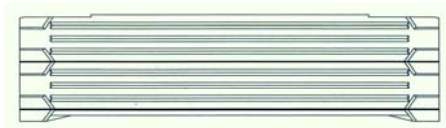
1.7

1.8

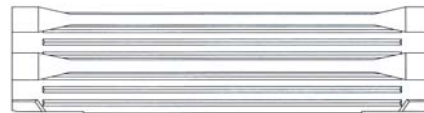
- (11) **33042**  
(21) 3-2018-00311 (28) 01  
(54) TẤM VẬT LIỆU XÂY DỰNG (51) **25-01**, 25-02  
(22) 08.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) JFE METAL PRODUCTS & ENGINEERING INC. (JP)  
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan  
(72) Hiroori YASUOKA (JP), Katsuteru SEKI (JP), Ryoko SHIMADA (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **33043**  
(21) 3-2018-00313 (28) 01  
(54) BAO GỐI TRÀ (51) **09-05**  
(22) 09.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) NGUYỄN THANH LAM (VN)  
89/30/2G đường 8/3, khóm 3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long  
(72) Nguyễn Thanh Lam (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)  
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33044**  
(21) 3-2018-00315 (28) 01  
(54) **ĐẦU ĐỐT CỦA BẾP GA CÔNG NGHIỆP** (51) **07-02**  
(22) 09.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **LÊ TIẾN THẮNG (VN)**  
6/2 đường số 15, KP 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Lê Tiến Thắng (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



- (11) **33045**  
(21) 3-2018-00316 (28) 01  
(54) BÌNH (51) **09-01**  
(22) 09.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **HỘ KINH DOANH BÀ ĐẮC (VN)**  
34/3 Võ Thị Sáu, KP 4, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
(72) Lê Kim Luân (VN), Ngô Thanh Long (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **33046**  
(21) 3-2018-00318 (28) 01  
(54) CHAI NHỰA (51) **09-01**, 09-02  
(22) 09.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HOÀNG NGUYỄN (VN)  
Số 301 đường Bình Long, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trương Trần Hoàng Sơn (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



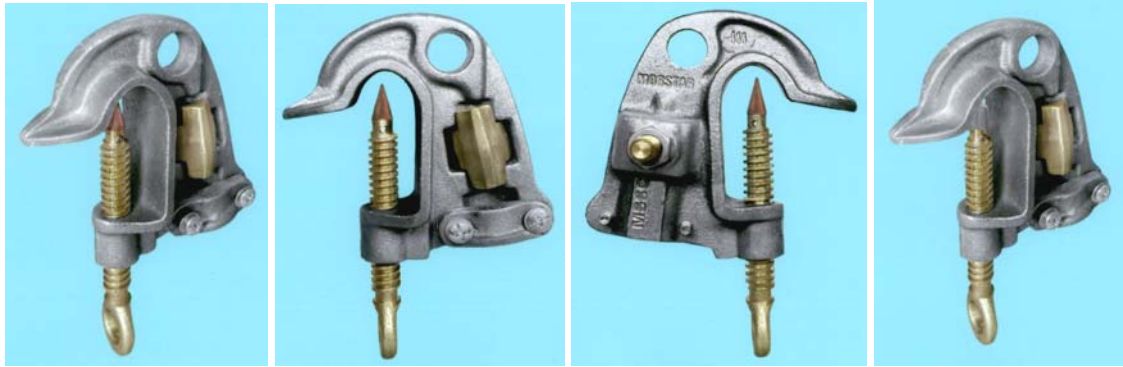
1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33047**  
(21) 3-2018-00319 (28) 02  
(54) CƠ CẤU ĐẦU NỐI ĐIỆN (51) **13-03**  
(22) 09.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN SAO MAI (VN)  
934 D4 đường D, khu công nghiệp Cát Lái - cụm II, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2,  
thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Đàm Quốc Trung (VN)  
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)  
(55)

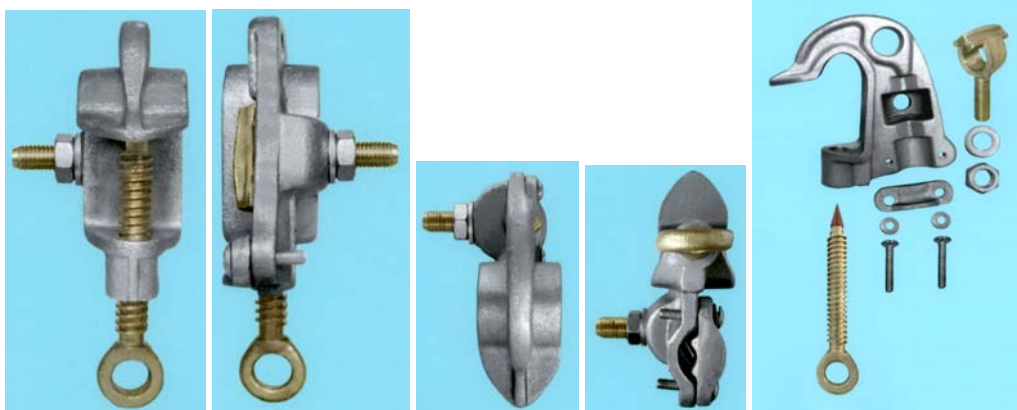


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

1.9



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



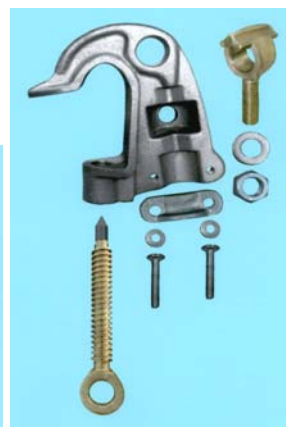
2.6



2.7



2.8

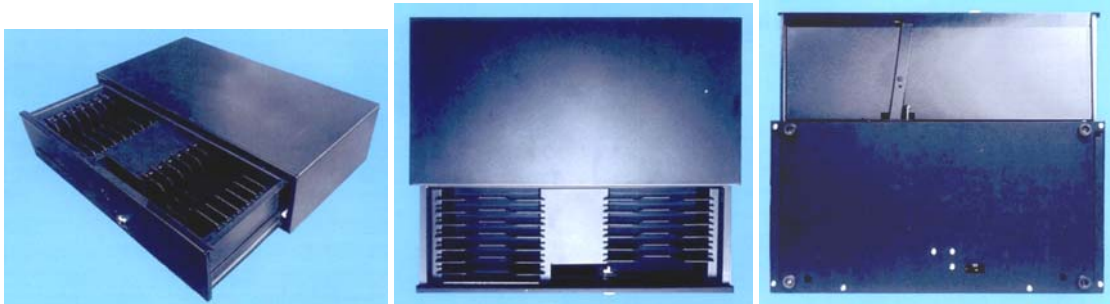


2.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

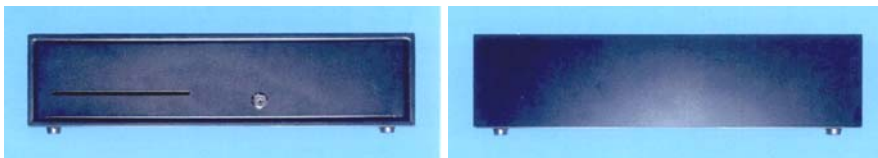
- (11) **33048**  
(21) 3-2018-00322 (28) 01  
(54) HỘP ĐỰNG TIỀN TRONG QUẦY (51) **19-02**  
THU NGÂN  
(22) 12.10.2016 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH POS COMPONENTS (VN)  
70/9/10 đường An Phú Đông 25, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trần Thế Doanh (VN)  
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)  
(55)



1.1

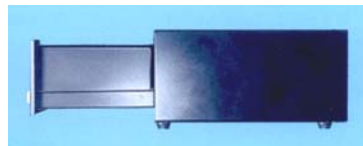
1.2

1.3



1.4

1.5



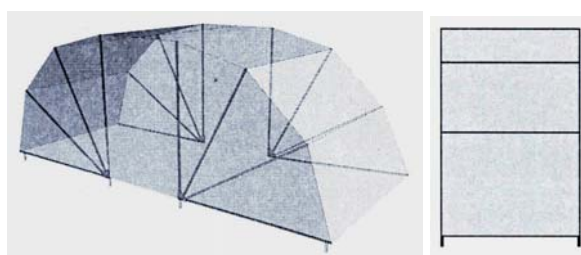
1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (11) **33049**  
(21) 3-2018-00323 (28) 01  
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**  
(22) 12.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SM (VN)**  
**Tổ 6 ấp An Hoà, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang**  
(72) **Trần Kim Liên (VN)**  
(55)

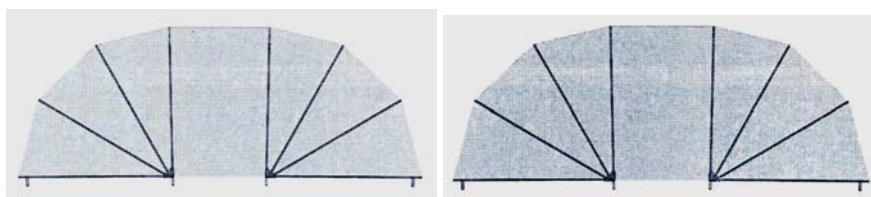


- (11) **33050**  
(21) 3-2018-00324 (28) 01  
(54) LÊU BẠT (51) **21-04**  
(22) 12.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) NGUYỄN DUY TOÀN (VN)  
Số 20, Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Duy Toàn (VN)  
(55)



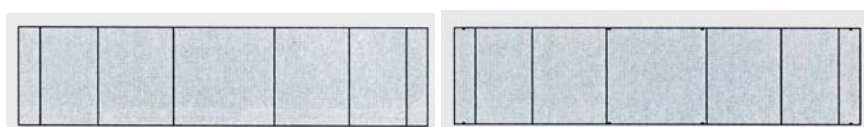
1.1

1.2



1.3

1.4



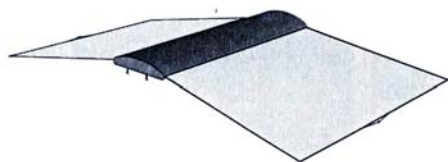
1.5

1.6



1.7

- (11) **33051**  
(21) 3-2018-00325 (28) 01  
(54) TẮM CHE NÓC XE KẾT HỢP CỘP ĐỤNG ĐỒ (51) **12-99**  
(22) 12.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) NGUYỄN DUY TOÀN (VN)  
Số 20, Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Duy Toàn (VN)  
(55)



1.1

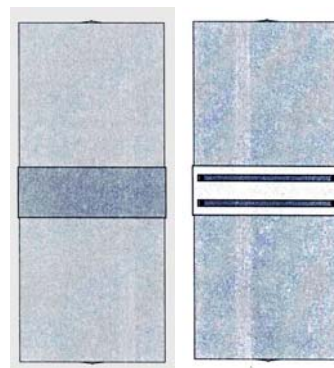


1.2



1.3

1.4

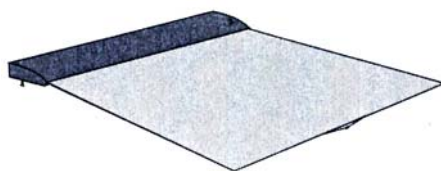


1.5

1.6



- (11) **33052**  
(21) 3-2018-00326 (28) 01  
(54) TẮM CHE NÓC XE KẾT HỢP CỘP ĐỰNG ĐỒ (51) **12-99**  
(22) 12.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) NGUYỄN DUY TOÀN (VN)  
Số 20, Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Duy Toàn (VN)  
(55)



1.1



1.2

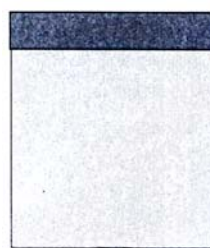
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

- |      |  |      |              |
|------|--|------|--------------|
| (11) | <b>33053</b>   |      |              |
| (21) | 3-2018-00327   | (28) | 01           |
| (54) | BAO GỐI  | (51) | <b>09-05</b> |
| (22) | 12.02.2018   | (43) | 25.05.2018   |
| (71) | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN THỊNH (VN)<br>5-7 đường Huỳnh Lan Khanh, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh |      |              |
| (72) | Phan Thiện Ân (VN)   |      |              |
| (55) |  |      |              |

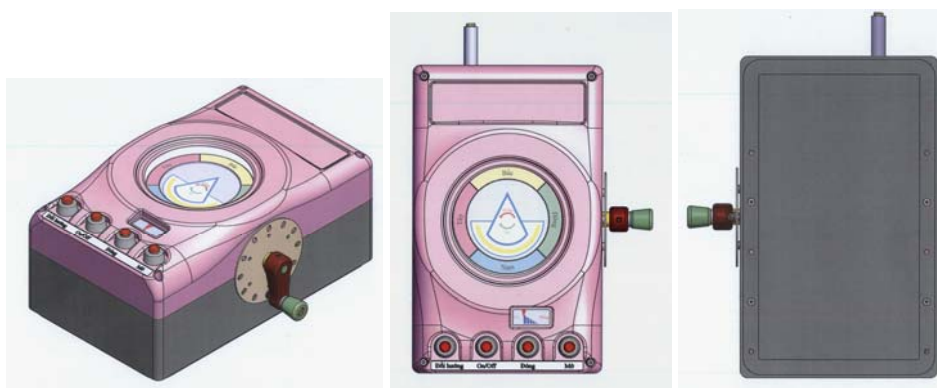


1.1



1.2

- (11) **33054**  
(21) 3-2018-00328 (28) 01  
(54) HỘP ĐIỀU KHIỂN CỬA THÔNG GIÓ (51) **14-03**, 23-04  
(22) 12.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) 1. LƯƠNG QUANG KHÁNH (VN)  
40B đường Hàm Nghi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định  
2. NGUYỄN DUY LÂM (VN)  
Xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định  
(72) Lương Quang Khánh (VN)  
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)  
(55)



1.1

1.2

1.3



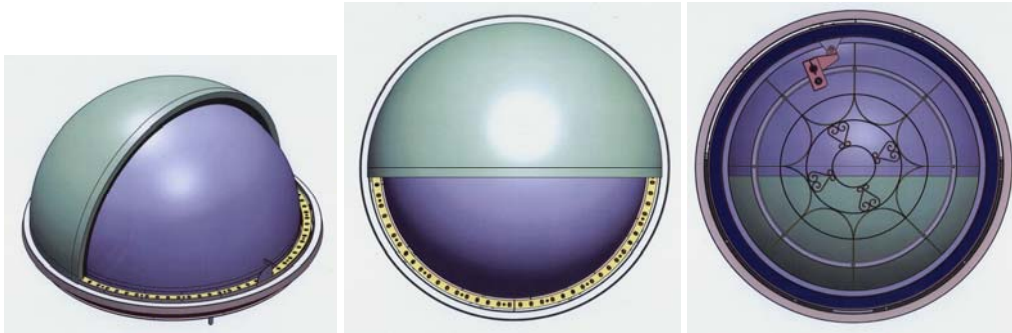
1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **33055**  
(21) 3-2018-00329 (28) 01  
(54) CỬA THÔNG GIÓ (51) **23-04**  
(22) 12.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) 1. LƯƠNG QUANG KHÁNH (VN)  
40B đường Hàm Nghi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định  
2. NGUYỄN DUY LÂM (VN)  
Xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định  
(72) Lương Quang Khánh (VN)  
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **33056**  
(21) 3-2018-00330 (28) 01  
(54) CỬA THÔNG GIÓ (51) **23-04**  
(22) 12.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) 1. LƯƠNG QUANG KHÁNH (VN)  
40B đường Hàm Nghi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định  
2. NGUYỄN DUY LÂM (VN)  
Xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định  
(72) Lương Quang Khánh (VN)  
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)  
(55)



1.1

1.2

1.3



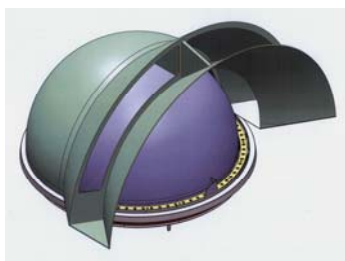
1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **33057**  
(21) 3-2018-00331 (28) 01  
(54) CỬA THÔNG GIÓ (51) **23-04**  
(22) 12.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) 1. LƯƠNG QUANG KHÁNH (VN)  
40B đường Hàm Nghi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định  
2. NGUYỄN DUY LÂM (VN)  
Xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định  
(72) Lương Quang Khánh (VN)  
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)  
(55)



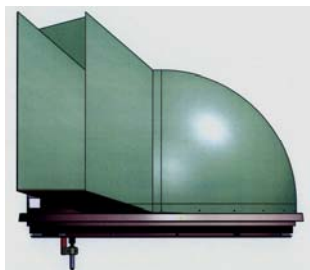
1.1



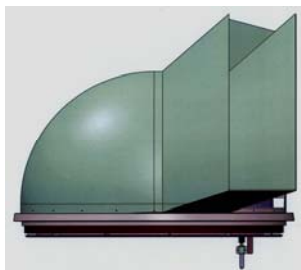
1.2



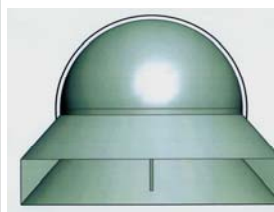
1.3



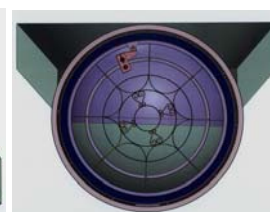
1.4



1.5



1.6



1.7

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

- (11) **33058**
- (21) 3-2018-00333 (28) 01
- (54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
- (22) 12.02.2018 (43) 25.05.2018
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN ÚC VIỆT (VN)**  
 Lô 60, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Tu Tony DH (Từ Đông Hải) (AU)
- (74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
- (55)

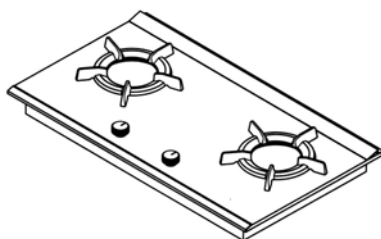


1.1

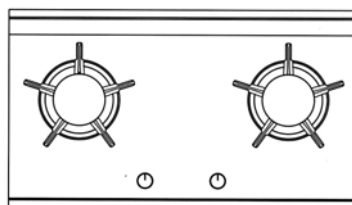


1.2

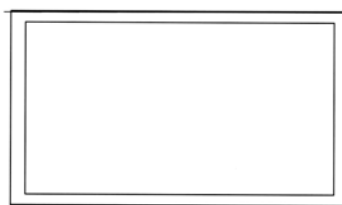
- (11) **33059**  
(21) 3-2018-00337 (28) 02  
(54) **BẾP GA** (51) **07-02**  
(22) 12.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) RINNAI CORPORATION (JP)  
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi 454-0802, Japan  
(72) Hisashi MASUDA (JP)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(55)



1.1



1.2



1.3



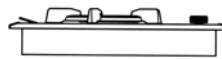
1.4



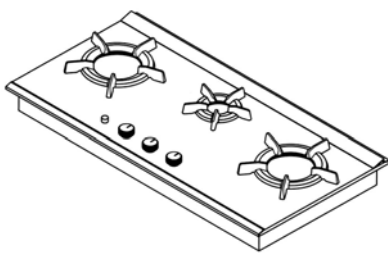
1.5



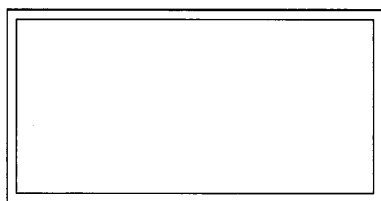
1.6



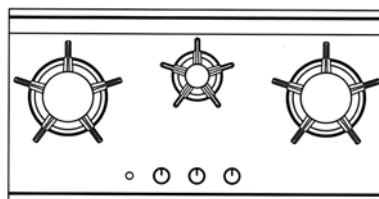
1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



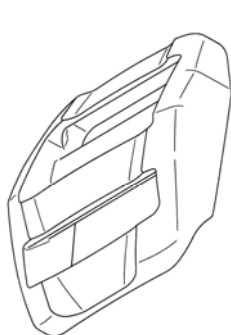
2.6



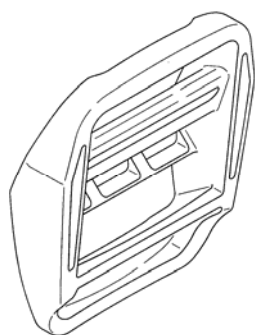
2.7



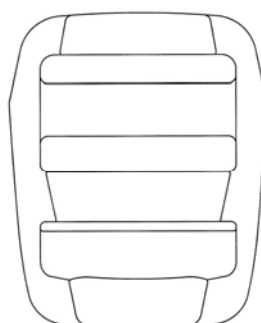
- (11) **33060**  
(21) 3-2018-00338 (28) 01  
(54) KHOÁ ĐIỀU CHỈNH DÂY (51) **02-07**  
(22) 31.10.2016 (43) 25.05.2018  
(71) NIFCO INC. (JP)  
5-3, Hikarinooka, Yokosuka-shi, Kanagawa, Japan  
(72) Taiyo ISHII (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



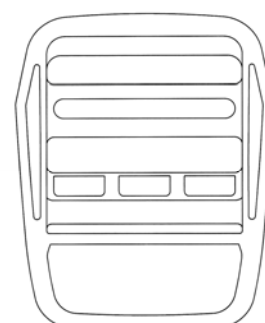
1.1



1.2



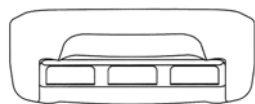
1.3



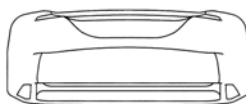
1.4



1.5



1.6

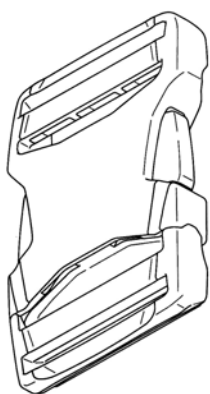


1.7

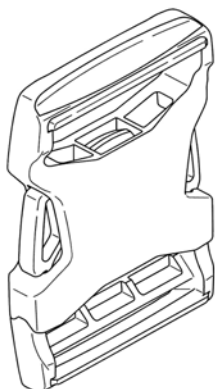


1.8

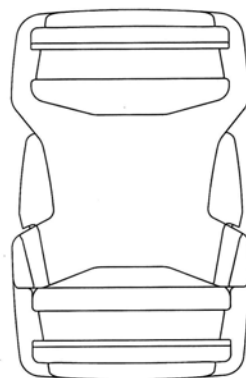
- (11) **33061**  
(21) 3-2018-00339 (28) 01  
(54) KHOÁ CÀI (51) **02-07**  
(22) 31.10.2016 (43) 25.05.2018  
(71) NIFCO INC. (JP)  
5-3, Hikarinooka, Yokosuka-shi, Kanagawa, Japan  
(72) Taiyo ISHII (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



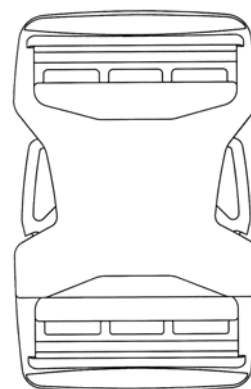
1.1



1.2



1.3



1.4



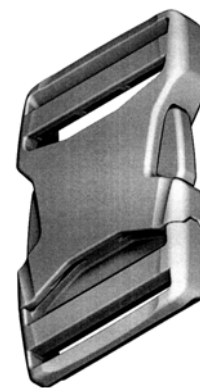
1.5



1.6

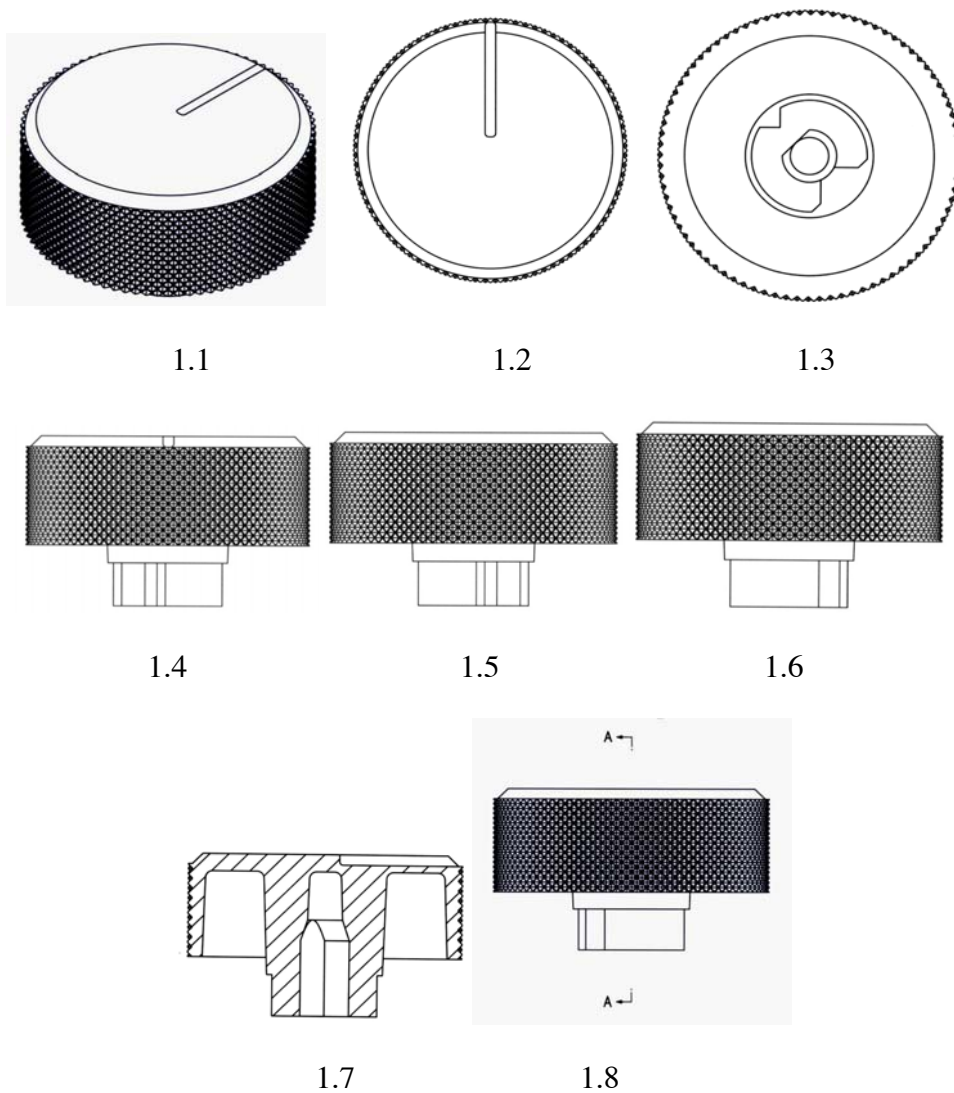


1.7

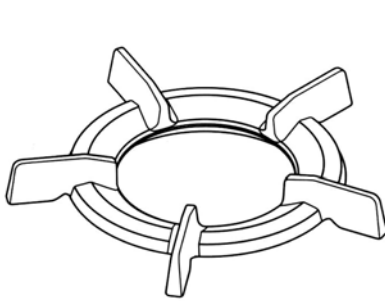


1.8

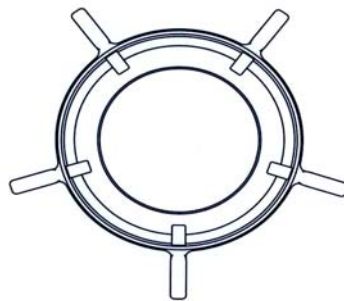
- (11) **33062**  
(21) 3-2018-00341 (28) 01  
(54) NÚM ĐIỀU KHIỂN (51) **07-02**  
(22) 12.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) RINNAI CORPORATION (JP)  
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi 454-0802, Japan  
(72) Hisashi MASUDA (JP)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(55)



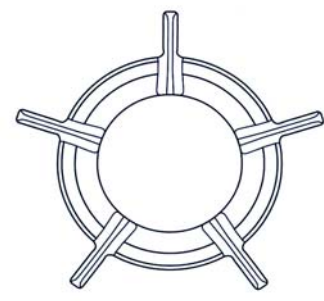
- (11) **33063**  
(21) 3-2018-00342 (28) 01  
(54) **KIỀNG BẾP** (51) **07-02**  
(22) 12.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) RINNAI CORPORATION (JP)  
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi 454-0802, Japan  
(72) Hisashi MASUDA (JP)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



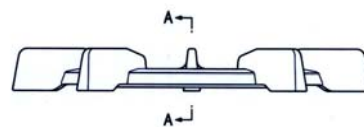
1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **33064**  
(21) 3-2018-00345 (28) 02  
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**  
(22) 13.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY TNHH SXTM VLXD THANH BÌNH (VN)**  
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) **Hồ Văn Bền (VN)**  
(74) **Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)**  
(55)



1.1



1.2



2.1

thanh bình

CÔNG TY TNHH SPM VÀO THANH BÌNH  
Số 17 Đường Lê Văn Lương, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh  
Số 028 3801 8000 8001 8002 1 Fax 028 3801 8000  
Web: www.thanhbinh.vn  
Email: info@thanhbinh.vn

PHÙ HỢP VỚI BỀ MẶT LÁNG MỊN

DÒNG SẢN PHẨM CAO CẤP  
**CÔNG NGHỆ DỆT VẢI SIÊU THÂM HÚT**

**LIGER**

DÂY : 12MM  
**230**

SƠ/SƠ POLYACRYLIC  
Thành phần sợi vải acrylic cao cấp nhỏ nặng thấm và làm mịn bề mặt sơn.  
**CÔNG NGHỆ DỆT VẢI SIÊU THÂM HÚT**  
Công nghệ dệt tạo bề mặt siêu thấm, tăng tuổi thọ và thời gian sử dụng cao lần.  
**TRUNG NHỰA TẦM LỰC CHÂU ÂU**  
Thực lòng được thiết kế theo tiêu chuẩn Châu Âu, chắc chắn, chịu lực tốt, không nứt.

Vùng bóng  
sơn vuốt sạch  
sơn và sơn.

Đi những nơi  
qua nước và  
vết sơn.

3/ Những sơn và  
lên cơ theo hình  
chức ở bên ngoài  
trên tường.

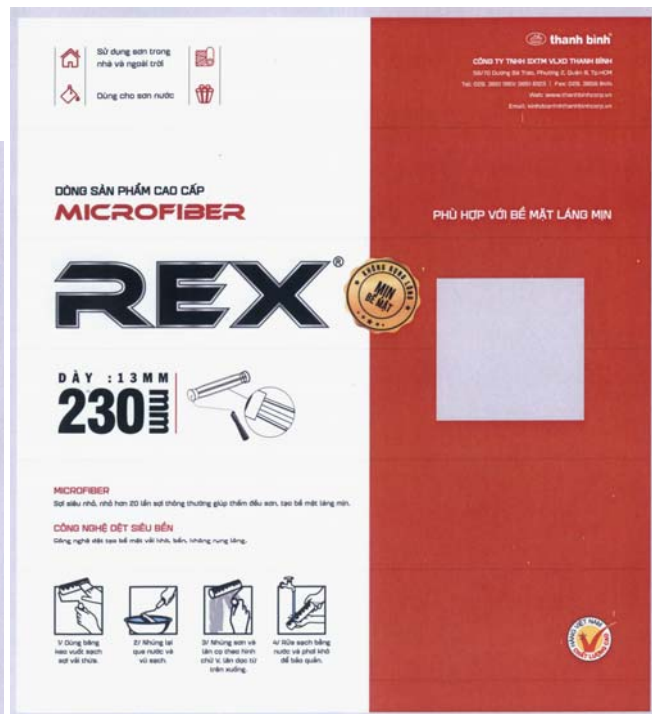
4/ Dùng sạch bằng  
nước và gạt khô  
để bề mặt.

2.2

- (11) **33065**  
(21) 3-2018-00346 (28) 02  
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**  
(22) 13.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH SXTM VLXD THANH BÌNH (VN)  
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Hồ Văn Bền (VN)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(55)



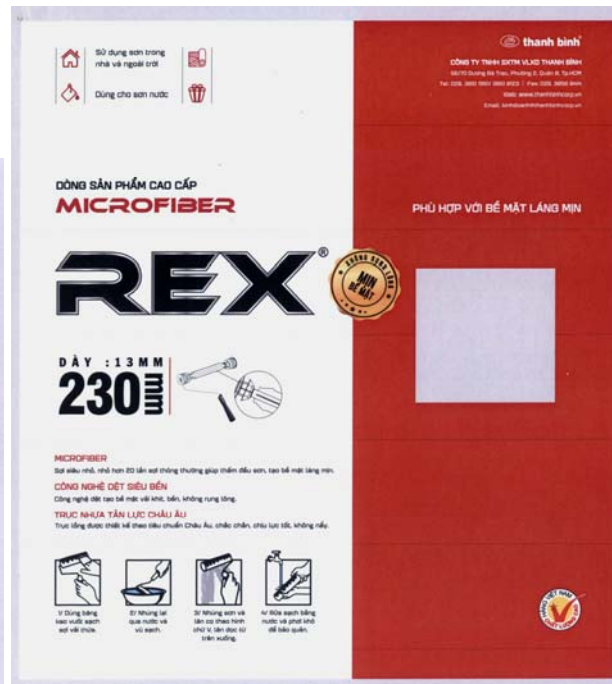
1.1



1.2



2.1



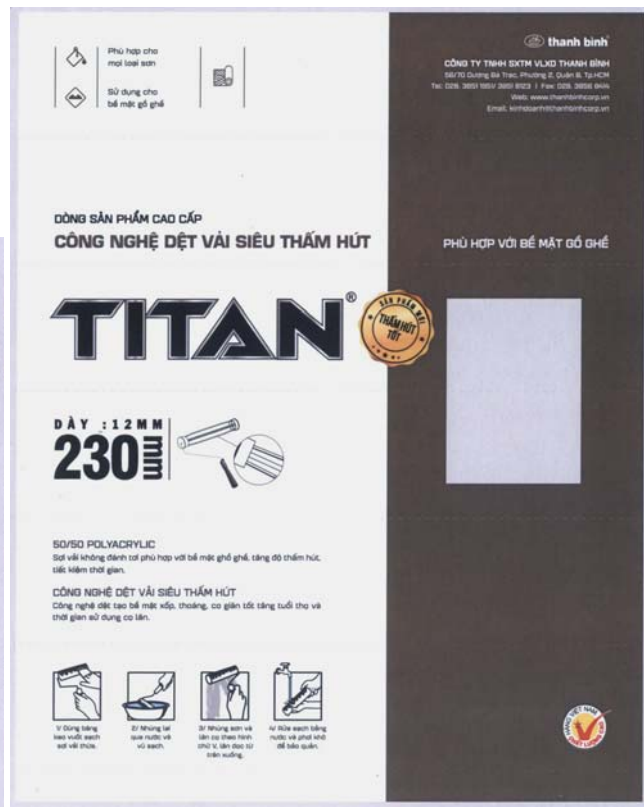
2.2



- (11) **33066**  
(21) 3-2018-00347 (28) 01  
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**  
(22) 13.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY TNHH SX - TM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THANH BÌNH (VN)**  
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) **Hồ Văn Bền (VN)**  
(74) **Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)**  
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33067**  
(21) 3-2018-00348 (28) 01  
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-01**  
(22) 13.02.2018 (43) 25.05.2018  
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea  
(72) LEE, Hye-jin (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)  
(55)



1.1



1.2



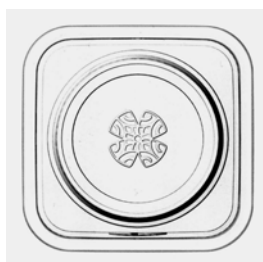
1.3



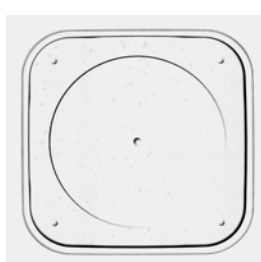
1.4



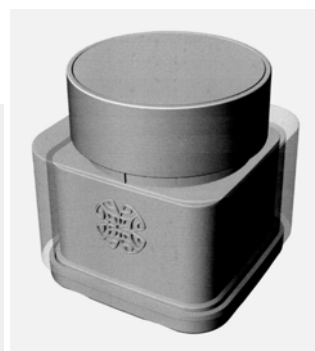
1.5



1.6

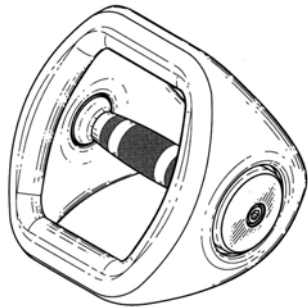


1.7

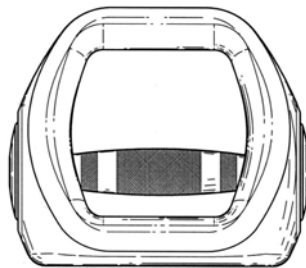


1.8

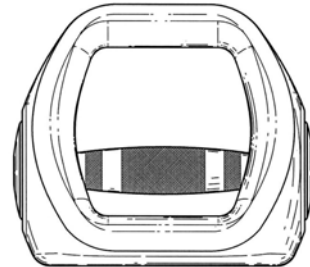
- (11) **33068**  
(21) 3-2018-00353 (28) 01  
(54) THIẾT BỊ TẬP THỂ DỤC (51) **21-02**  
(22) 21.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 201714860 17.08.2017 AU  
(71) Y BELL GROUP PTY LTD (AU)  
Level 6, 781 Pacific Hwy, Chatswood, New South Wales, 2067, Australia  
(72) Aaron Laurence (AU), Michael Hoppe (AU)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(55)



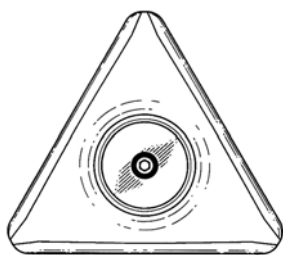
1.1



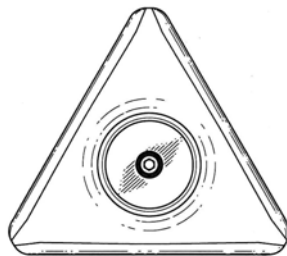
1.2



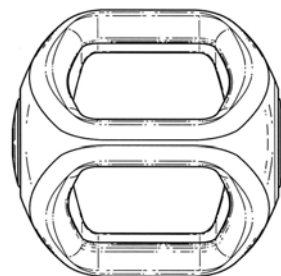
1.3



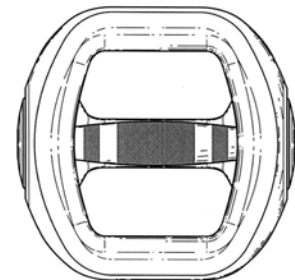
1.4



1.5



1.6

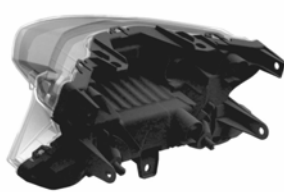


1.7

- (11) **33069**  
(21) 3-2018-00354 (28) 01  
(54) CỤM ĐÈN PHÍA SAU XE SCUTƠ (51) **26-06**  
(22) 21.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-018845 31.08.2017 JP  
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan  
(72) Daisuke KURIKI (JP)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



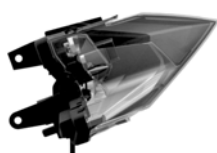
1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10



1.11

- (11) **33070**  
(21) 3-2018-00355 (28) 01  
(54) CỤM ĐÈN PHÍA TRƯỚC XE (51) **26-06**  
SCUTƠ  
(22) 21.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-018846 31.08.2017 JP  
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan  
(72) Ayumu TSUJI (JP)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(55)



1.1



1.2



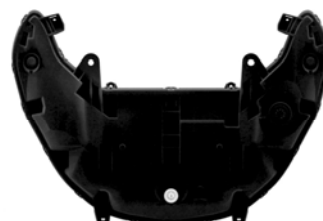
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10



1.11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33071**  
(21) 3-2018-00356 (28) 01  
(54) XE SCUTƠ (51) **12-11**  
(22) 21.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-018847 31.08.2017 JP  
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan  
(72) Ayumu TSUJI (JP), Hirofumi YAEGASHI (JP)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6





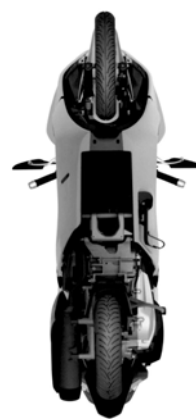
1.7



1.8

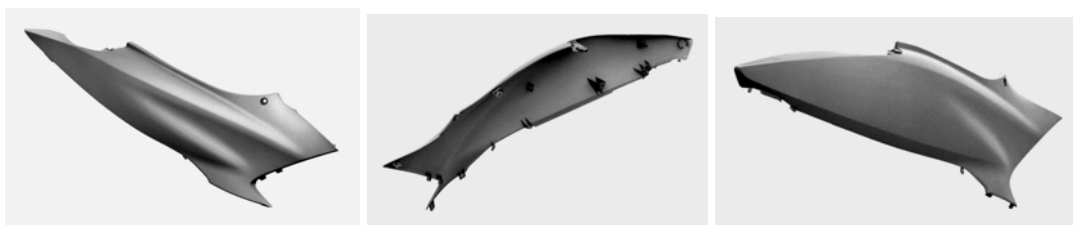


1.9



1.10

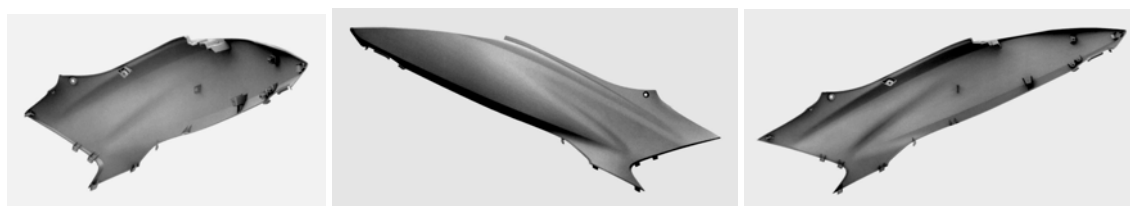
- (11) **33072**  
(21) 3-2018-00357 (28) 01  
(54) TẮM ỐP PHÍA SAU XE SCUTƠ (51) **12-16**  
(22) 21.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-018848 31.08.2017 JP  
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan  
(72) Ayumu TSUJI (JP), Hirofumi YAEGASHI (JP)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(55)



1.1

1.2

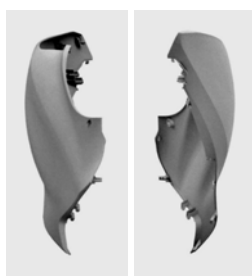
1.3



1.4

1.5

1.6



1.7

1.8



1.9

1.10

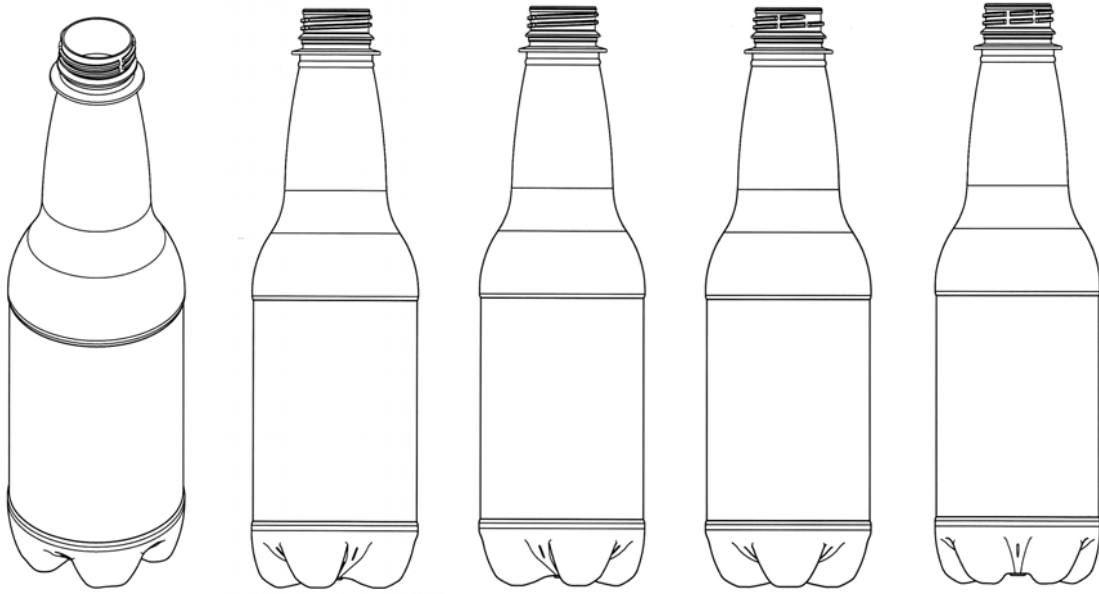


1.11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33073**  
(21) 3-2018-00358 (28) 02  
(54) CHAI (51) **09-01**  
(22) 21.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 29/613,872 14.08.2017 US  
(71) MONSTER ENERGY COMPANY (US)  
1 Monster Way, Corona, California 92879, USA  
(72) Mark Hall (US), Scot De Lorme (US)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)  
(55)



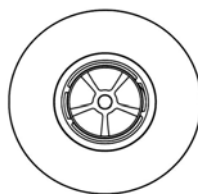
1.1

1.2

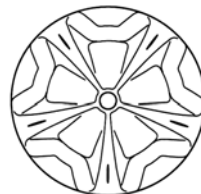
1.3

1.4

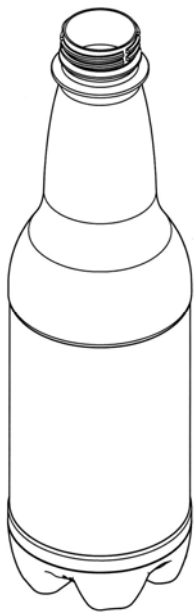
1.5



1.6



1.7



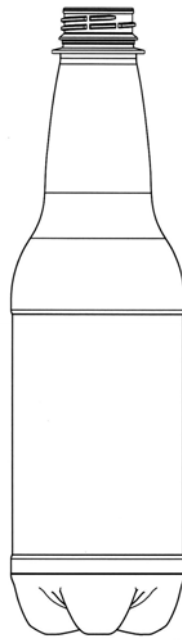
2.1



2.2



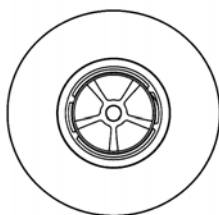
2.3



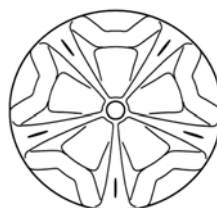
2.4



2.5

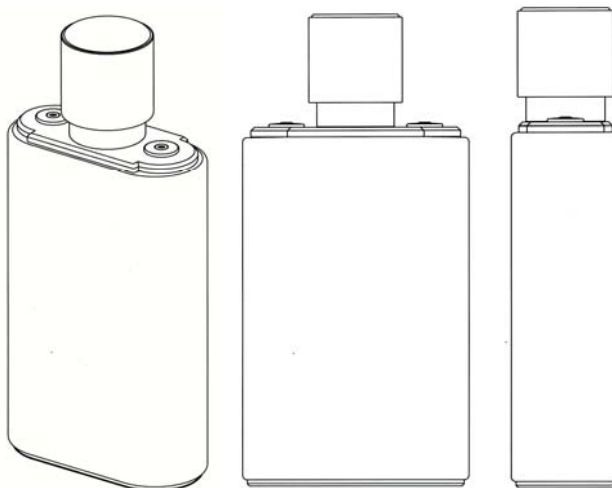


2.6



2.7

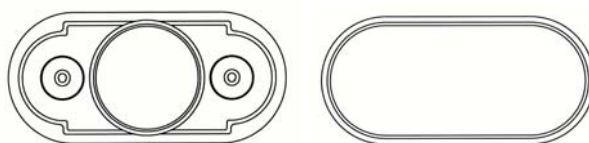
- (11) **33074**  
(21) 3-2018-00359 (28) 01  
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-01**  
(22) 22.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2018-0007427 12.02.2018 KR  
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea  
(72) LEE, Hye Jin (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)  
(55)



1.1

1.2

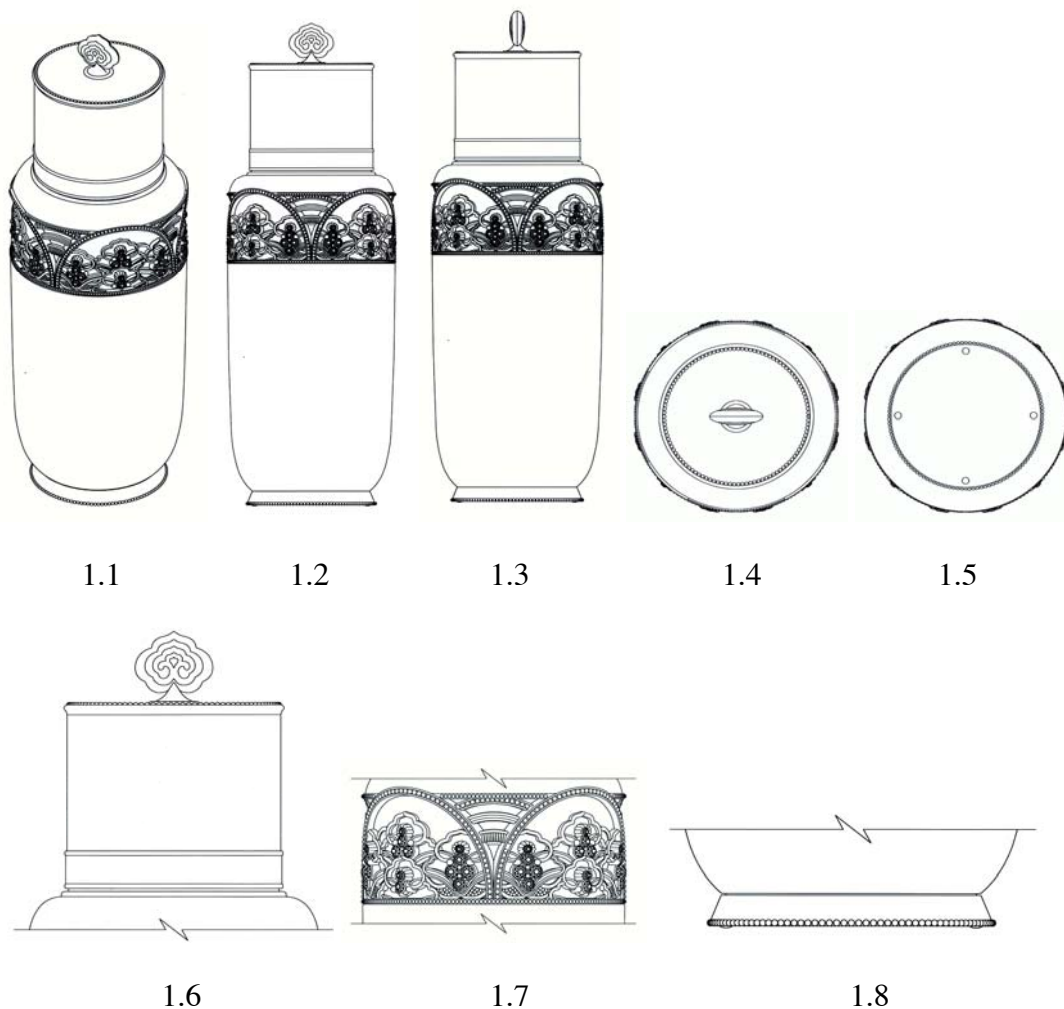
1.3



1.4

1.5

- (11) **33075**  
(21) 3-2018-00360 (28) 01  
(54) **LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM** (51) **09-01**  
(22) 22.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2018-0007444 12.02.2018 KR  
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea  
(72) JEONG, Song Eun (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)  
(55)



- (11) **33076**  
 (21) 3-2018-00365 (28) 03  
 (54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM** (51) **09-03**  
 (22) 23.02.2018 (43) 25.05.2018  
 (30) 30-2017-0050992 01.11.2017 KR  
 30-2017-0050993 01.11.2017 KR  
 30-2017-0050994 01.11.2017 KR  
 (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)  
 (Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea  
 (72) LEE, Hye Ji (KR), KIM, Yul Joong (KR), LEE, Hyun Jik (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)  
 (55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

1.8





2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7



2.8



3.1



3.2



3.3



3.4



3.5



3.6

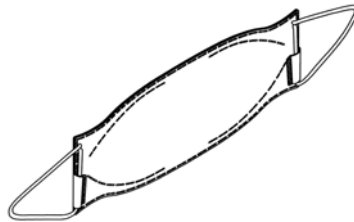


3.7



3.8

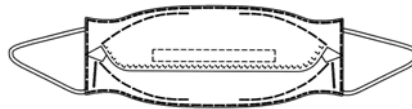
- (11) **33077**  
(21) 3-2018-00371 (28) 02  
(54) KHẨU TRANG (51) **02-99**  
(22) 26.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0041955 07.09.2017 KR  
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea  
(72) HEO, Hwan (KR), WON, Jung Hee (KR), KANG, Min Ji (KR), KIM, Keum Ok (KR),  
LEE, Sang Min (KR), LEE, In Ho (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)  
(55)



1.1



1.2



1.3



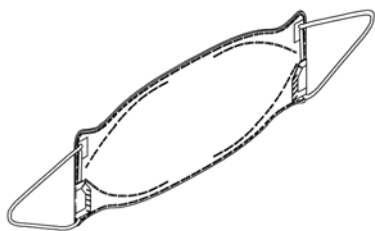
1.4



1.5



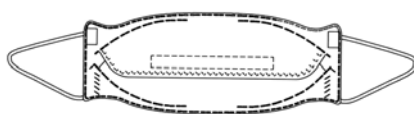
1.6



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5

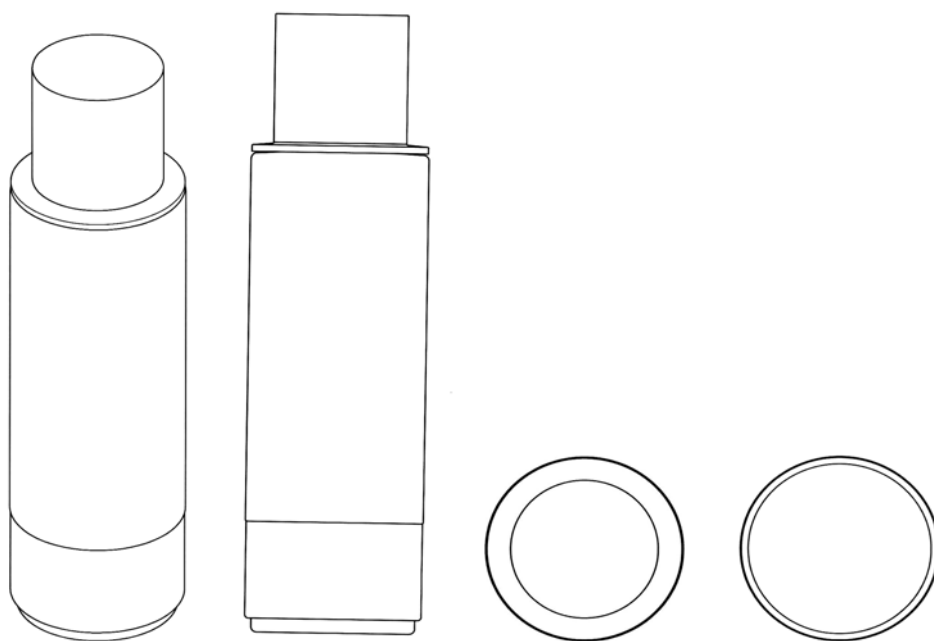


2.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (11) **33078**  
(21) 3-2018-00376 (28) 01  
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-01**  
(22) 27.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2018-0008673 21.02.2018 KR  
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea  
(72) LEE, Hye Jin (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)  
(55)



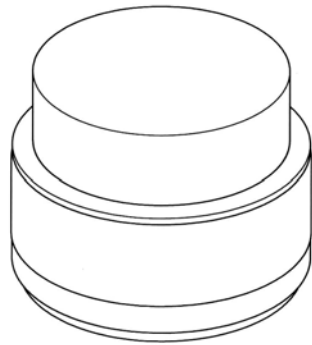
1.1

1.2

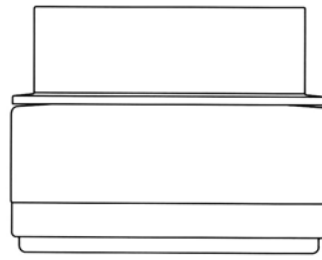
1.3

1.4

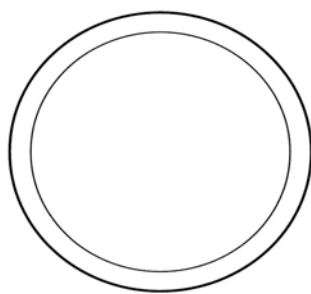
- (11) **33079**  
(21) 3-2018-00377 (28) 01  
(54) LỘ ĐỤNG MỸ PHẨM (51) **09-01**  
(22) 27.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2018-0008677 21.02.2018 KR  
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea  
(72) LEE, Hye Jin (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)  
(55)



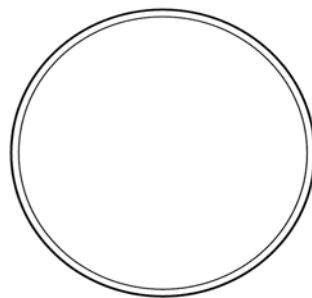
1.1



1.2



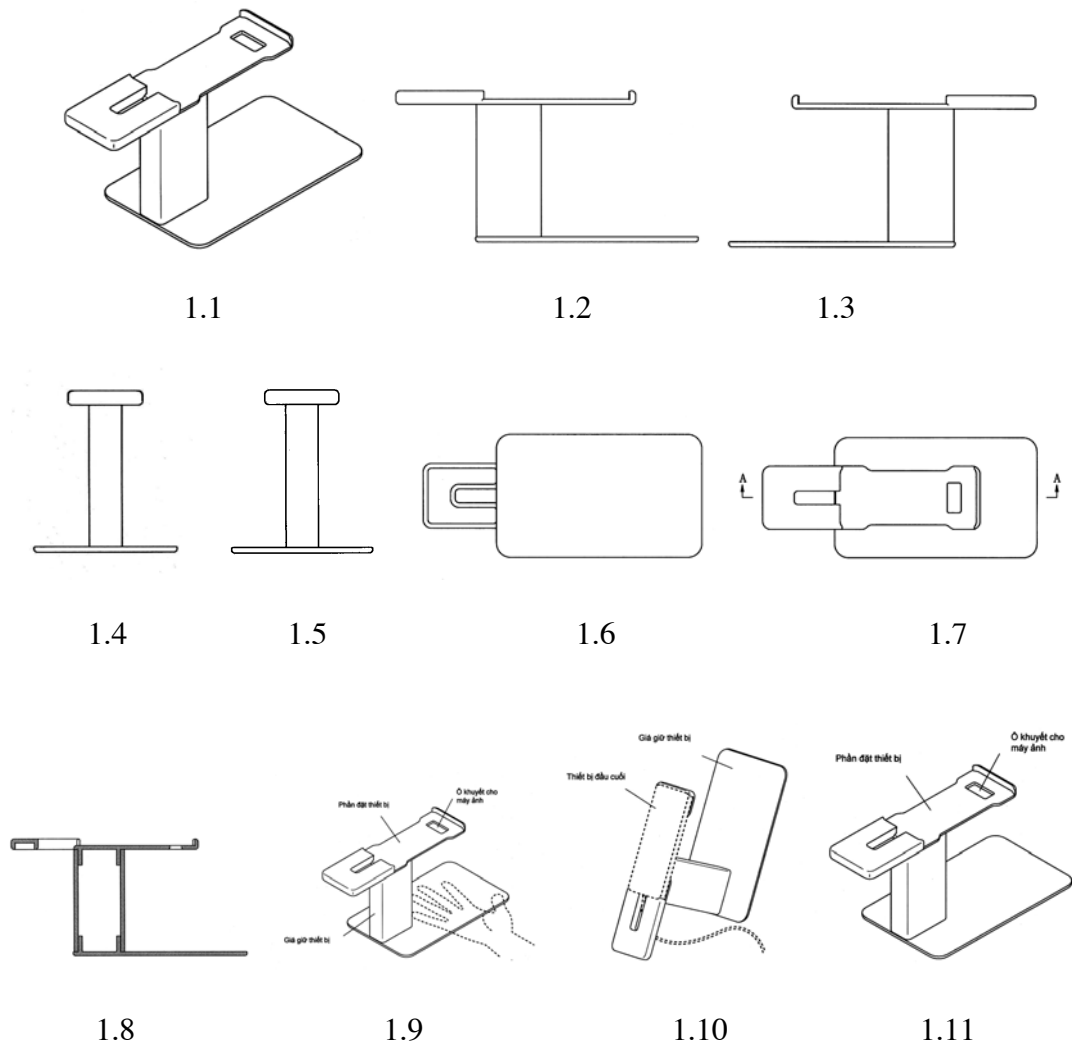
1.3



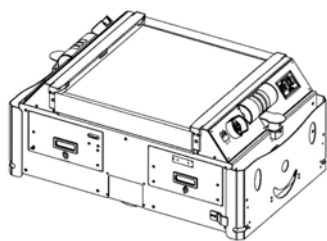
1.4

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

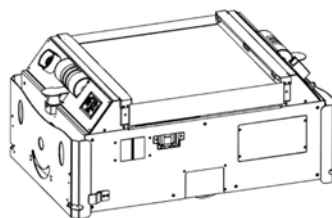
- (11) **33080**  
 (21) 3-2018-00385 (28) 01  
 (54) **GIÁ ĐỖ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI** (51) **14-99**, 08-08  
 (22) 28.02.2018 (43) 25.05.2018  
 (71) **HITACHI, LTD. (JP)**  
 6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
 (72) Junpei HOKARI (JP), Takashi YAMAMOTO (JP), Tsugumichi OWAKI (JP),  
 Takayuki HABUCHI (JP), Kaoru KATO (JP)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (55)



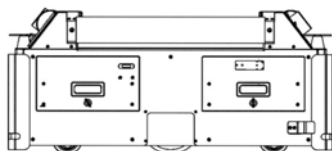
- (11) **33081**  
(21) 3-2018-00387 (28) 01  
(54) **PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN (51) 12-14**  
**KHÔNG NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN**  
(22) 28.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0042891 13.09.2017 KR  
(71) **CASYSYSTEM. CO., LTD. (KR)**  
302, Sihwagongdan1-la, 64, Somanggongwon-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
(72) **SHIN, Youn Bum (KR)**  
(74) **Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)**  
(55)



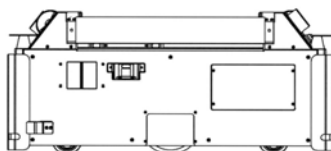
1.1



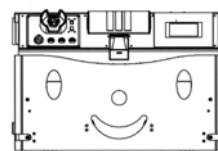
1.2



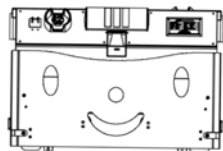
1.3



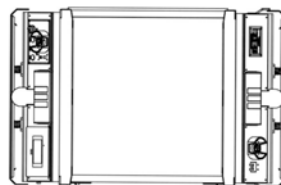
1.4



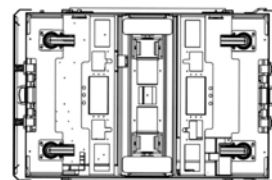
1.5



1.6



1.7



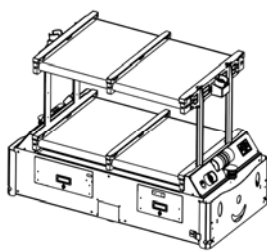
1.8



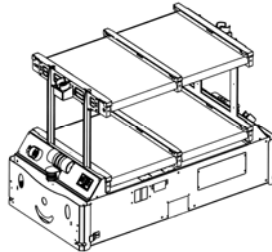
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

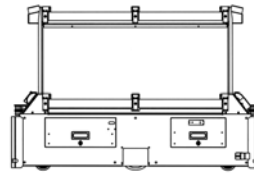
- (11) **33082**  
(21) 3-2018-00388 (28) 01  
(54) PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN (51) **12-14**  
KHÔNG NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN  
(22) 28.02.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2017-0042892 13.09.2017 KR  
(71) CASYSTEM. CO., LTD. (KR)  
302, Sihwagongdan1-la, 64, Somanggongwon-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
(72) SHIN, Youn Bum (KR)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(55)



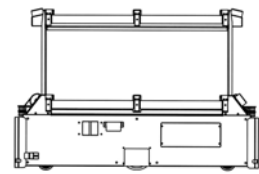
1.1



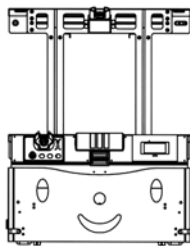
1.2



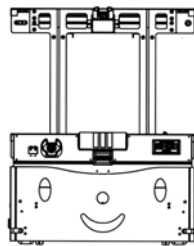
1.3



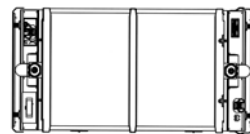
1.4



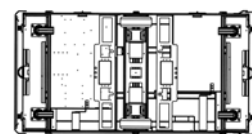
1.5



1.6



1.7



1.8

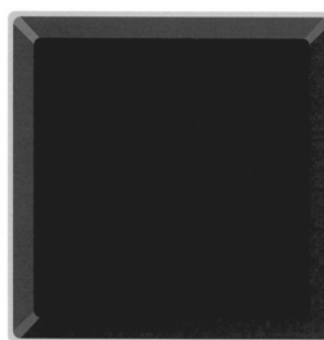
- (11) **33083**  
(21) 3-2018-00395 (28) 01  
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA (51) **14-03**  
(22) 01.03.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 004238285-0001 04.09.2017 EM  
(71) 1. DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)  
UMEDA CENTER BUILDING, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi,  
Osaka-fu, JAPAN  
2. DAIKIN EUROPE N.V. (BE)  
Zandvoordestraat 300, 8400 Oostende, Belgium  
(72) Hiroyasu KOSUGE (JP), Alexander Schlag (DE)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(55)



1.1



1.2



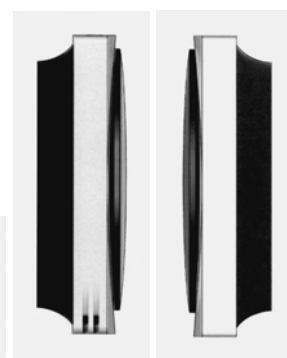
1.3



1.4



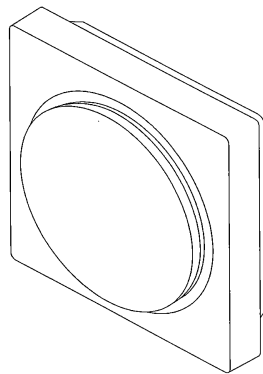
1.5



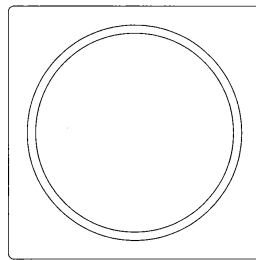
1.6

1.7

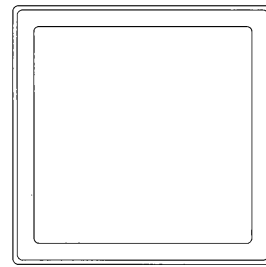
- (11) **33084**  
(21) 3-2018-00396 (28) 01  
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA (51) **14-03**  
(22) 01.03.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 004238285-0005 04.09.2017 EM  
(71) 1. DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)  
UMEDA CENTER BUILDING, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi,  
Osaka-fu, JAPAN  
2. DAIKIN EUROPE N.V. (BE)  
Zandvoordestraat 300, 8400 Oostende, Belgium  
(72) Hiroyasu KOSUGE (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(55)



1.1



1.2



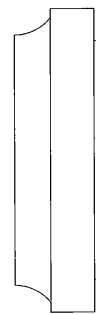
1.3



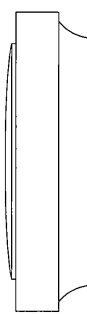
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **33085**  
(21) 3-2018-00424 (28) 01  
(54) **GHẾ ĂN DẶM** (51) **06-01**  
(22) 02.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH TÂN PHÚC HỒNG (VN)  
E3/101/1 ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trần Bích Thủy (VN)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (11) **33086**  
(21) 3-2018-00441 (28) 01  
(54) **HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM** (51) **09-03**  
(22) 05.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)**  
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thị Phương (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(55)



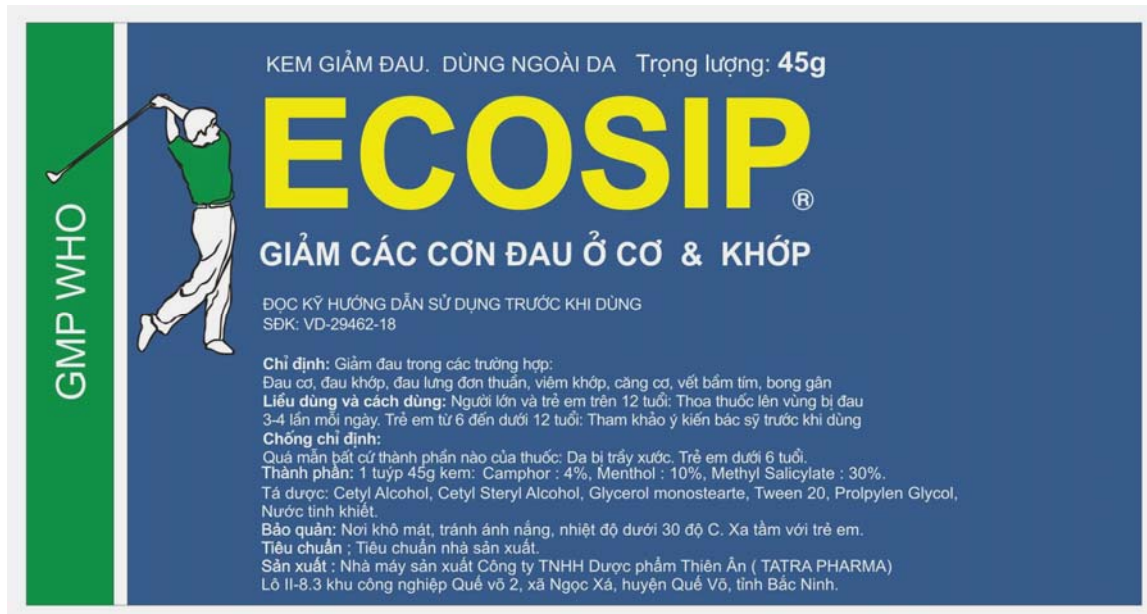
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (11) **33087**  
(21) 3-2018-00442 (28) 01  
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**  
(22) 05.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)  
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thị Phượng (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(55)



- (11) **33088**  
(21) 3-2018-00444 (28) 01  
(54) TẤM ỐP BẢNG ĐIỀU KHIỂN (51) **12-16**  
DÙNG CHO XE Ô TÔ  
(22) 05.03.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-019334 06.09.2017 JP  
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR  
CO., LTD.) (JP)  
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan  
(72) Seiichi OHTAKE (JP), Junichi HORII (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



1.1

1.2



1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **33089**  
(21) 3-2018-00445 (28) 01  
(54) LƯỚI TẢN NHIỆT CHO XE Ô TÔ (51) **12-16**  
(22) 05.03.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-019335 06.09.2017 JP  
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)  
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan  
(72) Andrey BASMANOV (RU), Junichi NISHIKUBO (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

1.8



- (11) **33090**  
(21) 3-2018-00446 (28) 01  
(54) LƯỚI TẢN NHIỆT CHO XE Ô TÔ (51) **12-16**  
(22) 05.03.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-019328 06.09.2017 JP  
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.)  
(JP)  
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan  
(72) Takeshi NAKAJIMA (JP), Hiroshi ODA (JP), Junichi NISHIKUBO (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



1.1

1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7

- (11) **33091**  
(21) 3-2018-00447 (28) 01  
(54) THANH CHẮN CHỐNG VA ĐẬP (51) **12-16**  
PHÍA TRƯỚC CHO Ô TÔ  
(22) 05.03.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-019329 06.09.2017 JP  
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)  
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan  
(72) Takeshi NAKAJIMA (JP), Hiroshi ODA (JP), Junichi NISHIKUBO (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



1.1

1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **33092**  
(21) 3-2018-00448 (28) 01  
(54) THANH CHẮN CHỐNG VA ĐẬP (51) **12-16**  
PHÍA TRƯỚC CHO Ô TÔ  
(22) 05.03.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-019336 06.09.2017 JP  
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR  
CO., LTD.) (JP)  
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan  
(72) Andrey BASMANOV (RU), Junichi NISHIKUBO (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



1.1

1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **33093**  
(21) 3-2018-00449 (28) 01  
(54) CỤM ĐÈN PHA CHO XE Ô TÔ (51) **26-06**  
(22) 05.03.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-019342 06.09.2017 JP  
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)  
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan  
(72) Andrey BASMANOV (RU), Junichi NISHIKUBO (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **33094**  
(21) 3-2018-00450 (28) 01  
(54) CỤM ĐÈN PHA CHO XE Ô TÔ (51) **26-06**  
(22) 05.03.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 2017-019332 06.09.2017 JP  
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)  
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan  
(72) Takeshi NAKAJIMA (JP), Hiroshi ODA (JP), Junichi NISHIKUBO (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(55)



1.1

1.2

1.3



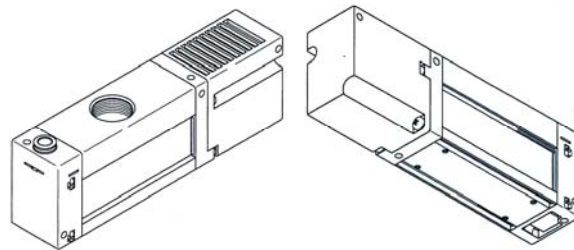
1.4

1.5

1.6

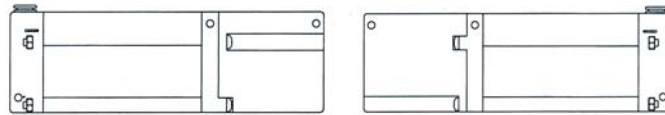
1.7

- (11) **33095**  
(21) 3-2018-00457 (28) 05  
(54) THIẾT BỊ TẠO CHÂN KHÔNG (51) **15-02**  
(22) 06.03.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 201730426823.5 11.09.2017 CN  
(71) SMC CORPORATION (JP)  
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN  
(72) Toru NAKAYAMA (JP), Koji SUGANO (JP), Yosuke SHIRAI (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



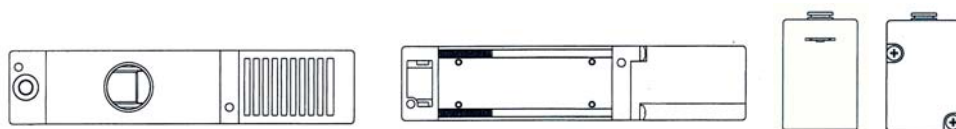
1.1

1.2



1.3

1.4

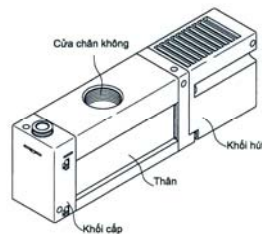


1.5

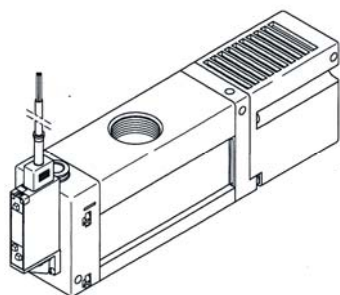
1.6

1.7

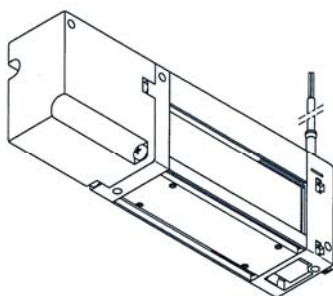
1.8



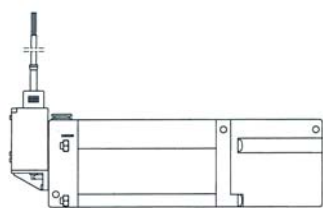
1.9



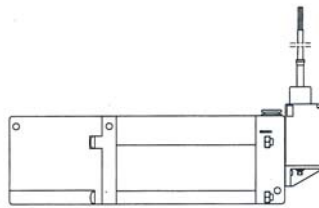
2.1



2.2



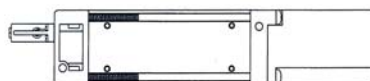
2.3



2.4



2.5



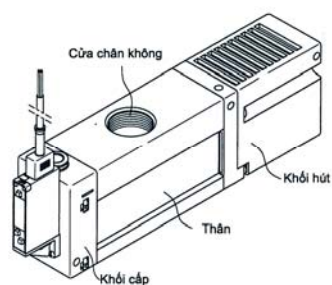
2.6



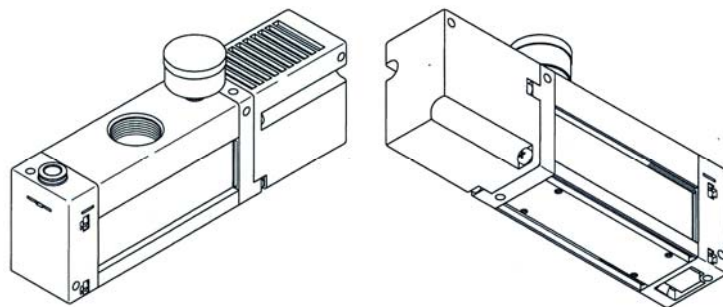
2.7



2.8

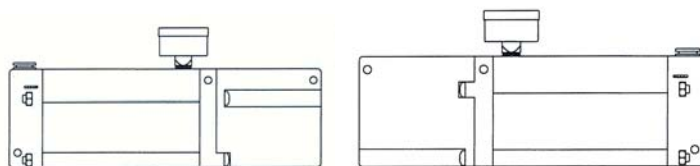


2.9



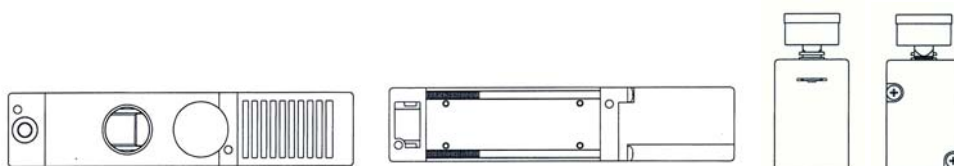
3.1

3.2



3.3

3.4

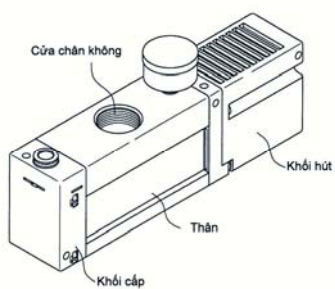


3.5

3.6

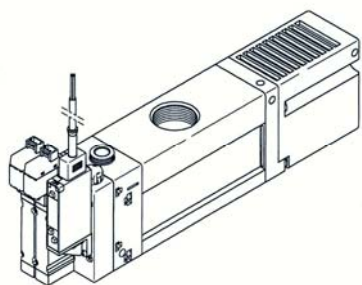
3.7

3.8

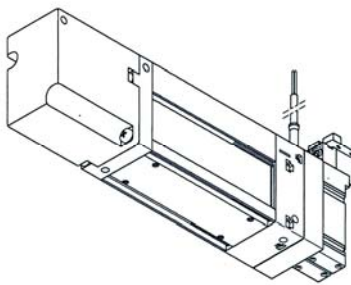


3.9

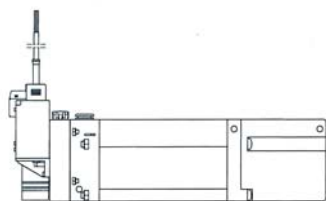




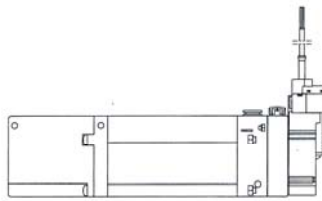
4.1



4.2



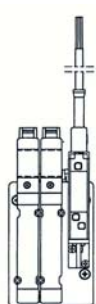
4.3



4.4



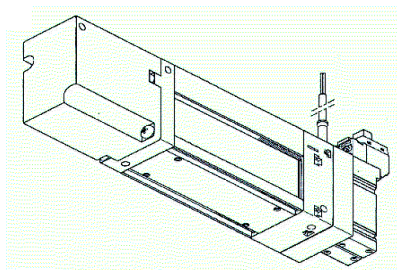
4.5



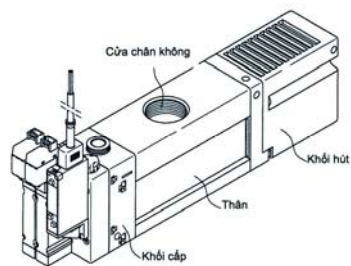
4.6



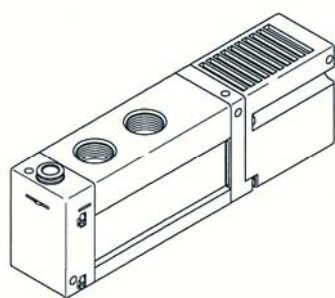
4.7



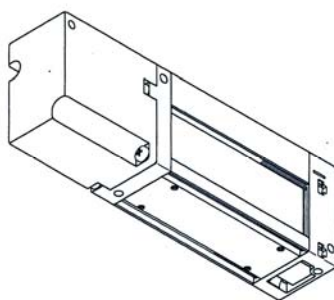
4.8



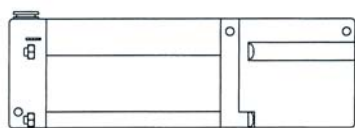
4.9



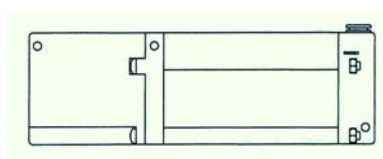
5.1



5.2



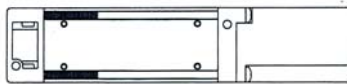
5.3



5.4



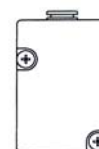
5.5



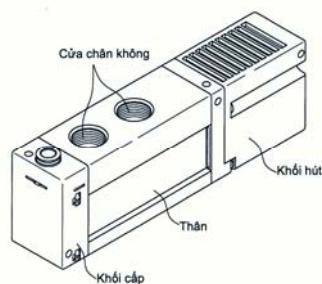
5.6



5.7

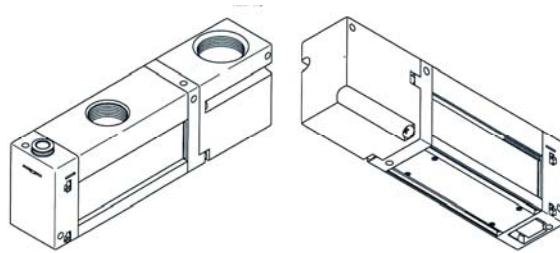


5.8



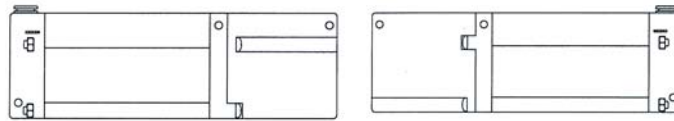
5.9

- (11) **33096**  
(21) 3-2018-00459 (28) 05  
(54) THIẾT BỊ TẠO CHÂN KHÔNG (51) **15-02**  
(22) 06.03.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 201730426822.0 11.09.2017 CN  
(71) SMC CORPORATION (JP)  
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN  
(72) Toru NAKAYAMA (JP), Koji SUGANO (JP), Yosuke SHIRAI (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



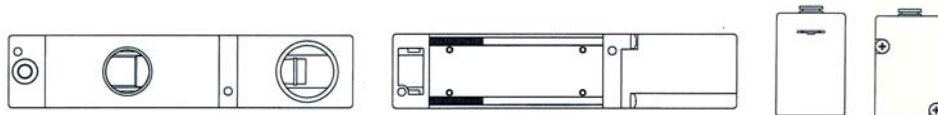
1.1

1.2



1.3

1.4

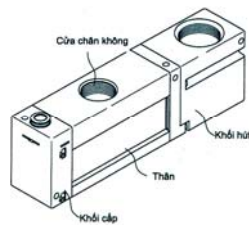


1.5

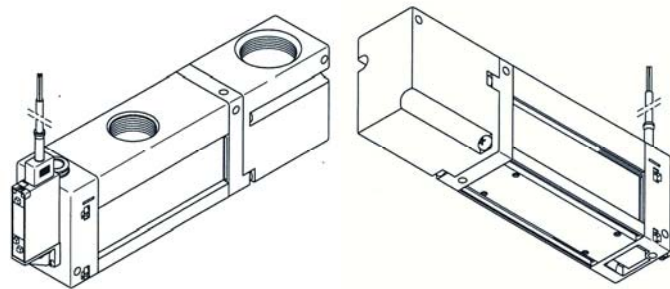
1.6

1.7

1.8

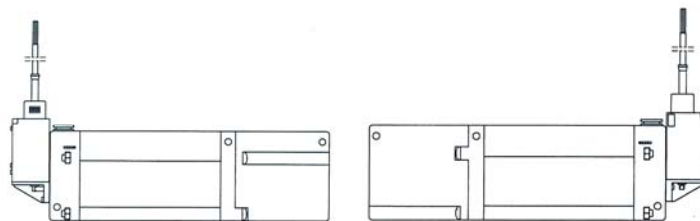


1.9



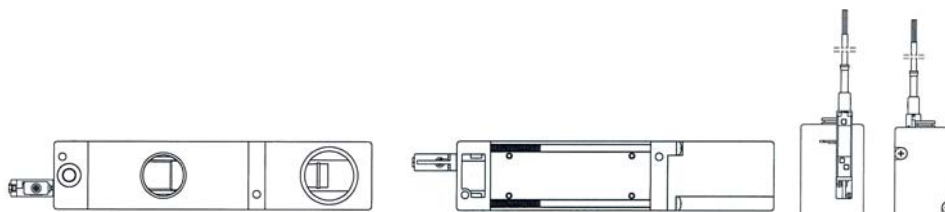
2.1

2.2



2.3

2.4

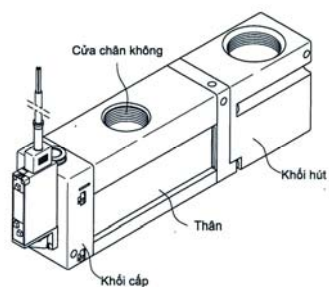


2.5

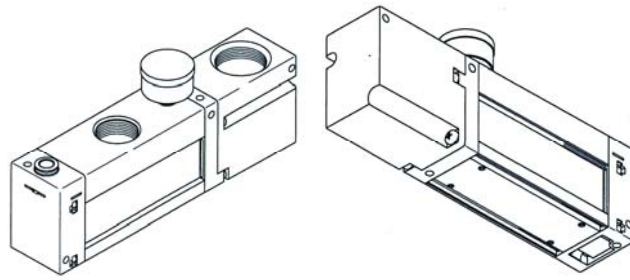
2.6

2.7

2.8

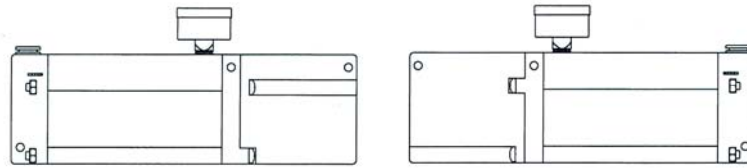


2.9



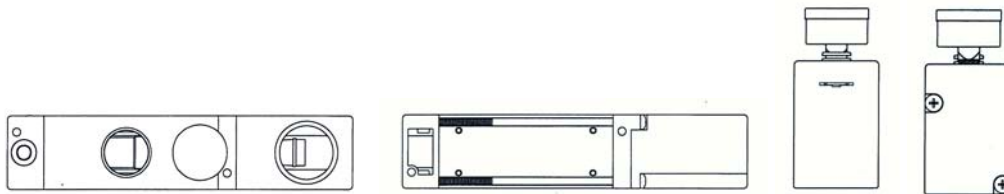
3.1

3.2



3.3

3.4

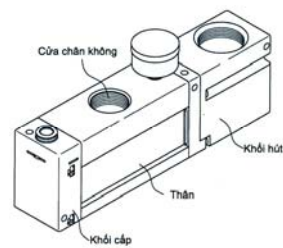


3.5

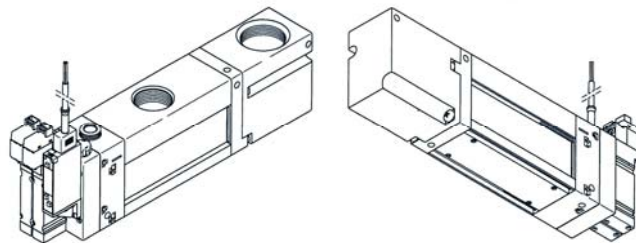
3.6

3.7

3.8

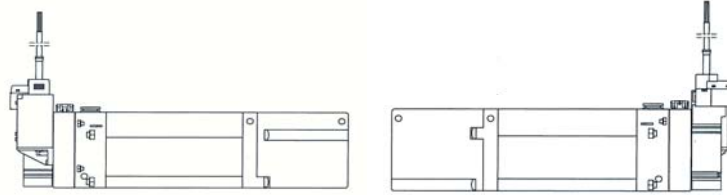


3.9



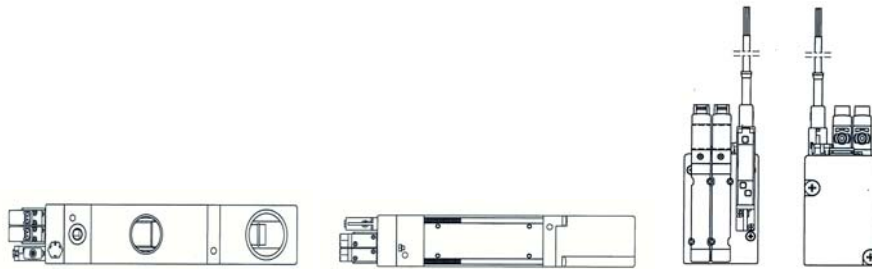
4.1

4.2



4.3

4.4

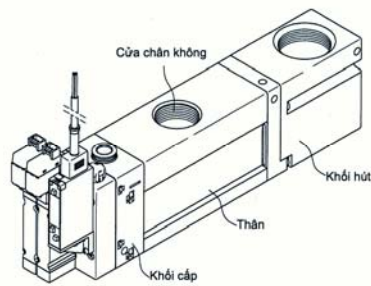


4.5

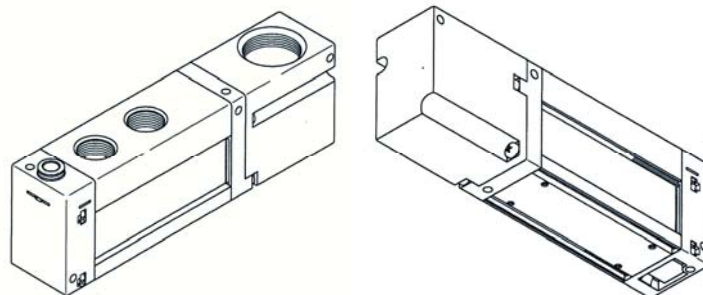
4.6

4.7

4.8

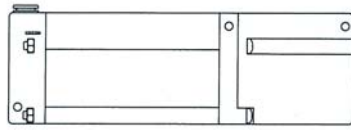


4.9

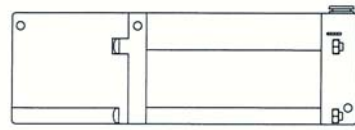


5.1

5.2



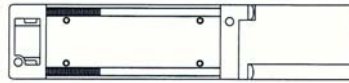
5.3



5.4



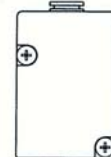
5.5



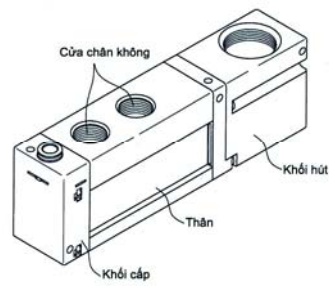
5.6



5.7

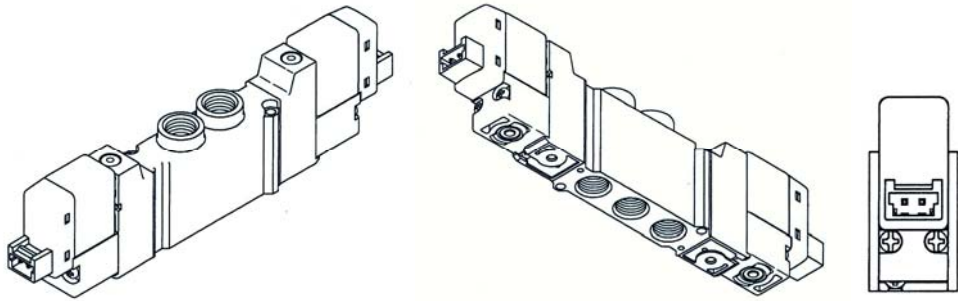


5.8



5.9

- (11) **33097**  
 (21) 3-2018-00460 (28) 02  
 (54) VAN ĐIỆN TỬ (51) **23-01**  
 (22) 06.03.2018 (43) 25.05.2018  
 (30) 201730467784.3 29.09.2017 CN  
 (71) SMC CORPORATION (JP)  
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN  
 (72) Shinichi YOSHIMURA (JP), Masaru YOSHIDA (JP), Kenichi MATSUMURA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (55)



1.1

1.2

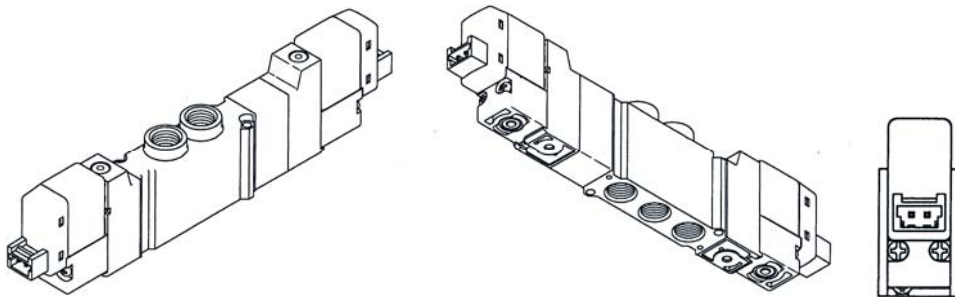
1.3



1.4

1.5

1.6

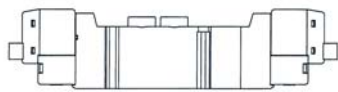


2.1

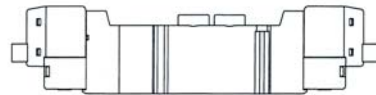
2.2

2.3





2.4



2.5

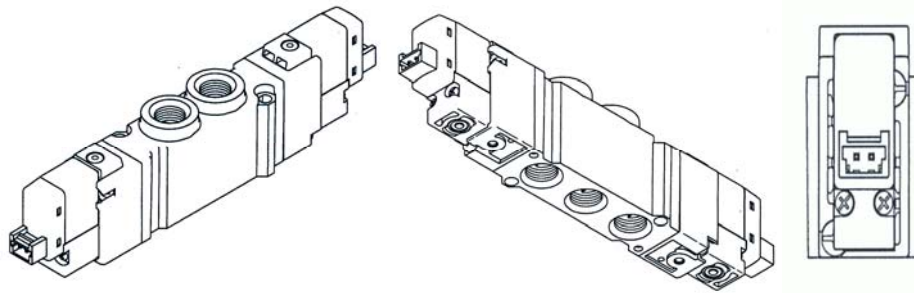


2.6



2.7

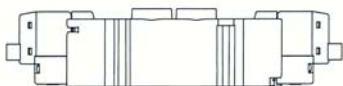
- (11) **33098**  
(21) 3-2018-00461 (28) 02  
(54) VAN ĐIỆN TỬ (51) **23-01**  
(22) 06.03.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 201730467762.7 29.09.2017 CN  
(71) SMC CORPORATION (JP)  
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN  
(72) Shinichi YOSHIMURA (JP), Masaru YOSHIDA (JP), Kenichi MATSUMURA (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



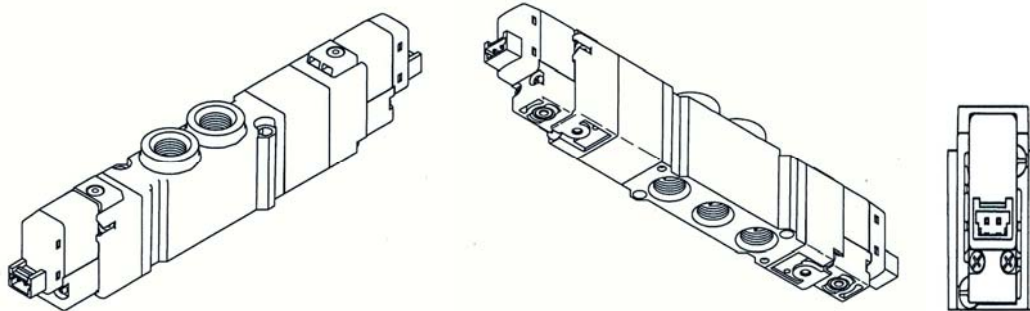
1.4



1.5



1.6



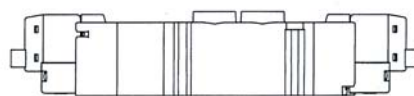
2.1

2.2

2.3



2.4



2.5



2.6



2.7

# CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (11) **33099**
- (21) 3-2018-00462
- (54) BAO GỐI
- (22) 06.03.2018
- (71) CÔNG TY TNHH MINH TOÀN TÂY NINH (VN)  
Tổ 10, ấp Tân Thạnh, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- (72) Nguyễn Thị Thanh Liên (VN)
- (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
- (55)
- (28) 01
- (51) **09-05**
- (43) 25.05.2018

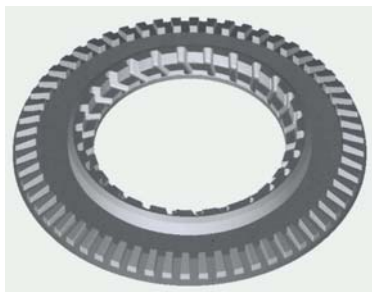


1.1



1.2

- (11) **33100**  
(21) 3-2018-00463 (28) 01  
(54) **ĐẦU PHÂN PHỐI KHÍ CỦA BẾP** (51) **07-02**  
GAS  
(22) 06.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI V.C.L (VN)**  
52/2/32 đường số 3, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) **Trần Vũ (VN)**  
(74) **Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)**  
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

- (11) **33101**  
(21) 3-2018-00467 (28) 01  
(54) XE MÁY ĐIỆN (51) **12-11**  
(22) 07.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN ANBICO (VN)  
Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc  
(72) Hoàng Xuân Bắc (VN)  
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)  
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **33102**  
(21) 3-2018-00468 (28) 01  
(54) DÉP (51) **02-04**  
(22) 07.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)  
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)  
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)  
(55)



1.1



1.2



1.3



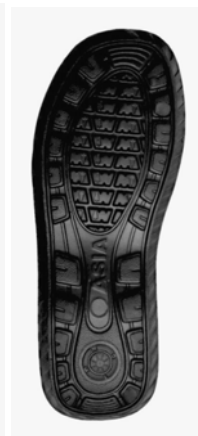
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **33103**  
(21) 3-2018-00469 (28) 01  
(54) DÉP (51) **02-04**  
(22) 07.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)  
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)  
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)  
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

1.8



- (11) **33104**  
(21) 3-2018-00470 (28) 01  
(54) DÉP (51) **02-04**  
(22) 07.03.2017 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)  
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)  
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)  
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

1.8



- (11) **33106**  
(21) 3-2018-00492 (28) 01  
(54) XE MÁY ĐIỆN (51) **12-11**  
(22) 13.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN ANBICO (VN)  
Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc  
(72) Hoàng Xuân Bắc (VN)  
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)  
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **33107**  
(21) 3-2018-00493 (28) 01  
(54) XE MÁY ĐIỆN (51) **12-11**  
(22) 13.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN ANBICO (VN)  
Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc  
(72) Hoàng Xuân Bắc (VN)  
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)  
(55)

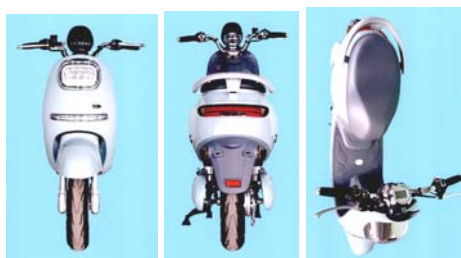


1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

- (11) **33108**  
 (21) 3-2018-00494 (28) 01  
 (54) **HỘP** (51) **09-03**  
 (22) 14.03.2018 (43) 25.05.2018  
 (71) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DƯƠNG BÌNH MINH (VN)  
 458 Trường Sa, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Nguyễn Văn Bình (VN)  
 (55)



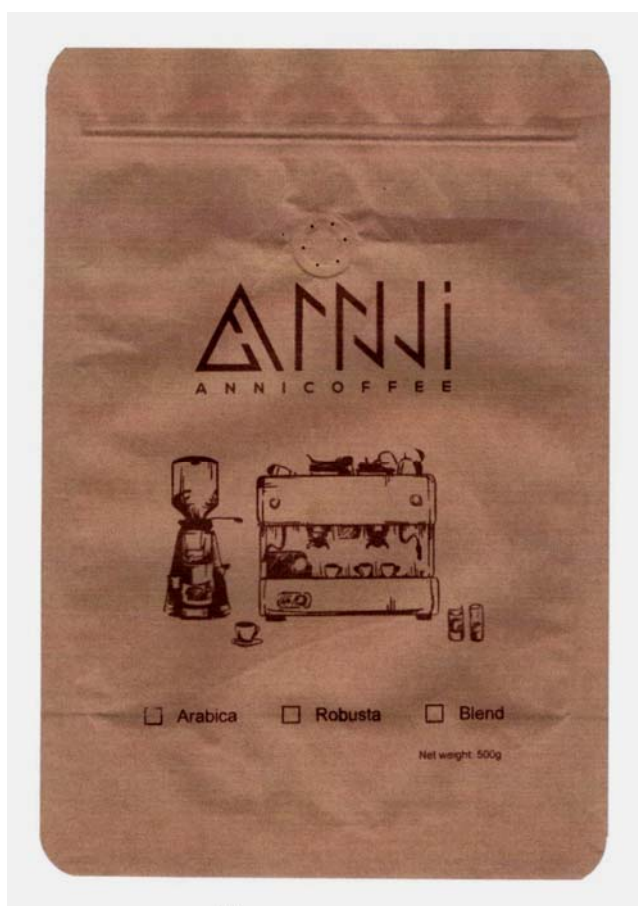
1.1

1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

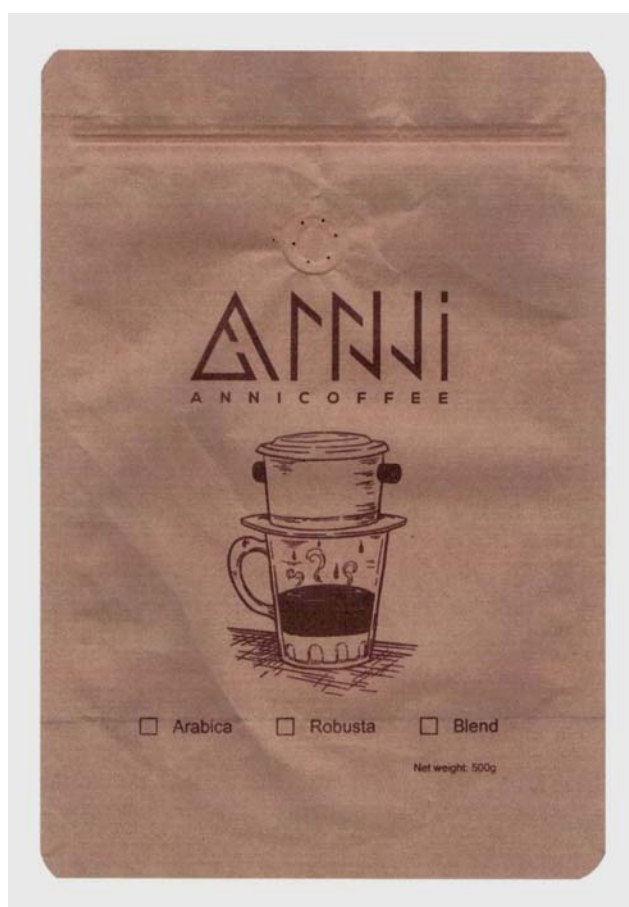
- (11) **33109**  
(21) 3-2018-00498 (28) 01  
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**  
(22) 14.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VIỆT (VN)  
22 Nguyễn Đình Khoi, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Lê Quyết Tâm (VN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)  
(55)



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

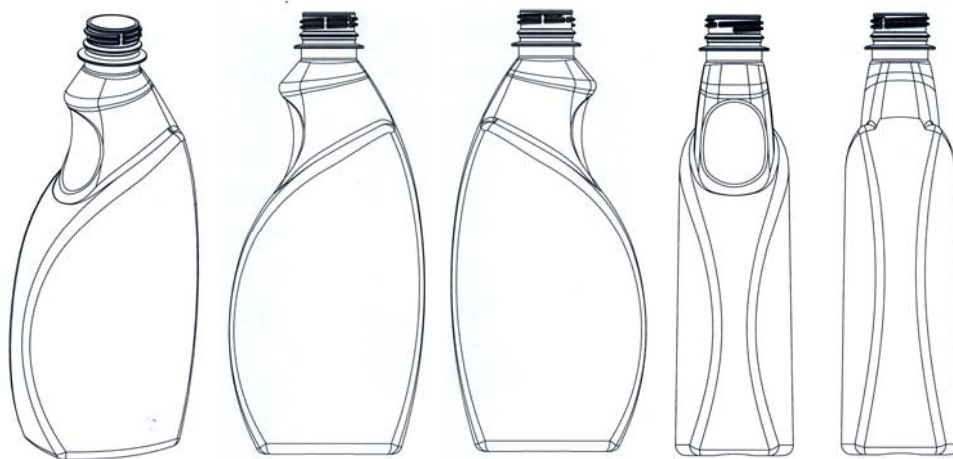
---

- (11) **33110**  
(21) 3-2018-00499 (28) 01  
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**  
(22) 14.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VIỆT (VN)**  
22 Nguyễn Đình Khoi, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Lê Quyết Tâm (VN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)  
(55)





- (11) **33111**  
(21) 3-2018-00534 (28) 01  
(54) CHAI (51) **09-01**  
(22) 16.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH VICO (VN)  
Số 94, đường 208 An Đông, An Dương, thành phố Hải Phòng  
(72) Nguyễn Mộng Lân (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)  
(55)



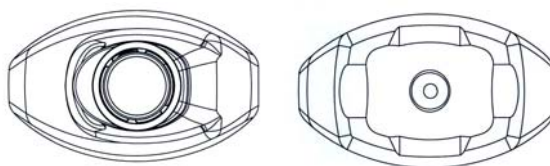
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

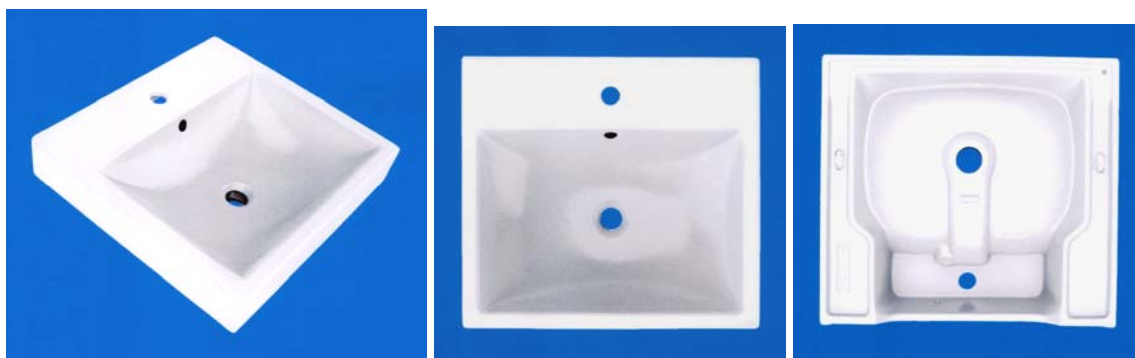
1.7



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

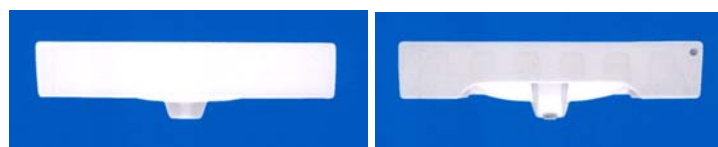
- (11) **33112**  
(21) 3-2018-00537 (28) 01  
(54) **CHẬU RỬA MẶT** (51) **23-02**  
(22) 16.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) **CÔNG TY TNHH LIXIL VIỆT NAM (VN)**  
Thôn Yên Bình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội  
(72) Masaki Aoki (JP), Hoàng Thị Chính (VN), Văn Quốc Thịnh (VN), Lê Việt Quảng (VN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **33113**  
(21) 3-2018-00540 (28) 01  
(54) HỘP ĐỰNG KHẨU TRANG Y TẾ (51) **09-03**  
(22) 16.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÚ BẢO (VN)  
Lầu 2, tòa nhà Yoco, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Lê Phạm Minh Ngọc (VN)  
(55)



1.1



1.2

- (11) **33114**  
(21) 3-2018-00545 (28) 01  
(54) ĐẾ DÉP (51) **02-04**  
(22) 16.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)  
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
(72) Lai Khiêm (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

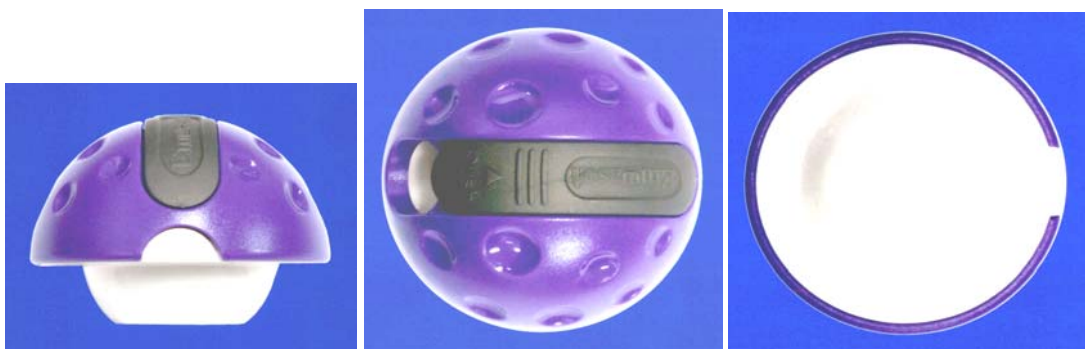
- (11) **33115**  
(21) 3-2018-00546 (28) 01  
(54) DỤNG CỤ GỌT BÚT CHÌ (51) **19-06**  
(22) 16.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)  
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Cô Gia Thọ (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

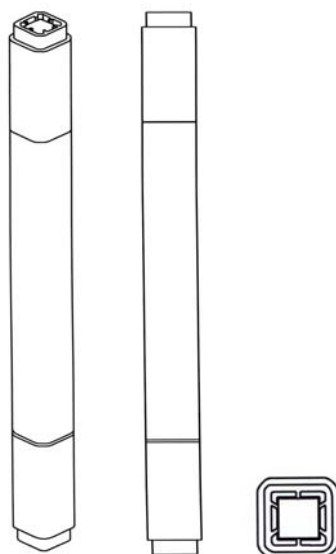
1.5

1.6

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **33116**  
(21) 3-2018-00547 (28) 01  
(54) BÚT (51) **19-06**  
(22) 16.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)  
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Cô Gia Thọ (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1

1.2

1.3

- (11) **33117**  
(21) 3-2018-00548 (28) 01  
(54) **ĐỒ TRANG TRÍ THỜ CÚNG** (51) **99-00**  
(22) 16.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) GIANG NGỌC ĐỨC (VN)  
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Giang Ngọc Đức (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(55)



1.1



1.2



1.3



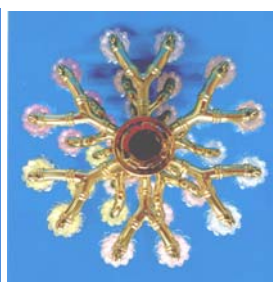
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **33118**  
(21) 3-2018-00557 (28) 01  
(54) BÌNH NƯỚC (51) **07-07**, 09-01  
(22) 20.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)  
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trần Đức Xuyên (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



- (11) **33119**  
(21) 3-2018-00558 (28) 01  
(54) GHẾ NHỰA (51) **06-01**  
(22) 20.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)  
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trần Đức Xuyên (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)  
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

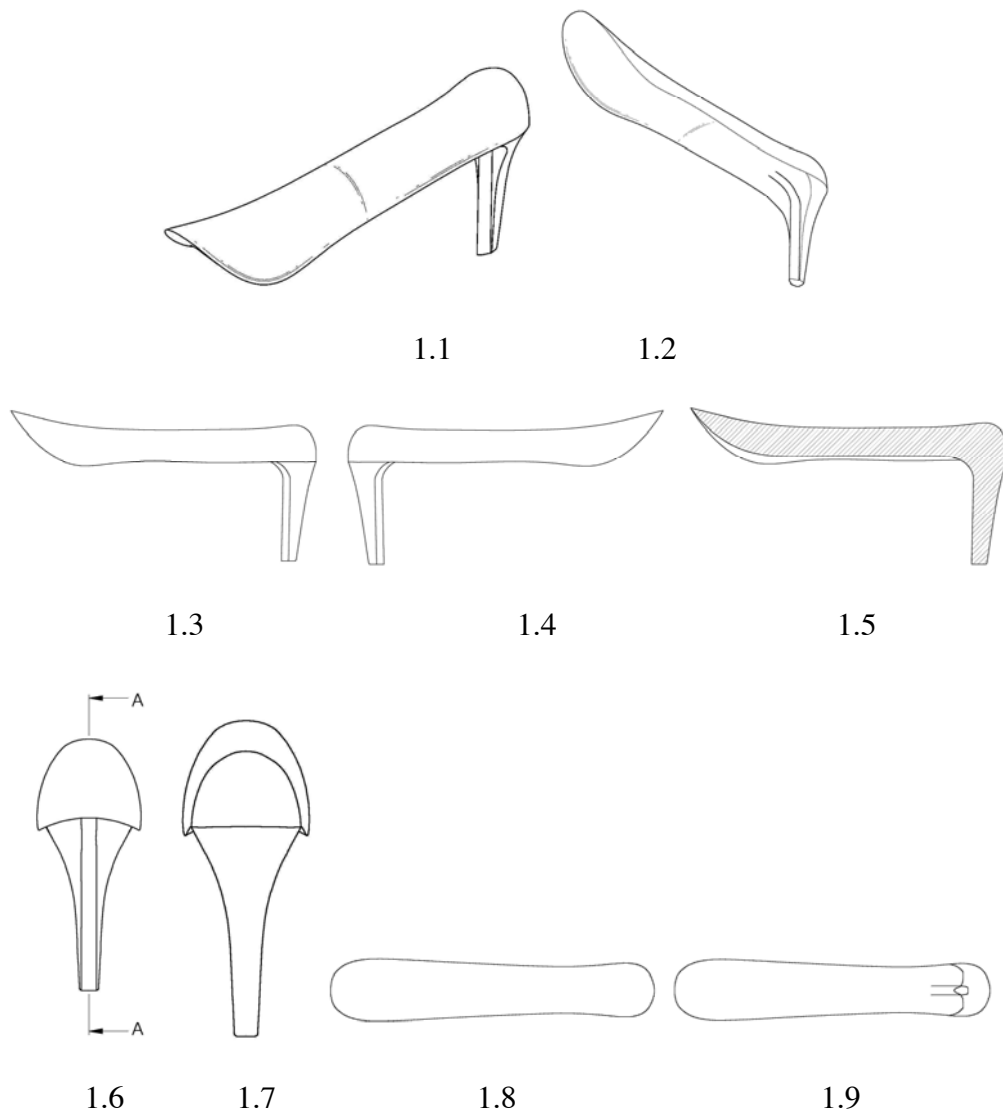


1.5

1.6



- (11) **33120**  
(21) 3-2018-00559 (28) 01  
(54) **VẬT CẤY TẠO HÌNH MŨI** (51) **24-03**  
(22) 20.03.2018 (43) 25.05.2018  
(30) 30-2018-0004844 29.01.2018 KR  
(71) BAE EUN HYUN (KR)  
#25-501 (Banpo-dong, Sinbanpo Apt.) 10, Sinbanpo-ro 19-gil, Seocho-gu, Seoul 06505  
Republic of Korea  
(72) BAE Eun Hyun (KR)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(55)



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (11) **33121**  
(21) 3-2018-00567 (28) 01  
(54) CHAI (51) **09-01**  
(22) 20.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN LYNSTAR VIỆT NAM (VN)  
Số nhà 96, dãy C2, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) Phan Thị Lan (VN)  
(55)



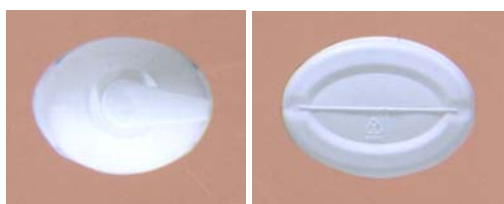
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **33122**  
(21) 3-2018-00568 (28) 01  
(54) CHAI (51) **09-01**  
(22) 20.03.2018 (43) 25.05.2018  
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN LYNSTAR VIỆT NAM (VN)  
Số nhà 96, dãy C2, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) Phan Thị Lan (VN)  
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

PHẦN IV

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU**

(210) **4-2014-27349**

(540)



(220) 10.11.2014

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.3.23

(591) Trắng, đen, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ ĂN NHANH VIỆT NAM (VN)

Nhà A9, lô 20, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đặt thực phẩm qua mạng máy tính trực tuyến.

Nhóm 42: Cung cấp trang web dịch vụ đặt thực phẩm qua mạng máy tính trực tuyến.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ và cửa hàng bán đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng cung cấp).

---

(210) **4-2015-13742**

(540)



(220) 01.06.2015

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A1.5.3; 3.7.10; 3.7.16

(731) CỬA HÀNG ĐÔNG KHOA (VN)

513 Rừng Sác, ấp Bình Thuận, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ tổ yến; nước ngọt có bổ sung tổ yến (đồ uống không cồn); bia có bổ sung tổ yến; đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; nước uống có ga (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2015-28536**

(540)

**Ecoprint**

(220) 15.10.2015

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI Á MỸ (VN)

Số 69 phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy cắt.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 09: Máy in phun; máy in kim; máy in nhiệt; máy in laser; máy in mã vạch; máy chấm công; máy đếm tiền; máy đọc mã vạch; máy hủy tài liệu; máy tính tiền; máy scan.

(210) **4-2015-31247**

(540)



(220) 09.11.2015

(441) 25.05.2018

(531) 26.7.25; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT  
D&B (VN)

Phòng 802-803, lầu 8, khu B, tòa nhà  
Waseco, số 10 Phố Quang, phường 2,  
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thùng, bể chứa và đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; vòi của thùng bằng kim loại; các cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được.

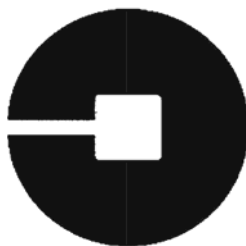
Nhóm 07: Máy bơm; máy nén; van xả.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, phụ tùng các ngành điện, điện lạnh, nước: vỏ tủ điện; đại lý ký gửi hàng hóa: máy bơm, van.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì, lắp đặt, sửa chữa thiết bị ngành điện, nước.

(210) **4-2016-03330**

(540)



(220) 03.02.2016

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1

(731) UBER TECHNOLOGIES, INC. (US)  
1455 Market Street, 4th Floor, San  
Francisco, California 94103, United  
States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để điều hành các dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm cho việc tự động lập lịch biểu và điều động các loại xe cơ giới; phần mềm máy tính cho việc nhận, sắp xếp và đặt trước dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính để sử dụng bởi người khác để cung cấp dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính dùng trong ngành hàng hải; phần mềm máy tính để người điều khiển, hành khách, và các hành khách có thể dùng chung xe sử dụng trên phương tiện xe cơ giới; phần mềm máy tính để điều hành và nhận dịch vụ chuyển phát; phần mềm ứng dụng di động để điều hành các dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm cho việc tự động lập lịch biểu và điều động các loại xe cơ giới; phần mềm ứng dụng di động cho việc nhận, sắp xếp và đặt trước các dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính để sử dụng bởi người khác để cung cấp dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng di động dùng trong ngành hàng hải; phần mềm ứng dụng di động để người điều khiển, các hành khách và hành khách có thể dùng chung xe sử dụng trên phương tiện xe cơ giới; phần mềm ứng dụng di động để điều hành và nhận dịch vụ chuyển phát; phần mềm máy tính; phần mềm

có thể tải xuống được; điện thoại; thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đồng, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ và giảng dạy; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy tính điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và xúc tiến bán hàng; dịch vụ marketing; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; quản trị kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và chuyển phát; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và chuyển phát; dịch vụ đặt hàng cho người khác; dịch vụ đặt hàng thực phẩm và tạp hóa cho người khác; dịch vụ đặt hàng sản phẩm cho người khác; dịch vụ đặt hàng bằng máy tính cho người khác; dịch vụ đặt hàng trực tuyến cho người khác; chức năng văn phòng; dịch vụ cửa hàng tạp hóa trực tuyến trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống, dược phẩm và đồ dùng gia đình cụ thể là chế phẩm chống tĩnh điện, hóa chất để làm bóng màu (giặt giũ), chế phẩm để đánh gi, máy trộn (chạy điện), máy ép trái cây (chạy điện), máy xay [ngoài loại thao tác bằng tay], dụng cụ đánh kem (dùng điện), băng keo, băng dính, chất dính (keo dán), keo dán, gluten (hồ/keo), gôm (chất dính), mica, hồ dán, băng tự dính, bộ nhào (chất dính), giường cho động vật nuôi trong nhà, hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ và đồ chứa đựng gia dụng, không làm bằng kim loại quý, lược, bàn chải, thiết bị làm sạch thao tác bằng tay thuộc nhóm 21, thiết bị nấu nướng không chạy điện thuộc nhóm 21, bàn chải đánh răng dùng điện, muỗng múc kem, máy trộn không dùng điện, ấm đun nước không dùng điện, bình cách nhiệt, dụng cụ ép tỏi, đồ chứa đựng nhà bếp, thớt để cắt, thớt để chặt dùng cho nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, chảo và chảo rán, nồi và tất cả các dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp bao gồm trong nhóm này, thiết bị pha cà phê không dùng điện, bình sữa, máy trộn (không dùng điện), đồ gốm, sàng than xỉ, đồ chứa đựng, dụng cụ ép trái cây (không dùng điện), găng tay, thiết bị và máy đánh bóng (dùng cho mục đích gia dụng, không dùng điện), cái sàng, cái rây, thiết bị hấp thụ khói thuốc, vật dụng dùng để lọc dạng lưới, dụng cụ đánh kem (không dùng điện), chăn cho vật nuôi trong nhà, vải lạnh dùng trong nhà, trái cây và rau tươi, xúp, món ăn phụ, bột gia vị các sản phẩm sô cô la, đồ uống có cồn, thịt, đồ uống, nước, trái cây, bánh kẹo, rau, thực phẩm đã được chế biến từ thịt, các loại hạt đã được chế biến, thủy sản đã được chế biến, trái cây, rau, thịt, cá, gia cầm và thịt thú săn, trái cây và rau đã được bảo quản, sấy khô, đông lạnh và nấu chín, mứt, trứng, thực phẩm đã được bảo quản, lát khoai tây rán giòn, lạc đã chế biến, quả hồ trăn, hạt điều, quả hạch muối, chiết xuất của thịt, thạch, nước sốt trái cây, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bánh kẹo không chứa thuốc, bánh kẹo làm từ sô cô la, bánh kẹo đông lạnh, món tráng miệng và ướp lạnh, thực phẩm ăn nhanh, đồ ăn đã được chế biến và đồ ăn nhanh, nước xốt, đồ gia vị, cà phê, trà, ca cao, chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, lát ngũ cốc hoặc bột khoai tây rán giòn, sa lát trộn ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối mù tạt, giấm, gia vị, đá lạnh, đồ uống không chứa cồn, bia, nước khoáng và đồ uống có ga, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thức uống có pha rượu, rượu, rượu mạnh, chế phẩm đánh bóng, cọ rửa và mài mòn, tinh dầu, nước xúc tóc, chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y, vắc xin, phần mềm trò chơi viđêô, đĩa CD, đĩa DVD, đĩa CD-ROM, kính râm, kính mắt, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, huy hiệu, biểu tượng cho xe cộ, khóa cài, tượng bán thân, bức tượng nhỏ, móc chìa khóa định vị, chìa khóa, chén, biển tường niệm, đồ trang trí, đài kỷ niệm, biển hiệu, hộp đựng tiền, biển số xe, bức tượng và tượng nhỏ xe lăn, đồ trang sức, đá quý, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ đeo tay, giá đỡ cho đồng hồ, đồng hồ bấm giờ quả lắc, trâm cài đầu, ghim cài (đồ trang sức), ghim cài mang biểu tượng của đội và vận động viên thể thao (đồ trang sức), kẹp cài ca vát và

ghim cài ca vát, khay măng sét, huy chương kỷ niệm, cúp kỷ niệm, tấm biển kỷ niệm, cốc vai, ấm pha trà, gạt tàn và hộp đựng thuốc lá điếu, đồng tiền xu, huy chương và huy hiệu cho trang phục, trái tim bằng kim loại quý có thể lồng ảnh đeo ở cổ, đồng hồ báo thức, huy hiệu có ghim cài vòng đeo chìa khóa, giấy và bìa cứng, ấn phẩm, văn phòng phẩm, bút, bút chì, thước kẻ, hộp đựng bút chì, giấy viết, giấy dính, vật liệu của họa sĩ, dụng cụ viết và dụng cụ vẽ, thiệp chúc mừng, da thuộc và giả da, rương (hòm) và túi du lịch, bao để móc chìa khóa, túi trên vai, túi thể thao, ví tiền, hộp đựng thẻ tín dụng, cặp đựng tài liệu, ví đựng danh thiếp, nhãn hành lý, ô và dù, gậy chống, đồ nội thất, gương, khung tranh ảnh, dụng cụ và đồ chức dụng gia dụng hoặc nhà bếp, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung, hàng dệt và sản phẩm thay thế cho hàng dệt, khăn phủ giường, khăn trải bàn, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, trò chơi và đồ chơi, đồ thể dục và đồ thể thao, đồ chơi bàn cờ, trò chơi, thiết bị trò chơi khép kín cầm tay, trò chơi viđêô cầm tay, máy chơi trò chơi quả bóng, túi dùng để đựng đồ và dụng cụ thể thao, bóng bay; dịch vụ so sánh giá hàng hóa khi mua hàng; dịch vụ quản lý thông tin, quản lý kinh doanh và quản trị dữ liệu (chức năng văn phòng) trong lĩnh vực giám sát, quản lý và theo dõi việc vận chuyển bưu kiện; dịch vụ kinh doanh, cụ thể trong giám sát và theo dõi việc vận chuyển bưu kiện để đảm bảo giao hàng đúng hạn; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải và giao nhận; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực theo dõi, cụ thể là, cung cấp việc theo dõi điện tử các bưu kiện và tài liệu cho người khác; cung cấp hệ thống trực tuyến dựa trên một trang web và các cổng thông tin trực tuyến về mối quan hệ giữa người-tiêu-dùng-với-doanh-nghiệp để người tiêu dùng nhập, quản lý và sửa đổi thông tin về thị hiếu của mình cho các doanh nghiệp sử dụng nhằm tạo ra và quản lý việc chào hàng về giao nhận đối với người tiêu dùng đó; cung cấp các chương trình trao thưởng để kích lệ khách hàng và đối tác nhằm mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ tri ân khách hàng trung thành và dịch vụ câu lạc bộ khách hàng nhằm mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và/hoặc quảng cáo; cung cấp chợ trực tuyến để người sử dụng mua, bán và trao đổi hàng hoá và dịch vụ với người khác.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, các cuộc gọi định tuyến, tin nhắn SMS, và tin nhắn đẩy (thông báo đẩy) tới người điều khiển phương tiện cơ giới bên thứ ba nội vùng đang ở vùng lân cận về cuộc gọi của người sử dụng điện thoại di động; truyền dữ liệu điện tử; dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin về các dịch vụ vận tải, đặt trước dịch vụ vận tải, thông tin liên quan đến các dịch vụ giao nhận hàng hóa, tài liệu, bưu kiện, chuyên chở bằng máy bay và đặt trước việc giao nhận hàng hoá, tài liệu, bưu kiện, hàng hóa chuyên chở bằng máy bay hoặc tàu thủy qua một trang web; dịch vụ hậu cần vận tải; điều hành và sắp xếp các dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu kho hàng hoá; giao nhận hàng hóa, tài liệu, bưu kiện, hàng hóa chuyên chở bằng máy bay hoặc tàu thủy; giao nhận thực phẩm; dịch vụ chuyển phát; tổ chức các chuyến đi; cung cấp thông tin và theo dõi thông tin cho bên thứ ba liên quan đến tình trạng tiếp nhận và vận chuyển thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc toàn cầu khác.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt trước dịch vụ vận tải và điều động xe cơ giới cho khách hàng, và để điều hành và nhận dịch vụ chuyển phát; dịch vụ khoa học và công nghệ, và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2016-03331**

(220) 03.02.2016

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1

(731) UBER TECHNOLOGIES, INC. (US)

1455 Market Street, 4th Floor, San Francisco, California 94103, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để điều hành các dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm cho việc tự động lập lịch biểu và điều động các loại xe cơ giới; phần mềm máy tính cho việc nhận, sắp xếp và đặt trước dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính để sử dụng bởi người khác để cung cấp dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính dùng trong ngành hàng hải; phần mềm máy tính để người điều khiển, hành khách, và các hành khách có thể dùng chung xe sử dụng trên phương tiện xe cơ giới; phần mềm máy tính để điều hành và nhận dịch vụ chuyển phát; phần mềm ứng dụng di động để điều hành các dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm cho việc tự động lập lịch biểu và điều động các loại xe cơ giới; phần mềm ứng dụng di động cho việc nhận, sắp xếp và đặt trước các dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính để sử dụng bởi người khác để cung cấp dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng di động dùng trong ngành hàng hải; phần mềm ứng dụng di động để người điều khiển, các hành khách và hành khách có thể dùng chung xe sử dụng trên phương tiện xe cơ giới; phần mềm ứng dụng di động để điều hành và nhận dịch vụ chuyển phát; phần mềm máy tính; phần mềm có thể tải xuống được; điện thoại; thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đồng, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ và giảng dạy; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy tính điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và xúc tiến bán hàng; dịch vụ marketing; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; quản trị kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và chuyển phát; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và chuyển phát; dịch vụ đặt hàng cho người khác; dịch vụ đặt hàng thực phẩm và tạp hóa cho người khác; dịch vụ đặt hàng sản phẩm cho người khác; dịch vụ đặt hàng bằng máy tính cho người khác; dịch vụ đặt hàng trực tuyến cho người khác; chức năng văn phòng; dịch vụ cửa hàng tạp hóa trực tuyến trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống, dược phẩm và đồ dùng gia đình cụ thể là chế phẩm chống tĩnh điện, hóa chất để làm bóng màu (giặt giũ), chế phẩm để đánh gi, máy trộn (chạy điện), máy ép trái cây (chạy điện), máy xay [ngoài loại thao tác bằng tay], dụng cụ đánh kem (dùng điện), băng keo, băng dính, chất dính (keo dán), keo dán, gluten (hồ/keo), gôm (chất dính), mica, hồ dán, băng tự dính, bộ nhào (chất dính), giường cho động vật nuôi trong nhà, hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ và đồ chứa đựng gia dụng, không làm bằng kim loại quý, lược, bàn chải, thiết bị làm sạch thao tác bằng tay thuộc nhóm 21, thiết bị nấu nướng không chạy điện thuộc nhóm 21, bàn chải đánh răng dùng điện, muỗng múc kem, máy trộn không dùng điện, ấm đun nước không dùng điện, bình cách nhiệt, dụng cụ ép tỏi, đồ chứa đựng nhà bếp, thớt để cắt, thớt để chặt dùng cho nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, chảo và chảo rán, nồi và tất cả các dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp bao gồm trong nhóm này, thiết bị pha cà phê không dùng điện, bình sữa, máy trộn (không dùng điện), đồ gốm, sàng than xỉ, đồ chứa đựng, dụng cụ ép trái cây (không dùng điện), găng tay, thiết bị và máy đánh bóng (dùng cho mục đích gia dụng, không dùng điện), cái sàng, cái rây, thiết bị hấp thụ khói thuốc, vật dụng dùng để lọc dạng lưới, dụng cụ đánh kem (không dùng điện), chăn cho vật nuôi trong nhà, vải



lanh dùng trong nhà, trái cây và rau tươi, xúp, món ăn phụ, bột gia vị các sản phẩm sô cô la, đồ uống có cồn, thịt, đồ uống, nước, trái cây, bánh kẹo, rau, thực phẩm đã được chế biến từ thịt, các loại hạt đã được chế biến, thủy sản đã được chế biến, trái cây, rau, thịt, cá, gia cầm và thịt thú săn, trái cây và rau đã được bảo quản, sấy khô, đông lạnh và nấu chín, mứt, trứng, thực phẩm đã được bảo quản, lát khoai tây rán giòn, lạc đã chế biến, quả hồ trăn, hạt điều, quả hạch muối, chiết xuất của thịt, thạch, nước sốt trái cây, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bánh kẹo không chứa thuốc, bánh kẹo làm từ sô cô la, bánh kẹo đông lạnh, món tráng miệng và ướp lạnh, thực phẩm ăn nhanh, đồ ăn đã được chế biến và đồ ăn nhanh, nước sốt, đồ gia vị, cà phê, trà, ca cao, chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, lát ngũ cốc hoặc bột khoai tây rán giòn, sa lát trộn ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối mù tạt, giấm, gia vị, đá lạnh, đồ uống không chứa cồn, bia, nước khoáng và đồ uống có ga, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, si rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thức uống có pha rượu, rượu, rượu mạnh, chế phẩm đánh bóng, cọ rửa và mài mòn, tinh dầu, nước xúc tóc, chế phẩm dưỡng phẩm, y tế và thú y, vắc xin, phần mềm trò chơi viđêô, đĩa CD, đĩa DVD, đĩa CD-ROM, kính râm, kính mắt, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, huy hiệu, biểu tượng cho xe cộ, khóa cài, tượng bán thân, bức tượng nhỏ, móc chìa khóa định vị, chìa khóa, chén, biển tường niệm, đồ trang trí, đài kỷ niệm, biển hiệu, hộp đựng tiền, biển số xe, bức tượng và tượng nhỏ xe lăn, đồ trang sức, đá quý, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ đeo tay, giá đỡ cho đồng hồ, đồng hồ bấm giờ quả lắc, trâm cài đầu, ghim cài (đồ trang sức), ghim cài mang biểu tượng của đội và vận động viên thể thao (đồ trang sức), kẹp cài ca vát và ghim cài ca vát, khuy măng sét, huy chương kỷ niệm, cúp kỷ niệm, tấm biển kỷ niệm, cốc vai, ấm pha trà, gạt tàn và hộp đựng thuốc lá điếu, đồng tiền xu, huy chương và huy hiệu cho trang phục, trái tim bằng kim loại quý có thể lồng ảnh đeo ở cổ, đồng hồ báo thức, huy hiệu có ghim cài vòng đeo chìa khóa, giấy và bì cứng, ấn phẩm, văn phòng phẩm, bút, bút chì, thước kẻ, hộp đựng bút chì, giấy viết, giấy dính, vật liệu của họa sĩ, dụng cụ viết và dụng cụ vẽ, thiệp chúc mừng, da thuộc và giả da, rương (hòm) và túi du lịch, bao để móc chìa khóa, túi trên vai, túi thể thao, ví tiền, hộp đựng thẻ tín dụng, cặp đựng tài liệu, ví đựng danh thiếp, nhãn hành lý, ô và dù, gậy chống, đồ nội thất, gương, khung tranh ảnh, dụng cụ và đồ chức dụng gia dụng hoặc nhà bếp, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung, hàng dệt và sản phẩm thay thế cho hàng dệt, khăn phủ giường, khăn trải bàn, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, trò chơi và đồ chơi, đồ thể dục và đồ thể thao, đồ chơi bàn cờ, trò chơi, thiết bị trò chơi khép kín cầm tay, trò chơi viđêô cầm tay, máy chơi trò chơi quả bóng, túi dùng để đựng đồ và dụng cụ thể thao, bóng bay; dịch vụ so sánh giá hàng hóa khi mua hàng; dịch vụ quản lý thông tin, quản lý kinh doanh và quản trị dữ liệu (chức năng văn phòng) trong lĩnh vực giám sát, quản lý và theo dõi việc vận chuyển bưu kiện; dịch vụ kinh doanh, cụ thể trong giám sát và theo dõi việc vận chuyển bưu kiện để đảm bảo giao hàng đúng hạn; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải và giao nhận; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực theo dõi, cụ thể là, cung cấp việc theo dõi điện tử các bưu kiện và tài liệu cho người khác; cung cấp hệ thống trực tuyến dựa trên một trang web và các cổng thông tin trực tuyến về mối quan hệ giữa người-tiêu-dùng-với-doanh-nghiệp để người tiêu dùng nhập, quản lý và sửa đổi thông tin về thị hiếu của mình cho các doanh nghiệp sử dụng nhằm tạo ra và quản lý việc chào hàng về giao nhận đối với người tiêu dùng đó; cung cấp các chương trình trao thưởng để kích lệ khách hàng và đối tác nhằm mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ tri ân khách hàng trung thành và dịch vụ câu lạc bộ khách hàng nhằm mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và/hoặc quảng cáo; cung cấp chợ trực tuyến để người sử dụng mua, bán và trao đổi hàng hoá và dịch vụ với người khác.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, các cuộc gọi định tuyến, tin nhắn SMS, và tin nhắn đẩy (thông báo đẩy) tới người điều khiển phương tiện cơ giới bên thứ ba nội vùng đang ở vùng lân cận về cuộc gọi của người sử dụng điện thoại di động; truyền dữ liệu điện tử; dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin về các dịch vụ vận tải, đặt trước dịch vụ vận tải, thông tin liên quan đến các dịch vụ giao nhận hàng hóa, tài liệu, bưu kiện, chuyên chở bằng máy bay và đặt trước việc giao nhận hàng hoá, tài liệu, bưu kiện, hàng hóa chuyên chở bằng máy bay hoặc tàu thủy qua một trang web; dịch vụ hậu cần vận tải; điều hành và sắp xếp các dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu kho hàng hoá; giao nhận hàng hóa, tài liệu, bưu kiện, hàng hóa chuyên chở bằng máy bay hoặc tàu thủy; giao nhận thực phẩm; dịch vụ chuyển phát; tổ chức các chuyến đi; cung cấp thông tin và theo dõi thông tin cho bên thứ ba liên quan đến tình trạng tiếp nhận và vận chuyển thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc toàn cầu khác.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt trước dịch vụ vận tải và điều động xe cơ giới cho khách hàng, và để điều hành và nhận dịch vụ chuyển phát; dịch vụ khoa học và công nghệ, và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp, thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(210)	<b>4-2016-04314</b>		(220)	24.02.2016
			(441)	25.05.2018
(300)	67912	24.08.2015 JM		
(540)			(731)	APPLE INC. (US) 1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A.
	<b>THINK DIFFERENT</b>		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường hoặc để bàn; đồng hồ; máy ghi thời gian được sử dụng như đồng hồ, đồng hồ bấm giây; dây đeo đồng hồ; dây đồng hồ; hộp dùng cho đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường hoặc để bàn, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; các bộ phận của đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường hoặc để bàn, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; đồ trang sức.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi và đồ để chơi; bài lá; bộ đồ chơi điện tử cầm tay; trò chơi trên máy tính, trò chơi vidêô, và thiết bị trò chơi trên máy tính và thiết bị trò chơi vidêô, không phải là loại vận hành khi bỏ xu vào và cũng không phải là loại dùng với máy thu hình.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp dịch vụ văn phòng; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị (marketing) và xúc tiến bán hàng; tư vấn quảng cáo và tiếp thị (marketing); dịch vụ xúc tiến bán hàng; xúc tiến bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác; tiến hành nghiên cứu thị trường; phân tích sự phản hồi đối với việc quảng cáo và phân tích nghiên cứu thị trường; tạo ra, chuẩn bị, sản xuất và phân phát các mẫu quảng cáo và tài liệu quảng cáo cho người khác; thiết kế các mẫu quảng cáo (cụ thể là viết/biên soạn văn bản quảng cáo/viết kịch bản quảng cáo, không bao gồm thiết kế đồ họa) cho người khác; dịch vụ lập

kế hoạch truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; thu xếp và tiến hành các chương trình giải thưởng khuyến khích để thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ; quản lý cơ sở dữ liệu và hồ sơ bằng máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào dữ liệu máy tính cho người khác trong việc cung cấp, tìm kiếm, duyệt qua và truy lục thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào dữ liệu máy tính cho người khác cho việc tổ chức nội dung thông tin được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác theo sở thích của người sử dụng; cung cấp thông tin kinh doanh, thông tin người tiêu dùng và thông tin thương mại qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ thương mại cụ thể là: cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến việc mua và bán nhiều loại sản phẩm và dịch vụ của người khác; sưu tập danh bạ trang web để công bố trên internet và cách mạng điện tử, mạng máy tính và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác trong lĩnh vực sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim, chương trình truyền hình, các sự kiện thể thao, các sản phẩm âm nhạc, và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác liên quan đến máy vi tính, thiết bị điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các thiết bị điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm trên; giới thiệu (trung bày) sản phẩm được cung cấp tại cửa hàng và qua mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ đăng ký thuê bao, cụ thể là: cung cấp dịch vụ đăng ký thuê bao văn bản, dữ liệu, hình ảnh, nội dung âm thanh, vi-đê-ô và đa phương tiện, được cung cấp qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống có trả phí hoặc thuê bao trả trước, qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, cuộc trưng bày và triển lãm về thương mại, trao đổi mậu dịch và kinh doanh; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ thanh toán hóa đơn; cung cấp giao dịch thương mại an toàn (có bảo mật) dịch vụ thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng dịch vụ xử lý thanh toán liên quan đến việc phân quyền, xác nhận và xử lý giao dịch; dịch vụ thanh toán điện tử và chuyển quỹ.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát và truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện, chương trình truyền hình, và radiô thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ phát và truyền theo dòng âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ truyền và phát được thực hiện qua đăng ký thuê

bao và trả theo mỗi lượt xem thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; kết nối người dùng để truyền âm nhạc, âm thanh, hình ảnh và nội dung đa phương tiện thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ gửi tin nhắn qua điện thoại, thư điện tử, dịch vụ tin nhắn điện tử, dịch vụ truyền dữ liệu điện tử, hội thoại từ xa (audioconferencing), hội thoại bao gồm hình ảnh từ xa (videoconferencing); cung cấp truy cập vào mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, thông tin liên lạc vệ tinh, mạng thông tin liên lạc không dây và truyền hình cáp; cung cấp truy cập tới các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, danh bạ, âm nhạc, và các chương trình âm thanh và hình ảnh; thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và trình bày hội nghị chuyên đề, hội thảo, lớp học, hội nghị chuyên đề trên nền tảng trang web (webinars), hội nghị, hướng dẫn trực tuyến, và các chương trình học từ xa; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và trình diễn các buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các sự kiện giải trí đặc biệt, các sự kiện nghệ thuật và văn hóa, các hình thức giải trí trên sân khấu, các cuộc thi, các cuộc thi đấu, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trung bày, và các sự kiện thể thao; sản xuất, phân phối, và trình bày các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, phim điện ảnh, các bản ghi âm; cung cấp các chương trình đang hiện thời gồm chương trình truyền hình, chương trình radio, âm thanh, vi-đê-ô, chương trình phát thanh hoặc các tệp tin âm thanh trên mạng internet cho phép mọi người tải về trên máy tính và thiết bị số cá nhân (podcast) và chương trình đa phương tiện được cung cấp trên mạng internet và có thể tải về (webcast); lập chương trình giải trí, thể thao, âm nhạc, thông tin, tin tức, và các sự kiện thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; lập chương trình giải trí, thể thao, âm nhạc, thông tin, tin tức, các sự kiện thời sự và nghệ thuật và văn hóa thông qua các trang web và ứng dụng máy tính trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, âm nhạc, thể thao, thông tin, tin tức, và nghệ thuật và văn hóa thông qua các trang web và ứng dụng máy tính trực tuyến; cung cấp các trò chơi trên máy vi tính, trò chơi điện tử, trò chơi tương tác, và trò chơi vi-đê-ô không tải xuống được; cung cấp thông tin, lịch trình, ý kiến, đề xuất cá nhân về các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các cuộc thi, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trung bày, và các sự kiện thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, buổi biểu diễn trực tiếp, cuộc thi đấu, hội chợ, lễ hội, trung bày, triển lãm, và các sự kiện thể thao; xuất bản và trình bày ý kiến, khảo sát, và phân loại, và cung cấp các ý kiến, khảo sát, và phân loại liên quan đến các chương trình giáo dục; giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các cuộc thi, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trung bày và các sự kiện thể thao thông qua các trang web tương tác và các ứng dụng máy vi tính tương trực tuyến với mục đích để đăng lên và chia sẻ; cung cấp nhạc chuông, âm nhạc, vi-đê-ô, hình đồ họa ghi sẵn không tải xuống được để sử dụng cho các thiết bị thông tin liên lạc di động; cung cấp các hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, tập san chuyên đề điện tử, trang nhật ký, tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng internet cho mọi người tải về (podcast), và các nội dung đa phương tiện không tải xuống được thông qua một trang web để tải lên, lưu trữ, chia sẻ, xem và gửi các nội dung trên; cung cấp một trang web cho việc tải lên, lưu trữ, chia sẻ, xem và gửi hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, tập san chuyên đề điện tử, trang nhật ký, tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng internet cho mọi người tải về (podcast), và các nội dung đa phương tiện; cung cấp sách, ấn

phẩm định kỳ, báo, bản tin, sách hướng dẫn, trang nhật ký, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác không tải xuống được qua các trang web và ứng dụng máy tính trực tuyến; tường thuật tin tức; dịch vụ thư viện điện tử và trực tuyến; cung cấp chương trình máy tính, trò chơi/giải trí/tập luyện không tải xuống được cho việc tập luyện và tập thể chất; cung cấp thông tin liên quan đến việc tập luyện và tập thể chất thông qua các trang web và ứng dụng máy tính trực tuyến; dịch vụ hình ảnh kỹ thuật số; tạo hiệu ứng hình ảnh (thị giác) và đồ họa cho người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế hên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy tính sở hữu riêng trong lĩnh vực nhận dạng thông qua ngôn ngữ tự nhiên, phát biểu, diễn thuyết, ngôn ngữ, giọng nói, và nhận dạng thông qua dấu giọng nói; cho thuê các thiết bị và dụng cụ phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn để phát triển hệ thống máy tính, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; cung cấp trực tuyến thông tin về phần cứng hoặc phần mềm máy tính; dịch vụ thiết lập, thiết kế và duy trì trang web; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) với tính năng cho thuê chỗ đặt các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) liên quan đến các phần mềm máy tính dùng để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video, và các nội dung đa phương tiện, và các ấn phẩm điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) liên quan đến các phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến phần mềm nhận dạng thông qua giọng nói và các ứng dụng phần mềm máy tính được kích hoạt bằng giọng nói; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp công cụ tra cứu để lấy dữ liệu qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp tin tức, thể thao, thời tiết, bình luận, và các thông tin khác, nội dung từ các ấn phẩm định kỳ, trang nhật ký, và trang web, và các văn bản, âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện khác theo tùy ý của người sử dụng; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn trực tuyến khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu cho người khác; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ nối mạng xã hội trực tuyến; cung cấp trang web nối mạng xã hội; dịch vụ nghiên cứu và lập bản đồ; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

---

(210) **4-2016-29209**

(220) 20.09.2016

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, đỏ, vàng, cam.

The logo for MedUSA features the word "Med" in red and "USA" in blue, with a stylized human figure in red and yellow between the two words.

(731) CÔNG TY TNHH MEDIUSA (VN)

154 Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Máy đo huyết áp, máy đo đường huyết, que thử đường huyết, que thử thai, que thử rụng trứng, que thử thời kỳ mãn kinh, que thử ma túy, que thử ung thư ruột, que thử ung thư gan.

---

- (210) **4-2016-30130** (220) 28.09.2016  
 (441) 25.05.2018  
 (540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
 Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)  
 Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,  
 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,  
 thành phố Hà Nội  
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
 CO.LTD.)

## Đông Ngự Y

- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

- (210) **4-2016-30244** (220) 29.09.2016  
 (441) 25.05.2018  
 (540) (531) 3.7.17; 26.5.1; A26.11.9; 26.3.23; 20.7.1  
 (591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.  
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
 VÀ ĐẦU TƯ GIÁO DỤC AC VINA  
 (VN)  
 Số nhà 53, phường Phú Đô, quận Nam  
 Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI  
 CO., LTD)



- (511) Nhóm 16: Đồ dùng văn phòng phẩm; dụng cụ văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Mua bán đồ dùng văn phòng phẩm, đồ quà tặng trang trí nhà cửa bao gồm: đèn trang trí, tranh ảnh bằng giấy với các chất liệu lau, sậy, hoa giả, bình gốm, tượng sáp, ruy băng, trầm cài, bàn ghế bằng gỗ, đồng hồ treo tường, đồ dùng văn phòng phẩm.

- (210) **4-2016-32394** (220) 18.10.2016  
 (441) 25.05.2018  
 (300) 87041370 18.05.2016 US  
 (540) (731) SUSTAINABLE APPAREL  
 COALITION. (US)  
 82 Second Street, San Francisco,  
 California, USA 94105.  
 (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
 (PHAM & ASSOCIATES)

## Higg Index

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ nâng cao nhận thức của công chúng về sự cần thiết của quá trình sản xuất sản phẩm bền vững và sản xuất sản phẩm bền vững; dịch vụ nâng cao nhận thức, sự quan tâm và sự hiểu biết của công chúng về quá trình sản xuất và phương thức sản xuất có tính bền vững về mặt môi trường; dịch vụ kiểm toán kinh doanh, cụ thể là, tiến hành kiểm

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

toán và kiểm tra sổ sách kinh doanh; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh cụ thể là nghiên cứu thị trường và tư vấn về phân khúc thị trường để tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường liên quan tới quá trình sản xuất bền vững và sản xuất sản phẩm bền vững.

---

(210) **4-2016-33630**

(540)



(220) 26.10.2016

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25

(591) Nâu đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢ TRÚNG VÀNG (VN)

Số 36T3 khu đô thị Ciputra, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi, hộp và bao bì đựng quà làm bằng giấy hoặc chất dẻo; bưu thiếp; danh thiếp.

Nhóm 22: Túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải để bao gói hoặc đựng quà.

Nhóm 35: Dịch vụ bán hàng trực tuyến (bán hàng điện tử, bán hàng qua mạng) các sản phẩm: túi, hộp và bao bì đựng quà làm bằng giấy hoặc chất dẻo, bưu thiếp, danh thiếp, túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải để bao gói hoặc đựng quà.

---

(210) **4-2016-34494**

(540)

**Hương Trầm**  
**THIÊN BAN LỘC**

(220) 02.11.2016

(441) 25.05.2018

(731) BÙI ĐỨC BÌNH (VN)

Số nhà 283, đường Nguyễn Chế Nghĩa, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thắp các loại.

---

(210) **4-2017-02372**

(540)

**CENTRO**  
by **PARKSON**

(220) 09.02.2017

(441) 25.05.2018

(591) Đen, ghi.

(731) SMART SPECTRUM LIMITED (MY)  
C/o, Level 14, Lion Office Tower, No.1, Jalan Nagasari, 50200 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)



(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; văn phòng phẩm; băng dính và keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; vật liệu dẻo dùng để đóng gói (trừ đồ đạc); tập anbon; khăn giấy cho trẻ; giấy ăn dùng một lần; giấy lọc; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn trải bàn; màng mỏng bằng chất dẻo dùng cho nấu ăn; túi cho lò vi sóng; túi giấy; tấm lót bình, cốc bằng giấy; dụng cụ vẽ và vật liệu vẽ; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); khăn giấy dùng một lần; bảng viết.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân và đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, siêu thị, nhượng quyền thương mại và bán sỉ liên quan đến việc bán tất cả các sản phẩm điện, sản phẩm làm đẹp, sản phẩm gia dụng (các sản phẩm điện, sản phẩm gia dụng như là: thiết bị điện để làm kín bao bì bằng chất dẻo, thiết bị điện dùng để chuyển mạch, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng cho mục đích gia dụng, máy xay nghiền chạy điện cho mục đích gia dụng, cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, bộ lọc (phụ tùng của trang thiết bị gia dụng), băng dính cho mục đích gia dụng, gluten (keo) cho mục đích gia dụng, gôm (chất dính) cho mục đích gia dụng, mica dùng cho mục đích gia dụng, máy trộn khuấy không chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp, dụng cụ làm lạnh thực phẩm có chứa chất lỏng trao đổi nhiệt dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng, gang tay dùng cho mục đích gia dụng, nạo (dụng cụ gia đình), máy trộn không dùng điện, cho mục đích gia dụng, thiết bị hấp thụ khói thuốc dùng cho mục đích gia dụng, bột biến mục đích gia dụng, dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng, dụng cụ cho mục đích gia dụng), phụ kiện thời trang, văn phòng phẩm; dịch vụ cửa hàng bách hóa cho tất cả các sản phẩm trên; dịch vụ xuất nhập khẩu; chức năng văn phòng; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; quản lý nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tiếp thị và bán hàng; dịch vụ quản lý tiếp thị; sắp xếp và tiến hành hội trợ và triển lãm thương mại; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo qua thư; dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn cho các ngành dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; dịch vụ tư vấn phát triển bất động sản; dịch vụ định giá, dịch vụ điều phối và quản lý dự án, tất cả dịch vụ liên quan đến bất động sản; đầu tư bất động sản; ủy thác quản lý tài sản bất động sản; quản lý danh mục tài sản; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(210) **4-2017-02373**

(220) 09.02.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(591) Đen, ghi.

(731) SMART SPECTRUM LIMITED (MY)  
C/o, Level 14, Lion Office Tower, No.1,  
Jalan Nagasari, 50200 Kuala Lumpur,  
Malaysia

**PARKSON** *Elite*

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ  
KENFOX (KENFOX IP SERVICE  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; văn phòng phẩm; băng dính và keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; vật liệu dẻo



dùng để đóng gói (trừ đồ đặc); tập anbum; khăn giấy cho trẻ; giấy ăn dùng một lần; giấy lọc; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn trải bàn; màng mỏng bằng chất dẻo dùng cho nấu ăn; túi cho lò vi sóng; túi giấy; tấm lót bình, cốc bằng giấy; dụng cụ vẽ và vật liệu vẽ; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); khăn giấy dùng một lần; bảng viết.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân và đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, siêu thị, nhượng quyền thương mại và bán sỉ liên quan đến việc bán tất cả các sản phẩm điện, sản phẩm làm đẹp, sản phẩm gia dụng (các sản phẩm điện, sản phẩm gia dụng như là: thiết bị điện để làm kín bao bì bằng chất dẻo, thiết bị điện dùng để chuyển mạch, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng cho mục đích gia dụng, máy xay nghiền chạy điện cho mục đích gia dụng, cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, bộ lọc (phụ tùng của trang thiết bị gia dụng), băng dính cho mục đích gia dụng, gluten (keo) cho mục đích gia dụng, gôm (chất dính) cho mục đích gia dụng, mica dùng cho mục đích gia dụng, máy trộn khuấy không chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp, dụng cụ làm lạnh thực phẩm có chứa chất lỏng trao đổi nhiệt dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng, găng tay dùng cho mục đích gia dụng, nạo (dụng cụ gia đình), máy trộn không dùng điện, cho mục đích gia dụng, thiết bị hấp thụ khói thuốc dùng cho mục đích gia dụng, bột biển mục đích gia dụng, dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng, dụng cụ cho mục đích gia dụng), phụ kiện thời trang, văn phòng phẩm; dịch vụ cửa hàng bách hóa cho tất cả các sản phẩm trên; dịch vụ xuất nhập khẩu; chức năng văn phòng; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; quản lý nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tiếp thị và bán hàng; dịch vụ quản lý tiếp thị; sắp xếp và tiến hành hội trợ và triển lãm thương mại; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo qua thư; dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn cho các ngành dịch vụ kể trên.

---

(210) 4-2017-02374

(220) 09.02.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(591) Đen, ghi.

(731) SMART SPECTRUM LIMITED (MY)

PARKSON  
*Elite*

C/o, Level 14, Lion Office Tower, No.1,  
Jalan Nagasari, 50200 Kuala Lumpur,  
Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ  
KENFOX (KENFOX IP SERVICE  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; văn phòng phẩm; băng dính và keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ; đồ dùng văn phòng trừ đồ đặc; vật liệu dẻo dùng để đóng gói (trừ đồ đặc); tập anbum; khăn giấy cho trẻ; giấy ăn dùng một lần; giấy lọc; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn trải bàn; màng mỏng bằng chất dẻo dùng cho nấu ăn; túi cho lò vi sóng; túi giấy; tấm lót bình, cốc bằng giấy; dụng cụ vẽ và vật liệu vẽ; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); khăn giấy dùng một lần; bảng viết.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân và đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, siêu thị, nhượng quyền thương mại và bán sỉ liên quan đến việc bán tất cả các sản phẩm điện, sản phẩm làm đẹp, sản phẩm gia dụng (các sản phẩm điện, sản phẩm gia dụng như là: thiết bị điện để làm kín bao bì bằng chất dẻo, thiết bị điện dùng để chuyển mạch, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng cho mục đích gia dụng, máy xay nghiền chạy điện cho mục đích gia dụng, cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, bộ lọc (phụ tùng của trang thiết bị gia dụng), băng dính cho mục đích gia dụng, gluten (keo) cho mục đích gia dụng, gôm (chất dính) cho mục đích gia dụng, mica dùng cho mục đích gia dụng, máy trộn khuấy không chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp, dụng cụ làm lạnh thực phẩm có chứa chất lỏng trao đổi nhiệt dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng, găng tay dùng cho mục đích gia dụng, nạo (dụng cụ gia đình), máy trộn không dùng điện, cho mục đích gia dụng, thiết bị hấp thụ khói thuốc dùng cho mục đích gia dụng, bột biển mục đích gia dụng, dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng, dụng cụ cho mục đích gia dụng), phụ kiện thời trang, văn phòng phẩm; dịch vụ cửa hàng bách hóa cho tất cả các sản phẩm trên; dịch vụ xuất nhập khẩu; chức năng văn phòng; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; quản lý nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tiếp thị và bán hàng, dịch vụ quản lý tiếp thị; sắp xếp và tiến hành hội trợ và triển lãm thương mại; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo qua thư; dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn cho các ngành dịch vụ kể trên.

(210) **4-2017-06636**

(220) 22.03.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 21.1.16; 13.1.6; A26.11.12; 26.11.3

(591) Hồng, đỏ, tím, xanh da trời, xanh lá cây, da cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG UREKA VIỆT NAM (VN)

Tòa nhà Saigon Pavillon, tầng lửng, 53-55 Bà Huyện Thanh Quan, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo (Advertising); đại lý quảng cáo (Advertising agencies); quảng cáo qua thư đặt hàng (Advertising by mail order); phổ biến các thông báo quảng cáo (Advertising matter (Dissemination of-)); cho thuê không gian quảng cáo (Advertising space); biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính (Compilation of information into computer databases); phổ biến các thông báo quảng cáo (Dissemination of advertising matter); marketing; nghiên cứu thị trường (Marketing research); dịch vụ nghiên cứu tiếp thị (Marketing studies); dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính (On-line advertising on a computer network); quảng cáo ngoài trời (Outdoor advertising); quan hệ công chúng (Public relations); xuất bản tài liệu quảng cáo (Publication of publicity texts); quảng cáo (Publicity); đại lý quảng cáo (Publicity agencies); cập nhật tài liệu quảng cáo (Updating of advertising material).

(210) **4-2017-07037**

(220) 24.03.2017

(441) 25.05.2018

(540)

# NovaBoat

(731) CÔNG TY TNHH GREEN COUNTRY (VN)

24 đường D6, khu dân cư Tân Thuận Tây, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đi ốt phát quang LED.

Nhóm 12: Tàu thuyền; vỏ tàu thủy; xuồng du lịch; thuyền phao; chân vịt (tàu thuyền); thân của tàu thủy; vỏ của tàu thủy; du thuyền; thuyền buồm.

---

(210) **4-2017-07849**

(220) 30.03.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.3

(591) Xanh tím than, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NEWPRO (VN)

Tổ 1, Do Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, amiang, mica.

Nhóm 22: Lưới, vải bạt, vải nhựa, bao đựng và túi đựng làm bằng vải dệt dùng để bao gói.

---

(210) **4-2017-13680**

(220) 16.05.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A11.3.3; A11.3.6; 26.15.25

(731) KOI CAFE GROUP (S) PTE.LTD (SG)  
2 Serangoon North Avenue 5, #06-02, Singapore (554911)

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp các loại đồ uống nóng và lạnh do nhà hàng thực hiện; cung cấp đồ ăn tráng miệng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bia; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại quán cà phê có dịch vụ internet; quán cà phê có cung cấp đồ ăn nhanh.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-13978**

(540)



(220) 18.05.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
LÊ GIA PHÁT (VN)  
123A Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn  
Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Băng keo, băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2017-14857**

(540)

**NANOTREND**

(220) 25.05.2017

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)

Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần  
Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Bột bả.

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm;  
mua bán sản phẩm sau: bột bả.

---

(210) **4-2017-17951**

(540)



(220) 16.06.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20

(591) Hồng, tím.

(731) NGÔ HƯƠNG GIANG (VN)

Số 40, ngõ 105, tổ 7 phố Yên Hòa,  
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành  
phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện văn hóa, giáo dục, thể thao; dịch vụ giải trí; dịch vụ  
cho thuê đồ trang trí.

---

(210) **4-2017-18969**

(540)

**Micocah**

(220) 23.06.2017

(441) 25.05.2018

(731) GONG YUANYUAN (CN)

No.9, Yunshui South Road, Nanjiao Sub-  
district, Zengdu District, Suizhou City,  
Hubei Province, China.

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT  
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi mua hàng; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; túi đựng quần áo dùng  
khi đi du lịch; ví đựng tiền; túi du lịch.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2017-19761**

(540)



(220) 30.06.2017

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12

(591) Xanh lam, xanh da trời, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DÂY CÁP ĐIỆN YU WEI (VN)

855 quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ điện thuộc nhóm này như: tụ điện, dây điện, dây cáp điện, đi-ốt phát quang [LED], bảng điện.

---

(210) **4-2017-23932**

(540)



(220) 02.08.2017

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 3.7.21; A3.7.24; 26.3.23

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) AUCHAN HOLDING (FR)

40 Avenue de Flandre - 59170 CROIX - FRANCE

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (của hàng tư vấn người tiêu dùng) cho mục đích bán hàng, tất cả dịch vụ nêu trên liên quan đến sức khỏe, dinh dưỡng và sức khỏe thể chất.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn liên quan đến các hoạt động thể chất và sức khỏe thể chất; huấn luyện thể thao; dịch vụ các trò chơi và các cuộc thi liên quan đến sức khỏe, dinh dưỡng và sức khỏe thể chất; cung cấp các khóa đào tạo; giảng dạy và giáo dục liên quan đến sức khỏe, dinh dưỡng và sức khỏe thể chất, dị ứng thức ăn và không dùng nạp thức ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn liên quan đến thành phần của các sản phẩm thực phẩm và phi thực phẩm; dịch vụ tư vấn liên quan đến chất lượng dinh dưỡng của sản phẩm thực phẩm; tư vấn sức khỏe; dịch vụ tư vấn liên quan đến dị ứng thức ăn và không dùng nạp thức ăn.

---

(210) **4-2017-23999**

(300) 87/491,295

16.06.2017 US

(540)



(220) 02.08.2017

(441) 25.05.2018

(531) 9.1.10; A26.11.12

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 14: Đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, nhẫn đeo ngón chân, khuyên tai, vòng đeo tay, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ (vòng choker), vòng đeo cổ chân, trâm cài đầu, cái ghim, đồ trang sức cho cơ thể; đồng hồ đeo tay; đồ dùng để đựng đồ trang sức, cụ thể là hộp đựng đồ trang sức, giá treo đồ trang sức và cây treo đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; cặp đeo chéo; túi khoác vai (túi tote); ví để đựng tiền xu; ví cầm tay; ba lô; túi khoác vai dùng để đi biển; ví bỏ túi; túi đựng đồ dùng cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi vải buộc dây đựng đồ tập; túi đựng mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; hộp đựng mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong; hộp đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang sức, không chứa đồ bên trong.

Nhóm 25: Quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền, chân váy, quần váy, váy đầm công chúa, áo cánh, quần soóc, áo gilê, quần các loại, quần dài, quần âu, quần, quần bò, yếm không phải bằng giấy, quần yếm, áo len chui đầu, áo liền quần, áo len dài tay, áo ba lỗ, áo nỉ, quần nỉ, quần đùi, áo sơ mi, áo phong in hình, áo, áo khoác, áo vét, bộ quần áo, áo khoác ngoài của bộ com lê, bộ quần áo vét, áo choàng dài, áo khoác dáng dài, bộ áo liền quần ngắn bó sát cơ thể, quần bó (quần leggings), quần để đi trượt tuyết, đồng phục, bộ đồ hóa trang dùng trong các buổi biểu diễn kịch của trẻ em, bộ đồ hóa trang Halloween và mặt nạ được bán kèm, khăn choàng (loại bản to, có thể quấn thành áo), khăn quàng vai, khăn quàng cổ, cà vạt, dải băng đeo chéo trên vai, quần áo bơi, áo mỏng mặc bên ngoài khi đi biển, găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng), chụp tai giữ ấm, thắt lưng, tất da chân, quần tất, tất ngắn cổ; trang phục cho trẻ sơ sinh, tã lót trẻ sơ sinh [trang phục], quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo thể thao, cụ thể là áo, áo nỉ, quần, quần soóc; quần áo mặc bên trong, cụ thể là áo ngực (cho phụ nữ), quần áo lót, trang phục mặc bên trong, quần lót, quần gen bụng cho phụ nữ, bộ áo liền quần ngắn bó sát cơ thể, quần lót đùi cho nam giới, áo hai dây mặc lót bên trong (cho phụ nữ), váy mặc bên trong (quần áo lót), quần áo lót có tác dụng tạo đường cong cho cơ thể; kẹp tất dạng đai; quần áo lót (cho phụ nữ), quần áo ngủ, bộ đồ pi-gia-ma, áo choàng tắm, váy ngủ; đồ đi chân, cụ thể là giày, giày cao cổ, dép xăng-đan và dép đi trong nhà; đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len, mũ đội đầu và băng đô đội đầu; khăn quấn đầu.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và lược được sử dụng như là vật trang trí tóc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là: kính đeo mắt; kính râm; đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, nhẫn đeo ngón chân, khuyên tai, vòng đeo tay, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, (vòng choker), vòng treo cổ chân, trâm cài đầu, cái ghim và đồ trang sức cho cơ thể; đồng hồ đeo tay; đồ dùng để đựng đồ trang sức, cụ thể là hộp đựng đồ trang sức, giá treo đồ trang sức và cây treo đồ trang sức; túi xách tay; ví tiền; cặp đeo chéo; túi khoác vai (túi tote); ví để đựng tiền xu; ví cầm tay; ba lô; túi khoác vai dùng để đi biển; ví bỏ túi; túi đựng đồ dùng cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi vải buộc dây đựng đồ tập; túi đựng mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; hộp đựng mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong; hộp đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang sức, không chứa đồ bên trong.



không chứa đồ bên trong; quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền, chân váy, quần váy, váy đầm công chúa, áo cánh, quần soóc, áo gilê, quần các loại, quần dài, quần âu, quần, quần bò, yếm không phải bằng giấy, quần yếm, áo len chui đầu, áo liền quần, áo len dài tay, áo ba lỗ, áo nỉ, quần nỉ, quần đùi, áo sơ mi, áo phong in hình, áo, áo khoác, áo vét, bộ quần áo, áo khoác ngoài của bộ com lê, bộ quần áo vét, áo choàng dài, áo khoác dáng dài, bộ áo liền quần ngắn bó sát cơ thể, quần bó (quần legging), quần để đi trượt tuyết, đồng phục, bộ đồ hóa trang dùng trong các buổi biểu diễn kịch của trẻ em, bộ đồ hóa trang Halloween và mặt nạ được bán kèm, khăn choàng (loại bản to, có thể quấn thành áo), khăn quàng vai, khăn quàng cổ, cà vạt, dải băng đeo chéo trên vai, quần áo bơi, áo mỏng mặc bên ngoài khi đi biển, găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng), chụp tai giữ ấm, thắt lưng, tất da chân, quần tất, tất ngắn cổ; trang phục cho trẻ sơ sinh, tã lót trẻ sơ sinh [trang phục], quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo thể thao, cụ thể là áo, áo nỉ, quần, quần soóc; quần áo mặc bên trong, cụ thể là áo ngực (cho phụ nữ), quần áo lót, trang phục mặc bên trong, quần lót, quần gen bụng cho phụ nữ, bộ áo liền quần ngắn bó sát cơ thể, quần lót đùi cho nam giới, áo hai dây mặc lót bên trong (cho phụ nữ), váy mặc bên trong (quần áo lót), quần áo lót có tác dụng tạo đường cong cho cơ thể; kẹp tất dạng đai; quần áo lót (cho phụ nữ), quần áo ngủ, bộ đồ pi-gia-ma, áo choàng tắm, váy ngủ; đồ đi chân, cụ thể là giày, giày cao cổ, dép xăng-đan và dép đi trong nhà; đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len, mũ lưỡi trai để đội và băng đô đội đầu; khăn quấn đầu; phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và lược được sử dụng như là vật trang trí tóc.

(210) **4-2017-24574**

(220) 07.08.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

**ET BRAIN**

Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(511) Nhóm 09: Thiết bị khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và

viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây; thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compac; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm 9.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội



ngiht và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô-đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đặc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ giá, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xây cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, đĩa phục vụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dung trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec-ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông

nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dẹt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dẹt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điêm; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện

điện thoại di động, hàng điện tử và viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô-đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác tắm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mờ nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc và dụng cụ nhà bếp, đồ bằng thủy tinh để chứa đựng, đồ bằng sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khuy cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nệm, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: huy hiệu để treo, khóa kéo dùng cho túi, kim đóng bìa sách, khuy móc cho áo cánh phụ nữ, khóa cài của thắt lưng, cái móc cho dây đeo quần, ghim cài, khóa cài, khuy lỗ dùng cho quần áo, khuy bấm cho trang phục, kim để mạng vá, que móc để thêu đan, khuy lỗ, kim, khóa cài dày, cái móc cho dày, con thoi dùng để đan lưới đánh cá, khuy bấm, máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưới cát, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy kéo sợi, máy khuấy, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dệt kim, máy là, máy dùng trong nhà bếp chạy bằng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may vá, tấm ga trải bàn và

giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và điêm; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nệm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ

nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điêm; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ cửa hàng tạp hóa, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phân cứng và phân mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ giá, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nệm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt,

máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chày trở, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dẹt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ giá, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đun cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca,

bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đã nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cổ vai, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vi để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ cửa hàng tạp hóa, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình

ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chi, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp dĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, cho bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước tắm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nệm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trở, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép



hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điêm; dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chi, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vai để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, cho bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vai, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông, sản, sản dầu/vec ni và sản mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước tắm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nệm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi

tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bên, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm công việc ghi lại trên giấy nển); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán tổng hợp; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 35.

Nhóm 38: Liên lạc viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại phản nản về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông

tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác], cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn nhanh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; truyền dòng dữ liệu âm thanh trên mạng internet; truyền dòng dữ liệu hình ảnh trên mạng internet; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình kiểu trả tiền cho mỗi lần xem; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chưa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và

bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và hoặc video từ xa (dịch vụ hội thảo từ xa); cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ viễn thông liên quan đến việc cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi dữ liệu; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 38.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; sắp xếp tua du lịch; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu hoặc tài liệu điện tử; thông tin về vận tải; môi giới vận chuyển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường hàng không; cho thuê xe cộ, dịch vụ cung cấp nước; chuyển phát thư tín; đặt chỗ du lịch; vận tải bằng đường ống; chuyển phát hàng hoá qua đơn đặt hàng bằng thư; dịch vụ người đưa thư (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ vận tải dưới hình thức quản lý hậu cần liên quan đến vận tải; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; vận chuyển bằng thuyền yach và hoặc tàu thủy; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin du lịch và đặt chỗ du lịch; dịch vụ đại lý vé du lịch; sắp xếp du lịch và thông tin du lịch, tất cả được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và tua du lịch thông qua mạng internet hoặc thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách; dịch vụ đóng gói; cung cấp thông tin về giao thông và đường đi, dịch vụ tài xế; chất và bốc dỡ hàng hoá; môi giới chuyên chở hàng hoá; dịch vụ dọn nhà; thuê, cho thuê, và hoặc cho phép sử dụng tàu thủy và hoặc thuyền; cứu hộ và trục vớt tàu thủy và hoặc thuyền; dịch vụ lái xe; phân phối và cung cấp khí đốt (gas) qua đường ống; phân phối và cung cấp điện; phân phối và cung cấp hơi nóng qua đường ống; phân phối và cung cấp nước; dịch vụ cung cấp chỗ neo đậu tàu thuyền; cung cấp khu dành cho máy bay cất cánh; cung cấp đường thu phí giao thông; quản lý bãi trống đỗ xe; thuê và hoặc cho thuê kho chứa hàng, ghế ngồi có bánh, máy bay, xe công-ten-nơ, xe đạp, ô tô, tàu thủy và hoặc thuyền bè, phương tiện hoạt động bằng sức người, hệ thống đỗ xe chạy bằng máy, tấm nâng hàng (pa-lét), máy đóng gói hoặc bọc hàng, tủ ướp lạnh; dịch vụ thu gom rác và chất thải gia đình bao gồm vận chuyển và tích trữ; dịch vụ thu gom rác và chất thải công nghiệp bao gồm vận chuyển và tích trữ; đại lý thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu (thông quan hải quan); tất cả thuộc nhóm 39.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá;

dịch vụ đại lý về tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi MP3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ lên chương trình truyền hình cho một lần trả phí và dịch vụ lên chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; cung cấp thông tin giải trí, nội dung giải trí đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; câu lạc bộ giải trí, câu lạc bộ khiêu vũ, tổ chức biểu diễn thời trang cho mục đích giải trí; dịch vụ câu lạc bộ đêm; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), chương trình biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, chương trình văn hóa và biểu diễn văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khỏe, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê, phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật, phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch

vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm 42.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2017-25389**

(540)



(220) 14.08.2017

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ, trắng.

(731) ANJI FOODSTUFF (HK) CO., LTD (HK)

A8, 17/F, Blk A, Kailey Industrial Centre  
12, Fung Yip St., Chai Wan, Hongkong

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự  
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; rau đã được nấu chín; rau đã được sấy khô; rau đã được bảo quản; trái cây đã được nấu chín; trái cây đã được sấy khô; trái cây đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; mứt nhão; mứt quả ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê; trà (không dùng cho mục đích y tế); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn bột; bột gạo; bột ngũ cốc (thực phẩm không dùng cho mục đích công nghiệp hay y tế); chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường (không dùng cho mục đích y tế); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); bột nở; muối ăn; mù tạc; giấm ăn; xốt (gia vị); gia vị; nước đá thực phẩm.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống trái cây (không có cồn); xirô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

---

(210) **4-2017-25796**

(540)



(220) 16.08.2017

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 1.15.15; A18.7.25;  
26.1.1; 26.1.2

(591) Xám trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) NGUYỄN ĐÔNG PHƯƠNG (VN)  
Số 41 đường số 8, cư xá Đài Rađa Phú  
Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ  
Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản như nhà ở, căn hộ.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2017-26387**

(540)



(220) 22.08.2017

(441) 25.05.2018

(531) A3.4.2; A3.4.22

(731) TRANG TRẠI MỤC ĐỒNG (VN)  
Thôn Tường Thụy 1, xã Trác Văn, huyện  
Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

(210) **4-2017-26561**

(220) 23.08.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CLARIANT AG (CH)

Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz,  
Switzerland

**HUNTSMANCLARIANT**

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất và hóa chất sinh học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa acrylic dạng thô; chất dẻo dạng thô; phân bón hữu cơ; hợp chất dập lửa; chế phẩm để ram/tôi và hàn; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; enzym dùng trong công nghiệp; chất xúc tác, chất mang xúc tác và chất hấp thụ xúc tác; chế phẩm hóa học để sử dụng và môi trường lọc để sử dụng trong xử lý dầu và hấp thụ tạp chất lỏng và rắn; phụ gia hóa chất cho dung dịch khoan giếng dầu; hóa chất hấp thụ dầu và êtilen; chất làm khô và chất hút ẩm sử dụng trong đóng gói để ngăn chặn sự ăn mòn, nấm mốc và tác động có hại khác của hơi nước và độ ẩm; hoá chất sử dụng trong sản xuất chất dẻo, nhiên liệu sinh học và năng lượng tái sinh khí sinh học; phân bón; chất để thuộc da dùng trong thuộc da; chất xúc tác để sản xuất mút mềm, mút cứng, lớp phủ, chất đàn hồi và chất dẻo; chất lỏng truyền nhiệt và chất lỏng gia công kim loại, có chứa glycol, bao gồm êtilen glycol và propylen glycol; polyete amin để sử dụng trong chất đóng rắn và chất làm cứng cho nhựa epoxy và chất dính, và trong sản xuất mút mềm, mút cứng, lớp phủ, chất đàn hồi và chất dẻo; izoxianat sử dụng trong mút mềm, mút cứng, chất đàn hồi, lớp phủ, chất dính và sản phẩm gỗ ép; polyol, bao gồm oxit propylen và oxit êtilen dựa trên polyol cho poliurêtan, chất đàn hồi và ứng dụng uretan nhiệt dẻo; nhựa epoxy; polyme tổng hợp và polyme chế tạo dùng trong công nghiệp, bao gồm lớp phủ, xây dựng, các linh kiện điện tử, chất dính, truyền tải và phân phối điện, ngành hàng không vũ trụ, năng lượng gió và các ứng dụng tự động; hóa chất sản xuất, bao gồm đơn hợp xtiren cho polyme.

Nhóm 02: Sơn; thuốc màu, véc ni, sơn mài, chất màu, chất nhuộm màu, chất nhuộm phụ trợ thuộc nhóm này; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chất cản màu, nhựa tự nhiên dạng thô; mát tít; chế phẩm bảo vệ kim loại; thuốc nhuộm hữu cơ, vô cơ và tổng hợp; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho họa sỹ, người làm nghề trang trí, người làm nghề in và nghề sã; chế phẩm màu.

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất dùng để giặt, cụ thể là chất làm mềm vải, bột tẩy và hồ bột để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng và cọ rửa; chế phẩm tẩy nhờn trừ loại sử dụng trong quá trình sản xuất; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; hợp chất hấp thụ bụi và hợp phân kết dính bụi; chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; nhiên liệu (bao gồm nhiên liệu xe hơi); mỡ để thấp sáng; sáp để thấp sáng; nến và bấc để thấp sáng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; vắc xin thú y; thực phẩm ăn kiêng, chất bổ sung ăn kiêng và chất ăn kiêng cho người và động vật; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y



tế; thực phẩm cho em bé; cao dán y tế và vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và vật liệu để in dấu răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 07: Thiết bị chuyển hóa xúc tác; máy công cụ; động cơ và động cơ nổ (trừ loại dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); nông cụ (không thao tác thủ công); máy áp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, cụ thể là máy vi tính, máy ảnh và thấu kính quang học; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, bao gồm thiết bị chuyển mạch điện, dây cáp điện, máy biến áp, tụ điện và bộ điều chỉnh; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 16: Giấy và các tông; ấn phẩm; hàng hoá làm từ giấy và các tông, bao gồm miếng giấy không chế độ ẩm để đóng gói; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và vật liệu vẽ, bao gồm cả đất nặn, bút chì màu và bút đánh dấu; bút lông để vẽ; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); máy chữ và đồ dùng văn phòng, bao gồm cả băng cao su, dập ghim, cái kẹp giấy và bộ đồ dùng văn phòng để trên bàn; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, bao gồm cả túi và bao gói có sục bọt khí dùng để bọc hoặc đóng gói; chữ in; bản in đúc.

Nhóm 17: Cao su, gutapercha dùng để cách điện cho cáp ngầm, gôm, amiăng, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm; nhựa và chất dẻo ở dạng đúc hoặc viên sử dụng trong sản xuất; vật liệu bằng chất dẻo bao gồm polixetiren và polixetiren giãn nở để sử dụng trong sản xuất nhiều loại sản phẩm; vật liệu bao gói, bịt kín và cách ly; ống dẫn, ống và ống mềm không bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại bao gồm kính xây dựng, gỗ, thạch cao, và tường bê tông; ống cứng không bằng kim loại cho xây dựng; nhựa đường, hắc ín và bitum; công trình xây dựng, có thể chuyên chở được không bằng kim loại; đài kỷ niệm không bằng kim loại.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và làm nghiệp thô và chưa qua chế biến, hạt ngũ cốc và hạt không thuộc các nhóm khác, phụ gia thức ăn cho động vật; động vật sống; trái cây, rau tươi; thảo mộc tươi; củ hành; cây giống và hạt giống dùng trong nông nghiệp, hạt giống hoa; cây trồng và hoa tự nhiên; thực phẩm cho động vật, mạch nha.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh, quản trị kinh doanh.

Nhóm 40: Gia công vật liệu, cụ thể là cải thiện hoạt tính của chất xúc tác, tính chọn lọc, năng suất hoặc tuổi bền để gia tăng giá trị của chất xúc tác cho quá trình sản xuất theo đơn đặt hàng, sửa đổi các đặc tính vật lý và hóa học hoặc thành phần của chất xúc tác; gia công chế phẩm xúc tác ở quy mô nhỏ, sau đó mở rộng đến nhà máy thử nghiệm và cuối

cùng sản xuất trên quy mô thương mại, quá trình hoá lỏng từ củ cải đường và bột củ cải đường, xử lý của thiết bị dầu khí, loại bỏ hydro sunfua từ dầu, khí và nước trong quá trình khai thác dầu khí; phát hiện hydro sunfua trong dầu, khí và nước trong quá trình khai thác dầu khí, xử lý tốt chất lỏng và khí để giảm lượng hydro sunfua trong nước dùng trong thương mại và hoạt động khoan dầu khí, chế biến nguyên liệu thô thành nhiên liệu bằng cách lên men.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ, cụ thể là nghiên cứu khoa học, phân tích, thử nghiệm và thiết kế liên quan, cụ thể là dịch vụ trong lĩnh vực hóa chất, chất phụ gia, chất chống cháy, sáp, phụ gia polyme, khoáng chất hoạt động, đất tẩy màu, đất sét, chất làm khô đất sét, bentonit, phụ gia đúc, chất hấp thụ hóa học trên cơ sở chất hấp thụ hữu cơ hoặc vô cơ, oxy và chất hấp thụ độ ẩm, chất hấp thụ cho quá trình lọc, tinh chế, xử lý và chế biến dung môi, chất lỏng, đồ uống, sáp, parafin, dầu và chất béo, chất giữ độ ẩm, hút ẩm và chất ức chế ngưng tụ, chế phẩm duy trì cân bằng độ ẩm tương đối bên trong bao bì sản phẩm, bao bì bên trong của dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng, chế phẩm bổ sung vitamin và y cụ, và bên trong bao bì y tế và nha khoa, chất làm khô sử dụng trong bao gói kín dùng cho các bộ phận máy, linh kiện điện tử, dụng cụ và vật tư phẫu thuật, công cụ, dược phẩm, thức ăn và phim xử lý nước và chất thải, thực phẩm cho động vật, phụ gia thức ăn cho động vật, dầu mỏ và khai thác mỏ, chế phẩm nhiên liệu, nguyên liệu thô có thể tái tạo, phân tích màu sắc, phối hợp màu sắc và chuẩn hóa màu sắc, chất nhuộm, thuốc nhuộm màu, hoàn thiện vải, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, chăm sóc gia đình, thuốc nhuộm; chế phẩm nhuộm, hạt nhựa, sơn và chất phủ, hóa chất dùng trong hàng không, nhựa, sản phẩm nông hóa học, mỹ phẩm, chất xúc tác, chất mang xúc tác và chất hấp thụ xúc tác, phát triển sản phẩm mới, chứng nhận đặc tính của việc thử nghiệm, phân tích và đánh giá công nghệ và sản phẩm sáng tạo và bền vững của người khác; phát triển các công nghệ sáng tạo và bền vững trong lĩnh vực hóa chất, chất phụ gia, chất chống cháy, sáp, phụ gia polyme, khoáng chất hoạt động, đất tẩy màu, đất sét, chất làm khô đất sét, bentonit, phụ gia đúc, chất hấp thụ hóa học trên cơ sở chất hấp thụ hữu cơ hoặc vô cơ, oxy và chất hấp thụ độ ẩm, chất hấp thụ cho quá trình lọc, tinh chế, xử lý và chế biến dung môi, chất lỏng, đồ uống, sáp, parafin, dầu và chất béo, chất làm khô sử dụng trong bao gói kín dùng cho các bộ phận máy, linh kiện điện tử, dụng cụ và vật tư phẫu thuật, công cụ, dược phẩm, thức ăn và phim xử lý nước và chất thải, thực phẩm cho động vật, phụ gia thức ăn cho động vật, dầu mỏ và khai thác mỏ, chế phẩm nhiên liệu, nguyên liệu thô có thể tái tạo, phân tích màu sắc, phối hợp màu sắc và chuẩn hóa màu sắc, chất nhuộm, thuốc nhuộm màu, hoàn thiện vải, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, chăm sóc gia đình, thuốc nhuộm, chế phẩm nhuộm, hạt nhựa, sơn và chất phủ, hóa chất dùng trong hàng không, nhựa, sản phẩm nông hóa học, mỹ phẩm, chất xúc tác, chất mang xúc tác và chất hấp thụ xúc tác, phát triển sản phẩm mới, chứng nhận đặc tính của việc thử nghiệm, phân tích và đánh giá công nghệ và sản phẩm sáng tạo và bền vững của người khác, chế phẩm của ethanol từ nguyên liệu thô từ thực vật có thể tái sử dụng, đặc biệt là từ xenluloza và licnoxenluloza cũng như nguyên liệu chứa xenluloza và licnoxenluloza, chế phẩm của ethanol từ nguyên liệu thô từ thực vật có thể tái sử dụng, đặc biệt là bằng lên men xenluloza và licnoxenluloza cũng như nguyên liệu chứa xenluloza và licnoxenluloza, tinh bột, enzym; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu để đánh giá hiệu quả thực hiện của giải pháp đóng gói cho các sản phẩm dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng và y cụ; phát triển công nghệ mới cho người khác cho chế phẩm của ethanol bằng cách lên men xenluloza và licnoxenluloza cũng như nguyên liệu chứa xenluloza và licnoxenluloza; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp trong lĩnh vực hóa chất, chất phụ gia, chất chống cháy, sáp, phụ gia polyme, khoáng chất hoạt động, đất tẩy màu, đất sét, chất làm khô đất sét, bentonit, phụ gia đúc, chất hấp thụ hóa học trên cơ sở chất hấp

thụ hữu cơ hoặc vô cơ, oxy và chất hấp thụ độ ẩm, chất hấp thụ cho quá trình lọc, tinh chế, xử lý và chế biến dung môi, chất lỏng, đồ uống, sáp, parafin, dầu và chất béo, hút ẩm và chất ức chế ngưng tụ, chế phẩm duy trì cân bằng độ ẩm tương đối bên trong bao bì sản phẩm, bao bì bên trong của dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng, chế phẩm bổ sung vitamin và y cụ, và bên trong bao bì y tế và nha khoa, chất làm khô sử dụng trong bao gói kín dùng cho các bộ phận máy, linh kiện điện tử, dụng cụ và vật tư phẫu thuật, công cụ, dược phẩm, thức ăn và phim xử lý nước và chất thải, thực phẩm cho động vật, phụ gia thức ăn cho động vật, dầu mỏ và khai thác mỏ, chế phẩm nhiên liệu, nguyên liệu thô có thể tái tạo, phân tích màu sắc, phối hợp màu sắc và chuẩn hóa màu sắc, chất nhuộm, thuốc nhuộm màu, hoàn thiện vải, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, chăm sóc gia đình, thuốc nhuộm, chế phẩm nhuộm, hạt nhựa, sơn và chất phủ, hóa chất dùng trong hàng không, nhựa, sản phẩm nông hóa học, mỹ phẩm, chất xúc tác, chất mang xúc tác và chất hấp thụ xúc tác, phát triển sản phẩm mới, chứng nhận đặc tính của việc thử nghiệm, phân tích và đánh giá công nghệ và sản phẩm sáng tạo và bền vững của người khác; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp để đánh giá hiệu quả thực hiện của giải pháp đóng gói cho các sản phẩm dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng và y cụ; dịch vụ khoa học, công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan để tính toán thời hạn sử dụng dự kiến của các sản phẩm dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng và y cụ; các dịch vụ khoa học, công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan để tính toán bảo vệ oxy, bảo vệ độ ẩm và điều chỉnh độ ẩm; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp để tính toán thời hạn sử dụng dự kiến của các sản phẩm dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng và y cụ; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính để tính toán thời hạn sử dụng dự kiến của các sản phẩm dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng và y cụ; phát triển công nghệ mới cho người khác để chế biến nguyên liệu thô từ thực vật có thể tái sử dụng; phát triển công nghệ mới cho người khác để chế biến thiên liệu từ nguyên liệu thô từ thực vật có thể tái sử dụng; phát triển công nghệ mới cho người khác để chế biến ethanol từ nguyên liệu thô từ thực vật có thể tái sử dụng, đặc biệt là từ xenluloza và licnoxenluloza cũng như nguyên liệu chứa xenluloza và licnoxenluloza, chế biến ethanol từ nguyên liệu thô từ thực vật có thể tái sử dụng, cụ thể là phát triển công nghệ mới cho người khác để chế biến ethanol bằng cách lên men xenluloza và licnoxenluloza cũng như nguyên liệu chứa xenluloza và licnoxenluloza; kiểm tra chất lượng, cụ thể là kiểm soát chất lượng cho người khác trong lĩnh vực chuẩn bị, bảo quản, lưu kho trữ giáng, nạp và vận chuyển nhiên liệu, chế biến ethanol từ ethanol từ nguyên liệu thô từ thực vật có thể tái sử dụng, đặc biệt là từ xenluloza và licnoxenluloza cũng như nguyên liệu chứa xenluloza và licnoxenluloza, tư vấn kỹ thuật; nghiên cứu và phát triển công nghiệp của công nghệ để chế biến ethanol từ nguyên liệu thô từ thực vật có thể tái sử dụng, đặc biệt là bằng cách lên men xenluloza và licnoxenluloza cũng như nguyên liệu chứa xenluloza và licnoxenluloza, tinh bột, enzym; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) **4-2017-26749**

(220) 24.08.2017

(441) 25.05.2018

(540)

**UNIGEL**

(731) UNIGEL IP LTD (HK)

1301 Bank of America Tower, 12  
Harcourt Road, Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh  
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; gel công nghiệp là một loại chất lỏng công nghiệp (không phải hóa chất) có đặc tính cứng lại khi được lấp đầy sử dụng để lấp đầy các kẽ trống nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của các chất ngoại lai đặc biệt là nước; gel xúc biến và các hợp chất của chúng là một loại chất lỏng công nghiệp (không phải chất hóa học) có tính xúc biến (có thể hóa lỏng khi chịu các lực dao động như sóng siêu âm, rung lắc và sau đó rắn trở lại khi đứng yên) sử dụng trong ngành công nghiệp viễn thông và công nghiệp năng lượng để lấp đầy các kẽ trống nhằm ngăn chặn xâm nhập của các chất ngoại lai đặc biệt là nước.

Nhóm 17: Chất điện kỹ cụ thể là chất điện môi sử dụng để lấp đầy các kẽ trống trong các dây cáp điện và viễn thông; chất lấp đầy chống rò rỉ cụ thể là chất điện môi sử dụng để ngăn ngừa sự rò rỉ của sản phẩm cụ thể là sản phẩm dây cáp điện và viễn thông.

(210) **4-2017-26997**

(220) 25.08.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ; ba lô; túi đi biển; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang sức; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bao để móc chìa khóa và ví đựng danh thiếp

Nhóm 25: Quần áo và trang phục, cụ thể là, quần bò, áo ba lỗ, áo phông, quần và áo, váy liền, chân váy, khăn choàng (loại bản to có thể quấn thành áo); áo khoác, cụ thể là áo vét, áo choàng, găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng), chụp tai giữ ấm, giày cao cổ; quần áo mặc trong; quần áo ngủ; quần áo lót; quần áo mặc ở nhà; quần áo bơi; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất; thắt lưng; khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là: bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho phụ nữ, cụ thể là chứa các sản phẩm sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi, gel và nước thơm dùng cho cạo râu, nước thơm dùng cho da, nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, chất tẩy trang, mỹ phẩm, chế phẩm để chăm sóc móng, nước sơn móng, chất tẩy sơn móng, miếng gạc bằng bông cho mọi mục đích, dùng cho cá nhân, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi, gel và nước thơm dùng cho cạo râu, nước thơm dùng cho da, nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, chất tẩy trang, mỹ phẩm, chế phẩm để chăm sóc móng, nước sơn móng, chất tẩy sơn móng, miếng gạc bằng bông cho mọi mục đích, dùng cho cá nhân, nệm, kính đeo mắt, kính râm, hộp đựng kính đeo mắt và hộp đựng kính râm, đồng hồ đeo tay, hộp đựng đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, dây và quai đồng hồ đeo tay, giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức, phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dâu buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, quỳ vải tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng vàng

cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và lược được sử dụng như là vật trang trí tóc, túi du lịch đa dụng, ví bỏ túi, ví cầm tay cho phụ nữ, ba lô, túi đi biển, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong, túi đựng đồ trang sức [không chứa đồ bên trong], cặp đựng giấy tờ/tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví đựng danh thiếp, ô; quần áo và trang phục, cụ thể là, quần bò, áo ba lỗ, áo phông, quần và áo, váy liền, chân váy, khăn choàng (loại bản to có thể quấn thành áo), áo khoác, cụ thể là áo vét, áo choàng, găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng), chụp tai giữ ấm, giày cao cổ, quần áo mặc trong; quần áo ngủ, quần áo lót, quần áo mặc ở nhà, quần áo bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất, thắt lưng, và khăn quàng cổ cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài.

---

(210) **4-2017-27335**

(220) 29.08.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13

(731) WATER QUALITY ASSOCIATION (US)



4151 Naperville Road, Lisle, Illinois 60532-3696 USA

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kết nối thương mại, cụ thể là, xúc tiến lợi ích thương mại của các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp cải thiện chất lượng nước.

---

(210) **4-2017-27707**

(220) 31.08.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)

**PosPayQR**

Phòng 804A, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán công nghệ, thiết bị, phần mềm, giải pháp phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, mua bán vật tư, thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (ATM), thiết bị thanh toán thẻ (POS), hệ thống thiết bị tự động hoá và các hệ thống thông tin; dịch vụ quảng cáo qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ marketing; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; thanh toán điện tử cho người khác; dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động và qua internet; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (dịch vụ ngân hàng trên internet); dịch vụ thanh toán hóa đơn.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; chuyển phát thư tín; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; cho thuê xe; vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử; dịch vụ đa ra các giải pháp phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho các dịch vụ phần mềm; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để xử lý thanh toán điện tử và thanh toán điện tử không dây; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2017-28133**

(220) 05.09.2017

(441) 25.05.2018

(540)

**INGLA**

(731) CÔNG TY TNHH MINH ANH HB  
(VN)

Xóm 8, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy,  
tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; các loại đồ uống trên cơ sở cà phê, chè, ca cao, sô cô la.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, chè (trà), ca cao, các loại đồ uống trên cơ sở cà phê, chè, ca cao, sô cô la.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2017-28499**

(220) 07.09.2017

(441) 25.05.2018

(540)

  
**TIN HUY**

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT VIỆT  
PHÁT (VN)

75/25 Trần Văn Mười, xã Xuân Thới  
Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ  
Chí Minh

(511) Nhóm 06: Móc treo quần áo bằng kim loại

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

Nhóm 20: Giá kệ để đựng bát đĩa (sóng chén).

Nhóm 21: Móc treo ba chìa (móc có ba chìa dùng để treo đồ); kệ để xà phòng.

---

(210) **4-2017-29007**

(540)



(220) 12.09.2017

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.5; A5.11.2

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ KINH DOANH VHP (VN)  
17/331 phố Trần Khát Chân, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

- (511) Nhóm 05: Nấm linh chi chưa qua chế biến [dùng cho mục đích y tế]; nấm linh chi đã được bảo quản [dùng cho mục đích y tế]; nấm linh chi đã qua chế biến dạng cao [dùng cho mục đích y tế]; trà chiết xuất từ nấm linh chi [dùng cho mục đích y tế]; đông trùng hạ thảo chưa qua chế biến [dùng cho mục đích y tế]; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến [dùng cho mục đích y tế]; sâm tươi chứa qua chế biến [dùng cho mục đích y tế]; sâm khô chưa qua chế biến [dùng cho mục đích y tế]; sâm đã qua chế biến dưới dạng cao (cao sâm) [dùng cho mục đích y tế]; sâm đã qua chế biến dưới dạng viên [dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế chiết xuất chủ yếu từ nhân sâm kết hợp với một số chất phụ gia khác.

Nhóm 32: Bột nhân sâm dùng làm đồ uống (không chứa cồn); chất chiết ra từ nhân sâm để làm đồ uống (không chứa cồn); đồ uống từ nước ép cây nhân sâm (nước sâm không chứa cồn); chất chiết ra từ nấm linh chi làm đồ uống (không chứa cồn).

(210) **4-2017-29493**

(540)



(220) 14.09.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.1.1; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC ĐỒNG NHÂN (VN)  
90 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ: bàn, ghế, giường, tủ.

Nhóm 36: Kinh doanh mua bán bất động sản.

Nhóm 42: Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình, công trình dân dụng và công nghiệp, nội - ngoại thất công trình; dịch vụ khảo sát địa hình, địa chất; dịch vụ lập dự án xây dựng; thiết kế qui hoạch xây dựng; dịch vụ thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán công trình; kiểm định chất lượng công trình xây dựng.



(210) **4-2017-29509**

(220) 14.09.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.3; 26.5.4

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI



RỪA VÀNG (VN)

Trung tâm mua sắm dịch vụ và giải trí cao cấp Tuấn Mai, số 1 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 01: Nước cất, hoá chất dùng khi lên men rượu vang (chất diệt khuẩn); phân bón dùng cho đất; chất lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; chế phẩm hoá học để bảo quản thức ăn; bột giấy.

Nhóm 02: Sơn; chất màu; lớp phủ bảo vệ cho khung gầm xe cộ; phẩm màu cho thực phẩm, đồ uống; véc ni; mực in.

Nhóm 03: Vải nhám (vải ráp); giấy nhám (giấy ráp); muối để tắm, tẩy trắng (không dùng cho mục đích y tế); lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước javen.

Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu xăng; dầu hỏa, mỡ công nghiệp; than đá; dầu mỏ (thô hoặc tinh chế).

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; băng vệ sinh kinh nguyệt; vòng đeo tay chống bệnh thấp khớp; tã lót bằng giấy; muối dùng cho nước khoáng để tắm.

Nhóm 06: Ống kim loại dùng cho thông gió hệ thống điều hòa không khí, hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; lớp phủ kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở; kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; quặng kim loại.

Nhóm 07: Máy xúc thủy lực; máy nâng chuyển hàng hoá; cần trục/cần cẩu (có thể di chuyển được, nổi trên mặt nước, chạy trên ray định sẵn); máy phát điện; thang máy; máy xay sinh tố.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thuộc nhóm này như: búa; kìm; tuốc-nơ-vít; đá mài tay; cưa (dụng cụ cầm tay); khoan tay kiểu bánh cóc (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Cáp điện; tủ điện; ắc qui điện dùng cho xe cộ; bộ tích điện dùng cho xe cộ; thiết bị để nạp ắc qui điện; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ làm răng; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; ống tiêm dùng trong ngành y; bao cao su; bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Máy lọc nước; lò vi sóng; nồi cơm điện; bếp điện từ; bếp ga; hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 12: Xe cộ chạy bằng điện; xe nâng hàng; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; lớp của xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không.



Nhóm 13: Pháo hoa, pháo hiệu; sản phẩm pháo hoa; pháo để đốt, pháo bông; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Đồng hồ điện tử (đồng hồ tích hợp nhiều chức năng); đồng hồ chạy điện; đồng hồ mặt trời; bộ phận chuyển động của đồng hồ; lò xo đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện tử, bàn phím dùng cho nhạc cụ; giá giữ nhạc cụ; giá để bản nhạc; bộ phận giảm âm dùng nhạc.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; bút viết; mực viết; giấy viết; khăn giấy các loại, túi giấy các loại, giấy vệ sinh.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; bao bì amiăng; bao (phong bì, túi nhỏ) bằng cao su để bao gói; vật liệu cách điện cho dây cáp; vải dệt cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 18: Vali (hành lý); túi du lịch; cặp da; ba lô; ví bỏ túi; ô.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại như: đá xây dựng, xi măng, đất sét; bê tông; kính xây dựng, nhựa đường.

Nhóm 20: Giường; tủ đựng; đệm; gối; gương soi; đồ đạc văn phòng.

Nhóm 21: Bộ bát đĩa; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa); chậu hoa; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ để uống rượu; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 22: Cái võng; bao tải (túi) bằng vải, dùng để đóng gói; lưới; dây thừng; buồm; lều trại (mang đi được).

Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ len; sợi bông đã xe; kim tuyến để thêu thùa; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Chăn; đồ bằng vải dùng cho giường; khăn tắm (trừ quần áo); rèm cửa; cờ (không làm bằng giấy); khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Thất lưng (trang phục); tấm che mắt khi ngủ; găng tay hở ngón; ca vát; khăn quàng cổ; áo mưa.

Nhóm 26: Cây giả; hoa giả, trái cây giả; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí (khuy áo); khuy (cúc); đồ trang trí tóc.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; thảm ô tô; chiếu; giấy dán tường; thảm thêu (treo tường) không bằng vải.

Nhóm 28: Bàn bi-a; dụng cụ rèn luyện hình thể; bài lá; bàn cờ; búp bê; đồ chơi.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; dưa chuột bao tử; dầu ôliu cho thực phẩm; cà ướp muối; thịt ướp muối; pa-tê gan.

Nhóm 30: Chè; cà phê; rong biển/tảo biển; kẹo cao su; bóng ngô; kem lạnh.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho vật nuôi; rau tươi; quả tươi; cây giống; cây Noel.

Nhóm 32: Bia; nước tinh lọc; nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm rượu mùi.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh (đồ uống); rượu uýt ki; rượu vang; rượu vôtca; rượu rum.

Nhóm 34: Thuốc lá; tẩu thuốc lá; xì gà; dụng cụ cắt xì gà; hộp diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; bán đấu giá; dịch vụ so sánh giá cả; sao chụp tài liệu; dịch vụ siêu thị các loại hàng hoá như: đồ dệt may, đồ nội thất, thiết bị hỗ trợ giảng dạy trường học thiết bị trường học, sách báo tạp chí văn hoá phẩm, lương thực, thực phẩm; quần áo, giày dép, thiết bị điện tử dùng cho giải trí trong gia đình, thiết bị điện gia dụng, thiết bị điện lạnh, đồ dùng nhà bếp.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; cho thuê căn hộ; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá; nghề đóng tàu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; sửa chữa đồng hồ; giặt khô.

Nhóm 38: Truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; hãng tin tức; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hoá); vận chuyển hành khách; tổ chức chuyến du lịch và dã ngoại; cho thuê xe; bãi đỗ xe; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cho thuê thiết bị điều hoà không khí; dịch vụ khử mùi không khí; tiêu hủy rác thải; dịch vụ in; dịch vụ may.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm; dịch vụ karaoke; đánh bạc; cho thuê đồ chơi.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; cho thuê nhà di động; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà dưỡng lão; cho thuê thiết bị chiếu sáng; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

Nhóm 44: Bệnh viện; phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trị liệu; nhà dưỡng bệnh cho người cao tuổi; dịch vụ làm vườn.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ, bảo vệ; tìm lại tài sản bị thất lạc; câu lạc bộ gặp gỡ; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2017-29834**

(540)



(220) 18.09.2017

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25;  
26.4.2

(731) TRUNG TÂM NHA KHOA KỸ  
THUẬT CAO SÀI GÒN - BT (VN)  
Số 147B đại lộ Đồng Khởi, phường Phú  
Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2017-29839**

(540)



(220) 18.09.2017

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 24.15.1; 26.1.1; 2.5.2

(591) Cam, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT  
THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN PHUỐC  
LINH (VN)

F9/31 Võ Hữu Lợi, ấp 6, xã Lê Minh  
Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ  
Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc dân tộc, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(210) **4-2017-30701**

(300) 40201704922X 24.03.2017 SG  
(540)

**ELUXGO**

(220) 22.09.2017

(441) 25.05.2018

(731) SHIMONO ENTERPRISE PTE. LTD.  
(SG)

81 Ubi Avenue 4, #05-13 UB. One,  
Singapore 408830

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội  
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Máy phun bụi; thiết bị phun xịt [máy móc]; máy phun; bơm sục khí; bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh; máy gia công gỗ; khuôn in; máy vắt khô quần áo [không sấy]; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy là; thiết bị điện để làm kín bao bì bằng chất dẻo; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy giặt [xưởng giặt]; máy vắt cho đồ giặt; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; người máy [máy móc]; công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; công cụ cầm tay vận hành bằng điện; máy phát tĩnh điện; bộ làm sạch không khí [bộ lọc không khí] cho động cơ; bộ lọc là bộ phận của động cơ để làm lạnh không khí; bộ lọc là bộ phận của động cơ để làm sạch không khí; bộ lọc không khí là bộ phận của máy móc; bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa]; ổ bi; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy và thiết

bị điện để giặt thảm; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị khử [làm sạch] bụi dùng điện; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; ống vòi của máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không; máy và thiết bị đánh bóng xi ván sàn, dùng điện; thiết bị kéo rèm cửa bằng điện.

Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị chỉ báo số lượng; thiết bị đo; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị và dụng cụ để cân; thước tỷ lệ [dụng cụ đo]; thiết bị và dụng cụ để đo; thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; đĩa compact [nghe-nhìn]; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; máy sinh khí ozon [thiết bị tạo ozon]; thiết bị tạo ôzôn, không dùng cho mục đích y tế; cuộn cảm [điện]; dây điện; dây cáp điện; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị báo động; thiết bị âm thanh báo động; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị sạc cho pin; pin; thiết bị chống nhiễu tĩnh điện.

Nhóm 11: Đèn pha để rọi sáng; đèn pin dùng điện; đèn pin có thể nạp lại được; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED]; lò nướng bánh mỳ bằng điện; máy làm bánh mỳ; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị khử mùi không khí; quạt điện; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy sấy tóc; thiết bị sưởi ấm dùng điện; vòi phun nước; thiết bị sấy khô tay; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; thiết bị lọc nước; bộ tản nhiệt, dùng điện; thiết bị sưởi ấm, không dùng cho mục đích y tế; đệm sưởi để làm ấm bằng điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị làm nóng dùng điện; thiết bị gia nhiệt dùng điện; thiết bị làm sạch không khí để sinh ion; thiết bị gia tăng ion để xử lý không khí.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý công việc kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh thương mại được nhượng quyền; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến thiết lập quyền thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác], tuyển dụng lao động; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ làm sổ sách kế toán; kế toán, cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ và bán buôn: máy phun bụi, thiết bị phun xịt (máy móc), máy phun, bơm sục khí, bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh, máy gia công gỗ, khuôn in, máy vắt khô quần áo (không sấy), thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uốn, máy là, thiết bị điện để làm kín bao bì bằng chất dẻo, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy giặt (xưởng giặt), máy vắt cho đồ giặt, bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong, người máy (máy móc), công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công, công cụ cầm tay vận hành bằng điện, máy phát tĩnh điện, bộ làm sạch không khí (bộ lọc không khí) cho động cơ, bộ lọc là bộ phận của động cơ để làm sạch không khí, bộ lọc là bộ phận của động cơ để làm sạch không khí, bộ lọc không khí là bộ phận của máy móc, bơm hơi (trang bị của xưởng sửa chữa), ổ bi, máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện), máy và thiết bị điện để giặt thảm, thiết bị làm sạch chân không trung tâm, thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, thiết bị khử (làm sạch) bụi dùng điện, hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch, thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng, ống vòi của máy hút bụi chân

không, máy hút bụi chân không, máy và thiết bị đánh bóng xi ván sàn dùng điện, thiết bị kéo rèm cửa chạy điện, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị chỉ báo số lượng, thiết bị đo, hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy, thiết bị và dụng cụ để cân, thước tỷ lệ (dụng cụ đo), thiết bị và dụng cụ để đo, thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng, thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu, đĩa compact (nghe-nhìn), gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay), máy sinh khí ozon (thiết bị tạo ôzôn), thiết bị tạo ôzôn không dùng cho mục đích y tế, cuộn cảm (điện), dây điện, dây cáp điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc (vật nối điện), thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cá nhân, thiết bị báo động, thiết bị âm thanh báo động, thiết bị báo động bằng âm thanh, thiết bị sạc cho pin, thiết bị chống nhiễu tĩnh điện, đèn pha để rọi, sáng, đèn pin dùng điện, đèn pin có thể nạp lại được, thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang (led), lò nướng bánh mì bằng điện, máy làm bánh mì, ấm đun nước dùng điện, thiết bị khử mùi không khí, quạt điện, máy và thiết bị làm sạch không khí, máy sấy tóc, thiết bị sưởi ấm dùng điện, vòi phun nước, thiết bị sấy khô tay, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, thiết bị lọc nước, bộ tản nhiệt dùng điện, thiết bị sưởi ấm không dùng cho mục đích y tế, đệm sưởi để làm ấm bằng điện không dùng cho mục đích y tế, thiết bị làm nóng dùng điện, thiết bị gia nhiệt dùng điện, thiết bị làm sạch không khí để sinh ion, thiết bị gia tăng ion để xử lý không khí.

---

(210) **4-2017-30770**

(220) 25.09.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

**PVSMART**

NHỰA ĐÔNG Á (VN)

Lô 1, CN5, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa chớp bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa bằng kim loại.

Nhóm 17: Mica bán thành phẩm.

Nhóm 19: Khung cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng nhựa (vật liệu xây dựng không bằng kim loại); tấm panen xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2017-30771**

(220) 25.09.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

**PISMART**

NHỰA ĐÔNG Á (VN)

Lô 1, CN5, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa chớp bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa bằng kim loại.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 17: Mica bán thành phẩm.

Nhóm 19: Khung cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng nhựa (vật liệu xây dựng không bằng kim loại); tấm panen xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2017-31156**

(220) 26.09.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH TM & XNK LIK SUN INDUSTRIAL LIMITED (VN)  
LK 16-đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**LIK SUN**

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa; két sắt; que hàn; phụ kiện lắp cửa bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 08: Cờ lê, mỏ lết; kìm các loại; tay vặn nhanh; tuốc nơ vít; dao các loại; kéo các loại; búa các loại; tay nối, bộ phận của thanh trụ quay ta rô, dụng cụ tiện ren.

---

(210) **4-2017-31591**

(220) 29.09.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 24.9.1; 26.1.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MACAO KING TEA (VN)



**澳門皇茶**  
Imperial Tea

376 Nguyễn Tri Phương, phường 04, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2017-32130**

(220) 04.10.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A10.3.11; A10.3.13

(591) Xanh, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MEKONG (VN)



102/4A đường 17, khu phố 3, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hàng hóa trong siêu thị và trung tâm thương mại, cụ thể là: bàn ủi, máy sấy tóc, nồi cơm điện, quạt điện, máy xay sinh tố, xoong chảo.

---

(210) **4-2017-33152**

(220) 11.10.2017

(441) 25.05.2018

(540)

# Epilux

(731) BERGER INTERNATIONAL PRIVATE LIMITED (SG)

22 Benoi Sector, Singapore 629854

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni, sơn mài, men với bản chất là sơn; sơn mài đen Nhật Bản; màu keo, chất dùng để bảo quản gỗ; chất nhuộm màu cho gỗ; hợp chất chống gỉ và chống ăn mòn; chất nhuộm màu; màu nhuộm; chất cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa và trang trí; dầu chống gỉ và dầu dùng để bảo quản gỗ, hợp chất phủ để bảo quản bê tông [dầu], chất phủ làm dây (mát tít ở dưới dạng sơn phủ làm dây, làm mịn); chất trám lót và chất đệm để dùng trong sơn; chất pha loãng cho các sản phẩm kể trên.

(210) **4-2017-33153**

(220) 11.10.2017

(441) 25.05.2018

(540)

# Luxaprime

(731) BERGER INTERNATIONAL PRIVATE LIMITED (SG)

22 Benoi Sector, Singapore 629854

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni, sơn mài, men với bản chất là sơn; sơn mài đen Nhật Bản; màu keo, chất dùng để bảo quản gỗ; chất nhuộm màu cho gỗ; hợp chất chống gỉ và chống ăn mòn; chất nhuộm màu; màu nhuộm; chất cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa và trang trí; dầu chống gỉ và dầu dùng để bảo quản gỗ, hợp chất phủ để bảo quản bê tông [dầu], chất phủ làm dây (mát tít ở dưới dạng sơn phủ làm dây, làm mịn); chất trám lót và chất đệm để dùng trong sơn; chất pha loãng cho các sản phẩm kể trên.

(210) **4-2017-33194**

(220) 12.10.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 2.9.1; 5.7.1; A11.3.4; 1.15.21; A5.1.16; 24.13.1; 26.3.23; A26.11.12

(591) Đỏ, nâu, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH LUẬT NGUYỄN TÂM GIAO (VN)

Số 01 Cộng Hòa 3, phường Tân Thành, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện.



(210) **4-2017-33370**

(220) 13.10.2017

(540)



**DUỠNG SINH**

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; 26.4.4; A11.3.2; 3.7.17

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét cao lanh dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; men gốm men sứ; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho họa sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in.

Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa).

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; đèn chùm, đèn treo; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; sứ cách điện.

Nhóm 18: Giả da (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); gốm và sứ dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; đồ chứa đựng dùng nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vại, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chén; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giết sát [không còn sống]; dầu có thể ăn được; trứng, cá đã lạng xương, thân cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc, gia vị thập cẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu été và tinh dầu]; chè, cà phê; đường, đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu); bột.

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống), đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội trợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh và hàng tiêu dùng: chén, tô (bát), đĩa, muống, nồi, thố, bình trà, tách (ly), lọ, bình cắm hoa, bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn), bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn), bộ dụng đồ gia vị.

Nhóm 39: Vận tải; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải.

Nhóm 40: Nung đồ gốm; xử lý kim loại; dịch vụ in; làm đông lạnh sản phẩm; mạ vàng; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

---

(210) **4-2017-33740**

(220) 17.10.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG KHUYÊN  
(VN)

**GẠCH TUYNEL HOÀNG KHUYÊN**

Thôn Lôi Cầu, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Gạch cho xây dựng.

---

(210) **4-2017-34237**

(220) 19.10.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.1.18; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) RISINGSUN WIDE FOOD CORP. (TW)  
12F.-3, No.258, Liancheng Rd.,  
Zhonghe Dist., New Taipei City 23553,  
Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Đồ uống chứa vi khuẩn sữa chủng lactobacillus; sữa bột có hương vị; nước quả nấu đông; củ konjac được cắt khối vuông (konjac là một loại cây thuộc họ ráy hay môn); thực phẩm được đóng hộp, cụ thể là đậu đóng hộp, đậu xanh đóng hộp và khoai sọ đóng hộp; mứt ướt; củ của trái cây; kem (sản phẩm sữa); dầu và mỡ có thể ăn được.

Nhóm 30: Bột sắn bột; nước sốt (gia vị); bột làm món chiên; đường trái cây; trà; trà được đóng túi lọc; nước sốt marinat kiểu Trung Quốc; bột làm món chiên giòn; bột làm bánh pudding; muối tiêu; mật ong; thạch dừa (dạng bánh kẹo).

Nhóm 32: Đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống; nước quả dừa (đồ uống); đồ uống làm từ các loại trái cây có hạt; nước ép lô hội; nước xi rô có vị mật ong hoa nhãn; nước xi-rô có vị mật ong.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ chào giá sản phẩm cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài; phân phối các sản phẩm đồ uống, thực phẩm, thiết bị nhà bếp và trà cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài; cửa hàng bán lẻ và bán buôn các sản phẩm đồ uống, thực phẩm, thiết bị nhà bếp và trà; dịch vụ mua sắm cho người khác.

---

(210) **4-2017-34239**

(220) 19.10.2017

(540)

**WINPLAZA**

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỰ ÁN ĐẤT  
NỀN (VN)

2849/1B Vườn Lài, phường An Phú  
Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các mặt hàng nông, lâm, thủy hải sản; dịch vụ mua bán các mặt hàng điện tử, thiết bị tin học, hàng điện lạnh, hàng điện dân dụng, thiết bị tự động hóa; dịch vụ cho thuê biển quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản (văn phòng, căn hộ, nhà ở); dịch vụ cho thuê gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (phòng tập thể dục, thể thao).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị, phòng cưới.

---

(210) **4-2017-34378**

(220) 20.10.2017

(441) 25.05.2018

(540)

**ULTRAVIS**

(731) KOREA PALLET POOL CO., LTD.  
(KR)

(Dohwa-dong) 63-8 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị cảm biến dùng trong hải dương học; thiết bị điều khiển giao thông điện tử; bảng điều khiển điện; thiết bị và hệ thống quang điện dùng để sản xuất điện mặt trời; dây cáp USB; bộ điều khiển hệ thống truyền hình cáp (truyền hình mạch kín); thiết bị dẫn đường định vị toàn cầu GPS; thiết bị liên lạc bằng vô tuyến điện đơn kênh cho các đài cố định; thiết bị viễn thông kỹ thuật số; thiết bị liên lạc không dây; phần mềm dùng cho hệ thống định vị toàn cầu GPS; phần mềm có thể tải xuống được; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); thiết bị thu thập dữ liệu dùng cho tàu thuyền; xuất bản phẩm điện tử được ghi sẵn trên phương tiện máy tính; thiết bị ghi, truyền, xử lý và tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; máy và thiết bị truyền thông điện; thiết bị liên lạc cho tàu thủy; thiết bị truyền phát viễn thông; phần mềm thông tin liên lạc (phần mềm có thể tải xuống); phần mềm máy tính (được ghi sẵn) cho thông tin liên lạc; chương trình máy vi tính dùng trong viễn thông; thiết bị viễn thông cầm tay; đầu đọc mã vạch.

(210) **4-2017-34972**

(220) 25.10.2017

(441) 25.05.2018

(540)

雅芯  
**YA XIN**  
**NHÃ TÂM**

(731) WANG XIAO YANG (CN)  
No. 121, Daotang Area, Daijing Village, Xianchaqiao Town, Shaodong District, Hunan Province, China

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 01: Nước cất; hoá chất dùng khi lên men rượu vang (chất diệt khuẩn); phân bón dùng cho đất; chất lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; than hoạt tính; chất chống đông.

Nhóm 02: Sơn; chất màu; lớp phủ bảo vệ cho khung gầm xe cộ; phẩm màu cho thực phẩm, đồ uống; véc ni; mực in.

Nhóm 03: Vải nhám (vải ráp), giấy nhám (giấy ráp); muối để tắm, tẩy trắng (không dùng trong ngành y); lông mi giả; móng (tay, chân) giả, nước javen.

Nhóm 04: Nhiên liệu, dầu xăng; dầu hỏa; mỡ công nghiệp; than đá, dầu mỏ (thô hoặc tinh chế).

Nhóm 05: Đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế, băng vệ sinh kinh nguyệt; vòng đeo tay chống bệnh thấp khớp, dầu thơm dùng trong ngành y; thuốc trừ sâu.

Nhóm 06: Hệ thống điều hòa không khí (ống kim loại dùng cho thông gió), vật liệu xây dựng bằng kim loại; quặng kim loại; tượng nhỏ bằng kim loại, sàn bằng kim loại; hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm.

Nhóm 07: Máy chế biến đồ uống có ga; động cơ máy bay, thiết bị chống ô nhiễm cho động cơ và đầu máy; thiết bị áp lực để hút bia hơi; máy khoan mỏ, thang máy.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thuộc nhóm này như: búa, kìm; tuốc-nơ-vít; đá mài tay; súng phun sơn; khoan tay.

Nhóm 09: Bình ắc qui; ắc qui điện, ắc qui điện dùng cho xe cộ; bộ tích điện dùng cho xe cộ; thiết bị để nạp ắc qui điện; tủ phân phối điện.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ làm răng; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; ống tiêm dùng trong ngành y; bao cao su; bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Máy lọc nước; lò vi sóng; nồi cơm điện; máy xay sinh tố, bếp điện từ; ấm đun nước (dùng điện).

Nhóm 12: Xe nâng hàng; xe đẩy trẻ em; xe cộ cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; xe đạp điện và phụ tùng của xe đạp điện; ô tô tải.

Nhóm 13: Pháo hoa, pháo hiệu, sản phẩm pháo hoa, pháo để đốt; pháo bông; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng]; đồng hồ chạy điện; đồng hồ mặt trời; bộ phận chuyển động của đồng hồ; lò xo đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện tử; bàn phím dùng cho nhạc cụ; giá giữ nhạc cụ; giá để bản nhạc; bộ phận âm dùng nhạc.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy, bút viết; mực viết; giấy viết, khăn giấy các loại, túi giấy các loại giấy vệ sinh, tã lót bằng giấy.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo [bán thành phẩm], băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; bao bì amiăng, bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói, vật liệu cách điện cho dây cáp, vải dệt cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 18: Vali [hành lý], túi du lịch, cặp da; ba lô; ví bỏ túi; ô.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại như: đá xây dựng, xi măng, đất sét; bê tông; kính xây dựng; nhựa đường.

Nhóm 20: Giường; đệm, gối; sừng động vật, bàn làm việc cho thợ mộc; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa); chậu hoa; bộ đồ để uống rượu; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bình pha cà phê (không dùng điện); bình xịt nước hoa.

Nhóm 22: Cái võng, bao tải [túi] bằng vải, dùng để đóng gói; lưới; dây thừng; buồm; lều trại (mang đi được).

Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ len; sợi bông đã xe, kim tuyến để thêu thùa; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Chăn, đồ bằng vải dùng cho giường; khăn tắm [trừ quần áo], rèm cửa, cờ; khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Thất lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ; găng tay hở ngón; ca vát; khăn quàng cổ; áo mưa.

Nhóm 26: Cây giả, hoa giả; trái cây giả, huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo; khuy (cúc); đồ trang trí tóc.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; thảm ô tô; chiếu; giấy dán tường, thảm thêu [treo tường] không bằng vải.

Nhóm 28: Ván lướt sóng, xe trượt băng; bài lá; bàn cờ; búp bê; đồ chơi.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; dưa chuột bao tử; dầu ôliu cho thực phẩm, cá ướp muối; thịt ướp muối; pa-tê-gan.

Nhóm 30: Chè, cà phê; rong biển/tảo biển (gia vị); kẹo cao su; bóng ngô; kem lạnh.

Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho vật nuôi; rau tươi; quả tươi; cây giống.

Nhóm 32: Bia; nước tinh lọc, nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm rượu mùi.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mạnh [đồ uống]; rượu ụyt ki; rượu vang; rượu vôtca; rượu rum.

Nhóm 34: Thuốc lá, tẩu thuốc lá; xì gà; dụng cụ cắt xì gà; hộp diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; bán đấu giá, dịch vụ so sánh giá cả; sao chụp tài liệu; dịch vụ siêu thị các loại hàng hoá như: đồ dệt may, đồ nội thất, thiết bị hỗ trợ giảng dạy trường học, thiết bị trường học, sách, báo, tạp chí, văn hoá phẩm, lương thực, thực phẩm, dược phẩm.

Nhóm 36: Hãng bất động sản, cho thuê căn hộ, đầu tư vốn xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác mỏ, dịch vụ khai thác đá; nghề đóng tàu, lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; sửa chữa đồng hồ; giặt khô.

Nhóm 38: Truyền hình, thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; hãng tin tức; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa, phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; vận chuyển hành khách; tổ chức chuyến du lịch và dã ngoại; cho thuê xe; bãi đỗ xe; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cho thuê thiết bị điều hoà không khí; dịch vụ khử mùi không khí; tiêu hủy rác thải; dịch vụ in, dịch vụ may.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm; dịch vụ karaoke; đánh bạc, cho thuê đồ chơi.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì, thiết kế quần áo; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại chỗ hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng phụ vụ đồ ăn nhanh; khu nghỉ dưỡng (spa-resort); dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

Nhóm 44: Bệnh viện, phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trị liệu; nhà dưỡng bệnh cho người cao tuổi, dịch vụ làm vườn.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ, bảo vệ; tìm lại tài sản bị thất lạc; câu lạc bộ gặp gỡ, lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà, dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2017-35167**

(220) 26.10.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 2.9.1

(731) FUNSIAMO INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

**Funsiamo**

11 F. -6, No.386, Shizheng Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; dịch vụ cung cấp đào tạo; dịch vụ giảng dạy về lĩnh vực nấu ăn; dịch vụ giáo dục giảng dạy, đào tạo và hướng dẫn giảng dạy liên quan đến nấu ăn và việc tề gia nội trợ; dịch vụ lớp học nấu ăn; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy nấu ăn; dịch vụ sắp xếp và tiến hành các lớp học nấu ăn theo nhóm và cho cá nhân; dịch vụ sắp xếp và tiến hành các lớp học nấu ăn trên internet; dịch vụ tổ chức các cuộc thi nấu ăn; dịch vụ đào tạo thực hành và thao diễn; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục giảng dạy; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí tiêu khiển; dịch vụ cung cấp câu lạc bộ giải trí; dịch vụ cung cấp câu lạc bộ giáo dục; dịch vụ xuất bản sách, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ và dữ liệu ở dạng in sẵn hoặc dạng điện tử (không bao gồm những bài quảng cáo); dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); dịch vụ ghi âm và biên tập hình ảnh, phim và phim điện ảnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp các thiết bị nấu ăn dùng cho mục đích giáo dục (cho thuê thiết bị nấu ăn).

---

(210) 4-2017-35468

(220) 30.10.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HÀN VIỆT (VN)

**TIEN PHONG**

Số 148 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 11: Bình nước nóng sử dụng điện, bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp.

---

(210) 4-2017-35477

(220) 30.10.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.5.4; A25.7.5



(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG ECO (VN)

Số 72 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông cụ thể là: mua bán các sản phẩm điện tử, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, cáp và thiết bị, phụ kiện mạng viễn thông, mạng vi tính, thiết bị thí nghiệm; mua bán máy móc cụ thể là máy và dụng cụ gia công kim loại, máy và thiết bị sơn, thiết bị nhà bếp, thuốc, thiết bị y tế, thiết bị và phụ tùng máy, cụ thể là: mua bán thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng cụ thể là máy tính, linh kiện máy vi tính; mua bán các sản phẩm truyền thanh, truyền hình công nghiệp, điện máy, điện lạnh, điện tử cao cấp, hàng tiêu dùng cụ thể là hàng may mặc, giày dép, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối, valy, cặp, túi, đồ trang trí nội thất, đồ trang trí ngoại thất, đồ trang sức, khăn giấy, xà phòng, nước lau sàn, chế phẩm tẩy; cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính).

---

(210) 4-2017-35514

(220) 30.10.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Đỏ, đen.



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUẢN LÝ VŨ GIA (VN)

Số 44, ngõ 429, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy khai thác mỏ; máy gia công đá.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 19: Đá hoa cẩm thạch; đá vôi.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thăm dò địa chất; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2017-35637**

(220) 31.10.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.6; 1.13.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xanh lam, cam, đỏ, cam nhạt, tím đậm, tím nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, xám.



(731) SMARTEX SOLUTION CO., LTD. (CN)

No.19 Chunjiang Road, Lujia Town, Kunshan City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy kéo sợi; máy dùng cho công nghiệp dệt; máy xe tơ; thiết bị tổng hợp sợi; máy kéo sợi; thiết bị thu tơ vinilon; máy sản xuất nhựa, máy đùn; máy dệt; máy kéo tơ; máy đập nổi.

Nhóm 23: Sợi dùng cho ngành dệt; sợi tơ và chỉ tơ; sợi và chỉ đàn hồi dùng cho ngành dệt; sợi fila-măng; tơ nhân tạo; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ dùng để mạng; chỉ nylon dùng cho ngành dệt; chỉ dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Vải; vật liệu dệt; vải dệt từ vật liệu đàn hồi, vải tơ nhân tạo; vải sử dụng trong ngành dệt; vải nhung kẻ; vải nỉ; khăn tắm bằng vải; ga trải giường; tấm phủ [rộng] cho đồ nội thất.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục làm ấm; quần áo lót; quần áo trẻ em; áo mưa; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn choàng; quần nịt bụng cho phụ nữ.

---

(210) **4-2017-35758**

(220) 01.11.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 3.7.17; A3.7.24; 1.15.15



(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NHÃ KỲ (VN)

23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2017-35797**

(540)



**GUARDISON**

(220) 01.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.1; 2.3.1; 25.1.5; 25.1.9

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SẮC KÝ F.D.A (VN)

Số D21, KP. 5A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

---

(210) **4-2017-35798**

(540)



**KISSON**

(220) 01.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 4.1.2; 3.7.17; 4.1.1; 2.5.1; 25.1.5; 25.5.25

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SẮC KÝ F.D.A (VN)

Số D21, KP. 5A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

---

(210) **4-2017-35830**

(540)

**VOYAGER 47**

(220) 01.11.2017

(441) 25.05.2018

(731) OUTRIGGER HOTELS HAWAII (US)  
2375 Kuhio Avenue, Honolulu, Hawaii,  
96815, United States Of America

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nghỉ dưỡng tại khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn cao cấp dành cho khách tại khu được chỉ định trong khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng.

---

(210) **4-2017-35831**

(540)

**CORAL KIDS CLUB**

(220) 01.11.2017

(441) 25.05.2018

(731) OUTRIGGER HOTELS HAWAII (US)  
2375 Kuhio Avenue, Honolulu, Hawaii,  
96815, United States Of America

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nghỉ dưỡng tại khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn cao cấp dành cho khách tại khu được chỉ định trong khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng.

---

(210) **4-2017-35847**

(220) 01.11.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 2.1.1; 1.13.1; A1.13.15

(731) KIỀU THỊ THÀNH (VN)

Số 8 ngách 72/52 tổ dân phố dưới  
phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2017-35868**

(220) 01.11.2017

(540)

**MY MELODY**

(441) 25.05.2018

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,  
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đẩy trẻ em; mui phủ cho xe đẩy trẻ em; chuông xe đạp, xe đạp ba bánh; xe đạp và xe đạp ba bánh, và các linh kiện đi kèm; xe đẩy bằng tay; xe đẩy hàng; vỏ bọc cho ghế xe cộ; lưới bảo vệ cho xe đạp hoặc xe đạp ba bánh giúp tránh rách áo dài, váy của phụ nữ; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn; xe đẩy hàng hóa bằng tay; goòng đẩy tay bốn bánh; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; mui xe đẩy của trẻ em; mui cho xe cộ; còi cho xe cộ; nắp chụp moay ơ; moay-ơ cho bánh xe; giá để hành lý cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; xe tải chở hàng; chấn bùm; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; mái giâm để chèo thuyền, xuồng; mái chèo; bàn đạp xe đạp; xe đẩy trẻ em; bơm cho xe đạp, xe hai bánh; tấm phủ che đẩy trẻ em; mui xe đẩy trẻ em; xe đẩy; bọc yên xe đạp, xe hai bánh hoặc xe mô tô; yên xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; dây an toàn cho ghế xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em [cho xe cộ]; ghế xe cộ; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; lốp cho bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe scooter di động; cần nước kính chắn gió xe cộ; thùng chứa đồ vật cho xe cộ; lọ đựng tinh dầu và nước hoa chuyên dùng cho xe cộ (bộ phận không thể tách rời của xe cộ); máy bay; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; khí cầu; ô tô; ô tô cho khách du lịch; gương chiếu hậu; xe ô tô buýt; xe ô tô con; xe máy; xe đẩy mua hàng xe đẩy trẻ em; lốp xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; xe cộ chạy điện; phương tiện giao thông đường thủy; tay cầm ô tô; bánh xe ô tô; bệ lửa xì gà hoặc thuốc lá cho ô tô; xe đạp điện; máy bay (không người lái) dân sự.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

(210) **4-2017-35880**

(540)



(220) 01.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 2.5.1; 2.5.6; A2.5.23

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đẩy trẻ em; mũ phủ cho xe đẩy trẻ em; chuông xe đạp, xe đạp ba bánh; xe đạp và xe đạp ba bánh, và các linh kiện đi kèm; xe đẩy bằng tay; xe đẩy hàng; vỏ bọc cho ghế xe cộ; lưới bảo vệ cho xe đạp hoặc xe đạp ba bánh giúp tránh rách áo dài, váy của phụ nữ; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn; xe đẩy hàng hóa bằng tay; goòng đẩy tay 4 bánh; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; mũ xe đẩy của trẻ em; mũ cho xe cộ; còi cho xe cộ; nắp chụp moay ơ; moay-ơ cho bánh xe; giá để hành lý cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; xe tải chở hàng; chấn bunn; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; mái giâm để chèo thuyền, xuồng; mái chèo; bàn đạp xe đạp; xe đẩy trẻ em; bơm cho xe đạp, xe hai bánh; tấm phủ che đẩy trẻ em; mũ xe đẩy trẻ em; xe đẩy; bọc yên xe đạp, xe hai bánh hoặc xe mô tô; yên xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; dây an toàn cho ghế xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em [cho xe cộ]; ghế xe cộ; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; lốp cho bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe scu-tơ di động; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; thùng chứa đồ vật cho xe cộ; lọ đựng tinh dầu và nước hòa chuyên dùng cho xe cộ (bộ phận không thể tách rời của xe cộ); máy bay; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; khí cầu; ô tô; ô tô chở khách du lịch; gương chiếu hậu; xe ô tô buýt; xe ô tô con; xe máy; xe đẩy mua hàng; xe đẩy trẻ em; lốp xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; xe cộ chạy điện; phương tiện giao thông đường thủy; tay cầm ô tô; bánh xe ô tô; bật lửa xì gà hoặc thuốc lá cho ô tô; xe đạp điện; máy bay (không người lái) dân sự.

(210) **4-2017-35950**

(300) 87438482

05.05.2017 US

(540)

**NOVA CHEMICALS**

(220) 02.11.2017

(441) 25.05.2018

(731) NOVA BRANDS LTD. (CA)

1000 7th Avenue S.W. Calgary, Alberta  
Canada T2P5L5, Canada

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất hóa dầu và nhựa tổng hợp dạng thô, cụ thể là etylen, polyetylen, polystyren, chất đồng trùng hợp styren etylen và styren; nhựa tổng hợp dạng thô; chất dẻo dạng thô; hỗn hợp đúc dẻo sử dụng trong sản xuất tấm và màng bằng chất dẻo; chất dẻo dạng thô ở dạng bột hoặc hạt; nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô có thể đóng rắn bằng bức xạ; nhựa tổng hợp dạng thô sử dụng trong sản xuất hỗn hợp đúc; hỗn hợp nhựa tổng hợp dạng thô có dạng các quả cầu nhỏ được sử dụng để kết hợp nhiều chất khác nhau; nhựa polyolefin dạng thô sử dụng trong công nghiệp nhựa, chất dẻo; hợp chất polystyren có thể giãn nở sử dụng trong công nghiệp hoá chất; chất xúc tác trùng hợp; chất xúc tác cho quy trình hoá học; chất xúc tác sử dụng trong sản xuất chất tổng hợp và polyme; hóa chất, cụ thể là sulfonat dầu mỏ; hydrocacbon thơm; dung môi thơm dùng trong công nghiệp và thương mại; phân chung cất dầu mỏ; hydro; nhựa dạng xốp có thể

đúc ở dạng thô sử dụng trong sản xuất các sản phẩm nhựa đúc; nhựa tổng hợp dạng thô sử dụng trong sản xuất các sản phẩm đúc; benzen; xylen; toluen; styren; isobutylen; butadiene; rượu metyl (methanol) cho mục đích công nghiệp; đianken c3-c5; dầu thông c9, dicyclopentadien; nhựa cyclopentadien; chất lỏng tinh chế c4-c9; nhựa polyetylen dạng thô; polyetylen.

Nhóm 17: Nhựa bán thành phẩm; nhựa tổng hợp bán thành phẩm; nhựa tổng hợp bán thành phẩm, cụ thể là polyetylen, polystyren có thể giãn nở và chất đồng trùng hợp etylen styren; nhựa tự nhiên bán thành phẩm; nhựa dạng thanh, khối, viên, que, tấm và ống dùng trong công nghiệp tổng hợp; chất dẻo, polyetylen và polystyren có thể giãn nở dùng trong công nghiệp tổng hợp; chất dẻo tổng hợp bán thành phẩm và nhựa tổng hợp là sản phẩm bán thành phẩm ở dạng viên, thanh, lá, bột, sợi, màng và tấm; nhựa dạng ép đùn dùng trong công nghiệp tổng hợp; nhựa đàn hồi nhiệt dẻo dạng viên sử dụng trong sản xuất tiếp; vật liệu cách điện, cách nhiệt, cách ly, cụ thể là polystyren giãn nở và chất trùng hợp etylen styren dạng bột; nhựa polyetylen bán thành phẩm; nhựa dạng xốp có thể đúc bán thành phẩm dạng viên hoặc hạt sử dụng trong sản xuất sản phẩm nhựa đúc; chất dẻo bán thành phẩm; polystyren có thể giãn nở; chất đồng trùng hợp etylen styren bán thành phẩm; màng polyolefin; nhựa tổng hợp bán thành phẩm, cụ thể là nhựa polyolefin ở dạng khối, thanh, viên hoặc dạng ép đùn sử dụng tiếp trong sản xuất sản phẩm ép đùn, phun, đúc thổi và đúc quay và màng đùn, đúc và thổi.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực chất hóa dầu cơ bản, polyme và trùng hợp; nghiên cứu, phát triển và li xăng công nghệ sử dụng trong sản xuất chất hóa dầu và nhựa tổng hợp; nghiên cứu trong lĩnh vực thành phần và hợp chất hoá học; nghiên cứu và phát triển các thành phần và hợp chất hoá học; thử nghiệm, phân tích và đánh giá thành phần, hợp chất, chất lượng sản phẩm và tính năng sản phẩm hóa học cho công nghiệp hóa chất; thiết kế và thử nghiệm để phát triển sản phẩm mới; phát triển sản phẩm trong lĩnh vực polyetylen, chất đồng trùng hợp etylen styren và sản phẩm polystyren có thể giãn nở; phát triển sản phẩm và dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất cho người khác; tư vấn phát triển sản phẩm; phát triển sản phẩm; phát triển quy trình cho những người khác trong lĩnh vực thành phần và hợp chất hóa học, polyetylen, chất đồng trùng hợp etylen styren và polystyren giãn nở; thử nghiệm và phát triển ứng dụng polyetylen, chất đồng trùng hợp etylen styren và polystyren có thể giãn nở cho người khác; thiết kế, ứng dụng kiến thức khoa học, nghiên cứu, phát triển và thử nghiệm trong lĩnh vực vật liệu polyme, chất tổng hợp polyme và nhu cầu sử dụng vật liệu cho các ứng dụng khoa học và công nghệ; phát triển và thử nghiệm phương pháp sản xuất hóa học.

(210) **4-2017-35957**

(540)



(220) 02.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.13.25

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ (VN)

Tầng 8, tòa nhà Ngân hàng Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

SỞ HỮU TRÍ TUỆ VCCI

(VCCI-IP CO.,LTD)

- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm làm sạch không khí; chất bổ sung dinh dưỡng, prôtêin, khoáng chất và vitamin cho mục đích chăm sóc sức khỏe và ăn kiêng; thực phẩm chức năng; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn: nước uống có ga và không ga (không có cồn); đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn dùng cho tập luyện thể thao và thể dục; nước tăng lực (không có cồn); nước hoa quả; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn thông qua hình thức bán hàng trực tiếp và bán hàng qua mạng lưới phân phối, dịch vụ đặt hàng qua thư và catalogue liên quan đến thực phẩm, thực phẩm bổ sung, đồ uống các sản phẩm chăm sóc da và tóc (sử dụng tại chỗ trên phần da và tóc cần chăm sóc) và các sản phẩm khuyến mại liên quan đến thực phẩm, thực phẩm bổ sung, và mỹ phẩm, quần áo, giày dép, mũ nón, dụng cụ thể thao, đồ uống có cồn và không cồn; quảng cáo; dịch vụ hỗ trợ người khác tiếp thị trực tiếp; quảng cáo, tạo sự quan tâm của khách hàng đến sản phẩm dịch vụ; tổ chức hội chợ nhằm mục đích thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; kinh doanh chuỗi siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ, buôn bán hàng tiêu dùng chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu vecni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dẹt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, điện thoại, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy tính bảng, máy chiếu, máy in, ti-vi, máy vi tính, máy tính {máy quét, máy photocopy, máy cắt giấy, máy tính tiền, máy fax, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị wi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh tranh ảnh và hoặc âm thanh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, mũ bảo hiểm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, điện lạnh văn phòng và gia đình (tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ nội thất văn phòng và gia đình (giường, tủ, bàn ăn). đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ, giỏ, chậu tắm cho

trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, tấm ván để là, cái xô giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, chăn, ga, gối, đệm, cây lau nhà, chổi quét nhà, hót rác, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo, giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác làm bằng tay, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: (bát tô), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc vại, bình pha cà phê, nồi niêu, chảo, lọ đựng gia vị, cốc, (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ cọ chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, heh, thẻ giá? nhãn giá. túi xách. tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, sách, khăn tắm, nệm, vải dệt và bộ đồ giường, đồ đi chân, ấn phẩm, giấy và văn phòng phẩm, khăn vệ sinh, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, tã lót cho trẻ em, tã lót dùng cho người không kiểm chế được, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, thủy sản, hải sản, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, gạo, ngũ cốc, mỳ, bắp (ngô), mỳ ống: miến, nui, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ, bánh bao, bánh ngọt, bánh xăng ụch, bánh ham bơ gơ, bánh pizza, cơm hộp (chế biến sẵn), bánh kẹo, mật ong, muối, kem lạnh, gia vị, bột ngọt, bột canh, dấm và nước sốt, nước chấm, nước mắm, nước tương, tương ớt, hạt (ngũ cốc), hạt (hạt giống), rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước tinh khiết, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có ga, nước uống có chứa cồn, rượu, xi rô và các chế phẩm làm đồ uống, trà, cà phê, ca cao, sữa, các sản phẩm từ sữa, bơ, phô mai, trứng, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điêm; quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng (franchising).

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe và dinh dưỡng; dịch vụ chuyên gia tư vấn về dinh dưỡng; tư vấn về sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-35971**

(540)



(220) 02.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.4.18; A3.4.24; 1.15.21; 1.15.11

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN THỊ HOA HỒNG (VN)

Số 63A Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2017-35978**

(540)



(220) 02.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 1.13.1; 24.13.1; 26.1.2; 26.1.4; A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHEMEDIC VIỆT NAM (VN)

129H1, Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể là thiết bị y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, máy X-quang, thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, thiết bị sử dụng trong phân tích y tế, thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế, thiết bị phân tích ADN và ARN dùng cho mục đích y tế, thiết bị thử máu.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế: chăm sóc y tế; các dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người (xét nghiệm X-quang và thử máu, tư vấn sử dụng thuốc); cho thuê thiết bị y tế; vật lý trị liệu; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2017-35979**

(540)

**KIM XƯƠNG VINH**

(220) 02.11.2017

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KIM XƯƠNG VINH (VN)

53B đường số 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán đa năng dùng trong công nghiệp; keo dán giấy da; keo dán gỗ.

Nhóm 16: Bao bì giấy; bao bì nhựa (dùng để bao gói); giấy bìa; phong bì; giấy in.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, dịch vụ tổ chức và quản lý kinh doanh hệ thống nhượng quyền bao gồm các sản phẩm: keo dán giấy; bao bì giấy; vải (dùng để may túi xách da PU); giấy dán tường.

---

(210) 4-2017-36045

(220) 02.11.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.3

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

*Little Twin Stars*

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng dành cho người và động vật; thạch cao và vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; bông thấm hút; nùi thấm hút; băng vải dính dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; thực phẩm và chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; sữa chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); bông khử trùng; chất sát trùng; dầu (nhựa) thơm dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; băng dùng trong kỳ kinh nguyệt; băng dùng để băng bó; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế; nước tắm ô xi; muối dùng cho nước khoáng để tắm; dây đai dùng cho băng vệ sinh [dạng khăn]; miếng đệm chăm sóc ngực; bánh kẹo chứa thuốc; bao con nhộng dùng cho y tế; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; kẹo có chứa thuốc; chế phẩm để khử trùng, rửa, cất giữ và làm sạch kính áp tròng; chất bôi trơn và dung dịch cho hoặc dùng với kính áp tròng; hóa chất chống thụ thai; chế phẩm điều trị vết chai ở chân; vòng dùng để chữa vết chai ở chân; bông dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho y tế; chế phẩm dùng để điều trị gấu ở đầu; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng và đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng; chất ăn kiêng; chất tẩy uest dùng cho mục đích vệ sinh; nước thơm dùng cho chó cho mục đích thú y; chế phẩm để tắm cho chó (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); thuốc trừ rệp dùng cho chó; đồ uống y tế; nước rửa mắt các loại; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; chất dính bắt ruồi; giấy bắt ruồi; chế phẩm diệt ruồi; keo dính ruồi; thuốc chữa bệnh đở mồ hôi chân; vải gạc để băng bó; chất sát trùng, diệt trùng; gỗ cây thông tùng dùng để diệt trừ sâu bọ, côn trùng; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; thuốc xoa đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất nhờn từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; lactoza dùng cho mục đích dược phẩm; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích thú y; viên thuốc ngậm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; cồn y tế; dược thảo; dầu y tế; trà để chữa bệnh; hộp thuốc [xách tay] [có chứa thuốc]; dược phẩm dùng cho người; miếng thấm dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tinh dầu bạc hà; thuốc mỡ; khoáng chất bổ sung cho dược phẩm; giấy chống nhậy cảm, mọt cảm; chế phẩm chống nhậy cảm, mọt cảm, nước súc miệng cho mục đích y tế; bunn để tắm chữa bệnh; tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được; chất phụ gia bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; quần trẻ con vệ sinh; khăn lau vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót vệ sinh; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dành cho người không tự kiểm chế được; miếng lót của quần lót; chất diệt ký sinh trùng; thuốc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán sự có thai; trà



giảm cân cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đở mồ hôi; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; khăn vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; muối ngửi để chữa ngất, chữa nhức đầu buồn nôn; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng; chế phẩm chống cháy nắng, rộp nắng dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin, bông tăm dùng cho mục đích y tế; kem chống nắng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; gạc y tế; thuốc đắp và/hoặc gạc nhiệt điện để giảm nhiệt độ cơ thể hoặc để hạ sốt hoặc đau đầu; vật liệu băng bó [dùng cho y tế]; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc hạ sốt; trà thảo dược; cao đắp mù tạt; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; sợi bổ sung (ăn kiêng); chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; quân tã trẻ em; tã lót; quân tã lót; chất bổ sung dinh dưỡng; dầu gan cá tuyết; thuốc viên làm thon người; viên ngậm bọc đường cho mục đích dược phẩm; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng protein; chất bổ sung ăn kiêng protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; dầu gội đầu chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; nước xúc tóc chứa thuốc và kem đánh răng chứa thuốc; men dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: Vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-36046**

(220) 02.11.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.3

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

*Little Twin Stars*

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị điện và hỗ trợ dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; công cụ thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; bình sữa cho em bé; núm vú giả cho em bé; băng để bó đầu gối, đàn hồi hoặc hỗ trợ; chân điện cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; thiết bị nha khoa; tay cầm cho chỉ tơ nha khoa (dụng cụ nha khoa); đầu vú giả cho em bé; dụng cụ lấy ráy tai; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; bình sữa cho trẻ em bú; vật dụng đỡ cho bàn chân bẹt; đồ đi chân chỉnh hình; kẹp fooc-xép dùng trong sản khoa; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế; máy trợ thính; dụng cụ bảo vệ thính giác; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; thiết bị xoa bóp thắt lưng cho phụ nữ mang thai; nệm cho việc sinh nở; vật dụng chỉnh hình; tấm đệm bụng; đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ; gạc dùng trong phẫu thuật; thìa dùng để uống thuốc; ống nghe tim, phổi; cáng cứu thương; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; vật dụng để cạo lưỡi; thiết bị và dụng cụ thú y; dụng cụ tránh thai; mặt nạ miệng cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế; chậu rửa vệ sinh cho người bệnh; vòng kích thích việc mọc răng; vật dụng nút lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; máy đo nhịp tim; khăn trải giường cho người bệnh không kiểm chế được; vật dụng nút lỗ tai để ngủ; vật dụng nút lỗ tai để cách âm.

- (210) **4-2017-36047** (220) 02.11.2017  
 (441) 25.05.2018  
 (540) (531) A1.1.10; A1.1.3  
 (731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)  
 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,  
 Japan  
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
 (BMVN INTERNATIONAL LLC)

*Little Twin Stars*

- (511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, đốt nóng, sinh hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, làm khô, thông gió, cung cấp nước và vệ sinh; thiết bị điều hòa; thiết bị khử mùi không khí; máy sấy khô không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; miêng vòi chống tóc nước; thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh; thiết bị sưởi bể cá cảnh; thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; lò nướng; vỉ để nướng; phụ kiện và thiết bị dùng cho phòng tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm ấm giường ngủ; thiết bị làm lạnh đồ uống; đèn dùng cho xe đạp; chặn điện; nồi hơi; máy nướng bánh mì; thảm sưởi bằng điện; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; đèn điện cho cây thông Noel; máy lọc cà phê chạy điện; máy pha cà phê; bình pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; thùng chứa hàng có gắn thiết bị làm lạnh; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống làm lạnh chất lỏng và nước; hệ thống làm lạnh thuốc lá đệm sưởi [dạng tấm]; bộ giảm nhiệt; chảo rán dùng điện; thiết bị khử trùng; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong phòng vệ sinh; thiết bị chung cất; máy sấy tóc; bình lọc nước uống; thiết bị sấy rom và cỏ làm thức ăn cho gia súc; đèn điện; đèn lồng để trang trí trong các dịp lễ hội; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện; thiết bị hâm nóng bình sữa chạy điện; thiết bị phun nước; vòi phun nước để trang trí; máy ướp lạnh; thiết bị nướng trái cây; bật lửa gaz; vỉ nướng điện; vỉ nướng; thiết bị sấy khô tay dùng trong nhà vệ sinh; phụ kiện để tắm khí nóng; lò khí nóng; tấm sưởi ấm; bình đun nước nóng; số nhà có dạ quang; máy giữ độ ẩm; hộp ướp lạnh, bằng điện; tủ ướp lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; ấm đun nước, dùng điện; vỏ đèn; bóng đèn dầu; bầu thủy tin của đèn; chao đèn; giá treo đèn; măng sồng đèn; chụp phản quang của đèn; chụp đèn; đèn; giá đỡ chụp đèn; đèn lồng chiếu sáng; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng; lò vi sóng; hệ thống làm lạnh sữa; vòi nóng lạnh cho ống nước; lò hâm thức ăn; đèn pha bỏ túi; đèn pin bỏ túi; thiết bị sưởi bỏ túi; chảo áp suất dùng điện; bể chứa nước tạo áp suất; bộ tản nhiệt dùng điện; ngăn làm lạnh; buồng làm lạnh; tủ lạnh; lò nướng; thiết bị nướng; thiết bị quay xiên nướng thịt; xiên thịt để nướng trong lò quay; thiết bị quay thịt; đèn an toàn; buồng gương sen tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; đui đèn điện; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; lò nướng bánh bằng điện; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; nắp bệ xí vệ sinh; nhà vệ sinh di động; đèn pin; chỗ đi tiểu; khuôn bánh quế, dùng điện; khuôn bánh/bánh qui bằng điện; lồng áp có cán dài để sưởi; chậu rửa tay; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị tiệt trùng nước; đèn bỏ túi; máy làm sạch không khí bằng điện; bộ chống lóa mắt cho ô tô [phụ kiện của đèn]; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; đèn hồ quang; nồi hấp [nồi áp suất dùng điện]; bồn tắm; đèn lồng; thiết bị bảo vệ đèn chiếu sáng; bộ khuếch tán ánh sáng; bật lửa; đèn cho ô tô; đèn cho xe cộ; lò đốt; lò đốt [thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng]; nồi nấu cơm, bằng điện; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; thiết bị làm sữa chua bằng điện; thiết bị chiếu sáng bằng đi-ốt phát quang [LED]; máy làm nóng buồng tắm; thiết bị tạo xoáy nước; máy làm bánh mì; nồi nấu đa năng; vòi phun sô-cô-la bằng điện.

(210) **4-2017-36048**

(220) 02.11.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.3

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

*Little Twin Stars*

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đẩy trẻ em; mui phủ cho xe đẩy trẻ em; chuông xe đạp, xe đạp ba bánh; xe đạp và xe đạp ba bánh, và các linh kiện đi kèm; xe đẩy bằng tay; xe đẩy hàng; vỏ bọc cho ghế xe cộ; lưới bảo vệ cho xe đạp hoặc xe đạp ba bánh giúp tránh rách áo dài, váy của phụ nữ; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn; xe đẩy hàng hóa bằng tay; goòng đẩy tay 4 bánh; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; mui xe đẩy của trẻ em; mui cho xe cộ; còi cho xe cộ; nắp chụp moay ơ; moay-ơ cho bánh xe; giá để hành lý cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; xe tải chở hàng; chấn bunn; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; mái giâm để chèo thuyền, xuồng; mái chèo; bàn đạp xe đạp; xe đẩy trẻ em; bơm cho xe đạp, xe hai bánh; tấm phủ che đẩy trẻ em; mui xe đẩy trẻ em; xe đẩy; bọc yên xe đạp, xe hai bánh hoặc xe mô tô; yên xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; dây an toàn cho ghế xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em [cho xe cộ]; ghế xe cộ; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; lốp cho bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe scu-tơ di động; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; thùng chứa đồ vật cho xe cộ; lọ đựng tinh dầu và nước hoa chuyên dụng cho xe cộ (bộ phận không thể tách rời của xe cộ); máy bay; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; khí cầu; ô tô; ô tô chở khách du lịch; gương chiếu hậu; xe ô tô buýt; xe ô tô con; xe máy; xe đẩy mua hàng; xe đẩy trẻ em; lốp xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; xe cộ chạy điện; phương tiện giao thông đường thủy; tay cầm ô tô; bánh xe ô tô; bột lửa xì gà hoặc thuốc lá cho ô tô; xe đạp điện; máy bay (không người lái) dân sự.

(210) **4-2017-36049**

(220) 02.11.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.3

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)


*Little Twin Stars*


1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 22: Dây thừng và dây bện; lưới; lều, và vải bạt, mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp; buồm, bao tải dùng cho việc vận chuyển và lưu kho vật liệu số lượng lớn; vật liệu dùng để lót, đệm và nhồi độn, trừ vật liệu làm từ giấy, các tông, cao su hoặc chất dẻo; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế; tấm che phủ chai lọ bằng rơm; vỏ bọc hoặc bao gói bằng rơm dùng cho chai lọ; cái võng; tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ]; dây đai, không bằng kim loại, để buộc hoặc đóng gói; vật liệu lót, không bằng giấy, các tông, cao su hoặc chất dẻo; dây kéo của cửa sổ có khung kính trượt.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (210) **4-2017-36123**
- (540)
- 
- (220) 03.11.2017  
(441) 25.05.2018  
(531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5  
(591) Vàng, đỏ, trắng.  
(731) LƯU KIẾN AN (VN)  
C06 lô C trệt, chung cư Bình Thới,  
phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

- (210) **4-2017-36149**
- (540)
- 
- (220) 03.11.2017  
(441) 25.05.2018  
(531) 3.9.1; A3.9.24; 18.3.2; 18.3.23  
(591) Đen, xanh dương nhạt, xanh nước biển.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÝ SƠN SA KỲ (VN)  
82/40/9 đường số 2, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 29: Nước mắm, dầu thực vật, tôm khô, cá khô, chả giò, tỏi được bảo quản.

Nhóm 30: Cà phê, đường, muối, tương ớt, tương cà, ca cao.

Nhóm 31: Thịt, hoa quả tươi; thủy hải sản tươi sống (tôm, cá, mực, ghe).

Nhóm 35: Mua bán: lương thực thực phẩm có nguồn gốc động vật, lương thực thực phẩm có nguồn gốc thực vật, các sản phẩm làm vườn khác có thể ăn được và đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh dùng làm đồ ăn (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, nước thịt nấu đông, cá nhuyển dạng sệt, thịt ướp muối, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, thảo mộc tươi, rau củ quả tươi, rau củ quả đông lạnh), thực phẩm ăn nhanh có nguồn gốc từ thực vật đã chế biến, bảo quản dùng làm đồ ăn (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đồ ăn nhanh), gia vị, nông sản khô (đậu, bắp, tiêu, mộc nhĩ), bún, phở, mì sợi, miến, mì ống, hủ tiếu, thực phẩm chay, dầu ăn, trứng gia cầm, thủy hải sản các loại (tôm, cua, cá, mực), bánh mì, bột mì, gạo, hạt ngũ cốc, thực phẩm đóng hộp (cá, trái cây, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, rau, cá thu sốt cà chua, cá ngừ ngâm dầu thực vật), mứt nhão, thức ăn/thực phẩm cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, xúc xích, thịt giăm bông, đồ uống không cồn, nước khoáng, nước uống tinh khiết, xi rô cô đặc, nước ép hoa quả, đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo (có thể ăn được), kem, đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo và kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa chua, thực phẩm và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm, dầu dùng cho mục đích làm sạch (mỹ phẩm), chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng trong y tế, dung dịch lau sàn nhà và nhà tắm, dung dịch xử lý thông tắc (dạng túi), nước rửa kính, chất làm mềm vải (dùng để giặt), đồ chơi trẻ em, văn phòng phẩm (bút, vở, cặp xách, ba lô, keo dán, bìa sách, băng

đĩa nhạc), đồ lưu niệm, quần áo thời trang, vải sợi, hàng may mặc, giày dép, băng vệ sinh, tã giấy, khăn giấy, bột giặt, kem giặt, đồ gia dụng (ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc điện, ổ cắm điện, quạt máy, tủ lạnh, máy giặt), mỹ phẩm (nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả), hàng điện tử (máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình), hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa).

(210) **4-2017-36214**

(220) 03.11.2017

(441) 25.05.2018

(540)

**ALIOS**

(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

- (511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học (cụ thể là kính hiển vi, kính viễn vọng và vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học), hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính số tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân, máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho

máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây và thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị đập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phòn; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị được sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm 9.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại, thăm dò dư luận; dịch vụ xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến, dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy

tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô-đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình; trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, đĩa phục vụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in

sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điếu; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử và viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô-đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình, cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để lã, cái đế rút giày ống, vật dụng mở nút



chai, hộp bằng kim loại để đựng khăn giấy, bàn chải, giá đỡ nển, bô vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo (giá hong quần áo cho khô), giá để bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, miếng xốp để rửa, miếng hút để thông đường ống bị tắc, dụng cụ nhà bếp, đồ bằng thủy tinh để chứa đựng, đồ bằng sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khay cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nển, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: huy hiệu để treo, khóa kéo dùng cho túi, kim đóng bìa sách, khay móc cho áo cánh phụ nữ, khóa cài cửa thất lung, cái móc cho dây đeo quần, ghim cài, khóa cài, khay lỗ dùng cho quần áo, khay bấm cho trang phục, kim để mạng vá, que móc để thêu đan, khay lỗ, kim, khóa cài giày, cái móc cho giày, con thoi dùng để đan lưới đánh cá, khay bấm, máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưới cát, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy kéo sợi, máy khuấy, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy dùng trong nhà bếp chạy bằng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may vá, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và điem; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phân cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng

phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xô giầy ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, xô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nệm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ

thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ cửa hàng tạp hóa, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nệm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu

và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, tín dụng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình tnáy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nển, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho-đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất-nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh về nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nển, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu,

máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và/dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 35.

Nhóm 38: Liên lạc viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông, cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại/phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình, cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cho thuê mô-đem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn nhanh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký

tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử (dịch vụ viễn thông) cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; truyền dòng dữ liệu âm thanh trên mạng internet; truyền dòng dữ liệu hình ảnh trên mạng internet; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình kiểu trả tiền cho mỗi lần xem; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử (dịch vụ viễn thông) cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh, cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa (dịch vụ hội thảo từ xa); cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: cung cấp dịch vụ kết nối trực tuyến trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi dữ liệu; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 38.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; định vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi MP3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ dàn dựng chương trình truyền hình trả phí và dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; cung cấp thông tin giải trí, nội dung giải trí đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ giải trí, câu lạc bộ khiêu vũ và câu lạc bộ ban đêm (giải trí); cung cấp dịch vụ biểu diễn thời trang [cho mục đích giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), chương trình biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, chương trình văn hóa và biểu diễn văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khỏe, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường, cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các

cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được, dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 41.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phun xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình



quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm 42.

(210) **4-2017-36281**

(220) 03.11.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 2.5.3; A2.5.24; A1.1.10

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng dành cho người và động vật; thạch cao và vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; bông thấm hút; nùi thấm hút; băng vải dính dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; thực phẩm và chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; sữa chứa abbumin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); bông khử trùng; chất sát trùng; dầu (nhựa) thơm dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; băng dùng trong kỳ kinh nguyệt; băng dùng để băng bó; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế; nước tắm ô xi; muối dùng cho nước khoáng để tắm; dây đai dùng cho băng vệ sinh [dạng khăn]; miếng đệm chăm sóc ngực; bánh kẹo có chứa thuốc; bao con nhộng dùng cho y tế; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; kẹo chứa thuốc; chế phẩm để khử trùng, rửa, cất giữ và làm sạch kính áp tròng; chất bôi trơn và dung dịch cho hoặc dùng với kính áp tròng; hóa chất chống thụ thai; chế phẩm điều trị vết chai ở chân; vòng dùng để chữa vết chai ở chân; bông dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho y tế; chế phẩm dược dùng để điều trị gàu; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng và đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng; chất ăn kiêng; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; nước thơm dùng cho chó; chế phẩm để tắm cho chó (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); thuốc trừ rệp dùng cho chó; đồ uống y tế; nước rửa mắt các loại; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; chất dính bắt ruồi; giấy bắt

ruôi; chế phẩm diệt ruồi; keo dính ruồi; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; vải gạc để băng bó; chất sát trùng, diệt trùng; gỗ cây thông tùng dùng để diệt trừ sâu bọ, côn trùng; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; thuốc xoa đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất nhờn từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; lactoza dùng cho mục đích dược phẩm; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích thú y; viên thuốc ngậm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; cồn y tế; dược thảo; dầu y tế; trà dùng để chữa bệnh; hộp thuốc [xách tay] [có chứa thuốc]; dược phẩm dùng cho người; miếng thấm dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tinh dầu bạc hà; thuốc mỡ; khoáng chất bổ sung cho dược phẩm; giấy chống nhậy cảm, mọt cảm; chế phẩm chống nhậy cảm, mọt cảm; nước súc miệng cho mục đích y tế; bùn để tắm chữa bệnh; tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được; chất phụ gia bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót vệ sinh; quần trẻ em vệ sinh; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dành cho người không tự kiểm chế được; miếng lót của quần lót; chất diệt ký sinh trùng; thuốc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán sự có thai; trà giảm cân cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; khăn lau vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; muối ngửi để chữa ngất, chữa nhức đầu buồn nôn; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng; chế phẩm chống cháy nắng, rộp nắng dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin; bông tăm dùng cho mục đích y tế; kem chống nắng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; gạc y tế; thuốc đắp và/hoặc gạc nhiệt điện để giảm nhiệt độ cơ thể hoặc để hạ sốt hoặc đau đầu; vật liệu băng bó [dùng cho y tế]; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc hạ sốt; cao đắp mù tạt; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; sợi bổ sung (ăn kiêng); chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; quần tã trẻ em; tã lót; quần tã lót; chất bổ sung dinh dưỡng; dầu gan cá tuyết; thuốc viên làm thon người; viên ngậm bọ đường cho mục đích dược phẩm; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng protein; chất bổ sung ăn kiêng protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; dầu gội đầu chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; nước xúc tóc chứa thuốc và kem đánh răng chứa thuốc; men dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế

(210) **4-2017-36282**

(220) 03.11.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 2.5.3; A2.5.24; A1.1.10

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị điện và hỗ trợ dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; công cụ thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; băng để bó đầu gối, đàn hồi hoặc hỗ trợ; chặn điện cho mục đích y tế; bao cao su;

dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; thiết bị nha khoa; tay cầm cho chỉ tơ nha khoa (dụng cụ nha khoa); đầu vú giả cho trẻ em bú bình; dụng cụ lấy ráy tai; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; vật dụng đỡ cho bàn chân bệt; đồ đi chân chính hình; kẹp fooc-xép dùng trong sản khoa; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế; máy trợ thính; dụng cụ bảo vệ thính giác; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; thiết bị xoa bóp; thất lưng cho phụ nữ mang thai; nệm cho việc sinh nở; vật dụng chính hình; tấm đệm bụng; đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ; gạc dùng trong phẫu thuật; thìa dùng để uống thuốc; ống nghe tim, phổi; cáng cứu thương; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; vật dụng để cạo lưỡi; thiết bị và dụng cụ thú y; dụng cụ tránh thai; mặt nạ miệng cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế; chậu rửa vệ sinh cho người bệnh; vòng kích thích việc mọc răng; vật dụng nút lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; máy đo nhịp tim; khăn trải giường cho người bệnh không kiểm chế được; vật dụng nút lỗ tai để ngủ; vật dụng nút lỗ tai để cách âm.

(210) **4-2017-36283**

(220) 03.11.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 2.5.3; A2.5.24; A1.1.10

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, đốt nóng, sinh hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, làm khô, thông gió, cung cấp nước và vệ sinh; thiết bị điều hòa; thiết bị khử mùi không khí; máy sấy khô không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; miệng vòi chống tóe nước; thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh; thiết bị sưởi bể cá cảnh; thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; lò nướng; vỉ để nướng; phụ kiện và thiết bị dùng cho phòng tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm ấm giường ngủ; thiết bị làm lạnh đồ uống; đèn dùng cho xe đạp; chăn điện; nồi hơi; máy nướng bánh mì; thảm sưởi bằng điện; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; đèn điện cho cây thông Noel; máy lọc cà phê chạy điện; máy pha cà phê; bình pha cà phê bằng điện; máy rang cà phê, thùng chứa hàng có gắn thiết bị làm lạnh; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống làm lạnh chất lỏng và nước; hệ thống làm lạnh thuốc lá; đệm sưởi [dạng tấm]; bộ giảm nhiệt; chảo rán dùng điện; thiết bị khử trùng; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong phòng vệ sinh; thiết bị chung cất; máy sấy tóc; bình lọc nước uống; thiết bị sấy rom và cỏ làm thức ăn cho gia súc; đèn điện; đèn lồng để trang trí trong các dịp lễ hội; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện; thiết bị hâm nóng bình sữa chạy điện; thiết bị phun nước; vòi phun nước để trang trí; máy ướp lạnh; thiết bị nướng trái cây; bật lửa gaz; vỉ nướng điện; vỉ nướng; thiết bị sấy khô tay dùng trong nhà vệ sinh; phụ kiện để tắm khí nóng; lò khí nóng; tấm sưởi ấm; bình đun nước nóng; số nhà có dạ quang; máy giữ độ ẩm; hộp ướp lạnh bằng điện; tủ ướp lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; ấm đun nước, dùng điện; vỏ đèn; bóng đèn dầu; bầu thủy tinh của đèn; chao đèn; giá treo đèn; măng sông đèn; chụp phản quang của đèn; chụp đèn; đèn; giá đỡ chụp đèn; đèn lồng chiếu sáng; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng; lò vi sóng; hệ thống làm lạnh sữa; vòi nóng lạnh cho ống nước; lò hâm thức ăn; đèn pha bỏ túi; đèn pin bỏ túi; thiết bị sưởi bỏ túi; chảo áp suất dùng điện; bể chứa nước tạo áp suất;

bộ tản nhiệt dùng điện; ngăn làm lạnh; buồng làm lạnh; tủ lạnh; lò nướng; thiết bị nướng; thiết bị quay xiên nướng thịt; xiên thịt để nướng trong lò quay; thiết bị quay thịt; đèn an toàn; buồng gương sen tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; đui đèn điện; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; lò nướng bánh bằng điện; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; nắp bệ xí vệ sinh; nhà vệ sinh di động; đèn pin; chỗ đi tiểu; khuôn bánh quế, dùng điện; khuôn bánh/bánh qui bằng điện; lồng ấp có cán dài để sưởi; chậu rửa tay; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị tiết trùng nước; đèn bỏ túi; máy làm sạch không khí bằng điện; bộ chống lóa mắt cho ô tô [phụ kiện của đèn]; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; đèn hồ quang; nồi hấp [nồi áp suất dùng điện]; bồn tắm; đèn lồng; thiết bị bảo vệ đèn chiếu sáng; bộ khuếch tán ánh sáng; bật lửa; đèn cho ô tô; đèn cho xe cộ; lò đốt; lò đốt [thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng]; nồi nấu cơm bằng điện; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; thiết bị làm sữa chua bằng điện; thiết bị chiếu sáng bằng đi-ốt phát quang [LED]; máy làm nóng buồng tắm; thiết bị tạo xoáy nước; máy làm bánh mì; nồi nấu đa năng; vòi phun sô-cô-la bằng điện.

(210) **4-2017-36284**

(220) 03.11.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 2.5.3; A2.5.24; A1.1.10

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)



(511) Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đẩy trẻ em; mui phủ cho xe đẩy trẻ em; chuông xe đạp, xe đạp ba bánh; xe đạp và xe đạp ba bánh, và các linh kiện đi kèm; xe đẩy bằng tay; xe đẩy hàng; vỏ bọc cho ghế xe cộ; lưới bảo vệ cho xe đạp hoặc xe đạp ba bánh giúp tránh rách áo dài, váy của phụ nữ; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn; xe đẩy hàng hóa bằng tay; goòng đẩy tay 4 bánh; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; mui xe đẩy của trẻ em; mui cho xe cộ; còi cho xe cộ; nắp chụp moay ơ; moay-ơ cho bánh xe; giá để hành lý cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; xe tải chở hàng; chấn bùm; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; mái giâm để chèo thuyền, xuống; mái chèo; bàn đạp xe đạp; xe đẩy trẻ em; bơm cho xe đạp, xe hai bánh; tấm phủ che đẩy trẻ em; mui xe đẩy trẻ em; xe đẩy; bọc yên xe đạp, xe hai bánh hoặc xe mô tô; yên xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; dây an toàn cho ghế xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em [cho xe cộ]; ghế xe cộ; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; lốp cho bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe tắm phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe scu-tơ di động; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; thùng chứa đồ vật cho xe cộ; lọ đựng tinh dầu và nước hoa chuyên dụng cho xe cộ (bộ phận không thể tách rời của xe cộ); máy bay; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; khí cầu; ô tô; ô tô khách du lịch; gương chiếu hậu; xe ô tô buýt; xe ô tô con; xe máy; xe đẩy mua hàng; xe đẩy trẻ em; lốp xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; xe cộ chạy điện; phương tiện giao thông đường thủy; tay cầm ô tô; bánh xe ô tô; bật lửa xì gà hoặc thuốc lá cho ô tô; xe đạp điện; máy bay (không người lái) dân sự.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2017-36285**

(540)



(220) 03.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 2.5.3; A2.5.24; A1.1.10

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 22: Dây thừng và dây bện; lưới; lều, và vải bạt, mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp; buồm, bao tải dùng cho việc vận chuyển và lưu kho vật liệu số lượng lớn; vật liệu dùng để lót, đệm và nhồi độn, trừ vật liệu làm từ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế; tấm che phủ chai lọ bằng rom; vỏ bọc hoặc bao gói bằng rom dùng cho chai lọ; cái võng; tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ]; dây đai, không bằng kim loại, để buộc hoặc đóng gói; vật liệu lót, không bằng giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo; dây kéo cửa sổ có khung kính trượt.

---

(210) **4-2017-36287**

(540)



(220) 03.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 2.5.3; A2.5.24; A1.1.10

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; bơ; trứng cá muối; pho mát; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; hỗn hợp nước sệt (gan); pa-tê gan; bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; dưa cải bắp; xúc xích; chế phẩm để nấu xúp rau; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dầy bột; sữa chua; xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món ăn cà-ri được nấu sẵn đựng trong đĩa; món cà-ri hầm được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (để ăn); thịt, cá, gia cầm thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la; thịt lợn ướp; rau quả tẩm bột rán; trái cây dầm đường; cá đóng hộp; thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; dầu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; thực phẩm làm từ/chế biến từ albumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; alginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn từ rau củ lên men [kimchi]; dầu vừng; tahini [bột nhão làm từ hạt vừng]; táo tía nướng; nước sữa; lò hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic; sữa làm từ hạnh nhân; đồ uống từ lạc trên cơ sở sữa; thịt gà xiên nướng kiểu Nhật Bản.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2017-36403

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.1; 25.1.25; 25.7.17

(731) GUANGZHOU DIBI FASHION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.2, Qinghuershe Industrial Zone, Xinshidabu Intersection, Junhe Street, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví tiền; túi; dây buộc bằng da.

(210) 4-2017-36442

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.15; 4.5.5

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ và công cụ cầm tay; dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cắt phân chụp/bịt chai rượu; dụng cụ mở hộp không bằng điện; hộp dao cạo; kim cắt biểu bì; cặp nhíp biểu bì; dụng cụ cắt; công cụ cắt, dụng cụ cầm tay; dụng cụ gạn chất chất lỏng, dụng cụ cầm tay; dụng cụ vật lỏng; dụng cụ đập nổi, dụng cụ cầm tay; dụng cụ bấm móng [dùng điện hoặc không dùng điện]; dụng cụ nhổ đinh, thao tác thủ công; dụng cụ đánh bóng móng tay; cái đĩa; dụng cụ làm vườn, thao tác thủ công; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; nhíp nhổ lông, tóc; dụng cụ phá băng; cửa soi; dao; kéo xén cỏ; dây da để liếc dao cạo; kích nâng, thao tác thủ công; dụng cụ giữa móng; dụng cụ giữa móng, dùng điện; kim nhổ đinh; giữa hình kim; kim bấm, tũa, cắt móng; dụng cụ đục số; dụng cụ để tách, mở con sò, con hào; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ diệt vật ký sinh trên cây trồng, thao tác thủ công; lưỡi dao cạo; da liếc dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo; dụng cụ mài sắc; thìa; bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); bình phun thuốc (dụng cụ cầm tay) dùng để diệt cỏ dại; bình phun dùng cho dịch vụ làm vườn (dụng cụ cầm tay); con dấu (dụng cụ cầm tay); dụng cụ mở đồ hộp, không dùng điện; dụng cụ thái, dụng cụ cắt vụn, dao và dụng cụ chặt rau và thịt và bộ phận và linh kiện đi kèm; dao phạt; kẹp ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; hộp đồ dao bào; nhíp, kẹp; dụng cụ cắt lát trứng [không dùng điện]; dụng cụ thái lát phô mát [không dùng điện]; dụng cụ cắt bánh pizza [không dùng điện]; dùi cui; dụng cụ uốn lông mi; bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa); bàn là phẳng.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2017-36445**

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.5; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đẩy trẻ em; mui phủ cho xe đẩy trẻ em; chuông xe đạp, xe đạp ba bánh; xe đạp và xe đạp ba bánh, và các linh kiện đi kèm; xe đẩy bằng tay; xe đẩy hàng; vỏ bọc cho ghế xe cộ; lưới bảo vệ cho xe đạp hoặc xe đạp ba bánh giúp tránh rách áo dài, váy của phụ nữ; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn; xe đẩy hàng hóa bằng tay; goòng đẩy tay ba bánh; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; mui xe đẩy của trẻ em; mui cho xe cộ; còi cho xe cộ; nắp chụp moay ơ; moay-ơ cho bánh xe; giá để hành lý cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; xe tải chở hàng; chắn bùn; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; mái giăng để chèo thuyền, xuống; mái chèo; bàn đạp xe đạp; xe đẩy trẻ em; bơm cho xe đạp, xe hai bánh; tấm phủ che đẩy trẻ em; mui xe đẩy trẻ em; xe đẩy; bọc yên xe đạp, xe hai bánh hoặc xe mô tô; yên xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; dây an toàn cho ghế xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em [cho xe cộ]; ghế xe cộ; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; lớp cho bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe scutor di động; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; thùng chứa đồ vật cho xe cộ; lọ đựng tinh dầu và nước hoa chuyên dụng cho xe cộ (bộ phận không thể tách rời của xe cộ); máy bay; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; khí cầu; ô tô; ô tô khách du lịch; gương chiếu hậu; xe ô tô buýt; xe ô tô con; xe máy; xe đẩy mua hàng; xe đẩy trẻ em; lốp xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; xe cộ chạy điện; phương tiện giao thông đường thủy; tay cầm ô tô; bánh xe ô tô; bột lửa xì gà hoặc thuốc lá cho ô tô; xe đạp điện; máy bay (không người lái) dân sự.

(210) **4-2017-36458**

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.15; 4.5.5

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng đồ văn phòng và văn phòng phẩm, trừ nội thất; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu để vẽ và cho nghệ sĩ; bút lông để vẽ, chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; màng mỏng, tấm và bao bằng nhựa dùng để bọc và đóng gói; chữ in, bản in đúc; lịch, sách, catalô, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, tạp chí xuất bản định kỳ, ấn phẩm in, báo và tạp chí; thiệp chúc mừng; dụng cụ viết; con dấu bằng cao su; con dấu [văn phòng]; miếng đệm dùng để đóng dấu, hộp mực dấu; an-bom ảnh; miếng lót cho bức tranh vẽ, ảnh chụp có khung; giá vẽ của họa sĩ; giấy thấm dầu cho da; giá đựng ảnh chụp;

mực khăn giấy, giấy vệ sinh và khăn ăn bằng giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; tấm lót bằng giấy hoặc bìa; giấy bao gói, giấy để bọc, và vật liệu để đóng gói; màu nước của họa sỹ; phiên bản đồ họa, ảnh chân dung; tờ in thạch bản; bút, bút chì, bút máy, bút bi; cây bút; ống cắm bút; ống cắm bút chì; dụng cụ đồ mực cho bút và dụng cụ viết; ruột bút chì; bút chì màu, bút sáp màu; ống cắm bút và bút chì; gọt bút chì; máy gọt bút chì; cái kẹp giấy; vật dụng chặn giấy; kẹp giấy, kẹp vẽ, bút sáp; hồ dán và keo dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; giấy bồi; khay và giá công văn; bìa bọc thư; cái mở thư; băng dính và bộ phân phối băng dính; vật liệu vẽ, bảng vẽ, bút vẽ và dụng cụ vẽ; hộp dụng cụ vẽ; anbon tem và tiền xu, túi cho thùng đựng rác; túi đựng rác; túi đóng; túi đựng quà; túi giấy; túi mang, túi đựng bánh sắn-uých; túi đựng bánh sắn-uých (giấy); túi tiệc liên hoan bằng giấy; túi quà tặng bằng giấy; túi đá viên, túi giấy hình nón, túi đựng bánh xăng-đuých bằng chất dẻo; túi cho lò vi sóng, túi mua hàng bằng chất dẻo; túi bằng giấy; túi mua hàng bằng chất dẻo, túi bằng giấy dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo, dùng để đóng gói; túi rác bằng giấy; túi thẻ đã được lót; phong bì; giấy thấm; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ, thẻ đánh dấu sách; vật dụng đánh dấu trang sách; giá nhỏ chia ngăn để đựng văn phòng phẩm; vải bạt để vẽ tranh; sổ tay; nhật ký; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; tấm lót bàn viết, tấm lót ghi nhớ, giấy viết; giấy vẽ; hộp đựng đồ viết; phấn, bảng đen, bảng áp phích; bìa bọc hộ chiếu; bìa giữ quyển séc; băng đàn hồi cho văn phòng; tranh ảnh; khuôn tô màu; vật dụng tẩy xoá, vật dụng xoá, chất lỏng tẩy xoá; dụng cụ mở thư chạy điện; vở nhạc; bảng có thể lau chùi; đồ trang trí làm từ giấy và hoặc từ bìa cứng; khăn giấy; khăn giấy; túi đồ ăn buổi trưa bằng giấy; hòm làm bằng bìa cứng và hộp đựng làm bằng bìa cứng; sách tô màu; bìa tệp hồ sơ báo cáo; bìa cặp bằng giấy; sổ tay bỏ túi; bút dạ (nỉ); bảng sách; hộp bút chì ruột đen; hộp bút chì màu; thước kẻ; tấm lót để viết; sách ghi:chữ ký; vật dụng kẹp giấy [văn phòng phẩm]; đinh kẹp [máy văn phòng]; dụng cụ cắt băng [văn phòng phẩm]; biển báo hiệu thận trọng làm bằng bìa cứng hoặc giấy; máy hủy giấy sử dụng cho văn phòng; máy nghiền CD sử dụng tại nhà hoặc cho văn phòng; máy và thiết bị phủ chất dẻo; thiết bị chạy điện gắn xi niêm phong bằng nhiệt bảo vệ, đóng gói và đóng khung dùng cho tài liệu và ảnh chụp; vật dụng đựng hoặc hộp đựng thẻ; giấy trang trí cho hộp đựng đồ ăn trưa hoặc thực phẩm; tập anbon; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; thẻ; vật dụng và hộp đựng cho đóng dấu và con dấu; truyện tranh; com pa để vẽ; băng và thẻ giấy dùng để ghi các chương trình máy tính; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ; bao ngón tay [đồ dùng văn phòng]; cờ bằng giấy; dụng cụ gấp giấy [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng đã gấp bằng giấy; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; khăn tay bỏ túi bằng giấy; thẻ thư mục; ruy băng mục; bìa bọc sách bằng giấy; nhãn không bằng vải; bản đồ; thiệp chúc mừng có nhạc; bản tin; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh]; sách mỏng; máy hủy giấy [sử dụng cho văn phòng]; ống đựng ruột bút chì; tem thư, giấy dính; khăn ăn bằng giấy; đinh ấn; vé; ru băng máy chữ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; giấy gói [văn phòng phẩm]; bút lông để viết; phấn viết; bảng viết; bìa [văn phòng phẩm]; giấy bọc chậu hoa; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; túi cho lò vi sóng; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; cuốn sách nhỏ; mẫu thêu; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; bảng hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ cho phiếu thư mục; tập giấy; giấy dính cho điện thoại di động; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng; hộp đựng mũ bằng bìa cứng; thiết bị dán nhãn bằng tay; bút đánh dấu; khay đựng màu để vẽ; chổi quét sơn; bút lông dùng cho họa sỹ; tẩy cho bảng viết; giấy xuan dùng để vẽ và viết thư pháp; bút chì cơ học; giấy wash.

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

(210) **4-2017-36459**

(540)



(220) 06.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.5; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi vận chuyển; ô, ô che nắng và gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch; bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên, đai thích hợp cho hành lý; ba toong; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm; rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch; vali du lịch; bao ô; tay cầm của ô; gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và cặp bằng da hoặc bằng bì giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm; ba lô; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; va li; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay, địu trẻ em; túi có bánh xe đi mua hàng; bao để móc chìa khoá; túi thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ruột động vật dùng để làm xúc xích; dây đeo và túi dây để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật, dây buộc, dây dắt và yên cương cho vật nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền; ví danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi.

(210) **4-2017-36637**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, phim điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ và dạy học; dụng cụ và đồ điện để kiểm soát, đổi, chuyển đổi, điều chỉnh, dẫn, tích và chứa điện, dụng cụ để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các bản ghi truyền thông kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính tiền, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy cát sét; dây xích đeo của kính mắt; phim điện ảnh (phơi sáng); đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa compact; đĩa compact [nghe - nhìn]; đĩa compact [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; máy vi tính;

máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị để xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in trắng; thiết bị báo cháy; đèn chớp [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện; vật mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp; thiết bị, công cụ và dụng cụ đo; micro; kính hiển vi; tính hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; máy quay đĩa; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu hình; máy thu thanh; máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước kẻ [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; bộ dò khói; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [quang học]; kính râm; cầu dao điện; máy ghi băng; thiết bị, ống nghe, máy truyền phát, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng trộm, chạy điện; nhiệt kế; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi vidêô; bản ghi hình; băng vidêô; màn hình vidêô; máy ghi hình; thiết bị xử lý văn bản; đĩa vidêô compắc; đĩa kỹ thuật số đa năng; máy chạy đĩa vidêô compắc và đĩa kỹ thuật số đa năng; thiết bị nghe nhìn cùng với thiết bị hát kèm; khung giữ, giá đỡ, hộp cho băng cát sét nghe và nhìn, đĩa compắc, đĩa laze, đĩa vidêô và đĩa kỹ thuật số đa năng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, điện thoại cầm tay, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại; máy nhắn tin và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe; tai nghe và micro/ống nói dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; nhật ký điện tử; chuông báo cháy điện tử; chuông báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa từ; thiết bị của thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; dây nhỏ kính đeo mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc [nhiếp ảnh]; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [máy ghi âm]; âm kế; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy tính]; máy lập hóa đơn; lăng kính chụp cận cảnh; thiết bị băng từ [cho máy vi tính]; băng từ; thìa để đo; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền màn hình [phần cứng máy tính]; màn hình [phần mềm máy tính]; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dùng quang học; đồng hồ đo thời gian đồ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ; dây điện báo; thiết bị điện báo; máy telex; máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; đồng hồ cát; kính bảo hộ cho thể thao; mũ bảo hiểm cho thể thao; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ dùng cho điện thoại di động; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch tích hợp

và đĩa CD-ROMS có khả năng ghi lại chương trình chạy đĩa tự động dùng cho mục đích dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho mục đích di động; đầu đĩa DVD; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị lưu trữ dữ liệu; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [LED]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn cho cá nhân; mặt nạ bảo hiểm; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn; vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; ống cứu hỏa; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân; vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; nhãn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; giao diện nghe; phim bảo vệ thích hợp cho màn hình máy tính; phim bảo vệ thích hợp cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe điện đài thực tế ảo; robot có hình dáng giống người thông minh nhân tạo; túi đựng thích hợp cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh.

(210) 4-2017-36638

(540)



**POMPOMPURIN**

(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị điện và hỗ trợ dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; công cụ thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; băng để bó đầu gối, đàn hồi hoặc hỗ trợ; chần điện cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; thiết bị nha khoa; tay cầm cho chỉ tơ nha khoa (dụng cụ nha khoa); đầu vú giả cho trẻ em bú bình; dụng cụ lấy ráy tai; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; bình sữa cho trẻ em bú; vật dụng đỡ cho bàn chân bệt; đồ đi chân chỉnh hình; kẹp fooc-xép dùng trong sản khoa; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế; máy trợ thính; dụng cụ bảo vệ thính giác; thiết bị trị liệu- băng khí nóng; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; thiết bị xoa bóp; thắt lưng cho phụ nữ mang thai; nệm cho việc sinh nở; vật dụng chỉnh hình; tấm đệm bụng; đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ để chứa chứng mất ngủ; gạc dùng trong phẫu thuật; thìa dùng để uống thuốc; ống nghe tim, phổi; cồng cứu thương; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; vật dụng để cao lưỡi; thiết bị và dụng cụ thú y; dụng cụ tránh thai; mặt nạ miệng cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế; chậu rửa vệ sinh cho người bệnh; vòng kích thích việc mọc răng; vật dụng nút lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; máy đo nhịp tim; khăn trải giường cho người bệnh không kiểm chế được; vật dụng nút lỗ tai để ngủ; vật dụng nút lỗ tai để cách âm.

(210) 4-2017-36639

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, đốt nóng, sinh hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, làm khô, thông gió, cung cấp nước và vệ sinh; thiết bị điều hòa; thiết bị khử mùi không khí; máy sấy khô không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; miệng vòi chống tóe nước; thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh; thiết bị sưởi bể cá cảnh; thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; lò nướng; vỉ để nướng; phụ kiện và thiết bị dùng cho phòng tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm ấm giường ngủ; thiết bị làm lạnh đồ uống; đèn dùng cho xe đạp; chân điện; nồi hơi; máy nướng bánh mì; thảm sưởi bằng điện; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; đèn điện cho cây thông Noel; máy lọc cà phê chạy điện; máy pha cà phê; bình pha cà phê bằng điện; máy rang cà phê, thùng chứa hàng có gắn thiết bị làm lạnh; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống làm lạnh chất lỏng và nước; hệ thống làm lạnh thuốc lá; đệm sưởi [dạng tấm]; bộ giảm nhiệt; chảo rán dùng điện; thiết bị khử trùng; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong phòng vệ sinh; thiết bị chung cất; máy sấy tóc; bình lọc nước uống; thiết bị sấy rom và cỏ làm thức ăn cho gia súc; đèn điện; đèn lồng để trang trí trong các dịp lễ hội; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện; thiết bị hâm nóng bình sữa chạy điện; thiết bị phun nước; vòi phun nước để trang trí; máy ướp lạnh; thiết bị nướng trái cây; bật lửa gaz; vỉ nướng điện; vỉ nướng; thiết bị sấy khô tay dùng trong nhà vệ sinh; phụ kiện để tắm khí nóng; lò khí nóng; tấm sưởi ấm; bình đun nước nóng; số nhà có dạ quang; máy giữ độ ẩm; hộp ướp lạnh bằng điện; tủ ướp lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; ấm đun nước, dùng điện; vỏ đèn; bóng đèn dầu; bầu thủy tinh của đèn; chao đèn; giá treo đèn; măng sông đèn; chụp phản quang của đèn; chụp đèn; đèn; giá đỡ chụp đèn; đèn lồng chiếu sáng; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng; lò vi sóng; hệ thống làm lạnh sữa; vòi nóng lạnh cho ống nước; lò hâm thức ăn; đèn pha bỏ túi; đèn pin bỏ túi; thiết bị sưởi bỏ túi; chảo áp suất dùng điện; bể chứa nước tạo áp suất; bộ tản nhiệt dùng điện; ngăn làm lạnh; buồng làm lạnh; tủ lạnh; lò nướng; thiết bị nướng; thiết bị quay xiên nướng thịt; xiên thịt để nướng trong lò quay; thiết bị quay thịt; đèn an toàn; buồng gương sen tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; đui đèn điện; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; lò nướng bánh bằng điện; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; nắp bệ xí vệ sinh; nhà vệ sinh di động; đèn pin; chỗ đi tiểu; khuôn bánh quế, dùng điện; khuôn bánh/bánh qui bằng điện; lồng áp có cán dài để sưởi; chậu rửa tay; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị tiết trùng nước; đèn bỏ túi; máy làm sạch không khí bằng điện; bộ chống lóa mắt cho ô tô [phụ kiện của đèn]; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; đèn hồ quang; nồi hấp [nồi áp suất dùng điện]; bồn tắm; đèn lồng; thiết bị bảo vệ đèn chiếu sáng; bộ khuếch tán ánh sáng; bật lửa; đèn cho ô tô; đèn cho xe cộ; lò đốt; lò đốt [thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng]; nồi nấu cơm bằng điện; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; thiết bị làm sữa chua bằng điện; thiết bị chiếu sáng bằng đi-ốt phát quang [LED]; máy làm nóng buồng tắm; thiết bị tạo xoáy nước; máy làm bánh mì; nồi nấu đa năng; vòi phun sô-cô-la bằng điện.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2017-36640**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đẩy trẻ em; mui phủ cho xe đẩy trẻ em; chuông xe đạp, xe đạp ba bánh; xe đạp và xe đạp ba bánh, và các linh kiện đi kèm; xe đẩy bằng tay; xe đẩy hàng; vỏ bọc cho ghế xe cộ; lưới bảo vệ cho xe đạp hoặc xe đạp ba bánh giúp tránh rách áo dài, váy của phụ nữ; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn; xe đẩy hàng hóa bằng tay; goòng đẩy tay 4 bánh; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; mui xe đẩy của trẻ em; mui cho xe cộ; còi cho xe cộ; nắp chụp moay ơ; moay-ơ cho bánh xe; giá để hành lý cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; xe tải chở hàng; chấn bùn; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; mái giâm để chèo thuyền, xuồng; mái chèo; bàn đạp xe đạp; xe đẩy trẻ em; bơm cho xe đạp, xe hai bánh; tấm phủ che đẩy trẻ em; mui xe đẩy trẻ em; xe đẩy; bọc yên xe đạp, xe hai bánh hoặc xe mô tô; yên xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; dây an toàn cho ghế xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em [cho xe cộ]; ghế xe cộ; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; lốp cho bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe scu-tơ di động; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; thùng chứa đồ vật cho xe cộ; lọ đựng tinh dầu và nước hoa chuyên dụng cho xe cộ (bộ phận không thể tách rời của xe cộ); máy bay; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; khí cầu; ô tô; ô tô khách du lịch; gương chiếu hậu; xe ô tô buýt; xe ô tô con; xe máy; xe đẩy mua hàng; xe đẩy trẻ em; lốp xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; xe cộ chạy điện; phương tiện giao thông đường thủy; tay cầm ô tô; bánh xe ô tô; bột lửa xì gà hoặc thuốc lá cho ô tô; xe đạp điện; máy bay (không người lái) dân sự.

(210) **4-2017-36641**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khay măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí [trang sức]; đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; ghim hoa [trang sức]; dây chuyền (đồ trang sức); đồ nữ trang rẻ tiền cho vòng đeo chìa khóa và dây chuyền chìa khóa; đồ nữ trang rẻ tiền; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khay măng sét; hoa tai; dây vàng; hộp đựng đá quý; hộp

đựng đồ trang sức; chuỗi hạt; cái ghim (đồ trang sức); micrô cài ve áo [trang sức]; nhẫn; tượng và tượng nhỏ bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng; dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồ nữ trang rẻ tiền và dây đeo đồng hồ; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền; vòng đeo tai [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trung bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quân áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cuối ngựa [trang sức]; huy hiệu bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] bằng kim loại quý; khiên kỷ niệm bằng kim loại quý; bùa may mắn bằng kim loại quý; hạt dùng làm đồ trang sức.

(210) **4-2017-36644**

(220) 07.11.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Chuôi của dụng cụ cầm tay

Nhóm 20: Đồ đạc, gương, khung tranh ảnh; đồ chứa đựng, không bằng kim loại để lưu trữ hoặc chuyên chở; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng; đá bọt; hổ phách vàng; đệm lót khí; đệm khí; gối hơi; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí; phụ kiện cho giường, không bằng kim loại; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường cho vật nuôi trong nhà; thùng, không bằng kim loại; nút chai, không bằng kim loại; giá nhiều ngăn để chai lọ; nút chai bằng lie; thẻ khoá bằng nhựa, không mã hoá; hòm, không bằng kim loại; chum chuông gió; móc treo quần áo, không bằng kim loại; mắc áo; móc treo áo, không bằng kim loại; giá treo áo; đồ chứa đựng không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); vật dụng giữ rèm, không bằng vật liệu dệt; móc rèm; thanh ray cho rèm; vòng treo rèm; thanh treo rèm; con lăn cho rèm; cái móc màn; đệm; thiết bị phân phối khăn lau/khăn tắm; cũi cho vật nuôi; giường; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; khung thêu; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; màn chắn lửa [đồ đạc]; bệ chậu hoa; giá để hoa [đồ đạc]; giá để mũ; ghế cao cho trẻ em; bảng số nhà, không bằng kim loại, không phản quang; hộp làm ổ cho vật nuôi; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; tủ phiếu thư mục; khung tập đi cho trẻ em; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; hộp thư, không bằng kim loại hoặc công trình xây; giá để thư (đồ đạc); giá để tạp chí; nệm; thùng bằng chất dẻo để đóng hàng; gói; giá để bát đĩa; bảng đăng ký, không bằng kim loại; biển hiệu, bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; khay bàn phím máy vi tính, không bằng kim loại; khay, không bằng kim loại; khay để trứng làm bằng chất dẻo; khay bằng chất dẻo để đóng gói thực phẩm; khay là một phần của đồ đạc trưng bày tại cửa hàng; đồ đan lát làm từ cây liễu gai; khung tranh và ảnh chụp; dải làm viền trang trí làm bằng chất dẻo và/hoặc gỗ để sử dụng với phụ kiện lắp ráp cửa sổ; đồ trang trí cho cửa sổ hoặc cửa ra vào làm bằng hoặc từ chất dẻo, sáp, gỗ, cây cỏ, sậy, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt hoặc chất thay thế của các vật liệu này; kẹp túi bịt kín, không bằng kim loại; cái tựa

đầu bơm hơi; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm và hộp đựng đồ ăn trưa; hộp để treo và lưu giữ chìa khoá; tủ thuốc; vòng đeo và dây xích chìa khoá, không bằng kim loại; cái chặn cửa, không bằng kim loại hoặc cao su; ghế bành; giỏ, không bằng kim loại; giường; ghế dài [đồ đạc]; hộp đựng làm bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng phiếu; bàn để máy tính có bánh xe [đồ đạc]; hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; ghế [ngồi]; hòm đựng cho đồ chơi; nút bấm; đồ bọc quần áo [để cất giữ, lưu kho]; nôi cho trẻ em; rèm bằng tre; ghế xếp; bàn làm việc; quầy ăn di động [đồ đạc]; cái tựa đầu [đồ đạc]; bảng treo chìa khoá; giá sách của thư viện; tủ có khoá; khoá [trừ khoá điện], không bằng kim loại; ma nơ canh; giá [đồ đạc]; giá cửa; đồ đạc trường học; ghế ngồi; ghế trường kỷ; bàn; xe đẩy dọn trà; bàn dọn đồ uống trà có bánh xe; xe đẩy tay dùng cho máy tính [đồ đạc]; giá để ô; giường cũi cho trẻ em; tủ đựng; bảng niêm yết; cửa sập ống tiêu nước [van] bằng chất dẻo; bàn trang điểm; ghế để chân và ghế đầu; hòm mây đựng thực phẩm; móc cho giá mắc quần áo, không bằng kim loại; thang bằng gỗ hoặc chất dẻo; miếng lót có thể tháo ra được cho bồn rửa; biển tên không bằng kim loại; biển số xe không bằng kim loại; cọc móc và chốt trụ (không bằng kim loại); xe cũi đẩy cho trẻ em; thanh gỗ cho mèo cào chân; giá kệ; tác phẩm nghệ thuật, tượng, tượng nhỏ và đồ trang trí nhỏ bằng gỗ, bần thô, sậy, cây liễu gai, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt, chất thay thế cho những nguyên liệu này, hoặc bằng sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; nắp chai, không bằng kim loại; màn che cửa sổ bên trong nhà; màn che nắng cửa sổ bên trong nhà; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em; bệ dùng để thay đồ cho trẻ em; khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; tay nắm cửa không bằng kim loại; tay nắm cửa làm bằng sứ; giá có móc treo giày, không bằng kim loại; chốt giày, không bằng kim loại; giá bày báo chí.

(210) **4-2017-36646**

(540)



**POMPOMPURIN**

(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 22: Dây thừng và dây bện; lưới; lều, và vải bạt, mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp; bướm, bao tải dùng cho việc vận chuyển và lưu kho vật liệu số lượng lớn; vật liệu dùng để lót, đệm và nhồi độn, trừ vật liệu làm từ giấy, các tông, cao su cao su hoặc chất dẻo; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế; tấm che phủ chai lọ bằng rơm; vỏ bọc hoặc bao gói bằng rơm dùng cho chai lọ; cái võng; dây đai để buộc hoặc đóng gói, không bằng kim loại; tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ]; vật liệu lót, không bằng giấy, các tông, cao su hoặc chất dẻo; dây kéo cửa cửa sổ có khung kính trượt.

(210) **4-2017-36649**

(540)



**POMPOMPURIN**

(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ bơi, cụ thể là quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu để bơi; quần áo bơi; đồ thể thao, cụ thể là quần áo thể thao, đồ đi ở chân thể thao và đồ đội đầu thể thao [không phải là dụng cụ thể thao]; áo mưa; găng tay; găng tay hở ngón; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dãi không bằng giấy; quần áo lót; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai; lưỡi trai che nắng; mũ nôi; mũ tắm bồn và mũ tắm vòi hoa sen; bao tay; mũ che tai; đồ đeo cổ (cụ thể là khăn quàng cổ bằng lông thú), ca vát, cà-vạt, nơ bướm; nút thắt ngắn cổ và thắt cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, thắt cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; dụng cụ bảo vệ tay áo [trang phục]; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm; dép lê dùng khi tắm; giày trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần; yếm; quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; chui; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; ủng thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ.

(210) **4-2017-36650**

(220) 07.11.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo; cúc, móc và mắt lỗ, ghim (không phải đồ trang sức) và kim; hoa giả; đồ trang trí tóc; tóc giả; quả nhân tạo; vòng hoa nhân tạo; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí (khuy áo); huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; khoá kéo cho túi; vòng để nâng giữ tay áo; băng buộc tóc; trâm cài tóc; khoá cài của thắt lưng; khuy móc cho áo cánh phụ nữ; nơ cài tóc; hộp đựng đồ để khâu vá; hộp và thùng đựng kim; cái móc cho dây đeo quần; dải viền để trang trí quần áo; ghim cài cho quần áo; khoá cài cho quần áo; khoá cài giày; nệm cắm ghim; nệm cắm kim; miếng dán nhiệt để sửa chữa hoặc trang trí quần áo; móc cài cho giày; khuy bấm cho quần áo; kẹp dùng cho dây đeo quần; vòng hoa giả; sợi vàng để thêu; đồ để khâu; kẹp tóc; mũ trùm đầu khi nhuộm tóc; lô uốn tóc không phải dụng cụ cầm tay; cái kẹp để uốn xoắn tóc; cặp tóc; lược bao tóc; đồ trang trí tóc: ghim tóc; đồ trang trí mũ không bằng kim loại quý; ghim móc nịt áo ngực; kim đan; đồ trang trí cho giày không bằng kim loại quý; ruy băng giải thưởng; nơ hoa hồng (đồ may vá); kim cái để khâu; cái móc cho giày; dây giày; nút tua trang trí (đồ may vá); ngù len [quả cầu nhỏ bằng len dùng để trang trí trên mũ]; dây buộc bằng len; dây khoá kéo khoá; khoá kéo; dụng cụ giữ tóc đuôi gà; kẹp an toàn (không phải đồ trang sức); kẹp và khoá móc cho yếm dãi và tạp dề; diềm xếp nếp [đăng ten]; miếng dính trang trí bằng vải; khuy; vật dụng đỡ cổ áo; giấy dùng để uốn xoắn tóc;



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

bộ tóc giả; dụng cụ khâu kim; chi tiết trang trí trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng đeo chìa khoá hoặc dây xích chìa khoá.

(210) **4-2017-36651**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Khuôn tô màu cho giấy dán tường

Nhóm 27: Tấm thảm, thảm dây trải sàn, thảm và chiếu, vải sơn lát sàn nhà và các vật liệu khác dùng để phủ sàn hiện hữu; tấm trang trí treo tường, không bằng vải; thảm ô tô; tấm thảm chùi chân sau khi tắm; tấm phủ sàn; thảm chùi chân ở cửa; thảm tập thể dục; thảm tập thể thao; thảm thêu [treo tường] không bằng vải; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường; giấy dán tường bằng nhựa vinyl; giấy dán tường bằng vải dệt; thảm để chơi; thảm dùng ở bãi biển.

(210) **4-2017-36652**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; búp bê; đồ chơi bằng nhựa; gấu bông; nhân vật đồ chơi và bộ đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao; quả bóng hơi để chơi, bóng cao su và quả bóng bay để chơi; đồ trang trí và trang hoàng cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); đồ vật thích hợp cho bữa tiệc; xe cộ đồ chơi; xe cộ chạy bằng điện (đồ chơi); ván lướt sóng; ván trượt tuyết; lưỡi trượt pa tanh; giày trượt băng; ván trượt; đệm lót để bảo vệ hoặc vật dụng bảo vệ cho thể thao và trò chơi; súng hơi ngắn [đồ chơi]; trò chơi thò lò cờ thỏ cáo; bóng cho trò chơi; chuông cho cây Noel; bóng bi-a; bàn bi-a; gạch xây dựng [đồ chơi]; bàn cờ trò chơi; kẹo nổ [pháo giấy dùng trong lễ giáng sinh]; giày cao cổ gắn lưỡi trượt; máy móc và thiết bị chơi bow-ling; đồ chơi xây dựng; giá giữ nến cho cây thông Noel; bàn cờ đam; bộ cờ Dame [trò chơi]; trò chơi cờ; bàn cờ; cây Noel bằng vật liệu tổng hợp; giá đỡ cho cây Noel; thiết bị để làm thuật; kẹo nổ [đồ chơi pháo hoa]; trò chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; giường cho búp bê quần áo cho búp bê; nhà của búp bê; phòng ở của búp bê; cờ dominô; bàn chơi cờ đam; đam [trò chơi]; quả tạ tay; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; bình bú sữa cho búp bê; lưỡi câu; đồ câu cá; chân nhái để bơi; phao câu; đĩa bay [đồ chơi]; trò chơi tự động; gậy cho trò chơi; thiết bị trò chơi; máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; túi đựng vật dụng đánh gôn; gậy đánh gôn; găng tay

đánh gôn; găng tay dùng cho trò chơi và thể thao; trò đánh lừa; ống cuộn dây điều; điều; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; bài mạt chược; hòn bi cho trò chơi; con rỗi; mạt nạ để diễn trên sân khấu; mạt nạ đồ chơi; vật di động [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; vật dụng kỳ quặc cho các bữa tiệc, buổi khiêu vũ; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; trò chơi đông người; ngòi nổ [đồ chơi]; súng lục đồ chơi; quả bóng hơi để chơi; con rỗi bù nhìn; vọt; cái lúc lắc [đồ chơi]; trò chơi vòng; ngựa gỗ bập bênh; ván trượt có bánh lăn; ván lướt sóng có buồm; ván trượt tuyết hai chân; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; con quay [đồ chơi]; ván nhún [dụng cụ thể thao]; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; chân có màng để bơi [chân nhái]; cái đu; bàn để đánh bóng bàn; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; ván trượt nước; đồ chơi để bơi, trò chơi dưới nước, thể thao và hoạt động; bóng bãi biển; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; thẻ chơi bài; vọt bắt bướm; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; giấy trượt pa-tanh; trò chơi ghép hình; kính vạn hoa; cột buồm cho ván trượt có gắn buồm; vọt hứng cá dùng cho người đi câu; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio; bánh xe quay của trò chơi Rulet; quả cầu tuyết; giày đi tuyết; bài lá của Nhật Bản; áo phao; phao bơi; phao để tắm và bơi; thiết bị nổi để bơi; phao tập bơi; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; dụng cụ rèn luyện hình thể; phỉnh (thẻ) dùng để đánh bạc; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; máy chơi game Pachinko; máy có khe đút xu [máy đánh bạc]; đồ chơi rô bốt; máy bay không người lái [đồ chơi]; phim bảo vệ phù hợp với màn hình cho thiết bị trò chơi cầm tay; cần điều khiển cho trò chơi điện tử.

(210) **4-2017-36653**

(220) 07.11.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn [không còn sống]; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; bơ; trứng cá muối; pho mát; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng, bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; đồ uống làm từ sữa; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; hỗn hợp nước sệt (gan); pa-tê gan; bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; rau củ quả trộn; dưa cải bắp; xúc xích; chế phẩm để nấu xúp rau; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dầy bột; sữa chua, xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món ăn cà-ri được nấu sẵn đựng trong đĩa; món cà-ri hầm được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la; thịt lợn ướp; rau quả tẩm bột rán; trái cây dầm đường; cá đóng hộp; thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; đậu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng

hộp; thực phẩm làm từ/chế biến từ albumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; alginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn từ rau củ lên [kimchi]; dầu vừng; tahini [bột nhão làm từ hạt vừng]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic; sữa làm từ hạnh nhân, đồ uống từ lạc trên cơ sở sữa; thịt xiên nướng kiểu Nhật Bản.

(210) **4-2017-36654**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh làm từ pho mát.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bột nhồi và bánh kẹo, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạc; giấm, sốt [gia vị]; đồ gia vị; đá lạnh; bánh quy mặn; bột để làm bánh ngọt; đồ trang trí có thể ăn được cho bánh ngọt; hương liệu cho bánh ngọt; bánh gạo; kẹo; sô-cô-la; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; đồ uống cà phê có sữa; sản phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống cà phê; hương liệu cà phê; hỗn hợp và chế phẩm để dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; bỏng ngô; bánh kẹo dạng kem lạnh; bột cà-ri [gia vị]; bánh trứng; mảnh dẹt ngũ cốc; hương liệu, trừ tinh dầu; kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh gừng; xi rô; dung dịch để ngâm trái cây không phải thuốc; nước sốt cà chua nấm; cam thảo; viên ngậm hình thoi [kẹo]; bánh nướng thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; bánh kẹp; viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; bột nhồi; bánh patê; hạt tiêu; bánh pizza; bánh pudding; bánh xèo; sữa ong chúa làm thức ăn cho người; đường; bột wasabi; sốt đậu nành; mì, mì sợi và mì sợi dẹt; udon (mì sợi phong cách Nhật Bản); món sushi của Nhật Bản; vani; bánh quế; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh quy cây, quy xoắn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; hỗn hợp thức ăn nhanh bao gồm bánh quy giòn, bánh quy cây/quy xoắn hoặc bỏng ngô đã nổ; bánh kẹo hạnh nhân; hương liệu cho thực phẩm; chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; ổ bánh mì nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; caramen [kẹo]; kẹo cao su không dùng cho mục đích y tế; bột ngô; bánh quy giòn; đá lạnh có thể ăn được; nước mật đường; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; mì ống; bánh hạnh nhân; sốt may-on-ne; bột yến mạch; hạt tiêu [gia vị]; bánh nướng; nước sốt làm từ rau quả (gia vị); bánh bít cốt; muối nấu ăn; bánh xăng đuych; sốt cà chua; gia vị; kem trái cây [đá lạnh]; mì spa-ghét-ti; mút (kẹo); bánh tạc; bột mì; nước sốt cho sa-lát; nước sốt thịt; nước sốt mì ống; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thức ăn nhanh trên cơ sở gạo; mảnh ngô dẹt mỏng; bột ngô; bột ngô xay thô; mảnh dẹt yến mạch; đường gluco cho mục đích nấu ăn; thanh ngũ cốc giàu protein; bột; kem tráng miệng [bánh kẹo]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột nhão làm từ bột đậu xanh [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; nước sốt hoa quả; hạt đã chế biến dùng như một loại gia vị; ramen [món ăn trên cơ sở mì của Nhật Bản].

(210) 4-2017-36667

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán vật để tặng trong các buổi tiệc đồ trang trí lễ hội và đồ trang sức, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, đồ vệ sinh, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, sơn móng, thuốc sơn, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các chất dinh dưỡng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm giấy, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn, dầu nhờn cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, dụng cụ làm móng, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ cho bếp/hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các bộ phim, máy quay phim, đĩa hình, máy ghi hình, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét và/hoặc đĩa video, radio; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, trang trí và dây đai cho điện thoại, chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và đồ ngọt, lò nướng bánh mì, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dùng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đĩa, dụng cụ cắt, đồ sứ, sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ đất nung, đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), phôi kim loại quý, hộp kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán cúc áo bằng kim loại quý, móc nối bằng kim loại quý, buộc kim bằng loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng lớn bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán túi giấy rác, giấy tẩy trang, nắp hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán khăn mặt giấy, quần khăn giấy cho trẻ sơ sinh, yếm giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các tác phẩm màu và vật liệu của họa sĩ, bàn chải

son, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán bài chơi, vật liệu đóng gói và bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán khung ảnh và giá đỡ, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các đồ trang trí bằng da hoặc giả da thuộc cho đồ nội thất, hộp da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán vỏ bằng da hoặc giả da, dây nịt cho động vật bằng da hoặc da giả, băng bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, bọc đồ nội thất da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán túi và hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ nội thất, gương, mắc và cắm treo áo khoác, thùng và đồ chứa, bảng tên, dụng cụ gia dụng nhỏ và phụ kiện, dụng cụ gia đình, đồ dùng nhà bếp và đồ chứa, lược, nút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm và ốp và phụ kiện của chúng, vải dệt và hàng dệt, giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ, giấy ăn, thảm bàn, đồ nội thất, thắt lưng, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc các mặt hàng quần áo, giày dép, vật đội đầu, nút, phù hiệu, ruy băng và dây buộc và ren và thêu, ghim tóc và đồ trang sức, niềng răng, đồ trang trí giày; đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, chiếu, trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ chơi, trò chơi, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cây thông giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; công bố các văn bản công khai; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sĩ biểu diễn; đại lý xuất nhập khẩu; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư; quản lý kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo qua đài radiô; quảng cáo qua truyền hình; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác]; cho thuê thời gian quảng cáo trên truyền thông; cho thuê máy móc văn phòng và thiết bị; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo bằng thư đặt hàng; quản lý thương mại về việc cấp phép hàng hoá và dịch vụ cho người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; bày hàng hoá; tiếp thị; giới thiệu hàng hoá trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai, cho thuê tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy photocopy; cho thuê máy móc văn phòng và thiết bị; khuyến mại cho người khác; bày hàng ở tủ kính; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); quản lý các chương trình thông tin tờ rơi thường xuyên.

(210) **4-2017-36669**

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)



(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn và giám sát kiến trúc (dịch vụ kiến trúc); tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; đơn giản hóa thời gian đăng nhập vào cơ sở dữ liệu của máy tính; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu máy tính và của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; điện toán đám mây; cho thuê máy tính, tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; sao lưu dữ liệu nơi khác; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính, thông tin cá nhân và tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin.

(210) **4-2017-36670**

(220) 07.11.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán cốc tai; cung cấp thông tin liên quan và tới đồ ăn và đồ uống; cung cấp và giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời và cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ liên quan tới đặt chỗ trong khách sạn bởi nhà môi giới du lịch hoặc đại lý; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp phương tiện và tiện nghi cho triển lãm, cụ thể là dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống cho triển lãm; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin và sảnh chờ với các thiết bị nghe nhìn cùng thiết bị hát theo; dịch vụ chăm sóc trẻ em, cụ thể là cung cấp đồ ăn và đồ uống cho trẻ em bởi dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà trẻ ban ngày, nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quầy bar; chuẩn bị đồ ăn và đồ uống cho đám cưới; chuẩn bị đón tiếp đám cưới [địa điểm]; cho thuê máy nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, chảo nóng thiết bị và đồ dùng ăn uống để chuẩn bị đồ ăn và nước uống; cung cấp nơi nhốt động vật; cung cấp tiện nghi cho việc cắm trại; cho thuê ghế, khăn trải bàn, bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

(210) 4-2017-36674

(540)



(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng dành cho người và động vật; thạch cao và vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; bông thấm hút; nùi thấm hút; băng vải dính dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; thực phẩm và chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; sữa chứa abbumin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm cho động vật; bông khử trùng; chất sát trùng; dầu (nhựa) thơm dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; băng dùng trong kỳ kinh nguyệt; băng dùng để băng bó; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế; nước tắm ô xi; muối dùng cho nước khoáng để tắm; dây đai dùng cho băng vệ sinh [dạng khăn]; miếng đệm chăm sóc ngực; kẹo chứa thuốc; bao con nhộng dùng cho y tế; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm để khử trùng, rửa, cất giữ và làm sạch kính áp tròng; chất bôi trơn và dung dịch cho hoặc dùng với kính áp tròng; hóa chất chống thụ thai; chế phẩm điều trị vết chai ở chân; vòng dùng để chữa vết chai ở chân; bông dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho y tế; chế phẩm dùng để điều trị gâu; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng và đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng; chất ăn kiêng; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; nước thơm dùng cho chó; chế phẩm để tắm cho chó; thuốc trừ rệp dùng cho chó; đồ uống y tế; nước rửa mắt các loại; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; chất dính bắt ruồi; giấy bắt ruồi; chế phẩm diệt ruồi; keo dính ruồi; thuốc chữa bệnh đở mồ hôi chân; vải gạc để băng bó; chất sát trùng, diệt trùng; gỗ cây thông dùng để diệt trừ sâu bọ, côn trùng; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; thuốc xoa đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất nhòn từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; lactoza dùng cho mục đích dược phẩm; khăn giấy được ngâm, tắm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích thú y; viên thuốc ngậm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; côn y tế; dược thảo; dầu y tế; trà dùng để chữa bệnh; hộp thuốc [xách tay] [có chứa thuốc]; dược phẩm dùng cho người; miếng thấm dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tinh dầu bạc hà; thuốc mỡ; khoáng chất bổ sung cho dược phẩm; giấy chống nhậy cảm, mọt cảm; chế phẩm chống nhậy cảm, mọt cảm; nước súc miệng cho mục đích y tế; bùn để tắm chữa bệnh; tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được; chất phụ gia bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; quần lót vệ sinh; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần trẻ con vệ sinh; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dành cho người không tự kiểm chế được; miếng lót của quần lót; chất diệt ký sinh trùng; thuốc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán sự có thai; trà giảm cân cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đở mồ hôi; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong

chúá; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; khăn lau vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; muối ngửi để chữa ngất, chữa nhức đầu buồn nôn; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng; chế phẩm chống cháy nắng, rộp nắng dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin; bông tăm dùng cho mục đích y tế; kem chống nắng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; gạc y tế; thuốc đắp và/hoặc gạc nhiệt điện để giảm nhiệt độ cơ thể hoặc để hạ sốt hoặc đau đầu; vật liệu băng bó [dùng cho y tế]; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc hạ sốt; trà thảo dược; cao đắp mù tạt; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; sợi bổ sung (ăn kiêng); chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; quần tã trẻ em; tã lót; quần tã lót; chất bổ sung dinh dưỡng; dầu gan cá tuyết; thuốc viên làm thon người; viên ngậm bọc đường cho mục đích dược phẩm; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng protein; chất bổ sung ăn kiêng protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; dầu gội đầu chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; nước xúc tóc chứa thuốc và kem đánh răng chứa thuốc; men dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: Vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-36678**

(540)



**cinnamoroll**

(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị điện và hỗ trợ dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; công cụ thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; băng để bó đầu gối, đàn hồi hoặc hỗ trợ; chần điện cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; thiết bị nha khoa; tay cầm cho chỉ tơ nha khoa (dụng cụ nha khoa); đầu vú giả cho trẻ em bú bình; dụng cụ lấy ráy tai; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; bình sữa cho trẻ em bú; vật dụng đỡ cho bàn chân bệt; đồ đi chân chỉnh hình; kẹp fooc-xép dùng trong sản khoa; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế; máy trợ thính; dụng cụ bảo vệ thính giác; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; thiết bị xoa bóp; thất lưng cho phụ nữ mang thai; nệm cho việc sinh nở; vật dụng chỉnh hình; tấm đệm bụng; đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ; gạc dùng trong phẫu thuật; thìa dùng để uống thuốc; ống nghe tim, phổi; cáng cứu thương; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; vật dụng để cạo lưỡi; thiết bị và dụng cụ thú y; dụng cụ tránh thai; mặt nạ miệng cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế; chậu rửa vệ sinh cho người bệnh; vòng kích thích việc mọc răng; vật dụng nút lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; máy đo nhịp tim; khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được; vật dụng nút lỗ tai để ngủ; vật dụng nút lỗ tai để cách âm.



(210) 4-2017-36679

(540)



**cinnamoroll**

(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, đốt nóng, sinh hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, làm khô, thông gió, cung cấp nước và vệ sinh; thiết bị điều hòa; thiết bị khử mùi không khí; máy sấy khô không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; miệng vòi chống tóe nước; thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh; thiết bị sưởi bể cá cảnh; thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; lò nướng; vỉ để nướng; phụ kiện và thiết bị dùng cho phòng tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm ấm giường ngủ; thiết bị làm lạnh đồ uống; đèn dùng cho xe đạp; chân điện; nồi hơi; máy nướng bánh mì; thảm sưởi bằng điện; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; đèn điện cho cây thông Noel; máy lọc cà phê chạy điện; máy pha cà phê; bình pha cà phê bằng điện; máy rang cà phê, thùng chứa hàng có gắn thiết bị làm lạnh; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống làm lạnh chất lỏng và nước; hệ thống làm lạnh thuốc lá; đệm sưởi [dạng tấm]; bộ giảm nhiệt; chảo rán dùng điện; thiết bị khử trùng; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong phòng vệ sinh; thiết bị chung cất; máy sấy tóc; bình lọc nước uống; thiết bị sấy rom và cỏ làm thức ăn cho gia súc; đèn điện; đèn lồng để trang trí trong các dịp lễ hội; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện; thiết bị hâm nóng bình sữa chạy điện; thiết bị phun nước; vòi phun nước để trang trí; máy ướp lạnh; thiết bị nướng trái cây; bật lửa gaz; vỉ nướng điện; vỉ nướng; thiết bị sấy khô tay dùng trong nhà vệ sinh; phụ kiện để tắm khí nóng; lò khí nóng; tấm sưởi ấm; bình đun nước nóng; số nhà có dạ quang; máy giữ độ ẩm; hộp ướp lạnh bằng điện; tủ ướp lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; ấm đun nước, dùng điện; vỏ đèn; bóng đèn đầu; bầu thủy tinh của đèn; chao đèn; giá treo đèn; măng sông đèn; chụp phản quang của đèn; chụp đèn; đèn; giá đỡ chụp đèn; đèn lồng chiếu sáng; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng; lò vi sóng; hệ thống làm lạnh sữa; vòi nóng lạnh cho ống nước; lò hâm thức ăn; đèn pha bỏ túi; đèn pin bỏ túi; thiết bị sưởi bỏ túi; chảo áp suất dùng điện; bể chứa nước tạo áp suất; bộ tản nhiệt dùng điện; ngăn làm lạnh; buồng làm lạnh; tủ lạnh; lò nướng; thiết bị nướng; thiết bị quay xiên nướng thịt; xiên thịt để nướng trong lò quay; thiết bị quay thịt; đèn an toàn; buồng gương sen tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; đui đèn điện; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; lò nướng bánh bằng điện; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; nắp bệ xí vệ sinh; nhà vệ sinh di động; đèn pin; chỗ đi tiểu; khuôn bánh quế, dùng điện; khuôn bánh/bánh qui bằng điện; lồng ấp có cán dài để sưởi; chậu rửa tay; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị tiệt trùng nước; đèn bỏ túi; máy làm sạch không khí bằng điện; bộ chống lóa mắt cho ô tô [phụ kiện của đèn]; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; đèn hồ quang; nồi hấp [nồi áp suất dùng điện]; bồn tắm; đèn lồng; thiết bị bảo vệ đèn chiếu sáng; bộ khuếch tán ánh sáng; bật lửa; đèn cho ô tô; đèn cho xe cộ; lò đốt; lò đốt [thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng]; nồi nấu cơm bằng điện; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; thiết bị làm sữa chua bằng điện; thiết bị chiếu sáng bằng đi-ốt phát quang [LED]; máy làm nóng buồng tắm; thiết bị tạo xoáy nước; máy làm bánh mì; nồi nấu đa năng; vòi phun sô-cô-la bằng điện.

(210) 4-2017-36680

(540)



**cinnamoroll**

(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đẩy trẻ em; mui phủ cho xe đẩy trẻ em; chuông xe đạp, xe đạp ba bánh; xe đạp và xe đạp ba bánh, và các linh kiện đi kèm; xe đẩy bằng tay; xe đẩy hàng; vỏ bọc cho ghế xe cộ; lưới bảo vệ cho xe đạp hoặc xe đạp ba bánh giúp tránh rách áo dài, váy của phụ nữ; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn; xe đẩy hàng hóa bằng tay; goòng đẩy tay 4 bánh; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; mui xe đẩy của trẻ em; mui cho xe cộ; còi cho xe cộ; nắp chụp moay ơ; moay-ơ cho bánh xe; giá để hành lý cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; xe tải chở hàng; chấn bunn; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; mái giâm để chèo thuyền, xuống; mái chèo; bàn đạp xe đạp; xe đẩy trẻ em; bơm cho xe đạp, xe hai bánh; tấm phủ che đẩy trẻ em; mui xe đẩy trẻ em; xe đẩy; bọc yên xe đạp, xe hai bánh hoặc xe mô tô; yên xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; dây an toàn cho ghế xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em [cho xe cộ]; ghế xe cộ; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; lốp cho bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe scu-tơ di động; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; thùng chứa đồ vật cho xe cộ; lọ đựng tinh dầu và nước hoa chuyên dụng cho xe cộ (bộ phận không thể tách rời của xe cộ); máy bay; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; khí cầu; ô tô; ô tô khách du lịch; gương chiếu hậu; xe ô tô buýt; xe ô tô con; xe máy; xe đẩy mua hàng; xe đẩy trẻ em; lốp xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; xe cộ chạy điện; phương tiện giao thông đường thủy; tay cầm ô tô; bánh xe ô tô; bột lửa xì gà hoặc thuốc lá cho ô tô; xe đạp điện; máy bay (không người lái) dân sự.

(210) 4-2017-36681

(540)



**cinnamoroll**

(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khay măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí [trang sức]; đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; ghim hoa [trang sức]; dây chuyền (đồ trang sức); đồ nữ trang rẻ tiền cho vòng đeo chìa khóa và dây chuyền chìa khóa; đồ nữ trang rẻ tiền; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khay măng sét; hoa tai; dây vàng; hộp đựng đá quý; hộp

đựng đồ trang sức; chuỗi hạt; cái ghim (đồ trang sức); micrô cài ve áo [trang sức]; nhẫn; tượng và tượng nhỏ bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng; dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồ nữ trang rẻ tiền và dây đeo đồng hồ; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền; vòng đeo tai [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trung bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quân áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cuối ngựa [trang sức]; huy hiệu bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] bằng kim loại quý; khiên kỷ niệm bằng kim loại quý; bùa may mắn bằng kim loại quý; hạt dùng làm đồ trang sức.

(210) 4-2017-36684

(540)



**cinnamoroll**

(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Chuôi của dụng cụ cầm tay.

Nhóm 20: Đồ đạc, gương, khung tranh ảnh; đồ chứa đựng, không bằng kim loại để lưu trữ hoặc chuyên chở; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng; đá bọt; hổ phách vàng; đệm lót khí; đệm khí; gối hơi; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí; phụ kiện cho giường, không bằng kim loại; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường cho vật nuôi trong nhà; thùng, không bằng kim loại; nút chai, không bằng kim loại; giá nhiều ngăn để chai lọ; nút chai bằng lie; thẻ khoá bằng nhựa, không mã hoá; hòm, không bằng kim loại; chòm chuông gió; móc treo quần áo, không bằng kim loại; móc áo; móc treo áo, không bằng kim loại; giá treo áo; đồ chứa đựng không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); vật dụng giữ rèm, không bằng vật liệu dệt; móc rèm; thanh ray cho rèm; vòng treo rèm; thanh treo rèm; con lăn cho rèm; cái móc màn; đệm; thiết bị phân phối khăn lau/khăn tắm; cũi cho vật nuôi; giường; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; khung thêu; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; màn chắn lửa [đồ đạc]; bệ chậu hoa; giá để hoa [đồ đạc]; giá để mũ; ghế cao cho trẻ em; bảng số nhà, không bằng kim loại, không phản quang; hộp làm ổ cho vật nuôi; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; tủ phiếu thư mục; khung tập đi cho trẻ em; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; hộp thư, không bằng kim loại hoặc công trình xây; giá để thư (đồ đạc); giá để tạp chí; nệm; thùng bằng chất dẻo để đóng hàng; gối; giá để bát đĩa; bảng đăng ký, không bằng kim loại; biển hiệu, bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; khay bàn phím máy vi tính, không bằng kim loại; khay, không bằng kim loại; khay để trứng làm bằng chất dẻo; khay bằng chất dẻo để đóng gói thực phẩm; khay là một phần của đồ đạc trưng bày tại cửa hàng; đồ đan lát làm từ cây liễu gai; khung tranh và ảnh chụp; dải làm viền trang trí làm bằng chất dẻo và/hoặc gỗ để sử dụng với phụ kiện lắp ráp cửa sổ; đồ trang trí cho cửa sổ hoặc cửa ra vào làm bằng hoặc từ chất dẻo, sáp, gỗ, cây cỏ, sậy, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt hoặc chất thay thế của các vật liệu này; kẹp túi bịt kín, không bằng kim loại; cái tựa

đầu bơm hơi; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm và hộp đựng đồ ăn trưa; hộp để treo và lưu giữ chìa khoá; tủ thuốc; vòng đeo và dây xích chìa khoá, không bằng kim loại; cái chặn cửa, không bằng kim loại hoặc cao su; ghế bành; giỏ, không bằng kim loại; giường; ghế dài [đồ đạc]; hộp đựng làm bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng phiếu; bàn để máy tính có bánh xe [đồ đạc]; hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; ghế [ngồi]; hòm đựng cho đồ chơi; nút bấm; đồ bọc quần áo [để cất giữ, lưu kho]; nôi cho trẻ em; rèm bằng tre; ghế xếp; bàn làm việc; quầy ăn di động [đồ đạc]; cái tựa đầu [đồ đạc]; bảng treo chìa khoá; giá sách của thư viện; tủ có khoá; khoá [trừ khoá điện], không bằng kim loại; ma nơ canh; giá [đồ đạc]; giá cửa; đồ đạc trường học; ghế ngồi; ghế trường kỷ; bàn; xe đẩy dọn trà; bàn dọn đồ uống trà có bánh xe; xe đẩy tay dùng cho máy tính [đồ đạc]; giá để ô; giường cũi cho trẻ em; tủ đựng; bảng niêm yết; cửa sập ống tiêu nước [van] bằng chất dẻo; bàn trang điểm; ghế để chân và ghế đầu; hòm mây đựng thực phẩm; móc cho giá mắc quần áo, không bằng kim loại; thang bằng gỗ hoặc chất dẻo; miếng lót có thể tháo ra được cho bồn rửa; biển tên không bằng kim loại; biển số xe không bằng kim loại; cọc móc và chốt trụ (không bằng kim loại); xe cũi đẩy cho trẻ em; thanh gỗ cho mèo cào chân; giá kệ; tác phẩm nghệ thuật, tượng, tượng nhỏ và đồ trang trí nhỏ bằng gỗ, bần thô, sậy, cây liễu gai, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt, chất thay thế cho những nguyên liệu này, hoặc bằng sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; nắp chai, không bằng kim loại; màn che cửa sổ bên trong nhà; màn che nắng cửa sổ bên trong nhà; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em; bệ dùng để thay đồ cho trẻ em; khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; tay nắm cửa không bằng kim loại; tay nắm cửa làm bằng sứ; giá có móc treo giày, không bằng kim loại; chốt giày, không bằng kim loại; giá bày báo chí.

(210) **4-2017-36686**

(540)



**cinnamoroll**

(220) 07.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 22: Dây thừng và dây bện; lưới; lều, và vải bạt, mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp; buồm, bao tải dùng cho việc vận chuyển và lưu kho vật liệu số lượng lớn; vật liệu dùng để lót, đệm và nhồi độn, trừ vật liệu làm từ giấy, các tông, cao su cao su hoặc chất dẻo; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế; tấm che phủ chai lọ bằng rơm; vỏ bọc hoặc bao gói bằng rơm dùng cho chai lọ; cái võng; dây đai để buộc hoặc đóng gói, không bằng kim loại; tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ]; vật liệu lót, không bằng giấy, các tông, cao su hoặc chất dẻo; dây kéo cửa cửa sổ có khung kính trượt.

(210) **4-2017-36804**

(540)



(220) 08.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) A3.7.24; 3.7.3; A5.3.13; 15.7.1

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GÀ RỪNG SUỐI TRE (VN)

A6/62 ấp 1, xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt gà sạch.

(210) **4-2017-36810**

(220) 08.11.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(731) JAGUAR LAND ROVER LIMITED  
(GB)

**JAGUAR XF**

Abbey Road Whitley, Coventry CV3  
4LF United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy tính trên xe cộ cho xe cộ; máy tính cho xe tự lái; hệ thống điện tử trên xe cộ để thực hiện hỗ trợ lái xe và đậu xe; hệ thống điều khiển hành trình cho xe cộ; thiết bị điều khiển tốc độ xe; phần mềm máy tính; phần mềm đa phương tiện tương tác, phần mềm và phần cứng máy tính ô tô; phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến xe cộ; ứng dụng di động có thể tải xuống được; thiết bị đo lường từ xa cho xe có động cơ và ứng dụng động cơ; hệ thống định vị toàn cầu (GPS); hệ thống dẫn đường bao gồm thiết bị truyền phát điện tử, máy thu, mạch điện, bộ vi xử lý, điện thoại di động và phần mềm máy tính tất cả để sử dụng trong điều hướng và tất cả được tích hợp vào xe cơ giới, bản đồ điện tử có thể tải xuống được; bảng điều khiển điện; thiết bị, dụng cụ và màn hình điều khiển điện từ bộ cảm biến; hệ thống an toàn điện tử tích hợp cho phương tiện giao thông đường bộ; hệ thống trợ giúp lái xe và an toàn thiết bị tạo laze chiếu tia laze để sử dụng liên quan đến xe cộ, camera dùng cho xe cộ; camera trên xe cộ; camera hành động; bộ cảm biến đỗ xe và camera phía sau dành cho xe cộ; dụng cụ đo lường ô tô; thiết bị điện tử để thu thập số đo và nhận dữ liệu; thiết bị truyền và nhận không dây; thiết bị truyền thông để truyền và nhận thông tin liên lạc qua xe cộ, đường nối điện, thiết bị cảnh báo chống trộm; cảm biến báo động; máy đo/thiết bị đo; bảng và bộ dụng cụ; đồng hồ công tơ mét; đồng hồ đo tốc độ, đồng hồ đo tốc độ góc; cảm biến nhiệt độ, vôn kế, thiết bị đo ampe; thiết bị thử nghiệm; đồng hồ đo độ gập; máy thổi điện, bật lửa điện; bộ ngắt mạch điện; bộ chuyển/đảo mạch điện; bình ngưng thiết bị tụ điện; đường nối điện; dây cáp điện; cầu chì điện, hộp cầu chì điện, dụng cụ và thiết bị điều khiển điện dành cho xe có động cơ và động cơ điện; bộ cảm biến điện, thiết bị chữa cháy; thấu kính dành cho đèn mạch điện in; role điện; thiết bị chuyển mạch/cầu dao điện, bộ dây dẫn điện; thiết bị thử nghiệm; thiết bị dùng để ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; cơ cấu điều khiển từ xa cho động cơ; bộ điều khiển từ xa cho xe cộ; đèn cảnh báo khẩn cấp; hệ thống thông báo khẩn cấp, bộ điều khiển không dây để giám sát và kiểm soát từ xa chức năng và tình trạng của các hệ thống điện điện tử, báo hiệu và các thiết bị cơ học khác để sử dụng liên quan đến xe cộ và động cơ điện cho xe cộ, phần mềm máy tính, ứng dụng di động và thiết bị truyền và nhận không dây để sử dụng liên quan đến việc lái xe tự động và rảnh tay, tính năng an toàn ô tô và chức năng cảnh báo hoặc báo động, phòng ngừa tai nạn và cảnh báo giao thông; trạm sạc để sạc xe điện; thiết bị và dây cáp dùng để sạc xe điện, ắc quy cho xe cộ; ắc quy điện, bộ điều chỉnh điện áp, ăng ten, ắc quy và thiết bị lắp điện, phần cứng và phần mềm máy tính để theo dõi hành vi của lái xe; bộ cảm biến, máy tính và các máy thu phát đường dây để cung cấp kết nối trong xe cộ, giữa các xe cộ, với điện thoại di động và với các trung tâm dữ liệu; phần cứng máy tính, phần mềm và thiết bị điện để tạo ra các giao diện xúc giác, âm thanh và trực quan để tương tác với người ngồi trên xe cộ, thiết bị truyền và nhận không dây dùng để kết nối với máy tính từ xa để sử dụng trong xe ô tô để theo dõi, giám sát và chuẩn đoán bảo trì xe và cung cấp thông tin cho người lái xe; phần mềm ứng dụng máy tính để người lái xe và hành khách của xe cộ sử dụng để truy cập, xem và tương tác với và tải xuống thông tin và nội dung giải trí; phần



mềm có thể tải xuống được và phần mềm máy tính trên xe cộ cung cấp cho người dùng khả năng truy cập từ xa và trong xe cộ để giám sát chức năng xe cộ và các chức năng liên quan đến an toàn cho người lái xe, sự tiện lợi, thông tin liên lạc, giải trí và điều hướng, thiết bị chuẩn đoán bao gồm các bộ cảm biến để sử dụng trong kiểm tra chức năng của xe cộ và trong việc chuẩn đoán các sự cố về điện và cơ học của xe cộ; phần mềm và phần mềm ứng dụng cho phép người dùng theo dõi và xác định vị trí các xe cộ bị đánh cắp, sạc thiết bị điện tử và lưu trữ và đồng bộ hóa các thông tin được thu thập về xe cộ và người dùng đã được cá nhân hóa định danh; môđun giao diện điện tử được bán như một phần không tách rời của một chiếc xe; bảng hiển thị cho xe cộ, môđun giao diện điện tử dành cho giao diện có dây và không dây của điện thoại di động và máy nghe nhạc điện tử có hệ thống điện tử động; hệ thống điện tử tự động được tích hợp dành cho xe cộ, thiết bị nghe, nghe nhìn hoặc viễn thông, thiết bị vô tuyến; hệ thống giải trí trong xe, thiết bị tái tạo âm thanh; tivi; đầu đọc đĩa CD loa; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA); máy tính bảng; thiết bị đa phương tiện; thiết bị và thiết bị MP3 hoặc MP4; ổ cứng di động; ổ đĩa bút tiếp nối vạn năng (USB); vỏ bọc/bao đựng (ốp lưng) dành cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy tính xách tay, máy tính notebook, bộ sạc cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng, điện thoại; điện thoại di động, bộ tai nghe và phụ kiện dành cho điện thoại di động và máy tính bảng, dây móc treo trang trí và đồ thời trang rẻ tiền dành cho ống nghe điện thoại, trình bảo vệ màn hình dành cho điện thoại và máy tính bảng; hệ thống điện thoại trong xe hơi; trò chơi máy tính, phần mềm trò chơi cho máy tính; phương tiện ghi, hộp lưu trữ dành cho phương tiện ghi; thiết bị cảnh báo khẩn cấp đường cao tốc; nhiệt kế; la bàn; máy tính bỏ túi; nam châm; thước cuộn/thước dây; thiết bị và dụng cụ giảng dạy và hướng dẫn điện tử, thiết bị điện và khoa học để sử dụng trong việc sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; mắt kính, kính đeo mắt, kính râm, kính lái xe, kính bảo hộ đi trượt tuyết; hộp dùng dành cho kính đeo mắt, kính râm hoặc kính bảo hộ khi trượt tuyết, mũ bảo hiểm dành cho người lái xe; quần áo bảo hộ dành cho người lái xe đạp; thắt lưng và dây đai bảo hiểm dành cho người lái xe và hành khách; dụng cụ, găng tay và quần áo, tất cả để sử dụng để bảo hộ phòng ngừa tai nạn hoặc thương tích, phụ tùng và phụ kiện dành cho bất kỳ sản phẩm nào nói trên.

(210) **4-2017-36811**

(220) 08.11.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(731) JAGUAR LAND ROVER LIMITED  
(GB)

**JAGUAR XJ**

Abbey Road Whitley, Coventry CV3  
4LF United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy tính trên xe cộ cho xe cộ; máy tính cho xe tự lái; hệ thống điện tử trên xe cộ để thực hiện hỗ trợ lái xe và đậu xe; hệ thống điều khiển hành trình cho xe cộ; thiết bị điều khiển tốc độ xe; phần mềm máy tính; phần mềm đa phương tiện tương tác, phần mềm và phần cứng máy tính ô tô; phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến xe cộ; ứng dụng di động có thể tải xuống được; thiết bị đo lường từ xa cho xe có động cơ và ứng dụng động cơ; hệ thống định vị toàn cầu (GPS); hệ thống dẫn đường bao gồm thiết bị truyền phát điện tử, máy thu, mạch điện, bộ vi xử lý, điện thoại di động và phần mềm máy tính tất cả để sử dụng trong điều hướng và tất cả được tích hợp vào xe cơ giới, bản đồ điện tử có thể tải xuống được; bảng điều khiển điện; thiết bị, dụng cụ và màn hình điều khiển điện từ bộ cảm biến; hệ thống an toàn điện tử tích hợp cho phương

tiện giao thông đường bộ; hệ thống trợ giúp lái xe và an toàn thiết bị tạo laze chiếu tia laze để sử dụng liên quan đến xe cộ, camera dùng cho xe cộ; camera trên xe cộ; camera hành động; bộ cảm biến đỗ xe và camera phía sau dành cho xe cộ; dụng cụ đo lường ô tô; thiết bị điện tử để thu thập số đo và nhận dữ liệu; thiết bị truyền và nhận không dây; thiết bị truyền thông để truyền và nhận thông tin liên lạc qua xe cộ, đường nối điện, thiết bị cảnh báo chống trộm; cảm biến báo động; máy đo/thiết bị đo; bảng và bộ dụng cụ; đồng hồ công tơ mét; đồng hồ đo tốc độ, đồng hồ đo tốc độ góc; cảm biến nhiệt độ, vôn kế, thiết bị đo ampe; thiết bị thử nghiệm; đồng hồ đo độ gợn; máy thổi điện, bật lửa điện; bộ ngắt mạch điện; bộ chuyển/đảo mạch điện; bình ngưng thiết bị tụ điện; đường nối điện; dây cáp điện; cầu chì điện, hộp cầu chì điện, dụng cụ và thiết bị điều khiển điện dành cho xe có động cơ và động cơ điện; bộ cảm biến điện, thiết bị chữa cháy; thấu kính dành cho đèn mạch điện in; role điện; thiết bị chuyển mạch/cầu dao điện, bộ dây dẫn điện; thiết bị thử nghiệm; thiết bị dùng để ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; cơ cấu điều khiển từ xa cho động cơ; bộ điều khiển từ xa cho xe cộ; đèn cảnh báo khẩn cấp; hệ thống thông báo khẩn cấp, bộ điều khiển không dây để giám sát và kiểm soát từ xa chức năng và tình trạng của các hệ thống điện điện tử, báo hiệu và các thiết bị cơ học khác để sử dụng liên quan đến xe cộ và động cơ điện cho xe cộ, phần mềm máy tính, ứng dụng di động và thiết bị truyền và nhận không dây để sử dụng liên quan đến việc lái xe tự động và rảnh tay, tính năng an toàn ô tô và chức năng cảnh báo hoặc báo động, phòng ngừa tai nạn và cảnh báo giao thông; trạm sạc để sạc xe điện; thiết bị và dây cáp dùng để sạc xe điện, ắc quy cho xe cộ; ắc quy điện, bộ điều chỉnh điện áp, ăng ten, ắc quy và thiết bị lắp điện, phần cứng và phần mềm máy tính để theo dõi hành vi của lái xe; bộ cảm biến, máy tính và các máy thu phát đường dây để cung cấp kết nối trong xe cộ, giữa các xe cộ, với điện thoại di động và với các trung tâm dữ liệu; phần cứng máy tính, phần mềm và thiết bị điện để tạo ra các giao diện xúc giác, âm thanh và trực quan để tương tác với người ngồi trên xe cộ, thiết bị truyền và nhận không dây dùng để kết nối với máy tính từ xa để sử dụng trong xe ô tô để theo dõi, giám sát và chuẩn đoán bảo trì xe và cung cấp thông tin cho người lái xe; phần mềm ứng dụng máy tính để người lái xe và hành khách của xe cộ sử dụng để truy cập, xem và tương tác với và tải xuống thông tin và nội dung giải trí; phần mềm có thể tải xuống được và phần mềm máy tính trên xe cộ cung cấp cho người dùng khả năng truy cập từ xa và trong xe cộ để giám sát chức năng xe cộ và các chức năng liên quan đến an toàn cho người lái xe, sự tiện lợi, thông tin liên lạc, giải trí và điều hướng, thiết bị chuẩn đoán bao gồm các bộ cảm biến để sử dụng trong kiểm tra chức năng của xe cộ và trong việc chuẩn đoán các sự cố về điện và cơ học của xe cộ; phần mềm và phần mềm ứng dụng cho phép người dùng theo dõi và xác định vị trí các xe cộ bị đánh cắp, sạc thiết bị điện tử và lưu trữ và đồng bộ hóa các thông tin được thu thập về xe cộ và người dùng đã được cá nhân hóa định danh; môđun giao diện điện tử được bán như một phần không tách rời của một chiếc xe; bảng hiển thị cho xe cộ, môđun giao diện điện tử dành cho giao diện có dây và không dây của điện thoại di động và máy nghe nhạc điện tử có hệ thống điện tử tự động; hệ thống điện tử tự động được tích hợp dành cho xe cộ, thiết bị nghe, nghe nhìn hoặc viễn thông, thiết bị vô tuyến; hệ thống giải trí trong xe, thiết bị tái tạo âm thanh; tivi; đầu đọc đĩa CD loa; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA); máy tính bảng; thiết bị đa phương tiện; thiết bị và thiết bị MP3 hoặc MP4; ổ cứng di động; ổ đĩa buýt tiếp nối vạn năng (USB); vỏ bọc/bao đựng (ốp lưng) dành cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy tính xách tay, máy tính notebook, bộ sạc cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng, điện thoại; điện thoại di động, bộ tai nghe và phụ kiện dành cho điện thoại di động và máy tính bảng, dây móc treo trang trí và đồ thời trang rẻ tiền dành cho ống nghe điện thoại, trình bảo vệ màn hình dành cho điện thoại và máy tính bảng; hệ thống điện thoại trong xe hơi; trò chơi máy tính, phần mềm trò chơi cho máy tính; phương tiện ghi, hộp

lưu trữ dành cho phương tiện ghi; thiết bị cảnh báo khẩn cấp đường cao tốc; nhiệt kế; la bàn; máy tính bỏ túi; nam châm; thước cuộn/thước dây; thiết bị và dụng cụ giảng dạy và hướng dẫn điện tử, thiết bị điện và khoa học để sử dụng trong việc sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; mắt kính, kính đeo mắt, kính râm, kính lái xe, kính bảo hộ đi trượt tuyết; hộp dùng dành cho kính đeo mắt, kính râm hoặc kính bảo hộ khi trượt tuyết, mũ bảo hiểm dành cho người lái xe; quần áo bảo hộ dành cho người lái xe dây; thắt lưng và dây đai bảo hiểm dành cho người lái xe và hành khách; dụng cụ, găng tay và quần áo, tất cả để sử dụng để bảo hộ phòng ngừa tai nạn hoặc thương tích, phụ tùng và phụ kiện dành cho bất kỳ sản phẩm nào nói trên.

(210) **4-2017-36821**

(220) 08.11.2017

(540)



**KEROKEROKEROPPI**

(441) 25.05.2018

(531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm phòng; đồ vệ sinh cá nhân, cụ thể là, chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm cắt sửa móng tay (chế phẩm chăm sóc tay/móng tay); sản phẩm mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu; vỏ cây vỏ xà phòng dùng để giặt; muối để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ để giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; hoá chất để làm bóng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; tấm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm, kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa; chất nhuộm mỹ phẩm; nước thơm cô-lê-nhơ; nước thơm để xúc sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, dầu xả và làm ẩm tóc; nước hoa; son môi; kem và nước thơm cho da và mặt; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chất tẩy trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu bánh [tinh dầu], sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt, chế phẩm để ngâm ướm, nhúng ướm, thấm ướm khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước xúc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; bút mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm; dầu gội cho động vật cảnh; kem đánh giày; chế phẩm làm bóng giày; sáp đánh giày; chế phẩm để



làm nhẵn; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột làm bóng vải sau khi giặt là, chế phẩm làm rậm nắng [mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩy, thấm ướt được thơm; chế phẩm tẩy véc ni; chế phẩm làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc; chế phẩm làm rụng lông; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước hoa; giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt; chế phẩm tẩy, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-36823**

(220) 08.11.2017

(540)



**KEROKEROKEROPPI**

(441) 25.05.2018

(531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng dành cho người và động vật; thạch cao và vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; bông thấm hút; nùi thấm hút; băng vải dính dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; thực phẩm và chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; sữa chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); bông khử trùng; chất sát trùng; dầu (nhựa) thơm dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; băng dùng trong kỳ kinh nguyệt; băng dùng để băng bó; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế; nước tắm ô xi; muối dùng cho nước khoáng để tắm; dây đai dùng cho băng vệ sinh [dạng khăn]; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; kẹo chứa thuốc; bao con nhộng dùng cho y tế; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm để khử trùng, rửa, cất giữ và làm sạch kính áp tròng; chất bôi trơn và dung dịch cho hoặc dùng với kính áp tròng; hóa chất chống thụ thai; chế phẩm điều trị vết chai ở chân; vòng dùng để chữa vết chai ở chân; bông dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho y tế; chế phẩm dược dùng để trị gàu ở đầu; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng và đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng; chất ăn kiêng; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; nước thơm dùng cho chó cho mục đích thú y; chế phẩm để tắm cho chó (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); thuốc trừ rệp dùng cho chó; đồ uống y tế; nước rửa mắt các loại; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; chất dính bắt ruồi; giấy bắt ruồi; chế phẩm diệt ruồi; keo dính ruồi; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; vải gạc để băng bó; chất sát trùng, diệt trùng; gỗ cây thông tùng dùng để diệt trừ sâu bọ, côn trùng; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất nhờn từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; lactoza dùng cho mục đích dược phẩm; khăn giấy được ngâm, tẩy, thấm ướt nước thơm dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích thú y; viên thuốc ngâm; đồ uống chứa sữa và

mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; cồn y tế; dược thảo; dầu y tế; trà dùng để chữa bệnh; hộp thuốc [xách tay] [có chứa thuốc]; dược phẩm dùng cho người; miếng thấm dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tinh dầu bạc hà; thuốc mỡ; khoáng chất bổ sung cho dược phẩm; giấy chống nhậy cảm, mọt cảm; chế phẩm chống nhậy cảm, mọt cảm; nước súc miệng cho mục đích y tế; bùn để tắm chữa bệnh; tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được; chất phụ gia bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; quần trẻ con vệ sinh; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót vệ sinh; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dành cho người không tự kiểm chế được; miếng lót của quần lót; chất diệt ký sinh trùng; thuốc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán sự có thai; trà giảm cân cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; khăn lau vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; muối ngửi để chữa ngất, chữa nhức đầu buồn nôn; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng; chế phẩm chống cháy nắng, rộp nắng dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin; bông tăm dùng cho mục đích y tế; kem chống nắng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; gạc y tế; thuốc đắp và/hoặc gạc nhiệt điện để giảm nhiệt độ cơ thể hoặc để hạ sốt hoặc đau đầu; vật liệu băng bó [dùng cho y tế]; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc hạ sốt; trà thảo dược; cao đắp mù tạt; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; sợi bổ sung (ăn kiêng); chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; quần tã trẻ em; tã lót; quần tã lót; chất bổ sung dinh dưỡng; dầu gan cá tuyết; thuốc viên làm thon người; viên ngậm bọ đường cho mục đích dược phẩm; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng protein; chất bổ sung ăn kiêng protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; dầu gội đầu chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; nước xúc tóc chứa thuốc và kem đánh răng chứa thuốc; men dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: Vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-36824**

(220) 08.11.2017

(540)



**KEROKEROKEROPPI**

(441) 25.05.2018

(531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

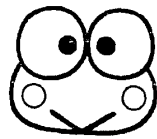
(511) Nhóm 08: Dụng cụ và công cụ cầm tay; dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cắt phân chup/bịt chai rượu; dụng cụ mở hộp; hộp dao cạo; kìm cắt biểu bì; cặp nhíp biểu bì; dụng cụ cắt; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ gạt chất chất lông (dụng cụ cầm tay); dụng cụ vật lông; dụng cụ đập nổi (dụng cụ cầm tay); dụng cụ bấm móng [dùng điện hoặc không dùng điện]; dụng cụ nhổ đinh, thao tác thủ công; dụng cụ đánh bóng móng tay; cái đĩa; dụng cụ làm vườn, thao tác thủ công; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; nhíp nhổ lông, tóc; dụng cụ phá băng; cưa soi; dao; kéo xén cỏ; da liếc dao cạo; kích nâng, thao tác thủ công; dụng cụ giữa móng; dụng cụ giữa móng, dùng điện; kìm nhổ đinh; giữa hình kim; kìm bấm, tũa, cắt móng; dụng cụ đục số; dụng cụ để tách, mở con sò, con hào; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ diệt vật ký sinh trùng trên cây trồng, thao tác thủ công; lưỡi dao cạo; dây da để liếc dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo; dụng cụ mài sắc;

thìa; bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); bình phun thuốc (dụng cụ cầm tay) dùng để diệt cỏ dại; bình phun dùng cho dịch vụ làm vườn (dụng cụ cầm tay); con dấu (dụng cụ cầm tay); bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa); dụng cụ mở hộp, không dùng điện; dụng cụ thái, dụng cụ cắt vụn, dao và dụng cụ chặt rau và thịt và bộ phận và linh kiện đi kèm; dao phạt; kẹp ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; hộp đồ dao bào; nhíp, kẹp; dụng cụ cắt lát trứng [không dùng điện]; dụng cụ thái lát pho mát [không dùng điện]; dụng cụ cắt bánh pizza [không dùng điện]; dùi cui; dụng cụ uốn lông mi; bàn là phẳng.

(210) 4-2017-36825

(220) 08.11.2017

(540)



**KEROKEROKEPOPPI**

(441) 25.05.2018

(531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, phim điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ và dạy học; dụng cụ và đồ điện để kiểm soát, đổi, chuyển đổi, điều chỉnh, dẫn, tích và chứa điện, dụng cụ để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các bản ghi truyền thông kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính tiền, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy cát sét; dây xích đeo của kính mắt; phim điện ảnh (phoi sáng); đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa compact; đĩa compact [nghe-nhìn]; đĩa compact [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị để xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in tráng; thiết bị báo cháy; đèn chớp [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện; vật mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp; thiết bị, công cụ và dụng cụ đo; micrô; kính hiển vi; tính hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; máy quay đĩa; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu hình; máy thu thanh; máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước kẻ [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; bộ dò khói; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [quang học]; kính râm; cầu dao điện; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; máy ghi băng; thiết bị, ống nghe, máy truyền phát, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng trộm, chạy điện; nhiệt kế; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi vidêo; bản ghi hình; băng vidêo; màn hình vidêo; máy ghi hình; thiết bị xử lý văn bản; đĩa vidêo compact; đĩa kỹ thuật số đa năng; máy chạy đĩa vidêo compact và đĩa kỹ thuật số đa năng; thiết bị nghe nhìn cùng với thiết bị hát kèm; khung giữ, giá đỡ, hộp cho

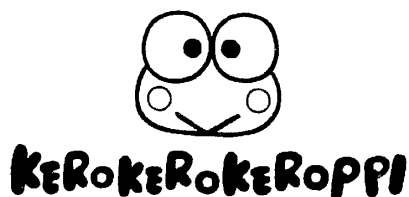
băng cát sét nghe và nhìn, đĩa compac, đĩa laze, đĩa vidêô và đĩa kỹ thuật số đa năng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, điện thoại cầm tay, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại; máy nhắn tin và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe; tai nghe và micro/ống nói dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; nhật ký điện tử; chuông báo cháy điện tử; chuông báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa từ; thiết bị của thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; dây nhỏ kính đeo mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc [nhiếp ảnh]; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [máy ghi âm]; âm kế; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy tính]; máy lập hóa đơn; lăng kính chụp cận cảnh; thiết bị băng từ [cho máy vi tính]; băng từ; thìa để đo; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền màn hình [phần cứng máy tính]; màn hình [phần mềm máy tính]; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dùng quang học; đồng hồ đo thời gian đồ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ; dây điện báo; thiết bị điện báo; máy telex; máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; đồng hồ cát; kính bảo hộ cho thể thao; mũ bảo hiểm cho thể thao; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ dùng cho điện thoại di động; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch tích hợp và đĩa CD-ROMS có khả năng ghi lại chương trình chạy đĩa tự động dùng cho mục đích dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho mục đích di động; đầu đĩa DVD; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị lưu trữ dữ liệu; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [LED]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn cho cá nhân; mặt nạ bảo hiểm; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn; vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; ống cứu hỏa; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân; vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; nhãn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; giao diện nghe; phim bảo vệ thích hợp cho màn hình máy tính; phim bảo vệ thích hợp cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe điện đài thực tế ảo; robot có hình dáng giống người thông minh nhân tạo; túi đựng thích hợp cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh.

---

(210) 4-2017-36826

(220) 08.11.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

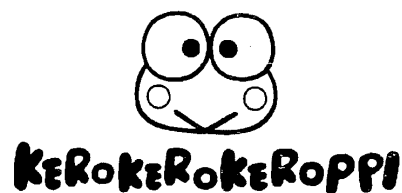
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị điện và hỗ trợ dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; công cụ thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; băng để bó đầu gối, đàn hồi hoặc hỗ trợ; chần điện cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; thiết bị nha khoa; tay cầm cho chỉ tơ nha khoa (dụng cụ nha khoa); đầu vú giả cho trẻ em bú bình; dụng cụ lấy ráy tai; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; vật dụng đỡ cho bàn chân bệt; đồ đi chân chỉnh hình; kẹp fooc-xép dùng trong sản khoa; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế; máy trợ thính; dụng cụ bảo vệ thính giác; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; thiết bị xoa bóp; thắt lưng cho phụ nữ mang thai; nệm cho việc sinh nở; vật dụng chỉnh hình; tấm đệm bụng; đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ; gạc dùng trong phẫu thuật; thìa dùng để uống thuốc; ống nghe tim, phổi; cáng cứu thương; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; vật dụng để cạo lưỡi; thiết bị và dụng cụ thú y; dụng cụ tránh thai; mặt nạ miệng; nhiệt kế cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế; chậu rửa vệ sinh cho người bệnh; vòng kích thích việc mọc răng; vật dụng nút lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; máy đo nhịp tim; khăn trải giường cho người bệnh không kiểm chế được; vật dụng nút lỗ tai để ngủ; vật dụng nút lỗ tai để cách âm.

(210) 4-2017-36827

(220) 08.11.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) A3.11.24; A3.7.24; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

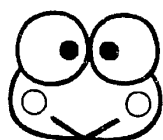
(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, đốt nóng, sinh hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, làm khô, thông gió, cung cấp nước và vệ sinh; thiết bị điều hòa; thiết bị khử mùi không khí; máy sấy khô không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; miệng vòi chống tóa nước; thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh; thiết bị sưởi bể cá cảnh; thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; lò nướng; vỉ để nướng; phụ kiện và thiết bị dùng cho phòng tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm ấm giường ngủ; thiết bị làm lạnh đồ uống; đèn dùng cho xe đạp; chần điện; nồi hơi; máy nướng bánh mì; thảm sưởi bằng điện; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; đèn điện cho cây thông Noel; máy lọc cà phê chạy điện; máy pha cà phê; bình pha cà phê, bằng điện; máy rang cà phê, thùng chứa hàng có gắn thiết bị làm lạnh; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống làm lạnh chất lỏng và nước; hệ thống

làm lạnh thuốc lá; đệm sưởi [dạng tấm]; bộ giảm nhiệt; chảo rán dùng điện; thiết bị khử trùng; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong phòng vệ sinh; thiết bị chung cất; máy sấy tóc; bình lọc nước uống; thiết bị sấy rom và có làm thức ăn cho gia súc; đèn điện; đèn lồng để trang trí trong các dịp lễ hội; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện; thiết bị hâm nóng bình sữa chạy điện; thiết bị phun nước; vòi phun nước để trang trí; máy ướp lạnh; thiết bị nướng trái cây; bật lửa gaz; vỉ nướng điện; vỉ nướng; thiết bị sấy khô tay dùng trong nhà vệ sinh; phụ kiện để tắm khí nóng; lò khí nóng; tấm sưởi ấm; bình đun nước nóng; số nhà có dạ quang; máy giữ độ ẩm; hộp ướp lạnh, bằng điện; tủ ướp lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; ấm đun nước, dùng điện; vỏ đèn; bóng đèn đầu; bầu thủy tin của đèn; chao đèn; giá treo đèn; măng sông đèn; chụp phản quang của đèn; chụp đèn; đèn; giá đỡ chụp đèn; đèn lồng chiếu sáng; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng; lò vi sóng; hệ thống làm lạnh sữa; vòi nóng lạnh cho ống nước; lò hâm thức ăn; đèn pha bỏ túi; đèn pin bỏ túi; thiết bị sưởi bỏ túi; chảo áp suất dùng điện; bể chứa nước tạo áp suất; bộ tản nhiệt dùng điện; ngăn làm lạnh; buồng làm lạnh; tủ lạnh; lò nướng; thiết bị nướng; thiết bị quay xiên nướng thịt; xiên thịt để nướng trong lò quay; thiết bị quay thịt; đèn an toàn; buồng gương sen tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; đui đèn điện; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; lò nướng bánh bằng điện; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; nắp bệ xí vệ sinh; nhà vệ sinh di động; đèn pin; chỗ đi tiểu; khuôn bánh quế, dùng điện; khuôn bánh/bánh qui bằng điện; lồng ấp có cán dài để nộm; chậu rửa tay; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị tiệt trùng nước; đèn bỏ túi; máy làm sạch không khí bằng điện; bộ chống lóa mắt cho ô tô [phụ kiện của đèn]; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; đèn hồ quang; nồi hấp [nồi áp suất dùng điện]; bồn tắm; đèn lồng; thiết bị bảo vệ đèn chiếu sáng; bộ khuếch tán ánh sáng; bật lửa; đèn cho ô tô; đèn cho xe cộ; lò đốt; lò đốt [thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng]; nồi nấu cơm, bằng điện; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; thiết bị làm sữa chua bằng điện; thiết bị chiếu sáng bằng đi-ốt phát quang [LED]; máy làm nóng buồng tắm; thiết bị tạo xoáy nước; máy làm bánh mì; nồi nấu đa năng; vòi phun sô-cô-la bằng điện.

(210) **4-2017-36828**

(220) 08.11.2017

(540)



**KerokerokeRoppi**

(441) 25.05.2018

(531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

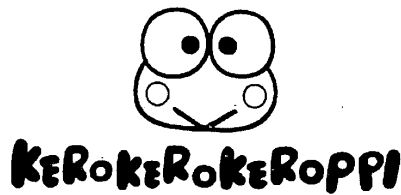
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đẩy trẻ em; mui phủ cho xe đẩy trẻ em; chuông xe đạp, xe đạp ba bánh; xe đạp và xe đạp ba bánh, và các linh kiện đi kèm; xe đẩy bằng tay; xe đẩy hàng; vỏ bọc cho ghế xe cộ; lưới bảo vệ cho xe đạp hoặc xe đạp ba bánh giúp tránh rách áo dài, váy của phụ nữ; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn; xe đẩy hàng hóa bằng tay; goòng đẩy tay 4 bánh; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; mui xe đẩy của trẻ em; mui cho xe cộ; còi cho xe cộ; nắp chụp moay ơ; moay-ơ cho bánh xe; giá để hành lý cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; xe tải chở hàng; chấn bunn; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; mái giâm để chèo thuyền, xuống; mái chèo; bàn đạp xe đạp; xe đẩy trẻ em; bơm cho xe đạp, xe hai bánh; tấm phủ che đẩy trẻ em; mui xe đẩy trẻ em; xe đẩy; bọc yên xe đạp, xe hai bánh hoặc xe mô tô; yên xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; dây an toàn

cho ghế xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em [cho xe cộ]; ghế xe cộ; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; lớp cho bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe tám phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe scu-tơ di động; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; thùng chứa đồ vật cho xe cộ; lọ đựng tinh dầu và nước hoa chuyên dụng cho xe cộ (bộ phận không thể tách rời của xe cộ); máy bay; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; khí cầu; ô tô; ô tô khách du lịch; gương chiếu hậu; xe ô tô buýt; xe ô tô con; xe máy; xe đẩy mua hàng; xe đẩy trẻ em; lớp xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; xe cộ chạy điện; phương tiện giao thông đường thủy; tay cầm ô tô; bánh xe ô tô; bột lửa xì gà hoặc thuốc lá cho ô tô; xe đạp điện; máy bay (không người lái) dân sự.

(210) **4-2017-36829**

(540)



(220) 08.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khay măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí (trang sức); đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; ghim hoa (trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); đồ nữ trang rẻ tiền cho vòng đeo chìa khóa và dây chuyền chìa khóa; đồ nữ trang rẻ tiền; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khay măng sét; hoa tai; dây vàng; hộp đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; chuỗi hạt; cái ghim (đồ trang sức); micrô cài ve áo (trang sức); nhẫn; tượng và tượng nhỏ bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng; dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khoá kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); đồ nữ trang rẻ tiền và dây đeo đồng hồ; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền; vòng đeo tai [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trung bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà vạt của bộ đồ cưới ngựa (trang sức); huy hiệu bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] bằng kim loại quý; khiên kỷ niệm bằng kim loại quý; bùa may mắn bằng kim loại quý; hạt dùng làm đồ trang sức.

(210) **4-2017-36863**

(540)

*Vĩnh Thanh Pleiku*

(220) 08.11.2017

(441) 25.05.2018

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG

VĨNH THẠNH 3 (VN)

83 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạc.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 35: Mua bán vàng bạc đá quý.

Nhóm 40: Gia công, chế tác đồ trang sức, đồ mỹ nghệ từ vàng bạc, đá quý.

---

(210) **4-2017-36891**

(220) 08.11.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 24.15.21; A25.3.3; A26.4.6

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)



Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ chạy điện: máy khoan; máy đục bê tông; máy mài; máy cắt sắt; máy cưa gỗ; máy bào gỗ; máy hàn điện các loại; máy nén khí; dụng cụ khí nén [máy bắt vít]; máy phát điện; máy bơm nước; máy rửa xe; máy cắt cỏ; máy cưa xích; máy phun thuốc trừ sâu; động cơ nổ chạy xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(210) **4-2017-36964**

(220) 09.11.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh ngọc, xám xanh.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SOLUTINO (VN)



Unit 29-1, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A, đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón vô cơ dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2017-36979**

(220) 09.11.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP - TẠP CHÍ HERITAGE (VN)

HERITAGE

200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ quảng cáo trên các ấn phẩm.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, du lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách báo.

---

(210) **4-2017-37011**

(220) 09.11.2017

(540)

The logo for AUDAX features the word "AUDAX" in a bold, red, sans-serif font. The letters are closely spaced and have a slight shadow effect, giving it a three-dimensional appearance.

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
NIKODO (VN)  
964 đường Võ Văn Kiệt, phường 6, quận  
5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội ngoại thất; mua bán máy phun sương, máy tạo độ ẩm; mua bán vải, quần áo, giày dép; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán kim loại và quặng kim loại, sắt thép; mua bán thực phẩm chế biến; mua bán loa phát âm thanh dẫn dụ chim yếu, thiết bị khuếch đại âm thanh, thiết bị đọc và phát tín hiệu âm thanh kỹ thuật số.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến.

---

(210) **4-2017-37013**

(220) 09.11.2017

(540)

The logo for MAX POWER features the word "MAX" in a large, bold, red, sans-serif font. Below it, the word "POWER" is written in a smaller, bold, black, sans-serif font. At the bottom, the words "AIR PROFESSIONAL TOOLS" are written in a small, black, sans-serif font on a black rectangular background.

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
NAM VIỆT Á (VN)  
102/1 Dương Văn Dương, phường Tân  
Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí  
Minh  
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO  
LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 07: Súng phun sơn; dụng cụ đèn cắt (mỏ hàn cắt, mỏ đèn, vận hành bằng gaz).

Nhóm 11: Phụ tùng an toàn, phụ tùng điều chỉnh dành cho thiết bị gaz.

---

(210) **4-2017-37486**

(220) 14.11.2017

(540)

The logo for Banggood features the word "Banggood" in a large, bold, black, sans-serif font. The letters are closely spaced and have a slight shadow effect, giving it a three-dimensional appearance.

(441) 25.05.2018

(731) GUANGZHOU BANGGOOD  
NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.  
(CN)

Room 605, 1-8F, Building A, No. 1  
Airport East Road, Baiyun District,  
Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và  
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; máy thu thanh và thu hình; pin điện; tai nghe; máy tính xách tay; loa; điện thoại di động; dây cáp điện.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 28: Đồ chơi; con quay hồi chuyển và bộ ổn định bay cho máy bay mô hình; mô hình đồ chơi; bộ điều khiển đồ chơi; búp bê; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính.

(210) **4-2017-37530**

(220) 14.11.2017

(441) 25.05.2018

(300) 1067219

22.05.2017 NZ

(540)



(531) 24.1.1; 23.1.1

(731) NBA PROPERTIES, INC. (US)

Olympic Tower, 645 Fifth Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo bao gồm quần áo dệt kim, đồ đi chân, giày để chơi bóng rổ, giày thi đấu bóng rổ, dép đi trong nhà, áo ngắn tay không cổ (T-shirts), áo sơ mi, áo ngắn tay có cổ (polo shirts), áo thể thao dài tay cổ chui thường làm bằng sợi bông dày, quần thể thao hai ống thường làm bằng sợi bông dày, quần dài hai ống, áo ba lỗ, áo len cổ chui có tay đan hoặc dệt kim, quần soóc, bộ quần áo ngủ pijama, áo thể thao nam có cổ và tay áo, áo chui có tay áo và cổ áo thường mặc khi chơi bóng bầu dục, áo len đan hoặc móc, thắt lưng (quần áo), cà vạt, áo ngủ dài, mũ, mũ lưỡi trai, mũ lưỡi trai không có chóp, bộ quần áo khoác mặc khi vận động thể thao, quần mặc khi vận động thể thao, áo mặc khi vận động thể thao, áo vét (trang phục), áo vét che gió (trang phục), áo pacca, áo choàng (măng tô), yếm dãi của trẻ em không làm bằng giấy, dải băng cuốn quanh đầu (trang phục), dải băng cuốn quanh cổ tay (trang phục), tạp dề (trang phục), quần áo lót, quần soóc đấm bốc, quần hai ống mặc thường ngày, mũ che tai (trang phục), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón (trang phục), khăn choàng cổ, áo sợi đan và dệt có cổ và tay áo, váy nịt len dài, áo váy, đồng phục và áo váy cho các hoạt náo viên trong các hoạt động thể thao, quần áo bơi, bộ quần áo tắm, bộ đồ bơi, bộ áo tắm hai mảnh, bộ áo tắm hai mảnh có mảnh trên là áo chui đầu không có tay áo, quần đùi bơi, quần đùi tắm, quần bơi lưng dài đến đầu gối mặc khi lướt ván trên sóng, quần áo bơi có khả năng giữ ấm cho cơ thể trong nước lạnh, áo choàng dùng khi đi tắm biển, bộ đồ choàng ngoài dùng khi tắm, áo choàng ngoài dùng khi tắm, dép xăng đan, dép xăng đan dùng trên bãi biển, mũ dùng trên bãi biển, lưỡi trai che nắng cho mắt, mũ trùm đầu khi bơi, mũ trùm đầu khi tắm, đồ đội đầu có gắn tóc giả; các bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và trò tiêu khiển; đồ dùng thể dục và thể thao không nằm trong các nhóm khác; đồ trang hoàng làm đẹp cây thông Nô-en; đồ chơi, trò chơi và dụng cụ thể thao cụ thể là quả bóng rổ, bóng trong môn đánh gôn, quả bóng chày có kích cỡ lớn và dùng cho sân nhỏ, bóng thể thao, bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng cao su và bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng bọt xốp, bóng dùng cho trò chơi làm bằng vải nhung lông, bóng dùng cho trò chơi làm bằng chất dẻo, lưới dùng cho môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới trong môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới loại nhỏ dùng cho môn bóng rổ, bơm dùng để bơm bóng rổ và kim bơm đi kèm; gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, gậy đánh gôn loại ngắn, dụng cụ phụ để chơi gôn cụ thể là dụng cụ để sửa văng đất cỏ bị bật ra do tác động của gậy đánh gôn, cọc phát bóng trong môn đánh

gôn, vật để đánh dấu vị trí của bóng trong môn đánh gôn thường có dạng tròn dẹt như đồng xu, bao bảo vệ bọc bên ngoài túi đựng vật dụng đánh gôn, bao phủ bên ngoài bảo vệ đầu gậy đánh gôn, găng tay đánh gôn, ống đựng bóng đánh gôn, thảm cỏ có lỗ để chơi gôn, giá để gậy chơi bi-a, bóng bi-a, giá đựng bóng bi-a, bộ trò chơi phi tiêu dạng tủ có cửa đóng, trò chơi bóng rổ điện tử dạng bàn, trò chơi bóng rổ dạng bàn, trò chơi bóng rổ dạng bảng, trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi nhiều người để giải trí cho trẻ em và người lớn tại các buổi tiệc, trò chơi trắc nghiệm thông tin về nhiều lĩnh vực và máy chơi trò chơi vidêô điện tử đặt tại các địa điểm công cộng và trung tâm giải trí, bộ dụng cụ chơi bóng rổ gồm lưới và còi, búp bê, búp bê trang trí, búp bê dành cho mục đích sưu tập, đồ chơi là hình các nhân vật hành động, đồ chơi là hình các nhân vật hành động có đầu gắn trên lò xo lắc lư được, đồ chơi được nhồi bên trong, đồ chơi bằng vải nhung lông, trò chơi xếp hình từ những miếng nhỏ, đồ chơi xây dựng kiểu hình khối để lắp ghép, đồ trang trí cây thông Nô-en (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo) và tất đựng quà trong lễ Nô-en không bao gồm đồ chiếu sáng và bánh kẹo; xe cộ làm đồ chơi dạng ô tô, xe tải, tàu hỏa và xe thùng chở hàng và người, tất cả mang chủ đề bóng rổ, đồ chơi bằng bọt xốp có hình ngón tay và cúp thể thao, cúp thể thao làm đồ chơi, bài lá, trò chơi bằng bài lá, đồ chơi tạo tiếng động, đồ chơi hình con vật; đồ chơi trên bãi biển cụ thể là bóng chơi trên bãi biển, quả bóng bơm được, cái xô đồ chơi, cái xẻng đồ chơi, đồ chơi dùng với cát, đồ chơi cho trẻ em chơi trong khay thùng chứa cát có thành thấp, đồ chơi phun nước; các phụ kiện dùng để bơi tắm ở bể bơi cụ thể là phao bơi, phao tắm, phao nổi dạng tấm làm đồ chơi, phao bơi bằng bọt xốp, phao bơi hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn bằng bọt xốp, phao nằm dạng ván, ván lướt sóng, bộ chân nhái dùng để bơi, bộ chân nhái dùng để lướt sóng, phao nổi lồng vào cánh tay và phao nổi gắn vào cánh tay để hỗ trợ bơi, tất cả dùng cho mục đích giải trí; bộ trò chơi bóng chuyên bao gồm bóng, lưới, đường biên và còi, và bộ trò chơi môn pô lô dưới nước bao gồm bóng, lưới và còi; điều khiển ống bằng vải hờ hai đầu dùng để trang trí; bản sao thu nhỏ của sân vận động, cụ thể là mô hình nhỏ của sân vận động bằng chất dẻo dùng làm đồ chơi; quả cầu tuyết; máy chơi trò chơi video để dùng với máy thu hình và bộ điều khiển cầm tay để dùng với hệ thống máy chơi video sử dụng bảng phím điều khiển; máy tập chạy bộ; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); các bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ huấn luyện; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giáo dục và giải trí có bản chất là các chương trình phát thanh và truyền hình đang diễn ra trong lĩnh vực bóng rổ và giới thiệu trực tiếp các trận thi đấu bóng rổ và các buổi trình diễn bóng rổ; sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình về các trận thi đấu bóng rổ, các sự kiện bóng rổ và các chương trình trong lĩnh vực bóng rổ; tổ chức và tiến hành các buổi hướng dẫn và các cuộc cắm trại cho người chơi bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các huấn luyện viên bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các đội nhảy múa và các cuộc chơi bóng rổ; dịch vụ giải trí có bản chất là các buổi trình diễn của các cá nhân hóa trang giả linh vật hoặc của các đội nhảy múa trong các chương trình thi đấu và trình diễn bóng rổ, các buổi hướng dẫn, cắm trại, cổ động, và các sự kiện khác liên quan đến bóng rổ, các sự kiện và buổi tiệc đặc biệt; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ; dịch vụ giải trí thông qua trang website chứa các dữ liệu đa phương tiện không tải xuống được với hình thức là sự kiện nổi bật trên truyền hình, các sự kiện nổi bật trên truyền hình mang tính tương tác, dữ liệu hình ảnh, tệp ghi video được truyền bằng kỹ thuật luồng video, tuyển tập các sự kiện ghi hình nổi bật mang tính tương tác, các chương trình phát thanh, các sự kiện phát thanh nổi bật, và các dữ liệu ghi âm trong lĩnh vực bóng rổ; cung cấp tin tức và thông tin có bản chất là các số liệu thống kê và thông tin lật vật trong lĩnh vực bóng rổ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến không tải xuống được cụ thể là trò chơi máy vi tính, trò chơi vidêô, trò chơi

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

videô mang tính tương tác, trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi trên máy điện tử, trò chơi giải trí cho trẻ con và người lớn trong các buổi tiệc, trò chơi trên bảng, trò chơi đố, và trò chơi trắc nghiệm kiến thức về các lĩnh vực; dịch vụ xuất bản điện tử cụ thể là xuất bản tạp chí, sách hướng dẫn, bản tin, sách tô màu, lịch thi đấu của người khác trong lĩnh vực bóng rổ một cách trực tuyến thông qua internet; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bóng rổ thông qua cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ trên; tất cả các dịch vụ nêu trên bao gồm nhưng không bị giới hạn bởi việc cung cấp các dịch vụ đó bằng phương thức điện tử, bằng máy vi tính, mạng máy tính hoặc mạng internet (bao gồm cả phương thức trực tuyến).

---

(210) **4-2017-37553**

(220) 14.11.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4; 26.15.15

(591) Xanh cốm, xanh lá cây, ghi.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UT VIỆT NAM (VN)

73A Bùi Thị Xuân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm được cung cấp bởi dịch vụ siêu thị như: quần áo, giày, dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa đài), đồ điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, điều hòa), đồ gia dụng bao gồm bát, đĩa, ấm, chén, rổ, rá, xô chậu, đồ dùng nhà bếp, dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, chảo dùng điện, chảo không dùng điện, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn, ghế); dịch vụ mua sắm trực tuyến liên quan đến các mặt hàng kể trên; dịch vụ trung gian liên quan đến thư đặt hàng thông qua giao dịch điện tử; dịch vụ siêu thị liên quan đến các mặt hàng kể trên; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm cho mục đích thương mại và quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng, gian hàng, quầy hàng (bất động sản) bán hàng hóa trong siêu thị, đại siêu thị.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở siêu thị, đại siêu thị cho người tiêu dùng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán bán đồ ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng thực hiện) trong siêu thị, đại siêu thị.

---

(210) **4-2017-37597**

(220) 15.11.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP GUVINA (VN)

**HUGE**

Số nhà 11, tổ dân phố Hoàng 5, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 06: Thanh ray bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại

Nhóm 20: Kệ bát đĩa và xoong nồi, kệ đồ trong nhà bếp, chân tủ (bộ phận của tủ gỗ), giá treo đồ (quần áo), ngăn đựng đồ đạc

Nhóm 21: Thùng đựng gạo, thùng đựng rác.

---

(210) **4-2017-37626**

(540)



(220) 15.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH (VIỆT NAM) CƠ ĐIỆN ASIA (VN)

Khu công nghiệp Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Động cơ khởi động dùng trong xe cộ (củ đề); chụp bảo vệ bugi.

Nhóm 09: Linh kiện dùng cho xe ô tô và xe gắn máy, cụ thể là: cuộn đánh lửa cao áp; vi mạch đánh lửa; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ công tắc điện; rơ le điện; thiết bị sạc điện; IC (thiết bị điều khiển tia lửa điện dùng trong xe máy).

Nhóm 12: Linh kiện dùng cho xe ô tô và xe gắn máy, cụ thể là: miếng đệm phanh (bố thắng); còi điện (dùng trong xe cộ); còi báo trộm (dùng trong xe cộ); còi báo hiệu khi đi đường (dùng trong xe cộ); gương chiếu hậu.

---

(210) **4-2017-37627**

(540)



(220) 15.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH (VIỆT NAM) CƠ ĐIỆN ASIA (VN)

Khu công nghiệp Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Động cơ khởi động dùng trong xe cộ (củ đề); chụp bảo vệ bugi.

Nhóm 09: Linh kiện dùng cho xe ô tô và xe gắn máy, cụ thể là: cuộn đánh lửa cao áp; vi mạch đánh lửa; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ công tắc điện; rơ le điện; thiết bị sạc điện; IC (thiết bị điều khiển tia lửa điện dùng trong xe máy).

Nhóm 12: Linh kiện dùng cho xe ô tô và xe gắn máy, cụ thể là: miếng đệm phanh (bố thắng); còi điện (dùng trong xe cộ); còi báo trộm (dùng trong xe cộ); còi báo hiệu khi đi đường (dùng trong xe cộ); gương chiếu hậu.

---

(210) 4-2017-37628

(540)



(220) 15.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH (VIỆT NAM) CƠ  
ĐIỆN ASIA (VN)

Khu công nghiệp Hồ Nai, huyện Trảng  
Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Động cơ khởi động dùng trong xe cộ (củ đề); chụp bảo vệ bugi.

Nhóm 09: Linh kiện dùng cho xe ô tô và xe gắn máy, cụ thể là: cuộn đánh lửa cao áp; vi mạch đánh lửa; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ công tắc điện; rơ le điện; chụp bảo vệ bugi; thiết bị sạc điện; IC (thiết bị điều khiển tia lửa điện dùng trong xe máy).

Nhóm 12: Linh kiện dùng cho xe ô tô và xe gắn máy, cụ thể là: miếng đệm phanh (bố thắng); còi điện (dùng trong xe cộ); còi báo trộm (dùng trong xe cộ); còi báo hiệu khi đi đường (dùng trong xe cộ); gương chiếu hậu.

---

(210) 4-2017-37722

(540)

**ÁNH SÁNG**

(220) 15.11.2017

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN THỊ NGÂN (VN)

72 Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy như: vành, săm lốp, nhông xích, dây nguồn, gương, phanh.

---

(210) 4-2017-37769

(540)

**OLD COURSE**

(220) 15.11.2017

(441) 25.05.2018

(731) ST ANDREWS LINKS LIMITED (GB)

Pilmour House, St Andrews Fife  
Ky169sf, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị khoa học, hàng hải, khảo sát, nhiếp ảnh, điện ảnh; thiết bị ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; đĩa com pắc, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị chữa cháy; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính, hộp đựng băng đĩa, và máy cát sét, băng, đĩa; thiết bị trò chơi máy vi tính có chứa thiết bị bộ nhớ, cụ thể là đĩa; chương trình máy tính cho các trò chơi video và trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; kính râm.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; dụng cụ bấm giờ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ và vật liệu vẽ; bút lông để vẽ; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; tấm lót bằng chất dẻo, màng và túi để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc; xuất bản phẩm, cụ thể là sách và tạp chí về golf và thể thao; lịch; ảnh chụp, có khung hoặc không có khung; văn phòng phẩm; thẻ tích điểm dạng in; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy về golf dạng in; tài liệu hướng dẫn chơi golf dạng in, áp phích; bản đồ; bản in; tranh ảnh in; ảnh in.

Nhóm 18: Da thuộc và giả da; hành lý và túi xách; gậy chổng; roi da, dây đeo và yên cương; vòng cổ, dây buộc và quần áo cho động vật; ô/dù; lọng; bao ô chơi golf; ô chơi golf; gậy đi bộ; ba toong; túi cầm tay cho phụ nữ; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; ba lô đeo trên vai; ba lô; va li; túi thể dục; túi da và giả da; túi đựng cụ (túi rỗng); túi xách và túi đựng đồ để đựng quần áo thể thao; ví tiền; bao để móc chìa khóa.

Nhóm 19: Biển kỷ niệm/bia tưởng niệm bằng sứ và bằng đất nung.

Nhóm 21: Dụng cụ gia đình hoặc nhà bếp, cụ thể là cái kẹp dùng cho nhà bếp; đồ chứa dùng cho nhà bếp; lược và bọt biển cho mục đích gia đình; vật liệu làm bàn chải; bụi nhùi thép; kính/thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính dùng trong xây dựng; đồ thủy tinh để đựng đồ uống; cốc để uống; bình thon cổ; tấm lót cốc không làm bằng giấy và không thuộc bộ khăn bàn.

Nhóm 24: Hàng dệt và sản phẩm thay thế cho hàng dệt, cụ thể là vật liệu chất dẻo thay thế hàng dệt; vải lanh gia dụng; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; hàng dệt và sản phẩm dệt, cụ thể là khăn phủ giường; tấm phủ bàn bằng chất dẻo và tấm phủ bàn bằng vải, với bản chất khăn trải bàn; khăn tắm, khăn mặt bằng vải; khăn dùng khi chơi golf.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo, cụ thể là bộ quần áo, áo choàng ngoài, áo vét, quần dài, bộ quần áo mưa, áo mưa, áo khoác không thấm nước, quần dài không thấm nước, áo nịt len, áo len dài tay, áo sơ mi, áo nỉ, áo thun ngắn tay, cà vạt; đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai và lưỡi trai; giày dép.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi cho trẻ em và đồ để chơi; thiết bị trò chơi video; dụng cụ thể dục và dụng cụ thể thao; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); dụng cụ thể thao; thiết bị thể thao; đồ chơi; bao để đựng gậy đánh golf; dụng cụ để sửa tăng đất cỏ; túi đựng phụ kiện chơi golf; túi bọc cho túi đựng gậy đánh golf; túi golf; vật đánh dấu bóng golf; dụng cụ thu nhặt bóng golf; bóng golf; bao bọc đầu gậy đánh golf; bài lá liên quan đến trò chơi golf; cán gậy đánh golf; gậy đánh golf; cờ golf; găng tay chơi golf; gậy ngắn đánh golf; dụng cụ đánh dấu bóng golf; vật hình chữ T để đặt quả bóng golf; cái kẹp khăn lau khi chơi golf đi kèm với túi golf; băng cuốn cho cán gậy đánh golf; thẻ túi golf; máy trò chơi video độc lập với chức năng trò chơi golf; máy trò chơi video cầm tay, cụ thể là các máy cầm tay để chơi trò chơi video không phải là những thiết bị được sử dụng với màn hình máy tính và màn hình hiển thị bên ngoài, có trò chơi golf; thiết bị mô phỏng điện tử dùng để huấn luyện thể thao; máy trò chơi video cầm tay, cụ thể là các máy cầm tay để chơi các trò chơi sử dụng với màn hình máy tính hoặc màn hình hiển thị bên ngoài, có trò chơi golf.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn, cụ thể là đồ uống có ga; đồ uống không có ga; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống nước ép trái cây không có cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực dụng cụ và thiết bị thể dục và dụng cụ thể thao, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực dụng cụ và thiết bị thể dục và dụng cụ thể thao, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực gôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực golf.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu kho hàng hoá; dịch vụ sắp xếp chuyến đi; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt vé du lịch; dịch vụ điều hành, thực hiện và tổ chức chuyến đi; dịch vụ tổ chức, đặt chỗ và sắp xếp các chuyến tham quan.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các lớp học, hội nghị chuyên đề, hội thảo, gia sư và cố vấn trong lĩnh vực gôn; hướng dẫn chơi golf; các hoạt động thể thao và văn hoá, cụ thể là dịch vụ giải trí, bản chất là các giải thi đấu golf, dịch vụ câu lạc bộ golf, sân golf; cung cấp tin tức và thông tin về môn thể thao golf; dịch vụ đặt vé và dịch vụ đặt chỗ cho các sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Cung cấp một trang thông tin điện tử thông qua đó người chơi golf đặt trước thời gian bắt đầu chơi tại sân golf; cung cấp một trang thông tin điện tử thông qua đó người chơi gôn tìm thông tin về sân golf và các giải thi đấu golf; cung cấp một hệ thống trên trang thông tin điện tử và cổng trực tuyến cho khách hàng tham gia chơi trò chơi trực tuyến, vận hành và điều phối các giải thi đấu trò chơi, các giải đấu, và các chuyến đi

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và nhà hàng; dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống và quầy rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú ở khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ làm đẹp và chữa bệnh, cụ thể là dịch vụ chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm.

---

(210) **4-2017-38093**

(220) 17.11.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A1.1.10; 20.7.1; 24.1.1; 25.1.6

(591) Trắng, vàng đồng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SCOTS ENGLISH AUSTRALIA (VN)

Tầng 3, tòa nhà Vimeco, lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng, cho thuê căn hộ.

Nhóm 41: Trường đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; giáo dục trong trường nội trú; dịch vụ câu lạc bộ; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; tổ chức các cuộc thi; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ phiên dịch viên.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2017-38094**

(540)



(220) 17.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; 20.7.1; 24.1.1; 25.1.6

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SCOTS

ENGLISH AUSTRALIA (VN)

Tầng 3, tòa nhà Vimeco, lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng, cho thuê căn hộ.

Nhóm 41: Trường đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; giáo dục trong trường nội trú; dịch vụ câu lạc bộ; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; tổ chức các cuộc thi; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ phiên dịch viên.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2017-38237**

(540)

**CELLUTOME**

(220) 17.11.2017

(441) 25.05.2018

(731) KCI LICENSING, INC. (US)

12930 IH-10 West, San Antonio, Texas  
78249-2248, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP  
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật và dùng cho vết thương.

Nhóm 10: Thiết bị y tế và phẫu thuật; thiết bị làm lành vết thương; thiết bị y tế và thiết bị phẫu thuật dùng do việc cấy ghép mô.

(210) **4-2017-38293**

(540)



(220) 20.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Đỏ, xanh da trời, xanh lá, nâu đất.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
NÔNG NGHIỆP NHẬT TRƯỜNG  
VINH (VN)

1606 Khu B, tòa nhà Indochina Park  
Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường  
Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp; hóa chất dùng cho nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; phân bón; hợp chất chữa cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; chất chống rỉ; thuốc nhuộm; nhựa tự nhiên dạng thô; mực in; vôi quét tường.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng; nến, bấc dùng để thắp sáng; than bùn.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất diệt động vật có hại.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại; kết sắt an toàn.

Nhóm 07: Động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy nông nghiệp; máy bán hàng tự động; máy phát điện; động cơ và máy thủy lực; máy gia công kim loại.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và đĩa; công cụ để mài lưỡi cát; dao cạo; kéo lớn để cắt, tĩa, xén; dụng cụ bằng sắt để đập khuôn, làm khuôn, tạo đường gờ chỉ.

Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); cáp dẫn điện; mạch tích hợp; vôi cứu hỏa; mũ bảo hiểm; máy thu thanh và thu hình; thiết bị dập lửa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; vật dụng chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Phụ kiện đèn tẩm; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; máy pha cà phê, dùng điện; hệ thống thiết bị cho điều hoà không khí; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; đèn điện; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 12: Xe cộ chạy trên đệm khí; xe tải chở hàng; xe cứu thương; xe ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe chở khách; xe máy.

Nhóm 13: Dây đeo súng; kính ngắm ở súng; giá đỡ súng, pháo hoa.

Nhóm 14: Đồ trang sức từ đá quý nhân tạo; đồ trang trí (đồ kim hoàn, đồ trang sức); vòng đeo tay (đồ trang sức, đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); đồ trang sức có tráng men (đồ kim hoàn); đá quý.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; dụng cụ âm nhạc; dây dùng cho nhạc cụ; nhạc cụ điện tử tổng hợp; đàn piano.

Nhóm 16: Giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; giấy dính (văn phòng phẩm); ấn phẩm; văn phòng phẩm; vở viết hoặc vẽ; bút lông.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); gang tay cách điện, cách nhiệt; băng và dải cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách ly; cao su, thô hoặc bán thành phẩm; bao bì amiăng.

Nhóm 18: Da và giả da; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; vali xách tay; balo; túi cho thể thao; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong).

Nhóm 19: Công trình xây dựng, có thể chuyên chở được không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng (không bằng kim loại); ván sàn gỗ; cọc, không bằng kim loại, dùng cho đường dây điện; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; cát mịn; gỗ thành phẩm.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; bàn; tủ đựng quần áo; móc treo quần áo, không bằng kim loại; đồ đạc trường học; giường.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); bát đĩa bằng sành; phalê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; đồ sứ để chứa đựng; bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 22: Dây đai, không bằng kim loại để buộc hoặc quấn; dây cáp không bằng kim loại; sợi dệt dạng thô; sợi thủy tinh (sợi thô) dùng cho ngành dệt; bao tải [túi] bằng vải, dùng để đóng gói; sợi thạch anh (sợi thô) sử dụng trong ngành dệt.

Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng bông; kim tuyến để thêu thùa; sợi và chỉ gai dẫu; sợi và chỉ để khâu; sợi cao su dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ len.

Nhóm 24: Chăn; đồ bằng vải dùng cho giường; khăn tắm (trừ quần áo); tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho đồ đạc; vải lanh; lụa.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; khăn choàng; cà vạt; thắt lưng (trang phục); bao tay.

Nhóm 26: Hoa nhân tạo; ghim cài (phụ kiện của trang phục); khuy lỗ dùng cho quần áo; hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; ruy băng giải thưởng; kim khâu.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm chùi chân; thảm tập thể dục dụng cụ; vải sơn; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu, thiết bị tập luyện thể hình; đồ chơi xây dựng; gậy đánh gôn; trò chơi; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và ánh xạ).

Nhóm 29: Thịt, cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản; thịt đã được bảo quản; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; trứng; sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà); ca cao; gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; đá nước; đường, mật ong, mật đường; muối; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 31: Hạt; động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tự nhiên; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu gạo; rượu rum; rượu khai vị; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc lá (bật lửa, đầu lọc thuốc lá); điem; hộp thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; thuê mua tài chính; dịch vụ cầm đồ; môi giới chứng khoán; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà máy, xí nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 38: Dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ điện thoại; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá; vận chuyển bằng xe cấp cứu; vận tải bằng ô tô; thuê phương tiện vận tải; vận tải; vận chuyển hành khách; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe cộ.

Nhóm 40: Cán kim loại; xử lý kim loại; mạ kim loại; hàn; dịch vụ may; giết mổ động vật; gia công da.

Nhóm 41: Trường đào tạo; học viện; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ trường nội trú; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ trường quay điện ảnh; xuất bản sách; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 42: Kiến trúc; nghiên cứu hoá học; nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu địa chất; nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; nhà nghỉ du lịch, dịch vụ khách sạn; nhà dưỡng lão; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; nhà hàng ăn uống.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; trung tâm chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Vệ sĩ cho cá nhân; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; bảo vệ; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tư vấn về an ninh; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

(210) **4-2017-38339**

(540)



(220) 20.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3; 26.1.1; A25.3.3; 26.13.25

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP QUẢN LÝ CHỢ ĐẤT THẾP (VN)

Số 245, đường tỉnh lộ 8, khu phố 3, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh mì, bánh kem, bánh quy, bánh.

(210) **4-2017-38390**

(540)



(220) 20.11.2017

(441) 25.05.2018

(591) Cam, nâu, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)

Số 4, ngõ 1A, phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và tất cả các loại hình dịch vụ cho thuê xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm cho việc lập chương trình tự động và vận tải hàng hóa của các loại xe cơ giới.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, kết nối các cuộc gọi, tin nhắn SMS, và thúc đẩy khai báo việc điều khiển phương tiện cơ giới cục bộ của bên thứ ba trong vùng lân cận của người gọi sử dụng điện thoại di động, thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ nhận và gửi tin dữ liệu thông qua các kênh điện tử, dịch vụ viễn thông qua đài phát thanh điện tử và không dây.

Nhóm 39: Vận tải; cung cấp thông tin chuyên về dịch vụ vận tải, đăng thông tin nhu cầu vận tải, tư vấn vận tải, bốc xếp, đóng gói và lưu kho hàng hóa, dịch vụ sắp xếp các chuyến vận tải hàng hóa qua một trang web; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; hậu cần vận tải.

Nhóm 42: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không thể tải xuống và có thể tải xuống dưới hình thức ứng dụng

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

trên máy tính, điện thoại và các thiết bị cầm tay khác liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ vận tải, đăng thông tin nhu cầu vận tải, tư vấn vận tải, bốc xếp, đóng gói và lưu kho hàng hóa, dịch vụ sắp xếp các chuyến vận tải hàng hóa; các dịch vụ khoa học và kỹ thuật, dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ trên; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính.

(210) **4-2017-38392**

(540)



(220) 20.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3; 6.1.2; 26.3.4; 26.4.3; 26.4.7

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU (VN)  
Tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 30: Gạo nếp tan co giàng.

Nhóm 35: Mua bán gạo nếp tan co giàng.

(210) **4-2017-38418**

(540)



(220) 21.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8; 26.13.1; 3.7.17

(591) Đỏ, đen, vàng, cam.

(731) LEE, HUNG - YU (TW)

2F., No. 15, Ln. 368, Sec. 6, Yanping N. Rd., Shilin Dist, Taipei City 111, Taiwan  
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Cần câu; lưỡi câu; dây câu cá; dụng cụ giữ cần câu; đồ câu cá.

(210) **4-2017-38430**

(540)



(220) 21.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁN LẺ NHÀ BÈ (VN)  
04 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Kinh doanh chuỗi siêu thị hàng may mặc, giày, dép; kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ hàng may mặc, giày, dép; buôn bán hàng các mặt hàng quần áo may mặc, giày, dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-38431**

(540)



(220) 21.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI  
BÁN LẺ NHÀ BÈ (VN)  
04 đường Bến Nghé, phường Tân Thuận  
Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Kinh doanh chuỗi siêu thị hàng may mặc, giày, dép; kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ hàng may mặc, giày, dép; buôn bán các mặt hàng quần áo may mặc, giày, dép.

---

(210) **4-2017-38575**

(540)



(220) 21.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.16; A3.7.24;  
A22.3.5

(731) FRESH BELL CO., LTD. (KR)  
1203B, ICC, 201, Daegudae-ro, Jillyang-  
eup, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do,  
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); trà dùng trong y tế cho mục đích làm thon nhỏ người; dược phẩm chăm sóc sức khỏe; đồ uống y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ trái cây không có cồn và nước ép trái cây; chế phẩm làm đồ uống sủi bọt; xi rô dùng cho đồ uống và các chế phẩm để làm đồ uống; xi rô nhân sâm dùng cho đồ uống không dùng cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nhân sâm đỏ không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2017-38587**

(540)



(220) 21.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.15; A24.15.7; 26.4.4; A24.15.11

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT  
NHẬP KHẨU TIẾN HUNG (VN)  
251/11 Lê Quang Định, phường 7, quận  
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mũ bảo hiểm; quần áo bảo hộ (phòng chống tai nạn), găng tay bảo hộ (phòng chống tai nạn), mắt kính bảo hộ, quần áo, giày dép, túi xách, mũ nón, ba lô, túi cho thể thao, cặp da, da động vật, bộ quần áo tắm, quần bơi, quần áo thể dục, áo choàng

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

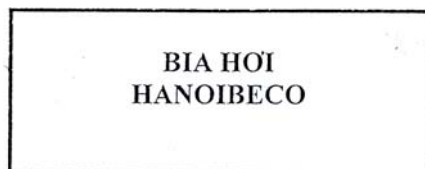
---

mặc sau khi tắm, giấy tập thể dục, bộ đồ quần áo cho người lướt ván, quả tạ, quả bóng cho trò chơi, thiết bị trò chơi, dụng cụ thể dục thể thao (ván lướt sóng, phao tập bơi), phụ tùng cho xe gắn máy và xe ô tô.

---

(210) **4-2017-38636**

(540)



(220) 22.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN  
(VN)

Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2017-38796**

(540)



(220) 23.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH CANSLIM VIỆT  
NAM (VN)

số 796, phố Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm đã được ghi sẵn.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán; dịch vụ ủy thác đầu tư; kinh doanh chứng khoán.

Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực chứng khoán.

---

(210) **4-2017-38971**

(540)



(220) 23.11.2017

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUY  
HOÀNG LONG (VN)

114/105A, khu phố 2, đường số 18, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; quạt điện.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-39034**

(540)



(220) 24.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 26.4.1; 26.4.10; A26.1.18;  
26.7.25

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG HIỆU  
TRƯỜNG THỊNH (VN)  
Khu vực 9, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột canh (gia vị), mỳ gạo, miến dong, tương ớt, nước mắm (gia vị), sa tế.

---

(210) **4-2017-39048**

(540)



(220) 24.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 7.5.10; 7.1.5; 26.1.1

(591) Xanh lá, vàng, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG  
(VN)  
Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành  
phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè kho.

---

(210) **4-2017-39104**

(540)



(220) 24.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.5; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
THÁI PHONG (VN)  
95 Trang Tử, phường 14, quận 5, thành  
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc.

---

(210) **4-2017-39140**

(540)

**CHICY BELLI**

(220) 24.11.2017

(441) 25.05.2018


(731) TRẦN KIM HÂN (VN)

Ấp Trùm Thuật A, xã Khánh Hải, huyện  
Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường  
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích trang điểm; chế phẩm chăm sóc móng tay.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm mỹ phẩm: sữa rửa mặt, kem dưỡng da, kem chống nắng, nước hoa, kem trắng da, kem ngừa mụn, kem ngừa nám, kem dưỡng da chống nắng, thực phẩm chức năng.

(210)	<b>4-2017-39332</b>			(220)	27.11.2017
				(441)	25.05.2018
(300)	40201719390P	05.10.2017	SG	(531)	A26.3.5; 26.15.15; A26.11.9
(540)				(731)	WONGPARTNERSHIP LLP (SG) 12 Marina Boulevard #28-00, Marina Bay Financial Centre Tower 3, Singapore 018982
				(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sáp nhập doanh nghiệp cho người khác; đàm phán kinh doanh; tư vấn liên quan đến sáp nhập doanh nghiệp; tư vấn liên quan đến tổ chức và vận hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành doanh nghiệp; tư vấn quản lý trong phân tích các thông tin về thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý liên quan đến kinh doanh; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; đàm phán giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng cho người khác; chuẩn bị tài liệu liên quan đến kinh doanh; chuẩn bị tài liệu liên quan đến việc kê khai thuế; nghiên cứu dự án kinh doanh cho doanh nghiệp; dịch vụ quản lý các hoạt động văn phòng (dịch vụ văn phòng đã đăng ký); dịch vụ tra cứu liên quan đến thông tin doanh nghiệp.

Nhóm 45: Cố vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ cung cấp thông tin pháp lý; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ vận động hành lang pháp lý, cụ thể là nâng cao quyền lợi của nhà sáng chế và chủ sở hữu tài sản trí tuệ khác theo pháp luật và quy định liên quan; dịch vụ hòa giải pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý; dịch vụ pháp lý cho doanh nghiệp; dịch vụ hỗ trợ pháp lý; dịch vụ cố vấn liên quan đến luật pháp; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ luật sư; dịch vụ thừa phát lại (dịch vụ pháp lý); dịch vụ luật sư tranh tụng; dịch vụ đăng ký doanh nghiệp (dịch vụ pháp lý); dịch vụ chuyển nhượng tài sản (dịch vụ pháp lý); dịch vụ giải quyết tranh chấp và xung đột (dịch vụ trọng tài phân xử); dịch vụ hòa giải trong ly hôn; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các vấn đề pháp luật; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ tham vấn pháp luật; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ nghiên cứu thông tin pháp luật; cố vấn tranh tụng; tư vấn tranh tụng; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hỗ trợ tranh tụng; dịch vụ trung gian hòa giải (dịch vụ trọng tài phân xử); dịch vụ trợ giúp pháp lý; dịch vụ luật sư tư vấn.

(210)	<b>4-2017-39333</b>			(220)	27.11.2017
				(441)	25.05.2018
(300)	40201719693V	06.10.2017	SG	(731)	WONGPARTNERSHIP LLP (SG) 12 Marina Boulevard #28-00, Marina Bay Financial Centre Tower 3, Singapore 018982
(540)				(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sáp nhập doanh nghiệp cho người khác; đàm phán kinh doanh; tư vấn liên quan đến sáp nhập doanh nghiệp; tư vấn liên quan đến tổ chức và vận hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành doanh nghiệp; tư vấn quản lý trong phân tích các thông tin về thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý liên quan đến kinh doanh; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; đàm phán giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng cho người khác; chuẩn bị tài liệu liên quan đến kinh doanh; chuẩn bị tài liệu liên quan đến việc kê khai thuế; nghiên cứu dự án kinh doanh cho doanh nghiệp; dịch vụ quản lý các hoạt động văn phòng (dịch vụ văn phòng đã đăng ký); dịch vụ tra cứu liên quan đến thông tin doanh nghiệp.

---

(210) **4-2017-39334**

(220) 27.11.2017

(441) 25.05.2018

(300) 40201719391S 05.10.2017 SG

(540)

The logo consists of the letters 'W', 'P', and 'G' in a bold, sans-serif font. The 'W' and 'P' are dark grey, while the 'G' is a lighter grey. The letters are closely spaced and have a slight shadow effect.

(731) WONGPARTNERSHIP LLP (SG)

12 Marina Boulevard #28-00, Marina Bay Financial Centre Tower 3, Singapore 018982

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Cố vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ cung cấp thông tin pháp lý; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ vận động hành lang pháp lý, cụ thể là nâng cao quyền lợi của nhà sáng chế và chủ sở hữu tài sản trí tuệ khác theo pháp luật và quy định liên quan; dịch vụ hòa giải pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý; dịch vụ pháp lý cho doanh nghiệp; dịch vụ hỗ trợ pháp lý; dịch vụ cố vấn liên quan đến luật pháp; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ luật sư; dịch vụ thừa phát lại (dịch vụ pháp lý); dịch vụ luật sư tranh tụng; dịch vụ đăng ký doanh nghiệp (dịch vụ pháp lý); dịch vụ chuyển nhượng tài sản (dịch vụ pháp lý); dịch vụ giải quyết tranh chấp và xung đột (dịch vụ trọng tài phân xử); dịch vụ hòa giải trong ly hôn; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các vấn đề pháp luật; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ tham vấn pháp luật; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ nghiên cứu thông tin pháp luật; cố vấn tranh tụng; tư vấn tranh tụng; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hỗ trợ tranh tụng; dịch vụ trung gian hòa giải (dịch vụ trọng tài phân xử); dịch vụ trợ giúp pháp lý; dịch vụ luật sư tư vấn.

---

(210) **4-2017-39336**

(220) 27.11.2017

(441) 25.05.2018

(300) 40201719392Q 05.10.2017 SG

(540)

The logo consists of the letters 'W', 'P', and 'G' in a bold, sans-serif font. The 'W' and 'P' are dark grey, while the 'G' is a lighter grey. The letters are closely spaced and have a slight shadow effect.

(531) A26.3.5; 26.15.15

(731) WONGPARTNERSHIP LLP (SG)

12 Marina Boulevard #28-00, Marina Bay Financial Centre Tower 3, Singapore 018982

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Cố vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ cung cấp thông tin pháp lý; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ vận động hành lang pháp lý, cụ thể là nâng cao quyền lợi

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

của nhà sáng chế và chủ sở hữu tài sản trí tuệ khác theo pháp luật và quy định liên quan; dịch vụ hòa giải pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý; dịch vụ pháp lý cho doanh nghiệp; dịch vụ hỗ trợ pháp lý; dịch vụ cố vấn liên quan đến luật pháp; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ luật sư; dịch vụ thừa phát lại (dịch vụ pháp lý); dịch vụ luật sư tranh tụng; dịch vụ đăng ký doanh nghiệp (dịch vụ pháp lý); dịch vụ chuyển nhượng tài sản; dịch vụ giải quyết tranh chấp và xung đột (dịch vụ trọng tài phân xử); dịch vụ hòa giải trong ly hôn; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các vấn đề pháp luật; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ tham vấn pháp luật; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ nghiên cứu thông tin pháp luật; cố vấn tranh tụng; tư vấn tranh tụng; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hỗ trợ tranh tụng; dịch vụ trung gian hòa giải (dịch vụ trọng tài phân xử); dịch vụ trợ giúp pháp lý; dịch vụ luật sư tư vấn.

(210) **4-2017-39433**

(540)



(220) 28.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 25.1.25; 24.9.1

(591) Đen, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC  
XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ A WIND (VN)  
Số nhà 16, ngách 35, ngõ 376, đường  
Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa, lắp đặt nội thất các công trình xây dựng.

(210) **4-2017-39479**

(540)

**TRƯỜNG PHÚC**

(220) 28.11.2017

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ  
THƯƠNG MẠI TRƯỜNG PHÚC (VN)  
Xóm 12, xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà,  
tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa, giám sát thi công các công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, thẩm định các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi.

(210) **4-2017-39586**

(540)

**ROOKIE**

(220) 29.11.2017

(441) 25.05.2018

(731) THE HADDAD APPAREL GROUP  
LIMITED (NEW YORK  
CORPORATION) (US)  
131 Docks Corner Road, Dayton, NJ  
08810, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Túi đa dụng dùng cho các vận động viên và các môn thể thao; túi sách; túi xách tay; túi hình trụ có quai xách (túi duffel); túi đựng tã lót; túi xách thể thao; túi đựng quần áo; túi du lịch; túi có quai đeo ngang bụng (túi fanny); túi đeo vùng thắt lưng; ba lô; ba lô nhỏ; ví tiền; dây đeo chìa khóa bằng da; ví bỏ túi; ô.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo sơ mi, áo sơ mi dài tay, áo thun/áo phông ngắn tay, áo lót (áo mặc bên trong áo sơ mi, sát với da), áo thun có sọc ngang (áo mặc khi chơi bóng bầu dục, áo rugby), áo thun có cổ cài nút (áo polo-shirt), áo nịt len (trang phục), đồng phục, quần tây dài, quần dài, quần âu nam dáng ngắn, quần bò (jeans), quần túi hộp, quần có độ co giãn cao, quần bò may bằng vải bông chéo, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], bộ áo liền quần bảo hộ, áo ngoài mặc chui đầu, bộ áo quần liền nhau, quần soóc, quần đùi ống rộng, áo, áo thun co giãn, áo ba lỗ, áo dạ/áo nỉ, áo dạ/áo nỉ có mũ, áo khoác làm từ dạ/nỉ, quần soóc làm từ dạ/nỉ, quần nỉ bo gấu, khăn choàng, bộ quần áo thể thao, bộ quần áo chạy bộ, bộ quần áo thể thao ấm và rộng (tracksuit), áo cánh phụ nữ, váy, áo váy, áo len dài tay, áo gilê, áo khoác lông cừu, áo len chui đầu, bộ quần áo trượt tuyết, áo pacca; áo choàng không tay, áo ngoài có mũ trùm đầu, áo pông-sô, áo vét (trang phục), áo khoác hai mặt, áo khoác chống gió, áo bluzông (của sĩ quan), áo khoác thể thao, áo khoác mặc khi chơi gôn và trượt tuyết, áo khoác bò (jean), áo choàng ngoài, áo khoác dày, áo choàng/áo bành tô, áo khoác trùm đầu, quần áo bơi, đồ mặc trên bãi biển, đồ mặc khi lướt sóng, đồ mặc khi trượt tuyết, tã lót trẻ sơ sinh (quần áo), đồ mặc cho trẻ sơ sinh, quần áo ngủ cho trẻ sơ sinh, giày cổ cao đến mắt cá chân, yếm dãi trẻ em không bằng giấy, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), mũ chỏm, mũ, lưỡi trai/tấm che nắng (đồ đội đầu), dải băng buộc đầu (trang phục), băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục), dải băng buộc đầu và băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục) để thấm hoặc lau mồ hôi, đồ đội đầu, mũ che tai (trang phục), khăn quàng cổ, khăn rằn (khăn quàng cổ), thắt lưng (trang phục), quần áo lót, quần lót của nam giới, quần bơi và quần tắm, bít tất ngắn cổ, trang phục dệt kim, quần ống bó (quần dài), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, đồ mặc đi mưa, đồ đi chân, giày, giày đế mềm, giày cao cổ, và dép xỏ ngón (flip flops).

Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ, dịch vụ đặt hàng trực tuyến, cửa hàng bán lẻ trực tuyến, và dịch vụ cửa hàng bán lẻ, thông qua truyền thông máy tính và truyền hình tương tác, tất cả liên quan đến túi xách và phụ kiện cho túi xách, quần áo và phụ kiện cho quần áo, mũ nón và giày dép.

(210) **4-2017-39589**

(220) 29.11.2017

(441) 25.05.2018

(540)

**ROOKIE**

(731) THE HADDAD APPAREL GROUP LIMITED (NEW YORK CORPORATION) (US)

131 Docks Corner Road, Dayton, NJ 08810, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Túi đa dụng dùng cho các vận động viên và các môn thể thao; túi sách; túi xách tay; túi hình trụ có quai xách (túi duffel); túi đựng tã lót; túi xách thể thao; túi đựng quần áo; túi du lịch; túi có quai đeo ngang bụng (túi fanny); túi đeo vùng thắt lưng; ba lô; ba lô nhỏ; ví tiền; dây đeo chìa khóa bằng da; ví bỏ túi; ô.



Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo sơ mi, áo sơ mi dài tay, áo thun/áo phông ngắn tay, áo lót (áo mặc bên trong áo sơ mi, sát với da), áo thun có sọc ngang (áo mặc khi chơi bóng bầu dục, áo rugby), áo thun có cổ cài nút (áo polo-shirt), áo nịt len (trang phục), đồng phục, quần tây dài, quần dài, quần âu nam dáng ngắn, quần bò (jeans), quần túi hộp, quần có độ co giãn cao, quần bò may bằng vải bông chéo, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], bộ áo liền quần bảo hộ, áo ngoài mặc chui đầu, bộ áo quần liền nhau, quần soóc, quần đùi ống rộng, áo, áo thun co giãn, áo ba lỗ, áo dạ/áo nỉ, áo dạ/áo nỉ có mũ, áo khoác làm từ dạ/nỉ, quần soóc làm từ dạ/nỉ, quần nỉ bo gấu, khăn choàng, bộ quần áo thể thao, bộ quần áo chạy bộ, bộ quần áo thể thao ấm và rộng (tracksuit), áo cánh phụ nữ, váy, áo váy, áo len dài tay, áo gilê, áo khoác lông cừu, áo len chui đầu, bộ quần áo trượt tuyết, áo pacca; áo choàng không tay, áo ngoài có mũ trùm đầu, áo bông-sô, áo vét (trang phục), áo khoác hai mặt, áo khoác chống gió, áo bluzông (của sĩ quan), áo khoác thể thao, áo khoác mặc khi chơi gôn và trượt tuyết, áo khoác bò (jean), áo choàng ngoài, áo khoác dày, áo choàng/áo bành tô, áo khoác trùm đầu, quần áo bơi, đồ mặc trên bãi biển, đồ mặc khi lướt sóng, đồ mặc khi trượt tuyết, tã lót trẻ sơ sinh (quần áo), đồ mặc cho trẻ sơ sinh, quần áo ngủ cho trẻ sơ sinh, giày cổ cao đến mắt cá chân, yếm dải trẻ em không bằng giấy, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), mũ chỏm, mũ, lưỡi trai/tấm che nắng (đồ đội đầu), dải băng buộc đầu (trang phục), băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục), dải băng buộc đầu và băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục) để thấm hoặc lau mồ hôi, đồ đội đầu, mũ che tai (trang phục), khăn quàng cổ, khăn rằn (khăn quàng cổ), thắt lưng (trang phục), quần áo lót, quần lót của nam giới, quần bơi và quần tắm, bít tất ngắn cổ, trang phục dệt kim, quần ống bó (quần dài), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, đồ mặc đi mưa, đồ đi chân, giày, giày đế mềm, giày cao cổ, và dép xỏ ngón (flip flops).

Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ, dịch vụ đặt hàng trực tuyến, cửa hàng bán lẻ trực tuyến, và dịch vụ cửa hàng bán lẻ, thông qua truyền thông máy tính và truyền hình tương tác, tất cả liên quan đến túi xách và phụ kiện cho túi xách, quần áo và phụ kiện cho quần áo, mũ nón và giày dép.

(210) **4-2017-39630**

(220) 29.11.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15

(591) Đỏ đô, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ XUẤT NHẬP

KHẨU VINSTARS (VN)

Số 297/44 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 18: Da thuộc; các sản phẩm từ da (cặp, ba lô, túi các loại, các loại ví, vali); da giả; yên đệm.

Nhóm 25: Quần áo da; giày da; dép da; dây thắt lưng.

Nhóm 37: Giặt khô các sản phẩm sản xuất từ da (quần áo, giày, dép, thắt lưng, cặp, ba lô, túi các loại).

(210) 4-2017-39876

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 2.5.6

(591) Vàng, vàng kim loại, trắng, đen.

(731) NGUYỄN VĂN HUẤN (VN)  
117/9 Vườn Chuối, phường 4, quận 3,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Sữa bột (cho trẻ sơ sinh).

Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; máy dán nhãn; máy bán hàng tự động.

Nhóm 09: Thiết bị đo sữa, dụng cụ đo sữa; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; tổng đài điện thoại.

Nhóm 10: Đai nịt bụng; áo chèn nịt bụng; nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; thất lưng chỉnh hình; đai lưng dùng cho sản phụ, thất lưng cho phụ nữ mang thai; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ.

Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; xe đẩy mua hàng; xe đạp ba bánh; xe đẩy tay.

Nhóm 18: Ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi lưới dùng để đi mua sắm; dây đeo để giữ trẻ em; địu em bé; túi sách học sinh.

Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; tủ đựng; giá bày hàng, khung treo hàng; khung tập đi cho trẻ em; xe cũi đẩy cho trẻ em.

Nhóm 25: Tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; đồ đội đầu; bộ quần áo lót may liền [trang phục]; đồ đi chân.

Nhóm 28: Đồ chơi xây dựng; búp bê; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ ăn, đồ uống, sữa, bím, đồ dùng học tập, khăn mặt, sữa tắm, xe tập đi, xe nôi cũi, máy cắt tóc, máy rửa bình sữa; thương mại điện tử (cụ thể là mua bán hàng trực tuyến các sản phẩm: đồ ăn, đồ uống, sữa, bím, đồ dùng học tập, khăn mặt, sữa tắm, xe tập đi, xe nôi cũi, máy cắt tóc, máy rửa bình sữa; nhượng quyền thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-39878**

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

---

(210) **4-2017-39880**

(540)

**A-S HYDRAULIC**

(220) 30.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TỰ ĐỘNG HÓA ĐÔNG KINH (VN)

78/21/B6 Tân Hòa Đông, phường 14,  
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Động cơ không dùng cho xe cộ, mô tơ giảm tốc không dùng cho xe cộ, linh kiện động cơ khí nén, linh kiện động cơ thủy lực.

Nhóm 35: Mua bán: động cơ không dùng cho xe cộ, mô tơ giảm tốc không dùng cho xe cộ, linh kiện động cơ khí nén, linh kiện động cơ thủy lực, kim loại như: sắt, thép, quặng kim loại, hàng kim khí điện máy như: tivi, đầu đĩa, ampli, loa, máy giặt, tủ lạnh, tủ kem, máy lạnh, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy vi tính, đồ điện gia dụng như: máy quạt, nồi cơm điện, ấm điện, bàn ủi, giường, tủ, bàn, ghế, đèn, bộ đèn điện, vải, hàng may sẵn, giày dép.

---

(210) **4-2017-39881**

(540)

**ASEDA**

(220) 30.11.2017

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TỰ ĐỘNG HÓA ĐÔNG KINH (VN)

78/21/B6 Tân Hòa Đông, phường 14,  
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Động cơ không dùng cho xe cộ, mô tơ giảm tốc không dùng cho xe cộ, linh kiện động cơ khí nén, linh kiện động cơ thủy lực.

Nhóm 35: Mua bán: động cơ không dùng cho xe cộ, mô tơ giảm tốc không dùng cho xe cộ, linh kiện động cơ khí nén, linh kiện động cơ thủy lực, kim loại như: sắt, thép, quặng kim loại, hàng kim khí điện máy như: tivi, đầu đĩa, ampli, loa, máy giặt, tủ lạnh, tủ kem, máy lạnh, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy vi tính, đồ điện gia dụng như: máy quạt, nồi cơm điện, ấm điện, bàn ủi, giường, tủ, bàn, ghế, đèn, bộ đèn điện, vải, hàng may sẵn, giày dép.

---



(210) **4-2017-39882**

(220) 30.11.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731)

# Huade

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TỰ ĐỘNG HÓA ĐÔNG KINH (VN)  
78/21/B6 Tân Hòa Đông, phường 14,  
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Động cơ không dùng cho xe cộ, mô tơ giảm tốc không dùng cho xe cộ, linh kiện động cơ khí nén, linh kiện động cơ thủy lực.

Nhóm 35: Mua bán: động cơ không dùng cho xe cộ, mô tơ giảm tốc không dùng cho xe cộ, linh kiện động cơ khí nén, linh kiện động cơ thủy lực, kim loại như: sắt, thép, quặng kim loại, hàng kim khí điện máy như: tivi, đầu đĩa, ampli, loa, máy giặt, tủ lạnh, tủ kem, máy lạnh, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy vi tính, đồ điện gia dụng như: máy quạt, nồi cơm điện, ấm điện, bàn ủi, giường, tủ, bàn, ghế, đèn, bộ đèn điện, vải, hàng may sẵn, giày dép.

---

(210) **4-2017-39883**

(220) 30.11.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1

(731)

# Hydro-pack

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TỰ ĐỘNG HÓA ĐÔNG KINH (VN)  
78/21/B6 Tân Hòa Đông, phường 14,  
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Động cơ không dùng cho xe cộ, mô tơ giảm tốc không dùng cho xe cộ, linh kiện động cơ khí nén, linh kiện động cơ thủy lực.

Nhóm 35: Mua bán: động cơ không dùng cho xe cộ, mô tơ giảm tốc không dùng cho xe cộ, linh kiện động cơ khí nén, linh kiện động cơ thủy lực, kim loại như: sắt, thép, quặng kim loại, hàng kim khí điện máy như: tivi, đầu đĩa, ampli, loa, máy giặt, tủ lạnh, tủ kem, máy lạnh, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy vi tính, đồ điện gia dụng như: máy quạt, nồi cơm điện, ấm điện, bàn ủi, giường, tủ, bàn, ghế, đèn, bộ đèn điện, vải, hàng may sẵn, giày dép.

---

(210) **4-2017-39940**

(220) 30.11.2017

(540)

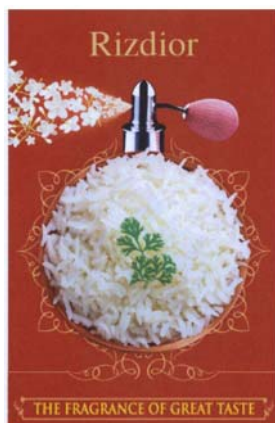
(441) 25.05.2018

(531) A25.1.10; 25.1.9; 25.1.25; 8.7.25;  
5.5.19; 15.1.21

(591) Đỏ, trắng, hồng, ghi, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731) PHOENIX GLOBAL DMCC (AE)  
44th Floor, Building - AA1, Mazaya  
Business Avenue, Jumeirah Lakes  
Towers (JLT), P.O. Box 49451, Dubai,  
United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA  
PHAM LAW CO.,LTD)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

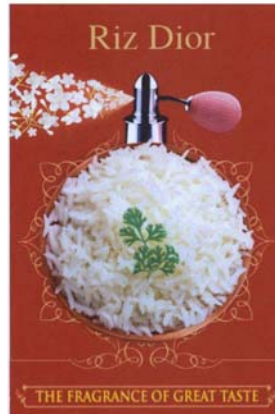
(511) Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại gạo và ngũ cốc.

---

(210) **4-2017-39941**

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) A25.1.10; 25.1.9; 8.7.25; 15.1.21;  
5.5.19; 25.1.25

(591) Đỏ, trắng, hồng, ghi, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731) PHOENIX GLOBAL DMCC (AE)  
44th Floor, Building - AA1, Mazaya Business Avenue, Jumeirah Lakes Towers (JLT), P.O. Box 49451, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

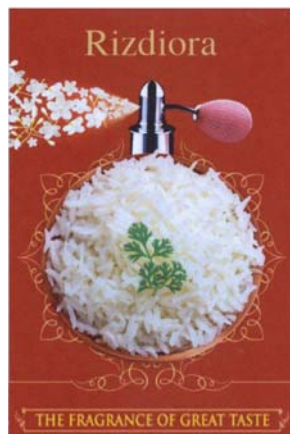
(511) Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại gạo và ngũ cốc.

---

(210) **4-2017-39942**

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 8.7.25;  
5.5.19; 15.1.21

(591) Đỏ, trắng, hồng, ghi, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731) PHOENIX GLOBAL DMCC (AE)  
44th Floor, Building - AA1, Mazaya Business Avenue, Jumeirah Lakes Towers (JLT), P.O. Box 49451, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại gạo và ngũ cốc.

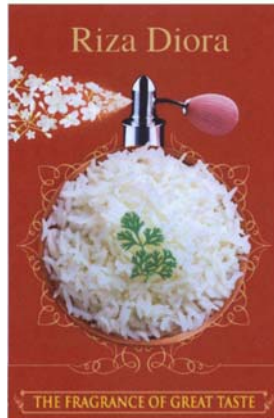
---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2017-39943**

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 5.5.19;  
15.1.21; 8.7.25

(591) Đỏ, trắng, hồng, ghi, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731) PHOENIX GLOBAL DMCC (AE)  
44th Floor, Building - AA1, Mazaya Business Avenue, Jumeirah Lakes Towers (JLT), P.O. Box 49451, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

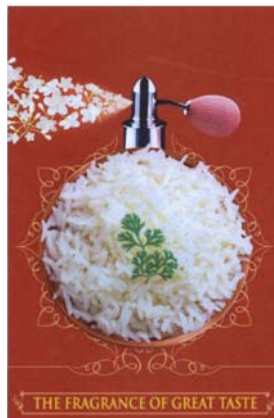
(511) Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại gạo và ngũ cốc.

---

(210) **4-2017-39944**

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 8.7.25;  
5.5.19; 15.1.21

(591) Đỏ, trắng, hồng, ghi, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731) PHOENIX GLOBAL DMCC (AE)  
44th Floor, Building - AA1, Mazaya Business Avenue, Jumeirah Lakes Towers (JLT), P.O. Box 49451, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

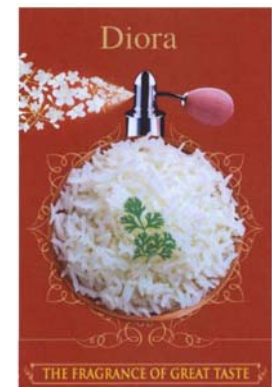
(511) Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại gạo và ngũ cốc.

---

(210) **4-2017-39945**

(540)



(220) 30.11.2017

(441) 25.05.2018

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 5.5.19;  
15.1.21; 8.7.25

(591) Đỏ, trắng, hồng, ghi, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731) PHOENIX GLOBAL DMCC (AE)  
44th Floor, Building - AA1, Mazaya Business Avenue, Jumeirah Lakes Towers (JLT), P.O. Box 49451, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại gạo và ngũ cốc.

---

(210) **4-2017-39946**

(220) 30.11.2017

(441) 25.05.2018

(300) 1079724 01.11.2017 NZ

(540)

(731) COBRA LABS LIMITED (NZ)  
Unit 3/9 Oropuriri Road, Waiwhakaiho,  
New Plymouth, NEW ZEALAND 4312  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP  
(HAVIP CO., LTD.)

**JNX SPORTS**

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng.

---

(210) **4-2017-40106**

(220) 01.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.4.2

(731) HỘ KINH DOANH HIỀN (VN)  
Số 381 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5,  
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Trang sức dùng gồm: vòng đeo tay, nhẫn, hoa tai, kẹp cài caravat, khuy măng séc áo, đồ trang trí cho mũ, nón, giày dép, quần áo (bằng kim loại quý), ghim caravat, đồng hồ.

Nhóm 26: Phụ liệu may mặc, cụ thể như: khóa kéo, khuy, bọ, ruy băng, đăng ten, kim khâu, ghim cài (bộ phận của trang phục).

Nhóm 35: Mua bán vải, quần áo, mũ nón, giày dép, phụ liệu may mặc, cụ thể như: khóa kéo, khuy, bọ, ruy băng, đăng ten, kim khâu, ghim cài.

---

(210) **4-2017-40134**

(220) 01.12.2017

(441) 25.05.2018

(300) 87/517360 06.07.2017 US

(540)

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)  
One Johnson & Johnson Plaza, New  
Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.  
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

**CLEMTALA**

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắcxin.

---

(210) **4-2017-40139**

(220) 01.12.2017

(300) 87/517365 06.07.2017 US

(441) 25.05.2018

(540)

**STEGANZA**

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắc xin.

---

(210) **4-2017-40162**

(220) 04.12.2017

(540)



NEWASIA GLOBAL LEARNING  
CHAU AN - JENNA AN

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1

(731) AN QUỲNH CHÂU (VN)

NEWASIA GLOBAL LEARNING, I-office, tầng 19, tòa nhà Indochina Park, 4 Nguyễn Đình Chiểu, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; tư vấn giáo dục; tư vấn du học; trường đào tạo (học viện); tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 42: Nghiên cứu, đánh giá các chương trình giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2017-40173**

(220) 04.12.2017

(300) 87/517378 06.07.2017 US

(441) 25.05.2018

(540)

**UNODEXTRI**

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắc xin.

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- |       |                     |       |   |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | <b>4-2017-40215</b> | (220) | 04.12.2017  |
| (540) |                     | (441) | 25.05.2018  |
|       |                     | (531) | 26.1.2; 1.15.23   |
|       |                     | (591) | Xanh nước biển, xanh lá cây.  |
|       |                     | (731) | TE ASIA HEALTHCARE PARTNERS<br>PTE. LTD. (SG)<br>80 Robinson Road #02-00, Singapore<br>068898 |
|       |                     | (740) | Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ<br>KENFOX (KENFOX IP SERVICE<br>CO.,LTD.)                 |
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng máu; chăm sóc sức khỏe.
- 



- |       |                     |       |   |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | <b>4-2017-40296</b> | (220) | 04.12.2017  |
| (540) |                     | (441) | 25.05.2018  |
|       |                     | (531) | 5.7.3; 26.1.2; A26.11.12  |
|       |                     | (591) | Vàng, trắng, xanh.  |
|       |                     | (731) | BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN<br>NÔNG THÔN (VN)<br>Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội |
- (511) Nhóm 30: Gạo (gạo trắng, gạo thơm trắng, gạo nếp trắng).
- 



- |       |                     |       |   |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | <b>4-2017-40297</b> | (220) | 04.12.2017  |
| (540) |                     | (441) | 25.05.2018  |
|       |                     | (531) | 5.7.3; 26.1.2; A26.11.12  |
|       |                     | (591) | Vàng, trắng, xanh.  |
|       |                     | (731) | BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN<br>NÔNG THÔN (VN)<br>Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội |
- (511) Nhóm 30: Gạo (gạo trắng, gạo thơm trắng, gạo nếp trắng).
- 



- |       |                     |       |  |
|-------|---------------------|-------|--|
| (210) | <b>4-2017-40372</b> | (220) | 05.12.2017   |
| (540) |                     | (441) | 25.05.2018   |
|       |                     | (531) | A5.3.13; 1.15.15; A5.3.15  |
|       |                     | (731) | EUROPEAN FOOD PUBLIC<br>COMPANY LIMITED (TH)<br>291 Moo 10 Poochaosamingprai Road,<br>South Samrong, Prapradang,<br>Samutprakarn 10130, Thailand |
|       |                     | (740) | Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ<br>Việt (VIET IP CO.,LTD.)  |
- (511) Nhóm 32: Đồ uống thạch có hương vị trái cây.
- 



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-40375**

On Kee

(540)



(220) 05.12.2017

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ.

(731) ON KEE DRY SEAFOOD CO., LTD (HK)

1/F Kam Fung Building, 8 Cleverly Street, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Nước canh thịt; nước dùng; nước canh thịt cô đặc; nước dùng cô đặc; lát trái cây sấy khô; động vật giáp xác (không còn sống); tổ chim ăn được; cá (không còn sống); cá được bảo quản; cá muối; cá đóng hộp; thịt giảm bông, thịt; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; thịt muối; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; con hàu (không còn sống); gia cầm (không còn sống); tôm pandan (không còn sống); xúc xích; hải sâm (không còn sống); tôm (không còn sống), động vật có vỏ cứng (không còn sống); chế phẩm để nấu xúp; rau đã sấy khô; rau đã được bảo quản; trái cây đã được bảo quản; xúp.

Nhóm 30: Mì sợi; muối dùng để bảo quản thực phẩm; xốt (gia vị); gia vị; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc; đồ gia vị; thảo mộc đã bảo quản.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm được phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ khuyến mại (cho người khác); cửa hàng bán lẻ để bán hải sản khô.

---

(210) **4-2017-40380**

(220) 05.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

**DEKO**

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Lô B, đường số 2A, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm thơm (nước hoa) thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2017-40381**

(220) 05.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

**CUPPO**

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Lô B, đường số 2A, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm thơm (nước hoa) thuộc nhóm này.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2017-40382**

(220) 05.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)

**AZIX**

Lô B, đường số 2A, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm thơm (nước hoa) thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2017-40419**

(220) 05.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 1.3.1; 1.15.24

(591) Vàng, xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ROTAM (VN)



434/76/145 Phạm Văn Chiêu, phường 09, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần, áo; quần, áo bằng da, giả da.

---

(210) **4-2017-40431**

(220) 05.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NGÂN HÙNG (VN)

**NGÂN HÙNG**

Số 193, đường Huy Cận, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công, sửa chữa, giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng, công trình giao thông, công trình thủy lợi; chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, thẩm định các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng, giao thông và thủy lợi.

---

(210) **4-2017-40432**

(220) 05.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC AN NAM (VN)

**AN NAM**

Số 02, ngõ 1, đường Lê Duẩn, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 37: Thi công, sửa chữa và giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng, giao thông và thủy lợi.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, thẩm định các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng, giao thông và thủy lợi.

(210) **4-2017-40434**

(220) 05.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT (VN)

# HOÀNG PHÁT

Số 438, đường Nguyễn Công Trứ, khối phố Tân Quý 2, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, thẩm định các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(210) **4-2017-40457**

(220) 05.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6; 25.1.9; A5.11.2; 4.5.1

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tinh chất nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (thuộc nhóm này), gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh (có thể ăn được); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (thực phẩm); bột nở; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (dùng cho đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (thuộc nhóm này); thạch trái cây[dạng kẹo bánh]; bột nhân sâm và bột hồng sâm không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-40494**

(220) 05.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

# MINE BUTY

(731) CHONGQING HUABANG MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

(office), No. 69, Renhexingguang Avenue, North New District, Chongqing, China

## 玛恩

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; tư vấn sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ hộ lý; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2017-40616**

(540)



(220) 06.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.15.15

(591) Xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH HENG SAN VIỆT NAM (VN)

Số 8 - CT2, Khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hạt hút ẩm, hạt hút oxy.

(210) **4-2017-40619**

(540)



(220) 06.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM TƯ VẤN ĐẦU TƯ ĐẤT VIỆT (VN)

126 đường kênh 19/5B, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

(210) **4-2017-40678**

(540)

# GOPRO

(220) 06.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) GOPRO, INC. (US)

3000 Clearview Way, San Mateo, California, United States 94402

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện máy ảnh, cụ thể là giá đỡ, giá đỡ thông minh, dây đeo (chuyên dụng cho máy ảnh), khung đỡ, trục đỡ, dây đai (chuyên dụng cho máy ảnh), giá treo; các thiết bị liên quan dùng để giữ, đỡ, định vị và để điều khiển máy ảnh, cụ thể là thiết bị ổn định và thanh đỡ; thiết bị nhiếp ảnh, cụ thể là, máy ảnh, máy ảnh kỹ thuật số, máy ảnh quay video; thiết bị điện tử cầm tay di động dùng để ghi, lưu trữ, truyền hoặc tái tạo ảnh, video, và các nội dung đa phương tiện; bao (túi), vỏ bọc, và phụ kiện cho máy ảnh, cụ thể là pin, ống kính, bộ nắn điện không dây, bộ nắn điện nguồn, vòng chuyển đổi kích cỡ gắn trên đầu ngoài cùng ống kính để gắn các vật vào máy ảnh, điều khiển từ xa, ống nói, thẻ nhớ (thẻ SD), đèn nháy máy ảnh, thiết bị đỡ cho thiết bị chụp ảnh, giá ba chân và dây đeo máy ảnh, bao và túi dùng cho thiết bị nhiếp ảnh; phần mềm máy tính dùng để kết nối thiết bị nhiếp ảnh và video với máy ảnh, cụ thể là, phần mềm dùng để chụp, bắt hình, quản lý, xử lý, điều hành, xem, lưu trữ, chỉnh sửa, sắp xếp, kết hợp, chia sẻ, thao tác, sửa đổi, bình luận, truyền phát và trưng bày dữ liệu, hình ảnh, video, các tập tin đa phương tiện, và các

dữ liệu kỹ thuật số khác; phần mềm chỉnh sửa dùng cho ảnh và video trên máy tính bàn và điện thoại di động; phần mềm máy tính và các ứng dụng phần mềm dùng để tải lên, tải xuống, chỉnh sửa, lưu trữ, phân phối và chia sẻ nội dung nhiếp ảnh và video thông qua mạng máy tính toàn cầu và nội vùng và thông qua các thiết bị di động; các tập tin đa phương tiện có thể tải xuống được chứa các tập tin âm thanh và video đa phương tiện bao gồm hình ảnh, video, các tập tin đa phương tiện và các dữ liệu kỹ thuật số do người dùng tạo ra; máy quay video và chụp hình toàn cảnh; máy ảnh chụp ảnh toàn cảnh 360 độ; máy ảnh chụp toàn cảnh; bảng mạch thiết bị xử lý thông tin trung tâm và phần cứng và phần mềm liên quan cho máy quay phim và chụp hình toàn cảnh; công cụ và ứng dụng phần mềm để hỗ trợ nội dung video toàn cảnh; phần mềm máy tính để chụp, quản lý, xử lý, vận hành, xem, lưu trữ, chỉnh sửa, sắp xếp, kết hợp, chia sẻ, thao tác, sửa đổi, bình luận, chuyển đổi và hiển thị nội dung hình ảnh và hình ảnh toàn cảnh và video; giải pháp năng lượng cho máy quay video và chụp hình toàn cảnh, bao gồm pin, bộ nắn điện không dây, bộ nắn điện, và thiết bị sạc; giải pháp phần cứng máy ảnh tùy chỉnh, giải pháp nền tảng tích hợp tùy chỉnh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; dây đai cố định dùng cho máy ảnh, cụ thể là dải dây buộc đầu, dây đai, dây đai choàng qua vai và dây đai ngực; giá đỡ dùng cho máy ảnh; chân đế dùng cho máy ảnh; kẹp dùng cho máy ảnh; phao nổi dùng cho máy ảnh; túi đựng dùng cho máy ảnh; hộp bảo vệ chống nước và không chống nước dùng cho máy ảnh; vỏ bọc bảo vệ thấu kính cho máy ảnh; màng mỏng bảo vệ thích hợp dùng cho màn hình máy ảnh; tấm chắn gió bằng nhựa dùng cho máy ảnh; bộ lọc cho thiết bị nhiếp ảnh; dây điện và cáp dùng cho nguồn điện máy ảnh; bộ sạc gắn với tường dùng cho máy ảnh và máy quay video; giá đỡ tích hợp thiết bị sạc điện dùng trên ô tô.

Nhóm 12: Phương tiện hàng không không người lái, phương tiện hàng không không người lái được điều khiển từ xa, cụ thể là: máy bay, trực thăng, máy bay điều khiển 4 cánh và máy bay không người lái được điều khiển từ xa, và các bộ phận cấu thành liên quan, cụ thể là: thân, cần, bộ định tuyến, động cơ, cánh quạt, thanh chống hạ cánh, thiết bị ổn định, thiết bị chống rung; phương tiện robot để sử dụng với một máy ảnh (chụp ảnh và quay phim) của máy bay, trực thăng, máy bay điều khiển 4 cánh và máy bay không người lái, và các bộ phận cấu thành liên quan, cụ thể là: thân, cần, bộ định tuyến, động cơ, cánh quạt, thanh chống hạ cánh, thiết bị ổn định, thiết bị chống rung.

Nhóm 35: Cung cấp nội dung video và nhiếp ảnh cho việc tạo ra quảng cáo trên truyền hình

Nhóm 41: Các dịch vụ về chụp ảnh và quay phim, bao gồm, chụp ảnh và quay phim; cho thuê thiết bị chụp ảnh, bao gồm máy ảnh, máy ảnh kỹ thuật số, máy quay phim, hộp đựng máy ảnh, vỏ máy và các phụ kiện của máy ảnh, bao gồm, pin, ống kính, dụng cụ xem ảnh kỹ thuật số, bộ nắn điện không dây, bộ nắn điện, vòng chuyển đổi kích cỡ gắn trên đầu ngoài cùng ống kính để gắn các vật vào máy ảnh, điều khiển từ xa, micrô, thẻ SD, đèn nháy máy ảnh, thiết bị đỡ cho thiết bị chụp ảnh, giá ba chân và dây đeo máy ảnh; giáo dục; cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo, hướng dẫn, các mẹo, lời khuyên trong lĩnh vực chụp ảnh và quay phim; cung cấp nội dung nhiếp ảnh và video trên trang điện tử trên mạng máy tính toàn cầu và qua thiết bị di động cho mục đích giáo dục và giải trí; dịch vụ giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trang điện tử giới thiệu về nội dung nhiếp ảnh, nghe nhìn và đa phương tiện, cung cấp nội dung nghe nhìn có bản chất là hình ảnh và video kỹ thuật số; cung cấp các tệp đa phương tiện chứa nội dung âm thanh và video có thể tải xuống được; làm chủ và cung cấp cơ sở dữ liệu; thư viện trong lĩnh vực nhiếp ảnh và quay phim; cung cấp nội dung video và nhiếp ảnh cho việc tạo ra các chương trình truyền hình, phim và hình ảnh động; cung cấp báo, tạp san trực tuyến, cụ thể là các trang cá nhân cho việc chia sẻ suy nghĩ, ý kiến, kinh nghiệm,

nhận xét, các mẹo, kỹ thuật và lời khuyên trong lĩnh vực nhiếp ảnh và quay phim; cung cấp hội nghị, chương trình thương mại, hội thảo, chuyên đề và hướng dẫn trong lĩnh vực nhiếp ảnh và quay phim.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp nền tảng lưu trữ máy chủ đặt trang điện tử cho mục đích tải lên, tải xuống, lưu trữ, phân phối, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung đa phương tiện, ảnh và video; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để sử dụng trong việc tải lên, tải xuống, lưu trữ, phân phối, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung đa phương tiện, ảnh và video thông qua các mạng máy tính toàn cầu và nội vùng và qua các thiết bị di động; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không tải xuống được để sử dụng trong việc tải lên, tải xuống, lưu trữ, phân phối, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung đa phương tiện, ảnh và video thông qua các mạng máy tính địa phương và toàn cầu và qua các thiết bị di động; các dịch vụ chia sẻ hình ảnh ngang hàng, bao gồm, cung cấp một trang điện tử có tính năng công nghệ cho phép người dùng tải lên, xem, và tải xuống hình ảnh và video kỹ thuật số; cung cấp một trang điện tử sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được cho phép người dùng dùng trang điện tử tải lên các video trực tuyến để chia sẻ với người khác vì mục đích giải trí; cung cấp một trang điện tử giúp người dùng máy vi tính có thể tải lên, trao đổi và chia sẻ ảnh, video và nhật ký video; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp nền tảng tìm kiếm cho phép người dùng định vị, truy cập, sao chép, truyền tải, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung đa phương tiện, ảnh và video.

(210) **4-2017-40700**

(540)



(220) 06.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.5.4; A3.13.4; 3.13.5

(591) Xanh dương, đỏ, đen, vàng nhạt, vàng đậm, xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH MẬT ONG NGUYÊN CHẤT TRÚC PHƯƠNG (VN)**

181, tổ 4, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế: mật ong ngâm nghệ dùng bồi bổ sức khỏe, tinh bột nghệ dùng bồi bổ sức khỏe; phấn hoa đã chế biến sử dụng cho mục đích y tế bồi bổ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Mật ong; tinh bột nghệ (thực phẩm); bột nghệ (thực phẩm).

(210) **4-2017-40723**

(540)

**VĨNH THẠNH HÒA P.LEIKU**

(220) 06.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG VĨNH THẠNH 3 (VN)**

83 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạc.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 40: Gia công, chế tác đồ trang sức, mỹ nghệ từ vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2017-40724**

(220) 06.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG  
VĨNH THẠNH 3 (VN)  
83 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên  
Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**VĨNH THẠNH THẢO P.LEIKU**

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạc.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 40: Gia công, chế tác đồ trang sức, mỹ nghệ từ vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2017-40790**

(220) 07.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 2.9.1; 26.3.1

(731) JANG, MAN JOON (KR)

1308, 10, Seocho-daero 58-gil, Seocho-  
gu, Seoul, Republic of Korea



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình trò chơi điện tử; chương trình trò chơi trực tuyến; chương trình trò chơi máy tính thông qua môi trường điện tử; chương trình máy tính cho các trò chơi máy tính và viđiô; hộp đựng trò chơi để sử dụng cùng với các thiết bị trò chơi điện tử; điện thoại di động; bao đựng điện thoại di động; máy vi tính; máy ảnh đa phương tiện; kính đeo mắt; thiết bị và dụng cụ nghe và nhìn điện tử; tai nghe đeo qua đầu; tai nghe cắm vào tai; pin điện; tiền điện tử có thể tải xuống được; tiền ảo có thể tải xuống được; ví điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; dịch vụ trò chơi viđiô; cung cấp các trang web trò chơi trên internet không thể tải xuống được; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức và điều khiển các khu vui chơi.

---

(210) **4-2017-40833**

(220) 07.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.6; 26.1.2; 26.1.4; A5.5.20; 2.9.1

(591) Xanh da trời, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNG XÃ HỘI  
TINH TẾ (VN)

209 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7,  
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh



(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; phân phát tài liệu quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; thông tin về giải trí tiêu khiển; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); cung cấp video trực tuyến (không tải về được); dịch vụ soạn thảo tài liệu bình luận phim (không bao gồm những bài quảng cáo); cung cấp phim ảnh không tải xuống được thông qua dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu.

Nhóm 42: Tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; soạn thảo trang web; viết và đăng bài trên trang web và các website trên internet theo yêu cầu của người khác; xây dựng và biên tập nội dung cho các trang mạng trực tuyến được truyền tải qua hệ thống thông tin toàn cầu.

(210) **4-2017-40851**

(540)



(220) 07.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(731) TỪ QUỐC CUỒNG (VN)

12/11 đường Lê Lai, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; hàng ăn uống.

(210) **4-2017-40903**

(641) 4-2015-08602

(540)



(220) 13.04.2015

(441) 25.05.2018

(531) 26.2.7; A26.11.12; 26.13.25; 3.7.17

(591) Đỏ, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT (VN)

Nhà B3, ngõ 57 Nguyễn Khánh Toàn, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cột bằng kim loại; cột bằng kim loại dùng cho dây điện; cột đèn điện bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống dẫn thích hợp cho khí nén, không bằng kim loại; ống vòi rồng chứa cháy, ống mềm, không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 19: Cột không bằng kim loại, dùng cho dây điện; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp [không bằng kim loại]; ống dẫn cứng, không bằng kim loại [xây dựng].

(210) **4-2017-40919**

(540)



(220) 08.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.4; A3.7.24; 4.3.20; 1.15.15

(591) Nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM PRINCESS BEAUTY (VN)

351/11 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, xà phòng.

(210) **4-2017-40988**

(540)

**NISSHIN STEEL**

(220) 08.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)

4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 JAPAN

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Sắt và thép; các kim loại màu và hợp kim của chúng; quặng kim loại; vật liệu xây dựng hoặc cho công trình xây dựng bằng kim loại; các phụ kiện ráp nối bằng kim loại cho đồ mộc; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ); nhà thép tiền chế bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại (không dùng cho máy móc); lò xo và van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); thùng để đóng gói bằng kim loại dùng trong công nghiệp; tấm nâng và đỡ hàng bằng kim loại; bàn xoay bằng kim loại để chuyển hàng hóa có trọng tải lớn; rầm ngang bằng kim loại để chuyển hàng hóa có trọng tải lớn; rặng san hồ nhân tạo bằng kim loại; các khuôn bằng kim loại để tạo hình những sản phẩm bằng xi măng; nhà kính bằng kim loại vận chuyển được dùng cho gia đình; buồng phun sơn bằng kim loại; chuông gia cầm bằng kim loại; cột mốc bằng kim loại không phản quang; biển chỉ đường bằng kim loại không phản quang; cơ cấu bẻ ghi đường sắt; chìa khóa bằng kim loại; chốt định vị bằng kim loại; mối nối bằng kim loại cho đường ống; vòng kẹp bằng kim loại; mỏ neo bằng kim loại; cọc buộc dây neo bằng kim loại; cọc neo đậu bằng kim loại; cái đe bằng kim loại; đe định hình bằng kim loại; lưới và mạng lưới bằng kim loại; dây chấu bằng kim loại; xích chó bằng kim loại; bể chứa nước bằng kim loại cho mục đích gia đình; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại (hộp rỗng) hoặc tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rỗng); hộp đựng tiền bằng kim loại; thang và bậc thang bằng kim loại; bảng tên và bảng hiệu cửa bằng kim loại; bộ phận chia khăn lau bằng kim loại; móc treo mũ bằng kim loại; hộp thư bằng kim loại; kết an toàn bằng kim loại; bảng hiệu dạng đứng bằng kim loại; mộ bằng kim loại và bia mộ bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường (đồ ngũ kim); móc sắt (thanh quạp hai đầu); khóa dây bằng kim loại; cầu nhảy lặn bằng kim loại; móc leo núi bằng kim loại; bàn đạp ngựa bằng kim loại; đỉnh thúc ngựa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại để vận chuyển;

đai bằng thép; lá thép; tấm thép; ống bằng thép và ống dẫn bằng thép; thép hình; dây thép; tấm thép có hình dạng lượn sóng; tấm thép và lá thép được cán mỏng với nhựa tổng hợp (thép là chủ yếu) để dùng trong đúc phun ép; đường ống bằng kim loại trừ những thứ liên quan đến vật liệu kim loại dùng cho xây dựng hoặc công trình xây dựng; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống nước bằng thép hoặc ống ga bằng thép; ống nước bằng kim loại hoặc ống ga bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; vật liệu vách ngăn bằng kim loại; bánh xe bằng kim loại (dùng cho đồ đạc); biển hiệu bằng kim loại; dây nhỏ bằng kim loại; tấm thép không gỉ và lá thép không gỉ; tấm thép và lá thép đã được sơn; tấm thép và lá thép được mạ kẽm; tấm thép và lá thép được phủ hợp kim kẽm; tấm thép và lá thép bọc nhôm; tấm thép và lá thép bọc hợp kim nhôm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và rao hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các phụ kiện ráp nối cho đồ mộc; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ máy phát điện, máy điều chỉnh dòng điện, ắc quy và pin điện, dụng cụ đo và máy thử nghiệm dòng điện hoặc từ tính, dây và cáp điện, tủ lạnh dùng điện, thiết bị để truyền, ghi, truyền phát hoặc tái tạo âm thanh, dữ liệu hoặc hình ảnh, thiết bị và máy viễn thông, rô bốt, phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], máy hút bụi chân không dùng điện, máy in 3D; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ dụng cụ cầm tay có lưỡi sắc hoặc có mũi nhọn (thao tác thủ công), dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công) và đồ ngũ kim (vật liệu nhỏ); dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ máy nông nghiệp, công cụ nông nghiệp thao tác thủ công, công cụ nông nghiệp trừ loại thao tác thủ công và vật tư nông nghiệp; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ vật liệu xây dựng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ vật liệu kim loại cho xây dựng hoặc cho công trình xây dựng, tấm lát nền bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được, cột bằng kim loại dùng cho đường dây điện, kim loại và hợp kim, van bằng kim loại không dùng cho máy móc, thùng chứa bằng kim loại, dấu niêm phong bằng kim loại, tấm nâng và dỡ hàng bằng kim loại, kết cấu nhân tạo (rạn nhân tạo) bằng kim loại cho cá, buồng nhỏ bằng kim loại để phun sơn, biển báo giao thông bằng kim loại, không phản quang và không vận hành cơ giới, cột bằng kim loại, lưới bằng kim loại, dây bằng kim loại, hộp bằng kim loại, thang và bậc thang bằng kim loại, biển tên và biển tên treo cửa, bằng kim loại, bồn tắm bằng kim loại, hộp thư bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc, bia mộ bằng kim loại và tấm bia mộ bằng kim loại, khóa cài bằng kim loại, bệ nhảy cầu bằng kim loại, đỉnh thúc ngựa, chuồng bằng kim loại, cúp giải thưởng bằng kim loại, bẫy dùng để bắt động vật hoang dã bằng kim loại, tấm gạt chân ở cửa ra vào bằng kim loại, que bằng kim loại để hàn, khuôn đúc bằng kim loại, bệ phóng tên lửa bằng kim loại đúc sẵn, tác phẩm điêu khắc bằng kim loại, sắt và thép, kim loại màu và hợp kim của chúng, quặng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ mộc, đồ ngũ kim, bộ lắp ghép tòa nhà tiền chế bằng kim loại, bể chứa/thùng chứa bằng kim loại, ròng rọc bằng kim loại, lò xo và van, thùng để đóng gói hàng hóa bằng kim loại dùng trong công nghiệp, bàn xoay để chuyển hàng hóa, sàn truyền tải để chuyển hàng hóa, khuôn bằng kim loại để tạo hình cho sản phẩm xi măng, nhà kính bằng kim loại, có thể chuyên chở được cho mục đích gia dụng, chuồng bằng kim loại cho gia cầm, cột mốc bằng kim loại, biển báo giao thông bằng kim loại, cơ cấu bẻ ghi đường sắt, chìa khóa bằng kim loại, chốt định vị, đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn, vòng kẹp bằng kim loại, mỏ neo, cọc buộc dây neo bằng kim loại, cọc neo tàu bằng kim loại, cái đe, đe định hình, lưới thép và lưới thép mịn, dây chèo bằng kim loại, xích dùng cho chó, bể chứa nước bằng kim loại cho mục đích gia dụng, hộp đựng dụng cụ bằng kim loại hoặc tủ đựng dụng cụ bằng kim loại, hộp đựng tiền bằng kim loại, bộ phận chia khăn lau bằng kim loại, móc treo mũ bằng kim loại, kết an toàn, biển báo dạng cột đứng bằng kim loại, móc sắt, móc khóa, móc leo núi, bàn đạp ngựa bằng kim loại, đồ chứa đựng bằng kim loại dùng để vận chuyển, đai thép, lá thép, tấm thép, ống thép và ống dẫn bằng thép,



thép hình, dây thép, tấm thép dạng sóng, tấm thép và thép được cán mỏng với nhựa tổng hợp để dùng trong đúc ép đùn, đường ống bằng kim loại, không bao gồm đường ống bằng kim loại liên quan đến vật liệu kim loại dùng cho xây dựng hoặc công trình xây dựng, kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm, ống dẫn nước hoặc dẫn ga bằng thép, ống dẫn nước hoặc dẫn ga bằng kim loại, bộ phận vách ngăn bằng kim loại, vật liệu vách ngăn bằng kim loại, bánh xe bằng kim loại, biển hiệu bằng kim loại, gioăng bằng kim loại, đai và lá thép không gỉ, đai và lá thép được sơn sẵn, đai và lá thép được phủ kẽm, đai và lá thép được phủ hợp kim kẽm, đai và lá thép được phủ nhôm, đai và thép được phủ hợp kim nhôm.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ tư vấn liên quan đến xây dựng công trình.


Nhóm 40: Dịch vụ gia công kim loại; cho thuê công cụ và máy gia công kim loại; cung cấp thông tin về gia công vật liệu; cung cấp thông tin về xử lý vật liệu; cung cấp thông tin về chế biến vật liệu; cung cấp thông tin về gia công kim loại; cung cấp thông tin về xử lý kim loại; cung cấp thông tin về chế biến kim loại; cán kim loại; cán thép; đúc ép đùn thép; đúc kim loại; dịch vụ chế tạo và hoàn thiện kim loại cho người khác; xử lý bề mặt kim loại.

---

(210)	<b>4-2017-41051</b>	(220)	08.12.2017
		(441)	25.05.2018
(540)	<b>HONDA CMX500 REBEL</b>	(731)	HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Xe máy và bộ phận và phụ tùng dùng cho xe máy.

---

(210)	<b>4-2017-41138</b>	(220)	11.12.2017
		(441)	25.05.2018
(540)		(531)	A26.3.5
		(591)	Trắng, đỏ, đen.
		(731)	ĐỖ THỊ TRÚC MY (VN) 449/15 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách, ví tiền; ba lô, va li và túi du lịch, cặp học sinh, túi đeo vai học sinh, ví bỏ túi, túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, vớ (tất), nón (mũ), thắt lưng (dây nịt), cà ra vát, áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, thắt lưng (dây nịt), cà ra vát, vớ (tất), mũ (nón); bán buôn vải, hàng may sẵn; xuất nhập khẩu hàng hoá.

(210) **4-2017-41234**

(220) 11.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(731) BEIJING SHANYI SHANMEI TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)

Room 431, 4th Floor, Building No. 6, Courtyard No-1, Shangdi 10th Street, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

**RENRENCHÉ**

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị ghi khoảng cách; phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); thiết bị định vị toàn cầu; đèn nháy (đèn tín hiệu); máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; thiết bị báo động; pin điện.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tuyển dụng lao động; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ bán lẻ xe cộ; dịch vụ bán buôn xe cộ; dịch vụ bán đấu giá xe cộ.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; đầu tư quỹ; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; môi giới; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác tài sản [tài chính]; cho vay theo bảo lãnh; dịch vụ tài chính; quyên góp quỹ từ thiện; đánh giá các tác phẩm nghệ thuật; thông tin về tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 42: Thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); nghiên cứu kỹ thuật; kiểm soát chất lượng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thiết kế hệ thống máy tính, thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ bản đồ.

(210) **4-2017-41262**

(220) 11.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A1.1.10; 1.1.15; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MINH QUÂN (VN)

649/95 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế tạo máy móc cho người khác như máy nén bùn băng tải, máy nén bùn trục vít và gia công cơ khí như: bồn áp lực, lò hơi hệ thống ống công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-41278**

(540)



(220) 11.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 24.17.15; 24.17.21; 25.1.25; A1.1.10

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

THƯỜNG MẠI MINH THÀNH (VN)

Đội 1, thôn Bùi Xá, xã Yên Bắc, huyện  
Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem trắng da; nước hoa; chất tẩy trắng; chất làm sạch; xà phòng.

Nhóm 30: Trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; chế phẩm ngũ cốc; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm.

---

(210) **4-2017-41392**

(540)

SNOW LINE

(220) 12.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) SNOWLINE CO., LTD. (KR)

3-8, Yanggyo 6-gil, Oseong-myeon,  
Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Republic  
of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Móc sắt dùng để leo núi; móc kim loại để gắn vào để giày khi đi trên tuyết; móc sắt [thanh quặp hai đầu].

Nhóm 11: Bếp gas dùng ngoài trời; bếp gas di động; bếp gas; bếp than.

Nhóm 20: Bàn xếp; ghế cắm trại; đồ đạc để cắm trại, cụ thể là bàn cắm trại, bàn bếp để cắm trại; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ đựng đồ (đồ đạc).

---

(210) **4-2017-41466**

(540)



(220) 12.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.1.8; 25.7.25

(731) LU, WENHAI (CN)

No. 4, Lane 4, Yinling Road, Lianhua  
Committee, Pingshan, Huidong County,  
Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)


(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; giày ống; dép; đồ đội đầu; khăn choàng; áo mưa; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; ca vát; giày cổ thấp.


---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2017-41471** (220) 12.12.2017  
(441) 25.05.2018  
(300) 87/517385 06.07.2017 US  
(540)
- TALFREZAN**
- (731) JOHNSON & JOHNSON (US)  
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.  
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắc xin.
- 

- (210) **4-2017-41533** (220) 13.12.2017  
(441) 25.05.2018  
(540)
- 
- "liên kết cùng phát triển"
- (591) Trắng, xanh dương, đỏ.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIOTBANK (VN)  
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)
- (511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên thiết bị di động thông minh dùng để kết nối người dùng, người có nhu cầu một sản phẩm hoặc dịch vụ cụ thể kết nối bên có khả năng cung ứng; phần mềm ứng dụng trên thiết bị di động thông minh dùng để quản lý các giao dịch; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về; phần mềm có thể tải xuống được; chương trình máy tính.
- 

- (210) **4-2017-41555** (220) 13.12.2017  
(441) 25.05.2018  
(540)
- 
- (531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.7.25  
(591) Đỏ, xanh lá cây  
(731) VÕ ĐĂNG THUẬN (VN)  
169/1 đường Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 24: Khăn trải bàn bằng chất dẻo; rèm, tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo (dùng cho đồ đạc).
- Nhóm 25: Áo mưa, quần áo đi mưa.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-41590**

(220) 13.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.24; 26.11.3; A26.11.12

(591) Nâu.

(731)



**PARADISE VIETNAM**

CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN  
NĂM SAO TUẦN CHÂU (VN)  
Phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long,  
tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giặt khô; dịch vụ giặt là; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; đóng tàu.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải hàng hoá [bằng đường thủy]; vận tải bằng du thuyền; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải [chuyển hoá]; bảo quản thực phẩm và đồ uống; làm đông lạnh thực phẩm; nghiền, ép trái cây.

Nhóm 41: Thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí; dịch vụ karaoke; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quây rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2017-41592**

(220) 13.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.24

(591) Nâu.

(731)



**PARADISE ELEGANCE™**  
HALONG BAY • VIETNAM

CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN  
NĂM SAO TUẦN CHÂU (VN)  
Phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long,  
tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải hàng hoá [bằng đường thủy]; vận tải bằng du thuyền; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 41: Thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí; dịch vụ karaoke; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quây rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

(210) **4-2017-41646**

(540)



(220) 14.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; A25.7.21; 2.1.8; A2.1.23

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG SONG HƯƠNG (VN)  
Số 325 phố Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; thanh nhôm định hình; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn (tường) làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại.

Nhóm 19: Thanh nhựa dùng trong xây dựng; cửa nhựa dùng trong xây dựng; vật liệu phi kim loại dùng trong xây dựng; khung nhựa dùng trong xây dựng; cửa kính.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa các loại cửa dùng trong xây dựng; lắp đặt các loại cửa dùng trong xây dựng.

(210) **4-2017-41769**

(540)



(220) 14.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 25.7.25; 5.3.20; 15.7.1; 26.1.1; 2.7.23; 2.7.2  
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, xám, đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)  
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 30: Kẹo bạc hà; bánh kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2017-41831**

(540)



(220) 15.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.11; 26.15.9; 26.5.1; 24.17.5; 26.4.2  
(591) Xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MULTI SPACE (VN)  
Phòng 201, tầng 2, chung cư cao tầng số 46, ngõ 230 phố Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, cao ốc, căn hộ; kinh doanh bất động sản; tư vấn bất động sản, cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2017-41835**

(540)



(220) 15.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 24.15.1; A24.15.11

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) ĐÀO PHÚC MINH HUY (VN)

64 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; cây thảo dược; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; ngũ cốc và hạt chưa chế biến.

Nhóm 44: Tư vấn về sử dụng thuốc; dịch vụ liên quan đến trồng cây như làm vườn; dịch vụ liên quan đến nghệ thuật cây cảnh cũng như tạo dáng cây cảnh, thiết kế vườn.

---

(210) **4-2017-41837**

(540)



(220) 15.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; A5.3.13; A16.1.5; 26.11.22

(591) Xanh lá cây, đen, xám, trắng.

(731) ĐÀO PHÚC MINH HUY (VN)

64 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; phế thải thực vật làm thực phẩm cho động vật; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; ngũ cốc và hạt chưa chế biến.

Nhóm 44: Tư vấn về sử dụng thuốc; dịch vụ liên quan đến trồng cây như làm vườn; dịch vụ liên quan đến nghệ thuật cây cảnh cũng như tạo dáng cây cảnh, thiết kế vườn.

---

(210) **4-2017-41845**

(540)



(220) 15.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2; 5.1.1; A1.1.10

(591) Xanh ngọc, trắng, đỏ đô, trắng ngà.

(731) VÕ THU HƯƠNG (VN)

3E Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

(511) Nhóm 43: Khách sạn, dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ nhà trọ, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-41949**

(540)



(220) 15.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 24.15.2

(591) Vàng, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN AS (VN)

34/5 Đỗ Công Tường, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện, điện tử dân dụng, công nghiệp như: ổn áp tự động, biến thế, công tơ điện, tủ điện, đầu máy VCD, đầu máy DVD, cầu dao ngắt mạch, công tắc ngắt điện tự động (áp tô mát), khởi động từ, rơ le điện, công tắc điện, ổ cắm điện, cầu chì điện, giúp kẹt điện.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; các thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2017-41965**

(540)

**PHANOSHE**

(220) 15.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHA NO (VN)

31 Hồ Biểu Chánh, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế trang thiết bị và dụng cụ y tế, xuất nhập khẩu dược phẩm, trang thiết bị và dụng cụ y tế; quảng cáo cho mục đích bán hàng.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2017-41966**

(540)



(220) 15.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A19.13.21

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHA NO (VN)

31 Hồ Biểu Chánh, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế trang thiết bị và dụng cụ y tế; xuất nhập khẩu dược phẩm, trang thiết bị và dụng cụ y tế; quảng cáo cho mục đích bán hàng.

- (210) **4-2017-41993** (220) 15.12.2017  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)  
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An  
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

**THÁI HƯƠNG**

- (511) Nhóm 16: Giấy (tờ giấy), cặp kẹp tài liệu; sách; túi giấy (dùng để bao gói); danh thiếp; catalô.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; bàn cờ; cái vợt (raket); gậy bi-a; đồ chơi; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị; chụp ảnh; dịch vụ giải trí; đào tạo nghề; giáo dục; dịch vụ xuất bản [không bao gồm những bài quảng cáo].

- (210) **4-2017-42000** (220) 15.12.2017  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) A24.15.7; A24.15.11; 26.13.25; A26.11.12  
(591) Đỏ, hồng, xám.  
(731) TENART BIOTECH LIMITED (TW)  
7f., NO. 550, Ruiguang Rd., Neihu dist., Taipei City 11492, Taiwan  
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



**babysassi**

- (511) Nhóm 03: Mặt nạ đắp mặt (cho mục đích mỹ phẩm); mỹ phẩm; kem mỹ phẩm chăm sóc da; nước xúc chăm sóc tóc, không chứa thuốc; sữa rửa mặt; khăn giấy được tẩm sữa rửa mặt.

- (210) **4-2017-42062** (220) 18.12.2017  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) NGUYỄN DUY THÁI (VN)  
Ấp 1, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BAODI**

Bao sạch. Bao khỏe

- (511) Nhóm 32: Đồ uống đóng chai không có cồn.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-42078**

(540)



(220) 18.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 9.1.10; A26.11.8; 26.4.2

(591) Trắng, đen, cam.

(731) HỘ KINH DOANH ĐĂNG THỊNH (VN)

282 tổ 2, ấp Trung 3, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày, dép, mũ (nón), dây nịt (thắt lưng) (trang phục).

---

(210) **4-2017-42176**

(540)

**BETIKA**

(220) 18.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯƠNG GROUP (VN)

Ngõ 412 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Máy nghiền gia dụng chạy điện.

Nhóm 11: Nồi cơm điện, nồi áp suất dùng điện, bếp nấu dùng điện (bếp lẩu, bếp hồng ngoại, bếp từ), lò vi sóng, nồi ủ dùng điện.

---

(210) **4-2017-42182**

(540)

**AXENT**

(220) 18.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) AXENT SWITZERLAND AG (CH)

Belsitostrasse 17, 8645 Jona, Switzerland

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Vòi sen; bồn tắm; chậu vệ sinh; bồn tắm ngồi; vòi [vòi nước]; bồn cầu; bồn cầu di động; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bệ xí vệ sinh; bồn tiểu [thiết bị vệ sinh cố định].

---

(210) **4-2017-42200**

(540)



(220) 18.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1

(591) Đỏ.

(731) LEADERART INDUSTRIES (M) SDN. BHD. (MY)

7, Jalan Kukoh, Tampoi, 80340 Johor Bahru, Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 16: Giấy; bút chì; dao rọc giấy (đồ dùng văn phòng); cuốn sách nhỏ; giấy viết; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bằng bìa cứng; bìa cứng; tập anbon; sổ tay; thẻ/biểu đồ.

---

(210) **4-2017-42201**

(220) 18.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

**Leaderart**

(591) Đỏ.

(731) LEADERART INDUSTRIES (M) SDN. BHD. (MY)

7, Jalan Kukoh, Tampoi, 80340 Johor Bahru, Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; bút chì; dao rọc giấy (đồ dùng văn phòng); cuốn sách nhỏ; giấy viết.

---

(210) **4-2017-42231**

(220) 19.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.3.1; 26.2.7

(591) Nâu, trắng, xám, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ MẠNH HÙNG - ÁNH DƯƠNG (VN)

Nhà hộ Đỗ Thị Lũy (GCN QSD đất số M773600), thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Mút, trái cây sấy khô và các loại hạt như hạt dẻ, hạt hướng dương (đã chế biến).

---

(210) **4-2017-42248**

(220) 19.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 3.9.16; A1.1.10; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng, hồng, nâu, xanh dương.


(731) HỢP TÁC XÃ G.V.H.B CUA BIỂN NĂM CĂN-CÀ MAU (VN)

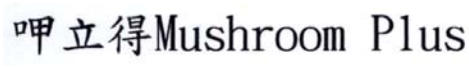
Khóm Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau


(511) Nhóm 35: Mua bán phân phối và xuất nhập khẩu các loại cua; đại lý ký gửi hàng hóa (cua).


---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210)	<b>4-2017-42249</b>	(220)	19.12.2017
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	26.5.1; A7.1.11; 7.1.24; 7.3.1
		(591)	Xanh lá mạ, xanh lá mạ nhạt, xanh lá mạ đậm, nâu, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH BAMBU (VN) Lầu 2, tòa nhà 72/24 Phan Đăng Lưu, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc, thiết kế trang trí nội thất và tư vấn kiến trúc.		

(210)	<b>4-2017-42252</b>	(220)	19.12.2017
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	HOLMES BEST BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW) 1F., No.13, Dongshan Central Rd., Xinying Dist., Tainan City 730, Taiwan
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(511)	Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm tắm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng).		

(210)	<b>4-2017-42253</b>	(220)	19.12.2017
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	HOLMES BEST BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW) 1F., No.13, Dongshan Central Rd., Xinying Dist., Tainan City 730, Taiwan
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(511)	Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm tắm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng).		

(210)	<b>4-2017-42254</b>	(220)	19.12.2017
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	26.7.25
		(591)	Đen, trắng, xanh lam, vàng, da cam, tím.
		(731)	HOLMES BEST BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW) 1F., No.13, Dongshan Central Rd., Xinying Dist., Tainan City 730, Taiwan
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm tẩm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng).

---

(210) **4-2017-42255**

(220) 19.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

生多壯 Santé Strong

(731) HUEI YU CO. LTD. (TW)

1F., No.508, Dongxing Rd., Xinying Dist., Tainan City 730, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm tẩm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng).

---

(210) **4-2017-42256**

(220) 19.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A5.3.13; 26.13.1; 26.1.1; A5.5.20; 26.2.7; 26.1.6

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, da cam.

(731) HUEI YU CO. LTD. (TW)

1F., No.508, Dongxing Rd., Xinying Dist., Tainan City 730, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm tẩm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng).

---

(210) **4-2017-42266**

(220) 19.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

**LÔNG THỌ**  
*Boutique*

(531) A26.11.12

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ ĐẦU TƯ LONG THỌ (VN)

76 Trần Quốc Thảo, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; đá bán quý.

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-42267**

(540)



(220) 19.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 7.1.6; 7.1.24; 5.5.16; A5.5.20; 25.12.1; 25.1.6; 26.1.1; 3.7.19

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ LONG THỌ (VN)  
76 Trần Quốc Thảo, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Lò đốt rác; lò thiêu; lò hỏa táng.

Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; đá quý; đá bán quý.

Nhóm 20: Bình đựng tro hỏa táng; bình đựng di cốt trong các tang lễ.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đại lý bất động sản, cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

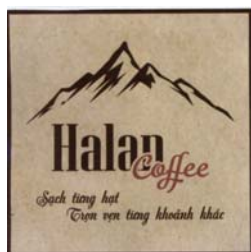
Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải.

Nhóm 45: Dịch vụ hỏa táng; dịch vụ mai táng; bảo vệ.

---

(210) **4-2017-42305**

(540)



(220) 19.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2; 26.4.1

(591) Nâu đậm, hồng nhạt, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH HALAN COFFEE (VN)  
740A quốc lộ 52, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các loại thức ăn được chế biến từ thịt cá, gia cầm; đồ uống được chế biến trên cơ sở trứng, sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; bột ngũ cốc; đồ uống chế biến trên mật ong, nước mật đường.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật; mạch nha.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm; bán lẻ thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2017-42306**

(540)



(220) 19.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & NỘI  
THẤT THĂNG LONG (VN)  
P1/2-16 nhà A2 tập thể Giảng Võ,  
phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành  
phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Màn hình, rèm bằng kim loại; thanh treo, đỡ rèm bằng kim loại; các loại vòng  
khuyên và phụ kiện trang trí cho màn hình rèm bằng kim loại.

Nhóm 20: Màn hình, rèm bằng chất liệu tre, trúc, gỗ, sậy; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí

Nhóm 24: Màn hình, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa ra vào; rèm cửa dạng  
lưới; rèm tấm bằng vải hoặc nhựa.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm màn hình, rèm.

(210) **4-2017-42345**

(540)



(220) 19.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.23; 26.13.25; 26.1.2

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) JOBEN BIO-MEDICAL CO., LTD.  
(TW)

No.9, Shennong E. Rd., Dehe Village,  
Changzhi Township, Pingtung County  
908, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ  
nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế: chân tay giả; mắt nhân tạo; răng giả; thiết bị chỉnh  
hình; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 31: Sợi nấm để nhân giống; thân của cây; gỗ cây chưa xử lý; cây; gỗ chưa xẻ; hạt  
và ngũ cốc chưa chế biến; động vật sống; rau tươi; quả tươi; hạt giống để trồng; cây trồng;  
hoa tự nhiên; thực phẩm cho động vật; mạch nha.

Nhóm 35: Bán hàng trực tuyến: mỹ phẩm, đồ uống, thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng và  
dược phẩm; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ đồ uống; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ dược  
phẩm; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ sản phẩm dinh dưỡng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ  
mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thực phẩm; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản  
lý thương mại; hoạt động văn phòng.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ xử lý thực phẩm; đốn gỗ và xẻ gỗ;  
thông tin về xử lý vật liệu; dịch vụ bảo quản lạnh; xử lý vật liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm; thử nghiệm lâm sàng thuốc thử y học; nghiên cứu và  
phân tích thuốc thử y học; dịch vụ nghiên cứu và phát triển: sản phẩm dinh dưỡng và dược

phẩm; kiểm soát chất lượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; giám sát chất lượng thực phẩm; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan, dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng rừng; tư vấn làm đẹp; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; cố vấn về lĩnh vực dược học; cố vấn về dinh dưỡng và thực phẩm; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2017-42346**

(220) 19.12.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 1.15.23; 26.13.25; 26.1.2

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) **JOBEN BIO-MEDICAL CO., LTD.**  
(TW)

No.9, Shennong E. Rd., Dehe Village,  
Changzhi Township, Pingtung County  
908, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế: chân tay giả; mắt nhân tạo; răng giả; thiết bị chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 31: Sợi nấm để nhân giống; thân của cây; gỗ cây chưa xử lý; cây; gỗ chưa xẻ; hạt và ngũ cốc chưa chế biến; động vật sống; rau tươi; quả tươi; hạt giống để trồng; cây trồng; hoa tự nhiên; thực phẩm cho động vật; mạch nha.

Nhóm 35: Bán hàng trực tuyến: mỹ phẩm, đồ uống, thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng và dược phẩm; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ đồ uống; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ dược phẩm; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ sản phẩm dinh dưỡng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thực phẩm; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý thương mại; hoạt động văn phòng.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ xử lý thực phẩm; đốn gỗ và xẻ gỗ; thông tin về xử lý vật liệu; dịch vụ bảo quản lạnh; xử lý vật liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm; thử nghiệm lâm sàng thuốc thử y học; nghiên cứu và phân tích thuốc thử y học; dịch vụ nghiên cứu và phát triển: sản phẩm dinh dưỡng và dược phẩm; kiểm soát chất lượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; giám sát chất lượng thực phẩm; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan, dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng rừng; tư vấn làm đẹp; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; cố vấn về lĩnh vực dược học; cố vấn về dinh dưỡng và thực phẩm; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2017-42385

(540)



(220) 19.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) LÊ THỊ THÙY DƯƠNG (VN)

Số 5, ngõ 192 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, sữa rửa mặt, nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 05: Dược liệu gọi đầu.

(210) 4-2017-42442

(540)



(220) 19.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.5.1; 26.15.1; 1.15.23

(591) Vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL (VN)

Số L14-01, tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán; quản lý tài chính; tổ chức đầu tư tài chính; tư vấn tài chính.

(210) 4-2017-42443

(540)



(220) 19.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.14; 2.1.1; 26.1.1; 26.1.4

(731) HARDWOOD PRIVATE LIMITED (SG)

80 Robinson Road #17-02, Singapore 068898

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà chứa vitamin (dùng cho mục đích y tế); đồ uống từ trà có chứa vitamin (dùng cho mục đích y tế); trà đã pha chế sẵn để uống có chứa vitamin (dùng cho mục đích y tế); đồ uống từ trà có chứa vitamin đã đóng gói sẵn (dùng cho mục đích y tế); đồ uống y tế; thảo dược; đồ uống có lợi cho sức khỏe chứa vitamin phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống chứa thảo mộc dùng cho mục đích y tế; đồ uống cho sức khỏe cơ thể phù hợp cho mục đích y tế; thảo dược là thuốc bổ; chất bổ sung thảo mộc dùng trong y tế; thảo dược để giảm đau trong kỳ kinh nguyệt; trà thảo mộc cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà đã pha chế sẵn để uống; đồ uống từ trà đã đóng gói sẵn; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; sô cô la; kẹo (mềm và cứng); kẹo cho thực phẩm; caramen (kẹo); mật ong; bánh

ngọt; bánh quy mềm; bánh quy cứng; bánh quy làm bằng mạch nha; bánh quy giòn; đồ ăn nhẹ trên cơ sở bột mỳ; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở gạo; bánh xốp; bánh xốp que; bánh quế; bánh mỳ; mỳ; mỳ ăn liền; mì sợi/bún/miến; ngũ cốc đã xử lý; nước sốt (gia vị); bánh pútđing; đồ gia vị, trừ tinh dầu; bánh ngọt nướng giòn; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống cho sức khỏe chứa khoáng chất và vitamin, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống cho sức khỏe dựa trên cơ sở thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, nước ép rau (đồ uống); đồ uống ép từ rau; sữa làm từ hạnh nhân; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống cacbonat có hương vị gừng; đồ uống dựa trên cơ sở đậu nành, không phải là chất thay thế sữa; đồ uống dựa trên cơ sở mạch nha; đồ uống truyền thống có lợi cho sức khỏe trên cơ sở gia vị, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống dựa trên cơ sở gạo và cây địa liền; đồ uống có vị gừng; đồ uống dựa trên cơ sở củ nghệ và cây me; đồ uống dựa trên cơ sở mật ong (không có cồn); đồ uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng là đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống; bia; nước chanh; nước sô đa; nước uống có ga (không có cồn); nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2017-42483**

(220) 20.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC  
XÂY DỰNG BÌNH MINH (VN)

**KUBO**

142, tổ 4 khu Mỗ Lao, phường Mỗ Lao,  
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO  
CONSULTANT (VIET-PRO  
CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc.

---

(210) **4-2017-42484**

(220) 20.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

**FUMIO**

Phòng 208 E2, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; kẹo; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2017-42485**

(220) 20.12.2017

(540)

**HIKARU**

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; kẹo; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2017-42486**

(220) 20.12.2017

(540)

**IKUSA**

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; kẹo; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2017-42487**

(220) 20.12.2017

(540)

**KANAE**

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; kẹo; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2017-42489**

(220) 20.12.2017

(540)

**KAYOKO**

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; kẹo; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2017-42521**

(540)



**Fire Horse**

(220) 20.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.3.1; 3.3.15; 26.4.2; A3.3.24

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CAO LÊ NAM TRUNG (VN)

Tổ 3, ấp Ấn Lợi, xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ, nón, dây thắt lưng (dùng trong trang phục).

---

(210) **4-2017-42532**

(540)

**Gelatoa**

(220) 20.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Hồng, xanh lá cây.

(731) 1. NGUYỄN THỊ THU HÀ (VN)

58 Hàng Giấy, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

2. TRỊNH HƯƠNG LAN (VN)

Số 7 (Lô 8+9), tổ 25 tập thể Bảo Việt, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); thạch trái cây (dạng kẹo bánh); trà ướp lạnh; kem trái cây (đá lạnh); trà.

---

(210) **4-2017-42544**

(540)

**NTR1**

(220) 20.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) 1. PHẠM VĂN NGỌC (VN)

Nhà 06, ngõ 202, đường Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM (VN)

Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) 4-2017-42545

(540)

**NTR2**

(220) 20.12.2017

(441) 25.05.2018

(731)

1. PHẠM VĂN NGỌC (VN)  
Nhà 06, ngõ 202, đường Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  
2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM (VN)  
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) 4-2017-42681

(540)



(220) 21.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 1.15.23; A5.3.13; 26.15.15

(731)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG NAM Á (VN)  
Số 69, ngõ 12, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống, thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị cung cấp nước uống nóng lạnh; hệ thống thiết bị nấu nướng; máy điều hòa không khí.

---

(210) 4-2017-42724

(540)



(220) 21.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 4.3.3; 3.7.3; 24.17.21; 25.1.6

(591)

Vàng, nâu, đen, đỏ, xanh lá cây, cam, ghi xám, trắng.

(731)

BÙI ĐĂNG CUỒNG (VN)  
Khối 4, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán: thức ăn cho gà và thuốc thú y.

---

(210) 4-2017-42765

(540)

**MANULIFE**

(220) 21.12.2017

(441) 25.05.2018

(731)

THE MANUFACTURERS LIFE INSURANCE COMPANY (CA)  
200 Bloor Street East, NT-10 Toronto, Ontario, Canada M4W 1E5

(740)

Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ lập kế hoạch thuế; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế và trợ cấp hàng năm; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ tạo dựng và quản lý tài sản; dịch vụ lập kế hoạch và tư vấn tài chính; dịch vụ tiết kiệm và hưu trí, cụ thể là các dịch vụ quỹ lương hưu, trợ cấp hàng năm và quản lý quỹ hưu trí; dịch vụ lập kế hoạch quản lý bất động sản; dịch vụ đầu tư và quản lý đầu tư; kinh doanh các công cụ tài chính; kinh doanh bảo hiểm; môi giới, quản lý, phân phối và đầu tư quỹ hỗ tương; dịch vụ lưu giữ bảo hiểm; dịch vụ thu xếp bán riêng và thị trường vốn; dịch vụ giới thiệu ngân hàng và bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ công ty ký thác; dịch vụ cho vay thế chấp; phát triển, điều hành, và cho thuê tài sản cố định; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ phát hành thế chấp; dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm và bán các sản phẩm tài chính dưới dạng các dịch vụ hỗ trợ bán hàng được tin học hoá; dịch vụ cung cấp cho nhóm người có hợp đồng bảo hiểm y tế thông tin và mối liên hệ với các bác sỹ và các cơ sở y tế nước ngoài để sử dụng khi đi du lịch ngoài Canada; dàn xếp các vụ bán quỹ đầu tư, quỹ hỗ tương, quỹ cộng đồng, các sản phẩm tài khoản thế chấp trọn gói, các quỹ đầu tư tách biệt, các sản phẩm đầu tư trên cơ sở bảo hiểm do các nhà môi giới, đại lý và cố vấn tài chính đưa ra; dịch vụ xúc tiến tài chính, cụ thể là thúc đẩy các quỹ đầu tư, quỹ hộ tương, quỹ cộng đồng, các sản phẩm tài khoản thế chấp trọn gói, quỹ đầu tư tách biệt và các sản phẩm đầu tư trên cơ sở bảo hiểm do các nhà môi giới, đại lý và cố vấn tài chính đưa ra thông qua việc phân phối các tài liệu thông tin và doanh số thực hiện và tư vấn xúc tiến; điều hành trang web, blog và các trang tin về truyền thông xã hội trong lĩnh vực bảo hiểm và dịch vụ tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục liên quan tới bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế, trợ cấp hàng năm, tái bảo hiểm, tạo dựng và quản lý tài sản, lập kế hoạch tài chính và dịch vụ tư vấn tài chính, dịch vụ tiết kiệm và hưu trí, lập kế hoạch quản lý bất động sản và kế hoạch thuế, dịch vụ đầu tư và quản lý đầu tư, kinh doanh các công cụ tài chính, kinh doanh bảo hiểm, dịch vụ quỹ hỗ tương, dịch vụ lưu giữ bảo hiểm, dịch vụ thu xếp bán riêng và thị trường vốn, dịch vụ giới thiệu ngân hàng và bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ công ty ký thác, phát triển, điều hành và cho thuê tài sản cố định, dịch vụ thế chấp, và dịch vụ cho vay thế chấp.

(210) **4-2017-42811**

(220) 21.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) **HARDWOOD PRIVATE LIMITED (SG)**  
80 Robinson Road #17-02, Singapore  
068898

**AHAVA**

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê các chỗ ở (căn hộ); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; môi giới; cho thuê nông trại; tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; trả góp; môi giới bảo hiểm; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; căn hộ dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ), dịch vụ quây rượu; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ căng tin; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự

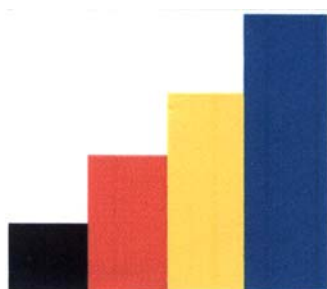


thực hiện; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê thiết bị chiếu sáng; cho thuê phòng họp; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (quản lý khách đến và đi); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê nhà di động; cho thuê nơi tổ chức đám cưới.

---

(210) **4-2017-42816**

(540)



(220) 21.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; 26.4.9; 20.5.7

(591) Đen, đỏ, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỨC SỐNG MỚI (VN)

Lầu 4, phòng 40, tòa nhà Prince Residence 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; đường, mật ong, mật đường; men, bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; nước đá lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2017-42819**

(540)



(220) 22.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 24.5.7; 17.2.25

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐÔNG HUY PHÁT (VN)

Số 45 ngõ 33 Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Mỡ có thể ăn được, chất béo ăn được; dầu có thể ăn được; bơ lạc; dầu vừng; xốt đậu nành; muối.

Nhóm 35: Mua bán; xuất khẩu; nhập khẩu; quảng cáo các sản phẩm như: mỡ có thể ăn được, chất béo ăn được; dầu có thể ăn được; bơ lạc; dầu vừng; xốt đậu nành; muối; quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2017-42859**

(220) 22.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP  
KHẨU MÁY NÔNG NGHIỆP NAM  
PHÁT (VN)  
B16/27 ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình  
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

**VIKO**

(511) Nhóm 07: Máy dùng trong nông nghiệp; động cơ dùng cho máy tuốt lúa, máy bơm nước, máy tưới cà phê, máy xới đất.

---

(210) **4-2017-42874**

(220) 22.12.2017

(300) 87/517,393 06.07.2017 US

(441) 25.05.2018

(540)

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)  
One Johnson & Johnson Plaza, New  
Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.  
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

**SOLDUXTRI**

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắc xin.

---

(210) **4-2017-42882**

(220) 22.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) PURE FISHING, INC. (US)  
7 Science Court, Columbia, South  
Carolina 29203, United States of  
America  
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

**STREN**

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2017-42904**

(220) 22.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)  
Phòng 208 E2 Thanh Xuân Bắc, quận  
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**SAYURI**

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo; đồ uống chế biến trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2017-42905**

(220) 22.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

**SHIZUKA**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo; đồ uống chế biến trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2017-42906**

(220) 22.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

**SUMIKA**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo; đồ uống chế biến trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2017-42921**

(220) 22.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

**YURIKA**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo; đồ uống chế biến trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2017-42922**

(220) 22.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

**YURIKO**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)


Phòng 208 E2 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)


Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo; đồ uống chế biến trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

- (210) **4-2017-42941** (220) 22.12.2017  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.5.3; 26.5.4; 24.17.20  
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng.  
(731) **CÔNG TY TNHH COOLNOMIX VIỆT NAM (VN)**  
29 đường số 6, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 09: Thiết bị tiết kiệm điện năng, chuông điện báo động; hệ thống phòng trộm, chạy điện nhiệt ẩm kế, đèn nhiệt điện tử; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn (điện).

- (210) **4-2017-42943** (220) 22.12.2017  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) **CÔNG TY TNHH S5 SÀI GÒN (VN)**  
Số 16 VSIP, đường số 2, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương  
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)
- 

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu bánh ngọt.

- (210) **4-2017-42984** (220) 22.12.2017  
(441) 25.05.2018  
(300) 017432683 06.11.2017 EM  
(540) (531) 24.9.1; 24.1.1; 3.11.1; 4.5.15; 4.3.3;  
A5.5.22; A5.5.20; 4.3.1  
(731) **TEISSEIRE FRANCE (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR)**  
482 Avenue Ambroise Croizat, Crolles 38920, France  
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- 


(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn và chế phẩm để làm đồ uống; nước (đồ uống); nước có hương vị (đồ uống không cồn); nước ép rau (đồ uống); đồ uống hoa quả (không có cồn); đồ uống hoa quả (không có cồn) và nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống trên cơ sở hoa quả và/hoặc thảo dược (không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước quả cô đặc, không có cồn; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; xi rô trên cơ sở trái cây cô đặc (đồ uống không có cồn) [cordials]; nước uống làm từ xi rô trái cây cô đặc (đồ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

ống không có côn) [squashes]; chế phẩm để pha loãng đồ uống (không có côn), đồ uống không côn có ga; xi rô và nước cô đặc dùng cho đồ uống; đồ uống đá bào có hương vị (không có côn) [slush drinks]; viên, bột, chế phẩm và/hoặc các chế phẩm khác làm sủi bọt đồ uống không có côn; nước sô đa; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

(210)	<b>4-2017-42985</b>	(220)	22.12.2017
		(441)	25.05.2018
(540)		(731)	TEISSEIRE FRANCE (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR) 482 Avenue Ambroise Croizat, Crolles 38920, France
	<b>MATHIEU TEISSEIRE</b>	(740)	Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có côn và chế phẩm để làm đồ uống; nước (đồ uống); nước có hương vị (đồ uống không côn); nước ép rau (đồ uống); đồ uống hoa quả (không có côn); đồ uống hoa quả (không có côn) và nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có côn); đồ uống trên cơ sở hoa quả và/hoặc thảo dược (không có côn, không dùng cho mục đích y tế); nước quả cô đặc, không có côn; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống khai vị, không có côn; đồ uống hỗn hợp, không có côn; xi rô trên cơ sở trái cây cô đặc (đồ uống không có côn) [cordials]; nước uống làm từ xi rô trái cây cô đặc (đồ uống không có côn) [squashes]; chế phẩm để pha loãng đồ uống (không có côn), đồ uống không côn có ga; xi rô và nước cô đặc dùng cho đồ uống; đồ uống đá bào có hương vị (không có côn); viên, bột, chế phẩm và/hoặc các chế phẩm khác làm sủi bọt đồ uống không có côn; nước sô đa; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

(210)	<b>4-2017-42998</b>	(220)	22.12.2017
		(441)	25.05.2018
(300)	017432691	06.11.2017	EM
(540)		(531)	24.9.1; A5.5.20; A5.5.22; 24.1.1; 3.11.1; 4.3.3; 4.3.1; 4.5.15; A26.4.6
		(591)	Đen, trắng, xám.
		(731)	TEISSEIRE FRANCE (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR) 482 Avenue Ambroise Croizat, Crolles 38920, France
		(740)	Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có côn và chế phẩm để làm đồ uống; nước (đồ uống); nước có hương vị (đồ uống không côn); nước ép rau (đồ uống); đồ uống hoa quả (không có côn); đồ uống hoa quả (không có côn) và nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có côn); đồ uống trên cơ sở hoa quả và/hoặc thảo dược (không có côn, không dùng cho mục đích y tế); nước quả cô đặc, không có côn; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống khai vị, không có côn; đồ uống hỗn hợp, không có côn; nước uống cordials (đồ uống không có côn); nước ép squashes (đồ uống không có côn); chế phẩm để pha loãng đồ uống (không có côn), đồ uống không côn có ga; xi rô và nước cô đặc dùng cho đồ uống; đồ uống đá bào có hương vị (không có côn) [slush drinks]; viên, bột, chế phẩm

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

và/hoặc các chế phẩm khác làm sủi bọt đồ uống không có cồn; nước sô đa; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

(210) **4-2017-43021**

(540)



(220) 22.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 24.9.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) ĐÀO TRỌNG TÙNG (VN)

Số 73, hẻm 173/63/17 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bột mì; bột ngô; mì sợi; mì gạo ăn liền; mì ống; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2017-43042**

(540)



(220) 22.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 15.7.1; A26.11.8; 18.1.21; A24.15.7

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - KỸ THUẬT VĨNH THỌ (VN)

Tổ 10, ấp Phước Lập, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc, thiết bị, chi tiết máy, phụ tùng máy móc nông nghiệp, công nghiệp (lò hơi, bộ áp lực, thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén, máy đóng gói thực phẩm, máy xếp thùng định hình thùng carton, máy đóng gói túi wrap, máy xếp pallet tự động, máy cuốn màng co, máy sang pallet, máy đóng nắp tự động, máy cắt bao tự động, máy vô thùng tự động, máy xay nghiền tự động, máy trộn bột, máy trộn, máy thanh trùng, máy nén khí, bộ giảm áp, bồn áp lực, máy ép hoa quả, máy làm xúc xích, máy sản xuất nước khoáng, máy nhào bột, máy sấy, máy ép thực phẩm, chạy điện, lò ấp trứng), thiết bị ngành nước, hơi, khí, thiết bị, phụ kiện trong ngành gia công chế tạo máy, thiết bị điện dân dụng và thiết bị điện công nghiệp [cầu chì, cầu dao điện, công tắc điện, thiết bị chống sét, bộ khống chế điện áp, bộ triệt xung điện, phích cắm, ổ cắm, rơ le, hộp đấu nối, sợi cáp quang, đi-ốt phát quang (led), dây cáp điện, máy biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh, cuộn caem kháng (điện), tụ điện, điện trở, mạch in, bộ chỉnh lưu dòng điện, bóng đèn, đui đèn, đèn điện, đèn hồ quang, đèn tia cực tím (không dùng cho mục đích y tế), đèn tia hồng ngoại, thiết bị ngắt mạch tự động, khởi động từ, đầu nối dùng cho dây điện, bộ nối (điện), bảng điều khiển điện, bộ đổi điện, vật nối điện, thiết bị ngắt hồ quang, tủ phân phối điện, bảng điều khiển phân phối (điện)].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-43060**

(540)



(220) 22.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.11.5; 4.5.2; 4.5.3; A2.5.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC HÙNG (VN)

Số 295 đường Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng kích thích hoạt động tình dục.

---

(210) **4-2017-43061**

(540)



(220) 22.12.2017

(441) 25.05.2018

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ KHANG (VN)

393/11 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc các loại bao gồm: giường, tủ, bàn, ghế, tủ bếp (kệ bếp trên và kệ bếp dưới), kệ trang trí.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: giường, tủ, bàn, ghế, tủ bếp, gương, khung ảnh, kệ trang trí, nội thất nhà bếp như: bồn rửa, máy hút mùi, lò nướng, kệ bếp trên và kệ dưới.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; thi công nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế kiến trúc.

---

(210) **4-2017-43100**

(540)



(220) 25.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; A11.3.3

(591) Vàng, cam, trắng, xanh lá cây, nâu

(731) CÔNG TY TNHH MỘC CHÂU HIGHLAND TEA (VN)

Tiểu khu Chiềng Đi, thị trấn Nt Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 32: Nước hoa quả và nước ép trái cây (đồ uống); nước ép từ rau; đồ uống đóng chai có hương vị trà (không chứa cồn); nước tinh khiết đóng chai.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-43106**

(540)



(220) 25.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 9.5.1; A9.5.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐỨC THỌ (VN)

Thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện  
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2017-43130**

(540)



(220) 25.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.11.5; 26.1.2; 26.4.2

(591) Nâu, nâu tanin, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN  
THỰC PHẨM LÝ TƯỞNG VIỆT NAM  
(VN)

Số 20 ngõ 1009 đường Hồng Hà, phường  
Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành  
phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nấm khô; thực phẩm chế biến từ nấm.

Nhóm 31: Nấm tươi; thực phẩm sạch chưa qua chế biến như rau, quả tươi, ngũ cốc và cá, thủy hải sản tươi sống.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán nấm tươi, nấm khô, thực phẩm được chế biến từ nấm, thực phẩm sạch.

---

(210) **4-2017-43194**

(540)

**DƯƠNG ĐOÀN NGUYỄN**

(220) 25.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
DƯƠNG ĐOÀN NGUYỄN (VN)

Số 156, đường Vũ Quang, phường Thạch  
Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công, giám sát thi công, sửa chữa công trình dân dụng, giao thông và thủy lợi.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, thẩm định các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng, giao thông và thủy lợi.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2017-43195**

(540)



(220) 25.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; A7.1.11; A5.3.14; A2.1.23; A2.3.23

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC XANH (VN)

Số 10, ngõ 4, đường Đồng Lộ, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công, sửa chữa và giám sát thi công các công trình dân dụng, giao thông và thủy lợi.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, thẩm định các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng, giao thông và thủy lợi.

(210) **4-2017-43196**

(540)



(220) 25.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; 25.1.6; A11.3.3; 26.5.4

(591) Đỏ nâu, trắng.

(731) SHANGHAI ZHIYU TRADING CO., LTD. (CN)

Room 101, 50 West shijicheng Street, Jinshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng trà có biểu diễn ca nhạc; dịch vụ cung cấp thức ăn di động; dịch vụ cửa hàng đồ uống.

(210) **4-2017-43207**

(540)

**CK BALANCE**

(220) 25.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) GENERAL BIO CO., LTD. (KR)

540-12 Daedunsan-ro, Gyeongcheon-myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Nguyên liệu làm thuốc đông y (thuốc bắc, thuốc y học cổ truyền); nhân sâm (thực phẩm chức năng); thuốc viên làm thon người; thuốc chống ung thư; thuốc chống bệnh tiểu đường; chất bổ sung vitamin; thuốc tây; thuốc bắc (thuốc đông y, thuốc y học cổ truyền); chất bổ sung hỗn hợp các vitamin; chất chiết xuất thảo mộc bổ sung dinh dưỡng; mỹ phẩm chứa dược chất; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thuốc viên chống oxy hóa; chất bổ sung dinh dưỡng protein; bột protein dinh dưỡng; dầu cá bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng vitamin và khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thực vật; hỗn hợp các vitamin bổ sung dinh dưỡng.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà); trà túi nhân sâm; chế phẩm ngũ cốc; bột làm từ nhiều loại hạt; bột ngũ cốc; bột từ các loại hạt ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh kẹo có đường; kẹo; kẹo ngọt; sôcôla; ốt sa tế; bột đậu tương; xì dầu; tương (xốt đậu nành), bánh quy; thạch đậu đỏ (bánh kẹo).

(210) **4-2017-43208**

(220) 25.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)

(731) GENERAL BIO CO., LTD. (KR)  
540-12 Daedunsan-ro, Gyeongcheon-  
myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Korea  
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

### General Balance

(511) Nhóm 05: Nguyên liệu làm thuốc đông y (thuốc bắc, thuốc y học cổ truyền); nhân sâm (thực phẩm chức năng); thuốc viên làm thon người; thuốc chống ung thư; thuốc chống bệnh tiểu đường; chất bổ sung vitamin; thuốc tây; thuốc bắc (thuốc đông y, thuốc y học cổ truyền); chất bổ sung hỗn hợp các vitamin; chất chiết xuất thảo mộc bổ sung dinh dưỡng; mỹ phẩm chứa dược chất; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thuốc viên chống oxy hóa; chất bổ sung dinh dưỡng protein; bột protein dinh dưỡng; dầu cá bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng vitamin và khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thực vật; hỗn hợp các vitamin bổ sung dinh dưỡng.

(210) **4-2017-43241**

(220) 26.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.15.15

(591) Trắng, xanh nước biển, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ  
THƯƠNG MẠI TOÀN GIA PHÚ (VN)  
3 đường Trà Na 3, phường Hoà Khánh  
Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước [đồ uống]; đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm nước khoáng; nước khoáng [đồ uống].

(210) **4-2017-43270**

(220) 26.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 1.15.11

(591) Xanh da trời, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH KIM SORA (VN)  
557B Tôn Đức Thắng, phường Hoà  
Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố  
Đà Nẵng

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-43303**

(540)



(220) 26.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.8; 2.3.8; 26.1.1

(591) Xanh lá, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THE BODY CARE SHOP (VN)

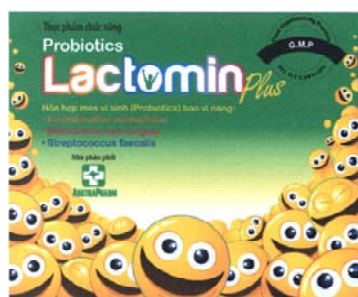
69 Đào Duy Từ, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế như viên uống nở ngực; thực phẩm làm đẹp da; thực phẩm uống làm đẹp, trắng da; thực phẩm giảm cân.

---

(210) **4-2017-43305**

(540)



(220) 26.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.13; 4.5.3; 2.1.8; 1.13.1

(591) Đen, xanh dương, xanh lá, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)

74/18 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng, cụ thể là thực phẩm bổ sung thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

---

(210) **4-2017-43420**

(540)



(220) 27.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.4; A5.5.20; A25.7.5; A1.1.2; A1.1.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HẢI LÝ (VN)

Số 3, Ô 4, Lô 4A, khu đô thị Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ gia dụng như cây lau nhà, ấm, phích; đồ điện gia dụng như máy làm mát, máy hút bụi, máy hút ẩm, máy sưởi, quạt điện các loại, bàn là, máy sấy tóc, đèn bàn, máy bơm nước, điều hòa, bình nóng lạnh, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, máy sấy quần áo, máy sấy bát đĩa, máy lọc nước; đồ dùng cho nhà bếp.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2017-43442

(540)



(220) 27.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 4.3.3; 26.1.1

(591) Đen, da cam, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH R-Y-U C-H-A (VN)

329 Phan Xích Long, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu; bánh xèo; trà.

(210) 4-2017-43445

(540)



(220) 27.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LIÊN Á CHÂU (VN)

141 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dung dịch rửa xe bọt tuyết; dung dịch rửa vỏ lốp xe; nước rửa rau củ quả thịt cá; nước rửa vệ sinh máy móc thiết bị.

(210) 4-2017-43466

(540)



(220) 27.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.2.7

(591) Da cam đậm, da cam nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) DB INC. (KR)

7th Floor, 23, Samseong-ro 96-Gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình ứng dụng thông minh, có thể tải về, cho thiết bị đầu cuối không dây; phần mềm có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho máy tính bảng số hoặc điện tử; ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về [phần mềm]; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh, ghi sẵn hoặc tải về; phần mềm ứng dụng cho máy tính, ghi sẵn hoặc tải về; phần mềm nhận biết giọng nói, ghi sẵn hoặc tải về; phần mềm ứng dụng, ghi sẵn hoặc tải về; phần mềm tương tác thực tế - thực tại bổ sung, ghi sẵn hoặc tải về; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải về].

Nhóm 16: Sổ nhật ký; lịch; tờ quảng cáo rời; mẫu thương phiếu, in sẵn; thiệp chúc mừng; bưu thiếp; ấn phẩm in (trừ sách và tạp chí định kỳ); tờ rơi chứa thông tin, in sẵn; mẫu giấy chứng nhận cổ phần, in sẵn; mẫu giấy chứng nhận, in sẵn; danh thiếp; catalô; vé; sách mỏng quảng cáo; áp phích quảng cáo; lịch để bàn; thẻ tên để bàn; giấy dính [văn phòng phẩm].

Nhóm 18: Túi xách; túi xách nhỏ; túi thể thao đa năng; túi thể thao; túi xách cho các môn thể thao; ba lô cho thể thao; túi đeo cho thể thao; túi đựng quần áo thể thao; bộ túi kèm túi nhỏ chứa đồ lặt vặt dùng để đựng quần áo thể thao; túi có quai xách đựng quần áo thể thao; bao đựng thẻ tín dụng, bằng da; bao đựng danh thiếp, bằng da; túi đựng thẻ tín dụng; ví đựng thẻ tín dụng; ví nhiều ngăn đựng danh thiếp; dây buộc bằng da.

Nhóm 21: Thùng chứa đựng (dùng cho mục đích gia đình); thùng nhựa (dùng cho mục đích gia đình); chai đựng đồ uống, rỗng; chai đựng nước, rỗng; chai dùng cho thể thao, rỗng; chai đựng nước, rỗng, bằng nhựa, có thể tái sử dụng; chai đựng nước, rỗng, bằng thép không gỉ, có thể tái sử dụng; cốc vại không bằng kim loại quý; cốc để uống; cốc thủy tinh để uống.

Nhóm 25: Quần áo đồng phục; quần áo; quần áo cho môn bóng rổ; quần cho môn bóng rổ; đồng phục thể thao; áo vét thể thao; áo thể thao; áo choàng thể thao; áo may ô thể thao; áo nịt thể thao; áo gió; bộ áo liền quần cho thể thao; quần áo thể thao; áo khoác thể thao; áo thể thao ngắn tay; áo len nỉ có mũ trùm đầu; áo phông; áo phông ngắn tay hoặc dài tay; mũ; mũ lưỡi trai thể thao; mũ thể thao (trừ mũ bảo hiểm, mũ bảo vệ đầu).

Nhóm 26: Dây thừng nhỏ dùng cho trang phục; dải viền để trang trí quần áo.

Nhóm 28: Bóng rổ; dụng cụ thể dục thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quảng cáo qua mạng điện thoại di động; quảng cáo qua thiết bị di động; quảng cáo tiếp thị; cho thuê không gian quảng cáo và tài liệu quảng cáo; cung cấp không gian quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo bằng biểu ngữ; cho thuê không gian quảng cáo trực tuyến; quảng cáo trực tuyến; cho thuê không gian quảng cáo trên trang web; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo qua internet; dịch vụ tài trợ và quảng bá cho thể thao; dịch vụ marketing cho thể thao; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ thông qua tài trợ sự kiện thể thao; dịch vụ tài trợ và quảng bá cho các giải đấu; dịch vụ thông tin thương mại và quảng cáo qua internet; quản lý hành chính cho các công ty liên quan đến yêu cầu về quyền lợi bảo hiểm; trung tâm mua sắm toàn diện qua internet chuyên về chương trình ứng dụng thông minh, có thể tải về, cho thiết bị đầu cuối không dây, phần mềm có thể tải về, phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về, ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về, phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho máy tính bảng số hoặc điện tử, ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về [phần mềm], phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh, ghi sẵn hoặc tải về phần mềm ứng dụng cho máy tính, ghi sẵn hoặc tải về, phần mềm nhận dạng giọng nói, ghi sẵn hoặc tải về, phần mềm ứng dụng, ghi sẵn hoặc tải về, phần mềm tương tác thực tế - thực tại bổ sung, chương trình máy tính [phần mềm có thể tải về], sổ nhật ký, lịch, tờ quảng cáo rời, mẫu thương phiếu, thiệp chúc mừng, bưu thiếp, ấn phẩm in (trừ sách và tạp chí định kỳ), tờ rơi chứa thông tin, mẫu giấy chứng nhận cổ phần, mẫu giấy chứng nhận, danh thiếp, catalô, vé, sách mỏng quảng cáo, áp phích quảng cáo, lịch để bàn, thẻ tên để bàn, giấy dính [văn phòng phẩm], túi xách, túi xách nhỏ, túi thể thao đa năng, túi thể thao, túi xách cho các môn thể thao, ba lô cho thể thao, túi đeo cho thể thao, túi đựng quần áo thể

thao, bộ túi kèm túi nhỏ chứa đồ lặt vặt dùng để đựng quần áo thể thao, túi có quai xách đựng quần áo thể thao, bao đựng thẻ tín dụng, bằng da, bao đựng danh thiếp, bằng da, túi đựng thẻ tín dụng, ví đựng thẻ tín dụng, ví nhiều ngăn đựng danh thiếp, dây bằng da, thùng, thùng nhựa, chai đựng đồ uống, rỗng, chai đựng nước, rỗng, chai dùng cho thể thao, rỗng, chai đựng nước, rỗng, bằng nhựa, có thể tái sử dụng, chai đựng nước, rỗng, bằng thép không gỉ, có thể tái sử dụng, cốc vại không bằng kim loại quý, cốc để uống, cốc thủy tinh để uống, quần áo đồng phục, quần áo, quần áo cho môn bóng rổ, quần cho môn bóng rổ, đồng phục thể thao, áo vét thể thao, áo thể thao, áo choàng thể thao, áo may ô thể thao, áo nịt thể thao, áo gió, bộ áo liền quần cho thể thao, quần áo thể thao, áo khoác thể thao, áo thể thao tay ngắn, áo len nỉ có mũ trùm đầu, áo phông, áo phông tay ngắn hoặc tay dài, mũ, mũ lưới trai thể thao, mũ thể thao, dây thùng nhỏ dùng cho trang phục, dải viền để trang trí quần áo, bóng rổ, dụng cụ thể dục thể thao; dịch vụ thống kê.

Nhóm 36: Tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ; dịch vụ tài chính cho vay cá nhân; cung cấp thông tin và tư vấn trong lĩnh vực tài chính; dịch vụ tài chính cho vay; dịch vụ huy động vốn; tư vấn cho vay tài chính; dịch vụ tài chính liên quan đến cho vay; tư vấn cho vay; dịch vụ văn phòng tín dụng; xử lý giao dịch tài chính trực tuyến; dịch vụ tài chính được cung cấp qua điện thoại; dịch vụ tài chính được cung cấp qua mạng internet; cho vay tiền; dịch vụ tài chính; cho vay thế chấp trên giá trị nhà; dịch vụ thu hồi nợ; đại lý bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; cho thuê bất động sản; dịch vụ cố vấn liên quan đến quản lý tài sản tài chính; dịch vụ quản lý tài sản tài chính; cho thuê bất động sản thương mại; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; lập kế hoạch và quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn liên quan đến lập kế hoạch tài chính; tham vấn tài chính; thông tin tài chính; quản lý tài chính; cho thuê và cung cấp thông tin về tòa nhà; cho thuê tòa nhà; dịch vụ bất động sản liên quan đến mua, bán và cho thuê bất động sản; cho thuê không gian văn phòng [bất động sản]; cho thuê không gian công nghiệp [bất động sản]; cho thuê trung tâm mua sắm; cho thuê căn hộ, nhà, dinh cơ và văn phòng thương mại; dịch vụ tài chính được cung cấp qua ứng dụng di động (phần mềm); dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý tài sản tài chính; giải quyết yêu cầu về quyền lợi bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm tòa nhà; dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp; dịch vụ bảo hiểm và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; dịch vụ lập kế hoạch liên quan đến bảo hiểm; dịch vụ giải quyết và kiểm chứng các yêu cầu về quyền lợi bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bất động sản; bảo lãnh bảo hiểm phi nhân thọ; tư vấn bảo hiểm tai nạn; bảo lãnh bảo hiểm tai nạn; dịch vụ giám định tổn thất; dịch vụ bảo hiểm xe cộ; dịch vụ bảo hiểm liên quan đến thể thao; dịch vụ bảo hiểm liên quan đến bảo hiểm mua sắm cho hàng hóa được mua bằng thẻ tín dụng; dịch vụ bảo hiểm liên quan đến bảo hành mở rộng cho hàng hóa được mua bằng thẻ tín dụng; dịch vụ bảo hiểm du lịch; bảo hiểm niên kim; bảo lãnh bảo hiểm vận chuyển; dịch vụ bảo hiểm vận chuyển; dịch vụ bảo hiểm y tế; dịch vụ bảo hiểm ô tô; tư vấn bảo hiểm ô tô; dịch vụ tái bảo hiểm; bảo lãnh bảo hiểm tài sản; dịch vụ bảo hiểm tai nạn; bảo hiểm bồi thường hành nghề; dịch vụ bảo hiểm nhà cửa; bảo lãnh bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp; dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm; dịch vụ bảo hiểm nha khoa; cung cấp thông tin trực tuyến về bảo hiểm từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; dịch vụ bảo hiểm hàng không; bảo lãnh bảo hiểm hàng hải; bảo lãnh bảo hiểm tai nạn hàng hải; bảo lãnh bảo hiểm vận chuyển hàng hải; bảo lãnh bảo hiểm hỏa hoạn hàng hải; bảo lãnh bảo hiểm hỏa hoạn; bảo lãnh bảo hiểm bệnh tật; bảo lãnh bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và y tế; bảo lãnh bảo hiểm trợ cấp hưu trí; cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua internet và qua điện thoại và ứng dụng di động (phần mềm); thẩm định yêu cầu về quyền lợi bảo hiểm phi nhân thọ; cung cấp thông tin liên quan đến thẩm định yêu cầu về quyền lợi bảo hiểm phi nhân thọ; xử lý yêu cầu về quyền lợi bảo hiểm;

đánh giá yêu cầu về quyền lợi bảo hiểm; xử lý điện tử liên quan đến yêu cầu về quyền lợi bảo hiểm và dữ liệu thanh toán; môi giới bảo hiểm; tư vấn và thông tin liên quan đến bảo hiểm; bảo hiểm tổn thất; bảo lãnh bảo hiểm cho lái xe, cụ thể là bồi thường thiệt hại cho người lái xe liên quan đến xử lý hình sự, tiền phạt, phí luật sư, thương vong và thương tật; bảo hiểm phí tổn y tế; dịch vụ bảo hiểm cho trẻ em, cụ thể là bồi thường liên quan đến thương tích, thương tật, bệnh tật, ung thư và tiền đền bù cho trẻ em từ 0 đến 15 tuổi; dịch vụ bảo hiểm toàn diện; bảo hiểm thai sản, cụ thể là bồi thường liên quan đến dị tật bẩm sinh, xuất huyết não, tử vong sản phụ, trẻ sơ sinh nhẹ cân, thương tích, bệnh tật, ung thư và tiền đền bù cho thai nhi; dịch vụ bảo hiểm chơi gôn, cụ thể là bồi thường cho thương tích, thương tật do hậu quả của chơi gôn, tiền đền bù thiệt hại, mất trộm, hư hại, và phí tổn do ghi bàn thắng bằng một cú đánh phát sinh khi chơi gôn; bảo hiểm tiết kiệm, cụ thể là bảo hiểm tiết kiệm cho quỹ mục đích và quỹ sinh hoạt và bồi thường cho thương tật và bệnh tật; dịch vụ quỹ từ thiện liên quan đến quyền góp tiền; trợ cấp tiền cho các tổ chức từ thiện; bảo lãnh bảo hiểm sức khỏe; bảo lãnh tín dụng của người mua; dịch vụ tư vấn liên quan đến tài chính và cấp vốn; quản lý vốn tài chính; cho vay thế chấp; cho vay [tài chính]; dịch vụ tư vấn liên quan đến cho vay; cho vay không bảo đảm; bảo lãnh bảo hiểm có thể chấp; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; thẩm định bảo hiểm; dịch vụ yêu cầu tín dụng liên quan đến bảo hiểm; định giá bảo hiểm; tham vấn về bảo hiểm; định giá tổn thất bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe ô tô; sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu ô tô; sửa chữa hoặc bảo trì ô tô; dịch vụ gara sửa chữa ô tô.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại dưới dạng trung tâm tiếp nhận và xử lý cuộc gọi; dịch vụ điện thoại qua trung tâm tiếp nhận và xử lý cuộc gọi; dịch vụ công kết nối cho ứng dụng điện thoại di động.

Nhóm 39: Lai dắt tàu thuyền; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ lai dắt xe cộ; dịch vụ lai dắt xe cộ bị hỏng; lai dắt và vận chuyển ô tô, là một phần của dịch vụ lai dắt xe cộ bị hỏng.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý ô tô phế liệu.

Nhóm 41: Tổ chức đội bóng rổ chuyên nghiệp; tổ chức trại huấn luyện thể thao; trường đào tạo thể thao; cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức giải gôn; tư vấn và cố vấn liên quan đến các giải gôn; cung cấp thông tin thể thao qua một trang web; huấn luyện viên bóng rổ.

(210) **4-2017-43482**

(220) 27.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 1.3.1; 26.3.1

(731) LUX RISLAND BRANDING SDN. BHD. (MY)

**RISLAND**

3-02, Jalan Sri Perkasa 2/18, Taman Tampoi Utama, Johor Bahru, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ làm mẫu cho nghệ sĩ; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ giải trí; tổ chức chuyến đi có hướng dẫn viên; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; phân phối băng vidêô, cụ thể là

phát hành băng vidêô; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi bảo tàng [nhằm giới thiệu, trưng bày]; nhiếp ảnh; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; cho thuê đồ chơi; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức triển lãm nhằm mục đích giáo dục hoặc văn hoá; cho thuê sân bãi thể thao.

---

(210) **4-2017-43507**

(220) 27.12.2017

(540)

PHÒNG TRÀ  
**TRỊNH CA**

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HARUKI VIỆT NAM (VN)  
Số 06 ngõ 298/77/30/66 đường Ngọc Hồi, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả không chứa cồn; nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2017-43508**

(220) 27.12.2017

(540)

**BẢN TIN**

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HARUKI VIỆT NAM (VN)  
Số 06 ngõ 298/77/30/66 đường Ngọc Hồi, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả không chứa cồn; nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2017-43563**

(220) 27.12.2017

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 3.2.1; 26.4.9; A3.2.24

(731) CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ THAIMETRO (VN)  
Số 584 Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ như: thực phẩm, đồ uống không cồn, đồ uống có ga, bánh kẹo, hoá mỹ phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2017-43568**

(540)



(220) 27.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.25; 2.9.23

(591) Xanh dương, ghi.

(731) NGUYỄN ANH ĐỨC (VN)

39 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo (dịch vụ đào tạo cho doanh nghiệp; dịch vụ đào tạo cho cá nhân; dịch vụ tư vấn đào tạo cho doanh nghiệp).

---

(210) **4-2017-43588**

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; 21.3.13; 26.4.2

(591) Cam, đen, trắng, xám.

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FIDEN (VN)

Số 1A Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

2. NINH HẢI PHƯỚC (VN)

2D đường 1/5, phường B' Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị dùng cho thể thao (bao gồm cả quần áo thể thao).

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục; dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ bao gồm dạy yoga, dạy nhảy và thể dục thẩm mỹ.

---

(210) **4-2017-43590**

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A9.3.13

(591) Vàng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH THE MANNER'S TAILOR (VN)

Số 19 ngõ 97 phố Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo vest.

Nhóm 35: Bán buôn quần áo phụ kiện; bán lẻ quần áo phụ kiện.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2017-43620

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ ALHACO (VN)  
Số 93 kênh 19/5, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn dùng trong xây dựng, vecni.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được.

Nhóm 17: Ống mềm phi kim loại.

---

(210) 4-2017-43643

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH NHÔM PHÚ CƯỜNG (VN)  
C1/11A1, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn dùng trong xây dựng, vecni.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được.

Nhóm 17: Ống mềm phi kim loại.

---

(210) 4-2017-43648

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 24.15.21; 24.15.3; 4.5.3; A24.15.11

(731) LKK HEALTH PRODUCTS GROUP LIMITED (HK)

38/F, Infinitus Plaza, 199 Des Voeux Road Central, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa rửa mặt kiềm tẩy trang; kem tắm bồn (lotion dùng để tắm); nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm để giặt quần áo; chế phẩm loại bỏ cặn dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chế phẩm làm sạch kính; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa dùng cho gia đình; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; mặt nạ làm đẹp; chất tẩy rửa bát đĩa.

Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về được; chương trình trò chơi máy tính; thiết bị đếm bước chân; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị định vị toàn cầu;



chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm có thể tải về được cho điện thoại di động; bảng thông báo điện tử; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; đồng hồ thông minh (xử lý dữ liệu); thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; chất béo dùng để sản xuất mỡ ăn; lexithin cho mục đích nấu ăn; chất chiết xuất từ tảo biển dùng làm thực phẩm; trái cây được bảo quản; rau đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; nấm khô có thể ăn được; trái cây đóng hộp; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; thịt; thịt lợn muối xông khói; xúc xích; thịt ướp muối; thịt đã được bảo quản; thịt lợn; trái cây sấy khô.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; kẹo; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh mousse [dạng kẹo bánh]; các món tráng miệng không chứa gelatin, cụ thể là bánh ngọt, kem, sô cô la, bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột nhào làm thực phẩm cho người; đồ ăn nhẹ dựa trên ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm dựa trên ngũ cốc đã chế biến được sử dụng như là thực phẩm ăn sáng, thực phẩm ăn nhanh hoặc là thành phần để làm thực phẩm khác.

Nhóm 32: Nước ép rau; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước sinh tố; nước nho ép chưa lên men; đồ uống từ rau; nước ép từ các loại rau - hoa quả; nước sô đa có hương vị gừng; nước ép trái cây cô đặc; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm làm đồ uống; bột hoa quả dùng để pha chế đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng bá; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo thương mại trên đài phát thanh; quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thiết lập cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin máy tính; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trên cơ sở dữ liệu máy tính; hỗ trợ quản lý thương mại hoặc công nghiệp; bán lẻ và bán buôn thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; cho thuê không gian quảng cáo; marketing; thúc đẩy bán hàng cho người khác; cung cấp một thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức các cuộc triển lãm cho mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

---

(210) **4-2017-43687**

(220) 28.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.1; 26.15.15; 26.1.4

(591) Xanh dương, trắng.

The logo consists of the words "THỊT BÒ" in a bold, blue, sans-serif font, followed by "QXY" in a larger, stylized blue font where the 'Q' and 'X' are interconnected.

(731) CÔNG TY TNHH THO GROUP (VN)  
22 đường số 19B, phường Bình Trị Đông B,  
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt sấy khô (thịt bò); bò viên (làm từ thịt bò); thịt đã qua chế biến đóng gói (thịt bò và thịt cừu); thịt đông lạnh (thịt bò và thịt cừu).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-43689**

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.1; 26.15.15; 26.1.4

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THO GROUP (VN)  
22 đường số 19B, phường Bình Trị Đông  
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến đóng gói (cá, tôm, mực); thủy sản đông lạnh (cá, tôm, mực).

---

(210) **4-2017-43702**

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.1.5

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OTES  
CORPORATION (VN)  
Tầng 13, tòa tháp BIDV, số 194 Trần  
Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận  
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hoá chất chống thấm nước cho xi măng, trù sơn; hóa chất phụ gia/chất phụ gia hóa học cho bùn khoan; bentonit.

---

(210) **4-2017-43765**

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.4

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MAI SAO  
MAI SOLAR (VN)  
Số 326, Hùng Vương, phường Mỹ Long,  
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2017-43766

(540)



(220) 28.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.3.23; A26.11.9

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

MINH MINH (VN)

Thôn Hiến Đông, xã Canh Hiến, huyện  
Vân Canh, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hàng; máy đóng bao; công cụ nông nghiệp/nông cụ, trừ loại thao tác thủ công; máy nông nghiệp.

(210) 4-2017-43786

(540)



(220) 29.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.6; A3.1.24; 26.4.3

(731) NGUYỄN LÊ TRÀ MY (VN)

P101 - H1, khu tập thể Thanh Xuân  
Nam, phường Thanh Xuân Nam, quận  
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ, thắt lưng (trang phục); bột.

(210) 4-2017-43787

(540)



(220) 29.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ P.SUPPLY (VN)

121/4T Trần Bình Trọng, phường 2, quận  
5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán đồ dùng nhà hàng khách sạn: công cụ, dụng cụ nhà bếp, nhà hàng, tiệc đứng, chén, đĩa, ly, dao, muỗng nĩa, vật dụng để trên bàn tiệc cụ thể là: bộ chén đĩa, chân nến, bình, hộp, khay để vật dụng các loại, quyển thực đơn, bìa kẹp để thông tin, các thiết bị và vật dụng nhà hàng, cụ thể là: thiết bị tiên sảnh: thùng rác các loại, kệ các loại, xe đẩy làm phòng, xe làm vệ sinh, xe đẩy hành lý, xe đẩy phục vụ các loại, bảng thông tin, bảng quảng cáo, máy đánh giày, thiết bị buồng phòng: cân sức khỏe, đồng hồ để bàn, két sắt, tủ lạnh (minibar), bình đun siêu tốc, bàn ủi điện, máy sấy tóc, đèn pin, móc áo, giá treo quần áo, bình, hộp, khay, đĩa để vật dụng các loại, quyển thực đơn, bìa, kẹp thông tin, đĩa để xà phòng, giường phụ, bàn ghế các loại, gương trang điểm các loại, máy móc sử dụng trong bếp.

(210) 4-2017-43823

(540)



(220) 29.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.1; 5.7.3; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh, trắng, vàng

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP

QUANG HẠ - GIO QUANG (VN)

Thôn Quang Hạ, xã Gio Quang, huyện  
Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 30: Gạo HC95.

---

(210) **4-2017-43826**

(220) 29.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 1.15.15

(591) Trắng, xanh da trời, đen.

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn) trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; quảng cáo bán hàng hóa; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quán bán đồ ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng thực hiện) trong siêu thị, đại siêu thị.

---

(210) **4-2017-43827**

(220) 29.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)



**ĐẮC HOÀNG KIM**

(531) 26.1.2; 25.1.25; 26.13.25; A26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẮC HOÀNG KIM (VN)

Số 21 ngõ 266 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng, trang sức mỹ nghệ, đá quý; kim cương.

Nhóm 35: Mua bán vàng, trang sức mỹ nghệ, đá quý; kim cương.

Nhóm 40: Gia công; chế tác vàng; trang sức mỹ nghệ; đá quý; kim cương.

---

(210) **4-2017-43854**

(220) 29.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 5.7.3; 26.1.2

(591) Vàng, trắng, xanh.

(731) BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (VN)

Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo (gạo trắng, gạo thơm trắng, gạo nếp trắng).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-43855**

(540)



(220) 29.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3; 26.1.2

(591) Vàng, trắng, xanh.

(731) BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN (VN)  
Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo (gạo trắng, gạo thơm trắng, gạo nếp trắng).

---

(210) **4-2017-43861**

(641) 4-2017-43685

(540)

**makeblock**

(220) 28.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) MAKEBLOCK CO., LTD. (CN)  
4th Floor, Building C3, Nanshan Ipark,  
No.1001 Xueyuan Avenue, Nanshan  
District, Shenzhen, Guangdong Province,  
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi thông minh; thiết bị trò chơi; bộ điều khiển cho bàn giao tiếp trò chơi; đồ chơi; máy bay không người lái [đồ chơi]; đồ chơi mô hình; ô tô đồ chơi; bộ điều khiển cho đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi xếp hình; rô bốt đồ chơi.

---

(210) **4-2017-43862**

(641) 4-2017-43685

(540)

**makeblock**

(220) 28.12.2017

(441) 25.05.2018

(731) MAKEBLOCK CO., LTD. (CN)  
4th Floor, Building C3, Nanshan Ipark,  
No.1001 Xueyuan Avenue, Nanshan  
District, Shenzhen, Guangdong Province,  
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức khóa học hàm thụ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; cung cấp xuất bản phẩm trực tuyến, không tải xuống được; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục đào tạo; tổ chức cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; xuất bản sách.

---

(210) 4-2017-43945

(220) 29.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM TÂY NINH (VN)

**Kèm Lợi**

Số 10, đường Nguyễn Thái Học, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước sơn móng; sơn móng tay (mỹ phẩm); bút sửa sơn móng là loại bút để sơn kẻ móng tay không bao gồm chổi (cọ, bút lông); nước bóng dùng cho móng; nước thơm dùng cho da.

---

(210) 4-2017-43956

(220) 29.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(731) DECOR-WARE INTERNATIONAL INC. (US)



10220 Fourth St. Rancho Cucamonga, CA 91730, USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nến; bộ đồ nghề làm nến; nến và bấc nến dùng để thắp sáng; nến làm bằng sáp hoặc chất lỏng, dùng để chiếu sáng quả bí ngô được chạm khắc, quả bí ngô nhỏ, quả bầu và các loại trái cây và rau củ khác; nến để thắp sáng; nến làm đèn ngủ; nến dùng cho cây thông Noel; nến thơm; nến ướp nước thơm; sáp thơm để sử dụng trong vật dụng giữ nến sáng; nến trà (nến nhỏ được đặt trong một khay kim loại nhỏ, được dùng để trang trí hoặc để làm nóng trà bằng cách đặt dưới tách hoặc ấm trà); nến cầu nguyện; sáp dùng để làm nến; bấc nến; bấc đèn dùng để thắp sáng.

Nhóm 11: Nến điện chạy bằng pin; đèn nến; đèn lồng nến; vật dụng giữ nến sáng bằng điện; nến điện; nến không cháy; nến chạy bằng ánh sáng LED [Đi-ốt phát quang].

---

(210) 4-2017-43957

(220) 29.12.2017

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8; 26.2.7

(731) DECOR-WARE INTERNATIONAL INC. (US)



10220 Fourth St. Rancho Cucamonga, CA 91730, USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nến; bộ đồ nghề làm nến; nến và bấc nến dùng để thắp sáng; nến làm bằng sáp hoặc chất lỏng, dùng để chiếu sáng quả bí ngô được chạm khắc, quả bí ngô nhỏ, quả bầu và các loại trái cây và rau củ khác; nến để thắp sáng; nến làm đèn ngủ; nến dùng cho cây



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

thông Noel; nến thơm; nến ướp nước thơm; sáp thơm để sử dụng trong vật dụng giữ nến sáng; nến trà (nến nhỏ được đặt trong một khay kim loại nhỏ, được dùng để trang trí hoặc để làm nóng trà bằng cách đặt dưới tách hoặc ấm trà); nến cầu nguyện; sáp dùng để làm nến; bắc nến; bắc đèn dùng để thắp sáng.

Nhóm 11: Nến điện chạy bằng pin; đèn nến; đèn lồng nến; vật dụng giữ nến sáng bằng điện; nến điện; nến không cháy; nến chạy bằng ánh sáng LED [Đi-ốt phát quang].

(210) **4-2017-43986**

(220) 29.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(731) LÂM CÔNG KIẾU (VN)

18/1 ấp Tân Hoa, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất như: giường, tủ, bàn, đệm, ghế sofa, đệm lười.

Nhóm 35: Mua bán trực tuyến, xuất nhập khẩu, bán lẻ, bán buôn các loại: tre, nứa, gỗ cây, gỗ cao su, gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, giấy, giấy dán tường, bao bì giấy nhựa, giày dép, quần áo, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, sofa, giường, tủ, bàn ghế, nệm, lò xo, văn phòng phẩm, hàng nhựa gia dụng và dây các loại, đồ dùng trẻ em, hàng gia dụng như: chén, đĩa, cốc, thùng rác, ca, hộp đựng gia vị, giỏ, hàng kim khí điện máy như: máy giặt, tủ lạnh, máy nước nóng, máy điều hòa, máy vi tính, máy lạnh, nồi cơm điện, máy lọc nước, lò vi sóng, đèn chiếu sáng, bếp điện, đồ điện gia dụng như: dây điện, ổ cắm, phích cắm, giả da, da nhân tạo, da PU, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông như: loa, âm ly, máy photocopy, máy scan, máy in lazer, camera quan sát, dây cáp mạng, sợi cáp quang, cáp viễn thông, cáp đồng trục, tủ mạng, cáp quang card mạng.

(210) **4-2017-43987**

(220) 29.12.2017

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25

(731) TRẦN QUỐC THẮNG (VN)

Số 27/1 ấp Mỹ Huệ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt hộp; xúc xích; pa-tê; Lạp xưởng; chả lụa (giò lụa, chả quế, chả chiên); thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả.

Nhóm 30: Chả giò ăn liền (thực phẩm chế biến làm từ tinh bột); nem cuốn (chả giò); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tôm, thịt); hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ thịt).

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; thức ăn gia súc; gia cầm sống; heo sống; bò sống; thức ăn cho gia cầm.

Nhóm 35: Mua, bán các mặt hàng lương thực, thực phẩm, thực phẩm chế biến, đồ uống, rau, quả tươi và rau quả chế biến, hàng nông sản; vải sợi, nguyên phụ liệu và hàng may mặc, hàng kim khí điện máy gia dụng và công nghiệp (gồm hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng), thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm và phân bón.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy bán đồ ăn nhẹ; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ uống/thực phẩm để mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trợ giúp về thú y.

---

(210) **4-2017-43988**

(540)



(220) 29.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 3.4.18; A3.4.24; A5.3.13; A5.3.15

(731) TRẦN QUỐC THẮNG (VN)

Số 27/1 ấp Mỹ Huệ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt hộp; xúc xích; pa-tê; Lạp xưởng; chả lụa (giò lụa, chả quế, chả chiên); thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả.

Nhóm 30: Chả giò ăn liền (thực phẩm chế biến làm từ tinh bột); nem cuốn (chả giò); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tôm, thịt); hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ thịt).

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; thức ăn gia súc; gia cầm sống; heo sống; bò sống; thức ăn cho gia cầm.

Nhóm 35: Mua, bán: các mặt hàng lương thực, thực phẩm, thực phẩm chế biến, đồ uống, rau, quả tươi và rau quả chế biến, hàng nông sản; vải sợi, nguyên phụ liệu và hàng may mặc, hàng kim khí điện máy gia dụng và công nghiệp (gồm hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng), thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm và phân bón.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy bán đồ ăn nhẹ; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ uống/thực phẩm để mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trợ giúp về thú y.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2017-44001**

(540)



(220) 29.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN

VẠN PHẦN ĐIỂN CHÂU (VN)

Xóm Ngọc Văn, huyện Diễn Châu, tỉnh  
Nghệ An

(511) Nhóm 30: Gạo; hạt tiêu; muối; nghệ; bột sắn; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2017-44009**

(540)



(220) 29.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.11; 26.4.1; 7.1.24; 25.5.2;  
A24.15.11

(591) Trắng, xanh da trời, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
125 (VN)

Số 424 Thống Nhất, phường 8, thành phố  
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, cụ thể là nhôm thanh và phụ kiện nhôm kính, sắt thép, tấm nhựa, inox, thạch cao và khung xương; mua bán vật tư điện dân dụng và trang trí (các loại đèn); mua bán vật tư trang trí nội ngoại thất, các thiết bị vệ sinh, thiết bị nhà bếp; mua bán vật tư và thiết bị ngành dầu khí; sàn giao dịch thương mại điện tử về vật liệu xây dựng.

---

(210) **4-2017-44039**

(540)



(220) 29.12.2017

(441) 25.05.2018

(531) A15.9.10; A5.5.20; 1.15.17

(591) Xanh da trời, xanh da trời đậm, đỏ,  
trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ  
DỊCH VỤ TUẤN LONG VN (VN)

Số 504, khu 2, thị trấn Bích Động, huyện  
Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S  
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị điện và điện tử gia dụng bao gồm: mua bán máy xay, máy nghiền, máy giặt, ổ cắm điện, công tắc điện, thiết bị và dụng cụ dùng để dẫn điện, thiết bị (điện tử) nghe nhìn, thiết bị (điện tử) tái tạo âm thanh hình ảnh, thiết bị (điện tử) chuyên dẫn âm thanh hình ảnh, thiết bị tin học và thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, bình đun nước sử dụng điện, đèn điện chiếu sáng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, thiết bị hút mùi, thiết bị (điện) khử mùi, thiết bị (điện) nấu nướng sử dụng điện, đầu thu truyền hình

số, ti vi, ăng ten thu tín hiệu vệ tinh, máy quay hình, thiết bị để truyền âm thanh, hình ảnh, thiết bị để ghi âm thanh, hình ảnh, thiết bị để tái tạo âm thanh, hình ảnh, máy điều hoà nhiệt độ, tủ lạnh, tủ cấp đông, thiết bị và trang bị thông gió (mục đích điều hoà không khí), thiết bị và trang bị đi kèm dùng cho mục đích nấu nướng, thiết bị và trang bị chiếu sáng, thiết bị và trang bị vệ sinh, ra đi ô, đầu đĩa, loa, máy vi tính, máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (PDA), màn hình máy vi tính, màn hình, màn hình tinh thể lỏng, máy vi tính số tay, máy thu phát âm thanh nổi, máy thu hình màn hình tinh thể lỏng, sổ ghi chép điện tử, máy chiếu video, máy chiếu màn hình tinh thể lỏng, máy vi tính xách tay, máy giặt, máy rửa bát, nồi cơm điện, lò vi sóng, lò nướng, quạt điện, máy lọc nước, thiết bị và trang bị sưởi nóng, thiết bị và trang bị làm lạnh, thiết bị và trang bị sấy khô, thiết bị và trang bị dùng để phân phối nước.

---

(210) **4-2018-00021**

(220) 02.01.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 26.4.10

(731) INSTAGRAM, LLC (US)

1601 Willow Road Menlo Park, California 94025, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản điện tử cho người khác; tạp chí trực tuyến, cụ thể là nhật ký trực tuyến (nhật ký web) có nội dung do người dùng xác định; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ xuất bản, cụ thể là xuất bản ấn phẩm điện tử cho người khác; cho thuê thiết bị chụp ảnh và quay video được thiết kế đặc biệt để chụp, quay, tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ hình ảnh và video; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến để tạo dòng nội dung giải trí và truyền trực tiếp video các sự kiện giải trí; tổ chức các hội nghị và triển lãm trực tiếp trong lĩnh vực văn hoá, giải trí và mạng xã hội cho mục đích phi kinh doanh và phi thương mại; cung cấp thông tin giải trí từ các chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu, bao gồm cả ký tự, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh chụp, hình ảnh và thông tin nghe nhìn qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp phim ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp (webcast), tác phẩm nghe nhìn và tác phẩm đa phương tiện không tải về được qua internet, cũng như thông tin, nhận xét và đề xuất về phim ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp (webcast), tác phẩm nghe nhìn và tác phẩm đa phương tiện.

---

(210) **4-2018-00022**

(220) 02.01.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 26.4.10

(731) INSTAGRAM, LLC (US)

1601 Willow Road Menlo Park, California 94025, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (511) Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tổ chức các nhóm, các cuộc gặp gỡ, và các sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận và tham gia liên kết mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ lưu trữ các phương tiện web trực tuyến cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc gặp gỡ, sự kiện và thảo luận tương tác qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ máy tính có bản chất là hồ sơ điện tử tùy chỉnh hoặc trang mạng cá nhân hoặc nhóm có thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, bao gồm cả âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để có được dữ liệu qua internet và mạng truyền thông; cung cấp phương tiện trực tuyến có công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo hồ sơ cá nhân có thông tin mạng xã hội và mạng kinh doanh, để truyền và chia sẻ thông tin đó giữa nhiều thiết bị trực tuyến, để tham gia vào mạng xã hội, và để quản lý tài khoản mạng xã hội của họ; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được cho mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để gửi và nhận tin nhắn, thông báo và cảnh báo điện tử; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được trực tuyến sử dụng trong việc thiết kế, quản lý, định lượng, phân tích, phổ biến, và xử lý quảng cáo của người khác; nhà cung cấp nền tảng mua quảng cáo trực tuyến, cụ thể là cung cấp chương trình phần mềm không tải xuống được cho phép người mua và người bán quảng cáo trực tuyến để mua và bán chỗ trống trên trang web để có thể đặt quảng cáo; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm dùng để mua, bán, thiết kế, quản lý, theo dõi, định giá, tối ưu hóa, nhắm mục tiêu, phân tích, phân phát, và báo cáo về quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu tương tác thực tế ảo; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được cho phép phát triển, đánh giá, thử nghiệm, và bảo trì các ứng dụng phần mềm di động cho thiết bị tính toán có thể mang đi, cụ thể là điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính cầm tay và máy tính bảng; cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) dùng trong nhắn tin điện tử và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung và dữ liệu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để nhắn tin điện tử; dịch vụ lập bản đồ; cung cấp truy cập tạm thời tới phần mềm máy tính không tải xuống được cho dịch vụ lập bản đồ; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm cho dịch vụ lập bản đồ; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho việc chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để lập bản đồ nơi đến và cho mạng xã hội; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho lập bản đồ nơi đến và cho mạng xã hội; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính nhận biết vị trí không tải xuống được để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí của hàng hóa, dịch vụ và sự kiện quan tâm; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm nhận biết vị trí để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí của hàng hóa, dịch vụ và sự kiện quan tâm; cung cấp nền tảng như một dịch vụ cung cấp nền tảng phần mềm máy tính sử dụng trong việc mua và phổ biến quảng cáo; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cung cấp trang web cung cấp cho người dùng khả năng tham gia vào mạng xã hội và quản lý nội dung mạng xã hội của họ; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để tạo và quản lý hồ sơ phương tiện truyền thông xã hội và tài khoản người dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để sửa ảnh chụp, hình ảnh và âm thanh, video và nội dung nghe nhìn với bộ lọc ảnh và hiệu

ứng tương tác thực tế ảo (AR), cụ thể là đồ họa, hoạt ảnh, ký tự, bản vẽ, thẻ định vị, thẻ siêu dữ liệu, siêu liên kết; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để xem và tương tác với nguồn cấp môi trường điện tử, cụ thể là hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video, truyền trực tiếp video, bình luận, quảng cáo, tin tức và các liên kết internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để tìm kiếm các nội dung, nhà xuất bản nội dung và để đăng ký nội dung; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tổ chức hình ảnh, video và nội dung nghe nhìn sử dụng thẻ siêu dữ liệu; cung cấp các công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu thông qua mạng truyền thông; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký chia sẻ, xem, đăng ký và tương tác với hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video và các dữ liệu và thông tin có liên quan; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm cho mạng xã hội, quản lý nội dung mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền quảng cáo truyền thông và thông tin; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) tạo điều kiện cho các dịch vụ trực tuyến cho mạng xã hội, phát triển các ứng dụng phần mềm, và mua và phổ biến quảng cáo; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PAAS) cung cấp nền phần mềm máy tính cho mạng xã hội, quản lý nội dung mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền quảng cáo truyền thông và thông tin; cho thuê phần mềm máy tính cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ hình ảnh, video và nội dung nghe nhìn; dịch vụ máy tính, cụ thể là lưu trữ nội dung và quảng cáo trực tuyến do người dùng xác định và tạo nguồn cấp truyền thông xã hội; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chụp ảnh và ghi lại âm thanh, nội dung nghe nhìn và video; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tải lên, tải xuống, lưu trữ, cho phép truyền và chia sẻ hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video và các văn bản và dữ liệu kết hợp; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo dòng nội dung giải trí đa phương tiện; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để gửi và nhận tin nhắn văn bản, tin nhắn video và truyền thông đồ họa; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống để tạo và duy trì sự hiện diện trực tuyến cho các cá nhân, nhóm, công ty và thương hiệu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo, quản lý, và phổ biến quảng cáo, và để định lượng và phân tích dữ liệu quảng cáo; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được cho các nhà quảng cáo liên lạc và tương tác với cộng đồng trực tuyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng trong chụp và chỉnh sửa ảnh, ghi và chỉnh sửa video; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi để chụp và chỉnh sửa ảnh và ghi và chỉnh sửa video; phát triển phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP); cung cấp các phương tiện trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa và chia sẻ âm thanh, video, ảnh chụp, hình ảnh, ký tự, đồ họa và dữ liệu.

(210) **4-2018-00023**

(540)



(220) 02.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 26.4.10

(731) INSTAGRAM, LLC (US)

1601 Willow Road Menlo Park, California  
94025, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giới thiệu làm quen và mạng xã hội (dịch vụ giới thiệu làm quen và nối kết các thành viên trên mạng lại với nhau với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian) và dịch vụ hẹn hò mang tính xã hội.

---

(210) **4-2018-00083**

(220) 02.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TRẠM DỪNG NGHỈ  
NGUYỄN BÌNH (VN)

**NGUYỄN BÌNH**

Ấp An Phú, xã Mỹ An Hưng B, huyện  
Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI  
CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ trạm dừng chân cho phương tiện giao thông và hành khách; dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ vận tải hàng hóa.

---

(210) **4-2018-00101**

(220) 02.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Vàng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VĂN  
PHÒNG THÔNG MINH (VN)

Số 11, phố Phan Phù Tiên, phường Cát  
Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể như: máy móc trong công nghiệp (cụ thể là máy cưa, máy bào, máy soi gỗ, máy xẻ gỗ, máy trộn, máy nghiền), bộ phận của máy móc (cụ thể là ổ bi, ổ trục, lưỡi cắt, khuôn, vòng bi), phụ tùng xe cộ, nồi cơm điện, tủ lạnh, đồ bếp (cụ thể là bếp từ, ấm điện, máy xay thịt, lò nướng), đồ gia dụng (cụ thể rổ, cân thực phẩm, gang tay dùng cho mục đích gia dụng và gang tay dùng trong nhà bếp, tủ sấy bát đĩa, thớt, dao, nhiệt kế đo thịt); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện, máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát xây dựng; lắp đặt thiết bị nhà bếp.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói hàng hóa; cho thuê xe cộ; vận tải bằng ô tô; kho hàng hóa; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch

Nhóm 41: Dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ cho thuê băng video; dịch vụ giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ trường quay; trường đào tạo

---

(210) **4-2018-00102**

(540)



(220) 02.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Vàng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VĂN PHÒNG THÔNG MINH (VN)

Số 11, phố Phan Phù Tiên, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Giường gỗ (đồ nội thất); tủ nhiều ngăn; tủ đựng quần áo; giá (đồ đạc); bàn gỗ (đồ nội thất); ghế gỗ (đồ nội thất)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sách (nhà sách), văn phòng phẩm, cụ thể là: giấy, sách, bút, hộp vẽ, cặp sách, đồ dùng giảng dạy, ấn phẩm, truyện tranh, bàn ghế gỗ, đồ chơi cho trẻ em, dụng cụ thể thao, đồ nội thất trong trường học, quần áo, trang phục, vật liệu xây dựng (cụ thể như sắt, xi măng), thiết bị y tế, tủ bằng thép sơn tĩnh điện, mỹ phẩm, linh kiện điện tử viễn thông, thực phẩm đã chế biến, đồ uống; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh

Nhóm 38: Truyền thư điện tử; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ điện thoại; truyền tập tin số.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in ốp sét.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ đặt phòng khách sạn.

(210) **4-2018-00125**

(540)



(220) 02.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.3.20; 1.15.24; A3.7.24

(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây, lam, tím, vàng, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XÃ PHỔ CHÂU (VN)

Thôn Châu Me, xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, cụ thể là hạt nếp ngự; giống nếp ngự.

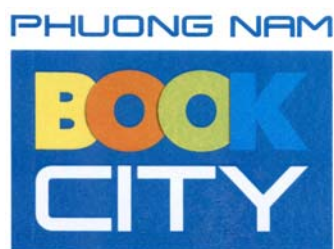
Nhóm 35: Mua bán hạt nếp ngự; giống nếp ngự.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-00128**

(540)



(220) 03.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Vàng, da cam, xanh lá mạ, xanh nước biển, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BÁN LẺ PHƯƠNG NAM (VN)

940 đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Siêu thị sách; mua bán văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; công viên vui chơi giải trí; khu vui chơi giải trí cho trẻ em; dịch vụ phát hành sách.

Nhóm 43: Quán cà phê giải khát.

---

(210) **4-2018-00129**

(540)



(220) 03.01.2018

(441) 25.05.2018

(591) Vàng, da cam, xanh lá mạ, xanh nước biển, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BÁN LẺ PHƯƠNG NAM (VN)

940 đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Siêu thị sách; mua bán văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; công viên vui chơi giải trí; khu vui chơi giải trí cho trẻ em, dịch vụ phát hành sách.

Nhóm 43: Quán cà phê giải khát.

---

(210) **4-2018-00148**

(540)



(220) 03.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.11.7; 1.15.15; 1.15.24; 1.15.23

(591) Xanh dương, xanh đen, hồng nhạt, tím nâu, tím nhạt, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLAMINGO (VN)

Số 63 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tăng cỏ (phụ kiện chơi gôn); túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng (phụ kiện chơi gôn).



Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo qua thư; quản lý tư liệu bằng máy tính; đại lý thông tin thương mại, kinh doanh; quản lý tệp tin máy tính; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh; kinh doanh nhà đất; kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Nhóm 38: Truyền hình, truyền hình cáp; cung cấp quyền truy cập vào mạng internet và truyền tin và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy tính; thư điện tử, tin nhắn điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Trung tâm chơi game; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí (gôn; bơi; tennis); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí); dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(210) **4-2018-00149**

(220) 03.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1

(591) Cam, xanh lá cây, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
FLAMINGO (VN)

Số 63 Hàng Trống, phường Hàng Trống,  
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính (có thể tải xuống).

Nhóm 28: Máy trò chơi; đồ chơi; gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn); găng tay đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng (phụ kiện chơi gôn).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo qua thư; quản lý tư liệu bằng máy tính; đại lý thông tin thương mại, kinh doanh; quản lý tệp tin máy tính; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền hình; truyền hình cáp; cung cấp quyền truy cập vào mạng internet và truyền tin và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy tính, thư điện tử, tin nhắn điện thoại di động.



Nhóm 41: Trung tâm chơi game; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí (gôn; bơi; tennis); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí); dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ bệnh viện.

(210) **4-2018-00160**

(220) 03.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A3.9.24; A26.11.12; 26.13.25; 26.1.1

(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CỔ MÂY (VN)



Số 186 quốc lộ 80, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 16: Vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói); bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá); bao bì bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 22: Bao bì dệt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi và các hàng hóa đóng gói khác).

Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau, củ, quả đóng hộp; tôm (không còn sống); cá, được bảo quản; trai, sò, ngao (không còn sống); cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống).

Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột ngô (bột bắp); bột sắn (bột khoai mì); bột mì; cà phê; trà (chè).

Nhóm 31: Rau tươi; đậu tươi; hoa tự nhiên; cây trồng; quả tươi; nấm tươi; cây giống; gia cầm sống; cá còn sống; tôm còn sống; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm chế phẩm hoá dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thức ăn gia súc có chứa thuốc, vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói), bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá), bao bì bằng giấy, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bao bì dệt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi), rau đã được bảo quản, rau đóng hộp, tôm (không còn sống), cá (được bảo quản),

traí, sò, ngao (không còn sống), cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), gạo, bột gạo, bột ngô (bột bắp), bột sắn (bột khoai mì), bột mì, rau tươi, đậu tươi, hoa tự nhiên, cây trồng, quả tươi, cây giống, gia cầm sống, cá còn sống, tôm còn sống, thức ăn gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản, đồ uống không cồn, nước (đồ uống), rượu, vại; hàng may sẵn, giày dép, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống, hóa chất nông nghiệp, cây cảnh, đồ chơi, nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ uống không cồn, thực phẩm, thuốc lá, thực phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nông sản, rau củ quả, gama oryzanol, hóa dược phẩm, hóa chất; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; môi giới thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới.

Nhóm 39: Sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đại lý du lịch; cho thuê xe.

Nhóm 40: Xay bột; dịch vụ xay.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; dịch vụ nông nghiệp; chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2018-00161**

(220) 03.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A3.9.24; 26.13.25; A26.11.12; 26.1.1

(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CỔ MÁY (VN)



Số 186 quốc lộ 80, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 16: Vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói); bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá); bao bì bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 22: Bao bì dệt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi và các hàng hóa đóng gói khác).

Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau, củ, quả đóng hộp; tôm (không còn sống); cá, được bảo quản; trai, sò, ngao (không còn sống); cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống).

Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột ngô (bột bắp); bột sắn (bột khoai mì); bột mì; cà phê; trà (chè).

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 31: Rau tươi; đậu tươi; hoa tự nhiên; cây trồng; quả tươi nấm tươi; cây giống; gia cầm sống; cá còn sống; tôm còn sống; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm chế phẩm hoá dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thức ăn gia súc có chứa thuốc, vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói), bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá), bao bì bằng giấy, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bao bì dệt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi), rau đã được bảo quản, rau đóng hộp, tôm (không còn sống), cá (được bảo quản), trai, sò, ngao (không còn sống), cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), gạo, bột gạo, bột ngô (bột bắp), bột sắn (bột khoai mì), bột mì, rau tươi, đậu tươi, hoa tự nhiên, cây trồng, quả tươi, cây giống, gia cầm sống, cá còn sống, tôm còn sống, thức ăn gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản, đồ uống không cồn, nước (đồ uống), rượu, vải; hàng may sẵn, giày dép, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống, hóa chất nông nghiệp, cây cảnh, đồ chơi, nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ uống không cồn, thực phẩm, thuốc lá, thực phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nông sản, rau củ quả, gama oryzanol, hóa dược phẩm, hóa chất; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; môi giới thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới.

Nhóm 39: Sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đại lý du lịch; cho thuê xe.

Nhóm 40: Xây bột; dịch vụ xây.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; dịch vụ nông nghiệp; chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2018-00162**

(220) 03.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(591) Xanh lá cây.



(731) CÔNG TY TNHH CỔ MAY (VN)

Số 186 quốc lộ 80, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 16: Vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói); bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá); bao bì bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 22: Bao bì dệt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi và các hàng hóa đóng gói khác).

Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau, củ, quả đóng hộp; tôm (không còn sống); cá, được bảo quản; trai, sò, ngao (không còn sống); cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống).

Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột ngô (bột bắp); bột sắn (bột khoai mì); bột mì; cà phê; trà (chè).

Nhóm 31: Rau tươi; đậu tươi; hoa tự nhiên; cây trồng; quả tươi nấm tươi; cây giống; gia cầm sống; cá còn sống; tôm còn sống; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm chế phẩm hoá dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thức ăn gia súc có chứa thuốc, vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói), bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá), bao bì bằng giấy, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bao bì dệt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi), rau đã được bảo quản, rau đóng hộp, tôm (không còn sống), cá (được bảo quản), trai, sò, ngao (không còn sống), cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), gạo, bột gạo, bột ngô (bột bắp), bột sắn (bột khoai mì), bột mì, rau tươi, đậu tươi, hoa tự nhiên, cây trồng, quả tươi, cây giống, gia cầm sống, cá còn sống, tôm còn sống, thức ăn gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản, đồ uống không cồn, nước (đồ uống), rượu, vải; hàng may sẵn, giày dép, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống, hóa chất nông nghiệp, cây cảnh, đồ chơi, nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ uống không cồn, thực phẩm, thuốc lá, thực phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nông sản, rau củ quả, gama oryzanol, hóa dược phẩm, hóa chất; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; môi giới thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đại lý du lịch; cho thuê xe.

Nhóm 40: Xây bột; dịch vụ xây.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; dịch vụ nông nghiệp; chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2018-00183**

(220) 03.01.2018

(540)

**KOBZU**

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOBZU VIỆT NAM (VN)

Thôn Môn Tự, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa thép an toàn; cửa thép chống cháy; cửa cuốn bằng kim loại; cửa trượt bằng kim loại (bằng thép, inox, nhôm) và bộ đồ cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa kính lõi thép tăng cường; cửa gỗ thông thường; cửa an toàn bằng gỗ; cửa trượt phi kim loại (bằng kính, nhựa) và bộ đồ cửa phi kim loại.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt các hệ thống thoát rác, thông khí tòa nhà.

---

(210) **4-2018-00188**

(220) 03.01.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CUỘC SỐNG HẠNH PHÚC HCC (VN)

Tầng 29, tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; xà phòng; chất để tẩy rửa đồng thời có chức năng đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mùi mồn.

Nhóm 39: Đóng gói và lưu trữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ thú y.

---

(210) **4-2018-00189**

(220) 03.01.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Trắng, xanh ngọc lam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CUỘC SỐNG HẠNH PHÚC HCC (VN)

Tầng 29, tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; xà phòng; chất để tẩy rửa đồng thời có chức năng đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mùi mồn.

Nhóm 39: Đóng gói và lưu trữ hàng hóa; du lịch.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ thú y.

(210) **4-2018-00230**

(540)



(220) 03.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.3.1; 8.1.1; 5.7.3; 25.12.1

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THỰC PHẨM KFOOD (VN)

09 đường 14, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MTV Hãng Luật LPVN (LPVN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống như: nhà hàng; quán bán bánh mì, quán ăn lưu động có bán bánh mì và điểm tâm sáng; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-00231**

(300) 87/535,666

20.07.2017 US

(540)



(220) 03.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) JONES & VINING, INCORPORATED (US)

1115 West Chestnut Street, Brockton, Massachusetts, United States 02301

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Tấm chất dẻo, cụ thể là mút xốp (PU Foam) được bán dưới dạng vật liệu thô để sản xuất tấm lót giày.

Nhóm 25: Tấm lót giày; phần đế giữa (cho giày); đế ngoài (cho giày); mút xốp (PU Foam) được bán như một thành phần không thể tách rời của các thành phẩm, cụ thể là tấm lót giày, phần đế giữa (cho giày), đế ngoài (cho giày); miếng đệm chêm giày không dùng cho mục đích chỉnh hình.

(210) **4-2018-00232**

(540)

**PERFX**

(220) 03.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) JONES & VINING, INCORPORATED (US)

1115 West Chestnut Street, Brockton, Massachusetts, United States 02301

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Tấm chất dẻo, cụ thể là mút xốp (PU Foam) được bán dưới dạng vật liệu thô để sản xuất tấm lót giày.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 25: Tấm lót giày; phần đế giữa (cho giày); đế ngoài (cho giày); mút xốp (PU Foam) được bán như một thành phần không thể tách rời của các thành phẩm, cụ thể là tấm lót giày, phần đế giữa (cho giày), đế ngoài (cho giày); miếng đệm chêm giày không dùng cho mục đích chỉnh hình.

(210) **4-2018-00239**

(220) 03.01.2018

(300) 87/517,403 06.07.2017 US

(441) 25.05.2018

(540)

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

**TALPAQTO**

One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắcxin.

(210) **4-2018-00240**

(220) 03.01.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.6

(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, xanh nước biển, tím, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI PHÁT TRIỂN DU LỊCH CẦU VỒNG (VN)

Tòa nhà ROSANA, tầng trệt, số 60, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; tổ chức các chuyến đi; hãng du lịch [trừ việc giữ chỗ khách sạn nhà trọ]; cho thuê xe.

(210) **4-2018-00245**

(220) 03.01.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25; A24.15.7

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯỜNG MẠI XUÂN TRUNG VIỆT (VN)

Số 8b, ngõ 7 Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 35: Mua bán: sắt thép, vật liệu xây dựng, thiết bị điện (quạt điện, nồi cơm điện, bóng đèn chiếu sáng, ổ cắm điện).

---

(210) **4-2018-00248**

(540)



(220) 03.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2

(591) Vàng, nâu đất.

(731) **HỘ KINH DOANH KINGS MAN (VN)**

Số 24, đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê, giải khát.

---

(210) **4-2018-00249**

(540)



(220) 03.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.15; 26.3.2; 26.13.25; 26.5.1

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HOMA (VN)**

Tòa nhà SBI, lô số 6B, đường số 3, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển điện tử từ xa; thiết bị mạng không dây; thiết bị cao tần; thiết bị viễn thông di động; phần mềm mạng máy tính; máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: thiết bị điều khiển điện tử từ xa, thiết bị mạng không dây, thiết bị cao tần, thiết bị viễn thông di động, phần mềm mạng máy tính, máy vi tính.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì và sửa chữa các sản phẩm: thiết bị điều khiển điện tử từ xa, thiết bị mạng không dây, thiết bị cao tần, thiết bị viễn thông di động, máy vi tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ bảo trì và sửa chữa phần mềm mạng máy tính.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-00328**

(540)



(220) 04.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.7; 26.4.1

(591) Vàng, đỏ, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)

273/6/1/15 Tân Hòa Đông, khu phố 14,  
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,  
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP  
CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu, nhớt (dùng cho phương tiện giao thông).

---

(210) **4-2018-00351**

(540)



(220) 04.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2

(591) Hồng.

(731) TRẦN HOÀNG DẠ THẢO (VN)

68 Cao Thắng, Bình Tân, thành phố Nha  
Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2018-00382**

(540)

**DIGITAL MINDS**

(220) 04.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ADASIA MEDIA  
VIỆT NAM (VN)

Tầng 53, tòa tháp Bitexco Financial  
Tower, 2 Hải Triều, phường Bến Nghé,  
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B  
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại.

---

(210) **4-2018-00383**

(540)



(220) 04.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A15.9.18; 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH ADASIA MEDIA  
VIỆT NAM (VN)

Tầng 53, tòa tháp Bitexco Financial  
Tower, 2 Hải Triều, phường Bến Nghé,  
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B  
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (210) **4-2018-00395** (220) 04.01.2018  
(300) 87/562,870 09.08.2017 US (441) 25.05.2018  
(540) (731) GENESH PRODUCTIONS LLC (US)  
C/o Dyson Capital, 201 North Union Street, Suite 300, Alexandria, Virginia 22314, United States of America  
**CHER** (740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (511) Nhóm 03: Chất thơm; mỹ phẩm; chế phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; và chế phẩm để chăm sóc tóc.

- (210) **4-2018-00420** (220) 04.01.2018  
(540) (441) 25.05.2018  
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)  
Lô H7, Đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An  
**POODSURE** (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ruồi, muỗi, gián, kiến; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

- (210) **4-2018-00444** (220) 04.01.2018  
(540) (441) 25.05.2018  
(531) 26.4.4; 26.1.5; 26.11.22; A16.1.5  
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, trắng.  
(731) TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN - CÔNG TY TNHH 1TV (VN)  
Số 67B phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
 (740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

- (511) Nhóm 09: Điện thoại di động; thiết bị cầm tay để xem truyền hình; thiết bị xem truyền hình trên ô tô; thiết bị định vị toàn cầu; máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; phần cứng máy tính; phần mềm có thể tải xuống; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; máy vi tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; giao diện cho máy tính.

Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; máy trò chơi video; trò chơi (game); thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 35: dịch vụ quảng cáo trên truyền hình di động; dịch vụ mua bán trực tuyến: các sản phẩm điện tử cụ thể là: máy vi tính và máy tính xách tay, ti vi thông minh, điện thoại di động và máy tính bảng, các phụ kiện của máy vi tính và điện thoại di động, máy ảnh, thiết bị âm thanh, thiết bị gia dụng và các sản phẩm sinh hoạt trong nhà cụ thể là: máy hút chân không, quạt chạy điện, máy giặt, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, bàn, ghế, giường, dụng cụ nhà bếp, thiết bị và dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng (cụ thể là búa, kìm, máy khoan), các sản phẩm thịt, sữa, đường ăn, bơ, xà phòng, xà phòng bột, đồ uống, kẹo, kem lạnh (kem ăn), các sản phẩm cho trẻ em (cụ thể là: đồ chơi, tã lót, bình sữa cho trẻ em bú, chai sữa cho trẻ em bú, núm vú cao su và núm vú giả cho trẻ em dưới nhiều hình dạng, xe đẩy trẻ em, thực phẩm bổ sung cho trẻ sơ sinh và trẻ em), sách, các thiết bị truyền thông và thiết bị âm thanh, sản phẩm mỹ phẩm, thời trang và sản phẩm dệt may, máy thể thao và các sản phẩm thời trang thể thao, đồ chơi, trò chơi; máy móc, thiết bị văn phòng, thiết bị ngoại vi; dịch vụ mua bán nội dung thông tin trên mạng viễn thông và internet.

Nhóm 38: Dịch vụ định vị toàn cầu (thông qua các thiết bị viễn thông, mạng lưới internet và mạng lưới truyền hình di động).

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các chương trình truyền hình qua điện thoại di động; dịch vụ chiếu phim trên truyền hình di động; dịch vụ cung cấp trò chơi (game) cho điện thoại di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến (trò chơi trên mạng) thông qua mạng máy tính; tổ chức xổ số.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử.

---

(210) **4-2018-00456**

(540)



(220) 04.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.5.3; 1.17.11

(591) Vàng, tím, xanh lá, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI DU LỊCH TUẤN ANH (VN)

Số 437, đường Trần Phú, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ du lịch, dịch vụ cho thuê xe có động cơ.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí; dịch vụ chụp ảnh, quay phim.

---

(210) **4-2018-00462**

(540)

*lavido*

(220) 04.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) LAVIDO LTD. (IL)

P.O.B. 304, Moshav Nehalal, 10600, Israel

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm tự nhiên; xà phòng; chiết xuất từ dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chiết xuất từ thực vật dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm chăm sóc cá nhân; sản phẩm dùng để dưỡng và chăm sóc mặt, cơ thể, tóc, chân và tay dùng cho mục đích mỹ phẩm bao gồm dầu, kem, sữa, chế phẩm lột da và mặt nạ đắp mặt; dầu thơm (chất thơm) dùng cho nhà cửa và cơ thể, bao gồm nước hoa; mỹ phẩm chăm sóc em bé; kem dùng cho cơ thể, tóc, mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng tự nhiên dùng cho cơ thể, tóc, mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dưỡng thể.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán các sản phẩm mỹ phẩm, sản phẩm dùng để tắm nước khoáng, mỹ phẩm để chăm sóc mẹ và em bé, kem chống hăm (không chứa thuốc), sản phẩm xoa bóp bằng dầu thơm và dầu xoa bóp.

---

(210) **4-2018-00512**

(220) 05.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**MAXKLEEN**

(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)

Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; chất chống vết ố cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng dùng trong gia đình; chất tẩy trắng để sử dụng trong làm sạch; chất tẩy trắng sử dụng cho mục đích làm sạch trong gia đình; chất làm sạch kiềm tính; chế phẩm làm sạch để sử dụng trong hộ gia đình; chất làm sạch dùng cho gia đình; hóa chất làm sáng màu cho mục đích gia đình [giặt ủi]; chất làm mất màu; chất tăng cường chất tẩy rửa; chất tẩy rửa dùng cho gia đình; chất tẩy rửa dùng cho giặt ủi; chất tẩy rửa có đặc tính chống vi khuẩn, trừ loại sử dụng trong y tế hoặc để sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa có đặc tính khử mùi, trừ loại dùng trong y tế hoặc sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa, trừ loại sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc để sử dụng trong y tế; tác nhân tẩy rửa bát đĩa; chất tẩy rửa bát đĩa; dung dịch rửa bát; chế phẩm rửa bát đĩa; chế phẩm làm trắng vải; chế phẩm xả vải; chất làm mềm sợi vải; chế phẩm dùng để lau chùi trong gia đình (dùng cho mục đích làm sạch); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất làm trắng bề mặt vải; chất tẩy giặt lỏng; chế phẩm làm sạch gia đình đa năng; bột cho các mục đích giặt là; bột giặt quần áo; chất tẩy rửa bột giặt; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm để làm sạch nhà vệ sinh; chế phẩm cho mục đích làm sạch; chế phẩm làm sạch bề mặt; chế phẩm để làm sạch các bồn rửa; chế phẩm dùng cho giặt ủi; chế phẩm để tẩy mỡ dùng trong gia đình; chế phẩm để tẩy dầu dùng trong gia đình; chế phẩm để loại bỏ các chất cặn bã dùng trong gia đình; chất lỏng dùng để cọ rửa; bột cọ rửa; các chế phẩm cọ rửa; dung dịch cọ rửa; bột xà phòng; xà phòng dùng trong gia đình; xà phòng dùng để giặt là; xà phòng ở dạng lỏng; chất làm mềm cho các mục đích giặt là; chất tẩy các vết đốm [các chế phẩm]; chất tẩy vết bẩn; chất dùng để giặt ủi; chất tẩy rửa; chất tẩy rửa tổng hợp cho quần áo; chất vệ sinh bồn cầu; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; và chất giặt tẩy.

---

(210) **4-2018-00519**

(220) 05.01.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
SẢN XUẤT VÀ XNK TOÀN GIA  
PHÁT (VN)

P. 502, toà nhà JSC, 34, ngõ 164, đường  
Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; chậu rửa mặt gắn cố định; bệ xí; sen tắm; vòi la-va-bo; vòi xịt; bình đun nước nóng bằng điện sử dụng trong nhà tắm; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; chậu rửa bát đĩa bằng inox cho nhà bếp gắn cố định; thiết bị để chiếu sáng dùng cho gia đình; thiết bị sưởi nóng dùng cho gia đình; bếp điện từ; bếp hồng ngoại.

Nhóm 19: Gạch men; gạch ốp lát ceramic; gạch granite; gỗ ván sàn.

Nhóm 20: Gương dùng trong nhà tắm; giá đèn bằng gỗ; khung gương bằng gỗ; mắc áo (không bằng kim loại); giá để sách bằng gỗ; tủ bằng kính.

Nhóm 21: Hộp để giấy vệ sinh; kệ đỡ xà bông tắm; kệ đỡ cốc nước đánh răng; kệ treo khăn.

---

(210) **4-2018-00571**

(220) 05.01.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(731) CHOI, JONG-ILL (KR)

B-4101 (Mokdong, Trapalace Western  
Avenue) 299, Ohmok-ro, Yangcheon-  
Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bàn tính; khóa điện; thiết bị và dụng cụ thí nghiệm hóa học và vật lý; dụng cụ và thiết bị quang học không bao gồm kính và dụng cụ nhiếp ảnh; dụng cụ và thiết bị chụp ảnh; máy quay phim; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ điều khiển tự động; kính đeo mắt (quang học); kính áp tròng; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; áo phao cứu sinh; bộ quần áo cứu hộ; bộ cảm biến nhiệt; đai phản quang dùng gắn lên quần áo để tránh bị tai nạn giao thông; máy phân phối năng lượng điện; ác quy điện; thiết bị nghe nhìn dùng điện; máy móc và thiết bị viễn thông cụ thể là máy bộ đàm xách tay, máy liên lạc vô tuyến hai chiều; điện thoại; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); ứng dụng phần mềm máy tính (có thể tải xuống được); phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính sử dụng cho điện thoại di động; phần mềm máy tính; phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; nam châm; hộp đựng băng trò chơi video; còi báo hiệu; găng tay bảo hộ dùng trong công nghiệp để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; mũ bảo hiểm; quần áo bảo hộ dùng để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; thiết bị điện tử được ghi sẵn có chứa nội dung âm nhạc; băng video được ghi sẵn (không chứa nội dung âm nhạc); thiết bị điện tử chứa các dữ liệu (không phải âm nhạc) được ghi sẵn (trừ phần mềm máy vi tính); thẻ tín dụng từ tính; vé có thể tải xuống được; phim đã lộ sáng; ấn phẩm điện tử có thể tải về được; sách điện tử có thể tải về được; báo điện tử có thể tải về được; sách hoặc tài liệu nghiên cứu dạng điện tử có thể tải về được; phim hoạt hình; thang thoát hiểm; thiết bị thở ở dưới nước; chuông cửa dùng điện; mặt nạ bảo hiểm.



Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; búp bê; bài lá; thẻ trò chơi; dụng cụ thể thao (trừ dụng cụ chơi gôn và dụng cụ leo núi); thiết bị leo dây (thiết bị leo núi); dây đeo dùng cho người leo núi; túi đựng vật dụng chơi gôn có hoặc không có bánh xe; bóng chơi gôn; găng tay chơi gôn; dụng cụ chơi gôn; xe đạp đồ chơi; xe hẩy chân đồ chơi; đệm lót để bảo vệ cổ tay của vận động viên trượt băng (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); đệm lót để bảo vệ khuỷu tay của vận động viên trượt băng (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); đệm lót để bảo vệ đầu gối của vận động viên trượt băng (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); đệm lót để bảo vệ cánh tay của vận động viên trượt băng (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); ván trượt có bánh lăn (đồ chơi); đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); lưới bắt bướm; đồ câu cá; que gỗ chuyên tay dùng trong môn chạy tiếp sức; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; trò chơi cờ.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; tổ chức triển lãm, hội nghị và hội thảo cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích văn hóa; tổ chức và sắp xếp triển lãm cho mục đích giải trí; dịch vụ giải trí liên quan đến phim hoạt hình và phim truyền hình; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí di động; sắp xếp các sự kiện biểu diễn cho mục đích văn hóa và giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); xuất bản các ấn phẩm in dùng cho mục đích giải trí và giáo dục; tổ chức các chương trình giải trí; dịch vụ giải trí liên quan đến công viên nước và trung tâm giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi; dịch vụ giải trí.

(210) **4-2018-00588**

(540)



(220) 05.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SINGCARE (VN)

Số 141-D4 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Băng dính lụa (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-00589**

(540)



(220) 05.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 26.1.5

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SINGCARE (VN)

Số 141-D4 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 05: Băng dán vết thương dùng cho mục đích y tế; băng keo cá nhân dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-00600**

(220) 05.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)  
Thôn Nguận, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

**TRIPAL**

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; gói quà; đặt chỗ cho việc vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2018-00604**

(220) 05.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.4.2

(591) Đen, vàng.

(731) DAMRO EXPORTS (PRIVATE) LTD. (LK)



No. 361, Kandy Road, Nittambuwa Sri Lanka

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 06: Vật liệu dùng để bao gói bằng kim loại.

Nhóm 16: Bao bì đóng gói chè làm bằng giấy các tông.

Nhóm 30: Trà và sản phẩm trên cơ sở trà như: trà thảo mộc (không có mục đích y tế), trà xanh, trà quế, trà hoa cúc, thực phẩm trà dùng cho sức khỏe (không có mục đích y tế), trà được nghiền mịn, trà dùng trước khi đi ngủ (không có mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-00608**

(220) 05.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN Á (VN)

**THIENA**  
TÍCH LŨY NIỀM TIN

Số 9, ngõ 850 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán: dụng cụ điện cầm tay, cáp thép chịu lực, xích nâng hạ, kích thủy lực.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-00609**

(540)



(220) 05.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 1.15.23; 25.1.25

(591) Vàng, nâu.

(731) NGUYỄN SƠN HẢI (VN)

Số 230 - đường Trần Hưng Đạo, phường  
Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh  
Nam Định

(511) Nhóm 14: Dây đồng hồ đeo tay bằng da.

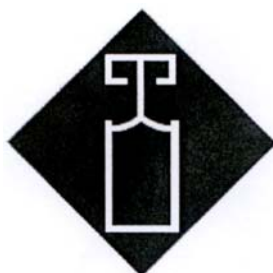
Nhóm 18: Ví đựng tiền, ví đựng danh thiếp; túi xách tay; dây đai bằng da.

Nhóm 35: Mua, bán các sản phẩm bằng da.

---

(210) **4-2018-00615**

(540)



(220) 05.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.13.25

(731) GUANGXI YINGXING TRADE  
CO.,LTD (CN)

No 37 hao, Xiliuli, Tongxinglu Rd,  
Qingxiuqu District, Nanningshi City,  
China

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa sổ.

Nhóm 19: Thanh nhựa dùng trong xây dựng; cửa nhựa dùng trong xây dựng; khung nhựa dùng trong xây dựng; vách ngăn làm bằng nhựa; cửa sổ bằng kính màu.

Nhóm 35: Mua bán: hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; vách ngăn (tường) làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa; chi tiết kim loại dùng cho đồ gỗ; khóa móc; thanh nhựa dùng trong xây dựng; cửa nhựa; cửa sổ bằng kính màu.

---

(210) **4-2018-00616**

(540)



**Jian Mei Aluminium**

(220) 05.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.13.25

(731) GUANGXI YINGXING TRADE  
CO.,LTD (CN)

No 37 hao, Xiliuli, Tongxinglu Rd,  
Qingxiuqu District, Nanningshi City,  
China

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa sổ.

Nhóm 19: Thanh nhựa dùng trong xây dựng; cửa nhựa dùng trong xây dựng; khung nhựa dùng trong xây dựng; vách ngăn làm bằng nhựa; cửa sổ bằng kính màu.

Nhóm 35: Mua bán hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; vách ngăn (tường) làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa; chi tiết kim loại dùng cho đồ gỗ; khóa móc; thanh nhựa dùng trong xây dựng; cửa nhựa; cửa sổ bằng kính màu.

---

(210) **4-2018-00617**

(220) 05.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.4.3; 26.13.25; 26.4.7

(731) GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD (CN)



**坚美铝业**  
Jian Mei Aluminium

No 37 hao, Xiliuli, Tongxinglu Rd, Qingxiuqu District, Nanningshi City, China

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa sổ.

Nhóm 19: Thanh nhựa dùng trong xây dựng; cửa nhựa dùng trong xây dựng; khung nhựa dùng trong xây dựng; vách ngăn làm bằng nhựa; cửa sổ bằng kính màu.

Nhóm 35: Mua bán hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; vách ngăn (tường) làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa; chi tiết kim loại dùng cho đồ gỗ; khóa móc; thanh nhựa dùng trong xây dựng; cửa nhựa; cửa sổ bằng kính màu.

---

(210) **4-2018-00655**

(220) 08.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.4.3

(591) Trắng, xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ BAT VIỆT NAM (VN)



**Leaders Tech**  
Co.,Ltd.

Biệt thự 34BT1 Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy; (cụ thể: đầu báo khói quang, đầu báo nhiệt, đèn báo cháy, nút ấn báo cháy và tủ báo trung tâm).

---


**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210)	<b>4-2018-00679</b>	(220)	08.01.2018
(540)		(441)	25.05.2018
	<b>REPROCYC PARVOFLEX</b>	(731)	BOEHRINGER                    INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE) 55218 Ingelheim, Germany
		(740)	Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Vắc xin thú y dùng cho lợn.

---

(210)	<b>4-2018-00683</b>	(220)	08.01.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5; 26.4.1
		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ VIDA (VN) 91A Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Xuất khẩu lao động; tuyển dụng lao động; quảng cáo thương mại; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê nhà cửa, căn hộ; tư vấn tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục), giáo dục đào tạo; tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 45: Tư vấn luật dân dụng, kinh tế; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210)	<b>4-2018-00699</b>	(220)	08.01.2018
(540)		(441)	25.05.2018
	<b>PHÚ QUÝ</b>	(731)	CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU PHƯỚC THỊNH (VN) Khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-00700**

(220) 08.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.17; 26.13.25; A3.7.24



(731) GEAR UP INTERNATIONAL LIMITED (VG)

P.O.Box 957 Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, Virgin Islands, British

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; kính mắt; kính râm; hộp đựng kính mắt; túi đựng kính mắt; dây đeo kính mắt dưới dạng sợi liền; dây đeo kính mắt dạng mắt xích; gọng kính mắt; mắt kính; kính bảo hộ cho thể thao; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính lúp (quang học); ống nhòm; kính viễn vọng; đài nghe phone; tai nghe; loa; mũ bảo hiểm; sạc pin di động.

Nhóm 18: Đồ trang trí làm bằng da và giả da; bộ đồ du lịch chất liệu da và giả da; da và da thuộc động vật; rương hòm làm bằng da hoặc giả da; va li; túi du lịch, ô; dù; lọng; gậy đi bộ; roi da; bộ yên cương bằng da; ví đựng thẻ tín dụng (ví); túi xách tay nhân mác bằng da; túi mua hàng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-00709**

(220) 08.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**Fujimoto**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH QUỐC TẾ FUJIMOTO (VN)

70B ngõ 281 đường Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; chế phẩm phân bón; phân bón làm từ bột cá.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ động vật có hại; thuốc diệt côn trùng.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn nhai cho động vật; chế phẩm của ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; muối dùng cho gia súc.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-00752** (220) 08.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.4.1  
(731) THE CARTOON NETWORK, INC.  
(US)  
1050 Techwood Drive, NW, Atlanta,  
Georgia 30318, USA  
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)



- (511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ tàu du lịch trên biển; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là, đặt chỗ và giữ chỗ cho việc vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ vận chuyển cho các chuyến du lịch tham quan; dịch vụ đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ đặt chỗ trên các tàu du lịch; cung cấp việc vận chuyển cho các chuyến tham quan; cung cấp các thông tin về vận tải và du lịch.

Nhóm 43: Tư vấn về khách sạn và nhà hàng cho khách du lịch và du khách doanh nhân.

---

- (210) **4-2018-00755** (220) 08.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.1.2; A26.1.18  
(591) Xanh, vàng, đỏ.  
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH  
DOANH VÀ XÂY DỰNG GMA VIỆT  
NAM (VN)  
Phòng B 103, tòa nhà 14- 16, phố Hàm  
Long, phường Phan Chu Trinh, quận  
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn  
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)



- (511) Nhóm 11: Thiết bị đun nước dùng điện tính hợp vào bàn trà (không bao gồm ấm pha trà và chén uống trà).
- 

- (210) **4-2018-00802** (220) 09.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) A1.1.10; A1.1.2; 4.5.2; 4.5.3  
(731) SAIGON CHILDREN'S CHARITY CIO  
(GB)  
24 Gloucester Road, Teddington,  
Middlesex, TW11 0NU England  
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu  
tư (LUVINA LAW FIRM)



- (511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các buổi khiêu vũ.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-00821**

(540)



(220) 09.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM XANH (VN)

Số 80 phố Kê Vẽ, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; bột giặt; nước xả; nước lau sàn; nước rửa tay; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị của máy lọc nước; vòi nước và vòi hoa sen (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 29: Dầu ăn (chiết xuất thực vật).

---

(210) **4-2018-00822**

(540)

**DAISAKI**

(220) 09.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT (VN)

Số 199B phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy, động cơ và phụ tùng xe máy (thuộc nhóm này), động cơ dùng cho xe cộ; ô tô và phụ tùng ô tô (thuộc nhóm này).

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu: vật tư, thiết bị, phụ tùng, phương tiện giao thông vận tải, nông, lâm, thổ sản, hải sản.

---

(210) **4-2018-00854**

(540)



(220) 09.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.7.6; 26.1.1; 26.2.7

(591) Trắng, đỏ.

(731) NHÀ HÀNG CHINH THỦY (VN)

khu phố Hồng Thám, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, khách sạn, quán ăn tự phục vụ.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-00873**

(540)



(220) 09.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.1.1; 20.7.1; 13.1.5; 3.3.1

(591) Lam, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ HẠNH (VN)

172-174-176-178-180 Nguyễn Văn  
Hường, phường Thảo Điền, quận 2,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quân áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 41: Giáo dục; dịch vụ xuất bản ấn phẩm in và ấn phẩm điện tử; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức hoạt động thể thao và văn hóa.

(210) **4-2018-00903**

(540)



(220) 09.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN NGHI (VN)

42/5 Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận  
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện tử như: máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính, ổ cứng, dây cáp nguồn, dây cáp nối, tủ lạnh, camera, máy in; mua bán thiết bị điện, thiết bị điện công nghiệp, thiết bị điện cơ, thiết bị điện tự động hóa như: công tắc xoay, công tắc tơ, khởi động từ, rơ le, tiếp điểm, thiết bị đo lưu lượng, van điều khiển điện từ và khí nén cho các môi trường nước, chất lỏng và hóa chất, bộ thẳng ly hợp điện từ, hộp đấu nối, ổ cắm, phích cắm, cảm biến, cầu dao tự động (áp - tô - mát), động cơ điện, thanh cái dẫn điện, máy hút bụi, bóng đèn, cân điện tử, kính hiển vi, dụng cụ hàn, mỏ hàn, pin, xe nâng, thiết bị chuyển đổi dòng điện (adapter), bể rửa siêu âm, thiết bị đo lực căng dây, que đo nhiệt độ, dây điện, cáp điện, công tắc điện.

(210) **4-2018-00937**

(540)

**hebaCARE**

(220) 09.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) BEBACARE GMBH (DE)

Am Bahndamm 1, 33378 Rheda-  
Wiedenbruck, Germany

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; nước hoa; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; chế phẩm để giặt; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng (kem đánh răng); mỹ phẩm cho động vật.



(210) **4-2018-00938**

(220) 09.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) BEBACARE GMBH (DE)

**hebasan**

Am Bahndamm 1, 33378 Rheda-Wiedenbruck, Germany

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; nước hoa; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; chế phẩm để giặt; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng (kem đánh răng); mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2018-00964**

(220) 10.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.23; 26.3.1



(731) NGUYỄN QUỐC VĂN (VN)

Số 39B, ngõ 125, phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; máy thu thanh và thu hình; thiết bị và máy âm thanh; micro; loa; máy đọc đĩa kỹ thuật số; đầu máy hát karaoke.

---

(210) **4-2018-00987**

(220) 10.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) LÊ TRỌNG HIẾU (VN)

**NỆM KANGSAN**

124 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm nệm, gối.

Nhóm 24: Chăn; ga.

---

(210) **4-2018-01080**

(220) 10.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.10



(591) Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.

(731) INSTAGRAM, LLC (US)

1601 Willow Road Menlo Park, California 94025, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giới thiệu làm quen và mạng xã hội (dịch vụ giới thiệu làm quen và nối kết các thành viên trên mạng lại với nhau với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian) và dịch vụ hẹn hò mang tính xã hội.

---

(210) **4-2018-01088**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA MILK (VN)

Số 65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 05: Sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc; sữa giàu protein; sữa giàu anbumin; sữa bột dinh dưỡng [tất cả thuộc nhóm này]; sữa bột, sữa lạt.

Nhóm 30: Sữa ong chúa (không dùng mục đích y tế); sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị và xuất nhập khẩu men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm, sữa bột [cho trẻ sơ sinh], men sữa dùng cho mục đích dược phẩm, đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế, đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm, sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm, sữa công thức (dùng cho mục đích y tế), sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đặc, sữa giàu protein, sữa giàu anbumin, sữa bột dinh dưỡng, sữa bột, sữa ong chúa (không dùng mục đích y tế), sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh], sữa lạt [đồ uống không chứa cồn].

---

(210) **4-2018-01120**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.5.1; 1.13.1

(591) Trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANG VISA (VN)

23 Hòa Minh 22, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-01129**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; 26.1.2; A5.3.13

(731) TRẦN TUYẾT MỸ (VN)

97 Chu Văn An, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng cung cấp thức uống.

---

(210) **4-2018-01143**

(540)



(220) 10.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 1.3.1; 26.1.1; 25.5.2

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ, hồng, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÁNH DƯƠNG (VN)  
Thôn Tân Quý, xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hải sản đã qua chế biến, nước mắm, mắm ruốc.

Nhóm 31: Hải sản tươi sống: tôm, cua, cá, mực, nghêu, sò; con giống thủy hải sản.

---

(210) **4-2018-01169**

(540)



(220) 11.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN N416 (VN)

Số 554D đường Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu: sắt, thép, vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp (máy uốn thép, máy cắt gạch, máy tiện, máy trộn bê tông), nông nghiệp, đồ nội thất làm bằng gỗ như ghế, giường, tủ, khung gương, rương; đầu giá bất động sản.

Nhóm 36: Đầu tư bất động sản; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; tư vấn đầu tư; đại lý môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, cầu đường, công trình giao thông, nhà cửa; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống điện công trình xây

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ lắp đặt hệ thống chiếu sáng công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện lạnh công trình xây dựng và công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(210) **4-2018-01183**

(540)



(220) 11.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.11.3; A26.11.9

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TRANG LINH (VN)

Số 1034, đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống; ống mềm không bằng kim loại; ống cao su thủy lực; cao su lưu hóa dạng ống; cao su xếp dạng ống.

---

(210) **4-2018-01241**

(540)

**CAROLINE**

(220) 11.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGÔ VĂN THUẬN (VN)

Đội 6, thôn Đại Lộc, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; chất pha chế dầu thơm; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; dầu thơm; nước thơm.

---

(210) **4-2018-01246**

(540)



(220) 11.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.9; 1.15.23; 26.11.3; 26.1.4

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KAI GLOBAL (VN)

669/10 đường An Dương Vương, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn đèn khò gas, đồng hồ gió đá, phụ kiện hàn cắt, đèn cắt gió đá dùng để hàn cắt bằng khí nén, béc cắt gió đá, phụ kiện của đèn cắt gió đá, vòi bơm xe, van nước, van hơi, thiết bị chia hơi dùng cho máy nén khí, dụng cụ thổi bụi dùng cho máy nén

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

khí, dây PVC dùng cho máy nén khí và máy rửa xe, béc nước lớn nhỏ rửa xe, racco đồ nước, đồng hồ, đèn cắt, béc cắt.

---

(210) **4-2018-01247**

(540)



(220) 11.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4; A2.5.24; A2.5.18; 1.15.23; 2.5.8; A8.5.3; 8.7.17

(591) Đỏ, xanh lá cây, cam, vàng, nâu, đen, trắng, nâu nhạt, xám, đỏ đậm, tím, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VN)

420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt hộp; thịt giăm bông; thịt xông khói; pate; thực phẩm chế biến được từ thịt.

---

(210) **4-2018-01248**

(540)



(220) 11.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4; A2.5.24; A2.5.18; 2.5.8; 1.15.23

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, vàng, nâu, đen, xanh dương, tím, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VN)

420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt hộp; thịt giăm bông; thịt xông khói; pate; thực phẩm chế biến được từ thịt.

---

(210) **4-2018-01249**

(540)



(220) 11.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4; 2.5.8; A2.5.18; A2.5.24; 1.15.23

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, vàng, nâu, đen, nâu đậm, tím, hồng nhạt, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VN)

420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt hộp; thịt giăm bông; thịt xông khói; pate; thực phẩm chế biến được từ thịt.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-01266

(540)



(220) 11.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.13.25; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, hồng, xanh lam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ ĐẠI AN (VN)

Số 14, gác 02, ngõ 339, quốc lộ 46, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 36: Thanh toán và giải quyết các giao dịch tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ ngân hàng và dịch vụ tài chính trực tuyến, dịch vụ thẻ tín dụng; xử lý và gửi các hoá đơn thanh toán; cung cấp các dịch vụ bảo hiểm cho các giao dịch tài chính, dịch vụ chuyển tiền, chuyển tiền bằng các phương tiện điện tử cho người khác; chuyển giao các thanh toán cho người khác qua mạng internet; dịch vụ xử lý việc ghi hoá đơn và thanh toán.

---

(210) 4-2018-01308

(540)



(220) 11.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.9.1; 25.5.25; 1.17.25

(591) Đỏ, hồng, xanh dương, xanh lá cây, vàng, vàng cam, đen, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG (VN)

Ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá trê phơi sấy khô (khô cá trê vàng).

Nhóm 31: Cá trê vàng còn sống.

---

(210) 4-2018-01368

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A25.7.5; A25.7.2; 25.1.25; A26.11.7


(591) Nâu đậm, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯƠNG VINA (VN)

Lô 12 Trung tâm Thương mại và Nhà ở Lương Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210)	<b>4-2018-01419</b>	(220)	12.01.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	26.1.1
		(591)	Đỏ, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH MTV PRODON (VN)
			368 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; gia cầm không còn sống; trái cây lát mỏng; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 31: Động vật sống; trái cây tươi; trái cây có múi, tươi; cá còn sống; hoa tự nhiên; quả tươi; rau củ tươi; gia cầm còn sống; rau tươi.


Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ hăng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng và quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; cho thuê không gian quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh cho một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán các sản phẩm thực phẩm; mua bán các sản phẩm vải, quần áo, giày dép.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê chỗ ở; quản lý căn hộ cho thuê; môi giới; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; bãi đỗ xe; chuyên chở hàng hóa; cho thuê kho hàng làm lạnh thực phẩm; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; cho thuê chỗ để xe; kho hàng hóa; dịch vụ cho thuê thùng chứa hàng để cất giữ hàng hóa (công-te-nơ); dịch vụ cho thuê kho chứa hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210)	<b>4-2018-01440</b>	(220)	12.01.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	CAN TECHNOLOGIES, INC. (US) 15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-01454**

(220) 12.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**WESTROCK**

(731) WESTROCK SHARED SERVICES, LLC (GEORGIA LIMITED LIABILITY COMPANY) (US)

504 Thrasher Street, Norcross, GA 30071, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Bao gói bằng bìa cứng, bìa dạng sóng và giấy gói dưới dạng các thùng chứa, hộp và tấm làm bằng bìa cứng và bìa dạng sóng; giấy bao gói dùng để bọc sách, catalô, sách nhỏ và sách mỏng; thùng các-tông làm bằng bìa cứng và bìa dạng sóng và hộp các-tông; hộp giấy và hộp giấy hình trụ nhỏ dùng để bao gói; biển bán sản phẩm và giá kệ hàng làm bằng bìa dạng sóng và bìa cứng để trưng bày bán hàng hóa; bìa cứng để bao gói hàng hóa dùng cho mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân, dược phẩm, thực phẩm và đồ uống; bao bì xốp làm bằng giấy và nhựa; xuất bản phẩm nội bộ, cụ thể là tạp chí có các bài viết dành cho người lao động, cổ đông và ngành công nghiệp bao bì.

---

(210) **4-2018-01455**

(220) 12.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**WESTROCK**

(731) WESTROCK SHARED SERVICES, LLC (GEORGIA LIMITED LIABILITY COMPANY) (US)

504 Thrasher Street, Norcross, GA 30071, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói.

---

(210) **4-2018-01458**

(220) 12.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A5.1.12; A5.1.5; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ METRO WORLD (VN)

Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá bất động sản; môi giới; đầu tư vốn; thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản.

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210)	<b>4-2018-01466</b>	(220)	12.01.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÁNH PHÚ HÒA (VN) Số 7, đường Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
	<b>HOA VIÊN NGHĨA TRANG</b>	(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Đầu tư tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công viên nghĩa trang, khu công nghiệp, khu dân cư; kinh doanh bất động sản nghĩa trang.

Nhóm 37: Xây dựng nhà; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; hoàn thiện công trình xây dựng; xây dựng mô mã; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210)	<b>4-2018-01502</b>	(220)	12.01.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	CFLD INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (HK) 13/F, The Strand, 49 Bonham Strand, Sheung Wan, Hong Kong
	<b>SWANPARK</b>	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; tiếp thị; khuyến mại bán hàng cho người khác; quản lý và điều hành kinh doanh dự án; tiếp thị và khuyến mại; phân tích và đánh giá thị trường; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Tài chính; tiền tệ; kinh doanh bất động sản; quản lý căn hộ chung cư [bất động sản]; cho thuê căn hộ [bất động sản]; đầu tư vốn; cung cấp tài chính cho các dự án xây dựng; quỹ đầu tư; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; thu tiền cho thuê [bất động sản]; tài chính dự án; cho thuê hoặc thuê tòa nhà; quản lý tài chính cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; sửa chữa [thiết bị và máy móc công trình xây dựng]; lắp đặt [thiết bị và máy móc công trình xây dựng]; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc văn phòng; xây dựng và bảo dưỡng đường ống; sửa ống nước; sửa chữa đường dây điện; lát đường; làm sạch đường phố; bảo trì hồ bơi; làm sạch toà nhà; giặt; làm sạch cửa sổ; cải tạo, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống dây điện; xây dựng, bảo dưỡng và cải tạo tài sản [công trình]; giám sát xây dựng; giám sát thi công xây dựng cho các dự án bất động sản; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ xây dựng công trình.

Nhóm 39: Vận chuyển; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; bãi đậu xe; vận chuyển hàng hoá tái chế [vận tải]; phân phối điện; cho thuê chỗ đỗ xe; lưu kho; kho bãi; vận tải; vận chuyển và lưu giữ chất thải/vận chuyển và lưu giữ rác thải; phân phối nước; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ bãi đậu xe.

Nhóm 41: Giáo dục; giải trí; thể thao và văn hoá; cung cấp các phương tiện giải trí; sắp xếp và tổ chức các hội thảo; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê sân thể thao; sắp xếp và tổ chức hội thảo [đào tạo]; công viên giải trí cho cộng đồng; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ công viên giải trí cho cộng đồng.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và nghiên cứu công nghệ và thiết kế công nghiệp có liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; quy hoạch đô thị; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội thất; nghiên cứu và lập dự án nghiên cứu kỹ thuật; quy hoạch thành phố; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ kiến trúc.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; làm vườn; làm vườn cảnh quan; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; chăm sóc cỏ; vườn ươm cây trồng; diệt cỏ dại; vườn hoa và công viên; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân; dịch vụ bảo vệ; giám sát báo động [báo cháy]; thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn; dịch vụ giám sát an ninh; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

(210) **4-2018-01503**

(220) 12.01.2018

(540)



**SWANPARK**

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.6; A5.3.13; A3.7.24

(731) CFLD INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (HK)

13/F, The Strand, 49 Bonham Strand, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; tiếp thị; khuyến mại bán hàng cho người khác; quản lý và điều hành kinh doanh dự án; tiếp thị và khuyến mại; phân tích và đánh giá thị trường; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Tài chính; tiền tệ; kinh doanh bất động sản; quản lý căn hộ chung cư [bất động sản]; cho thuê căn hộ [bất động sản]; đầu tư vốn; cung cấp tài chính cho các dự án xây dựng; quỹ đầu tư; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; thu tiền cho thuê [bất động sản]; tài chính dự án; cho thuê hoặc thuê tòa nhà; quản lý tài chính cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ kinh doanh bất động sản.



Nhóm 37: Xây dựng công trình; sửa chữa [thiết bị và máy móc công trình xây dựng]; lắp đặt [thiết bị và máy móc công trình xây dựng]; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc văn phòng; xây dựng và bảo dưỡng đường ống; sửa ống nước; sửa chữa đường dây điện; lát đường; làm sạch đường phố; bảo trì hồ bơi; làm sạch toà nhà; giặt; làm sạch cửa sổ; cải tạo, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống dây điện; xây dựng, bảo dưỡng và cải tạo tài sản [công trình]; giám sát xây dựng; giám sát thi công xây dựng cho các dự án bất động sản; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ xây dựng công trình.

Nhóm 39: Vận chuyển; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; bãi đậu xe; vận chuyển hàng hoá tái chế [vận tải]; phân phối điện; cho thuê chỗ đỗ xe; lưu kho; kho bãi; vận tải; vận chuyển và lưu giữ chất thải/vận chuyển và lưu giữ rác thải; phân phối nước; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ bãi đậu xe.

Nhóm 41: Giáo dục; giải trí; thể thao và văn hoá; cung cấp các phương tiện giải trí; sắp xếp và tổ chức các hội thảo; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê sân thể thao; sắp xếp và tổ chức hội thảo [đào tạo]; công viên giải trí cho cộng đồng; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ công viên giải trí cho cộng đồng.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và nghiên cứu công nghệ và thiết kế công nghiệp có liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; quy hoạch đô thị; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội thất; nghiên cứu và lập dự án nghiên cứu kỹ thuật; quy hoạch thành phố; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ kiến trúc.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; làm vườn; làm vườn cảnh quan; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; chăm sóc cỏ; vườn ươm cây trồng; diệt cỏ dại; vườn hoa và công viên; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân; dịch vụ bảo vệ; giám sát báo động [báo cháy]; thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn; dịch vụ giám sát an ninh; cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

(210) **4-2018-01528**

(540)



(220) 12.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.5; 26.7.25

(591) Cam, cam đậm, xanh dương, trắng, đỏ, xanh dương đậm.

(731) **HỘ KINH DOANH DƯƠNG TIẾN HẢI (VN)**

Ấp Động Cao, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Tôm khô; cá khô.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (210) **4-2018-01548** (220) 15.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 5.7.3; 1.7.6; 18.3.21  
(591) Xanh da trời, vàng, trắng.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
THƯỜNG MẠI KSK (VN)  
480/31/4 Bình Quới, phường 28, quận  
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



- (511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh cá nhân, nước hoa, gạo, ngô, đậu tương, thực phẩm, nguyên liệu thức ăn gia súc.

Nhóm 39: Hậu cần vận chuyển; môi giới vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; vận chuyển đường biển; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng đường không.

---

- (210) **4-2018-01549** (220) 15.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 15.7.1; A17.5.9; 17.5.1  
(591) Xanh dương đậm, trắng.  
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CƠ KHÍ TRÍ THIỆN (VN)  
70D Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình  
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông  
Dương (INC IP CO.,LTD)



- (511) Nhóm 06: Bồn nước inox; bồn trữ áp bằng inox.

Nhóm 37: Lắp ráp đường ống; lắp ráp dầm.

Nhóm 40: Gia công chi tiết; gia công dầm.

---

- (210) **4-2018-01570** (220) 15.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 2.9.18; 2.9.14  
(731) DOW AGROSCIENCES LLC. (US)  
9330 Zionsville Road, Indianapolis,  
Indiana 46268, United States of America  
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)




- (511) Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ và thuốc trừ sâu.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)


- (210) **4-2018-01574** (220) 15.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.3.2; A5.1.16; A5.1.5; 9.7.1  
(591) Nâu, xanh.  
(731) CÔNG TY TNHH 36NAM (VN)  
157 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư  
Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 31: Quả dứa tươi.  
Nhóm 32: Nước dứa (đồ uống).

- (210) **4-2018-01580** (220) 15.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.6; A25.7.6  
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.  
(731) NGUYỄN MINH TUẤN (VN)  
Số 702 đường Tôn Đức Thắng, phường  
Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải  
Phòng  
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO  
CONSULTANCY CORP.)
- 

- (511) Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày các sản phẩm như: trái cây như quả nho, quả lê, quả táo, quả cam, bánh kẹo như bánh quy, bánh sữa, kẹo chocolate, nước hoa quả, rượu vang, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, gia vị, kem lạnh, mật ong, muối, mít quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật, hạt giống, cây và hoa tươi.

- (210) **4-2018-01588** (220) 15.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.1.2; A26.4.6; 5.7.21  
(591) Hồng, trắng.  
(731) VŨ THỊ KHUYÊN (VN)  
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành  
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- 

- (511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

- (210) **4-2018-01597** (220) 15.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (591) Đỏ.  
(731) CÔNG TY TNHH ISME VIỆT NAM  
(VN)  
Lô H12 (khu B1), đường số D5, khu  
công nghiệp Rạch Bắp, xã An Điền, thị  
xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- 

(511) Nhóm 16: Giấy; bao bì nilon.

Nhóm 24: Vải không dệt; vải lưới; bao bì vải.

---

(210) **4-2018-01615**

(220) 15.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.23; 26.13.25



(731) AEGIS TRADEMARKS BV (NL)

Moermanskade 85 NL - 1013 BC  
Amsterdam, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; marketing và dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua dịch vụ của kênh truyền thông và lập kế hoạch truyền thông; dịch vụ đàm phán và mua không gian và thời gian quảng cáo trên các kênh truyền thông; dịch vụ mua không gian và thời gian quảng cáo để đăng quảng cáo trên các tất cả kênh truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quảng cáo qua mạng xã hội; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số, tạo lập tư liệu quảng cáo, phổ biến các tư liệu quảng cáo (tờ rơi, hồ sơ năng lực, mẫu vật); cho thuê tư liệu quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo, phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ thiết kế và tư vấn thiết kế cửa hàng thời vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng tại cửa hàng; dịch vụ tổ chức triển lãm thương mại, dịch vụ giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo thông qua trải nghiệm thực tế, các sự kiện và chương trình trực tiếp; quảng cáo thông qua sự kiện thể thao; dịch vụ tài trợ thể thao nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại sứ thương hiệu thông qua các nhân vật thể thao nổi tiếng nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tuyển dụng các tài năng thể thao và quản lý để phát triển tài năng cho các nhân vật thể thao nổi tiếng nhằm mục đích quảng cáo; quảng bá và tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua các ấn phẩm in, các phương tiện nghe, nhìn và phương tiện điện tử; dịch vụ viết nội dung quảng cáo; dịch vụ viết tài liệu quảng cáo và quảng bá; sản xuất các chương trình quảng cáo truyền hình, phát thanh và trực tuyến; chiến dịch khuếch trương quảng cáo và quảng bá cho mục đích kinh doanh; tư vấn về sự sáng tạo và chiến lược để phát triển, tạo dựng và triển khai các chiến dịch marketing cho người khác; dịch vụ marketing và xây dựng thương hiệu, cụ thể là xây dựng chiến lược về nội dung và lập kế hoạch truyền thông; quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức doanh nghiệp; dịch vụ chăm sóc khách hàng trung thành, khuyến mại và chương trình tặng quà cho khách hàng; dịch vụ khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn về việc xác định thị trường cụ thể; biên tập và hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; marketing trực tiếp và gián tiếp cho hàng hóa và dịch vụ; thương lượng liên quan đến các giao dịch thương mại, nghiên cứu cho mục đích kinh doanh, dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; quản lý tư liệu bằng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng bá; dự báo kinh tế, quảng cáo trên đài phát thanh, quảng cáo trên truyền hình; sản xuất các bản ghi âm thanh và hình ảnh cho mục đích quảng cáo; tạo lập trang nhật ký cá nhân trực tuyến (blogs), các video, ứng dụng, trò chơi và thông cáo báo chí cho mục đích quảng cáo; biên tập số liệu thông kê; nghiên cứu thị trường sử dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm mới; dịch vụ cung cấp thông tin, lời khuyên và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ xuất bản; dịch vụ đào tạo; tổ chức và/hoặc thực hiện các sự kiện giải trí trực tiếp, các sự kiện thể thao trực tiếp và các

chương trình trải nghiệm thực tế nhằm mục đích giải trí, các buổi hòa nhạc, lễ hội, buổi biểu diễn, hội nghị, hội thảo chuyên đề, hội thảo, buổi họp mặt chính thức, hội nghị chuyên đề, triển lãm hoặc các buổi thuyết trình; tổ chức các sự kiện nghe nhìn; tổ chức các cuộc thi, bao gồm các cuộc thi thể thao; sản xuất phim, vi-đê-ô, các chương trình truyền hình, các chương trình truyền thanh và các chương trình thuyết trình; soạn thảo, xem xét lại và chỉnh sửa văn bản và nội dung nghe nhìn bao gồm phim, vi-đê-ô, chương trình truyền hình, chương trình phát thanh và chương trình biểu diễn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến; dịch vụ tổ chức các buổi giao lưu gặp gỡ khách hàng và đối tác (nhằm mục đích giải trí); dịch vụ cung cấp thông tin, lời khuyên và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

(210) **4-2018-01616**

(220) 15.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) AEGIS TRADEMARKS BV (NL)

Moermanskade 85 NL - 1013 BC  
Amsterdam, The Netherlands

**MKTG**

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; marketing và dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua dịch vụ của kênh truyền thông và lập kế hoạch truyền thông; dịch vụ đàm phán và mua không gian và thời gian quảng cáo trên các kênh truyền thông; dịch vụ mua không gian và thời gian quảng cáo để đăng quảng cáo trên các tất cả kênh truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quảng cáo qua mạng xã hội; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số, tạo lập tư liệu quảng cáo, phổ biến các tư liệu quảng cáo (tờ rơi, hồ sơ năng lực, mẫu vật); cho thuê tư liệu quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo, phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ thiết kế và tư vấn thiết kế cửa hàng thời vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng tại cửa hàng; dịch vụ tổ chức triển lãm thương mại, dịch vụ giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo thông qua trải nghiệm thực tế, các sự kiện và chương trình trực tiếp; quảng cáo thông qua sự kiện thể thao; dịch vụ tài trợ thể thao nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại sứ thương hiệu thông qua các nhân vật thể thao nổi tiếng nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tuyển dụng các tài năng thể thao và quản lý để phát triển tài năng cho các nhân vật thể thao nổi tiếng nhằm mục đích quảng cáo; quảng bá và tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua các ấn phẩm in, các phương tiện nghe, nhìn và phương tiện điện tử; dịch vụ viết nội dung quảng cáo; dịch vụ viết tài liệu quảng cáo và quảng bá; sản xuất các chương trình quảng cáo truyền hình, phát thanh và trực tuyến; chiến dịch khuếch trương quảng cáo và quảng bá cho mục đích kinh doanh; tư vấn về sự sáng tạo và chiến lược để phát triển, tạo dựng và triển khai các chiến dịch marketing cho người khác; dịch vụ marketing và xây dựng thương hiệu, cụ thể là xây dựng chiến lược về nội dung và lập kế hoạch truyền thông; quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức doanh nghiệp; dịch vụ chăm sóc khách hàng trung thành, khuyến mại và chương trình tặng quà cho khách hàng; dịch vụ khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn về việc xác định thị trường cụ thể; biên tập và hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; marketing trực tiếp và gián tiếp cho hàng hóa và dịch vụ; thương lượng liên quan đến các giao dịch thương mại, nghiên cứu cho mục đích kinh doanh, dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; quản lý tư liệu bằng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng bá; dự báo kinh tế, quảng cáo trên đài phát thanh, quảng cáo trên truyền hình; sản xuất các bản ghi âm thanh và hình ảnh cho mục đích quảng cáo; tạo lập trang nhật ký cá nhân trực tuyến



(blogs), các video, ứng dụng, trò chơi và thông cáo báo chí cho mục đích quảng cáo; biên tập số liệu thông kê; nghiên cứu thị trường sử dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm mới; dịch vụ cung cấp thông tin, lời khuyên và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ xuất bản; dịch vụ đào tạo; tổ chức và/hoặc thực hiện các sự kiện giải trí trực tiếp, các sự kiện thể thao trực tiếp và các chương trình trải nghiệm thực tế nhằm mục đích giải trí, các buổi hòa nhạc, lễ hội, buổi biểu diễn, hội nghị, hội thảo chuyên đề, hội thảo, buổi họp mặt chính thức, hội nghị chuyên đề, triển lãm hoặc các buổi thuyết trình; tổ chức các sự kiện nghe nhìn; tổ chức các cuộc thi, bao gồm các cuộc thi thể thao; sản xuất phim, vi-đê-ô, các chương trình truyền hình, các chương trình truyền thanh và các chương trình thuyết trình; soạn thảo, xem xét lại và chỉnh sửa văn bản và nội dung nghe nhìn bao gồm phim, vi-đê-ô, chương trình truyền hình, chương trình phát thanh và chương trình biểu diễn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến; dịch vụ tổ chức các buổi giao lưu gặp gỡ khách hàng và đối tác (nhằm mục đích giải trí); dịch vụ cung cấp thông tin, lời khuyên và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

(210) **4-2018-01642**

(220) 15.01.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3; 5.5.19; 5.5.23; A1.1.10; A1.1.2

(731) MITA XIZHI FOODS CO., LTD (TW)

No.166, Huanhe St., Xizhi Dist., New Taipei City 22154, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh quy.

(210) **4-2018-01648**

(220) 15.01.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 3.7.17; 1.13.1; A1.13.10; 20.7.1

(591) Cam, xanh dương, xanh dương đậm, xám.

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS VIỆT NAM (VN)

Tầng 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn, số 3 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển các công nghệ, kỹ thuật ứng dụng trong lĩnh vực logistic; tư vấn, thông tin khoa học công nghệ; dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ; dịch vụ thử nghiệm khoa học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-01671**

(220) 15.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MINH QUÂN (VN)

**SAKO LIGHTING**

Thửa đất số 673 + 673A, thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí; đèn chùm; đèn điện.

---

(210) **4-2018-01696**

(220) 16.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15

(591) Xanh lá, trắng.

(731) TRƯỜNG VĨNH NHUẬN (VN)

172c/20 Nguyễn Tri Phương, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(210) **4-2018-01721**

(220) 16.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**THẢO MỘC NHIÊN**

(591) Xanh lá cây.

(731) PHAN VĂN LONG (VN)

108/25B Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm để xông dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 10: Thiết bị xông hơi cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Gói dài, gói ống, gói ôm; ghế [ngồi]; gói.

Nhóm 22: Cái võng; lều (mang đi được), lều trại (mang đi được).

Nhóm 24: Chăn; màn chống muỗi, chăn du lịch [chăn cuộn], chăn du lịch [quấn thành cuộn]; túi ngủ [dạng tấm phủ], túi ngủ [chăn phủ]; túi ngủ dùng cho người cắm trại.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-01757**

(540)



(220) 16.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.11; 24.5.1

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTGROUP  
TOÀN CẦU (VN)  
Số 24, 211/18, Khương Trung, Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, sập, tượng).

Nhóm 35: Mua bán: đồ mỹ nghệ, vật phẩm phong thủy, đồ cổ, đồ cũ, vật phẩm trang trí.

Nhóm 37: Thi công đồ nội thất, ngoại thất.

Nhóm 42: Thiết kế đồ nội thất, ngoại thất.

---

(210) **4-2018-01793**

(300) 87/534,432 19.07.2017 US

(540)

**CAMBIUM**

(220) 16.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) CAMBIUM NETWORKS, LTD. (GB)  
Unit B2, Eastern Road, Linhay Business  
Park, Ashburton Newton Abbot, Devon  
TQ13, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị mạng không dây kết nối điểm-tới-điểm và điểm-tới-đa điểm, cụ thể là các cầu nối internet (công nghệ mạng cục bộ) không dây, điểm truy cập phân tán, và các mô-đun thuê bao cho phép truyền âm thanh, video và dữ liệu.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông không dây, cụ thể là cung cấp dịch vụ truy nhập internet; cung cấp dịch vụ truy cập mạng viễn thông; truyền dữ liệu thông qua mạng viễn thông, bao gồm các dịch vụ truyền tải tư nhân và mạng riêng ảo được cung cấp thông qua các phương tiện không dây bao gồm kết nối không dây điểm-tới-điểm, kết nối không dây điểm-tới-đa điểm.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển các hệ thống truyền thông không dây để truyền và nhận thoại, dữ liệu và video.

---

(210) **4-2018-01794**

(300) 87/534,578 19.07.2017 US

(540)

**CAMBIUM NETWORKS**

(220) 16.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) CAMBIUM NETWORKS, LTD. (GB)  
Unit B2, Eastern Road, Linhay Business  
Park, Ashburton Newton Abbot, Devon  
TQ13, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 09: Thiết bị mạng không dây kết nối điểm-tới-điểm và điểm-tới-đa điểm, cụ thể là các cầu nối internet (công nghệ mạng cục bộ) không dây, điểm truy cập phân tán, và các mô-đun thuê bao cho phép truyền âm thanh, video và dữ liệu.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông không dây, cụ thể là cung cấp dịch vụ truy nhập internet; cung cấp dịch vụ truy cập mạng viễn thông; truyền dữ liệu thông qua mạng viễn thông, bao gồm các dịch vụ truyền tải tư nhân và mạng riêng ảo được cung cấp thông qua các phương tiện không dây bao gồm kết nối không dây điểm-tới-điểm, kết nối không dây điểm-tới-đa điểm.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển các hệ thống truyền thông không dây để truyền và nhận thoại, dữ liệu và video.

---

(210) **4-2018-01795**

(220) 16.01.2018

(300) 87/534,689 19.07.2017 US

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12



(731) CAMBIUM NETWORKS, LTD. (GB)

Unit B2, Eastern Road, Linhay Business Park, Ashburton Newton Abbot, Devon TQ13, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị mạng không dây kết nối điểm-tới-điểm và điểm-tới-đa điểm, cụ thể là các cầu nối ethernet (công nghệ mạng cục bộ) không dây, điểm truy cập phân tán, và các mô-đun thuê bao cho phép truyền âm thanh, video và dữ liệu.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông không dây, cụ thể là cung cấp dịch vụ truy nhập internet; cung cấp dịch vụ truy cập mạng viễn thông; truyền dữ liệu thông qua mạng viễn thông, bao gồm các dịch vụ truyền tải tư nhân và mạng riêng ảo được cung cấp thông qua các phương tiện không dây bao gồm kết nối không dây điểm-tới-điểm, kết nối không dây điểm-tới-đa điểm.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển các hệ thống truyền thông không dây để truyền và nhận thoại, dữ liệu và video.

---

(210) **4-2018-01809**

(220) 16.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) 3.7.17; 26.4.3

(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ VIỆT ANGEL (VN)

416/90 Nguyễn Đình Chiểu, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 41: Đào tạo và cung cấp người mẫu; tổ chức chương trình biểu diễn thời trang, ca nhạc; sản xuất chương trình truyền hình; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sản xuất phim ảnh (trừ phim quảng cáo).

(210) **4-2018-01812**

(220) 16.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A17.1.2

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆ NHẤT NAM KINH (VN)

36 đường 34, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

(210) **4-2018-01819**

(220) 16.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A11.3.7; 26.4.2; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) DƯƠNG MẠNH HIỆP (VN)

48/5 đường 2/9, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng



(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ khách sạn, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do quán ăn, nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-01856**

(220) 17.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A16.1.5; A26.11.12; 26.1.1

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BUSINESS NETWORKING INTERNATIONAL ONLINE (VN)

Lầu 4, số 40 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Giải Pháp Kết Nối Để Yêu Thương

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Tổ chức tư vấn và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn từ người này tới người khác và để một người liên lạc với một người khác bằng cách nghe hoặc nhìn; radio và vô tuyến truyền hình.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 39: Đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ sự kiện truyền thông giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ phiên dịch viên.

Nhóm 42: Các dịch vụ của kỹ sư thực hiện các đánh giá, ước tính, nghiên cứu và báo cáo trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Các dịch vụ liên quan đến việc đặt buồng khách sạn do các hãng du lịch hay người môi giới tiến hành; dịch vụ do các cá nhân hoặc các cơ sở thực hiện nhằm mục đích cung cấp thực phẩm và đồ uống để tiêu dùng.

---

(210) **4-2018-01887**

(540)



(220) 17.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 15.7.1; 26.5.1; 2.1.11; A2.1.18

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, đen, vàng, cam.

(731) NGÔ THU THỦY (VN)

A32 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thức ăn được chế biến từ thịt, thịt lợn, cá và các sản phẩm thịt gia cầm; trái cây và rau củ được bảo quản và nấu chín.

---

(210) **4-2018-01899**

(540)



(220) 17.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 18.1.21; 24.15.1; 25.3.1; 26.15.15

(591) Xanh nước biển, trắng, vàng, xám, đỏ, đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÒ CHƠI HIKER (VN)

Số 63, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính; phim hoạt hình; phim điện ảnh.

Nhóm 16: Sách, truyện tranh.

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; vali; ô.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; tất; găng tay; khăn quàng.

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi cờ; thiết bị trò chơi; găng tay dùng cho trò chơi; đồ chơi.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-01938**

(540)



(220) 17.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.1; A2.1.16; 2.1.13; A11.3.4

(591) Đỏ, vàng, đen, nâu, trắng, kem.

(731) CÔNG TY TNHH FARMER COFFEE (VN)

08 Lê Quý Đôn, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê đen hòa tan.

---

(210) **4-2018-01939**

(540)



(220) 17.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 2.1.1; A2.1.16; 2.1.13

(591) Đỏ, vàng, đen, nâu, trắng, kem, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH FARMER COFFEE (VN)

08 Lê Quý Đôn, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê sữa hòa tan.

---

(210) **4-2018-01959**

(540)



(220) 17.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 8.7.11; 26.4.1

(731) NCF INTERNATIONAL LIMITED (HK)

Rm 3588, 35/F Two Pacific Place 88 Queensway, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng di động có thể tải xuống; màn hình [phần cứng máy vi tính]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy đếm tiền; điện thoại di động; đồng hồ thông minh.

Nhóm 35: Quảng cáo; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tái lập kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; cho vay theo bảo lãnh; tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyền góp quỹ từ thiện; ủy thác quản lý tài chính.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-01970

(540)

The logo for 'Pika' features the word 'Pika' in a bold, black, cursive script font. The letters are slightly irregular and have a textured, almost hand-drawn appearance.

(220) 17.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A3.1.2; 3.1.16; 26.13.1

(731) SWIMWEAR COUTURE LIMITED (HK)

Unit D-J 11/f Fu Chung Centre, 5-7 Wong Chuk Yeung Street Fo Tan, Shatin Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; kính râm; kính bơi; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn; đồ đi chân bảo hộ phòng chống tai nạn; đồ đội đầu bảo hộ phòng chống tai nạn.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; đồ tắm; quần áo bơi.

(210) 4-2018-01988

(540)



(220) 17.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; 5.7.1; 26.1.1

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DETECH NAM (VN)

Số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; chất thay thế cà phê, trà, ca cao; hương liệu cà phê; chiết xuất cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) 4-2018-02002

(540)



(220) 17.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.2; 18.3.21

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DU LỊCH AN THỊNH PHÁT (VN)

Tầng 9 tòa nhà văn phòng ACB, số 10 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng du thuyền, sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; cho thuê tàu thuyền; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-02003**

(540)



(220) 17.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.7.25; 26.5.4; A25.7.5

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MUA BÁN NỢ QUỐC TẾ (VN)

Biệt thự số 8- N09A, KĐT mới Dịch Vọng, phố Thành Thái, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 36: Môi giới mua bán nợ; tư vấn mua bán nợ; dịch vụ sàn giao dịch nợ; tư vấn đầu tư; môi giới; đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; tư vấn tài chính; dịch vụ mua bán nợ.

(210) **4-2018-02031**

(540)



(220) 18.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.3.1

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN T.M.C (VN)

14 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn LED; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn lồng chiếu sáng; đèn chiếu sáng.

(210) **4-2018-02044**

(540)



(220) 18.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Đen, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH BÁCH PHÚ THỊNH (VN)

Số 3-5 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; cho thuê, mua bán; quản lý nhà ở, biệt thự, văn phòng.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)


---

Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng, lắp đặt, sửa chữa các công trình công nghiệp và dân dụng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Hoạt động tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất, ngoại thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

- (210) **4-2018-02061** (220) 18.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT THƯỜNG MẠI TOÀN CẦU (VN)  
164 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa.
- 

- (210) **4-2018-02065** (220) 18.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 3.1.4; A3.1.24  
(591) Đen, đỏ, trắng.  
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN TỬ HÒA NHẠC - HÒA CA (VN)  
55A đường Lê Thiệt, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 09: Đồ điện tử như: âm li, loa, mi cờ rô (micro), đầu đọc đĩa, đầu đọc kỹ thuật số, tăng phô điện tử, dây tín hiệu linh kiện điện tử.
- 

- (210) **4-2018-02067** (220) 18.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (591) Xanh nước biển đậm  
(731) CÔNG TY TNHH CỘNG SỰ THỐNG NHẤT JNB (VN)  
Phòng 0406, tòa nhà Tây Hà Tower, đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- 

(511) Nhóm 35: Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 42: Hoạt động thiết kế chuyên dụng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-02068**

(220) 18.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**JNB**  
**UNITED PARTNERS**

(591) Xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CỘNG SỰ THỐNG NHẤT JNB (VN)

Phòng 0406, tòa nhà Tây Hà Tower, đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 42: Hoạt động thiết kế chuyên dụng.

---

(210) **4-2018-02116**

(220) 18.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**DRY·WAVE**

(591) Trắng, xanh dương.

(731) TAKARA INDUSTRY CO., LTD (JP)  
2-2-30 Nagata Eminence Bld. 2F, Nagata Naka, Higashi Osaka-City, Osaka, 577-0013, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Giá treo quần áo dùng để phơi khô, giàn phơi quần áo; khung căng quần áo (để giữ dáng); kẹp phơi quần áo.

---

(210) **4-2018-02117**

(220) 18.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**HOSETA**

(591) Trắng, xanh ngọc bích, xanh lam, tím nhạt, vàng, hồng, xám nhạt.

(731) TAKARA INDUSTRY CO., LTD (JP)  
2-2-30 Nagata Eminence Bld. 2F, Nagata Naka, Higashi Osaka-City, Osaka, 577-0013, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Giá treo quần áo dùng để phơi khô; giàn phơi quần áo; khung căng quần áo (để giữ dáng), kẹp phơi quần áo.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-02118**

(540)



(220) 18.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A24.15.11; A26.11.12; 24.15.1

(591) Xanh lam, trắng.

(731) TAKARA INDUSTRY CO., LTD (JP)

2-2-30 Nagata Eminence Bld. 2F, Nagata  
Naka, Higashi Osaka-City, Osaka, 577-  
0013, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu  
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI  
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Giá treo quần áo dùng để phơi khô; giàn phơi quần áo; khung căng quần áo(để giữ dáng); kẹp phơi quần áo.

---

(210) **4-2018-02119**

(540)

**TAKARA INDUSTRY CO.,LTD.**

(220) 18.01.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh lam.

(731) TAKARA INDUSTRY CO., LTD (JP)

2-2-30 Nagata Eminence Bld. 2F, Nagata  
Naka, Higashi Osaka-City, Osaka, 577-  
0013, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu  
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI  
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Giá treo quần áo dùng để phơi khô; giàn phơi quần áo; khung căng quần áo (để giữ dáng); kẹp phơi quần áo.

---

(210) **4-2018-02120**

(540)



(220) 18.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.9.1; 26.1.6; 7.11.1

(731) 1. VŨ THỊ THÂN (VN)

Thôn Tam Giáp, xã Liên Minh, huyện  
Vụ Bản, tỉnh Nam Định

2. HOÀNG NGỌC THẠCH (VN)

Phòng 2009A, chung cư Sông Nhuệ,  
phường Kiến Hưng, quận Hà Đông,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S  
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, nước rửa chén, nước lau sàn, xà phòng, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch, dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-02204**

(540)



(220) 19.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) NGUYỄN THỊ KIM CHI (VN)

Số 42/1 Tôn Thất Thiệp, lầu 2, phường  
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; các loại quần; áo; giày; dép, mũ nón.

---

(210) **4-2018-02232**

(540)

**PLIPS**

(220) 19.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN VIỆT BẮC  
(VN)

239/9 Vườn Lài, khu phố 2, phường An  
Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 09: Tầng phô (chấn lưu) đèn ống; tắc te (dùng trong bóng đèn).

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-02240**

(540)

**VIP ENGLISH**

(220) 19.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIP ENGLISH  
(VN)

Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du,  
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ  
Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy/dịch vụ về giáo dục giảng dạy/dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình/dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề/tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị/sắp xếp và tiến hành hội nghị; thông tin giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo] tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; gia sư.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-02242**

(540)



(220) 19.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 7.1.24; A7.1.12; 26.1.2; A6.7.5

(591) Xanh dương, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI GIỚI & ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN ANH EM (VN)  
A200 Nguyễn Hiền, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ  
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; thiết lập bản vẽ xây dựng; giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thi công công trình dân dụng.

(210) **4-2018-02253**

(540)



(220) 19.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A11.3.7; A11.1.6; 8.7.5; 3.4.13; 25.5.25

(591) Trắng, đỏ, vàng nhạt, vàng đậm, đen, nâu, xanh lá cây.

(731) 1. ĐỖ XUÂN TUẤN (VN)  
Phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ  
2. NGUYỄN HỒNG PHÚC (VN)  
54/3 Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ  
3. NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG (VN)  
71/66 Cách Mạng Tháng Tám, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ  
4. VŨ MẠNH TUẤN (VN)  
16 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị, mì sợi; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì ăn liền (vị bò); phở ăn liền; bún ăn liền.

(210) **4-2018-02266**

(540)



(220) 19.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 26.4.4; 8.7.11

(591) Xám, trắng.

(731) NCF INTERNATIONAL LIMITED (HK)  
Rm 3588, 35/F Two Pacific Place 88  
Queensway, Hong Kong  
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng di động có thể tải xuống; màn hình [phần cứng máy vi tính]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy đếm tiền; điện thoại di động; đồng hồ thông minh.

Nhóm 35: Quảng cáo; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tái lập kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; cho vay theo bảo lãnh; tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; môi giới; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyền góp quỹ từ thiện; ủy thác quản lý tài chính.

(210) **4-2018-02300**

(540)



**Hi -Tech Abrasives**

(220) 19.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.1.6; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO (VN)

Số nhà 26, ngõ 379, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Giấy nhám xốp; giấy nhám tờ; giấy nhám đĩa; giấy nhám vải; giấy nhám cuộn.

(210) **4-2018-02326**

(300) 31930

01.08.2017 AD

(540)

**CORES**

(220) 19.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)

Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom


(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuộn thuốc lá, ống thuốc lá cuộn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuộn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuộn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng; thiết bị và bộ phận của chúng cho các thiết bị dùng để nung nóng thuốc lá và chất thay thế thuốc lá để dùng bằng cách hít.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210)	<b>4-2018-02327</b>	(220)	19.01.2018
(300)	31924	(441)	25.05.2018
(540)	01.08.2017 AD	(731)	BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB) Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
	<b>STIKS</b>	(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)


(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuộn thuốc lá, ống thuốc lá cuộn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuộn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuộn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng; thiết bị và bộ phận của chúng cho các thiết bị dùng để nung nóng thuốc lá và chất thay thế thuốc lá để dùng bằng cách hít.

(210)	<b>4-2018-02343</b>	(220)	19.01.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	26.4.2; A26.11.12; 26.2.7
		(591)	Xanh tím than, đỏ, trắng.
		(731)	BEYER GLOBAL HEALTHCARE GMBH (DE) Edisonstrasse 6, D - 59199 Boenen, Germany
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc.

Nhóm 05: Sản phẩm dược; chế phẩm y tế và thú y; thực phẩm và sản phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho người và động vật.

Nhóm 29: Thạch; chiết xuất từ tảo dùng cho thực phẩm; alginat dùng cho thực phẩm; sữa giàu protein; thạch giàu protein; thạch dùng cho thực phẩm; pectin dùng cho thực phẩm.

(210)	<b>4-2018-02347</b>	(220)	19.01.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	BÙI HUY HIỆU (VN) Số nhà 36.12 - CT7B, khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống dựa trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

---

(210) **4-2018-02348**

(220) 19.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A1.5.3



(731) JANSPOUT APPAREL CORP. (US)

3411 Silverside Road, Wilmington,  
Delaware 19810, United States of  
America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển  
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật, da thuộc; vali và túi du lịch; ô dù, dù che nắng; gậy chống; roi, dây đeo và bộ yên cương ngựa; vòng cổ, dây xích và quần áo cho động vật; túi và túi thể thao; túi xách; túi hành lý; thẻ hành lý và vali xách tay; vali xách tay đựng tài liệu; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; bao đựng thẻ tín dụng (da và giả da); ví và bao đựng danh thiếp (da và giả da); hộp đựng cầm tay (da và giả da); hộp đựng chìa khóa (da và giả da); balô; túi đeo ngang eo/hông và các loại túi đai đeo khác; balô du lịch (trong ngày); túi đeo trước bụng; balô có khung; túi đựng đồ nghề (da và giả da); túi xách tay không có khóa ở miệng túi; bao đựng đồ cắm trại; túi xách tay; ví tiền; ví cầm tay, túi đựng đồ may mặc và quần áo du lịch; túi đựng giày đi du lịch; túi đựng sách đi du lịch; túi đựng quần áo và đồ may mặc; túi đựng sách; kẹp da đựng hóa đơn; túi đựng đồ đeo sau lưng; balo đựng đồ; túi dây kéo; tay nải; túi dùng khi đi du lịch; ví cầm tay cho phụ nữ; cặp sách; balo học sinh; túi đựng máy tính xách tay (không chứa đồ bên trong); túi đưa thư (không chứa đồ bên trong); túi đựng vòi hoa sen gấp và bộ dụng cụ tắm (không chứa đồ bên trong); hộp đựng đồ vệ sinh (không chứa đồ bên trong) làm bằng da hoặc giả da và túi đựng đồ vệ sinh (không chứa đồ bên trong); ví đựng đồ trang điểm (không chứa đồ bên trong); túi đựng đồ có nhiều ngăn; túi đeo vai; túi đựng đồ cắm trại; túi đựng đồ leo núi; đai đựng em bé; túi đi biển; túi lưới/túi lưới để mua hàng; túi mỹ phẩm và hộp đựng (không chứa đồ bên trong) làm bằng da hoặc giả da; bộ đồ du lịch và hộp đựng đồ vệ sinh làm bằng da; túi đeo hông; túi xách hành lý; túi đựng đồ cho chuyến đi nhiều ngày, vali đựng đồ cho chuyến đi nhiều ngày; túi có dây đeo; túi đeo thắt lưng; túi đi chơi; túi đi làm; túi có bánh xe nhỏ dùng để kéo bằng tay; dây buộc cho túi hành lý và túi xách tay và các bộ phận và phụ tùng liên quan.

---

(210) **4-2018-02349**

(220) 19.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**INSUN**

(731) BÙI HUY HIỆU (VN)

Số nhà 36.12 - CT7B, khu đô thị Vĩnh  
Điềm Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh  
Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn  
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống dựa trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-02351

(220) 19.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**SKAPA**

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -  
DỊCH VỤ TÍN LIÊN (VN)

1018 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Tụ điện.

(210) 4-2018-02365

(220) 19.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) 26.1.2; A26.4.6; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh lam, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ,  
trắng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ, XE MÁY,  
XE ĐIỆN VICTORIA (VN)

Đội 3, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến,  
huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP  
(HAVIP CO., LTD.)

*Đề tiến xa hơn*

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe điện và phụ tùng của chúng.

(210) 4-2018-02369

(220) 19.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) 5.3.9; A5.5.20

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH BẠCH QUẢ (VN)

54-56 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão,  
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T  
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; ví; va li.

Nhóm 20: Đồ lưu niệm bằng bằng gỗ; đồ lưu niệm bằng mây; đồ lưu niệm bằng tre; đồ  
lưu niệm bằng cói.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép (đồ đi chân); mũ nón (đồ đội đầu).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, lụa tơ tằm, nguyên vật liệu  
ngành may, đồ lưu niệm cụ thể như hàng thủ công mỹ nghệ, mây tre đan lát, thủ công mỹ  
nghệ sơn mài, tranh tre nứa lá.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tham quan [du lịch]; sắp xếp các chuyến đi trên biển; cho thuê trang phục lặn; cho thuê thiết bị cung cấp dưỡng khí cho thợ lặn; dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách; vận tải bằng đường sắt; dịch vụ hoa tiêu; vận tải đường biển; vận tải bằng đường không; vận tải bằng đường bộ.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa vi tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế quần áo; thiết kế thời trang.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ, quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn, nhà trọ cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê nhà di động; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2018-02402**

(540)



**Brain's Talent**

(220) 22.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A2.9.17; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(731) PHAN THỊ HOÀ (VN)

Số nhà 33 ngõ 49, phố Quốc Tử Giám, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu sinh học; tư vấn công nghệ; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trang web.

---

(210) **4-2018-02427**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.7.25; 26.5.1; A24.15.11; 26.3.1

(591) Trắng, xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SG POWER (VN)

763 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng).

Nhóm 40: Lắp ráp máy phát điện; lắp ráp hệ thống năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2018-02479**

(540)

**NCF**

(220) 22.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) NCF INTERNATIONAL LIMITED (HK)

Rm 3588, 35/F Two Pacific Place 88 Queensway, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng di động có thể tải xuống; màn hình [phần cứng máy vi tính]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy đếm tiền; điện thoại di động; đồng hồ thông minh.

Nhóm 35: Quảng cáo; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tải lập kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; cho vay theo bảo lãnh; tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyền góp quỹ từ thiện, ủy thác quản lý tài chính.

---

(210) **4-2018-02542**

(220) 22.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIẾN ĐÔNG (VN)

# Tiến Đông

Cụm Công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-02543**

(220) 22.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A5.5.20; 2.1.22; 2.1.8; 2.3.8; A5.5.21; 2.3.22

(591) Đen, trắng, xám.

(731) BÙI THỊ NGỌC ANH (VN)

Số nhà 7, ngõ 47/4 đường Nguyễn Hồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); vật lý trị liệu; dịch vụ xoa bóp (mát - xa); bệnh viện.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-02548**

(540)



(220) 22.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 6.1.2; 7.1.6; A7.1.12; 24.15.21;  
26.15.15; A24.15.11

(731) FUJIAN JIUTAI AGRICULTURAL  
DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)  
Room 6, 24F, Block C1, Zone C, Fuzhou  
Cangshan Wanda Plaza, 216 Pushang  
Avenue, Jinshan Street, Cangshan  
District, Fuzhou, Fujian China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &  
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cây trồng; động vật sống; quả tươi; rau tươi; nấm cục tươi; hoa tự nhiên.

(210) **4-2018-02601**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23

(591) Nâu, đỏ, vàng, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY  
DỰNG VỊNH NHA TRANG (VN)  
Số 2 Nguyễn Thị Minh Khai, phường  
Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh  
Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản gồm: cho thuê, chuyển nhượng và bán căn hộ, căn hộ cao cấp, văn phòng; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; thông tin về xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; cho thuê thiết bị xây dựng.

(210) **4-2018-02667**

(540)

YOSHINO HI-CLEAN BOARD

(220) 23.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)  
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-  
chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005  
Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở  
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm thạch cao hấp thụ và phân hủy formaldehyde; tấm thạch cao hấp thụ và phân hủy acetaldehyde; tấm thạch cao có tính chất khử mùi; tấm thạch cao; tấm ốp tường làm từ thạch cao; vữa làm từ thạch cao; ma tít làm từ thạch cao dùng để trét vào các mối nối (vật liệu xây dựng phi kim loại thuộc nhóm này); tấm ốp trần bằng thạch cao; ma tít dùng cho mối nối làm bằng vật liệu vô cơ (vật liệu xây dựng phi kim loại thuộc nhóm

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

này); tấm ốp trần làm bằng len đá dùng để cách âm; tấm ốp trần làm bằng bông khoáng (bông khoáng từ đá) dùng để cách âm; tấm xi măng; tấm thạch cao cốt sợi thủy tinh; vật liệu xây dựng không làm bằng kim loại.

(210) **4-2018-02669**

(220) 23.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)  
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

**GL BOND**

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu dính được làm từ thạch cao (vật liệu xây dựng không bằng kim loại); vật liệu dính dùng trong xây dựng để trát tường (vật liệu xây dựng không bằng kim loại); vật liệu dính dùng cho xây dựng (vật liệu xây dựng không bằng kim loại); vật liệu xây dựng, không phải kim loại.

(210) **4-2018-02704**

(220) 23.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) AWESOME MAOYI CO., LTD. (TW)  
1F., No.23, Ln. 280, Guangfu S. Rd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan

**mr.hair**

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Keo xịt tóc; dầu gội đầu; sáp dùng cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; nước xúc tóc giúp sóng tóc bền nếp; thuốc tạo màu tóc (thuốc nhuộm tóc); thuốc nhuộm tóc; kem dưỡng bảo vệ tóc (mỹ phẩm); dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-02705**

(220) 23.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 2.1.1; A2.1.23; 2.3.1; A2.3.23

(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) AWESOME MAOYI CO., LTD. (TW)  
1F., No.23, Ln. 280, Guangfu S. Rd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Keo xịt tóc, dầu gội đầu; sáp dùng cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; nước xúc tóc giúp sóng tóc bền nếp; thuốc tạo màu tóc (thuốc nhuộm tóc); thuốc nhuộm tóc; kem dưỡng bảo vệ tóc (mỹ phẩm); dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-02706**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.1; A2.1.23; 2.3.1; A2.3.23

(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) AWESOME MAOYI CO., LTD. (TW)  
1F., No.23, Ln. 280, Guangfu S. Rd.,  
Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ uốn tóc; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc và mặt; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ tạo kiểu tóc.

---

(210) **4-2018-02718**

(540)

**KHAMPHA**

(220) 23.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.17

(591) Cam, xanh.

(731) TẠP CHÍ KHÁM PHÁ (VN)

Lầu 2, 79 Trương Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Sách điện tử; báo điện tử; bản tin điện tử; tập quảng cáo điện tử; tài liệu hướng dẫn dạng quang điện tử, tất cả có thể tải xuống được.

Nhóm 16: Báo chí; tạp chí; sách; bản tin (bản in bằng giấy).

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp xuất bản ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ xuất bản sách, báo và tạp chí điện tử trực tuyến; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, xã hội, văn hóa trực tuyến; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí; xuất bản ấn phẩm điện tử.

---

(210) **4-2018-02745**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; 26.13.25

(591) Đen, đỏ, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
HÓA CHẤT GIA ANH (VN)

Lô J1, khu công nghiệp Đại Đồng-Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn công nghiệp; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; mực in; mực in cho máy sao chụp.

---

(210) **4-2018-02757**

(540)



(220) 23.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 15.7.15; A5.3.13; 15.7.1; 26.11.3;  
A6.19.9; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh da trời, đỏ.

(731) TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ ỨNG  
DỤNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ  
QUẢNG NGÃI. (VN)  
160 Lê Trung Đình, thành phố Quảng  
Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 31: Nấm tươi; rau tươi.

Nhóm 35: Mua bán nấm tươi; rau tươi.

---

(210) **4-2018-02783**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 8.7.11; 26.1.6

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH FLAN QUẢ  
TRÚNG (VN)  
42/11 đường số 19, phường Bình Hưng  
Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ  
Chí Minh

(511) Nhóm 05: Sữa bột dùng cho trẻ em, chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng.

Nhóm 30: Bánh Flan, bánh ngọt, bánh kẹo.

---

(210) **4-2018-02789**

(540)

**SOKOLOW**

(220) 24.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)  
3E4 Bãi Than Vọng, phường Đồng Tâm,  
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt và thực phẩm chế biến làm từ thịt gia súc, gia cầm; thực phẩm chế biến làm từ thủy hải sản; trứng, sữa và các sản phẩm sữa; giăm bông; xúc xích; thịt xông khói; pa-tê.

Nhóm 35: Mua bán: thịt và thực phẩm chế biến làm từ thịt gia súc, gia cầm, thực phẩm chế biến làm từ thủy hải sản, thực phẩm chế biến làm từ gia cầm, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, giăm bông; xúc xích, thịt xông khói, pa-tê, lạp xưởng; dịch vụ siêu thị bán lẻ: thịt và thực phẩm chế biến làm từ thịt gia súc, gia cầm, thực phẩm chế biến làm từ thủy hải sản, thực phẩm chế biến làm từ gia cầm, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, giăm bông, xúc xích, thịt xông khói, pa-tê, lạp xưởng; cửa hàng bán lẻ tổng hợp: thịt và thực phẩm chế biến làm từ thịt gia súc, gia cầm, thực phẩm chế biến làm từ thủy hải sản, thực phẩm chế biến làm từ gia cầm, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, giăm bông, xúc xích, thịt xông khói, pa-tê, lạp xưởng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-02816**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Trắng, tím.

(731) HUỖNH THỊ THẢO NGUYỄN (VN)  
620/58, khu phố 1, phường Trảng Dài,  
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; bộ quần áo; quần áo.

---

(210) **4-2018-02839**

(540)

**TITANSHIELD**

(220) 24.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH LAVIS BROTHERS  
COATING (VN)

Số 16A VSIP II-A, đường Hòa Bình, khu  
công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A,  
xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình  
Dương

(511) Nhóm 02: Phẩm màu; mực in; sơn lót; chất dùng để bảo quản gỗ; chất màu, chất nhuộm.

Nhóm 19: Gạch; đá xây dựng; gỗ xây dựng; ván sàn gỗ; xi măng; kính xây dựng.

---

(210) **4-2018-02879**

(540)

**LMZ 两面针**

(220) 24.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) LIUZHOU LIANGMIANZHEN CO.,  
LTD. (CN)

282 Donghuan Avenue, Liuzhou,  
Guangxi, People's Republic of China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; nước xức tóc; dầu xả tóc; xà phòng bánh; gel tắm (dầu tắm) và gel tắm tạo bọt; bột giặt cho mục đích giặt giũ; chế phẩm giặt và làm sạch cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2018-02940**

(540)



(220) 24.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI -  
DỊCH VỤ SÀI GÒN TIẾN ĐOÀN  
(VN)

374 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt).



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 04: Chất bôi trơn, dầu nhờn.

Nhóm 21: Cốc (đồ đựng); dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước ép trái cây, nước quả ép; mật hoa quả không có cồn, nước quả cô đặc không có cồn; nước nho ép (chưa lên men); đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước chanh.

Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); môi giới vận tải (gửi hàng hóa); chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hàng hóa; thuê tàu chở hàng, thuê phương tiện vận tải; kho hàng hóa; chuyên chở bằng xe tải; vận tải đường biển; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ dỡ hàng; bao gói hàng hóa.

---

(210) **4-2018-02941**

(220) 24.01.2018

(441) 25.05.2018

(300) 87/539,515 24.07.2017 US

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.2

(731) JUNIPER NETWORKS, INC. (US)

1133 Innovation Way, Sunnyvale,  
California 94089, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng và phần mềm máy tính, cụ thể là, phần cứng và phần mềm của hệ vận hành; phần cứng và phần mềm máy tính dùng để kết nối, thiết lập, quản lý, giám sát, theo dõi, gỡ lỗi, điều khiển, vận hành và truy cập mạng cục bộ, mạng diện rộng, và mạng toàn cầu và cơ sở hạ tầng mạng; phần cứng và phần mềm máy tính để cung cấp chức năng an toàn cho hệ thống mạng hoặc thiết bị điện tử hoặc bộ định tuyến trong hệ thống mạng, như cung cấp bộ lọc tường lửa, kiểm soát truy cập, mạng riêng ảo (VPN), tương hợp với giao thức an toàn định tuyến và bảo vệ chống lại sự xâm nhập hệ thống và virus; phần cứng và phần mềm của hệ vận hành mà chứa các ứng dụng phần cứng và phần mềm máy tính và tạo điều kiện cho sự tương tác với các máy tính và thiết bị ngoại vi khác qua mạng doanh nghiệp; chương trình máy tính dùng để truy cập, định hướng, duyệt qua, và truyền thông tin, và phân phối và xem chương trình máy tính; chương trình máy tính dùng để truy cập và xem cơ sở hạ tầng và hệ thống mạng máy tính; ứng dụng phần cứng và phần mềm máy tính để lập trình mạng cục bộ, mạng diện rộng, và mạng toàn cầu và cơ sở hạ tầng mạng trong thiết bị di động, ti vi, và các thiết bị video khác; phần cứng và phần mềm máy tính để quản lý mạng.

---

(210) **4-2018-02945**

(220) 24.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**CRE8SKIN**

(731) SEO, DONG-YEON (KR)

104-1204, 185, Wiryegwangjang-ro,  
Songpa-gu, Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; kem làm trắng da; sữa rửa mặt; chế phẩm chống nắng; phấn trang điểm; son môi; bút chì kẻ lông mày; phấn mắt; keo xịt tóc.

(210) **4-2018-02985**

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH WONDERFUL AGRICULTURE (VN) (VN)

惊天地

HE4, đường số 10, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ.

(210) **4-2018-02991**

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 15.7.1; 5.7.1; 14.7.1; A17.5.7; A17.1.5; A1.1.10

(731) TỔNG CÔNG TY KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG (VN)

Số 102 phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: sắt; thép; ván (cốp pha) bằng kim loại để đổ bê-tông; giá đỡ bằng kim loại dùng cho xây dựng; các sản phẩm cơ khí như: hòm; hộp bằng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ (mô tơ); các linh kiện động cơ như: ổ bi; hộp số; bánh răng; máy cưa; băng tải.

Nhóm 13: Vật liệu nổ công nghiệp; phụ kiện vật liệu nổ; vũ khí; trang thiết bị quân sự.

Nhóm 16: Giấy; bột giấy; hộp bằng giấy, bao bì bằng giấy.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ nghệ cụ thể: hòm gỗ; hộp gỗ; đồ gỗ nội thất như: kệ; bàn; ghế, bàn ghế bằng kim loại.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu các mặt hàng trang thiết bị phục vụ cho lĩnh vực quân sự và kinh tế, xuất khẩu lao động; kinh doanh (mua bán) các mặt hàng như: các thiết bị phụ tùng sản phẩm cơ khí, vật liệu xây dựng; đại lý bán buôn, bán lẻ xăng dầu, than mỏ, chất đốt, thiết bị, dụng cụ y tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ định giá và môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các loại nhà; xây dựng công trình đường bộ; xây dựng công trình công ích; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; dịch vụ nổ mìn.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa.

Nhóm 40: Gia công máy móc thiết bị và phụ tùng cơ khí.

Nhóm 41: Đào tạo, dạy nghề; dịch vụ dịch thuật; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu; phát triển và ứng dụng khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ (không bao gồm hoạt động nhà nước cấm); dịch vụ chuyển giao công nghệ và tư vấn chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2018-03000**

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
TIẾN BỘ (VN)

# TTB STEEL

Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố  
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại: giàn giáo, cốp pha; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện.

---

(210) **4-2018-03001**

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
TIẾN BỘ (VN)

# THÉP TIẾN BỘ

Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố  
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại: giàn giáo, cốp pha; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện.

---

(210) **4-2018-03002**

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
TIẾN BỘ (VN)

# XÂY DỰNG TTB

Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố  
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bao gồm: xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng công trình thủy lợi; dịch vụ khai thác quặng sắt; dịch vụ khai thác các kim loại khác không chứa sắt (đồng, niken, titan); dịch vụ khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

---

(210) **4-2018-03003**

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**TTB CONST**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
TIẾN BỘ (VN)

Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố  
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bao gồm: xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng công trình thủy lợi; dịch vụ khai thác quặng sắt; dịch vụ khai thác các kim loại khác không chứa sắt (đồng, niken, titan); dịch vụ khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

---

(210) **4-2018-03006**

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**TTB BAMİ**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
TIẾN BỘ (VN)

Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố  
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 28: Cầu lông, vợt, lưới (dụng cụ thể thao).

---

(210) **4-2018-03027**

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 7.3.11; 1.3.1; A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh da trời, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)

Xóm Minh Khai, xã La Phù, huyện Hoài  
Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; kim loại bịt đầu ống; ống tiêu nước bằng kim loại; xiphông cho ống thoát nước [van], bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bao gồm: bồn toilet, bồn tắm, bồn rửa tay, vòi tắm hoa sen.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo, marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: van ống nước bằng kim loại, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, vòi tắm hoa sen, thiết bị vệ sinh.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-03028**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.2.1; 26.2.3; 10.3.7; 26.3.23

(731) SHAOLIAN JIANG (CN)

Room 406, Building 2-1, Yu Lin Yuan,  
No.269, Yushan Avenue, Panyu District,  
Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &  
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; loa phóng thanh; micrô; bộ ghép nối âm thanh; màng chắn (âm thanh); vỏ hộp loa.

---

(210) **4-2018-03048**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MY WAY VIỆT  
NAM (VN)

Số 2, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch  
Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm bảo quản thực phẩm; hợp chất chữa cháy; chất dẻo thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; các loại nhựa nhân tạo dạng thô.

Nhóm 02: Sơn; chất chống gỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm alizain; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; phẩm màu dùng cho thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm loại bỏ cặn dùng cho mục đích gia dụng; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm; nước súc tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 04: Dầu mỡ; chất đốt để chiếu sáng; chế phẩm dùng để khử bụi; nhiên liệu; sáp để thắp sáng; nến để thắp sáng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; cồn dùng trong ngành y; chế phẩm thú y; thảo mộc y tế; chất diệt động vật có hại.

Nhóm 06: Kim loại thường, thô và bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; quặng kim loại; vật liệu xây dựng chịu nhiệt bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại; kết an toàn.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp (trừ dụng cụ cầm tay); máy nông nghiệp; động cơ và máy thủy lực; vỏ máy; người máy; máy giặt.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo; dụng cụ để mài; dao, kéo, thìa và đĩa.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; phần mềm máy tính.

Nhóm 10: Thiết bị dùng cho vật lý trị liệu; thiết bị y tế dùng cho tập luyện thân thể; dụng cụ chỉnh hình; dụng cụ dùng cho vật lý trị liệu; thiết bị phân tích dùng cho ngành y; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 11: Thiết bị và trang bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; thiết bị sưởi ấm bằng nước; thiết bị và dụng cụ để nấu nướng; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị và trang bị thông gió.

Nhóm 12: Ô tô; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe máy; cơ cấu trống trượt cho nốp xe cộ; xe điện.

Nhóm 14: Kim loại quý hiếm, thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; tượng nhỏ bằng kim loại quý; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); đồ nữ giả trang.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; giá để nhạc cụ; thiết bị lật trang của tập bản nhạc; khóa lên dây đàn; da để làm trống; miếng gảy đàn.

Nhóm 16: Giấy; đồ, dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); con dấu; ấn phẩm; ảnh chân dung; đồ dùng bằng cát tông.

Nhóm 17: Cao su thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; vật liệu cách âm; nhựa tổng hợp; vật liệu chịu nhiệt dùng để cách điện, nhiệt; vật liệu để bao gói, bịt kín.

Nhóm 18: Rương, hòm, va li và túi du lịch; ô và dù; gậy chống; đồ trang trí bằng da thuộc; vật liệu giả da; roi ngựa và yên cương.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; hắc ín; đài kỷ niệm phi kim loại; cấu kiện công trình không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; bê tông.

Nhóm 20: Đồ đạc bằng gỗ; đồ đạc bằng kim loại; đồ trang trí không bằng kim loại cho đồ đạc; gương; ngà thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 21: Thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); dụng cụ nhà bếp; bộ đồ uống rượu; bình, lọ.

Nhóm 22: Dây không bằng kim loại; nguyên liệu dệt sợi thô; vật liệu để nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo); sợi vải dệt; mái che bằng vật liệu tổng hợp; lồng động vật.

Nhóm 23: Sợi; chỉ; len đã xe; tơ đã xe.

Nhóm 24: Khăn trải bàn và trải giường, chăn; vỏ bọc ngoài dùng cho đồ đạc; khăn tay bỏ túi.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ, nón.

Nhóm 26: Khuy; đồ dùng để thêu; đồ khâu (trừ chỉ); đăng ten trang trí; đồ trang trí dùng cho tóc.

Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; giấy dán tường; vải sơn lát sàn nhà; mảnh đất có cỏ nhân tạo; tấm phủ sàn bằng vinyl.

Nhóm 28: Máy trò chơi, tự động và chơi bằng tiền xu (không dùng với màn hình và màn chiếu ngoài), đồ câu (đánh) cá; trò chơi; máy để luyện tập thể dục; đồ chơi; gậy tập gôn.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất tiết ra từ thịt; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả (mứt ứt); trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở ca cao; thức ăn giàu tinh bột; ca cao; gia vị; cà phê; chè (trà).

Nhóm 31: Chất bổ sung cho vào thức ăn vật nuôi không dùng cho ngành y; nấm tươi; cây giống; quả tươi; chế phẩm để vỗ béo động vật; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga (đồ uống không cồn); đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống, có cồn (trừ bia); rượu mạnh; rượu khai vị; rượu vang; rượu (gạo); đồ uống được chưng cất.

Nhóm 34: Thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

Nhóm 35: Mua bán phân bón; mua bán thức ăn cho động vật; mua bán chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

Nhóm 37: Giám sát công trình xây dựng; xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 38: Viễn thông; truyền hình cáp; phát thanh; truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng taxi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý vải; dịch vụ khắc trở, trạm trở; gia công kim loại; dịch vụ in ấn; gia công gỗ; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi; dịch vụ giải trí và tiêu khiển; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); lập kế hoạch cho các buổi tiệc (giải trí); giáo dục và đào tạo; tổ chức và điều khiển các đại hội.

Nhóm 42: Kiến trúc; trắc địa địa chất; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu sinh học; kiểm định (đo lường); lập trình máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ khách sạn, quán rượu nhỏ (quầy bar).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thẩm mỹ.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ kiểm tra an ninh; vệ sỹ; hãng thám tử; tư vấn về an ninh; điều tra lý lịch cá nhân.

---

(210) **4-2018-03049**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A8.1.16

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MY WAY VIỆT NAM (VN)

Số 2, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Sơn; chất chống gỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm alizain; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; phẩm màu dùng cho thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 02: Phân bón; chế phẩm bảo quản thực phẩm; hợp chất chữa cháy; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; các loại nhựa nhân tạo dạng thô.

Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm loại bỏ cặn dùng cho mục đích gia dụng; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm; nước súc tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 04: Dầu mỏ; chất đốt để chiếu sáng; chế phẩm dùng để khử bụi; nhiên liệu; sáp để thắp sáng; nến để thắp sáng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; cồn dùng trong ngành y; chế phẩm thú y; thảo mộc y tế; chất diệt động vật có hại.

Nhóm 06: Kim loại thường, thô và bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; quặng kim loại; vật liệu xây dựng chịu nhiệt bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại; kết an toàn.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp (trừ dụng cụ cầm tay); máy nông nghiệp; động cơ và máy thủy lực; vỏ máy; người máy (máy móc); máy giặt.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo; dụng cụ để mài; dao, kéo, thìa và đĩa.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; phần mềm máy tính.

Nhóm 10: Thiết bị dùng cho vật lý trị liệu; thiết bị y tế dùng cho tập luyện thân thể; dụng cụ chỉnh hình; dụng cụ dùng cho vật lý trị liệu; thiết bị phân tích dùng cho ngành y; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 11: Thiết bị và trang bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; thiết bị sưởi ấm bằng nước; thiết bị và dụng cụ để nấu nướng; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị và trang bị thông gió.

Nhóm 12: Ô tô; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe máy; cơ cấu trống trượt cho nốp xe cộ; xe điện.

Nhóm 14: Kim loại quý hiếm, thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; tượng nhỏ bằng kim loại quý; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); đồ nữ giả trang.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; giá để nhạc cụ; thiết bị lật trang của tập bản nhạc; khóa lên dây đàn; da để làm trống; miệng gảy đàn.

Nhóm 16: Giấy; đồ, dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); con dấu; ấn phẩm; ảnh chân dung; đồ dùng bằng cát tông.

Nhóm 17: Cao su thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; vật liệu cách âm; nhựa tổng hợp; vật liệu chịu nhiệt dùng để cách điện, nhiệt; vật liệu để bao gói, bịt kín.

Nhóm 18: Rương, hòm, va li và túi du lịch; ô và dù; gậy chống; đồ trang trí bằng da thuộc; vật liệu giả da; roi ngựa và yên cương.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; hắc ín; đài kỷ niệm phi kim loại; cấu kiện công trình không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng vàng bê tông; bê tông.

Nhóm 20: Đồ đạc bằng gỗ; đồ đạc bằng kim loại; đồ trang trí không bằng kim loại cho đồ đạc; gương; ngà thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 21: Thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); dụng cụ nhà bếp; bộ đồ uống rượu; bình, lọ.

Nhóm 22: Dây không bằng kim loại; nguyên liệu dệt sợi thô; vật liệu để nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo); sợi vải dệt; mái che bằng vật liệu tổng hợp; lông động vật.

Nhóm 23: Sợi; chỉ; len đã xe; tơ đã xe.

Nhóm 24: Khăn trải bàn và trải giường, chăn; vỏ bọc ngoài dùng cho đồ đạc; khăn tay bỏ túi.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ, nón.

Nhóm 26: Khuy; đồ dùng để thêu; đồ khâu (trừ chỉ); đăng ten trang trí; đồ trang trí dùng cho tóc.

Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; giấy dán tường; vải sơn lát sàn nhà; mảnh đất có cỏ nhân tạo; tấm phủ sàn bằng vinyl.

Nhóm 28: Máy trò chơi, tự động và chơi bằng tiền xu (không dùng với màn hình và màn chiếu ngoài), đồ câu (đánh) cá; trò chơi; máy để luyện tập thể dục; đồ chơi; gậy tập gôn.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất tiết ra từ thịt; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả (mứt ướt); trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở ca cao; thức ăn giàu tinh bột; ca cao; gia vị; cà phê; chè (trà).

Nhóm 31: Chất bổ sung cho vào thức ăn vật nuôi không dùng cho ngành y; nấm tươi; cây giống; quả tươi; chế phẩm để vỗ béo động vật; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga (đồ uống không cồn); đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống, có cồn (trừ bia); rượu mạnh; rượu khai vị; rượu vang; rượu (gạo); đồ uống được chưng cất.

Nhóm 34: Thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

Nhóm 35: Mua bán phân bón; mua bán thức ăn cho động vật; mua bán chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

Nhóm 37: Giám sát công trình xây dựng; xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 38: Viễn thông; truyền hình cáp; phát thanh; truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng tắc xi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý vải; dịch vụ khắc trở, trạm trở; gia công kim loại; dịch vụ in ấn; gia công gỗ; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi; dịch vụ giải trí và tiêu khiển; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); lập kế hoạch cho các buổi tiệc (giải trí); giáo dục và đào tạo; tổ chức và điều khiển các đại hội.

Nhóm 42: Kiến trúc; trắc địa địa chất; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu sinh học; kiểm định (đo lường); lập trình máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ khách sạn, quán rượu nhỏ (quầy bar).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thẩm mỹ.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ kiểm tra an ninh; vệ sỹ; hãng thám tử; tư vấn về an ninh; điều tra lý lịch cá nhân.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-03063**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 15.7.1; A26.11.8

(591) Xanh dương, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ  
WINDTECH VIỆT NAM (VN)  
Tổ 7, thị trấn Quang Minh, huyện Mê  
Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Đường ống và ống dẫn kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường thông hơi của ống khói bằng kim loại; kẹp giữ bằng kim loại cho dây cáp và ống dẫn; ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn.

Nhóm 09: Bảng phân phối (điện); tủ phân phối (điện); bộ chuyển mạch điện; bộ đảo mạch điện; bộ nối điện; máng điện (bộ phận dẫn dây điện cho hệ thống ống thông gió và điều hòa không khí).

---

(210) **4-2018-03067**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**Xperology.**

(731) XPERMA LIMITED (HK)  
Flat/Rm G7, G/F, Ctma Ctr, 1n Sai  
Yeung Choi Street South, Mongkok,  
KLN, HK

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; tinh dầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ của người khác; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo.

---

(210) **4-2018-03070**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**OSP Afel**

(731) OSPAPHARM GMBH (DE)  
Lepsiusstr. 76, 12163 Berlin, Germany

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc chống viêm đường mật; thuốc chống viêm túi mật; thuốc chống bệnh sỏi mật; thuốc chống rối loạn chức năng gan.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-03072**

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**TIETZIAN HÉRITIER**

(731) GALERIA KAUFHOF GMBH (DE)  
Leonhard-Tietz-Strasse 1, 50767 Koln  
Germany

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở  
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao da điện thoại; hộp đựng kính bằng da.

Nhóm 18: Ví; dây móc chìa khóa bằng da; móc chìa khóa bằng da; mặt dây chuyền bằng da; ví đựng chìa khóa bằng da; túi nhỏ đeo cổ bằng da; túi đeo ngang hông bằng da; túi của phụ nữ; túi của nam giới; túi đi tiệc buổi tối; túi cầm tay khổ to; túi xách; ba lô; cặp đựng tài liệu; cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Khăn choàng pashmina (khăn choàng làm từ vải dệt tay cashmere); khăn quàng cổ; khăn quàng cổ mỏng; áo choàng bằng một tấm vải to có khe hở ở giữa để chui đầu qua; nón; mũ; găng tay; thắt lưng (trang phục); khăn tay bỏ túi ngực; quần áo; giày dép và đồ đội đầu.

Nhóm 34: Hộp đựng thuốc lá bằng da.

---

(210) **4-2018-03073**

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.1.6

(731) GALERIA KAUFHOF GMBH (DE)  
Leonhard-Tietz-Strasse 1, 50767 Koln  
Germany

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở  
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao da cho điện thoại; hộp đựng kính bằng da.

Nhóm 18: Ví; dây móc chìa khóa bằng da; móc chìa khóa bằng da; mặt dây chuyền bằng da; ví đựng chìa khóa bằng da; túi nhỏ đeo cổ bằng da; túi đeo ngang hông bằng da; túi của phụ nữ; túi của nam giới; túi đi tiệc buổi tối; túi cầm tay khổ to; túi xách; ba lô; cặp đựng tài liệu; cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Khăn choàng pashmina (khăn choàng làm từ vải dệt tay cashmere); khăn quàng cổ; khăn quàng cổ mỏng; áo choàng bằng một tấm vải to có khe hở ở giữa để chui đầu qua; nón; mũ; găng tay; thắt lưng (trang phục); khăn tay bỏ túi ngực; quần áo; giày dép và đồ đội đầu.

Nhóm 34: Hộp đựng thuốc lá bằng da.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-03074**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018



**TIETZIAN HÉRITIER**

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A16.1.6

(731) GALERIA KAUFHOF GMBH (DE)

Leonhard-Tietz-Strasse 1, 50767 Koln  
Germany

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở  
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao da cho điện thoại; hộp đựng kính bằng da.

Nhóm 18: Ví; dây móc chìa khóa bằng da; móc chìa khóa bằng da; mặt dây chuyền bằng da; ví đựng chìa khóa bằng da; túi nhỏ đeo cổ bằng da; túi đeo ngang hông bằng da; túi của phụ nữ; túi của nam giới; túi đi tiệc buổi tối; túi cầm tay khổ to; túi xách; ba lô; cặp đựng tài liệu; cặp đựng dụng cụ tài liệu.

Nhóm 25: Khăn choàng pashmina (khăn choàng làm từ vải dệt tay cashmere); khăn quàng cổ; khăn quàng cổ mỏng; áo choàng bằng một tấm vải to có khe hở ở giữa để chui đầu qua; nón; mũ; găng tay; thắt lưng (trang phục); khăn tay bỏ túi ngực; quần áo; giày dép và đồ đội đầu.

Nhóm 34: Hộp đựng thuốc lá bằng da;

---

(210) **4-2018-03093**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**VIVA**

(731) CONGATE ENTERPRISES (PRIVATE)  
LIMITED (ZW)

114 Harare Street, Harare, Zimbabwe.

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn  
chuyển giao công nghệ và đầu tư  
(CONCETTI)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá, điêm;

---

(210) **4-2018-03097**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**BEYOND WONDERLAND**

(731) INSOMNIAC HOLDINGS, LLC (US)

9441 West Olympic Blvd. Beverly Hills,  
California 90212, United States of  
America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bản ghi âm thanh và bản ghi vi-đê-ô âm nhạc; nhạc chuông có thể tải về được; tai nghe.

Nhóm 16: Lịch; áp phích quảng cáo; giấy dính (văn phòng phẩm); hình in bóc dán (đề can); cuốn sách ảnh lưu niệm cho buổi hòa nhạc; bưu thiếp; ảnh chụp (được in); tờ in thạch bản; sách và tạp chí, tất cả liên quan đến âm nhạc, giải trí, nghệ thuật và/hoặc văn hóa.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục, cụ thể là, áo thun ngắn tay, áo nỉ; áo vét; quần dài; quần soóc; váy; áo váy; áo len dài tay; quần áo ngủ; áo choàng; quần áo lót; đồ đội đầu; găng tay; ca vát; đồ đi chân; cổ tay áo.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý kinh doanh cho nhà văn, diễn viên, nhà soạn hài kịch, người điều chỉnh nhạc (DJ), nhạc sỹ, nhà sản xuất và diễn viên múa; dịch vụ quảng cáo các sự kiện giải trí trực tiếp và dịch vụ quảng cáo các sự kiện giải trí trực tiếp và dịch vụ quảng cáo các hàng hóa có liên quan đến các sự kiện giải trí trực tiếp, cho người khác; dịch vụ quảng cáo giảm giá vé; dịch vụ quảng cáo và marketing, cụ thể là, quảng cáo các sản phẩm và dịch vụ của người khác trong lĩnh vực giải trí.

Nhóm 41: Sắp xếp, tổ chức, sản xuất, tiến hành và đăng cai tổ chức các sự kiện giải trí trực tiếp với tính chất của buổi hòa nhạc trực tiếp, buổi điều chỉnh nhạc (DJ), đại nhạc hội, ngày hội (carnival), rạp xiếc, câu lạc bộ ban đêm, các chuyến lưu diễn âm nhạc và các lễ hội âm nhạc; sản xuất các bản ghi âm thanh và bản ghi vi-đê-ô âm nhạc.

---

(210) **4-2018-03098**

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) INSOMNIAC HOLDINGS, LLC (US)  
9441 West Olympic Blvd. Beverly Hills,  
California 90212, United States of  
America

**ELECTRIC DAISY CARNIVAL**

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bản ghi âm thanh và bản ghi vi-đê-ô âm nhạc, nhạc chuông có thể tải về được; tai nghe.

Nhóm 16: Lịch; áp phích quảng cáo; giấy dính (văn phòng phẩm); hình in bóc dán (đề can); cuốn sách ảnh lưu niệm cho buổi hòa nhạc; bưu thiếp; ảnh chụp (được in); tờ in thạch bản; sách và tạp chí, tất cả liên quan đến âm nhạc, giải trí, nghệ thuật và/hoặc văn hóa.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục, cụ thể là, áo thun ngắn tay, áo nỉ; áo vét; quần dài; quần soóc; váy; áo váy; áo len dài tay; quần áo ngủ; áo choàng; quần áo lót; đồ đội đầu; găng tay; ca vát; đồ đi chân; cổ tay áo.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý kinh doanh cho nhà văn, diễn viên, nhà soạn hài kịch, người điều chỉnh nhạc (DJ), nhạc sỹ, nhà sản xuất và diễn viên múa; dịch vụ quảng cáo các sự kiện giải trí trực tiếp và dịch vụ quảng cáo các sự kiện giải trí trực tiếp và dịch vụ quảng cáo các hàng hóa có liên quan đến các sự kiện giải trí trực tiếp, cho người khác; dịch vụ quảng cáo giảm giá vé; dịch vụ quảng cáo và marketing, cụ thể là, quảng cáo các sản phẩm và dịch vụ của người khác trong lĩnh vực giải trí.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 41: Sắp xếp, tổ chức, sản xuất, tiến hành và đăng cai tổ chức các sự kiện giải trí trực tiếp với tính chất của buổi hòa nhạc trực tiếp, buổi điều chỉnh nhạc (DJ), đại nhạc hội, ngày hội (carnival), rạp xiếc, câu lạc bộ ban đêm, các chuyến lưu diễn âm nhạc và các lễ hội âm nhạc; sản xuất các bản ghi âm thanh và bản ghi vi-đê-ô âm nhạc.

---

(210) **4-2018-03099**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) INSOMNIAC HOLDINGS, LLC (US)  
9441 West Olympic Blvd. Beverly Hills,  
California 90212, United States of  
America

# INSOMNIAC

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bản ghi âm thanh và bản ghi vi-đê-ô âm nhạc, nhạc chuông có thể tải về được; tai nghe.

Nhóm 16: Lịch; áp phích quảng cáo; giấy dính (văn phòng phẩm); hình in bóc dán (đề can); cuốn sách ảnh lưu niệm cho buổi hòa nhạc; bưu thiếp; ảnh chụp (được in); tờ in thạch bản; sách và tạp chí, tất cả liên quan đến âm nhạc, giải trí, nghệ thuật và/hoặc văn hóa.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục, cụ thể là, áo thun ngắn tay, áo nỉ; áo vét; quần dài; quần soóc; váy; áo váy; áo len dài tay; quần áo ngủ; áo choàng; quần áo lót; đồ đội đầu; găng tay; ca vát; đồ đi chân; cổ tay áo.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý kinh doanh cho nhà văn, diễn viên, nhà soạn hài kịch, người điều chỉnh nhạc (DJ), nhạc sỹ, nhà sản xuất và diễn viên múa; dịch vụ quảng cáo các sự kiện giải trí trực tiếp và dịch vụ quảng cáo các sự kiện giải trí trực tiếp và dịch vụ quảng cáo các hàng hóa có liên quan đến các sự kiện giải trí trực tiếp, cho người khác; dịch vụ quảng cáo giảm giá vé; dịch vụ quảng cáo và marketing, cụ thể là, quảng cáo các sản phẩm và dịch vụ của người khác trong lĩnh vực giải trí.

Nhóm 41: Sắp xếp, tổ chức, sản xuất, tiến hành và đăng cai tổ chức các sự kiện giải trí trực tiếp với tính chất của buổi hòa nhạc trực tiếp, buổi điều chỉnh nhạc (DJ), đại nhạc hội, ngày hội (carnival), rạp xiếc, câu lạc bộ ban đêm, các chuyến lưu diễn âm nhạc và các lễ hội âm nhạc; sản xuất các bản ghi âm thanh và bản ghi vi-đê-ô âm nhạc.

---

(210) **4-2018-03100**

(220) 25.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) INSOMNIAC HOLDINGS, LLC (US)  
9441 West Olympic Blvd. Beverly Hills,  
California 90212, United States of  
America

# EDC

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bản ghi âm thanh và bản ghi vi-đê-ô âm nhạc; nhạc chuông có thể tải về được; tai nghe.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 16: Lịch; áp phích quảng cáo; giấy dính (văn phòng phẩm); hình in bóc dán (đề can); cuốn sách ảnh lưu niệm cho buổi hòa nhạc; bưu thiếp; ảnh chụp (được in), tờ in thạch bản; sách và tạp chí, tất cả liên quan đến âm nhạc, giải trí, nghệ thuật và/hoặc văn hóa.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý kinh doanh cho nhà văn, diễn viên, nhà soạn kịch, người điều chỉnh nhạc (DJ), nhạc sỹ, nhà sản xuất và diễn viên múa; dịch vụ quảng cáo các sự kiện giải trí trực tiếp và dịch vụ quảng cáo các hàng hóa có liên quan đến sự kiện giải trí trực tiếp, cho người khác; dịch vụ quảng cáo giảm giá vé; dịch vụ quảng cáo và marketing, cụ thể là, quảng cáo các sản phẩm và dịch vụ của người khác trong lĩnh vực giải trí.

Nhóm 41: Sắp xếp, tổ chức, sản xuất, tiến hành và đăng cai tổ chức các sự kiện giải trí trực tiếp với tính chất của buổi hòa nhạc trực tiếp, buổi điều chỉnh nhạc (DJ), đại nhạc hội, ngày hội (carnival), rạp xiếc, câu lạc bộ ban đêm, các chuyến lưu diễn âm nhạc và các lễ hội âm nhạc; sản xuất các bản ghi âm thanh và bản ghi vi-đê-ô âm nhạc.

(210) **4-2018-03101**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22; 6.1.2

(591) Hồng, tím, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ANH SƠN (VN)

Số nhà 22, tổ 7 Mai Phúc, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

(210) **4-2018-03105**

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.4; A3.1.24; 6.1.2; 26.1.2

(731) LONNIX (M) SDN BHD (MY)

No. 10 Jalan TTC26, Taman Teknologi Cheng, 75250 Melaka, Malaysia

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Đồ uống từ thảo dược dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thuốc sủi bọt dạng viên và dạng bột dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dạng viên nang mềm; dung dịch vệ sinh phụ nữ cụ thể là dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng để rửa và khăn vệ sinh.

(210) 4-2018-03124

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**優益C**

(731) INNER MONGOLIA MENGNIU  
DAIRY (GROUP) CO. LTD. (CN)

Shengle Economic Zone Helingeer  
County, Huhhot Inner Mongolia, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng  
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; thuốc khử độc; thuốc dành cho thú y; thuốc trừ sâu; tã lót trẻ em (quần tã); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ sơ sinh; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; sữa bột cho em bé.

Nhóm 29: Thịt; tổ chim ăn được; thực phẩm chế biến sẵn được làm từ cá; chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là trái cây; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là rau; rau đã được bảo quản; rau đông lạnh; trứng, bơ; kem (sản phẩm sữa); phơ mát; sữa; sữa bò; sữa tươi; sữa tiệt trùng; sữa thanh trùng; sữa ít béo; sữa đông; sữa ngựa lên men (đồ uống từ sữa); đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm sữa; trà sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sữa cao, sữa là thành phần chủ yếu; sữa chua; sữa dạng bột; sữa khuấy; sữa đặc; sữa đậu nành (sản phẩm thay thế sữa); sữa hạnh nhân, sữa lạc; đồ uống từ hạt đậu xanh; đồ uống làm từ các loại hạt đậu; sữa đậu xanh.

Nhóm 30: Đồ uống có thành phần chủ yếu là cà phê; đồ uống có thành phần chủ yếu là sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống có thành phần chủ yếu là mạch nha; đồ uống có thành phần chủ yếu là ca cao; kẹo; đường ăn; kẹo sữa; sô cô la; mật ong; bánh ngọt; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là gạo; thực phẩm được làm từ bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn đã được chế biến có thành phần chủ yếu là mì sợi; tinh bột cho thực phẩm; sốt đậu nành; kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống, kem, trái cây (đã lạnh); đá lạnh có thể ăn được; bột để làm kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); chất liên kết cho kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh (đá lạnh có thể ăn được); kẹo đông lạnh; kem nước đá; kem lạnh dạng hộp; trà; đồ uống có thành phần chủ yếu là trà; nước sốt có hương vị (gia vị); hương liệu dùng cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột; bột hạnh nhân; bột hạt vừng (gia vị); bột gạo; bột đậu nành; trà sữa, sữa không phải là thành phần chủ yếu.

Nhóm 32: Bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây, không chứa cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước sô đa; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước cola; đồ uống có chứa axit lactic (không phải là sữa); bột trái cây để làm đồ uống; nước lọc (đồ uống); nước uống thảo mộc (đồ uống có thành phần chủ yếu là thực vật); tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

(210) 4-2018-03125

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.15.1; A24.15.7

(731) INNER MONGOLIA MENGNIU DAIRY (GROUP) CO. LTD. (CN)

Shengle Economic Zone Helingeer County, Huhhot Inner Mongolia, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; thuốc khử độc; thuốc dành cho thú y; thuốc trừ sâu; tã lót trẻ em (quần tã); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ sơ sinh; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; sữa bột cho em bé.

Nhóm 29: Thịt; tổ chim ăn được; thực phẩm chế biến sẵn được làm từ cá, chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là trái cây; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là rau; rau đã được bảo quản; rau đông lạnh; trứng, bơ; kem (sản phẩm sữa); pho mát; sữa; sữa bò; sữa tươi; sữa tiệt trùng; sữa thanh trùng; sữa ít béo; sữa đông; sữa ngựa lên men (đồ uống từ sữa); đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm sữa; trà sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sữa cao, sữa là thành phần chủ yếu; sữa chua; sữa dạng bột; sữa khuấy; sữa đặc; sữa đậu nành (sản phẩm thay thế sữa); sữa hạnh nhân; sữa lạc; đồ uống từ hạt đậu xanh; đồ uống làm từ các loại hạt đậu; sữa đậu xanh.

Nhóm 30: Đồ uống có thành phần chủ yếu là cà phê; đồ uống có thành phần chủ yếu là sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống có thành phần chủ yếu là mạch nha; đồ uống có thành phần chủ yếu là ca cao; kẹo; đường ăn; kẹo sữa; sô cô la; mật ong; bánh ngọt; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là gạo; thực phẩm được làm từ bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn đã được chế biến có thành phần chủ yếu là mì sợi; tinh bột cho thực phẩm; sốt đậu nành; kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; kem trái cây (đá lạnh); đá lạnh có thể ăn được; bột để làm kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); chất liên kết cho kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh (đá lạnh có thể ăn được); kẹo đông lạnh; kem nước đá; kem lạnh dạng hộp, trà; đồ uống có thành phần chủ yếu là trà; nước sốt có hương vị (gia vị); hương liệu dùng cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột; bột hạnh nhân; bột hạt vừng (gia vị); bột gạo; bột đậu nành; trà sữa, sữa không phải là thành phần chủ yếu.

Nhóm 32: Bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây, không chứa cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước sô đa, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước cola; đồ uống có chứa axit lactic (không phải là sữa); bột trái cây để làm đồ uống; nước lọc (đồ uống); nước uống thảo mộc (đồ uống có thành phần chủ yếu là thực vật); tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.



(210) 4-2018-03126

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(731) INNER MONGOLIA MENGNIU DAIRY (GROUP) CO. LTD. (CN)

Shengle Economic Zone Helingeer County, Huhhot Inner Mongolia, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; thuốc khử độc; thuốc dành cho thú y; thuốc trừ sâu; tã lót trẻ em (quần tã); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ sơ sinh; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; sữa bột cho em bé.

Nhóm 29: Thịt; tổ chim ăn được; thực phẩm chế biến sẵn được làm từ cá, chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là trái cây; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là rau; rau đã được bảo quản; rau đông lạnh; trứng, bơ; kem (sản phẩm sữa); pho mát; sữa; sữa bò; sữa tươi; sữa tiệt trùng; sữa thanh trùng; sữa ít béo; sữa đông; sữa ngựa lên men (đồ uống từ sữa); đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm sữa; trà sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sữa cao, sữa là thành phần chủ yếu; sữa chua; sữa dạng bột; sữa khuấy; sữa đặc; sữa đậu nành (sản phẩm thay thế sữa); sữa hạnh nhân; sữa lạc; đồ uống từ hạt đậu xanh; đồ uống làm từ các loại hạt đậu; sữa đậu xanh.

Nhóm 30: Đồ uống có thành phần chủ yếu là cà phê; đồ uống có thành phần chủ yếu là sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống có thành phần chủ yếu là mạch nha; đồ uống có thành phần chủ yếu là ca cao; kẹo; đường ăn; kẹo sữa; sô cô la; mật ong; bánh ngọt; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là gạo; thực phẩm được làm từ bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn đã được chế biến có thành phần chủ yếu là mì sợi; tinh bột cho thực phẩm; sốt đậu nành; kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; kem trái cây (đá lạnh); đá lạnh có thể ăn được; bột để làm kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); chất liên kết cho kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh (đá lạnh có thể ăn được); kẹo đông lạnh; kem nước đá; kem lạnh dạng hộp, trà; đồ uống có thành phần chủ yếu là trà; nước sốt có hương vị (gia vị); hương liệu dùng cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột; bột hạnh nhân; bột hạt vừng (gia vị); bột gạo; bột đậu nành; trà sữa, sữa không phải là thành phần chủ yếu.

Nhóm 32: Bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây, không chứa cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước sô đa, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước cola; đồ uống có chứa axit lactic (không phải là sữa); bột trái cây để làm đồ uống; nước lọc (đồ uống); nước uống thảo mộc (đồ uống có thành phần chủ yếu là thực vật); tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

(210) 4-2018-03127

(540)



(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A24.15.7; 24.15.1

(731) INNER MONGOLIA MENGNIU DAIRY (GROUP) CO. LTD. (CN)

Shengle Economic Zone Helingeer County, Huhhot Inner Mongolia, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; thuốc khử độc; thuốc dành cho thú y; thuốc trừ sâu; tã lót trẻ em (quần tã); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ sơ sinh; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; sữa bột cho em bé.

Nhóm 29: Thịt; tổ chim ăn được; thực phẩm chế biến sẵn được làm từ cá, chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là trái cây; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là rau; rau đã được bảo quản; rau đông lạnh; trứng, bơ; kem (sản phẩm sữa); pho mát; sữa; sữa bò; sữa tươi; sữa tiệt trùng; sữa thanh trùng; sữa ít béo; sữa đông; sữa ngựa lên men (đồ uống từ sữa); đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm sữa; trà sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sữa cao, sữa là thành phần chủ yếu; sữa chua; sữa dạng bột; sữa khuấy; sữa đặc; sữa đậu nành (sản phẩm thay thế sữa); sữa hạnh nhân; sữa lạc; đồ uống từ hạt đậu xanh; đồ uống làm từ các loại hạt đậu; sữa đậu xanh.

Nhóm 30: Đồ uống có thành phần chủ yếu là cà phê; đồ uống có thành phần chủ yếu là sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống có thành phần chủ yếu là mạch nha; đồ uống có thành phần chủ yếu là ca cao; kẹo; đường ăn; kẹo sữa; sô cô la; mật ong; bánh ngọt; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là gạo; thực phẩm được làm từ bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn đã được chế biến có thành phần chủ yếu là mì sợi; tinh bột cho thực phẩm; sốt đậu nành; kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; kem trái cây (đá lạnh); đá lạnh có thể ăn được; bột để làm kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); chất liên kết cho kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh (đá lạnh có thể ăn được); kẹo đông lạnh; kem nước đá; kem lạnh dạng hộp, trà; đồ uống có thành phần chủ yếu là trà; nước sốt có hương vị (gia vị); hương liệu dùng cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột; bột hạnh nhân; bột hạt vừng (gia vị); bột gạo; bột đậu nành; trà sữa, sữa không phải là thành phần chủ yếu.

Nhóm 32: Bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây, không chứa cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước sô đa, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước cola; đồ uống có chứa axit lactic (không phải là sữa); bột trái cây để làm đồ uống; nước lọc (đồ uống); nước uống thảo mộc (đồ uống có thành phần chủ yếu là thực vật); tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

(210) 4-2018-03128

(220) 25.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Just Pure**

(731) INNER MONGOLIA MENGNIU DAIRY (GROUP) CO. LTD. (CN)

Shengle Economic Zone Helingeer County, Huhhot Inner Mongolia, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; thuốc khử độc; thuốc dành cho thú y; thuốc trừ sâu; tã lót trẻ em (quần tã); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ sơ sinh; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; sữa bột cho em bé.


Nhóm 29: Thịt; tổ chim ăn được; thực phẩm chế biến sẵn được làm từ cá, chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là trái cây; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là rau; rau đã được bảo quản; rau đông lạnh; trứng, bơ; kem (sản phẩm sữa); pho mát; sữa; sữa bò; sữa tươi; sữa tiệt trùng; sữa thanh trùng; sữa ít béo; sữa đông; sữa ngựa lên men (đồ uống từ sữa); đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm sữa; trà sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sữa ca cao, sữa là thành phần chủ yếu; sữa chua; sữa dạng bột; sữa khuấy; sữa đặc; sữa đậu nành (sản phẩm thay thế sữa); sữa hạnh nhân; sữa lạc; đồ uống từ hạt đậu xanh; đồ uống làm từ các loại hạt đậu; sữa đậu xanh.

Nhóm 30: Đồ uống có thành phần chủ yếu là cà phê; đồ uống có thành phần chủ yếu là sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống có thành phần chủ yếu là mạch nha; đồ uống có thành phần chủ yếu là ca cao; kẹo; đường ăn; kẹo sữa; sô cô la; mật ong; bánh ngọt; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là gạo; thực phẩm được làm từ bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn đã được chế biến có thành phần chủ yếu là mì sợi; tinh bột cho thực phẩm; sốt đậu nành; kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; kem trái cây (đá lạnh); đá lạnh có thể ăn được; bột để làm kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); chất liên kết cho kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh (đá lạnh có thể ăn được); kẹo đông lạnh; kem nước đá; kem lạnh dạng hộp, trà; đồ uống có thành phần chủ yếu là trà; nước sốt có hương vị (gia vị); hương liệu dùng cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột; bột hạnh nhân; bột hạt vừng (gia vị); bột gạo; bột đậu nành; trà sữa, sữa không phải là thành phần chủ yếu.

Nhóm 32: Bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây, không chứa cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước sô đa, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước cola; đồ uống có chứa axit lactic (không phải là sữa); bột trái cây để làm đồ uống; nước lọc (đồ uống); nước uống thảo mộc (đồ uống có thành phần chủ yếu là thực vật); tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210)	<b>4-2018-03149</b>	(220)	26.01.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	1.5.1; A5.3.13; A5.3.15; A5.1.16
		(731)	CHEN, YU-HUA (TW) No. 509, Sec.1, Jinma Rd, Changhua City, Changhua County 50085, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)


(511) Nhóm 05: Chất phòng ngừa nấm mốc; chất diệt nấm mốc; chất khử mùi cho giày; các chất khử mùi mục đích dùng cho nhà ở, cửa hàng thương mại và nhà công nghiệp; thuốc khử độc; chất khử mùi cho quần áo và hàng dệt.

---

(210)	<b>4-2018-03154</b>	(220)	26.01.2018
(540)	<b>PERMECTIN</b>  <b>50EC</b>	(441)	25.05.2018
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN KAHUMATE VIỆT NAM (VN) Số 5b, ngách 8, ngõ 141 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 05: Thuốc diệt dãn, muỗi, côn trùng.

---

(210)	<b>4-2018-03182</b>	(220)	26.01.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	26.1.2; 6.1.2
		(731)	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG PHẨM ÁNH DƯƠNG (VN) Số 3/A5, ngõ 215, đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bút luyện chữ, bút mài, bút máy, bút dạ, bút mực, bút lông.

---

(210)	<b>4-2018-03183</b>	(220)	26.01.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(591)	Cam, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ SẮC VIỆT (VN) Lâu 4, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng máy tính

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

và truyền hình; cung cấp các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, các chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) và sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

(210) **4-2018-03184**

(220) 26.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.17.12

(591) Cam, trắng, xám.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ SẮC VIỆT (VN)

Lầu 4, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng máy tính và truyền hình; cung cấp các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, các chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) và sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

(210) **4-2018-03185**

(220) 26.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.17.12

(591) Cam, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ SẮC VIỆT (VN)

Lầu 4, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại,

thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng máy tính và truyền hình; cung cấp các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, các chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) và sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

---

(210) **4-2018-03186**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A25.7.3; A25.7.4; A26.11.12; 26.11.3; A24.17.13



(591) Cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ SẮC VIỆT (VN)

Lầu 4, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; môi giới quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ cho quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo và/hoặc kinh doanh; mua bán phần cứng, phần mềm và các linh kiện, thiết bị dùng cho máy tính.


Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, tuyển tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ chia sẻ tài nguyên trên internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên internet; khai thác dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu qua điện thoại di động, điện thoại cầm tay, thiết bị truyền thông không dây và internet.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng máy tính và truyền hình; cung cấp các các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, các chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) và sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.


---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**


---

- |       |   |       |  |
|-------|---|-------|--|
| (210) | <b>4-2018-03187</b>   | (220) | 26.01.2018   |
|       |   | (441) | 25.05.2018   |
| (540) |   | (531) | A26.1.18; 26.1.1; 4.5.21; 4.5.3;<br>A24.17.12  |
|       |  | (591) | Cam, trắng.  |
|       |   | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ<br>SẮC VIỆT (VN)<br>Lầu 4, 268 Tô Hiến Thành, phường 15,<br>quận 10, thành phố Hồ Chí Minh |

(511) Nhóm 41: Cung cấp nội dung giải trí và/hoặc giáo dục đa truyền thông trên mạng máy tính và trên truyền hình; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát trên mạng máy tính và trên truyền hình; cung cấp các tạp chí và bản tin trực tuyến và ngoại tuyến (ấn phẩm) trong lĩnh vực tin tức, giáo dục, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí trên mạng máy tính và truyền hình; cung cấp các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng, các chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí đa truyền thông khác thông qua các đường kết nối trực tuyến trên trang web; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo) và sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện/triển lãm nhằm mục đích giải trí, giáo dục.

- |       |   |       |   |
|-------|---|-------|---|
| (210) | <b>4-2018-03277</b>   | (220) | 26.01.2018  |
|       |   | (441) | 25.05.2018  |
| (540) |  | (531) | 11.3.18   |
|       |   | (591) | Xanh lá cây, đen, trắng.  |
|       |   | (731) | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN<br>THUẬN KIỀU 368 (VN)<br>Số 127B/4B, Võ Văn Kiệt, phường An<br>Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần<br>Thơ |
|       |   | (740) | Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE<br>LAW FIRM)   |

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn uống; hàng ăn uống.

- |       |   |       |   |
|-------|---|-------|---|
| (210) | <b>4-2018-03288</b>   | (220) | 26.01.2018  |
|       |   | (441) | 25.05.2018  |
| (540) |  | (731) | HOSPIRA, INC. (US)<br>275 N. Field Dr., Lake Forest, IL 60045,<br>USA |
|       |   | (740) | Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh<br>(PHAM & ASSOCIATES)            |



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị các bệnh tim mạch và rối loạn tim mạch; thuốc chống sung huyết; chế phẩm làm co mạch.

---

(210) **4-2018-03342**

(220) 29.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A26.3.5; 26.3.1

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM (VN)



Tầng 8, văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh dịch vụ tài chính, cụ thể là: cung cấp dịch vụ thẻ ATM.

---

(210) **4-2018-03360**

(220) 29.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**TIVOLI**

HOTELS & RESORTS

(731) MHG IP HOLDING (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)

2 Alexandra Road, #05-04/05 Delta House, Singapore (159919)

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ dịch vụ; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ phân chia thời gian sử dụng bất động sản; dịch vụ sở hữu chung bất động sản, cụ thể là quản lý và sắp xếp quyền sở hữu bất động sản; dịch vụ quản lý việc phân chia thời gian sử dụng bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ câu lạc bộ đêm và quầy cốc tai; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ phục vụ thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ đặt chỗ trước khách sạn và nơi lưu trú tạm thời khác; cung cấp thông tin, kế hoạch liên quan đến kỳ nghỉ và nơi lưu trú tạm thời; cung cấp tiện nghi cho triển lãm, hội nghị và cuộc gặp gỡ (không bao gồm thiết bị âm thanh và hình ảnh); dịch vụ nhận phòng và trả phòng khách sạn; dịch vụ cung cấp thông tin điện tử liên quan tới khách sạn; dịch vụ tư vấn, cố vấn cho các dịch vụ đã nêu thuộc nhóm này.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-03364**

(540)

**WETCODE**  
水密码

(220) 29.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 1.15.15; 25.5.25

(731) GUANGZHOU CITY BAIYUN  
LIANJIA FINE CHEMICAL  
FACTORY (CN)

No. 6-1, Yongxing Industrial Zone,  
Chentai Road, Taihe Town, Baiyun  
District, Guangzhou City Guangdong  
China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; chế phẩm làm sạch; xi đánh bóng; chế phẩm đánh bóng; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; hương thơm để thấp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2018-03382**

(540)

**VITA CRAFT**

(220) 29.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) MY BRAND LIMITED (CN)

Flat/Rm 192A, Blk C, 1/F, Hang Wai  
Industrial Centre, 6 Kin Tai Street, Tuen  
Mun, NT, Hongkong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; nồi hấp thức ăn, chạy điện; nồi áp suất [nồi hầm], dùng điện; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí.

Nhóm 21: Nồi nấu không dùng điện; chảo rán không dùng điện; bộ nồi nấu không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; nồi áp suất [nồi hầm], không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

---

(210) **4-2018-03383**

(540)



棕元素  
zongyuansu

(220) 29.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.3.7; 26.1.1; A5.3.14

(731) HONGHE ZHEHUA PALM  
INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

Yisa Town Industrial Park, Honghe  
County, Hani & Yi Autonomous  
Prefecture, Honghe, Yunnan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Khung giường bằng gỗ; gối dài; đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ dùng cho giường, trừ đồ vải; gối; đồ đạc trong nhà bện bằng rơm, trừ chiếu.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)


Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; hỗ trợ điều hành thương mại hoặc công nghiệp; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác.

- (210) **4-2018-03387** (220) 29.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) NCF GROUP CO., LTD. (CN)  
Room 712, No.3 Building, Shengjing International Plaza, No.31 Yard Shijingshan Road, Shijingshan District, Beijing City, People's Republic of China  
**WINSEN** (740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

- (511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống được; màn hình [phần cứng máy vi tính]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy đếm tiền; điện thoại di động; đồng hồ thông minh.

Nhóm 35: Quảng cáo; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tái lập kinh doanh; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; cho vay theo bảo lãnh; tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; dịch vụ môi giới; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyền góp quỹ từ thiện; ủy thác tài sản [tài chính].

- (210) **4-2018-03388** (220) 29.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 1.5.1; 1.3.1; A26.11.8  
(731) ISON IMPORT-EXPORT COMPANY LIMITED (TH)  
2991/38, Latphrao 101/3 Alley, Latphrao Road, Klong Chan Sub-District, Bang Kapi District, Bangkok Metropolis 10240 Thailand  
 (740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

- (511) Nhóm 09: Bảng phân phối [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ ngắt mạch điện; bộ giảm áp [điện]; thiết bị bảo động; biển báo hiệu bằng điện; bộ biến đổi dòng điện xoay chiều thành dòng điện một chiều; tủ phân phối điện; pin điện; pin kiềm (pin alkaline); pin mangan; pin mặt trời; chấn lưu (ba lát); bảng điều khiển điện; biển hiệu nhấp nháy; đèn hiệu (phản quang); công tắc điện ngắt tự động; rơ le chuyển mạch tự động; bộ chuyển mạch công suất; tắc te; hộp ắc quy; hộp pin; máy biến thế; còi điện; thiết bị biến thế; biển

báo lối ra và lối thoát hiểm khi có cháy, loại cơ học; biển báo lối ra và lối thoát hiểm khi có cháy có hệ thống điện dự phòng khẩn cấp; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Đèn lồng; thiết bị chiếu sáng khẩn cấp; đèn điện; đui đèn điện; ấm đun nước, dùng điện; máy rang cà phê, dùng điện; lò nướng bánh mì bằng điện; đèn lồng kiểu Trung Quốc; tủ lạnh; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống điều hoà không khí; bóng đèn; bình đun nước dùng điện; đèn huỳnh quang; vòi cho ống nước; vòi trộn cho ống nước; van cho ống nước.

(210) **4-2018-03422**

(220) 29.01.2018

(441) 25.05.2018

(300) 87/643,989 12.10.2017 US

(540)

(731) GOOGLE LLC (US)

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

**PIXEL**

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy vi tính; máy tính bảng; điện thoại thông minh; điện thoại di động; các thiết bị điện tử dùng để trình duyệt máy tính và internet, cho phép truy cập internet, xem các thông tin trên mạng máy tính toàn cầu, ra lệnh và nhận diện bằng giọng nói, chuyển đổi giọng nói thành tin nhắn, quản lý các thông tin cá nhân, truyền giọng nói và dữ liệu, và các thiết bị điện tử không cần thao tác bằng tay của điện thoại di động cầm tay, điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính bảng, máy vi tính, và tai nghe vòng qua đầu, và điều khiển từ xa dùng cho các thiết bị điện tử; các thiết bị điện tử đa chức năng dùng để trình duyệt máy tính và internet, cho phép truy cập internet, xem các thông tin trên mạng máy tính toàn cầu, ra lệnh và nhận diện bằng giọng nói, chuyển đổi giọng nói thành tin nhắn, quản lý các thông tin cá nhân, truyền giọng nói và dữ liệu; các thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay dùng để trình duyệt máy tính và internet, cho phép truy cập internet, xem các thông tin trên mạng máy tính toàn cầu, ra lệnh và nhận diện bằng giọng nói, chuyển đổi giọng nói thành tin nhắn, quản lý các thông tin cá nhân, truyền giọng nói và dữ liệu; các thiết bị liên lạc không dây để cung cấp chức năng phiên dịch trong thời gian thực, trình duyệt internet, truyền giọng nói và dữ liệu, cung cấp và quản lý thông tin cá nhân, và cung cấp việc sử dụng và điều khiển không cần thao tác bằng tay của máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại và thiết bị hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số (pda); chip (mạch tích hợp) vi xử lý máy tính và phần cứng; chip (mạch tích hợp) máy tính và phần cứng cho các thiết bị di động như máy tính xách tay, máy vi tính cầm tay, máy tính bảng, tai nghe có thể đeo được, điện thoại di động, và điện thoại thông minh; hệ thống xử lý thông tin và học máy (machine learning) được tạo bởi các chip (mạch tích hợp) máy vi tính, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; phần mềm vận hành máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] để ra lệnh và nhận diện bằng giọng nói, chuyển đổi giọng nói thành tin nhắn, quản lý các thông tin cá nhân và truy cập, trình duyệt, tìm kiếm, tải về và xử lý các cơ sở dữ liệu trực tuyến, âm thanh, vi-đê-ô, và các nội dung đa phương tiện; loa âm thanh; tai nghe nhét vào tai; tai nghe; tai nghe vòng qua đầu; micro; bộ chuyển đổi điện, bộ sạc pin, dây cáp dùng cho sạc pin, các loại bao (ốp) tích hợp bộ sạc dùng cho tai nghe nhét vào tai, tai nghe, và tai nghe

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

vòng qua đầu; gối (miếng đệm) (phụ kiện), miếng lót (phụ kiện), ốp, bao và ốp bảo vệ cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và các thiết bị điện tử; thiết bị ngoại vi của máy tính, cụ thể là thiết bị ngoại vi của máy vi tính không cần thao tác bằng tay, bộ tai nghe và mic, bàn phím, bộ sạc pin, pin, bộ chuyển đổi điện, bút cảm ứng và dây cáp của thiết bị ngoại vi, tất cả được sử dụng cho máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động và điện thoại thông minh.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, phát triển và thử nghiệm cho người khác trong lĩnh vực mạch tích hợp, chất bán dẫn, bộ vi xử lý, và phần cứng máy tính cho việc xử lý tín hiệu, chuyển đổi tín hiệu, lọc tín hiệu, liên lạc không dây và xử lý âm thanh, hình ảnh và dữ liệu.

(210) **4-2018-03446**

(540)



(220) 29.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI VẠN PHÁT HUNG  
(VN)

125 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép, mũ (nón) (trang phục thuộc nhóm này).

(210) **4-2018-03449**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 3.13.1; A3.13.24

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THẨM MỸ  
VIỆN TRÚC MAI (VN)

55B Phạm Thái Bường, phường 4, thành  
phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-03465**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1; A16.3.3

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) SURAVIT KONGMEBHOL (TH)

289 Lad Pao 115, Lad Pao Road,  
Klong Chan, Bangkapi, 10240 Bangkok,  
THAILAND

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ  
KENFOX (KENFOX IP SERVICE  
CO.,LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ chụp ảnh; máy quay phim; thiết bị ghi, truyền, xử lý và sao chép âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; chân máy ảnh (giá đỡ máy ảnh); ngàm chuyển đổi ống kính máy ảnh; phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-03466**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8; 26.4.2

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT AN THỊNH  
(VN)

53 đường 318 Phạm Hùng, phường 5,  
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô, thực phẩm chế biến từ cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đóng hộp, sữa, hạt đã chế biến, sữa lạc.

Nhóm 32: Nước uống có gas, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể nước ép trái cây, đồ uống không cồn, nước ép rau.

---

(210) **4-2018-03469**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT  
TRIỂN DAIKO (VN)

Km 18+ 400 quốc lộ 32, phố Thù Y, xã  
Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố  
Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng.

---

(210) **4-2018-03480**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.3; 6.1.2

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THANH NAM (VN)

6A/11 Nguyễn Cảnh Chân, phường  
Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ  
Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán kem; quán cà phê, dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-03492**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.13.25; 25.3.1; 1.15.23; 25.1.6

(591) Vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU ANH THÁI (VN)  
Số 280 đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, mật ong, nước mật đường.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-03528**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ, trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐẠI DƯƠNG (VN)  
Số 6-TT03 KĐT Hải Đăng City, ngõ 2 phố Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-03529**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; 2.1.1; 2.1.22; 2.3.22; 22.5.10

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐẠI DƯƠNG (VN)  
Số 6-TT03 KĐT Hải Đăng City, ngõ 2 phố Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-03550**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; 26.2.7

(731) HEALTHLAND (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)

No. 61/1, Soi Som Prathana Yaek 1, Pracha Songkhro Road, Din Daeng Sub-District, Din Daeng District, Bangkok, Thailand



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; xà phòng; chế phẩm gội đầu; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm tắm dạng lỏng; kem làm trắng da; tinh chất dưỡng ẩm da; tinh dầu etc.

Nhóm 05: Dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; thuốc dùng cho mục đích y tế; dầu y tế; chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; dầu công thức dùng cho mục đích y tế; thuốc sinh học dùng cho mục đích y tế; dược liệu trung hoa truyền thống; chất bổ sung dinh dưỡng; hương đuổi côn trùng.

Nhóm 44: Phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ tắm hơi; phòng tắm kiểu thổ nhĩ kỳ; dịch vụ trị liệu, chăm sóc sức khỏe và thẩm mỹ; dịch vụ xoa bóp chăm sóc sức khỏe và thẩm mỹ; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-03552** (220) 30.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) A5.3.15; 26.2.7; 26.13.1; 26.13.25  
(731) HEALTHLAND (THAILAND)  
COMPANY LIMITED (TH)  
No. 61/1, Soi Som Prathana Yaek 1,  
Pracha Songkhro Road, Din Daeng Sub-  
District, Din Daeng District, Bangkok,  
Thailand  
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; thuốc dùng cho mục đích y tế; dầu y tế; chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; dầu công thức dùng cho mục đích y tế; thuốc sinh học dùng cho mục đích y tế; dược liệu trung hoa truyền thống; chất bổ sung dinh dưỡng; hương đuổi côn trùng.

(210) **4-2018-03583** (220) 30.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) **QUANTUM QUARTZ** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)  
167 phố Hoàng Ngân, phường Trung  
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; đá hoa cương, đá granít; đá hoa cẩm thạch; thạch anh; đá; tác nhân liên kết cho việc chế tác đá/chất liên kết cho quá trình chế tác các sản phẩm từ đá; lớp phủ bề mặt, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp ốp mặt, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

(210) **4-2018-03584** (220) 30.01.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) **PENTAL QUARTZ** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)  
167 phố Hoàng Ngân, phường Trung  
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; đá hoa cương, đá granít; đá hoa cẩm thạch; thạch anh; đá; tác nhân liên kết cho việc chế tác đá/chất liên kết cho quá trình chế tác các sản phẩm từ đá; lớp phủ bề mặt, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp ốp mặt, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2018-03585**

(220) 30.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**POMPEII**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)  
167 phố Hoàng Ngân, phường Trung  
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; đá hoa cương, đá granít; đá hoa cẩm thạch; thạch anh; đá; tác nhân liên kết cho việc chế tác đá/chất liên kết cho quá trình chế tác các sản phẩm từ đá; lớp phủ bề mặt, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp ốp mặt, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2018-03586**

(220) 30.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**UNISTONE**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)  
167 phố Hoàng Ngân, phường Trung  
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; đá hoa cương, đá granít; đá hoa cẩm thạch; thạch anh; đá; tác nhân liên kết cho việc chế tác đá/chất liên kết cho quá trình chế tác các sản phẩm từ đá; lớp phủ bề mặt, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp ốp mặt, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2018-03612**

(220) 30.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) MEIYANG HONG (MO)

Room E, 22/F, The Paragon, Lote 6  
(A2/L), Novos Aterros Do Porto Exterior  
(Nape), Macau

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &  
ASSOCIATES CO.,LTD)

---

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; loa phóng thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; vành loa cho máy tăng âm; bộ trộn âm thanh; loa.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-03652**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3

(591) Đỏ, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ INFINITY GROUP (VN)

Số 46, phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; tư vấn, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; lắp đặt hệ thống điện; hoàn thiện công trình xây dựng

Nhóm 42: hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; kiểm tra và phân tích thuật.

---

(210) **4-2018-03759**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.21

(591) Hồng, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) NGUYỄN BẢO NGỌC (VN)

Ngõ 167 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; sôcôla; bánh hạnh nhân; bánh putđing.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-03761**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) Q&K INTERNATIONAL GROUP LIMITED (KY)

Suite 4-210, Governors Square, 23 Lime Tree Bay Avenue, PO Box 32311, Grand Cayman KY1-1209, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa đồ gỗ nội nệm; sơn vẽ hoặc sửa chữa biển hiệu; bọc đệm; sơn nội thất và ngoại thất; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-03770**

(540)



(220) 31.01.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3

(731) GUANGDONG JMA ALUMINUM PROFILE FACTORY (GROUP) CO., LTD (CN)

Nanhai Nonferrous Metals Industrial Park, Xiao Tang Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; ống dẫn bằng kim loại; cửa kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; dây nhôm; gờ kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa bằng kim loại, không phải khóa điện; biển treo bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-03771**

(540)

**CIVASAN**  
LABORATORIES

(220) 31.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) CIVASAN CO. LTD (KR)

1109Ho, B-Dong, 201, Songpa-daeru, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ dưỡng da, nước thơm dưỡng da, kem dưỡng da, chế phẩm làm sạch và dưỡng ẩm dùng cho da, mỹ phẩm giảm cân, kem mỹ phẩm, mỹ phẩm, nước thơm mỹ phẩm, chất dưỡng môi, tinh dầu dưỡng thể dùng cho người.

---

(210) **4-2018-03793**

(540)

**HAPPY SSOMA**

(220) 31.01.2018

(441) 25.05.2018

(731) KIM IN KYU (VN)

Số nhà 613, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm trang điểm, chiết xuất của hoa (nước hoa), thảo dược, chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; bút chì chữa mụn cóc, mụn cơm, chất làm se (săn) da dùng cho mục đích y tế, collagen dùng cho mục đích y tế.

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-03801** (220) 31.01.2018  
(540) (441) 25.05.2018  
(731) FRANKLIN TEMPLETON CAPITAL HOLDINGS PRIVATE LIMITED (SG)  
7, Temasek Blvd, #38-03, Suntec Tower One 038987, Singapore  
**TEMPLETON**  
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư tài chính; dịch vụ thiết lập quỹ tương hỗ cho người khác; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ tư vấn và phân tích tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính và cố vấn tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là tư vấn đầu tư, quản lý đầu tư, cố vấn đầu tư và đầu tư vốn cho người khác, bao gồm cả dịch vụ đầu tư bằng công nợ và đầu tư vốn cổ phần tư nhân và đầu tư vốn cổ phần công chúng; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ giao dịch và chuyển vốn đầu tư; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ cố vấn đầu tư (tài chính); dịch vụ tư vấn đầu tư (tài chính); dịch vụ quản lý đầu tư (tài chính); đầu tư vốn cho người khác; dịch vụ phân bổ quỹ tương hỗ; dịch vụ đầu tư quỹ tương hỗ; dịch vụ đầu tư vốn và quỹ tương hỗ; dịch vụ đại lý thay mặt cho người phát hành chứng khoán đầu tư.

---

- (210) **4-2018-03803** (220) 31.01.2018  
(540) (441) 25.05.2018  
(731) FRANKLIN TEMPLETON CAPITAL HOLDINGS PRIVATE LIMITED (SG)  
7, Temasek Blvd, #38-03, Suntec Tower One 038987, Singapore  
**FRANKLIN TEMPLETON**  
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư tài chính; dịch vụ thiết lập quỹ tương hỗ cho người khác; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ tư vấn và phân tích tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính và cố vấn tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là tư vấn đầu tư, quản lý đầu tư, cố vấn đầu tư và đầu tư vốn cho người khác, bao gồm cả dịch vụ đầu tư bằng công nợ và đầu tư vốn cổ phần tư nhân và đầu tư vốn cổ phần công chúng; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ giao dịch và chuyển vốn đầu tư; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ cố vấn đầu tư (tài chính); dịch vụ tư vấn đầu tư (tài chính); dịch vụ quản lý đầu tư (tài chính); đầu tư vốn cho người khác; dịch vụ phân bổ quỹ tương hỗ; dịch vụ đầu tư quỹ tương hỗ; dịch vụ đầu tư vốn và quỹ tương hỗ; dịch vụ đại lý thay mặt cho người phát hành chứng khoán đầu tư.

---

- (210) **4-2018-03804** (220) 31.01.2018  
(540) (441) 25.05.2018  
(731) FRANKLIN TEMPLETON CAPITAL HOLDINGS PRIVATE LIMITED (SG)  
7, Temasek Blvd, #38-03, Suntec Tower One 038987, Singapore  
**FRANKLIN MUTUAL SERIES**  
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư tài chính; dịch vụ thiết lập quỹ tương hỗ cho người khác; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ tư vấn và phân tích tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính và cố vấn tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là tư vấn đầu tư, quản lý đầu tư, cố vấn đầu tư và đầu tư vốn cho người khác, bao gồm cả dịch vụ đầu tư bằng công nợ và đầu tư vốn cổ phần tư nhân và đầu tư vốn cổ phần công chúng; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ giao dịch và chuyển vốn đầu tư; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ cố vấn đầu tư (tài chính); dịch vụ tư vấn đầu tư (tài chính); dịch vụ quản lý đầu tư (tài chính); đầu tư vốn cho người khác; dịch vụ phân bổ quỹ tương hỗ; dịch vụ đầu tư quỹ tương hỗ; dịch vụ đầu tư vốn và quỹ tương hỗ; dịch vụ đại lý thay mặt cho người phát hành chứng khoán đầu tư.

(210) **4-2018-03805**

(220) 31.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) FRANKLIN TEMPLETON CAPITAL HOLDINGS PRIVATE LIMITED (SG)  
7, Temasek Blvd, #38-03, Suntec Tower One 038987, Singapore

# FRANKLIN

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư tài chính; dịch vụ thiết lập quỹ tương hỗ cho người khác; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ tư vấn và phân tích tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính và cố vấn tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là tư vấn đầu tư, quản lý đầu tư, cố vấn đầu tư và đầu tư vốn cho người khác, bao gồm cả dịch vụ đầu tư bằng công nợ và đầu tư vốn cổ phần tư nhân và đầu tư vốn cổ phần công chúng; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ giao dịch và chuyển vốn đầu tư; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ cố vấn đầu tư (tài chính); dịch vụ tư vấn đầu tư (tài chính); dịch vụ quản lý đầu tư (tài chính); đầu tư vốn cho người khác; dịch vụ phân bổ quỹ tương hỗ; dịch vụ đầu tư quỹ tương hỗ; dịch vụ đầu tư vốn và quỹ tương hỗ; dịch vụ đại lý thay mặt cho người phát hành chứng khoán đầu tư.

(210) **4-2018-03806**

(220) 31.01.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) FRANKLIN TEMPLETON CAPITAL HOLDINGS PRIVATE LIMITED (SG)  
7, Temasek Blvd, #38-03, Suntec Tower One 038987, Singapore



(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư tài chính; dịch vụ thiết lập quỹ tương hỗ cho người khác; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ tư vấn và phân tích tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính và cố vấn tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là tư vấn đầu tư, quản lý đầu tư, cố vấn đầu tư và đầu tư vốn cho người khác, bao gồm cả dịch vụ đầu tư bằng công nợ và đầu tư vốn cổ phần tư nhân và đầu tư vốn cổ phần công chúng; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ giao dịch và chuyển vốn đầu tư; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ cố vấn đầu tư (tài chính); dịch vụ tư vấn đầu tư (tài chính); dịch vụ quản lý đầu tư (tài chính); đầu tư vốn cho người khác; dịch vụ phân bổ quỹ tương hỗ; dịch vụ đầu tư quỹ tương hỗ; dịch vụ đầu tư vốn và quỹ tương hỗ; dịch vụ đại lý thay mặt cho người phát hành chứng khoán đầu tư.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

tương hỗ; dịch vụ đầu tư vốn và quỹ tương hỗ; dịch vụ đại lý thay mặt cho người phát hành chứng khoán đầu tư.

---

(210) **4-2018-03822**

(220) 01.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh dương đậm, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI



DỊCH VỤ COGO (VN)

Nhà 12, dãy C8 - Khu tập thể Đại học Ngoại Ngữ, ngõ 261 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; mua, bán bất động sản.

Nhóm 43: Cho thuê căn hộ dịch vụ (chỗ ở tạm thời), nhà nghỉ du lịch, khách sạn.

---

(210) **4-2018-03823**

(220) 01.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh dương đậm, đỏ cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI



DỊCH VỤ COGO (VN)

Nhà 12, dãy C8 - Khu tập thể Đại học Ngoại Ngữ, ngõ 261 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; mua, bán bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải, gửi hàng, giao nhận hàng hóa.

---

(210) **4-2018-03824**

(220) 01.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh dương đậm, đỏ cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI



DỊCH VỤ COGO (VN)

Nhà 12, dãy C8 - Khu tập thể Đại học Ngoại Ngữ, ngõ 261 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải, gửi hàng, giao nhận hàng hóa.

---

(210) **4-2018-03825**

(220) 01.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh dương đậm, đỏ cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI



DỊCH VỤ COGO (VN)

Nhà 12, dãy C8, khu tập thể Đại học Ngoại Ngữ, ngõ 261 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; mua, bán bất động sản.

---

(210) **4-2018-03826**

(220) 01.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh dương đậm, đỏ cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI



DỊCH VỤ COGO (VN)

Nhà 12, dãy C8, khu tập thể Đại học Ngoại Ngữ, ngõ 261 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; mua, bán bất động sản.

---

(210) **4-2018-03828**

(220) 01.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT NGUYÊN (VN)

**THONG DONG VILLAGE**

16 Lê Văn Tám, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; khách sạn cho người lái xe ô tô có chỗ đỗ xe ngay gần các phòng; nhà dưỡng lão; dịch vụ cung cấp các thông tin về các sự kiện đặc biệt liên quan đến các ngày nghỉ; cho thuê phòng họp, phòng cho các cuộc hội nghị và hội thảo.

Nhóm 44: Nhà nghỉ dưỡng bệnh; trung tâm chăm sóc sức khỏe vật lý trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện; viện điều dưỡng.

---

(210) **4-2018-03833**

(220) 01.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**YUGI H5**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)

52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tin và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyển đi.

---

(210) **4-2018-03836**

(220) 01.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**INNOVA**

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

CỖ VIỆT MỸ (VN)

90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện

(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, cụ thể là: bay trét bằng nhựa hoặc thép (để trét mát tit hoặc hồ); cái cạo sơn; dụng cụ phun sơn; bàn chà nhám; súng bắn keo silicon, lưới cát, lưới cát bằng đá; lưới cửa; lưới bào.

Nhóm 16: Dụng cụ thi công sơn: chổi quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn (vật chuyên dụng cho thợ sơn hay họa sỹ dùng để hứng sơn rơi vãi hoặc dùng để phối trộn màu sơn).

---



(210) **4-2018-03837**

(540)

**NOVA**

(220) 01.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

CỖ VIỆT MỸ (VN)

90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

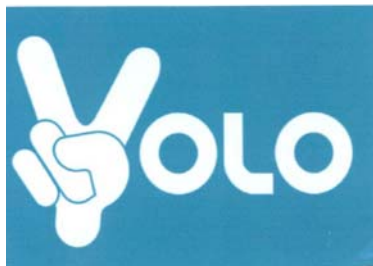
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, cụ thể là: bay trét bằng nhựa hoặc thép (để trét mát tit hoặc hồ); cái cạo sơn; dụng cụ phun sơn; bàn chà nhám; súng bắn keo silicon; lưới cát; lưới cát bằng đá, lưới cưa, lưới bào.

Nhóm 16: Dụng cụ thi công sơn: chổi quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn (vật chuyên dụng cho thợ sơn hay họa sỹ dùng để hứng sơn rơi vãi hoặc dùng để phối trộn màu sơn).

(210) **4-2018-03840**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ

PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

(VPBANK) (VN)

Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM, thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng, phần mềm ứng dụng trên máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng trên điện thoại, có thể tải về.

Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán (lập bản thanh toán); quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác, thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác], dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập số liệu thống kê, hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Quản lý dự án đầu tư xây dựng; phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn, kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp vay không cần tài sản bảo đảm; cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); quỹ tương hỗ [quỹ hỗ trợ đầu tư]; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng



khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông chủ yếu liên mạng, dịch vụ truyền đạt các số liệu; dịch vụ thông tin điều khiển bằng máy điện toán; truyền đạt số liệu điện qua mạng xử lý số liệu toàn cầu, bao gồm cả liên mạng; dịch vụ truyền đạt, cung cấp hoặc hiển thị thông tin từ ngân hàng số liệu được lưu trữ trong máy vi tính hoặc qua liên mạng; cung cấp số liệu thông qua việc sử dụng hình ảnh điện tử được sử dụng hình ảnh điện tử được xử lý bởi liên lạc điện thoại.

(210) **4-2018-03841**

(220) 01.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, da cam, đỏ đậm, xanh lá cây.



(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)

Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM, thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng, phần mềm ứng dụng trên máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng trên điện thoại, có thể tải về.

Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán (lập bản thanh toán); quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác, thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác], dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập số liệu thống kê, hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Quản lý dự án đầu tư xây dựng; phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn, kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp vay không cần tài sản bảo đảm); cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); quỹ tương hỗ [quỹ hỗ trợ đầu tư]; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông chủ yếu liên mạng, dịch vụ truyền đạt các số liệu; dịch vụ thông tin điều khiển bằng máy điện toán; truyền đạt số liệu điện qua mạng xử lý số liệu toàn cầu, bao gồm cả liên mạng; dịch vụ truyền đạt, cung cấp hoặc hiển thị thông tin từ ngân hàng số liệu được lưu trữ trong máy vi tính hoặc qua liên mạng; cung cấp số liệu thông qua việc sử dụng hình ảnh điện tử được sử dụng hình ảnh điện tử được xử lý bởi liên lạc điện thoại.

(210) **4-2018-03842**

(220) 01.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, da cam, đỏ đậm, xanh lá cây, tím nhạt.



(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)

Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM, thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng, phần mềm ứng dụng trên máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng trên điện thoại, có thể tải về.

Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán (lập bản thanh toán); quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác, thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác], dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập số liệu thống kê, hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Quản lý dự án đầu tư xây dựng; phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn, kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp vay không cần tài sản bảo đảm; cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); quỹ tương hỗ [quỹ hỗ trợ đầu tư]; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ

cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông chủ yếu liên mạng, dịch vụ truyền đạt các số liệu; dịch vụ thông tin điều khiển bằng máy điện toán; truyền đạt số liệu điện qua mạng xử lý số liệu toàn cầu, bao gồm cả liên mạng; dịch vụ truyền đạt, cung cấp hoặc hiển thị thông tin từ ngân hàng số liệu được lưu trữ trong máy vi tính hoặc qua liên mạng; cung cấp số liệu thông qua việc sử dụng hình ảnh điện tử được sử dụng hình ảnh điện tử được xử lý bởi liên lạc điện thoại.

(210) **4-2018-03843**

(220) 01.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, da cam, đỏ đậm, xanh lá cây.



(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)

Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM, thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng, phần mềm ứng dụng trên máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng trên điện thoại, có thể tải về.

Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán (lập bản thanh toán); quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác, thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác], dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập số liệu thống kê, hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Quản lý dự án đầu tư xây dựng; phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn, kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp vay không cần tài sản bảo đảm); cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); quỹ tương hỗ [quỹ hỗ trợ đầu tư]; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông chủ yếu liên mạng, dịch vụ truyền đạt các số liệu; dịch vụ thông tin điều khiển bằng máy điện toán; truyền đạt số liệu điện qua mạng xử lý số liệu toàn cầu, bao gồm cả liên mạng; dịch

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

vụ truyền đạt, cung cấp hoặc hiển thị thông tin từ ngân hàng số liệu được lưu trữ trong máy vi tính hoặc qua liên mạng; cung cấp số liệu thông qua việc sử dụng hình ảnh điện tử được sử dụng hình ảnh điện tử được xử lý bởi liên lạc điện thoại.

(210) **4-2018-03893**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.21; 2.1.1; A2.1.23; A2.5.23

(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) AWESOME MAOYI CO.,LTD. (TW)  
1F., No.23, Ln. 280, Guangfu S. Rd.,  
Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ báo giá, đấu thầu và phân phối các sản phẩm của các nhà sản xuất nội địa và các nhà sản xuất ngoại quốc liên quan đến: keo xịt tóc, dầu gội đầu, sáp dùng cho tóc (mỹ phẩm), chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm), chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp, nước xúc tóc giúp sóng tóc bền nếp, thuốc tạo màu tóc (thuốc nhuộm tóc), thuốc nhuộm tóc, kem dưỡng bảo vệ tóc (mỹ phẩm), dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm, thiết bị thu hình, điện thoại di động, thiết bị điều hòa không khí, máy giặt, quần áo, giày, đồ đạc trong nhà; dịch vụ bán đấu giá; cửa hàng bách hóa bán các sản phẩm: keo xịt tóc, dầu gội đầu, sáp dùng cho tóc (mỹ phẩm), chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm), chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp, nước xúc tóc giúp sóng tóc bền nếp, thuốc tạo màu tóc (thuốc nhuộm tóc), thuốc nhuộm tóc, kem dưỡng bảo vệ tóc (mỹ phẩm), dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, đồ uống, dụng cụ cho mục đích gia dụng, đồ uống có chứa cồn, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, thuốc lá điếu; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm vệ sinh cụ thể là: thiết bị sấy khô tay, giấy vệ sinh vật dụng phân phát giấy vệ sinh, chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; dầu gội đầu, xà phòng, bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm, khăn tắm bằng vải, bàn chải để cọ rửa; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ làm đẹp cụ thể là: chổi lông trang điểm, lược, nước sơn móng, bông phấn trang điểm, máy sấy tóc, kẹp uốn tóc, keo xịt tóc, dầu gội đầu, sáp dùng cho tóc (mỹ phẩm), chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm), chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp, nước xúc tóc giúp sóng tóc bền nếp, thuốc tạo màu tóc (thuốc nhuộm tóc), thuốc nhuộm tóc, kem dưỡng bảo vệ tóc (mỹ phẩm), dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm; dịch vụ thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ mua sắm qua internet các sản phẩm: keo xịt tóc, dầu gội đầu, sáp dùng cho tóc (mỹ phẩm), chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm), chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp, nước xúc tóc giúp sóng tóc bền nếp, thuốc tạo màu tóc (thuốc nhuộm tóc), thuốc nhuộm tóc, kem dưỡng bảo vệ tóc (mỹ phẩm), dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm, thiết bị thu hình, điện thoại di động, thiết bị điều hòa không khí, máy giặt, quần áo, giày, đồ đạc trong nhà.

(210) **4-2018-03895**

(540)



(220) 01.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.4.10; 26.15.1

(591) Đa cam, trắng, xám, đen.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)

410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, cụ thể là trình duyệt để truy cập mạng máy tính và mạng máy tính cá nhân; chương trình máy tính để truy cập và sử dụng internet và trang điện tử toàn cầu; phần mềm điều hành máy tính để duyệt internet; phần mềm máy tính để truy cập internet thông qua máy tính, máy tính di động, và các thiết bị liên lạc di động; phần mềm máy tính và thiết bị di động để tải lên và tải xuống các tính năng trên máy tính, máy tính di động và các thiết bị liên lạc di động; phần mềm máy tính dùng để lưu trữ nội dung số nhằm cải thiện việc tìm kiếm trên internet; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động và máy tính cầm tay, cụ thể là phần mềm duyệt internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo điều kiện cho việc truyền tải điện tử thông tin, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua internet; phần mềm có thể tải xuống được để thực hiện các tìm kiếm trên internet; phần mềm trình duyệt internet.

Nhóm 38: Cung cấp truy cập vào các cơ sở dữ liệu; cung cấp truy cập vào các ứng dụng máy tính và hệ điều hành được lưu trữ từ xa thông qua internet; cung cấp truy cập vào các tài nguyên và dữ liệu điện toán dựa trên nền tảng đám mây; cung cấp truy cập vào các ứng dụng máy tính và hệ điều hành được lưu trữ thông qua internet.

Nhóm 42: Cung cấp một công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm trình duyệt internet trực tuyến không tải xuống được; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm thiết bị liên lạc không tải được để truy cập internet thông qua máy tính, máy tính di động và các thiết bị liên lạc di động để duyệt, truy cập và tải nội dung; phần mềm trình duyệt internet dựa trên nền tảng đám mây.

(210) **4-2018-03920**

(540)

**AIDLER**

(220) 01.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.4; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN E K F VIỆT NAM (VN)

Số 76A/V1 ngõ 113 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để làm bóng màu/làm sáng màu dùng trong công nghiệp; chế phẩm làm mờ kính; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính.

Nhóm 02: Chế phẩm chống gỉ; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại; sơn phủ; màu nhuộm; véc ni, vôi quét tường.

Nhóm 03: Giấy nhám (giấy ráp); vật liệu mài mòn; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm làm sạch, vải thấm chất tẩy rửa dùng để lau chùi.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy phát điện xoay chiều; trục cho máy; vòng bi cho ổ trục; máy mài sắc lưỡi cắt

Nhóm 08: Dao; kéo; thìa; đĩa; rìu; dùi.

Nhóm 09: Kính mắt; bình ắc quy; bộ khuếch đại âm thanh; máy thu thanh và thu hình; cân sức khỏe.

Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí; đèn chiếu sáng; quạt điện.

Nhóm 12: Xe ô tô; trục của xe cộ; xe chở khách; khung gầm xe cộ; cửa cho xe cộ.

Nhóm 13: Bao súng; chổi lau nòng súng; pháo hoa.

Nhóm 14: Đá quý; dây chuyền (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường.

Nhóm 15: Đàn ghi ta; đàn piano; đàn violông; nhạc cụ điện tử; dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Vở viết; catalô; lịch; văn phòng phẩm; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo [bán thành phẩm]; amiăng; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; vỏ bọc để cách âm; băng keo.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; kính xây dựng; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; gỗ xây dựng; đá để xây dựng.

Nhóm 20: Móc treo túi, không bằng kim loại; gối; đệm; giường; ghế dài [đồ đạc]; tủ sách.

Nhóm 21: Bình phun không dùng cho mục đích y tế; bể cá trong nhà; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; chai lọ; đĩa.

Nhóm 22: Túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; dây buộc, không bằng kim loại; dây cáp không bằng kim loại; dây kéo cửa sổ có khung kính trượt; bông dùng làm vật liệu lọc; dây đeo, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn.

Nhóm 23: Sợi và chỉ dùng để mạng; sợi và chỉ thêu; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; chỉ; sợi.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm; túi ngủ; rèm cửa dạng lưới.



Nhóm 26: Ghim kẹp tóc; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; cúc; khuy; que móc; kim.

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo; thảm ô tô; tấm thảm; chiếu; giấy dán tường.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; đồ chơi cho trẻ em, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; vợt; ván trượt.

Nhóm 29: Cá đóng hộp; trứng; thịt đông khô; trái cây được bảo quản; sữa; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; chế phẩm ngũ cốc; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; rau, cỏ tươi; động vật sống; hạt giống thực vật; cây trồng.

Nhóm 32: Bia; nước uống có gaz; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ngọt.

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu (đồ uống có cồn); đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; diêm; tẩu thuốc lá; bật lửa dành cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm; dự báo kinh tế; khảo sát kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng].

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; truyền hình cáp; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ điện báo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ chuyển phát; môi giới vận tải [gửi hàng hoá]; cho thuê xe cộ.

Nhóm 40: Dịch vụ mài mòn; dịch vụ khử mùi không khí; mạ crôm; dịch vụ bảo quản lạnh; tiêu hủy rác và chất thải.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; dịch vụ vệ sỹ/dịch vụ bảo vệ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà, cho thuê tên miền internet; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2018-03940**

(220) 01.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# AccuPick

(731) SOLOMON TECHNOLOGY CORPORATION (TW)

6f., No. 42, Singjhong rd., Neihu district, Taipei City 11494, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 07: Cánh tay rô bốt công nghiệp; rô bốt công nghiệp; máy chọn và phân phối sản phẩm; máy công cụ và máy phân phối tự động; máy lắp ráp tự động hoá có máy ảnh 3 chiều để chọn và đặt sản phẩm.

---

(210) **4-2018-03962**

(220) 01.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 18.3.21; 18.3.23; 15.7.1

(591) Xanh dương, xám, xám nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ HẢI HÀ (VN)

Thôn Xuân Phương, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Đóng mới, sửa chữa và bảo dưỡng tàu thuyền đường thủy.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế tàu thuyền dùng trong đường thủy.

---

(210) **4-2018-03969**

(220) 01.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 24.17.5; A24.17.9

(731) MIN BYEONG JIN (KR)

2211 - 902, 82 Doyak - Ro, Bucheon - Si, Gyeonggi - Do, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ (mỹ phẩm); gel tắm; kem chăm sóc da mắt; kem làm trắng da; kem dưỡng da.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-04027**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 25.05.2018

(591) Trắng, đen, xanh da trời, vàng.

(731) YEONG JU, YEO (KR)

503 Ho 115 Dong, 275, Banpo-daero,  
Seocho-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quầy hàng đồ ăn nhẹ; nhà hàng chuyên về gà rán và bia.

(210) **4-2018-04041**

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.4; 3.1.16

(591) Đỏ, trắng, nâu, vàng, đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI DŨ PHONG (VN)

Số 32, đường C, cư xá Phú Lâm B,  
phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; chao.

Nhóm 30: Tương đen; tương ớt; tương cà chua; muối tôm; nước tương.

(210) **4-2018-04074**

(540)

**SEONG AN SAVE**

(220) 02.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) SEONG AN SAVE CO., LTD (KR)  
65 Jungang-daero 941beon-gil, Busanjin-  
gu, Busan, Korea (previously 318-2,  
Yang Jeong 2-Dong, Busan Jin-Gu,  
Busan, Korea).

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Dụng cụ kéo dài thanh thép [vòng kéo]; cột tín hiệu điều khiển giao thông bằng kim loại (ngoại trừ đèn phát sáng và cơ khí); đài kỷ niệm bằng kim loại; biển chỉ đường bằng kim loại (ngoại trừ đèn phát sáng và cơ khí); biển báo hiệu bằng kim loại (ngoại trừ biển phát quang và cơ khí); vòng bằng kim loại; bảng tín hiệu giao thông bằng kim loại (ngoại trừ đèn phát sáng và cơ khí); cúp lưu niệm bằng kim loại; biển tưởng niệm bằng kim loại; biển tín hiệu báo an toàn bằng kim loại (ngoại trừ đèn sáng và cơ khí); đồ kỷ niệm bằng kim loại; biển chỉ đường bằng kim loại (ngoại trừ đèn sáng và cơ khí).

Nhóm 09: Mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; quần áo phản xạ/phản quang để phòng ngừa tai nạn giao thông; mặt nạ chống bụi; quần áo chống cháy; mặt nạ

bảo hộ; mũ bảo hộ; găng tay phòng ngừa tai nạn; lưới bảo hiểm; mặt nạ dùng để hàn; mũ bảo hộ dùng để hàn; đai an toàn trong lao động; đai cứu hộ; biển báo an toàn công trình trên đường giao thông; mặt nạ hô hấp; thiết bị camera có màn hình, biển cảnh báo (giao thông); gia tốc kế; cảm biến gia tốc; máy đo xăng; thiết bị cho trạm xăng; đồng hồ đo gas; dụng cụ đo góc; thước đo góc; giao thoa kế; camera sử dụng tấm cảm quang; thiết bị phòng ngừa tai nạn cá nhân; còi (báo hiệu); máy ghi khoảng cách, thiết bị báo động; chuông báo động; máy đo độ nghiêng; khóa tăng giảm trong mũ bảo hiểm, hay mũ bảo hộ lao động; kèn; đồng hồ đo; máy cân; máy tính; bộ chuyển đổi tần số điện tử cho động cơ điện tốc độ cao; nhiệt kế bức xạ; mặt nạ (điện tử) phía trước mũ bảo hiểm, mũ bảo hộ, mũ hàn; ống dẫn sóng cho truyền dẫn công suất cao; cáp antenna cho dòng điện cao; hệ thống giao tiếp đơn phương từ trạm cố định tới thiết bị/máy; hệ thống giao tiếp đa phương từ trạm cố định tới thiết bị/máy; ống kết nối sợi quang; cáp quang; sợi quang; màn trập (cửa chắn sáng), từ thông kế; đỉnh ốc cho dụng cụ quang học; dụng cụ quang học (ngoại trừ kính và thiết bị chụp ảnh); ống kính quang học; cầu chì quang; lăng kính quang học; vật kính [thấu kính] [quang học]; thấu kính chuẩn cho quang học; quang kế quang học; kính lúp [quang học]; thuyền cứu hộ; bộ quần áo cứu hộ; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh.

Nhóm 25: Áo choàng; quần áo da; quần da; quần ống bó để giữ ấm; quần áo mặc bên ngoài; quần mặc khi chơi gôn; quần áo mặc khi chơi gôn; áo mặc khi chơi gôn; váy mặc khi chơi gôn; mũ có vành đội khi chơi gôn; áo ghi-lê mặc khi chơi gôn; áo khoác mặc khi chơi gôn; mũ truyền thống của Hàn Quốc dùng khi chơi gôn; đồng phục; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; áo lót mặc kèm bên trong may sẵn; áo sơ mi dài tay; nơ cài cổ; áo ngủ của phụ nữ; mũ mềm đội cho ấm khi ngủ; bộ quần áo mặc khi câu cá; quần dài mặc khi câu cá; áo khoác mặc khi câu cá; áo ghi-lê mặc khi câu cá; khăn đội đầu truyền thống của Hàn Quốc; áo sơ mi cổ đứng (tròn); tất ngắn của đàn ông; quần lót trẻ con; quần áo lót dệt kim; mũ dệt kim; quần áo đan; áo mặc ngoài che bụi; áo khoác denim (bằng vải cotton cứng, loại vải dùng để may quần jean); áo váy; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; áo sơ mi nam mặc vào dịp trang trọng; bộ vest nam mặc vào dịp trang trọng; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; quần mặc khi leo núi; trang phục leo núi; áo ghi-lê leo núi; khăn choàng đầu của phụ nữ, băng đô búi tóc; áo khoác không tay; băng buộc đầu (phụ kiện thời trang); bao tay của phụ nữ; áo may ô; áo choàng rộng cho nữ; trang phục nghi lễ (dạng như áo đuôi tôm).

Nhóm 35: Mua bán vật liệu vệ sinh an toàn xây dựng, tấm chắn an toàn công nghiệp, mũ bảo hộ, dây đai bảo hộ lao động; môi giới quảng cáo; cung cấp thông tin về các thiết bị bảo hộ công nghiệp; tổ chức triển lãm sản phẩm cho mục đích thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến thương.

(210) 4-2018-04075

(540)



(220) 02.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; 25.5.25

(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.

(731) SEONG AN SAVE CO., LTD (KR)

65 Jungang-daero 941beon-gil, Busanjin-gu, Busan, Korea (previousIy 318-2, Yang Jeong 2-Dong, Busan Jin-Gu, Busan, Korea)

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

- (511) Nhóm 06: Dụng cụ kéo dài thanh thép [vòng kéo]; cột tín hiệu điều khiển giao thông bằng kim loại (ngoại trừ đèn phát sáng và cơ khí); đài kỷ niệm bằng kim loại; biển chỉ đường bằng kim loại (ngoại trừ đèn phát sáng và cơ khí); biển báo hiệu bằng kim loại (ngoại trừ biển phát quang và cơ khí); vòng bằng kim loại; bảng tín hiệu giao thông bằng kim loại (ngoại trừ đèn phát sáng và cơ khí); cúp lưu niệm bằng kim loại; biểu tượng niệm bằng kim loại; biển tín hiệu báo an toàn bằng kim loại (ngoại trừ đèn sáng và cơ khí); đồ kỷ niệm bằng kim loại; biển chỉ đường bằng kim loại (ngoại trừ đèn sáng và cơ khí).

Nhóm 09: Mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; quần áo phản xạ/phản quang để phòng ngừa tai nạn giao thông; mặt nạ chống bụi; quần áo chống cháy; mặt nạ bảo hộ; mũ bảo hộ; găng tay phòng ngừa tai nạn; lưới bảo hiểm; mặt nạ dùng để hàn; mũ bảo hộ dùng để hàn; đai an toàn trong lao động; đai cứu hộ; biển báo an toàn công trình trên đường giao thông; mặt nạ hô hấp; thiết bị camera có màn hình, biển cảnh báo (giao thông); gia tốc kế; cảm biến gia tốc; máy đo xăng; thiết bị cho trạm xăng; đồng hồ đo gas; dụng cụ đo góc; thước đo góc; giao thoa kế; camera sử dụng tấm cảm quang; thiết bị phòng ngừa tai nạn cá nhân; còi (báo hiệu); máy ghi khoảng cách, thiết bị báo động; chuông báo động; máy đo độ nghiêng; khóa tăng giảm trong mũ bảo hiểm, hay mũ bảo hộ lao động; kèn; đồng hồ đo; máy cân; máy tính; bộ chuyển đổi tần số điện tử cho động cơ điện tốc độ cao; nhiệt kế bức xạ; mặt nạ (điện tử) phía trước mũ bảo hiểm, mũ bảo hộ, mũ hàn; ống dẫn sóng cho truyền dẫn công suất cao; cáp antenna cho dòng điện cao; hệ thống giao tiếp đơn phương từ trạm cố định tới thiết bị/máy; hệ thống giao tiếp đa phương từ trạm cố định tới thiết bị/máy; ống kết nối sợi quang; cáp quang; sợi quang; màn trập (cửa chắn sáng), từ thông kế; đỉnh ốc cho dụng cụ quang học; dụng cụ quang học (ngoại trừ kính và thiết bị chụp ảnh); ống kính quang học; cầu chì quang; lăng kính quang học; vật kính [thấu kính] [quang học]; thấu kính chuẩn cho quang học; quang kế quang học; kính lúp [quang học]; thuyền cứu hộ; bộ quần áo cứu hộ; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh.

Nhóm 25: Áo choàng; quần áo da; quần da; quần ống bó để giữ ấm; quần áo mặc bên ngoài; quần mặc khi chơi gôn; quần áo mặc khi chơi gôn; áo mặc khi chơi gôn; váy mặc khi chơi gôn; mũ có vành đội khi chơi gôn; áo ghi-lê mặc khi chơi gôn; áo khoác mặc khi chơi gôn; mũ truyền thống của Hàn Quốc dùng khi chơi gôn; đồng phục; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; áo lót mặc kèm bên trong may sẵn; áo sơ mi dài tay; nơ cài cổ; áo ngủ của phụ nữ; mũ mềm đội cho ấm khi ngủ; bộ quần áo mặc khi câu cá; quần dài mặc khi câu cá; áo khoác mặc khi câu cá; áo ghi-lê mặc khi câu cá; khăn đội đầu truyền thống của Hàn Quốc; áo sơ mi cổ đứng (tròn); tất ngắn của đàn ông; quần lót trẻ con; quần áo lót dệt kim; mũ dệt kim; quần áo đan; áo mặc ngoài che bụi; áo khoác denim (bằng vải cotton cứng, loại vải dùng để may quần jean); áo váy; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; áo sơ mi nam mặc vào dịp trang trọng; bộ vest nam mặc vào dịp trang trọng; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; quần mặc khi leo núi; trang phục leo núi; áo ghi-lê leo núi; khăn choàng đầu của phụ nữ, băng đô búi tóc; áo khoác không tay; băng buộc đầu (phụ kiện thời trang); bao tay của phụ nữ; áo may ô; áo choàng rộng cho nữ; trang phục nghi lễ (dạng như áo đuôi tôm).

Nhóm 35: Mua bán vật liệu vệ sinh an toàn xây dựng, tấm chắn an toàn công nghiệp, mũ bảo hộ, dây đai bảo hộ lao động; môi giới quảng cáo; cung cấp thông tin về các thiết bị bảo hộ công nghiệp; tổ chức triển lãm sản phẩm cho mục đích thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến thương mại.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04088**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN  
CAFÉ - DUƠNG MINH ĐIỀN (VN)  
Khóm 5, phường An Thạnh, thị xã Hồng  
Ngự, tỉnh Đồng Tháp

**MINH ĐIỀN**

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI  
CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2018-04089**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Nâu, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN  
NÔNG NGHIỆP CUỘC SỐNG XANH  
T&T (VN)  
Tầng 3, số 172 Ngọc Khánh, phường  
Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà  
Nội

  
Thực phẩm xanh - Sống an lành

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; muối; bánh kẹo; sô cô la; bột ngô; bột mỳ; chế phẩm ngũ cốc; bánh quy; kem lạnh; mật ong; nước mật đường; nước xốt; men làm bánh; bột nở; muối; tương hạt cải; giấm; gia vị.

Nhóm 31: Lúa mạch; đậu tươi; các loại quả mọng tươi; hạt giống ngũ cốc chưa xử lý; trái cây có múi tươi; hoa tự nhiên; quả tươi; nho tươi; hạt, rau củ tươi; thảo mộc tươi; động vật sống; thức ăn cho gia súc; nấm tươi; cây trồng; rau tươi.

Nhóm 32: Bia; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước nho ép; nước khoáng (đồ uống); nước ngọt; nước (đồ uống); xi-rô dùng cho đồ uống; nước quả cô đặc.

---

(210) **4-2018-04101**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI KHÁNH TOÀN (VN)  
Xóm 1, xã Trung Lộc, huyện Can Lộc,  
tỉnh Hà Tĩnh

**KHÁNH TOÀN**

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính, cửa lõi thép.

Nhóm 35: Mua bán: cửa nhôm kính, cửa lõi thép.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-04109**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) HDR GLOBAL TRADING LIMITED.  
(SC)

**BMEX**

P.O. Box 1008 2nd Floor, Capital City,  
Independence Ave Victoria, Mahe  
Seychelles

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đổi tiền; quản lý tài chính; dịch vụ môi giới giao dịch kỳ hạn (dịch vụ tài chính); quỹ tương hỗ; đầu tư vốn; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ tài chính; đầu tư quỹ; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể (dịch vụ tài chính).

---

(210) **4-2018-04110**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) HDR GLOBAL TRADING LIMITED.  
(SC)

**BitMEX**

P.O. Box 1008 2nd Floor, Capital City,  
Independence Ave Victoria, Mahe  
Seychelles

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đổi tiền; quản lý tài chính; dịch vụ môi giới giao dịch kỳ hạn (dịch vụ tài chính); quỹ tương hỗ; đầu tư vốn; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ tài chính; đầu tư quỹ; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể (dịch vụ tài chính).

---

(210) **4-2018-04116**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 25.1.6; 26.1.2; A26.1.18

(731) **HỘ KINH DOANH TIẾN PHÁI (VN)**



Đội 2, xóm Chàng Trùng, xã Dương  
Liểu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Miến; mỳ; phở; bún; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-04120**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) SOTETSU HOTEL MANAGEMENT  
CO., LTD. (JP)

**THE SPLAISIR**

9-14, Kitasaiwai 2-chome, Nishi-ku,  
Yokohama-shi, Kanagawa 2200004 Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 39: Bãi đỗ xe; dịch vụ vận hành bãi đỗ xe; cho thuê xe đạp.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (đặt chỗ khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê phòng họp; cho thuê nơi thuận tiện cho việc tổ chức triển lãm.

Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp phòng tắm.

---

(210) **4-2018-04138**

(220) 02.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**GAMEBABY**

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
DUNG HUNG (VN)

Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông  
Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S  
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-04139**

(220) 02.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**COVOZOK**

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
DUNG HUNG (VN)

Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông  
Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S  
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-04140**

(220) 02.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**CHOLESLIM**

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
DUNG HUNG (VN)

Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông  
Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S  
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-04141**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**KOSAY**

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
DUNG HUNG (VN)

Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông  
Hy, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S  
CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước sinh tố; nước [đồ uống].

(210) **4-2018-04144**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 5.3.20; 26.1.2; 5.3.16; A5.3.13

(591) Xanh lá, vàng, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO GREEN  
PLASTIC (VN)

Tổ 19, thị trấn Yên Bình, huyện Yên  
Bình, tỉnh Yên Bái

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo, nhựa tổng hợp và nhựa dẻo nóng, tất cả ở dạng thô; chất dính dùng trong công nghiệp.

(210) **4-2018-04155**

(220) 02.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.9; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.1

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.



(731) ĐẶNG THÁI SƠN (VN)

Thôn Ngã Tư, xã Sơn Đông, huyện Hoài  
Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S  
CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Kết an toàn; kết bằng kim loại; hộp tiền [kim loại hoặc phi kim loại]; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy rửa xe tự động; hệ thống rửa xe cộ; máy bán hàng tự động; máy hàn điện; máy vắt cho đồ giặt; máy cày cấy dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 09: Điện thoại thông minh; thiết bị điều khiển điện tử của hệ thống màn hình rèm tự động; thiết bị thông minh tự động kết nối các thiết bị điện tử gia dụng trong nhà, thiết bị điện tử tiêu dùng và màn hiển thị; thiết bị định vị; khóa cửa điện tử; quần áo bảo hộ có quạt làm mát.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; đèn chiếu sáng; thiết bị làm sạch không khí; thảm sưởi bằng điện; bếp nấu; thiết bị sấy khô.

Nhóm 21: Giàn phơi đồ giặt; thiết bị hấp thụ khói thuốc dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; bình đun nước nóng [không làm nóng bằng điện]; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; chậu [đồ chứa đựng].

Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; chăn; khăn phủ giường; vải bông; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; vải co giãn.

Nhóm 25: Quần áo không thấm nước; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; giày dép; mũ nón; khăn quàng cổ (trang phục).

---

(210) **4-2018-04178**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.11.3; A1.1.10

(591) Nâu, xanh dương, vàng.

(731) NGUYỄN LÊ TRUNG KIÊN (VN)

730 đường Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật; dịch vụ thú y.

---

(210) **4-2018-04182**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá cây, tím.

(731) CÔNG TY TNHH QH GREEN HOME (VN)

BT4.1 khu đô thị chức năng Viglacera, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán sàn tất cả các loại sàn.

Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni, chất làm đông cứng, chất làm khô và chất pha loãng, tất cả đều là phụ gia cho thuốc màu, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không làm bằng kim loại: tấm ván sàn bằng gỗ (bằng gỗ tự nhiên, gỗ công nghiệp), tấm ván sàn bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu trang trí nội thất (bằng gỗ, bằng nhựa).

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04194**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.13.25; A26.11.12; 26.1.1; 2.9.1

(731) WELL SHINE BIOTECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (TW)

11f-5, No.3, Yuan-cyu St., Nangang District, Taipei, Taiwan, r.o.c.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc cổ truyền Trung quốc; dược liệu Trung quốc; thuốc thảo dược; viên nang dùng cho dược phẩm; viên nang rỗng dùng cho dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có chiết xuất từ thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng có enzym; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng có thảo mộc; thuốc và dược phẩm cho người; đồ uống y tế; kẹo dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thuốc và dược phẩm dùng cho động vật; kẹo ho (viên thuốc ho).

---

(210) **4-2018-04211**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; A17.2.2

(591) Đỏ đậm, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ QUỐC TẾ THIÊN PHÚC (VN)

49/29 A ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem trang điểm, chế phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-04215**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.23

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ NHẬT VINH (VN)

Nhà số 33, ngõ Hòa Bình 1, phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ bằng amiăng để chống lửa; quần áo bảo hộ đặc dụng cho lĩnh vực hàng không; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; áo bảo hộ phản quang.

Nhóm 25: Đồng phục; quần dài; bộ quần áo; áo sơ mi; quần áo may sẵn; áo vét.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04221**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.5; 19.1.1; 26.1.1; 26.4.3

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DUY PHÁT (VN)

Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

---

(210) **4-2018-04230**

(540)

**RECTAN**

(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị; dụng cụ y tế (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-04231**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) NHÂM THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)

17 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước tinh khiết; đồ uống hương trái cây; nước ép trái cây; nước uống tăng lực; nước giải khát và các loại đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2018-04233**

(540)

**LESSO  
HOME**

(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) GUANGDONG

LIANSU

TECHNOLOGY INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

Liansu Industrial Estate, Longjiang Town, Shunde Zone, Foshan City, Guangdong, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 11: Hệ thống làm sạch nước; hệ thống điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-04234**

(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(731) GUANGZHOU LIBY ENTERPRISE GROUP CO., LTD. (CN)

No.2 Luju Road, Liwan District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dạng bánh; chất tẩy rửa dùng để rửa tay; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm ngâm giặt; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng (giặt giũ); chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm để giặt khô; bột giặt; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chế phẩm làm sạch giấy dán tường; chất tẩy rửa để làm sạch thảm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng); giấy nhám; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở, hương thơm để thắp; chất khử mùi cho vật nuôi; chế phẩm làm thơm không khí; chất tẩy rửa dùng để làm sạch bộ đồ ăn (bát đĩa, dao đĩa, ...); chất tẩy rửa dùng để làm sạch máy rửa bát; chất tẩy rửa dùng để rửa rau và hoa quả; vải tắm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; khăn tắm chất tẩy rửa dùng để lau chùi.

---

(210) **4-2018-04236**

(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.5.3; 26.5.4

(591) Trắng, bạc, xanh nước biển.

(731) ĐẶNG THỊ THÙY LINH (VN)

187 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, đại lý bất động sản, quản lý bất động sản, cho thuê văn phòng (bất động sản), cho thuê căn hộ.

---

(210) **4-2018-04238**

(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(731) PHẠM THỊ PHƯỢNG (VN)

1685 Huỳnh Tấn Phát, KP3, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04252**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.15; 25.1.6; 1.15.23; 1.15.21

(591) Trắng, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC  
TALKFIRST (VN)

Số 778/19 Nguyễn Kiệm, phường 04,  
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí  
Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy, thông tin giáo dục,  
dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2018-04253**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.21; 1.15.23; 26.15.15; 25.1.6

(591) Trắng, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC  
TALKFIRST (VN)

Số 778/19 Nguyễn Kiệm, phường 04,  
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí  
Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy, thông tin giáo dục,  
dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2018-04255**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.9.1; 3.7.17

(591) Đỏ, trắng, nâu.

(731) PHẠM THỊ NHUNG (VN)

Thôn Chùa Nhĩ, xã Thanh Liệt, huyện  
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 40: Cắt vải; dịch vụ may đo; may quần áo; thêu thùa.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2018-04257**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

VÀ DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG

BIHACO (VN)

Nhà 12D, ngõ 80, phố Trung Kính,  
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành  
phố Hà Nội

**BHMEDIA**

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến không tải về; ghi băng hình; dàn dựng và biên tập băng hình.

---

(210) **4-2018-04273**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.7.25; A26.11.8

(591) Vàng nhạt, nâu đất, xanh dương, xám,  
đỏ.

(731) VỖ NHẬT VI (VN)

Số 10A Chương Dương, phường Linh  
Chiêu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí  
Minh



**HOMECRAFT**

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng mây tre lá, gốm sứ, sắt, xi măng, gỗ.

---

(210) **4-2018-04275**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.2; 24.1.1; 25.1.6

(591) Đỏ đậm, đen, trắng.

(731) OBSHESTVO S OGRANICHENNOY  
OTVETSTVENNOSTYU "RATIMIR"  
(RU)

Russian Federation, 690054, Primorskiy  
kray, g. Vladivostok, ul. Shosseynaya 3-  
ya, 21

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn  
(HAI HAN IP CO., LTD.)



(511) Nhóm 29: Mỡ có thể ăn được; thịt lợn ướp; thịt; thịt giảm bông; chiết xuất của thịt; thịt lợn muối xông khói; pa-tê gan; xúc xích; thịt ướp muối; gan; thịt lợn.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; quan hệ công chúng; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ trung gian thương mại.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210)	<b>4-2018-04276</b>	(220)	05.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	OBSHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "RATIMIR" (RU) Russian Federation, 690054, Primorskiy kray, g. Vladivostok, ul. Shosseynaya 3-ya, 21

**RATIMIR**

(511) Nhóm 29: Mỡ có thể ăn được; thịt lợn ướp; thịt; thịt giảm bông; chiết xuất của thịt; thịt lợn muối xông khói; pa-tê gan; xúc xích; thịt ướp muối; gan; thịt lợn.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; quan hệ công chúng; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ trung gian thương mại.

(210)	<b>4-2018-04278</b>	(220)	05.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	26.1.2
		(591)	Đỏ tươi, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN TASA (VN) Khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ



(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: gạch, gạch ốp lát, gạch chống trượt, xi măng, ngói, thạch anh, vật liệu xây dựng phi kim loại, gỗ xẻ, bê tông sỏi.

(210)	<b>4-2018-04285</b>	(220)	05.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	26.1.2; 13.3.23
		(591)	Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, tím, đỏ, xám, trắng.
		(731)	ĐỖ PHƯƠNG LAN (VN) 24 Ông Ích Khiêm, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 37: Giặt; giặt khô; làm sạch quần áo; dịch vụ là đồ vải; dịch vụ giặt là; là hơi quần áo.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04286**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) SHENZHEN HUAZHUI  
COMMUNICATION TECHNOLOGY  
CO.,LTD. (CN)

5F, Block A, Bldg 19, The Third Industrial  
Zone, Bantian Community, Bantian St.,  
Longgang Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và  
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu; tai nghe; dây truyền dữ liệu; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện; vỏ hộp loa; máy thu thanh.

---

(210) **4-2018-04289**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8; 26.3.23

(731) HỘ KINH DOANH THỜI TRANG  
PHỤ KIỆN MODA BELLA HOÀNG  
HIỆP (VN)

Số 106, phố Mai Hắc Đế, phường Bùi  
Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố  
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn  
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; dây lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán túi xách, dây lưng, ví quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; xuất nhập khẩu túi xách, dây lưng, ví, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-04290**

(540)



(220) 05.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2

(591) Xanh, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN NASA (VN)  
Số nhà 465 đường Tam Trinh, phường  
Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành  
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy cưa; máy tiện; máy nén khí; máy thổi khí; máy khoan.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04295**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LIÊN DOANH VIỆT PHÁP (VN)

**VPEURO**

Cụm 8, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; các phụ kiện bằng kim loại bao gồm: bản lề, thanh chuyển động, khóa và chốt dùng cho cửa sổ và cửa kính trong xây dựng nội ngoại thất.

Nhóm 19: Thanh nhựa dùng trong xây dựng; cửa và vách ngăn phi kim loại dùng trong xây dựng; kính dùng trong xây dựng; gỗ ốp tường; cầu thang bằng gỗ.

Nhóm 20: Đồ nội thất gia đình như: tủ bằng gỗ; ghế bằng gỗ; giường gỗ.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý tòa nhà (bất động sản); dịch vụ cho thuê căn hộ; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa các thiết bị chịu áp lực công nghiệp, dịch vụ sửa chữa động cơ.

---

(210) **4-2018-04296**

(220) 05.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) OMRON CORPORATION (JP)

**ESP**

801, Minamifudodo-cho, Horikawahigashiiru Shiokoji-dori, Shimogyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 600- 8530, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính dùng để hiệu chỉnh máy quét ký hiệu để đọc mã vạch và mã hai chiều và ký hiệu bằng phương pháp quang điện tử; chương trình máy tính dùng cho máy giải mã để đọc mã vạch và mã hai chiều và ký hiệu bằng phương pháp quang điện tử.

---

(210) **4-2018-04342**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.15.15; 1.15.23; A26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ.



(731) ĐÌNH VĂN TUYỀN (VN)

Xóm 5, xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; véc ni; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng sơn.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-04400** (220) 06.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) FAJIE (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD (CN)  
2101B-1 SaiGe Square, Huaqiang North Road, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen City, Guangdong, China  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- x & m**
- (511) Nhóm 09: Màn bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; tấm ốp lưng điện thoại di động; tai nghe; bộ nối thiết bị sử dụng dữ liệu; thiết bị sạc pin; pin điện; vỏ hộp loa; giá đỡ cho điện thoại thông minh.
- 

- (210) **4-2018-04403** (220) 06.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUNG HUNG (VN)  
Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên  
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
- ZÔVUI**
- (511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống có gaz; nước ép trái cây; nước sinh tố; nước [đồ uống].
- 

- (210) **4-2018-04404** (220) 06.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUNG HUNG (VN)  
Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên  
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
- Tomahok**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.
- 

- (210) **4-2018-04405** (220) 06.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUNG HUNG (VN)  
Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên  
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
- K-ut**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống có gaz; nước ép trái cây; nước sinh tố; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2018-04406**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
DUNG HUNG (VN)

# Kollanhat

Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông  
Hy, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S  
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống có gaz; nước ép trái cây; nước sinh tố; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2018-04413**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) WASHINGTON STATE UNIVERSITY  
(US)

# COSMIC CRISP

Lighty 280/286, P.O. Box 641060,  
Pullman, Washington 99164-1060,  
United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Hoa quả đã được chế biến, bảo quản, đông lạnh và sấy khô; thạch; mứt nhão/mứt ướt và mứt cam.

Nhóm 31: Cây, cây giống, hạt giống và vật liệu nhân giống cây trồng; cây táo; trái cây tươi; táo tươi.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ hoa quả và nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-04414**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.23; A25.7.6; A25.7.7; 26.1.1

(731) WASHINGTON STATE UNIVERSITY  
(US)

The logo for Cosmic Crisp features the word "COSMIC" in a bold, sans-serif font. The letter "O" is replaced by a stylized globe or planet with a grid of dots. Below "COSMIC" is the word "CRISP" in a smaller, bold, sans-serif font. A small trademark symbol (TM) is located at the bottom right of "CRISP".

Lighty 280/286, P.O. Box 641060,  
Pullman, Washington 99164-1060,  
United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Hoa quả đã được chế biến, bảo quản, đông lạnh và sấy khô; thạch; mứt nhão/mứt ướt và mứt cam.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 31: Cây, cây giống, hạt giống và vật liệu nhân giống cây trồng; cây táo; trái cây tươi; táo tươi.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ hoa quả và nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-04431**

(220) 06.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN  
MINH V.N (VN)

**COMBI-TMVN**

89/20 Phan Huy Ích, phường 15, quận  
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất bảo quản hạt giống.

Nhóm 31: Hạt giống; thức ăn gia súc.

---

(210) **4-2018-04436**

(220) 06.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) ZINCOTEC CO., LTD (KR)

**GEOPERT**

66, Amnihabang-gil, Samdong-myeon,  
Ulju-gun, Ulsan, Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn phủ; chế phẩm chống gỉ; chế phẩm chống ăn mòn; băng chống ăn mòn; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại.

---

(210) **4-2018-04439**

(220) 06.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(591) Đỏ.

(731) DBK KOREA COMPANY LIMITED  
(KR)

**Mr. 제타  
Zetta**

383, Noha-gil, Paltan-myeon,  
Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of  
Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch cho tay, không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch dùng trong gia dụng; chất tẩy rửa diệt khuẩn cho mục đích làm sạch; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; nước tẩy rửa [chế phẩm làm sạch].


---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (210) **4-2018-04445** (220) 06.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  
**COCONUT RELIGION – TROI OIL!**  
(731) LU SHEN (VN)  
Block C2, 20-05, 37 Nguyễn Văn  
Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2,  
thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe (mỹ phẩm); kem dưỡng da mặt, kem dưỡng da toàn thân và kem mỹ phẩm; nước xúc tóc (mỹ phẩm).
- Nhóm 29: Dầu có thể ăn được (dùng cho mục đích nấu ăn).
- 

- (210) **4-2018-04455** (220) 06.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  
**KAWASAKI**  
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH DỊCH  
VỤ BẢO VỆ KAWASAKI VIỆT NAM  
(VN)  
Thôn Thượng Đức, xã Đạo Đức, huyện  
Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc  
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu  
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI  
INVEST & I.P CO., LTD)
- (511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ, dịch vụ bảo vệ.
- 

- (210) **4-2018-04464** (220) 06.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 2.9.8  
(591) Đỏ, đen.  
(731) BLUE WAVES GROUP VENTURES  
PTE. LTD. (SG)  
65 Chulia Street, #47-01/03 OCBC,  
Centre, Singapore 049513  
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B  
CONSULTANT., CORP.)
- 
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.
-

(210) **4-2018-04470**

(220) 06.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT HUNG PHÚ (VN)

**De La Sol**

Số 250 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hoá, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, toà nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các toà nhà mới xây dựng; phát triển bất động sản, cụ thể là san lấp mặt bằng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-04474**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.21

(591) Xanh lá cây, tím, trắng.



(731) BGF RETAIL CO., LTD. (KR)

Teheran-ro 405 (Samsung-dong), Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng tạp hóa mua bán các sản phẩm dược, thực phẩm, bánh kẹo, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thuốc lá điếu, quần áo, giày, túi, đồ chơi, dụng cụ thể thao, văn phòng phẩm, kính đeo mắt, vật liệu xây dựng bằng kim loại, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), thiết bị sưởi, đèn, thiết bị nướng, đồ giả da, vải, đồ đội đầu, mỹ phẩm, túi sơ cứu y tế, đồng hồ đeo tay và các bộ phận các phụ kiện và phụ tùng của đồng hồ, máy quay phim, tivi, máy vi tính, tủ lạnh, lò nướng, thiết bị điều hòa không khí, máy thu thanh (radiô), máy giặt [xưởng giặt] ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, lò nướng bánh bằng điện, máy rửa bát đĩa bằng điện, phụ kiện trang trí (không phải kim loại quý hoặc đồ trang sức), phụ kiện trang trí làm bằng kim loại quý, phụ kiện đồ trang sức, xuất bản phẩm dạng in, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, giấy, ô, thiết bị thắp sáng bằng điện (không dùng cho xe cộ), bàn là, thiết bị sưởi bỏ túi, sách, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, gương soi, khăn mặt, khăn tắm bằng vải, bánh mì, cà phê, chè, đường,

gia vị hóa học, rau củ tươi, hoa quả tươi, bật lửa dùng cho người hút thuốc; dịch vụ cửa hàng bách hóa mua bán các sản phẩm dược, thực phẩm, bánh kẹo, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thuốc lá điếu, quần áo, giày, túi, đồ chơi, dụng cụ thể thao, văn phòng phẩm, kính đeo mắt, vật liệu xây dựng bằng kim loại, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), thiết bị sưởi, đèn, thiết bị nướng, đồ giả da, vải, đồ đội đầu, mỹ phẩm, túi sơ cứu y tế, đồng hồ đeo tay và các bộ phận (các phụ kiện và phụ tùng của đồng hồ), máy quay phim, tivi, máy vi tính, tủ lạnh, lò nướng, thiết bị điều hòa không khí, máy thu thanh (radiô), máy giặt [xưởng giặt ấm đun nước, dùng điện, lò vi sóng, lò nướng bánh bằng điện, máy rửa bát đĩa bằng điện, phụ kiện trang trí (không phải kim loại quý hoặc đồ trang sức), phụ kiện trang trí làm bằng kim loại quý, phụ kiện đồ trang sức, xuất bản phẩm dạng in, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, giấy, ô, thiết bị thấp sáng bằng điện (không dùng cho xe cộ), bàn là, thiết bị sưởi bỏ túi, sách, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, gương soi, khăn mặt, khăn tắm bằng vải, bánh mì, cà phê, chè, đường, gia vị hóa học, rau củ tươi, hoa quả tươi, bật lửa dùng cho người hút thuốc; dịch vụ cửa hàng bán giảm giá quy mô lớn mua bán các sản phẩm dược, thực phẩm, bánh kẹo, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thuốc lá điếu, quần áo, giày, túi, đồ chơi, dụng cụ thể thao, văn phòng phẩm, kính đeo mắt, vật liệu xây dựng bằng kim loại, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), thiết bị sưởi, đèn, thiết bị nướng, đồ giả da, vải, đồ đội đầu, mỹ phẩm, túi sơ cứu y tế, đồng hồ đeo tay và các bộ phận (các phụ kiện và phụ tùng của đồng hồ), máy quay phim, tivi, máy vi tính, tủ lạnh, lò nướng, thiết bị điều hòa không khí, máy thu thanh (radiô), máy giặt [xưởng giặt, ấm đun nước, dùng điện, lò vi sóng, lò nướng bánh bằng điện, máy rửa bát đĩa bằng điện, phụ kiện trang trí (không phải kim loại quý hoặc đồ trang sức), phụ kiện trang trí làm bằng kim loại quý, phụ kiện đồ trang sức, xuất bản phẩm dạng in, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, giấy, ô, thiết bị thấp sáng bằng điện (không dùng cho xe cộ), bàn là, thiết bị sưởi bỏ túi, sách, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, gương soi, khăn mặt, khăn tắm bằng vải, bánh mì, cà phê, chè, đường, gia vị hóa học, rau củ tươi, hoa quả tươi, bật lửa dùng cho người hút thuốc; dịch vụ siêu thị mua bán các sản phẩm dược, thực phẩm, bánh kẹo, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thuốc lá điếu, quần áo, giày, túi, đồ chơi, dụng cụ thể thao, văn phòng phẩm, kính đeo mắt, vật liệu xây dựng bằng kim loại, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), thiết bị sưởi, đèn, thiết bị nướng, đồ giả da, vải, đồ đội đầu mỹ phẩm, túi sơ cứu y tế, đồng hồ đeo tay và các bộ phận (các phụ kiện và phụ tùng của đồng hồ), máy quay phim, tivi, máy vi tính, tủ lạnh, lò nướng, thiết bị điều hòa không khí, máy thu thanh (radiô), máy giặt [xưởng giặt], ấm đun nước, dùng điện, lò vi sóng, lò nướng bánh bằng điện, máy rửa bát đĩa bằng điện, phụ kiện trang trí (không bằng kim loại quý hoặc đồ trang sức), phụ kiện trang trí làm bằng kim loại quý, phụ kiện đồ trang sức, xuất bản phẩm dạng in, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, giấy, ô, thiết bị thấp sáng bằng điện (không dùng cho xe cộ), bàn là, thiết bị sưởi bỏ túi, sách, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, gương soi, khăn mặt, khăn tắm bằng vải, bánh mì, cà phê, chè, đường, gia vị hóa học, rau củ tươi, hoa quả tươi, bật lửa dùng cho người hút thuốc; đại lý quảng cáo; dịch vụ kế toán; dịch vụ nhà phân phối bán buôn các sản phẩm dược; dịch vụ bán lẻ thực phẩm; dịch vụ bán lẻ bánh kẹo; dịch vụ bán lẻ đồ uống có cồn; dịch vụ bán lẻ thuốc lá điếu; dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán lẻ giày; dịch vụ bán lẻ túi xách; dịch vụ bán lẻ đồ chơi; dịch vụ bán lẻ đồ thể thao; dịch vụ bán lẻ đồ dùng văn phòng; dịch vụ bán lẻ thiết bị điện bao gồm máy quay phim, tivi, máy vi tính, tủ lạnh, lò nướng, thiết bị điều hòa không khí, máy thu thanh, bàn là điện, máy giặt (xưởng giặt), ấm đun nước (dùng điện), lò vi sóng, lò nướng bánh bằng điện, máy rửa bát đĩa bằng điện; dịch vụ bán lẻ đồ trang trí gồm phụ kiện trang trí (không bằng kim loại quý hoặc đồ trang sức) phụ kiện trang trí làm bằng kim loại quý, phụ kiện trang trí bằng đồ trang sức; dịch vụ bán lẻ kính đeo mắt.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04476**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.9; 7.3.1; 25.12.1; A25.7.21

(591) Xanh cỏ vịt, vàng, vàng xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VỊNH NHA TRANG (VN)  
Số 2 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản gồm: cho thuê, chuyển nhượng và bán căn hộ, căn hộ cao cấp, văn phòng, dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ đầu tư vốn.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; tham quan [du lịch]; vận tải; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; dịch vụ vui chơi giải trí; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; công viên vui chơi, giải trí.

---

(210) **4-2018-04510**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(591) Tím, tím nhạt, trắng.

(731) TRẦN THỊ QUỲNH (VN)

Xã Hưng Yên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-04529**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) PHẠM HOÀNG YẾN (VN)

Số 17 ngõ 86 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: quà tặng làm bằng tay (handmade), đồ cưới, đồ trang trí nội thất, ngoại thất, quần áo, giày dép, mũ nón, balô, túi xách, ví, bóp, bánh kẹo, đồ uống, thực phẩm.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển các sự kiện văn hóa; tổ chức và điều khiển sự kiện vui chơi giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; cho thuê thiết bị tổ chức sự kiện cụ thể là: cho thuê thiết bị âm thanh; tổ chức và điều khiển hội nghị, tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2018-04531**

(220) 07.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**INNFOCUS**

(731) INNFOCUS, INC. (US)

12415 SW 136 Avenue, Unit 3, Miami,  
FL 33186, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng cho mắt, cụ thể là ống dẫn lưu dùng trong bệnh tăng nhãn áp, thiết bị và dụng cụ y tế.

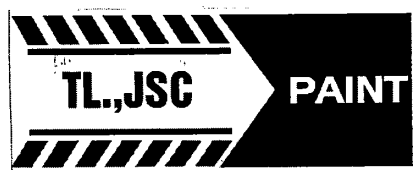
---

(210) **4-2018-04532**

(220) 07.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.9; 24.15.1;  
A24.15.11

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT SƠN  
THÁI LAN (VN)

Nhà C13, Dự án Ao Đình, phường Phú  
Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-04537**

(220) 07.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(591) Đỏ.

(731) 1. HOÀNG TRUNG ĐỨC (VN)  
44/670 Ngô Gia Tự, quận Long Biên,  
thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN PHƯƠNG LINH (VN)  
Số 03 ngõ Hậu Khuông, Bạch Mai, quận  
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04545**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 7.3.11; 26.3.1

(591) Vàng, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ELIGHT (VN)

Số 146 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng trên thiết bị di động thông minh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ đào tạo trực tuyến thông qua mạng máy tính; dịch vụ phiên dịch; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ cung cấp các thông tin về đào tạo.

---

(210) **4-2018-04546**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A3.6.3

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC AKIRA (VN)

Số 35, ngõ 1104, Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng trên thiết bị di động thông minh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ đào tạo trực tuyến thông qua mạng máy tính; dịch vụ phiên dịch; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ cung cấp các thông tin về đào tạo.

---

(210) **4-2018-04547**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.13.1; 26.1.1

(591) Xanh đen, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC AKIRA (VN)

Số 35, ngõ 1104, Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng trên thiết bị di động thông minh.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ đào tạo trực tuyến thông qua mạng máy tính; dịch vụ phiên dịch; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ cung cấp các thông tin về đào tạo.

---

(210) **4-2018-04553**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; 26.15.1; 1.15.21; 5.5.1; A25.7.6

(591) Cam, hồng, đỏ nhạt, tím nhạt, đen, trắng.

(731) DKT INTERNATIONAL, INC (US)  
1701 K Street, NW, Suite 900,  
Washington DC 20006, U.S.A

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin, chất bôi trơn dùng cho bộ phận sinh dục cá nhân.

Nhóm 10: Dụng cụ tránh thai; que thử thai; vòng âm đạo để ngăn ngừa mang thai; que cấy tránh thai; thiết bị tránh thai đặt trong tử cung (IUD).

---

(210) **4-2018-04563**

(540)

**DAZZLE**

(220) 07.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) PREVAR LIMITED (NZ)

105 Eastbourne Street West, Hastings  
4122, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC  
VN.)

(511) Nhóm 31: Táo tươi.

---

(210) **4-2018-04564**

(540)

**RED DAZZLE**

(220) 07.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) PREVAR LIMITED (NZ)

105 Eastbourne Street West, Hastings  
4122, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC  
VN.)

(511) Nhóm 31: Táo tươi.

---

(210) **4-2018-04565**

(540)

**Bobby Milk**

(220) 07.02.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh dương.

(731) DƯƠNG VĂN BIÊN (VN)

Thôn Văn Sơn, xã Tân Tiến, thành phố  
Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa; sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-04571**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) LIXIL CORPORATION (JP)

1-1, Ojima 2-Chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

**Air Shield**

(511) Nhóm 11: Chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; thiết bị vệ sinh (bồn cầu) có gắn bên trong một vòi xịt nước rửa.

---

(210) **4-2018-04572**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) LIXIL CORPORATION (JP)

1-1, Ojima 2-Chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

**Room Refresh**

(511) Nhóm 11: Chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; thiết bị vệ sinh (bồn cầu) có gắn bên trong một vòi xịt nước rửa.

---

(210) **4-2018-04573**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) LIXIL CORPORATION (JP)

1-1, Ojima 2-Chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

**Hyper Clean**

(511) Nhóm 11: Chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; thiết bị vệ sinh (bồn cầu) có gắn bên trong một vòi xịt nước rửa.

---

(210) **4-2018-04578**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A2.3.16; A2.3.23; 26.4.2; A5.5.20; A5.3.13

(731) CHEN ZHICHENG (CN)

No-162, Nantang Road, Nanpu Street, Lucheng District, Wenzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)



**LEGEND AGE**

传奇今生

(511) Nhóm 03: Sơn môi; mỹ phẩm; chất làm bóng môi; bộ mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04599**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)

**FCR**

2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-Ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2400006 JAPAN

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện/ắc quy điện; vỏ bình ắc quy; bình đựng ắc quy; pin điện cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc pin/ắc quy; pin mặt trời; ắc quy.

---

(210) **4-2018-04605**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐẤT VIỆT (VN)

**DVA**

Số 9 Mai Thúc Loan, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Đĩa nhám xếp (bộ phận của máy).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ đĩa nhám xếp, đá mài inox, đĩa mài mềm, đá mài thép, lưới cắt kim loại, chà nhám kim cương.

---

(210) **4-2018-04626**

(220) 07.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CLIO COSMETICS (KR)

**CLUBCLIO**

598-5, Shinsa-dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea, 135-893


(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)


(511) Nhóm 35: Dịch vụ tập hợp nhiều loại hàng hoá khác nhau, cho phép khách hàng có thể xem và mua những hàng hoá đó một cách thuận tiện vì lợi ích của các bên; dịch vụ buôn bán mỹ phẩm; dịch vụ buôn bán các dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực buôn bán hàng hóa, cụ thể: mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm và chất thơm dùng cho cá nhân; dịch vụ buôn bán chất thơm dùng cho mục đích cá nhân; đại lý xuất - nhập khẩu mỹ phẩm; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thiết lập và điều hành việc buôn bán mỹ phẩm; quản lý nhượng quyền thương mại trong lĩnh vực buôn bán mỹ phẩm.


---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (210) **4-2018-04703** (220) 08.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 4.5.2; 4.5.3  
(591) Xanh lá cây đậm.  
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH TA ĐI ĐI (VN)**  
Phòng 7-2, tầng 7, Đali Tower, số 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)
- 
- (511) Nhóm 39: Dịch vụ đặt vé máy bay trực tuyến.  
Nhóm 42: Lập trình máy tính.  
Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng khách sạn trực tuyến.
- 

- (210) **4-2018-04704** (220) 08.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 21.1.1; 21.1.9; A21.1.4; 24.5.1  
(731) **LUCKY RAIN CO., LTD. (TW)**  
2F., No.19, Chenggong Rd., Luchuan Vil., Central Dist., Taichung City 400, Taiwan  
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính; đĩa quang; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.
- 

- (210) **4-2018-04705** (220) 08.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 21.1.1; A21.1.4; 21.1.9; 24.5.1  
(731) **LUCKY RAIN CO., LTD. (TW)**  
2F., No.19, Chenggong Rd., Luchuan Vil., Central Dist., Taichung City 400, Taiwan  
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; phổ biến các thông báo quảng cáo; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; quản lý tệp tin máy tính.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04706**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.13.1; 26.3.23; 26.13.25

(731) LUCKY RAIN CO., LTD. (TW)

2F., No.19, Chenggong Rd., Luchuan Vil., Central Dist., Taichung City 400, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính; đĩa quang; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2018-04710**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.17; 24.17.20

(591) Đen, xám, xám đậm.

(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC (VN)

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; phát hành thẻ tín dụng; trả góp; cho vay theo bảo lãnh.

---

(210) **4-2018-04711**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.17; 24.17.20

(591) Xanh dương đậm, đỏ, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC (VN)

Tầng 14, 15 và 16 Tháp B, tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; phát hành thẻ tín dụng; trả góp; cho vay theo bảo lãnh.

---



(210) 4-2018-04721

(220) 08.02.2018

(540)

The logo for STAR PLUS features the word "STAR" in a bold, italicized, sans-serif font, followed by "PLUS" in a similar but slightly larger font. The letters are black with a white outline, giving it a 3D effect.

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH  
THƯỜNG MẠI ÁNH DƯƠNG (VN)  
Số 17 ngõ Đền Tương Thuận, phường  
Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố  
Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dao; thìa và đĩa; kéo; dụng cụ gọt củ quả; dụng cụ cắt sửa sơn móng tay; dụng cụ xúc đất mini (trồng cây cảnh).

Nhóm 11: Ấm điện; bếp điện; quạt điện; nồi cơm điện.

Nhóm 21: Thớt; cối chày; giá (để, khay) để đĩa và để bình; bộ nồi, niêu, xoong, chảo của nhà bếp (không dùng điện); ấm đun (không dùng điện).

Nhóm 35: Mua, bán dao, thìa và đĩa, kéo, dụng cụ gọt củ quả, dụng cụ cắt sửa sơn móng tay, dụng cụ xúc đất mini (trồng cây cảnh), ấm điện, bếp điện, máy xay, máy ép đa năng dùng điện, quạt điện, nồi cơm điện, móc treo quần áo, thớt, cối chày, rổ, giá (để, khay) để đĩa và để bình, bộ nồi, niêu, xoong, chảo của nhà bếp, ấm đun (không dùng điện).

---

(210) 4-2018-04729

(220) 08.02.2018

(540)

The logo for Pierre René PROFESSIONAL features the name "Pierre René" in a cursive, italicized font, with "PROFESSIONAL" in a bold, sans-serif font below it.

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM VẺ  
ĐẸP VIỆT (VN)  
171 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc  
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) 4-2018-04754

(220) 08.02.2018

(300) 40-2018-0008477 18.01.2018 KR

(441) 25.05.2018

(540)

The logo for ONTT features the letters "ONTT" in a large, bold, serif font.

(731) DASAN NETWORK SOLUTIONS,  
INC. (KR)

9Fl., 49, Daewangpangyo-ro 644beon-  
gil, Bundang-gu, Seongnam-si,  
Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng  
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đầu giải mã tín hiệu truyền hình dựa trên nền tảng internet; đầu giải mã tín hiệu truyền hình dùng cho ti vi; đầu giải mã tín hiệu truyền hình dựa trên nền tảng mạng truyền hình kết hợp với mạng viễn thông; bộ định tuyến giao thức mạng internet; bộ định tuyến mạng toàn cục (mạng WAN); bộ định tuyến chuyển mạch; bộ định tuyến mạng; bộ phát lặp tần số thông tin vô tuyến (bộ định tuyến); thiết bị đầu nối, chuyển mạch và định

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

tuyến mạng máy tính; thiết bị kết nối mạng máy tính không dây; mạng cục bộ không dây sử dụng cho các loại máy móc và thiết bị thông tin không dây; mạng quang; thiết bị điều khiển quản trị mạng; mạng truyền tải dữ liệu; mạng thông tin liên lạc; thiết bị kết nối mạng máy tính cá nhân sử dụng trong gia đình; đầu giải mã tín hiệu truyền hình; đầu giải mã tín hiệu truyền hình thông minh; đầu giải mã tín hiệu truyền hình kỹ thuật số sử dụng cho máy vệ tinh; máy chủ dùng để quản trị mạng.

---

(210) **4-2018-04757** (220) 08.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ VIỆT NGUYỄN (VN)  
**VIỆT NGUYỄN** Thôn Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt tiêu thô; hạt điều thô (chưa qua chế biến).

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-04758** (220) 08.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ VIỆT NGUYỄN (VN)  
**INSUN** Thôn Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-04794** (220) 09.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) YANBIAN BIANCHENG WINE CO., LTD (CN)  
**高丽村** Yanbian New Industry Concentration Zone, YanJi, Jilin, China  
**Gao Li Cun** (740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu gạo; rượu mạnh [đồ uống]; Baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc].

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04795**

(540)

**CFCOOPER**

(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8

(731) C F.COOPER INC. (SG)

772, Bedok Reservoir Road, #01-15,  
Waterfront Key, Singapore 479251

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT  
LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 07: Khoan cầm tay chạy điện; lưỡi đục dùng cho máy; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi cưa [bộ phận của máy móc]; chìa vặn vít, chạy điện.

Nhóm 08: Cưa [dụng cụ cầm tay]; giũa [dụng cụ]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; kìm; cưa [dụng cụ cầm tay]; chìa vặn vít, không dùng điện; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; kéo cắt [dụng cụ cầm tay]; cưa gỗ [dụng cụ cầm tay]; khớp nối mũi doa dùng cho dụng cụ doa; khoan tay kiểu bánh cóc [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2018-04831**

(540)

**HiOM**

(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A16.1.16

(731) HUIAN IMAGING DEVICE  
MANUFACTURER CORPORATION  
(CN)

No. 599, Changjiang East Road, Huaiyin  
District, Huaian, Jiangsu, China

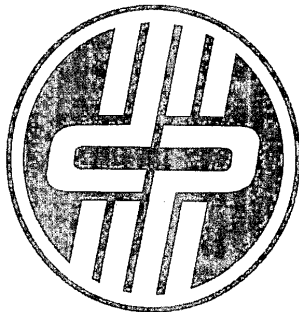
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh  
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; silic đơn tinh thể dùng cho thiết bị bán dẫn; thiết bị kiểm tra bán dẫn; chất bán dẫn; dụng cụ bán dẫn; thiết bị kiểm tra/giám sát dùng điện, trừ loại dùng cho mục đích y tế, phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; chip điện tử.

---

(210) **4-2018-04841**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.11.9; 26.1.11

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI THÉP ĐẠI PHÁT  
(VN)

Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc  
Oai, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Nhất An  
(INVESTONE)

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm thép: thép ống, thép lá cuộn, hợp kim thép, lưới thép; tôn mạ kẽm; tôn mạ màu; tôn PU kim loại.

Nhóm 40: Gia công thép các loại; gia công tôn.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-04853**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4

(591) Vàng đồng, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BIO PROTECH QUỐC TẾ (VN)

602 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2018-04867**

(540)

**KASPER**

(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) KASPER GROUP LLC (US)  
1412 Broadway New York, New York  
10018, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-04868**

(540)

**NIPON BOUTIQUE**

(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) KASPER GROUP LLC (US)  
1412 Broadway New York, New York  
10018, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-04869**

(540)

**EVAN-PICONE BLACK LABEL**

(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) KASPER GROUP LLC (US)  
1412 Broadway New York, New York  
10018, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04879**

(540)



(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non.

---

(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh da trời, hồng, cam, xanh lá cây.

(731) TRƯỜNG MẦM NON SẮC MÀU TUỔI THƠ (VN)

Lô HH3, khu Di Dân, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

---

(210) **4-2018-04892**

(540)



(511) Nhóm 16: Giấy, sách vở, tập học sinh, giấy soạn thảo, bút, văn phòng phẩm.

---

(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1

(591) Xám, đen, da cam, đỏ, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TƯƠNG LAI (VN)

1717B Tỉnh Lộ 10, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

---

(210) **4-2018-04893**

(540)



(511) Nhóm 16: Giấy, sách vở, tập học sinh, giấy soạn thảo, bút, văn phòng phẩm.

---

(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2

(591) Xám, đen, vàng, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TƯƠNG LAI (VN)

1717B Tỉnh Lộ 10, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04898**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2

(591) Xám, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TƯỜNG LAI (VN)  
1717B tỉnh Lộ 10, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

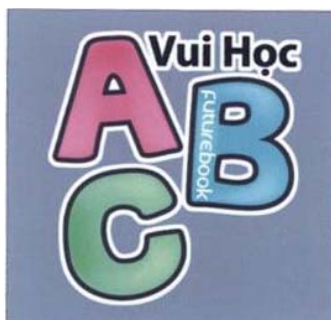
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, sách vở, tập học sinh, giấy soạn thảo, bút, văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2018-04899**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1

(591) Xám, đen, hồng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TƯỜNG LAI (VN)  
1717B tỉnh Lộ 10, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, sách vở, tập học sinh, giấy soạn thảo, bút, văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2018-04901**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.11

(731) CHONGQING GENERAL TRADING CHEMICAL CO., LTD. (CN)  
1&3, 6F Block D, Neptune Tech-buildings, No.62 Xingguang Road, North New Area, Chongqing, 401121 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 17: Gôm, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; nhựa mủ [cao su]; cao su lỏng; khuôn bằng ebonit (cao su rắn); ebonit (cao su rắn); cao su nguyên liệu để đắp lốp xe; cao su hòa tan; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-04902**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.11

(731) CHONGQING GENERAL TRADING CHEMICAL CO., LTD. (CN)

1&3, 6F Block D, Neptune Tech-buildings, No.62 Xingguang Road, North New Area, Chongqing, 401121 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; lập chỉ mục trang web nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2018-04917**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.1.5; 26.7.5; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CEMACO VIỆT NAM (VN)

Số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng trong phòng thí nghiệm cụ thể: dụng cụ cân, đo dùng cho mục đích thí nghiệm, bình thí nghiệm.

---

(210) **4-2018-04918**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; A5.3.15; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh lam đậm, xanh lam nhạt, da cam đậm, da cam nhạt, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINDO (VN)

427 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 29: Sản phẩm; dầu ăn.

---

(210) **4-2018-04934**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 7.1.24; A26.11.7

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, vàng.

(731) ILMI AGRICULTURE AND FISHERIES CO., LTD. (KR)

21, Beonamgongdan 1-gil, Jochiwon-eup, Sejong-si, 30036 Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Dưa muối; kim chi (món ăn từ rau củ lên men); củ cải muối; rau muối; rau, củ đóng hộp; thịt đóng hộp.

---

(210) **4-2018-04950**

(540)



(220) 09.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.11; 24.5.1; 21.1.15

(591) Trắng, vàng.

(731) PATCHWORKS INTEGRATION LIMITED (GB)

Second Floor Suite, 4 Broadway, Nottingham, NG1 1PS, UK

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2018-05031**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) INTHISMORNING CO., LTD. (KR)  
(Sinsa-dong), 2F, 25, Apgujeong-ro 46-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu etc; kem đánh răng; chế phẩm làm sạch; hương thơm để thấp.

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05032**

(220) 12.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**I WOKE UP LIKE THIS**

(731) INTHISMORNING CO., LTD. (KR)  
(Sinsa-dong), 2F, 25, Apgujeong-ro 46-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu etc; kem đánh răng; chế phẩm làm sạch; hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2018-05053**

(220) 12.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) M.I INTERNATIONAL TRADING LIMITED (HK)

7/F Pearl Oriental Tower 225 Nathan Road, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; bình đựng thuốc lá; túi đựng thuốc lá; diêm; bật lửa cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2018-05054**

(220) 12.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

CLASSIC AMERICAN CIGARETTES



(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3; 25.1.6

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng đậm, trắng.

(731) M.I INTERNATIONAL TRADING LIMITED (HK)

7/F Pearl Oriental Tower 225 Nathan Road, Kowloon, Hong Kong


(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)


(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; bình đựng thuốc lá; túi đựng thuốc lá; diêm; bật lửa cho người hút thuốc.


---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-05085** (220) 12.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.13.25; 26.1.1  
(731) SHANGHAI RONGYING BRAND  
MANAGEMENT CO., LTD. (CN)  
164V, Room 1001-1007, No. 173,  
Guangji Road, Hongkou District,  
Shanghai, China  
  
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.
- 

- (210) **4-2018-05086** (220) 12.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.1.1; 1.7.6  
(591) Xanh dương đậm, hồng.  
(731) CAMAC KOREA CO., LTD. (KR)  
224-7, Heyri-ro, Tanhyeon-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
  
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)
- (511) Nhóm 09: Loa; micrô; bộ khuếch đại âm thanh; tai nghe; loa phóng thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; loa siêu trầm; thiết bị giảng dạy.
- 

- (210) **4-2018-05088** (220) 12.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.4.3; A26.11.12; 26.11.3  
(591) Cam, xanh dương.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SHAMBI (VN)  
Số 15 liên kê 11B - khu đô thị mới Mỹ  
Lao, phường Mỹ Lao, quận Hà Đông,  
thành phố Hà Nội  
  
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu hoá chất công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, phân bón, chất dẻo dạng thô, than hoạt tính, chế phẩm vi khuẩn không dùng cho mục đích y tế và thú y, sơn dùng trong xây dựng, mực in, chế phẩm chống gỉ, phẩm màu, thuốc nhuộm gỗ, véc ni, mỹ phẩm, nước hoa, kem đánh răng, vật liệu dùng để mài mòn, hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu), chế phẩm dùng để làm sạch, than (nhiên liệu), gas nhiên liệu, mỡ công nghiệp, dầu công nghiệp, nến (nhiên liệu), dược phẩm, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, thực phẩm ăn kiêng, thuốc trừ sâu, băng y tế, vật liệu xây dựng làm bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, cụ thể



là mua bán bu lông bằng kim loại, ròng rọc bằng kim loại, then chốt cửa bằng kim loại, khóa bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại, cáp móc bằng kim loại, khung cửa làm bằng kim loại, hộp kim của kim loại thường, vật liệu lát sàn bằng kim loại, vật liệu xây dựng, két an toàn, động cơ, máy móc công nghiệp (máy bơm, máy hàn, máy nâng hạ, máy hút bụi, máy phát điện, máy làm bơ, máy cán, máy ly tâm, máy khoan, máy khuấy, máy nén khí, máy trộn bê tông, máy bóc tách ngũ cốc, máy trộn sữa, máy cắt, máy tiện, máy nghiền, máy nhuộm, máy lọc, máy gia công kim loại, máy xay), máy móc nông nghiệp, máy móc dùng cho mục đích gia dụng (máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy mài dao, máy hút bụi, máy sấy khô quần áo, máy mài dao kéo, máy xay sinh tố), máy phát điện, máy xay/máy nghiền chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy nông nghiệp, máy cơ điện dùng trong công nghiệp hoá chất, máy hút bụi, bộ đồ bàn ăn (dao, đĩa và thìa), dụng cụ cắt, dụng cụ để mài, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, kéo, cái giũa móng tay, thiết bị ghi âm thanh, hình ảnh, thiết bị truyền âm thanh, hình ảnh, thiết bị tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị đo, mũ bảo hiểm, thiết bị dập lửa, điện thoại, điện thoại di động, pin điện thoại, phụ kiện điện thoại, dây điện thoại, thiết bị và dụng cụ y tế, hộp đựng dụng cụ y tế, kim châm cứu, đệm không khí dùng trong ngành y, chân điện, que thử dùng trong ngành y, thiết bị điều hoà không khí, thiết bị vệ sinh, thiết bị nấu nướng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm lạnh, thiết bị lọc nước, ô tô, xe đạp, xe máy, sấm xe, lốp xe, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, pháo hoa, chất nổ công nghiệp, hộp kim của kim loại quý, vàng, kim cương, đá quý, đồng hồ, đồ nữ trang, đàn, kèn, trống, nhạc cụ điện tử, hộp nhạc, giá để nhạc cụ, văn phòng phẩm, giấy, sách, túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo, tạp chí, bím trẻ em, băng dính, ống mềm phi kim loại, nhựa nhân tạo, cao su, băng cách điện, cách nhiệt, vật liệu cách âm, ba lô, túi xách, va li, ví, đồ trang trí bằng da dùng cho đồ đạc trong nhà, da thô hoặc bán thành phẩm, xi măng, gạch, ngói, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng, gỗ dùng trong xây dựng, đồ đạc nội thất làm từ gỗ, đồ nghệ thuật làm từ gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, bàn, ghế, giường, tủ, đồ gốm dùng trong gia đình, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, thiết bị lau chùi, bàn chải đánh răng, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp, bao (túi nhỏ) bằng vải dệt dùng để bao gói, cái võng, lều (trại), dây thừng, vật liệu đệm lót không bằng cao su hoặc chất dẻo, túi thư, sợi và chỉ thêu, sợi, chỉ, sợi và chỉ bằng chun dùng trong ngành dệt, sợi cao su dùng cho ngành dệt, sợi và chỉ đã xe, chần, vải, đồ vải dùng cho giường, chăn du lịch, tấm phủ đồ đạc bằng vải, áo gối, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày, dép, găng tay, hoa nhân tạo, khuy, đồ ren tua kim tuyến, đồ thêu, khoá kéo, đồ trang trí cho bộ tóc, tấm thảm, thảm chống trơn, chiếu, giấy dán tường, thảm tập thể dục, lớp lót dưới thảm, thiết bị để rèn luyện hình thể, đồ chơi, bóng để chơi trò chơi, ván trượt, đồ câu cá, đã bay (trò chơi), dầu ăn thực vật, thức ăn làm từ cá, thịt, sữa, chất chiết ra từ thịt bơ thực vật, quả (trái cây) đã qua chế biến, rau đã qua chế biến, quả (trái cây) đóng hộp, gia cầm, chế phẩm dược làm từ ngũ cốc, bánh kẹo, đường, gia vị, gạo, cà phê, ca cao, kem lạnh, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở trà (chè), bánh ngọt, sô cô la, gia vị, nước tương, mì ống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, nước xốt cà chua, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, pa-tê, xúc xích, bột, rau củ quả tươi, hoa tươi, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, nước uống tinh khiết, bia, nước khoáng, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây, xi-rô dùng cho đồ uống, rượu, đồ uống có cồn, lương thực, thực phẩm, đồ uống, diêm, bật lửa, thuốc lá.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05091**

(540)



(220) 12.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1

(591) Đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV VESTA (VN)

Số 268 Hoàng Diệu, khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2018-05100**

(540)

**VELSINUM**

(220) 12.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373  
Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm để xử lý hạt giống (thuộc nhóm 1); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 31: Hạt giống nông nghiệp.

---

(210) **4-2018-05113**

(540)

**faspeed**

(220) 12.02.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đen, ghi.

(731) HONG KONG HYUNION ELECTRONICS CO., LIMITED (HK)

Room1318-19,Hollywood Plaza,No.610,Nathan Road,Mong Kok,Kowloon,Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 09: Ổ đĩa cho máy vi tính; usb; mạch tích hợp; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần cứng máy tính; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; đĩa từ; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2018-05124**

(220) 12.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**NucleiClavem**

(731) TAIWAN RIWAY CO., LTD. (TW)  
1st and 2nd Floor, No.10, Hengyang Rd-  
, Zhongzheng Dist., Taipei City, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng có thành phần được chiết xuất từ nhau thai; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có thành phần được chiết xuất từ thực vật; chất bổ sung vitamin tổng hợp; chất bổ sung dinh dưỡng làm từ thảo dược; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2018-05126**

(220) 12.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**N-SPINDLE**  
**N-Spindle**

(731) NTK INDUSTRIAL SDN. BHD. (MY)  
30, Jalan Bukit Minyak 3, Taman Bukit  
Minyak, 14000 Bukit Mertajam, Pulau  
Pinang, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội  
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Máy khuấy; máy trộn; máy nhào; thiết bị nhào (máy chạy điện); máy nhào công nghiệp.

---

(210) **4-2018-05146**

(220) 12.02.2018

(441) 25.05.2018

(300) 2017-606 15.08.2017 LI

(540)

**FACE ID**

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California  
95014, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao  
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP  
COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện

tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; màn hình hiển thị thực tế ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3d; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dụng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa và ổ đĩa cứng; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát video và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micro; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh (radio); thiết bị phát và thu sóng radio; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đầu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe

(nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), góí thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; màng che bảo vệ màn hình máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; bộ phận và phụ kiện dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhân điện tử cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị x-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đuối; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo. trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

(210) 4-2018-05172

(220) 13.02.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) A17.5.21; 1.15.15; A18.7.25; 1.15.23

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)

8A/C1 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; kinh doanh bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05179**

(220) 13.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) AIN L&D CO., LTD (KR)

**KANGARURU**

Biz-403,124, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Tấm phủ bằng giấy cho đệm futon (loại đệm truyền thống của nhật bản) (loại phủ hoặc bo chun); chăn bông; vỏ chăn bông; vỏ đệm; chăn cuộn; vỏ gối; tấm trải giường; tấm lót bằng vải dùng khi thay tã cho trẻ em; tấm trải bằng vải dùng khi thay tã cho trẻ em; túi ngủ cho trẻ em; tấm chắn giảm va đập trong cũi cho trẻ em [bộ đồ giường]; túi ngủ giữ ấm cho trẻ em.

---

(210) **4-2018-05180**

(220) 13.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; 26.7.25; 26.7.5



(731) DAEYOON INTL CO., LTD. (KR)

3F, 176, Bulgwang-ro, Eunpyeong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 21: Cốc cho trẻ em; bàn chải đánh răng cho trẻ em; hộp đựng bữa ăn trưa; bộ đồ ăn cho trẻ em; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; chậu tắm bằng nhựa cho trẻ em; chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được.

Nhóm 25: Tã lót cho trẻ em bằng vải dệt [trang phục]; quần áo cho em bé; quần áo bơi cho trẻ em; áo lễ phục cho trẻ em; đồ đội đầu cho trẻ em; băng đô quấn đầu cho trẻ em (trang phục); quần áo trẻ em; quần áo trẻ em dùng chơi môn pa-tanh; trang phục trượt tuyết cho trẻ em; đồ lót cho trẻ em.

---

(210) **4-2018-05185**

(220) 13.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8



(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)

449(Cheongdam-Dong), Dosan-Daero, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; túi xách tay; túi nhỏ; ví cầm tay không quai; ví tiền; ví đựng thẻ; cặp đựng giấy tờ, tài liệu, vali (hành lý) và túi du lịch; ba lô; túi thể thao; túi da; gậy chống; quần áo cho vật nuôi trong nhà; bao để móc chìa khóa; ô.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05186**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; 3.1.8; A3.1.24; 4.5.13; 3.1.16

(731) WANIN INTERNATIONAL CO., LTD.  
(TW)

28F.-1, No.238, Shizheng N. 2ND Rd.,  
Xitun Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing giải trí cụ thể là: marketing, đẩy mạnh và quảng cáo cho người chơi thể thao điện tử; dịch vụ quảng cáo và marketing cụ thể là: đẩy mạnh bán hàng và dịch vụ của người khác; dịch vụ xác thực kinh doanh cụ thể là: xúc tiến bán hàng và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ dưới dạng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến thông qua mạng truyền thông máy tính; dịch vụ đại lý quảng cáo cho người chơi thể thao điện tử; quản lý kinh doanh cho người chơi thể thao điện tử; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ chủ yếu gồm: quần áo, giày, phụ kiện trang phục, phần mềm máy tính (ghi sẵn), phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, kính đeo mắt, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, văn phòng phẩm, ba lô, túi thể thao (túi xách), bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa) hoặc bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa), khăn mặt bằng vải; dịch vụ thư đặt hàng và chương trình mua sắm qua truyền hình chủ yếu gồm: quần áo, giày, phụ kiện trang phục, phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, kính đeo mắt, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, văn phòng phẩm, ba lô, túi thể thao (túi xách), bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa), khăn mặt bằng vải.

(210) **4-2018-05187**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; 3.1.8; A3.1.24; 3.1.16; 4.5.13

(731) WANIN INTERNATIONAL CO., LTD.  
(TW)

28F.-1, No.238, Shizheng N. 2ND Rd.,  
Xitun Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí; dịch vụ giải trí dưới dạng tổ chức sự kiện, giao tranh, tổ chức triển lãm, thi đấu, trò chơi và tổ chức các cuộc thi thể thao điện tử; dịch vụ giải trí dưới dạng vận động viên chuyên nghiệp thi đấu trong trò chơi video và giao tranh thi đấu thể thao điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là: dịch vụ cung cấp đoạn tiếp nối và luồng truyền phát trực tiếp có tính năng chơi trò chơi và thi đấu video được đưa lên bởi mạng internet, qua truyền phát trực tuyến, qua nền tảng truyền phát trực tiếp video và qua trang web trò chơi truyền phát twitch; dịch vụ giải trí dưới dạng cuộc thi đấu trong lĩnh vực thể thao điện tử và trò chơi video; dịch vụ giải trí dưới dạng cuộc đấu thể thao điện tử và trò chơi video; dịch vụ giải trí dưới dạng trò chơi thể thao điện tử và trò chơi video; dịch vụ tổ chức, điều khiển và vận hành trò chơi video và cuộc đấu thể thao điện tử; dịch vụ cung cấp trang web nơi mọi người tìm thông tin về cuộc đấu, về sự kiện và về cuộc thi đấu trong lĩnh vực trò chơi video; dịch vụ xuất bản hướng dẫn, video và tin tức trực tuyến về thể thao điện tử và trò chơi video; xuất bản sách hướng dẫn, video và các

tin tức cho các trò chơi video và thể thao điện tử; dịch vụ cung cấp trang web có video không thể tải xuống về lĩnh vực thể thao điện tử và trò chơi video; dịch vụ cung cấp tin tức thể thao và thông tin về lĩnh vực trò chơi video và thể thao điện tử; dịch vụ sắp xếp và tiến hành các lớp trò chơi video và các cuộc giao tranh và thi đấu thể thao điện tử trên mạng internet; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy vi tính; dịch vụ trò chơi dưới dạng tiến hành cuộc đấu trò chơi trên máy vi tính trực tuyến; dịch vụ giáo dục, đào tạo và chỉ dẫn liên quan đến trò chơi video và thể thao điện tử; dịch vụ sắp xếp và tiến hành các lớp trò chơi video và các lớp thể thao điện tử trên mạng internet; dịch vụ đào tạo trực tuyến tương tác trong lĩnh vực lớp trò chơi video và thể thao điện tử; dịch vụ cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình và chương trình truyền thông vi tính toàn cầu và chương trình vô tuyến mạng có các tin tức nổi bật nhất về các trận giao tranh, trò chơi, cuộc đấu, cuộc triển lãm, cuộc thi và sự kiện thể thao điện tử.

---

(210) **4-2018-05207**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(731) COWAY CO., LTD. (KR)

136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,  
Gongju, Choongcheongnam-do,  
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy vắt-ép nước rau quả, chạy điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xử lý chất thải thực phẩm; máy nghiền rác; máy giặt chạy điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thực phẩm, dùng điện (không dùng cho mục đích gia dụng); máy súc rửa.

---

(210) **4-2018-05208**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(731) COWAY CO., LTD. (KR)

136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,  
Gongju, Choongcheongnam-do,  
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; ứng dụng cho điện thoại di động; phần mềm để kết nối vạn vật với internet (internet of things - iot); thiết bị điều khiển từ xa; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để giám sát và phân tích từ xa; phần mềm máy tính để chẩn đoán và khắc phục lỗi; thiết bị chẩn đoán không dùng cho mục đích y tế; thiết bị xử lý dữ liệu, ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; thiết bị điện tử hiển thị trực quan có chức năng gương soi và kết nối vạn vật với internet (internet of things - iot); màn hình đi-ốt phát quang (màn hình led) [phần cứng máy tính].

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05209**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**COWAY**

(731) COWAY CO., LTD. (KR)  
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,  
Gongju, Choongcheongnam-do,  
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa (xoa bóp); thiết bị mát-xa (xoa bóp); thiết bị mát-xa (xoa bóp) cho cá nhân.

---

(210) **4-2018-05210**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**COWAY**

(731) COWAY CO., LTD. (KR)  
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,  
Gongju, Choongcheongnam-do,  
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị lọc không khí; thiết bị làm mềm nước; chậu vệ sinh cho phụ nữ; bộ lọc cho máy lọc nước; bộ lọc cho máy lọc không khí; bộ lọc cho chậu vệ sinh cho phụ nữ; thiết bị khử trùng cho quần áo; thiết bị tạo độ ẩm cho không khí; thiết bị khử độ ẩm dùng điện; thiết bị tạo i-on cho nước (dùng cho mục đích gia dụng); máy pha cà phê, chạy điện; thiết bị xử lý quần áo cụ thể là thiết bị dùng để khử trùng, khử mùi và sấy khô quần áo (chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng); thiết bị sấy khô đồ giặt dùng điện; bếp từ (chạy điện); máy sấy tóc; tủ lạnh; vòi hoa sen; thiết bị nấu bếp (lò) dùng điện.

---

(210) **4-2018-05212**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**COWAY**

(731) COWAY CO., LTD. (KR)  
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,  
Gongju, Choongcheongnam-do,  
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ tại cửa hàng đối với các sản phẩm mỹ phẩm, máy ép nước rau quả, máy trộn dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị xoa bóp, thiết bị làm sạch nước và bộ lọc cho thiết bị làm sạch nước, máy làm sạch không khí và bộ lọc cho máy làm sạch không khí, thiết bị làm mềm nước và bộ lọc cho thiết bị làm mềm nước, chậu vệ sinh cho phụ nữ và bộ lọc cho chậu vệ sinh cho phụ nữ, thiết bị xử lý quần áo, thiết bị khử trùng cho quần áo, thiết bị tạo ẩm không khí, thiết bị khử độ ẩm dùng điện; đệm (nệm).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-05213

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**COWAY**

(731) COWAY CO., LTD. (KR)  
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,  
Gongju, Choongcheongnam-do,  
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy ép thực phẩm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy trộn cho mục đích gia dụng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị xoa bóp; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị làm sạch nước; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy làm sạch không khí; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị làm mềm nước; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa chậu vệ sinh cho phụ nữ; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa máy thiết bị xử lý quần áo; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị khử trùng cho quần áo; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị tạo độ ẩm không khí; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị khử độ ẩm dùng điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa đệm (nệm).

---

(210) 4-2018-05214

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**COWAY**

(731) COWAY CO., LTD. (KR)  
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,  
Gongju, Choongcheongnam-do,  
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Cho thuê thiết bị làm sạch nước; cho thuê thiết bị làm sạch không khí; cho thuê thiết bị điều hòa không khí; cho thuê thiết bị làm mềm nước.

---

(210) 4-2018-05215

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**COWAY**

(731) COWAY CO., LTD. (KR)  
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,  
Gongju, Choongcheongnam-do,  
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cho thuê đệm (nệm); cho thuê đồ đạc.

---

(210) **4-2018-05216**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**IoCare**

(731) COWAY CO., LTD. (KR)

136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,  
Gongju, Choongcheongnam-do,  
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy vắt-ép nước rau quả, chạy điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xử lý chất thải thực phẩm; máy nghiền rác; máy giặt chạy điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thực phẩm, dùng điện (không dùng cho mục đích gia dụng); máy súc rửa.

---

(210) **4-2018-05217**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**IoCare**

(731) COWAY CO., LTD. (KR)

136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,  
Gongju, Choongcheongnam-do,  
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; ứng dụng cho điện thoại di động; phần mềm để kết nối vạn vật với internet (internet of things - iot); thiết bị điều khiển từ xa; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để giám sát và phân tích từ xa; phần mềm máy tính để chẩn đoán và khắc phục lỗi; thiết bị chẩn đoán không dùng cho mục đích y tế; thiết bị xử lý dữ liệu, ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; thiết bị điện tử hiển thị trực quan có chức năng gương soi và kết nối vạn vật với internet (internet of things - iot); màn hình đi-ốt phát quang (màn hình led) [phần cứng máy tính].

---

(210) **4-2018-05218**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**IoCare**

(731) COWAY CO., LTD. (KR)

136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,  
Gongju, Choongcheongnam-do,  
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa (xoa bóp); thiết bị mát-xa (xoa bóp); thiết bị mát-xa (xoa bóp) cho cá nhân.

---

(210) **4-2018-05219**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# IoCare

(731) COWAY CO., LTD. (KR)  
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,  
Gongju, Choongcheongnam-do,  
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị lọc không khí; thiết bị làm mềm nước; chậu vệ sinh cho phụ nữ; bộ lọc cho máy lọc nước; bộ lọc cho máy lọc không khí; bộ lọc cho chậu vệ sinh cho phụ nữ; thiết bị khử trùng cho quần áo; thiết bị tạo độ ẩm cho không khí; thiết bị khử độ ẩm dùng điện; thiết bị tạo i-on cho nước (dùng cho mục đích gia dụng); máy pha cà phê, chạy điện; thiết bị xử lý quần áo cụ thể là thiết bị dùng để khử trùng, khử mùi và sấy khô quần áo (chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng); thiết bị sấy khô đồ giặt dùng điện; bếp từ (chạy điện); máy sấy tóc; tủ lạnh; vòi hoa sen; thiết bị nấu bếp (lò) dùng điện.

---

(210) **4-2018-05231**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# Watermap

(731) COWAY CO., LTD. (KR)

136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,  
Gongju, Choongcheongnam-do,  
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc cho máy lọc nước; thiết bị làm mềm nước; thiết bị tạo i-on cho nước (dùng cho mục đích gia dụng); máy pha cà phê, chạy điện; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2018-05232**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# CENZA

(591) Xanh dương.

(731) MAENUM METAL SUPPLY  
COMPANY LIMITED (TH)

1334/13-19 Phraram 3 Alley, 52 Sub-  
alley, Rama 3 Road, Chong Nonsi, Yan  
Nawa, Bangkok, Thailand 10120

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Chìa khóa bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; nhôm lá; đồ ngũ kim bằng kim loại dùng cho cửa ra vào; cửa cuốn bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; nút bấm bằng kim loại; vật dụng bằng kim loại để gõ cửa; chốt cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề cửa ra vào bằng kim loại; giá đỡ cửa ra vào bằng kim loại; khoá bằng kim loại

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

không dùng điện; thiết bị giữ cửa ra vào bằng kim loại; chốt bản lề bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa kim loại trượt; thanh ray bằng kim loại; cơ cấu kẹp giữ bánh xe (chặn bánh xe); chốt kim loại dùng cho bánh xe; vòng bằng kim loại dùng để giảm xóc; dây chấu bằng kim loại; dây buộc bằng kim loại; vật dụng chặn giữ cửa sổ bằng kim loại; vật dụng chặn giữ cửa ra vào bằng kim loại; vật dụng chặn giữ cổng bằng kim loại; vật dụng chặn giữ bằng kim loại; cửa đi lá chớp bằng kim loại.

(210) **4-2018-05233**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) THAI P.D. CHEMICALS CO., LTD.  
(TH)

# OPSAR

2 Soi Vibhavadi Rangsit 16/41,  
Vibhavadi Rangsit Road, Din Daeng, Din  
Daeng, Bangkok 10400 THAILAND

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &  
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Anginat dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm axit amin dùng cho mục đích y tế; thuốc giảm đau; thuốc gây mê; thuốc trị dị ứng; thuốc kháng sinh; long não dùng cho mục đích y tế; dầu long não dùng cho mục đích y tế; ete xenluloza dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dung dịch làm sạch kính áp tròng; thuốc nhỏ mắt; chế phẩm làm sạch kính áp tròng; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; thuốc nhỏ mắt dùng cho mục đích y tế; thuốc rửa mắt dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; hydro peroxit dùng cho mục đích y tế; dung dịch rửa mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thuốc dùng cho người; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm dược dạng polime dùng cho mắt; chế phẩm dược; chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh và tình trạng về mắt; dược phẩm; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; muối dùng cho mục đích y tế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chế phẩm khử trùng; steroid; chế phẩm sunfonamit [dược phẩm]; chế phẩm vitamin.

(210) **4-2018-05234**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 2.3.1; 26.1.2; A25.7.21; A26.11.8

(731) THAI P.D. CHEMICALS CO., LTD.  
(TH)



2 Soi Vibhavadi Rangsit 16/41,  
Vibhavadi Rangsit Road, Din Daeng,  
Din Daeng, Bangkok 10400 THAILAND

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &  
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Anginat dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm axit amin dùng cho mục đích y tế; thuốc giảm đau; thuốc gây mê; thuốc trị dị ứng; thuốc kháng sinh; long não dùng cho mục đích y tế; dầu long não dùng cho mục đích y tế; ete xenluloza dùng cho

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá học; dung dịch làm sạch kính áp tròng; thuốc nhỏ mắt; chế phẩm làm sạch kính áp tròng; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; thuốc nhỏ mắt dùng cho mục đích y tế; thuốc rửa mắt dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; hydro peroxit dùng cho mục đích y tế; dung dịch rửa mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thuốc dùng cho người; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm dược dạng polime dùng cho mắt; chế phẩm dược; chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh và tình trạng về mắt; dược phẩm; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; muối dùng cho mục đích y tế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chế phẩm khử trùng; steroid; chế phẩm sunfonamit [dược phẩm]; chế phẩm vitamin.

(210) **4-2018-05235**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 3.7.7; A3.7.24; A26.11.8

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ LỮ HÀNH QUỐC TẾ LẠC VIỆT (VN)



Số nhà 65A4 ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ đại lý vé máy bay; cung cấp thông tin về các dịch vụ vận chuyển và đặt chỗ cho các dịch vụ vận chuyển và sắp xếp chuyến du lịch thông qua một trang web; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ visa, hộ chiếu.

(210) **4-2018-05236**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 5.7.14; 26.1.1; A5.7.23

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE (VN)  
Khu phố 3, thị Trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre



(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả xoài tươi; xoài giống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quả xoài tươi; xoài giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-05239**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CUÔNG PHÁT (VN)

Số 335, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ sứ dùng trong gia đình; đồ gốm dùng trong gia dụng; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gốm, bằng sứ.

Nhóm 35: Mua bán bao bì; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ bằng: gốm, sứ, mây, tre, lá; mua bán đồ gia dụng bằng gốm, sứ; mua bán nguyên vật liệu ngành gốm, sứ như: men màu, đất sét; mua bán máy in trực lan, máy đun chân không, máy ép chân không; ủy thác xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-05240**

(540)

**KAVZ**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) LIMITED LIABILITY COMPANY "KAVZ" (RU)

5, Avtozavodskaya St., Kurgan, Kurgan region, 640008, Russia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe ô tô ca; thân xe ô tô; thân xe cộ.

(210) **4-2018-05242**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A3.1.24; 4.5.5; 3.1.16

(731) HENAN XINCHI INTERNATIONAL TRADING CO., LTD. (CN)

No.0920, 9F, No.14 Shangwu Waihuan Rd., Zhengdong New Dist., Zhengzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

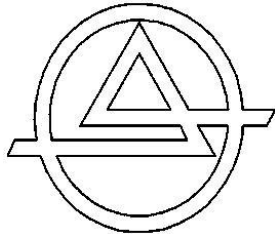
(511) Nhóm 18: Túi sách học sinh; ba lô; túi xách tay; túi. du lịch; túi dệt; bao/túi/bì/xắc; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi cho thể thao; cặp sách chống gù lưng [cặp sách học sinh kiểu Nhật Bản]; ví đựng tiền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi; phòng ở của búp bê; gấu bông; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; trò chơi đồng người; quả bóng hơi để chơi; trò chơi ghép hình.

(210) **4-2018-05243**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10

(731) LIMITED LIABILITY COMPANY  
"KAVZ" (RU)

5, Avtozavodskaya St., Kurgan, Kurgan  
region, 640008, Russia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe ô tô ca; thân xe ô tô; thân xe cộ.

(210) **4-2018-05250**

(540)

**Bacctan**

(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) DONG-A PHARMACEUTICAL CO.,  
LTD. (KR)

64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu,  
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước uống có gaz, nước khoáng [đồ uống]; đồ uống từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây, xi rô dùng cho nước giải khát, xi rô dùng cho đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2018-05251**

(540)



(220) 13.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 15.7.1; 26.1.2; 26.4.2; A26.1.18

(591) Tím đen, trắng, đen.

(731) DONG-A PHARMACEUTICAL CO.,  
LTD. (KR)

64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu,  
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước uống có gaz, nước khoáng [đồ uống]; đồ uống từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây, xi rô dùng cho nước giải khát, xi rô dùng cho đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống.



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05252**

(220) 21.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)

**ISANO**

111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước hoa; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo.

---

(210) **4-2018-05253**

(220) 21.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)

**MERCADO**

111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước hoa; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo.

---

(210) **4-2018-05254**

(220) 21.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)

**MORENO**

111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước hoa; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo.

---

(210) **4-2018-05255**

(220) 21.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)

**MARCOS**

111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước hoa; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo.

---

(210) **4-2018-05256**

(220) 21.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# WOMBO

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT HƯƠNG  
(VN)

111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành,  
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyền (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước hoa; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo.

---

(210) **4-2018-05257**

(220) 21.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# SOUNDCORE

(731) ANKER INNOVATIONS LIMITED  
(HK)

Rm 1318-19 13/F Hollywood Plaza, 610  
Nathan Road, Mongkok Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh  
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; dải băng ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; máy ghi băng; vỏ hộp loa; loa; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; tai nghe nhét tai; tai nghe; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; máy thu thanh và thu hình; giao diện âm thanh; giao diện [cho máy tính]; loa phóng thanh; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(210) **4-2018-05258**

(220) 21.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.5.1; A24.15.11; 1.15.23; 24.15.21

(731) SAILUN JINYU GROUP CO., LTD.  
(CN)

No. 588, Maoshan Road, Huangdao  
District, Qingdao City, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh  
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lớp ô tô; lớp cho bánh xe cộ; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi [lốp]; lớp xe bơm khí; lớp đặc dùng cho bánh xe cộ; sảm cho lớp xe đạp; sảm cho lớp xe bơm hơi; gai chống trượt cho lốp; mặt gai của lớp dùng để đắp lại lớp xe; túi dụng cụ để sửa chữa sảm xe.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-05259** (220) 21.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) H-GANG SECURITY CO. LTD. (KR)  
267 Sinjeong-ro, Yangcheon-gu, Seoul,  
Republic of Korea  
**WELKOM** (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á  
(VIET A IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa kỹ thuật số; chuông cửa, có kênh hình ảnh âm thanh để liên lạc giữa người bên trong và người bên ngoài.
- 

- (210) **4-2018-05270** (220) 21.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION  
(KR)  
**CHEILJEDANG** CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,  
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)
- (511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; hạt [ngũ cốc]; rau tươi; trái cây tươi; thức ăn tăng lực cho động vật; phụ gia bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật, không chứa dược chất, không dùng cho mục đích y tế; hương liệu dùng cho thức ăn động vật; gia súc sống; gồm để nhai dùng cho vật nuôi trong nhà, không dùng cho mục đích y tế; ổ cho động vật; cây mía đường.
- 


- (210) **4-2018-05271** (220) 21.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION  
(KR)  
**제일제당** CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,  
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea  
**CHEILJEDANG** (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)
- (511) Nhóm 05: Axit amin dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm bổ sung thực phẩm chứa axit amin, dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng chứa axit amin; chế phẩm methionin dùng cho mục đích dược phẩm và y tế; pep-tit tổng hợp dùng cho mục đích dược phẩm; men sử dụng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng; đồ uống bổ sung ăn kiêng; enzym dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thú y; thuốc dùng cho người; chất phụ gia dinh dưỡng cho thức ăn động vật, dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung protein cho động vật, dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật; đồ uống y tế; sữa bột cho trẻ sơ sinh; đồ uống hỗn hợp thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn nhanh thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chất xơ ăn kiêng; chế phẩm bổ sung thực phẩm, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung dưới dạng thực phẩm hỗ trợ sức khỏe, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung lợi khuẩn, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung protein, dùng

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)


cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung vitamin; chế phẩm bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng được sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dưới dạng thực phẩm ăn kiêng; dược phẩm dùng tăng cường miễn dịch; viên nang mềm hỗ trợ ăn kiêng; vắc-xin; kháng sinh; chế phẩm kháng viêm giảm đau; vi sinh vật dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; dược phẩm chăm sóc da; chế phẩm bổ sung ăn kiêng chứa chiết xuất nhân sâm; trà thảo dược; nhân sâm dùng cho mục đích y tế.

(210)	<b>4-2018-05272</b>	(220)	21.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
	<b>제일제당</b>	(731)	CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR) CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
	<b>CHEILJEDANG</b>	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; hạt [ngũ cốc]; rau tươi; trái cây tươi; thức ăn tăng lực cho động vật; phụ gia bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật, không chứa dược chất, không dùng cho mục đích y tế; hương liệu dùng cho thức ăn động vật; gia súc sống; gồm để nhai dùng cho vật nuôi trong nhà, không dùng cho mục đích y tế; ổ cho động vật; cây mía đường.

(210)	<b>4-2018-05274</b>	(220)	21.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	24.9.1; 24.1.1; 4.3.9; 3.3.1; 26.4.2
		(731)	GODFREY PHILLIPS INDIA LIMITED (IN) 49, Community Centre, New Friends Colony, New Delhi 110025, India
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá đã xử lý; thuốc lá chưa xử lý; thuốc lá cuộn; thuốc lá để hút bằng tẩu.

(210)	<b>4-2018-05275</b>	(220)	21.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	ZOETOP BUSINESS CO., LIMITED (HK) Rm 19C Lockhart CTR 301-307 Lockhart Rd Wan Chai, Hong Kong
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bao chuyên dụng đựng điện thoại; kính đeo mắt; khung ảnh kỹ thuật số; cân sức khỏe; kính râm; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; thiết bị điều khiển từ xa; máy đếm tiền.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; trâm cài [đồ trang sức]; hộp đựng đồ trang sức; chuỗi hạt [đồ trang sức]; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền; đồng hồ báo thức; đồng hồ đeo tay; vòng chìa khoá tách ra được làm bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; ấn phẩm; giấy; bút bằng thép; vật liệu vẽ; mực in; văn phòng phẩm; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; con dấu [đóng dấu]; tấm lót cốc bằng giấy.

Nhóm 18: Túi xách; ví bỏ túi; ba lô; cặp da đựng tài liệu; túi xách tay; vali du lịch; bao để móc chìa khóa; túi cho thể thao; ô; vật liệu giả da.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; đồ gốm sứ tráng men dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm, tách), đồ thủy tinh dùng hàng ngày (bao gồm tách, đĩa, ấm, lọ); đồ sứ dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm, bộ đồ ăn, lọ, vại, bình); bàn chải; bộ đồ để uống rượu; hộp để chia khăn giấy; bàn chải đánh răng; tăm; lược.

---

(210) **4-2018-05276**

(220) 21.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(731) ZOETOP BUSINESS CO., LIMITED (HK)

Rm 19C Lockhart CTR 301-307 Lockhart Rd Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bao chuyên dụng đựng điện thoại; kính đeo mắt; khung ảnh kỹ thuật số; cân sức khỏe; kính râm; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; thiết bị điều khiển từ xa; máy đếm tiền.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; trâm cài [đồ trang sức]; hộp đựng đồ trang sức; chuỗi hạt [đồ trang sức]; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền; đồng hồ báo thức; đồng hồ đeo tay; vòng chìa khoá tách ra được làm bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; ấn phẩm; giấy; bút bằng thép; vật liệu vẽ; mực in; văn phòng phẩm; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; con dấu [đóng dấu]; tấm lót cốc bằng giấy.

Nhóm 18: Túi xách; ví bỏ túi; ba lô; cặp da đựng tài liệu; túi xách tay; vali du lịch; bao để móc chìa khóa; túi cho thể thao; ô; vật liệu giả da.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; đồ gốm sứ tráng men dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm, tách), đồ thủy tinh dùng hàng ngày (bao gồm tách, đĩa, ấm, lọ); đồ sứ dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm, bộ đồ ăn, lọ, vại, bình); bàn chải; bộ đồ để uống rượu; hộp để chia khăn giấy; bàn chải đánh răng; tăm; lược.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05277**

(220) 21.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**LORBRENA**

(731) PFIZER INC. (US)

235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2018-05279**

(220) 21.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**TALFANZA**

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắcxin.

---

(210) **4-2018-05280**

(220) 21.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A26.1.18; 26.1.1; 26.15.15; 24.15.1

(731) LEE, CHIU-JEN (TW)

No.979, Xiwei, Shanhua Dist., Tainan City 741, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)


(511) Nhóm 12: Chân chống xe máy; xích xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; động cơ xe máy.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210)	<b>4-2018-05281</b>		(220)	21.02.2018
			(441)	25.05.2018
(300)	81394	21.08.2017 KZ		
(540)			(531)	A26.11.12
			(731)	CITIGROUP INC. (US)
	<i>Welcome what's next</i>			388 Greenwich Street, New York, New York 10013, United States of America
			(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Chương trình ghi nhận và khuyến khích nhân viên nhằm khuyến khích và tặng thưởng nhân viên vì hiệu quả, thành tích, sự ghi nhận và tinh thần; xúc tiến bán và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính bằng cách tổ chức các chương trình khuyến mãi, trao thưởng và đổi thưởng; xúc tiến bán hàng hoá và dịch vụ cho người khác bằng cách trao thưởng cho khách hàng sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ và các khách hàng truyền thống.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ liên quan đến các vấn đề tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ tài chính cụ thể là dịch vụ cấp vốn và cho vay cho mục đích thương mại và tiêu dùng; dịch vụ bảo hiểm, tư vấn, mua bán và môi giới chứng khoán cho người khác; tư vấn, lập kế hoạch và quản lý đầu tư và tài chính; dịch vụ ngân hàng đầu tư; cung cấp dịch vụ hướng dẫn và tư vấn tín dụng; cung cấp thông tin về đào tạo tín dụng; thông tin và nghiên cứu tài chính; cung cấp dịch vụ xử lý điện tử chuyển vốn bằng điện tử, tự động xử lý tín thác (ach), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, séc điện tử và thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ tài chính, cụ thể là giao dịch tài chính tiện lợi trong lĩnh vực dịch vụ thanh toán cụ thể là chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ cung cấp bảo hiểm tài sản, thương tật, tai nạn, nhân thọ và các hợp đồng đóng phí bảo hiểm thường niên.

---

(210)	<b>4-2018-05282</b>		(220)	21.02.2018
			(441)	25.05.2018
(300)	81395	21.08.2017 KZ		
(540)			(731)	CITIGROUP INC. (US)
	<b>CITI WELCOME WHAT'S NEXT</b>			388 Greenwich Street, New York, New York 10013, United States of America
			(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)


(511) Nhóm 35: Chương trình ghi nhận và khuyến khích nhân viên nhằm khuyến khích và tặng thưởng nhân viên vì hiệu quả, thành tích, sự ghi nhận và tinh thần; xúc tiến bán và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính bằng cách tổ chức các chương trình khuyến mãi, trao thưởng và đổi thưởng; xúc tiến bán hàng hoá và dịch vụ cho người khác bằng cách trao thưởng cho khách hàng sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ và các khách hàng truyền thống.


Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ liên quan đến các vấn đề tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ tài chính cụ thể là dịch vụ cấp vốn và cho vay cho mục đích thương mại và tiêu dùng; dịch vụ bảo hiểm, tư vấn, mua bán và môi giới




## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

chứng khoán cho người khác; tư vấn, lập kế hoạch và quản lý đầu tư và tài chính; dịch vụ ngân hàng đầu tư; cung cấp dịch vụ hướng dẫn và tư vấn tín dụng; cung cấp thông tin về đào tạo tín dụng; thông tin và nghiên cứu tài chính; cung cấp dịch vụ xử lý điện tử chuyển vốn bằng điện tử, tự động xử lý tín thác (ach), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, séc điện tử và thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ tài chính, cụ thể là giao dịch tài chính tiện lợi trong lĩnh vực dịch vụ thanh toán cụ thể là chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ cung cấp bảo hiểm tài sản, thương tật, tai nạn, nhân thọ và các hợp đồng đóng phí bảo hiểm thường niên.

- (210) **4-2018-05291** (220) 21.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 1.3.1  
(591) Đen, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.  
 (731) NEW RESOURCES TECHNOLOGY PTE LTD (SG)  
66 Kallang Pudding Road, #05-02, Singapore 349324  
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 09: Ấc quy điện; ắc quy điện cho xe cộ; hộp ắc quy; thiết bị nạp ắc quy; điện cực âm; thiết bị sạc cho ắc quy điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; pin mặt trời.

- (210) **4-2018-05292** (220) 21.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.4.1; A26.1.18  
 (591) Ghi, trắng, xanh da trời, xanh lá cây.  
(731) NEW RESOURCES TECHNOLOGY PTE LTD (SG)  
66 Kallang Pudding Road, #05-02, Singapore 349324  
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 09: Ấc quy điện; ắc quy điện cho xe cộ; hộp ắc quy; thiết bị nạp ắc quy; điện cực âm; thiết bị sạc cho ắc quy điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; pin mặt trời.

- (210) **4-2018-05293** (220) 21.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 1.15.23; 1.15.15; 26.13.25; 1.13.1; A1.13.15  
 (731) KING'S GROUND BIOTECH CO., LTD. (TW)  
No.3, Jianbang Rd., Neipu Township, Pingtung County 912, Taiwan  
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn tăng lực cho súc vật; sản phẩm lột ổ cho gia cầm để trứng.

(210) **4-2018-05295**

(220) 21.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) SU MI KIM (KR)

No. 2605 Michelan Chereville C dong,  
180 Jeongja-dong, Bundang-gu,  
Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of  
Korea

# RECOVERING

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Vòng tập yoga [dụng cụ thể dục]; thiết bị tập yoga; thiết bị rèn luyện thể chất; vòng tập dùng cho thể thao [dụng cụ thể dục]; vòng tập thể dục [dụng cụ thể dục]; thiết bị tập luyện thể chất dùng cho môn thể dục; vòng tập cho môn pilates (môn thể dục thẩm mỹ kết hợp với một chuỗi hoạt động có kiểm soát nhằm tăng cường sức khỏe và cơ bắp); thiết bị rèn luyện thể chất cho môn pilates (môn thể dục thẩm mỹ kết hợp với một chuỗi hoạt động có kiểm soát nhằm tăng cường sức khỏe và cơ bắp); dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị rèn luyện hình thể; máy tập thể chất; túi được thiết kế chuyên dụng cho dụng cụ thể thao; dụng cụ bảo vệ cánh tay [dụng cụ thể dục]; dụng cụ bảo vệ ống chân [dụng cụ thể dục].

(210) **4-2018-05296**

(220) 21.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 24.15.21; A24.15.11; 26.4.9; A5.3.13;  
5.3.4



(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam.

(731) PHẠM XUÂN SƠN (VN)

Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông  
Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &  
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

(210) **4-2018-05297**

(220) 21.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; 17.2.5

(591) Vàng, xanh lam đậm, trắng bạc.

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY  
CP (VN)



Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh  
thái Vinhomes Riverside, phường Việt  
Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội  
(AMBYS HANOI)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người: thẩm mỹ viện, thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ mát xa, dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210)	<b>4-2018-05298</b>	(220)	21.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	PT. KALBE GENEXINE BIOLOGICS (ID) Plaza Property Lt.3, Komplek Pertokoan Pulomas Blok VIII No. 1, Jl. Perintis Kemerdekaan, Kel. Pulo Gadung, Kec. Pulo Gadung, Jakarta Timur 13260, Indonesia
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

# EFESA

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm dùng để kích thích sản sinh hồng cầu.

---

(210)	<b>4-2018-05299</b>	(220)	21.02.2018
(300)	17362583	19.10.2017	EM
(540)		(731)	JUMEIRAH INTERNATIONAL LLC (AE) PO Box 73137, Al-Sufouh Area, Dubai, United Arab Emirates
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

# ZABEEL HOUSE

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng; marketing và quảng cáo; quảng cáo công cộng; marketing chỗ ở tạm thời, bao gồm các căn hộ dịch vụ và các căn hộ ở khách sạn; tư vấn kinh doanh; quản lý và tư vấn kinh doanh; quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh khách sạn, căn hộ dịch vụ và nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là, tư vấn và hỗ trợ quản lý, tổ chức và quảng bá kinh doanh các dịch vụ khách sạn và các dịch vụ nhà hàng khách sạn, các dịch vụ khách sạn cung cấp tổ chức các hội nghị, cuộc họp, triển lãm, khóa đào tạo/huấn luyện, hội thảo, hội chợ thương mại, đại hội và buổi thuyết trình/thuyết giảng; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là, tư vấn và hỗ trợ quản lý, tổ chức và quảng bá kinh doanh các dịch vụ chỗ ở tạm thời, các dịch vụ giữ chỗ, đặt chỗ và thông tin liên quan đến khách sạn và chỗ ở tạm thời, dịch vụ căn hộ có đầy đủ tiện nghi; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là, tư vấn và hỗ trợ quản lý, tổ chức và quảng bá kinh doanh dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống theo hợp đồng, nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ, nhà hàng ăn uống bán đồ đem về, tiệm cà phê, quán cà phê, quán rượu nhỏ; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là, tư vấn và hỗ trợ quản lý, tổ chức và quảng bá kinh doanh dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và đồ uống bao gồm dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ, nhà hàng ăn uống bán đồ đem về, tiệm cà phê, quán cà phê, quán rượu nhỏ, dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và đồ uống và dịch vụ khách sạn, căn hộ dịch vụ và chỗ ở tạm thời; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến kính mát,

đĩa ghi âm và băng video, đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, văn phòng phẩm, xuất bản phẩm dạng in và ấn phẩm, đệm, ba lô, đồ chơi mềm, sổ ghi chép, hộp đựng bút chì, sổ nhật ký và sổ ghi chép cá nhân, thiệp chúc mừng, bưu thiếp; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến giấy gói quà và ruy băng, đồ nội thất, đồ đạc trong nhà và đồ trang trí trên bàn và tường, đồ pha lê, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ đồng, đồ trang hoàng, phụ kiện cho tóc, cụ thể là dải băng để buộc tóc, cặp tóc, cái kẹp tóc, nơ cài tóc, giỏ mây, ví, túi đựng laptop, phụ kiện khâu, may, cụ thể là, kim khâu, cái dè để khâu, bộ đồ may vá, túi làm từ vải bạt (canvas), ống hút, chất dẻo và nhựa tổng hợp PVC, khăn trải giường và phủ bàn; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến túi xách tay, túi đeo lưng, túi xách và túi du lịch, cặp đựng giấy tờ/tài liệu, vali, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng thẻ tín dụng, ví, túi đựng mỹ phẩm, ô và đồ du lịch, cụ thể là vali, túi du lịch, quần áo, mũ nón, giày dép, thảm và chăn, ảnh chụp và các tác phẩm nghệ thuật, đồ chơi, trò chơi, vật chơi và đồ thể thao, cụ thể là bóng cho các trò chơi, ván nhún, thiết bị tập thể hình, thực phẩm và bánh kẹo, đồ uống không cồn và có cồn; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến thuốc lá và đồ hút thuốc và vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là gạt tàn cho người hút thuốc, bật lửa cho người hút thuốc; quản lý văn phòng và nhân sự; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức các triển lãm và hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sắp xếp và tiến hành hội chợ thương mại; cho thuê không gian quảng cáo; sắp xếp, tiến hành, quản lý và cung cấp các chương trình tặng thưởng cho khách hàng thân thiết, bao gồm quản trị việc cung cấp các lợi ích và tặng thưởng liên quan đến các chương trình tặng thưởng cho khách hàng thân thiết, các chương trình khuyến khích người tiêu dùng; quản trị các chương trình tặng thưởng cho khách hàng thân thiết; quảng bá kinh doanh khách sạn cung cấp chỗ ở tạm thời, nhà hàng ăn uống, thực phẩm, đồ uống, khu nghỉ dưỡng (resort), trung tâm chăm sóc và trị liệu sức khỏe (spa), sân golf, sự kiện thể thao, các chuyến/gói du lịch, các chuyến đi và công viên giải trí theo chủ đề thông qua việc quản trị các chương trình tặng thưởng khuyến khích, cung cấp các dịch vụ nói trên thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ giữ chỗ, đặt chỗ và thông tin liên quan đến khách sạn và chỗ ở tạm thời, dịch vụ cho thuê căn hộ có đầy đủ tiện nghi làm chỗ ở tạm thời, dịch vụ khách sạn cung cấp các tiện nghi cho các hội nghị, cuộc họp, triển lãm, khóa đào tạo/huấn luyện, hội thảo, hội chợ thương mại, đại hội và buổi thuyết trình/thuyết giảng; dịch vụ nhà hàng khách sạn [cung cấp chỗ ở tạm thời/thực phẩm và đồ uống]; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ, nhà hàng ăn uống bán đồ đem về, tiệm cà phê, quán cà phê, quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin liên quan đến các dịch vụ nói trên.

(210)	<b>4-2018-05305</b>	(220)	08.12.2014
(641)	4-2014-30403	(441)	25.05.2018
(300)	303210542		21.11.2014 HK
(540)		(731)	ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY) Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
	<b>ANT FINANCIAL</b>	(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

- (511) Nhóm 16: Báo; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; báo hàng ngày; giấy, bìa các tông; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; chổi quét sơn; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng để giảng dạy (không phải thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác); mẫu chữ in; bản in đúc của ngành in; sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã được in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá; túi bằng giấy, bìa các tông và chất dẻo dùng để bao gói; danh bạ về trang tin điện tử, thư điện tử, fax, điện thoại đã được in sẵn, thẻ dưới hình thức thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ tiền trả, thẻ điện thoại không phải là các loại thẻ đã được mã hoá và có từ tính; tài liệu tiếp thị và quảng cáo; tờ quảng cáo đã được in sẵn; sổ tay để ghi chép; vật liệu để gói; khăn giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; hình mẫu và tượng nhỏ bằng giấy; túi bằng giấy dùng cho buổi tiệc; tất cả thuộc nhóm 16.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và giải quyết hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi kết an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; hoạt động ngân hàng gia đình; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ tích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và ga; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; cung cấp thông tin về thanh toán thuế (thông tin tài chính); huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm 36.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc

thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tin và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin; cho thuê mô-đem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và gửi chuyển tiếp thư tin điện tử; dịch vụ thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; dịch vụ phát chương trình truyền hình; phát và truyền tải chương trình vô tuyến truyền thanh và truyền hình; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại

các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp việc truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ, bài ghi chép đặc biệt thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cá nhân; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa; cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 38.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và các dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ cung cấp kỹ thuật máy tính để truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính sổ tay ghi chép điện tử, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là: lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi thông tin; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiến trúc và thiết kế; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng và máy tính; dịch vụ quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra an ninh máy tính và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; điều khiển

truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; dịch vụ an ninh truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet và truyền tải thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet và truyền tải thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin cho tất cả các dịch vụ kể trên, tất cả nằm trong nhóm 42.

Nhóm 45: Dịch vụ cá nhân và xã hội do người khác thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân, cụ thể là: dịch vụ mua sắm cho cá nhân, dịch vụ chăm sóc cho cá nhân, dịch vụ chăm sóc cá nhân (không bao gồm sự trợ giúp y tế), dịch vụ nhắc nhở cho cá nhân, vệ sĩ cho cá nhân, dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu, dịch vụ tư vấn liên quan đến việc lập kế hoạch cho các cuộc gia tiếp cộng đồng, dịch vụ người đi kèm, dịch vụ môi giới giới thiệu cá nhân, dịch vụ trông nhà, dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà, dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà, hăng thám tử, lập số tử vi; dịch vụ công tác xã hội cụ thể là công tác từ thiện liên quan đến giải quyết tranh chấp, trọng tài phân xử, trông giữ trẻ tại nhà; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ an ninh và bảo vệ, dịch vụ vệ sĩ cho cá nhân; cho thuê quần áo; cung cấp dịch vụ bảo vệ thông qua trạm điện trung tâm đối với những người xâm phạm, kẻ trộm và hệ thống phòng cháy; dịch vụ giám sát thiết bị báo trộm và người xâm phạm, dịch vụ giám sát thiết bị báo và thiết bị phát hiện cháy và lụt; dịch vụ quản gia và bảo mẫu; li-xăng dữ liệu số, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh và chữ viết (dịch vụ pháp lý); tạo, biên soạn và duy trì việc đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); kiểm tra hành lý cho mục đích an ninh; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ an ninh cho việc bảo vệ tài sản và cá nhân; dịch vụ mai táng; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm 45.

---

(210) **4-2018-05320**

(220) 21.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.3.1; 26.7.25

(591) Tím, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC  
TẾ TÂN GIA AN (VN)



Số K13, đường 40, khu dân cư Tân Quy  
Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành  
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng điện từ gió; sản xuất năng lượng.

---

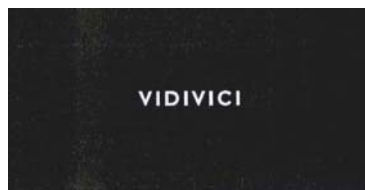
**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05361**

(220) 22.02.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC.  
(KR)

449, Dosan-Daero, Gangnam-Gu, Seoul,  
Korea

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm làm đẹp; nước thơm làm đẹp (mỹ phẩm); huyết thanh (mỹ phẩm) chăm sóc da không chứa thuốc; kem giữ ẩm cho da; dầu chăm sóc da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da và điều trị da; chế phẩm tay trang mắt; son bóng; sữa rửa mặt; sữa dưỡng thể và chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm làm trắng da; kem mỹ phẩm chăm sóc da tay; nước hoa hồng chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); son môi; phấn mắt; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; xà phòng dùng cho cá nhân; kem đánh răng; tinh dầu, dầu thơm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt mỹ phẩm; bông tẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải lông mày, bàn chải tóc; nùi bông để thoa phấn, hộp đựng phấn phủ mỹ phẩm; bộ phân phối xà phòng; lược; dụng cụ khử mùi dùng cho cá nhân; cho môi trang điểm; lược đốt xông nước hoa; bình xịt nước hoa; cọ trang điểm không dùng điện; bông phấn trang điểm; hộp đựng phấn bỏ túi; nùi bông dùng để trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm; lược điện; bàn chải đánh răng điện; thiết bị dùng để tẩy trang, không dùng điện; bàn chải dùng để tẩy tế bào chết; chỉ tơ nha khoa, bàn chải; bột biển; thiết bị lau bụi không dùng điện, bột thủy tinh để trang trí; chảo không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bộ bát đĩa; tấm lót đĩa bàn ăn bằng nhựa; tượng bằng sứ, găng tay da nạng dùng trong gia đình; cán chổi.

Nhóm 35: Quảng cáo, dịch vụ quảng cáo liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mãi liên quan đến các sản phẩm làm đẹp; nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và các sản phẩm làm đẹp; quản lý kinh doanh; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ, chương trình biểu diễn nhằm mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và quảng cáo; điều tra kinh doanh thương mại và chỉ dẫn thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin về sản phẩm có liên quan đến mỹ phẩm cho người tiêu dùng; nghiên cứu người tiêu dùng, dịch vụ bán buôn các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, dầu thơm, xà phòng dùng cho cá nhân, quần áo, ví, túi xách, ô dù, vật trang trí dùng cho quần áo ghim cài [phụ kiện của trang phục] đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đồ trang sức, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo, dụng cụ mỹ phẩm, giày dép, mũ nón [đồ đội đầu]; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, dầu thơm, xà phòng dùng cho cá nhân, quần áo, ví, túi xách, ô dù, kính mắt, kính râm, vật trang trí dùng cho quần áo, ghim cài [phụ kiện của trang phục], đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đồ trang sức, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo, dụng cụ mỹ phẩm, giày dép, mũ nón [đồ đội đầu].

(210) **4-2018-05362**

(220) 22.02.2018

(540)

**SOODATEK**

(441) 25.05.2018

(731) CHEN LIN (CN)

501, West Tower, Shennan Middle Road,  
Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &  
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị ngoại vi máy vi tính; tai nghe; loa; dây cáp điện.

---

(210) **4-2018-05363**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ nhạt, trắng.

(731) RM CO., LTD. (KR)

291-12, Dongbu-daero, Osan-si,  
Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

---

(210) **4-2018-05400**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 24.9.1

(731) AL-FAKHER INTERNATIONAL CO.  
(KY)

P.O.Box 309, Ugland House, KY1-1104,  
Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &  
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Than củi [nhiên liệu]; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; hợp chất hấp thụ bụi; hợp phần kết dính bụi khi quét dọn; nhiên liệu; nhiên liệu dùng cho động cơ; mỡ để thắp sáng; nến; bắc nến, tất cả thuộc nhóm 04.

---

(210) **4-2018-05418**

(540)

**FONBOPLAT**

(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) PT FONKO INTERNATIONAL  
PHARMACEUTICALS (ID)

Jl. Industri Selatan V JBBK II Blok PP  
No. 7, Pasirsari-Cikarang Selatan,  
Bekasi, Indonesia

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự  
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05422**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; A26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY  
DỰNG TIẾN THÀNH ĐẠT (VN)  
105/3A Quang Trung, ấp Trung Chánh 1,  
xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành  
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống dẫn nước; vòi hoa sen; van vòi nước; chậu rửa chén (bát) gắn cố định; chậu vệ sinh.

---

(210) **4-2018-05423**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.13.1; 26.1.1; A26.1.18

(731) SAN FRANCISCO COFFEE SDN. BHD.  
(MY)

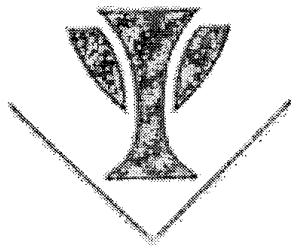
The Envictus, Level 1, No 11 Jalan 225,  
46100 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh và đồ uống.

---

(210) **4-2018-05426**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 11.3.1; 26.3.23

(731) CHAMPION BUILDING MATERIALS  
CO., LTD. (TW)

No. 200-7, Zhugaocuo, Dapu Li, 13 Lin,  
Zhunan township, Miaoli County 350,  
Taiwan  
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu và lớp phủ dùng để thi công con đường cụ thể là: gạch gốm, đất để làm gạch, đá hoa cẩm thạch, bê tông; vật liệu xây dựng cụ thể là: thạch anh, gạch, đá nhân tạo, đá tự nhiên, các sản phẩm đất nung dùng trong xây dựng, vật liệu khảm ghép phi kim loại dùng trong xây dựng; chất liên kết cho việc làm than bánh dưới dạng đất trồng; đá hoa cương; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-05427

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1

(731) CHAMPION BUILDING MATERIALS CO., LTD. (TW)

No. 200-7, Zhugaocuo, Dapu Li, 13 Lin, Zhunan township, Miaoli County 350, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu và lớp phủ dùng để thi công con đường cụ thể là: gạch gốm, đất để làm gạch, đá hoa cẩm thạch, bê tông; vật liệu xây dựng cụ thể là: thạch anh, gạch, đá nhân tạo, đá tự nhiên, các sản phẩm đất nung dùng trong xây dựng, vật liệu khảm ghép phi kim loại dùng trong xây dựng; chất liên kết cho việc làm than bánh dưới dạng đất trồng; đá hoa cương; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

---

(210) 4-2018-05428

(540)

MY POOL PAL

(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) FUTURE PRODUCTS CORPORATION (US)

P.O.Box 2993 Gainesville, Georgia 30503, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo bơi.

---

(210) 4-2018-05430

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.4.9; 26.11.22

(731) MARKETO, INC. (US)

901 Mariners Island Blvd., Suite 500, San Mateo, California 94404-1573, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 42: Cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm marketing tự động trực tuyến không thể tải về.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05439**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.4.13; A3.4.4; 3.4.1; A3.4.24

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)

3411 Silverside Road, Wilmington,  
Delaware 19810, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần gin, áo vét (quần áo), bít tất ngắn cổ, quần áo lót, áo gilê, váy, quần soóc, thắt lưng (trang phục), mũ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, giày cao cổ và giày.

---

(210) **4-2018-05441**

(540)

**KOKUSAI GAKUYUKAI**

(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) INDEPENDENT ADMINISTRATIVE  
INSTITUTION JAPAN STUDENT  
SERVICES ORGANIZATION (JP)

4259 Nagatsuta-cho, Midori-ku,  
Yokohama-shi, Kanagawa, Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giáo dục thể chất; hướng dẫn, giảng dạy ngôn ngữ; khảo thí giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo (tập huấn); sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ thư viện cho thuê.

---

(210) **4-2018-05445**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; A26.3.5

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) TRẦN BÙI HUY DIỄM (VN)

Xóm Trù, xã Nam Cường, huyện Nam  
Trực, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP  
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; trang phục thời trang; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo ngủ; quần áo lót.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ trưng bày sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo thời trang, trang phục thời trang, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, quần áo ngủ, quần áo lót.

Nhóm 40: May quần áo; xử lý vải; nhuộm; nhuộm quần áo; nhuộm vải sợi.

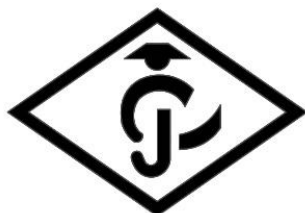
---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05448**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 4.5.2; 4.5.3

(731) CHUNG JYE SHOES CO., LTD. (TW)

No.628, Sec.4, Chung Ching rd., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi ở chân; giày thể thao; dải băng buộc đầu [trang phục]; khăn quàng cổ; mũ; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2018-05460**

(540)

**中 傑**  
**CHUNG JYE**

(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) CHUNG JYE SHOES CO., LTD. (TW)

No.628, Sec.4, Chung Ching rd., Daya dist., Taichung City 428, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi ở chân; giày thể thao; dải băng buộc đầu [trang phục]; khăn quàng cổ; mũ; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2018-05469**

(540)

**JAJU**

(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đồ booc đô.

(731) SHINSEGAE INTERNAHONAL INC. (KR)

449 (Cheongdam-Dong), Dosan-Daero, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni; chất chống gỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm; thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghệ in và nghệ thuật.

Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn, hợp chất hấp thu bụi; hợp chất làm ướt và hợp chất làm dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng; nến và bấc dùng để thắp sáng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong ngành y); vật liệu dùng để băng bó (dùng trong ngành y); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của kim loại thường; quặng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển; kết sắt an toàn.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao (dụng cụ cầm tay); kéo (dụng cụ cầm tay); thìa và đĩa; vũ khí lạnh (đeo cạnh sườn, không phải súng); dao cạo.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, để cân, đo lường, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); thiết bị dập lửa.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; lược và bọt biển; bàn chải, không kể bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải; đồ lau dọn; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thủy tinh (đồ để chứa đựng); đồ sứ và đồ bằng đất nung (đồ để chứa đựng).

Nhóm 22: Dây chấu và dây bện; lưới; lều (mang đi được) và vải nhựa (vải dậu); mái che bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp; bướm; bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời; vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo); vật liệu sợi dệt dạng thô.

Nhóm 24: Vải dệt, vải lanh để phủ dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ để thêu trang trí; ruy băng và dải viền để trang trí quần áo; khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng; hoa nhân tạo; đồ trang trí cho tóc; tóc giả.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi và vật để chơi (đồ chơi); thiết bị chơi trò chơi video; máy chơi trò chơi tự động vận hành bằng đồng xu; gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe; vật chống dùng cho các vận động viên (dụng cụ thể thao); máy tập thể dục; máy đánh bạc dùng cho trò cờ bạc; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; mũ tiệc liên hoan bằng nhựa; vật dụng kỳ quặc cho các bữa tiệc, buổi khiêu vũ (đồ vật thích hợp cho buổi tiệc); vật dụng kỳ quặc cho các bữa tiệc dưới dạng đồ chơi nhỏ; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, làm đông lạnh phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả (mứt ướt); trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô (dùng cho đồ uống) và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-05477**

(540)



(220) 23.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku,  
Tokyo 100-6150 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quan hệ công chúng; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khuyến mại và giảm giá để thúc đẩy bán hàng; thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng việc phân phát các phiếu giảm giá; cung cấp không gian quảng cáo và thời gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; phân phối tài liệu quảng cáo, tiếp thị và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho việc quảng cáo, tiếp thị và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến thiết bị và mạng viễn thông; dịch vụ của hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến các tệp tin văn bản, âm thanh, âm nhạc, hình ảnh, video và trò chơi có thể tải về; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến truyện tranh và tiểu thuyết hình họa có thể tải về; dịch vụ quảng cáo bán lẻ qua thư liên quan đến thiết bị và mạng viễn thông cũng như là tệp tin văn bản, âm thanh, âm nhạc, hình ảnh, video, trò chơi, truyện tranh và tiểu thuyết hình họa có thể tải về; dịch vụ bán đấu giá, dịch vụ trợ giúp quản lý và quản trị kinh doanh; xử lý dữ liệu quản trị, dịch vụ tư vấn và tham vấn kinh doanh; dịch vụ phân tích kinh doanh, nghiên cứu kinh doanh và cung cấp thông tin kinh doanh; nghiên cứu thị trường; thu thập và hệ thống hóa dữ liệu kinh doanh; quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ chức năng văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; bảo lãnh, phát hành và quản trị bảo hiểm sức khỏe, tai nạn, hỏa hoạn và hàng hải; dịch vụ cung cấp thông tin bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bảo hành; cung cấp thẻ trả trước và vật tượng trưng thay tiền đã được trả trước; phát hành vật tượng trưng thay tiền (token), phiếu giảm giá và chứng từ có giá trị, phát hành séc cho khách du lịch; dịch vụ đại lý thu hồi tài chính; dịch vụ giao dịch và đổi tiền tệ (đổi ngoại tệ); dịch vụ cho vay và tín dụng; dịch vụ thu hồi nợ và quản lý tài khoản khách hàng; giao dịch và chuyển giao tài chính, và dịch vụ thanh toán; xử lý giao dịch tiền mặt điện tử; dịch vụ thẻ (tài chính); dịch vụ cung cấp thông tin về tài chính; dịch vụ quản lý dữ liệu tài chính bằng máy vi tính; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; đánh giá tài chính và báo cáo tín dụng; dịch vụ định giá tài chính; gây quỹ tài chính và tài trợ tài chính.

---



(210) **4-2018-05478**

(220) 23.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku,  
Tokyo 100-6150 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quan hệ công chúng; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khuyến mại và giảm giá để thúc đẩy bán hàng; thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng việc phân phát các phiếu giảm giá; cung cấp không gian quảng cáo và thời gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; phân phối tài liệu quảng cáo, tiếp thị và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho việc quảng cáo, tiếp thị và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến thiết bị và mạng viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến các tệp tin văn bản, âm thanh, âm nhạc, hình ảnh, video và trò chơi có thể tải về; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến truyện tranh và tiểu thuyết hình họa có thể tải về; dịch vụ quảng cáo bán lẻ qua thư liên quan đến thiết bị và mạng viễn thông cũng như là tệp tin văn bản, âm thanh, âm nhạc, hình ảnh, video, trò chơi, truyện tranh và tiểu thuyết hình họa có thể tải về; dịch vụ bán đấu giá, dịch vụ trợ giúp quản lý và quản trị kinh doanh; xử lý dữ liệu quản trị, dịch vụ tư vấn và tham vấn kinh doanh; dịch vụ phân tích kinh doanh, nghiên cứu kinh doanh và cung cấp thông tin kinh doanh; nghiên cứu thị trường; thu thập và hệ thống hóa dữ liệu kinh doanh; quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ chức năng văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; bảo lãnh, phát hành và quản trị bảo hiểm sức khỏe, tai nạn, hỏa hoạn và hàng hải; dịch vụ cung cấp thông tin bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bảo hành; cung cấp thẻ trả trước và vật tượng trưng thay tiền đã được trả trước; phát hành vật tượng trưng thay tiền (token), phiếu giảm giá và chứng từ có giá trị, phát hành séc cho khách du lịch; dịch vụ đại lý thu hồi tài chính; dịch vụ giao dịch và đổi tiền tệ (đổi ngoại tệ); dịch vụ cho vay và tín dụng; dịch vụ thu hồi nợ và quản lý tài khoản khách hàng; giao dịch và chuyển giao tài chính, và dịch vụ thanh toán; xử lý giao dịch tiền mặt điện tử; dịch vụ thẻ (tài chính); dịch vụ cung cấp thông tin về tài chính; dịch vụ quản lý dữ liệu tài chính bằng máy vi tính; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; đánh giá tài chính và báo cáo tín dụng; dịch vụ định giá tài chính; gây quỹ tài chính và tài trợ tài chính.

(210) **4-2018-05483**

(220) 26.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng, xanh lá.

(731) HÀ THỊ HỒNG THẢO (VN)

16 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình,  
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05484**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, trắng.

(731) NGUYỄN TOÀN DIỆN (VN)

104/60 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, mũ nón thời trang, quần áo thể thao, giày dép thể thao.

---

(210) **4-2018-05485**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, trắng.

(731) NGUYỄN TOÀN DIỆN (VN)

104/60 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc, tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2018-05486**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.11; 1.5.1; 1.17.7; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH MTV HOÀNG MINH PHÚC (VN)

Tầng 5, tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; tinh dầu hồi; hương liệu tinh dầu; hương liệu cho thực phẩm (tinh dầu), tinh chất bạc hà; hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu).

---

(210) **4-2018-05496**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.13; A5.7.23; A5.3.13; A5.3.14

(731) BÙI QUANG HOAN (VN)

101/62/20 Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 16: Giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi cho lò vi sóng; giấy bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy bạc.

---

(210) **4-2018-05498**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) BÙI QUANG HOAN (VN)

**FOOD WRAP**

101/62/20 Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi cho lò vi sóng; giấy bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy bạc.

---

(210) **4-2018-05500**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT

**ESPERO**

TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)  
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng trong nhóm này.

---

(210) **4-2018-05501**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT

**DETECH**

TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)  
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng trong nhóm này.

---

(210) **4-2018-05502**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 24.1.1

**VINCOS**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
DƯỢC MỸ PHẨM VINCOS VIỆT  
NAM (VN)  
Tầng 2, số 299 đường Trung Kính,  
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành  
phố Hà Nội

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2018-05503**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.13.25; 10.3.7; 26.2.3

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM&DV BẤT ĐỘNG SẢN AN VUÔNG LAND (VN)  
Số 4 dãy A, ngõ 6 đường Ngô Quyền, tổ dân phố 12, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2018-05504**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Xanh lục đậm, xanh lục nhạt, xanh lá mạ, xanh da trời, xám đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THĂNG LONG TOURIST VIỆT NAM (VN)  
Số nhà 264, tổ dân phố Đồng Tâm, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2018-05507**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.17; 26.1.1; 25.7.25; 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH I LOVE BINGSU (VN)  
56/276 đường Phạm Văn Thuận, khu phố 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh.

Nhóm 30: Kem lạnh, kem trái cây (đá lạnh).

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05508**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A11.3.7; A11.3.2; 2.9.1; 8.1.18

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH I LOVE BINGSU (VN)

56/276 đường Phạm Văn Thuận, khu phố 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh.

Nhóm 30: Kem lạnh, kem trái cây (đá lạnh).

---

(210) **4-2018-05509**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.13.1; A5.5.20; 15.1.13; A5.5.21

(731) KK VESPER (JP)

Dai-27 Chuo Bldg 4F, 2-14-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan, Postal Code: 104-0061

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm không tải xuống được; tạo lập phần mềm; bảo dưỡng phần mềm; cung cấp dịch vụ nền tảng [PaaS] (hay "nền tảng như một dịch vụ [PaaS]"); cung cấp phần mềm dịch vụ [SaaS] (hay "phần mềm như một dịch vụ" [SaaS]).

---

(210) **4-2018-05510**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.13.1; A5.5.20; A5.5.21; 15.1.13

(731) KK VESPER (JP)

Dai-27 Chuo Bldg 4F, 2-14-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan, Postal Code: 104-0061

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm không tải xuống được; tạo lập phần mềm; bảo dưỡng phần mềm; cung cấp dịch vụ nền tảng [PaaS] (hay "nền tảng như một dịch vụ" [PaaS]); cung cấp phần mềm dịch vụ [SaaS] (hay "phần mềm như một dịch vụ" [SaaS]).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05511**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.15.15; 26.13.25

(731) SUNLIGHT POWER SDN.BHD. (MY)  
805, Lorong Perindustrian Bukit Minyak,  
Taman Perindustrian Bukit Minyak, 14100  
Simpang Ampat, Pulau Pinang, Malaysia  
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ  
KENFOX (KENFOX IP SERVICE  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Các sản phẩm: xe máy; xe mô tô phân khối lớn; xe máy bánh nhỏ; xe dirt bikes (là dòng xe chuyên để chạy trên nhiều loại địa hình phức tạp), xe địa hình và xe ba bánh.

---

(210) **4-2018-05512**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)  
Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì,  
tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 18: Vali; túi xách; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục); mũ đội đầu; quần áo lót; bút tất (vớ); cà vạt; giày dép.

---

(210) **4-2018-05513**

(540)

**RAYDERM**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) LEE SANG MIN (KR)  
101-1106, 56, Yeongdong-daero 114-gil,  
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea  
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; bộ mỹ phẩm dùng để xoa bóp (mát-xa); kem mỹ phẩm và nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để tái tạo, làm mới da; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-05514**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A25.7.7

(591) Trắng, đen, xám.

(731) BEIJING FENGDE LIANCHUANG  
REAL ESTATE DEVELOPMENT CO.,  
LTD. (CN)  
Room 302 JIA. #2, North 4th Ring Road  
West, Haidian district, Beijing, China  
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT  
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại ứng dụng di động có thể tải xuống; màn hình [phần cứng máy vi tính]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy đếm tiền; điện thoại di động; đồng hồ thông minh; thiết bị kiểm tra tem miễn cước; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy để bỏ phiếu; công cụ nhận diện khuôn mặt; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; máy cân; dụng cụ đo; đèn báo hiệu; tai nghe; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; thiết bị kiểm tra khí gaz; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; thiết bị và dụng cụ quang học; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; chất bán dẫn; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; tụ điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; màn hình video; thiết bị điều khiển từ xa; cáp chống sét; máy điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị báo động; kính đeo mắt; thiết bị sạc cho pin điện; phim hoạt hình; điều khiển từ xa cầm tay.

Nhóm 35: Quảng cáo; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tối ưu hóa lượt truy cập trang web; dịch vụ tái lập kinh doanh; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Thông tin bảo hiểm; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; cho vay theo bảo lãnh; tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; môi giới; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyền góp quỹ từ thiện; ủy thác quản lý tài chính.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu địa chất; nghiên cứu hoá học; nghiên cứu sinh học; dự báo thời tiết; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế quần áo.

Nhóm 45: Vệ sĩ cho cá nhân; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người đi kèm, dịch vụ trông nhà; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; cho thuê kết sắt; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật, li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(210)	<b>4-2018-05515</b>	(220)	26.02.2018
		(441)	25.05.2018
(540)	<p style="font-size: 2em; margin: 0;">希格斯</p> <p style="font-size: 2em; margin: 0;">Xì Gè Sì</p>	(731)	BEIJING FENGDE LIANCHUANG REAL ESTATE DEVELOPMENT CO., LTD. (CN) Room 302 JIA. #2, North 4th Ring Road West, Haidian district, Beijing, China
		(740)	Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại ứng dụng di động có thể tải xuống; màn hình [phần cứng máy vi tính]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy đếm tiền; điện thoại di động; đồng hồ thông minh; thiết bị kiểm tra tem miễn cước; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy để bỏ phiếu; công cụ nhận diện khuôn mặt; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; máy cân; dụng cụ đo; đèn báo hiệu; tai nghe; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; thiết bị kiểm tra khí gaz; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; thiết bị và dụng cụ quang học; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; chất bán dẫn; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; tụ điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; màn hình video; thiết bị điều khiển từ xa; cáp chống sét; máy điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị báo động; kính đeo mắt; thiết bị sạc cho pin điện; phim hoạt hình; điều khiển từ xa cầm tay.

Nhóm 35: Quảng cáo; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tối ưu hóa lượt truy cập trang web; dịch vụ tái lập kinh doanh; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Thông tin bảo hiểm; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; cho vay theo bảo lãnh, tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; môi giới; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyền góp quỹ từ thiện; ủy thác quản lý tài chính.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu địa chất; nghiên cứu hoá học; nghiên cứu sinh học; dự báo thời tiết; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế quần áo.

Nhóm 45: Vệ sĩ cho cá nhân; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người đi kèm, dịch vụ trông nhà; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; cho



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

thuê kết sắt; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật, li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

(210) **4-2018-05516**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.23

(591) Đỏ, tím; trắng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
HỮU CƠ HUẾ VIỆT (VN)

17 Kiệt 24 Nguyễn Phúc Nguyên,  
phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh  
Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
INETCO-Hoàng Phúc (INETCO CO.,  
LTD)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bún gạo khô; gạo lứt đã bóc vỏ.

(210) **4-2018-05518**

(540)

# XAM.SUN

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
MẶT TRỜI NĂNG LƯỢNG XANH  
(VN)

Tổ 6, KP 5, phường Trảng Dài, thành  
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á  
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; máy nước nóng sử dụng năng lượng gió.

(210) **4-2018-05519**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.14; 1.15.15

(591) Xanh đen, trắng, xanh dương, xanh  
dương nhạt, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH MINH QUÂN  
(VN)

Đội 1, ấp Cây Điệp, xã Tân Phước,  
huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á  
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05520**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI  
(VN)

28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

**YASAKA**

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, nước sơn móng; dầu làm bóng móng.

Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc, kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kim bấm, tũa, cắt móng; kéo.

Nhóm 11: Máy sấy tóc, máy hấp tóc dùng điện.

---

(210) **4-2018-05521**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI  
(VN)

28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

**TOGIA**

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc, kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kim bấm, tũa, cắt móng; kéo.

---

(210) **4-2018-05522**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI  
(VN)

28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

**HIKARI**

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc, kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kim bấm, tũa, cắt móng; kéo.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05526**  
(641) 4-2018-05362  
(540)

**SOODATEK**

(220) 22.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(731) CHEN LIN (CN)  
501, West Tower, Shennan Middle Road,  
Futian District, Shenzhen, Guangdong, China  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &  
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn; đèn pin dùng điện.

---

(210) **4-2018-05527**  
(540)

**9 Phở**

(220) 26.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(731) HÀ DUY TRUNG (VN)  
D5.6, New Sài Gòn, ấp 5, xã Phước Kiển,  
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường  
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm được chế biến từ thịt và cá (dăm bông, cá hộp); nước mắm; yến sào; dầu ăn; sữa.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe du lịch; dịch vụ giao hàng; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ chuyển phát nhanh.

---

(210) **4-2018-05528**  
(300) 87/748,696 09.01.2018 US  
(540)



(220) 26.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(531) 26.1.2; A26.1.18  
(731) RINGERS TECHNOLOGIES LLC (US)  
8846 N. Sam Houston Parkway W. Suite  
110, Houston TX 77064, United States of  
America  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Găng tay chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ dùng trong công nghiệp, cụ thể là găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn dùng trong công nghiệp; găng tay bảo hộ lao động, cụ thể là găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn.

---

(210) **4-2018-05529**  
(540)

**EuDx**

(220) 26.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(731) EUDIPIA CO., LTD. (KR)  
# 305 Research Center2, 194-41,  
Osongsaengmyeong 1ro, Osong-eup,  
Heungdeok-gu, Cheongju-si,  
Chungcheongbuk-do, Republic of Korea  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chẩn đoán phân tử cho bệnh lao; dược phẩm dùng cho chẩn đoán; thuốc thử chẩn đoán lâm sàng hoặc chẩn đoán dùng cho phòng xét nghiệm y tế; thuốc thử chẩn đoán cho mục đích y tế, dùng trong chẩn đoán khuynh hướng di truyền và ung thư; thuốc thử chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thuốc thử chẩn đoán cho mục đích y tế, dùng để phát hiện nhiễm vi sinh vật; bộ thuốc thử chẩn đoán dùng để phát hiện nhiễm vi sinh vật (gồm các thuốc thử được sử dụng trong xét nghiệm bệnh giúp chẩn đoán bệnh do nhiễm vi sinh vật); thuốc thử chẩn đoán cho xét nghiệm nhiễm vi-rút; bộ thuốc thử chẩn đoán cho xét nghiệm nhiễm vi-rút (gồm các thuốc thử để xét nghiệm bệnh do nhiễm vi-rút); bộ thuốc thử chẩn đoán dùng cho mục đích y tế giúp chẩn đoán khuynh hướng di truyền và ung thư (gồm các thuốc thử xét nghiệm bệnh, dùng cho mục đích chẩn đoán y tế, giúp chẩn đoán bệnh do nhiễm vi-rút); bộ thuốc thử chẩn đoán dùng cho mục đích y tế (gồm các thuốc thử dùng trong xét nghiệm bệnh cho mục đích chẩn đoán y tế); bộ thuốc thử chẩn đoán để xét nghiệm bệnh truyền nhiễm (gồm các thuốc thử dùng trong xét nghiệm bệnh nhằm phát hiện triệu chứng nhiễm trùng); thuốc thử chẩn đoán giúp xét nghiệm bệnh truyền nhiễm.

---

(210) **4-2018-05530**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
PHƯỜNG MINH KHOA (VN)

132 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú  
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

**OSCOTS ROYAL**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(210) **4-2018-05531**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
DƯỢC PHƯỜNG MINH (VN)

Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,  
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

**ARISOAP**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng cho phụ nữ; dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05532**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
DUỘC PHƯỜNG MINH (VN)

Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,  
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

## FLUDES SOAP

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng cho phụ nữ; dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05533**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM  
AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ  
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An  
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

## An Tràng Vị AGI

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05534**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM  
AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ  
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An  
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

## ANGANCOT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05535**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Nhà thuốc MEDIGROUP**

(731) NGUYỄN TRỌNG ĐÀN (VN)  
Tầng 25A, tòa nhà Mỹ Đình Plaza, số  
138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận  
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt; cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-05536**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Nhà thuốc MACGROUP**

(731) NGUYỄN TRỌNG ĐÀN (VN)  
Tầng 25A, tòa nhà Mỹ Đình Plaza, số  
138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận  
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt; cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-05537**

(220) 26.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN TRỌNG ĐÀN (VN)

**Nhà thuốc MEDGROUP**

Tầng 25A, tòa nhà Mỹ Đình Plaza, số 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt; cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-05538**

(220) 26.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HALI VIỆT NAM (VN)  
Số 45, ngõ 376 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BIOHELLOBABY**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05539**

(220) 26.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) MEDELA HOLDING AG (CH)

**MEDELA**

Lattichstrasse 4b, CH-6340 Baar, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ kiểm tra (giám sát); thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị giảng dạy; phần mềm máy vi tính được ghi sẵn và phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị truyền dữ liệu; thiết bị ghi, truyền và tái tạo dữ

liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học; đĩa compact, đĩa mềm và băng cát-sét; thẻ nhận dạng điện tử và từ tính; cân đĩa dùng để cân sữa; cân dùng cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật; chân tay giả; mắt giả; răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị và dụng cụ dùng cho mục đích y tế; thiết bị hút và trị liệu dùng cho mục đích y tế; bơm hút dùng cho mục đích y tế; thùng, túi nhỏ và túi dùng để đựng chất bài tiết (dùng cho mục đích y tế); thiết bị y tế dùng để nén, hút khí oxy và các khí y tế khác; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; dụng cụ dùng để phân tích y tế bao gồm dụng cụ phân tích sữa mẹ; dụng cụ sản khoa; giác hút sản khoa và kẹp foóc-xép dùng trong sản khoa; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; đèn, đèn cực tím và bóng đèn trị liệu cho mục đích y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú hỗ trợ cho trẻ bú; bình sữa cho trẻ em bú; túi và hộp đựng dùng để thu thập, làm lạnh, bảo quản, vận chuyển, hâm nóng sữa mẹ cho trẻ bú, cho mục đích y tế; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm dùng cho mục đích y tế; dụng cụ và thiết bị dùng để hấp thụ thức ăn và thuốc đặc biệt dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ dùng cho mục đích y tế; dụng cụ bảo vệ đầu ti; dụng cụ tạo dáng đầu ti; núm vú trợ ti mẹ (dùng cho mẹ có núm vú bị tụt, phẳng hoặc đau nứt); túi nhỏ để làm sạch và tiệt trùng bằng hơi dùng cho mục đích y tế; túi nhỏ đẳng nhiệt dùng cho mục đích y tế; tắt chân đàn hồi (cho phẫu thuật); tắt chân cho người bị chứng giãn tĩnh mạch dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị hâm nóng chạy điện dùng cho bình sữa trẻ em, máy làm sạch hơi nước và máy khử trùng, lò hấp Paxtơ.

(210) **4-2018-05540**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÚ THÀNH JSC (VN)

All&han

K9 - 5A, khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-05542**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 2.9.1; 26.1.1; 3.1.16

(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) HỘ KINH DOANH BẾ THANH PHONG (VN)



1067 CMT8, khu 3 phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm, đồ dùng dành cho động vật: thuốc thú y, thực phẩm bổ sung, thức ăn, bánh thưởng, snack, xương gặm, sữa, quần áo, khăn tắm, túi vận chuyển, ba

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

lô, địu, đồ chơi, bát ăn, sữa tắm gội, xịt khử mùi, nước hoa, vòng cổ, xích, chuông, dây dắt, lục lạc, rọ mõ, nhà ở, đệm, thảm nằm, bàn cào móng, dụng cụ cắt móng, dụng cụ chải lông, dụng cụ đi vệ sinh.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh cho động vật; dịch vụ chăm sóc cho động vật: cắt tỉa lông, tắm gội, mát-xa.

(210) **4-2018-05543**

(220) 26.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CCFL (VN)

# CCFL

65/8B Tân Thới Nhì, ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ  
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà bông tắm (xà phòng tắm); sữa tắm, son môi; mát-ca-ra; kem dưỡng thể.

Nhóm 29: Dầu dừa dùng cho thực phẩm.

(210) **4-2018-05544**

(220) 26.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.11; 1.15.24; 3.7.16; 3.7.10

(591) Đen, trắng, vàng, xám, đỏ, bạc.

(731) HỘ KINH DOANH NAM THIÊN TIÊN  
TUU (VN)



Thửa đất số 610, tờ bản đồ số 3, tổ NDTQ số 12, khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở  
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

(210) **4-2018-05545**

(220) 26.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) TAIWAN TOBACCO & LIQUOR  
CORPORATION (TW)

# cheval

1F., No. 4, Sec. 1, Nan Chang Rd.,  
Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở  
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 34: Xi gà; hộp đựng thuốc lá điếu; bật lửa cho người hút thuốc; thuốc lá; xì gà nhỏ  
hở hai đầu; thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2018-05546**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**JIM**

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI  
GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
(VN)

58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12,  
quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở  
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; bật lửa  
dùng để hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2018-05547**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Olympic**

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI  
GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
(VN)

58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12,  
quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở  
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; bật lửa  
dùng để hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2018-05548**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.4.2

(591) Trắng, tím.

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI  
GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
(VN)

58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12,  
quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở  
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng để hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2018-05549**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 13.1.5

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh tím.

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)

58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng để hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2018-05550**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 13.1.5; 25.7.25

(591) Cam, đỏ, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)

58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng để hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2018-05551**

(540)

**HỒNG CHÂU H&C**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) ĐỖ THỊ HIỀN (VN)

Thôn Đống Cao, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại như: pin điện thoại, pin dự phòng, sạc pin điện thoại, tai nghe điện thoại, cáp điện thoại, tấm ốp lưng điện thoại.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05552**

(220) 26.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)

15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku,  
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng.

Nhóm 32: Đồ uống dùng cho thể thao giàu protein không chứa cồn (không dùng trong y tế); đồ uống dùng cho thể thao không chứa cồn (không dùng trong y tế); đồ uống dùng cho thể thao dưới dạng thạch không chứa cồn (không dùng trong y tế), chế phẩm để làm đồ uống dùng cho thể thao không chứa cồn (không dùng trong y tế); đồ uống tăng lực không chứa cồn (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-05553**

(220) 26.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(591) Trắng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI CÔNG THÀNH (VN)  
Cụm công nghiệp Long Xuyên, xã Long  
Xuyên, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải  
Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa xếp bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-05554**

(220) 26.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) 6.1.2; 26.1.1; 2.7.13; 2.7.2

(731) HỘ KINH DOANH TRƯỜNG HẢI  
NAM (VN)

Số nhà 154, đường Nguyễn Thị Duệ,  
phường Thanh Bình, thành phố Hải  
Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu ngâm (đồ uống có cồn).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05555**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.1; A5.3.13

(591) Vàng, nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) TRƯỜNG THỊ THOẠI (VN)

Số nhà 34, ngõ 56 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2018-05556**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 7.1.6; 7.11.1

(591) Đen, vàng đất, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INTERIMM (VN)

Phòng 705, tầng 7, tòa nhà The Landmark, số 5B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý liên quan đến đầu tư; dịch vụ pháp lý liên quan đến cư trú.

---

(210) **4-2018-05558**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, đỏ, vàng.

(731) MARUBENI FOOTWEAR INC. (JP)  
2-4-3 Nihonbashi Horidomecho, Chuo-ku, Tokyo 103-0012, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân (trang phục); bút tất ngắn cổ; giày cho trẻ em và giày cao cổ cho trẻ em; giày cho em bé và giày cao cổ cho em bé; miếng lót bên trong giày.

(210) **4-2018-05559**

(540)

**AUTO Strong**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.15.1; A24.15.8

(731) DI CHUN IRON WORK CO., LTD  
(TW)

1F., No.83-3, Zhongxiao Rd., South  
Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Mâm cặp ba chấu (bộ phận của máy); xi lanh dùng cho máy móc (bộ phận của máy); xi lanh thủy lực dùng cho máy móc (bộ phận của máy); mỏ cặp dùng cho mâm cặp ba chấu (bộ phận của máy móc); mỏ cặp dùng cho xi lanh thủy lực (bộ phận của máy móc).

(210) **4-2018-05560**

(540)

**PAC-MAN**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) KABUSHIKI KAISHA BANDAI  
NAMCO ENTERTAINMENT (ALSO  
TRADING AS BANDAI NAMCO  
ENTERTAINMENT INC.) (JP)

5-37-8 Shiba, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân (trang phục); đồ đội đầu; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mũ; áo choàng mặc sau khi tắm; thắt lưng (trang phục); dải đeo quần, tất; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; găng tay (trang phục); nút tất gắn cổ; cổ tay áo (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); ca vát.

(210) **4-2018-05561**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.8; A3.7.24; A18.1.19

(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng, đen, xanh  
dương, xanh dương nhạt, vàng, đỏ, nâu  
nhạt.

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL  
CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi,  
Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa, chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc;

kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm được giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

---

(210) **4-2018-05562**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

**DAYZIC**

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa, chất tẩy ứ đọng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm được giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

---

(210) **4-2018-05563**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

**OABLOK**

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật



liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa, chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm được giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người; dược phẩm để điều trị bệnh đường tiết niệu.

- 
- |       |                     |       |   |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | <b>4-2018-05564</b> | (220) | 26.02.2018  |
|       |                     | (441) | 25.05.2018  |
| (540) |                     | (531) | 26.4.9; 26.4.3  |
|       |                     | (591) | Đen, đỏ.  |
|       |                     | (731) | CÔNG TY TNHH IFURNI (VN)<br>Số 10 đường 2B Nối Dài, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh |
|       |                     | (740) | Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)   |
- (511) Nhóm 20: Đồ đạc (gường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc bằng kim loại.

- 
- |       |                     |       |   |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | <b>4-2018-05566</b> | (220) | 26.02.2018  |
|       |                     | (441) | 25.05.2018  |
| (540) |                     | (731) | NOEVIR CO., LTD. (JP)<br>6-13-1, Minatojima-nakamachi, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8521, Japan |
|       |                     | (740) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)                                |
- (511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh; xà phòng và xà phòng vệ sinh; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước hoa; tinh dầu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; xà phòng chống đổ mồ hôi, chế phẩm chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm làm trắng da, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; muối tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa có tỉ lệ tinh dầu thấp; chế phẩm mỹ phẩm; sữa tắm dạng dầu thuộc nhóm 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05568**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2

(731) JANG, SUNGHWAN (KR)

107, Deokjeoljungang-gil, Hwaseong-si,  
Gyeonggi-do, S. Korea (123-6,  
Deokjeol-ri)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Giấy cho nhãn; nhãn bằng giấy hoặc bì cứng; nhãn bằng giấy; nhãn bằng bì cứng; nhãn chai rượu bằng giấy, loại dùng để ghi, viết lên nhãn; băng giấy cho máy in nhãn; nhãn ghi giá tiền bằng giấy, loại tự dính; nhãn bằng giấy, trống hoặc in sẵn một phần.

---

(210) **4-2018-05569**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh da trời.

(731) INTERNATIONAL FILTRATION PTE  
LTD (SG)

9 Joo Koon Road, Singapore 628973

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; hệ thống lọc khí; hệ thống lọc không khí; thiết bị lọc tầng không khí, tất cả là bộ phận của hệ thống gia dụng, thương mại, bệnh viện hoặc công nghiệp.

---

(210) **4-2018-05570**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.1; 9.7.1; A2.1.19

(731) CÔNG TY TNHH VINH TOÀN  
THẮNG (VN)

Số 17 đường Trần Phú, phường Điện  
Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội


(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng  
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lào; xì gà; bật lửa và diêm dùng để hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là hộp đựng thuốc lá để hút, hộp đựng thuốc lá, đốt thuốc lá điếu, gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, giá để diêm và bật lửa cho người hút thuốc.

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (210) **4-2018-05571**
- (540)
- 
- (220) 26.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(531) 26.1.1; 26.1.5; 21.3.21  
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
CÔNG NGHỆ ĐÀO GIA (VN)  
Số 125, phố Núi Trúc, phường Kim Mã,  
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam  
(IPCOM CO., LTD.)
- (511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; thiết bị trò chơi.

Nhóm 35: Mua bán bánh, kẹo, phụ kiện bánh ngọt, gia vị, đồ trang trí làm bánh ăn được, ngũ cốc, mỳ, trứng, sữa, sữa chua, thịt, thủy sản, hải sản, rau, củ, quả (còn tươi sống và đã qua chế biến), thực phẩm chức năng, nước khoáng, nước giải khát, nước ngọt, nước trái cây, nước uống có ga, đồ uống không cồn, xi rô dùng cho đồ uống, sổ tay, lịch, phong bì giấy, vải dùng để đóng bìa sách, thiệp chúc mừng, thiệp chúc mừng có nhạc, thiệp mời, bưu thiếp, tem thư, đánh dấu trang, giấy ghi chú, văn phòng phẩm, truyện tranh, album ảnh, đồ dùng học tập, sách tô màu, truyện tranh, hình in bóc dán (đề can), giấy bao gói, album ảnh, khung ảnh, móc chìa khóa, máy ảnh, máy tính, điện thoại, phụ kiện máy tính, phụ kiện điện thoại, máy nghe nhạc, đĩa CD, băng nhạc, bản ghi âm ghi hình, đồ chơi, trò chơi, máy chơi game, thiết bị trò chơi, bóng cho trò chơi, thẻ chơi bài, bài lá, trò chơi boardgame, đôminô, thiết bị trò chơi, bóng bay, đồ mở chai lọ, nến, đồ gốm, đồng hồ in hình nhân vật hoạt hình, đồ trang trí Giáng sinh, đồ điêu khắc, tiền xu, đĩa lưu niệm, gim cài áo, bật lửa, nam châm, đèn ngủ, hình xăm giả, điều gió, thiết bị tập thể dục giày trượt pa-tanh, trò chơi ghép hình, mặt nạ (đồ chơi), đồ trang trí Giáng sinh, xe đạp, phương tiện giao thông, đồ cắm trại, nước hoa, phụ kiện chăm sóc tóc, sản phẩm băng cứu thương, máy đo huyết áp, chất khử trùng, bông tắm, lược, bàn chải, bao cao su, mỹ phẩm, chỉ nha khoa, máy sấy tóc, nhiệt kế điện tử, bộ làm móng tại nhà, dầu gội, xà phòng, xà bông, khăn giấy, kem đánh răng, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, túi xách, quần áo, giày dép, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, phụ kiện thời trang, balô, đồ thể dục, đồ và phụ kiện chơi gôn, mũ bảo hiểm, đồ bảo hộ, đồ trượt băng, đồ chơi nổi trên mặt nước, trượt patin, ván trượt, ván trượt tuyết, túi ngủ, ga ngủ, túi đựng dụng cụ thể thao, dụng cụ thể thao, bể bơi, cầu trượt nước, xe đẩy, bình nước, đồ đi biển, đồ ngủ, đồ thể thao, đồ công sở, đồng phục, kính mắt, tất, trang sức, đồng hồ, khăn choàng, cà vạt, thắt lưng, găng tay, ô, dây đeo quần, túi vải, túi cầm tay, túi xách, túi đeo chéo, túi thể thao, vali, thẻ tag hành lý, ví (không bao gồm đồ làm bằng da), thảm trải nhà, thảm nhà tắm, bộ gối, ga giường, ga lót, gối ôm, chăn, tấm lót đĩa, rèm, túi giặt, lót nôi, họa tiết may, khăn trải bàn, khăn tắm, ghế lười, giường, giá sách, quạt trần, ghế, bàn, phụ kiện để trên bàn, tủ, tranh, khung ảnh, giấy dán tường, thảm lát sàn, dụng cụ nấu ăn, cốc, chai, bát, hộp, bộ dao, đĩa, hộp đựng bánh quy, đồ thủy tinh, hộp cơm, chai nước, bình đựng nước, đồ làm vườn, đồ chăm sóc động vật, dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; sản xuất phim nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; sản xuất các chương trình truyền hình; câu lạc bộ nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-05573

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 16.3.13

(731) MIN GYU PARK (KR)

1503, Top Family, 56-1, Bujeon-ro,  
Busanjin-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển  
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính bảo hộ; gọng kính mắt; càng kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; phụ kiện cho kính đeo mắt (tất cả nằm trong nhóm này).

---

(210) 4-2018-05574

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 25.1.6; 19.9.1

(731) BÙI THỊ HOÀI THU (VN)

Số 2 ngách 64 ngõ An Sơn, phố Đại La,  
phường Trương Định, quận Hai Bà  
Trung, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu dùng cho mục đích làm đẹp; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Thảo dược dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc dùng để chữa bệnh; tinh dầu dùng cho mục đích y tế;

Nhóm 32: Nước ép từ hoa, rau, củ, quả; đồ uống không có cồn; nước uống tinh khiết.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn có hương vị hoa quả, đồ uống có cồn; rượu.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: rượu, đồ uống có cồn, đồ uống giải khát không chứa cồn, tinh dầu dùng cho mục đích làm đẹp và y tế, thảo dược dùng cho mục đích y tế, mỹ phẩm.

---

(210) 4-2018-05575

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; A5.3.13; 1.15.15; 26.1.1;  
2.9.14

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, xanh non.

(731) LÊ ĐÌNH TUẤN (VN)

Đội 12, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh  
Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; hương liệu [tinh dầu]; kem làm trắng da; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05576**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15; 2.9.14

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, xanh non.

(731) LÊ ĐÌNH TUẤN (VN)

Đội 12, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2018-05577**

(540)



(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15; 2.9.14

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, xanh non.

(731) LÊ ĐÌNH TUẤN (VN)

Đội 12, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; hương liệu [tinh dầu]; kem làm trắng da; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-05578**

(540)

**Vonin Focus**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm), nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu, dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột, kem che khuyết điểm, nước thơm để xức sau khi tắm, mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc, gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt, tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2018-05579**

(220) 26.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**V.FOCUS**

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm), nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu, dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột, kem che khuyết điểm, nước thơm để xức sau khi tắm, mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc, gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt, tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2018-05582**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**MERY**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ JVC VIỆT NHẬT (VN)

Thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2018-05583**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**DAPOH**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ JVC VIỆT NHẬT (VN)

Thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe đạp điện.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05584**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**JVCECO**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
CÔNG NGHỆ JVC VIỆT NHẬT (VN)  
Thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên  
Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2018-05585**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**DOVA**

(731) HOÀNG VĂN TOẠI (VN)  
Số 686 đường Phúc Diễn, phường Xuân  
Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố  
Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn phủ; sơn; sơn chịu lửa; sơn lót.

---

(210) **4-2018-05587**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**TÂM LIÊN KHANG**

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
NGÂN HÀ (VN)  
Nhà N1-2, số 89, phố Nguyễn Văn Trỗi,  
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05588**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**CHIRANTA**

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
NGÂN HÀ (VN)  
Nhà N1-2, số 89, phố Nguyễn Văn Trỗi,  
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng có mục đích y tế.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05589**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
NGÂN HÀ (VN)

**CHARITA**

Nhà N1-2, số 89, phố Nguyễn Văn Trỗi,  
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05590**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
NGÂN HÀ (VN)

**CHỈ KHÁI VƯƠNG**

Nhà N1-2, số 89, phố Nguyễn Văn Trỗi,  
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05591**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
NGÂN HÀ (VN)

**KIM HƯƠNG KHANG**

Nhà N1-2, số 89, phố Nguyễn Văn Trỗi,  
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05592**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.13.1

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DỊCH VỤ WELL-BEING SỐNG  
KHỎE (VN)



Số 3/188 Hoàng Hoa Thám, phường  
Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch thuật; xuất bản sách.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05593**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.3.11; A5.3.15; 26.1.1

(591) Vàng tranh, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CHÈ PHÚC HUNG THỊNH (VN)

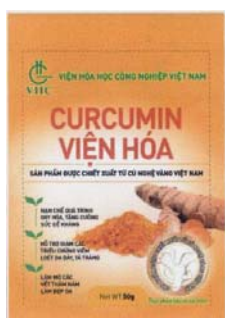
Thôn A1, xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(210) **4-2018-05594**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.1.16; A5.1.7; A5.3.15; 26.1.1

(591) Vàng, đậm cam, trắng, xanh, đen, nâu.

(731) NGUYỄN NGỌC THANH (VN)

Phòng 107-C5B, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng được chiết xuất từ thực vật; dược phẩm; thảo dược, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2018-05595**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.1.18; 26.1.1; 26.2.3; 26.2.1

(731) CÔNG TY TNHH SÀI GÒN CHÍ NHÂN (VN)

03 (tầng trệt) lô E, đường số 9, khu Xáng Thối, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

---

(210) **4-2018-05597**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP ĐÔNG CAO (VN)

Xóm Trại, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

---

(210) **4-2018-05598**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) BETTER WAY (THAILAND) CO., LTD. (TH)

**FACE SO!**

No. 442 Ramkhamhaeng Road, Saphansung Sub-District, Saphansung District, Bangkok, Thailand 10240

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; lăn khử mùi; phấn trang điểm; son môi; chất làm bóng môi; phấn màu cho má; mỹ phẩm bôi mí mắt; mỹ phẩm chăm sóc da mặt; mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân; mỹ phẩm chống nắng; mỹ phẩm trị mụn trứng cá; xà phòng cho mặt; xà phòng thơm; xà phòng nước; chế phẩm nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước sơn móng; nước hoa cô-lô-nơ; bút kẻ lông mày; bút kẻ mắt; bút kẻ môi.

---

(210) **4-2018-05600**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) BETTER WAY (THAILAND) CO., LTD. (TH)

**FACE!  
SO!**

No. 442 Ramkhamhaeng Road, Saphansung Sub-District, Saphansung District, Bangkok, Thailand 10240

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; lăn khử mùi; phấn trang điểm; son môi; chất làm bóng môi; phấn màu cho má; mỹ phẩm bôi mí mắt; mỹ phẩm chăm sóc da mặt; mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân; mỹ phẩm chống nắng; mỹ phẩm trị mụn trứng cá; xà phòng cho mặt; xà phòng thơm; xà phòng nước; chế phẩm nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước sơn móng; nước hoa cô-lô-nơ; bút kẻ lông mày; bút kẻ mắt; bút kẻ môi.

---

(210) **4-2018-05604**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 25.1.6



(591) Đen, xanh dương nhạt, vàng nhạt, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH CHÂU QUẾ ANH (VN)

499/6/118 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Chiếu (tấm lót).

---



(210) **4-2018-05605**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)

**ONEPRO**

Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; vec-ni; chất dùng làm chất phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn); chế phẩm dùng để pha loãng sơn.

---

(210) **4-2018-05606**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 5.3.20; 5.5.10

(731) NGUYỄN VIỆT KHOA (VN)



P8-F15 Thành Công 2, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2018-05607**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NATURE STORY (VN)

**onga**

38C-39C, khu phố 1, quốc lộ 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dưỡng da; sữa tắm; kem trị mụn (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, kem tắm trắng, bột tắm trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, nước hoa hồng, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; dịch vụ thu mua hàng hóa trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ trong lĩnh vực mỹ phẩm cho các doanh nghiệp khác]; dịch vụ xúc tiến bán hàng mỹ phẩm cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; tổ chức/sắp xếp

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

việc bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ môi giới xuất-nhập khẩu; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ thu mua hàng hóa trực tuyến trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác.

---

(210) **4-2018-05608**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM  
NATURE STORY (VN)  
38C-39C, khu phố 1, quốc lộ 1A, phường  
Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ  
Chí Minh

# ILLUS

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dưỡng da; sữa tắm; kem trị mụn (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, kem tẩy trắng, bột tẩy trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, nước hoa hồng, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; dịch vụ thu mua hàng hóa trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ trong lĩnh vực mỹ phẩm cho các doanh nghiệp khác]; dịch vụ xúc tiến bán hàng mỹ phẩm cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; tổ chức/sắp xếp việc bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ môi giới xuất-nhập khẩu; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ thu mua hàng hóa trực tuyến trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác.

---

(210) **4-2018-05609**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM  
NATURE STORY (VN)  
38C-39C, khu phố 1, quốc lộ 1A, phường  
Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ  
Chí Minh

# fixer

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dưỡng da; sữa tắm; kem trị mụn (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, kem tẩy trắng, bột tẩy trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, nước hoa hồng, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; dịch vụ thu mua hàng hóa trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ trong lĩnh vực mỹ phẩm cho các doanh nghiệp khác]; dịch vụ xúc tiến bán hàng mỹ phẩm cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; tổ chức/sắp xếp việc bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ môi giới xuất-nhập khẩu; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ thu mua hàng hóa trực tuyến trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác.

---

(210) **4-2018-05610**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HUỖNH LONG (VN)

GIẢI PHÁP THIẾT BỊ TOÀN DIỆN  
WE BRING SOLUTION FOR EVERYDAY PROBLEMS

H76 -77 đường A3 khu tái định cư 10ha, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy in; máy đóng gói hàng.

Nhóm 35: Mua bán: máy in phun, máy đóng gói, máy dò kim loại, máy dán nhãn, máy cân đo trọng lượng; máy đọc mã (code); máy x-ray dùng để kiểm tra các tạp chất trong sản phẩm; hệ thống camera quan sát; dây chuyền chiết rót đóng chai thực phẩm nước uống.

---

(210) **4-2018-05611**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 4.3.3; 15.7.1; 1.15.15; 1.15.5

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HUỖNH LONG (VN)

H76 -77 đường A3 khu tái định cư 10ha, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Băng chuyền (máy móc); băng tải.

Nhóm 35: Mua bán: máy in phun, máy đóng gói, máy dò kim loại, máy dán nhãn, máy cân đo trọng lượng, máy đọc mã (code), máy x-ray dùng để kiểm tra các loại hàng hóa tại sân bay, hệ thống camera quan sát, dây chuyền chiết rót đóng chai thực phẩm nước uống.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-05612

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG  
MẠI LIÊN MINH PHÁT (VN)  
802 xa lộ Hà Nội, khu phố 3, phường  
Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí  
Minh

**PETLA368**

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, phụ gia (hóa chất).

---

(210) 4-2018-05613

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG  
MẠI LIÊN MINH PHÁT (VN)  
802 xa lộ Hà Nội, khu phố 3, phường  
Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí  
Minh

**TALA108**

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia (hóa chất).

---

(210) 4-2018-05614

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.23; A26.11.12

(591) Xanh, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH  
VỤ ĐIỆN MÁY THÔNG MINH (VN)  
18Bis/22/3 Nguyễn Thị Minh Khai,  
phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ  
Chí Minh

**SEAFLO**

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng điện, mặt hàng điện tử, mặt hàng điện lạnh, hàng điện dân dụng, thiết bị viễn thông, máy vi tính, điện thoại, máy bơm nước.

---

(210) 4-2018-05615

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.3.1; A26.11.12

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH  
VỤ ĐIỆN MÁY THÔNG MINH (VN)  
18Bis/22/3 Nguyễn Thị Minh Khai,  
phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ  
Chí Minh

**SAIFLO**

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng điện, mặt hàng điện tử, mặt hàng điện lạnh, hàng điện dân dụng, thiết bị viễn thông, máy vi tính, điện thoại, máy bơm nước.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05616**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.23; 26.4.4; A26.11.8

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY THÔNG MINH (VN)  
18Bis/22/3 Nguyễn Thị Minh Khai,  
phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng điện, mặt hàng điện tử, mặt hàng điện lạnh, hàng điện dân dụng, thiết bị viễn thông, máy vi tính, điện thoại, máy bơm nước.

---

(210) **4-2018-05617**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.9; A26.11.12

(591) Xanh, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY THÔNG MINH (VN)  
18Bis/22/3 Nguyễn Thị Minh Khai,  
phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng điện, mặt hàng điện tử, mặt hàng điện lạnh, hàng điện dân dụng, thiết bị viễn thông, máy vi tính, điện thoại, máy bơm nước.

---

(210) **4-2018-05618**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ, đen.

(731) BÀNH MINH PHONG (VN)  
174/42/3A, đường Thái Phiên, phường 8,  
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(210) **4-2018-05619**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ, đen.

(731) BÀNH MINH PHONG (VN)  
174/42/3A, đường Thái Phiên, phường 8,  
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05620**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 15.7.1; A18.1.15; 15.1.19

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KIM LAN (VN)

19G1 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường bộ và đường sắt; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; san lấp mặt bằng, phá dỡ các công trình xây dựng; chuẩn bị mặt bằng; hoàn thiện công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa hệ thống cấp thoát nước; dịch vụ khai thác vật liệu xây dựng (như đá, cát, sỏi, đất sét).

---

(210) **4-2018-05621**

(540)

**ALINE**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-05622**

(540)

**ALFONSO**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-05623**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

**AURAMIL**

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân Bắc,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-05624**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

**APURA**

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân Bắc,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-05625**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

**AXIMUS**

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân Bắc,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-05626**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

**ALLAGON**

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân Bắc,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05627**

(540)

**ELDAS**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHONG VINH (VN)  
13 đường số 3A, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-05628**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 25.7.25

(591) Xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ONE HEALTH (VN)  
05 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động.

---

(210) **4-2018-05629**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3; A11.3.7

(591) Nâu, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN TÂN CHÂU (VN)  
Số 45 đường 84 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2018-05630**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh nước biển, xanh dương, đỏ.

(731) TRẦN THỊ BÍCH LIÊN (VN)  
269/12D/12 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 21: Đũa.

---

(210) **4-2018-05631**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 26.4.1; 26.4.10; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THIÊN PHÚC HUNG (VN)

67 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

---

(210) **4-2018-05632**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; 1.15.23; A26.3.7

(591) Vàng, đỏ, xanh lục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHỆ THUẬT GIẢI TRÍ HOA DƯƠNG (VN)

Tầng 3, tòa nhà C1, tổ 54, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2018-05633**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.1; 26.1.1; A2.1.18; 5.3.20

(591) Nâu, xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, đỏ, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MAI SƠN TRANG (VN)

Số 8, phố Chân Cầm, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà sữa (đồ uống chứa sữa có thành phần chính là trà); trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05634**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**RAP**

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ DẦU NHỚT CHÍNH HÃNG  
TOÀN CẦU (VN)

242 Hương Lộ 80, phường Bình Hưng  
Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 04: Dầu; dầu nhờn; nhiên liệu; mỡ công nghiệp; mỡ bôi trơn; dầu hộp số (dùng cho xe máy tay ga).

Nhóm 12: Xe máy; xe ô tô; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 35: Mua bán - xuất nhập khẩu: dầu, dầu nhờn, nhiên liệu, mỡ công nghiệp, mỡ bôi trơn, dầu hộp số (dùng cho xe máy tay ga), xe máy, xe ô tô, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2018-05635**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 24.15.1; A24.15.11

(591) Xanh tím than đậm, xám tro, xám xanh.

(731) PHAN QUỐC HIỀN (VN)

21/50 Lê Ngã, phường Phú Trung, quận  
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu  
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI  
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán giày, dép các loại.

---

(210) **4-2018-05636**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Đỏ, xám tro, xám xanh.

(731) PHAN QUỐC HIỀN (VN)

21/50 Lê Ngã, phường Phú Trung, quận  
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu  
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI  
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán giày, dép các loại.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05637**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) BÙI THANH PHƯỚC (VN)

Đội 7, xóm Trung Hoà, thôn Vạn An 3,  
xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh  
Quảng Ngãi

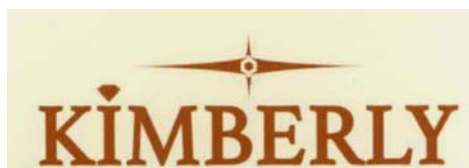
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu  
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI  
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] mũ bảo hiểm.

---

210) **4-2018-05638**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A17.2.2; A1.1.9; 26.5.1

(591) Nâu, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ  
QUÝ KIMBERLY (VN)

37B1 Ung Văn Khiêm, phường Cái Khế,  
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu  
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI  
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Kim cương; vàng; bạc; đồ trang sức bằng đá quý (nhẫn, bông tai, dây  
chuyên,...).

---

(210) **4-2018-05639**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.9; 26.11.3; 26.3.1

(591) Trắng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
VÀ SẢN XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC  
TUẤN (VN)

Số 104, phố Nguyễn Hữu Huân, phường  
Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố  
Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gỗ dán, lớp gỗ dán bề mặt, gỗ ván thùng, gỗ xây dựng, tấm ván sàn gỗ, tấm gỗ  
lát sàn, thanh gỗ để ốp tường, thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường, ván gỗ dùng cho xây  
dựng, gỗ thành phẩm, gỗ xẻ, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình.

---

(210) **4-2018-05640**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Flamingo**

(731) ABREU REBELO CABRAL JOSE  
MANUEL (PT)

Rua Aquilino Ribeiro, 34-3B, 2790-027  
Carnaxide, Portugal

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu  
lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2018-05641**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**gongtian**

(731) SHENZHEN GONGTIAN  
ELECTRONICS CO., LTD (CN)

Room 8, 7th Floor, Jia'anda Building,  
Number 110, Huafan Road, Tongsheng  
Community, Dalang Street, Longhua  
District, Shenzhen City, Guangdong  
Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; điện thoại di động; pin điện; vỏ hộp loa; micro;  
mạch tích hợp.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; quạt gió [điều  
hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị và máy làm sạch không khí; bộ tản  
nhiệt, dùng điện.

---

(210) **4-2018-05642**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ENCAVIR**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)

Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05643**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**HETAVIR**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05644**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**LENAZOL**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05645**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**RIBOCLIB**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05646**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**OCIMETIB**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05647**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**LENAMA**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05648**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**DAFENIB**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05649**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**TAFELAR**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05650**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**MENISTI**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05651**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**IBRUVICA**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05652**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**PAZONIB**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05654**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

*Ngan hang TMCP QUOCDAN.com.vn*

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ  
PHẦN QUỐC DÂN (VN)  
28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng  
Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP  
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05655**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

*Ngan hang TMCP QUOCDAN.vn*

(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN (VN)**

28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2018-05656**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

***NCB.vn***

(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN (VN)**

28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05657**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

***NCB-BANK.com.vn***

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN (VN)

28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2018-05658**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

***NCB-BANK.vn***

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN (VN)

28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05659**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

***NCB.com.vn***

(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN (VN)**

28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2018-05660**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ALFATRIF**

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DUỐC PHẨM HERA (VN)**

Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05661**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ALECANIB**

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DUỐC PHẨM HERA (VN)**

Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05662**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**CRİKORI**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05663**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**KRIZONIB**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05664**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**PAZOKRI**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05665**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**GIGLIMOD**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05666**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**MOLENYA**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05667**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**BASALIN**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05668**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**PRANDILIN**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(210) **4-2018-05669**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**LETRASA**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)  
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường  
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa  
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05670**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.4; 26.4.1; 1.15.23

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN MẮT HÀ NỘI CƠ SỞ 2 (VN)

72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho mắt; dược thảo; thuốc nhỏ mắt; dung dịch dùng cho kính áp tròng.

Nhóm 35: Bán buôn: thuốc, dược phẩm, vật tư y tế, thực phẩm chức năng dùng cho nhãn khoa; bán lẻ; thuốc, dược phẩm, vật tư y tế, thực phẩm chức năng dùng cho nhãn khoa.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ cung cấp thông tin y tế cụ thể là trong lĩnh vực chăm sóc mắt, sức khỏe mắt; dịch vụ nhãn khoa; dịch vụ khám chữa bệnh về mắt; bệnh viện mắt; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; vật lý trị liệu; phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2018-05671**

(540)

**GOSTOMA**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHỎE VIỆT NAM (VN)

Số 23, ngách 155/172 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05672**

(540)

**DEZICASOL**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)

Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng cho phụ nữ; dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-05673**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 5.7.3; 26.7.25; 26.4.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây sẫm, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)

Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán; vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán; con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu, cây giống, con giống; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-05674**

(540)

**NETVIET**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) PHẠM ANH QUÝ (VN)

Số 44 Bùi Xuân Phái, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Kìm (kềm); dao; kéo; kìm (kềm) cắt móng tay, kìm (kềm) cắt da; dũa móng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-05675

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.15.1

(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC  
HOÀNG GIA (VN)

Khu Lãm Trại, phường Vân Dương,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-05676

(540)

**Nét Việt**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) PHẠM ANH QUÝ (VN)

Số 44 Bùi Xuân Phái, phường Trần  
Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh  
Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Kìm (kềm); dao; kéo; kìm (kềm) cắt móng tay; kìm (kềm) cắt da; dũa móng.

(210) 4-2018-05677

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.12; A26.11.8;  
26.4.2

(591) Xanh cô ban, xanh cốm, vàng cam, xanh  
lá cây, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN TRỌNG ĐÀN (VN)

Tầng 25A, tòa nhà Mỹ Đình Plaza, số  
138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận  
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần; dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê,



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-05679**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; A6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, trắng, xám đen.

(731) **HỘ KINH DOANH TRÀ SỮA JING CHA (VN)**

323 Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê - trà sữa.

---

(210) **4-2018-05680**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) **ALLIANCE ALLOY WHEELS CO., LTD. (TW)**

No.186, Gong 2nd Rd., Longtan Dist., Taoyuan City 325, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Bánh xe cộ; nan hoa bánh xe; vành của xe cộ; đai ốc dùng cho bánh xe của phương tiện vận tải; nắp chụp moay-ơ; moay-ơ cho bánh xe.

---

(210) **4-2018-05681**

(540)

**FACEPIA**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) **HONG, KI RAK (KR)**

102-3045, 195, Gongwon-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31168 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên mỹ phẩm dùng cho mặt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên mỹ phẩm cho cơ thể; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên mỹ phẩm cho tóc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên chất pha chế dầu thơm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên mỹ phẩm cho da đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên dầu gội; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên xà phòng.

---

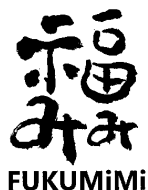


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-05683

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) YUICHI FUKUHARA (JP)

2-22-24 Ohwada, Ichikawa-shi, Chiba  
272-0025, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Cung cấp các món ăn kiểu Nhật Bản do nhà hàng thực hiện.

---

(210) 4-2018-05684

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) YUICHI FUKUHARA (JP)

2-22-24 Ohwada, Ichikawa-shi, Chiba  
272-0025, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Cung cấp các món ăn kiểu Nhật Bản do nhà hàng thực hiện.

---

(210) 4-2018-05685

(540)

JJ YOUNG

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) JOO, EUN-HEE (KR)

#102-1501, 32-14, Seoulsup 2-gil,  
Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm đẹp; chế phẩm chống nắng; nước thơm dùng cho da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm làm râm nắng (mỹ phẩm); chất lỏng làm rụng lông; mỹ phẩm dưỡng tóc; nước thơm để xúc sau khi tắm; phấn trang điểm; kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; sữa rửa mặt; xà phòng mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) 4-2018-05686

(540)

CAOLION

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) JOO, EUN-HEE (KR)

#102-1501, 32-14, Seoulsup 2-gil,  
Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm đẹp; chế phẩm chống nắng; nước thơm dùng cho da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm làm râm nắng (mỹ phẩm); chất lỏng làm rụng lông; mỹ phẩm dưỡng tóc; nước thơm để xúc sau khi tắm; phấn trang điểm; kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; sữa rửa mặt; xà phòng

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-05687**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI A2T (VN)

# PAPAYA

Số 15, ngõ 219/19 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ti vi; máy tính; laptop; máy thu hình; máy thu thanh; đầu đọc kỹ thuật số.

Nhóm 11: Tủ lạnh; điều hòa, máy sấy tóc; quạt điện các loại; máy sưởi; ấm đun nước, dùng điện.

---

(210) **4-2018-05688**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.11; 25.1.25

(591) Đỏ cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MẶT TRỜI ĐỎ (VN)



Số 46 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-05689**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)

# THE YOUWIN COFFEE

Số 3, gác 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê hòa tan; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-05691**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Hyangridam**

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemuflan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, nước hoa cô-lô-nơ, chế phẩm và chất chăm sóc da; nước thơm cho da; nước thơm dưỡng ẩm cho da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dung dịch dưỡng ẩm cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm dạng bột; chế phẩm che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước hoa giúp giữ mùi hương cho cơ thể; dưỡng thể dạng gel; sữa tắm dạng gel; kem tẩy tế bào chết cho cơ thể; chế phẩm và chất chăm sóc tóc; dầu gội; dầu xả tóc; keo xịt tóc; bột tạo kiểu tóc; keo vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm bôi vào mí mắt; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm kẻ mắt; kem nền dạng lỏng; kem nền; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng trắng; dầu mỹ phẩm dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt; dầu xoa bóp.

(210) **4-2018-05692**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Hyangridam pink floral**

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemuflan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, nước hoa cô-lô-nơ, chế phẩm và chất chăm sóc da; nước thơm cho da; nước thơm dưỡng ẩm cho da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dung dịch dưỡng ẩm cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm dạng bột; chế phẩm che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước hoa giúp giữ mùi hương cho cơ thể; dưỡng thể dạng gel; sữa tắm dạng gel; kem tẩy tế bào chết cho cơ thể; chế phẩm và chất chăm sóc tóc; dầu gội; dầu xả tóc; keo xịt tóc; bột tạo kiểu tóc; keo vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm bôi vào mí mắt; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm kẻ mắt; kem nền dạng lỏng; kem nền; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng trắng; dầu mỹ phẩm dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt; dầu xoa bóp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05693**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.9.16; A25.3.3; 26.4.2; 19.9.1; 11.3.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)

23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mỳ ăn liền; phở ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền; tương ớt; bột gia vị (bột canh).

---

(210) **4-2018-05694**

(540)

**NCBBANK.vn**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ  
PHẦN QUỐC DÂN (VN)

28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng  
Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP  
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2018-05695**

(540)

**NCBBANK.com.vn**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ  
PHẦN QUỐC DÂN (VN)

28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng  
Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP  
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2018-05696**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN (VN)

***NCB.BANK.vn***

28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2018-05697**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN (VN)

***NCB.BANK.com.vn***

28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

- 
- |       |                           |       |  |
|-------|---------------------------|-------|--|
| (210) | <b>4-2018-05698</b>       | (220) | 27.02.2018   |
|       |                           | (441) | 25.05.2018   |
| (540) |                           | (731) | NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN (VN)<br>28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội |
|       | <b>NGANHANGQUOCDAN.vn</b> | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)   |

- (511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

- 
- |       |                               |       |  |
|-------|-------------------------------|-------|--|
| (210) | <b>4-2018-05699</b>           | (220) | 27.02.2018   |
|       |                               | (441) | 25.05.2018   |
| (540) |                               | (731) | NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN (VN)<br>28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội |
|       | <b>NGANHANGQUOCDAN.com.vn</b> | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)   |

- (511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-05700** (220) 27.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 4.3.3; 1.15.23  
(591) Đỏ, trắng.  
(731) BEIJING ZHONGQING LONGTU NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
Room 801-810L-059, Building 1, No. 3 Haidian Street, Haidian District, Beijing, China  
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; hộp đựng băng trò chơi video; máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video



Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sản xuất phim trừu tượng phim quảng cáo; thông tin về nơi giải trí

---

- (210) **4-2018-05701** (220) 27.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.4.4  
(591) Xanh da trời, trắng, xanh dương đậm  
(731) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)  
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria, Australia  
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)



(511) Nhóm 06: Mái và ốp tường bằng kim loại.

---

- (210) **4-2018-05702** (220) 27.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (591) Vàng đồng, trắng.  
(731) JING HOUSE DESIGN CO., LTD. (TW)  
No.26, Lane.175, Zhongxiao W. Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan  
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm để tắm, mỹ phẩm chăm sóc tóc, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm để trang điểm, mỹ phẩm chống nắng, chế phẩm để cạo râu, kem đánh răng, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng.

---

(210) **4-2018-05703**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CAPRI S.R.L. (IT)

**ALCOTT**

Via Francesco Caracciolo 15, 80122  
Napoli, Italy

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm và da giả; da động vật và da sống; vali [hành lý] và túi du lịch; ô và lọng; gậy chống; roi da, bộ yên cương cho động vật và yên cương; túi, cụ thể là túi đeo vai, túi xách tay, túi xách có khóa (túi boston), túi đeo ngang bụng, túi trẻ em, túi mua hàng bằng vải bạt và da, túi hình trụ có quai xách (túi dufflee), túi xách tay to bản/túi mua hàng (túi tote), túi cầm tay dạng ví (túi clutch), ví, túi cầm tay cho phụ nữ, cặp đựng giấy tờ/tài liệu, cặp da, túi nhỏ bằng da hoặc vải, túi sách học sinh, vali, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, bao đựng chìa khóa bằng da, ba lô đeo trên vai, ba lô, ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong] túi xách mang theo người, túi dùng ở bãi biển.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; các dịch vụ bán lẻ, bán buôn và bán lẻ trực tuyến mặt hàng quần áo; dịch vụ quản lý kinh doanh cho các cửa hàng, dịch vụ đặt hàng qua thư cho mặt hàng quần áo, hãng xuất nhập khẩu; hỗ trợ về quản lý kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm, trong khuôn khổ hợp đồng nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là để xuất việc hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và hoạt động của các cửa hàng quần áo; cung cấp thông tin kinh doanh và dịch vụ tư vấn liên quan đến bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh và tư vấn thương mại; trang trí quây hàng; dịch vụ quảng cáo, bao gồm cả các dịch vụ liên quan đến phân phối quảng cáo, biểu đồ thương mại và tờ rơi, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; quan hệ công chúng; hỗ trợ điều hành kinh doanh cho chuỗi cửa hàng; phổ biến quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn và hỗ trợ quản lý kinh doanh trong thương mại và công nghiệp; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; nhượng quyền thương mại, cụ thể là các dịch vụ do bên nhượng quyền cung cấp, đó là việc chuyển giao hỗ trợ kinh doanh và tư vấn to chức trong việc quản lý và phát triển doanh nghiệp thương mại; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; dịch vụ cho người khác bán hàng trực tuyến nhiều loại hàng hoá; giới thiệu hàng hoá trên các phương tiện truyền thông, kể cả trực tuyến, nhằm mục đích bán hàng; thu thập các sản phẩm khác nhau (không bao gồm vận chuyển), cho phép khách hàng xem và mua hàng hoá một cách thuận tiện; các dịch vụ nêu trên có thể được cung cấp qua các cửa hàng bán lẻ, kho hàng bán buôn, catalog đặt hàng hoặc bằng phương tiện điện tử, bao gồm cả thông qua các trang web; các dịch vụ liên quan đến thương mại điện tử nằm trong nhóm này, cụ thể là bán hàng trực tuyến qua các trang web mà người dùng có thể xem, tìm kiếm và mua các loại hàng hoá; bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm, kính, điện thoại di



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

động, đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, túi xách, phụ kiện bằng da, quần áo, giày dép và đồ may vá.

---

(210) **4-2018-05704**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.8; A3.7.24; A3.7.25

(731) ITOCHU CORPORATION (JP)

1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá, cho thuê không gian quảng cáo; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh, bán đấu giá; cung cấp thông tin việc làm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn: quần áo, quần thể thao, giày dép và giày dép thể thao, thiết bị chơi gôn, các dụng cụ thể dục và thể thao; dịch vụ bán lẻ và bán buôn: đồ chơi, kính đeo mắt và kính râm, đồng hồ đeo tay, đồng hồ và trang sức, túi, ô, vải dệt và hàng hóa bằng vải dệt, bộ mỹ phẩm và nước hoa.

---

(210) **4-2018-05705**

(540)

**Munsingwear**

(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) ITOCHU CORPORATION (JP)

1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá, cho thuê không gian quảng cáo; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh, bán đấu giá; cung cấp thông tin việc làm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn: quần áo, quần thể thao, giày dép và giày dép thể thao, thiết bị chơi gôn, các dụng cụ thể dục và thể thao; dịch vụ bán lẻ và bán buôn: đồ chơi, kính đeo mắt và kính râm, đồng hồ đeo tay, đồng hồ và trang sức, túi, ô, vải dệt và hàng hóa bằng vải dệt, bộ mỹ phẩm và nước hoa.

---

(210) **4-2018-05708**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A3.9.24; 26.1.1; 3.9.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) SHIMANO

AMERICAN

CORPORATION (US)


One Holland, Irvine, California 92618, U.S.A


(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Dây câu cá; dụng cụ câu cá; thiết bị câu cá; dây điều; cuộn dây thả điều.


---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210)	<b>4-2018-05710</b>	(220)	27.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	TELFORD INTERNATIONAL ENTERPRISE LIMITED (HK) 2/F., Tower A, Regent Centre, 63 Wo Yi Hop Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(511)	Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.	(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(210)	<b>4-2018-05713</b>	(220)	27.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	A26.11.8
		(731)	GUANGZHOU CHAOBA HAIR CARE GOOD CO.,LTD (CN) Room 102, No.22 Gangbei Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China
(511)	Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; kẹp là tóc thẳng; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); kẹp ép tóc thẳng; tông đơ điện; kéo xén tóc; kéo; tông đơ không dùng điện; dụng cụ vật lông dùng điện và không dùng điện.	(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(210)	<b>4-2018-05714</b>	(220)	27.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
	<b>MAYS URBAN THAI DINE</b>	(731)	C&C CAVIN CO. LTD. (TH) 315/74 Moo 12 Thepprasit Road, Nongprue, Banglamung, Chonburi 20150, Thailand
(511)	Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thực phẩm thông qua các ứng dụng di động hoặc mạng máy tính trực tuyến; cung cấp thông tin trực tuyến hoặc thông qua các ứng dụng di động về các dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.	(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(210)	<b>4-2018-05715</b>	(220)	27.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	1.3.1
(511)	Nhóm 05: Cao trà dùng để chữa bệnh.	(731)	CÔNG TY TNHH XIKA (VN) Thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 32: Nước uống giải khát.

(210) **4-2018-05717**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.16

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, hồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BERRYLICIOUS (VN)

33 Trần Huân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước suối (đồ uống); nước uống tinh khiết.

(210) **4-2018-05718**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 2.9.14; A2.9.17

(731) CÔNG TY TNHH BERRYLICIOUS (VN)

33 Trần Huân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước suối; nước uống tinh khiết.

(210) **4-2018-05719**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.8; A3.6.3

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PETDAILY (VN)

Số 354/28 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; mua bán sản phẩm chăm sóc vật nuôi, phụ kiện, các vật dụng cho thú nuôi, cụ thể là: chất khử mùi, dầu tắm cho vật nuôi, cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ, cát vệ sinh cho vật nuôi, kéo cắt móng cho vật nuôi, tông đơ cắt lông cho vật nuôi, nệm, ổ, lồng, chuồng cho vật nuôi, sàn nhựa lót chuồng, tấm lót sàn, bình sữa cho vật nuôi, chuồng đeo cổ cho vật nuôi, dây dắt, vòng cổ, rọ bịt mõm cho vật nuôi, dụng cụ dọn phân cho vật nuôi, nước hoa cho vật nuôi, khăn cho vật nuôi, khay đựng cát vệ sinh cho vật nuôi, bát ăn cho vật nuôi, quần áo cho vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi.

Nhóm 44: Nhân giống thú nuôi; dịch vụ chải lông cho động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc vật nuôi.

(210) **4-2018-05720**

(220) 27.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.23

(591) Đỏ, xám, đen, trắng.

(731) SUZUKI MOTOR CORPORATION  
(JP)

300, Takatsuka-cho, Minami-ku,  
Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, JAPAN

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)



(511) Nhóm 12: Ô tô, các bộ phận, phụ kiện của ô tô; động cơ dùng cho ô tô; lớp dùng cho ô tô; bánh xe dùng cho ô tô; thanh chắn chống va đập (hãm xung) dùng cho xe ô tô (cản); tấm điều chỉnh dòng khí động (phần khung xe) dùng cho xe ô tô; tấm chắn bùn dùng cho ô tô; bộ tản nhiệt động cơ xe ô tô (ga lăng tản nhiệt xe ô tô); tấm chắn bảo vệ lưới tản nhiệt dùng cho xe cộ; hệ thống bảo vệ (dạng các ống thép hàn vào nhau) dùng cho xe cộ; giá đỡ hoặc giữ đèn dùng cho xe ô tô; bậc thang lên xuống dùng cho xe ô tô; thang lên xuống phía sau xe; tấm chắn bảo vệ dưới gầm dùng cho xe ô tô; tấm ốp bảo vệ bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; miếng chắn bùn dùng cho xe ô tô; bộ phận giảm sóc treo dùng cho xe cộ; lò xo treo dùng cho xe cộ; bộ ổn định (thăng bằng) bánh lái dùng cho xe ô tô; guốc phanh (guốc hãm) dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; ống phanh mềm dùng cho xe cộ; vành bánh xe; vỏ chụp ngoài của bánh xe ô tô; bánh răng vi sai dùng cho xe cộ; giá gác hành lý (dạng thanh) trên nóc xe; giá gác hành lý gắn trên nóc xe; thùng chứa hành lý trên nóc xe; bánh lái (vô lăng); bộ phận điều khiển tay lái dùng cho xe cộ; nút bấm còi; cơ cấu truyền động dùng cho xe ô tô; tay nắm cần điều khiển cấp truyền động dùng cho xe cộ mặt đất; cần điều khiển cấp truyền động (cần số) dùng cho xe cộ mặt đất; miếng đặt chân dùng cho xe cộ; vỏ bọc ngoài của lớp xe dự phòng; thanh (cần) chắn an toàn dùng cho xe cộ; đường gờ trang trí phía sau, ở giữa và phía dưới dùng cho ô tô; đường gờ trang trí phía bên cạnh của xe ô tô; đường gờ trang trí phía sau của xe ô tô; thanh chống dùng cho ô tô (nắp ca pô, cốp xe); tay đòn bên dùng cho ô tô; bệ đỡ chân máy dùng cho ô tô; tấm chắn nắng dùng cho ô tô; vỏ gương dùng cho xe cộ; vỏ bọc ngoài của bộ ly hợp; đĩa ly hợp dùng cho xe cộ, ghế ngồi dùng cho xe cộ; dây đai an toàn dùng cho người ngồi ghế dùng trên xe cộ; xe gắn máy, các bộ phận, phụ kiện của xe gắn máy; động cơ cho xe gắn máy; lớp xe gắn máy; bánh xe gắn máy; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ; tấm chắn gió dùng cho xe cộ; vỏ che mặt đồng hồ tốc độ; giá gắn giữ biển số xe dùng cho xe cộ; nắp đậy cho động cơ xe gắn máy; vỏ bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; tấm lót bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; vỏ bọc ghế ngồi dùng cho xe cộ; vỏ bọc tay nắm dùng cho xe cộ; tấm chắn bảo vệ chân dùng cho xe mô tô; tấm phủ xe gắn máy [đã tạo hình]; giá chờ hàng phía sau dùng cho xe gắn máy; giỏ chở hàng phía trước dùng cho xe gắn máy; hộp đựng đồ gắn phía sau xe gắn máy; chân chống bên dùng cho xe gắn máy; bộ ly hợp dùng cho xe gắn máy; cơ cấu truyền động dùng cho xe gắn máy; đèn báo chuyển hướng dùng cho xe gắn máy; bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; tay lái (ghi đông) dùng cho xe gắn máy; phanh dùng cho xe gắn máy; đòn lắc dùng cho xe gắn máy; xe địa hình; xe bốn bánh chạy bằng điện; xe lăn dùng cho người tàn tật; thuyền.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05721**

(540)



(220) 27.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4; 25.5.25

(591) Hồng tím, tím, trắng.

(731) JIN GYEONG CO.,LTD. (KR)

295, Dongbu-daero, Osan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

---

(511) Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

---

(210) **4-2018-05722**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 15.7.11; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ VĨNH THỊNH (VN)

Số 23, ngõ 411, đường Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục, ổ bi.

---

(210) **4-2018-05723**

(540)

**PIOKO**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BLUE SKY (VN)

1025/44G Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

---

(210) **4-2018-05725**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2

(591) Ghi, đỏ, tím than, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINAWINDOWS (VN)

Km số 3+ 500, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa [không dùng điện]; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Màn che cửa sổ bên trong nhà [màn che nắng] [đồ nội thất]; đồ đạc trong nhà; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 22: Mái che bằng vật liệu tổ hợp.

Nhóm 37: Sơn nội và ngoại thất.

---

(210) **4-2018-05726**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.1; A5.3.14; 3.7.19

(591) Đen, trắng, vàng đất.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG (VN)

118/135 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 24: Đồ bằng vải dùng cho giường; khăn phủ giường; tấm trải phủ giường; chăn; vỏ nệm.

---

(210) **4-2018-05727**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

**AC-PHOS**

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-05728**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH CHÂU (VN)

## AC-HB 101

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-05729**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH CHÂU (VN)

## RO-AMIN

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-05730**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

## AC-TL QUA TO 9999 SUPER

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-05731**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; 25.1.6; 25.12.1; 1.13.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)



Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(210) **4-2018-05732**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

# AC-HC101

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(210) **4-2018-05733**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

# AC-BORON

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(210) **4-2018-05734**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.15.1; 26.1.9; 1.13.1; 26.1.6

(591) Đỏ, đen, trắng, hồng, vàng, cam, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-05735** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- AC SUPER ZINC**
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.
- 

- (210) **4-2018-05736** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- AC HYPHOS CA**
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.
- 

- (210) **4-2018-05737** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- AC BRASS 481**
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.
- 

- (210) **4-2018-05738** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- AC-DƯỠNG CÂY 01**
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-05739** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
**AC SUPER K-Ca** (740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.
- 

- (210) **4-2018-05740** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
**AC SUPER N** (740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.
- 

- (210) **4-2018-05741** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
**AC-AVILA SUPER** (740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.
- 

- (210) **4-2018-05742** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
**AC-TOTALENZIM** (740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.
-

(210) **4-2018-05743**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH  
CHÂU (VN)

**AC-VINAZIM**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,  
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và  
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-05744**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH  
CHÂU (VN)

**AC-ENZIM 01**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,  
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và  
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-05745**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH  
CHÂU (VN)

**AC-TRICO 01**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,  
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và  
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-05746**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH  
CHÂU (VN)

**AC-ROOTS 1 SUPER**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,  
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và  
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-05747** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH  
CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,  
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và  
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- AC-ROOTS 2 SUPER**
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.
- 

- (210) **4-2018-05748** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH  
CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,  
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và  
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- AC-ORGANIC-01**
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.
- 

- (210) **4-2018-05749** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH  
CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,  
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và  
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- AC-ORGANIC-02**
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.
- 


- (210) **4-2018-05750** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU  
(VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,  
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và  
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- AC-ORGANIC-03**
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.
-

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

- (210) **4-2018-05751** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- AC-ORGANIC-04**
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

- (210) **4-2018-05752** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- AC-HUMAT SUPER**
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

- (210) **4-2018-05753** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- AC-SUPER FISH**
- (511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

- (210) **4-2018-05754** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) A1.1.12; A1.1.2; 26.4.1; 26.4.10  
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh da trời.  
(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)  
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- 

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-05755**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

# AC HAPHEN

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-05756**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

# AC CABORON

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-05757**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

# AC COMBI

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-05758**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

# AC-HUMAT-K

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-05759**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.3.20

(731) HUỖNH THỊ DUỖNG HOA (VN)  
144/59 Nguyễn Khoái, phường 2, quận  
4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-05760**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.1; A5.3.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁNG 6 (VN)  
8D Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa  
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà), cà phê.

Nhóm 35: Mua bán chè (trà), cà phê.

---

(210) **4-2018-05761**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.1.6

(731) ĐẶNG QUANG HUY (VN)  
P202 nhà A18 ngõ 194 Giải Phóng,  
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng: đèn led, đèn hồ quang, đèn chiếu sáng, đèn gắn lên trần nhà, đèn xoắn, đèn điện dùng cho cây nô-en.

---

(210) **4-2018-05762**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24

(731) TRẦN BẢO CHÂN (VN)  
Ấp Rau Dừa B, xã Hưng Mỹ, huyện Cái  
Nước, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210)	<b>4-2018-05764</b>	(220)	28.02.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN VIÊN LÊ PHƯƠNG (VN) Số CD35-809, đường D33, khu dân cư Việt Sing, khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
	<i>Surprise</i>	(740)	Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt.

(210)	<b>4-2018-05766</b>	(220)	28.02.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(731)	PIP CO., LTD. (JP) 1-36, Nouninbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka 540-0011 Japan
	<b>Magneloop</b>	(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ từ tính để điều trị y tế; thiết bị trị liệu từ tính; thiết bị trị liệu từ tính kiểu dính; bình sữa cho trẻ em; dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; gối đá chườm cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; vật đỡ hỗ trợ cho điều trị y tế; vật dụng đỡ cho đầu gối cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho khuỷu tay cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho vòng eo cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ hỗ trợ cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 14: Vòng cổ có từ (đồ trang sức); vòng đeo tay có từ (đồ trang sức); kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

(210)	<b>4-2018-05767</b>	(220)	28.02.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(731)	PIP CO., LTD. (JP) 1-36, Nouninbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka 540-0011 Japan
	<b>Magneloop</b> マグネロープ	(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ từ tính để điều trị y tế; thiết bị trị liệu từ tính; thiết bị trị liệu từ tính kiểu dính; bình sữa cho trẻ em; dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; gối đá chườm cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; vật đỡ hỗ trợ cho điều trị y tế; vật dụng đỡ cho đầu gối cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho khuỷu tay cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho vòng eo cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ hỗ trợ cho mục



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 14: Vòng cổ có từ (đồ trang sức); vòng đeo tay có từ (đồ trang sức); kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

- (210) **4-2018-05768** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) **ELEKIBAN** (731) PIP CO., LTD. (JP)  
1-36, Nouninbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka 540-0011 Japan  
**エレキバン** (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ từ tính để điều trị y tế; thiết bị trị liệu từ tính; thiết bị trị liệu từ tính kiểu dích; bình sữa cho trẻ em; dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; gối đá chườm cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; vật đỡ hỗ trợ cho điều trị y tế; vật dụng đỡ cho đầu gối cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho khuỷu tay cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho vòng eo cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ hỗ trợ cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.
- 

- (210) **4-2018-05769** (220) 28.02.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) **PIP** (731) PIP CO., LTD. (JP)  
1-36, Nouninbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka 540-0011 Japan  
**ピップ** (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)


- (511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ từ tính để điều trị y tế; thiết bị trị liệu từ tính; thiết bị trị liệu từ tính kiểu dích; bình sữa cho trẻ em; dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; gối đá chườm cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; vật đỡ hỗ trợ cho điều trị y tế; vật dụng đỡ cho đầu gối cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho khuỷu tay cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho vòng eo cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ hỗ trợ cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.


Nhóm 14: Vòng cổ có từ (đồ trang sức); vòng đeo tay có từ (đồ trang sức); kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.


Nhóm 25: Quần áo lót; bít tất ngắn cổ; tất dài; quần áo bó; vật giữ ấm chân; quần ống bó; tất đi hỗ trợ chân; cổ tay áo [trang phục]; miếng lót độn cho yếm; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.


---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

- |                           |   |   |
|---------------------------|---|---|
| (210) <b>4-2018-05771</b> |   | (220) 28.02.2018  |
|                           |   | (441) 25.05.2018  |
| (540)                     |  | (531) 26.4.4; 14.5.21; 14.5.23  |
|                           |   | (591) Đỏ, trắng.  |
|                           |   | (731) JAPAN POST HOLDINGS CO., LTD. (JP)<br>3-2, Kasumigaseki 1-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8798, Japan |
|                           |   | (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)   |
- (511) Nhóm 39: Dịch vụ khuôn vác; dịch vụ giao hàng; thuê phương tiện vận tải; vận tải; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; thông tin về vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; hậu cần vận tải; đóng gói hàng hóa; chuyên chở bằng xe tải; vận tải đường biển; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường không; cất giữ hàng hóa; xếp hàng vào kho; thông tin về kho chứa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

- |                           |   |  |
|---------------------------|---|--|
| (210) <b>4-2018-05772</b> |   | (220) 28.02.2018   |
|                           |   | (441) 25.05.2018   |
| (540)                     |  | (531) 25.1.9; A25.1.10; 26.4.2; 26.7.25  |
|                           |   | (731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)<br>Số 22/12 ngõ Thái Lợi, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội |
- (511) Nhóm 25: Giày, dép, quần áo thời trang.

- |                           |   |   |
|---------------------------|---|---|
| (210) <b>4-2018-05773</b> |   | (220) 28.02.2018  |
|                           |   | (441) 25.05.2018  |
| (540)                     |  | (531) 26.1.1; 26.1.4  |
|                           |   | (731) PHẠM ĐỨC HIẾU (VN)<br>Số 70 phố Trần Vĩ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội |
- (511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng tại nhà; cung cấp thông tin tài chính; quản lý tài chính; cho vay (tài chính); dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo đảm tài chính.

- |                           |   |   |
|---------------------------|---|---|
| (210) <b>4-2018-05774</b> |   | (220) 28.02.2018  |
|                           |   | (441) 25.05.2018  |
| (540)                     |  | (531) 2.9.1; 26.1.2   |
|                           |   | (591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.   |
|                           |   | (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ CHƠI AN TOÀN VIỆT (VN)<br>Số 43, ngõ 67, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội |

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi bao gồm dòng đồ chơi vận động; dòng đồ chơi thông minh; dòng đồ chơi giáo dục; dòng đồ chơi hướng nghiệp; dòng đồ chơi baby; dòng đồ chơi pin nhạc; dòng đồ chơi búp bê.

---

(210) **4-2018-05775**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)

# OSUTEC

Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; vec-ni; chất dùng làm chất phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn); chế phẩm dùng để pha loãng sơn.

---

(210) **4-2018-05776**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)

# ONEHOME

Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; vec-ni; chất dùng làm chất phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn); chế phẩm dùng để pha loãng sơn.

---

(210) **4-2018-05777**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)

# OSINPLUS

Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; vec-ni; chất dùng làm chất phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn); chế phẩm dùng để pha loãng sơn.

---

(210) **4-2018-05778**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.5.1; 24.1.1; A26.11.9

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TIẾN PHƯỚC (VN)



542 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản).

---

(210) **4-2018-05782**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.16; 3.1.4; 26.4.9

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ TUẤN PHÁT (VN)

46 Lê Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe gồm: ống xả khí thải (pô xe); đĩa phanh dùng cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; bố nôi; bộ lọc gió dùng cho xe cộ; vỏ bình xăng xe.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: ống xả khí thải (Pô xe), đĩa phanh dùng cho xe cộ, lò xo giảm xóc cho xe cộ, pha li hợp, bố nôi, bộ lọc gió dùng cho xe cộ, vỏ bình xăng xe, lò xo nôi.

---

(210) **4-2018-05783**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HUA RUI YANFENG VIỆT NAM NET WORK COMMUNICATION EQUIPMENT (VN)

Số 150/9 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị an ninh (camera quan sát/giám sát); đầu ghi hình camera; bộ chuyển đổi - switch; các linh kiện liên quan đến thiết bị an ninh.

---

(210) **4-2018-05784**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) LÊ THỊ THANH TRANG (VN)

280A Lê Văn Lương, khu phố 1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này không được xếp trong các nhóm khác; ấn phẩm: ảnh chụp, văn phòng phẩm, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác), bản in đúc (clisé).

---

(210) **4-2018-05785**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)

**PYZECUP**

166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05786**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)

**PASS-GBA**

166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05787**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.3.11; 16.3.17; 7.1.24

(591) Nâu, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL FOOD & BEVERAGE (VN)

  
— t e a —

118/32A Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-05788**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN VIỆT MỸ (VN)

**KOTON**

333/20/44 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2018-05789**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -  
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN VIỆT  
MỸ (VN)

**MESSY**

333/20/44 Lê Trọng Tấn, phường Sơn  
Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2018-05790**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -  
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN VIỆT  
MỸ (VN)

**OK MEN**

333/20/44 Lê Trọng Tấn, phường Sơn  
Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2018-05791**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC  
KỸ THUẬT DƯỢC PHẨM A.N.Z VIỆT  
NAM (VN)

**Lợi Tỳ Khang**

Thôn Chương Lộc, xã Chương Dương,  
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05792**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)

**TIAOKAY**

Lô D5A Tân Kiên- Bình Lợi, khu công  
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình  
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05793**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)

Lô D5A Tân Kiên- Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

# TIADERMA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế

---

(210) **4-2018-05794**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM (VN)

42/46 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

# IRONLINK

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế

---

(210) **4-2018-05795**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM (VN)

42/46 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

# LASCONTIS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế

---

(210) **4-2018-05796**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH NACOPHARM  
MIỀN NAM (VN)

**JOYBIMA**

42/46 Nguyễn Giản Thanh, phường 15,  
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05797**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH NACOPHARM  
MIỀN NAM (VN)

**GOSMUMA**

42/46 Nguyễn Giản Thanh, phường 15,  
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05798**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH NACOPHARM  
MIỀN NAM (VN)

**FASBIMOM**

42/46 Nguyễn Giản Thanh, phường 15,  
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05799**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
SAO MỸ (VN)

**BICANZYM**

393-393A Tô Hiến Thành, phường 14,  
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05802**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(731) PHẠM THANH TÙNG (VN)  
Phòng 3316, tầng 16, tòa nhà CT12C khu  
đô thị Kim Văn Kim Lũ, phường Đại  
Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; khăn quàng cổ (đồ thời trang); mũ đội đầu (đồ thời trang).

---

(210) **4-2018-05803**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**PHƯƠNG HÀ**

(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG HÀ  
(VN)  
58 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, quận  
1, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế  
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: thực phẩm chế biến đã đóng gói, trà, cà phê, bia, nước giải khát, sữa, nguyên phụ liệu thực phẩm, xi-rô và chế phẩm dùng để pha chế đồ uống; bán buôn, bán lẻ: hóa mỹ phẩm, sản phẩm hóa mỹ phẩm chăm sóc trẻ em, quần áo; bán buôn, bán lẻ: đồ dùng và dụng cụ nhà bếp, khuôn làm bánh.

---

(210) **4-2018-05806**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21  
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng, xanh lá  
cây nhạt, xanh lá cây đậm.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA TECH  
(VN)  
Lô C4, 181 + 182 + 183, khu đô thị mới  
Đại Kim - Định Công, phố Nguyễn Cảnh  
Dị, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP  
(HAVIP CO., LTD.)


(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)


Nhóm 31: Thức ăn gia súc; chế phẩm vỗ béo động vật; thực phẩm cho động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; thức ăn bổ sung cho ngành chăn nuôi và thủy sản (không dùng cho mục đích y tế).

(210)	<b>4-2018-05808</b>	(220)	28.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COSAF (VN) Tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
	<b>TRUONGANDOOR</b>	(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại (cụ thể: cửa cuốn, cửa kéo); vật liệu xây dựng bằng kim loại; vách kính khung nhôm.

(210)	<b>4-2018-05809</b>	(220)	28.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	10.3.7
		(591)	Nâu nhạt, đỏ đậm, xanh lá cây, đen, trắng.
		(731)	NGUYỄN VĂN DŨNG (VN) Đội 4, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: màn rèm bằng kim loại, thanh treo, đỡ rèm bằng kim loại, các loại vòng khuyên và phụ kiện trang trí cho màn rèm bằng kim loại, thanh cuộn và thanh đỡ lều bạt, mái che bằng kim loại, màn rèm bằng tre, nứa (dùng trong nhà), màn rèm bằng gỗ (dùng trong nhà), rèm bằng hạt cườm, thanh treo rèm, vòng khuyên và móc treo rèm, con lăn rèm (tất cả bằng nhựa tổng hợp hoặc bằng gỗ), rèm bằng vải, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, rèm cửa dạng lưới, rèm mắt cáo.

(210)	<b>4-2018-05815</b>	(220)	28.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(591)	Vàng nâu, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐỒNG HÀNH DỰ ÁN (VN) 135/39 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bàn, ghế, tủ, giường, kệ bếp, tủ sách, cửa kính, cửa gỗ; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; sơn nội thất và ngoại thất; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2018-05816**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) SEIKO KAKOKI KABUSHIKI KAISHA DOING BUSINESS AS SEIKOW CHEMICAL ENGINEERING & MACHINERY, LTD. (JP)

15-3 Minami Futami, Futami-cho, Akashi-shi, Hyogo 674-0093, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

**TEXEL**

(511) Nhóm 07: Máy bơm (máy móc); bơm chân không (máy móc); máy nén (máy móc), động cơ bơm gió; máy thổi; máy hấp thu (dùng trong quá trình xử lý hóa chất); máy hút bám (dùng trong quá trình xử lý hóa chất); máy phân tách (dùng trong quá trình xử lý hóa chất); máy hút bụi (dùng trong quá trình xử lý hóa chất); máy lọc bụi; thiết bị làm sạch (dùng trong quá trình xử lý hóa chất); bình phản ứng (dùng trong quá trình xử lý hóa chất); bộ ngưng tụ khí; thiết bị ngưng tụ khí; hệ thống và máy chế tạo chất bán dẫn; thiết bị xử lý khí thải dùng cho động cơ diesel (bộ phận của máy).

Nhóm 11: Thiết bị lọc khí; bộ lọc khí (bộ phận của hệ thống khí đốt); quạt gió của ống khói; thiết bị khử mùi không dùng cho cá nhân; hệ thống lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống, máy và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống làm sạch khí ống khói; hệ thống khử lưu huỳnh trong khí ống khói; hệ thống khử oxit nitơ (nox); thiết bị xử lý khí thải (dùng cho mục đích công nghiệp); bể xử lý nước thải (dùng cho mục đích công nghiệp); bể chứa tự hoại (dùng cho mục đích công nghiệp).

---

(210) **4-2018-05817**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 9.7.1; 26.4.2; 26.15.15

(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 09: Thiết bị chiếu hình đa phương tiện; máy chiếu video; máy chiếu màn hình tinh thể lỏng (LCD); máy chiếu màn hình kỹ thuật số; thiết bị chiếu hình cho hệ thống rạp hát gia đình; máy chiếu phim; thiết bị chiếu hình; máy chiếu hình ảnh; máy chiếu tranh ảnh; máy chiếu trên cao; máy chiếu dùng cho thiên văn; máy chiếu có âm thanh, thấu kính cho máy chiếu màn hình; giá đỡ cho máy chiếu màn hình kỹ thuật số; máy và thiết bị chụp ảnh; màn hình. dùng để chiếu hình; thiết bị điều khiển từ xa cho máy chiếu màn hình; môđun nguồn ánh sáng; thiết bị thu hình; hệ thống rạp hát gia đình; chương trình máy vi tính (ghi sẵn); máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy và thiết bị quay phim.

---

(210) **4-2018-05818**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; A25.7.3; 25.5.6; 26.4.11

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI M&A (VN)  
11/68 đường Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch ốp tường; gạch lát nền; gạch trang trí.

---

(210) **4-2018-05820**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.14

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LUCKY STAR (VN)  
Số 10C, đường số 24, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-05823**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018


(531) A26.11.12

(731) GUANGDONG MARBON DAILY CO., LTD (CN)  
No. 172-192, Xian Gang Road, Xian Gang village, Simapu town, Chaonan Area, Shantou City, Guangdong, China  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Tăm; bàn chải đánh răng; thiết bị làm sạch răng lợi bằng nước; bàn chải đánh răng, dùng điện; dụng cụ trang điểm; cọ chải và vẽ lông mày.

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210)	<b>4-2018-05824</b>	(220)	28.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	2.9.10
		(591)	Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh cốm.
		(731)	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT (VN) 626 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ khám và chữa bệnh răng miệng.

(210)	<b>4-2018-05826</b>	(220)	28.02.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	26.4.3; 26.4.9; A17.2.2; 26.5.4; A25.7.5
		(591)	Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN) Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; kết sắt; hợp kim của kim loại thường; đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; gốm kim loại; khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc; quặng kim loại; kim loại trắng; ống bằng kim loại; ống thép; tấm thép; cửa kim loại bọc thép; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; mảnh che ngoài cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy trộn bê tông; dụng cụ đâm (máy móc); máy nén khí (máy móc); máy nghiền đá (máy móc); máy phát điện; máy giặt; máy nông nghiệp; máy trộn (dùng điện); động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất); cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất; cần trục (thiết bị nâng); máy (cơ điện) để chế biến thức ăn; thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện); thang máy (máy nâng); máy gia công kim loại; máy luyện thép; máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy bơm nước; máy khai thác mỏ.

Nhóm 11: Điều hòa không khí; bình nước nóng; tủ lạnh; dụng cụ nấu nướng bằng điện; chảo điện; ấm đun nước dùng điện; bếp điện; nồi cơm điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng).

Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; đá để xây dựng; gỗ để xây dựng; cửa sổ không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng kim loại; đồ đạc; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo; bàn ghế cho các công trình công cộng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường dùng trong bệnh viện; nôi

trẻ em; vách ngăn bằng gỗ; tủ đựng (không bằng kim loại); đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng, bàn ghế giám đốc, bàn ghế gia đình, bàn ghế trường học.

Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; động vật giết xác (không còn sống); cá không còn sống; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; nước quả nấu đông; mứt quả ứt; trứng (dùng làm đồ ăn); sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; nước mắm.

Nhóm 31: Động vật sống; gia cầm sống; lợn, bò, gà, dê (còn sống); thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chất xúc tác (hóa học), phân bón, bột dùng cho mục đích công nghiệp, chất ăn mòn/chất cắn màu dùng cho kim loại, nhựa nhân tạo ở dạng thô, chất dẻo dạng thô, muối dùng cho công nghiệp, chất bám dính dùng trong công nghiệp, chất vi sinh không dùng cho ngành y hoặc thú y, sáp dùng cho đồ da, nhang thắp (hương thắp), vải ráp (vải nhám), giấy ráp, chế phẩm dùng để làm sạch, chế phẩm dùng để đánh bóng, dầu dùng trong công nghiệp, mỡ dùng trong công nghiệp, xăng, nhiên liệu (chất đốt), chất phụ gia cho nhiên liệu của động cơ (không phải là hóa chất), dầu dùng cho động cơ, vật liệu xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, kết sắt, hợp kim của kim loại thường, đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện, kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại, dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm, gốm kim loại, khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc, quặng kim loại, kim loại trắng, ống bằng kim loại, ống thép, tấm thép, cửa kim loại bọc thép, tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rộng], màn che ngoài cửa bằng kim loại, máy công cụ, máy trộn bê tông, dụng cụ đâm (máy móc), máy nén khí (máy móc), máy nghiền đá (máy móc), máy phát điện, máy giặt (xưởng giặt), máy nông nghiệp, máy trộn (dùng điện), động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất), cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất, cần trục (thiết bị nâng), máy (cơ điện) để chế biến thức ăn, thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện), thang máy (máy nâng), máy gia công kim loại, máy luyện thép, máy nghiền dùng trong công nghiệp, máy bơm nước, máy khai thác mỏ, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công dùng trong nông nghiệp, dụng cụ dùng để cắt (thuộc dụng cụ cầm tay), dao cạo (không dùng điện), dao (dụng cụ cầm tay), thìa (dụng cụ cầm tay), dụng cụ dùng để khoan (không dùng điện) thuộc dụng cụ cầm tay, thiết bị dùng cho giảng dạy, thiết bị dập lửa, chuông báo động dùng điện, mũ bảo hiểm, bàn là điện, điều hòa không khí, bình nước nóng, tủ lạnh, dụng cụ nấu nướng bằng điện, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), chảo điện, ấm đun nước dùng điện, bếp điện, nồi cơm điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí], hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị làm nóng nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống tưới nước tự động, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, ô tô, xe gắn máy, tàu thủy, máy bay, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, cơ cấu nối ghép dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, xe đẩy làm bằng kim loại, xe đẩy bằng tay, đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ, ghế ngồi trong xe cộ, giường nằm sử dụng trên xe cộ, xe cộ chạy bằng điện, hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, kim loại quý, đá quý, đồng hồ bấm giờ, dụng cụ đo thời gian, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bản in (bản khắc), vật liệu dùng để cách điện, nhiệt (trừ cao su), ống mềm phi kim loại (không bao gồm ống làm từ cao su), chất dẻo trừ cao su (dạng bán thành phẩm), tấm amiăng, đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống (trừ đầu nối từ cao su), nhựa nhân tạo (bán thành phẩm), sợi thủy tinh để cách điện, nhiệt, túi dùng cho thể thao, ba lô, ô (lọng), hòm (đựng hành lý), va li, túi xách tay, đồ đạc nội thất bằng kim

loại, đồ đặc, phụ kiện lắp ráp của đồ đặc, không bằng kim loại, đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo, bàn ghế cho các công trình công cộng, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], giường dùng trong bệnh viện, nôi trẻ em, vách ngăn bằng gỗ, tủ đựng (không bằng kim loại), đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng, bàn ghế giám đốc, bàn ghế gia đình, bàn ghế trường học, đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, bụi nhùi thép để làm sạch, đồ dùng cho nhà vệ sinh, bộ đồ ăn (ngoài dao, thìa, đĩa), túi làm bằng vải để gói hàng, dây buộc không bằng kim loại, vật liệu dùng để nhồi (trừ cao su và chất dẻo hoặc các tông), dây bện, sợi dệt dạng thô, thảm thêu treo tường bằng vải, túi ngủ (dạng tấm phủ), đồ vải dùng để trải giường, khăn lau bằng vải, sợi len, quần áo (trang phục), đồ đi chân (trang phục), đồ đội đầu (trang phục), thắt lưng (trang phục), cà vạt, găng tay (trang phục), tấm thảm, tấm thảm dùng cho xe ô tô, chiếu (để trải sàn), giấy dán tường, tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt, dụng cụ dùng để tập thể dục, thiết bị rèn luyện hình thể, đồ chơi (thuộc nhóm này), bóng để chơi trò chơi, lưới dùng trong chơi thể thao, bia, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây, nước khoáng (không chứa cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu (không chứa dược chất), rượu gạo, rượu vang, thuốc lá, xì gà, tẩu dùng cho người hút thuốc, điêm, bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; cung cấp thông tin về bảo hiểm; định giá tài chính; đánh giá tài chính; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ duy tu và sửa chữa công trình xây dựng; dịch vụ khai thác đá.

---

(210) **4-2018-05827**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) AEKYUNG INDUSTRIAL CO., LTD.  
(KR)

**KERASYS**

242, Gamasan-ro, Guro-gu, Seoul,  
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; keo bốt vuốt tóc; dầu xả dưỡng tóc; gel tạo nếp tóc; kem dưỡng tạo kiểu tóc; nước xúc tóc (mỹ phẩm); keo xịt tóc; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm để tắm (mỹ phẩm), chế phẩm dưỡng da dạng lỏng; kem làm sạch da (mỹ phẩm); mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-05828**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) AEKYUNG INDUSTRIAL CO., LTD.  
(KR)

**2080**

242, Gamasan-ro, Guro-gu, Seoul,  
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)



(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; bột làm trắng răng (mỹ phẩm); xà phòng tắm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; xà phòng (mỹ phẩm); chế phẩm để giặt; nước giặt; xà phòng bột.

(210) **4-2018-05829**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; A17.2.2; 26.5.4; A25.7.5

(591) Đen, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
HÒA PHÁT (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai  
Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; kết sắt; hợp kim của kim loại thường; đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; gốm kim loại; khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc; quặng kim loại; kim loại trắng; ống bằng kim loại; ống thép; tấm thép; cửa kim loại bọc thép; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; màn che ngoài cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy trộn bê tông; dụng cụ đâm (máy móc); máy nén khí (máy móc); máy nghiền đá (máy móc); máy phát điện; máy giặt; máy nông nghiệp; máy trộn (dùng điện); động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất); cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất; cần trục (thiết bị nâng); máy (cơ điện) để chế biến thức ăn; thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện); thang máy (máy nâng); máy gia công kim loại; máy luyện thép; máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy bơm nước; máy khai thác mỏ.

Nhóm 11: Điều hòa không khí; bình nước nóng; tủ lạnh; dụng cụ nấu nướng bằng điện; chảo điện; ấm đun nước dùng điện; bếp điện; nồi cơm điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng).

Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; đá để xây dựng; gỗ để xây dựng; cửa sổ không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng kim loại; đồ đạc; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo; bàn ghế cho các công trình công cộng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường dùng trong bệnh viện; nôi trẻ em; vách ngăn bằng gỗ; tủ đựng (không bằng kim loại); đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng, bàn ghế giám đốc, bàn ghế gia đình, bàn ghế trường học.

Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; động vật giết xác (không còn sống); cá không còn sống; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; nước quả nấu đông; mứt quả ươn; trứng (dùng làm đồ ăn); sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; nước mắm.



Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chất xúc tác (hóa học), phân bón, bột dùng cho mục đích công nghiệp, chất ăn mòn/chất cắn màu dùng cho kim loại, nhựa nhân tạo ở dạng thô, chất dẻo dạng thô, muối dùng cho công nghiệp, chất bám dính dùng trong công nghiệp, chất vi sinh không dùng cho ngành y hoặc thú y, sáp dùng cho đồ da, nhang thắp (hương thắp), vải ráp (vải nhám), giấy ráp, chế phẩm dùng để làm sạch, chế phẩm dùng để đánh bóng, dầu dùng trong công nghiệp, mỡ dùng trong công nghiệp, xăng, nhiên liệu (chất đốt), chất phụ gia cho nhiên liệu của động cơ (không phải là hóa chất), dầu dùng cho động cơ, vật liệu xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, kết sắt, hợp kim của kim loại thường, đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện, kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại, dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm, gôm kim loại, khuôn kim loại dùng cho xương đúc, quặng kim loại, kim loại trắng, ống bằng kim loại, ống thép, tấm thép, cửa kim loại bọc thép, tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng], màn che ngoài cửa bằng kim loại, máy công cụ, máy trộn bê tông, dụng cụ đâm (máy móc), máy nén khí (máy móc), máy nghiền đá (máy móc), máy phát điện, máy giặt (xưởng giặt), máy nông nghiệp, máy trộn (dùng điện), động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất), cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất, cần trục (thiết bị nâng), máy (cơ điện) để chế biến thức ăn, thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện), thang máy (máy nâng), máy gia công kim loại, máy luyện thép, máy nghiền dùng trong công nghiệp, máy bơm nước, máy khai thác mỏ, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công dùng trong nông nghiệp, dụng cụ dùng để cắt (thuộc dụng cụ cầm tay), dao cạo (không dùng điện), dao (dụng cụ cầm tay), thìa (dụng cụ cầm tay), dụng cụ dùng để khoan (không dùng điện) thuộc dụng cụ cầm tay, thiết bị dùng cho giảng dạy, thiết bị dập lửa, chuông báo động dùng điện, mũ bảo hiểm, bàn là điện, điều hòa không khí, bình nước nóng, tủ lạnh, dụng cụ nấu nướng bằng điện, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), chảo điện, ấm đun nước dùng điện, bếp điện, nồi cơm điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí], hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị làm nóng nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống tưới nước tự động, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, ô tô, xe gắn máy, tàu thủy, máy bay, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, cơ cấu nối ghép dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, xe đẩy làm bằng kim loại, xe đẩy bằng tay, đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ, ghế ngồi trong xe cộ, giường nằm sử dụng trên xe cộ, xe cộ chạy bằng điện, hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, kim loại quý, đá quý, đồng hồ bấm giờ, dụng cụ đo thời gian, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bản in (bản khắc), vật liệu dùng để cách điện, nhiệt (trừ cao su), ống mềm phi kim loại (không bao gồm ống làm từ cao su), chất dẻo trừ cao su (dạng bán thành phẩm), tấm amiăng, đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống (trừ đầu nối từ cao su), nhựa nhân tạo (bán thành phẩm), sợi thủy tinh để cách điện, nhiệt, túi dùng cho thể thao, ba lô, ô (lọng), hòm (đựng hành lý), va li, túi xách tay, đồ đạc nội thất bằng kim loại, đồ đạc, phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại, đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo, bàn ghế cho các công trình công cộng, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], giường dùng trong bệnh viện, nôi trẻ em, vách ngăn bằng gỗ, tủ đựng (không bằng kim loại), đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng, bàn ghế giám đốc, bàn ghế gia đình, bàn ghế trường học, đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, bụi nhùi thép để làm sạch, đồ dùng cho nhà vệ sinh, bộ đồ ăn (ngoài dao, thìa, đĩa), túi làm bằng vải để gói hàng, dây buộc không bằng kim loại, vật liệu dùng để nhồi (trừ cao su và chất dẻo hoặc các tông), dây bện, sợi dệt dạng thô, thảm thêu treo tường bằng vải, túi ngủ (dạng tấm phủ), đồ vải dùng để trải giường, khăn lau bằng vải, sợi len, quần áo (trang phục), đồ đi chân (trang

phục), đồ đội đầu (trang phục), thắt lưng (trang phục), cà vạt, găng tay (trang phục), tấm thảm, tấm thảm dùng cho xe ô tô, chiếu (để trải sàn), giấy dán tường, tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt, dụng cụ dùng để tập thể dục, thiết bị rèn luyện hình thể, đồ chơi (thuộc nhóm này), bóng để chơi trò chơi, lưới dùng trong chơi thể thao, bia, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây, nước khoáng (không chứa cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu (không chứa dược chất), rượu gạo, rượu vang, thuốc lá, xì gà, tẩu dùng cho người hút thuốc, điêm, bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ duy tu và sửa chữa công trình xây dựng; dịch vụ khai thác đá.

---

(210) **4-2018-05830**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**HPG**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
HÒA PHÁT (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai  
Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; kết sắt; hợp kim của kim loại thường; đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; gôm kim loại; khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc; quặng kim loại; kim loại trắng; ống bằng kim loại; ống thép; tấm thép; cửa kim loại bọc thép; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ công]; màn che ngoài cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; đá để xây dựng; gỗ để xây dựng; cửa sổ không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng kim loại; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo; bàn ghế cho các công trình công cộng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường dùng trong bệnh viện; nôi trẻ em; vách ngăn bằng gỗ; tủ đựng (không bằng kim loại); đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng; bàn ghế giám đốc; bàn ghế gia đình; bàn ghế trường học.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; cung cấp thông tin về bảo hiểm; định giá tài chính; đánh giá tài chính; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ duy tu và sửa chữa công trình xây dựng; dịch vụ khai thác đá.

---

(210) **4-2018-05831**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; A17.2.2; 26.5.4; A25.7.5

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
HÒA PHÁT (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai  
Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; kết sắt; hợp kim của kim loại thường; đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; gốm kim loại; khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc; quặng kim loại; kim loại trắng; ống bằng kim loại; ống thép; tấm thép; cửa kim loại bọc thép; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; màn che ngoài cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy trộn bê tông; dụng cụ đâm (máy móc); máy nén khí (máy móc); máy nghiền đá (máy móc); máy phát điện; máy giặt; máy nông nghiệp; máy trộn (dùng điện); động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất); cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất; cần trục (thiết bị nâng); máy (cơ điện) để chế biến thức ăn; thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện); thang máy (máy nâng); máy gia công kim loại; máy luyện thép; máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy bơm nước; máy khai thác mỏ.

Nhóm 11: Điều hòa không khí; bình nước nóng; tủ lạnh; dụng cụ nấu nướng bằng điện; chảo điện; ấm đun nước dùng điện; bếp điện; nồi cơm điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng).

Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; đá để xây dựng; gỗ để xây dựng; cửa sổ không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng kim loại; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo; bàn ghế cho các công trình công cộng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường dùng trong bệnh viện; nôi trẻ em; vách ngăn bằng gỗ; tủ đựng (không bằng kim loại); đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng; bàn ghế giám đốc; bàn ghế gia đình; bàn ghế trường học.

Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; động vật giáp xác (không còn sống); cá không còn sống; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; trứng (dùng làm đồ ăn); sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; nước mắm

Nhóm 31: Động vật sống; gia cầm sống; lợn; bò; gà; dê (còn sống); thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chất xúc tác (hóa học), phân bón, bột dùng cho mục đích công nghiệp, chất ăn mòn/chất cắn màu dùng cho kim loại, nhựa nhân tạo ở dạng thô, chất dẻo dạng thô, muối dùng cho công nghiệp, chất bám dính dùng trong công nghiệp, chất vi sinh không dùng cho ngành y hoặc thú y, sáp dùng cho đồ da, nhang thắp (hương thắp), vải ráp (vải nhám), giấy ráp, chế phẩm dùng để làm sạch, chế phẩm dùng để đánh bóng, dầu dùng trong công nghiệp, mỡ dùng trong công nghiệp, xăng, nhiên liệu (chất đốt), chất phụ gia cho nhiên liệu của động cơ (không phải là hóa chất), dầu dùng cho động cơ, vật liệu xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, kết sắt, hợp kim của kim loại thường, đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện, kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại, dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm, gôm kim loại, khuôn kim loại dùng cho xương đúc, quặng kim loại, kim loại trắng, ống bằng kim loại, ống thép, tấm thép, cửa kim loại bọc thép, tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng], màn che ngoài cửa bằng kim loại, máy công cụ, máy trộn bê tông, dụng cụ đâm (máy móc), máy nén khí (máy móc), máy nghiền đá (máy móc), máy phát điện, máy giặt (xưởng giặt), máy nông nghiệp, máy trộn (dùng điện), động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất), cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất, cần trục (thiết bị nâng), máy (cơ điện) để chế biến thức ăn, thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện), thang máy (máy nâng), máy gia công kim loại, máy luyện thép, máy nghiền dùng trong công nghiệp, máy bơm nước, máy khai thác mỏ, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công dùng trong nông nghiệp, dụng cụ dùng để cắt (thuộc dụng cụ cầm tay), dao cạo (không dùng điện), dao (dụng cụ cầm tay), thìa (dụng cụ cầm tay), dụng cụ dùng để khoan (không dùng điện) thuộc dụng cụ cầm tay, thiết bị dùng cho giảng dạy, thiết bị dập lửa, chuông báo động dùng điện, mũ bảo hiểm, bàn là điện, điều hòa không khí, bình nước nóng, tủ lạnh, dụng cụ nấu nướng bằng điện, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), chảo điện, ấm đun nước dùng điện, bếp điện, nồi cơm điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí], hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị làm nóng nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống tưới nước tự động, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, ô tô, xe gắn máy, tàu thủy, máy bay, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, cơ cấu nối ghép dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, xe đẩy làm bằng kim loại, xe đẩy bằng tay, đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ, ghế ngồi trong xe cộ, giường nằm sử dụng trên xe cộ, xe cộ chạy bằng điện, hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, kim loại quý, đá quý, đồng hồ bấm giờ, dụng cụ đo thời gian, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bản in (bản khắc), vật liệu dùng để cách điện, nhiệt (trừ cao su), ống mềm phi kim loại (không bao gồm ống làm từ cao su), chất dẻo trừ cao su (dạng bán thành phẩm), tấm amiăng, đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống (trừ đầu nối từ cao su), nhựa nhân tạo (bán thành phẩm), sợi thủy tinh để cách điện, nhiệt, túi dùng cho thể thao, ba lô, ô (lọng), hòm (đựng hành lý), va li, túi xách tay, đồ đạc nội thất bằng kim loại, đồ đạc, phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại, đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo, bàn ghế cho các công trình công cộng, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], giường dùng trong bệnh viện, nôi trẻ em, vách ngăn bằng gỗ, tủ đựng (không bằng kim loại), đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng, bàn ghế giám đốc, bàn ghế gia đình, bàn ghế trường học, đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, bụi nhùi thép để làm sạch, đồ dùng cho nhà vệ sinh, bộ đồ ăn (ngoài dao, thìa, đĩa), túi làm bằng vải để gói hàng, dây buộc không bằng kim loại, vật liệu dùng để nhồi (trừ cao su và chất dẻo hoặc các tông), dây bện, sợi dệt dạng thô, thảm thêu treo tường bằng vải, túi ngủ (dạng tấm phủ), đồ vải dùng để trải giường, khăn lau bằng vải, sợi len, quần áo (trang phục), đồ đi chân (trang

phục), đồ đội đầu (trang phục), thắt lưng (trang phục), cà vạt, găng tay (trang phục), tấm thảm, tấm thảm dùng cho xe ô tô, chiếu (để trải sàn), giấy dán tường, tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt, dụng cụ dùng để tập thể dục, thiết bị rèn luyện hình thể, đồ chơi (thuộc nhóm này), bóng để chơi trò chơi, lưới dùng trong chơi thể thao, bia, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây, nước khoáng (không chứa cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu (không chứa dược chất), rượu gạo, rượu vang, thuốc lá, xì gà, tẩu dùng cho người hút thuốc, diêm, bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ duy tu và sửa chữa công trình xây dựng; dịch vụ khai thác đá.

(210) **4-2018-05832**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Caffe inn**

(731) PHẠM ĐỨC TIẾN (VN)

818/25 Lê Lợi, phường 03, quận Gò Vấp,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-05834**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Ket-a-100**

(731) AGROVET MARKET S.A. (PE)

Av. Canadá 3792, Lima 30, Perú

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm thú y, cụ thể là chế phẩm thú y để gây mê.

(210) **4-2018-05835**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A18.1.9; 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, xanh, ghi.

(731) HOÀNG THÚY DUNG (VN)

Tổ 67 phường Hoàng Văn Thụ, quận  
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Chổi; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; khăn lau bụi cho đồ đạc/khăn lau bụi cho đồ nội thất; thiết bị lau bụi không dùng điện; vải lau bụi (giẻ lau); thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện.

(210) **4-2018-05836**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)  
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,  
Japan

**PREDOMINA**

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng.

---

(210) **4-2018-05837**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)  
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,  
Japan

**ENVERT**

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng.

---

(210) **4-2018-05838**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)  
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,  
Japan

**2e**

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng.

(210) **4-2018-05839**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)  
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,  
Japan

# AG DEO24

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng; khăn lau khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng để vệ sinh cá nhân.

(210) **4-2018-05846**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) SUN PHARMACEUTICALS  
INDUSTRIES LIMITED (IN)

# TELATRI

Sun House, 201 B/1, Western Express  
Highway, Goregaon (E), Mumbai -  
400063, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự  
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thuốc.

(210) **4-2018-05847**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 8.1.1; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.14

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
NAM LỘC VIỆT (VN)



Lầu 8, 135 Pasteur, phường 6, quận 3,  
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự  
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; ổ bánh mì nhỏ; nước sốt thịt; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; bánh mì không có men.

(210) **4-2018-05848**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3; 26.1.1; 8.1.1; 8.1.25

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM LỘC VIỆT (VN)

Lầu 8, 135 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; ổ bánh mì nhỏ; nước sốt thịt; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; bánh mì không có men.

(210) **4-2018-05849**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1

(591) Hồng nhạt, hồng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM LỘC VIỆT (VN)

Lầu 8, 135 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; ổ bánh mì nhỏ; nước sốt thịt; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; bánh mì không có men.

(210) **4-2018-05850**

(540)

**EVENESE**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)  
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng



cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng.

---

(210) **4-2018-05851**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SELENSURE**

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)  
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,  
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc; nước xúc cơ thể có chứa thuốc; kem (bôi) dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi.

---

(210) **4-2018-05852**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**THERAPIND**

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)  
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,  
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng.

---

(210) **4-2018-05853**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**GERAID**

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)  
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,  
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng.

Nhóm 08: Kéo và dụng cụ cắt; kéo dùng cho mục đích mỹ phẩm; dụng cụ và công cụ cầm tay, thao tác thủ công; nhíp để nhổ tóc.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh; nùi bông để thoa phấn; hộp đựng đồ trang điểm; đồ chứa đựng bằng thủy tinh được bao gói công nghiệp dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột biển dùng để trang điểm cho mặt; que trộn mỹ phẩm; dụng cụ dùng để bôi mỹ phẩm; chổi lông trang điểm; bộ dụng cụ mỹ phẩm; đồ dùng tẩy trang; lược.

---

(210) **4-2018-05854**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**L'oseraie**

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)  
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,  
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng.

---

(210) **4-2018-05855**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)  
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,  
Japan

**IHADA**

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc; nước xúc cơ thể có chứa thuốc; kem (bôi) dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; chế phẩm dạng xịt để diệt côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm điều trị mụn trứng cá; chế phẩm dạng xịt chống dị ứng phấn hoa.

---

(210) **4-2018-05856**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)  
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,  
Japan

**SUNMEDIC**

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng.

---

(210) **4-2018-05857**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)  
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,  
Japan

**PERFECT COVER**

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm râm nắng.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh; nùi bông để thoa phấn; hộp đựng đồ trang điểm; đồ chứa đựng bằng thủy tinh được bao gói công nghiệp dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột biển dùng để trang điểm cho mặt; que trộn mỹ phẩm; dụng cụ dùng để bôi mỹ phẩm; chổi lông trang điểm; bộ dụng cụ mỹ phẩm; đồ dùng tẩy trang.

(210) **4-2018-05858**

(220) 28.02.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 5.3.11; A5.3.14; 1.15.15

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-05859**

(220) 28.02.2018

(540)

**PLAYLIST**

(441) 25.05.2018

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)

7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm râm nắng.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh; nùi bông để thoa phấn; hộp đựng đồ trang điểm; đồ chứa đựng bằng thủy tinh được bao gói công nghiệp dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột biển dùng để trang điểm cho mặt; que trộn mỹ phẩm; dụng cụ dùng để bôi mỹ phẩm; chổi lông trang điểm; bộ dụng cụ mỹ phẩm; đồ dùng tẩy trang.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05870**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A3.6.3; A3.1.24; 3.1.16; A26.4.6

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, vàng nghệ, tím, xanh dương, xanh lục đậm, xám trắng.



(731) CÔNG TY TNHH SPOTY VIỆT NAM (VN)

Lô A 1B1 CN, khu công nghiệp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 18: Dây đeo lưng bằng da (không dùng trong trang phục); quần áo cho chó, thú cưng; túi đựng thú cưng; vòng cổ dùng cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn cho chó, mèo; thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo cho vật nuôi trong nhà, vòng cổ dùng cho động vật, đồ chơi cho thú cưng.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm đẹp cho thú cưng.

---

(210) **4-2018-05871**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**ICHIBAN**

(731) CÔNG TY TNHH SPOTY VIỆT NAM (VN)

Lô A 1B1 CN, khu công nghiệp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 18: Dây đeo lưng bằng da (không dùng trong trang phục); quần áo cho chó, thú cưng; túi đựng thú cưng; vòng cổ dùng cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo cho vật nuôi trong nhà, vòng cổ dùng cho động vật, đồ chơi cho thú cưng.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm đẹp cho thú cưng.

---

(210) 4-2018-05872

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) GOOGLE LLC (US)

**GOOGLE**

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm [có thể tải xuống] dùng để kiểm soát các thiết bị thông tin và liên lạc được điều khiển bằng giọng nói; phần mềm [có thể tải xuống] cung cấp trợ lý cá nhân kỹ thuật số được kích hoạt bằng giọng nói; phần mềm nhận dạng giọng nói [có thể tải xuống]; phần mềm [có thể tải xuống] để truy cập và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến và trang web; phần mềm [có thể tải xuống] để tìm kiếm tài liệu, tập tin (file), và thông tin lưu trữ khác theo lệnh trên điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, hoặc thiết bị thông tin liên lạc điện tử khác của một người sử dụng; phần mềm [có thể tải xuống] để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cá nhân cho người khác được khởi tạo bằng mệnh lệnh được điều khiển bằng giọng nói qua điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, hoặc thiết bị thông tin liên lạc điện tử khác, cụ thể là thêm và truy cập các cuộc hẹn theo lịch, báo thức, hẹn giờ, nhắc việc, và đặt chỗ nhà hàng, du lịch và khách sạn; phần mềm có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động và thiết bị di động để phát hiện vị trí của người dùng và hiển thị thông tin địa phương có liên quan vì lợi ích chung; phần mềm có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động và thiết bị di động cho phép người dùng tìm kiếm thông tin, thông tin liên lạc và ứng dụng trên điện thoại hoặc nội dung của thiết bị; phần mềm có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động và thiết bị di động cho phép người dùng tìm kiếm thông tin vì lợi ích chung trên internet; phần mềm máy tính [có thể tải xuống] để truy cập và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến và trang web có sử dụng ứng dụng quản lý hình ảnh (image capture); phần mềm nhận dạng ký tự [có thể tải xuống]; phần mềm nhận dạng hình ảnh [có thể tải xuống]; phần mềm [có thể tải xuống] để tìm kiếm dữ liệu, biểu tượng, tập tin (file) và hình ảnh trên điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, hoặc thiết bị thông tin liên lạc điện tử khác của một người sử dụng, cụ thể là thiết bị ngoại vi máy tính có thể mang theo/đeo vào người; phần mềm máy tính có thể tải xuống để cung cấp thông tin địa lý, bản đồ địa lý tương tác, hình ảnh vệ tinh và hình ảnh chụp từ trên không của trái đất và không gian, và đo độ sâu của biển; phần mềm máy tính có thể tải xuống để truy cập hình ảnh vệ tinh trên mạng máy tính toàn cầu, thiết bị di động và ứng dụng; dụng cụ và thiết bị điện, cụ thể là: điện thoại di động, bộ đọc thẻ thông minh [thiết bị xử lý dữ liệu], và thiết bị xử lý dữ liệu cho các giao dịch trả tiền tại chỗ, tất cả sử dụng công nghệ kết nối không dây trong phạm vi tầm ngắn để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch thương mại bằng các phương tiện điện tử qua mạng không dây, mạng máy tính toàn cầu và thiết bị viễn thông di động; thiết bị giao tiếp dữ liệu được hỗ trợ công nghệ kết nối không dây trong phạm vi tầm ngắn (nfc); bộ đọc được hỗ trợ công nghệ kết nối không dây trong phạm vi tầm ngắn (nfc) [thiết bị xử lý dữ liệu]; phần mềm máy tính [có thể tải xuống] giúp thực hiện các giao dịch thương mại bằng các phương tiện điện tử qua mạng không dây, mạng máy tính toàn cầu và thiết bị viễn thông di động; phần mềm máy tính [có thể tải xuống], cụ thể là, phần mềm tạo nền tảng tài chính điện tử để thực hiện các loại giao dịch thanh toán và giao dịch nợ phức hợp trên thiết bị di động tích hợp sẵn và môi trường giao dịch trên nền tảng web; phần mềm máy tính [có thể tải xuống] dùng cho việc lưu trữ, truyền, hiển thị, xác nhận, chứng nhận điện tử và quy đổi (lấy) phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, khuyến mại và các đề xuất tặng (thưởng) đặc biệt; phần mềm

máy tính [có thể tải xuống] sử dụng cho các chương trình khách hàng thân thiết và thẻ khách hàng thân thiết được sử dụng để truy cập và sử dụng tích điểm khách hàng thân thiết; thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; thiết bị định tuyến; loa; loa trong nhà và ngoài trời không dây; hệ thống loa; loa âm thanh được điều khiển bằng giọng nói; loa âm thanh được điều khiển bằng ứng dụng di động; thiết bị điều khiển tự động hóa trong nhà; thiết bị thông tin độc lập, cụ thể là loa âm thanh được điều khiển bằng tay và giọng nói với các chức năng trợ giúp số hóa cá nhân để truyền theo dòng và phát âm thanh, vi-đê-ô và nội dung đa phương tiện, để điều khiển tv, màn hình hiển thị, hệ thống trò chơi, đầu đĩa dvd, máy phát đa phương tiện có thể xách tay mang theo, và thiết bị truyền theo dòng đa phương tiện số hóa; phần cứng máy vi tính dùng để điều khiển hệ thống tự động hóa trong nhà, cụ thể là: thiết bị chiếu sáng, thiết bị gia dụng, thiết bị sưởi ấm và điều hòa không khí, thiết bị báo động và các thiết bị an toàn khác, thiết bị điều khiển trong nhà; thiết bị thông tin độc lập, cụ thể là: loa âm thanh được điều khiển bằng tay và giọng nói với chức năng trợ giúp số hóa cá nhân để truy cập và tìm kiếm tài liệu, tập tin (file) và thông tin lưu trữ khác theo lệnh trên cơ sở dữ liệu trực tuyến, trang web, điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy tính cầm tay, máy tính có thể xách tay mang theo; thiết bị thông tin độc lập, cụ thể là, loa âm thanh điều khiển bằng giọng nói và bằng tay với chức năng trợ giúp số hóa cá nhân để cung cấp dịch vụ hỗ trợ cá nhân cho người khác được khởi tạo theo mệnh lệnh được điều khiển bằng giọng nói thông qua điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy vi tính cầm tay, máy vi tính có thể mang đi được, cụ thể là, thêm và truy cập các cuộc hẹn theo lịch, báo thức, hẹn giờ, nhắc việc, và đặt chỗ nhà hàng, du lịch và khách sạn; thiết bị điện tử cho phép kết nối internet, xem thông tin trên các mạng vi tính toàn cầu, ra lệnh và nhận diện bằng giọng nói, chuyển đổi giọng nói thành tin nhắn, quản lý thông tin cá nhân, truyền giọng nói và dữ liệu, và các thiết bị điện tử không cần thao tác bằng tay và điều khiển từ xa của các thiết bị điện tử; phần mềm máy vi tính [có thể tải xuống được] để truy cập và truyền dữ liệu và nội dung giữa các thiết bị điện tử tiêu dùng và thiết bị hiển thị; thiết bị ngoại vi máy vi tính dùng để truy cập và truyền dữ liệu và nội dung giữa các thiết bị tiêu dùng điện tử và thiết bị hiển thị; loa âm thanh; tai nghe nhét vào tai; tai nghe; tai nghe vòng qua đầu; miếng lót phụ kiện cho tai nghe nhét vào tai, tai nghe, và tai nghe vòng qua đầu; micro; thiết bị điều khiển từ xa cho thiết bị hoặc hệ thống điện, điện tử và cơ khí; điều khiển từ xa để điều khiển điện thoại di động và máy tính bảng; bộ điều khiển từ xa cho điện thoại di động và máy tính bảng để điều khiển âm lượng, nhạc, cuộc gọi điện thoại, và truyền dữ liệu; thiết bị ghi, truyền, nhận dạng, xử lý, và tái tạo âm thanh; bộ chuyển đổi điện cho tai nghe, tai nghe nhét vào tai, và bao (ốp) tích hợp bộ sạc; phần mềm máy vi tính [có thể tải xuống được] để nhận diện khuôn mặt và đồ vật; phần mềm máy vi tính [có thể tải xuống được] để chụp ảnh và quay vi-đê-ô tự động; máy quay [nhíp ảnh]; máy quay không dây [nhíp ảnh]; máy quay kỹ thuật số [nhíp ảnh]; máy quay vi-đê-ô; máy quay có thể đeo được [nhíp ảnh]; máy quay tự động chụp, lựa chọn và chuyển ảnh và vi-đê-ô; máy quay để thu và truyền tải vi-đê-ô và ảnh đến điện thoại di động, máy phát đa phương tiện có thể mang đi được, và máy vi tính cầm tay; phụ kiện cho máy quay, cụ thể là móc cài (móc đai), dây cáp để sạc pin, và bao (ốp); phần mềm máy vi tính [có thể tải xuống được] để truyền tải, thu, chụp, lưu trữ, duyệt, sửa đổi, xử lý, tự động chọn, và chia sẻ vi-đê-ô và ảnh; bao (ốp) và bao đựng bảo vệ dành cho máy quay, tai nghe, tai nghe nhét vào tai, tai nghe vòng qua đầu, bộ thiết bị thực tế ảo và tăng cường vòng qua đầu, và máy tính xách tay; hộp đựng và bao đựng mang theo người cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy quay, tai nghe, tai nghe nhét vào tai, tai nghe vòng qua đầu, máy tính bảng, bộ thiết bị thực tế ảo và tăng cường vòng qua đầu, và máy tính xách tay; hộp đựng và hộp bảo vệ mang theo người có các thiết bị sạc pin, đặc biệt thích ứng với tai nghe nhét vào tai, tai nghe, và tai nghe vòng qua đầu; hộp đựng mang

theo người và hộp đựng có tích hợp sạc pin đặc dụng có đầu nối của nguồn điện và thiết bị sạc pin dùng để sạc tai nghe và tai nghe nhét vào tai; bao (ốp) bảo vệ cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, và máy tính bảng; ốp viền (bumper) cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, và máy tính bảng; phụ kiện máy quay cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, và máy tính bảng, cụ thể là mắt kính, giá ba chân, hộp đựng có tích hợp mắt kính, tấm chắn, đèn flash, và bộ điều khiển; phụ kiện cho thiết bị thực tế ảo, cụ thể là đệm thay thế; thiết bị không cần thao tác bằng tay cho điện thoại cầm tay, điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính bảng, máy vi tính; bộ tai nghe và mic; đồng hồ thông minh; phụ kiện cho đồng hồ thông minh, bao gồm dây đồng hồ, dây đeo và ốp; bàn phím cho điện thoại cầm tay, điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính bảng, máy vi tính; bộ sạc; bộ sạc dùng trên ô tô; vỏ bọc cho bộ sạc; bộ sạc pin cho tai nghe nhét vào tai, tai nghe, và tai nghe vòng qua đầu; hộp đựng có chức năng sạc pin; pin; dây cáp nguồn và bộ chuyển đổi điện; dây cáp điện; dây cáp điện tử dùng để sạc cho tai nghe, tai nghe nhét vào tai, tai nghe vòng qua đầu và hộp đựng có chức năng sạc pin; tấm bảo vệ màn hình cho điện thoại cầm tay, điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính bảng, máy vi tính; chân đế bằng kim loại và bằng vải có thể thay thế được cho loa có thể kích hoạt bằng giọng nói và bộ định tuyến không dây; phần mềm máy vi tính [có thể tải xuống được] để truyền và hiển thị nội dung số hóa, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe-nhìn, xuất bản điện tử, sách, phim, và âm nhạc; phần mềm máy vi tính [có thể tải xuống được] để duyệt và truy cập nội dung số hóa, phần mềm máy vi tính, trò chơi máy vi tính, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe-nhìn, xuất bản điện tử, sách, phim, và âm nhạc; phần mềm [có thể tải xuống được] dùng cho thực tế ảo và tăng cường; bộ thiết bị vòng qua đầu và bộ điều khiển thực tế ảo.

Nhóm 35: Cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm được bao gồm các cơ hội việc làm và các nội dung liên quan đến tuyển dụng; cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến về hồ sơ xin việc có các thông tin liên quan đến tìm kiếm việc làm; cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm được liên quan đến cơ hội việc làm, địa điểm của những cơ hội đó, và thông tin của bên thuê lao động và nhà tuyển dụng đang tìm kiếm các ứng cử viên; cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm được về hồ sơ xin việc của người lao động tiềm năng; cung cấp thông tin về tìm kiếm việc làm thông qua một trang web tương tác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến có các phần mềm máy tính, trò chơi điện tử, các bản ghi âm thanh, các ấn phẩm điện tử, sách, phim, âm nhạc, vi-đê-ô và chương trình ti-vi có thể tải xuống được.

Nhóm 36: Nghiệp vụ tài chính, cụ thể là: dịch vụ đầu tư (cấp vốn) tài chính, phân tích tài chính, tư vấn tài chính, đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản], thông tin tài chính, quản lý tài chính, tài trợ tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính; cung cấp các dịch vụ thanh toán điện tử không tiếp xúc (không cần tiếp xúc trực tiếp với đơn vị cung cấp dịch vụ); dịch vụ giao dịch tài chính, cụ thể là: cung cấp các giao dịch thương mại bảo đảm và các giải pháp thanh toán sử dụng thiết bị di động tại nơi thực hiện giao dịch; thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng điện tử, dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ mua hàng trả tiền trước, cụ thể là: xử lý các thanh toán điện tử đã được thực hiện bằng thẻ trả trước và xử lý các thanh toán điện tử bằng thẻ trả trước, thực hiện các thanh toán điện tử qua thẻ khách hàng thân thiết; thanh toán điện tử, cụ thể là xử lý và chuyển điện tử các giao dịch thẻ tín dụng, giao dịch ví không dây, giao dịch ví di động, giao dịch ví điện tử, giao dịch thẻ tín dụng không dây, giao dịch thẻ ghi nợ và giao dịch thẻ trả trước, dịch vụ sử dụng các thiết bị đầu cuối để xử lý giao dịch và thẻ tín dụng sử dụng công nghệ kết nối không dây trong phạm vi tầm gần.



Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là: trao đổi thư điện tử, tin nhắn văn bản, cuộc gọi điện thoại, giọng nói, dữ liệu, đồ họa, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh và đoạn vi-đê-ô ngắn thông qua phương tiện là các mạng lưới viễn thông, mạng lưới liên lạc không dây và mạng internet.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu, hình đồ họa, tập tin và hình ảnh sử dụng phần mềm nhận diện hình ảnh không tải xuống được; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm nhận dạng ký tự trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm nhận diện hình ảnh trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để trích (rút) và truy xuất thông tin và dữ liệu cho người khác bằng các mạng máy tính toàn cầu; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để tìm kiếm dữ liệu, hình đồ họa, tập tin và hình ảnh trên điện thoại, máy vi tính, máy tính bảng hoặc các thiết bị liên lạc điện tử khác của người sử dụng, cụ thể là thiết bị ngoại vi của máy vi tính có thể đeo được; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để cung cấp trợ lý cá nhân kỹ thuật số được kích hoạt bằng giọng nói; cung cấp phần mềm nhận diện giọng nói trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là: cung cấp công cụ tìm kiếm được điều khiển bằng giọng nói để lấy dữ liệu, hình ảnh, âm thanh và vi-đê-ô thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để cung cấp các thông tin và liên lạc được điều khiển bằng giọng nói; cung cấp trang web cung cấp các công nghệ cho phép người dùng đăng ký nhận những thông báo việc làm trực tuyến và nộp đơn xin việc; cung cấp trang web cung cấp công nghệ cho phép người tuyển dụng lựa chọn ứng cử viên đáp ứng tốt nhất các tiêu chí của vị trí tuyển dụng dựa trên hồ sơ xin việc và việc tìm kiếm bằng từ ngữ; cung cấp trang web chứa các thông tin về địa lý, bản đồ địa lý tương tác, phần mềm để truy cập các hình ảnh vệ tinh và hình ảnh chụp từ trên không của trái đất và không gian, và đo độ sâu của biển; cung cấp phần mềm máy vi tính trực tuyến không tải xuống được để hiển thị thông tin địa lý, bản đồ địa lý tương tác, các hình ảnh vệ tinh và hình ảnh chụp từ trên không của trái đất và không gian, và đo độ sâu của biển; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy vi tính; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để truyền theo dòng dữ liệu (theo một dòng liên tục và ổn định) và chạy các nội dung âm thanh, vi-đê-ô và đa phương tiện, và để điều khiển các thiết bị ti-vi, màn hình, hệ thống trò chơi, đầu đĩa dvd, máy nghe nhạc có thể mang theo người, và các thiết bị truyền theo dòng đa phương tiện kỹ thuật số (theo một dòng liên tục và ổn định); cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để cung cấp các dịch vụ trợ giúp cá nhân cho người khác bằng cách ra lệnh bằng giọng nói thông qua điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy vi tính cầm tay, máy vi tính có thể mang theo người, cụ thể là: thêm và truy cập các cuộc hẹn theo lịch, báo thức, hẹn giờ, nhắc việc, và đặt chỗ nhà hàng, du lịch và khách sạn; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để điều khiển hệ thống tự động dùng trong gia đình, cụ thể là: các thiết bị chiếu sáng, thiết bị gia dụng, thiết bị sưởi ấm và thiết bị điều hòa không khí, trang thiết bị cảnh báo và các trang thiết bị an toàn khác, trang thiết bị giám sát nhà cửa; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố mà bản chất là chẩn đoán sự cố của phần cứng và phần mềm [không phải là lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng liên quan đến phần cứng máy tính]; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy vi tính, cụ thể là các dịch vụ hỗ trợ người sử dụng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là chẩn đoán các vấn đề của phần mềm máy tính; các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp chỗ đặt máy chủ cho dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ máy tính, cụ thể là tích hợp các môi trường điện toán đám mây công cộng và riêng biệt; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực công nghệ điện toán đám mây, công nghệ điện toán đám mây cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas), công nghệ điện toán

đám mây phần mềm được cung cấp như một dịch vụ (saas), và công nghệ điện toán đám mây nền tảng như một dịch vụ (paas); cung cấp các hệ thống máy tính ảo và các môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là các dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng từ xa và tại chỗ để theo dõi, quản trị và quản lý các hệ thống công nghệ thông tin điện toán đám mây và hệ thống ứng dụng công cộng và riêng biệt; dịch vụ cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy chủ cho các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; điện toán đám mây có phần mềm dùng để tạo các ứng dụng web, đồng bộ, lưu, lưu trữ và sao lưu dự phòng dữ liệu lên các máy chủ đám mây; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để quản lý, kết nối và hợp tác trong và cung cấp truy cập từ xa các cơ sở dữ liệu; điện toán đám mây có phần mềm dùng để triển khai các máy ảo đến một nền tảng điện toán đám mây; điện toán đám mây có phần mềm dùng để chia sẻ dữ liệu, thực hiện hình ảnh hóa dữ liệu, xử lý dữ liệu và phân tích dữ liệu; điện toán đám mây có phần mềm để sử dụng trong quản lý mạng máy tính cục bộ, quản lý các ứng dụng máy tính và phần cứng máy tính, và phân phối ứng dụng máy tính; điện toán đám mây có phần mềm để sử dụng trong quản lý các dự án trực tuyến, phát triển các mô hình marketing kỹ thuật số dự đoán, quản lý và hỗ trợ thực hiện các hội nghị trực tuyến, các cuộc họp, buổi trình diễn (chạy thử), các chuyến tham quan, thuyết trình và thảo luận tương tác; các dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas), cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas) và phần mềm như một dịch vụ (saas) gồm các nền tảng phần mềm máy tính để tạo các ứng dụng web, đồng bộ, lưu, lưu trữ và sao lưu dự phòng dữ liệu lên các máy chủ đám mây; các dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas), cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas) và phần mềm như một dịch vụ (saas) gồm các nền tảng phần mềm để quản lý, kết nối mạng và hợp tác trong và cung cấp truy cập từ xa tới các cơ sở dữ liệu; các dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas), cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas) và phần mềm như một dịch vụ (saas) gồm các nền tảng phần mềm máy tính để triển khai các máy ảo đến một nền tảng điện toán đám mây; các dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas), cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas) và phần mềm như một (saas) gồm các nền tảng phần mềm máy tính để chia sẻ dữ liệu, thực hiện hình ảnh hóa dữ liệu, xử lý dữ liệu và phân tích dữ liệu; các dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas), cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas) và phần mềm như một dịch vụ (saas) gồm các nền tảng phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính cục bộ, quản lý các ứng dụng máy tính và phần cứng máy tính, và phân phối ứng dụng máy tính; các dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas), cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas) và phần mềm như một dịch vụ (saas) gồm các nền tảng phần mềm máy tính để quản lý các dự án trực tuyến, phát triển các mô hình marketing kỹ thuật số dự đoán, quản lý và hỗ trợ thực hiện các hội nghị trực tuyến, các cuộc họp, trình diễn (chạy thử), các chuyến tham quan, thuyết trình và thảo luận tương tác; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo các chỉ mục thông tin dựa trên nền tảng đám mây; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được dùng như giao diện lập trình ứng dụng (api) để sử dụng trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, phân tích nội dung hình ảnh, nhận dạng lời nói, công nghệ học chuyên sâu, điện toán hiệu suất cao, công nghệ điện toán phân tán, công nghệ ảo hóa, công nghệ học qua máy, công nghệ điện toán cụm, internet vạn vật, và công nghệ quản lý tư liệu hay ứng dụng có thể chứa thành phần (container); lưu trữ theo phương thức điện tử đối với dữ liệu, cụ thể là, giữ và lưu trữ dữ liệu, phương tiện điện tử, và nội dung số hóa; dịch vụ điện toán đám mây và dịch vụ trung tâm dữ liệu dùng để sao lưu dự phòng dữ liệu và nhằm mục đích khôi phục sau thảm họa, cụ thể là, lưu trữ bằng phương thức điện tử dữ liệu và dịch vụ giữ để lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ dữ liệu theo phương thức điện tử, cụ thể là, cung cấp trang web để lưu nội dung số hóa; dịch vụ lưu trữ dữ liệu theo phương thức điện tử, cụ thể là, cung cấp lưu trữ từ xa cho người khác trên máy chủ dựa trên nền tảng đám mây; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực lưu giữ dữ liệu theo phương thức điện tử và lưu trữ dữ liệu điện tử cho

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

người khác; dịch vụ cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas), cụ thể là, cung cấp lưu giữ dữ liệu điện tử có thể truy cập từ xa; dịch vụ lưu trữ dữ liệu theo phương thức điện tử mà bản chất là quản lý về mặt kỹ thuật của dịch vụ lưu trữ cơ sở hạ tầng ảo; cung cấp việc sử dụng tạm thời của phần mềm máy vi tính không tải xuống để duyệt và truy cập nội dung số hóa, chương trình phần mềm máy vi tính, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn, xuất bản điện tử, sách, phim điện ảnh, và âm nhạc; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy vi tính không tải xuống được dùng để truyền tải và hiển thị nội dung số hóa, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn, xuất bản điện tử, sách, phim điện ảnh, và âm nhạc; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực lưu trữ dữ liệu cho người khác mà bản chất là các bản ghi và tài liệu lịch sử [lưu trữ đám mây].

(210) **4-2018-05873**

(540)



**K U M**  
COSMETICS

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.2.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI KUM COSMETIC (VN)  
430/57/15 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-05874**

(540)



(511) Nhóm 30: Gạo; cà phê; bánh đa; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột ngô.

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.3.3; 5.7.3

(591) Xanh lá cây, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP KHANG LONG (VN)  
Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, thôn 3, xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(210) **4-2018-05875**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8; 26.4.7; 26.13.25

(731) KARASSN SECURITY PROTECTION ELECTRONICS CO., LTD. (CN)  
Karassn Co., Chongwen Road 5th, Economic & Technologic Zone, Quanzhou, Fujian, China  
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 09: Thiết bị camera quan sát ghi hình, báo trộm, báo cháy; thẻ an toàn (thiết bị mã hóa); thiết bị báo động; thiết bị báo hiệu chống trộm; hệ thống phòng trộm, chạy điện; chuông điện báo động.

---

(210) **4-2018-05878**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 25.5.25

(591) Xanh dương, trắng, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DNPROD (VN)

152/33 Phan Thanh, phường Thạc Gián,  
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hăng quảng cáo; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo; tổ chức triển lãm cho sự kiện quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo.

Nhóm 41: Chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ trường quay; nhiếp ảnh; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cho thuê máy quay video xách tay có bộ phận ghi hình.

---

(210) **4-2018-05880**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; 19.3.3

(731) GUANGZHOU XINXUN  
ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.,  
LTD. (CN)

Rm.303, No.61 West Yanjiang Rd.,  
Liwan Dist., Guangzhou, Guangdong,  
China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và  
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; khử nhiễu cho các thiết bị điện; sửa chữa máy chụp ảnh; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại.

---

(210) **4-2018-05882**

(540)

applerind

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) YUN-SOO KIM (KR)

301-302, 34, Donong-ro, Namyangju-si,  
Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi nhỏ để đựng đồ mỹ phẩm, chìa khóa và vật dụng cá nhân (rỗng); túi cho thể thao; ba lô cho thể thao; túi đựng đồ có bánh xe (không bao gồm túi đựng vật dụng đánh gôn); túi kiểu Boston; ô dùng trong chơi gôn.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05883**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.1.1; A15.9.11; 26.1.11

(591) Đỏ, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN MIỀN BẮC (VN)

Km 6, QL 47, xã Quảng Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Tủ điện, dây cáp điện, xà điện, máng điện, cột điện.

---

(210) **4-2018-05884**

(540)

applerind

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) YUN-SOO KIM (KR)

301-302, 34, Donong-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày cho trẻ em; giày để chơi đá bóng; giày để chơi gôn; quần áo lót; yếm; áo phông ngắn tay hoặc dài tay; áo phông cổ tròn; quần áo mặc để tắm biển; áo gilê; áo thun ngắn tay; bút tắt ngắn cổ và tắt cao cổ; vật giữ ấm cánh tay (trang phục); quần ống bó liền váy; dải băng vải thấm nước quấn quanh đầu và cổ tay (trang phục); trang phục thể thao bao gồm cả đồ đi chân; trang phục mặc khi chơi gôn; quần áo dùng để leo núi; quần áo bơi; quần dài; quần dài của phụ nữ; váy và áo váy; quần áo trẻ em; áo vét có tay hoặc không có tay; quần ống bó [quần dài]; quần ống ngắn; mũ lưỡi trai dùng trong thể thao và mũ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; đồng phục; quần áo.

---

(210) **4-2018-05885**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.13; A5.7.23; 24.17.17

(731) YUN-SOO KIM (KR)

301-302, 34, Donong-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi nhỏ để đựng đồ mỹ phẩm, chìa khóa và vật dụng cá nhân (rỗng); túi cho thể thao; ba lô cho thể thao; túi đựng đồ có bánh xe (không bao gồm túi đựng vật dụng đánh gôn); túi kiểu Boston; ô dùng trong chơi gôn.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05886**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.13; A5.7.23; 24.17.17

(731) YUN-SOO KIM (KR)

301-302, 34, Donong-ro, Namyangju-si,  
Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày cho trẻ em; giày để chơi đá bóng; giày để chơi gôn; quần áo lót; yếm; áo phông ngắn tay hoặc dài tay; áo phông cổ tròn; quần áo mặc để tắm biển; áo gilê; áo thun ngắn tay; nút tắt ngắn cổ và tắt cao cổ; vật giữ ấm cánh tay (trang phục); quần ống bó liền váy; dải băng vải thấm nước quấn quanh đầu và cổ tay (trang phục); trang phục thể thao bao gồm cả đồ đi chân; trang phục mặc khi chơi gôn; quần áo dùng để leo núi; quần áo bơi; quần dài; quần dài của phụ nữ; váy và áo váy; quần áo trẻ em; áo vét có tay hoặc không có tay; quần ống bó [quần dài]; quần ống ngắn; mũ lưỡi trai dùng trong thể thao và mũ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; đồng phục; quần áo.

---

(210) **4-2018-05887**

(540)

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY  
DỰNG THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ BẤT  
ĐỘNG SẢN MINH MẮN GIA LAI  
(VN)

36 đường 26, khu phố 5, phường Hiệp  
Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố  
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Lá cửa cuốn bằng kim loại.

Nhóm 09: Bộ lưu trữ điện năng ups, bộ lưu điện ups cửa cuốn.

---

(210) **4-2018-05888**

(540)

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) ZHANG XIN (CN)

Lakefront Garden E1-904, No. 828,  
Tonghe Road, Baiyun District,  
Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và  
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Cacbua kim loại [chất mài]; silic cacbua [chất mài mòn]; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; vật liệu mài mòn; giấy ráp; giấy nhám.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05890**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 25.1.6; 26.1.1; A3.13.4; 6.1.2; 5.5.19

(591) Vàng, đỏ, nâu, xanh lá cây, xanh lá mạ, tím.

(731) HỢP TÁC XÃ HOA BẠC HÀ (VN)  
Thôn Nà Tậu, xã Hữu Vinh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong, mật ong gừng, mật ong tam thất, mật ong bạc hà, sữa ong chúa không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05892**

(540)

**POWA**

(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)

F1/35 (huong lộ 80) Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

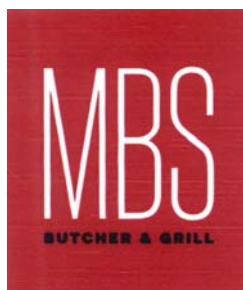
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; nước giặt; bột giặt; chế phẩm làm sạch; nước rửa chén; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giữ].

---

(210) **4-2018-05893**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FNBCHAIN (VN)

101 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05896**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.11.8

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP OPP (VN)

83/3/9 đường 7, tổ 1, khu phố 3, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê dùng điện; bình pha cà phê dùng điện; máy rang cà phê.

---

(210) **4-2018-05897**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3; 25.1.25; A5.3.13; 5.3.20

(591) Đỏ, trắng.

(731) CHẾ ĐÌNH CUỒNG (VN)

Khối Bắc Hải, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh gạo; bột lúa mạch; chế phẩm ngũ cốc; lúa mạch đã bóc vỏ.

Nhóm 35: Mua bán: thóc, lúa, gạo, bột mỳ, bột gạo, ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-05898**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; 26.1.1; A5.3.15; 1.3.1

(591) Xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DB FOOD (VN)

333 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quả óc chó, quả mắc ca, hạt hạnh nhân, hạt chia, hạt thông, hạt lanh, yến mạch, hạt dẻ, hạt điều, nhân hạt macadamia (mắc ca).

---

(210) **4-2018-05899**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 24.15.21

(591) Vàng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VINACOMPASS (VN)

Số 208, đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản: dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản bao gồm căn hộ và văn phòng.

---

(210) **4-2018-05900**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7

(731) NGUYỄN MẠNH HIẾU (VN)

Căn hộ B24, khu nhà ở Bán đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng phi kim loại như gạch ốp lát, gạch ốp tường, gạch ngói xây dựng, thiết bị vệ sinh và phòng tắm.

---

(210) **4-2018-05901**

(540)

**DKT**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẮC KIẾN TOÀN (VN)

356/04 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

(511) Nhóm 20: Gương soi.

Nhóm 21: Bộ phụ kiện phòng tắm bằng inox, cụ thể: khay đựng xà phòng; vòng treo khăn tắm; giá để đựng giấy vệ sinh; thanh treo khăn mặt; giá để đựng cốc đánh răng.

Nhóm 35: Mua bán gương soi và bộ phụ kiện phòng tắm bằng inox như: khay đựng xà phòng, vòng treo khăn tắm, giá để đựng giấy vệ sinh, thanh treo khăn mặt, giá để đựng cốc đánh răng.

---

(210) **4-2018-05902**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; A25.7.6; 26.1.6

(591) Xanh lá, trắng, đen, vàng, đỏ, xanh da trời, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHÁT TRIỂN QUANG AN (VN)

15 đường số 12, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo giáo dục.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (210) **4-2018-05903** (220) 01.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) **TẠ HỒNG LÊ (VN)**  
**DALAT ANPHA FARM** 436/29 Cách Mạng Tháng Tám, phường  
11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 31: Rau; hoa tươi xuất khẩu; hoa tươi cắt cành; hoa trồng trong chậu; cây giống  
hoa; các loại lá tươi để trang trí.
- Nhóm 35: Mua bán: rau; hoa tươi cắt cành, hoa chậu, cây giống hoa; mua bán các loại  
phụ liệu trang trí và bảo quản hoa.
- 

- (210) **4-2018-05906** (220) 01.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (591) Trắng, xanh dương.  
(731) **CÔNG TY TNHH UNI IMPEX VN**  
**METEX LABEL** (VN)  
442/6 quốc lộ 1A, tổ 14, khu phố 1,  
phường An Phú Đông, quận 12, thành  
phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 16: Nhãn giấy đánh số dùng trong may mặc.
- 

- (210) **4-2018-05907** (220) 01.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.1.1; A26.11.12; A26.1.18  
(731) **CÔNG TY TNHH THỜI TRANG**  
**NINOZA VIỆT NAM (VN)**  
108/A9 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận  
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi cho thể thao; túi xách tay; ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ; cặp  
học sinh, túi đeo vai học sinh.
- Nhóm 25: Quần áo, trang phục áo sơ mi áo khoác ngoài; áo thun tay ngắn, áo phông tay  
ngắn, áo dệt kim tay ngắn; quần đùi, quần ngắn của đàn ông, quần lót; giày thể thao.
- 

- (210) **4-2018-05908** (220) 01.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.14  
(591) Đen, tím, vàng, xanh, hồng.  
(731) **TẤT VĨNH NHẠC (VN)**  
**FUtea** Số 135 Nguyễn Thị Thập, phường Tân  
Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà.
-

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05909**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.13.1; A26.11.8

(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH MEDIC ĐÔNG TÂY (VN)

168 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng đông dược; thuốc đông dược.

---

(210) **4-2018-05910**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU - THANG MÁY FUJI (VN)

Tầng 8, tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thang máy; thang cuốn.

---

(210) **4-2018-05911**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xanh.

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN ĐIỀU (VN)

A103 đường số 9, khu dân cư Kim Sơn, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-05912**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A11.3.3; A11.3.4; 20.7.1; A24.17.12; A24.17.13; 22.1.1; 2.9.1; A1.1.10

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)

82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, đồ uống cà phê có sữa.

---

(210) **4-2018-05913**

(540)



(220) 28.02.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Vàng, đen, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TANG LỄ NÉT VIỆT (VN)

Số 64, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ.

---

(210) **4-2018-05914**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh nước biển ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THANH NGÀ (VN)

Số 253 đường Bát Khối, tổ 13, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đệm; gối; nệm.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; dạ phớt; khăn mặt bằng vải; khăn trải giường; khăn phủ giường; màn chống muỗi.

Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; chiếu đan từ lau sậy; thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm chống trượt.

---

(210) **4-2018-05916**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; A7.1.11; 7.1.24; A9.7.19; 1.3.1

(591) Đỏ, trắng, vàng, lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Thôn Đào Nguyên, An Thượng, Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn dùng điện; máy dùng cho nhà bếp dùng điện; máy băm, thái thịt.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô; nồi hấp, nồi hơi đốt gas, nồi áp suất dùng điện, bếp nấu.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; xây dựng nhà máy xí nghiệp; giám sát xây dựng, tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2018-05917**

(540)



玫瑰花  
MEI GUI HUA

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.1; A5.5.22

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÚ THÀNH JSC (VN)

K9 - 5A, khu 3, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2018-05919**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 24.15.21; 26.4.2; A26.11.8

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PQLAND (VN)

Số nhà 27, khu dân cư phía Bắc Rạch Bà Bướm, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2018-05920**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 8.1.18; 8.7.4

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) ĐẶNG HỒNG KHANH (VN)

A25-10 CC HAGL3, Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh pizza

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05922**

(220) 01.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(591) Vàng, đen.

(731) ĐẶNG ĐẠT TRUNG (VN)

72/4/11 Văn Chung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Gà rán gồm: miếng gà khổng lồ sốt me cháy tỏi; miếng gà khổng lồ tiêu ớt cốt chanh; gà lác phô mai rong biển; gà lác tỏi muối tiêu.

---

(210) **4-2018-05923**

(220) 01.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 3.1.14; A3.1.24; 5.7.6

(591) Xanh cửu long đậm, vàng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MARIKA VIỆT NAM (VN)

ALK08, nền đất số 26, 27, km33, đường 39A Mới, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

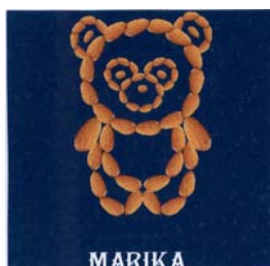
(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

---

(210) **4-2018-05924**

(220) 01.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 3.1.14; A3.1.24; 5.7.6

(591) Xanh cửu long đậm, vàng, trắng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MARIKA VIỆT NAM (VN)

ALK08, nền đất số 26, 27, km33, đường 39A Mới, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

---

(210) **4-2018-05925**

(220) 01.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; 26.1.1; 5.5.19; A5.5.22

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đen, cam.

(731) DƯƠNG QUỐC KÍNH (VN)

48/5 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát, cụ thể là: nước sâm, nước hoa cúc, nước rong biển; đồ uống không chứa cồn; nước quả ép không chứa cồn.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05926**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 25.1.25; A5.5.20; 1.15.17

(591) Đen, xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)

Ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm cho người thon thả; dầu gội đầu; nước hoa.

---

(210) **4-2018-05927**

(540)

**EMI DAY**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xám.

(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)

Ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm cho người thon thả; dầu gội đầu; nước hoa.

---

(210) **4-2018-05928**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Vàng nâu.

(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)

Ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ spa; dịch vụ trang điểm; dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(210) **4-2018-05930**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 9.3.1; A9.3.5

(731) PHẠM HUỲNH THÚY OANH (VN)

36 đường 20, khu phố 3, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05931**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 26.13.25; A1.1.10; A1.1.2

(731) TONGXIANG JUXING KNITTING  
MACHINERY MANUFACTURE  
CO.LTD (CN)

Bldg2, No.1636, Daole Rd., Wutong St.,  
Tongxiang, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO  
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dệt kim; máy làm ren; máy kéo sợi; khung xe sợi; máy bện; máy đan; máy dùng cho công nghiệp dệt; khung cử dệt vải; máy gia công kim loại; máy kéo dây kim loại.

---

(210) **4-2018-05932**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
THƯƠNG MẠI HÙNG TRƯỜNG  
PHÁT (VN)

Số nhà 203 Nguyễn Văn Cừ, tổ 1, khu 3,  
phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long,  
tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO  
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2018-05933**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; 26.3.1; A26.3.7

(591) Đen, trắng, xanh, đỏ, vàng.

(731) VŨ MINH NGUYỄN (VN)

42 Nguyễn Đình Chiểu, quận Hai Bà  
Trung, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT  
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) bánh, kẹo, chè (trà).

---



(210) **4-2018-05934**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN  
DOANH VIỆT ANH (VN)

Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên  
Phương, huyện Thường Tín, thành phố  
Hà Nội

**STRESS-AZDEX**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05935**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
KHỎE VIỆT NAM (VN)

Số 23, ngách 155/172 đường Trường  
Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**GOBEBE**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-05936**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
KHỎE VIỆT NAM (VN)

Số 23, ngách 155/172 đường Trường  
Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**GODAMA**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05937**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A14.7.20

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN)

700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Kìm (kềm); dao; kéo; kìm (kềm) cắt móng tay; kìm (kềm) cắt da; dũa móng.

---

(210) **4-2018-05938**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A14.7.20

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN)

700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: kềm cắt móng tay, kềm cắt móng chân, dũa móng tay, dũa móng chân, cọ vẽ móng, kìm (kềm) bấm, tũa, cắt móng, kìm (kềm) cắt da, dũa móng tay các loại, bộ dụng cụ cắt, sửa móng, bộ dụng cụ làm móng tay giả; mua bán mỹ phẩm, phụ liệu làm móng, làm tóc bao gồm: xà phòng giặt, dầu gội, nước tẩy rửa javen, lăn khử mùi, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, gel thoa tóc, kem thoa tóc, thuốc nhuộm tóc; kem đánh răng, lược, bàn chải, dao cạo, kéo, tông-đơ, cọ vẽ móng, nước sơn móng tay, phụ liệu trang trí móng tay như: sơn móng tay, kẹp làm móng, bộ đồ làm móng tay.

---

(210) **4-2018-05939**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A14.7.20

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN)

700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 40: Gia công các sản phẩm dụng cụ cầm tay như: kìm (kềm) cắt móng tay/móng chân, kìm (kềm) cắt da, dũa móng tay, kéo cắt tóc, nhíp nhổ chân mày cho khách hàng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-05940

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3; 26.4.1; 26.7.25; 26.1.2

(591) Đen, trắng, xanh dương, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)

Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học bao gồm cả chế phẩm sinh học dùng trong nông lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm dùng để xử lý hạt giống; chất điều chỉnh sự tăng trưởng của thực vật; chế phẩm dùng để bảo vệ hạt giống chống lại các nguồn bệnh của cây; chế phẩm dùng để cho cây vững mạnh (không ngả rạp); phân bón.

(210) 4-2018-05941

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3; 26.4.1; 26.4.10; 26.7.25

(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)

Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc xua đuổi côn trùng, thuốc trị bệnh cho cây trồng, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt nấm.

(210) 4-2018-05943

(540)

**STRÖMAN**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA STROMAN VIỆT NAM (VN)

Thôn Tuấn Dị, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn tường; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm; dịch vụ

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, vec ni, thuốc nhuộm; xúc tiến thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2018-05944**

(540)

**ICHIDAGAKI**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) UEDA YASUTAMI (JP)  
676-9 Outemachi 2-chome, Iida-shi,  
Nagano-ken, 395-0034 Japan

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; rau đã chế biến; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì và bánh sữa nhỏ; hỗn hợp kem lạnh; hỗn hợp kem trái cây [kem lạnh].

---

(210) **4-2018-05946**

(540)

**LADETINA**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3

(731) SHANGHAI PANFEI  
INTERNATIONAL TRADE CO., LTD.  
(CN)

RM 402 A, No.3, 1226 Lane, Zhennan  
Road, Putuo District, Shanghai, China  
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &  
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; dụng cụ nấu nướng dùng điện, lò nướng bánh mì bằng điện; bình pha cà phê, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị điện để làm sữa chua; thiết bị làm lạnh đồ uống; thiết bị và máy làm đá lạnh, thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(210) **4-2018-05947**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO  
DỤC THUAN PHONG (VN)

Số nhà 5, gác 18, ngõ 112, đường  
Đình Công Thượng, phường Đình Công,  
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ đồ chơi cho trẻ em.

---

(210) **4-2018-05948**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**PDC BRANDS**

(731) PARFUMS DE COEUR, LTD. (US)

6 High Ridge Park, Floor C2, Stamford  
CT 06905, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM  
IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Chất thơm dùng cho nữ và nam, cụ thể là nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm có 5-15% tinh dầu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, nước thơm xịt toàn thân và chất khử mùi cho cá nhân; chế phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là dầu gội đầu, dầu xả tóc, chế phẩm tạo kiểu tóc và thuốc nhuộm tóc; chế phẩm để tắm, cụ thể là sữa tắm bồn dạng bọt, sữa tắm dạng viên, muối để tắm, sữa tắm dạng hạt ngọc trai, sữa tắm, chế phẩm làm sạch cơ thể sử dụng trong nhà tắm; chế phẩm để chăm sóc da, cụ thể là sữa dưỡng da, gel dưỡng da, chế phẩm tẩy tế bào chết và kem dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là chất chống đổ mồ hôi và chất khử mùi cho cơ thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; xà phòng dùng cho cá nhân, cụ thể là xà phòng tắm, xà phòng thơm, xà phòng dạng lỏng và xà phòng dạng bánh; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để ngâm chân không chứa thuốc; bộ quà tặng gồm chất thơm, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm để tắm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc cá nhân, xà phòng dùng cho da và chế phẩm dùng để ngâm chân không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-05949**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

The logo for PDC Brands features the lowercase text 'pdc brands' in a bold, sans-serif font. Below this, the tagline 'beauty & wellness' is written in a smaller, lighter font. A thin horizontal line is positioned above the 'pdc' part of the text.

(731) PARFUMS DE COEUR, LTD. (US)

6 High Ridge Park, Floor C2, Stamford  
CT 06905, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM  
IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Chất thơm dùng cho nữ và nam, cụ thể là nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm có 5-15% tinh dầu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, nước thơm xịt toàn thân và chất khử mùi cho cá nhân; chế phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là dầu gội đầu, dầu xả tóc, chế phẩm tạo kiểu tóc và thuốc nhuộm tóc; chế phẩm để tắm, cụ thể là sữa tắm bồn dạng bọt, sữa tắm dạng viên, muối để tắm, sữa tắm dạng hạt ngọc trai, sữa tắm, chế phẩm làm sạch cơ thể sử dụng trong nhà tắm; chế phẩm để chăm sóc da, cụ thể là sữa dưỡng da, gel dưỡng da, chế phẩm tẩy tế bào chết và kem dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là chất chống đổ mồ hôi và chất khử mùi cho cơ thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; xà phòng dùng cho cá nhân, cụ thể là xà phòng tắm, xà phòng thơm, xà phòng dạng lỏng và xà phòng dạng bánh; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để ngâm chân không chứa thuốc; bộ quà tặng gồm chất thơm, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm để tắm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc cá nhân, xà phòng dùng cho da và chế phẩm dùng để ngâm chân không chứa thuốc.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05951**

(220) 01.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) TY INC. (US)

**TY PONY'S**

280 Chestnut Westmont, Illinois 60559,  
United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM  
IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Ghế lười (đồ chơi); đồ chơi bằng nhung; đồ chơi mềm được tạo hình; thú đồ chơi nhồi bông; gấu đồ chơi nhồi bông; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng nhung mềm được tạo hình; đồ chơi bằng nhung được nhồi bông; gấu bông; đồ chơi có hình dạng động vật; đồ chơi, cụ thể là thú đồ chơi được nhồi hạt xốp hoặc hạt nhựa.

---

(210) **4-2018-05952**

(220) 01.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ  
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NAM  
PHONG (VN)

**KENTO**

Số 12/63/89 đường Lạc Long Quân,  
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành  
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP  
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; vòi của ống dẫn [đầu vận vòi nước]; thiết bị làm nóng nước; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2018-05953**

(220) 01.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; A26.3.6; 26.1.2; 26.1.5;  
A26.11.12; 26.11.3



(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TOKYU  
DEVELOPMENT (VN)

Tầng 9, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn,  
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ  
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn về thuế.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (210) **4-2018-05954** (220) 01.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.3.1; A26.3.6; 26.1.2; 26.1.5;  
A26.11.12; 26.11.3  
(591) Đỏ, trắng, đen.  
(731) CÔNG TY TNHH TOKYU  
DEVELOPMENT (VN)  
Tầng 9, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn,  
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ  
Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất; dịch vụ nghiên cứu thị trường.
- Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn về thuế.
- 



- (210) **4-2018-05955** (220) 01.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH TOKYU  
DEVELOPMENT (VN)  
Tầng 9, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn,  
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ  
Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất; dịch vụ nghiên cứu thị trường.
- Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn về thuế.
- 



- (210) **4-2018-05956** (220) 01.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) VIVO MOBILE COMMUNICATION  
CO., LTD. (CN)  
283#, BBK Road, Wusha, Chang'An,  
Dongguan, Guangdong, China  
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B  
CONSULTANT., CORP.)
- (511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh.
- 



(210) **4-2018-05959**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**IRECIPE**

(731) SUNJIN BEAUTY SCIENCE CO., LTD.  
(KR)

(Wonsi-dong)256, Haean-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15612, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm xịt chống nắng; mỹ phẩm trang điểm đựng trong hộp; kem chống nắng (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-05960**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 25.7.25; A5.1.16; 5.3.20; 3.4.7

(591) Xanh lục đậm, trắng.

(731) VĂN TRUNG HIẾU (VN)

Cụm 4, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-05961**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 7.1.24; A7.1.11; 12.1.1; A12.1.10

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHÀ VIỆT (VN)

Thôn Kim Sơn, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh các sản phẩm nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, kệ, gương).



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05962**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; 5.5.19; A5.5.21

(731) NGUYỄN THỊ KIM THỠ (VN)

16 Lý Tự Trọng, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; kem trị mụn; son.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, kem trị mụn, son, phấn.

---

(210) **4-2018-05965**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A5.3.13; 25.7.25; A5.1.16

(731) CÔNG TY TNHH VƯỜN NUỐNG (VN)

66 Thống Nhất, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-05966**

(540)

**MAZDA MX-5**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) MAZDA MOTOR CORPORATION (JP)

3-1, Shinci, Fuchu-cho, Aki-gun, Hiroshima, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Ô tô, bộ phận và phụ tùng của ô tô, nhưng không bao gồm đèn, đèn báo chuyển hướng và thiết bị chiếu sáng tương tự cho ô tô; động cơ và động cơ nổ cho phương tiện giao thông trên bộ, không bao gồm các bộ phận của chúng; hệ thống treo cho phương tiện giao thông trên bộ; giảm xóc và lò xo cho phương tiện giao thông trên bộ; trục và trục truyền động của phương tiện giao thông trên bộ; ổ trục bánh xe và khớp nối trục cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; phanh cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị báo động chống trộm cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05967**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.1.14; A1.1.2; A1.1.12

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)

Lk279 đất dịch vụ Đào đất-Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt quần áo; nước rửa chén; nước lau sàn; bột giặt tẩy rửa; xà phòng.

---

(210) **4-2018-05968**

(540)

**MASORA**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) TRẦN THỊ THÚY HÀ (VN)

Tổ 12, cụm 2, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo, thắt lưng (trang phục), tất đi chân, giày dép, mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: túi xách tay, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; vật liệu giả da, ví đựng tiền, quần áo, thắt lưng (trang phục), tất đi chân, giày dép, mũ (nón), các loại khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo, dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang, tư vấn thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2018-05969**

(540)

**CHAME'**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VINA TÂN THÀNH TÍN (VN)

Thôn Ninh Xá, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thảo dược, chế phẩm dược để chăm sóc da, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp.

---

(210) **4-2018-05970**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) TRƯỜNG TÚ NAM (VN)

**DWARFS**

Số nhà 203- C2C, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày dép; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: túi xách tay, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, ví đựng tiền, quần áo, thắt lưng (trang phục), tất đi chân, giày dép, mũ (nón), các loại khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2018-05971**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HOA (VN)

**T-JU**

Số nhà 107 N3 ngõ 36 Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo, thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày dép; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: túi xách tay, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, ví đựng tiền, quần áo, thắt lưng (trang phục), tất đi chân, giày dép, mũ (nón), các loại khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-05972**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.17; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2

(731) TRỊNH KIÊN QUYẾT (VN)

112 - D4 đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2018-05973**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 25.5.25; 5.3.20; 15.7.1

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ XANH LONG AN (VN)

Số 110 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ khử mùi không khí, dịch vụ làm sạch không khí; dịch vụ tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ tái chế rác và phế thải; dịch vụ xử lý nước thải.

Nhóm 42: Dịch vụ thăm dò địa chất nguồn nước; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; khảo sát đo đạc đất đai bản đồ địa chính; nghiên cứu khoa học; soạn thảo tài liệu hồ sơ kỹ thuật; nghiên cứu kỹ thuật.

---

(210) **4-2018-05974**

(540)



(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A3.4.2; 3.4.13; A2.1.16; 2.1.8; A22.5.13; 8.3.1

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh.

(731) HỘ KINH DOANH ĐẠI ĐỊNH (VN)

1/19B ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: sữa.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05975**

(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 26.13.1

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM GIANG MINH (VN)

11/9 đường số 5, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2018-05976**

(540)



(511) Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi, dịch vụ bốc xếp hàng hóa.

---

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỐI TÁC THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)

Lô đất CN 2.10 dự án Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

---

(210) **4-2018-05980**

(540)



(511) Nhóm 35: Tư vấn thuế; tư vấn kế toán.

Nhóm 41: Đào tạo.

---

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.2.7; A3.7.24

(731) LÊ QUYẾT THẮNG (VN)

Tổ 8, Nam Pháp 2, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

---

(210) **4-2018-05981**

(540)

**PERSERIS**

(220) 01.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) INDIVIOR UK LIMITED (GB)

103-105 Bath Road, Slough SL1 3UH, (GB)

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để: điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; thuốc dùng cho người và cho mục đích thú y, cụ thể là thuốc dùng để điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; chế phẩm dược dùng để điều trị nghiện hóa chất.

(210) **4-2018-05983**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.1.6; A25.7.6

(591) Đỏ, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -  
DỊCH VỤ MAI LAN ANH (VN)  
20 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình  
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 12: Xe cộ; phụ tùng xe (lốp xe (vỏ xe), săm xe (ruột xe), bánh xe, má phanh (bổ thắng), xích truyền động dùng cho xe cộ).

(210) **4-2018-05984**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4; 26.3.23; A26.11.9

(591) Đỏ, xanh dương, tím.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG  
MẠI THÉP TOÀN LỢI (VN)  
1835 ấp 3, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi,  
thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng, cát, đá, gạch, ngói.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: sắt, thép, tôn, xi măng, cát, đá sỏi, gạch, ngói dùng trong xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây lắp thiết bị điện; sửa chữa và bảo trì thiết bị điện.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; kho hàng hóa; cho thuê xe cộ; hậu cần vận tải; môi giới vận tải.

(210) **4-2018-05985**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4

(591) Đỏ, cam, xám, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)  
159 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền,  
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh





## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-05986**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.11.22

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ VIỄN THÔNG HOÀNG  
ANH (VN)

47A đường D5, phường 25, quận Bình  
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình nhà ở; xây dựng, lắp đặt các thiết bị truyền tải viễn thông; xây dựng lắp đặt các thiết bị truyền tải điện; xây dựng, lắp đặt các thiết bị truyền hình.

---

(210) **4-2018-05987**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8

(731) HOÀNG MINH LONG (VN)

172/151 An Dương Vương, phường 16,  
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2018-05988**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 1.15.23; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
NATRA (VN)

Số nhà 6G/16 ngõ 151, đường Trần Nãi,  
khu phố 3, phường Bình An, quận 2,  
thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; dược phẩm; chế phẩm hoá dược.

---

(210) **4-2018-05989**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A11.3.4; 26.1.1; 2.9.1

(731) ĐOÀN THỊ THÙY TRÂN (VN)

Thôn 11, xã Eawy, huyện Eahleo, tỉnh  
Đaklak

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-05990**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Flobien**

(731) ÂU BỘI TRÂN (VN)

124 Lê Hồng Phong, phường 03, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-05991**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**DTLAW**<sup>®</sup>

(531) A26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh cốm.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH DT LAW  
(VN)

Tầng 8, tòa nhà Licogi 13, đường Khuất  
Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố  
Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng.

---

(210) **4-2018-05992**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**hiNICE**

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM  
PHƯỜNG NGHI (VN)

158A đường Thanh Xuân 21, phường  
Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm tạo sóng tóc; dầu gội đầu; hydro peroxid dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (mua bán: nước hoa, mỹ phẩm); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-05993**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; 1.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, vàng nhạt, trắng, xám.

(731) **HỘ KINH DOANH HÀ THỊ THUẬN (VN)**

Bản Chài 1, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

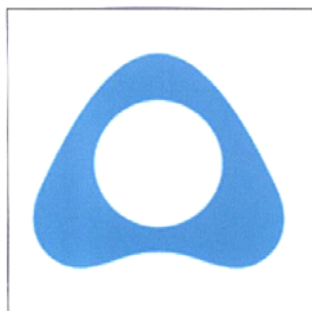
(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

Nhóm 35: Buôn bán (bán buôn, bán lẻ) chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-05994**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; A26.3.6; A26.3.7; 26.3.10

(591) Xanh, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH AUTO AVENUE TOKYO (VN)**

Số 153 và 155, đường Trường Chinh, khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh xuất nhập khẩu xe ô tô, phụ kiện xe ô tô; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, lắp đặt xe ô tô.

---

(210) **4-2018-05995**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH AUTO AVENUE TOKYO (VN)**

Số 153 và 155, đường Trường Chinh, khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh xuất nhập khẩu xe ô tô, phụ kiện xe ô tô; tư vấn quản lý kinh doanh.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, lắp đặt xe ô tô.

---

(210) **4-2018-05996**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; A26.3.6; A26.3.7; 26.3.10

(591) Xanh, trắng, cam, xanh lá, tím, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH AUTO AVENUE TOKYO (VN)

Số 153 và 155, đường Trường Chinh, khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh xuất nhập khẩu xe ô tô, phụ kiện xe ô tô; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, lắp đặt xe ô tô.

---

(210) **4-2018-05997**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A3.7.24; 3.7.5; A17.1.2; 17.1.19

(591) Xanh, cam, vàng, đen, xám, trắng.

(731) NGUYỄN ANH VŨ (VN)

12 Lô D, cư xá Hưng Phú, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao đồ ăn bởi nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-05998**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) TRẦN VIẾT THÁI (VN)

Thôn 7, xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nón bảo hiểm, dụng cụ câu cá (lưỡi câu dây câu cá, đồ câu cá, cần câu cá).

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06002**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.2.7; 26.11.3; A26.11.12

(591) Vàng cam, xanh lá cây, trắng.

(731) **LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN AN TOÀN SƠN LA (VN)**  
Tổ 8, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: thực phẩm sạch, rau củ quả còn tươi, thịt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2018-06003**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.3.1; A5.5.20; 5.3.20; 26.1.6; 1.15.15; A5.3.13

(591) Đỏ đậm, đỏ tươi, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xanh da trời nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh cốm, xanh nõn chuối, vàng, hồng nhạt, hồng đậm, da cam, ghi xám, tím, trắng.

(731) **ĐỒ DIỆU LINH (VN)**  
Số 29, ngách 144/8 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Địu trẻ em.

---

(210) **4-2018-06004**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.3.1; 1.15.15; A5.5.20; 5.3.20; A5.3.13

(731) **ĐỒ DIỆU LINH (VN)**  
Số 29, ngách 144/8 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Địu trẻ em.

---

(210) **4-2018-06005**

(540)

**AC 481**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) **CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(210) **4-2018-06006**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

# AC LÂN CANXI

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(210) **4-2018-06007**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.1; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ 29 (VN)

Căn 2, tầng 10, khu A - căn hộ cao cấp Hoàng Anh Gia Lai số 40 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

(210) **4-2018-06009**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 2.9.14; A2.9.15; 24.13.1; 25.12.1; 26.1.1

(731) BỆNH VIỆN ĐÀ NẴNG (VN)

Số 124 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

(210) **4-2018-06010**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

# AC-LÂN KẼM

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06011**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

# AC-KỀM

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06012**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

# VTL 17

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06013**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

# ACBYTO

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06014**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

# ARI SUPER

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06015**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**COMBIPLUS\_A**

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06016**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**LALALA**

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06017**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**MEGA-NANO**

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210)	<b>4-2018-06018</b>	(220)	02.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN) Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
	<b>MEGA-KING</b>	(740)	Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(511)	Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.		

---

(210)	<b>4-2018-06019</b>	(220)	02.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN) Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
	<b>MEGA-COMBO</b>	(740)	Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(511)	Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.		

---

(210)	<b>4-2018-06020</b>	(220)	02.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN) Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
	<b>ACHS 101</b>	(740)	Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(511)	Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.		

---

(210)	<b>4-2018-06021</b>	(220)	02.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	24.17.17
		(731)	CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN) Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
	<b>SUPER SIC@K</b>	(740)	Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06022** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)  
**BRAPLUS 1.5SL** Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06023** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) **ERFECTA** (731) CÔNG TY TNHH LAVENCOS (VN)  
**PROLINE** 137/7 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm nhuộm tóc; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc.

---

(210) **4-2018-06024** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) **FAIPA** (731) CÔNG TY TNHH LAVENCOS (VN)  
137/7 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm nhuộm tóc; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc.

---

(210) **4-2018-06025** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) **Ymmy** (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)  
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi, kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Nùi bông để thoa phấn (bông phấn trang điểm); hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

---

(210) **4-2018-06026** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) **HỢP TÁC XÃ MIẾN VIỆT CUỒNG (VN)**  
**Việt Cường dong ta** Xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, huyện  
Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Miến dong; sợi mì; bột dong; bột sắn.

---

(210) **4-2018-06027** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) **HỢP TÁC XÃ MIẾN VIỆT CUỒNG (VN)**  
**Việt Cường dong đỏ** Xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, huyện  
Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Miến dong; sợi mì; bột dong; bột sắn.

---

(210) **4-2018-06029** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 1.1.14; A1.1.12; A1.1.2; 24.9.1  
(591) **Đỏ.**  
(731) **CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC VIỆT THỤẬN THÀNH (VN)**  
**Whisky Hotel** 229 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận  
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải, đóng gói và lưu giữ hàng hoá: du lịch.

Nhóm 41: Giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-06030** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) TRẦN HOÀNG ANH (VN)  
177 ngõ 438 Tây Sơn, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội  
**CHICHERA** (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày dép thời trang; ca vát; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2018-06031** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH MTV THÁI HUNG  
VĨNH LONG (VN)  
43C đường Phan Văn Đáng, khóm 2,  
phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh  
Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Nước mắm, chế phẩm để nấu canh; dầu ăn.

---

(210) **4-2018-06032** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) TẠ QUỐC KHÁNH (VN)  
1011 Hoàng Thành Tower, 114 Mai Hắc  
Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà  
Trung, thành phố Hà Nội  
**WINGMAN** (740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và  
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ của nhà tâm lý học.

---

(210) **4-2018-06033** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) WANHUI INVESTMENT  
MANAGEMENT CO., LTD. (CN)  
Self-made Unit 04, Rm. 901, No. 12,  
Zhujiang E. Rd., Tianhe Dist.,  
Guangzhou, China  
**PPmoney** (740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ  
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính ghi sẵn; phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải về; phần mềm máy tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống]

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

được]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; máy đếm tiền; thiết bị mạng truyền thông; thiết bị kiểm tra/giám sát điện tử, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị chiếu hình; phim hoạt hình.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn điều hành kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp các chợ trực tuyến cho cả bên bán và bên mua để mua bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Bảo lãnh phát hành bảo hiểm; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; thông tin về tài chính; đầu tư quỹ; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới tuyền chính về tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ tín dụng; dịch vụ cầm đồ.

---

(210) **4-2018-06034**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ PHAN ANH (VN)

# NEUROCAPS

Số 26/55 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06035**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; 2.3.7; A2.3.23

(591) Xanh đen, xám.

(731) ĐẶNG THẾ QUYÊN (VN)



982C Tỉnh Lộ 43, khu phố 1 Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc.

---

(210) **4-2018-06036**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2; A3.9.4; A3.9.24

(731) PHÙNG TÂN QUANG (VN)



B19 KDC Nam Thịnh, đường Xuyên Á, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06037**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) THI HOÀNG (VN)

**SHINKO**

18 đường số 7, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện, ấm sắc thuốc điện.

---

(210) **4-2018-06038**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) THI HOÀNG (VN)

**HABAKO**

18 đường số 7, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện, ấm sắc thuốc điện.

---

(210) **4-2018-06039**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

**KOLORMax<sup>®</sup>**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng.

---

(210) **4-2018-06040**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

**KOLORMax<sup>®</sup>**  
Colourants

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp phủ (vật liệu xây dựng).

---

- (210) **4-2018-06041** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)  
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- Y o v**

(511) Nhóm 29: Trái cây trộn sữa chua sấy (bao gồm sấy khô, sấy dẻo và sấy lạnh); trái cây sơ chế đóng gói; rau củ quả rán (chiên); mít dẻo (làm từ trái cây); trái cây trộn sữa chua.

---

- (210) **4-2018-06043** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)  
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- Y o**  
**v**

(511) Nhóm 29: Trái cây trộn sữa chua sấy (bao gồm sấy khô, sấy dẻo và sấy lạnh); trái cây sơ chế đóng gói; rau củ quả rán (chiên); mít dẻo (làm từ trái cây); trái cây trộn sữa chua.

---

- (210) **4-2018-06044** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)  
Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- ESTINFO**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06045**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)

Lô B10/D6 khuĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

**EVATINFO**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-06046**

(220) 02.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 24.1.1; 3.1.1; A3.1.22; A5.11.2

(591) Đen, trắng, vàng, vàng sẫm, xám, đỏ, ghi.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM BẮC ÂU (VN)

Đội 2, thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

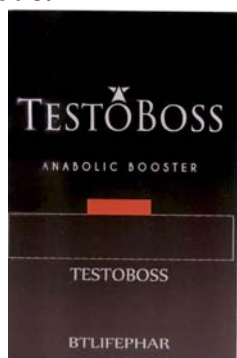
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-06047**

(220) 02.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 24.15.21; A24.15.11; 26.4.2; 26.3.4

(591) Đen, đỏ, trắng, đen xám.


(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BETTER LIFE VIỆT NAM (VN)


Số nhà 20, ngõ 81/44 đường Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

- (210) **4-2018-06048** (220) 02.03.2018  
 (441) 25.05.2018  
 (540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
 THƯỜNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM  
 HUNG VIỆT (VN)  
 Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa,  
 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành  
 phố Hà Nội  
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- DIVASKIN**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

- (210) **4-2018-06049** (220) 02.03.2018  
 (441) 25.05.2018  
 (540) (531) 5.7.3; 26.4.1; 26.1.1; 26.7.25  
 (591) Đen, trắng, xanh dương, tím hồng.  
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC  
 VẬT SÀI GÒN (VN)  
 Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường  
 Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ  
 Chí Minh  
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
 CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học bao gồm cả chế phẩm sinh học dùng trong nông lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng): chế phẩm bảo quản hạt giống; chất điều chỉnh sự tăng trưởng của thực vật; chế phẩm dùng để bảo vệ hạt giống chống lại các nguồn bệnh của cây; chế phẩm dùng để cho cây vững mạnh (không ngả rạp); phân bón.

- (210) **4-2018-06050** (220) 02.03.2018  
 (441) 25.05.2018  
 (540) (531) 5.7.3; 26.4.1; 26.1.1; 26.1.2  
 (591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây.  
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC  
 VẬT SÀI GÒN (VN)  
 Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường  
 Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ  
 Chí Minh  
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
 CO.LTD.)
- 

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc xua đuổi côn trùng, thuốc trị bệnh cho cây trồng, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt nấm.

---

(210) **4-2018-06051**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.4.1; 26.7.25

(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)

Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

---

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc xua đuổi côn trùng, thuốc trị bệnh cho cây trồng, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt nấm.

---

(210) **4-2018-06052**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2

(591) Đỏ, vàng cam, trắng, đen.

(731) NGUYỄN MẠNH KHƯỜNG (VN)

287 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê, trà sữa.

---

(210) **4-2018-06053**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.2.1; A9.7.19

(591) Xanh dương, vàng cam.

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG CHỢ THÁI (VN)

46 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng


---

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê, trà sữa.


---




CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (210) **4-2018-06054** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) 24.5.1; 24.17.18; 26.1.2; 26.4.10  
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.  
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ  
TÂN HOÀNG PHÁT (VN)  
29/8C Trần Thái Tông, phường 15, quận  
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy đếm tiền.

- (210) **4-2018-06055** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (731) HOÀNG THỊ NGỌC (VN)  
305 Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú  
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường  
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, kem bôi tê, dụng cụ phun xăm thẩm mỹ (kim xăm, mực xăm, dây dẫn mực, súng xăm, máy phun xăm, bút xăm), găng tay y tế, khẩu trang y tế, giường y tế, dụng cụ máy móc thẩm mỹ (máy lăn kim, máy hút chì thải độc tố, máy massage, mặt nạ ánh sáng sinh học, máy chăm sóc da, máy xông hơi massage).

- (210) **4-2018-06056** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) A5.1.12; A5.1.7; 1.15.11  
(731) ERAPOLY GLOBAL SDN BHD (MY)  
Lot 4089, Jalan P 4/8, Bandar Teknologi  
Kajang, 43500 Semenyih, Selangor,  
Malaysia  
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC  
VN.)

(511) Nhóm 29: Bột sữa dừa; sữa dừa (tiệt trùng bằng UHT); sữa dừa (đông lạnh); dừa sấy khô; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; nước dừa dùng cho mục đích nấu ăn.

- (210) **4-2018-06057** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) 26.4.2  
(591) Đen, trắng, đỏ.  
(731) URUTORA DINING CO., LTD (JP)  
1 - 4 - 8. Nishigotanda. Shinagawa - ku.  
Tokyo, Japan  
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW  
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM  
JSC)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán rượu (bar); khách sạn.

---

(210) **4-2018-06058** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO  
SHO TRADING ALSO AS KOBE  
STEEL, LTD. (JP)  
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome,  
Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, Japan  
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

**ZINKOBELLA**

(511) Nhóm 06: Tấm thép mạ điện; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2018-06060** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)  
410 Terry Ave North, Seattle, WA  
98109, United States of America  
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

**GAMESPARKS**

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm thiết kế và phát triển trò chơi dùng để phát triển và vận hành trò chơi video; bộ công cụ phát triển phần mềm; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính, cụ thể là công cụ phát triển phần mềm dùng để tạo ra trò chơi; phần mềm máy tính dùng để phát triển, triển khai và quản lý trò chơi máy tính; phần mềm máy tính trong lĩnh vực điện toán đám mây và phát triển phần mềm trò chơi máy tính dùng để truy cập đến cơ sở dữ liệu, công cụ phát triển, ứng dụng phát triển phần mềm, mô hình trò chơi, giao diện lập trình ứng dụng (APIs) và bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs); phần mềm máy tính dùng để tạo ra thử nghiệm, khởi chạy, quản lý và duy trì trò chơi; phần mềm máy tính dùng để phát triển các chương trình hoặc ứng dụng trên nền tảng đám mây; phần mềm phát triển trò chơi; phần mềm máy tính dùng để theo dõi xu hướng và số liệu về thành tích nhằm kiểm tra và giám sát sự tương tác giữa người chơi trong một trò chơi; phần mềm máy tính dùng để phát triển trò chơi tương tác sử dụng các tài khoản truyền thông xã hội; phần mềm máy tính dùng để phát triển và điều hành trò chơi với sự tham gia của nhiều người chơi; phần mềm máy tính dùng để kết nối người chơi cho các trò chơi với sự tham gia của nhiều người chơi; phần mềm máy tính dùng để tạo và duy trì trò chơi với bảng ghi điểm, kết nối người chơi, diễn đàn động, hàng hóa ảo hoặc tiền ảo; phần mềm máy tính để xây dựng các thành phần cho trò chơi của máy chủ.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường, cụ thể là cung cấp số liệu lưu lượng web, số liệu thống kê, dữ liệu hoạt động người dùng, và báo cáo các hoạt động của người dùng trên mạng xã hội mở và mạng trò chơi; quản lý tệp tin máy tính.

Nhóm 38: Cung cấp truy cập đến hệ điều hành được lưu trữ trên máy chủ và các ứng dụng máy tính thông qua mạng internet; cung cấp truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp truy cập dữ liệu cho nhiều người dùng trên mạng internet trong lĩnh vực phần mềm trò chơi.

Nhóm 42: Dịch vụ phần mềm điện toán đám mây dùng để phát triển, thử nghiệm, triển khai và điều hành trò chơi; dịch vụ phần mềm điện toán đám mây để sử dụng phát triển

phần mềm hoặc phát triển ứng dụng; cung cấp công cụ phát triển phần mềm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để phát triển mã, chỉnh sửa mã, thử nghiệm mã, lựa chọn và tích hợp giao diện lập trình ứng dụng (API), lựa chọn và tích hợp chương trình phần mềm bổ sung, và/hoặc triển khai hoặc tích hợp mã; cung cấp dịch vụ máy chủ trực tuyến cho phần mềm và trò chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) dùng để phát triển, triển khai và quản lý trò chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có giao diện lập trình ứng dụng (APIs) và bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs), và công cụ phát triển phần mềm dùng để phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm trên nền tảng đám mây để sử dụng như một khuôn khổ phát triển ứng dụng hoặc khuôn khổ phát triển phần mềm với truy cập đến giao diện lập trình ứng dụng (APIs) và dữ liệu trên nền tảng đám mây; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để xây dựng các thành phần cho trò chơi của máy chủ; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để phát triển trò chơi tương tác sử dụng các tài khoản truyền thông xã hội; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để phát triển và điều hành trò chơi với sự tham gia của nhiều người chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để kết nối người chơi cho các trò chơi với sự tham gia của nhiều người chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để tạo và duy trì trò chơi với bảng ghi điểm, kết nối người chơi, diễn đàn động, hàng hóa ảo hoặc tiền ảo; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) có nền tảng phần mềm máy tính để phát triển, lưu trữ và điều hành trò chơi; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) có nền tảng phần mềm máy tính để tạo ra và quản lý tài khoản và hồ sơ của người chơi; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) có nền tảng phần mềm máy tính để tạo ra và duy trì trò chơi với bảng ghi điểm, kết nối người chơi, diễn đàn động, hàng hóa ảo hoặc tiền ảo; tư vấn về phần mềm máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời công cụ phát triển ứng dụng phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được; cung cấp sử dụng tạm thời công cụ phát triển phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để phát triển trò chơi; dịch vụ phần mềm và trang web dựa trên máy tính cho phép người dùng và các nhà phát triển có thể truy cập, trích xuất và tổ chức thông tin về người, công ty, sản phẩm, thị trường, ngành và các thông tin khác; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để lưu trữ, quản lý, theo dõi, phân tích và báo cáo dữ liệu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo điều kiện giao tiếp giữa các chuyên gia, người dùng và các nhà phát triển trò chơi theo hình thức ngang hàng; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có phần mềm thu thập, quản lý, tự động hoá, tích hợp, thử nghiệm, phân tích, báo cáo, định hướng và theo dõi việc sử dụng ứng dụng trực tuyến và kết quả tiếp thị trực tuyến và các dữ liệu và thông tin đa dạng; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính cho người khác; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là lưu trữ, quản lý, phát triển, phân tích và duy trì các ứng dụng, phần mềm và trang web của những người khác trong các lĩnh vực trò chơi.

---

(210) **4-2018-06061**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018


(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN  
LESTAR (VN)

**LIPOSTAR**

Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân,  
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp.

---

- |       |   |       |   |
|-------|---|-------|---|
| (210) | <b>4-2018-06067</b>   | (220) | 02.03.2018  |
|       |   | (441) | 25.05.2018  |
| (540) |  | (531) | 1.15.3; 26.1.1  |
|       |   | (731) | AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)<br>410 Terry Ave North, Seattle, WA<br>98109, United States of America |
|       |   | (740) | Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  |

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm thiết kế và phát triển trò chơi dùng để phát triển và vận hành trò chơi video; bộ công cụ phát triển phần mềm; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính, cụ thể là công cụ phát triển phần mềm dùng để tạo ra trò chơi; phần mềm máy tính dùng để phát triển, triển khai và quản lý trò chơi máy tính; phần mềm máy tính trong lĩnh vực điện toán đám mây và phát triển phần mềm trò chơi máy tính dùng để truy cập đến cơ sở dữ liệu, công cụ phát triển, ứng dụng phát triển phần mềm, mô hình trò chơi, giao diện lập trình ứng dụng (APIs) và bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs); phần mềm máy tính dùng để tạo ra thử nghiệm, khởi chạy, quản lý và duy trì trò chơi; phần mềm máy tính dùng để phát triển các chương trình hoặc ứng dụng trên nền tảng đám mây; phần mềm phát triển trò chơi; phần mềm máy tính dùng để theo dõi xu hướng và số liệu về thành tích nhằm kiểm tra và giám sát sự tương tác giữa người chơi trong một trò chơi; phần mềm máy tính dùng để phát triển trò chơi tương tác sử dụng các tài khoản truyền thông xã hội; phần mềm máy tính dùng để phát triển và điều hành trò chơi với sự tham gia của nhiều người chơi; phần mềm máy tính dùng để kết nối người chơi cho các trò chơi với sự tham gia của nhiều người chơi; phần mềm máy tính dùng để tạo và duy trì trò chơi với bảng ghi điểm, kết nối người chơi, diễn đàn động, hàng hóa ảo hoặc tiền ảo; phần mềm máy tính để xây dựng các thành phần cho trò chơi của máy chủ.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường, cụ thể là cung cấp số liệu lưu lượng web, số liệu thống kê, dữ liệu hoạt động người dùng, và báo cáo các hoạt động của người dùng trên mạng xã hội mở và mạng trò chơi; quản lý tệp tin máy tính.

Nhóm 38: Cung cấp truy cập đến hệ điều hành được lưu trữ trên máy chủ và các ứng dụng máy tính thông qua mạng internet; cung cấp truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp truy cập dữ liệu cho nhiều người dùng trên mạng internet trong lĩnh vực phần mềm trò chơi.

Nhóm 42: Dịch vụ phần mềm điện toán đám mây dùng để phát triển, thử nghiệm, triển khai và điều hành trò chơi; dịch vụ phần mềm điện toán đám mây để sử dụng phát triển phần mềm hoặc phát triển ứng dụng; cung cấp công cụ phát triển phần mềm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để phát triển mã, chỉnh sửa mã, thử nghiệm mã, lựa chọn và tích hợp giao diện lập trình ứng dụng (API), lựa chọn và tích hợp chương trình phần mềm bổ sung, và/hoặc triển khai hoặc tích hợp mã; cung cấp dịch vụ máy chủ trực tuyến cho phần mềm và trò chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) dùng để phát triển, triển khai và quản lý trò chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có giao diện lập trình ứng dụng (APIs) và bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs), và công cụ phát triển phần mềm dùng để phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm trên nền tảng đám mây để sử dụng như một khuôn khổ phát triển ứng dụng hoặc khuôn khổ phát triển phần mềm với truy cập đến giao diện lập trình ứng dụng (APIs) và dữ liệu trên nền tảng đám mây; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để xây dựng các thành phần cho trò chơi của máy chủ; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để phát triển trò chơi tương tác sử dụng các tài khoản truyền thông xã hội; dịch vụ phần

mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để phát triển và điều hành trò chơi với sự tham gia của nhiều người chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để kết nối người chơi cho các trò chơi với sự tham gia của nhiều người chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để tạo và duy trì trò chơi với bảng ghi điểm, kết nối người chơi, diễn đàn động, hàng hóa ảo hoặc tiền ảo; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) có nền tảng phần mềm máy tính để phát triển, lưu trữ và điều hành trò chơi; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) có nền tảng phần mềm máy tính để tạo ra và quản lý tài khoản và hồ sơ của người chơi; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) có nền tảng phần mềm máy tính để tạo ra và duy trì trò chơi với bảng ghi điểm, kết nối người chơi, diễn đàn động, hàng hóa ảo hoặc tiền ảo; tư vấn về phần mềm máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời công cụ phát triển ứng dụng phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được; cung cấp sử dụng tạm thời công cụ phát triển phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để phát triển trò chơi; dịch vụ phần mềm và trang web dựa trên máy tính cho phép người dùng và các nhà phát triển có thể truy cập, trích xuất và tổ chức thông tin về người, công ty, sản phẩm, thị trường, ngành và các thông tin khác; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để lưu trữ, quản lý, theo dõi, phân tích và báo cáo dữ liệu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo điều kiện giao tiếp giữa các chuyên gia, người dùng và các nhà phát triển trò chơi theo hình thức ngang hàng; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có phần mềm thu thập, quản lý, tự động hoá, tích hợp, thử nghiệm, phân tích, báo cáo, định hướng và theo dõi việc sử dụng ứng dụng trực tuyến và kết quả tiếp thị trực tuyến và các dữ liệu và thông tin đa dạng; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính cho người khác; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là lưu trữ, quản lý, phát triển, phân tích và duy trì các ứng dụng, phần mềm và trang web của những người khác trong các lĩnh vực trò chơi.

---

(210) **4-2018-06069**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) HỒ TRỌNG MINH (VN)

**CÁ GỖ**

Số 22, ngõ 186, phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-06070**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) HỒ TRỌNG MINH (VN)

**CHỢ TÌNH**

Số 22, ngõ 186, phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-06071

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**LÂU FƯỜNG**

(731) HỒ TRỌNG MINH (VN)

Số 22, ngõ 186, phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2018-06072

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.1; 4.5.2; 2.3.1; 26.4.2

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh dương đậm.



(731) CLEANTOPIA CO., LTD. (KR)

222, Sunhwan-ro, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 462-807, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ cho thuê máy giặt là; dịch vụ cho thuê thiết bị sấy khô đồ giặt là; chuỗi dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt khô; dịch vụ là đồ vải; dịch vụ giặt đồ vải; dịch vụ là hơi quần áo; dịch vụ là vải; dịch vụ làm sạch giày.

(210) 4-2018-06073

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; A2.3.23; 4.5.1; 4.5.2

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.



(731) CLEANTOPIA CO., LTD. (KR)

222, Sunhwan-ro, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 462-807, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ cho thuê máy giặt là; dịch vụ cho thuê thiết bị sấy khô đồ giặt là; chuỗi dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt khô; dịch vụ là đồ vải; dịch vụ giặt đồ vải; dịch vụ là hơi quần áo; dịch vụ là vải; dịch vụ làm sạch giày.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06074**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; A2.3.23; 4.5.1; 4.5.2

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CLEANTOPIA CO., LTD. (KR)

222, Sunhwan-ro, Seongnam-si,  
Gyeonggi-do, 462-807, Republic of  
Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ cho thuê máy giặt là; dịch vụ cho thuê thiết bị sấy khô đồ giặt là; chuỗi dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt khô; dịch vụ là đồ vải; dịch vụ giặt đồ vải; dịch vụ là hơi quần áo; dịch vụ là vải; dịch vụ làm sạch giày.

---

(210) **4-2018-06075**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3; 26.1.1; 5.3.20; 26.4.1

(731) ALTICOR INC (US)

7575 Fulton Street East Ada, Michigan  
49355-0001 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc da cụ thể là: tinh chất chăm sóc da không chứa thuốc; sữa làm sạch không chứa thuốc cụ thể là: sữa rửa mặt (cho mục đích trang điểm); mặt nạ chăm sóc da mặt (mặt nạ làm đẹp).

---

(210) **4-2018-06076**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; 1.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN ASIA  
FOOD (VN)

41 đường 2A, khu dân cư Vĩnh Lộc,  
phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình  
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh  
(VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; sôcôla; bánh trung thu; bánh bao.

---

- (210) **4-2018-06078** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.1.6; 25.1.6; 2.9.4; A26.11.12; 1.15.23  
(591) Trắng, xanh dương, da cam.  
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ



PHÂN PHỐI CÁC SẢN PHẨM GIÁO DỤC EPRO (VN)  
Tầng 3, tòa nhà 25T1, lô đất N05, khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- (511) Nhóm 07: Robot (máy móc); robot điều khiển từ xa.

Nhóm 28: Robot đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà; đồ chơi giáo dục cho học sinh tiểu học; đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; dịch vụ huấn luyện (đào tạo); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí.

- 
- (210) **4-2018-06079** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -

**APECRPAINT**

THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG BẢO SƠN (VN)  
Khu công nghiệp Bá Thiện, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

- (511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; vôi quét tường.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán sơn, chất tạo màu, bột trét tường, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, vữa dùng trong xây dựng.

- 
- (210) **4-2018-06080** (220) 02.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1; 26.7.25  
(591) Tím.  
(731) MS. NAPAT TANAMPHAI (TH)  
185/2 Khubon Road, Ramintra, Kannayao, Bangkok 10230 THAILAND  
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)





## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quản lý kinh doanh; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu trực tuyến.

(210) **4-2018-06081**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN VIỆT NAM - ĐỨC (VN)  
Số 1283, đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

# SPELIER

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Nhiệt kế cho mục đích y tế; máy đo huyết áp; đệm lót cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế; ống giác hơi bằng thủy tinh; máy tắm nước (thiết bị chăm sóc răng miệng, chạy bằng điện); thiết bị đo đường huyết; thiết bị xoa bóp; máy hút mũi dãi; bơm dùng để hút sữa mẹ; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; máy trợ thính; nệm lót hơi dùng cho mục đích y tế; gối hơi dùng cho mục đích y tế; đai lưng chỉnh hình; tất dùng cho y tế và phẫu thuật; mặt nạ (khẩu trang) bảo hộ dùng trong y tế; cốc nguyệt san; giường thủy tinh cho mục đích y tế; gối gây ngủ dùng chữa chứng mất ngủ; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; đồ đặc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị dò cho mục đích y tế; thiết bị phóng điện trị liệu; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Thiết bị làm ấm tay; đèn hồng ngoại; máy cân bằng ion đa chức năng; thiết bị lọc nước; máy lọc không khí; máy hâm sữa; nồi cơm điện; cây nước làm nóng lạnh; bình nóng lạnh; quạt điện; thiết bị làm mát; quạt thông gió; quạt thông gió công nghiệp (chạy bằng điện); quạt trần; quạt bàn; quạt cây; quạt treo tường; đèn điện; đèn led (thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang); thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí.

(210) **4-2018-06082**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A5.3.15; 5.3.20; 26.4.2; A26.4.6

(731) PHẠM MINH TÂN (VN)

Tổ 6, ấp Bình Phú Lợi, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

(210) **4-2018-06085**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TẤN HÙNG (VN)

# ANIO

Lô C2-01A, khối phố Trường Lệ, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 43: Khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán giải khát.

---

(210) **4-2018-06086**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A7.1.11; 26.1.2; 3.1.6; 7.1.24; 26.1.6; A3.6.3

(731) NGUYỄN THỊ THÙY GIANG (VN)  
K48/104 Lê Đình Dương, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-06087**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SUJICOR**

(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL  
INCORPORATION PTE. LTD. (SG)  
203 Hougang Street 21 #03-73 Singapore  
(530203)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược.

---

(210) **4-2018-06088**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**FIDESCHEM**

(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL  
INCORPORATION PTE. LTD. (SG)  
203 Hougang Street 21 #03-73 Singapore  
(530203)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược.

---

(210) **4-2018-06089**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**FILIVCOR**

(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL  
INCORPORATION PTE. LTD. (SG)  
203 Hougang Street 21 #03-73 Singapore  
(530203)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược.

---

(210) **4-2018-06090**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.4.4; 26.4.7; 2.9.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
LIVA BEAUTY (VN)

Số nhà 6, gác 4, ngõ 2, đội 5, thôn  
Nhân Hòa, xã Tả Thanh Oai, huyện  
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; son môi.

---

(210) **4-2018-06091**

(540)

**WALKING - MAN**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CAO THỊ THÚY HỒNG (VN)

Câu Giã, xã Châu Can, huyện Phú  
Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày; dép; miếng lót giày.

---

(210) **4-2018-06093**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ  
OMIZU (VN)

KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã  
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước dùng điện.

---

(210) **4-2018-06094**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ  
OMIZU (VN)

KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã  
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước dùng điện.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06095**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ  
OMIZU (VN)  
KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã  
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước dùng điện.

---

(210) **4-2018-06096**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(591) Tím.

(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ  
OMIZU (VN)  
KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã  
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước, thiết bị và máy làm lạnh, máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời; sưởi ấm, đốt nóng; ấm đun nước dùng điện.

---

(210) **4-2018-06097**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔI XÂY GIÓ  
(VN)  
Số 133 Phan Đình Phùng, phường 1,  
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng  
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B  
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Mút trái cây ươm; sữa, sữa tươi; sữa chua; bơ.

Nhóm 32: Nước khoáng đóng chai [đồ uống]; nước ngọt có ga; đồ uống không cồn; nước nha đam [đồ uống]; nước hạt chia [đồ uống]; nước sinh tố hoa quả.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-06100

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.1.4; A5.5.20; A5.5.21;  
A26.11.8

(591) Đỏ, vàng, hồng, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM PHÚ  
MỸ (VN)

Số 69, đường Cầu Sao, tổ 5, ấp Xóm  
Đồng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu,  
tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW  
OFFICE)

(511) Nhóm 02: Chất pha loãng sơn.

Nhóm 03: Nước sơn móng tay, móng chân; nước rửa móng tay, móng chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước hoa; nước hoa xịt toàn thân; nước hoa xịt phòng; dầu thơm dùng cho ô tô; nước rửa xe; chế phẩm đánh bóng lớp xe; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước lau kính; nước lau sàn nhà; nước rửa chén bát; nước giặt; nước xả vải; nước rửa tay; sữa tắm; dầu gội đầu; nước tẩy rửa toilet; tinh dầu thơm; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng tay.

---

(210) 4-2018-06102

(540)

Quang "cháy"

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN ĐÌNH QUANG (VN)

Số 14 ngõ 63, phố Lương Yên, phường  
Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành  
phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Chả cốm; thịt lợn khô; giò sống; nem chua; pa tê.

---

(210) 4-2018-06104

(540)

榎屋奇應丸  
HIYA KIOGAN

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) HIYA PHARMACEUTICAL CO., LTD.  
(JP)

No. 4-11, 1-chome, Temma, Kita-ku,  
Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự  
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm.

---

(210) **4-2018-06105**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**樋心丸**  
**HIXINGAN**

(731) HIYA PHARMACEUTICAL CO., LTD.  
(JP)

No. 4-11, 1-chome, Temma, Kita-ku,  
Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự  
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

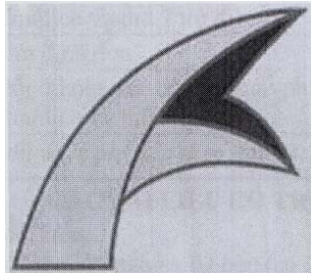
(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm.

(210) **4-2018-06106**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 24.15.21; A24.15.11; A26.11.12

(731) FLEXI VERSA GROUP SDN BHD  
(MY)

No. 12, Jalan Tampoi 7/1, Kawasan  
Perindustrian Tampoi, 81200 Johor  
Bahru, Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &  
ASSOCIATES CO.,LTD)

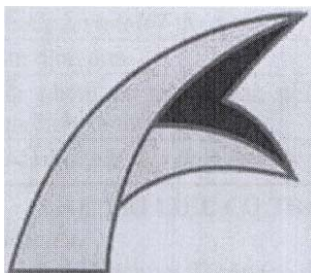
(511) Nhóm 09: Loa; loa cho ô tô; loa cho gia đình; loa siêu trầm; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; thiết bị sạc pin; thiết bị tái tạo âm thanh có thể mang đi được; thiết bị cung cấp nguồn điện để sạc pin, bộ cung cấp nguồn điện (ắc quy); thiết bị sạc cho ắc quy điện.

(210) **4-2018-06107**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A24.15.11; 24.15.21; A26.11.12

(731) FLEXI VERSA GROUP SDN BHD  
(MY)

No. 12, Jalan Tampoi 7/1, Kawasan  
Perindustrian Tampoi, 81200 Johor  
Bahru, Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &  
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin về thương mại; quản lý kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và tư vấn nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; marketing; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về quảng cáo, quản lý kinh doanh, quản trị kinh doanh và chức năng văn phòng; dịch vụ bán lẻ loa; dịch vụ bán buôn loa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06109**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.4.6; A5.3.13

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng.

(731) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)

Stationsplein 4, 3818 Le Amersfoort, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-06110**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.5.1; A9.7.22; 26.11.3; A26.11.12; 1.15.23

(591) Hồng, vàng, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh da trời, tím.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ GIÁO DỤC THÁI NAM (VN)

Số 96 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2018-06111**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.5; 24.15.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) BETAGEN ASIA LIMITED (HK)

39/F Office Tower, Langham Place, 8 Argyle Street, Mongkok, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa lên men; sữa chua uống.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-06112

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
BẢO VỆ THỰC VẬT THANH HUNG  
(VN)

**DIETCOMAM**

Số 40 Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long,  
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP  
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

(210) 4-2018-06113

(220) 02.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 15.7.1; A26.1.18

(591) Đen, đỏ.

(731) CHIUNG-JU CHEN (TW)

NO.16, Ln.715 Tongping. Rd., Taiping  
Dist, Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ vặn ốc, vít [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; cái kìm [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay].

(210) 4-2018-06114

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CHEN, CHING (TW)

NO.1, Alley 2, Lane 741, Tung-Ping  
Rd., Taiping City, Taichung Shien,  
Taiwan

**OUIEE**

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ vặn ốc, vít [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; cái kìm [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay].

(210) 4-2018-06115

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(591) Nâu.

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD.  
(CN)

No. 539, Changjiang Road, Xigang  
District, Dalian, China

**WANDA**  
Hotels & Resorts  
万达酒店及度假村

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

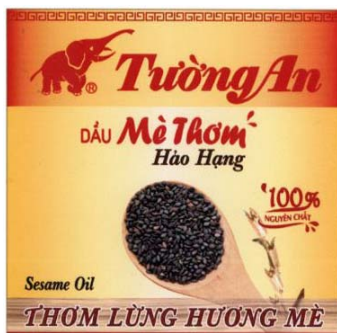
Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhất giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-06118

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.2.1; 5.7.1; 5.3.20; A11.1.2

(591) Đỏ, cam, vàng, trắng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT  
TUỒNG AN (VN)

Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 -  
142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa  
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật.

(210) 4-2018-06119

(540)

**SENA HSH**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC NHẤT  
TRÀNG AN (VN)

20/28/1 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh,  
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) 4-2018-06120

(540)

万达酒店及度假村  
WAN DA JIU DIAN JI DU JIA CUN

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD.  
(CN)

No. 539, Changjiang Road, Xigang  
District, Dalian, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch

vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừu tượng; phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

(210) **4-2018-06121**

(220) 02.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) A9.7.19; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng đồng, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG CẤP THỰC PHẨM (VN)

46 A-C-D Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06122**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THƯƠNG MẠI CHẾ BIẾN VÀ PHÂN  
PHỐI THỰC PHẨM S&D SÀI GÒN  
(VN)

176/7 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú  
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-06123**

(540)

**WANDA Hotels & Resorts**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD.  
(CN)

No. 539, Changjiang Road, Xigang  
District, Dalian, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ

phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt não viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

(210) **4-2018-06124**

(220) 02.03.2018

(540)



**WandaVista**  
万达文华酒店

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.15; 26.15.11; 7.1.24; 26.4.3

(591) Đỏ.

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD.  
(CN)

No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho

người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

(210) **4-2018-06125**

(220) 02.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 14.1.13; 24.17.5; A14.1.15

(731) KMC CHAIN INDUSTRIAL CO., LTD.  
(TW)

No. 41, Chung Shan Road, Xinhua District, Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xích xe đạp; xích xe máy; xích ô tô; xích lăn cho xe cộ; xích êm cho xe cộ; bánh xích cho xe cộ; bánh răng truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; trục truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; băng truyền cho xe cộ; ròng rọc cho xe cộ; bộ căng xích xe cộ kèm thanh dẫn hướng xích.



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

(210)	<b>4-2018-06126</b>	(220)	02.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(731)	DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)
	<b>万达文华酒店</b>		No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China
	<b>WAN DA WEN HUA JIU DIAN</b>	(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt não viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi. nhóm 43: dịch vụ cung cấp

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nghỉ giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(210) **4-2018-06127**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) U. LEK TRADING CO., LTD. (TH)

# ARREE

157 Soi Puttabucha 36, Puttabucha Road, Kwang Bangmod, Khet Tungkru, Bangkok 10140, Thailand

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi cảnh; thức ăn cho thủy sản đã qua xử lý hóa học.

---

(210) **4-2018-06128**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THÉP TÂY ĐÔ (VN)

# VCS

Lô đất số 45, đường số 2, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Thép; thép cán; thép dạng thẳng.

---

(210) **4-2018-06129**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)

# Wanda Vista

No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng



hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim từ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(210) 4-2018-06130

(540)



**WANDA REALM**

万达嘉华酒店

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1

(591) Xanh tím than.

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)  
No. 539, Changjiang Road, Xigang  
District, Dalian, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhất giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

- |       |  |       |  |
|-------|--|-------|--|
| (210) | <b>4-2018-06131</b>                      | (220) | 02.03.2018   |
|       |  | (441) | 25.05.2018   |
| (540) |  | (731) | DALIAN WANDA GROUP CO., LTD.<br>(CN)<br>No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China |
|       | 万达嘉华酒店<br><b>WAN DA JIA HUA JIU DIAN</b> | (740) | Công ty TNHH Trường Xuân<br>(AGELESS CO.,LTD.)   |

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừu tượng; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những

bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt não viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

(210) **4-2018-06132**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD.  
(CN)

**WANDA REALM**

No. 539, Changjiang Road, Xigang  
District, Dalian, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực

tuyển, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nghỉ giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

(210) **4-2018-06133**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 20.5.7

(591) Da cam.

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD.  
(CN)

No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu

sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(210)	<b>4-2018-06134</b>	(220)	02.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(731)	DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)
	<b>万达锦华酒店</b>		No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China
	<b>WAN DA JIN HUA JIU DIAN</b>	(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.



(210)	<b>4-2018-06135</b>	(220)	02.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(731)	DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN) No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China
	<b>WANDA JIN</b>	(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt não viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(210) **4-2018-06136**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**D'ANGELICO**

(731) D'ANGELICO GUITARS OF AMERICA LLC (US)

141 West 28th Street, 4th Floor, New York, NY 10001

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; máy tăng âm; thiết bị điều khiển điện dùng chung với bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị và dụng cụ tái tạo âm thanh; loa; hệ thống truyền thanh (pa system); thiết bị điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng [điện]; thiết bị hiệu ứng và xử lý âm thanh điện tử, cụ thể: bộ xử lý hiệu ứng đàn ghi ta.

Nhóm 15: Đàn ghi ta; đàn ghi ta điện; đàn ghi ta bass điện; đàn ghi ta acoustic (là loại đàn thường dùng để đệm hát); đàn ghi ta acoustic bass (loại ghita đặc biệt sử dụng dây bass); dây đàn ghi ta; dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ dây; dây, móng gảy và kẹp chuyển tông (capo) dùng cho dụng cụ âm nhạc; bộ phận nhận tín hiệu âm thanh điện (pickup) dùng cho ghi ta và nhạc cụ âm trầm, được bán như là một bộ phận của đàn ghi ta và nhạc cụ âm trầm.

---

(210) **4-2018-06137**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

The logo for D'Angelico New York, featuring the brand name in a stylized, cursive script with 'New York' written in a smaller font below it.

(531) 25.1.6

(731) D'ANGELICO GUITARS OF AMERICA LLC (US)

141 West 28th Street, 4th Floor, New York, NY 10001

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; máy tăng âm; thiết bị điều khiển điện dùng chung với bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị và dụng cụ tái tạo âm thanh; loa; hệ thống truyền thanh (pa system); thiết bị điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng [điện]; thiết bị hiệu ứng và xử lý âm thanh điện tử, cụ thể: bộ xử lý hiệu ứng đàn ghi ta.

Nhóm 15: Đàn ghi ta; đàn ghi ta điện; đàn ghi ta bass điện; đàn ghi ta acoustic (là loại đàn thường dùng để đệm hát); đàn ghi ta acoustic bass (loại ghita đặc biệt sử dụng dây bass); dây đàn ghi ta; dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ dây; dây, móng gảy và kẹp chuyển tông (capo)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

dùng cho dụng cụ âm nhạc; bộ phận nhận tín hiệu âm thanh điện (pickup) dùng cho ghi ta và nhạc cụ âm trầm, được bán như là một bộ phận của đàn ghi ta và nhạc cụ âm trầm.

---

(210) **4-2018-06138**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A

**SONTELVO**

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm cho người, cụ thể là chế phẩm dùng cho bệnh ung thư, bệnh tự miễn dịch, bệnh nhiễm trùng/chống vi-rút và hệ thống thần kinh trung ương.

---

(210) **4-2018-06139**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.9; 25.7.20



(731) E. I. du Pont de Nemours and Company (US)

Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; tá dược, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; chế phẩm diệt động vật có hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ và thuốc trừ sâu.

Nhóm 31: Hạt nông nghiệp thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2018-06140**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ SƯƠNG MAI THÁI NGUYÊN (VN)

Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

**SUMA**

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, dược phẩm, thảo dược, chế phẩm dược để chăm sóc da, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê.

---

(210) **4-2018-06141**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ SƯƠNG  
MAI THÁI NGUYỄN (VN)

**KISSIEST**

Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

---

(210) **4-2018-06142**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(591) Đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH NGÓI BÊ TÔNG  
SCG (VIỆT NAM) (VN)

**moolar**

Số 9, đường số 10, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 17: Tắm bọt khí cách nhiệt.

Nhóm 19: Tắm lấy sáng polycarbonate.

Nhóm 27: Tắm trải sàn PVC làm từ vải sơn lát sàn nhà hoặc vải ximili.

---

(210) **4-2018-06143**

(220) 02.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 4.3.3; 4.3.7

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ  
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU  
VƯƠNG LONG (VN)



**VUONG LONG**

Thôn Trung Đạo, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính; than tre hoạt tính.

Nhóm 03: Hương (nhang).

---

(210) **4-2018-06147**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)

Số 376 Xã Đan, phường Nam Đông, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 29: Bơ; bơ thực vật.

---

(210) **4-2018-06148**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.3; 4.5.2; 26.1.1; A2.1.23; 2.1.1

(731) ĐẶNG VĂN BẰNG (VN)

Số 3, ngách 59/36 phố Dương Khuê, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 09: Tập tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phim trực tuyến có thể tải xuống điện thoại di động; vi-đê-ô hài trực tuyến có thể tải xuống được.

---

(210) **4-2018-06149**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.4; 26.1.2; 26.7.25; 24.17.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA (VN)

Tầng 14 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 36: Cho vay tài chính; môi giới tài chính (tiền tệ).

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06150**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.3; A26.11.12

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ  
ĐẦU TƯ QUỐC TẾ BẢO ANH (VN)  
Số 6, lô 10B, khu đô thị Trung Yên,  
phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo); tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2018-06151**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ  
THƯỜNG MẠI VIỆT HƯNG (VN)  
Số 100 Cửa Bắc, phường Quán Thánh,  
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; thông tin về xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(210) **4-2018-06153**

(540)

**DUHA Pump**

(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) TRẦN MINH DŨNG (VN)

Xã Pong Đrang, huyện Krông Buk, tỉnh  
Đắk Lắk

(740)

Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước.

Nhóm 35: Mua bán mô tơ, máy bơm nước, bơm điện thả chìm trong nước, bơm hỏa tiễn (máy bơm thả chìm trong nước và có hình trụ dài), động cơ điện, máy phát điện.

---

(210) **4-2018-06154**

(540)



(220) 02.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.6

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN MEDILOG  
(VN)

số 10 đường 270 Cao Lỗ, phường 4, quận  
8, thành phố Hồ Chí Minh

(740)

Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch vệ sinh phụ nữ, chế phẩm sinh học dùng cho y tế, vật tư y tế như: bông, băng, gạc, tăm bông, dao, kéo, thiết bị máy móc y tế như: thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, máy ghi điện tim, máy chụp tia X.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; môi giới vận tải; kho hàng; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2018-06155**

(220) 02.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 1.3.1; A1.3.20; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1

(591) Xanh, trắng, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ÁNH MẶT TRỜI (VN)

1160/1/6 Nguyễn Văn Quá, khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2018-06156**

(220) 05.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TCF (VN)

24 Công Trường An Đông, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho vay (tài chính); dịch vụ cầm đồ; cho vay theo bảo lãnh; cho vay có thế chấp; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2018-06157**

(220) 05.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN HOÀNG DUY (VN)

188/108/2 Tôn Thất Thuyết, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất hình ảnh, không nhằm mục đích quảng cáo; sản xuất buổi biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; ghi băng hình.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06159**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI Á CHÂU (VN)

Số 533C, ngõ 533, đường Nguyễn Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn dùng điện; máy hàn điện.

---

(210) **4-2018-06160**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.3.3; 4.3.7; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, đen, xanh lá cây đậm

(731) CÔNG TY TNHH CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ SẢN XUẤT PHÂN BÓN THANH LONG (VN)

Số 81/37, ấp 8, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-06161**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 1.7.6; A26.1.18; 26.13.25

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MASTER PHƯỢNG (VN)

Phòng 301, tầng 3, số 102A-B-C Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đá phong thủy, vật phẩm phong thủy, thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 41: Huấn luyện (đào tạo); dịch vụ huấn luyện viên cá nhân, hướng dẫn tập thể dục dưỡng sinh; dịch vụ đào tạo về thiền.

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn sinh trắc học vân tay.

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06162**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.7.6; 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MASTER PHUỘNG (VN)

Phòng 301, tầng 3, số 102A-B-C Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đá phong thủy, vật phẩm phong thủy, thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 41: Huấn luyện (đào tạo); dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; hướng dẫn tập thể dục dưỡng sinh; dịch vụ đào tạo về thiền.

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn sinh trắc học vân tay.

---

(210) **4-2018-06163**

(540)

**MASTER PHUONG**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Tím.

(731) CÔNG TY TNHH MASTER PHUỘNG (VN)

Phòng 301, tầng 3, số 102A-B-C Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đá phong thủy, vật phẩm phong thủy, thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 41: Huấn luyện (đào tạo); dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; hướng dẫn tập thể dục dưỡng sinh; dịch vụ đào tạo về thiền.

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn sinh trắc học vân tay.

---

(210) **4-2018-06164**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.4.11; A3.4.24; A9.1.5

(731) CÔNG TY TNHH VT TRAVEL PLUS (VN)

Số 64/165 phố chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 23: Len; sợi; sợi tơ tằm; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ len.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng (trang phục); giày; bút tất; mũ; găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; gấu bông; con rối bù nhìn bằng len.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm len, sợi, sợi tơ tằm, sợi và chỉ bằng bông, sợi và chỉ thêu, sợi và chỉ len quần áo, giày, bút tất, mũ, găng tay, đồ chơi, đồ chơi nhồi bông, gấu bông, con rối bù nhìn bằng len.

---

(210) **4-2018-06166**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) TRẦN GIA ĐỘ (VN)

110 Trần Cao Vân, phường Cẩm Phô,  
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Cà phê, bột và sản phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh, dăm và nước xốt gia vị.

---

(210) **4-2018-06167**

(540)

**FESSON**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-06168**

(540)

**IKKA**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-06169**

(540)

**NIKENT**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06170**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**DOLLA**

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-06171**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ASACI**

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-06172**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**HIBOX**

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-06173**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**KISSUS**

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-06174**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SINSUS**

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-06175

(220) 05.03.2018

(540)

**WEBOX**

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) 4-2018-06176

(220) 05.03.2018

(540)

**ZIBOX**

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) 4-2018-06177

(220) 05.03.2018

(540)

**ZIGNA**

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) 4-2018-06178

(220) 05.03.2018

(540)

**ZILIKE**

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) 4-2018-06179

(220) 05.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.11; 26.1.10

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ OLA  
(VN)

23-25-27, đường 15B, phường Phú Mỹ,  
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06180**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.11; 26.1.10

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ OLA (VN)

23-25-27, đường 15B, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-06182**

(540)

**VINSAUCE**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN KHẮC PHÓNG (VN)

Thôn 2, xã Du Lê, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Gia vị; tương ớt [gia vị]; tương; giấm; nước mắm; sốt cà chua.

---

(210) **4-2018-06183**

(540)

**DAP PHOENIX**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)

Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.

---

(210) **4-2018-06184**

(540)

**URE PHOENIX**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN PHƯỢNG HOÀNG (VN)

Lô B7-B8, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân hữu cơ; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa.

---

(210) **4-2018-06185**

(540)

**SUNCARE**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) ĐẶNG THANH NGÂN (VN)

Số 15, đường 868, khu phố 2, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, bình lọc nước uống, tủ lạnh; hệ thống cung cấp nước; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

Nhóm 35: Mua bán thiết bị lọc nước; mua bán bình lọc nước uống; quảng cáo thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; xuất nhập khẩu thiết bị lọc nước; mua bán thiết bị nấu bếp, xuất nhập khẩu tủ lạnh.

(210) **4-2018-06186**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.14; 5.3.11

(591) Xanh lá cây, đỏ thẫm, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)

CHCC số W2306, tòa T/Tây Indochina Plaza HN, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-06187**

(540)

**CƠ SỞ SẢN XUẤT TRÙN QUẾ  
NĂM CÔNG**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Tím đậm, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH NĂM CÔNG (VN)

Đội 6, thôn Hương Nhượng Bắc, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 01: Phân trùn quế.

(210) **4-2018-06188**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.13.1

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, đen.

(731) 1. VÂN NGỌC THANH THANH (VN)

204B5 Nguyễn Văn Hưởng, Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

2. TRƯỜNG THỊ THU TRANG (VN)

378/6 Điện Biên Phủ, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

3. TRƯỜNG THÚY AN (VN)

1187 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm dùng cho lông mày; son môi; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 14: Đồ trang sức; hoa tai; vòng cổ; nhẫn; dây chuyền; vòng đeo tay.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 18: Túi xách tay; cặp da; túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ lót định hình (trang phục).

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ điêu khắc chân mày; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-06192**

(220) 05.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY THANH HÀ (VN)

# Thanh Hà

B5 cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2018-06193**

(220) 05.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 2.9.10; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15

(591) Vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIVADENT (VN)  
Số 66/22 Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2018-06194**

(220) 05.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) PFIZER INC. (US)

# STAQUIS

235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-06195**

(220) 05.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) UNION CHEMICAL & PHARMACEUTICAL PTE LTD. (SG)  
113 Eunos Ave 3, #06-06, Gordon Industrial Building, Singapore 409838.

# YOHMOTONIC

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là: chế phẩm dưỡng tóc; thuốc nhuộm tóc; thuốc uốn tóc; dầu gội đầu, chế phẩm tạo nếp tóc; nước thơm xịt tóc.

---

(210) **4-2018-06196**

(220) 05.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23; 2.9.1



(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng, tím, cam.

(731) **HỘ KINH DOANH PHAN XANH (VN)**

92 ĐHT42, tổ 6, khu phố 1, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 29: Đậu phộng (lạc) chiên.

---

(210) **4-2018-06197**

(220) 05.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; 2.9.1; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23



(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng, tím.

(731) **HỘ KINH DOANH PHAN XANH (VN)**

92 ĐHT42, tổ 6, khu phố 1, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 29: Đậu phộng (lạc) chiên.

---

(210) **4-2018-06198**

(220) 05.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.8; A2.1.16

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ.



(731) **CÔNG TY TNHH CÔNG THƯỜNG NGHIỆP MINH HUNG (VN)**

527 - 529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

---

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; quần áo bảo hộ phản quang; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tia X dùng cho mục đích công nghiệp; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; lưới

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

an toàn; mặt nạ bảo hộ; quần áo bảo hộ lao động phòng chống tai nạn; giày bảo hộ lao động phòng chống tai nạn; mũ bảo hộ lao động phòng chống tai nạn.

Nhóm 16: Màng co (màng mỏng); màng nhựa PE; màng nhựa PVC; màng nhựa PET; màng nhựa PP, tất cả dùng để bao gói.

Nhóm 17: Găng tay cách điện, cách nhiệt; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 21: Găng tay làm vườn; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay rửa xe; chậu nhựa trồng cây; khay nhựa ươm cây trồng.

Nhóm 22: Dây thừng; dây thừng, không bằng kim loại; dây thừng để đóng gói; dây bện; dây bện để đan lưới; lưới; lưới mắt cáo; lưới quây (dùng để đánh bắt cá); lưới che chắn bảo vệ cây trồng khỏi côn trùng và chim chóc; lưới che nắng cây trồng; lưới dùng trong nuôi trồng thủy sản; vải bạt.

---

(210) **4-2018-06199**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG  
NGHIỆP MINH HÙNG (VN)

527 - 529 Bình Thới, phường 10, quận  
11, thành phố Hồ Chí Minh

**DELIIGEND**

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á  
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt gia cầm; thịt gia súc; thủy sản tươi đông lạnh; thủy sản đóng hộp; tôm khô; cá khô; mực khô; bò khô; nem; chả lụa; giò thủ; giò bò; xúc xích; thịt xông khói; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; trái cây được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã được bảo quản; hạt đã chế biến; dầu có thể ăn được; dầu vừng (dầu mè); nước mắm.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn; bột cọ; bột; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt; bánh bao, bánh mì kẹp thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kẹo; kem lạnh; đường; mật ong; mật đường, men; bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước sốt (gia vị); gia vị; nước tương (xì dầu).

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho chó mèo; thức ăn cho ngựa; thức ăn cho chim; trái cây tươi; rau tươi; hạt [ngũ cốc].

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán ăn; quầy bán bánh mì, xôi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

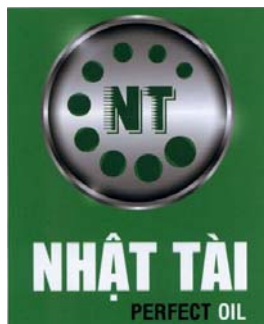


**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06200**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7

(591) Xanh lá cây, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI  
NHẬT TÀI (VN)

84/7/7 đường số 6, khu phố 2, phường  
Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố  
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu nhớt), dầu động cơ; mỡ để bôi trơn; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu để cắt.

---

(210) **4-2018-06201**

(540)

**DPA PHARMA**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ  
Y TẾ PHAN ANH (VN)

Số 26/55 đường Nguyễn Văn Cừ, phường  
Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh  
Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh  
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06202**

(540)

**ΛΣΧ**  
Achieve Excellence

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) SHANGHAI XINGDU GARMENTS  
CO., LTD. (CN)

Room A1-9249, No.58 Fumin Branch  
Road, Hengsha Township, Chongming  
District, Shanghai (Shanghai Hengtai  
Economic Development Zone), China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh  
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo may sẵn; quần dài; áo khoác ngoài; quần áo đan; áo khoác trùm đầu; áo vét [quần áo]; quần áo da; áo phong ngắn tay; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06203**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.13.1

(731) HLA BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)

(No. 8 Huaxin Road), Huashi Town Industrial Zone, Jiangyin City, Jiangsu Province, People's Republic Of China

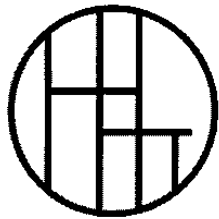
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo may sẵn; quần dài; áo khoác ngoài; quần áo đan; áo khoác trùm đầu; áo vét [quần áo]; quần áo da; áo phông ngắn tay; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(210) **4-2018-06204**

(540)



**Heilan Home**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10

(731) HLA BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)

(No. 8 Huaxin Road), Huashi Town Industrial Zone, Jiangyin City, Jiangsu Province, People's Republic Of China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo may sẵn; quần dài; áo khoác ngoài; quần áo đan; áo khoác trùm đầu; áo vét [quần áo]; quần áo da; áo phông ngắn tay; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(210) **4-2018-06205**

(540)



**Original Vogue & Value**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A24.15.7; 24.15.21; A26.11.9

(731) SHANGHAI XINGDU GARMENTS CO., LTD. (CN)

Room A1-9249, No.58 Fumin Branch Road, Hengsha Township, Chongming District, Shanghai (Shanghai Hengtai Economic Development Zone), China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo may sẵn; quần dài; áo khoác ngoài; quần áo đan; váy; áo khoác trùm đầu; quần áo da; áo phông ngắn tay; quần áo lót; quần đùi; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06206**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIOTO VIỆT NAM (VN)

305/4 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2018-06207**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.11

(591) Xanh da trời, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH KIM SORA (VN)

557B Tôn Đức Thắng, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2018-06208**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.3.5

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY NAM CAO VICADO (VN)

Số 570 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày, giày cổ thấp; giày cao cổ, giày ống, giày tập thể dục, giày ống buộc dây; giày thể thao, dép.

---

(210) **4-2018-06210**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)

1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp xách học sinh; va-li; ví (bóp).

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán túi xách, ba lô, cặp xách học sinh, va-li, ví (bóp), quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2018-06211**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.5.20

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng, xanh da trời, hồng cánh sen.



(731) NGUYỄN THỊ BẠCH LAN (VN)

1/16 tổ 13, khu phố 2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); chè (trà) dạng túi; lá chè; bánh ngọt; nhân bánh ngọt và bánh nướng được chế biến trên cơ sở chè; ca cao; cà phê; bánh; kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước gas; nước khoáng; đồ uống làm từ rau; nước xô đa; đồ uống bằng nước ép hoa quả, không có cồn.

Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quầy bán thức ăn nhẹ.

---

(210) **4-2018-06212**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 2.1.1; 2.3.1

(591) Hồng cánh sen, đen, trắng.



(731) NGUYỄN THỊ BẠCH LAN (VN)

1/16 tổ 13, khu phố 2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); chè (trà) dạng túi; lá chè; bánh ngọt; nhân bánh ngọt và bánh nướng được chế biến trên cơ sở chè; ca cao; cà phê; bánh; kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước gas; nước khoáng; đồ uống làm từ rau; nước xô đa; đồ uống bằng nước ép hoa quả, không có cồn.

Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quầy bán thức ăn nhẹ.


---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (210) **4-2018-06213** (220) 05.03.2018  
(441) 25.05.2018
- (540)
- LÀNG ĐIỆN CHÂN BÙI QUỐC CHÂU (731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)  
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận,  
thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ xoa bóp dùng trong ngành y, văn phòng phẩm, tranh ảnh, sách, lịch, thiệp chúc mừng, cốc để uống, chai lọ, bình để uống, bộ bát đĩa, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung hoặc thủy tinh, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng, khăn choàng, áo mưa, nước tương, gia vị, bánh kẹo, mỹ phẩm.
- Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử, dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi bảo tàng [dùng cho việc giới thiệu, trưng bày].
- Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh cho người, dịch vụ thú y.
- 

- (210) **4-2018-06214** (220) 05.03.2018  
(441) 25.05.2018
- (540)
- iStopain** (731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)  
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận,  
thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động.
- Nhóm 44: Dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh cho người; dịch vụ thú y.
- 

- (210) **4-2018-06215** (220) 05.03.2018  
(441) 25.05.2018
- (540)
-  (731) TRẦN QUỐC BẢO (VN)  
Số 67B phố Vạn Phúc, phường Liễu Giai,  
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và thực phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn.
-

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06216**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)  
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakam Province, Thailand.

**EUGICA COFF SYRUP**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

---

(210) **4-2018-06217**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

**Kỹ sư CHIẾNBK**

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; dịch vụ làm sạch xe cộ; bảo trì, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy.

---

(210) **4-2018-06218**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

**Kỹ sư BKCHIẾN**

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

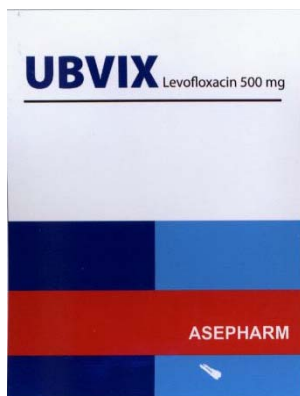
(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; dịch vụ làm sạch xe cộ; bảo trì, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-06219

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.8; A26.11.8

(591) Trắng, đen, xanh cô ban, đỏ, xanh dương, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

(740) Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-06220

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Trắng, đen, tím nhạt, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

(740) Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-06221

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.11.3; A26.11.7

(591) Trắng, đen, xanh dương đậm, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

(740) Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06222**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 2.9.14; A2.9.15; 3.13.1; A5.3.13; 5.3.16; 26.4.2



(591) Đen, trắng, xanh lá cây, tím nhạt, xanh dương nhạt, nâu nhạt, xanh cỏm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN) Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06223**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN) Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

### Tiêu kết Vương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06224**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN) Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

### Thanh trường khang

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06225**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1; 1.15.23; 15.1.13; 5.3.20

(591) Đen, trắng, da cam, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời nhạt, xám, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

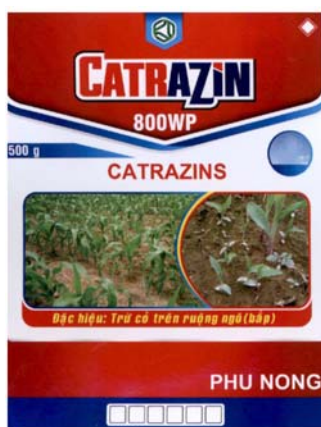
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2018-06226**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1; 1.15.23; 15.1.13; 5.3.20

(591) Đen, trắng, xám, vàng, nâu đất, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, đỏ sẫm, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2018-06227**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh nước biển, xanh dương, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)

Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hạt và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bột nhào và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm, xốt (gia vị); gia vị; nước đá (nước đông lạnh).

---

(210) **4-2018-06228**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**NACADIVI**

(731) CÔNG TY TNHH NACADIVI (VN)  
482 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa,  
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (chi tiết: bán buôn: camera, thiết bị báo cháy, chống trộm).

---

(210) **4-2018-06229**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**HPVISION**

(731) CÔNG TY TNHH NACADIVI (VN)  
482 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa,  
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (chi tiết: bán buôn: camera, thiết bị báo cháy, chống trộm).

---

(210) **4-2018-06230**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ARR'BUCKS COFFEE**

(731) NGÔ QUỐC CHUNG (VN)  
Số 06, ngõ 117, đường Ngô Đức Kế,  
khối Phúc Tân, phường Vinh Tân, thành  
phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao, chế phẩm ngũ cốc, bánh kẹo, kem lạnh, trà (chè).

Nhóm 35: Buôn bán cà phê (dạng hạt, bột hoặc hoà tan), cao cao, bánh kẹo, kem tươi, kem lạnh, trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quầy rượu, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06231**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.1; A7.1.9; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh, trắng, vàng, đỏ, xám, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN HOÀNG  
NGUYỄN (VN)

105/66 Nguyễn Thị Tú, phường Bình  
Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố  
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê rang xay.

---

(210) **4-2018-06232**

(540)

**DALAT ALPHA FARM**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) TẠ HỒNG LÊ (VN)

Số 436/29 Cách Mạng Tháng 8, phường  
11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi; hoa tươi xuất khẩu; hoa tươi cắt cành; hoa trồng trong chậu; cây giống  
hoa; các loại lá tươi để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán: rau; hoa tươi cắt cành, hoa chậu, cây giống hoa; mua bán các loại  
phụ liệu trang trí và bảo quản hoa.

---

(210) **4-2018-06233**

(540)

**G FOR KIDS**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) GODIVA BELGIUM B.V.B.A./S.P.R.L.  
(BE)

Wapenstilstandstraat 5, 1081 Brussel,  
Belgium

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê hoặc ca cao, đồ uống trên cơ sở sô cô  
la, trà, trà đá, bánh kẹo, sô cô la, bánh quy, bánh ngọt, bánh quy giòn, bánh xốp, kem ăn  
lạnh, đá lạnh có thể ăn được.

---

(210) **4-2018-06234**

(540)

**G CUBES**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) GODIVA BELGIUM B.V.B.A./S.P.R.L.  
(BE)

Wapenstilstandstraat 5, 1081 Brussel,  
Belgium

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê hoặc ca cao, đồ uống trên cơ sở sô cô la, trà, trà đá, bánh kẹo, sô cô la, bánh quy, bánh ngọt, bánh quy giòn, bánh xốp, kem ăn lạnh, đá lạnh có thể ăn được.

---

(210) **4-2018-06235**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.11

(731) NGUYỄN THÁI NGỌC (VN)  
48 Nguyễn Bình Khiêm, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-06236**

(540)

**Eyecrown LashKingdom**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) MAKEHEAL CO., LTD. (KR)  
(Deungchon-dong, Mediheal Company Bldg.) 5th Fl., 516 Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng bột dùng cho mặt; mỹ phẩm dùng cho da; chế phẩm xúc tóc dạng lỏng; nước hoa; sữa rửa mặt kèm chế phẩm dưỡng da dạng lỏng; tinh dầu thơm; mỹ phẩm dạng miếng chứa chế phẩm chống nắng và ngăn bắt nắng dùng cho da; kem dưỡng thể; mặt nạ chăm sóc da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; son môi; chế phẩm gội đầu; mỹ phẩm trang điểm mắt; lông mi giả; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch; khăn giấy được thấm ướt chế phẩm mỹ phẩm; mỹ phẩm cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2018-06238**

(540)

**INX COLOR PERFECTION**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) INX INTERNATIONAL INK CO. (US)  
150 North Martingale Road, Suite 700 Schaumburg IL 60173, U.S.A  
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Vật liệu in có bản chất là các mẫu màu; bộ sản phẩm gồm có vật liệu in có bản chất là các mẫu màu được sử dụng để chọn lọc và kiểm tra màu sắc của vật liệu in.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06239**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; 26.1.1; A1.1.5; 18.3.2

(591) Đỏ, trắng, đen, tím, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÁ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
115 Pasteur, phường 6, quận 3, thành  
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở  
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức giới thiệu sản phẩm; xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản bao gồm: dịch vụ đại lý bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; đào tạo cầu thủ bóng đá; dịch vụ câu lạc bộ bóng đá; huấn luyện viên thể thao.

---

(210) **4-2018-06240**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, trắng, hồng, đỏ, vàng, tím.

(731) PHAN MINH TOÀN (VN)  
517 Tự Phước, phường 11, thành phố Đà  
Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán cà phê phục vụ tại chỗ.

---

(210) **4-2018-06241**

(540)

**LinaAPC**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
AMPHARCO U.S.A (VN)  
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp  
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng  
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh  
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-06242**

(220) 05.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**TerbinAPC**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
AMPHARCO U.S.A (VN)  
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp  
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng  
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh  
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-06243**

(220) 05.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.14; A26.11.8

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh lá  
cây, trắng.

**ARTILIFE**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
SẢN XUẤT TÂN ÚC VIỆT (VN)  
Lô 60, đường số 2, khu công nghiệp Tân  
Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân,  
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh  
(VIPCO)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc; sữa bột; sữa chua.

---

(210) **4-2018-06244**

(220) 05.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; A3.7.24; 3.7.3

(591) Vàng đồng, vàng.

**ORI-CHICK**  
Real tastes of chicken

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG  
QUỐC TẾ BIOGOLD (VN)

Đường Bắc Sơn, tổ 27, phường Hoàng  
Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh  
Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &  
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng  
cung cấp.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06245**

(540)

The logo for Kazudo features a stylized green 'K' with a red crown-like element on top, followed by the word 'Kazudo' in a bold, green, sans-serif font with a registered trademark symbol.

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.9.1

(591) Xanh lá cây, đỏ tươi, vàng đồng.

(731) LÊ VĂN HÀO (VN)

Thôn Yên Cách, xã Tế Thắng, huyện  
Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &  
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm nóng nước; thiết bị lọc nước; nồi hơi [không phải bộ phận của máy]; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu.

---

(210) **4-2018-06246**

(540)

The logo for TOMA consists of the letters 'T O M A' in a large, black, serif font with wide letter spacing.

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NICHIOU CO., LTD. (JP)

Rm.1002 Izumisano Center Building, 1-  
10-37 Takamatsu Higashi, Izumisano  
city, Osaka prefecture 598-0012 Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội  
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức cá nhân, trừ khuyên măng sét.

---

(210) **4-2018-06247**

(540)

The logo for LÉGUME features the word 'LÉGUME' in a large, black, serif font with wide letter spacing.

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) PHẠM THỊ HỒNG VÂN (VN)

Số 12A đường Bạch Đằng, phường 7,  
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(210) **4-2018-06248**

(540)

The logo for Belle Amour Hotel features a stylized black rose icon above the text 'BELLE AMOUR Hotel' in a black, serif font with wide letter spacing.

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.1; A5.5.21; A5.5.20

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH

SẠN BELLE AMOUR (VN)

Số 16A đường Phạm Ngũ Lão, phường 3,  
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06249**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**YELLO**

(731) GREEN OAK HOTEL  
MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)

38 Beach Road #29-11, South Beach  
Tower, Singapore 189767

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao  
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP  
COM.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú khách sạn tạm thời, dịch vụ căn hộ có phục vụ (dịch vụ khách sạn); dịch vụ đặt/giữ chỗ phòng khách sạn và nhà hàng ở trong nước và nước ngoài; dịch vụ cung cấp tiện nghi cho các cuộc hội nghị; cho thuê phòng họp; dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống và tổ chức tiệc trong khách sạn bao gồm cả dịch vụ quán rượu (quán bar), quán cà phê, nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán rượu/phòng trà được cung cấp trong khách sạn.

---

(210) **4-2018-06251**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SCARYL**

(731) PHARMALIFE RESEARCH S.R.L.  
(IT)

Via Alla Spiaggia, 7/A - 23900 Lecco  
(LC) - Italy

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng kem; kem dùng cho da mặt và cơ thể (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2018-06254**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ADTK**

(731) MEDICALTEK CO., LTD. (TW)

4f., No- 26, Keya Rd., Daya Dist.,  
Taichung City, Central Science Park,  
Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &  
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Hộp dụng cụ dùng cho bác sỹ; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; máy quay phim nội soi dùng cho mục đích y tế; ống nội soi dạ dày; kính soi đáy mắt; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06255**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.5; 26.1.1; 26.7.5; A3.7.25

(591) Đen, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ  
NGUYỄN HUY HÙNG (VN)

472 Hùng Vương, thị trấn Đắk Hà,  
huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &  
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê chưa rang; cà phê hòa tan; cà phê hạt; cà phê túi lọc; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; chè (trà) thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2018-06256**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; 26.1.1; A5.5.20

(591) Xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm,  
trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)

81 Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem làm trắng da, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm rửa mặt không dùng cho mục đích y tế, serum để làm đẹp (mỹ phẩm), mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2018-06257**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.4.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
AN HỮU (VN)

Số 45 Tân Trụ, phường 15, quận Tân  
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW  
FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, và trưng bày, giới thiệu các sản phẩm như sau: thiết bị điện, tủ phân phối điện và phụ tùng, cân bàn, cân điện tử dùng trong dân dụng, công nghiệp và phụ tùng của chúng, ống dẫn dùng trong nông nghiệp; mua bán dầu nhớt. (trừ động cơ điện).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06258**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**NOMOS**

(731) FUMAKILLA ASIA SDN. BHD. (MY)  
Plot No. 256, Tingkat Perusahaan 5,  
Kawasan Perindustrian Perai 2, 13600  
Perai, Penang, Malaysia

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS  
(MINERVAS)

(511) Nhóm 21: Thiết bị điện và điện tử để thu hút và diệt trừ côn trùng và muỗi.

---

(210) **4-2018-06259**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**BRIGHT ALLIANCE**

(731) ASAMURA PATENT OFFICE, P.C.  
(JP)

Tennoz Central Tower, 2-2-24 Higashi-  
Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-  
0002 Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; xuất bản phẩm dùng trong giáo dục; sách giáo khoa.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tuyển dụng lao động; dịch vụ sắp xếp bố trí nhân sự.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ giáo dục kinh doanh.

---

(210) **4-2018-06260**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(300) 40-2017-0112741 05.09.2017 KR

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 16.1.13

(591) Trắng, ghi.

(731) MEDIASCOPE INC. (KR)  
2,3F, 21, Nonhyeon-Ro 172-Gil,  
Gangnam-Gu, Seoul, 06022 Republic of  
Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình ứng dụng có thể tải xuống được cho điện thoại thông minh; nhạc điện tử có thể tải xuống được qua thiết bị không dây; thiết bị ghi âm âm nhạc; video hình

ảnh động được ghi trước; đĩa thu [ghi âm thanh]; chương trình phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho mục đích tìm kiếm và lấy lại thông tin qua mạng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính ghi sẵn cho máy tính bảng điện tử hoặc kỹ thuật số; ứng dụng điện thoại thông minh (phần mềm, ghi sẵn); phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính ghi sẵn cho mục đích xử lý hình ảnh; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo và sửa âm thanh và âm nhạc; phần mềm máy tính ghi sẵn cho cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để truyền/phát sóng âm thanh/video/nội dung đa phương tiện; phần mềm máy tính ghi sẵn để nâng cao khả năng nghe nhìn của các ứng dụng đa phương tiện, cụ thể là để tích hợp văn bản, âm thanh, đồ họa, hình ảnh tĩnh và hình ảnh chuyển động.

Nhóm 38: Truyền thông tin qua ứng dụng dành cho điện thoại thông minh; truyền nội dung âm thanh; truyền âm nhạc qua mạng dữ liệu; dịch vụ truyền kỹ thuật số đối với dữ liệu nghe nhìn; truyền bản ghi âm thanh và âm thanh-hình ảnh thông qua internet; truyền nội dung do người dùng tạo lập qua internet; truyền video/âm thanh qua điện thoại di động và internet; truyền video qua điện thoại di động và thiết bị di động; truyền video, phim, tranh, ảnh, văn bản, hình ảnh, trò chơi, nội dung do người dùng tạo lập, nội dung âm thanh và thông tin qua internet; truyền nội dung âm thanh và video qua mạng máy tính; cấp quyền truy cập vào các phòng chat trực tuyến và bảng tin điện tử; truyền phát âm thanh kỹ thuật số qua mạng internet và thiết bị không dây di động; truyền phát dữ liệu âm thanh và video trên internet; cấp quyền truy cập kết nối mạng thông tin liên lạc điện tử đối với việc truyền/thu âm thanh; truyền phát dữ liệu âm thanh trên internet; truyền nội dung di động qua điện thoại di động; truyền nội dung âm thanh qua internet; truyền dữ liệu, âm thanh, video và tệp tin đa phương tiện; truyền nội dung âm thanh và video qua internet; truyền dữ liệu âm thanh qua internet.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; cho thuê tiện nghi karaoke; cung cấp tiện nghi karaoke; dịch vụ giải trí bằng video, ghi âm thanh và ghi đĩa; dịch vụ thu âm; dịch vụ thu âm ca nhạc; cung cấp tiện nghi phòng thu âm; cung cấp thiết bị ghi âm thanh; cung cấp phòng thu hình hoặc thu âm; dịch vụ âm nhạc trực tuyến, không tải về được; cung cấp tiện nghi giải trí; cho thuê tệp tin âm nhạc thông qua mạng internet trực tuyến, không tải về được; cho thuê thiết bị âm thanh; cung cấp dịch vụ phòng thu hình hoặc thu âm; cung cấp dịch vụ giải trí; cung cấp âm nhạc kỹ thuật số qua thiết bị di động, không tải về được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

(210) **4-2018-06261**

(220) 05.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 25.1.6; A5.1.5; 26.1.1; 5.1.21

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN TÂN HIỆP (VN)

Khu phố Đông Hưng, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 31: Rau cần nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06263**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.13.1

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)

Lô J53, đường NE8, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2018-06264**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; A26.11.12; 26.11.3; 25.7.20; 3.7.17

(591) Đỏ, xám đậm, trắng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)

Lô J53, đường NE8, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2018-06266**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.2.1

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, xanh cỏm, da cam, đỏ, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH YES PAINT VIỆT NAM (VN)

36/70/4 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất màu.

---

(210) **4-2018-06267**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.21; 5.5.16

(591) Đỏ, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
MỘT THÀNH VIÊN HOA SEN NHON  
HỘI-BÌNH ĐỊNH (VN)

Thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố  
Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn kẽm màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng thép mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh); tấm lợp bằng thép mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn (tôn lạnh màu); dây thép; dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn; thép cán nguội dạng cuộn phủ sơn.

---

(210) **4-2018-06268**

(540)

**KAISAN**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
OSAKE VIỆT NAM (VN)

Thôn Tam Vị, xã Lộc Tiến, huyện Phú  
Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Mút quả ươm; thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây được bảo quản; thịt đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản.

---

(210) **4-2018-06269**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; A26.11.8; 26.3.23

(731) NGUYỄN LÊ DUY DANH (VN)

K4/11 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu,  
thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06270**  
(641) 4-2015-17498  
(300) 4-2015-17498 03.07.2015 VN  
(540)



(220) 03.07.2015  
(441) 25.05.2018  
(531) 26.1.1; A26.11.13; 26.13.25  
(731) TWIN STAR SINGAPORE  
MACHINERY PTE LTD (SG)  
No 82 Tagore Lane, Singapore 787524  
(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ dùng cho công nghiệp may mặc và dệt; phụ kiện và các bộ phận của máy dùng cho công nghiệp may mặc và dệt, cụ thể là trục cho máy, giá đỡ ổ trục cho máy móc, ổ trục [bộ phận của máy móc], đai truyền cho máy móc, bộ lọc [bộ phận của máy móc hoặc động cơ], bộ giảm áp [bộ phận của máy móc], bộ điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy], ròng rọc [bộ phận của máy móc], lò xo [bộ phận của máy], van [bộ phận của máy], bánh xe răng của máy móc; máy khâu; máy là; máy may; máy ép lạng; máy là hơi nước dùng cho vải, có thể mang đi được; băng tải; cần nâng để chất hàng; đai máy nâng; thiết bị nâng; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; băng tải [máy móc]; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; thiết bị vận hành thang máy; cần trục; giá treo [bộ phận của máy móc]; đai truyền cho băng tải.

---

(210) **4-2018-06271**  
(540)



(220) 05.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(531) A1.1.12; A1.1.2; 1.1.14  
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh dương, trắng.  
(731) NGUYỄN HỮU HỘI (VN)  
17/9 đường Liên Khu 2-10, khu phố 10,  
phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân,  
thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2018-06273**  
(540)

**GALANZER**

(220) 05.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(731) CÔNG TY TNHH COSMETICS  
PROFESSION VIỆT NAM (VN)  
Số 5 gác 6 ngõ 208 phố Trần Cung,  
phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-06274

(540)

**FOLADYS**

(220) 05.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) 4-2018-06275

(540)

**ROSAFERINACO<sup>®</sup>**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN THÁI DƯƠNG (VN)

A17/27AB quốc lộ 50, ấp 1A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) 4-2018-06276

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.5.1; 1.13.1

(591) Đen, cam, xanh lam đậm, xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LÊ THỦY VÀ CỘNG SỰ (VN)

Phòng 301 tầng 3, số 179 Nguyễn Ngọc Vũ, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ li-xăng về sở hữu trí tuệ.

---

(210) 4-2018-06277

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.7.6; 26.1.6

(591) Vàng, trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ALAIÃ (VN)

117-119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi ngoài da (mỹ phẩm); nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; son môi.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

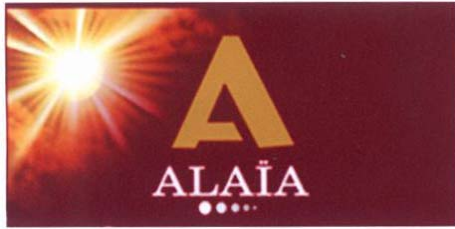
---

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm; kem làm trắng da; tinh dầu; phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem bôi ngoài da (mỹ phẩm); nước hoa; dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; nước xúc tóc; sữa tắm; son môi.

---

(210) **4-2018-06278**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.3.1; 26.1.6

(591) Vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ALAIA (VN)

117-119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi ngoài da (mỹ phẩm); nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; son môi.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm; kem làm trắng da; tinh dầu; phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem bôi ngoài da (mỹ phẩm); nước hoa; dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; nước xúc tóc; sữa tắm; son môi.

---

(210) **4-2018-06279**

(540)

CLβ

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)

Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-06280**

(540)

CLα

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)

Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-06281**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**LUCAS**

(731)

CÔNG TY TNHH VIN OPTIC (VN)

Lầu 1, số 188 Đặng Văn Ngữ, phường  
14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

Nhóm 35: Mua bán: mắt kính và phụ kiện đi kèm với kính.

---

(210) **4-2018-06282**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**LOPAT**

(731)

CÔNG TY TNHH VIN OPTIC (VN)

Lầu 1, số 188 Đặng Văn Ngữ, phường  
14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

Nhóm 35: Mua bán: mắt kính và phụ kiện đi kèm với kính.

---

(210) **4-2018-06283**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**VIN OPTIC**

(731)

CÔNG TY TNHH VIN OPTIC (VN)

Lầu 1, số 188 Đặng Văn Ngữ, phường  
14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

Nhóm 35: Mua bán: mắt kính và phụ kiện đi kèm với kính.

---

(210) **4-2018-06284**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ZUKI**

(731)

CÔNG TY TNHH VIN OPTIC (VN)

Lầu 1, số 188 Đặng Văn Ngữ, phường  
14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

Nhóm 35: Mua bán: mắt kính và phụ kiện đi kèm với kính.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06285**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) TRẦN THÁI SƠN (VN)

551/195/34/2B, đường Lê Văn Khương,  
khu phố 5, phường Hiệp Thành, quận 12,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-06286**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ  
PHẨM ĐOAN MINH LÊ (VN)

295 Hùng Vương, phường Mỹ An, thành  
phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-06287**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 7.3.2; A7.1.11; 26.5.4; 7.1.24

(591) Đen, cam, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây  
đậm, trắng, xanh cốm.

(731) CÔNG TY TNHH BAMBU (VN)

Lầu 2, tòa nhà 72/24 Phan Đăng Lưu,  
phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố  
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; trang trí nội thất (thi công); san  
lấp mặt bằng; xây dựng cơ sở hạ tầng; xây dựng công trình biệt thự.

---

(210) **4-2018-06290**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT GIA  
CÔNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU  
HANEL (VN)

Lô 3, đường TS8, KCN Tiên Sơn, xã Nội  
Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06291**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

---

(210) **4-2018-06292**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

---

(210) **4-2018-06293**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

---

(210) **4-2018-06294**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

---

(210) **4-2018-06295**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.14; A5.3.13

(731) TRẦN QUỐC VIỆT (VN)

213 Phan Bội Châu, phường Thống Nhất,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu  
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, đông dược, mỹ phẩm, vật tư y tế.

---

(210) **4-2018-06297**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.3; A3.7.24; A11.1.4; 11.3.18

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TK  
INVESTMENT (VN)

276 Pasteur, phường 08, quận 3, thành  
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán giải khát.

---

(210) **4-2018-06298**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Nâu vàng, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MAGNUM (VN)

129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-06299**

(540)

**BestStyle**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MAGNUM (VN)

129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-06300**

(540)

**Bon Leafs**

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MAGNUM (VN)  
129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8,  
thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-06301**

(540)

**KASILOF**

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MAGNUM (VN)  
129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8,  
thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-06302**

(540)

**HƯƠNG THẨM**

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; xà phòng khử mùi; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm thực rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân (đồ vệ sinh cá nhân).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ  
Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)  
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn  
Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải  
Dương  
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,  
LTD.)

(210) **4-2018-06303**

(540)



(511) Nhóm 29: Hạt điều sơ chế; dầu thực vật; bơ thực vật (magarin); mút ướp được chế biến từ quả điều; nhân hạt điều đã qua chế biến (rang muối, nướng và tẩm ướp gia vị).

---

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25; A26.11.13

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT &  
THƯƠNG MẠI HẠT ĐIỀU VIỆT (VN)  
208 đường ĐHT 02, khu phố 4, phường  
Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố  
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng  
sự (TRAN H.N & ASS.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06304**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25; A26.11.13

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI HẠT ĐIỀU VIỆT (VN)  
208 đường ĐHT 02, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều sơ chế; dầu thực vật; bơ thực vật (magarin); mút ước được chế biến từ quả điều; nhân hạt điều đã qua chế biến (rang muối, nướng và tẩm ướp gia vị).

---

(210) **4-2018-06305**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.13; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI HẠT ĐIỀU VIỆT (VN)  
208 đường ĐHT 02, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều sơ chế; dầu thực vật; bơ thực vật (magarin); mút ước được chế biến từ quả điều; nhân hạt điều đã qua chế biến (rang muối, nướng và tẩm ướp gia vị).

---

(210) **4-2018-06306**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21

(731) PHẠM PHONG VŨ (VN)

46/40 Hà Huy Giáp, khu phố 3A, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví; túi du lịch; vali; túi quần áo dành cho lữ hành; da thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; ca vát; thắt lưng; hàng dệt kim (bít tất).


---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-06307** (220) 06.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
SMART ASIA (VN)  
2B1, Chu Mạnh Trinh, phường Bến  
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- TOUGAIKOTSU CARE
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế chi tiết: dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.
- 


- (210) **4-2018-06309** (220) 06.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
SMART ASIA (VN)  
2B1, Chu Mạnh Trinh, phường Bến  
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- NAMISHIHOU
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế chi tiết: dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.
- 

- (210) **4-2018-06310** (220) 06.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (731) CÔNG TY CỔ PHẦN FITNESS LÂM  
THÁI (VN)  
1236 Trường Sa, phường 14, quận Phú  
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 28: Quả tạ tập thể dục; xe đạp đặt cố định để luyện tập thể dục; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện thể hình.

Nhóm 35: Mua bán: máy tập thể dục, thiết bị phòng tập, quần áo giày dép, máy mát-xa, bàn bóng bàn, thiết bị thể thao, quả tạ tập thể dục, xe đạp đặt cố định để luyện tập thể dục.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

- (210) **4-2018-06311** (220) 06.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) 26.1.2; 8.7.5; 8.5.1  
(591) Trắng, xanh hòa bình, xanh lá cây, vàng,  
đỏ, nâu, cam.  
(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)  
Số 28 Ngô Sĩ Liên, phường Văn Miếu,  
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bún chả.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-06312

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 8.7.5; 8.5.1; 26.1.2

(591) Trắng, xanh hòa bình, xanh lá cây, vàng, đỏ, nâu, cam.

(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)  
Số 28 Ngô Sĩ Liên, phường Văn Miếu,  
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bún chả.

---

(210) 4-2018-06313

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.3; A1.1.10; A3.7.24; 26.1.1

(591) Cam, đỏ, trắng, đen, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN  
BÓN NAM VIỆT THÁI (VN)  
43/14 ấp Tiên Lân 1, xã Bà Điểm, huyện  
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón trong nông nghiệp; phân đạm.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chế phẩm hoá học để trị bệnh nấm mốc ở cây; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt ký sinh trùng; chất trừ động vật có hại.

Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm, chế phẩm phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc trị bệnh cho cây trồng.

---

(210) 4-2018-06316

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.13.1; 3.11.7; A3.11.24

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VERDIN (VN)  
88/9 Thái Phiên, phường 2, quận 11,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06317**

(220) 06.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.6; 1.15.23; 1.15.21

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ THIÊN AN (VN)  
Số 93 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Các chế phẩm dùng để bảo quản thực phẩm; các chất hỗ trợ bảo quản thực phẩm; chế phẩm hỗ trợ bảo quản lý dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ bảo quản hàng may mặc, giày da, điện tử, kim loại.

Nhóm 35: Mua bán các chế phẩm dùng để bảo quản thực phẩm; mua bán các chất hỗ trợ bảo quản thực phẩm; mua bán các chất hỗ trợ bảo quản dược phẩm; mua bán các chất hỗ trợ bảo quản hàng may mặc, giày da, điện tử, kim loại.

---

(210) **4-2018-06318**

(220) 06.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(591) Đen, xám, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ONE HEALTH (VN)  
05 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán sách báo, tạp chí.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; khóa đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2018-06319**

(220) 06.03.2018

(540)

**VẠN XUÂN**

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN FMCG INVESTMENT (VN)  
Số 110-112, đường Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm (nước mắm là chủ yếu); thực phẩm làm từ cá; chiết xuất của thịt; cá nhuyển dạng sệt; cá muối.

Nhóm 30: Gia vị; sốt gia vị; nước sốt, tương, sốt đậu nành.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06320**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) TRƯỜNG HUỲNH NHƯ (VN)

Khóm 2, phường 2, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán áo; mua bán quần; mua bán giày; mua bán dép.

---

(210) **4-2018-06321**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1; 1.5.1; 25.5.25

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng, xanh lá cây.

(731) LƯƠNG KIM HÙNG (VN)

Số 11 tầng 23 Nhà B2 Chung cư CT1 Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy nước lọc nước RO và máy nước nóng năng lượng mặt trời, thiết bị chiếu sáng, hệ thống điều hòa không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2018-06322**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.1; 1.15.15

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh da trời.

(731) LƯƠNG KIM HÙNG (VN)

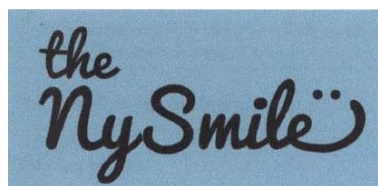
Số 11 tầng 23 nhà B2 chung cư CT1 Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy nước lọc nước RO và máy nước nóng năng lượng mặt trời, thiết bị chiếu sáng, hệ thống điều hòa không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2018-06323**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh ngọc, đen.

(731) PHẠM BÍCH CHÂU (VN)

436 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép, quần áo.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06324**

(540)



**House Shoes**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 9.9.1; A9.9.5; 26.4.1

(591) Hồng, đen, xám, trắng.

(731) PHẠM BÍCH CHÂU (VN)

436 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép, quần áo.

---

(210) **4-2018-06325**

(540)

**GAFA**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) PHẠM BÍCH CHÂU (VN)

436 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép, quần áo.

---

(210) **4-2018-06326**

(540)

**TAMIQ**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU

TẠ MINH QUANG (VN)

15 đường 3C, phường An Lạc A, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-06327**

(540)

**Lawrence**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU

TẠ MINH QUANG (VN)

15 đường 3C, phường An Lạc A, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-06328**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
TẠ MINH QUANG (VN)  
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

# CAROLIN

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-06329**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
TẠ MINH QUANG (VN)  
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

# WLEZA

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-06330**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
TẠ MINH QUANG (VN)  
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

**TAMIQUA**

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-06331**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
TẠ MINH QUANG (VN)  
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

**Lannard**

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-06332**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
TẠ MINH QUANG (VN)  
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

**Kanard**

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-06333**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
TẠ MINH QUANG (VN)  
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

**GEISHA**

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-06334**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

**Brennard**

THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
TẠ MINH QUANG (VN)

15 đường 3C, phường An Lạc A, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-06335**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

**ALYNA**

THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
TẠ MINH QUANG (VN)

15 đường 3C, phường An Lạc A, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-06336**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) HUARUI INNOVATION (SHENZHEN)

**REWONDER**

TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

5F, Building C, Mingjun Industrial Park,  
Langrong Crossing, Longhua Road,  
Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp

INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi máy vi tính; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; điện thoại thông minh; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; máy thu thanh và thu hình; tai nghe; vỏ hộp loa; đồng hồ thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; dây điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; kính đeo mắt thông minh; thiết bị lưu trữ dữ liệu; cân; thiết bị sạc cho pin điện; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; pin sạc dự phòng có thể mang đi được.

---

(210) **4-2018-06337**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) RECIPE CO., LTD. (KR)

**PU:RECIPE**

7F, 125, Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul,  
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm chăm sóc da; kem dưỡng thể; chế phẩm dưỡng da dạng lỏng; kem mỹ phẩm dùng cho mắt; kem dưỡng trắng da; chế phẩm làm sạch da; chế phẩm dưỡng da tay dạng lỏng; xà phòng tắm; chế phẩm gội đầu; chế phẩm làm sạch tóc; chế phẩm xả dưỡng tóc; kem mỹ phẩm dùng cho tay; chế phẩm tẩy trang mắt; chế phẩm mỹ phẩm bôi mí mắt; chế phẩm mỹ phẩm kẻ mắt; kem trang điểm có đặc tính của kem nền, kem lót và chế phẩm dưỡng ẩm, chống nắng (kem bb); chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-06338**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) RECIPE CO., LTD. (KR)

**Med:-All**

7F, 125, Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul,  
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm chăm sóc da; kem dưỡng thể; chế phẩm dưỡng da dạng lỏng; kem mỹ phẩm dùng cho mắt; kem dưỡng trắng da; chế phẩm làm sạch da; chế phẩm dưỡng da tay dạng lỏng; xà phòng tắm; chế phẩm gội đầu; chế phẩm làm sạch tóc; chế phẩm xả dưỡng tóc; kem mỹ phẩm dùng cho tay; chế phẩm tẩy trang mắt; chế phẩm mỹ phẩm bôi mí mắt; chế phẩm mỹ phẩm kẻ mắt; kem trang điểm có đặc tính của kem nền, kem lót và chế phẩm dưỡng ẩm, chống nắng (kem bb); chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-06339**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24

(731) KRUNGSIAM BEVERAGE CO., LTD.  
(TH)



413 Moo 2, Banklongsuan  
Prasamutjadee, Samutprakarn, 10290  
Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống tăng lực không dùng cho mục đích y tế; nước ngọt có hương cà phê; nước ép trái cây; đồ uống từ trái cây, không chứa cồn; nước ngọt trên cơ sở trái cây có hương trà; đồ uống không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn có hương trà; đồ uống không chứa cồn có hương cà phê; đồ uống từ trái cây không chứa cồn; nước ngọt

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

[đồ uống không chứa cồn]; nước ép rau [đồ uống không cồn]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước [đồ uống].

---

(210) **4-2018-06340** (220) 06.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) **VNWALLS GARDEN** PHẠM ANH TUẤN (VN)  
"Giữ gìn và bảo vệ đời sống con người" 560 Giải Phóng, phường Trường Thi,  
"Preserving and protecting human life" thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định  
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy trồng rau hữu cơ; máy trồng cây dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán: máy trồng rau hữu cơ, máy trồng cây dược liệu, vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2018-06341** (220) 06.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) **ULCELOCK** PION-TECH CO., LTD. (KR)  
13, Osongsaengmyeong 1-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea  
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chức năng; gel xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; kem mỹ phẩm làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; nước thơm mỹ phẩm dưỡng ẩm cho da; chế phẩm chống nắng; kem mỹ phẩm tẩy bỏ tế bào da chết; nước thơm dùng cho da; kem mỹ phẩm làm sạch da; kem bọt mỹ phẩm làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm trong bồn và tắm bằng vòi sen; kem và gel mỹ phẩm dùng cho da mặt, tay và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm để làm mới da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc; tinh dầu dùng cho mặt; mỹ phẩm dùng để xoa bóp (mát-xa).

---

(210) **4-2018-06342** (220) 06.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) **Economy Smartium** ASIANA AIRLINES, INC. (KR)  
Asiana Town, 443-83, Ojeong-ro Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea  
이코노미 스마트움 (740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)



(511) Nhóm 12: Dù để nhảy dù; xe lăn dùng cho người tàn tật; tàu thủy; thuyền; bộ phận và phụ tùng của tàu thủy và thuyền; máy bay; bộ phận và phụ tùng cho máy bay; máy bay hạng nhẹ; tàu lượn (dùng để bay), máy bay trực thăng; ghế ngồi cho máy bay; xe ô tô; bộ phận và phụ tùng cho ô tô; xe đẩy dùng để chở hành lý không dùng động cơ, có thể gấp lại được; xe đẩy trẻ em; lớp cho bánh xe cộ; giảm xóc treo dùng cho xe cộ; thiết bị phanh dùng cho xe cộ; các bộ phận kết cấu khung cho tàu hỏa; xe đạp; máy kéo dùng cho nông nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải hàng không; vận tải đường biển; thông tin về vận tải hàng không; vận chuyển bằng xe buýt; dịch vụ chuyên chở hành khách theo tuyến cố định giữa các điểm dừng-đỗ của cảng hàng không và cảng hàng không; cung cấp tiện nghi của cảng hàng không cho hoạt động hàng không; dịch vụ bốc xếp hàng hóa lên phương tiện vận chuyển; vận tải hành khách bằng tàu hỏa; vận tải hành khách bằng tàu thủy; vận tải hàng hóa; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến dịch vụ vận tải hàng hóa và con người bằng đường không; dịch vụ thông tin về hàng hóa được vận chuyển; vận tải bằng ô tô; dịch vụ kho chứa hàng hóa; dịch vụ lưu chứa hàng hóa trong kho lạnh; dịch vụ kho chứa máy bay; cho thuê xe lăn; vận tải bằng thuyền; sắp xếp và đặt chỗ cho các chuyến lữ hành; dịch vụ du lịch bằng đường không.

---

(210) **4-2018-06343**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Business Smartium**

비즈니스 스마트움

(731) ASIANA AIRLINES, INC. (KR)

Asiana Town, 443-83, Ojeong-ro  
Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Dù để nhảy dù; xe lăn dùng cho người tàn tật; tàu thủy; thuyền; bộ phận và phụ tùng của tàu thủy và thuyền; máy bay; bộ phận và phụ tùng cho máy bay; máy bay hạng nhẹ; tàu lượn (dùng để bay), máy bay trực thăng; ghế ngồi cho máy bay; xe ô tô; bộ phận và phụ tùng cho ô tô; xe đẩy dùng để chở hành lý không dùng động cơ, có thể gấp lại được; xe đẩy trẻ em; lớp cho bánh xe cộ; giảm xóc treo dùng cho xe cộ; thiết bị phanh dùng cho xe cộ; các bộ phận kết cấu khung cho tàu hỏa; xe đạp; máy kéo dùng cho nông nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải hàng không; vận tải đường biển; thông tin về vận tải hàng không; vận chuyển bằng xe buýt; dịch vụ chuyên chở hành khách theo tuyến cố định giữa các điểm dừng-đỗ của cảng hàng không và cảng hàng không; cung cấp tiện nghi của cảng hàng không cho hoạt động hàng không; dịch vụ bốc xếp hàng hóa lên phương tiện vận chuyển; vận tải hành khách bằng tàu hỏa; vận tải hành khách bằng tàu thủy; vận tải hàng hóa; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến dịch vụ vận tải hàng hóa và con người bằng đường không; dịch vụ thông tin về hàng hóa được vận chuyển; vận tải bằng ô tô; dịch vụ kho chứa hàng hóa; dịch vụ lưu chứa hàng hóa trong kho lạnh; dịch vụ kho chứa máy bay; cho thuê xe lăn; vận tải bằng thuyền; sắp xếp và đặt chỗ cho các chuyến lữ hành; dịch vụ du lịch bằng đường không.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06344**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.23; 3.4.13; A3.4.24; A3.4.2

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM NHÌN QUỐC TẾ ALADDIN (VN)  
Số 16, ngách 145/49, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-06345**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2

(591) Trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)  
Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu, cây giống, con giống; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-06346**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2

(591) Trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)  
Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu, cây giống, con giống; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-06347**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.4.3; 26.3.1; 26.7.25; 26.3.23

(591) Xám, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
THƯỜNG MẠI DƯỢC PHẨM AN PHÚ  
(VN)

Số 24, ngõ 643 Phạm Văn Đồng, phường  
Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành  
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thức phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế; băng y tế; băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè; cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá; gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-06348**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
NC VIỆT NAM (VN)

Số 508, ngõ 115 Nguyễn Văn Trỗi,  
phường Định Công, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

# SPRAY-SOL

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế, que thử thai; bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2018-06349**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ THỊNH VƯỢNG (VN)

**Vương Cẩm Khang**

Số 14 - H18, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06350**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ THỊNH VƯỢNG (VN)

**Bách Khí Khang**

Số 14 - H18, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06351**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)

**VERNIBIO**

Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06352**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)  
Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại  
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

**VERNIOTIC**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06353**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)  
Kiot D5 chợ Đại Từ, khu đô thị mới Đại  
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

**VERNIPROBIOTIC**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06354**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC  
KỸ THUẬT DUỢC PHẨM A.N.Z VIỆT  
NAM (VN)

**Bình Fế Khang**


Thôn Chương Lộc, xã Chương Dương,  
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

- |                           |   |
|---------------------------|---|
| (210) <b>4-2018-06355</b> | (220) 06.03.2018  |
| (540)                     | (441) 25.05.2018  |
|                           | (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT DƯỢC PHẨM A.N.Z VIỆT NAM (VN)<br>Thôn Chương Lộc, xã Chương Dương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội |
- Bình Phê Khang**
- |       |  |
|-------|--|
| (511) | Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế. |
|-------|--|
- 

- |                           |   |
|---------------------------|---|
| (210) <b>4-2018-06356</b> | (220) 06.03.2018  |
| (540)                     | (441) 25.05.2018  |
|                           | (531) A10.3.11  |
|                           | (591) Đen, xanh, trắng.   |
|                           | (731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)<br>Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội |
- 
- |       |   |
|-------|---|
| (511) | Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được). |
|-------|---|
- 

- |                           |  |
|---------------------------|--|
| (210) <b>4-2018-06357</b> | (220) 06.03.2018   |
| (540)                     | (441) 25.05.2018   |
|                           | (531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1   |
|                           | (591) Vàng, nâu.   |
|                           | (731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)<br>Số 19, đường 15, Phúc Xá, Ba Đình, thành phố Hà Nội |
- 
- |       |   |
|-------|---|
| (511) | Nhóm 14: Tượng nhỏ bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ thủ công mỹ nghệ bằng kim loại quý; tranh bằng vàng lá; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; vàng lá. |
|-------|---|

Nhóm 16: Quà tặng văn phòng phẩm; bút; tranh ảnh; tranh khắc; tranh vẽ đã có khung hoặc chưa có khung.

Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật; khung tranh ảnh; tượng bằng gỗ, sập, thạch cao hoặc chất dẻo; hủ phách vàng.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 35: Mua bán tượng nhỏ bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; tranh bằng vàng lá, tranh ảnh, tranh khắc, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ lưu niệm, quà tặng văn phòng phẩm, bút mạ vàng, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng pha lê, thủy tinh, quà tặng bằng pha lê, đồ trang trí bằng pha lê, hồ phách vàng; xuất nhập khẩu tượng nhỏ bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; tranh bằng vàng lá, tranh ảnh, tranh khắc, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ lưu niệm, quà tặng văn phòng phẩm, bút mạ vàng, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng pha lê, thủy tinh, quà tặng bằng pha lê, đồ trang trí bằng pha lê, hồ phách vàng.

(210) **4-2018-06358**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NÔNG NGHIỆP THÀNH PHÁT (VN)

Thôn Tam Phong, xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; kali dùng trong nông nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất (nông nghiệp); hóa chất để cải tạo đất.

(210) **4-2018-06360**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.1.11; 25.1.25; 25.1.9

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)

82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2018-06361**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.10; 3.7.16

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DAPICO (VN)

164 đường số 30, khu phố 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); chế phẩm để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-06365**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ADIDI (VN)

20 đường số 22, khu dân cư Him Lam A6, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; phân tích giá thành; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các mặt hàng như: máy vi tính, điện thoại, thiết bị ngành viễn thông tin học, mỹ phẩm, hàng may mặc, ti vi, dàn máy tính, đồ dùng gia đình gồm: tủ lạnh, máy giặt, máy sấy, máy ép, máy nước nóng, máy lạnh, điện thoại, máy tính bảng, máy tính xách tay, máy say sinh tố, nồi cơm điện, bộ nồi, xoong, chảo; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính).

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện; thiết bị làm lạnh; thiết bị nhà bếp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; kho hàng hoá; môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2018-06366**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HIỆP NGHĨA (VN)

381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn bóng, sơn mờ, sơn PU.

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06367**

(540)

The logo consists of the letters 'P', 'E', and 'C' in a bold, blue, sans-serif font. The 'P' and 'C' are significantly larger than the 'E' in the middle.

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh dương.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN  
XUẤT HIỆP NGHĨA (VN)  
381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê,  
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn bóng, sơn mờ, sơn PU.

---

(210) **4-2018-06368**

(540)

The logo consists of the letters 'G', 'O', 'P', 'E', and 'C' in a bold, blue, sans-serif font. The 'G' and 'C' are significantly larger than the other letters.

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh dương.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN  
XUẤT HIỆP NGHĨA (VN)  
381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê,  
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn bóng, sơn mờ, sơn PU.

---

(210) **4-2018-06369**

(540)

The logo consists of the letters 'S', 'O', 'P', 'E', and 'C' in a bold, blue, sans-serif font. The 'S' and 'C' are significantly larger than the other letters.

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh dương.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN  
XUẤT HIỆP NGHĨA (VN)  
381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê,  
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn bóng, sơn mờ, sơn PU.

---

(210) **4-2018-06370**

(540)

The logo consists of the letters 'O', '2', 'P', 'E', and 'C' in a bold, blue, sans-serif font. The 'O' and 'C' are significantly larger than the other letters.

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh dương.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN  
XUẤT HIỆP NGHĨA (VN)  
381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê,  
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn bóng, sơn mờ, sơn PU.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06371**

(540)

**NANOPAINT**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN  
XUẤT HIỆP NGHĨA (VN)  
381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê,  
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn bóng, sơn mờ, sơn PU.

---

(210) **4-2018-06372**

(540)

Familidoo

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NEW CENTURY PRODUCTS  
LIMITED (TW)

9F., N0.208, Tayou Road, SongShan  
Dist., Taipei City 10587, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay; xe đẩy trẻ em; xe đẩy cho trẻ em; xe đẩy trẻ em có thể gập lại; xe scutor bốn bánh; xe đẩy cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 18: Ba lô; túi mua hàng; túi du lịch; túi đựng vật dụng của em bé; địu em bé đeo trên người; túi xách tay.

---

(210) **4-2018-06374**

(540)

**LAUNCHPOINT**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) MARKETO, INC. (US)

901 Mariners Island Blvd., Suite 500,  
San Mateo, California 94404-1573,  
United States of America


(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM  
IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu các ứng dụng và phần mềm trong lĩnh vực thương mại và marketing trên internet cho mục đích bán lẻ; bán các ứng dụng và phần mềm trong lĩnh vực thương mại và marketing thông qua internet.

---

(210) **4-2018-06375**

(540)

  
Queen Box

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A17.2.2

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ THIÊN CẢNH (VN)

Tầng 5, toà nhà Tulip Tower, 15 Hoàng  
Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể: mua bán trực tuyến hàng gia dụng, thiết bị điện tử, thiết bị ngoại vi, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị đo đạc, thiết bị quang học, thiết bị nghe nhìn, dụng cụ bảo hộ lao động, thiết bị bảo hộ, hàng điện máy, thiết bị di động và các phụ kiện của chúng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, đồ dùng trong nhà tắm, dụng cụ âm nhạc, văn phòng phẩm, đồ dùng học tập, thiết bị giảng dạy, đồ trang trí nội thất (tranh, ảnh, hoa giả, bàn ghế), đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ nội thất dùng trong gia đình và văn phòng, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo thời trang, quần áo lót, quần áo thể dục thể thao, đồ bơi, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, mỹ phẩm, hoá mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh, băng vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, đồ uống, hàng nông sản, hàng lâm sản, dụng cụ thiết bị nhà bếp, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm các loại (thảm trải sàn, thảm yoga, thảm trang trí), hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, dụng cụ cầm tay, thiết bị cầm tay, sách báo, tạp chí, ấn phẩm, vật liệu xây dựng, thiết bị và dụng cụ y tế, xe cộ các loại, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, đồ gốm sứ thủy tinh, đồ điện gia dụng, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp, thiết bị làm lạnh, thiết bị gia nhiệt, đồ dùng cho trẻ em trẻ sơ sinh, kết sắt an toàn, máy tính tiền, máy bán hàng tự động, dụng cụ trên bàn ăn (dao, thìa, đĩa, nĩa, đĩa ăn), đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dịch vụ quảng cáo, đại lý quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng, xúc tiến thương mại, cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo.

---

(210) **4-2018-06376**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**OH HONEY**

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI  
COFCO (VN)

Số 3 Phan Đình Phùng, phường Hạ Lý,  
quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

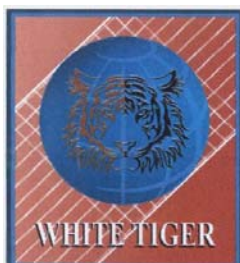
---

(210) **4-2018-06377**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.16; 1.5.1; 26.4.3; A25.7.4

(591) Đen, xanh, trắng, cam.

(731) NGUYỄN HOÀNG ĐẠM (VN)

G42 ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông,  
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Lưới, lưới nhựa.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06380**

(540)

The logo for KEMAGE features a stylized graphic of a horse's head in profile, colored in red and blue, followed by the word "KEMAGE" in a bold, blue, sans-serif font.

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.3.1; A26.11.12; 26.11.3; A3.3.24

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH BƠM FROG (VN)

30 đường số 12, khu phố 3, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

Nhóm 35: Mua bán máy phát điện.

---

(210) **4-2018-06381**

(540)

**SUPERHUAMEI**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BẢO ÔN THĂNG LONG (VN)

Thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu bảo ôn cách nhiệt: bông thủy tinh, bông khoáng, cao su lưu hóa (cao su xốp).

---

(210) **4-2018-06382**

(540)

**APIFEXO**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)

263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-06383**

(540)

**PALOREX**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)

263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06384**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)

**LOTADIN**

263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-06385**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)

**CANPAZ**

263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-06386**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) HUVIS CORPORATION (KR)

**HexaFlower**

343, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06060, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 23: Chỉ siêu mịn tổng hợp; sợi và chỉ xơ bán tổng hợp (sợi xơ tự nhiên được xử lý hóa học); sợi; sợi và chỉ xơ bán tổng hợp dùng cho ngành dệt; sợi dệt; sợi và chỉ may dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ đàn hồi dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ xơ tổng hợp dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ dùng để mạng; sợi dùng để đan; sợi và chỉ tổng hợp; sợi và chỉ xơ tổng hợp; sợi và chỉ may hỗn hợp; sợi và chỉ hỗn hợp trên cơ sở sợi hóa học.

---

(210) **4-2018-06387**

(220) 06.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) HUVIS CORPORATION (KR)

**viviC**

343, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06060, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 23: Chỉ siêu mịn tổng hợp; sợi và chỉ xơ bán tổng hợp (sợi xơ tự nhiên được xử lý hóa học); sợi; sợi và chỉ xơ bán tổng hợp dùng cho ngành dệt; sợi dệt; sợi và chỉ may dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ đàn hồi dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ xơ tổng hợp dùng cho

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

ngành dệt; sợi và chỉ dùng để mạng; sợi dùng để đan; sợi và chỉ tổng hợp; sợi và chỉ xơ tổng hợp; sợi và chỉ may hỗn hợp; sợi và chỉ hỗn hợp trên cơ sở sợi hóa học.

(210) **4-2018-06388**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) SHENZHEN HONGAN E-COMMERCE CO., LTD. (CN)

# ZAFUL

No. 1108A, Tianli Central Business Sq., Houhai East Rd., Nanshan St., Nanshan Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em; quần dài; quần áo lót; quần áo cho người đi xe đạp; quần áo bơi; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay; khăn choàng đầu của phụ nữ; khăn quàng cổ; ca vát; mạng che mặt (trang phục); quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; kế toán; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(210) **4-2018-06389**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.1; 25.1.25



JIN DA JUN

(731) KUO I-TSUN (TW)

2F., No. 91, Chengzhang 3rd St., Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp bữa tiệc (cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; nhà hàng phục vụ các món ăn tự chọn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng phục vụ các món ăn Nhật Bản.

(210) **4-2018-06390**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(591) Xanh dương.



Build HR Excellency

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VHR3 (VN)

Số 31, ngõ 210/41 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ tư vấn giáo dục; tư vấn định hướng nghề nghiệp.

---

(210) **4-2018-06391**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỢC PHẨM VIHAPHA (VN)

**VIHABUMIN**

Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình,  
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG  
(BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06392**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỢC PHẨM VIHAPHA (VN)

**VIBUMIN**

Số 12, ngõ 65, đường Khương Đình,  
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG  
(BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06393**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 24.9.1; A26.11.8; A26.11.7

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
TOPHOTEL (VN)

Số 188, đường Lê Quang Đạo, phường  
Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố  
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG  
(BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn nhanh; quán rượu nhỏ.

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-06394**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.9.1

(591) Vàng đồng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN TNR HOLDINGS VIỆT NAM (VN)

Tầng 26 tòa tháp A (tòa nhà TNR) số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng (franchising).

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý bất động sản; môi giới chứng khoán.

(210) **4-2018-06395**

(540)

# TIẾN TUẤN

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731)

CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY DƯỢC PHẨM TIẾN TUẤN (VN)

Lô.IV - 19 (khu công nghiệp Tân Bình), Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740)

Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy móc công nghiệp trong lĩnh vực dược phẩm, thực phẩm, dinh dưỡng và mỹ phẩm, cụ thể là, máy trộn và máy tạo hạt ướt cao tốc; máy sấy và tạo hạt tầng sôi, và máy xát hạt; máy nghiền bao gồm máy nghiền búa và máy nghiền; máy nâng hạ, cụ thể là máy nâng hạ để vận chuyển liệu, vật liệu và thùng chứa; máy trộn bột khô dùng để trộn bột khô dùng trong công nghiệp; máy ép gói; máy đóng nang; máy đùn và tạo hạt đùn trong công nghiệp; máy lau viên; máy bao viên thuốc (bao phim và bao đường); máy ép vỉ thuốc; máy đóng hộp; khuôn [bộ phận của máy].

(210) **4-2018-06397**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 26.1.1

(591) Hồng, vàng, trắng.

(731)

HOMEWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

No.23, Gongye 1st Rd., Annan Dist., Tainan City, Taiwan

(740)

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-06398**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 2.7.2; 2.7.23; A2.5.22; 26.1.1

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THỜI TRANG  
BFLEX (VN)

98/1, tổ 1, khu phố Bình Dương, phường  
Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh  
Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

---

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(210) **4-2018-06399**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 7.3.11; 26.3.23; 26.1.10

(591) Đỏ booc đỏ, vàng nghệ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NGÀNH  
NƯỚC PHÚ THỊNH (VN)

C5 + C6, khu công nghiệp Đình Trám,  
xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh  
Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn  
(HAI HAN IP CO., LTD.)

---

(511) Nhóm 19: Ống dẫn nước bằng nhựa cứng; khớp nối ống nước bằng nhựa cứng.

---

(210) **4-2018-06400**

(540)

**MONDEPA**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) INDIVIOR UK LIMITED (GB)

103-105 Bath Road, Slough SL1 3UH,  
(GB)

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển  
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

---

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; thuốc dùng cho người và cho mục đích thú y, cụ thể là thuốc dùng để điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần

và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; chế phẩm dược dùng để điều trị nghiện hóa chất.

---

(210) **4-2018-06401**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) INDIVIOR UK LIMITED (GB)

103-105 Bath Road, Slough SL1 3UH,  
(GB)

**MONDEPA**

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển  
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 44: Tư vấn về dược phẩm và cung cấp thông tin về dược phẩm dùng để điều trị và phòng ngừa rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị và phòng ngừa các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị và phòng ngừa các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị và phòng ngừa các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; tư vấn sức khỏe; cung cấp thông tin và tư vấn chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin và tư vấn về dược phẩm; cung cấp thông tin về dược phẩm liên quan đến thông tin thuốc và kế hoạch điều trị.

---

(210) **4-2018-06402**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) INDIVIOR UK LIMITED (GB)

103-105 Bath Road, Slough SL1 3UH,  
(GB)

**SUBLOCADE**

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển  
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; thuốc dùng cho người và cho mục đích thú y, cụ thể là thuốc dùng để điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; chế phẩm dược dùng để điều trị nghiện hóa chất.

---

(210) **4-2018-06403**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) INDIVIOR UK LIMITED (GB)

103-105 Bath Road, Slough SL1 3UH,  
(GB)

**SUBLOCADE**

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển  
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 44: Tư vấn về dược phẩm và cung cấp thông tin về dược phẩm dùng để điều trị và phòng ngừa rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị và phòng ngừa các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị và phòng ngừa các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị và phòng ngừa các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; tư vấn sức khỏe; cung cấp thông tin và tư vấn chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin và tư vấn về dược phẩm; cung cấp thông tin về dược phẩm liên quan đến thông tin thuốc và kế hoạch điều trị.

---

(210) **4-2018-06404**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SUBOCADE**

(731) INDIVIOR UK LIMITED (GB)

103-105 Bath Road, Slough SL1 3UH,  
(GB)

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển  
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; thuốc dùng cho người và cho mục đích thú y, cụ thể là thuốc dùng để điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; chế phẩm dược dùng để điều trị nghiện hóa chất.

---

(210) **4-2018-06405**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SUBOCADE**

(731) INDIVIOR UK LIMITED (GB)

103-105 Bath Road, Slough SL1 3UH,  
(GB)

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển  
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 44: Tư vấn về dược phẩm và cung cấp thông tin về dược phẩm dùng để điều trị và phòng ngừa rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị và phòng ngừa các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị và phòng ngừa các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị và phòng ngừa các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; tư vấn sức khỏe; cung cấp thông tin và tư vấn chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin và tư vấn về dược phẩm; cung cấp thông tin về dược phẩm liên quan đến thông tin thuốc và kế hoạch điều trị.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06406**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A9.7.17; A9.7.22; A5.11.17; 1.15.19

(591) Xanh dương, trắng, vàng, xanh lá cây, cam, nâu, vàng cam, đỏ, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)

Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa tươi; sữa chua; kem (sản phẩm sữa); phô mai; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-06407**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.13.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) NGÔ THỊ ÁNH NGUYỆT (VN)

Xóm 2, thôn Đồng Nhân, Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thảm tập thể thao; thảm yoga; đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao), máy để tập luyện thể dục: con lăn tập cơ bụng; dụng cụ tập luyện (dây chun kéo): dây kéo da năng, áo phao dùng để bơi; dụng cụ rèn luyện hình thể: xà đơn, con lăn tập bụng, kim bóp tay lò xo, gậy bẻ tập cơ tay, dụng cụ chống đẩy, vòng lắc eo; kính bơi, còi dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2018-06408**

(540)

**SHU U WHITE**

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HOA TULIP (VN)

60A đường số 8, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem(mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng, mặt nạ dưỡng da.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06409**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.5.1; 24.17.18; A15.9.18

(591) Đen, nâu, vàng.

(731) ĐINH THỊ NGỌC HƯƠNG (VN)

Số 12A, đường 19, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà gừng; trà nghệ; trà cao chè vàng; trà uống (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-06410**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A25.3.3

(731) CARMAR ACCURACY CO., LTD.  
(TW)

2f., No.6, 23rd Rd., Industry District,  
Nantun Dist., Taichung City 408,  
Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thước tuyến tính; giao thoa kế quang học; máy đo tọa độ; máy đo độ nhám bề mặt; máy chiếu biên dạng; phần mềm đo lường dùng cho tính toán kích thước; kính hiển vi.

---

(210) **4-2018-06411**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH CAIR (VN)

Tầng 15 tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh  
Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành  
phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chất khử trùng không khí; chất khử mùi dùng cho vải; chất khử mùi dùng cho phòng và tắm.

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06412**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 15.1.13; 26.1.1; 21.1.17

(591) Xanh nước biển, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH QUANG TOÁN (VN)

49 Vạn Kiếp, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm hoá chất; máy bơm xăng dầu; động cơ kéo (không dùng cho xe cộ mặt đất); máy cắt cỏ; máy nông ngư cơ cụ thể là máy nông nghiệp và máy lâm nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: máy bơm nước, máy bơm hoá chất, máy bơm xăng dầu, động cơ kéo (không dùng cho xe cộ mặt đất), máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ cụ thể là máy nông nghiệp và máy lâm nghiệp.

---

(210) **4-2018-06413**

(540)

# IONEX

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No.35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện; dịch vụ sạc điện cho xe máy chạy điện; dịch vụ đổi ắc quy cho xe cộ chạy điện [trạm phục vụ xe cộ]; dịch vụ đổi ắc quy cho xe máy chạy điện [trạm phục vụ xe cộ]; dịch vụ cho thuê ắc quy dùng cho xe cộ chạy điện [trạm phục vụ xe cộ]; dịch vụ cho thuê ắc quy dùng cho xe máy chạy điện [trạm phục vụ xe cộ]; cung cấp cho người tiêu dùng dịch vụ thay thế ắc quy xe cộ chạy điện tại trạm thay thế ắc quy; cung cấp cho người tiêu dùng dịch vụ thay thế ắc quy xe máy chạy điện tại trạm thay thế ắc quy; bảo dưỡng xe cộ chạy điện; sửa chữa xe cộ chạy điện; bảo dưỡng xe máy chạy điện; sửa chữa xe máy chạy điện.

---

(210) **4-2018-06414**

(540)

## The Capitalife Coffee

(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)

Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê hòa tan; trà (chè); cao cao.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06415**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13; 1.15.24

(591) Xanh da trời, đỏ, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ MAI ANH (VN)  
Số 101A Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị thông gió (ống gió, cửa gió, van gió), thang máy, thiết bị điều khiển toà nhà thông minh.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa hệ thống thông gió (ống gió, cửa gió, van gió), điều hoà, thang máy, thiết bị điều khiển toà nhà thông minh.

---

(210) **4-2018-06416**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KỲ TÂM (VN)  
Số 04 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); găng tay (trang phục); khăn choàng.

---

(210) **4-2018-06417**

(540)



(220) 06.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12; 26.11.3; 5.5.1

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MARADO (VN)  
CN 18 - Lô 12 - khu CN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06419**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.7.25; A25.7.21; 26.7.5; 26.4.2

(731) HÀ NGỌC DUY (VN)

B5-02 khối B, chung cư Hiệp Bình Phước  
- Tam Bình, đường Gò Dưa, KP4,  
phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nhạc cụ; mua bán dụng cụ âm nhạc, mua bán đàn ghi ta.

---

(210) **4-2018-06421**

(540)

**CHA MẸ HỌC - CON THÀNH TÀI**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO TÂM  
TRÍ LỰC (VN)

33 C-D-E Nguyễn Bình Khiêm, phường  
Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; đào tạo thực hành; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn  
nghề nghiệp.

---

(210) **4-2018-06422**

(540)

**VŨ HUỲNH 73T** CHARCUTERIE

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VŨ  
HUỲNH (VN)

Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du,  
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ  
Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; xúc xích; pa-tê gan; thịt đông khô; thịt giảm bông;  
thịt ướp muối.

---

(210) **4-2018-06423**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.3.3; 26.1.2; 26.4.2; 4.3.7

(731) CÔNG TY TNHH JICA VIỆT NAM  
(VN)

Số 92A ngõ 113 Thái Thịnh, phường  
Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố  
Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tranh dán tường; tranh màu nước; tranh in dầu; tranh ảnh.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn và bán lẻ tranh dán tường, tranh màu nước, in  
dầu, ảnh.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-06424

(220) 07.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN ĐÌNH HIẾU (VN)  
373/10 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thẻ sim (bộ phận của điện thoại và thiết bị viễn thông).

Nhóm 35: Mua bán thẻ sim điện thoại và thẻ nạp tiền điện thoại.

---

(210) 4-2018-06425

(220) 07.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; A25.7.21; A5.5.20;  
26.11.3

(731) TRẦN VĂN THỊNH (VN)  
Số 131, đường Lương Thế Vinh, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương đã qua chế biến.

---

(210) 4-2018-06426

(220) 07.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) NGUYỄN XUÂN QUÝ (VN)  
Số 8 M9, ngõ 82 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Trang phục gồm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) 4-2018-06427

(220) 07.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 15.7.1

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY CÔNG NÔNG NGHIỆP CAO HÙNG (VN)  
56 Bis An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm khí nén; cửa xích; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy phun xịt nước; thiết bị nâng; máy nổ.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 17: Ống vòi tưới nước làm bằng cao su; ống vòi tưới nước làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (PVC) ống dẫn hơi làm bằng cao su; ống dẫn hơi làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (PVC); lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 35: Hoạt động và quản lý văn phòng.

---

(210) **4-2018-06429**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 1.15.15; A12.3.11

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINH TUẤN  
(VN)

Số 92, ngõ 138 phố chợ Khâm Thiên,  
phường Trung Phụng, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và  
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi nước; bồn rửa dùng trong nhà tắm và bếp; bình nước nóng cho nhà tắm và bếp; bếp từ; máy hút mùi dùng trong nhà bếp.

---

(210) **4-2018-06430**

(540)

**COMAKING**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU  
(VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,  
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và  
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06431**

(540)

**COMAROOT**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU  
(VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,  
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và  
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06432**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**ARI-ZN**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06433**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**BOCANPLUS**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06434**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**SUMMO GRO**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06435**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**GREEN FOREVER**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06436**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**ACAMIDE**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06437**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**ACAMIDE**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2018-06438**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**GLOBAL FARM**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06439**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**NUTRI-PLEX 18 TE**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06440**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

## **AC-MAX PLUS**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06441**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

## **AC-ASILUX**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06442**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

## **AGTO 2SL**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06443**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

## **AC-THANH LONG SR 21**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06444**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**AC-BALANCE**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06445**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**K-PHOSUPER**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06446**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**LAYBATAI TL-18**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-06447**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHỎE ĐẸP Á ĐÔNG (VN)



D20/25/3 đường Võ Văn Vân, tổ 10, ấp 4A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc các loại như: bột mầm đậu nành, bột mầm đậu xanh, bột đậu nành, bột đậu xanh, bột đậu đỏ, bột yến mạch.

---

(210) **4-2018-06450**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) MYSTAYS HOTEL MANAGEMENT Co., Ltd. (JP)

# MYSTAYS

Roppongi Hills North Tower 14th Floor,  
6-2-31 Roppongi, Minato-Ku, Tokyo,  
Japan, 106-0032

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

---

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý các chương trình khách hàng trung thành; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tiếp thị; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; cho thuê máy bán hàng tự động; cho thuê kệ, giá bán hàng.

---

(210) **4-2018-06452**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) MYSTAYS HOTEL MANAGEMENT Co., Ltd. (JP)

# MYSTAYS

Roppongi Hills North Tower 14th Floor,  
6-2-31 Roppongi, Minato-Ku, Tokyo,  
Japan, 106-0032

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nới giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(210) **4-2018-06453**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.20; 2.9.14; A2.9.15; 6.1.2;  
26.1.1



(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
NGHĨA TRƯỜNG CHÂU (VN)

Số 49 đường Đỗ Đăng Đệ, B1.33 lô 33  
khu đô thị sinh thái Hòa Xuân, phường  
Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà  
Nẵng

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế.

---

(210) **4-2018-06454**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN HOA PHÚ (VN)

Km5, quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa; thạch rau câu; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sô cô la; kem lạnh ăn được.

---

(210) **4-2018-06456**

(540)

**TIOP**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)

Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học cho dầu; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2018-06457**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 25.1.6; A5.5.20; 5.13.1; A5.3.13; 26.1.2

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NÔNG TRANG (VN)

Thôn Xuân Sơn, (tại nhà bà Dương Thị Thanh), xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt loài gây hại; thuốc diệt nấm.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06459**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 7.1.24; 2.9.1; 7.3.11; 2.9.14; A2.9.15

(591) Tím, đỏ, xanh dương, vàng, xám.

(731) ĐẶNG XUÂN SƠN (VN)

Số 4, ngõ 122 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, giáo dục dành cho trẻ em.

---

(210) **4-2018-06461**

(540)

**TINOUCHIKARA**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN AAA (VN)

Số 518A/18, ấp Bình Hòa, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón.

---

(210) **4-2018-06462**

(540)

**FERGAL**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)

42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: máy cưa; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; máy phát điện; động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: máy cưa, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện, động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06463**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)

42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12,  
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

**GOLDWIN**

(511) Nhóm 07: Máy cưa; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; máy phát điện; động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: máy cưa, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện, động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2018-06464**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Xanh nước biển, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

THỰC PHẨM PHÚ KIM NHẬT (VN)

52/1 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành  
phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản.

---

(210) **4-2018-06465**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Cam, xanh nước biển, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

THỰC PHẨM PHÚ KIM NHẬT (VN)

52/1 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành  
phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản.

---

(210) **4-2018-06466**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24; A26.11.8

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

THỰC PHẨM PHÚ KIM NHẬT (VN)

52/1 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành  
phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản.

---

(210) **4-2018-06467**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)

**SEWARD**

42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12,  
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy cưa; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; máy phát điện; động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: máy cưa, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện, động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2018-06468**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.5.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT  
TRIỂN SEN HỒNG (VN)

31 Sầm Sơn, phường 4, quận Tân Bình,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng và sữa dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa.

---

(210) **4-2018-06469**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 5.5.19; A5.5.22; 2.3.1; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, đen, vàng, trắng, xám, xanh  
lá cây đậm, hồng, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
PHÁT TRIỂN P&K (VN)

405/28/22 Thống Nhất, phường 11, quận  
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bột đắp mặt nạ.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-06470**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.9; 5.5.19; A5.5.22; A25.7.6; 26.1.1; 1.15.21; A6.19.9

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu, xanh dương, vàng nhạt, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN P&K (VN)

405/28/22 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát có gaz và không gaz; nước ngọt; nước uống đóng chai.

(210) **4-2018-06471**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.22; A11.3.4; 26.4.9; 26.5.1; 5.3.20; A6.19.9

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng, đen, tím.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN P&K (VN)

405/28/22 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

(210) **4-2018-06472**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.11.9; 25.7.20

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THANH BÌNH (VN)

TK 33/19 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ thêu; sợi tơ và chỉ nhân tạo; sợi và chỉ để khâu; sợi tơ và chỉ tơ.

Nhóm 35: Mua bán: chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ thêu; sợi tơ và chỉ nhân tạo; sợi và chỉ để khâu; sợi tơ và chỉ tơ.

(210) **4-2018-06473**

(540)

**GODA**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN ĐỨC NHIÊN (VN)

236/26 Hòa Hảo, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ gỗ văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-06475

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.16; A5.5.21; A5.5.20

(591) Tím, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VƯƠNG QUỐC HOA (VN)  
Số 10 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 31: Hoa tươi.

---

(210) 4-2018-06476

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.17.11; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Da cam, đỏ, đen, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETNAM DELI (VN)  
Số 184/44 Lý Chính Thắng, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm sau: bánh quy dừa; bánh ngọt vị dừa; bánh gạo; bánh kẹo đường.

---

(210) 4-2018-06477

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Trắng, xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETNAM DELI (VN)  
Số 184/44 Lý Chính Thắng, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh quy dừa; bánh ngọt vị dừa; bánh gạo; bánh kẹo đường.

---

(210) 4-2018-06478

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.3.11; A5.3.15

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG PHƯƠNG LUẬT (VN)  
19B Cao Bá Nha, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tranh tụng; đại diện pháp lý theo ủy quyền của khách hàng; giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2018-06479**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.3.11; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh biển, đen, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG PHƯƠNG LUẬT (VN)

19B Cao Bá Nhạ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tranh tụng; đại diện pháp lý theo ủy quyền của khách hàng; giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2018-06480**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.13.1

(731) YU-LI LIU (TW)

2F., No.358, Wanban Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

---

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; nước hoa; sữa tắm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; kem mỹ phẩm dưỡng da mặt.

---

(210) **4-2018-06482**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1; A5.11.2; 3.13.5; 25.7.17

(591) Vàng, vàng nâu đậm, vàng nâu nhạt, đỏ nâu, đỏ nâu nhạt, nâu, nâu nhạt, trắng.

(731) OSOTSPA CO., LTD. (TH)

348 Ramkhamhaeng Road, Huamak, Bangkok, Bangkok 10240, Thailand

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

---

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống có gaz; đồ uống bù điện giải (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống năng lượng với nhân sâm và mật ong (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không có cồn với nhân sâm và mật ong; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không có cồn); nước ép trái cây, xiro dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06483**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.5.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG  
TUẤN NGUYỄN (VN)

Số nhà 819A, đường Tam Trinh, phường  
Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu gioăng bơm, gioăng ngăn kéo, gioăng trục trung tâm, bơm bánh răng bơm pít - tông, ruột bơm pít - tông, bộ hơi động cơ, bánh răng di chuyển, bánh răng quay toa, van ngăn kéo, phụ tùng máy công trình.

---

(210) **4-2018-06484**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 15.7.1; 24.15.1; A24.15.7

(591) Xanh lá, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG  
TUẤN NGUYỄN (VN)

Số nhà 819A, đường Tam Trinh, phường  
Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu gioăng bơm, gioăng ngăn kéo, gioăng trục trung tâm, bơm bánh răng, bơm pít - tông, ruột bơm pít - tông, bộ hơi động cơ, bánh răng di chuyển, bánh răng quay toa, van ngăn kéo, phụ tùng máy công trình.

---

(210) **4-2018-06485**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh da trời, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG  
TUẤN NGUYỄN (VN)

Số nhà 819A, đường Tam Trinh, phường  
Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu gioăng bơm, gioăng ngăn kéo, gioăng trục trung tâm, bơm bánh răng bơm pít - tông, ruột bơm pít - tông, bộ hơi động cơ, bánh răng di chuyển, bánh răng quay toa, van ngăn kéo, phụ tùng máy công trình.

---

(210) 4-2018-06486

(540)

**AMAJARO**  
**Coffee**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ HÒA TÂN (VN)

37/10E đường TA 06, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): cà phê hạt, cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê.

---

(210) 4-2018-06488

(540)

**Kimiwa**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO (VN)

Số 28, ngõ 178 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) 4-2018-06489

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.1.16; A5.3.13; 24.13.1; 26.1.2

(591) Trắng, nâu, xanh lá cây, đỏ, xanh dương đậm.

(731) CHÂU VĂN QUANG (VN)

Thôn Đắc Xuyên, xã Đắc Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc trừ sâu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây giống, bình xịt thuốc, béc phun, dây, ống, máy tưới, máy phun thuốc, máy khoan.

---

(210) 4-2018-06490

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A9.9.11; 9.9.1; 26.3.23

(591) Xanh, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)

3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân.

---

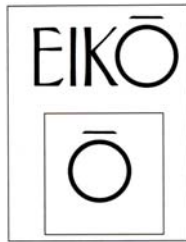


**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06491**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 26.1.1; 26.4.10

(731) PHẠM THỊ MỸ NGỌC (VN)

10A Đông Sơn, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang.

---

(210) **4-2018-06492**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.13.25

(731) LIN, CHUN-CHIN (TW)

No.187, Nanxing Rd., Xinyuan Township, Pingtung County 932, Taiwan (R.O.C)

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Chân chống xe máy; xích xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; động cơ xe máy.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2018-06493**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.15.15

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINGIN (VN)

Số 29, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem làm trắng da; dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung khoáng chất.

Nhóm 29: Dầu ăn; thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đường; gạo; gia vị; bánh kẹo.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế); nước cam; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước chanh muối; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, dầu gội đầu, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung khoáng chất, dầu ăn, thịt, cá (không còn sống), trái cây đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, sữa, cà phê, chè (trà), đường, gạo, gia vị, bánh kẹo, nước tinh khiết, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước cam, nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước chanh muối, nước ép trái cây, nước ngọt, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2018-06494**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22;  
A16.1.5; 2.9.4

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) SURAVIT KONGMEBHOL (TH)

289 Lad Prao 115, Lad Prao Road,  
Klong Chan, Bangkok, 10240 Bangkok,  
Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ  
KENFOX (KENFOX IP SERVICE  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cảm biến quang học, bộ phát không dây, bộ thu không dây, phần mềm và phần cứng máy tính để lắp đặt và tạo cấu hình các mạng diện rộng, phần mềm và phần cứng máy tính để lắp đặt và tạo cấu hình các mạng cục bộ, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để phân tích và giám sát từ xa, phần cứng viễn thông, phần mềm viễn thông, bộ định tuyến mạng diện rộng WAN.

(210) **4-2018-06495**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.11.22; A16.1.5; 24.15.21; 26.1.1

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) SURAVIT KONGMEBHOL (TH)

289 Lad Prao 115, Lad Prao Road,  
Klong Chan, Bangkok, 10240 Bangkok,  
Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ  
KENFOX (KENFOX IP SERVICE  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cảm biến quang học, bộ phát không dây, bộ thu không dây, phần mềm và phần cứng máy tính để lắp đặt và tạo cấu hình các mạng diện rộng, phần mềm và phần cứng máy tính để lắp đặt và tạo cấu hình các mạng cục bộ, phần mềm máy tính có thể tải xuống

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

được để phân tích và giám sát từ xa, phần cứng viễn thông, phần mềm viễn thông, bộ định tuyến mạng diện rộng WAN.

(210) **4-2018-06496**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) SURAVIT KONGMEBHOL (TH)

289 Lad Prao 115, Lad Prao Road,  
Klong Chan, Bangkapi, 10240 Bangkok,  
Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ  
KENFOX (KENFOX IP SERVICE  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cảm biến quang học, bộ phát không dây, bộ thu không dây, phần mềm và phần cứng máy tính để lắp đặt và tạo cấu hình các mạng diện rộng, phần mềm và phần cứng máy tính để lắp đặt và tạo cấu hình các mạng cục bộ, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để phân tích và giám sát từ xa, phần cứng viễn thông, phần mềm viễn thông, bộ định tuyến mạng diện rộng WAN.

(210) **4-2018-06497**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.11.22; A16.1.5

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) SURAVIT KONGMEBHOL (TH)

289 Lad Prao 115, Lad Prao Road,  
Klong Chan, Bangkapi, 10240 Bangkok,  
Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ  
KENFOX (KENFOX IP SERVICE  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm để xử lý dữ liệu; thiết bị và dụng cụ truyền thông số liệu; thiết bị và dụng cụ viễn thông; phần mềm truyền thông; phần mềm máy tính; cảm biến quang học; máy phát không dây; máy thu không dây.

(210) **4-2018-06498**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.11.22; A16.1.5

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) SURAVIT KONGMEBHOL (TH)

289 Lad Prao 115, Lad Prao Road,  
Klong Chan, Bangkapi, 10240 Bangkok,  
Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ  
KENFOX (KENFOX IP SERVICE  
CO.,LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm để xử lý dữ liệu; thiết bị và dụng cụ truyền thông số liệu; thiết bị và dụng cụ viễn thông; phần mềm truyền thông; phần mềm máy tính; cảm biến quang học; máy phát không dây; máy thu không dây.

---

(210) **4-2018-06499**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.5; 26.4.3

(591) Cam.

(731) **TRẦN QUỐC DUY (VN)**

57/28, đường 12, phường Linh Chiểu,  
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn nhanh.

---

(210) **4-2018-06500**

(540)

# EVEESOFT

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DƯỢC PHẨM-DUỐC LIỆU OPODIS  
(VN)**

Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh  
Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây  
Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

---

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-06501**

(540)

# EVEESOFT

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DƯỢC PHẨM-DUỐC LIỆU OPODIS  
(VN)**

Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh  
Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây  
Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

---

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.


---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-06502** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỘC PHẨM-DUỘC LIỆU OPODIS  
(VN)  
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh  
Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- EV ESOFT PREMIUM**
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không  
chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.
- 


- (210) **4-2018-06503** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỘC PHẨM-DUỘC LIỆU OPODIS  
(VN)  
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh  
Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- EV ESOFT PREMIUM**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế;  
nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng  
cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
- 

- (210) **4-2018-06507** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(300) 40-2018-0006961 16.01.2018 KR  
(540)  (531) 26.5.1; A26.5.18  
(731) JIN HEE, LEE (KR)  
806. DooSan We've Centium. 564,  
Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul,  
07551, Republic of Korea  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &  
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ nhà ăn dành cho khách du lịch; dịch vụ nhà hàng  
ăn uống kiểu nhà hát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng cung cấp bữa ăn dọn sẵn cho  
khách hàng tự lấy (buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ chuỗi nhà hàng  
ăn uống; dịch vụ ăn uống giải trí công cộng do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống theo  
phong cách nhật bản; dịch vụ quán rượu; nhà hàng ăn uống theo phong cách trung quốc;  
dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu cóc-tai; nhà hàng cung  
cấp thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống theo phong cách hàn quốc.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-06508** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(300) 40-2018-0006962 16.01.2018 KR  
(540) **2008** (731) JIN HEE, LEE (KR)  
**ZAIGLE** 806. DooSan We've Centium. 564,  
Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul,  
07551, Republic of Korea  
**GRILL** (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &  
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ nhà ăn dành cho khách du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu nhà hát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng cung cấp bữa ăn dọn sẵn cho khách hàng tự lấy (buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống giải trí công cộng do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống theo phong cách nhật bản; dịch vụ quán rượu; nhà hàng ăn uống theo phong cách trung quốc; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu cóc-tai; nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống theo phong cách hàn quốc.
- 

- (210) **4-2018-06509** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(300) 40-2018-0015910 02.02.2018 KR  
(540)  (531) 26.5.1; A26.5.18  
(731) JIN HEE, LEE (KR)  
806. DooSan We've Centium. 564,  
Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul,  
07551, Republic of Korea  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &  
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ nhà ăn dành cho khách du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu nhà hát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng cung cấp bữa ăn dọn sẵn cho khách hàng tự lấy (buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống giải trí công cộng do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống theo phong cách nhật bản; dịch vụ quán rượu; nhà hàng ăn uống theo phong cách trung quốc; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu cóc-tai; nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống theo phong cách hàn quốc.
- 

- (210) **4-2018-06510** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(300) 40-2018-0015911 02.02.2018 KR  
(540) **2008** (731) JIN HEE, LEE (KR)  
**ZAIGLE** 806. DooSan We've Centium. 564,  
Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul,  
07551, Republic of Korea  
**자이글** (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &  
**GRILL** Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ nhà ăn dành cho khách du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu nhà hát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng cung cấp bữa ăn dọn sẵn cho

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

khách hàng tự lấy (buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống giải trí công cộng do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống theo phong cách nhật bản; dịch vụ quán rượu; nhà hàng ăn uống theo phong cách trung quốc; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu cốc-tai; nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống theo phong cách hàn quốc.

---

(210) **4-2018-06511**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24; 3.7.17

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) ORGANIZACIÓN SANITAS INTERNACIONAL S.A.S. (CO)

Calle 100 # 11 B-67 Edificio Colsanitas, Bogotá D.C. - Colombia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cho bảo hiểm y tế; dịch vụ tài chính y tế; dịch vụ tài chính y tế trả tiền trước.

---

(210) **4-2018-06514**

(540)

**OBANDASPLINT**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DUỆC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NỘI (VN)

Số 17, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị chiếu tia x quang cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; vòng tránh thai.

---

(210) **4-2018-06515**

(540)

**OBANDACAST**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DUỆC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NỘI (VN)

Số 17, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị chiếu tia x quang cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; vòng tránh thai.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-06516**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.2; A1.1.10; 1.3.1

(731) REVELOT SDN. BHD. (MY)

No. 31, Jalan Du 4/7, Kinrara Residence,  
Bandar Kinrara, 47180 Puchong,  
Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ nữ trang đính hạt [đồ trang sức]; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; hoa tai; đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [đồ trang sức]; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vòng cổ [đồ trang sức]; kim cho đồng hồ; dây đeo cho đồng hồ; dây xích cho đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; đồng hồ; đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2018-06517**

(540)

**3M ULTRAFIT**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) 3M COMPANY (US)

3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul,  
Minnesota 55144, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị bảo vệ thính giác dùng cho cá nhân

(210) **4-2018-06518**

(540)

**BEYONDE B-GIN**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The  
Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng vitamin và khoáng chất; chất bổ sung tăng cường sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung tăng cường sức khỏe dưới dạng vitamin và khoáng chất (dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung tăng cường sức khỏe để uống (dùng cho mục đích y tế), tất cả thuộc nhóm 05.

(210) **4-2018-06519**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.1; 9.7.1

(731) HAWLEY & HAZEL (BVI) CO. LTD.  
(VG)

Trident Chambers, P. O. Box 146, Road  
Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; và chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng có chứa thuốc; nước súc miệng sát khuẩn; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm có chứa thuốc dùng cho miệng; chế phẩm có chứa thuốc dùng cho răng; chế phẩm có chứa thuốc dùng cho môi; và chế phẩm có chứa thuốc dùng cho lợi.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa dùng điện; mô cấy nha khoa (vật liệu nhân tạo); công cụ nha khoa; thiết bị y tế dùng cho phẫu thuật nha khoa; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; bơm tiêm để bơm các chế phẩm nha khoa.

Nhóm 30: Kẹo cao su; kẹo bạc hà; bạc hà cho bánh kẹo; cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn hạt; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì; và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; và bánh kẹo; đá lạnh (để ăn); mật ong; mật đường; nấm men; bột làm bánh; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị.

---

(210) **4-2018-06520**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DƯỢC PHẨM MỸ PHÚ (VN)

**SHARKOLLAGEN**

Số 64 đường 152 Cao Lỗ, phường 4,  
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06521**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DƯỢC PHẨM MỸ PHÚ (VN)

**SHARKENDROITIN**

Số 64 đường 152 Cao Lỗ, phường 4,  
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06522**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỘC PHẨM MỸ PHÚ (VN)

Số 64 đường 152 Cao Lỗ, phường 4,  
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

**SHARKENCOLLAGEN**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06523**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ  
SINH HỌC DUỘC NANOGEN (VN)

Lô I - 5C khu Công nghệ Cao, phường  
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ  
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

**PEGRULYX**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06524**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ  
SINH HỌC DUỘC NANOGEN (VN)

Lô I - 5C khu Công nghệ Cao, phường  
Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ  
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

**RAFAGUZ**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06525**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)  
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ  
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố  
Hà Nội

**OMZUCEPH**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06526**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)  
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ  
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố  
Hà Nội

**TTZYK**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06527**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.1; 5.3.20; A5.11.13

(591) Xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)



Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố  
Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận  
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(210) **4-2018-06529**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DOCTOR  
CARE VIỆT NAM (VN)

**Slisoft**

Số 1, ngách 23, ngõ 97, đường Đức  
Giang, phường Đức Giang, quận Long  
Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy lau mặt; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy  
dùng để tẩy trang; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

---

(210) **4-2018-06531**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.  
(KR)

**Galaxy Foldable**

129, Samsung-Ro, Yeongtong-Gu,  
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic Of  
Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N  
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt ba chiều (3D); các bộ phận cấu thành của hệ thống âm thanh điện tử  
cụ thể là: hệ thống âm thanh vòng; thiết bị nạp ắc quy; phần mềm máy tính (ghi sẵn); máy  
vi tính; máy ảnh kỹ thuật số; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình kỹ thuật số; máy đọc đĩa  
DVD; vỏ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và  
dùng cho máy tính bảng; bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện  
thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; thiết bị hiển thị có đèn đi ốt phát quang;  
thiết bị di động có hình dáng dây đồng hồ đeo tay; điện thoại di động; màn hình (phần  
cứng máy vi tính); máy vi tính xách tay; máy nghe nhạc cầm tay; máy in dùng với máy  
tính; pin điện có thể nạp lại được; chất bán dẫn; máy tính bảng; bộ thu tín hiệu truyền  
hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính có thể đeo trên người; thiết bị ngoại vi có thể đeo  
trên người cho thiết bị di động; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, dùng cho  
điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng.

---

(210) **4-2018-06533**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) FUJITSU ENGINEERING  
TECHNOLOGIES LIMITED (JP)

**PLANTIA**

6 - 3, Minato Mirai 3 - chome, Nishi -  
ku, Yokohama, Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở  
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim đã in trắng; phim điện ảnh đã in trắng; phim trình chiếu (đã được phát  
triển); khung chứa hình chiếu (cho ảnh chụp); đĩa than [nhạc-hình]; băng vi- đê-ô; phần

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy tính (đã ghi sẵn), máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải về).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ thông tin; cho thuê máy tính, cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình máy tính thông qua một trang mạng; cung cấp dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2018-06535**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; A26.11.12

(591) Vàng cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI THỊNH CÀ NÁ (VN)

Quốc lộ 1 A, thôn Lạc Sơn 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; cá muối; cá [không còn sống]; cá cơm, không còn sống; cá đóng hộp; cá ngừ, không còn sống.

---

(210) **4-2018-06536**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Vàng cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KLB (VN)

Tầng 14, tòa nhà Licogi 13 Tower, Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn.

---

(210) **4-2018-06537**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.11; 26.4.2; 7.1.24

(591) Đỏ, vàng, xanh tím than.

(731) PHẠM VĂN HUY (VN)

Số nhà 1 ngõ 45 phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-06539**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A11.3.7; 11.3.18; 25.1.6; 25.1.5

(591) Da cam, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột canh (hạt nêm).

(210) **4-2018-06540**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 26.2.7; 26.11.3; 1.3.1

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG SÔNG HÀN (VN)

1111 Nguyễn Tất Thành, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, dịch vụ du lịch.

(210) **4-2018-06541**

(540)

**DARLIE**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) HAWLEY & HAZEL (BVI) CO. LTD. (VG)

Trident Chambers, P. O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; và chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng có chứa thuốc; nước súc miệng sát khuẩn; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm có chứa thuốc dùng cho miệng; chế phẩm có chứa thuốc dùng cho răng; chế phẩm có chứa thuốc dùng cho môi; và chế phẩm có chứa thuốc dùng cho lợi.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa dùng điện; mô cấy nha khoa (vật liệu nhân tạo); công cụ nha khoa; thiết bị y tế dùng cho phẫu thuật nha khoa; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; bơm tiêm để bơm các chế phẩm nha khoa.

Nhóm 30: Kẹo cao su; kẹo bạc hà; bạc hà cho bánh kẹo; cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn hạt; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì; và các chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; và bánh kẹo; đá lạnh (để ăn); mật ong; mật đường; nấm men; bột làm bánh; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-06542** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) HAWLEY & HAZEL (BVI) CO. LTD.  
(VG)  
Trident Chambers, P. O. Box 146, Road  
Town, Tortola, British Virgin Islands  
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)



- (511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; và chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng có chứa thuốc; nước súc miệng sát khuẩn; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm có chứa thuốc dùng cho miệng; chế phẩm có chứa thuốc dùng cho răng; chế phẩm có chứa thuốc dùng cho môi; và chế phẩm có chứa thuốc dùng cho lợi.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa dùng điện; mô cấy nha khoa (vật liệu nhân tạo); công cụ nha khoa; thiết bị y tế dùng cho phẫu thuật nha khoa; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; bơm tiêm để bơm các chế phẩm nha khoa.

Nhóm 30: Kẹo cao su; kẹo bạc hà; bạc hà cho bánh kẹo; cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn bột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì; và các chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; và bánh kẹo; đá lạnh (để ăn); mật ong; mật đường; nấm men; bột làm bánh; muối; mù tạt; giấm; xốt (gia vị); gia vị.

- (210) **4-2018-06543** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) TOCHIGI NOHSANBUTSU  
MARKETING KYOKAI (JP)  
9-25 Hiraidekougyoudanchi,  
Utsunomiya-shi, Tochigi-ken, 321-0905  
Japan  
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

NIKKORI

- (511) Nhóm 31: Quả tươi, rau tươi.

- (210) **4-2018-06545** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24; 26.1.1  
(731) YA LIU DA COMPANY LTD. (TW)  
No.456, Zhongshan S. Rd., Da'an Dist.,  
Taichung City 439, Taiwan  
(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)



- (511) Nhóm 18: Ba lô; túi sách học sinh; túi đeo vai học sinh; vali; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali [hành lý].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-06548

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.1.1; 4.5.3; 2.7.13; 2.7.23

(731) CÔNG TY TNHH TRISPORT  
INTERNATIONAL (VN)

35 Triệu Quang Phục, phường 10, quận  
5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường  
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp thể thao; phụ kiện xe đạp (xích, nhông, phanh, đĩa).

---

(210) 4-2018-06550

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
TOÀN THẮNG (VN)

70 Nguyễn Thị Thập, phường Bình  
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường  
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Sản phẩm của ngành in: bản in; chữ in; hình can mẫu vẽ; bản vẽ in sao; tranh in  
dầu.

---

(210) 4-2018-06551

(540)

**THANHVINH 3T**

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -  
THƯƠNG MẠI DÂY VÀ CÁP ĐIỆN  
TÀI TRƯỜNG THÀNH (VN)

192 Trần Đại Nghĩa, khu phố 4, phường  
Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố  
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường  
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; cầu dao điện; công tắc điện; chấn lưu điện (ballat).

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-06552** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.1.6; 1.15.23; A5.5.20; 4.5.3  
(591) Đỏ cam, xám.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN TÀI TRƯỜNG THÀNH LONG AN (VN)  
Lô K5-13; K14-22, đường số 10, khu công nghiệp Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; cầu dao điện; công tắc điện; chấn lưu điện (ballast).
- 



- (210) **4-2018-06553** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.3; A26.1.18  
(591) Đen, xám.  
(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)  
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 25: Quần áo; áo lót (đồ lót); mũ nón; giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.
- 



**VINFAST**  
Một thương hiệu triệu niềm tin

- (210) **4-2018-06554** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.3; A26.1.18  
(591) Đen, xám.  
(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)  
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 18: Ví da; túi xách tay; va li; cặp học sinh (cặp sách); cặp đựng giấy tờ; túi du lịch.
- 



**VINFAST**  
Một thương hiệu triệu niềm tin

- (210) **4-2018-06555** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.4; 26.4.3  
(591) Đen, xám.  
(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)  
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



**VINFAST**  
Một thương hiệu triệu niềm tin

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; vàng; bạc, đá quý; kim loại quý.

---

(210) **4-2018-06556**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; 26.4.3

(591) Đen, xám.

(731) TRẦN VINH NHƠN (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,  
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường  
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính đeo mắt; kính bảo vệ; kính và gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính.

---

(210) **4-2018-06557**

(540)

smart home

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ  
VÀ XÂY DỰNG SMART HOME  
(VN)

117 Trần Trọng Cung, phường Tân  
Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 37: Thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà các loại; tư vấn xây dựng; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các hệ thống nhiệt và điện lạnh trong các công trình xây dựng; giám sát thi công các công trình xây dựng; hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng; thiết kế, trang trí nội và ngoại thất các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ lập qui hoạch các công trình xây dựng, đô thị.

---

(210) **4-2018-06558**

(540)

BETTER NATURED

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) ZOTOS INTERNATIONAL, INC. (US)  
100 Tokeneke Road, Darien, Connecticut  
06820, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội  
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm nhuộm tóc; dầu gội và dầu xả; keo xịt tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm uốn sóng tóc bền nếp.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06559**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.4; 24.15.3; A5.1.16; A24.15.11

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
HẠ TẦNG ĐÔ THỊ EVERGREEN  
(VN)

Tòa nhà văn phòng Nam Cường, khu đô  
thị mới Dương Nội, phường La Khê,  
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam  
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm cây trồng, hoa tự nhiên, vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ công  
trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa công viên; dịch vụ làm vườn; chăm sóc bãi cỏ;  
khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ tái trồng rừng; trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải  
cacbon dioxit

---

(210) **4-2018-06560**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Đen, xanh lá cây.


(731) ĐẶNG VIỆT HÙNG (VN)

37/12 Lê Phụng Hiểu, phường 8, thành  
phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu


(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK  
LAW FIRM)


(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: chế phẩm làm sạch, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm,  
tinh dầu, đồ trang điểm (mỹ phẩm), nước hoa, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, dụng cụ  
mỹ phẩm. chế phẩm tắm cho động vật, chất khử mùi không dùng cho người hoặc động  
vật, chất bổ sung ăn kiêng cho động vật, dầu gội diệt sâu bọ, côn trùng dùng cho động vật,  
chế phẩm để giặt, chế phẩm làm mềm vải, chất bổ sung protein cho động vật, thức ăn cho  
động vật, bánh quy, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống  
làm từ sữa, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, gia vị, mật ong, dầu dùng cho thực phẩm, tinh  
chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu], tinh dầu dùng cho thực phẩm, hạt tằm  
ướp hương vị, quả hạch đã chế biến, mút nhão, mút ướt, nấm đã được bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (210) **4-2018-06561** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15  
(591) Xanh dương, đen, trắng, xanh dương đậm.  
(731) SICHUAN HUAJING GLASS CO., LTD  
(CN)  
No.535 Kaishan Road, Suining City,  
Sichuan, China  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP  
CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 21: Thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ thủy tinh (đồ chứa đựng).

- (210) **4-2018-06562** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH MANCOM (VN)  
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận  
1, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
- GRAND PALACE**
- (511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu trà (chè) hòa tan.

- (210) **4-2018-06565** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (591) Xanh dương, trắng.  
(731) MORINAGA & CO., LTD. (JP)  
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo,  
Japan  
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)
- 
- (511) Nhóm 30: Sôcôla; bánh kẹo có sôcôla; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh qui; bánh quy dẹt; bánh ngọt; bánh patê; bánh mỳ; bột nhồi; bánh kẹo; kẹo dùng cho thực phẩm; kẹo caramen; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn nhanh làm từ lúa mì; thực phẩm ăn nhanh làm từ bột khoai tây; kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh).

- (210) **4-2018-06566** (220) 07.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) VITASOY INTERNATIONAL  
HOLDINGS LIMITED (HK)  
1 Kin Wong Street, Tuen Mun, New  
Territories, Hong Kong, People's  
Republic of China  
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)
- 

- (511) Nhóm 29: Sữa, đồ uống từ sữa, trứng và sản phẩm bơ sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa trên cơ sở quả hạch; sữa gạo; sữa trên cơ sở quả đậu; sữa lúa mì; sữa yến mạch; sữa ngũ cốc; sữa dừa; sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa có hương vị sôcôla, sữa đậu nành, đồ uống thực phẩm trên cơ sở đậu nành dùng như chế phẩm thay thế sữa; sữa đậu nành ở dạng lỏng và rắn và sản phẩm thay thế sữa; đậu phụ; sữa đông từ đậu nành; thức ăn trên cơ sở đậu nành bao gồm cả xúc xích, pho mát, sữa chua, mứt ươt, put đing sữa và món tráng miệng từ sữa, và xúc để phết; thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn; chiết xuất từ thịt; trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô và nấu chín; thạch, mứt ươt; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây được bảo quản (mứt); chế phẩm làm từ sữa đông của đậu nành hoặc protein để làm sữa đậu nành; thực phẩm làm từ protein thực vật có kết cấu có nguồn gốc từ đậu nành; thực phẩm có nguồn gốc từ quả hạch, quả đậu, thảo mộc, trái cây hoặc rau củ; chế phẩm thay thế thịt làm từ đậu nành; xúc xích không chứa thịt; chế phẩm thực phẩm trên cơ sở thực vật.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đường; bột sắn; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc và thực phẩm có nguồn gốc từ hạt ngũ cốc; bánh mì, bánh quy, bánh ngọt, bánh nướng và bánh kẹo; đá ăn; mật ong; nước mật đường; nấm men, bột nở; muối ăn; mù tạt; hạt tiêu; giấm; xúc (gia vị); gia vị cay; xúc sa-lát; xúc may-on-ne; kem lạnh; trà và đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống từ thảo mộc (đồ uống trên cơ sở trà, không dùng cho y tế); cà phê và đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao và sôcôla; đồ gia vị; bánh trứng; nước xúc để chấm làm từ thực vật; tất cả thuộc nhóm 30.

Nhóm 32: Bia, bia vị hơi đắng và bia đen; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga và đồ uống không chứa cồn; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống; chiết xuất từ thực vật (đồ uống); nước uống và đồ uống không có cồn trên cơ sở đậu nành; nước uống và nước khoáng hóa (đồ uống); đồ uống trên cơ sở đậu nành, không dùng để thay thế sữa (đồ uống không có cồn); đồ uống trên cơ sở ngũ cốc và hạt ngũ cốc không chứa đậu nành, không dùng để thay thế sữa (đồ uống không có cồn); đồ uống từ đậu đen không có cồn, không dùng để thay thế sữa; đồ uống từ yến mạch không có cồn, không dùng để thay thế sữa; đồ uống từ vùng không có cồn, không dùng để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo không chứa cồn, không dùng để thay thế sữa; đồ uống từ dừa; đồ uống từ hạnh nhân; đồ uống từ trái cây không có cồn; đồ uống từ rau; đồ uống trên cơ sở ngũ cốc không có cồn, không dùng để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở quả đậu không có cồn, không dùng để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở quả hạch không chứa cồn, không dùng để thay thế sữa; và đồ uống trên cơ sở hạt ngũ cốc không chứa cồn, không dùng để thay thế sữa; xi rô, bột, chiết xuất, chất được cô đặc và chế phẩm trên cơ sở đậu nành, trái cây, rau củ, thảo mộc, ngũ cốc, quả đậu, quả hạch và hạt ngũ cốc để pha chế nước uống và đồ uống không chứa cồn có ga và không có ga; đồ uống không chứa cồn chứa nước ép từ thực vật, cụ thể là nước ép từ đậu nành, nước ép từ gạo, nước ép từ đậu đen, nước ép từ dừa, nước ép từ hạnh nhân, nước ép từ vùng và nước ép từ yến mạch; chiết xuất từ thực vật không chứa cồn dùng để làm đồ uống, cụ thể là chiết xuất từ đậu nành nguyên chất để làm đồ uống, chiết xuất từ gạo, chiết xuất từ đậu đen, chiết xuất từ dừa, chiết xuất từ hạnh nhân, chiết xuất từ vùng và chiết xuất từ yến mạch; đồ uống từ nước ép thực vật không chứa cồn, cụ thể là đồ uống từ đậu nành, đồ uống từ gạo, đồ uống từ đậu đen, đồ uống từ dừa, đồ uống từ hạnh nhân, đồ uống từ vùng và đồ uống từ yến mạch; nước ép trái cây thuộc nhóm này; nước ép rau thuộc nhóm này; nước ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06567**

(540)



(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH LOZA VIỆT NAM (VN)

Số 161 Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2018-06568**

(540)



(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH LOZA VIỆT NAM (VN)

Số 161 Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2018-06569**

(540)



(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH LOZA VIỆT NAM (VN)

Số 161 Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2018-06571**

(540)



(511) Nhóm 11: Đèn; đèn hồ quang; đèn sợi đốt; đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn đốt nóng.

Nhóm 35: Mua bán các loại: đèn; đèn hồ quang; đèn sợi đốt; đèn điện; đèn chiếu sáng, đèn đốt nóng.

---

(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8; A26.11.9

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP DHTECH (VN)

Số 69 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06572**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX (VN)

Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; bột giặt; nước giặt quần áo; nước xả làm mềm vải; nước tẩy vết bẩn; nước tẩy toilet [chất tẩy rửa].

---

(210) **4-2018-06573**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) 1.15.9; 25.12.1; A1.1.12; 5.5.19; A5.5.22

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX (VN)

Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; bột giặt; nước giặt quần áo; nước xả làm mềm vải; nước tẩy vết bẩn; nước tẩy toilet [chất tẩy rửa].

---

(210) **4-2018-06574**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) A26.4.6; 24.13.1; 24.17.5; A19.13.21

(591) Đỏ da cam, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỈNH CAO VÀNG (VN)

P02, tầng 16, số 29 Cách Mạng Tháng Tám, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(210) **4-2018-06575**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC  
(US)

**BOSCEF**

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA  
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06576**

(220) 07.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.10; 2.9.14; A2.9.15

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CHÂU HỮU TRỊ (VN)

518/7 khu vực Bình An, phường Long  
Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bún.

Nhóm 35: Mua bán bún, lập xưởng, pa tê, giò lụa (chả lụa), cá khô, tôm khô, mực khô,  
thịt sấy khô.

---

(210) **4-2018-06577**

(220) 07.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) MIYARISAN PHARMACEUTICAL  
CO., LTD. (JP)

**Miya-Gold**

102-15, Ohaza Nakanojo, Sakaki-machi,  
Hanishina-gun, Nagano-ken, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm và chủng vi sinh nuôi cấy làm thành phần thực phẩm, không dùng cho  
mục đích y tế và thú y; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp với  
mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ  
sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế không dùng  
để điều trị răng, khoang miệng, họng, và môi; chất phụ gia không chứa thuốc cho thức ăn  
động vật sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm và chủng vi sinh nuôi cấy làm  
thành phần thực phẩm dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm và chủng vi sinh nuôi  
cấy dùng trong y tế và thú y; các chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y; môi trường  
nuôi cấy vi khuẩn.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; chế phẩm để vỗ béo động vật.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06578**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20; 1.15.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SMART FEED SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)

Ấp 4, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2018-06579**

(540)



(220) 07.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A1.1.10; A1.1.2; 24.17.5

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) LÊ TUẤN MINH (VN)

Xóm 5, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví tiền; dây da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; quần áo may sẵn; bộ quần áo; quần áo lót; giày dép.

---

(210) **4-2018-06581**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 5.5.16; A5.5.20

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NAM GROUP (VN)

Số nhà 496/46/28 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

---

(210) **4-2018-06582**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 5.5.19; A5.5.20

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH LONG THUẬN BEAUTY (VN)

292 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06584**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
GINIC (VN)

Số 13 liên kê 10 khu đô thị Văn Phú,  
phường Phú La, quận Hà Đông, thành  
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc.

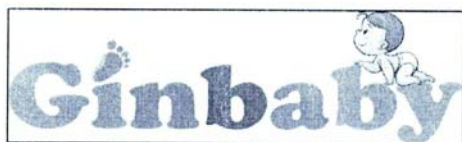
Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm nước xúc tóc, dược  
phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-06585**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.5.6; 2.9.19

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
GINIC (VN)

Số 13 liên kê 10 khu đô thị Văn Phú,  
phường Phú La, quận Hà Đông, thành  
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm nước xúc tóc, dược  
phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-06586**

(540)

**EUCASKIN**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)

Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú  
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương  
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành  
y.

---

(210) **4-2018-06587**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

## REPATOOTH

CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)

Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-06588**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

## RELITCHY ABIPHA

CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)

Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-06589**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

## MUSALISID

CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)

Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-06590**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

## HANKICARE

CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)

Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-06591**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

**JOINTBIPHA**

CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)

Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-06592**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

**VAPOUBEST**

CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)

Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-06593**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.13.25; 3.1.8; A3.1.24

(591) Trắng, cam, xanh da trời đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CÁO MULTIMEDIA (VN)



Số 7, ngách 26/62, đường Cầu Diễn, tổ 6, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ sao chụp; sản xuất phim quảng cáo.

---

(210) **4-2018-06594**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.4; 1.15.23; 4.5.3; 1.3.1; 3.11.7

(591) Xanh nước biển, cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO NHÂN LỰC VIỆT (VN)



Số 4, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy, hướng dẫn nghề nghiệp; đào tạo thực hành; tổ chức và điều khiển hội thảo; đào tạo kỹ năng mềm; đào tạo nguồn nhân lực.

---

(210) **4-2018-06595**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A19.1.12; A11.1.6

(591) Đen, vàng.

(731) **HỘ KINH DOANH GÁNH ĐẬU (VN)**  
47/5D ấp Mỹ Huê, xã Trung Chánh,  
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

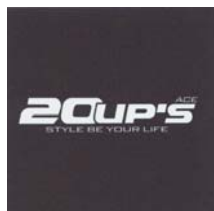
---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-06596**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) **LÊ THUẬN PHONG (VN)**  
497 Hoà Hảo, phường 7, quận 10, thành  
phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2018-06597**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.3.20; A26.11.8; 26.13.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) **NGUYỄN XUÂN THỤ (VN)**  
Thôn Bài Lễ, xã Châu Can, huyện Phú  
Xuyên, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép.

---

(210) **4-2018-06598**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) **CÔNG TY TNHH BAO BÌ CÔNG  
NGHỆ SẠCH (VN)**  
Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện  
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng (bìa cát-tông); giấy bao gói; giấy làm từ bột gỗ.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06599**

(540)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tối đen.

---

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HP VIỆT NAM (VN)  
LK119- NO- 02, khu đất dịch vụ Do Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2018-06600**

(540)

CLI-β

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)  
Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2018-06601**

(540)

CLI-α

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)  
Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2018-06605**

(540)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quản lý quá trình đặt hàng; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A11.1.6; 26.1.1; 26.13.1

(591) Trắng, nâu đất, vàng nâu

(731) TRẦN THỊ HỮU HÒA (VN)  
318 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

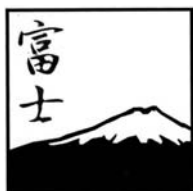
Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ karaoke; tổ chức và điều khiển hội nghị; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2018-06609**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2

(731) MR.KENJI TANAKA (JP)  
8-21-15 Hisagi, Zushi-shi, Kanagawa-  
ken, Japan

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 30: Nước sốt gia vị; nước sốt cho sa-lát, bánh mì, kem lạnh, bánh kẹo, trà bao gồm đồ uống trên cơ sở trà, bột trà.

Nhóm 32: Nước [đồ uống], đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-06610**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2

(731) MR.KENJI TANAKA (JP)  
8-21-15 Hisagi, Zushi-shi, Kanagawa-  
ken, Japan

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 30: Nước sốt gia vị; nước sốt cho sa-lát, bánh mì, kem lạnh, bánh kẹo, trà bao gồm đồ uống trên cơ sở trà, bột trà.

Nhóm 32: Nước [đồ uống], đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-06611**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2

(731) MR.KENJI TANAKA (JP)  
8-21-15 Hisagi, Zushi-shi, Kanagawa-  
ken, Japan

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06612**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2

(731) MR.KENJI TANAKA (JP)

8-21-15 Hisagi, Zushi-shi, Kanagawa-ken, Japan

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-06613**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A14.7.12; 26.5.1; 6.1.2

(591) Xanh thẫm, xanh da trời, đen, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG TRÌNH TÙNG LINH (VN)

Số 15A, ngõ 82 phố Lê Mật, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Búa thủy lực.

---

(210) **4-2018-06614**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 2.3.1; A2.3.2; A26.11.12; A25.7.21

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÙNG QUANG DIỆU (VN)

F221 - F222 Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-06615**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.4; 3.1.16; 5.7.3; 24.1.1

(591) Trắng, vàng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ MẠNH HỒ (VN)

Số C21, khu dân cư số 2, KP 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ; bảo vệ.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-06616** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) ANDERSEN INSTITUTE OF BREAD & LIFE CO., LTD. (JP)  
Hondori 7-1, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima, Japan  
**danish Bar!** (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh sữa nhỏ; bánh xăng-đuých; ổ bánh mì nhỏ; bánh kẹo; bột nhào.
- 

- (210) **4-2018-06618** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.3.23; 6.1.2  
(591) Đỏ, xanh lá.  
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LAVAN (VN)  
668/9/17 quốc lộ 13, KP.4, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- LAVAN**
- (511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản.
- 

- (210) **4-2018-06619** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÙNG NHẬT MINH (VN)  
Số 11/7A Lữ Gia, phường 09, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- PHÙNG THANH DANH**
- (511) Nhóm 35: Bán buôn: sắt, thép, nhôm, inox; chậu, lưới, màn phủ, cốc, xéng [vật tư nông nghiệp]; nồi cơm điện, máy xay sinh tố, bếp hồng ngoại, chảo lẩu (chảo điện), bếp từ, quạt làm mát không khí [thiết bị điện gia dụng], quạt sưởi, nồi áp suất đa năng (chảo điện), ấm đun nước dùng điện, nồi nhôm, chảo nhôm, chảo i nốc, dao [dụng cụ làm bếp], bếp ga, máy hút mùi, máy lọc nước, thiết bị điện (đèn điện, dây điện), thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh không khí, ti vi, tủ lạnh, thiết bị vệ sinh (sen vòi), bình nóng lạnh, tủ đông, tủ làm đá, tủ mát (tủ giữ lạnh), bồn cầu (thiết bị vệ sinh), thiết bị âm thanh, nghe nhìn (camera, loa âm ly), kết sắt, tủ sắt.
- 

- (210) **4-2018-06620** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15; 26.3.23  
(591) Xanh dương, trắng.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HPGO (VN)  
Số 47 lô 9 tổ 13, phường Đăng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- HPGO**

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho dịch vụ cho thuê xe (taxi).

Nhóm 39: Vận tải; cho thuê xe; bãi đỗ xe; vận chuyển hàng hóa; kho hàng hóa; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2018-06621**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.9.14; A3.9.24

(591) Xanh dương, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IG LOGISTICS VIỆT NAM (VN)

Lầu 7, toà nhà Dreamplex, 195 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải đường biển; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; hậu cần vận tải; vận tải hàng không; vận tải bằng ô tô.

---

(210) **4-2018-06622**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.9.1; 16.3.13

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN HOÀI BẢO (VN)

44/4B Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán kính đeo mắt, kính râm, kính áp tròng, gọng kính, tròng kính, và phụ kiện đi kèm theo mắt kính.

---

(210) **4-2018-06624**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)

Số 14, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động, thiết bị điện thoại (thân máy, pin, nắp pin), phụ kiện điện thoại, linh kiện điện thoại (bộ sạc và tai nghe); mua bán máy tính bảng, thiết bị máy tính bảng (thân máy, pin, nắp pin), phụ kiện máy tính bảng, linh kiện máy tính bảng; mua bán ti vi, màn hình hiển thị mua bán máy POS (point of sale) dùng để tính tiền, cà thẻ, đặt thức ăn, bán hàng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06625**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU  
MOBELL (VN)

Số 14, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường  
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động, thiết bị điện thoại (thân máy, pin, nắp pin), phụ kiện điện thoại, linh kiện điện thoại, mua bán máy tính bảng, thiết bị máy tính bảng (thân máy, pin, nắp pin), phụ kiện máy tính bảng, linh kiện máy tính bảng; mua bán máy tính xách tay (laptop), phụ kiện và linh kiện máy tính xách tay; mua bán ti vi, phụ kiện và linh kiện tivi; máy POS (point of sale) dùng để tính tiền, cà thẻ, đặt thức ăn, bán hàng.

---

(210) **4-2018-06626**

(540)

**ORIKO**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ  
XUẤT NHẬP KHẨU LÊ HOA (VN)

Số nhà 1, ngách 3, ngõ 48, tổ dân phố 4,  
phường La Khê, quận Hà Đông, thành  
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh  
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; xút tẩy trắng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2018-06628**

(540)

**Kuzu**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT HƯƠNG  
(VN)

111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành,  
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước hoa; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (210) **4-2018-06629** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An  
**SUPORSEAL**  
REFURBISHMENT RB21 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)
- (511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng;  
lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.
- 

- (210) **4-2018-06630** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An  
**SUPORSEAL**  
FLOORING FL01 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)
- (511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng;  
lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.
- 

- (210) **4-2018-06631** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD  
(VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An  
**SUPORSEAL**  
WATERROOFING WR01 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)
- (511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng;  
lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.
- 

- (210) **4-2018-06632** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD  
(VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An  
**SUPORSEAL**  
WATERROOFING WR02 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(210) **4-2018-06633**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)

---

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(210) **4-2018-06634**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)

---

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(210) **4-2018-06635**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)

---

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06636**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

**SUPORSEAL**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**CONCRETE CR02**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-06637**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

**SUPORSEAL**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**REFURBISHMENT RB11**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-06638**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

**SUPORSEAL**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**WATERROOFING WR04**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-06639**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

**SUPORSEAL**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**CONCRETE CR01**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-06640**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SUPORSEAL**

**SEALANT SE100**

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-06641**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SUPORSEAL**

**SEALANT SE500**

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-06642**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SUPORSEAL**

**WATERPROOFING WR03**

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06643**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

**SUPORSEAL**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**GROUT GT01**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-06644**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

**SUPORSEAL**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**GROUT GT02**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-06645**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

**SUPORSEAL**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**GROUT GT11**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-06646**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

**SUPORSEAL**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**GROUT GT12**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-06647**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A25.7.21; A26.11.8

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN MINH CHÂU (VN)

33/10 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2018-06648**

(540)

**MULTI Nano**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ Kafa VIỆT NAM (VN)

Số 2, ngõ 2, tổ 3, đường Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; thuốc màu; vecni; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

---

(210) **4-2018-06649**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TINH THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 20 ngõ 155/182 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thiên nhiên.

---

(210) **4-2018-06650**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 20.7.1; 2.3.1; 15.7.1; 2.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ TINH PHÚ (VN)  
Số 54, Nguyễn Đình Chiểu, phường 2,  
thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục, giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng.

(210) **4-2018-06651**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI L&T (VN)  
41/7 đường Tân Thời Nhất 8, phường  
Tân Thời Nhất, quận 12, thành phố Hồ  
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-06652**

(540)

**Thiên Ân**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
NÔNG NGHIỆP THIÊN ÂN (VN)  
110A, Tâm Vu, phường Hưng Lợi, quận  
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ  
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT  
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 31: Giống cây ăn trái, rau màu; lúa giống; hạt giống đã xử lý để nhân giống.

Nhóm 35: Mua bán giống lúa, giống cây ăn trái, rau màu; mua bán rau sạch; bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn gạo.

(210) **4-2018-06653**

(540)

**JOURDENESS**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Da cam.

(731) BIO-JOURDENESS INTERNATIONAL  
GROUP CO., LTD. (TW)  
No. 812, 816, Sec. 1, Zhongqing Rd.,  
North Dist., TaiChung City, Taiwan  
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và chăm sóc làm đẹp; chế phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-06654**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ASTRON**

(731) SEIKO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (TRADING AS SEIKO HOLDINGS CORPORATION) (JP)  
5-11, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; điện thoại thông minh dưới dạng đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2018-06655**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.5.1; 26.15.15; 26.13.25; A9.3.19

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2018-06656**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SUNBIOZYMS**

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)

B18 + 19 Khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da, dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-06657**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)

**SUNBIOZYMS**

B18 + 19 Khu B Hoàng Cầu, phường Ô  
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà  
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06658**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)

**ARTBIO**

B18 + 19 Khu B Hoàng Cầu, phường Ô  
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà  
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06659**

(220) 08.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, da cam.

(731) PHẠM ANH QUÝ (VN)



Số 44 Bùi Xuân Phái, phường Trần  
Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh  
Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

âm, điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; mua bán bồn tắm, bồn rửa, hệ thống thiết bị vệ sinh, phụ kiện bồn tắm, vòi hoa sen, vòi nóng lạnh cho ống nước, bệ xí vệ sinh, chỗ đi tiểu (thiết bị vệ sinh cố định), đèn chiếu sáng, thiết bị khuếch tán ánh sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang (LED), hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch, gạch ốp lát, gạch men, gạch ống, gạch gốm (gạch ceramic), gạch granite, sơn; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-06660**

(540)

**DERPOCIN**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EVD DƯỢC PHẨM VÀ Y TẾ (VN)

Phòng 201, toà nhà EVD, khu công nghiệp Hoàng Mai, số 431, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; màng sinh học dùng cho mục đích y tế; màng sinh học dùng để cấy ghép da (trong y tế).

(210) **4-2018-06661**

(540)

*Khẩu trang y tế*  
**LiênDoanhDuc**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8

(591) Vàng, xanh tím than, xanh dương, trắng, trắng pha đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIÊN DOANH ĐỨC (VN)

Số nhà 7, ngách 23/20, ngõ 23, phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06662**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.17.15; 24.17.21; A5.1.5; 1.3.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, hồng, vàng, đen, trắng, ghi.

(731) NGUYỄN ĐỨC NGHIÊN (VN)  
Thôn Tòng Lệnh, xã Trường Giang,  
huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sản chế và Nhãn hiệu  
Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-06663**

(540)

**WASHLET**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) TOTO LTD. (JP)  
1-1, Nakashima 2-Chome, Kokurakita-  
Ku, Kitakyushu-Shi, Fukuoka-Ken,  
Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bao gồm dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, liên quan đến chất dính dùng trong công nghiệp, lớp phủ [sơn], chế phẩm sơn phủ, sơn lót, chất bảo quản để chống gỉ, chế phẩm chống ăn mòn, chế phẩm liên kết dùng cho sơn và chất bảo quản, chế phẩm làm sạch, giấy vệ sinh, khăn lụa bằng giấy và giấy lụa ướt, vật liệu xây dựng bằng kim loại, ống dẫn và ống bằng kim loại, tay vịn, sản phẩm chăm sóc y tế và thiết bị chăm sóc sức khỏe, màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói, tấm ván bằng chất dẻo, tấm ván bằng nhựa tổng hợp polycarbonate, tấm dlat mỏng bằng chất dẻo, vật liệu xây dựng, ngói lợp, gạch lát dùng cho xây dựng và tấm lát sàn, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, và bộ phận của chúng, thiết bị đun nước, thiết bị làm nóng nước tắm, ống dẫn và van cấp nước dùng cho hệ thống vệ sinh, thiết bị làm lạnh không khí và thiết bị lọc không khí, chụp hút khói dùng cho nhà bếp, hệ thống nấu nướng, bồn rửa cho nhà bếp và thiết bị làm sạch nước, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, buồng vệ sinh, và bộ phận của chúng, chỗ đi tiểu [thiết bị vệ sinh cố định], chậu rửa là thiết bị vệ sinh cho phụ nữ, vòi và vòi hoa sen, thiết bị dùng cho bồn tắm, bồn tắm, buồng tắm được đúc sẵn, buồng tắm có vòi hoa sen (cụ thể là buồng tắm đứng có vòi sen), phụ kiện buồng tắm, phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm, và bộ phận của chúng, giá rửa mặt và bàn trang điểm, quầy hàng [dạng bàn], tủ, giá và đồ đạc khác được sử dụng cho nhà bếp, buồng vệ sinh hoặc buồng tắm và phụ kiện của chúng, gương và ghế [ngồi], dụng cụ gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích làm sạch, giá treo khăn tắm, vòng treo khăn tắm, vật dụng phân phát giấy vệ sinh, giá để giấy vệ sinh, giá giữ xà phòng, hộp đựng xà phòng, cốc cao, giá để cốc cao, giá để bàn chải đánh răng, hộp đựng bàn chải đánh răng và thùng rác, rèm tắm bằng vải hoặc nhựa, dép lê dùng khi tắm và áo choàng mặc sau khi tắm, thảm chùi chân sau khi tắm và chiếu.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-06665** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) TAKARA BELMONT CORPORATION (JP)  
1-1, Higashi-Shinsaibashi 2-Chome,  
Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan  
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)
- LeBEL MATERIA**  
ALL YOUR OWN
- (511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc (màu bền); thuốc nhuộm tóc (màu phai nhanh); hydro peroxid dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm xử lý tóc (ủ và hấp tóc).
- 

- (210) **4-2018-06666** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN  
NÔNG (VN)  
Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD  
3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ,  
huyện Đức Hoà, tỉnh Long An  
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)
- BM - UP**
- (511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.
- 

- (210) **4-2018-06667** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN  
NÔNG (VN)  
Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD  
3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ,  
huyện Đức Hoà, tỉnh Long An  
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)
- MOTTA**
- (511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.
- 

- (210) **4-2018-06668** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE  
LTD. (KR)  
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,  
Republic of Korea  
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- Aura of Luxury**

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho da; nước thơm dưỡng ẩm cho da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dung dịch dưỡng ẩm cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm dạng bột; chế phẩm che khuyết điểm; nước thơm để xúc sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch cơ thể; chế phẩm xịt thơm cơ thể; chế phẩm dưỡng thể dạng gel; sữa tắm dạng gel; kem tẩy da chết cho cơ thể; chế phẩm và chất chăm sóc tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; kem bọt tạo kiểu tóc; keo vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm trang điểm mí mắt, bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm kẻ mắt; kem nền dạng lỏng (mỹ phẩm); kem nền (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng trắng; dầu mỹ phẩm dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt; dầu xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06669**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**VACANZA ACCESSORY**

(731) VACANZA ACCESSORY CO., LTD.  
(TW)

7F., No. 223, Sec. 5, Nanjing E. Rd.,  
Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vòng cổ (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); hoa tai; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2018-06671**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**READY Q**

(731) HANDOK INC. (KR)

132, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul,  
Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)


(511) Nhóm 30: Bánh mì; chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn nhanh có thành phần chính là ngũ cốc; trà; kẹo; kẹo làm từ cucumin chiết xuất từ củ nghệ; kẹo được làm từ cucumin chiết xuất từ củ nghệ làm giảm cảm giác khó chịu sau khi sử dụng đồ uống có cồn, không dùng cho mục đích y tế; ca cao; cà phê; bánh kẹo; kem lạnh; chất làm ngọt tự nhiên; gia vị; nước mật đường; thạch (dạng bánh kẹo) có thành phần chính là cucumin chiết xuất từ củ nghệ làm giảm cảm giác khó chịu sau khi sử dụng đồ uống có cồn, không dùng cho mục đích y tế; thạch (dạng bánh kẹo) có thành phần chính là cucumin chiết xuất từ củ nghệ, không dùng cho mục đích y tế; bánh kẹo có chứa thạch; kẹo cao su.

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**


---

(210)	<b>4-2018-06672</b>	(220)	08.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	HANDOK INC. (KR) 132, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép rau và hoa quả có chứa nghệ; đồ uống không cồn có chứa nghệ; đồ uống làm từ nước ép rau có chứa nghệ; nước ngọt có chứa nghệ; nước ngọt có chứa cucumin chiết xuất từ củ nghệ; đồ uống không cồn có chứa cucumin chiết xuất từ củ nghệ; đồ uống vị hoa quả có chứa cucumin chiết xuất từ củ nghệ; đồ uống làm từ nước ép rau và hoa quả có chứa cucumin chiết xuất từ củ nghệ; nước ép rau (đồ uống) có chứa cucumin chiết xuất từ củ nghệ; đồ uống có chứa cucumin chiết xuất từ củ nghệ, không dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ củ nghệ dùng làm đồ uống; đồ uống có thành phần chính là cucumin; đồ uống tốt cho sức khỏe có chứa nghệ, không dùng cho mục đích y tế; nước uống tăng lực có chứa nghệ, không dùng cho mục đích y tế.

(210)	<b>4-2018-06674</b>	(220)	08.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	1.15.3; A26.11.8
		(591)	Đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ NĂNG LƯỢNG LIÊN KẾT (VN) Tầng lửng, tòa nhà An Phú Plaza, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bình ắc quy, thiết bị sạc cho ắc quy điện.

(210)	<b>4-2018-06675</b>	(220)	08.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	A5.11.11; A5.3.13; 3.7.17; A3.7.24
		(591)	Xanh lam đậm, vàng đồng.
		(731)	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN) Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-06676

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A11.3.7; 26.2.7; 8.7.5; 8.5.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) THE ASIAN BOWL (THAILAND) CO., LTD. (TH)

97/11 Big C Rajdamri Building, Room no. Office 1, 5th Floor, Rajdamri Road, Lumpinee, Pathumwan, Bangkok 10330, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ quán rượu và đồ uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; các cửa hàng ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống theo yêu cầu do nhà hàng thực hiện (food and drink catering).

(210) 4-2018-06677

(641) 4-2016-10198

(540)

香港美心月餅  
HONG KONG MX MOONCAKES

(220) 13.04.2016

(441) 25.05.2018

(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (HK) 18/F, Maxim's Centre, No. 17 Cheung Shun Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Sổ tay hướng dẫn; tạp chí (định kỳ); sách hướng dẫn (cẩm nang); bản tin; giấy; phiếu mua hàng; tạp chí xuất bản định kỳ; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; vật liệu dùng để viết; giấy viết; bìa cứng và các sản phẩm làm bằng vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là vật phẩm bằng bìa cứng, ống bằng bìa cứng, hộp bằng bìa cứng, bảng quảng cáo bằng bìa cứng, vỏ bọc chai bằng bìa cứng, hộp đựng mũ bằng bìa cứng, tranh cổ động bằng bìa cứng hoặc áp phích bằng bìa cứng, biển hiệu bằng bìa cứng; ảnh chụp (được in).

(210) 4-2018-06678

(540)

NGUYENTRIEU  
TO CARE ABOUT YOUR CHILD

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC NGUYỄN TRIỀU (VN)

A32, đường Tô Ký, ấp mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; thú nhồi bông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06679**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.3.20; A5.3.15

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SINH HỌC  
THÔNG MINH (VN)

551/14 Phạm Văn Chí, phường 07, quận  
6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Rau củ tươi (chưa qua chế biến); trái cây tươi (chưa qua chế biến).

---

(210) **4-2018-06680**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 1.15.11; A3.7.24

(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SINH HỌC  
THÔNG MINH (VN)

551/14 Phạm Văn Chí, phường 7, quận  
6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-06681**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 1.15.11; A3.7.24

(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SINH HỌC  
THÔNG MINH (VN)

551/14 Phạm Văn Chí, phường 7, quận  
6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-06682**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1; A26.11.9

(591) Xanh lá đậm, xanh nhạt, nâu đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SEQUOIA  
LD (VN)

121 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; lá nhôm; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa nhôm; cửa sổ bằng kim loại.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)


Nhóm 36: Bất động sản; dịch vụ của các quản trị viên bất động sản, tức là, dịch vụ về thuê nhà, đánh giá bất động sản, hoặc cấp vốn; dịch vụ cho thuê bất động sản như nhà ở, căn hộ để sử dụng thường xuyên.

(210)	<b>4-2018-06683</b>	(220)	08.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)	<b>CÁ LÓC BAY</b>	(731)	LÊ TRUNG TÍN (VN) 2/12B, khu vực 1, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
	<b>TÍN – HÒA</b>	(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí (khu du lịch sinh thái); dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ huấn luyện động vật.

(210)	<b>4-2018-06686</b>	(220)	08.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)	<b>Betsu Milk</b>	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TAKAHIRO (VN) 709 đường số 7A, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210)	<b>4-2018-06687</b>	(220)	08.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(531)	26.1.1; A5.11.13
		(591)	Nâu, trắng, xanh da trời.
		(731)	NGUYỄN MINH NGỌC (VN) Số 218A An Lạc 1, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các mặt hàng quần áo và phụ kiện thời trang cao cấp, đồ trang trí nhà cửa [cụ thể: khay, đĩa đựng thực phẩm, các tượng nhỏ bằng gỗ, sứ, đất nung hoặc thủy tinh để trưng bày trong nhà, hộp đựng khăn ăn, đồ trang trí cây noel, hộp đựng đồ trang sức, bình, giá đỡ nến, các liễn đựng súp, hộp đựng chè, hộp đựng hoa quả], đồ nội thất [giường, tủ com mốt, ghế ngồi, ghế dài, đồ gỗ nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp hoặc bằng thạch cao, đồ gỗ văn phòng, bàn làm việc, bàn trang điểm, tấm rèm bằng hạt cườm], đồ trang sức.

Nhóm 40: Dịch vụ cắt vải; dịch vụ xử lý vải; dịch vụ may đo và sửa chữa quần áo cho vừa số đo; dịch vụ thuê thùa [thêu trên vải].

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-06688**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.5.2; 2.5.30

(591) Da cam đậm, da cam nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, xám nâu, trắng hồng, đen.

(731) CARRIESOFT CO., LTD (KR)

Ace Techno tower 5, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; đồ dùng học tập; khăn giấy; truyện tranh.

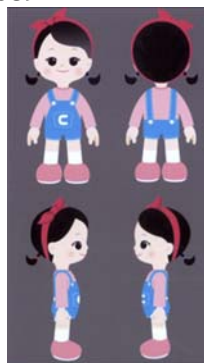
Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao không nằm trong nhóm khác.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, sơn, đồ gia dụng (nồi, niêu, bát đĩa); thiết bị điện (quạt điện), thiết bị dạy học, xe ô tô, xe máy, xe đạp [phương tiện], đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, sách, sổ, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp (được in), văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết (trừ đồ nội thất), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, các tấm màng mỏng, túi bằng chất dẻo, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, túi xách, túi da và giả da, ô, dù, vòng cổ, gối, phụ kiện tóc và đồ trang trí tóc, dây buộc và trang phục cho động vật, vải dệt và vải không dệt, quần áo (trang phục), giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, trò chơi, đồ chơi [đàn đồ chơi, xe đồ chơi, búp bê, thú nhồi bông, đồ chơi nấu ăn, đồ chơi bác sĩ, súng nước], thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm chưa qua chế biến (hoa quả tươi, thịt tươi, cá tươi), đồ ăn sẵn [bánh kẹo, phở ăn liền], chè, cà phê, nước sốt, kem, bia, nước khoáng, nước trái cây, rượu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí trên truyền hình; dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

(210) **4-2018-06689**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.5.3; 2.5.30

(591) Xám nâu, đen, hồng đậm, hồng nhạt, xanh lam, trắng, trắng hồng.

(731) CARRIESOFT CO., LTD (KR)

Ace Techno tower 5, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)



(511) Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; đồ dùng học tập; khăn giấy; truyện tranh.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao không nằm trong nhóm khác.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, sơn, đồ gia dụng (nồi, niêu, bát đĩa), thiết bị điện (quạt điện), thiết bị dạy học, xe ô tô, xe máy, xe đạp [phương tiện], đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, sách, sổ, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp (được in), văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết (trừ đồ nội thất), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, các tấm màng mỏng, túi bằng chất dẻo, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, túi xách, túi da và giả da, ô, dù, vòng cổ, gối, phụ kiện tóc và đồ trang trí tóc, dây buộc và trang phục cho động vật; vải dệt và vải không dệt, quần áo (trang phục), giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, trò chơi, đồ chơi [đàn đồ chơi, xe đồ chơi, búp bê, thú nhồi bông, đồ chơi nấu ăn, đồ chơi bác sĩ, súng nước], thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm chưa qua chế biến (hoa quả tươi, thịt tươi, cá tươi), đồ ăn sẵn [bánh kẹo, phở ăn liền], chè, cà phê, nước sốt, kem, bia, nước khoáng, nước trái cây, rượu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí trên truyền hình; dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

(210) **4-2018-06690**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.5.3; 2.5.30

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đen, trắng, xanh nước biển, xám đen, trắng hồng, da cam, đỏ.

(731) CARRIESOFT CO., LTD (KR)  
Ace Techno tower 5, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea.

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; đồ dùng học tập; khăn giấy; truyện tranh.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao không nằm trong nhóm khác.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch; sơn; đồ gia dụng (nồi, niêu, bát đĩa); thiết bị điện (quạt điện); thiết bị dạy học; xe ô tô, xe máy, xe đạp [phương tiện]; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; sách, sổ, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết (trừ đồ nội thất); keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; các tấm màng mỏng, túi bằng chất dẻo, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; túi xách; túi da và giả da; ô, dù; vòng cổ; gối; phụ kiện tóc và đồ trang trí tóc; dây buộc và trang phục cho động vật; vải dệt và vải không dệt; quần áo (trang phục); giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; trò chơi, đồ chơi [đàn đồ chơi, xe đồ chơi, búp bê, thú nhồi bông, đồ chơi nấu ăn, đồ chơi bác sĩ, súng nước], thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao; thực phẩm đã qua chế biến; thực phẩm chưa qua chế biến (hoa quả tươi, thịt tươi, cá tươi); đồ ăn sẵn [bánh kẹo, phở ăn liền]; chè; cà phê; nước sốt; kem; bia; nước khoáng; nước trái cây; rượu.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí trên truyền hình; dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình (trừ các chương trình quảng cáo).

(210) **4-2018-06694** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (KR)  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan  
**KANEBO**  
**GLOBAL SKIN PROTECTOR** (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; chế phẩm và sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) để làm sạch, tẩy sạch, giữ ẩm, chăm sóc, điều trị và làm đẹp cho da, da đầu và tóc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang trang điểm; khăn lau được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm nhuộm màu tóc; chế phẩm chống nắng [mỹ phẩm]; xà phòng không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; kem giữ ẩm.

(210) **4-2018-06695** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.1.1; 1.15.9; 24.15.3; A5.5.20; A24.15.11  
  
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh cổ vịt, xám, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.  
(731) SANOFI S.P.A. (IT)  
Viale Luigi Bodio no 37/B, 20158 MILANO, ITALY  
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng và thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; vitamin; chất khoáng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-06696** (220) 08.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GIA VIỆT (VN)  
340/14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
**LOPERACON** (740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

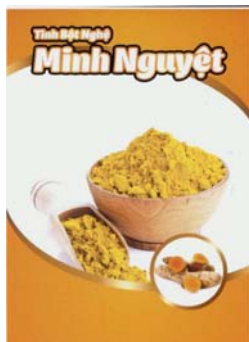
(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06697**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A11.3.7; 5.9.3; 26.1.2; 26.4.2

(591) Cam, trắng, đen, vàng nghệ, vàng cam, vàng nâu, vàng đồng.

(731) NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT (VN)  
298 đường Hùng Vương, khu phố 1,  
phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa,  
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh bột nghệ dùng cho mục đích làm đẹp.

Nhóm 05: Tinh bột nghệ dùng làm dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-06698**

(540)

**SMARTAIR**

(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN THÁI TÙNG (VN)

Số 72, ngõ 221 Nguyễn Khuyến, phường  
Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng, diệt trùng; nước thơm dành cho mục đích dược phẩm; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chế phẩm tắm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ: xà phòng khử mùi, chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, nước thơm xịt khử mùi cho ô tô, chế phẩm khử trùng, diệt trùng, nước thơm dành cho mục đích dược phẩm, chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt, chế phẩm tắm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng), chế phẩm làm sạch không khí, chế phẩm khử mùi không khí; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

---

(210) **4-2018-06699**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.4; A3.7.24

(731) HONG WEI (CN)

Pandai Xie'aodi Village, Jinhua Street,  
Rui'an, Zhejiang, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và  
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Đệm; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; nệm; gối; gối dài; đồ đạc.

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06700**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.3.3

(591) Đỏ, hồng, cam, vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
VỊ HẢO (VN)

Thửa 270, bản đồ 7, tổ 1, khu phố Phước  
Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên,  
tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị từ ớt như: tương ớt; sa tế (gia vị); ớt băm (gia vị); ớt muối (gia vị); ớt ngâm dấm (gia vị).

---

(210) **4-2018-06702**

(540)



(220) 08.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SÀN  
MINH ANH (VN)

Số 137/9A, đường Ngô Quyền, phường  
3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ tổng hợp dùng trong xây dựng không làm bằng kim loại; tấm ván sàn (bằng gỗ tự nhiên, gỗ công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán vật liệu trang trí nội thất (bằng nhựa, bằng gỗ, gỗ tự nhiên và gỗ công nghiệp), ván sàn bằng gỗ.

---

(210) **4-2018-06706**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; 5.7.21; A5.7.23; 26.4.4

(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ  
THƯƠNG MẠI P.P (VN)

Số 336, tổ 7, xóm Mới, phường Thanh  
Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành  
phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy bao gói; giấy; tờ giấy [văn phòng phẩm]; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06709**

(540)



(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo.

---

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh.

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -  
THƯƠNG MẠI GIÀY DÉP ĐÔ BA  
(VN)  
563 đường 3/2, phường 8, quận 10, thành  
phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2018-06713**

(540)

**NEBZMART**

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế bao gồm máy xông khí dung, thiết bị xịt mũi và ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít).

---

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS  
LTD. (IN)

B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai  
Desai Road, Mumbai - 400026, India  
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

---

(210) **4-2018-06714**

(540)

**NEBZMART**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm thuốc điều trị rối loạn hô hấp.

---

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS  
LTD. (IN)

B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai  
Desai Road, Mumbai - 400026, India  
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

---

(210) **4-2018-06715**

(540)



**Bà Lão**

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, xà phòng.

Nhóm 05: Thuốc, thực phẩm chức năng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán cà phê.

---

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; 26.1.1; 26.4.2

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731)

TRẦN VIẾT ĐẠT (VN)  
Thôn 6, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức,  
tỉnh Quảng Ngãi

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06716**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH OFO (VN)

Tầng 12, tháp A, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế, dịch vụ vận chuyển khách du lịch, hướng dẫn du lịch.

---

(210) **4-2018-06717**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A11.3.4; 1.15.11

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ A COFFEE (VN)

250D Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2018-06719**

(540)

**NAM Á**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ BẮC Á (VN)

Số 37, ngõ 145/72, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Inox; bồn nước bằng inox; ống dẫn bằng thép không gỉ; bản lề hộp bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-06721**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 25.5.2; 24.15.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LE LONG VIỆT NAM (VN)

Số 40, đường Bà Chánh Thâu, khu phố 2, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 09: Bình điện ắc quy.

---

(210) **4-2018-06722**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 3.7.17; 24.15.21; 25.7.17; 26.4.3

(731) NGUYỄN DUY KHANH (VN)

6 L1 Trang Tử, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; xúc tiến thương mại; quảng cáo; quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý.

---

(210) **4-2018-06723**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**AQUACHAT**

(731) LÊ VĂN TUẤN (VN)

Thôn Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước uống; thiết bị làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị tiệt trùng nước; ấm đun nước bằng điện.

---

(210) **4-2018-06724**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**NANODELI**

(731) LÊ VĂN TUẤN (VN)

Thôn Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước uống; thiết bị làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị tiệt trùng nước; ấm đun nước bằng điện.

---

(210) **4-2018-06725**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**NANOVOVA**

(731) LÊ VĂN TUẤN (VN)

Thôn Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước uống; thiết bị làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị tiệt trùng nước; ấm đun nước bằng điện.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06726**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**NAVACOS**

(731) CÔNG TY TNHH SỨC SỐNG MỚI  
TOÀN CẦU (VN)

Tầng 1, số 45A, phố Đỗ Quang, phường  
Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố  
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP  
Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-06728**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 1.15.15; 25.7.20

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương đậm,  
xanh dương nhạt, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ ĐIỂM NHẮN XANH (VN)

66M Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ,  
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cây xanh, đồ nội thất - ngoại thất như: giường, tủ, bàn, ghế, bồn tắm, bồn cầu, chậu rửa, vòi sen, đèn và bộ đèn điện, giá, kệ, khăn phủ giường, khăn trải bàn, khăn ăn, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất; tư vấn thiết kế ngoại thất.

---

(210) **4-2018-06732**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**XÓM LƯỚI**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
THƯƠNG MẠI CÔ BA VŨNG TÀU  
(VN)

102-102A Cao Thắng, phường 4, quận 3,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06735**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.11.8; 26.4.2

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) A & P PARTS INDUSTRIES SDN BHD (MY)

007, 1st Floor, Block A, Kompleks Sentral, 33 Jalan Segambut Atas, 51200 Kuala Lumpur, Malaysia.

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn pha xe gắn máy; các bộ phận đèn pha dùng cho xe cộ có thể dùng cho xe gắn máy; cụm đèn xi nhan xe gắn máy; các bộ phận đèn xi nhan dùng cho xe cộ có thể dùng cho xe gắn máy; cụm đèn hậu xe gắn máy; các bộ phận đèn hậu dùng cho xe cộ có thể dùng cho xe gắn máy.

Nhóm 12: Giỏ xe gắn máy; bộ ly hợp xe gắn máy; đĩa ly hợp xe gắn máy; lò xo ly hợp xe gắn máy.

---

(210) **4-2018-06737**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 25.5.25; 1.15.23

(591) Cam vàng, cam nhạt, cam hồng, trắng, xám, vàng đậm, tím đậm.

(731) TAN LAN HOLDINGS (M) SDN BHD (MY)

Lot 80 Jalan Degong 31900 Kampar Perak Malaysia

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp, xe máy.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe đạp, xe máy.

---

(210) **4-2018-06738**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 11.3.18

(591) Vàng đậm, nâu đậm.

(731) VƯƠNG THỊ NAM DƯƠNG (VN)

156 Thảo Nguyên, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) phục vụ tại địa chỉ do khách hàng yêu cầu; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống lưu động; dịch vụ quán cà phê.

---



(210) **4-2018-06741**

(220) 09.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

**Dr.PAPIE**

STARMED (VN)

C12, TT6, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sữa tắm.

---

(210) **4-2018-06742**

(220) 09.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

**Dr.MOTEE**

STARMED (VN)

C12, TT6, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06743**

(220) 09.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh ngọc, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT &



THƯỜNG MẠI RUBY NATURAL (VN)

Số 12, gác 26A, ngõ 73, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-06744**

(220) 09.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(591) Xanh lục, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT &



THƯỜNG MẠI RUBY NATURAL (VN)

Số 12, gác 26A, ngõ 73, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06745**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ thẫm, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI RUBY NATURAL (VN)

Số 12, ngách 26A, ngõ 73, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-06746**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, đen.

(731) VŨ MINH TRANG (VN)

Số 13 Hàng Hòm, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bao gồm: cung cấp sản giao dịch trực tuyến; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu việc làm/tuyển dụng lao động; hỗ trợ quản lý/điều hành kinh doanh; marketing; quảng cáo.

Nhóm 41: Bao gồm: thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp; trường đào tạo/học viện; xuất bản sách; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục.

Nhóm 45: Bao gồm: dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2018-06748**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.3

(591) Vàng đồng, trắng.

(731)

HONG KONG PING ON JEWELRY INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (HK)

Flat/RM 1907 19/F Lee Garden One 33 Hysan Avenue Causeway Bay HK

(740)

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe tay ga.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, nhập khẩu xe đạp điện, xe máy, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, xe tay ga.

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06749**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23

(591) Xanh dương, hồng, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AKINA (VN)

F6/37A2 ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; vôi quét tường; chất pha loãng cho sơn; véc ni.

Nhóm 35: Mua bán sơn chống gỉ, sơn phủ, sơn lót, vôi quét tường, chất pha loãng cho sơn, véc ni.

---

(210) **4-2018-06750**

(540)

**CANOPHIN**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG GIANG (VN)

Phòng 1104, tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Bột dinh dưỡng chế biến từ thực vật (hỗ trợ phòng chống các bệnh về mắt) cho trẻ em, người lớn, người già; dược phẩm.

---

(210) **4-2018-06751**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.2; 26.3.4; 7.3.11; A26.11.12

(591) Đỏ, vàng, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ABSOLUTE ASIA (VN)

Số 237 phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành: lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; vận tải hàng hóa; vận tải hành khách; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06754**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9; 1.15.15

(731) NGÔ TRƯỜNG GIANG (VN)

Thôn 6, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Buôn bán cà phê.

---

(210) **4-2018-06756**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A9.7.19; 26.1.1; 1.15.15

(591) Nâu đen, trắng, đỏ.

(731) PHAN NGỌC TÂN (VN)

478 tổ 14 ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Bánh kem.

Nhóm 35: Mua bán bánh kem.

---

(210) **4-2018-06757**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 26.3.1; A26.3.5; 3.7.17

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT VĨNH AN (VN)

Số 31, ngõ 225 đường Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Hàng trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06758**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh biển, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VIỆT PHAN (VN)

189/13 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: các loại yến thô, yến tinh.

---

(210) **4-2018-06759**

(540)

**DITRIMICOL**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)

393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06762**

(540)

**MYKOLOR<sup>®</sup>**  
GRAND

PROOF & PRIME  
FOR EXTERIOR & INTERIOR

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06763**

(540)

**MYKOLOR<sup>®</sup>**  
TOUCH

DOUBLE PROOF  
FOR EXTERIOR & INTERIOR

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06765**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**MYKOLOR<sup>®</sup>  
NANA**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

ANTI WATER & ALKALI PRIMER  
FOR EXTERIOR & INTERIOR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06766**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**FORMELCAMELE**

(731) TRIBONS CORP. (KR)

MTU Bldg., 323, Nonhyeon-ro,  
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &  
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; ô; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi đeo vai; túi xách tay; túi xách loại lớn (túi tote), địu em bé; ví tiền; quần áo cho động vật.

Nhóm 25: Đồ đi chân; giày đế mềm; quần áo; đồng phục; quần áo lót; đồ đội đầu; bút tắt  
ngắn cổ; găng tay [trang phục]; áo mưa; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2018-06767**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**cöllarshöe**

(731) TRIBONS CORP. (KR)

MTU Bldg., 323, Nonhyeon-ro,  
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &  
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày đế mềm; quần áo; đồng phục; quần áo lót; đồ đội đầu; bút tắt  
ngắn cổ; găng tay [trang phục]; áo mưa; thắt lưng [trang phục].

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06768**

(220) 09.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

**SUPORSEAL**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**REFURBISHMENT RB01**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06769**

(220) 09.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

**SUPORSEAL**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**REFURBISHMENT RB02**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06770**

(220) 09.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

**SUPORSEAL**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện đức Hòa, tỉnh Long An

**ROOFING RF01**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06771**

(220) 09.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

**SUPORSEAL**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện đức Hòa, tỉnh Long An

**ROOFING RF02**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06772**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SONBOSS**  
ANTI-WATER SEALER

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

**EXTERIOR & INTERIOR**

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06773**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SONBOSS**  
**hipoz**  
INTERIOR HI-PERFORMANCE

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06774**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**EXPO**  
SOFTY FOR EXTERIOR

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06775**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06776**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06777**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06778**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06780**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24; 2.1.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SAINT L'BEAU (VN)

134/40 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

---

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, sản phẩm làm đẹp, bàn chải đánh răng chạy bằng điện, máy mát-xa (massage) cơ thể, máy hút mụn, máy rửa mặt, mỹ phẩm chăm sóc da mặt, sản phẩm chăm sóc răng miệng như kem đánh răng, nước súc miệng.

---

(210) **4-2018-06782**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đen, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SAINT L'BEAU (VN)

134/40 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

---

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, sản phẩm làm đẹp, bàn chải đánh răng chạy bằng điện, máy mát-xa, máy hút mụn, máy rửa mặt, mỹ phẩm chăm sóc da mặt.

---

(210) **4-2018-06783**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xám, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SAINT L'BEAU (VN)

134/40 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)


---

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, sản phẩm làm đẹp, bàn chải đánh răng chạy bằng điện, máy làm đẹp cơ thể, máy hút mụn, máy rửa mặt, mỹ phẩm chăm sóc da mặt.

---




CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (210) **4-2018-06784** (220) 09.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (731) CÔNG TY TNHH SAINT L'BEAU (VN)  
134/40 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chuốt mi (mascara); kem làm trắng da; kem trị mụn và nám (mỹ phẩm); kem dưỡng da; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem làm trắng da, kem trị mụn và nám, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa tắm, chất tẩy tế bào chết, phấn trang điểm, kem chống nắng, mặt nạ dưỡng da, son môi, chất chăm sóc tóc, nước hoa, dầu gội đầu, dầu dưỡng tóc, sơn móng tay chân, chế phẩm tẩy màu cho tóc, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm cạo râu, dụng cụ trang điểm, chất khử mùi cơ thể, chất làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc.

- (210) **4-2018-06785** (220) 09.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) 26.4.4; 26.3.23  
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.  
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ TIẾN PHÁT (VN)  
Số 22 đường số 29 khu đô thị Lê Hồng Phong 1, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền dẫn âm thanh, hình ảnh; thiết bị vi ba phát thanh, phát hình; máy phát thanh, phát hình; thiết bị truyền thanh mã hóa đa kênh; bộ thu truyền thanh không dây; hệ thống báo động; camera quan sát; ăng-ten phát sóng; máy phát FM (máy phát sóng biến điệu tần số); thiết bị thu truyền thanh không dây; bộ thu tín hiệu AM/FM; bộ phát mã điều khiển từ xa đa kênh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thiết bị truyền dẫn âm thanh, hình ảnh, thiết bị viba phát thanh, phát hình, máy phát thanh, phát hình, thiết bị truyền thanh mã hóa đa kênh, bộ thu truyền thanh không dây, hệ thống báo động, camera quan sát, ăng-ten phát sóng, máy phát FM (máy phát sóng biến điệu tần số), thiết bị thu truyền thanh không dây, bộ thu tín hiệu AM/FM, bộ phát mã điều khiển từ xa đa kênh.

- (210) **4-2018-06786** (220) 09.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) A9.7.19  
(591) Đỏ, xám, trắng.  
(731) TRẦN VĂN NHON (VN)  
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dụng cụ vệ sinh răng miệng cụ thể là: bàn chải đánh răng.

---

(210) 4-2018-06788

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

**GISSON**

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày; dép; mũ (nón).

---

(210) 4-2018-06789

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

**LOSSON**

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày; dép; mũ (nón).

---

(210) 4-2018-06790

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

**WEDSSON**

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) 4-2018-06791

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

**KIDSSON**

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) 4-2018-06792

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) NGUYỄN QUANG VŨ (VN)

**MENSSON**

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06793**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, hồng nhạt.

(731) LÊ NGUYỄN BẢO TRÂN (VN)

5A Nguyễn Thượng Hiền, phường 05,  
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm móng tay móng chân (làm nail).

---

(210) **4-2018-06794**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.5; 26.11.3

(591) Xanh dương, xanh ngọc bích.

(731) HUỖNH LIX PHOL (VN)

Số 93 ấp 2, xã Phước Long, huyện Giồng  
Tôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2018-06795**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.13.1

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06796**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06797**

(540)

**GOLD-X**

VINYL POLYMER FOR INTERIOR

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06798**

(540)

**Poly**

VINYL POLYMER FOR INTERIOR

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06799**

(540)

**OEXPO**

ZOCO HYMALAYAH FOR INTERIOR

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD  
(VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06800**

(540)

**RAKCAN**

VINYL POLYMER FOR INTERIOR

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06801**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**VICK**  
VINYL POLYMER FOR INTERIOR

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06802**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**VICK**  
EXTERIOR

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06803**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**RAKEAN**  
EXTERIOR

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06804**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06805**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06806**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06807**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06808**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

---

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06809**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

---

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06810**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

---

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06811**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.9; 26.4.3

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06812**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06813**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06814**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)  
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyển (INVENCO)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-06815**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.11; 9.1.10; 26.1.2

(591) Nâu.

(731) NGUYỄN NGỌC TRÀ MY (VN)

Số nhà 811 ấp 2 xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-06816**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.6; A3.7.24

(591) Trắng, đen, hồng tím.

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NGA COSMETICS (VN)

Khối 1, thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-06818**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀI LAN CHI (VN)

468 Lý Thường Kiệt, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; quần áo may sẵn; bộ quần áo; đồng phục.

(210) **4-2018-06819**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06820**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06821**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06822**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06823**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06824**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-06825**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY TY 4-ORANGES CO., LTD  
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,  
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;  
sơn chịu lửa.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-06826

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) 4-2018-06827

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) 4-2018-06828

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 1.15.5; 26.1.2; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương đậm, cam, xám, trắng.

(731) LÊ THANH PHONG (VN)

9/13 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán xăng dầu.

---

(210) 4-2018-06829

(540)

Sanjigen

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) KOWA COMPANY, LTD. (JP)

6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya, JAPAN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 10: Mặt nạ vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)


---

(210)	<b>4-2018-06830</b>	(220)	09.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
	<b>Three Dimension</b>	(731)	KOWA COMPANY, LTD. (JP) 6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya, JAPAN
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(511)	Nhóm 10: Mặt nạ vệ sinh dùng cho mục đích y tế.		


---

(210)	<b>4-2018-06831</b>	(220)	09.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
	<b>Khẩu trang ba chiều</b>	(731)	KOWA COMPANY, LTD. (JP) 6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya, JAPAN
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(511)	Nhóm 10: Mặt nạ vệ sinh dùng cho mục đích y tế.		

---

(210)	<b>4-2018-06832</b>	(220)	09.03.2018
(300)	87/650755	(441)	25.05.2018
(540)	 18.10.2017 US	(531)	1.15.21; 26.5.1; A15.9.10
		(731)	TWITCH INTERACTIVE, INC. (US) 225 Bush Street, 6th Floor, San Francisco, CA 94104, U.S.A
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(511)	Nhóm 25: Mũ len; mũ lưới trai đội đầu; mũ; áo có mũ; áo vét; áo sơ mi; mũ bóng chày; áo phông.		

---

(210)	<b>4-2018-06833</b>	(220)	09.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	A1.1.10; A1.1.2
		(591)	Vàng, đen.
		(731)	SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP) 20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(511)	Nhóm 32: Bia, nước khoáng và nước uống có gaz và các đồ uống không chứa cồn khác; đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; bia chứa lượng mạch nha thấp; bia không chứa cồn; đồ uống có vị bia không chứa cồn; đồ		

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

ống có gaz không chứa cồn; chiết xuất hoa bia để nấu bia; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép rau củ (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia); rượu Nhật Bản (nói chung); rượu phương Tây (nói chung); đồ uống có chứa cồn làm từ trái cây; rượu Trung Quốc (nói chung); rượu có hương vị quinin (không chứa thuốc); rượu mạch nha sủi bọt có vị bia; đồ uống có cồn có vị bia thành phần chính là sa-ca-rit và cây hoa bia.

---

(210) **4-2018-06835**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A19.3.4

(591) Xanh dương đậm, trắng, ghi.

(731) BIOFARMA (FR)

50 rue Carnot 92284 SURESNES cedex,  
France

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược phẩm và thú y; chế phẩm bôi ngoài da cho mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thuốc tắm; thực phẩm và chất ăn kiêng cho mục đích y tế và thú y, thức ăn cho em bé; trà thảo mộc; thực phẩm bổ sung cho người và động vật; cao dán, vật liệu để băng bó; vật liệu trám răng và in dấu răng; chất tẩy uế, sản phẩm diệt sâu bọ, chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2018-06836**

(540)

**BERKSHIRE**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) BERKSHIRE CORPORATION (US)

21 River Street, Great Barrington,  
Massachusetts 01230, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy ghi chép; giấy dính làm từ xenluloza; giấy bông dùng cho việc in trên máy tính; nhãn mác và giấy dùng cho việc in trên máy tính được phủ chất dính, tất cả được sử dụng trong các môi trường phòng sạch; văn phòng phẩm và giấy ghi chép không có thớ dùng trong phòng sạch, được sử dụng trong các môi trường không chứa chất gây ô nhiễm bởi các chuyên gia chăm sóc sức khỏe và được sử dụng trong công nghiệp, trừ giấy đánh máy chữ, trong nhóm 16.

Nhóm 21: Giẻ lau dùng để sử dụng trong phòng sạch, trong các môi trường được kiểm soát và trong các phòng thí nghiệm; bộ phân phối/dụng cụ chia khăn lau/chùi; giẻ lau sàn phòng sạch; bông/bông tăm làm sạch dùng cho mục đích thương mại và bông/bông tăm, giẻ lau để làm sạch các dụng cụ y tế; khăn lau ướt và khăn lau khô dệt kim và được dệt, được làm từ hỗn hợp không dệt và bằng vải tổng hợp tự nhiên được sử dụng trong phòng sạch, được sử dụng trong các môi trường không chứa chất gây ô nhiễm bởi các chuyên gia chăm sóc sức khỏe và được sử dụng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2018-06837**

(220) 09.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
TẠ MINH QUANG (VN)  
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

# Claudia

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

---

(210) **4-2018-06838**

(220) 09.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.9

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM  
(VNNIC) (VN)



18 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân,  
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng bá quốc tế về internet việt nam, quảng cáo trên internet; biên tập thông tin cơ sở dữ liệu vào máy tính; hệ thống hóa thông tin cơ sở dữ liệu vào máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; quản lý các tệp tin máy tính.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, dịch vụ internet như: quy hoạch, quản lý và phân bổ sử dụng các nguồn tài nguyên internet như tên miền cấp quốc gia, địa chỉ internet, số hiệu mạng, thiết lập, khai thác và duy trì hoạt động hệ thống máy chủ lưu trữ tên miền; nghiên cứu công nghệ mới về tài nguyên internet, máy chủ tên miền, giao thức internet và chứng thực điện tử; phát triển sử dụng tên miền cấp cao (mã quốc gia ".vn"); dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tin học và ứng dụng vào các công nghệ khác.

---

(210) **4-2018-06840**

(220) 09.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7; A5.3.13; 10.3.7; 26.2.3;  
5.3.9

(591) Nâu, vàng đồng.

(731) LÊ NGỌC DUNG (VN)



Số 55, ngõ 38, phố Phương Mai, phường  
Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm đẹp.

---

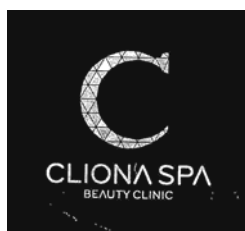


**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06842**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A25.7.5; A17.2.2

(731) CÔNG TY TNHH CLIONA BEAUTY (VN)

105A Hoàng Sa, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2018-06843**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.1.1; 3.7.17; 26.1.1

(591) Tím than, vàng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH (VN)

P1602A, chung cư 197 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ dùng để bôi trơn; dầu khoáng dùng làm nhiên liệu và dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2018-06844**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 7.3.2; 7.3.1; 26.4.7; 26.4.4

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOFFMANN VIỆT NAM (VN)

Phòng 717 tầng 7, tòa tháp Ngôi sao, Dương Đình Nghệ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa thép vân gỗ; cửa thép chống cháy và các vật tư, phụ kiện của cửa chống cháy bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-06845**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Vàng, đen.

(731) PHẠM MINH QUỐC (VN)

Số 195 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2018-06846**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 10.5.11; A17.2.2; 26.5.1; A14.7.20

(591) Trắng, vàng, đen, ghi.

(731) PHẠM MINH QUỐC (VN)

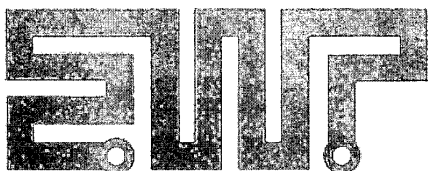
Số 195 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2018-06847**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 20.5.7; 7.5.11; A15.9.18

(591) Xám, trắng.

(731) SHENZHEN EVERWIN PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

11 Block, No. 3 Industry Area, Fuyong Qiaotou, Bao'an District, Shenzhen Guangdong, P.R.C.

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; thiết bị chống nhiễu [điện]; bao đựng điện thoại thông minh; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; đầu nối cho dây điện; phích cắm chuyển đổi; vật nối điện; ắc quy điện, cho xe cộ; ắc quy điện.

---

(210) **4-2018-06848**

(540)

EVERWIN

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) SHENZHEN EVERWIN PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)


11 Block, No. 3 Industry Area, Fuyong Qiaotou, Bao'an District, Shenzhen Guangdong, P.R.C.

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; thiết bị chống nhiễu [điện]; bao đựng điện thoại thông minh; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; đầu nối cho dây điện; phích cắm chuyển đổi; vật nối điện; ắc quy điện, cho xe cộ; ắc quy điện.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)


(210)	<b>4-2018-06849</b>	(220)	09.03.2018
(300)	87/800,411	(441)	25.05.2018
(540)	16.02.2018 US	(531)	A26.4.6; 1.15.15
		(731)	FERRARA CANDY COMPANY (US) One Tower Lane, Suite 2700, Oakbrook Terrace, Illinois 60181, United States
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.


Nhóm 30: Kẹo.

(210)	<b>4-2018-06850</b>	(220)	09.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
	<b>Aegis Microbe Shield</b>	(731)	MICROBAN PRODUCTS COMPANY (US) 11400 Vanstory Drive. Huntersville, North Carolina 28078, United States of America
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng cho hàng dệt may để loại bỏ mùi hôi; hóa chất chống nấm mốc, dùng ngăn chặn sự phát triển của nấm mốc; chế phẩm hóa học dùng ngăn chặn nấm mốc.

(210)	<b>4-2018-06851</b>	(220)	09.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	25.5.25; 26.4.2
		(731)	NGUYỄN THỊ MIÊN (VN) Thôn Vân Mạc, xã Vân Du, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh (âm li); bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu.

(210)	<b>4-2018-06852</b>	(220)	09.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(591)	Xanh da trời, ghi xám, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH TOBROKER (VN) Số nhà 3, tổ 13, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 35: Quảng cáo truyền thông để bán hàng; quản lý kinh doanh doanh nghiệp; marketing bất động sản (tiếp thị bất động sản); cung cấp thông tin dữ liệu nguồn (cụ thể là cung cấp các thông tin dữ liệu khách hàng).

---

(210) **4-2018-06853**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; A26.11.12

(591) Đỏ tươi, ghi xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TOBROKER (VN)

Số nhà 3, tổ 13, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm quản lý bất động sản; phần mềm quản lý tòa nhà; phần mềm quản lý khách hàng; phần mềm quản lý kinh doanh; phần mềm quản lý dự án; phần mềm quản lý bán hàng.

Nhóm 41: Đào tạo; các khóa dạy học về bất động sản.

---

(210) **4-2018-06854**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 9.9.1; A9.9.5

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) VÕ THỊ THÀNH TÂM (VN)

36/4g đường Đông Lĩnh, ấp Hưng Lĩnh, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; giày cao su; giày thể thao; dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2018-06855**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MINH TRIẾT (VN)

Số 10 đại lộ Thăng Long, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn luật; dịch vụ pháp lý; dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ pháp lý khác.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06856**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SACKARY**

(731) PHẠM THỊ MINH YẾN (VN)

Phòng 605 tầng 6 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2018-06857**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Misoggi**

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM TUẤN PHONG (VN)

Đường 10, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Nước tương (xì dầu).

---

(210) **4-2018-06858**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**GYRO KING**

(731) CHOI, JONG-ILL (KR)

B-4101 (Mokdong, Trapalace Western Avenue) 299, Ohmok-ro, Yangcheon-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bàn tính; khóa điện; thiết bị và dụng cụ thí nghiệm hóa học và vật lý; dụng cụ và thiết bị quang học không bao gồm kính và dụng cụ nhiếp ảnh; dụng cụ và thiết bị chụp ảnh; máy quay phim; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ điều khiển tự động; kính đeo mắt (quang học); kính áp tròng; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; áo phao cứu sinh; bộ quần áo cứu hộ; bộ cảm biến nhiệt; đai phản quang dùng gắn lên quần áo để tránh bị tai nạn giao thông; máy phân phối năng lượng điện; ắc quy điện; thiết bị nghe nhìn dùng điện; máy móc và thiết bị viễn thông cụ thể là máy bộ đàm xách tay, máy liên lạc vô tuyến hai chiều; điện thoại; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); ứng dụng phần mềm máy tính (có thể tải xuống được); phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính sử dụng cho điện thoại di động; phần mềm máy tính; phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; nam châm; hộp đựng băng trò chơi video; còi báo hiệu; găng tay bảo hộ dùng trong công nghiệp để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; mũ bảo hiểm; quần áo bảo hộ dùng để phòng chống tai nạn hoặc bị thương; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; thiết bị điện tử được ghi sẵn có chứa nội dung âm nhạc; băng video được ghi sẵn (không chứa nội dung âm nhạc); thiết bị điện tử chứa các dữ liệu (không phải âm nhạc) được ghi sẵn (trừ phần mềm máy vi tính); thẻ tín dụng từ tính; vé có thể tải xuống được; phim đã lộ sáng; ấn phẩm điện tử có thể tải về được; sách điện tử

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

có thể tải về được; bảo điện tử có thể tải về được; sách hoặc tài liệu nghiên cứu dạng điện tử có thể tải về được; phim hoạt hình; thang thoát hiểm; thiết bị thở ở dưới nước; chuông cửa dùng điện; mặt nạ bảo hiểm.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; búp bê; bài lá; thẻ trò chơi; dụng cụ thể thao (trừ dụng cụ chơi gôn và dụng cụ leo núi); thiết bị leo dây (thiết bị leo núi); dây đeo dùng cho người leo núi; túi đựng vật dụng chơi gôn có hoặc không có bánh xe; bóng chơi gôn; găng tay chơi gôn; dụng cụ chơi gôn; xe đạp đồ chơi; xe hẩy chân đồ chơi; đệm lót để bảo vệ cổ tay của vận động viên trượt băng (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); đệm lót để bảo vệ khuỷu tay của vận động viên trượt băng (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); đệm lót để bảo vệ đầu gối của vận động viên trượt băng (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); đệm lót để bảo vệ cánh tay của vận động viên trượt băng (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); ván trượt có bánh lăn (đồ chơi), đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); lưới bắt bướm; đồ câu cá; que gỗ chuyên tay dùng trong môn chạy tiếp sức; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; trò chơi cờ.

---

(210) **4-2018-06859**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 20.7.1; A20.7.2; 26.4.9

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH 4C DECOR (VN)

229/50/21 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn và sửa chữa nhà cửa; tư vấn xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; thi công trang trí nội thất.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu: sản xuất đồ nội thất gia đình, văn phòng, trường học.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2018-06861**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 7.1.24; 7.3.11; A7.1.11; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỊA ỐC KHẢI NGUYỄN (VN)

289 đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn, môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06863**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.5

(731) CHAIN YARN CORPORATION (TW)  
19F. NO. 386, Shizheng RD., Xitun  
Dist., Taichung City 407, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống bằng vật liệu dệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; sợi bằng chất dẻo, không dùng trong ngành dệt; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; sợi bằng vật liệu dẻo, không dùng trong ngành dệt.

Nhóm 22: Mái che bằng vải dệt; cáp không bằng kim loại; vải bạt làm cánh bướm; lưới đánh cá; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi dệt dạng thô.

---

(210) **4-2018-06864**

(540)

**CHAIN YARN**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CHAIN YARN CORPORATION (TW)  
19F, NO. 386, Shizheng RD., Xitun  
Dist., Taichung City 407, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống bằng vật liệu dệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; sợi bằng chất dẻo, không dùng trong ngành dệt; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; sợi bằng vật liệu dẻo, không dùng trong ngành dệt.

Nhóm 22: Mái che bằng vải dệt; cáp không bằng kim loại; vải bạt làm cánh bướm; lưới đánh cá; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi dệt dạng thô.

---

(210) **4-2018-06865**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 8.5.1; A8.5.25

(731) UNITED FLOUR MILL PUBLIC  
COMPANY LIMITED (TH)  
177, 205 9th Floor, Rajawongse Road,  
Chakrawad Sub-district,  
Samphanthawong District, Bangkok  
Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ  
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột chiên xù.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-06866

(540)

ยูฟเอ็ม วิมิ่งครีมมิช  
UFM WHIPPING CREAM MIX



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A8.1.16; 8.1.18; A11.3.3

(731) UNITED FLOUR MILL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

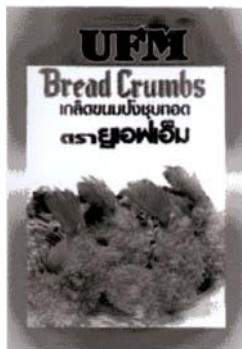
177, 205 9th Floor, Rajawongse Road, Chakrawad Sub-district, Samphanthawong District, Bangkok Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Kem đánh dầy bột.

(210) 4-2018-06867

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.9.16; A8.5.25; 8.5.1

(731) UNITED FLOUR MILL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

177, 205 9th Floor, Rajawongse Road, Chakrawad Sub-district, Samphanthawong District, Bangkok Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột chiên xù.

(210) 4-2018-06868

(540)

EnduTec

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN (VN)

96 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia để dán gạch (keo dán gạch); xi măng; gạch; bột trét tường; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường.

(210) 4-2018-06869

(540)

MIKIRI

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ T & Z (VN)

416/43/22 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

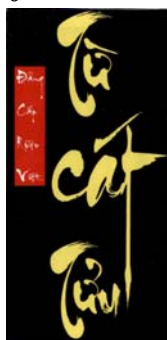
---

(511) Nhóm 29: Chất chiết ra từ thịt dưới dạng hạt để ăn liền; chế phẩm trên cơ sở thịt và/hoặc xương để nấu món ăn; nước mắm pha sẵn gia vị.

Nhóm 30: Gia vị; bánh tráng; bún khô; hạt nêm (gia vị); xốt (gia vị); hạt đã xử lý dùng làm gia vị; muối ớt xanh.

---

(210) **4-2018-06870**



(540)

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Vàng, đen, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TỪ TÂM (VN)

159, đường Nguyễn Trường Tộ, khóm Bình Khánh 7, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2018-06872**



(540)

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10; 1.15.23; A5.3.13

(591) Vàng, cam, đỏ nhạt, đỏ tím, xám, xanh da trời, xanh ngọc, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC ARCHNEST (VN)

143 đường 10 Tây, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2018-06873**



(540)

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Nâu đỏ, trắng.

(731) LIEU VI MIMH (VN)

102/21 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện].

Nhóm 11: Máy uốn tóc, máy hấp dầu cho tóc, máy duỗi tóc; máy sấy tóc; máy xông hơi (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-06874**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**CHAINLON**

(731) CHAIN YARN CORPORATION (TW)  
19F, NO. 386, Shizheng RD., Xitun  
Dist., Taichung City 407, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống bằng vật liệu dệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; sợi bằng chất dẻo, không dùng trong ngành dệt; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; sợi bằng vật liệu dẻo, không dùng trong ngành dệt.

Nhóm 22: Mái che bằng vải dệt; cáp không bằng kim loại; vải bạt làm cánh buồm; lưới đánh cá; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi dệt dạng thô.

---

(210) **4-2018-06875**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**greenlon**

(531) 26.4.2

(731) CHAIN YARN CORPORATION (TW)  
19F, NO. 386, Shizheng RD., Xitun  
Dist., Taichung City 407, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Mái che bằng vải dệt; cáp không bằng kim loại; vải bạt làm cánh buồm; lưới đánh cá; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi dệt dạng thô.

---

(210) **4-2018-06876**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Sup Lite**

(531) 5.5.19; A5.5.20

(731) CHAIN YARN CORPORATION (TW)  
19F, NO. 386, Shizheng RD., Xitun  
Dist., Taichung City 407, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Mái che bằng vải dệt; cáp không bằng kim loại; vải bạt làm cánh buồm; lưới đánh cá; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi dệt dạng thô.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-06877**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; A7.1.12; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ THÀNH PHỐ XANH (VN)  
69/10 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dàn dựng băng hình; dịch vụ sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ trường quay; dịch vụ sản xuất nhạc; dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ sắp xếp và tiến hành hội thảo.

(210) **4-2018-06878**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A25.7.6; A25.7.7; 26.4.2

(731) CHAIN YARN CORPORATION (TW)  
19F, NO. 386, Shizheng RD., Xitun Dist., Taichung City 407, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Mái che bằng vải dệt; cáp không bằng kim loại; vải bạt làm cánh buồm; lưới đánh cá; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi dệt dạng thô.

(210) **4-2018-06879**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CHAIN YARN CORPORATION (TW)  
19F, NO. 386, Shizheng RD., Xitun Dist., Taichung City 407, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Mái che bằng vải dệt; cáp không bằng kim loại; vải bạt làm cánh buồm; lưới đánh cá; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi dệt dạng thô.

(210) **4-2018-06880**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT GIA ANH (VN)  
Nhà ông Vũ Bá Huấn, thôn Trung Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ kính mắt, mắt kính, trang thiết bị ngành kính (máy đo mắt, máy mài, máy mắt kính, hộp đựng kính).

(210) **4-2018-06881**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A25.7.6; A25.7.7; 1.15.23

(591) Vàng, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ SẢN XUẤT HẢI ĐĂNG (VN)

Xóm Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; phấn; son; dầu gội đầu; sữa tắm.

(210) **4-2018-06882**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 25.1.25; 25.7.25

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV MỸ PHẨM RUBY'S WORLD (VN)

Số 17 ngõ 214, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, dược phẩm, thảo dược, chế phẩm dược để chăm sóc da, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp.

(210) **4-2018-06883**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.3.13; 5.5.19; 2.9.1

(591) Tím.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV MỸ PHẨM RUBY'S WORLD (VN)

Số 17 ngõ 214, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) **4-2018-06884**



(540)

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2; A26.11.12; 1.15.23

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ VIỆT NGUYỄN (VN)

Thôn Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt tiêu, hạt điều, cà phê; xuất nhập khẩu hạt tiêu, hạt điều, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-06885**



(540)

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15

(591) Đen, đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG TÂM PHÁT (VN)

Số 254 đường Kim Giang, tổ 27, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

(210) **4-2018-06886**



(540)

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.13; 26.4.3; A14.1.2; 20.5.7

(731) TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)

1201 Louisiana St, Suite 2700 HOUSTON, TX 77002 USA

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm ống mềm và đường ống dẫn để sử dụng trong ngành công nghiệp dầu và ga để thăm dò và sản xuất, truyền dẫn và khoan dầu và ga, cụ thể là, ống dẫn chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng kim loại và phụ kiện bằng kim loại cho các sản phẩm ống mềm và đường ống dẫn; ống mềm chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng kim loại để dẫn khí tự nhiên, dầu, nước, cacbon đioxit, quặng khai thác, nhiên liệu máy bay, chất thải, và cáp sợi

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

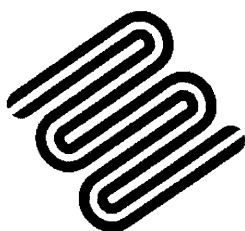
quang; kẹp, vòng đai, bộ nối, ống nối và khớp nối, chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; các sản phẩm ống mềm và đường ống dẫn chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng kim loại sử dụng cho mục đích phân phối bán lẻ hoặc cung cấp nhiên liệu dầu hoặc dầu mỡ.

Nhóm 17: Các sản phẩm ống mềm và đường ống dẫn để sử dụng trong ngành công nghiệp dầu và ga để thăm dò và sản xuất, truyền dẫn và khoan dầu và ga, cụ thể là, ống mềm chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng nhựa dẻo dùng để dẫn khí tự nhiên; ống mềm bằng nhựa nhiệt dẻo đã được gia cố; ống mềm chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng nhựa dẻo để dẫn khí tự nhiên, dầu, nước, cacbon đioxit, quặng khai thác, nhiên liệu máy bay, chất thải, và cáp sợi quang; các sản phẩm ống mềm và đường ống dẫn chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng nhựa dẻo sử dụng cho mục đích phân phối bán lẻ hoặc cung cấp nhiên liệu dầu hoặc dầu mỡ.

---

(210) **4-2018-06887**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 20.5.7; A26.11.13; 26.4.3; A14.1.2

(731) TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)

1201 Louisiana St, Suite 2700 HOUSTON, TX 77002 USA

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm ống mềm và đường ống dẫn để sử dụng trong ngành công nghiệp dầu và ga để thăm dò và sản xuất, truyền dẫn và khoan dầu và ga, cụ thể là, ống dẫn chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng kim loại và phụ kiện bằng kim loại cho các sản phẩm ống mềm và đường ống dẫn; ống mềm chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng kim loại để dẫn khí tự nhiên, dầu, nước, cacbon đioxit, quặng khai thác, nhiên liệu máy bay, chất thải, và cáp sợi quang; kẹp, vòng đai, bộ nối, ống nối và khớp nối, chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; các sản phẩm ống mềm và đường ống dẫn chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng kim loại sử dụng cho mục đích phân phối bán lẻ hoặc cung cấp nhiên liệu dầu hoặc dầu mỡ.

Nhóm 17: Các sản phẩm ống mềm và đường ống dẫn để sử dụng trong ngành công nghiệp dầu và ga để thăm dò và sản xuất, truyền dẫn và khoan dầu và ga, cụ thể là, ống mềm chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng nhựa dẻo dùng để dẫn khí tự nhiên; ống mềm bằng nhựa nhiệt dẻo đã được gia cố; ống mềm chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng nhựa dẻo để dẫn khí tự nhiên, dầu, nước, cacbon đioxit, quặng khai thác, nhiên liệu máy bay, chất thải, và cáp sợi quang; các sản phẩm ống mềm và đường ống dẫn chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng nhựa dẻo sử dụng cho mục đích phân phối bán lẻ hoặc cung cấp nhiên liệu dầu hoặc dầu mỡ.

---

(210) **4-2018-06889**

(540)

**SHIZUKA**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN VĂN NGHỊ (VN)

B7/27W Liên ấp 2.6 xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem tắm trắng; kem dưỡng toàn thân; mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2018-06891**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.21

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THO GROUP (VN)  
22 đường số 19B, phường Bình Trị Đông  
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

(210) **4-2018-06892**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 19.13.22

(591) Đỏ, đen.

(731) NGUYỄN PHẠM THÙY LINH (VN)  
45/3 Gò Cẩm Đệm, phường 10, quận Tân  
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua.

(210) **4-2018-06893**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; A26.11.8

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
MẠNH TÍN CHỢ LỚN (VN)  
75 Chu Văn An, phường 1, quận 6, thành  
phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy khoan, máy mài, máy bào, máy cắt, máy đánh ráp, máy cưa.

(210) **4-2018-06894**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 18.3.2; 18.3.21; A26.11.12

(591) Xanh biển đậm, xanh biển nhạt, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ VẬN TẢI  
HIGH SEA (VN)

28 Đặng Thai Mai, phường 7, quận Phú  
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý tàu biển, môi giới hàng hải và cung ứng dịch vụ hàng hải.

---

(210) **4-2018-06896**

(540)



(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.15.2; A25.7.21; A1.1.10; A1.1.2;  
5.7.3; 25.1.6; 25.1.5

(591) Đen, xám, trắng, xanh lá cây, xanh lá  
cây đậm, đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đậm.

(731) **HỘ KINH DOANH TRỊNH THỊ  
NGUYỄN (VN)**

Ấp Long An, xã Tân Long, thị xã Ngã  
Năm, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

---

(511) Nhóm 30: Bánh đa nem (bánh tráng).

---

(210) **4-2018-06899**

(540)

**DAELIMIKD**

(220) 09.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DVMOTOR  
(VN)**

18 đường Giải Phóng, phường Phương  
Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 12: Xe máy, động cơ xe máy, khung xe máy, yên xe máy.

---

(210) **4-2018-06900**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2; 24.1.1

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
TRƯỜNG THỊNH VƯỢNG (VN)**

Số 140 Ngô Quyền, phường Tân Bình,  
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

(511) Nhóm 37: Khai thác mỏ; xây dựng công trình.

---

(210) **4-2018-06901**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.2.7; 26.3.1

(731) **NGUYỄN VĂN ĐÔNG (VN)**

Số 1 ngách 23 ngõ 75 Giải Phóng,  
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

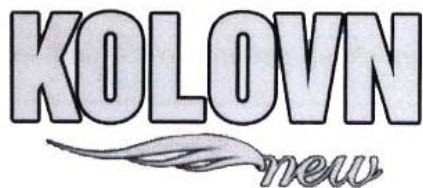
(511) Nhóm 09: Máy vi tính và linh kiện của máy vi tính; camera (máy ảnh); máy quay phim; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn).

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn và bán lẻ máy vi tính, máy ảnh, máy quay phim và phần mềm máy vi tính.

---

(210) **4-2018-06902**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.17; A5.3.13; A26.11.12

(591) Đen, trắng, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH KOLOR PAINT VIỆT NAM (VN)  
Nhà riêng Nguyễn Văn Lộc, thôn Cầu Gạo, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn; chất pha loãng dùng cho sơn mài; men cho sơn; chất làm đặc sơn; sơn lót.

Nhóm 35: Mua bán chất kết dính dùng cho sơn, sơn, chất pha loãng dùng cho sơn mài, men cho sơn, chất làm đặc sơn, sơn lót.

---

(210) **4-2018-06904**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MINH ANH TRẦN (VN)  
57 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-06907**

(540)

**NGUYỄN KHÁNH TB6988**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh đậm.

(731) LÊ VĂN BÌNH (VN)

Tiệm tóc Ngọc Tâm, D30 vườn Lan, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06908**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**698888WIFE LETTER.VN**

(591) Xanh đậm.

(731) LÊ VĂN BÌNH (VN)

Tiệm tóc Ngọc Tâm, D30 vườn Lan, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-06909**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15; 15.1.13; 21.1.17

(591) Đỏ, đen, xanh nước biển, vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH ICARE STYLE (VIETNAM) (VN)

Phòng 19.05, tòa nhà Mapletree Business Center, 1060 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu máy lọc không khí.

---

(210) **4-2018-06910**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24; A26.11.8

(591) Nâu đất, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN (VN)

63-65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



**SAIGONRES GROUP**  
Ngôi nhà của bạn

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng công trình công cộng, nhà ở, kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị; xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế và khu dân cư tập trung; thi công công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình dân dụng; tư vấn xây dựng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06911**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.1; 26.1.1; A1.1.10; A11.1.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANH EM CÀ PHÊ VÀ SÁNG TẠO (VN)

4/16 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê, cà phê nhân tạo, cà phê chưa rang, hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-06912**

(540)

**HASUKO**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) PHẠM VĂN KHOA (VN)

Số 9 gác 337, ngõ 123, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bình lọc nước uống; tủ lạnh; hệ thống cung cấp nước, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2018-06913**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 2.3.1; A2.3.2

(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng.

(731) THẠCH HỒNG LOAN (VN)

Số 59 Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; xuất nhập khẩu quần áo; quảng cáo quần áo; mua bán giấy; mua bán dép; mua bán mũ.

---

(210) **4-2018-06914**

(540)

**EUROASIA**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN THỊ TỐ HẢI (VN)

Số 6, ngõ Thịnh Hòa 1, đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm; quảng cáo thực phẩm; xuất nhập khẩu thực phẩm.

---

(210) **4-2018-06915**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) NGUYỄN QUANG HÙNG (VN)

**NAGAKI**

Thôn Hoài Thượng, xã Liên Bảo, huyện  
Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh; phụ kiện buồng tắm khí nóng; phụ kiện bồn tắm, bồn tắm.

---

(210) **4-2018-06917**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TUỆ LINH (VN)

**NEYMA**

Tầng 5 tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo  
Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu  
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; gel vuốt tóc (mỹ phẩm); chế phẩm màu nhuộm tóc.

---

(210) **4-2018-06918**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TUỆ LINH (VN)

**SWISTECOM**

Tầng 5 tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo  
Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu  
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng dùng cho cá nhân; xà phòng mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu dùng cho cá nhân; chế phẩm khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân); chế phẩm nhuộm tóc; nước xúc tóc; chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm làm bóng tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); chế phẩm giữ ẩm cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm bảo vệ tóc (không chứa dược chất); chế phẩm dưỡng tóc khô (không chứa dược chất); dầu bôi tóc (mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng tóc (không chứa dược chất); kem bôi tóc; chế phẩm màu nhuộm tóc; chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; bột dùng để tắm thường; nước thơm dùng để tắm; dầu tắm (dầu có mùi thơm để cho vào nước tắm); chế phẩm chăm sóc da không chứa dược chất; dầu dùng cho da (mỹ phẩm), kem bôi và nước xúc dùng cho da (không chứa dược chất); nước thơm để cạo râu; kem cạo râu; bột để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rụng lông (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rám nắng và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm để tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm); chế phẩm rửa tay.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 44: Cơ sở dịch vụ y học cổ truyền không dùng thuốc, tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; cơ sở điều trị, điều dưỡng phục hồi chức năng bằng phương pháp xoa bóp, day ấn hơi thuốc y học cổ truyền.

---

(210) **4-2018-06919**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; 26.1.2;  
A1.1.2

(591) Trắng, đỏ, xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ  
THƯƠNG MẠI CKC (VN)  
Thôn Dộc, xã Bình Minh, huyện Thanh  
Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây và cáp điện.

---

(210) **4-2018-06920**

(540)

**Belenkaya**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) ĐOÀN NGUYỄN ANH THƯ (VN)  
Số 4-A2 tổ 1B, phường Phương Liên,  
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ  
GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vỏ cam; rượu gin; rượu vôtca; rượu ứt ki.

---

(210) **4-2018-06921**

(540)

*Witor*

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) ĐOÀN NGUYỄN ANH THƯ (VN)  
Số 4-A2 tổ 1B, phường Phương Liên,  
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ  
GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; kẹo caramen; ca cao; cà phê; sôcôla; bánh kẹo.

---

(210) **4-2018-06922**

(540)

**AYIZTON**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) LÊ TUẤN VIỆT (VN)  
Số nhà 202 khu 4, phường Việt Hòa,  
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương  
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ  
GREENIP (GREENIP CO., LTD)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; chậu rửa mặt (gắn cố định); thiết bị lọc nước; chậu rửa bằng inox dùng cho nhà bếp; bình nóng lạnh dùng điện hoặc dùng gas; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2018-06923**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(591) Xanh dương.

(731) LÊ VĂN BÌNH (VN)

**001968CYLINDRICAL.VN**

Tiệm tóc Ngọc Tâm, D30 vườn Lan, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-06924**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 2.9.8

(591) Hồng, trắng, đen xám.

(731) NGUYỄN VŨ KHOA (VN)



122/2 hẻm 22 đường số 29, ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê - trà sữa.

---

(210) **4-2018-06925**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ

**IRIGASIN**

DUỐC PHẨM HT VIỆT NAM (VN)

Số 298 C3, ngõ 164 Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

---

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế

---

(210) **4-2018-06928**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ

**IRIGASIN JUNIOR**

DUỐC PHẨM HT VIỆT NAM (VN)

Số 298 C3, ngõ 164 Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế

---

(210) **4-2018-06929**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.1; A3.7.24; 3.7.16

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
LÊ GIA PHÁT (VN)

123A Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn  
Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Băng keo (băng dính) cho mục đích gia dụng và văn phòng.

---

(210) **4-2018-06930**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 5.3.20

(591) Trắng, xanh dương, da cam, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG PNC  
(VN)

134/29A Lạc Long Quân, phường 3,  
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; bao tay, bao chân cho bé sơ sinh; mũ vải em bé; giày vải em bé; yếm vải; áo khoác.

---

(210) **4-2018-06931**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.2

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH  
CÁP MẪU SƠN - LẠNG SƠN (VN)

Lô 13 đường 31M, khu đô thị Phú Lộc  
IV, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng  
Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP  
Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình trả tiền; truyền hình cáp; truyền hình vệ tinh; phát sóng truyền thanh truyền hình không dây; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06932**

(540)

**NCD**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN THỊ LOAN (VN)  
Thôn Đông Khê, xã Đan Phượng, huyện  
Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(210) **4-2018-06933**

(540)

The logo for KGLASS features a stylized green letter 'K' inside a circular frame, followed by the word 'GLASS' in a bold, green, sans-serif font.

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, XÂY  
DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC  
KHÁNH (VN)

Xóm 14, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Xử lý vật liệu.

---

(210) **4-2018-06934**

(540)

**BIO HERBAL KALI**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ  
XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG  
(VN)

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc  
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06935**

(540)

**BIO QUICK**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ  
XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG  
(VN)

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc  
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06936**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

## BIO SHRIMP

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06937**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

## BIO LIVE

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06938**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

## BIO HOUSE

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06939**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

## RAPID PLANT

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06940**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)**

**RAPID K.SAFE**

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06941**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)**

**RAPID TIMES**

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06942**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)**

**RAPID FAST**

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06943**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

## RAPID BONE

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06944**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

## RAPID KELP

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06945**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

## RAPID FISH MEAL

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06946**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

## ECO FRUIT

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06947**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)**

### **ECO KELP**

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06948**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)**

### **ECO SHEEP**

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06949**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)**

### **ECO NANO**

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06950**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG (VN)

**ECO HOME**

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-06951**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**SEVEN**

(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)

-Thiên Phát-

387A/5 tổ 25, khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-06952**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẶT TRỜI VÂN ĐỒN (VN)

**SUN CITY GRAND PALACE**

Nhà khách ủy ban huyện Vân Đồn, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp, khoa học, nông nghiệp và lâm nghiệp (loại trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại); phân bón; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Thuốc nhuộm, mực in.

Nhóm 03: Các chất dùng để giặt; chất để tẩy rửa (không dùng trong quá trình sản xuất), chế phẩm đánh bóng và mài mòn; nhang thơm.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, dầu nhờn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ); băng giấy dùng để châm lửa; nến.

Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; bím dùng cho trẻ em (tã lót); bím dùng cho người lớn; quần lót vệ sinh.

Nhóm 07: Động cơ (không dùng cho xe cộ mặt đất); các bộ phận ghép nối và truyền động của máy (không dùng cho xe cộ mặt đất); máy nông nghiệp, máy bán hàng tự động, máy bơm; máy hút bụi dùng điện.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và đĩa, dao cạo.

Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); các ứng dụng di động dùng cho điện thoại di động; hệ thống máy tính tương tác (tất cả liên quan đến hoặc dùng cho chơi cờ bạc hay cá cược, vui chơi và dịch vụ giải trí, trò chơi, thẻ trò chơi, trò chơi lô tô, trò chơi casino và cá cược thể thao).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 12: Xe ô tô, xe máy, xe đạp; tàu thủy; máy bay.

Nhóm 13: Vũ khí bắn nổ, ngòi nổ và đạn dược, chất nổ, pháo hoa.

Nhóm 14: Kim loại quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc: đàn, loa, kèn, trống và sáo.

Nhóm 16: Giấy; các ấn phẩm in liên quan đến sòng bài; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); cờ làm bằng giấy.

Nhóm 17: Cao su và nhựa pec-ca; vật liệu để lèn chặt, bịt kín, cách ly.

Nhóm 18: Da và giả da; rương, va li và túi; ví, ba lô.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất, gương, khung ảnh, đồ thủ công mỹ nghệ, gối, đệm.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại ấy); đồ lau dọn, đồ thủy tinh; sành, sứ dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

Nhóm 22: Dây thừng, lưới, vải bạt, vật liệu để nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi và chỉ tơ nhân tạo; tơ đã xe; len đã xe.

Nhóm 24: Vải, khăn trải bàn, ga trải giường, chăn, cờ làm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục).

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu khuy, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, nệm chùi chân, vải sơn, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 28: Máy đánh bạc; các trò chơi dùng cho máy đánh bạc; các thiết bị và dụng cụ đánh bạc; bàn đánh bạc, máy trò chơi giải trí và các trò chơi giải trí (tự động và chạy bằng tiền xu), trò chơi máy điện tử.

Nhóm 29: Thịt (đã chế biến), rau quả được phơi khô hoặc nấu chín; mứt ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bánh kẹo; bột sắn; gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga (đồ uống); đồ uống hoa quả (không cồn) và nước hoa quả, xi-rô (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh, rượu vang, rượu hoa quả, rượu gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, sòng bài (casino), quán rượu nhỏ, khu spa, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng, dịch vụ mua bán: máy đánh bạc, các trò chơi dùng cho máy đánh bạc, các thiết bị và dụng cụ đánh bạc, bàn đánh bạc, máy trò chơi giải trí và các trò chơi giải trí (tự động và chạy bằng tiền xu), trò chơi máy điện tử.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị công trình; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền điện tử các âm thanh, hình ảnh (video) và các tệp trò chơi phát trực tiếp và có thể tải về thông qua máy tính và mạng lưới thông tin liên lạc điện tử; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc tương tác internet cho mục đích chơi trò chơi, tiêu khiển và giải trí; cung cấp truy cập cho các trang web đánh bạc, cá cược/cá độ và trò chơi trên mạng internet; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là truyền, nhận, tải xuống, phát trực tiếp và phát các tệp trò chơi thông qua đầu đọc điện tử, điện thoại di động, điện thoại thông minh, các thiết bị điện tử cầm tay, các thiết bị số cầm tay, máy tính bảng, máy tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy chơi điện tử, cung cấp truy cập vào niên giám trực tuyến, dữ liệu, các trang web về các sự kiện hiện tại và các nhật ký trên mạng (blog) và các tài liệu tham khảo trực tuyến; tất cả dịch vụ trên liên quan đến dịch vụ đánh bạc/cá cược cá độ và trò chơi.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; đúc, mạ kim loại; xử lý nước thải; gia công cắt may xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ sòng bài và dịch vụ trò chơi sòng bài; dịch vụ cá cược; dịch vụ thông tin và dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực trò chơi sòng bài; cho thuê máy trò chơi và máy đánh bạc giải trí cho sòng bài; tổ chức các loại trò chơi, cụ thể là tổ chức và điều hành các trò chơi và các sự kiện trò chơi, trò chơi may rủi, trò chơi trúng giải, xổ số và rút thăm trúng thưởng; dịch vụ chơi bạc, cụ thể là cung cấp các máy trò chơi, máy giải trí và tiêu khiển và các loại máy móc tại địa điểm tổ chức trò chơi sòng bài cho mục đích giải trí và tiêu khiển.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 42: Thăm dò khoáng sản; dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: viễn thông, tự động hoá văn phòng, xử lý vệ sinh môi trường, xử lý rác thải, nước thải, khí thải, chất thải rắn.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế, dịch vụ thú y: thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-06953**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN

**SUN AIR**

MẶT TRỜI (VN)

36-38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,  
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 12: Xe ô tô, xe máy, xe đạp; tàu thủy; máy bay.

Nhóm 18: Quần áo, giày dép và mũ nón, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi điện tử; đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác); đồ trang hoàng cây noel (loại trừ đèn chiếu sáng và đồ ngọt).

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý và điều hành sân bay; dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; dịch vụ mua bán máy tính, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển, quần áo, giày dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ tài chính, dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ lau chùi và đánh bóng các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ các trạm bảo dưỡng và tiếp nhiên liệu cho hoạt động của các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ xây dựng và sửa chữa hệ thống cấp nhiên liệu tại sân bay; dịch vụ bảo dưỡng sân bay; dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh truyền hình; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ, đường thủy và đường hàng không; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch, cho thuê kho bãi; dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ cho thuê máy bay; dịch vụ hướng dẫn làm thủ tục hàng không cho hành khách; dịch vụ tìm và trả hàng hóa thất lạc; dịch vụ lập kế hoạch bay; dịch vụ tiếp nhiên liệu cho máy bay, xe cộ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến chuyến bay (lịch bay, giờ cất, hạ cánh, tên hành khách), dịch vụ liên hệ, hỗ trợ xin cấp phép bay; dịch vụ bảo lãnh và xin cấp phép visa nhập cảnh vào Việt Nam.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục; dịch vụ huấn luyện đội bay; huấn luyện hàng không cho nhân viên đội bay, nhân viên điều hành bay và nhân viên hàng không khác.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế phần mềm máy tính; thăm dò khoáng sản; dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: hàng không, tin học - viễn thông, điện, điện tử, điện lạnh, tự động hoá văn phòng, xử lý vệ sinh môi trường; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đại lý đặt chỗ ở (khách sạn); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) cho máy bay và sân bay.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh; dịch vụ spa.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-06954**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SUN AIRLINES**

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN  
MẶT TRỜI (VN)  
36-38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,  
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 12: Xe ô tô, xe máy, xe đạp; tàu thủy; máy bay.

Nhóm 18: Da và giả da; va li và túi; ô; ví; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi điện tử; đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác); đồ trang hoàng cây noel (loại trừ đèn chiếu sáng và đồ ngọt).

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý và điều hành sân bay; dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; dịch vụ mua bán máy tính, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển, quần áo, giày dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu



niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ tài chính, dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ lau chùi và đánh bóng các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ các trạm bảo dưỡng và tiếp nhiên liệu cho hoạt động của các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ xây dựng và sửa chữa hệ thống cấp nhiên liệu tại sân bay; dịch vụ bảo dưỡng sân bay; dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh truyền hình; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ, đường thủy và đường hàng không; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch, cho thuê kho bãi; dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ cho thuê máy bay; dịch vụ hướng dẫn làm thủ tục hàng không cho hành khách; dịch vụ tìm và trả hàng hóa thất lạc; dịch vụ lập kế hoạch bay; dịch vụ tiếp nhiên liệu cho máy bay, xe cộ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến chuyến bay (lịch bay, giờ cất, hạ cánh, tên hành khách), dịch vụ liên hệ, hỗ trợ xin cấp phép bay; dịch vụ bảo lãnh và xin cấp phép visa nhập cảnh vào Việt Nam.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục; dịch vụ huấn luyện đội bay; huấn luyện hàng không cho nhân viên đội bay, nhân viên điều hành bay và nhân viên hàng không khác.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế phần mềm máy tính; thăm dò khoáng sản; dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: hàng không, tin học - viễn thông, điện, điện tử, điện lạnh, tự động hoá văn phòng, xử lý vệ sinh môi trường; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đại lý đặt chỗ ở (khách sạn); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) cho máy bay và sân bay.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh; dịch vụ spa.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

(210) 4-2018-06955

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN  
MẶT TRỜI (VN)

36-38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,  
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

**SUN AIRWAYS**

(511) Nhóm 12: Xe ô tô, xe máy, xe đạp; tàu thủy; máy bay.

Nhóm 18: Da và giả da; va li và túi; ô; ví; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi điện tử; đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác); đồ trang hoàng cây noel (loại trừ đèn chiếu sáng và đồ ngọt).

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý và điều hành sân bay; dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; dịch vụ mua bán máy tính, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển, quần áo, giày dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khoẻ hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ tài chính, dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ lau chùi và đánh bóng các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ các trạm bảo dưỡng và tiếp nhiên liệu cho hoạt động của các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ xây dựng và sửa chữa hệ thống cấp nhiên liệu tại sân bay; dịch vụ bảo dưỡng sân bay; dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh truyền hình; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ, đường thủy và đường hàng không; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch, cho thuê kho bãi; dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ cho thuê máy bay; dịch vụ hướng dẫn làm thủ tục hàng không cho hành khách; dịch vụ tìm và trả hàng hóa thất lạc; dịch vụ lập kế hoạch bay; dịch vụ tiếp nhiên liệu cho máy bay, xe cộ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến chuyến bay (lịch bay, giờ cất, hạ cánh, tên hành khách), dịch vụ liên hệ, hỗ trợ xin cấp phép bay; dịch vụ bảo lãnh và xin cấp phép visa nhập cảnh vào Việt Nam.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục; dịch vụ huấn luyện đội bay; huấn luyện hàng không cho nhân viên đội bay, nhân viên điều hành bay và nhân viên hàng không khác.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế phần mềm máy tính; thăm dò khoáng sản; dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: hàng không, tin học - viễn thông, điện, điện tử, điện lạnh, tự động hoá văn phòng, xử lý vệ sinh môi trường; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đại lý đặt chỗ ở (khách sạn); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) cho máy bay và sân bay.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh; dịch vụ spa.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-06956**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
MẶT TRỜI (VN)

**Sun Hospitality**

Tầng 9, tòa nhà Đà Nẵng ACB Tower -  
218 Bạch Đằng, phường Phước Ninh,  
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; dịch vụ tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại, dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán quần áo, giày dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng cáp treo; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa, dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-06957**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN  
WORLD (VN)

# SUN HOPE

Tòa nhà Olalani, lô A5, A8, A9 đường  
Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông,  
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da, rương, va li và túi, ô, ví, ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại, quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối, hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khóa, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế, dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-06958**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 5.3.20; 2.9.14; A2.9.15

(731) NGUYỄN THANH HẰNG (VN)



08 Nguyễn Huy Lượng, phường 14, quận  
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật cụ thể; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người, chăm sóc móng, tóc.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- |                           |  |
|---------------------------|--|
| (210) <b>4-2018-06960</b> | (220) 12.03.2018<br>(441) 25.05.2018   |
| (540)                     | (531) A1.1.9; A1.1.2; 21.1.17; 15.1.13<br>(591) Đen, xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.<br>(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)<br>Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh<br>(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.) |



(511) Nhóm 02: Mực sử dụng cho máy in văn phòng; mực in cho máy sao chụp; hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; chất tổng hợp dùng để in có chức năng như mực in; phẩm màu.

Nhóm 09: Máy tính, phụ kiện máy tính, máy tính điện tử, điện thoại di động, sổ tay điện tử, nhật ký điện tử.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bút viết; bìa hồ sơ (văn phòng phẩm); mực đóng dấu.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi lắp ghép; đồ chơi điện tử cầm tay; bộ phận của đồ chơi, linh kiện của đồ chơi (không dùng với và không bao gồm bộ điều khiển và màn hình ngoài); dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm, bút viết, đồ dùng học tập, đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm), đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, tập vở, giấy bao gói, sáp nặn (không dùng cho mục đích nha khoa), màu nước, bột màu vẽ, màu khô, màu dấu, bút sáp màu, thước dùng trong học tập, thước kỹ thuật, bảng bộ, bảng văn phòng, hộp đựng bút, khay pha màu, khay đựng hồ sơ, dụng cụ lắp ghép (dùng trong trường học), giấy, giấy ghi chú (note pad), sổ tay, nhãn tập học sinh, giấy bao tập, giấy mỹ thuật, giấy thủ công, bút chì, phấn, bút xóa, băng xóa, băng keo, đồ chơi trẻ em, máy tính tay, mực in, tẩy (gôm), bút chì, bút viết trên phim máy chiếu, bìa hồ sơ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, dịch vụ quảng cáo.

- |                           |   |
|---------------------------|---|
| (210) <b>4-2018-06961</b> | (220) 12.03.2018<br>(441) 25.05.2018  |
| (540)                     | (531) 3.7.3; A3.7.24<br>(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.<br>(731) HỘ KINH DOANH BÀ ĐẮC (VN)<br>34/3, Võ Thị Sáu, khu phố 4, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai<br>(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.) |



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-06962**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.7.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI SẢN  
XUẤT HUY PHÁT WINDOW (VN)  
D15/6G Nguyễn Thị Tú, ấp 4, xã Vĩnh  
Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ  
Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình.

---

(210) **4-2018-06963**

(540)

Chubb Đồng Hành Trọn Đời

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CHUBB INA HOLDINGS INC. (US)  
436 Walnut Street, Philadelphia,  
Pennsylvania 19106, United States

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC  
VN.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm.

---

(210) **4-2018-06964**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.13.1; 26.3.1

(591) Xanh nước biển, xanh dương.

(731) CAO HUY TƯỜNG (VN)  
Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện  
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; đèn chiếu sáng; đèn sợi đốt; đèn điện; bóng đèn điện.

---

(210) **4-2018-06965**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.15; 1.15.15; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh dương, xám, trắng.

(731) CAO HUY TƯỜNG (VN)  
Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện  
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; đèn chiếu sáng; đèn sợi đốt; đèn điện; bóng đèn điện.

---

(210) **4-2018-06966**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A5.3.13; 1.15.15; 1.15.5; 1.5.1

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, xám, trắng, đen.



(731) CAO HUY TUỞNG (VN)

Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; đèn chiếu sáng; đèn sợi đốt; đèn điện; bóng đèn điện.

---

(210) **4-2018-06967**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ BEST HOME CARE (VN)

Số 328, Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

# AKIRA

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa có tác dụng đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2018-06968**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ BEST HOME CARE (VN)

Số 328, Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

# RELY PLUS

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa có tác dụng đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2018-06969**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) MAI ĐỨC ANH (VN)

Thôn Tường An, xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

# HOÀNG CẨM

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; mũ cối; áo mưa.

---

(210) **4-2018-06970**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) MAI ĐỨC ANH (VN)

**QUANG THÔNG**

Thôn Tường An, xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn; bóng đèn; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-06971**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN WORLD (VN)

**SUN PROTECT**

Tòa nhà Olalani, lô A5, A8, A9 đường Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da, rương, va li và túi, ô, ví, ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại, quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối, hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khóa, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế, dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---



(210) **4-2018-06972**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN  
WORLD (VN)

**SUN JOY**

Tòa nhà Olalani, lô A5, A8, A9 đường  
Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông,  
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da, rương, va li và túi, ô, ví, ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại, quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối, hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khóa, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân golf; dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế, dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-06973**

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN  
WORLD (VN)

**SUN LIVE**

Tòa nhà Olalani, lô A5, A8, A9 đường  
Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông,  
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da, rương, va li và túi, ô, ví, ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại, quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối, hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế, dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-06974**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN  
WORLD (VN)

**SUN CREATIVE**

Tòa nhà Olalani, lô A5, A8, A9 đường  
Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông,  
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da, rương, va li và túi, ô, ví, ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại, quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối, hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế, dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-06975**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN  
WORLD (VN)

**SUN POWER**

Tòa nhà Olalani, lô A5, A8, A9 đường  
Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông,  
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; rương, va li và túi; ô, ví, ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại; quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương, khung tranh ảnh; gối; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khóa, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật, tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y, thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) 4-2018-06976

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN  
WORLD (VN)

## SUN RESCUE

Tòa nhà Olalani, lô A5, A8, A9 đường  
Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông,  
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khóa bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; rương, va li và túi; ô, ví, ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại; quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương, khung tranh ảnh; gối; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khóa, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật, tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y, thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) 4-2018-06977

(220) 12.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 10.3.7; 26.1.1; 25.5.25; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM Y  
KHOA HỢP NHÂN (VN)



95A, Phan Đăng Lưu, phường 07, quận  
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện, chữa răng, chăm sóc sức khỏe, trung tâm chăm sóc sức khỏe, bệnh xá, bệnh viện, dịch vụ trợ giúp y tế, chăm sóc y tế, dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc, cố vấn về lĩnh vực dược học, liệu pháp vật lý, vật lý trị liệu, viện điều dưỡng, dịch vụ y tế từ xa, dịch vụ trị liệu.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06978**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 10.3.7; 26.1.1; 25.5.25; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM Y KHOA HỢP NHÂN (VN)

95A, Phan Đăng Lưu, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện, chữa răng, chăm sóc sức khỏe, trung tâm chăm sóc sức khỏe, bệnh xá, bệnh viện, dịch vụ trợ giúp y tế, chăm sóc y tế, dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc, cố vấn về lĩnh vực dược học, liệu pháp vật lý, vật lý trị liệu, viện điều dưỡng, dịch vụ y tế từ xa, dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2018-06979**

(540)

**HỢP NHÂN**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM Y KHOA HỢP NHÂN (VN)

95A, Phan Đăng Lưu, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện, chữa răng, chăm sóc sức khỏe, trung tâm chăm sóc sức khỏe, bệnh xá, bệnh viện, dịch vụ trợ giúp y tế, chăm sóc y tế, dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc, cố vấn về lĩnh vực dược học, liệu pháp vật lý, vật lý trị liệu, viện điều dưỡng, dịch vụ y tế từ xa, dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2018-06980**

(540)

**VĨNH HẰNG**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) PHAN VĂN HIỀN (VN)

217/46 ấp Phú Hoà, xã Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 24: Vải in hoa; vải thưa; vải sử dụng trong ngành dệt; vải lụa; vải nhung; vải len.

---

(210) **4-2018-06981**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.1; 2.1.11

(591) Vàng, trắng, đen, đỏ, màu da, hồng đậm.

(731) NGUYỄN THỊ TRIỀU (VN)

118D Lê Thúc Hoạch, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06983**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP WELDCOM (VN)

Số 463, đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn - cắt dùng điện, thiết bị hàn - cắt dùng khí.

---

(210) **4-2018-06984**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7; A25.7.7

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP WELDCOM (VN)

Số 463, đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị dây chuyền sản xuất kết cấu thép; thiết bị gia công cơ khí; thiết bị hàn tự động; máy cắt CNC; máy cắt plasma; rô bốt hàn [máy móc].

---

(210) **4-2018-06985**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; A26.3.7; A26.11.12; 26.3.1; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ BÁ HẰNG (VN)

Số 136, tổ 1, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại máy móc chuyên về may và khâu.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-06986**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.17.5; 26.1.1; 24.13.1

(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) VŨ TUẤN HÙNG (VN)

Số 38 Hàng Quạt, phường Hàng Gai,  
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-06987**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A3.11.2; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xám.

(731) TRẦN TẮT HÀ (VN)

Số 26 Hàng Cáp, phường Quang Trung,  
thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện  
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho con người; thuốc uống dùng trong ngành y; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-06988**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.3.6

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ  
HƯƠNG GIANG (LAVINI HOUSE)  
(VN)

6 Hồ Xuân Hương, phường 9, thành phố  
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê và giải khát phục vụ tại chỗ.

---

(210) **4-2018-06990**

(540)

**MERITSTEEL**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH (VN)

Lô D611, đường số 1B, khu công nghiệp  
Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa  
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí  
Minh



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 06: Ống dẫn nước bằng kim loại; chi tiết nối ống dẫn nước bằng kim loại: tê nối, cút nối, ống nối góc; vòi nước bằng kim loại (không dùng cho nhà vệ sinh); van đường ống nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-06991**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# MERITINOX

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH (VN)  
Lô D6/I, đường số 1B, khu công nghiệp  
Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa  
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 06: Ống dẫn nước bằng kim loại; chi tiết nối ống dẫn nước bằng kim loại: tê nối, cút nối, ống nối góc; vòi nước bằng kim loại (không dùng cho nhà vệ sinh); van đường ống nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-06992**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# MERIT

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH (VN)  
Lô D6/I, đường số 1B, khu công nghiệp  
Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa  
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 06: Ống dẫn nước bằng kim loại; chi tiết nối ống dẫn nước bằng kim loại: tê nối, cút nối, ống nối góc; vòi nước bằng kim loại (không dùng cho nhà vệ sinh); van đường ống nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-06993**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, da cam.

(731) PHẠM ANH QUÝ (VN)

Số 44 Bùi Xuân Phái, phường Trần  
Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh  
Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng và giám sát việc xây dựng công trình nhà máy dược phẩm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện, thi công lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng; thi công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

---

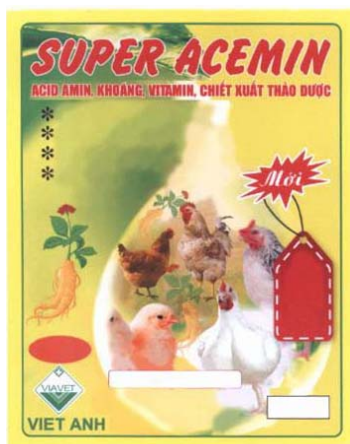


**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-06994**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 25.5.2; 24.13.1; 24.17.5; 3.7.3; 3.7.26; A5.11.2; 26.5.1; A5.5.22; 1.15.15

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, vàng nhạt, hồng nhạt, nâu, đen, nâu xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)

Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (nhằm bổ sung dinh dưỡng); chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2018-06995**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.1.1; 25.5.25; A5.11.2; 3.7.3; 26.4.2; 26.11.3; 3.7.26

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, vàng nâu, xanh đen, vàng nhạt, xanh cốm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)

Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (nhằm bổ sung dinh dưỡng); chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2018-06996**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.17; 3.7.16; A3.7.24

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINFEED VIỆT NAM (VN)

123/159 đường Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2018-06997**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A9.3.5; 9.3.1

(731) ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG (VN)

Số 16, ngõ 67, đường Giáp Bát, phường  
Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố  
Hà Nội

*Embossi*

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; mũ; khăn quàng cổ (trang phục); thắt lưng (trang phục); giày dép.

---

(210) **4-2018-06998**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.1.10; 26.3.4; A5.3.15; 26.1.1;  
A1.1.10; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NHIÊN  
VIỆT HOÀNG NGÂN (VN)

Số 20/14 phố Ngoại Thương, phường  
Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo dược.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất khẩu: thực phẩm chức năng, trà thảo dược.

---

(210) **4-2018-06999**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.1.1; A1.1.10; A5.3.15; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NHIÊN  
VIỆT HOÀNG NGÂN (VN)

Số 20/14 phố Ngoại Thương, phường  
Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo dược.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất khẩu: thực phẩm chức năng, trà thảo dược.

---

(210) **4-2018-07001**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**MEKONGINK**

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI MẶT TRỜI ĐỎ (VN)  
2/2/56 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ  
Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí  
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(210) **4-2018-07002**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 20.7.1; 3.7.17

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HẠC  
ACADEMY OF DERMA-COSMETICS  
(VN)

226/26 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân  
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ  
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; viện điều  
dưỡng; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ làm vườn.

---

(210) **4-2018-07003**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**DACOECO**

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)  
Tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường  
Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang,  
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh;  
thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07004**

(540)

**MIYABI**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)  
Tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường  
Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang,  
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang  
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2018-07005**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A25.3.3

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM  
CUORE ITALIA (VN)  
Thửa đất số 202, tờ bản đồ số DC17.1,  
cụm công nghiệp Tân Thành, phường  
Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình  
Dương

(511) Nhóm 29: Món tráng miệng làm từ hoa quả.

---

(210) **4-2018-07006**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 25.1.6; A8.5.3; 3.4.18

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM  
CUORE ITALIA (VN)  
Thửa đất số 202, tờ bản đồ số DC17.1,  
cụm công nghiệp Tân Thành, phường  
Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình  
Dương

(511) Nhóm 29: Thịt lợn (không còn sống), xúc xích, giò, chả, thịt giăm bông.

---

(210) **4-2018-07007**

(540)

**VACCI**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)  
Thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc, huyện Ân Thi,  
tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: mỹ phẩm, quần áo, giày dép, ví da, túi xách, kính mắt, đồng hồ, vàng bạc, đá quý.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07008**

(540)

**EGAO**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) EGAO CO., LTD. (JP)

4-10-1, Higashi-Machi, Higashi-Ku,  
Kumamoto City, Kumamoto, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng.

---

(210) **4-2018-07012**

(540)

**MỆ TẮM**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)

Số nhà 81, tổ dân phố 1 Đình, phường  
Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố  
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu dạng gel, dầu gội đầu dạng bột.

Nhóm 05: Gel được làm từ thảo dược dùng để tắm cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế); bột được làm từ thảo dược dùng để tắm cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế); tinh dầu dùng để xoa đuổi côn trùng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dầu gội đầu dạng gel, dầu gội đầu dạng bột, gel được làm từ thảo dược dùng để tắm cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), bột được làm từ thảo dược dùng để tắm cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), tinh dầu dùng để xoa đuổi côn trùng.

---

(210) **4-2018-07013**

(540)

**BẢO VIỆT KHANG**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
BẢO MINH (VN)

50E, khu đô thị mới Đại Kim - Định  
Công, phường Định Công, quận Hoàng  
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-07014**

(540)

**WASHLET**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) TOTO LTD. (JP)

1-1, Nakashima 2-Chome, Kokurakita-  
Ku, Kitakyushu-Shi, Fukuoka-Ken,  
Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 16: Giấy và bì cứng, không thuộc các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đặc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; vật liệu bằng chất dẻo để đóng gói (không thuộc các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy cho mục đích vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy lụa ướt vệ sinh dùng để lau chùi; khăn giấy ướt dùng để tẩy trang; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn trải bàn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh (thường được dùng trong buồng vệ sinh); khăn lụa bằng giấy; giấy thấm; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2018-07015**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.3.4

(591) Xanh lam, đỏ tươi.

**HAPAT**  
**HONG HA PHAT**

(731) CÔNG TY TNHH HỒNG HÀ PHÁT  
(VN)

9/8F Phan Văn Hớn, phường Tân Thới  
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &  
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng đường không; vận tải đường biển; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hàng hoá; kho hàng hoá.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-07016**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**巢鴨ときわ食堂**  
**SUGAMO TOKIWA SHOKUDO**

(731) KABUSHIKI KAISHA  
KOUSINNDUKA (JP)  
3-14-20, Sugamo, Toshima-ku, Tokyo  
170-0002, Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở  
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng Nhật Bản phục vụ ăn uống.

---



(210) **4-2018-07019**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) HONG KONG NETEASE  
INTERACTIVE ENTERTAINMENT  
LIMITED (HK)

1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104  
Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &  
ASSOCIATES CO.,LTD)

# FortCraft

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(210) **4-2018-07021**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



**PHUHUNG LAND**

(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5; 26.1.1

(591) Trắng, xanh nước biển, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NHÀ  
PHÚ HUNG (VN)

Số 93 Trần Duy Hưng, phường Trung  
Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản như: mua bán bất động sản, kinh doanh bất động sản, môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2018-07022**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



**PHUHUNG GROUP**

(531) A6.7.5; A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1

(591) Trắng, xanh nước biển, vàng cam.


(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NHÀ  
PHÚ HUNG (VN)


Số 93 Trần Duy Hưng, phường Trung  
Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản như: mua bán bất động sản, kinh doanh bất động sản, môi giới bất động sản.

---


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

- (210) **4-2018-07026** (220) 12.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.1.12  
(591) Đỏ.  
(731) GUANGZHOU JUAN OPTICAL & ELECTRONICAL TECH JOINT STOCK CO.,LTD. (CN)  
No. 9, street 3, HengLing industrial zone, Tangdong, tianhe district, Guangzhou, China  
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 09: Máy ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị báo động; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn).

- (210) **4-2018-07027** (220) 12.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.4.3; 5.7.21; 5.7.6; 5.7.1  
(591) Xanh lá cây đậm, nâu, vàng, trắng, xanh lá cây, nâu đậm, đen.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACCA VIP (VN)  
Tầng 1, tháp A, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 29: Bơ mắc ca (macadamia), dầu mắc ca (macadamia), hạt mắc ca (macadamia) rang; nhân hạt mắc ca (macadamia) rang tẩm; thực phẩm ăn nhanh dựa trên cơ sở hạt mắc ca (macadamia).

Nhóm 30: Bột hạt mắc ca (macadamia); sô cô la mắc ca (macadamia); tinh dầu mắc ca (macadamia) dùng cho thực phẩm (không phải là dầu tinh dầu hay tinh dầu etc).

Nhóm 31: Cây giống mắc ca (macadamia).

- (210) **4-2018-07028** (220) 12.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) A5.3.13; 1.3.1; 26.1.1; 1.15.15; 24.9.1  
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, nâu, xanh lá cây.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACCA VIP (VN)  
Tầng 1, tháp A, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- 
- Hạt mầm cho sức khỏe



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 29: Bơ mắc ca (macadamia), dầu mắc ca (macadamia), hạt mắc ca (macadamia) rang; nhân hạt mắc ca (macadamia) rang tẩm; thực phẩm ăn nhanh dựa trên cơ sở hạt mắc ca (macadamia).

Nhóm 30: Bột hạt mắc ca (macadamia); sô cô la mắc ca (macadamia); tinh dầu mắc ca (macadamia) dùng cho thực phẩm (không phải là dầu tinh dầu hay tinh dầu etc).

Nhóm 31: Cây giống mắc ca (macadamia).

---

(210) **4-2018-07029**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.4.3; A26.11.9; 26.11.3

(591) Xanh thiên thanh, nâu vàng, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ  
PHƯƠNG ANH (VN)



Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện  
Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Tấm kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống bằng kim loại; lá và tấm kim loại; ống thép; đai thép; tấm thép.

---

(210) **4-2018-07030**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) ĐÀO CẨM VÂN (VN)

**Vanmiu Beauty**

Thị trấn Kiên Lương, Kiên Lương, tỉnh  
Kiên Giang

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn].

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2018-07034**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A26.11.7

**B | E | Y | Ó | N | D**  
DESIGNER OUTLET

(731) CAO THỊ BÍCH THỦY (VN)  
39/5 Hoàng Dư Khương, phường 12,  
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo.

---

(210) 4-2018-07040

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
KIDO (VN)

**KIDO FOODS**

Tầng 11, tòa nhà Empress Tower, 138 -  
142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận  
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; cá đã qua chế biến; gia cầm đã qua chế biến; thú săn đã qua chế biến; chất chiết ra từ thịt; rau được bảo quản; quả được bảo quản; rau được phơi khô; quả được phơi khô; rau được nấu chín; quả được nấu chín; nước quả nấu đông; mứt quả ứt; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn; khoai tây chiên; xúc xích; cá viên.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; chất thay thế cà phê; bột ngũ cốc; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; mứt; kẹo; kem lạnh; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước sốt; gia vị; đá khô; kem ăn các loại (kem lạnh); bánh bao; bánh mì kẹp thịt; nem cuốn (chả giò); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt); hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga; các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; xi-rô; các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm: thịt, cá, gia cầm và thú săn đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt quả ứt, trứng, sữa, các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật, mỡ ăn, khoai tây chiên, xúc xích, cá viên, cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước sốt, gia vị, đá khô, bánh mì kẹp thịt, nem cuốn (chả giò), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt), hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt), kem, kem ăn các loại, bánh bao, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: thịt, cá, gia cầm và thú săn đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt quả ứt, trứng, sữa, các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật, mỡ ăn, khoai tây chiên, xúc xích, cá viên, cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước sốt, gia vị, đá khô, bánh mì kẹp thịt, nem cuốn (chả giò), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt), hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt), kem, kem ăn các loại, bánh bao, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(210) 4-2018-07042

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
KIDO (VN)

**KIDO'S**

Tầng 11, tòa nhà Empress Tower, 138 -  
142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận  
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; cá đã qua chế biến; gia cầm đã qua chế biến; thú săn đã qua chế biến; chất chiết ra từ thịt; rau được bảo quản; quả được bảo quản; rau được phơi khô; quả được phơi khô; rau được nấu chín; quả được nấu chín; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn; khoai tây chiên; xúc xích; cá viên.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; chất thay thế cà phê; bột ngũ cốc; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; mứt; kẹo; kem lạnh; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước sốt; gia vị; đá khô; kem ăn các loại (kem lạnh); bánh bao; bánh mì kẹp thịt; nem cuốn (chả giò); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt); hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga; các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; xi-rô; các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm: thịt, cá, gia cầm và thú săn đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt quả ướt, trứng, sữa, các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật, mỡ ăn, khoai tây chiên, xúc xích, cá viên, cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước sốt, gia vị, đá khô, bánh mì kẹp thịt, nem cuốn (chả giò), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt), hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt), kem, kem ăn các loại, bánh bao, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: thịt, cá, gia cầm và thú săn đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt quả ướt, trứng, sữa, các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật, mỡ ăn, khoai tây chiên, xúc xích, cá viên, cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước sốt, gia vị, đá khô, bánh mì kẹp thịt, nem cuốn (chả giò), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt), hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt), kem, kem ăn các loại, bánh bao, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07043**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.1; 2.1.2

(731) JUNPIN WINE (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)

Room 201, Building A, No.1 Qianwan Road 1, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu cốc-tai; rượu khai vị; rượu vang; rượu mật ong; rượu brandi (rượu mạnh); rượu gạo; rượu sakê; rượu uýt ki; anizet [rượu]; rượu mạnh [đồ uống].

---

(210) **4-2018-07044**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) FUJIAN BENJIA AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

D1-002, Jinjiang Shoes and Textile City Phase I, No.888, Jinxin North Road, Yangdai Village, Chendai Town, Jinjiang, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy viên; máy nạo thịt ở da; máy cán; khung dùng cho máy thêu; máy là; máy dùng cho công nghiệp dệt; máy gia công da thuộc; cơ cấu điều khiển bằng bàn đạp dùng cho máy khâu; khuôn cốt giấy [bộ phận máy móc]; máy khâu.

---

(210) **4-2018-07045**

(540)

EPOXYPRENE

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) DYNACHEM POLYWARE CO., LTD. (TW)

2f, No.506, Tu-cherng Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Balata (chất cách điện); gutapercha dùng để cách điện cho cáp ngầm; nhựa mủ [cao su]; cao su lỏng; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu cao su để đắp lại lớp xe; cao su hoà tan; tấm đệm giảm xóc bằng cao su.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07046**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**TAKAMI**

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH HIỆU (VN)

TDP 8, phường Khánh Xuân, thành phố  
Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán: Bếp ga, bếp điện, chậu rửa chén, bồn cầu, chậu rửa tay, sen vòi, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy hút mùi, bình lọc nước, phụ kiện nhà bếp, phụ kiện phòng tắm.

---

(210) **4-2018-07047**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**VAWAY**

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG  
VÀ ĐÀO TẠO VIỆT ANH (VN)

Nhà bà Hiệp, thôn An Bài, xã Đông  
Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; cung cấp giải pháp kinh doanh trực tuyến; cung cấp giải pháp tự động hóa kinh doanh.

---

(210) **4-2018-07048**

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 24.1.1; A25.7.3; A25.7.4

(591) Xanh lá cây, đen, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LYVA (VN)

Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện  
Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP  
CO.,LTD.)

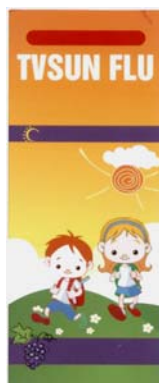
(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe đạp điện và xe máy điện.

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-07049**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.11; 1.3.1; 5.7.10; 2.5.8

(591) Đỏ, trắng, vàng, tím, xanh lá cây, da cam, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TV SUN (VN)

Ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-07050**

(540)

# AURORA

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) FENWAL, INC. (US)

Three Corporate Drive, Lake Zurich, Illinois 60047, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ thẩm phân máu dùng để hút máu toàn phần, tách các thành phần của máu và trả phần máu còn lại cho người cho máu hoặc bệnh nhân; thiết bị và dụng cụ để tách các thành phần của dịch thể; thiết bị và dụng cụ thẩm phân máu bao gồm chủ yếu là ống và vật chứa đựng bằng nhựa tất cả được bán như các bộ phận của bộ thiết bị thẩm phân máu dùng để hút máu toàn phần, tách các thành phần của máu và trả phần máu còn lại cho người cho máu hoặc bệnh nhân; thiết bị và dụng cụ dùng để thẩm phân các thành phần của dịch thể bao gồm ống và vật chứa đựng bằng nhựa tất cả được bán như các bộ phận của bộ thiết bị thẩm phân máu dùng để hút máu toàn phần, tách các thành phần của máu và trả phần máu còn lại cho người cho máu hoặc bệnh nhân; thiết bị và dụng cụ y tế dùng để thử máu và điều trị các bệnh về máu; thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật dùng để hút máu toàn phần, tách các thành phần của máu và trả phần máu còn lại cho người cho máu hoặc bệnh nhân.

(210) **4-2018-07052**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.11; 8.1.1; 2.1.1; 4.5.3

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) BÙI XUÂN CHÍNH (VN)

338 CT2A khu đô thị Văn Quán, đường Yên Phúc, phố Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng phục vụ; chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-07054**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, kem.

(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)

Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; trái cây đậm đường; hạt đã chế biến; hoa quả đóng hộp; vỏ trái cây ướp; trái cây đóng hộp.

---

(210) **4-2018-07055**

(540)

GIORGIO ANCO<sup>®</sup>  
---- EYEWEAR ----

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT GIA ANH (VN)

Nhà ông Vũ Bá Huấn, thôn Trung Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ kính mắt, mắt kính, trang thiết bị ngành kính (máy đo mắt, máy mài, máy mắt kính, hộp đựng kính).

---

(210) **4-2018-07056**

(540)

PLANTAGEL

(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A17.2.2

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-07057** (220) 12.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM  
SỮA TH (VN)  
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh  
Nghệ An  
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX  
LAW FIRM)

TH<sup>\*</sup> trueNUT

- (511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả; rau (đã chín/sấy khô).

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; hạt [ngũ cốc]; hạt cho thức ăn động vật; thực phẩm cho động vật; thức ăn gia súc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán: sữa, sản phẩm sữa, sữa đậu nành, sữa ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả, rau (đã chín/sấy khô), bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bột ngũ cốc, sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật, hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý, hạt [ngũ cốc], hạt cho thức ăn động vật, thực phẩm cho động vật, thức ăn gia súc, tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

- 
- (210) **4-2018-07058** (220) 12.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM  
SỮA TH (VN)  
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh  
Nghệ An  
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX  
LAW FIRM)

TH<sup>\*</sup>  
true  
NUT

- (511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả; rau (đã chín/sấy khô).

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; hạt [ngũ cốc]; hạt cho thức ăn động vật; thực phẩm cho động vật; thức ăn gia súc.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán: sữa, sản phẩm sữa, sữa đậu nành, sữa ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả, rau (đã chín/sấy khô), bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bột ngũ cốc, sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật, hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý, hạt [ngũ cốc], hạt cho thức ăn động vật, thực phẩm cho động vật, thức ăn gia súc, tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

(210) **4-2018-07060**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ NGỌC VÂN (VN)

B3/27 Kinh Trung Ương, tổ 8, ấp 2A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán nước giải khát; quán cà phê; khách sạn; nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-07061**

(540)



(220) 12.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỢP NHẤT NÔNG (UNI-FARM CO., LTD) (VN)

97/23A Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt loài gây hại; thuốc phòng và trị bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

(210) **4-2018-07062**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.5.1; A2.5.22; A2.5.23

(591) Trắng, đen, xanh da trời.

(731) NGUYỄN MINH CHÂU (VN)

128/9A Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: đồ chơi, đồ chơi nhồi bông, đèn chiếu sáng, đồ vật trang trí, vòng tay [đồ trang sức], ghim cài, trâm cài [đồ trang sức], hàng thêu thùa để trang trí, quần áo, giày dép, mũ, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2018-07063**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) LƯU THỊ HUẾ (VN)

**taciate**

Số 29, ngõ 204, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 29: Sữa đã được xử lý ở nhiệt độ cao có thể để lâu, sữa có hương thơm, đồ uống làm từ sữa, kem, bơ, pho mát làm từ sữa, sữa chua, món tráng miệng làm từ sữa (sản phẩm sữa), các chất thay thế sữa làm từ đậu tương.

---

(210) **4-2018-07064**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 6.1.2; 26.1.1; 5.1.20; 7.15.8

(591) Xanh, nâu, trắng.

(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TỈNH LÀO CAI (VN)



Tầng 6, hợp khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

---

(511) Nhóm 03: Tinh dầu quế.

Nhóm 30: Quế (gia vị); bột quế (gia vị).

Nhóm 31: Vỏ quế tươi.

---

(210) **4-2018-07065**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.1; 5.7.18; 6.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, nâu, đen.

(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TỈNH LÀO CAI (VN)



Tầng 6, hợp khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

---

(511) Nhóm 03: Tinh dầu chuối.

Nhóm 29: Chuối sấy, mút chuối.

Nhóm 31: Quả chuối tươi.


---


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-07066** (220) 13.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) **VẠN HÙNG** (731) TRẦN THỊ NGỌC BÍCH (VN)  
Nâng tầm giá trị nông sản Việt Thôn Thượng An 2, xã Song An, thị xã  
An Khê, tỉnh Gia Lai
- (511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, nông sản thực phẩm chế biến.
- 

- (210) **4-2018-07067** (220) 13.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) **HOÀNG KHANG** (531) 1.15.15; 1.15.21  
**ion Water** (591) Đỏ, xanh đen, xanh dương.  
(731) NGUYỄN MỘNG HOÀNG (VN)  
76/73/15 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ  
Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí  
Minh
- (511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác.
- 

- (210) **4-2018-07068** (220) 13.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) 5.7.21; 26.1.1  
(591) Vàng, đỏ, đen, xanh lá cây, trắng, nâu.  
(731) HỒ THỊ BẠCH HOÀNG (VN)  
Khu phố 6, phường Đức Nghĩa, thành  
phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
- (511) Nhóm 29: Mứt thanh long (mứt ứt); dưa muối từ búp thanh long.  
Nhóm 30: Bánh làm từ quả thanh long; kẹo làm từ quả thanh long; tương thanh long.  
Nhóm 32: Xi rô thanh long.  
Nhóm 33: Rượu vang thanh long.
- 

- (210) **4-2018-07071** (220) 13.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) 5.5.16; A5.5.21; 4.5.1; 4.5.3  
(591) Vàng, đen, trắng.  
(731) THIỀU THỊ DUNG (VN)  
21 Phan Bội Châu, phường 14, quận Bình  
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); đào tạo thực hành (thao diễn); đào tạo lại nghề; huấn luyện (đào tạo).
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07072**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.16; A5.5.21; 2.1.8; 2.3.8

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) THIỀU THỊ DUNG (VN)

21 Phan Bội Châu, phường 14, quận Bình  
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

---

(210) **4-2018-07073**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.9.1

(591) Trắng, xanh.

(731) LUU CAO TÀI (VN)

4.08 Lô G1, chung cư Hùng Vương,  
phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 05: Sáp nha khoa; hỗn hống dùng trong nha khoa, vật liệu để in dấu răng; chất trám  
răng; chất hàn, gắn răng; sứ dùng làm răng giả.

Nhóm 10: Răng giả; bộ răng giả; băng cao su đàn hồi chỉnh răng; dụng cụ chỉnh răng;

---

(210) **4-2018-07074**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASARO MIỀN  
BẮC (VN)

Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện  
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Sứ vệ sinh: xí bệt, xí xôm, chậu rửa mặt, chân chậu rửa mặt, tiểu vệ sinh.

---

(210) **4-2018-07075**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASARO MIỀN  
BẮC (VN)


Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện  
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Sứ vệ sinh: xí bệt, xí xôm, chậu rửa mặt, chân chậu rửa mặt, tiểu vệ sinh.

---


**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210)	<b>4-2018-07076</b>	(220)	13.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
		(591)	Trắng, đen, ghi.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CASARO MIỀN BẮC (VN) Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 11: Sứ vệ sinh: xí bệt, xí xôm, chậu rửa mặt, chân chậu rửa mặt, tiểu vệ sinh.

---

(210)	<b>4-2018-07077</b>	(220)	13.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	24.17.5; A7.1.11; 7.1.24
		(591)	Xanh dương, đỏ, đen, trắng.
		(731)	TRẦN THỊ HỒNG MINH (VN) Số 6 đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)


(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

---

(210)	<b>4-2018-07078</b>	(220)	13.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN) Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210)	<b>4-2018-07079</b>	(220)	13.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN) Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-07080**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

**AC-MASUN**

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-07081**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

**AC-MANITER**

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-07082**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

**AC-CÁ**

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-07083**

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**OMEGATI**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-07084**

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**SU KA45**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-07085**

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

**SU CABO**

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

---

(210) **4-2018-07086**

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 1.5.1; 26.1.2; A3.7.24

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đỏ, cam.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINFOR VIỆT NAM (VN)

95 Phạm Đôn Lễ, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 07: Máy bơm công nghiệp, máy bơm dùng cho nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán bơm công nghiệp, máy bơm dùng cho nông nghiệp.

---

(210) **4-2018-07087**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ATK**

(731) TRỊNH VĂN TOÀN (VN)

Tổ 4, thị trấn Quang Minh, huyện Mê  
Linh, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng.

---

(210) **4-2018-07088**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**A PHADUM**

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

PHAN ĐỨC MẠNH (VN)

108 Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận  
Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2018-07089**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**IASU<sup>®</sup>**

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MAXXA VIỆT  
NAM (VN)

Nhà ông Nguyễn Xuân Thanh, đội 3, xã  
Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh  
Hóa

---

(511) Nhóm 09: Cuộn dây điện; dây dẫn điện; tụ điện; bộ đổi điện; ổ cắm điện; cầu dao điện.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; ấm đun nước bằng điện; nồi nấu đa năng.

---

(210) **4-2018-07090**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**EduPow.vn**  
*Learn to be successful*

(531) 20.7.1; A20.7.2

(591) Xanh lục, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)

Tổ 8, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa,  
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự, tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2018-07091**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENPET (VN)

**MAXXIDOG**

Lô đất A2CN4, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2018-07092**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENPET (VN)

**MAXXICAT**

Lô đất A2CN4, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2018-07093**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENPET (VN)

**MAXXIPET**

Lô đất A2CN4, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2018-07094**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 25.3.1; A25.3.11

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây đậm nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGA BĂNG CỐC (VN)



81/6 Phùng Văn Cung, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả được bảo quản, chế biến; trứng; sữa; dầu thực vật và mỡ ăn thịt động vật đã được chế biến bảo quản.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bột ngũ cốc; bánh kẹo; gia vị; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước ép trái cây; xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm các loại; mua bán đồ uống các loại.

---

(210) **4-2018-07095**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A2.9.16; 26.1.1; A18.5.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC EDUTALK (VN)  
Số 25, ngõ 198 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; thông tin về lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo nghiệp vụ về: quản lý kinh doanh, công nghệ thông tin, huấn luyện về giảng dạy tiếng Anh.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn thiết kế trang web.

---

(210) **4-2018-07096**

(540)

**KOVA-S**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TOKYO (VN)  
Tầng 5, số 96, phố Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

---

(210) **4-2018-07097**

(540)

**AKOVA-S**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TOKYO (VN)  
Tầng 5, số 96, phố Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07098**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A1.1.10; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI THỊNH PHÁT LỢI  
(VN)

80/5 đường số 41, Phú Định, phường 16,  
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói]; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 35: Mua bán: bao bì nhựa, túi nilon, túi xách, đồ dùng bằng nhựa.

---

(210) **4-2018-07099**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A1.1.10; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI THỊNH PHÁT LỢI  
(VN)

80/5 đường số 41, Phú Định, phường 16,  
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói]; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 35: Mua bán: bao bì nhựa, túi nilon, túi xách, đồ dùng bằng nhựa.

---

(210) **4-2018-07100**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC CÂY  
DỪA (VN)

Số 143 ấp Phú Hòa, xã Quới Thành,  
huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn, quần áo thể dục; áo khoác ngoài (trang phục); áo choàng, quần áo da.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, giày, dép, mũ nón.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07101**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC CÂY  
DỪA (VN)

Số 143 ấp Phú Hòa, xã Quới Thành,  
huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thể dục; áo khoác ngoài (trang phục); áo choàng; quần áo da.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, giày, dép, mũ nón.

---

(210) **4-2018-07102**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC CÂY  
DỪA (VN)

Số 143 ấp Phú Hòa, xã Quới Thành,  
huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thể dục; áo khoác ngoài (trang phục); áo choàng; quần áo da.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, giày, dép, mũ nón.

---

(210) **4-2018-07103**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC CÂY  
DỪA (VN)

Số 143 ấp Phú Hòa, xã Quới Thành,  
huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thể dục; áo khoác ngoài (trang phục); áo choàng; quần áo da.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, giày, dép, mũ nón.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07104**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC CÂY DỪA (VN)

Số 143 ấp Phú Hòa, xã Quới Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thể dục; áo khoác ngoài (trang phục); áo choàng; quần áo da.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, giày, dép, mũ nón.

---

(210) **4-2018-07105**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC CÂY DỪA (VN)

Số 143 ấp Phú Hòa, xã Quới Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thể dục; áo khoác ngoài (trang phục); áo choàng; quần áo da.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, giày, dép, mũ nón.

---

(210) **4-2018-07106**

(540)

**FUCOGLUCAN**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) HOÀNG TIẾN DŨNG (VN)

436A/127 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thảo dược, thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-07107**

(540)

**FUCOIGLUCUMIN**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) HOÀNG TIẾN DŨNG (VN)

436A/127 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thảo dược, thuốc dành cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-07108**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**FUCOSLYMARIN**

(731) HOÀNG TIẾN DŨNG (VN)

436A/127 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thảo dược, thuốc dành cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng, thuốc bổ.

---

(210) **4-2018-07109**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**FUICOICURCUMIN**

(731) HOÀNG TIẾN DŨNG (VN)

436A/127 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thảo dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-07110**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**BIOGLUCOMIN**

(731) HOÀNG TIẾN DŨNG (VN)

436A/127 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thảo dược, thuốc dành cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc bổ thần kinh; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-07111**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Yamato**

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NHẤT THỐNG (VN)

Số 6, ngách 303, ngõ Quỳnh, phố Thanh Nhân, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; ắc quy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện; tủ phân phối điện; thẻ nhận dạng từ tính.

Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; linh kiện và phụ tùng của xe đạp điện; linh kiện và phụ tùng của xe máy điện.

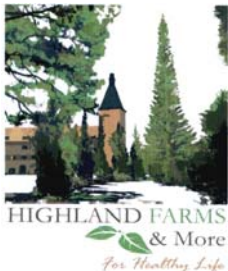
---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210)	<b>4-2018-07112</b>	(220)	13.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	3.7.16; A3.7.24; 26.1.5; 18.3.2; 18.3.23
		(591)	Xanh nước biển, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU BIỂN THÀNH ĐẠT (VN) 402 - B26 Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 39: Cho thuê tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận chuyển hàng hóa; sắp xếp các chuyến đi trên biển.

(210)	<b>4-2018-07114</b>	(220)	13.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	5.1.1; A5.1.8; A5.3.15; 7.1.1; 7.1.25
		(591)	Xanh rêu, nâu, vàng, cam, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH CHUYỂN PHÁT ÁNH SÁNG VIỆT (VN) 56 đường số 4, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; lát trái cây mỏng; lát quả; lát trái cây sấy khô.

Nhóm 30: Cà phê; trà.

Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi; thảo mộc tươi.

(210)	<b>4-2018-07115</b>	(220)	13.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	1.15.11; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
		(591)	Xanh, trắng, đen, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN VĨ (VN) 91 Phan Châu Trinh, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

(210)	<b>4-2018-07116</b>	(220)	13.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	A1.1.10; A1.1.5; A11.1.2; A11.1.4
		(591)	Xanh, trắng, đỏ.
		(731)	NGUYỄN THÀNH AN (VN) Ấp Bình Đức, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê giải khát; dịch vụ khách sạn lưu trú, nhà nghỉ.

---

(210) **4-2018-07117**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh, đen, nâu.

(731) ĐINH THỊ THU HUYỀN (VN)

Nhà 3/67B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông,  
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn; dịch vụ quán cà phê giải khát, quán nước.

---

(210) **4-2018-07118**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Trắng, xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ CHI TÔI (VN)

Số 3 đường Nguyễn Sơn, phường Phú  
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí  
Minh

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn; dịch vụ quán cà phê giải khát, quán nước.

---

(210) **4-2018-07119**

(540)

**EMCILUKAS**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE  
(VIỄN ĐÔNG) (VN)

Số 40 VSIP II đường số 6, khu công  
nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên  
hợp công nghiệp - dịch vụ đô thị Bình  
Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ  
Đầu Một, tỉnh Bình Dương

---

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho người.

---

(210) **4-2018-07120**

(540)

**EMCITORIN**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE  
(VIỄN ĐÔNG) (VN)

Số 40 VSIP II đường số 6, khu công  
nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên  
hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình  
Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ  
Đầu Một, tỉnh Bình Dương



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho người.

---

(210) **4-2018-07121**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE  
(VIỄN ĐÔNG) (VN)

**MEDOLETROL**

Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho người.

---

(210) **4-2018-07122**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE  
(VIỄN ĐÔNG) (VN)

**LIMEDORAT**

Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho người.

---

(210) **4-2018-07123**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE  
(VIỄN ĐÔNG) (VN)

**EMCIFENOR**

Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho người.

---

(210) **4-2018-07124**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE  
(VIỄN ĐÔNG) (VN)

**ALEKENTROS**

Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho người.

---


(210) **4-2018-07125** (220) 13.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO  
DỤC QUANG PHÁT (VN)  
11/1 đường 132, phường Phước Long A,  
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

**TRUNG TÂM TOÁN TƯ DUY  
AQVN**

(511) Nhóm 41: Dạy ngoại ngữ; dạy toán tư duy; dạy vẽ; giáo dục mầm non; gia sư; dạy kỹ năng học.

---

(210) **4-2018-07127** (220) 13.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 4.3.3; 26.4.2  
(591) Đỏ, trắng, vàng đồng.  
(731) HỘ KINH DOANH QUỐC THỐNG  
(VN)  
358B ấp 2, xã Phú Nhuận, thành phố Bến  
Tre, tỉnh Bến Tre



(511) Nhóm 04: Dầu nhớt xe máy.

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy: sảm xe máy, lốp xe máy, nan hoa (căm xe), nhông, xích (sên), đĩa.

---

(210) **4-2018-07128** (220) 13.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH TRÂM HƯƠNG AN  
PHÚ (VN)  
354/11 Nguyễn Thái Sơn, phường 5,  
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

**AN PHÚ**

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương.

Nhóm 14: Vòng đeo tay trầm hương (đồ trang sức).

---

(210) **4-2018-07129** (220) 13.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) A3.13.24; 3.13.1  
(731) CÔNG TY TNHH DOANH ĐẠI PHÁT  
(VN)  
496 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh,  
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông  
Dương (INC IP CO.,LTD)

**EL Blue Larry**

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần tây; quần jean; áo khoác; thắt lưng (dây nịt); cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh mặt hàng thời trang: áo sơ mi, quần tây, quần jean, áo khoác, thắt lưng (dây nịt), cà vạt.

---

(210) **4-2018-07130**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.25; A5.1.5

(591) Vàng, tím, kem.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHÀ HÀNG BIA THỦ CÔNG PASTEUR STREET (VN)  
Tầng 1 số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

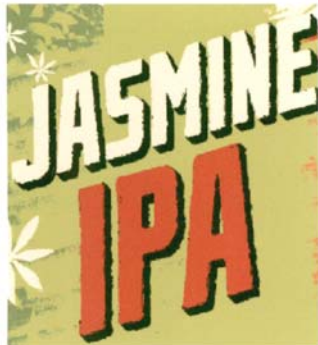
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Lúa mạch lên men (bia); bia; hèm bia; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2018-07131**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.22

(591) Xanh, kem, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHÀ HÀNG BIA THỦ CÔNG PASTEUR STREET (VN)  
Tầng 1 số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Lúa mạch lên men (bia); bia; hèm bia; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2018-07132**

(540)

**EN-QMS**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ VIỄN THÔNG ENCOM (VN)  
169/15 Đồng Đen, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bảng thông báo điện tử; màn hình điện tử hiển thị số thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; đi-ốt phát quang [LED]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được].

---

(210) **4-2018-07133**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ VIỄN THÔNG ENCOM (VN)

**EN-SAND**

169/15 Đông Đen, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bảng thông báo điện tử; màn hình điện tử hiển thị số thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; đi-ốt phát quang [LED]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được].

---

(210) **4-2018-07134**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ VIỄN THÔNG ENCOM (VN)

**EN-CFB**

169/15 Đông Đen, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bảng thông báo điện tử; màn hình điện tử hiển thị số thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; đi-ốt phát quang [LED]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được].

---

(210) **4-2018-07135**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) NGÔ KIM THOA (VN)

**ANGELA NGO**

21 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), áo khoác, trang sức.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07137**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.11.12; 24.17.18

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) LÊ ĐỨC TÂM (VN)

Số 455 Phan Chu Trinh, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán: bếp gas, bếp điện, máy hút mùi từ bếp (hút mùi, khói của bếp), tủ bếp gỗ công nghiệp, tivi, tủ lạnh, máy giặt, loa, máy tăng âm, máy karaoke.

---

(210) **4-2018-07138**

(540)

HÙNG SÁNG

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) LÊ ĐỨC TÂM (VN)

Số 455 Phan Chu Trinh, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán: bếp gas, bếp điện, máy hút mùi từ bếp (hút mùi, khói của bếp), tủ bếp gỗ công nghiệp, tivi, tủ lạnh, máy giặt, loa, máy tăng âm, máy karaoke.

---

(210) **4-2018-07139**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.11.3; A25.7.22; 26.4.2; 26.1.11

(591) Vàng, đỏ, tím, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ÚT HAI (VN)

Số 25/1 đường Nguyễn Thi Sách, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà hoa, trà (chè), trái cây, trái cây được bảo quản.

---

(210) **4-2018-07140**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.1.1; 20.7.1; A18.4.2; 18.1.21

(591) Xanh dương, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

2 đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dạy ngoại ngữ; dạy tin học; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến giáo dục; dịch vụ tổ chức sự kiện về giáo dục, giải trí, thể thao, văn hóa.

(210) **4-2018-07141**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.10

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) TRƯỜNG MỸ HẰNG (VN)

22/1, Tân Việt, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; khám và chữa bệnh về răng, hàm, mặt; chỉnh hình răng; dịch vụ tư vấn chăm sóc răng hàm mặt.

(210) **4-2018-07142**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 8.1.1

(591) Xám, trắng, da cam, vàng nhạt, vàng nâu, nâu.

(731) LIN, MING-HSIUNG (TW)

No. 101-4, Sinji Village, Anding Township, Tainan County 745, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; gà nướng; gà rán; gà luộc; gà quay.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh kem; bánh sinh nhật; bánh ngọt; kẹo; bánh quy; baozi [bánh bao có nhân]; sủi cảo [bánh hấp có nhân]; bánh có nhân làm từ hoa quả; bánh gối vareniko [bánh hấp có nhân]; bánh trung thu; kem lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo]; kem trái cây [đá lạnh]; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; thạch hoa quả (bánh kẹo).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước táo lên men, không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán: bánh mì, bánh kem, bánh sinh nhật, bánh ngọt, kẹo, bánh quy, baozi [bánh bao có nhân], sủi cảo [bánh hấp có nhân], bánh có nhân làm từ hoa quả, bánh gối vareniko [bánh hấp có nhân], bánh trung thu, kem lạnh, kem tráng miệng [bánh kẹo], kem trái cây [đá lạnh], trà, đồ uống trên cơ sở trà, trà ướp lạnh, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, thạch hoa quả (bánh kẹo); mua bán: thịt, thịt đã được bảo quản, gà nướng, gà rán, gà luộc, gà quay; mua bán: đồ uống không có cồn, nước táo lên men không có cồn, đồ uống hỗn hợp không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước khoáng [đồ uống].

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07145**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A25.7.21; A26.11.9; 26.4.2

(731) OFF-WHITE LLC (US)

c/o Gelfand, Rennert & Feldman, LLP  
360 Hamilton Ave., # 100, White Plains,  
NY 10601 USA

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

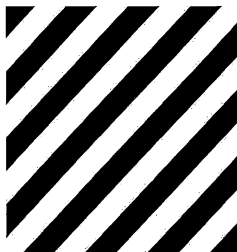
(511) Nhóm 18: Túi xách đa dụng (thuộc nhóm này); túi du lịch; túi thể thao đựng hành lý; túi thể thao; túi cầm tay cho phụ nữ [ví tiền]; ví tiền; túi xách tay; túi đeo vai; túi có hai quai để xách hay đeo vai; túi dùng ở bãi biển; ví; ba lô; túi vải có dây đeo qua vai và trở đến hông; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ô.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo vét, áo nỉ, áo choàng ngoài, áo vét mỏng, bộ quần áo, quần dài, quần jeans, áo len chui đầu, áo len dài tay, áo gilê, quần soóc, áo sơ mi, áo váy, váy, cổ cồn ca vát (trang phục), nút tắt ngắn cổ, thắt lưng (trang phục), mũ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), găng tay (trang phục), giày, giày cao cổ và giày đế mềm (giày thể thao).

---

(210) **4-2018-07147**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.9; A25.7.21; 26.4.2

(731) OFF-WHITE LLC (US)

c/o Gelfand, Rennert & Feldman, LLP  
360 Hamilton Ave., # 100, White Plains,  
NY 10601 USA

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; bao cho kính đeo mắt và cho kính râm; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; vỏ bọc bảo vệ và bao đựng bảo vệ dùng cho máy tính bảng; bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; mũ bảo hiểm.

Nhóm 18: Túi xách đa dụng (thuộc nhóm này); túi du lịch; túi thể thao đựng hành lý; túi thể thao; túi cầm tay cho phụ nữ [ví tiền]; ví tiền; túi xách tay; túi đeo vai; túi có hai quai để xách hay đeo vai; túi dùng ở bãi biển; ví; ba lô; túi vải có dây đeo qua vai và trở đến hông; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ô.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo vét, áo nỉ, áo choàng ngoài, áo vét mỏng, bộ quần áo, quần dài, quần jeans, áo len chui đầu, áo len dài tay, áo gilê, quần soóc, áo sơ mi, áo váy, váy, cổ cồn ca vát (trang phục), nút tắt ngắn cổ, thắt lưng (trang phục), mũ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), găng tay (trang phục), giày, giày cao cổ và giày đế mềm (giày thể thao).

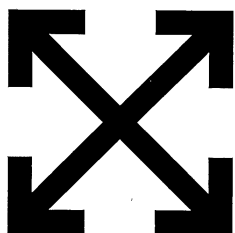
---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07148**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.15.3; A24.15.11; 26.4.1

(731) OFF-WHITE LLC (US)

c/o Gelfand, Rennert & Feldman, LLP  
360 Hamilton Ave., # 100, White Plains,  
NY 10601 USA

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; bao cho kính đeo mắt và cho kính râm; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; vỏ bọc bảo vệ và bao đựng bảo vệ dùng cho máy tính bảng; bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; mũ bảo hiểm.

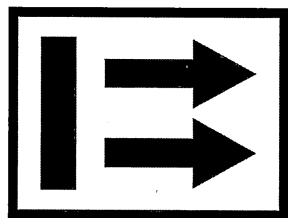
Nhóm 18: Túi xách đa dụng (thuộc nhóm này); túi du lịch; túi thể thao đựng hành lý; túi thể thao; túi cầm tay cho phụ nữ [ví tiền]; ví tiền; túi xách tay; túi đeo vai; túi có hai quai để xách hay đeo vai; túi dùng ở bãi biển; ví; ba lô; túi vải có dây đeo qua vai và trở đến hông; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ô.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo vét, áo nỉ, áo choàng ngoài, áo vét mỏng, bộ quần áo, quần dài, quần jeans, áo len chui đầu, áo len dài tay, áo gilê, quần soóc, áo sơ mi, áo váy, váy, cổ cồn ca vát (trang phục), nút tắt ngắn cổ, thắt lưng (trang phục), mũ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), găng tay (trang phục), giày, giày cao cổ và giày đế mềm (giày thể thao).

---

(210) **4-2018-07149**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.15.2; 26.4.2

(731) OFF-WHITE LLC (US)

c/o Gelfand, Rennert & Feldman, LLP  
360 Hamilton Ave., # 100, White Plains,  
NY 10601 USA

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; bao cho kính đeo mắt và cho kính râm; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; vỏ bọc bảo vệ và bao đựng bảo vệ dùng cho máy tính bảng; bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; mũ bảo hiểm.

Nhóm 18: Túi xách đa dụng (thuộc nhóm này); túi du lịch; túi thể thao đựng hành lý; túi thể thao; túi cầm tay cho phụ nữ [ví tiền]; ví tiền; túi xách tay; túi đeo vai; túi có hai quai để xách hay đeo vai; túi dùng ở bãi biển; ví; ba lô; túi vải có dây đeo qua vai và trở đến hông; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ô.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo vét, áo nỉ, áo choàng ngoài, áo vét mỏng, bộ quần áo, quần dài, quần jeans, áo len chui đầu, áo len dài tay, áo gilê, quần soóc, áo sơ mi, áo váy, váy, cổ cồn ca vát (trang phục), nút tắt ngắn cổ, thắt lưng (trang phục), mũ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), găng tay (trang phục), giày, giày cao cổ và giày đế mềm (giày thể thao).

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07151**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; A2.9.17; A2.9.15;  
1.15.23

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ  
VẤN A&C (VN)

02 Trường Sơn, phường 2, quận Tân  
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng  
Minh (HOANG MINH LAW  
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Các dịch vụ kiểm toán, cụ thể là dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính, dịch vụ kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản, dịch vụ kiểm toán báo cáo quyết toán dự án, các dịch vụ kiểm toán về mặt giá trị hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản, xác định giá trị doanh nghiệp; dịch vụ kế toán; dịch vụ tư vấn về thuế.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính và các dịch vụ liên quan đến tài chính thuộc nhóm này; dịch vụ cho thuê văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo liên quan đến tài chính, kế toán, kiểm toán.

---

(210) **4-2018-07152**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.7.5; 14.5.21; 14.5.23

(591) Trắng, da cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU ĐÔ  
VIỆT (VN)

Số 8, ngõ 142, đường Ngô Gia Tự,  
phường Việt Hưng, quận Long Biên,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí  
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán ắc quy và pin các loại; đại lý phân phối ắc quy và pin các loại.

Nhóm 37: Dịch vụ về ắc quy và pin cụ thể là: kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, sạc, cứu hộ và lắp đặt ắc quy và pin.

---

(210) **4-2018-07154**

(540)

**SensorWash**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) AKTIEBOLAGET ELECTROLUX (SE)  
S:t Goransgatan 143, SE 105-45  
Stockholm, Sweden

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 07: Máy giặt, máy giặt có chức năng sấy khô.

Nhóm 11: Thiết bị sấy.

---

(210) **4-2018-07160**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**CLOPHEVACO**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC  
VACOPHARM (VN)

Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố  
Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07161**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**DONSPAVEZIN**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG  
NAI (VN)

221B quốc lộ 15, phường Tân Tiến,  
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07162**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ISDIN**

(531) A26.11.8; 26.4.2

(591) Đỏ, đen.

(731) ISDIN S.A. (ES)

Provincals 33, 08019 Barcelona (Spain)

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chế phẩm trang điểm và mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

---

- (210) **4-2018-07163** (220) 13.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) MAGNETOPIA CO., LTD. (KR)  
A-1406, 114 Beobwon-ro, Songpa-gu,  
Seoul, South Korea (05854)  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT  
IP CO.,LTD)
- holdus**
- (511) Nhóm 28: Đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng cao su; đồ chơi xây dựng; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; đồ chơi theo bộ; đồ chơi xếp hình.
- 

- (210) **4-2018-07164** (220) 13.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) MAGNETOPIA CO., LTD. (KR)  
A-1406, 114 Beobwon-ro, Songpa-gu,  
Seoul, South Korea (05854)  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT  
IP CO.,LTD)
- ROSETTA**
- (511) Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục; rô-bốt đồ chơi; gạch xây dựng [đồ chơi]; đồ chơi cắm trại; đồ chơi nam châm; đồ chơi tiền chế.
- 

- (210) **4-2018-07165** (220) 13.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH OPTIMAX (VN)  
Tầng 5, số 231-233 Lê Thánh Tôn,  
phường Bến Thành, quận 1, thành phố  
Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ  
(VIET MY IP CORP.)
- Cellchain**
- (511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.
- 

- (210) **4-2018-07166** (220) 13.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (591) Vàng, đen.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
PHÁT TRIỂN TỰ THÀNH (VN)  
Số 45 Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh  
Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh  
Hòa
- ARIA BAY**
- (511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.  
Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07167**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 5.3.20; 1.15.23; 5.7.3

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH CÁNH ĐỒNG VIỆT.VN (VN)

Lô F13, đường số 5, khu công nghiệp Đức Hòa 3 - Hồng Đát, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đại lý đặt vé du lịch; điều hành chuyến du lịch; du lịch lẻ hàng nội địa và quốc tế, sắp xếp các chuyến du lịch theo đoàn.

---

(210) **4-2018-07168**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 26.4.3

(591) Da cam, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT LỘC (VN)

Tổ 11, KV7, đường tỉnh lộ 918, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, hợp chất ni tơ, phân bón.

---

(210) **4-2018-07169**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.1; 26.4.1

(591) Vàng, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN SƯ TỬ VÀNG (VN)

Lô F11 và F10-2, đường số 5, khu công nghiệp Đức Hòa III - Hồng Đát, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, hợp chất ni tơ, phân bón.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07171**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH (VN)

Tổ 11, KV 7, tỉnh lộ 918, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, hợp chất ni tơ, phân bón.

---

(210) **4-2018-07172**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT BIGHOME (VN)

Lô 46 M2, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán trang thiết bị nội ngoại thất, hàng thủ công mỹ nghệ; buôn bán máy móc, thiết bị, đồ điện tử, đồ điện lạnh, vật liệu xây dựng; quảng cáo, xuất bản những bài quảng cáo, quảng cáo trên truyền hình, đài, báo, tạp chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác; đại lý phát hành văn hoá phẩm được phép lưu hành.

---

(210) **4-2018-07173**

(540)

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT BIGHOME (VN)

Lô 46 M2, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán trang thiết bị nội ngoại thất, hàng thủ công mỹ nghệ; buôn bán máy móc, thiết bị, đồ điện tử, đồ điện lạnh, vật liệu xây dựng; quảng cáo, xuất bản những bài quảng cáo, quảng cáo trên truyền hình, đài, báo, tạp chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác; đại lý phát hành văn hoá phẩm được phép lưu hành.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07174**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**BIGHOME**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT BIGHOME (VN)

Lô 46 M2, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán trang thiết bị nội ngoại thất, hàng thủ công mỹ nghệ; buôn bán máy móc, thiết bị, đồ điện tử, đồ điện lạnh, vật liệu xây dựng; quảng cáo, xuất bản những bài quảng cáo, quảng cáo trên truyền hình, đài, báo, tạp chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác; đại lý phát hành văn hoá phẩm được phép lưu hành.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi.

Nhóm 42: Thiết kế tổng mặt bằng kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2018-07176**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**All&han**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THUẬN THÀNH JSC (VN)

Khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2018-07177**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 25.1.6; A5.1.5; A5.1.16

(591) Xanh (lục bảo), trắng.

(731) NGUYỄN HẢI HÙNG (VN)

Số 29 ngõ 90 phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân ủ/phân trộn; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm phân bón; phân bón làm từ bột cá; guano (phân chim/phân gà/phân vịt) dùng làm phân bón/phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt); đất mùn.

---

(210) 4-2018-07178

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN THIÊN  
NINH BÌNH (VN)

**XTGOAT**

Số nhà 65A, đường Vân Giang, phố 01,  
phường Vân Giang, thành phố Ninh  
Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mút ươi, mút quả ươi; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; sữa bột (không dành cho trẻ em), sữa chua, sữa đặc, váng sữa, phô mai, bơ; đồ uống có sữa là thành phần chủ yếu; đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; đường, mật ong, mật đường; men, bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước xốt gia vị; gia vị; nước đá.

Nhóm 31: Ngũ cốc và hạt chưa chế biến; rau và quả tươi, thảo dược tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thực phẩm cho động vật; mạch nha; vật nuôi gây giống.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có gaz và đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn và nước ép hoa quả; xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, cửa hàng siêu thị các sản phẩm: thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mút ươi, mút quả ươi, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, sữa bột (không dành cho trẻ em), sữa chua, sữa đặc, váng sữa, phô mai, bơ, đồ uống có sữa là thành phần chủ yếu, đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thực phẩm cho động vật, mạch nha, vật nuôi gây giống, bia, nước khoáng, nước uống có gaz và đồ uống không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn và nước ép hoa quả, xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống; giới thiệu sản phẩm; mua bán nguyên liệu, hương liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh ngành sữa; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; chăn nuôi động vật.

---



(210) 4-2018-07179

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN THIÊN  
NINH BÌNH (VN)

**XTMart**

Số nhà 65A, đường Vân Giang, phố 01,  
phường Vân Giang, thành phố Ninh  
Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mút ước, mút quả ước; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; sữa bột (không dành cho trẻ em), sữa chua, sữa đặc, váng sữa, phô mai, bơ; đồ uống có sữa là thành phần chủ yếu; đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; đường, mật ong, mật đường; men, bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước xốt gia vị; gia vị; nước đá.

Nhóm 31: Ngũ cốc và hạt chưa chế biến; rau và quả tươi, thảo dược tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thực phẩm cho động vật; mạch nha; vật nuôi gây giống.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có gaz và đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn và nước ép hoa quả; xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, cửa hàng siêu thị các sản phẩm: thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mút ước, mút quả ước, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, sữa bột (không dành cho trẻ em), sữa chua, sữa đặc, váng sữa, phô mai, bơ, đồ uống có sữa là thành phần chủ yếu, đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thực phẩm cho động vật, mạch nha, vật nuôi gây giống, bia, nước khoáng, nước uống có gaz và đồ uống không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn và nước ép hoa quả, xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống; giới thiệu sản phẩm; mua bán nguyên liệu, hương liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh ngành sữa; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; chăn nuôi động vật.

---



(210) **4-2018-07188**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

## Compo-SiL

(731) GENERAL SILICONES CO., LTD.  
(TW)

No.9-1, Ln. 52, Nangang St., Xiangshan  
Dist., Hsinchu City 300, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Vải dệt cách điện, cách nhiệt; giấy cách điện, cách nhiệt; tấm đệm giảm xóc bằng cao su; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; vật liệu giữ nhiệt; cao su silicon (dạng thô hoặc bán thành phẩm); cao su lưu hóa (dạng thô hoặc bán thành phẩm); sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt cho dây cáp; vật liệu cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2018-07190**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

## Mỹ Ngọc

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA  
LINH (VN)

B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy,  
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07191**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

## PUREAQUA

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ  
TOÀN MỸ (VN)

Thửa 321-8 tờ bản đồ 2, tổ 10, phường  
Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố  
Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy nước lọc nước RO và máy nước nóng năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng; hệ thống điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị vệ sinh.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07192**

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1; 25.1.25

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH BỒ CÔNG ANH  
VIỆT NAM (VN)

Số 57 đường 281 Lý Thường Kiệt,  
phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí  
Minh



(511) Nhóm 29: Thịt, cá, trứng, sữa, thủy hải sản đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: thịt, cá, trứng, sữa, thủy hải sản đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến.

---

(210) **4-2018-07196**

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -  
DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)

**Hypersil CJ-23 Extra**

99/7 đường Phan Anh, Khu phố 12,  
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Gioăng đệm làm kín có amiăng.

---

(210) **4-2018-07197**

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -  
DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)

**Hypersil CJ-27 OIL**

99/7 đường Phan Anh, Khu phố 12,  
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Gioăng đệm làm kín có amiăng.

---

(210) **4-2018-07198**

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -  
DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)

**Hypersil CJ-9**

99/7 đường Phan Anh, Khu phố 12,  
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Gioăng đệm làm kín có amiăng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07200**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Hypersil HNA-100**

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -  
DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)  
99/7 đường Phan Anh, khu phố 12,  
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Gioăng đệm làm kín không có amiăng.

---

(210) **4-2018-07201**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 4.3.3; 7.3.2; 24.13.1; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng, xanh  
dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT KHUNG  
NHÔM CỬA KÍNH KHÁNH THÀNH  
(VN)  
Tổ 7, khu 12, xã Long Đức, huyện Long  
Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính.

---

(210) **4-2018-07202**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16; A5.3.13

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÃ (VN)  
595/7 Cách Mạng Tháng 8, phường 15,  
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa, chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2018-07203**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**LÊ VI**

(731) ĐINH THỊ THU HƯƠNG (VN)  
273/70 Tô Hiến Thành, phường 13, quận  
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ (nón).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07204**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.17; 26.11.3; A26.11.12

(591) Xanh dương đậm, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT VIỆT MỸ (VN)

15/13 Phạm Văn Hai, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Lấp xưởng đã qua chế biến.

---

(210) **4-2018-07206**

(540)

**VinOffice**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; tổ chức và quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; hoạt động văn phòng; cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản.

---

(210) **4-2018-07207**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.15; 24.15.21; 3.7.17

(591) Trắng, đen, xám, bạc.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ, đèn pha xe ô tô; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ; đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô; đèn phản quang của xe cộ.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe tiện ích vượt địa hình, có kết cấu nhẹ; xe máy; xe scuter; xe máy ba bánh; xe scuter ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đạp; xe đạp điện; xe đạp, hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp; tất cả các loại xe địa hình; xe máy chạy trên tuyết; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô; xe ô tô thể thao; xe điện; xe đạp ba bánh; phương tiện giao thông bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô, đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thiết kế nội thất của xe ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

---

(210) **4-2018-07208**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# Anafas

(731) PHAN THỊ THU SƯƠNG (VN)

12/2 Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-07210**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# A so sa si an

(731) PHAN THỊ THU SƯƠNG (VN)

12/2 Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-07211**

(540)

**Kouso**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H2D (VN)  
Số 127 đường Lê Lợi, phường Nguyễn  
Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI  
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-07212**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; A2.1.23; A2.3.23

(591) Xanh da trời, đỏ.

(731) LUYỆN QUANG KIÊN (VN)  
Thôn Đạo Khê, xã Trung Hưng, huyện  
Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI  
CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2018-07213**

(540)

**BLOBLA**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

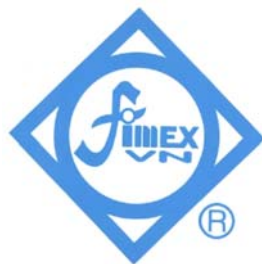
(731) NGUYỄN QUANG NAM (VN)  
Thôn Tam Kiệt, xã Hữu Bằng, huyện  
Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng  
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI  
CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép.

---

(210) **4-2018-07214**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.4.10

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM  
SAO TA (VN)  
Km 2132 quốc lộ 1A, phường 2, thành  
phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Tôm đông lạnh; tôm bao bột; tôm bao bột chiên; tôm hấp chín.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-07215

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.21

(731) SOCIEL COMPANY (KR)

# 603 Starvalley, 99, Digital-Ro 9,  
Geumcheon-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn bôi mặt (mỹ phẩm); son môi; kem nền trang điểm dạng lỏng; thuốc bôi  
lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn trang điểm mắt; bút kẻ mắt; kem tẩy trang; phấn nén dùng  
để trang điểm; nước son móng.

---

(210) 4-2018-07216

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) MORITA BIOTECH CO., LTD. (TW)

No. 878-57, Yongchun E. 7th Rd.,  
Nantun Dist., Taichung City 40874,  
Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ dùng cho mặt [cho mục đích mỹ phẩm]; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm để  
chăm sóc da; nước xúc chăm sóc tóc [không chứa thuốc]; sữa rửa mặt; khăn giấy được  
tẩm sữa rửa mặt (cho mục đích mỹ phẩm).

---

(210) 4-2018-07218

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A2.3.16; A2.3.23; 2.3.30

(591) Hồng cánh sen, xanh lá cây.

(731) ĐẶNG THỊ NGÃI (VN)

TDP12, thị trấn Ea Đrăng, huyện  
EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) 4-2018-07219

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.8

(591) Nâu nhạt, đen, trắng.

(731) TRẦN ĐỨC HOÀNG (VN)

Phòng 1402, tầng 14, tòa nhà CJ, phường  
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí  
Minh



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ xử lý văn bản.

Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tranh tụng; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

(210) **4-2018-07220**

(540)



**LA SONMAI**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) LÊ XUÂN TRƯỜNG (VN)

Xóm 4, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: các mặt hàng linh kiện và phụ kiện điện thoại (ốp lưng), thiết bị nghe nhìn (tivi, đầu đĩa, dàn âm thanh, máy nghe nhạc số, máy ảnh số, tai nghe), phụ kiện thời trang (đồ trang sức, vòng tay, túi xách).

(210) **4-2018-07221**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.11; A9.7.19; 26.4.9; A26.11.8

(591) Trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH PHÁT LỘC (VN)

Tổ 6, thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: bếp gas, bình gas, ấm đun nước siêu tốc, lò nướng, bếp hồng ngoại, bếp từ, nồi cơm điện, tủ lạnh, chảo dùng trong nhà bếp.

(210) **4-2018-07222**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ IOT THÔNG MINH VIỆT NAM (VN)

Vietcombank Tower, số 5 Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe ô tô, xe gắn máy, dịch vụ cho thuê chỗ để xe; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách.

(210) **4-2018-07223**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ IOT THÔNG MINH VIỆT NAM (VN)



Vietcombank Tower, số 5 Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe ô tô, xe gắn máy; dịch vụ cho thuê chỗ để xe; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách.

(210) **4-2018-07225**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) FUJI XEROX KABUSHIKI KAISHA (FUJI XEROX CO., LTD.) (JP)

**SMART WORK SECURITY**

9-7-3, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị truyền phát viễn thông; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; máy in dùng với máy tính, máy in mạng; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về được; máy chủ cho hệ thống máy tính và máy in; máy chủ cho hoạt động in; máy chủ truyền thông.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, loại trừ phát sóng; thông tin liên lạc thông qua thiết bị đầu cuối máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; truyền fax; truyền thư điện tử; gửi tin nhắn; dịch vụ hộp thư thoại, dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ tổ chức hội đàm truyền thanh; dịch vụ tổ chức hội đàm truyền hình, truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền tập tin số; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông bao gồm bộ máy điện thoại, máy fax, cho thuê máy fax; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; cho thuê modem; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê điện thoại.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp chương trình máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; sao lưu dữ liệu

off-site; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; bảo vệ máy tính không bị nhiễm virus, cung cấp phần mềm như một dịch vụ [dịch vụ SaaS]; cho thuê máy chủ đặt web; phân tích hệ thống máy tính, thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [IT]; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); số hóa dữ liệu (quét); cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet, cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu, tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn bảo mật internet.

---

(210) **4-2018-07231**

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)

**AVATAR**

833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 34: Vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là hộp đựng thuốc lá (không bằng kim loại quý), gạt tàn thuốc lá (không bằng kim loại quý), tẩu hút thuốc lá (không bằng kim loại quý); bật lửa dùng cho người hút thuốc lá và điem.

---

(210) **4-2018-07232**

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.16; 3.1.4; 3.7.17

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)



833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu

Nhóm 34: Vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là hộp đựng thuốc lá (không bằng kim loại quý), gạt tàn thuốc lá (không bằng kim loại quý), tẩu hút thuốc lá (không bằng kim loại quý); bật lửa dùng cho người hút thuốc lá và điem.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07234**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A5.3.15; A26.1.18; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG CAO  
CẤP THÁI LAN (VN)  
Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trác, huyện  
Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Trà bí đao (được làm chủ yếu từ trà); nước trà xanh; nước ép chiết xuất từ lá trà xanh (đồ uống); trà dưa vàng (được làm chủ yếu từ trà).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; đồ uống không có cồn; nước giải khát dưa vàng (thành phần chính là chiết xuất từ dưa vàng); nước ép hoa quả; nước ngọt (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không có cồn nhằm mục đích giải khát).

---

(210) **4-2018-07235**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.1.18; 26.1.2; 5.3.6; 5.7.11

(591) Đỏ, xanh, da cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG CAO  
CẤP THÁI LAN (VN)  
Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trác, huyện  
Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Trà bí đao (được làm chủ yếu từ trà); nước trà xanh; nước ép chiết xuất từ lá trà xanh (đồ uống); trà dưa vàng (được làm chủ yếu từ trà).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; đồ uống không có cồn; nước giải khát dưa vàng (thành phần chính là chiết xuất từ dưa vàng); nước ép hoa quả; nước ngọt (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không có cồn nhằm mục đích giải khát).

---

(210) **4-2018-07236**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; 5.7.21; A26.1.18; 26.1.2

(591) Đỏ xanh, trắng, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG CAO  
CẤP THÁI LAN (VN)  
Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trác, huyện  
Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Trà bí đao (được làm chủ yếu từ trà); nước trà xanh; nước ép chiết xuất từ lá trà xanh (đồ uống); trà dưa vàng (được làm chủ yếu từ trà).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; đồ uống không có cồn; nước giải khát dưa vàng (thành phần chính là chiết xuất từ dưa vàng); nước ép hoa quả; nước ngọt (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không có cồn nhằm mục đích giải khát).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07237**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
PHÂN BÓN HỮU CƠ ĐẬM ĐẶC (VN)  
Cụm Công Nghiệp thị xã Ngã Bảy, tỉnh  
Hậu Giang

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-07238**

(540)

**BLACK CAT**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CARRERAS LIMITED (GB)

Globe House, 4 Temple Place, London,  
WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao  
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP  
COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

---

(210) **4-2018-07239**

(540)

**MÈO ĐEN**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CARRERAS LIMITED (GB)

Globe House, 4 Temple Place, London,  
WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao  
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP  
COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

---

(210) **4-2018-07240**

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CARRERAS LIMITED (GB)

Globe House, 4 Temple Place, London,  
WC2R 2PG, United Kingdom

**CON MÈO**

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao  
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

---

(210) **4-2018-07241**

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ mận.

(731) NGẠC DUY ANH (VN)

Tổ 21, phường Trung Hòa, quận Cầu  
Giấy, thành phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự  
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 36: Bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch; dịch kết hợp với nghỉ dưỡng, tổ chức du lịch theo nhóm; vận tải hành khách.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-07242**

(220) 13.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
THƯƠNG MẠI HỢP PHÁT (VN)

620 Lê Văn Lương, phường Tân Phong,  
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

**Việt  
Market**

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự  
(HUNG SON & PARTNERS)

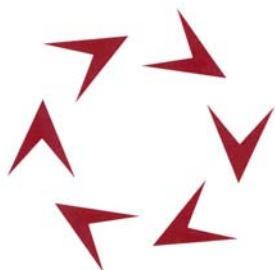
(511) Nhóm 35: Mua bán trong trung tâm thương mại, bao gồm: giày dép, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm, đồ điện tử (ti-vi, loa, đài), thiết bị tin học, hàng điện lạnh (điều hòa, tủ lạnh), hàng điện dân dụng (quạt điện, máy

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

giặt, bàn là), đồ nội thất (giường, bàn, tủ), kính mắt, đồng hồ và đồ trang sức, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, quần áo; quảng cáo.

(210) **4-2018-07243**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.15.21; 24.15.3; 1.15.23

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HỢP PHÁT (VN)

620 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán trong trung tâm thương mại, bao gồm: giày dép, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm, đồ điện tử (ti-vi, loa, đài), thiết bị tin học, hàng điện lạnh (điều hòa, tủ lạnh), hàng điện dân dụng (quạt điện, máy giặt, bàn là), đồ nội thất (giường, bàn, tủ), kính mắt, đồng hồ và đồ trang sức, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, quần áo; quảng cáo.

(210) **4-2018-07244**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.15.21; 24.15.3; 1.15.23

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HỢP PHÁT (VN)

620 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán trong trung tâm thương mại, bao gồm: giày dép, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm, đồ điện tử (ti-vi, loa, đài), thiết bị tin học, hàng điện lạnh (điều hòa, tủ lạnh), hàng điện dân dụng (quạt điện, máy giặt, bàn là), đồ nội thất (giường, bàn, tủ), kính mắt, đồng hồ và đồ trang sức, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, quần áo; quảng cáo.

(210) **4-2018-07245**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.9.1

(591) Vàng cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HCV (VN)

Số 27, đường số 157, ấp 6A, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; cacao; thạch rau câu (dạng kẹo); bột ngũ cốc; mút trái cây (dạng kẹo).

---

(210) **4-2018-07246**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.14; A5.3.13

(591) Vàng cam, xanh lá cây, vàng chanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HCV (VN)

Số 27, đường số 157, ấp 6A, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; cacao; thạch rau câu (dạng kẹo); bột ngũ cốc; mút trái cây (dạng kẹo).

---

(210) **4-2018-07247**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.3.1; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3

(731) LÊ XUÂN CHINH (VN)

Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng điện chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-07248**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.15; 1.15.23; 26.3.1; A26.3.6; 15.1.13

(731) LÊ XUÂN CHINH (VN)

Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng điện chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-07249**

(540)

**EVERFRESH**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) ANDENEX-CHEMIE ENGELHARD + PARTNER GMBH (DE)

Albert-Einstein-Ring 11. 22761 Hamburg, Germany

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp và nuôi trồng thủy sản, hoá chất dùng để bảo quản thực phẩm; chế phẩm bảo quản thực phẩm.

---

(210) **4-2018-07250**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(591) Xanh dương, đen.

(731) HOÀNG LAN PHƯƠNG (VN)



Số 9 - P11, ngõ 103, đường Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, cụ thể là máy đo huyết áp, máy xông đa năng, máy hút mũi dãi (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, dụng cụ y tế, bao gồm máy đo huyết áp, máy xông đa năng, máy hút mũi dãi.

---

(210) **4-2018-07255**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 2.5.2; 2.5.30; 2.5.4

(731) The H.D. LEE COMPANY, INC. (US)  
3411 Silverside Road Wilmington, Delaware 19810 USA



(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-07256**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(731) PRIMER COSMETICS CO. LTD. (KR)  
Rm 1204, 55 Digital-ro 33-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mặt nạ dưỡng da cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm cho da và cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm sạch mỹ phẩm; chế phẩm tẩy da chết dùng cho mặt cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm để xoa bóp; tinh dầu cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu dùng cho xoa bóp đầu thơm.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07257**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**DERMAPLLA**

(731) LEE, YOUNG WOO (KR)

31-17, Seohanam-ro 584beon-gil,  
Hanam-si, Gyeonggi-do, 13018 Republic  
of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem xoa bóp, trừ loại dùng trong y tế; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dưỡng da cho mục đích mỹ phẩm; tinh chất dạng sữa (serum) để làm đẹp; nước thơm dùng cho mặt; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-07258**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**S.MARIANUM**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
ECO (VN)

Số 180 đường Trường Chinh, phường  
Khương Thượng, quận Đống Đa, thành  
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-07259**

(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**JIO**

(731) RAI AND ROHL TECHNOLOGIES,  
INC. (US)

3 Parker, Irvine, California 92618 USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông: cung cấp quyền truy cập để trao đổi điện tử liên quan tới hồ sơ y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch và vận tải: chuyển phát thuốc theo đơn đến nhà, chuyển phát thuốc không theo đơn đến nhà, chuyển phát sản phẩm dược đến nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế và thú y: dịch vụ gọi bác sĩ y khoa đến khám tại nhà, dịch vụ gọi y tá đến nhà, dịch vụ xét nghiệm y khoa cho mục đích chẩn đoán hoặc điều trị, dịch vụ trò chuyện từ xa với các chuyên gia y tế, phân phát thuốc tại nhà.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07260**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.4.1; A26.11.12

(591) Trắng, xanh dương thẫm, xanh dương nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OHAY GROUP (VN)  
Số 15, ngõ 116, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá hồi (không còn sống); cá đã phi lê; cá đóng hộp; cá đã bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; cá đã chế biến.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ: cá hồi (không còn sống), cá đã phi lê, cá đóng hộp, cá đã bảo quản, thực phẩm trên cơ sở cá, cá đã chế biến.

---

(210) **4-2018-07262**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.6; 5.7.1; 1.15.11; A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh da trời nhạt, xanh dương đậm, nâu, vàng đồng, đồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)  
Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả; rau (đã chín/sấy khô).

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-07263**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.11; A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; 5.7.6; 5.7.1; A5.5.21

(591) Xanh da trời nhạt, xanh dương đậm, vàng, nâu, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)  
Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả; rau (đã chín/sấy khô).

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-07264**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.6; 1.15.11; 5.7.1; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh da trời nhạt, xanh dương đậm, vàng đồng, nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)

Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả; rau (đã chín/sấy khô).

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-07265**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.11; 5.7.6; 5.7.1

(591) Xanh da trời, xanh dương, ánh vàng, nâu, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)

Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả; rau (đã chín/sấy khô).

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-07267**

(540)



(220) 13.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) ĐÀI TRUYỀN HÌNH KỸ THUẬT SỐ  
VTC (VN)

23 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận  
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ thu tích hợp giải mã tín hiệu truyền hình số vệ tinh thế hệ 2 HD; bộ thu tích hợp giải mã tín hiệu truyền hình số vệ tinh thế hệ 2 SD; chảo phản xạ ăng ten pa ra bôn (parchol) cho hệ thu phát trực tiếp đa phương tiện; thiết bị chuyển mạch di động, máy quay phim; phim điện ảnh.

Nhóm 35: Dịch vụ hăng quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ điểm tin; quảng cáo trên truyền hình; mua bán thiết bị viễn thông; cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 38: Truyền hình; truyền hình cáp; dịch vụ hăng tin tức; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cho thuê modem; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giới thiệu phim; biên tập băng hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ phóng viên tin tức; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cho thuê các thiết bị điện ảnh.

---

(210) **4-2018-07268**

(540)

**CRESTONE**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) TÔ ANH DŨNG (VN)

Số 21, ngõ Ngõ Sỹ Liên, phường Văn  
Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2018-07269**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.14; A5.3.13

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI NGỌC KHẢI (VN)

Căn A5-21F khu phức hợp căn hộ Hoàng  
Kim Thế Gia, số 31 Trương Phước Phan,  
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07270**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4; A26.11.9; 26.13.25

(591) Xanh, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -  
THƯƠNG MẠI ĐỨC HÂN (VN)  
Lô A2/I đường số 2B, khu công nghiệp  
Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B,  
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Tấm nhựa bán thành phẩm dạng cứng và rỗng.

---

(210) **4-2018-07271**

(540)

LACARA

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
OLALA (VN)  
522 Nguyễn Trãi, phường 08, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang; mua bán mũ nón thời trang; mua bán giày dép;  
mua bán túi xách tay; mua bán ba lô; mua bán cặp da.

---

(210) **4-2018-07272**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
OLALA (VN)  
522 Nguyễn Trãi, phường 08, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm chế biến từ rau củ; mua bán đồ gia vị; mua bán các loại  
thực phẩm rau, củ, quả, thịt, thủy hải sản; mua bán các loại thực phẩm bánh kẹo, mì gói,  
nước ngọt.

---

(210) **4-2018-07273**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 10.3.10; A10.3.11

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
OLALA (VN)  
522 Nguyễn Trãi, phường 08, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang; mua bán giày dép; mua bán túi xách tay; mua bán ba lô; mua bán thực phẩm qua chế biến từ thịt, thủy hải sản; mua bán trái cây qua xử lý sấy khô.

---

(210) **4-2018-07274**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.10; 2.9.1; 24.1.1; 5.7.3

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA HAPPY (VN)

437 Man Thiện, tổ 4, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn y tế.

---

(210) **4-2018-07275**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 18.3.23; 18.4.1; 18.3.2; 18.3.21

(591) Cam, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ÁO PHAO THÁI SƠN (VN)

110/38 Ông Ích Khiêm, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Áo phao cứu sinh.

---

(210) **4-2018-07276**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; 5.3.16; 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh lá, xanh dương, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AGRO XANH (VN)

588/6 Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán phân bón; mua bán chế phẩm phân bón; mua bán chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07279**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 25.12.1; 6.1.2; A7.1.9; A7.1.11; 7.1.24; A1.1.10; 24.13.1; 26.11.3; 6.7.11

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, đỏ, vàng.

(731) **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP BẠCH HÀ (VN)**

Thôn Hồ Sen, xã Bạch Hà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-07280**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.9; 25.7.20; 18.2.1; 26.13.25

(591) Xanh ngọc thạch, xanh lục đậm, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH EMORA LABORATORIES VIỆT NAM (VN)**

Nhà số 1, xóm Quân Ý, tổ dân phố số 9, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; nước hoa; nước xúc tóc; chất để tẩy rửa.

Nhóm 42: Các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

---

(210) **4-2018-07281**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A2.3.16; 2.3.1; 25.1.6; 24.1.1; 1.15.5

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI Ý MỸ (VN)**

104 Lê Duẩn, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-07283**

(540)

**Dư Lộc**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) **TRỊNH HOÀNG PHƯƠNG (VN)**

Số 1296, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Chè (trà), cà phê, bột ngũ cốc, sôcôla, đồ uống sôcôla có sữa, hỗn hợp cà phê hòa tan.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, quán cà phê tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-07284**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# Tấn Lộc

(731) TRỊNH HOÀNG PHƯƠNG (VN)

Số 1296, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Chè (trà), cà phê, bột ngũ cốc, sôcôla, đồ uống sôcôla có sữa, hỗn hợp cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2018-07285**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



**Í Ngon Café**

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh lá, đỏ, trắng.

(731) TRỊNH HOÀNG PHƯƠNG (VN)

Số 1296, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Chè (trà), cà phê, bột ngũ cốc, sôcôla, đồ uống sôcôla có sữa, hỗn hợp cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2018-07286**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# DING TAI FENG

(731) CÔNG TY TNHH ĐỈNH THÁI PHONG (VN)

Tầng 1, chung cư Viện Chiến lược Khoa học Bộ Công an, phố Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-07287**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# ĐỈNH THÁI PHONG

(731) CÔNG TY TNHH ĐỈNH THÁI PHONG (VN)

Tầng 1, chung cư Viện Chiến lược Khoa học Bộ Công an, phố Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07289**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 10.5.13; A6.7.5; 7.1.24

(591) Trắng, vàng, vàng nâu.

(731) HUỖNH QUỐC TOÀN (VN)

690/23 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ trang điểm, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp.

---

(210) **4-2018-07290**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8; 26.1.1; 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VUA HẠT ĐẬU (VN)

549/89 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quả óc chó, quả mắc ca, hạt hạnh nhân, hạt chia, hạt thông, hạt lanh, yến mạch, hạt dẻ, hạt điều, hạt hồ đào, hạt phi, hạt diêm mạch, trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2018-07291**

(540)

**MỠ TRẦN  
THẢO DƯỢC PC  
PHẠM CƯỜNG**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ CƯỜNG THỊNH (VN)

Tổ 58, ấp Phú Thuận, xã Phú Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-07292**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13

(591) Xám, đen, hồng, tím, hồng xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC KHANG ROYAL (VN)

346 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07293**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; 7.3.2

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VÂN NGA PHÁT (VN)

E999B, tổ 12, KP 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2018-07294**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4

(591) Vàng đồng, vàng tươi, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI SAO MỘC (VN)

56 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột cacao.

---

(210) **4-2018-07296**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.9; A6.19.9; 26.1.2

(591) Trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BEHENA (VN)

Nhà ông Nam, xóm 7, thôn Trung Nghĩa, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; bột trà xanh; trà túi lọc; trà hòa tan.

---

(210) **4-2018-07297**

(540)

**HÙNG THỊNH**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CƠ SỞ KINH DOANH MIẾN DONG HÙNG THỊNH (VN)

Thôn Đâm, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Miến dong.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-07299

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 7.3.2; 26.4.9; 26.4.7

(591) Cam, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUROHOUSE VIỆT NAM (VN)

Km số 2, đường 196, Yên Tập, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm, cửa bằng kim loại.

(210) 4-2018-07301

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI PHƯỚC (VN)

Tổ 47, ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 36: Bất động sản: cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) 4-2018-07303

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 25.1.6

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY XUÂN MAI (VN)

Lô 6 khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy hộp, khăn giấy ướt, giấy in.

(210) 4-2018-07304

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.9; A7.1.11; 7.1.24; 5.7.1

(591) Đen, vàng, đỏ.

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)

33 thôn 16, xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê bột; cà phê rang xay.

---

(210) **4-2018-07305**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 15.7.1; 25.5.2

(731) HỒ SỸ PHƯỚC (VN)

198 Nguyễn Trãi, phường Tây Lộc,  
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh sản phẩm: nông xích, bánh răng, phụ tùng dùng trong nông nghiệp: phụ tùng của máy gặt đập liên hợp, xích cao su của máy gặt (máy gặt lúa).

---

(210) **4-2018-07306**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) VÕ THỊ THÚY HÒA (VN)

319 Hùng Vương, tổ dân phố 3, phường  
An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Giày (dép); quần áo thời trang nam (nữ); mũ (nón); tất (vớ).

---

(210) **4-2018-07308**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; 26.1.1

(591) Xanh lá, trắng.

(731) TÀNG CÚN DUỖNG (VN)

Ấp 8, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom,  
tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn vặt, quán trà sữa, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2018-07309**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.4.18; A3.4.24; 3.4.26; A1.1.10;  
26.13.1

(591) Vàng, hồng, nâu nhạt.

(731) ĐỒ DIỆU THANH (VN)

F10 đường 3A, phường Tân Hưng, quận  
7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn quán nhậu, dịch vụ cung cấp thức ăn và thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07310**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh tím, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CAO SU KIÊN KIỆT (VN)  
Số 5 đường TL 54, khu phố 2, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Cao su; gói cầu cao su; khe co giãn cao su; tấm cao su (bán thành phẩm), đệm lót bằng cao su, mối nối bằng cao su.

---

(210) **4-2018-07311**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; 5.3.20; 1.13.1; 24.13.1; 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh lam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y AN KHÁNH TÂM (VN)  
Số nhà 27, đường 8, khu đô thị Tecco Vinh Tân, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-07313**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; 26.4.9

(591) Xanh da trời đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG THANH BÌNH 686 (VN)  
Ô 12, TT27, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán sản phẩm sau: keo dán dùng trong lĩnh vực nhôm kính.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07314**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; 26.4.9; A25.7.3; A26.11.7

(591) Xanh da trời đậm, xanh dương, đỏ, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG THANH BÌNH 686 (VN)  
Ô 12, TT27, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán sản phẩm sau: keo dán dùng trong lĩnh vực nhôm kính.

---

(210) **4-2018-07315**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; A2.3.16; A1.1.10; A5.3.13; A5.3.15

(591) Hồng, trắng, đen, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ (VN)  
Số 461D3, ngõ 203 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán sản phẩm sau: mâm đá nành đã được bảo quản, tỏi đen, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-07316**

(540)

**JULIUS**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-07318**

(540)

**GLOBELAC**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.



Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ; sữa, sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-07319**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**TOPUP**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-07320**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ROCCO**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-07321**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SANTOS**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-07322**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**FAIRYLAC**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, sữa, sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-07323**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**FAIRYKID**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, sữa, sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-07324**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**FAIRYMIL**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ; sữa, sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-07325**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**LABOCARE**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc.

---



(210) **4-2018-07326**

(220) 14.03.2018

(540)

**NEUTRINO**

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-07327**

(220) 14.03.2018

(540)

**MASXINUS**

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-07328**

(220) 14.03.2018

(540)

**OCTAVIA**

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-07329**

(220) 14.03.2018

(540)

**TECCARE**

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-07330**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ROYKID**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-07331**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ROY BEBE**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-07332**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**CANETTO**

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

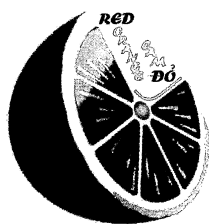
---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-07333

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.11; A5.7.22

(731)

CÔNG TY TNHH CAM ĐỎ (VN)

Số 9 đường Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự.

---

(210) 4-2018-07334

(540)

*KantaPro*

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) TRƯỜNG MAI THANH TÂM (VN)

25/63/17/2A đường số 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; vali; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; da giả; ví đựng tiền.

---

(210) 4-2018-07335

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.9.6

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯỜNG MAI HANOFI (VN)

Thôn Yên Hà, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: các chế phẩm dược, thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 32: bia; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) 4-2018-07338

(540)

**MASTERA**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(210) **4-2018-07340**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5; A3.7.24; 4.3.20

(591) Cam, xanh ngọc.

(731) LÊ DUY LONG (VN)

Số nhà 27 ngách 127/37 phố Văn Cao, tổ 56, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng; chế phẩm chống nắng; sáp để làm rụng lông.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ nha khoa; triệt lông bằng sáp; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; xoa bóp, dịch vụ chỉnh hình răng; phẫu thuật tạo hình.

(210) **4-2018-07344**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HOME MART INTERNATIONAL (VN)

523 Kênh Tân Hóa, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ chơi cho trẻ em, xoong nồi, chảo, bát, muông, chén, cốc, đĩa, chậu, đồ đựng giữ nhiệt dùng cho đồ uống, đồ dùng nhà bếp bằng thủy tinh, gốm, sứ, inox, bếp gas, bếp điện, bếp từ, thịt, cá, rau, quả, cà phê, thực phẩm chế biến sẵn, giày dép, móc khóa, đèn ngủ, tranh lưu niệm, bút mực, vở, giấy.

(210) **4-2018-07345**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 15.7.1; A5.3.15; A6.19.9

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, xanh lá mạ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH LINH TTP (VN)

77 đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy bơm nước chạy xăng, máy bơm nước chạy dầu, máy bơm nước chạy điện, máy tạo oxy hòa tan nuôi trồng thủy sản, máy cắt cỏ, máy phun thuốc, máy

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

xay xát; đầu phun áp lực chất lỏng, máy kéo cầm tay, máy xới đất làm vườn, ống cao su lưu hóa, ống phun áp lực PVC.

---

(210) **4-2018-07346**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# HATAKE

(731) CÔNG TY TNHH LINH TTP (VN)  
77 đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy bơm nước chạy xăng, máy bơm nước chạy đầu, máy bơm nước chạy điện, máy tạo oxy hòa tan nuôi trồng thủy sản, máy cắt cỏ, máy phun thuốc, máy xay xát; đầu phun áp lực chất lỏng, máy kéo cầm tay, máy xới đất làm vườn, ống cao su lưu hóa, ống phun áp lực PVC.

---

(210) **4-2018-07347**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.4.1

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) HANS LUTZ MASCHINENFABRIK  
GMBH & CO. KG (DE)  
GutenbergstraBe 19, D-21465 Reinbek,  
Germany

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP  
CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh ray thang máy bằng kim loại; bộ đối trọng thang máy bằng kim loại; khung nâng thang máy bằng thép; sàn thang máy bằng kim loại; linh kiện thang máy bằng sắt và kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị báo động, cụ thể là hệ thống báo động điện dùng trong thang máy; thiết bị và bảng hiển thị điện tử dùng cho thang máy và thang máy tải ô tô; thiết bị và dụng cụ kiểm soát thang máy; bảng điều khiển; hệ thống mở cửa bằng điện dùng cho thang máy; thiết bị theo dõi điện; thiết bị và dụng cụ truyền phát viễn thông; hệ thống truyền tải dữ liệu điện tử cho thang máy; điều khiển ổ điện cho việc lắp đặt thang máy, đặc biệt là điều khiển ổ khóa cửa; thiết bị đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), hiển thị, điều khiển và điều chỉnh dùng cho thang máy.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là nhận, điều phối và chuyển tiếp các cuộc gọi khẩn cấp từ xa; dịch vụ truyền tải dữ liệu điện tử để theo dõi và bảo trì từ xa cho hệ thống thang máy.

Nhóm 45: Dịch vụ giám sát điện tử từ xa dùng cho thang máy bằng hệ thống báo khẩn; dịch vụ bảo vệ thang máy điện tử (dịch vụ bảo vệ); kiểm tra an toàn các thiết bị thang máy bằng phương pháp chẩn đoán điện tử từ xa; cứu hộ hành khách bị mắc kẹt trong thang máy.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07348**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A11.3.7; 26.4.2

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC BẠN (VN)

Ấp 5, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Hủ tít; bánh phở; mì; miến; bún; bánh canh; nui.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống, quán hủ tiếu, dịch vụ nhà hàng ăn uống và các dịch vụ cung cấp thực phẩm (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-07349**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15

(591) Đen, xám, trắng.

(731) JUNG, HAEJIN (KR)

3-dong Woodyhouse 153-5, Cheondeok-ro, Aewol-eup, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng khi tắm; gel xoa bóp (trừ loại dùng cho mục đích y tế); mặt nạ làm đẹp; nước hoa; xà phòng; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-07355**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 21.3.1; 1.13.1; 26.1.9

(591) Xanh lá, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GALAXY GOLF (VN)

257 Tân Sơn, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán gậy đánh golf, bóng golf, giày thể thao, quần áo thể thao, dụng cụ đánh golf, trang phục đánh golf, nón, găng tay, thắt lưng, kem chống nắng, ô che nắng phục vụ cho việc đánh golf, thảm tập golf.

Nhóm 37: Sửa chữa gậy đánh golf.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07356**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ARROW**

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-07357**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 1.3.1; 26.1.9; 21.3.1

(591) Xanh lá, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GALAXY GOLF (VN)

257 Tân Sơn, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán gậy đánh golf, bóng golf, giày thể thao, quần áo thể thao, dụng cụ đánh golf, trang phục đánh golf, nón, găng tay, thắt lưng, kem chống nắng, ô che nắng phục vụ cho việc đánh golf, thảm tập golf.

Nhóm 37: Sửa chữa gậy đánh golf.

---

(210) **4-2018-07358**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15

(591) Màu đen, màu xám, màu trắng.

(731) JUNG, HAEJIN (KR)

3-dong Woodyhouse 153-5, Cheondeok-ro, Aewol-eup, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)


(511) Nhóm 44: Phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ da liễu; tư vấn y tế (trừ nha khoa); dịch vụ y tế tại bệnh viện; bệnh viện (trừ nha khoa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp.


---


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-07359** (220) 14.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.3.4; A17.2.2; 26.15.15  
(591) Đỏ, hồng, vàng.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN  
PHONG THỦY NGŨ HÀNH (VN)  
Số 40 Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình  
Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 14: Đá quý, đồ trang sức, ngọc trai.
- 

- (210) **4-2018-07360** (220) 14.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
PHÚ NÔNG (VN)  
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường  
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố  
Cần Thơ  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.
- 

- (210) **4-2018-07361** (220) 14.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 5.3.6; A5.5.20; A5.5.21  
(591) Cam, xanh lá cây, vàng, trắng.  
(731) CÔNG TY TNHH MTV BACLEAN  
(VN)  
Lầu 3, 53 Nguyễn Văn Linh, phường Bình  
Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- 
- (511) Nhóm 37: Dịch vụ dọn dẹp nhà cửa; làm sạch bề mặt bên ngoài tòa nhà; làm sạch bên trong tòa nhà; dịch vụ vệ sinh nhà cửa.
- 

- (210) **4-2018-07362** (220) 14.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.2; 16.1.14  
(731) PHẠM NGỌC SƠN (VN)  
490a Phạm Văn Thuận, phường Trung  
Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- 
- (511) Nhóm 41: Sản xuất hình ảnh; sản xuất buổi biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; ghi băng hình, quay phim, chụp ảnh.
-



(210) **4-2018-07363**

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
PHÚ NÔNG (VN)

**NEMAZATE**

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường  
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố  
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực; thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-07364**

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
PHÚ NÔNG (VN)

**THIAZATE**

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường  
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố  
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2018-07365**

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
PHÚ NÔNG (VN)

**THIAZATE**

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường  
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố  
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực; thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-07366**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# VERFUCAS

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯỜNG ĐÔNG (VN)  
TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

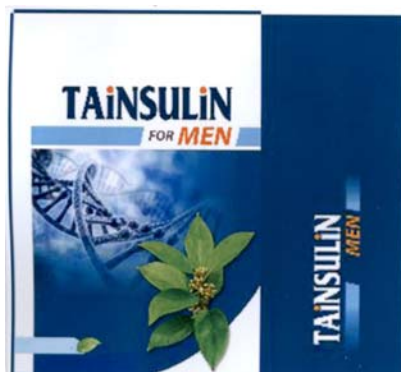
(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-07367**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 5.3.20; 1.13.1; A1.13.15; 26.3.1

(591) Xanh lá cây, vàng cam, trắng, đen, xanh nước biển nhạt, xanh nước biển, vàng, ghi.

(731) PHẠM ANH QUÝ (VN)  
Số 44 Bùi Xuân Phái, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

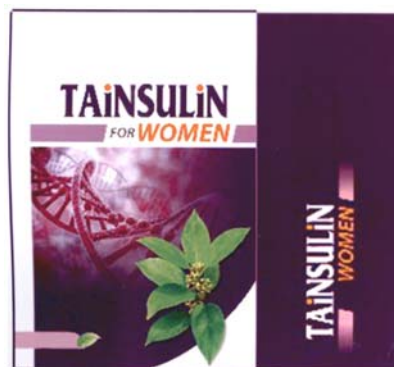
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07368**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.13.1; A1.13.15; 26.3.1; 5.3.20

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng cam, vàng, tím sẫm, tím nhạt, đen, trắng, hồng.

(731) PHẠM ANH QUÝ (VN)

Số 44 Bùi Xuân Phái, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07369**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(731) BÙI ĐỨC THIÊN (VN)

Tổ 5, ấp Bình Phú, xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 25: Giày dép, quần áo, nón.

Nhóm 35: Mua bán giày dép, quần áo, nón.

---

(210) **4-2018-07370**

(540)

**NGẠO THIÊN MOBILE**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMOTA (VN)

71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm chơi trò chơi điện tử trên máy tính, có thể tải xuống; phần mềm chơi trò chơi điện tử trên thiết bị di động, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi trên mạng internet; phần mềm trò chơi không kết nối mạng internet; phần mềm hỗ trợ chơi điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; cung cấp dịch vụ giải trí trong nhà; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07371**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ĐẤU TRƯỜNG**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMOTA (VN)  
71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng,  
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm chơi trò chơi điện tử trên máy tính, có thể tải xuống; phần mềm chơi trò chơi điện tử trên thiết bị di động, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi trên mạng internet; phần mềm trò chơi không kết nối mạng internet; phần mềm hỗ trợ chơi điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; cung cấp dịch vụ giải trí trong nhà; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

---

(210) **4-2018-07372**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.1.7; A5.3.13

(591) Xanh, xanh lá đậm, xanh lá mạ, xanh cốm.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG  
SỨC KHỎE TRƯỜNG AN (VN)  
Số nhà 22, ngõ 208, Lê Trọng Tấn,  
phường Phương Mai, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán thuốc đông y, dược phẩm, dầu gió, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-07373**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A7.1.11; A7.1.9; 6.1.2; 6.7.25; 6.7.11

(591) Nâu, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN  
LANGBIANG (VN)  
45/1 Langbiang, thị trấn Lạc Dương,  
huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê.

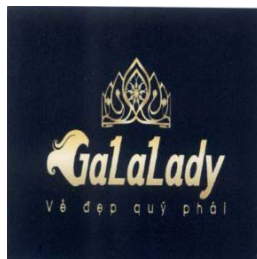
---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-07375

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.9.1; 2.3.1; 2.9.12; A2.3.2

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG

MC VIỆT NAM (VN)

Số 126 Lê Trọng Tấn, phường Khương  
Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu quần áo; quảng cáo thời trang, quản lý kinh doanh  
thời trang.

---

(210) 4-2018-07376

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.5.1

(591) Vàng cam, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HOÀNG

TÂN MINH (VN)

Số 5, ngõ 97, phố Khương Trung,  
phường Khương Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm hóa đơn điện tử (đã được ghi sẵn hoặc có thể tải về)

---

(210) 4-2018-07377

(540)

**HỒNG LÊ**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) HỘ KINH DOANH HỒNG LÊ (VN)

Xóm Mới, xã Dương Liễu, huyện Hoài  
Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) 4-2018-07379

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; 1.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH  
VỤ AN THÀNH PHÁT (VN)

73 Trần Phú, tổ 96, khu 11, phường  
Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một,  
tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á  
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY  
CO.,LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 29: Trứng gia cầm; thịt gia cầm, thịt gia súc; thịt gà; thịt lợn.

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán: trứng gia cầm, thịt gia cầm, thịt gia súc, thịt gà, thịt lợn, rau tươi, củ tươi, quả tươi, bánh ngọt, nước uống đóng chai, nước uống đóng bình, bia, rượu, mì ăn liền, cháo ăn liền, hủ tiếu ăn liền, miến, phở ăn liền, dầu ăn, hạt nêm, gia vị.

---

(210) **4-2018-07381**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 15.7.1; 26.1.1

(591) Xám, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DƯƠNG HẢI (VN)

424/22 (số cũ C24/1), KP 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai



(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

---

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc nông nghiệp và công nghiệp.

Nhóm 40: Gia công cơ khí.

---

(210) **4-2018-07382**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A9.7.19

(591) Đỏ, xám.

(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh



(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

---

(511) Nhóm 21: Dụng cụ vệ sinh răng miệng cụ thể là: bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2018-07383**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.2; A26.11.12; 1.15.23; 26.1.10

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĂN PHÚ PHÁT (VN)

Tòa nhà Smart View, lầu 6, số 161A-163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).

(210) **4-2018-07384**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT (VN)  
Tòa nhà Smart View, lầu 6, số 161A-163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).

(210) **4-2018-07385**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT (VN)  
Tòa nhà Smart View, lầu 6, số 161A-163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).

(210) **4-2018-07386**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1

(591) Hồng, trắng, xanh dương, đen, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM (VN)  
247A Tôn Đản, phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; thịt giảm bông; mút trái cây các loại (mút ướt); pa tê; sữa.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 30: Bánh kẹo cáo loại; bánh trung thu; bún; hủ tiếu; bánh cuốn; bún bò; cơm tấm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo thực phẩm đã qua chế biến: bánh cuốn, bún bò, hủ tiếu, bánh canh, chè, xôi, bánh nậm, bánh bèo, bánh cam, bánh bột lọc, bánh hời, cơm tấm, cơm hến, phở, miến xào; tổ chức sự kiện nhằm xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa giáo dục và giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công trình; dịch vụ thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Quán cơm; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống lưu động; quán ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn chế biến sẵn.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tổ chức tiệc cưới hỏi (tổ chức nghi lễ).

---

(210) **4-2018-07387**

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH BIO-PHARMACHEMIE (VN)

**Bio-Genta+Tylosin**

2/3 Tầng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y các loại.

---

(210) **4-2018-07388**

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH BIO-PHARMACHEMIE (VN)

**Biomilk**

2/3 Tầng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y các loại.

---

(210) **4-2018-07389**

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH BIO-PHARMACHEMIE (VN)

**Bio-Uropin**

2/3 Tầng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y các loại.

---

(210)	<b>4-2018-07392</b>	(220)	14.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẾ LÂM (VN)
	<b>Ôi hữu cơ Quế Lâm</b>		Ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; quả tươi; ôi hữu cơ tươi.

---

210)	<b>4-2018-07393</b>	(220)	14.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẾ LÂM (VN)
	<b>Rượu ôi hữu cơ Ông Lam</b>		Ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại.

---

(210)	<b>4-2018-07394</b>	(220)	14.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẾ LÂM (VN)
	<b>Phân bón hữu cơ Ông Lam</b>		Ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210)	<b>4-2018-07395</b>	(220)	14.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẾ LÂM (VN)
	<b>Gạo hữu cơ Ông Lam</b>		Ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-07396** (220) 14.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẾ LÂM (VN)  
**Ồi hữu cơ Ông Lam** Ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 31: Trái cây tươi; quả tươi; ổi hữu cơ tươi.
- 

- (210) **4-2018-07399** (220) 14.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH MINH TOÀN TÂY NINH (VN)  
**MINH TOÀN** Tổ 10, ấp Tân Thạnh, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh  
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
- (511) Nhóm 30: Tinh bột khoai mì.
- 

- (210) **4-2018-07402** (220) 14.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) ATHLETA (ITM) INC. (US)  
**HILL CITY** 2 Folsom Street, San Francisco, California 94105, United States of America  
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 18: Ba lô; túi dùng để đi mua sắm; túi đưa thư; túi thể thao đa năng; túi dùng ở bãi biển; túi hình trụ vải dày để đựng đồ cá nhân (túi duffle); túi đa năng dùng cho việc mang dụng cụ yoga; ví tiền; hành lý; ô (dù che mưa nắng); bao để móc chìa khóa; ví đựng thẻ tín dụng.

Nhóm 25: Quần áo; áo; quần; áo khoác choàng; áo gilê; đồ bơi; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang - phục]; quần áo mặc trong nhà; đồ đeo cổ [trang phục]; quần áo lót (quần áo trong), quần áo thể dục thể thao, quần áo mặc ngoài; dải băng buộc đầu [trang phục]; đồ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực quần áo phụ kiện thời trang, đồ đội đầu, đồ đi chân, thiết bị thể thao, trang phục thể thao, phụ kiện thể thao, túi xách, ba lô, túi dùng để đi mua sắm, túi đưa thư, túi thể thao đa năng, túi dùng ở bãi biển, túi hình trụ vải dày để đựng đồ cá nhân (túi duffle), túi đa năng dùng cho việc mang dụng cụ yoga, thẻ ghi tên và địa chỉ buộc vào hành lý, kính mắt, đồ trang sức, đồ vệ sinh cá nhân, chất thơm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân, đồ chơi và trò chơi,

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

thảm tập thể dục cá nhân, hàng thể thao, hàng dệt, khăn và chăn; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị; cung cấp thẻ tặng quà mà có thể đổi thành hàng hóa; dịch vụ khách hàng trung thành và dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và quảng cáo; dịch vụ đặt hàng bằng thư cho mặt hàng quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện, túi-xách, phụ kiện thể thao và thiết bị thể thao; tài trợ quảng cáo các sự kiện thể thao; tài trợ quảng cáo các cuộc thi đấu thể thao; tài trợ quảng cáo các sự kiện đẩy mạnh thể dục thể hình.

---

(210) **4-2018-07403**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 8.7.4; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.4

(591) Đen, xám, đỏ, vàng.

(731) TRẦN THỊ MINH HẰNG (VN)

Số 7, tổ 45 Láng Thượng, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; vỏ bánh pizza; nước sốt cho bánh pizza.

---

(210) **4-2018-07404**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; 6.1.2; 24.13.1; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, xanh cốm.

(731) ĐOÀN DUY KHÁNH (VN)

Xóm 5, thôn Hùng Tiến, xã Giao Tiến,  
huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

---

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; thuốc bổ; thuốc cao đan hoàn tán.

---

(210) **4-2018-07405**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh tím, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DTS  
VIỆT NAM (VN)

Số 30, ngõ 144/4 phố Quan Nhân,  
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang), thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ; khẩu trang (trang phục).

---

(210) **4-2018-07406**

(220) 14.03.2018

(540)



**Cillgold**

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; 24.15.1; A24.15.11

(731) CÔNG TY TNHH CILLGOLD (VN)  
339/25A Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo; đại lý quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing.

Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét, in mẫu vẽ; in ảnh chụp; khắc ảnh trên bản kẽm; in trên lụa.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nhãn hiệu; thiết kế biểu tượng, biểu trưng; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ thiết kế bao bì, cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin, thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2018-07413**

(220) 14.03.2018

(540)

**More Than Basis**

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN THÀNH ĐẠT (VN)  
284 Trường Chinh, phường Trà Bá, thành  
phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2018-07414**

(220) 14.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) A8.1.16; A5.5.20; 25.1.25; 26.1.1

(591) Hồng, trắng.

(731) NGUYỄN THẢO NHIÊN (VN)  
95/1F Phan Văn Hân, phường 17, quận  
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kem, bánh mặn, bánh ngọt, bánh trung thu, bánh mì.

Nhóm 35: Mua bán bánh kem, bánh mặn, bánh ngọt, bánh trung thu, bánh mì.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07418**

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.3.23

(731) LÊ ANH VŨ (VN)

**VIACOR.**

Phòng 602 - nhà 17T1 - Khu Đô Thị Trung Hòa Nhân Chính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng, sơn công nghiệp (trừ sơn cách điện và cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; chất màu (bột màu); chất làm khô dùng cho sơn; chất pha loãng dùng cho sơn.

---

(210) **4-2018-07419**

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) PHARMEVO (PRIVATE) LIMITED (PK)

**FerQuik**

402, Business Avenue, Block-6, P.E.C.H.S, Shahrah-e-Faisal, Karachi - 75400, Pakistan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-07421**

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) NEXSTGO COMPANY LIMITED (HK)

**AVITA**

1602, 16/F, Enterprise Square II, No. 9 Sheung Yuet Road, Kowloon Bay, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính cá nhân; máy tính xách tay nhỏ gọn (notebook); máy tính xách tay; máy tính bảng; máy tính xách tay có thể tháo rời/chuyển đổi được; màn hình máy tính; máy tính cá nhân đa chức năng (All-in-One); thiết bị lưu trữ gắn vào mạng; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; tai nghe (dạng chụp đầu); tai nghe (dạng nhét tai), tai nghe không dây (dạng nhét tai); tai nghe không dây (dạng chụp đầu); thiết bị nghe nhạc; thiết bị nghe nhạc cầm tay; máy đọc đĩa video kỹ thuật số; máy đọc đĩa compact; máy đọc đĩa quang và thiết bị ghi âm thanh, hình ảnh và dữ liệu máy tính; máy quay đĩa âm thanh kỹ thuật số, loa không dây; loa máy tính; loa; loa đa chức năng (soundbar - thường dùng với tivi); ổ đĩa cứng; chuột máy tính; bàn phím, ổ cứng thể rắn (ổ SSD); bộ định tuyến.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-07422

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) NEXSTGO COMPANY LIMITED (HK)  
1602, 16/F, Enterprise Square II, No. 9  
Sheung Yuet Road, Kowloon Bay, Hong  
Kong



(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính cá nhân; máy tính xách tay nhỏ gọn (notebook); máy tính xách tay; máy tính bảng; máy tính xách tay có thể tháo rời/chuyển đổi được; màn hình máy tính; máy tính cá nhân đa chức năng (All-in-One); thiết bị lưu trữ gắn vào mạng; điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh; tai nghe (dạng chụp đầu); tai nghe (dạng nhét tai); tai nghe không dây (dạng nhét tai), tai nghe không dây (dạng chụp đầu); thiết bị nghe nhạc; thiết bị nghe nhạc cầm tay; máy đọc đĩa video kỹ thuật số; máy đọc đĩa compact; máy đọc đĩa quang và thiết bị ghi âm thanh, hình ảnh và dữ liệu máy tính; máy quay đĩa âm thanh kỹ thuật số; loa không dây; loa máy tính; loa, loa đa chức năng (soundbar - thường dùng với tivi); ổ đĩa cứng; chuột máy tính; bàn phím; ổ cứng thể rắn (ổ SSD); bộ định tuyến.

---

(210) 4-2018-07423

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A25.7.5; 26.3.4; A26.3.6; A26.3.24

(731) TAIWAN TOBACCO & LIQUOR  
CORPORATION (TW)



No. 4, Sec. 1, Nan Chang Road,  
Jhongjheng District, Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia gừng; bia mạch nha; hèm bia; cốc-tai trên cơ sở bia.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống hoa quả có cồn; rượu uýt ki; đồ uống được chưng cất; rượu vang; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc].

Nhóm 34: Diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu.

---

(210) 4-2018-07425

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; 26.4.1; A5.3.14

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SALADWILL VIỆT  
NAM (VN)



Số 46 ngõ 122 phố Định Công, phường  
Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố  
Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây trộn; rau trộn.

Nhóm 30: Nước xốt cho xa-lát, nước xốt cho món trộn.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 32: Nước ép trái cây.

(210) **4-2018-07426**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; A26.3.7

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH RICH MEDIA (VN)  
Số 22/230, tổ 3, phường Mỹ Trì, quận  
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-07427**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; A26.3.7; 26.11.3; 26.11.22

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH RICH MEDIA (VN)  
Số 22/230, tổ 3, phường Mỹ Trì, quận  
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-07429**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.5; 26.1.1; A26.11.12; A16.1.5;  
7.11.10

(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI CHÚNG (VN)  
81A Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân,  
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: quần áo, trang phục thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, ví, phụ kiện thời trang (đồng hồ, thắt lưng, mũ, vòng tay, vòng cổ, nhẫn, cài áo), bật lửa, balo, túi xách, giày dép, giấy dính [văn phòng phẩm], sách báo, tạp chí, thiết bị điện tử ghi âm, ghi hình như điện thoại, máy ảnh, vật ghi âm thanh, hình ảnh, đồ chơi trẻ em.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 41: Giải trí qua đài phát thanh; giải trí qua truyền thanh; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2018-07430**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.5; 26.1.1; 26.11.22; A16.1.5;  
7.11.10

(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI CHÚNG (VN)  
81A Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân,  
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; vận tải hành khách; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn.

---

(210) **4-2018-07431**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.11.22; A16.1.5; 26.1.5; 26.1.1;  
A18.1.8

(591) Ghi đậm, ghi nhạt, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI CHÚNG (VN)  
81A Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân,  
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: quần áo, trang phục thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, ví, phụ kiện thời trang (đồng hồ, thắt lưng, mũ, vòng tay, vòng cổ, nhẫn, cài áo), bật lửa, balo, túi xách, giày dép, giấy dính [văn phòng phẩm], sách báo, tạp chí, thiết bị điện tử ghi âm, ghi hình như điện thoại, máy ảnh, vật ghi âm thanh, hình ảnh, đồ chơi trẻ em.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; vận tải hành khách; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn.

Nhóm 41: Giải trí qua đài phát thanh, giải trí qua truyền thanh; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí, thông tin giải trí.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-07432

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1; 26.1.8

(591) Vàng, trắng, đỏ, đen.

(731) HUỖNH VĂN THÀNH (VN)

16 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán rượu (bar); phòng trà.

---

(210) 4-2018-07433

(540)

**SIMARY**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MÔ TÔ ADQ (VN)

Thôn Ngọc Liễn, (tại nhà ông Cao Đức Hoàng), xã Đại Hà, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy; ô tô.

---

(210) 4-2018-07434

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Xanh ngọc.

(731) LÊ SỸ (VN)

Căn hộ 1902 tầng 19, toà R3, khu đô thị GOLDMARK CITY, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) 4-2018-07435

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.5.19; 3.5.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.

(731) NGUYỄN LÊ HOÀNG PHƯƠNG (VN)

11/1 Lãnh Địa Đức Bà, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Rau tươi; hoa tươi; trái cây tươi; hạt giống ngũ cốc chưa xử lý; vật nuôi gây giống; cây giống.

---

(210) 4-2018-07436

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 22.1.8

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI  
DỊCH VỤ CỎNG VÀNG (VN)  
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn,  
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

(210) 4-2018-07437

(300) 40-2017-0122070 25.09.2017 KR  
(540)

ToonSpoon

(220) 14.03.2018


(441) 25.05.2018

(731) SMILEGATE STOVE, INC. (KR)  
1002-B, 10th Floor, 344, Pangyo-ro,  
Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do,  
Republic of Korea  
(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính [có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn] được sử dụng liên quan đến phim hoạt hình kỹ thuật số và hiệu ứng đặc biệt của hình ảnh; phần mềm máy tính [có thể tải xuống được] được sử dụng liên quan đến phim hoạt hình kỹ thuật số và hiệu ứng đặc biệt của hình ảnh; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng dành cho điện thoại thông minh [phần mềm ghi sẵn]; ứng dụng dành cho điện thoại thông minh [phần mềm có thể tải xuống được]; phim hoạt hình có thể tải xuống được; băng video được ghi sẵn phim hoạt hình; đĩa ghi hình được ghi sẵn phim hoạt hình; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn chạy điện, cụ thể là máy thu thanh và thu hình; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn chạy điện, cụ thể là máy thu thanh; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn chạy điện, cụ thể là thiết bị thu hình; thiết bị và dụng cụ viễn thông, cụ thể là thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; thiết bị và dụng cụ viễn thông, cụ thể là thiết bị truyền phát; thiết bị nhìn hình nổi để xem hình 3d; hộp đựng băng trò chơi máy tính; phương tiện điện tử chứa âm nhạc được ghi trước, cụ thể là đĩa từ; phương tiện điện tử chứa âm nhạc được ghi trước, cụ thể là đĩa mềm; phiếu giảm giá có thể tải xuống được; phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; đĩa cd; thiết bị ghi, truyền, xử lý và tái tạo âm thanh; thiết bị ghi, truyền, xử lý và tái tạo hình ảnh; thiết bị ghi, truyền, xử lý và tái tạo dữ liệu; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống được; hệ thống hội nghị truyền hình, cụ thể là màn hình chiếu; hệ thống hội nghị truyền hình, cụ thể là micro; hệ thống hội nghị truyền hình, cụ thể là máy quay phim; hệ thống rạp chiếu phim tại nhà, cụ thể là màn hình chiếu; hệ thống rạp chiếu phim tại nhà, cụ thể là loa; hệ thống rạp chiếu phim tại nhà, cụ thể là máy chiếu phim.

(210)	<b>4-2018-07439</b>	(220)	14.03.2018
(300)	40-2017-0122074	(441)	25.05.2018
(540)	25.09.2017 KR	(731)	SMILEGATE STOVE, INC. (KR) 1002-B, 10th Floor, 344, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
	<b>ToonSpoon</b>	(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình [không cho mục đích quảng cáo]; sản xuất chương trình hoạt hình; phân phối phim hoạt hình; sản xuất phim hoạt họa [không cho mục đích quảng cáo]; dịch vụ giới thiệu hình ảnh hoạt họa; dịch vụ trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cửa hàng truyện tranh [dịch vụ thư viện cho thuê]; xuất bản sách và tạp chí; dịch vụ phòng thu phim và truyền hình; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa; tư vấn liên quan đến giáo dục giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; học viện về hoạt hình [giáo dục]; cung cấp các tiện nghi thể thao; vận hành các tiện nghi thể thao; vận hành công viên vui chơi giải trí; sắp xếp các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; thông tin giải trí và vui chơi giải trí; cung cấp các tiện nghi cho việc đào tạo âm nhạc/kịch/chương trình biểu diễn/phim hoặc giáo dục; nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; thông tin giáo dục; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn và sự kiện thể thao; dịch vụ đặt vé cho các sự kiện văn hóa, thể thao và giải trí; dịch vụ đặt chỗ cho các sự kiện văn hóa, thể thao và giải trí.

(210)	<b>4-2018-07440</b>	(220)	14.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	25.7.25; 11.1.10; 11.1.1
		(591)	Vàng, đỏ, đen, da cam.
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẠI CHÚNG (VN) 81A Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: quần áo, trang phục thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, ví, phụ kiện thời trang (đồng hồ, thắt lưng, mũ, vòng tay, vòng cổ, nhẫn, cài áo), bật lửa, balo, túi xách, giày dép, giấy dính [văn phòng phẩm], sách báo, tạp chí, thiết bị điện tử ghi âm, ghi hình như điện thoại, máy ảnh, vật ghi âm thanh, hình ảnh, đồ chơi trẻ em.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 41: Giải trí qua đài phát thanh; giải trí qua truyền thanh, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2018-07442**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.11.22; A16.1.5; 26.1.1; 7.11.10

(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI CHÚNG (VN)  
81A Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân,  
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được].

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị văn phòng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2018-07443**

(540)



(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.7.9; 2.7.10; 2.7.23; 26.5.1

(731) LÊ THỊ HƯỜNG (VN)

72-74 đường Quang Trung, phường  
Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh  
Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP  
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe con người; bệnh viện, dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản.

---

(210) **4-2018-07444**

(540)

**nanoeX**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)

1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka  
571-8501, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP  
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nâng (thang máy); máy giặt chạy điện dùng cho gia đình; máy rửa chạy điện dùng cho công nghiệp; máy đánh bóng bằng sáp chạy điện cho mục đích công nghiệp; máy đánh bóng bằng sáp chạy điện dùng cho gia đình; máy hút bụi chân không dùng cho gia đình; máy hút bụi dùng cho mục đích công nghiệp; máy rửa đĩa/chén dùng cho gia đình; máy rửa chén/đĩa cho các mục đích công nghiệp; máy bán hàng tự động.

Nhóm 11: Thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí; buồng vệ sinh; nồi hơi cấp nhiệt/để đốt nóng; nồi hơi chạy điện; thiết bị điều hòa không khí; máy sưởi ấm không khí dùng điện và khí đốt; máy điều hoà; máy lọc không khí công nghiệp; máy phát ion cho máy lọc không khí công nghiệp; máy điều hòa không khí cho xe cộ; tủ lạnh chạy điện dùng cho công nghiệp; máy làm đá dùng cho công nghiệp; máy làm lạnh cho mục đích công nghiệp; tủ đông cho các mục đích công nghiệp; tủ lạnh hoặc tủ đông; thùng chứa làm lạnh; máy sấy khô chạy điện dùng cho công nghiệp; máy sấy đĩa dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị khử trùng đĩa; đèn điện, thiết bị thắp sáng cố định; máy lọc không khí chạy điện dùng cho gia đình và công nghiệp; máy phát ion dùng cho máy lọc không khí gia đình; tủ lạnh chạy điện dùng cho gia đình; dụng cụ khử mùi nhà vệ sinh chạy điện dùng cho gia đình; thiết bị sưởi tắm, cụ thể là, thiết bị làm nóng nước dùng với bồn tắm; máy sấy phòng tắm; quạt thông gió dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị giữ ấm công nghiệp; thiết bị làm giảm độ ẩm công nghiệp; thiết bị làm giảm độ ẩm dùng cho thương mại; bơm nhiệt; máy sấy quần áo chạy điện dùng cho gia đình; máy sấy đĩa dùng cho gia đình; thiết bị giữ ấm cho mục đích gia đình; thiết bị làm giảm độ ẩm dùng cho gia đình; thiết bị quạt, cụ thể là quạt sưởi và quạt điện; thảm sưởi bằng điện; chụp ống khói bếp dùng cho bếp có lò nướng và mặt bếp để đun; bếp nấu bằng nhiệt cảm ứng; máy sưởi chân chạy điện dùng dưới bàn; máy sấy giường; máy sưởi sàn; thiết bị khử mùi, cụ thể là, thiết bị phân phối dùng để khử mùi phòng; máy sấy quạt phòng tắm điện; quạt thông gió dùng cho gia đình; quạt thông gió phòng tắm dùng cho gia đình; máy sưởi tia hồng ngoại; thiết bị khử mùi chạy điện dùng cho gia đình, cụ thể là thiết bị khử mùi không khí chạy điện; máy sấy tóc dùng điện dùng cho mục đích gia đình và công nghiệp; thiết bị xông hơi mặt chạy điện dùng cho mục đích gia đình và công nghiệp; thiết bị là tóc chạy điện dùng trong thẩm mỹ viện và cửa hàng cắt tóc; máy uốn tóc chạy điện dùng trong thẩm mỹ viện và cửa hàng cắt tóc; thiết bị làm nóng nước chạy điện; thiết bị đun nước; thùng ướp đá chạy điện; tủ lạnh làm lạnh (dùng cho gia đình); ghế toa-let có vòi nước rửa; chậu vệ sinh và bệ xí vệ sinh; bếp ga; bếp dầu có tính chất như lò sưởi trồng dùng trong gia đình; thiết bị quạt sưởi ấm bằng gốm; thiết bị quạt sưởi ấm chạy bằng khí; thiết bị quạt sưởi ấm bằng dầu; thiết bị sấy làm nóng nước bằng khí ga của phòng tắm dùng cho mục đích gia đình, cụ thể là, máy sưởi phòng tắm bằng khí ga.

(210) **4-2018-07445**

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐÔNG - LADOPHAR (VN)

**KEEP UP**

18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng trong y tế); dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07446**

(220) 14.03.2018

(300) 40-2017-0122076 25.09.2017 KR

(441) 25.05.2018

(540)

(731) SMILEGATE STOVE, INC. (KR)

**ToonSpoon**

1002-B, 10th Floor, 344, Pangyo-ro,  
Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do,  
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phim hoạt hình trực tuyến; thiết kế đồ họa máy tính cho phim hoạt hình; phát triển hệ thống dữ liệu và phần mềm; cập nhật hệ thống dữ liệu và phần mềm; bảo dưỡng hệ thống dữ liệu và phần mềm; phát triển phần mềm máy tính cho nội dung 3d/chiếu hình nổi 3d/công nghệ hình ảnh động 3d; nghiên cứu dược phẩm; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế quần áo; nghiên cứu môi trường; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu khí tượng; nghiên cứu nông nghiệp; nghiên cứu công nghệ xây dựng; nghiên cứu về cơ khí; nghiên cứu công nghệ sinh học; thăm dò khoáng vật và sự khai mỏ; dịch vụ thử nghiệm độ an toàn của sản phẩm; khảo sát, đo đạc đất đai; khảo sát, đo đạc vùng trời; khảo sát, đo đạc vùng biển; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thử nghiệm dược phẩm/mỹ phẩm/thực phẩm; kiểm nghiệm dược phẩm/mỹ phẩm/thực phẩm; nghiên cứu dược phẩm/mỹ phẩm/thực phẩm; thử nghiệm nông nghiệp/chăn nuôi/thủy sản; kiểm nghiệm nông nghiệp/chăn nuôi/thủy sản; nghiên cứu nông nghiệp/chăn nuôi/thủy sản

---

(210) **4-2018-07447**

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.9



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH TIẾN  
(VN)

Số 43 Lê Lai, phường Máy Chai, quận  
Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2018-07448**

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) ORTHOMEDIC INNOVATIONS SDN.  
BHD. (MY)

**OMD**

188-D, Jalan Sultan Azlan Shah, Sungai  
Tiram, 11900 Bayan Lepas, Penang,  
Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 10: Dụng cụ cấy ghép chỉnh hình; dụng cụ chỉnh hình; ốc vít gắn xương [dụng cụ chỉnh hình]; nẹp xương [dụng cụ chỉnh hình]; dụng cụ thay thế dùng cho ghép xương [dụng cụ chỉnh hình]; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

---

(210) **4-2018-07449**

(540)

The logo consists of the lowercase letters 'hCfa' in a bold, green, sans-serif font. A small green leaf is positioned above the letter 'c'.

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ HÙNG PHÁT  
(VN)

Lô J19 đường số 6, KCN Hải Sơn, xã  
Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long  
An

(511) Nhóm 09: Thiết bị tự động hóa như: bộ điều khiển PLC (thiết bị điện tử có thể lập trình); biến tần; mô tơ servo (động cơ servo).

---

(210) **4-2018-07450**

(540)

The logo features the word 'Corolla' in a bold, blue, sans-serif font.

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ HÙNG PHÁT  
(VN)

Lô J19 đường số 6, KCN Hải Sơn, xã  
Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long  
An

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm hỏa tiễn; máy bơm chìm.

---

(210) **4-2018-07451**

(540)

The logo consists of the word 'CROWN' in a bold, blue, sans-serif font. A crown icon is placed above the letter 'O'.

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 24.9.1

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ HÙNG PHÁT  
(VN)

Lô J19 đường số 6, KCN Hải Sơn, xã  
Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long  
An

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm hỏa tiễn; máy bơm chìm.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07452**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ASILEY**

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ HÙNG PHÁT  
(VN)

Lô J19 đường số 6, KCN Hải Sơn, xã  
Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long  
An

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm hỏa tiễn; máy bơm chìm.

---

(210) **4-2018-07453**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Đẹp Thanh Thoát -Toát Vẻ Kiêu Sa**

(731) NGUYỄN HỒNG ĐỨC (VN)

27 Quách Văn Tuấn, phường 12, quận  
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, chăm sóc da, chăm sóc sắc đẹp, spa.

---

(210) **4-2018-07458**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**THAI DUONG  
HERBAL HAIR DYE**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI  
DƯƠNG (VN)

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh  
Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-07459**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Nianhua**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
TỔNG HỢP THUẬN THÀNH JSC  
(VN)

Khu 7, phường Hải Yên, thành phố  
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-07460

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÚ THÀNH JSC (VN)

K9 - 5A, khu 3, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

**Nianhua**

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) 4-2018-07461

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÚ THÀNH JSC (VN)

K9 - 5A, khu 3, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

**A&kima**

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) 4-2018-07462

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 3.9.16; 2.9.20

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây, xanh ngọc, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔM GIỐNG HOÀNG LỘC (VN)

Ấp 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 31: Tôm giống; cua giống.

(210) 4-2018-07464

(220) 14.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A17.2.2; A9.7.22; 26.7.25; 26.5.1; 26.4.3; A9.3.13

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANH NGỮ QUỐC TẾ NGỌC VIỆT (VN)

281 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trung tâm dạy ngoại ngữ.

---

(210) **4-2018-07465**

(220) 14.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM  
ECONUTI (VN)

**ECOSOY**

Lô 26C, đường số 9, khu công nghiệp  
Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức  
Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành.

---

(210) **4-2018-07468**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VÀ  
THƯƠNG MẠI VẠN PHÚ (VN)

Phố Gốt, xã Đông Sơn, huyện Chương  
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi hoa sen, các vòi nước, chậu lavabo.

---

(210) **4-2018-07469**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
BÁCH VIỆT (VN)

**Fermicur**

Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,  
phường Định Công, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-07470**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
BÁCH VIỆT (VN)

**BioProtec**

Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,  
phường Định Công, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) 4-2018-07471

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
BÁCH VIỆT (VN)

Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,  
phường Định Công, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

# Probiota

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) 4-2018-07472

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
BÁCH VIỆT (VN)

Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,  
phường Định Công, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

# Bacilac

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) 4-2018-07474

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH BỒ KẾT VIỆT (VN)

535/25 Phạm Văn Đồng, phường 13,  
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí  
Minh

# BOKEVI

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc, mỹ phẩm; chế phẩm bồ kết dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) 4-2018-07475

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.4.2

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI  
DỊCH VỤ HOÀNG THIÊN BẢO (VN)

1326 Nguyễn Tất Thành, phường Phú  
Bà, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên  
Huế



(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07477**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN PHÁT (VN)

Tổ 3 cụm 1, ngõ 345 phố Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 07: Máy lọc; máy bơm nước; máy làm sạch bể bơi; máy phát điện.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bồn tắm; thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy lọc, máy bơm nước, máy làm sạch bể bơi, máy phát điện, thiết bị lọc nước, bồn tắm, thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị tắm hơi, máy đun nước tắm.

---

(210) **4-2018-07478**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) 25.1.25; A5.5.20; 26.13.25

(731) LÊ MINH THO (VN)

Số 132 phố Lạc Nghiệp, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

[www.lalumiere.vn](http://www.lalumiere.vn)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán các loại quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng.

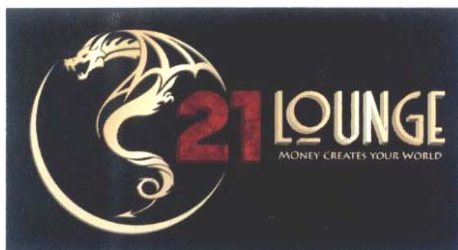
---

(210) **4-2018-07479**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.13.1

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 21 LOUNGE (VN)

Tầng 2, số 21-23 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07481**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Trắng, cam, đen.

(731) PHẠM CAO CUỒNG (VN)

108B đường số 5, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; huấn luyện viên thể dục; điều hành các lớp thể dục thể hình.

---

(210) **4-2018-07482**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A11.3.7; 3.9.16

(591) Cam, nâu đỏ, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH VỊ THÁI (VN)

466 đường Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-07483**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 26.1.2

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MINH HIẾU MIỀN NAM (VN)

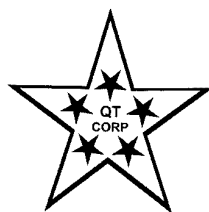
Số 41, ấp Bình Hóa, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán tinh bột nghệ.

---

(210) **4-2018-07484**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5

(731) CÔNG TY TNHH QUANG TRUNG (VN)

Khu phố Phước Lộc, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhớt; gas (nhiên liệu); than (nhiên liệu); xăng.

Nhóm 06: Vỏ bình gas; bồn chứa gas; bồn chứa xăng; bồn chứa dầu (tất cả làm bằng kim loại).

---

(210) **4-2018-07486**

(540)

**DOOHANKO**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) VŨ VĂN NAM (VN)

Ngõ Chùa, đội 1, xã Tiên Phong, huyện  
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bộ đồ giường (đệm, đệm lò xo, gối).

Nhóm 24: Khăn trải bàn (không làm bằng giấy) và trải giường, vải dệt và các loại vải phủ  
dùng cho gia đình.

---

(210) **4-2018-07487**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.13; A5.3.13;  
A5.5.20

(591) Đen, trắng xanh, da cam, vàng.

(731) NGUYỄN QUANG MINH (VN)

Đội 6, xóm Xuân Đài, xã Hùng Sơn,  
huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt  
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; thanh kim  
loại định hình; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-07489**

(540)

**BIO STARTER**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ  
XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG  
(VN)

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc  
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là  
hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc  
trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-07490**

(540)

**BIO FRUITS**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ  
XUẤT NHẬP KHẨU QUANG DŨNG  
(VN)

Đường CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ  
Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc  
Từ Liêm, thành phố Hà Nội



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân hữu cơ; các sản phẩm dùng cho nông nghiệp cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích tăng trưởng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2018-07491**

(220) 15.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; 7.11.10; 7.11.1

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
MỘT THÀNH VIÊN VẬT LIỆU XÂY  
DỰNG HUNG THỊNH PHÁT (VN)  
Số 142/55, đường Y Moan Ênướl,  
phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma  
Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

(511) Nhóm 35: Mua bán nhựa đường.

---

(210) **4-2018-07492**

(220) 15.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 5.7.21; 26.1.1

(591) Xanh, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG LAM (VN)  
Số 10 đường Phan Kiệm, phường An  
Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

---

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản, trái cây, sấu riêng và bơ.

---

(210) **4-2018-07493**

(220) 15.03.2018

(540)



(441) 25.05.2018

(531) 26.13.25; A25.3.3; A26.11.8

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI IBIE  
(VN)  
131/19/13 đường HT42, phường Hiệp  
Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong văn phòng; đồ nội thất dùng trong gia đình; đồ nội thất dùng trong trường học.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07494**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) BÙI NGỌC KHÁNH (VN)

Số 97 đường 4, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-07495**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMMA CASA (VN)

131/19/13 đường HT42, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; chế phẩm bảo quản da thuộc, đồ da; chế phẩm để khử bụi.

Nhóm 06: Tang bằng kim loại; kết an toàn; chuông cửa bằng kim loại không dùng điện; tượng nhỏ bằng kim loại thường; phụ kiện lắp ráp giường bằng kim loại.

Nhóm 08: Dao kéo; dụng cụ mài sắc (không phải bộ phận của máy); bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa); dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay); dụng cụ cắt bánh pizza không dùng điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; máy pha cà phê dùng điện; đèn điện cho cây Noel; phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ chạy điện; đồng hồ báo thức; quả lắc (dùng trong sản xuất đồng hồ); vòng đeo chìa khóa (đồ nữ trang giả rẻ tiền); dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Tranh ảnh; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; ấn phẩm; văn phòng phẩm; tranh in dầu.

Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong gia đình; đồ nội thất dùng trong trường học; đồ nội thất dùng trong văn phòng.

Nhóm 21: Giá đỡ nến; lọ hoa; dụng cụ nhà bếp, thùng rác, đã đựng xà phòng; đã; tô; muỗng; ly; cốc; tách; ấm trà; khăn lau bếp.

Nhóm 24: Tấm lót cốc bằng vải; tấm trưng treo tường làm bằng vải, nỉ; rèm cửa sổ, cửa ra vào bằng vải.

Nhóm 26: Hoa giả; cây cảnh nhân tạo; đồ thêu tay hoặc thêu máy.

Nhóm 27: Thảm; thảm chống trơn trượt; thảm chùi chân; thảm lau chân.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các đồ đạc và trang trí trong văn phòng, phòng khách, phòng ăn, nhà bếp, phòng làm việc, phòng ngủ, phòng tắm, nhà kho và đại sảnh.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế sản phẩm nội thất.

---

(210) **4-2018-07496**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1

(591) Đèn, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THỊNH NGHI (VN)

545 Hùng Vương, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-07498**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ DỊCH VỤ ÂM NHẠC TYGY (VN)

Số nhà 25, ngõ 13 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 15: Đàn guitar; đàn ukulele; đàn violin; đàn guitar điện; đàn mandolins.

---

(210) **4-2018-07499**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TÀI CHÍNH VÀ DI TRÚ QUỐC TẾ (VN)

Tầng 17, tòa tháp VCCI, 09 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; tham quan [du lịch].

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy, hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn].

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07500**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12; 1.1.14

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ NGÔI SAO SÀI GÒN (VN)

Số 1 Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống: dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-07502**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A25.7.6; A25.7.7; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MOTOCO (VN)

Số 14 ngõ 177, phố Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2018-07503**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; 26.15.15

(731) NGUYỄN VĂN VĨNH (VN)

Căn hộ 1908, tòa CT1, khu đô thị Dream Town, tổ dân phố số 6, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

---

(210) **4-2018-07504**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN KOZITA VIỆT NAM (VN)

Số NV1-23, khu đô thị Dream Town, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07506**

(540)

**BIONEST**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SNO (VN)

435 An Dương Vương, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn).

---

(210) **4-2018-07507**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.4

(591) Xanh lam, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT CÔNG NGHIỆP THÁI HÒA (VN)

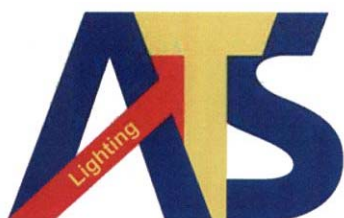
Lô CN07-8, khu mở rộng khu công nghiệp Yên Phong, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp, hóa chất công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; hóa chất (for-ma-lin) dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2018-07508**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.15.1; 26.15.7; 26.13.25; 26.3.1

(591) Xanh da trời sậm, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN ATS (VN)

71A đường Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn diod phát quang - L.E.D; bóng đèn; đèn điện; đèn trần, đèn gắn trần; đèn treo, đèn chùm.

---

(210) **4-2018-07509**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1; 26.1.2

(591) Vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ (VN)

Tầng 11, tòa nhà Thành Công, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng nhà máy xí nghiệp; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

(210) **4-2018-07510**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.5.1; 24.17.18; 26.2.7; 26.1.1; 25.5.2

(591) Trắng, xanh dương, vàng cam.

(731) NGÂN HÀNG TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT (VN)

Tòa nhà Capital Tower, số 109, đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (ATM); thẻ từ được mã hoá; máy đếm tiền; phần mềm máy tính; thiết bị phát hiện tiền giả; thẻ mạch thích hợp; thiết bị đọc mã vạch; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa].

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; kim cương; hoa tai; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý; nhẫn [đồ trang sức]; bạc thô hoặc dát mỏng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; quan hệ công chúng; phân tích giá cả thị trường; lập các báo cáo thống kê tài khoản.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; cho vay; nghiệp vụ thanh toán; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo hiểm sinh mạng; bảo hiểm hàng hải; bảo hiểm hỏa hoạn; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; đầu tư quỹ; đầu tư vốn; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ trả lương hưu; phân tích tài chính; định giá bất động sản; ngân hàng thế chấp; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ kiểm tra ngân phiếu; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; quản lý tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; thuê mua tài chính; phát hành phiếu có giá; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin tài chính; trả góp.

Nhóm 39: Vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; bổ sung tiền mặt cho máy rút tiền tự động; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hoá; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; kho hàng hoá; đóng gói hàng hoá; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; vận tải; hậu cần vận tải.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet.

(210) **4-2018-07511**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.5.1; 24.17.18; 26.1.1; 26.2.7; 25.5.2

(731) NGÂN HÀNG TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT (VN)

Tòa nhà Capital Tower, số 109, đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (ATM); thẻ từ được mã hoá; máy đếm tiền; phần mềm máy tính; thiết bị phát hiện tiền giả; thẻ mạch thích hợp; thiết bị đọc mã vạch; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa].

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; kim cương; hoa tai; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý; nhẫn [đồ trang sức]; bạc thô hoặc dát mỏng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; quan hệ công chúng; phân tích giá cả thị trường; lập các báo cáo thống kê tài khoản.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; cho vay; nghiệp vụ thanh toán; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo hiểm sinh mạng; bảo hiểm hàng hải; bảo hiểm hỏa hoạn; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; đầu tư quỹ; đầu tư vốn; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ trả lương hưu; phân tích tài chính; định giá bất động sản; ngân hàng thế chấp; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ kiểm tra ngân phiếu; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; quản lý tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; thuê mua tài chính; phát hành phiếu có giá; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin tài chính; trả góp.

Nhóm 39: Vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; bổ sung tiền mặt cho máy rút tiền tự động; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hoá; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; kho hàng hoá; đóng gói hàng hoá; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; vận tải; hậu cần vận tải.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

tính; tư vấn công nghệ máy tính; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet.

(210) **4-2018-07512**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 24.5.1; 24.17.18; 26.1.1; 26.2.7; 25.5.2

(591) Trắng, xanh dương, vàng cam.



(731) NGÂN HÀNG TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT (VN)

*Liên kết Phát triển*

Tòa nhà Capital Tower, số 109, đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (ATM); thẻ từ được mã hoá; máy đếm tiền; phần mềm máy tính; thiết bị phát hiện tiền giả; thẻ mạch thích hợp; thiết bị đọc mã vạch; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa].

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; kim cương; hoa tai; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý; nhẫn [đồ trang sức]; bạc thô hoặc dát mỏng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; quan hệ công chúng; phân tích giá cả thị trường; lập các báo cáo thống kê tài khoản.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; cho vay; nghiệp vụ thanh toán; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo hiểm sinh mạng; bảo hiểm hàng hải; bảo hiểm hỏa hoạn; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; đầu tư quỹ; đầu tư vốn; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ trả lương hưu; phân tích tài chính; định giá bất động sản; ngân hàng thế chấp; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ kiểm tra ngân phiếu; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; quản lý tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; thuê mua tài chính; phát hành phiếu có giá; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin tài chính; trả góp.

Nhóm 39: Vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; bổ sung tiền mặt cho máy rút tiền tự động; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hoá; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; kho hàng hoá; đóng gói hàng hoá; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; vận tải; hậu cần vận tải.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet.

(210) 4-2018-07513

(220) 15.03.2018

(540)



*Liên kết Phát triển*

(441) 25.05.2018

(531) 24.5.1; 24.17.18; 26.1.1; 26.2.7; 25.5.2

(731) NGÂN HÀNG TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT (VN)

Tòa nhà Capital Tower, số 109, đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (ATM); thẻ từ được mã hoá; máy đếm tiền; phần mềm máy tính; thiết bị phát hiện tiền giả; thẻ mạch thích hợp; thiết bị đọc mã vạch; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa].

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; kim cương; hoa tai; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý; nhẫn [đồ trang sức]; bạc thô hoặc dát mỏng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; quan hệ công chúng; phân tích giá cả thị trường; lập các báo cáo thống kê tài khoản.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; cho vay; nghiệp vụ thanh toán; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo hiểm sinh mạng; bảo hiểm hàng hải; bảo hiểm hỏa hoạn; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; đầu tư quỹ; đầu tư vốn; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ trả lương hưu; phân tích tài chính; định giá bất động sản; ngân hàng thế chấp; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ kiểm tra ngân phiếu; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; quản lý tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; thuê mua tài chính; phát hành phiếu có giá; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin tài chính; trả góp.

Nhóm 39: Vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; bổ sung tiền mặt cho máy rút tiền tự động; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hoá; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; kho hàng hoá; đóng gói hàng hoá; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; vận tải; hậu cần vận tải.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet.

---

(210) 4-2018-07514

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**LPB**

(731) NGÂN HÀNG TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT (VN)

Tòa nhà Capital Tower, số 109, đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (ATM); thẻ từ được mã hoá; máy đếm tiền; phần mềm máy tính; thiết bị phát hiện tiền giả; thẻ mạch thích hợp; thiết bị đọc mã vạch; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa].

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; kim cương; hoa tai; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý; nhẫn [đồ trang sức]; bạc thô hoặc dát mỏng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; quan hệ công chúng; phân tích giá cả thị trường; lập các báo cáo thống kê tài khoản.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; cho vay; nghiệp vụ thanh toán; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo hiểm sinh mạng; bảo hiểm hàng hải; bảo hiểm hỏa hoạn; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; đầu tư quỹ; đầu tư vốn; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ trả lương hưu; phân tích tài chính; định giá bất động sản; ngân hàng thế chấp; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ kiểm tra ngân phiếu; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; quản lý tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; thuê mua tài chính; phát hành phiếu có giá; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin tài chính; trả góp.

Nhóm 39: Vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; bổ sung tiền mặt cho máy rút tiền tự động; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hoá; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; kho hàng hoá; đóng gói hàng hoá; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; vận tải; hậu cần vận tải.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07515**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẠM PHÚC GIA (VN)

327 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trung Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; điều hành kinh doanh khách sạn; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng, xây dựng bến cảng, bến tàu; bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; vận tải bằng du thuyền; vận tải bằng ô tô; bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải bằng xe điện; phân phối năng lượng.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2018-07516**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) LINTEC CORPORATION (JP)

23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy tráng keo; giấy keo dùng cho máy in để in nhãn mác hoặc hình dán; giấy dính dạng tấm; giấy tráng keo dạng tấm; giấy dạng tấm với lớp dính ở mặt sau có thể gỡ ra; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; nhãn mác dính (làm bằng giấy hoặc bìa cứng); văn phòng phẩm; hình dán (văn phòng phẩm); giấy dính ghi chú; giấy in; ấn phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo không dùng cho mục đích bao gói; màng dính mỏng bằng chất dẻo sử dụng cho mục đích công nghiệp; tấm dính bằng chất dẻo sử dụng cho mục đích công nghiệp; màng mỏng đánh dấu làm từ nhựa tổng hợp; tấm đánh dấu làm từ nhựa tổng hợp; màng mỏng bằng chất dẻo tráng keo; tấm chất dẻo tráng keo; màng mỏng tráng keo với giấy hoặc màng mỏng gỡ ra được; tấm chất dẻo với lớp dính ở mặt sau có thể gỡ ra; màng dính mỏng bằng chất dẻo sử dụng trong máy in để in nhãn mác hoặc hình dán; màng dính mỏng bằng chất dẻo sử dụng cho cửa sổ; màng dính mỏng bằng chất dẻo gắn với bề mặt vật thể dùng cho mục đích bảo vệ; màng dính mỏng bằng chất dẻo dùng cho mục đích trang trí; màng dính mỏng bằng chất dẻo dùng cho biển báo hiệu trong nhà và ngoài trời; tấm dính bằng chất dẻo dùng cho cửa sổ bằng kính.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07517**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

The logo consists of the word "LANEW" in a bold, black, sans-serif font. The letters are slightly irregular, with a modern, geometric feel. The 'L' and 'A' are connected, and the 'E' and 'W' have a similar blocky structure.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG  
DA LA TEK (VIỆT NAM) (VN)  
Khu chế xuất Sài Gòn - Linh Trung,  
phường Linh Trung, quận Thủ Đức,  
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh  
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giấy dép bằng da các loại.

Nhóm 35: Buôn bán giấy dép bằng da các loại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-07518**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A9.9.3; 3.4.13; 3.6.6

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG  
DA LA TEK (VIỆT NAM) (VN)  
Khu chế xuất Sài Gòn - Linh Trung,  
phường Linh Trung, quận Thủ Đức,  
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh  
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giấy dép bằng da các loại.

Nhóm 35: Buôn bán giấy dép bằng da các loại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

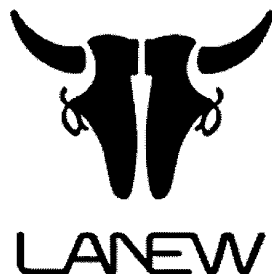
---

(210) **4-2018-07519**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A9.9.3; 3.4.13; 3.6.6

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG  
DA LA TEK (VIỆT NAM) (VN)  
Khu chế xuất Sài Gòn - Linh Trung,  
phường Linh Trung, quận Thủ Đức,  
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh  
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giấy dép bằng da các loại.

Nhóm 35: Buôn bán giấy dép bằng da các loại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07520**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A9.9.3; 3.4.13; 3.6.6

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG

DA LA TEK (VIỆT NAM) (VN)

Khu chế xuất Sài Gòn - Linh Trung, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép bằng da các loại.

Nhóm 35: Buôn bán giày dép bằng da các loại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-07522**

(540)

**V.E.N.T.Y**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đồ thẩm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH

VỤ MỸ PHẨM LUXURY PARIS (VN)

49/24 đường Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-07523**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.2; 6.1.2

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG

ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP (VN)

44-46-48 Bạch Đằng 2, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; đèn treo; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn; đèn điện; bóng đèn; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn phản quang cho xe cộ; vật phản quang cho xe cộ; đèn pha để rọi sáng; đèn chiếu rọi; đèn đường; đèn điện cho cây Noel; bóng đèn điện.

Nhóm 35: Mua bán bóng đèn, hệ thống chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-07524**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)

One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

**BEDTIME**

(511) Nhóm 03: Sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc và làm sạch da và tóc, cụ thể là dầu gội đầu, dầu xả, chế phẩm dưỡng tránh rối tóc, sữa tắm, xà phòng, dầu dùng cho cơ thể, nước thơm, kem dưỡng ẩm và phấn.

---

(210) **4-2018-07525**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ

THƯỜNG MẠI MẠNH GIANG (VN)

Khu 4, xóm Soi, xã Tiên Châu, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc



(511) Nhóm 11: Lò đốt rác.

---

(210) **4-2018-07526**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯỜNG MẠI AMIGOS (VN)

60/15 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

**MERANOL**

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất dẻo hoá; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm phân bón; chất phụ gia hoá học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hoá học cho chất diệt nấm; các nhân hoá học hoạt động bề mặt; chế phẩm làm thấm ướt dùng trong công nghiệp dệt.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07527**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯỜNG MẠI AMIGOS (VN)

60/15 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

**MERAPLEX**

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất nhuộm

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

tương; chế phẩm phân bón; chất phụ gia hoá học cho thuốc trừ sâu; chế phẩm phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07528**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

# TERGOS

THƯỜNG MẠI AMIGOS (VN)

60/15 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15,  
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm phân bón; chất phụ gia hoá học cho thuốc trừ sâu; chế phẩm phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07529**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

# AGRISOL

THƯỜNG MẠI AMIGOS (VN)

60/15 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15,  
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm phân bón; chất phụ gia hoá học cho thuốc trừ sâu; chế phẩm phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07530**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

# AGRODIS

THƯỜNG MẠI AMIGOS (VN)

60/15 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15,  
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm phân bón; chất phụ gia hoá học cho thuốc trừ sâu; chế phẩm phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) 4-2018-07531

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

**AIRTECH**

THƯỜNG MẠI AMIGOS (VN)

60/15 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15,  
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm phân bón; chất phụ gia hoá học cho thuốc trừ sâu; chế phẩm phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; chế phẩm làm thấm ướt dùng trong công nghiệp dệt.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) 4-2018-07532

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONTUN (VN)

**SUNWALL**

Số 7, ngõ 22, đường Nhuệ Giang,  
phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

Nhóm 19: Bột bả tường; xi măng chịu nhiệt; vữa dùng cho xây dựng.

---

(210) 4-2018-07533

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.4; 26.7.25

(731) LEE, CHIU-JEN (TW)



No.979, Xiwei, Shanhua Dist., Tainan  
City 741, Taiwan (R.O.C.)

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Chân chống xe máy; xích xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; động cơ xe máy.

---

(210) 4-2018-07534

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 4.5.3

(731) GENE CELL PHARM CO.,LTD (KR)



A-6th Floor, 25, Beobwon-ro 11-gil,  
Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc miệng; chế phẩm mỹ phẩm cho phòng tắm; mỹ phẩm dạng bột dùng cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm dùng cho động vật.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ thông tin thương mại qua internet; dịch vụ nghiên cứu thị trường; mua bán qua mạng các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, mỹ phẩm cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi, các chất làm mềm vải; dịch vụ cửa hàng bán buôn bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn bán lẻ các chế phẩm dược phẩm và thuốc thú y; dịch vụ xúc tiến việc bán hàng.

---

(210) **4-2018-07535**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(731) GENE CELL PHARM CO.,LTD (KR)  
A-6th Floor, 25, Beobwon-ro 11-gil,  
Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; kem chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; gel tạo kiểu tóc; mặt nạ mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ thông tin thương mại qua internet; dịch vụ nghiên cứu thị trường; mua bán qua mạng các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, mỹ phẩm cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi, các chất làm mềm vải; dịch vụ cửa hàng bán buôn bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn bán lẻ các chế phẩm dược phẩm và thuốc thú y; dịch vụ xúc tiến việc bán hàng.

---

(210) **4-2018-07537**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.4.2

(591) Vàng đồng, đỏ, trắng.

(731) ECOBURN INTERNATIONAL CO.,  
LTD. (KR)

26, Je2 bio valley-ro 3-gil, Jecheon-si,  
Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)



- (511) Nhóm 01: Chế phẩm đốt [phụ gia hóa học dùng cho nhiên liệu động cơ]; chất phụ gia hoá học dùng cho dầu; chất phụ gia làm sạch dùng cho dầu xăng.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07538**

(540)

The logo for KAMIKA features the word "KAMIKA" in a bold, red, sans-serif font with a slight 3D effect and a shadow.

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.2

(591) Đỏ.

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG  
MẠI CƠ KHÍ HÙNG PHÁT (VN)  
Lô J19 đường số 6, KCN Hải Sơn, xã  
Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long  
An

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm hỏa tiễn; máy bơm chìm.

---

(210) **4-2018-07539**

(540)

The logo for CAS consists of the letters "CAS" in a bold, blue, sans-serif font.

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1

(591) Xanh dương.

(731)

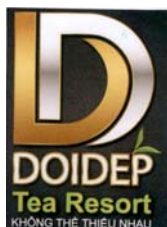
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG  
MẠI CƠ KHÍ HÙNG PHÁT (VN)  
Lô J19 đường số 6, KCN Hải Sơn, xã  
Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long  
An

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm hỏa tiễn; máy bơm chìm.

---

(210) **4-2018-07542**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.15; 26.4.2

(591) Vàng, xanh cốm, trắng, đen.

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)

Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo  
Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 44: Trồng rừng và chăm sóc rừng; trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ tắm thảo dược; tắm bùn khoáng.

---

(210) **4-2018-07543**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.2.7; 26.4.2; 26.15.15

(591) Vàng, xám, đen, trắng.

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)

Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo  
Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống, khách sạn, cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-07544

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.2.7; 26.15.15; 25.5.25

(591) Vàng, xám, trắng, đen.

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)

Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống, khách sạn, cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) 4-2018-07545

(540)

**ROMRIVA**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) MERCK KGAA (DE)

Frankfurter Strasse, 64293 Darmstadt, Germany

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) 4-2018-07546

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.14; A3.1.25; 5.7.24; 1.15.21

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh tím than, vàng, xám, xanh dương nhạt, vàng sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-07547

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.14; A3.1.25; 26.1.2; A19.3.4

(591) Xanh lá cây, xám xanh, xanh tím than, hồng nhạt, đỏ, vàng, xanh dương, hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

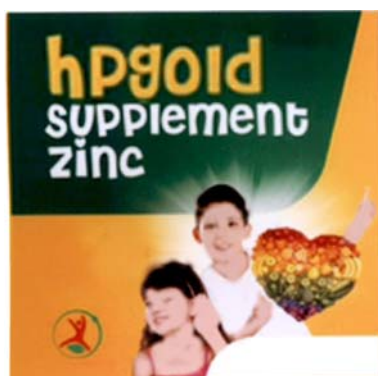
Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-07548

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.8; 2.3.8; 25.5.25; 2.9.1

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, vàng cam, hồng, đỏ, trắng, hồng phấn, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TMDV&XNK HOÀNG HẢI PHÁT (VN)

Số nhà 17/20 ngách 33, ngõ Văn Chương 2, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-07549

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2; 26.7.25

(591) Nâu, trắng, xanh dương, xanh tím than, vàng, vàng cam, đỏ.

(731) PHẠM ANH QUÝ (VN)

Số 44 Bùi Xuân Phái, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07550**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LUKAS TOÀN CẦU (VN)

Số 32, ngách 175, ngõ 467, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

---

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-07551**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh nhạt, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LUKAS TOÀN CẦU (VN)

Số 32, ngách 175, ngõ 467, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

---

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-07552**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NEW LIFE (VN)

Số 395, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

---

(210) **4-2018-07553**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUAN SƠN (VN)  
Số 179, đường Lê Duẩn, phường Nguyễn  
Du, quận, Hai Bà Trưng, thành phố Hà  
Nội

**Baroncare**

(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long  
(LUAT THANG LONG COMPANY  
LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-07554**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) SHENZHEN UBOX KESI TECH, LTD.  
(CN)

**UBOX**

#8 Songridingsheng Building Shennan  
Road #9996 Nanshan District Shenzhen  
China

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B  
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy phân phối, tự động; máy bán hàng lạnh tự động; máy bán hàng tự động vận hành bằng đồng xu; máy bán hàng tự động đảo ngược tự động trả lại chai và lon rỗng; máy bán hàng tự động đảo ngược tự động hóa việc tái chế đồ chứa nước giải khát bằng cách nhận đồ chứa rỗng và hoàn trả khoản tiền cho người dùng; máy bóc vỏ; máy đập chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện.

---

(210) **4-2018-07555**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) SHENZHEN UBOX KESI TECH, LTD.  
(CN)

**UBOX**

#8 Songridingsheng Building Shennan  
Road #9996 Nanshan District Shenzhen  
China

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B  
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; tủ trung bày được sấy nóng; thiết bị làm lạnh đồ uống; tủ lạnh; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; bộ lọc nước uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cho thuê máy bán hàng tự động; cho thuê kệ, giá bán

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

hàng; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ đồ uống; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ đồ ăn; marketing.

---

- (210) **4-2018-07556** (220) 15.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) SHENZHEN UBOX KESI TECH, LTD.  
(CN)  
#8 Songridingsheng Building Shennan Road #9996 Nanshan District Shenzhen China  
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

**UBOX**

- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; cơ cấu cho thiết bị đếm tiền; thiết bị phân phối vé; hộp nhạc tự động, vận hành bằng đồng xu [máy hát tự động]; vật ghi âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe đeo tai; máy đếm và phân loại tiền.
- 

- (210) **4-2018-07557** (220) 15.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.4.2; 26.4.7; 26.15.15; 26.15.11  
(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, hình.  
(731) HỘ KINH DOANH KHẢI THÀNH (VN)  
11 Bửu Đình, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)



- (511) Nhóm 07: Bánh mài [bộ phận của máy móc], đĩa nỉ đánh bóng [bộ phận của máy móc]; lưới cát [bộ phận của máy móc]; đá mài [bộ phận của máy móc]; đá cắt [bộ phận của máy móc].
- 

- (210) **4-2018-07558** (220) 15.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H2D (VN)  
Số 127 đường Lê Lợi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

**MURASAKI**

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.  
Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07559**

(540)

**SABOTEN**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(731)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H2D (VN)  
Số 127 đường Lê Lợi, phường Nguyễn  
Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI  
CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-07560**

(540)

**TRÀ SỮA CHA EXPRESS**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN DV TM ĐAN  
CHI (VN)  
Số nhà 94 khu phố II, thị trấn Quảng  
Xương, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh  
Hóa

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trà là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2018-07561**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531)

(591)

(731)

26.1.1; A26.1.18; A26.11.12; 26.11.3

Đỏ, vàng.

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG  
MẠI DỊCH VỤ LỚP DÁN ASEAN (VN)  
Số 305, đường ống Nước Thô 2400, khu  
phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thị xã  
Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Lớp ô tô; vỏ xe bơm khí [lốp xe]; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; lốp đặc cho xe cộ; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe.

---

(210) **4-2018-07562**

(540)

**KANG SHI FU**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(731)

TINGYI (CAYMAN ISLANDS)  
HOLDING CORP. (KY)  
PO Box 309, Ugland House, Grand  
Cayman, KY1-1104, Cayman Islands  
(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Ruốc thịt đã sấy khô; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt, đóng hộp; cau, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh được làm lạnh nhanh, cụ thể là thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây được làm lạnh nhanh; trứng; trà



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

sữa (sữa là thành phần chủ yếu); sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; sữa; mỡ có thể ăn được; lát khoai tây mỏng; thạch trái cây; sữa ca cao (trên cơ sở sữa); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; nấm có thể ăn được, đã sấy khô; đậu phụ; vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(210) **4-2018-07563**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) TINGYI (CAYMAN ISLANDS)  
HOLDING CORP. (KY)

# KANG SHI FU

PO Box 309, Ugland House, Grand  
Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; đường, không dùng cho mục đích y tế; bánh kẹo; mật ong; bánh quy; bột nhào; bánh ngọt; cơm ăn liền; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi ăn liền; miến sấy khô ăn liền [sợi dẹt]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì sợi sấy khô [mì dẹt]; kem lạnh; đồ gia vị; nấm men cho thực phẩm; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột; gluten được chế biến làm thực phẩm; hương liệu cho thực phẩm.

---

(210) **4-2018-07564**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) NIBONG TEBAL PAPER MILL SDN.  
BHD. (MY)

# VINABABY

No. 886, Jalan Bandar Baru, Sungai  
Kecil, 14300 Nibong Tebal, S.P.S., Pulau  
Pinang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng một lần; tã lót bằng giấy dùng một lần; tã lót trẻ em; tã lót trẻ em (dùng một lần); quần tã trẻ em (tã lót); quần tã trẻ em dùng một lần (tã lót); khăn tã trẻ em (tã lót); bỉm trẻ em (tã lót); miếng lót dùng một lần dùng cho bỉm trẻ em (tã lót); quần tập luyện dùng một lần (bỉm hoặc tã lót) của trẻ sơ sinh, trẻ tập đi hoặc trẻ em; bỉm làm từ xenluloza thấm hút được dùng cho trẻ em; khăn tã làm từ xenluloza đã được định hình dùng cho trẻ em.

---

(210) **4-2018-07567**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) KEJUN MAO (CN)

# SEOKWANG

No. 28, Mao Jia, Zhongyu Village,  
Wanjiajing Town, Zuji, Shaoxing City,  
Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 07: Máy khí nén; máy ly tâm; bơm cao áp; bơm khí nén; máy dẹt kim; thiết bị nâng; rô bốt công nghiệp, máy tách nước; bộ ngưng tụ khí; máy thổi.

---

(210) **4-2018-07568**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.7.7; 1.7.6; A1.1.10; 2.5.27

(591) Trắng, vàng, xanh dương.

(731) TRẦN THỊ THU TRANG (VN)

Số nhà 17, ngách 255/37, đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; đào tạo giáo viên mầm non.

---

(210) **4-2018-07569**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH CKL (VN)

Lô CN5, đường số 1, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; đồ uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả; bia; nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2018-07570**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CKL (VIỆT NAM) (VN)

Lô CN5, đường số 1, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO)


(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả; bia; nước uống đóng chai.

---




CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210)	<b>4-2018-07571</b>	(220)	15.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VICO (VN) Số 94 đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Dầu gội, sữa tắm, lăn khử mùi, nước hoa, xà bông, mỹ phẩm.

---

(210)	<b>4-2018-07572</b>	(220)	15.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ NGỌC HÂN (VN) 747 Hoàng Sa, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (cụ thể là nước uống bổ sung chất dinh dưỡng); trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa là chính có hương vị trà (nước trà sữa); đồ uống trên cơ sở sữa có chứa nước ép trái cây; sữa chua uống; kem đánh dầy bột; lát khoai tây rán giòn; trái cây dầm đường.

Nhóm 30: Trà dạng bột dùng để pha chế đồ uống; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa (trà là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống làm từ cà phê (pha sẵn); ca cao.

Nhóm 32: Nước ép hoa quả; đồ uống có hương trà nhân tạo không chứa cồn; tinh chất dùng để làm đồ uống (hương trà nhân tạo); đồ uống từ mạch nha (hương ca cao); đồ uống có hương cà phê nhân tạo; đồ uống có hương trà nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán các loại trà (chè), cà phê, các loại nước uống đóng hộp không chứa cồn, các loại đồ uống trên cơ sở sữa, các loại đồ uống trên cơ sở trà, nước trái cây, đồ ăn nhanh (như khoai tây rán giòn), thực phẩm chức năng, trà thảo dược.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà; quán cà phê; quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); quán nước giải khát.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07573**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**HEEKCAAORIGINAL**

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ  
NGỌC HÂN (VN)

747 Hoàng Sa, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn  
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (cụ thể là nước uống bổ sung chất dinh dưỡng); trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa là chính có hương vị trà (nước trà sữa); đồ uống trên cơ sở sữa có chứa nước ép trái cây; sữa chua uống; kem đánh dầy bột; lát khoai tây rán giòn; trái cây dầm đường.

Nhóm 30: Trà dạng bột dùng để pha chế đồ uống; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa (trà là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống làm từ cà phê (pha sẵn); ca cao.

Nhóm 32: Nước ép hoa quả; đồ uống có hương trà nhân tạo không chứa cồn; tinh chất dùng để làm đồ uống (hương trà nhân tạo); đồ uống từ mạch nha (hương ca cao); đồ uống có hương cà phê nhân tạo; đồ uống có hương trà nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán các loại trà (chè), cà phê, các loại nước uống đóng hộp không chứa cồn, các loại đồ uống trên cơ sở sữa, các loại đồ uống trên cơ sở trà, nước trái cây, đồ ăn nhanh (như khoai tây rán giòn), thực phẩm chức năng, trà thảo dược.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà; quán cà phê; quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); quán nước giải khát.

---

(210) **4-2018-07574**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**KANG SHI FU**

(731) TINGYI (CAYMAN ISLANDS)  
HOLDING CORP. (KY)

PO Box 309, Uglund House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có gaz; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không cồn có hương vị trà sữa; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước rau quả [đồ uống không cồn]; chế phẩm để làm đồ uống.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07575**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) ORIBEL CO., LTD. (TW)

4F., No.311, Bade 1St Rd., Xinxing Dist., Kaohsiung City 800, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2018-07581**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.14; A5.3.13; 26.1.1

(731) NANA FRUITS CO., LTD. (TH)

188 Moo 1, San Klang, San Kamphaeng, Chiang Mai 50130 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã sấy khô; lát trái cây mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

---

(210) **4-2018-07582**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.6; 2.9.1

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh da trời, xanh da trời nhạt.

(731) TRIỆU THỊ NGỌC PHƯƠNG (VN)

Xóm 14, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2018-07585**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.3.23; 7.3.11; 26.1.10

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ AN TIẾN (VN)

Số 2 ngõ 255 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ điện tử và linh kiện điện tử như: tai nghe, loa, pin, sạc, vòng tay, đồng hồ, cáp, cục phát wifi, thiết bị dùng cho tivi.

(210) **4-2018-07587**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 20.7.1



(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) LÊ ĐỨC ANH (VN)

Số nhà 530, trung tâm III, thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn nghiệp vụ kế toán.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ năng mềm và hướng nghiệp; đào tạo bổ trợ văn hóa, giáo dục phổ thông; đào tạo nghiệp vụ kế toán; đào tạo quản lý; đào tạo doanh nhân; đào tạo quản trị doanh nghiệp.

(210) **4-2018-07589**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.3



**Luxury Park Views**

Vị thế vàng - Đẳng cấp sang

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHAN NGUYỄN (VN)

Số nhà N8A-19, đường Nguyễn Thị Thập, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-07590**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25



(591) Đỏ.

(731) PHẠM THỊ NGỌC LIÊN (VN)

Số 1, hẻm 575/22/14 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi hơi của xưởng giặt là; nồi hơi [không phải bộ phận của máy]; thiết bị cấp nhiệt cho nồi hơi đốt nóng; nồi hơi để đốt nóng.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán nồi hơi của xưởng giặt là, nồi hơi [không phải bộ phận của máy], thiết bị cấp nhiệt cho nồi hơi đốt nóng, nồi hơi để đốt nóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07592**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ  
NEW TECH PHARM (VN)

**NACURGO**

Tầng 6, tòa tháp Ngôi Sao, OD32, đường  
Dương Đình Nghệ, khu đô thị mới Cầu  
Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam  
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm nghệ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp (không phải dành cho mục đích y tế).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2018-07593**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; 26.1.6; 26.1.1; 25.1.25

(731) PHAN TẮT THỨ (VN)



Tổ 70, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà  
Trung, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam  
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ tư vấn đào tạo; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục.

---

(210) **4-2018-07594**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A24.17.12; 26.13.1; 1.15.23

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRỊNH CA (VN)



Biệt thự G20, làng Quốc tế Thăng Long,  
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức các chương trình ca nhạc; phòng trà ca nhạc (mục đích giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán trà.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07596**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MINH QUÂN (VN)

Thửa đất số 673 + 673A, thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

**MY SUN**

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí; đèn chùm; đèn điện.

---

(210) **4-2018-07597**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) PHẠM QUANG TRƯỜNG (VN)

Thôn Văn Hội, Xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

**BESTOCA**

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; sạc dự phòng; tivi; máy tính; điện thoại; tai nghe.

Nhóm 11: Quạt điện; quạt treo tường; bếp ga; bếp điện; tủ lạnh; điều hoà.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón; khăn quàng cổ [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: giày dép, quần áo, mũ nón, khăn quàng cổ [trang phục], thắt lưng [trang phục], quạt điện, quạt treo tường, bếp ga, bếp điện, tủ lạnh, điều hoà, thiết bị sạc pin, sạc dự phòng, tivi, máy tính, điện thoại, tai nghe.

---

(210) **4-2018-07598**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) DƯƠNG THỊ HOÀNG (VN)

Ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

**DONAPump**  
**HOÀNG LỘC PHÁT**

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước.

Nhóm 35: Mua bán mô tơ, máy bơm nước, bơm điện thả chìm trong nước, bơm hỏa tiễn (máy bơm thả chìm trong nước và có hình trụ dài), động cơ điện, máy phát điện.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07599**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

**VUINOX  
FUTUREPump**

(731) NGUYỄN NGỌC VŨ (VN)  
137 quốc lộ 1A, khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước.

Nhóm 35: Mua bán mô tơ, máy bơm nước, bơm điện thả chìm trong nước, bơm hỏa tiễn (máy bơm thả chìm trong nước và có hình trụ dài), động cơ điện, máy phát điện.

---

(210) **4-2018-07601**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) 3.2.1

(731) CHEN HONGCHANG (CN)  
NO.2, Taochen Yanjiang Rd., Xiashan St., Chaonan Dist., Shantou City, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe; vỏ hộp loa; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; gậy dùng để chụp ảnh [gậy cầm tay]; thiết bị lưu trữ dữ liệu(USB).

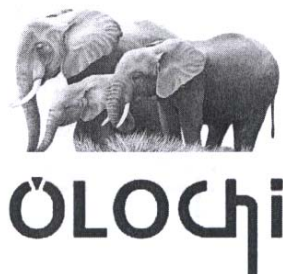
---

(210) **4-2018-07602**

(220) 15.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) 3.2.1; A5.11.11; A26.3.5

(731) CHEN HONGCHANG (CN)  
NO.2, Taochen Yanjiang Rd., Xiashan St., Chaonan Dist., Shantou City, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe; vỏ hộp loa; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; gậy dùng để chụp ảnh [gậy cầm tay]; thiết bị lưu trữ dữ liệu(USB).

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07603**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG DƯƠNG (VN) 686, Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; găng tay (trang phục); bút tất (trang phục).

---

(210) **4-2018-07604**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG DƯƠNG (VN) 686, Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; găng tay (trang phục); bút tất (trang phục).

---

(210) **4-2018-07605**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG DƯƠNG (VN) 686, Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; găng tay (trang phục); bút tất (trang phục).

---

(210) **4-2018-07606**

(540)

**skymee**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) SHENZHEN SKYMEE TECHNOLOGY CO.,LTD (CN) 11/F, Department Store Plaza Building East, No.123, Shennan East Road, Dongmen Street, Luohu District, Shenzhen City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy thu thanh; máy thu thanh và thu hình; đèn chớp [nhiếp ảnh]; thấu kính quang học; thiết bị sạc cho pin điện.

---

(210) **4-2018-07607**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A26.3.5; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH  
VECAS (VN)



Số 467, đường Bạch Đằng, phường  
Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành  
phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; sắp xếp các chuyến đi trên biển; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển đồ đạc; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; trại tập luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn.

---

(210) **4-2018-07608**

(220) 15.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A25.7.21; 1.13.1; 26.1.9; 26.1.1

(731) PHẠM QUỐC LIỆT (VN)



Số 374, ấp Tân Lợi, xã Tân Thành, huyện  
Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất (hoàn thiện công trình xây dựng); tư vấn xây dựng; xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng công trình dân dụng.

---

(210) **4-2018-07610**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG (VN)

**HOMESTAY PHUONG ROSE**

110/88C, hẻm 1, đường Nguyễn Việt  
Hồng, phường An Phú, quận Ninh Kiều,  
thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn nhà trọ); đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời/giữ chỗ lưu trú tạm thời.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07611**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25; 5.9.15; 8.7.5; 26.1.2

(731) NGUYỄN THANH HƯƠNG (VN)

Số 2A, gác 53 ngõ 445 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; thịt muối.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-07612**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỜI TRANG TÙNG ANH (VN)

Số 10 ngõ 1 phố Bùi Huy Bích, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-07613**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG VIỆT NAM (VN)

Số 29 ngõ 89 gác 63 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2018-07614**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16; 26.1.1

(731) NGUYỄN MINH HUỆ (VN)

Số 50 Yên Bái 1, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; xoa bóp.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07615**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.1; 2.1.15; 25.1.6; 26.5.1

(591) Xanh lam, xanh lá, cam đậm, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI T.O.T (VN)  
79/1 tổ 72, khu phố 3, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh, thực phẩm cho em bé, tã giấy.

---

(210) **4-2018-07616**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.1

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP NHẬT LINH (VN)

Ấp Nô Lừa B, xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; cây giống; rau và hoa quả tươi.

---

(210) **4-2018-07617**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A3.13.6; A3.13.24; 26.4.4

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HOÀN KIẾM (VN)  
Số 10, ngõ 298/26/59 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; vận tải bằng tàu thuyền; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa.

---

(210) **4-2018-07618**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1; A26.11.8

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) PHÙNG LÊ THỊ DIỆU LINH (VN)  
005 Lô B5, chung cư 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-07619**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 26.13.1; A26.11.8

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) PHÙNG LÊ THỊ DIỆU LINH (VN)  
005 Lô B5, chung cư 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-07621**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.5.1; 1.17.7

(731) KWON, SOONWOO (KR)  
466-27, Cheonho-dong, Gangdong-gu, Seoul 05247, Republic of Korea  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; cặp đựng giấy tờ tài liệu; túi; vali du lịch; túi xách tay; ba lô.

---

(210) **4-2018-07622**

(540)

**TroBest**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA (VN)  
Số 8, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán nước giải khát (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2018-07623**

(540)

**Tropicool**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA (VN)  
Số 8, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán nước giải khát (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2018-07624**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh nước biển, cam đậm.

(731) CÔNG TY CP DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚC (VN)  
Số 03, ngõ 509/29/2 đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-07625**

(540)

**WIPS**

Wise, Ideal & Professional Services

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) HỒ MINH ĐỨC (VN)

Số nhà 10, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ quản lý quyền tác giả.

---

(210) **4-2018-07628**

(540)

**DO-MAX**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) YASUHARA SETSUBI KOUGYOU LTD. (JP)

1-1-18, Minamihama, Yanai-shi, Yamaguchi 7420023, Japan

(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

---

(511) Nhóm 07: Máy trộn; máy khuấy sử dụng trong điều chế hóa chất; máy ly tâm; máy lọc.

---

(210) **4-2018-07629**

(540)

**Patina**  
*Handcrafted Leather Accessories*

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN QUỐC QUANG (VN)

2N Cư xá Phú Lâm D, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm da và giả da: ví da, túi xách da, cặp da, ba-lô da.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07630**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.2.7; 26.13.25; 18.2.1

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NEVA (VN)

Số 20 đường Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ thực phẩm chức năng; bán buôn bán lẻ mỹ phẩm; xuất khẩu thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; nhập khẩu thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-07631**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 26.11.3; 26.13.1

(591) Cam, xanh da trời, xám, xanh lá cây, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH OFFTRACK TRAVEL (VN)

2129/32 đường Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch; tổ chức chuyến du lịch và du lịch mạo hiểm, ký kết hợp đồng du lịch, đặt chỗ du lịch, đặt chỗ vận chuyển, tham quan.

---

(210) **4-2018-07632**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Hồng.

(731) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM HOÀI THU (VN)

50 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại mỹ phẩm (son, phấn, nước hoa, kem dưỡng da mặt và toàn thân, Sirum dưỡng da, kem chống nắng, dầu gội, sữa tắm, dầu hấp dưỡng tóc, dụng cụ make up (làm đẹp), thuốc nhuộm tóc).

---



(210) **4-2018-07633**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.5.1; 3.7.17; 24.15.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ AN PHÁT (VN)

Số 1 ngõ 36, phố Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn, hỗ trợ các dịch vụ pháp lý cho doanh nghiệp.

---

(210) **4-2018-07634**

(540)

**Trường An**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) PHẠM THANH TÙNG (VN)

2D ngách 211/237, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo.

---

(210) **4-2018-07635**

(540)

**smart coffee**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG SMART HOME (VN)

117 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê chưa rang, chè, ca cao và cà phê nhân tạo; chế phẩm thực vật thay thế cà phê; chế phẩm dinh dưỡng sử dụng thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; căng tin; quán rượu nhỏ; cho thuê phòng họp.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07636**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.7; A7.1.12; 7.1.24

(591) Xanh, cam, xám, trắng.

(731) LÊ VĂN HẬU (VN)

Xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế (kiến trúc, xây dựng); tư vấn kỹ thuật lắp ráp và tư vấn thiết kế các công trình điện, dân dụng, công nghiệp; thiết kế quy hoạch các khu dân cư, khu công cộng, các công trình hạ tầng kỹ thuật; dịch vụ thiết kế nội thất, ngoại thất công trình.

---

(210) **4-2018-07637**

(540)

**IMMUNOGEN**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) ICC INDUSTRIAL COMERCIO EXPORTACAO E IMPORTACAO LTDA (BR)

AV. Brig. Faria Lima, 1768 - cj 4c. Sao Paulo City, Sao Paulo province 01451-909 Brazil

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp cụ thể là màng tế bào nấm men thu được từ quá trình lên men mật mía, được sử dụng làm thành phần trong thức ăn động vật.

---

(210) **4-2018-07638**

(540)

**8|Studio**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh, đen.

(731) NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG (VN)

Số 32 ngõ Tân Lạc, phố Đại La, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; xúc tiến bán hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ quay phim; dịch vụ tổ chức sự kiện (không nhằm mục đích thương mại).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế đồ họa (bao bì, logo, bộ nhận diện thương hiệu).

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07639**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.1; 5.3.20; 26.1.1

(591) Trắng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH HẠT ĐẬU VIỆT (VN)

63B Trần Quốc Thảo, phường 07, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang.

---

(210) **4-2018-07640**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.2; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC BẦU TRỜI XANH (VN)

B01-07 khu căn hộ Hoàng Anh Gia Lai, số 37 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở; giáo dục trung học phổ thông; giáo dục cao đẳng và giáo dục đại học.

---

(210) **4-2018-07641**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.7.25; A25.7.7; 26.4.4; 26.4.9; A3.1.24; 3.1.16

(591) Trắng, xanh dương, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH CATBOX VIỆT NAM (VN)

Số 7, ngõ 37, phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

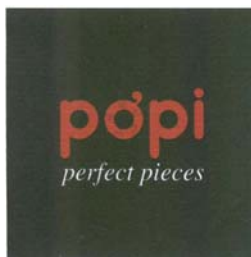
(511) Nhóm 40: Dịch vụ in.

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-07642**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PÓPI (VN)

80 đường D5, phường 25, quận Bình  
Thanh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng, ví tiền, túi xách.

---

(210) **4-2018-07646**

(540)

**Đô Thị Mỹ Nữ**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẼ ĐẸP VÔ CÙNG  
(VN)

158 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận  
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo.

---

(210) **4-2018-07647**

(540)

**Lãng Mạn Mùa Xuân**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẼ ĐẸP VÔ CÙNG  
(VN)

158 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận  
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo.

---

(210) **4-2018-07648**

(540)

**Vẻ Đẹp Vô Cùng**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẼ ĐẸP VÔ CÙNG  
(VN)

158 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận  
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07649**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.4; 22.1.15

(591) Đen, trắng, da cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ TUẤN TÚ (VN)

136A Trần Kế Xương, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quốc tế TRUSTLAW (TRUSTLAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 15: Đàn ghi ta; đàn ghi ta thông minh; nhạc cụ điện tử; nhạc cụ.

---

(210) **4-2018-07650**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 3.7.16; A3.7.24

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TOPAZ LAND (VN)

Số 17, ngõ 183A, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Quốc tế TRUSTLAW (TRUSTLAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đầu tư bất động sản; định giá bất động sản.

---

(210) **4-2018-07652**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.13.1

(591) Đen, huyết dụ, xanh nước biển, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NAIL ROOM - MIT'S HOUSE (VN)

Số 83 tổ 8 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07653**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1

(591) Trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH NAIL ROOM - MIT'S HOUSE (VN)  
Số 83 tổ 8 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2018-07654**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; 5.3.16

(591) Đỏ đỏ, xanh, ghi.

(731) PHAN THỊ MỸ HẠNH (VN)  
109 Hồ Đắc Di, Nam Đông, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, tuyển sinh học viên, vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2018-07655**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh, đỏ.

(731) NGUYỄN LƯƠNG PHƯƠNG (VN)  
Xóm Đình, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

---

(210) **4-2018-07658**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A25.7.8; A17.2.2; A25.7.5; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH GIX (VN)  
74/1/5 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ trang sức.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07659**

(220) 16.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC HOÀNG  
MINH (VN)

Số 64 Phố Quang, phường 2, quận Tân  
Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước ép hoa quả; nước khoáng (đồ uống); nước khoáng cô đặc; tất cả dùng để làm đồ uống.

Nhóm 35: Buôn bán đồ uống không chứa cồn, nước ép hoa quả, nước khoáng (đồ uống), nước khoáng cô đặc, tất cả dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-07660**

(220) 16.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC HOÀNG  
MINH (VN)

Số 64 Phố Quang, phường 2, quận Tân  
Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước ép hoa quả; nước khoáng (đồ uống); nước khoáng cô đặc; tất cả dùng để làm đồ uống.

Nhóm 35: Buôn bán đồ uống không chứa cồn, nước ép hoa quả, nước khoáng (đồ uống), nước khoáng cô đặc, tất cả dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-07661**

(220) 16.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 26.13.25; 3.7.17

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
THƯỜNG MẠI VÀ DU LỊCH THIÊN  
VIỆT (VN)

Số 21 - M17 Láng Trung, phường Láng  
Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 39: Du lịch.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-07663

(540)

**Clecerin**  
Anti acne gel

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8

(731) NGUYỄN THANH HUYỀN (VN)

Tổ dân phố Văn Trì, phường Minh Khai,  
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong y tế); chế phẩm trị mụn [dược phẩm].

---

(210) 4-2018-07664

(540)

**CANXIMO**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) TÔ ANH DŨNG (VN)

Số 21, ngõ Ngõ Sỹ Liên, phường Văn  
Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) 4-2018-07665

(540)

 **DR.MARK**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM  
VIỆT (VN)

209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 27: Tấm phủ sàn bằng vinyl.

---

(210) 4-2018-07666

(540)

 **Doctor**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM  
VIỆT (VN)

209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 27: Tấm phủ sàn bằng vinyl.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07667**

(540)

**BATEXCO**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BATEXCO BẢO AN (VN)

499/3 Hoàng Sa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, máy fax, máy scan, linh kiện máy vi tính, thiết bị mạng có dây và không dây, wifi, 3G, thiết bị đầu cuối định vị toàn cầu GPS (dùng để liên lạc với trung tâm xử lý thông tin), thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn đa phương tiện, điện thoại, tivi, máy ghi hình điện tử (máy ảnh, máy quay phim bằng thiết bị điện tử).

---

(210) **4-2018-07668**

(540)

**BAC**<sup>®</sup>  
TRUST ME

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh lục, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BATEXCO BẢO AN (VN)

499/3 Hoàng Sa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, máy fax, máy scan, linh kiện máy vi tính, thiết bị mạng có dây và không dây, wifi, 3G, thiết bị đầu cuối định vị toàn cầu GPS (dùng để liên lạc với trung tâm xử lý thông tin), thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn đa phương tiện, điện thoại, tivi, máy ghi hình điện tử (máy ảnh, máy quay phim bằng thiết bị điện tử).

---

(210) **4-2018-07669**

(540)

**ofood**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13

(731) PHẠM LÊ VIỆT THÁI (VN)

124/88 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nem; chả giò; thạch trái cây; cá viên chiên; xúc xích; chà bông (ruốc).

---

(210) **4-2018-07670**

(540)

**DTP Academy**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.1.6; A5.5.20; 25.12.1; 1.3.1; 26.15.15

(591) Vàng, xanh lá, xanh dương, xanh dương đậm trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC TUYẾN DTP (VN)

148-150 Nguyễn Đình Chính, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trung tâm đào tạo ngoại ngữ; xuất bản sách, tạp chí; tổ chức hội nghị, triển lãm (nhằm mục đích giáo dục).

---

(210) **4-2018-07671**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SƠN NGUYỄN (VN)

# HANITEK

Phòng 2109 tòa nhà 21B7, khu đô thị Green Stars, số 234 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác.

---

(210) **4-2018-07672**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.2



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ÂM THANH LẠC VIỆT (VN)

Nhà số 36, ngõ 41, phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; amply; micro; cục đẩy công suất âm thanh; vang số (bộ trộn kỹ thuật số); mixer (bộ trộn âm thanh).

---

(210) **4-2018-07673**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.4.4

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) ACALPO PTE LTD. (SG)



20 Malacca Street #08-00, Malacca Centre, Singapore 048979 (s)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh ăn liền (chủ yếu làm từ nguyên liệu khoai tây, hạt không phải ngũ cốc, quả hạch, trái cây, rau hoặc kết hợp các nguyên liệu này (ở dạng được bảo quản, đông lạnh, sấy khô hoặc nấu chín)); cà chua dạng sệt; bơ thực vật; dầu dùng cho thực phẩm; sữa gạo; sữa đậu nành; đậu đã được bảo quản; dầu ăn được; mỡ ăn được; xúc xích; bơ lạc; súp; súp cô đặc.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 30: Trà (chè); trà uống liền; trà túi lọc; cà phê; đồ uống cà phê; gạo; cơm ăn liền; gạo nhân tạo; gạo đã nấu chín; gạo lứt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thức ăn ăn nhanh trên cơ sở gạo; sốt (gia vị); sốt cà chua; tương ớt; thực phẩm ăn nhanh ăn liền (chủ yếu làm từ nguyên liệu gạo, ngô, ngũ cốc, hoặc kết hợp các nguyên liệu này); lát mỏng sấy khô làm từ ngô; bánh tráng ngô; lát mỏng sấy khô làm từ khoai tây; bánh chuối chiên; lát mỏng sấy khô làm từ gạo; bánh gạo; bông gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngô hương vị bơ; mảnh ngô dẹt mỏng; gia vị (ớt khô, muối gia vị, rau gia vị, ớt bột, bột tỏi, bột mù tạt, tương cay); hương liệu thực phẩm trừ tinh dầu (hương liệu chanh); mì sợi; mì ý (pasta); bánh quế hình cốc/bát có thể ăn được; thức ăn nhanh làm bằng lúa mì và ngô; ngô rang nổ; bột sắn.

---

(210) **4-2018-07674**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.3.1; A26.3.5

(731) ACALPO PTE LTD. (SG)

20 Malacca Street #08-00, Malacca Centre, Singapore 048979 (s)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO)

The logo for 'Velik' features the word 'Velik' in a bold, black, sans-serif font. A white triangle is positioned above the letter 'V', pointing downwards.

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh ăn liền (chủ yếu làm từ nguyên liệu khoai tây, hạt không phải ngũ cốc, quả hạch, trái cây, rau hoặc kết hợp các nguyên liệu này (ở dạng được bảo quản, đông lạnh, sấy khô hoặc nấu chín)); cà chua dạng sệt; bơ thực vật; dầu dùng cho thực phẩm; sữa gạo; sữa đậu nành; đậu đã được bảo quản; dầu ăn được; mỡ ăn được; xúc xích; bơ lạc; súp; súp cô đặc.

Nhóm 30: Trà (chè); trà uống liền; trà túi lọc; cà phê; đồ uống cà phê; gạo; cơm ăn liền; gạo nhân tạo; gạo đã nấu chín; gạo lứt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thức ăn ăn nhanh trên cơ sở gạo; sốt (gia vị); sốt cà chua; tương ớt; thực phẩm ăn nhanh ăn liền (chủ yếu làm từ nguyên liệu gạo, ngô, ngũ cốc, hoặc kết hợp các nguyên liệu này); lát mỏng sấy khô làm từ ngô; bánh tráng ngô; lát mỏng sấy khô làm từ khoai tây; bánh chuối chiên; lát mỏng sấy khô làm từ gạo; bánh gạo; bông gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngô hương vị bơ; mảnh ngô dẹt mỏng; gia vị (ớt khô, muối gia vị, rau gia vị, ớt bột, bột tỏi, bột mù tạt, tương cay); hương liệu thực phẩm trừ tinh dầu (hương liệu chanh); mì sợi; mì ý (pasta); bánh quế hình cốc/bát có thể ăn được; thức ăn nhanh làm bằng lúa mì và ngô; ngô rang nổ; bột sắn.

---

(210) **4-2018-07675**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) THE CHILDREN'S PLACE, INC. (US)  
500 Plaza Drive, Secaucus, New Jersey,  
United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

The logo for 'PLACE' features the word 'PLACE' in a bold, black, serif font. The letters are slightly shadowed, giving it a 3D effect.

(511) Nhóm 25: Trang phục, đồ đi ở chân và đồ đội đầu.

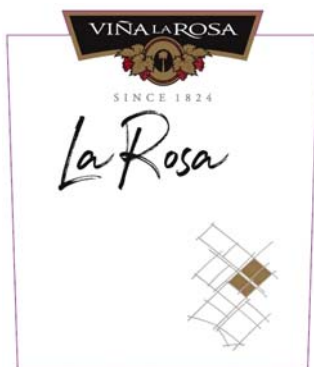
---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-07676

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4; A5.1.5; 26.1.2; A5.1.16;  
A5.1.12; 5.7.10; 26.4.9

(591) Vàng đồng, đen, trắng, đỏ, hồng tím,  
xám.

(731) VINA LA ROSA S.A. (CL)

Coyancura 2283, of 602, Providencia,  
Santiago of Chile

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(210) 4-2018-07677

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) POP-TECH (KR)

2F, 5-15, Jungbong-daero 771beon-gil,  
Seo-gu, Incheon Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để  
làm sạch răng và lợi; chỉ tơ nha khoa; tăm; hộp đựng tăm.

---

(210) 4-2018-07679

(540)

**PHÁT THÀNH ĐẠT**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SẢN  
XUẤT GIẤY TẬP PHÁT THÀNH ĐẠT  
(VN)

Lầu 1, 170-170bis Bùi Thị Xuân, phường  
Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ  
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và  
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy tập; tập giấy viết.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07680**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12

(591) Đen; xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MẠNH NGUYÊN (VN)

Số 3/B2, khu phố 2, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; may quần áo.

---

(210) **4-2018-07681**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(731) NGUYỄN VÕ HỒNG NHỰT (VN)

214/B14/A3 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ.

---

(210) **4-2018-07682**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; A26.11.8

(591) Đỏ, đen; xanh lá cây; xanh dương; vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN HUNG LỘC PHÁT (VN)

Lầu 1, 170-170bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản.

---

- (210) **4-2018-07683** (220) 16.03.2018  
 (441) 25.05.2018  
 (540) (731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THẮNG  
 ĐÀ LẠT (VN)  
 Số 03 Mai Hắc Đế, phường 6, thành phố  
 Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- HOÀNG THẮNG**
- (511) Nhóm 30: Cà phê.

- (210) **4-2018-07684** (220) 16.03.2018  
 (441) 25.05.2018  
 (540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
 KHỎE VIỆT NAM (VN)  
 Số 23, ngách 155/172 đường Trường  
 Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh  
 Xuân, thành phố Hà Nội
- GOIQ**
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
 CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

- (210) **4-2018-07685** (220) 16.03.2018  
 (441) 25.05.2018  
 (540) (531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.15.15  
 (591) Đỏ, trắng, xanh lam, cam.  
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
 Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)  
 Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,  
 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,  
 thành phố Hà Nội
- 
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
 CO.LTD.)
- (511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê,

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống, tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-07686**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.15.15; 24.13.1; 24.17.5

(591) Đỏ, trắng, xanh lam, cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)  
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,  
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; mát-xa (spa)-vật lý trị liệu; viện điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc; các dịch vụ xét nghiệm y tế.

(210) **4-2018-07687**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.17.5; 24.13.1

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời đậm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)  
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,  
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống, tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07688**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.13.1; 24.17.5

(591) Đỏ, trắng xanh da trời đậm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)  
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,  
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; mát-xa (spa)-vật lý trị liệu; viện điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc; các dịch vụ xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2018-07689**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.13.1; 24.17.5

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời đậm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)  
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,  
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống, tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-07690

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời đậm, xanh cô ban.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

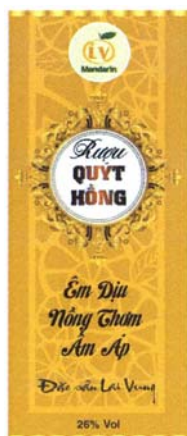
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện, mát-xa (spa)-vật lý trị liệu; viện điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc; các dịch vụ xét nghiệm y tế.

(210) 4-2018-07691

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.11; 25.1.25; A25.7.8; 25.7.25; 26.1.1

(591) Vàng cam, vàng nâu, vàng nhạt, vàng đồng, trắng, cam, cam nhạt, xanh lá cây, nâu, nâu đậm, xám đậm, đen.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU QUÝT HỒNG LAI VUNG LV MANDARIN (VN)

287C/2 ĐT 851 ấp Long Khánh, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 33: Rượu quýt; rượu quýt hồng; rượu quýt đường; rượu cam xoàn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán rượu quýt, rượu quýt hồng, rượu quýt đường, rượu cam xoàn.

(210) 4-2018-07692

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.10

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC THIÊN KHÁNH ĐỒNG THÁP (VN)

Số 298, quốc lộ 80, ấp Tân Thuận, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

(210) **4-2018-07693**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN VŨ MINH QUÂN (VN)

165A Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**YOGA VIỆT**

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2018-07695**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.11.12

(591) Xanh, đỏ.

(731) LÊ NGUYỄN DƯƠNG (VN)

B20/10 ấp 2B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh



Đồng hành cùng sức khỏe

(511) Nhóm 30: Chè sấy khô.

(210) **4-2018-07696**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.4.7

(591) Xám, xanh, tím, đen.

(731) PHÚC ĐỨC (VN)

272/26 Lê Văn Quới, khu phố 12, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 08: Dao; kéo.

(210) **4-2018-07697**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
MỘT THÀNH VIÊN NARITA TÂY  
NINH (VN)

Số 23 Trịnh Đình Thảo, khu phố 1, thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)





**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 41: Dạy ngoại ngữ; tư vấn du học; dịch thuật.

---

(210) **4-2018-07698**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HƯƠNG  
SEN (VN)

**LALAN**

52/23/1 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15,  
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á  
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lớp cho bánh xe ô tô; sảm lốp ô tô; lớp cho bánh xe máy; sảm cho bánh xe máy; lớp cho bánh xe cộ; sảm cho bánh xe cộ.

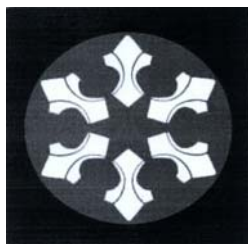
---

(210) **4-2018-07699**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A25.7.8; 25.7.25; 26.1.1; A5.5.20

(731) CÔNG TY TNHH BY LA (VN)

127 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn  
Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí  
Minh

(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc  
Việt (KIBVI CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

---

(210) **4-2018-07701**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**TESSA**

(731) NGUYỄN CÔNG ĐỒNG (VN)

Số nhà 21 ngõ 51, đường Nguyễn Bình  
Khiêm, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: vòi hoa sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

---

(210) **4-2018-07702**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**AMAX**

(731) TRẦN QUỐC MẠNH (VN)

Thôn Rừng Chũng, xã Xuân Hòa, huyện  
Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: vòi hoa sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu; thiết bị lọc nước.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07703**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; 25.1.6; 25.1.9; A25.1.10;  
26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯỢNG ĐỊNH (VN)  
22 Trần Bình Trọng, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát, đồ uống chế biến từ mủ trôm (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm từ mủ trôm; mua bán đồ uống từ mủ trôm (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2018-07705**

(540)

**Onmyoji Arena**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) HONG KONG NETEASE INTERACTIVE ENTERTAINMENT LIMITED (HK)

1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104 Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo, phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(210) **4-2018-07706**

(540)

**KANTATA**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) ĐỊNH VĂN DÂN (VN)

Số 7 ngách 21/2 ngõ 46 Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà), cà phê, ca cao và các sản phẩm từ cà phê.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-07707

(220) 16.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) ĐÌNH VĂN DÂN (VN)

**PAMALDO**

Số 7 ngách 21/2 ngõ 46 Nguyễn Hoàng  
Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè, cà phê, ca cao và các sản phẩm từ cà phê.

---

(210) 4-2018-07710

(220) 16.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONTUN (VN)

**Ali**

Số 7, ngõ 22, đường Nhuệ Giang,  
phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) 4-2018-07711

(220) 16.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONTUN (VN)

**Abe**

Số 7, ngõ 22, đường Nhuệ Giang,  
phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) 4-2018-07713

(220) 16.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) LIU, CHIA MING (TW)

**stamoutdoor**

4F., No. 184, Wunhua Rd., Douliou City,  
Yunlin County 64047, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính bảo hộ an toàn; kính bảo hộ cho thể thao; kính đeo mắt.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên đồ ngũ kim;  
dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên đồ ngũ kim; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên dụng cụ  
nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cửa hàng bán buôn

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

chuyên thiết bị chiếu sáng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên thiết bị chiếu sáng; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên kính đeo mắt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên kính đeo mắt.

---

(210) **4-2018-07714**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.7; 24.15.1; A24.15.11

(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)

9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit  
TechPark 1, Singapore 416240

(740) Công ty TNHH Trường Xuân  
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi, cụ thể là túi mua hàng; túi, cụ thể là túi xách học sinh; túi xách tay; vali; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; túi cho các vận động viên; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; yên cương; dây đeo vai bằng da thuộc; ví đựng danh thiếp; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; tay nắm của vali; bao để móc chìa khóa (đồ da); ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; ô che nắng.

---

(210) **4-2018-07715**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ  
SẢN XUẤT HANIL VIỆT NAM (VN)  
Thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện  
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B  
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bao gồm: vòi hoa sen; chậu rửa (lavabo); van xả nước; ống dẫn nước dùng cho thiết bị vệ sinh; bồn cầu; chậu rửa bát bằng inox.

---

(210) **4-2018-07716**

(540)

**Delkor**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ  
SẢN XUẤT HANIL VIỆT NAM (VN)  
Thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện  
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B  
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bao gồm: vòi hoa sen; chậu rửa (lavabo); van xả nước; ống dẫn nước dùng cho thiết bị vệ sinh; bồn cầu; chậu rửa bát bằng inox.

---

(210) **4-2018-07717**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**MEDICI**

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)  
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh  
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2018-07718**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**MINICIGAR**

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)  
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh  
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2018-07719**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**MINISTER**

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)  
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh  
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2018-07720**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**PERDOMO**

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)  
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh  
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2018-07721**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**OLIVER**

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)  
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh  
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2018-07722**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Best Krete**

(731) LÊ ANH VŨ (VN)  
Phòng 602 - Nhà 17T1 - khu đô thị  
Trung Hòa Nhân Chính, quận Cầu Giấy,  
thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng, sơn công nghiệp (trừ sơn cách điện và cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; chất màu (bột màu); chất làm khô dùng cho sơn; chất pha loãng dùng cho sơn.

---

(210) **4-2018-07723**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Okura Nikko Hotels**

(731) JAPAN AIRLINES CO., LTD. (JP)  
2-4-11, Higashi-Shinagawa, Shinagawa-  
ku, Tokyo, Japan  
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ thu xếp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đại lý du lịch để thực hiện đặt chỗ và đặt phòng ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn cho người khác; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; cung cấp tiện nghi cho hội nghị (không bao gồm thiết bị âm thanh, hình ảnh); cung cấp tiện nghi cho cuộc triển lãm (không bao gồm thiết bị âm thanh, hình ảnh); cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nghỉ giữ động vật; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cho thuê nệm cứng và mền bông; cho thuê gối; cho thuê chăn; cho thuê rèm cửa cho khách sạn; cho thuê đồ đạc cho khách sạn; cho thuê đồ treo tường cho khách sạn; cho thuê tấm phủ sàn cho khách sạn; cho thuê khăn ướt cho khách sạn; cho thuê khăn lau cho khách sạn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07724**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SHOKA**

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT  
NHẬP KHẨU MỸ PHẨM VIỆT PHÁP  
SUCCESSFUL (VN)

Số 110, Điện Biên Phủ, phường Mỹ Phú,  
thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường  
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-07725**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**INTEKPAINT**

(591) Đỏ.

(731) LÊ HUY AN (VN)

34 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận  
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường  
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn diệt khuẩn; chất chống rỉ.

---

(210) **4-2018-07726**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 2.9.8

(591) Vàng, xanh dương, đen, hồng.

(731) LÊ THỊ HƯƠNG SA (VN)

195/55 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17,  
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí  
Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường  
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị xuất nhập khẩu: thực phẩm (bánh tráng muối, chả cá lá chanh, chả giò, chả cốm, chà bông nấm, gân bò dầm cóc, chân gà ngâm xả tắc), hoá mỹ phẩm và nước giải khát.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07727**

(540)

**Hansol**  
HansolCNP VINA

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.7; 26.4.1

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HANSOL CNP  
VINA (VN)

(740) Khu công nghiệp Yên Phong, xã Yên  
Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh  
Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu: sơn.

Nhóm 40: Dịch vụ mạ điện thoại và các linh kiện điện tử.

---

(210) **4-2018-07728**

(540)

**BABY NATURE**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The  
Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm để tẩy trắng; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để đánh bóng; chế phẩm để cọ rửa; chế phẩm để mài; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng (không chứa thuốc); nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng.

---

(210) **4-2018-07729**

(540)

**Double  
Action**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) Hawley & Hazel (BVI) Co. Ltd. (VG)  
Trident Chambers, P. O. Box 146, Road  
Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Thuốc đánh răng; kem đánh răng; thuốc đánh răng dạng chất gel (gel); thuốc đánh răng dạng bột; chế phẩm đánh bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất tẩy rửa (không dùng trong quá trình sản xuất hay cho mục đích y tế); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm chăm sóc miệng (chế phẩm làm sạch miệng); chế phẩm làm thơm mát miệng; chế phẩm xịt làm thơm mát miệng; dầu gội đầu; xà phòng;

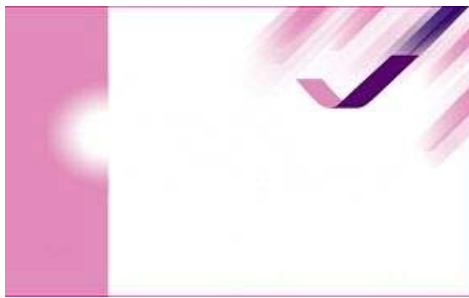


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích giặt là; và chất tẩy trắng dùng cho mục đích giặt là; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; và chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn (không dùng cho mục đích nha khoa); nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm làm sạch cơ thể dùng khi tắm thường; và chế phẩm làm sạch cơ thể dùng khi tắm vòi hoa sen; chế phẩm khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm xà phòng tẩy ố; chế phẩm mát xa cơ thể (dạng mỹ phẩm); chế phẩm dùng khi cạo râu; và chế phẩm thoa da sau khi cạo râu; bút làm trắng răng; gel làm trắng răng; chế phẩm làm trắng răng; dải băng làm trắng răng; nước súc miệng làm trắng răng.

(210) **4-2018-07730**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.9; 26.3.23; 26.4.2; A26.11.9;  
25.5.1; 26.15.15

(591) Trắng, hồng, tím.

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS  
AG (CH)

Hegenheimermattweg 127, Allschwil  
4123, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế.

(210) **4-2018-07731**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.9.1; 26.1.1; 25.1.5

(591) Nâu vàng.

(731) TRẦN THỊ LUYỆN (VN)

Số nhà 64, thôn Lương Bắc, thị trấn  
Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình  
Thuận

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-07732**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 9.7.1

(591) Xanh, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC BM 247  
(VN)

1358/17 tổ 56, đường Quang Trung, khu  
phố 8, phường 14, quận Gò Vấp, thành  
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, quần áo lót, vớ (bít tất), mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-07734

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.4.2

(591) Đen, vàng đồng.

(731) PHAN QUANG HIẾU (VN)

Thôn Đại Tiến, xã Đức Dũng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) 4-2018-07736

(540)

**FOLGERS**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) THE FOLGER COFFEE COMPANY (US)

One Strawberry Lane, Orrville, Ohio 44667, USA

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) 4-2018-07737

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.1; 3.5.20; 4.5.21

(591) Trắng, đen, xám.

(731) RBT ENTERPRISES LIMITED (HK)

Flat/rm F 9/F World Tech Centre 95 How Ming Street Kwun Tong KI, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; kem lạnh; bột nhào.

---

(210) 4-2018-07738

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.23; 26.13.25; 26.1.2

(731) SHENZHEN DIPURUI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

729, 7/P, Area B, Huameiju Business Center, No. 2138 Xinhua Rd., Xin'an St., Bao'an Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 09: Tai nghe; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ hộp loa.

---

(210) **4-2018-07739**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4

(731) MTG CO., LTD. (JP)



32, Honjin-tori 2-chome, Nakamura-ku  
Nagoya-shi, Aichi-ken, 453-0041  
JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội  
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; đai lưng dùng trong môn cử tạ [phụ kiện dùng trong thể thao]; dụng cụ tập thể dục; thiết bị thể thao.

---

(210) **4-2018-07740**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) MTG CO., LTD. (JP)



32, Honjin-tori 2-chome, Nakamura-ku  
Nagoya-shi, Aichi-ken, 453-0041  
JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội  
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; xà phòng.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ cho mặt dùng pin cho mục đích gia đình.

---

(210) **4-2018-07741**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) METROPOLITAN LIFE INSURANCE  
COMPANY (US)

**360HEALTH**

200 Park Avenue, New York, NY 10166,  
U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN  
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm có thể tải về có bản chất là ứng dụng di động để tải lên, lưu trữ, truy xuất, tải về, chia sẻ và truyền nội dung số hóa.

Nhóm 35: Tổ chức, truyền bá và tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ, buổi trình diễn cho mục đích kinh doanh; tổ chức và phát triển các chương trình nhằm đẩy mạnh nhận thức công chúng và doanh nghiệp về các giải pháp chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm và cung cấp thông tin bảo hiểm, phân tích tài chính, tư vấn tài chính hoặc các vấn đề tài chính, cung cấp thông tin về tài chính, quản lý tài chính, thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm, thẩm định, đánh giá rủi ro tái bảo hiểm, chuyên gia tính toán bảo hiểm, cho vay tài chính, hợp đồng trung gian bảo hiểm nhân thọ, thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm nhân thọ thay cho hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ, đánh giá thiệt hại liên quan đến bảo hiểm nhân thọ, thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm nhân thọ, đại lý hoặc hợp đồng trung gian bảo hiểm nhân thọ, hợp đồng bảo hiểm nhân thọ trung gian hoặc đại lý, cho vay chứng khoán, tuyển dụng xử lý chứng khoán, cho vay xây dựng, cung cấp thông tin về bảo hiểm nhân thọ.

Nhóm 42: Chuyển đổi đa nền tảng nội dung số hóa thành các dạng khác của nội dung số hóa (không phải chuyển đổi vật lý).

Nhóm 44: Cung cấp thông tin y tế; hướng dẫn chế độ ăn uống/ăn kiêng và hướng dẫn dinh dưỡng; hướng dẫn sức khỏe bằng liệu pháp rèn luyện cơ thể; kiểm tra y tế; tư vấn sức khỏe; cung cấp thông tin sức khỏe.

(210) **4-2018-07742**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.9; 26.4.2; 25.5.1; 26.3.23

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)

Hegenheimermattweg 127, Allschwil 4123, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế.

(210) **4-2018-07743**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.23; A26.11.9; 26.15.15; 26.3.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ ĐÀO TẠO VIỆT ANH (VN)

Nhà Bà Hiệp, thôn An Bài, xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; cung cấp giải pháp kinh doanh trực tuyến; cung cấp giải pháp tự động hóa kinh doanh.

- (210) **4-2018-07745** (220) 16.03.2018  
 (540) (441) 25.05.2018  
 (531) 26.4.2; 1.15.21  
 (591) Tím, trắng, cam.  
 (731) BGF RETAIL CO., LTD. (KR)  
 Teheran-ro 405 (Samsung-dong),  
 Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea  
 (740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)



- (511) Nhóm 09: Dây cáp để sạc; dây cáp điện; bộ nắn điện; bộ điều hợp để sử dụng với các thiết bị viễn thông di động.

Nhóm 29: Xúp; xúp ăn liền; rau và quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; rau trộn; khoai tây trộn; thịt xông khói trộn; sữa chua uống; đậu Hà lan đông lạnh; rau đông lạnh; nhân sâm đã qua chế biến (dùng cho thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế); mứt ướt; nước ép rau dùng để nấu ăn; đậu phụ; trái cây đông lạnh; thịt lợn; thịt gà, trứng; thịt lợn cốt lết; sữa; phô mai; dầu dùng cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm; ốc đã được nấu chín; bạch tuộc loại nhỏ (không còn sống); tảo biển/rong biển nấu đã qua xử lý; tảo tía đã qua xử lý; bánh làm từ cá; xúp thịt; xúp dạng viên; xúp dạng bột nhào; thực phẩm làm từ trứng đã được chế biến; đồ ăn tối đã được đóng gói sẵn với thành phần chính là thịt gia cầm; các món ăn được chuẩn bị sẵn với thành phần chính là thịt; đồ ăn tối đã được đóng gói sẵn với thành phần chính là thịt; nước dùng từ gà; nước dùng từ xương gia súc; món yukgaejang (canh bò hầm cay Hàn Quốc).

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn nhẹ từ bỏng ngô, ngô rang nổ, bánh mì que (nhỏ và dài); bánh kẹo sôcôla; bánh quy; bánh quy cây, quy xoắn (bánh quy mạn có hình que, hình nút thừng); lát mỏng sấy khô vị ngô; kẹo caramen; mì ăn liền; mì ly; mì kalguksu (mì Hàn Quốc được làm thủ công bằng cách nhào bột đều tay, sau đó cán bột mỏng rồi dùng dao để cắt thành những sợi mì); bánh gạo topokki (món ăn được nấu sẵn của Hàn Quốc bao gồm bánh gạo được xào hoặc trộn với ớt cay dạng nhào lên men); cơm với thức ăn bên trên được chuẩn bị sẵn trong bát; canh bánh gạo tteokguk (món ăn Hàn Quốc được nấu chín từ thành phần chính là bánh gạo cắt lát hình ovan với nước xuýt); bánh mì hot dog (bánh mì kẹp xúc xích); món gratin (món rắc vỏ bánh mì vụn bỏ lò); bánh kem; bánh pút-đinh lạnh có kem, sữa; ngũ cốc ăn liền; gạo xoa; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; mì sợi; bột nở; bánh kẹo; bánh hotteok (bánh kẹp Trung Quốc được nhồi đường); mật ong; đường; bánh gạo; tương ớt gochujang (ớt cay dạng nhào được lên men của Hàn Quốc); gia vị hóa học; xốt ma-don-ne; muối tinh trộn với hạt vừng, tiêu; muối ăn được; trà; cà phê; cà phê chế biến; đồ uống trên cơ sở trà; đá lạnh có thể ăn được; các chất kết dính để sản xuất kem; cơm nấu sẵn; mì ăn liền udon.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước ép táo; nước chanh; nước giải khát sủi bọt làm bằng nước sô đa có chứa hương vị thơm; đồ uống ống cồn sujeonggwa (đồ uống tráng miệng của Hàn Quốc được làm từ quế và quả hồng vàng khô là thành phần chính); nước sinh tố; đồ uống không cồn sikhye của Hàn Quốc được làm từ gạo là thành phần chính), bột trái cây dùng cho đồ uống; nước ép nhân sâm (đồ uống); đồ uống trên cơ sở rau và đồ uống trên cơ sở trái cây; nước ép rau [đồ uống]; nước ép cà chua [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng tự nhiên [đồ uống], bia; bia đen [bia làm bằng mạch nha nướng]; nước uống có gaz.

Nhóm 33: Rượu sangria (rượu truyền thống của Tây Ban Nha được tạo ra bằng cách pha trộn rượu vang, nước hoa quả với rượu brandy); đồ uống có cồn, trừ bia.

(210) **4-2018-07746**

(540)

**delaffe**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) BGF RETAIL CO., LTD. (KR)

Teheran-ro 405 (Samsung-dong),  
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; hạt cà phê xay nhỏ; đồ uống đã được pha sẵn trên cơ sở cà phê; cà phê đã qua xử lý; đồ uống trên cơ sở cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống ép từ quả không chứa cồn, nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống); nước chanh; nước ép rau (đồ uống), đồ uống không cồn; nước táo lên men, không có cồn; nước sinh tố; tinh dầu để sản xuất đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2018-07750**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.5; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP  
KHẨU SALA (VN)

Số 333 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận  
Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tác phẩm nghệ thuật từ đá.

Nhóm 35: Mua bán tác phẩm nghệ thuật từ đá.

(210) **4-2018-07753**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.11; A5.3.13; A5.3.14; 4.5.2; 4.5.3;  
26.4.1

(591) Nâu, ghi, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VẠN  
ĐẮC PHÚC (VN)

Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh  
Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ  
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; gạo; bột sắn; bột ngũ cốc và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Nước hoa quả (đồ uống không có cồn); nước ép hoa quả (đồ uống không có cồn); đồ uống có gaz; nước khoáng (đồ uống); bia; xi rô dùng cho đồ uống.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-07754**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẢN VIÊN (VN)

Cụm công nghiệp Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh ray bằng kim loại; tay nắm bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

Nhóm 19: Đường gờ chỉ không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ván gỗ: ván công nghiệp, ván MFC, ván HMR có phủ mặt UV, acrylic, laminate.

(210) **4-2018-07755**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1; 26.5.2

(591) Đỏ tươi, đen, trắng.

(731) DONG-JIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

23, Amjilgol-gil, Jewon-myeon, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Nhân sâm (dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đỏ (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng (chất bổ sung dinh dưỡng); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nhân sâm (đã được chế biến và được sử dụng làm thức ăn, không dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đỏ (đã được chế biến và được sử dụng làm thức ăn, không dùng cho mục đích y tế); nhân sâm thái lát (đã được chế biến và được sử dụng làm thức ăn, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Nhân sâm đỏ tẩm đường (dùng làm bánh kẹo); kẹo nhân sâm đỏ.

Nhóm 32: Chiết xuất nhân sâm (dùng làm đồ uống); chiết xuất nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống).

(210) **4-2018-07756**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.11.2; 25.1.6; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.2; A26.11.8

(591) Đỏ cam, đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ tươi, nâu, nâu đậm.

(731) DONG-JIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

23, Amjilgol-gil, Jewon-myeon, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(511) Nhóm 05: Nhân sâm (dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đỏ (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng (chất bổ sung dinh dưỡng); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nhân sâm (đã được chế biến và được sử dụng làm thức ăn, không dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đỏ (đã được chế biến và được sử dụng làm thức ăn, không dùng cho mục đích y tế); nhân sâm thái lát (đã được chế biến và được sử dụng làm thức ăn, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Nhân sâm đỏ tẩm đường (dùng làm bánh kẹo); kẹo nhân sâm đỏ.

Nhóm 32: Chiết xuất nhân sâm (dùng làm đồ uống); chiết xuất nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống).

(210) **4-2018-07757**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1; A25.1.10; 25.1.6; A5.11.2

(591) Đỏ đậm, đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ tươi, nâu, nâu đỏ, hồng nhạt.

(731) DONG-JIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

23, Amjilgol-gil, Jewon-myeon, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Nhân sâm (dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đỏ (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng (chất bổ sung dinh dưỡng); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nhân sâm (đã được chế biến và được sử dụng làm thức ăn, không dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đỏ (đã được chế biến và được sử dụng làm thức ăn, không dùng cho mục đích y tế); nhân sâm thái lát (đã được chế biến và được sử dụng làm thức ăn, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Nhân sâm đỏ tẩm đường (dùng làm bánh kẹo); kẹo nhân sâm đỏ.

Nhóm 32: Chiết xuất nhân sâm (dùng làm đồ uống); chiết xuất nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống).

(210) **4-2018-07761**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A25.7.21

(731) CÔNG TY TNHH MTV VY VY AN (VN)

Số 153 Bùi Hữu Nghĩa, tổ 5, ấp Hòa Khánh, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 30: Trà sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2018-07768**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 2.3.1

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRẠI  
TOMITA VIỆT NAM (VN)

Thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện Đông  
Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S  
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-07769**

(540)

**M & T**  
**tuixachminhtuong.vn**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
MINH TƯỜNG (VN)

113/14 Tân Chánh Hiệp 5, khu phố 10,  
phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành  
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, ví tiền, vali, túi du lịch, ba lô, cặp học sinh.

---

(210) **4-2018-07772**

(540)

**DENALI**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) THE NORTH FACE APPAREL CORP.  
(US)

3411 Silverside Road, Wilmington, DE  
19810, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao  
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP  
COM.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo khoác [trang phục], bộ áo liền quần, thường có áo khoác kéo khóa và quần  
mặt thoải mái [trang phục]; áo khoác nỉ lông cừu và áo nỉ lông cừu [trang phục]; áo (nỉ)  
có mũ [trang phục]; găng tay hở ngón [trang phục]; găng tay [trang phục]; đồ đội đầu, cụ  
thể là: mũ, mũ lưới trai, mũ trùm đầu và băng-đô đeo trên đầu; khăn quàng cổ [trang  
phục].

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07773**

(540)

**NUPTSE**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) THE NORTH FACE APPAREL CORP.  
(US)

3411 Silverside Road, Wilmington, DE  
19810, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao  
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo khoác [trang phục]; áo pacca; áo gi-lê; đồ đi chân (giày dép) [trang phục].

---

(210) **4-2018-07774**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 24.17.5

(731) GIANG THỊ THU TRANG (VN)

Tập thể 37, Đê La Thành, Phường Liên,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL  
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-07775**

(540)

**HIMALAYAN**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) THE NORTH FACE APPAREL CORP.  
(US)

3411 Silverside Road, Wilmington, DE  
19810, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao  
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 25: Bộ áo liền quần để trượt tuyết [trang phục].

---

(210) **4-2018-07776**

(540)

**VIETSTAR**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP  
VIETSTAR (VN)

Xóm 9, thôn Đục Khê, xã Hương Sơn,  
huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW  
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM  
JSC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất chống thấm nước cho xi măng (trừ sơn); hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây dựng nề (trừ sơn); chất kết dính cho bê tông; chất bảo

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

vệ bê tông (trừ sơn và dầu); chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường-chất dính dành cho gạch ốp tường; chế phẩm để bảo vệ ngói lợp, gạch lát (trừ sơn và dầu).

Nhóm 02: Chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm chống gỉ (để bảo quản); sơn phủ, lớp phủ; sơn; chất màu, chất nhuộm; véc ni.

Nhóm 17: Vật liệu trám đầu nối giãn nở, vật liệu lót đầu nối giãn nở; ống mềm (không bằng kim loại); vật liệu giữ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; hợp chất chống ẩm dùng trong tòa nhà; latec (cao su).

Nhóm 19: Asphan, nhựa đường; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; vữa dùng cho xây dựng.

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo; tấm thảm; tấm phủ sàn; giấy dán tường bằng vải; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường.

Nhóm 35: Mua bán: hóa chất công nghiệp, hóa chất chống thấm nước cho xi măng, hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây dựng nề (trừ sơn), chất kết dính cho bê tông, chất bảo vệ bê tông (trừ sơn và dầu), chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, chất dính dùng cho giấy dán tường, chất dính dành cho gạch ốp tường, chế phẩm để bảo vệ ngói lợp, gạch lát (trừ sơn và dầu), chế phẩm chống ăn mòn, chế phẩm chống gỉ (để bảo quản), sơn phủ, lớp phủ, sơn, chất màu, chất nhuộm, véc ni, vật liệu trám đầu nối giãn nở, vật liệu lót đầu nối giãn nở, ống mềm (không bằng kim loại), vật liệu giữ nhiệt, vật liệu cách điện, cách nhiệt, hợp chất chống ẩm dùng trong tòa nhà, latec (cao su), asphan, nhựa đường, sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp phủ (vật liệu xây dựng), vữa lỏng để trát kẽ hở tường, vữa dùng cho xây dựng, thảm cỏ nhân tạo, tấm thảm, tấm phủ sàn, giấy dán tường bằng vải, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, giấy dán tường.

Nhóm 37: Dịch vụ cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng; dịch vụ chống ẩm (xây dựng); sơn nội thất và ngoại thất; dán giấy phủ tường; chống gỉ.

---

(210) **4-2018-07777**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 26.1.10;  
A26.1.18



(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP  
VIETSTAR (VN)

Xóm 9, thôn Đục Khê, xã Hương Sơn,  
huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW  
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM  
JSC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất chống thấm nước cho xi măng (trừ sơn); hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây dựng nề (trừ sơn); chất kết dính cho bê tông; chất bảo vệ bê tông (trừ sơn và dầu); chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường-chất dính dành cho gạch ốp tường; chế phẩm để bảo vệ ngói lợp, gạch lát (trừ sơn và dầu).

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 02: Chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm chống gỉ (để bảo quản); sơn phủ, lớp phủ; sơn; chất màu, chất nhuộm; véc ni.

Nhóm 17: Vật liệu trám đầu nối giãn nở, vật liệu lót đầu nối giãn nở; ống mềm (không bằng kim loại); vật liệu giữ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; hợp chất chống ẩm dùng trong tòa nhà; latec (cao su).

Nhóm 19: Asphan, nhựa đường; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; vữa dùng cho xây dựng.

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo; tấm thảm; tấm phủ sàn; giấy dán tường bằng vải; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường.

Nhóm 35: Mua bán: hóa chất công nghiệp, hóa chất chống thấm nước cho xi măng, hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây dựng nề (trừ sơn), chất kết dính cho bê tông, chất bảo vệ bê tông (trừ sơn và dầu), chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, chất dính dùng cho giấy dán tường, chất dính dành cho gạch ốp tường, chế phẩm để bảo vệ ngói lợp, gạch lát (trừ sơn và dầu), chế phẩm chống ăn mòn, chế phẩm chống gỉ (để bảo quản), sơn phủ, lớp phủ, sơn, chất màu, chất nhuộm, véc ni, vật liệu trám đầu nối giãn nở, vật liệu lót đầu nối giãn nở, ống mềm (không bằng kim loại), vật liệu giữ nhiệt, vật liệu cách điện, cách nhiệt, hợp chất chống ẩm dùng trong tòa nhà, latec (cao su), asphan, nhựa đường, sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp phủ (vật liệu xây dựng), vữa lỏng để trát kẽ hở tường, vữa dùng cho xây dựng, thảm cỏ nhân tạo, tấm thảm, tấm phủ sàn, giấy dán tường bằng vải, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, giấy dán tường.

Nhóm 37: Dịch vụ cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng; dịch vụ chống ẩm (xây dựng); sơn nội thất và ngoại thất; dán giấy phủ tường; chống gỉ.

---

(210) **4-2018-07778**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VIETSTAR (VN)

Xóm 9, thôn Đục Khê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất chống thấm nước cho xi măng (trừ sơn); hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây dựng nề (trừ sơn); chất kết dính cho bê tông; chất bảo vệ bê tông (trừ sơn và dầu); chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường-chất dính dành cho gạch ốp tường; chế phẩm để bảo vệ ngói lợp, gạch lát (trừ sơn và dầu).

Nhóm 02: Chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm chống gỉ (để bảo quản); sơn phủ, lớp phủ; sơn; chất màu, chất nhuộm; véc ni.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 17: Vật liệu trám đầu nối giãn nở, vật liệu lót đầu nối giãn nở; ống mềm (không bằng kim loại); vật liệu giữ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; hợp chất chống ẩm dùng trong tòa nhà; latec (cao su).

Nhóm 19: Asphan, nhựa đường; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; vữa dùng cho xây dựng.

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo; tấm thảm; tấm phủ sàn; giấy dán tường bằng vải; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường.

Nhóm 35: Mua bán: hóa chất công nghiệp, hóa chất chống thấm nước cho xi măng, hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây dựng nề (trừ sơn), chất kết dính cho bê tông, chất bảo vệ bê tông (trừ sơn và dầu), chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, chất dính dùng cho giấy dán tường, chất dính dành cho gạch ốp tường, chế phẩm để bảo vệ ngói lợp, gạch lát (trừ sơn và dầu), chế phẩm chống ăn mòn, chế phẩm chống gỉ (để bảo quản), sơn phủ, lớp phủ, sơn, chất màu, chất nhuộm, véc ni, vật liệu trám đầu nối giãn nở, vật liệu lót đầu nối giãn nở, ống mềm (không bằng kim loại), vật liệu giữ nhiệt, vật liệu cách điện, cách nhiệt, hợp chất chống ẩm dùng trong tòa nhà, latec (cao su), asphan, nhựa đường, sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp phủ (vật liệu xây dựng), vữa lỏng để trát kẽ hở tường, vữa dùng cho xây dựng, thảm cỏ nhân tạo, tấm thảm, tấm phủ sàn, giấy dán tường bằng vải, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, giấy dán tường.

Nhóm 37: Dịch vụ cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng; dịch vụ chống ẩm (xây dựng); sơn nội thất và ngoại thất; dán giấy phủ tường; chống gỉ.

---

(210) **4-2018-07779**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VẬT

**DK**

TUÝ TẾ DONGKUK (VN)

Số 5, ngõ 1, ngách 1/4 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân.

Nhóm 10: Bao cao su tránh thai.

---

(210) **4-2018-07780**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)

**BASE CAMP**

3411 Silverside Road, Wilmington, DE 19810, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 18: Túi vải buộc dây để đựng vật dụng cá nhân, ví tiền và ví đựng đồ trang điểm [ví rỗng].

Nhóm 25: Đồ đi chân, cụ thể là: giày dép, xăng đan, dép xỏ ngón và dép lê.

---

(210) **4-2018-07781**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**TUCKER**

(731) TUCKER FASTENERS LTD (GB)  
3 Europa Court, Sheffield Business Park,  
Sheffield, England and Wales, S9 1XE,  
United Kingdom

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Đinh tán hàn bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại và giá đỡ bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; kẹp và cái kẹp chặt bằng kim loại dùng trong sản xuất ô tô.

Nhóm 07: Thiết bị hàn, điện; thiết bị hàn đinh tán dùng điện; thiết bị hàn hồ quang; máy tán đinh tự động.

---

(210) **4-2018-07782**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**BRIO**

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-  
ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Ô tô; ô tô tải; xe ô tô bán tải chở hành lý hoặc người; xe đạp; xe máy; xe buýt; xe ô tô đa dụng; thân xe cộ; mũ xe cộ; bộ cang bánh xe cho xe cộ; khung gâm xe cộ; cửa kính cho xe cộ; cửa cho xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; phanh cho xe cộ; thanh chắn va đập cho xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; còi điện cho xe cộ; bình chứa xăng dùng cho xe cộ; lò xo và cái móc treo dùng cho xe cộ; giá để lốp xe dùng cho xe cộ; giá để hành lý dùng cho xe cộ; giá để ốc qui dùng cho xe cộ; trục cầu dùng cho xe cộ; trục của xe cộ; vỏ bọc bánh răng tay lái dùng cho xe cộ; bánh xe cộ; vỏ bọc bánh xe cộ; đai truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; xích truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; trục truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ trục cho xe cộ; nắp chụp ổ trục cho xe cộ; vành của xe cộ; gương chiếu hậu của xe cộ; cần gạt nước của kính chắn gió xe cộ; bản gạt nước xe cộ; động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ nổ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bánh lái dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; chân chống dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; xích dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

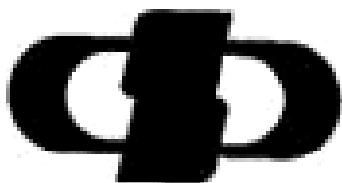
---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07783**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.7.25; 26.4.7; A25.3.3; 26.4.9

(731) CENTRAL MOTOR WHEEL CO., LTD. (JP)

1-7, Maruta, Ozaki-cho, Anjo-shi, Aichi, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Ô tô và bộ phận và phụ tùng của chúng; bánh xe ô tô.

---

(210) **4-2018-07784**

(540)

**HOA BINH FLOORING**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANAWOOD (VN)

Tầng 2, số 372 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Gỗ bán thành phẩm, ván gỗ ghép, ván sàn gỗ công nghiệp, gỗ dán.

---

(210) **4-2018-07785**

(540)

**VIET NAM FLOORING**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANAWOOD (VN)

Tầng 2, số 372 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Gỗ bán thành phẩm, ván gỗ ghép, ván sàn gỗ công nghiệp, gỗ dán.

---

(210) **4-2018-07787**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1; 26.4.4

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ THUYỀN THÔNG DA (VN)

23-25 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, vải, quần áo, giày dép, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, va li, cặp, túi, ví, đồng hồ và đồ trang sức.


## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 41: Dạy nghề; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; đào tạo về sự sống, kỹ năng mềm.

(210)	<b>4-2018-07788</b>	(220)	16.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	LÊ ĐỨC LƯƠNG (VN) Số 889 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
	<b>QUEEN MARINE</b>	(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)


(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ; dịch vụ vận chuyển khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu (bar).

(210)	<b>4-2018-07789</b>	(220)	16.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	26.1.1; 1.15.23; 26.15.15
		(591)	Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
	<b>SUDEST-ĐÔNGNAM PRODUCTION</b>	(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHIM ĐÔNG NAM (VN) 5D Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; sản xuất nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

(210)	<b>4-2018-07792</b>	(220)	16.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	26.1.1; 26.15.1
		(591)	Xanh lá cây, trắng, xám, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TV HUB (VN) Tầng 9, tòa nhà 51 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
	<b>TV HUB<sup>®</sup> ENTERTAINMENT &amp; MEDIA GROUP</b>	(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất và phát hành phim quảng cáo.



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 41: Hoạt động hậu kỳ (biên tập phim, dựng phim, chỉnh màu, kỹ xảo và tạo hiệu ứng hình ảnh (không phải phim quảng cáo), hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc); hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí; hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim nhựa, phim hoạt hình, và các chương trình truyền hình; hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video, phim nhựa, phim hoạt hình, và các chương trình truyền hình.

(210) **4-2018-07793**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; A2.3.18

(591) Đen, trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT  
THƯỜNG MẠI TOÀN CẦU (VN)  
164 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa.

(210) **4-2018-07794**

(540)

**MASSEL**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THƯỜNG MẠI MINH THỞ (VN)  
Thôn 7, xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Hạt nêm (gia vị).

(210) **4-2018-07795**

(540)

**SẮC NẮNG**

(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 9.1.10; 26.3.4; 26.3.23

(591) Đỏ, vàng cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG  
SẮC NẮNG (VN)  
284/7/7 Lý Thường Kiệt, phường 14,  
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, dép, mũ (nón); đồ đi ở chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-07798**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH M.O.I COSMETICS  
(VN)  
27B Nguyễn Thông, phường 07, quận 3,  
thành phố Hồ Chí Minh

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 03: Sơn môi; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-07799**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.11.8; A26.11.9

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐỊA ỐC HUNG THỊNH (VN)  
110-112 Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(210) **4-2018-07800**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh ngọc, xanh lơ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐỊA ỐC HUNG THỊNH (VN)  
110-112 Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(210) **4-2018-07801**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐỊA ỐC HUNG THỊNH (VN)  
110-112 Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07802**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; A7.1.12; 7.1.24; 26.5.1

(591) Nâu, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH  
DOANH ĐỊA ỐC HUNG THỊNH  
(VN)

110-112 Trần Quốc Toản, phường 7,  
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(210) **4-2018-07803**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá  
cây, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH  
DOANH ĐỊA ỐC HUNG THỊNH  
(VN)

110-112 Trần Quốc Toản, phường 7,  
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(210) **4-2018-07804**

(540)



(220) 16.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; A26.11.9

(591) Vàng, nâu vàng, ghi xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH  
DOANH ĐỊA ỐC HUNG THỊNH  
(VN)

110-112 Trần Quốc Toản, phường 7,  
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-07805** (220) 16.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (591) Xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐỊA ỐC HUNG THỊNH (VN)  
110-112 Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

**ZEST LAND**

- (210) **4-2018-07806** (220) 16.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.3.4; A26.3.5; 26.4.1; A25.7.5  
(591) Da cam, xanh lá cây, ghi xám, trắng.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐỊA ỐC HUNG THỊNH (VN)  
110-112 Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

**PROPERTY**

Nhóm 37: Thi công xây dựng.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

- (210) **4-2018-07807** (220) 16.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) A24.15.7; 24.15.21; 26.3.23  
(591) Đỏ, đen, trắng.  
(731) LÊ HẢI CHÂU (VN)  
359/1/35 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; đầu tư bất động sản; thuê mua tài chính; dịch vụ tài chính.

**kotrade**

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn); tổ chức cuộc thi sắc đẹp; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; đánh bạc; cho thuê thiết bị trò chơi.

(210) **4-2018-07808** (220) 19.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
BÁCH VIỆT (VN)  
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,  
phường Định Công, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

# ProbioStar

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-07809** (220) 19.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
BÁCH VIỆT (VN)  
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,  
phường Định Công, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

# BioSpec

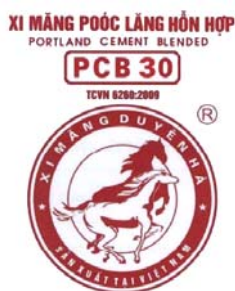
(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-07810** (220) 19.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM  
BÁCH VIỆT (VN)  
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,  
phường Định Công, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

# BioGastro

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-07811** (220) 19.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 3.3.1; A3.3.17; A1.1.10; 26.1.1  
(591) Đỏ, trắng.  
(731) CÔNG TY TNHH DUYÊN HÀ (VN)  
Số nhà 04, ngõ 41, phố Tương Mai,  
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND  
(MASTERBRAND)



(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng.

Nhóm 35: Mua bán: xi măng, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2018-07812**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
THƯƠNG MẠI TAM LONG (VN)  
Số nhà 1039 đường Giải Phóng, phường  
Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố  
Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND  
(MASTERBRAND)

**HardyPlast**

(511) Nhóm 19: Gỗ nhựa lát sàn; gỗ nhựa tấm nguyên liệu; vách ngăn tường bằng gỗ nhựa; phào chân tường bằng gỗ nhựa.

---

(210) **4-2018-07813**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
THƯƠNG MẠI TAM LONG (VN)  
Số nhà 1039 đường Giải Phóng, phường  
Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố  
Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND  
(MASTERBRAND)

**HardyPrime**

(511) Nhóm 19: Gỗ nhựa lát sàn; gỗ nhựa tấm nguyên liệu; vách ngăn tường bằng gỗ nhựa; phào chân tường bằng gỗ nhựa.

---

(210) **4-2018-07814**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1

(591) Xám, xanh lá, da, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN HỮU  
(VN)

Xóm 10, xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc,  
tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh cho người; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ bắt mạch thăm bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tư vấn về chăm sóc sức khỏe.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07815**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; 25.1.9; A25.1.10

(591) Đen, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) LÊ THANH GIANG (VN)

Số 01, ngõ 95 Chương Dương, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thắp các loại: hương que, hương vòng, hương nụ.

---

(210) **4-2018-07816**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.1.10; A5.1.5; A5.1.16; 26.4.2; 25.1.9; A25.1.10

(591) Đen, vàng nhạt, vàng gold, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) LÊ THANH GIANG (VN)

Số 01, ngõ 95 Chương Dương, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thắp các loại: hương que, hương vòng, hương nụ.

---

(210) **4-2018-07817**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.2; A1.1.8; 26.1.1; 21.1.17

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỊA CẦU VIỆT (VN)

k36/22 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2018-07818**

(540)

**HÔNG LÊ FARM**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) TẠ HỒNG LÊ (VN)

Số 436/29 Cách Mạng Tháng 8, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi; hoa tươi; hoa tươi cắt cành; hoa trồng trong chậu; cây giống hoa; các loại lá tươi để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán: rau; hoa tươi cắt cành, hoa chậu, cây giống hoa; mua bán các loại phụ liệu trang trí và bảo quản hoa.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07819**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**BALLARINI**

(731) BALLARINI PAOLO & FIGLI S.P.A  
(IT)

Via Risorgimento 3, 46017 Rivarolo  
Mantovano (MN), Italy

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và  
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; thìa đục lỗ [dụng cụ nấu ăn]; gậy không dùng điện, que đập que đánh không dùng điện, chày không dùng điện; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; khuôn bánh ngọt; vạc để nấu; đồ gôm cho mục đích gia dụng; đũa; van đóng kín cửa nắp nồi, van đóng kín cửa vung nồi; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; khuôn dùng cho nhà bếp; nồi nấu không dùng điện; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ ép tỏi [đồ dùng nhà bếp]; gang tay dùng cho mục đích gia dụng, ấm đun nước, không dùng điện; nắp bình, nắp ấm; nồi áp suất, không dùng điện; xoong hầm thịt; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; chảo để rán; dụng cụ nấu nướng, không dùng điện.

---

(210) **4-2018-07820**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.2.7; 26.4.2

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SENSIKO VIỆT  
NAM (VN)

Lô 24B2.2 Phan Thành Tài, phường Bình  
Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà  
Nẵng

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-07822**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.1.1; A26.11.12; A5.3.13

(731) LÊ VĂN THẮNG (VN)

Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú  
Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-07823**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) EYEMEE THE BEAUTY CO., LTD.  
(KR)

**JOBABA**

11-6, Neunganmal 1-gil, Seocho-gu,  
Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; cho thuê nhân sự, tuyển dụng lao động, sắp xếp nhân sự, dịch vụ tiếp xúc trao đổi nhân sự và nghề nghiệp để tìm kiếm những nhân viên giỏi; cung cấp thông tin về việc làm; dịch vụ tìm và thu dụng những nhân viên giỏi; cung cấp thông tin tuyển dụng qua mạng máy tính toàn cầu.

(210) **4-2018-07824**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.6; A3.7.24; 3.7.17; 24.9.1



(731) NGUYỄN ĐOÀN ĐIỆP (VN)

P1705, tòa 21T1, chung cư Hapulico, số  
83 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh  
Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành  
phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, giải khát.

(210) **4-2018-07825**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.3.4



(731) NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)

702/1 Điện Biên Phủ, phường 10, quận  
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-07826**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) A11.1.6; 26.1.1; 25.1.5; 25.1.25



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
VÀ DU LỊCH SƯ TỬ CHÂU (VN)

Tầng 2, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng,  
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn  
Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh khách sạn, quản lý kinh doanh khách sạn.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; vận tải bằng du thuyền; sắp xếp các chuyến đi trên biển; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2018-07827**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 2.9.10

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHA KHOA PHÚC NGUYỄN (VN)  
Số 246 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

---

(210) **4-2018-07828**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.1; 26.4.4; A11.3.3

(591) Nâu, cam, cam nhạt, đen, xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH DR. Q COFFEE & TEA (VN)  
Số 240 Lê Thánh Tông, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-07829**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 1.15.15; A5.5.20; 2.9.1

(731) CÔNG TY TNHH MERRY KINGDOM (VN)  
Số 3 Phan Văn Đạt, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo thực hành.

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-07831**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 7.1.24; 26.7.25; A26.1.18; 26.1.2

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TỈNH ĐÀO (VN)

Tầng 3 V3A - Tòa nhà hỗn hợp CT4  
VIMECO đường Nguyễn Chánh, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố  
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; mua bán: xăng dầu, khí hoá lỏng, nông sản như: rau củ quả tươi và đã chế biến, ngũ cốc và chế phẩm ngũ cốc, thịt cá trứng sữa, gia súc, gia cầm.

Nhóm 36: Mua bán, môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng và giám sát xây dựng các công trình điện, thủy lợi, dân dụng, giao thông; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; khai thác mỏ; lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; tư vấn về khoa học môi trường; khảo sát địa hình, địa chất; thiết kế kiến trúc; thiết kế công trình và nội ngoại thất.

Nhóm 44: Trồng trọt: rừng, cây công nghiệp, cây nông nghiệp; chăn nuôi gia súc, gia cầm; tư vấn nông nghiệp; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(210) **4-2018-07832**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 26.1.1; 25.1.6

(591) Vàng, xanh dương, trắng, đen.

(731) NGUYỄN HỮU HỘI (VN)

17/9 đường Liên Khu 2-10, khu phố 10,  
phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình  
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-07833**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.5.15; 26.1.1; 8.7.5

(591) Hồng, tím, đỏ, đen, trắng, vàng, cam,  
nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN  
VIỆT ÚC (VN)

120/11 Lê Văn Quới, khu phố 16,  
phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình  
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 30: Bánh tráng (bánh đa nem).

---

(210) **4-2018-07834**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

**DIESEL**

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-07835**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

**FORTUNER**

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-07836**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A18.5.3

(591) Cam, xanh da trời.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SÔNG SÁNG (VN)

567A Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 39: Du lịch, du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng; tổ chức du lịch theo nhóm; vận tải hành khách, đặt chỗ cho các chuyến đi, đại lý vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, phòng trọ (dịch vụ chỗ ở tạm thời); dịch vụ thu xếp nơi ăn chốn ở tạm thời; cho thuê phòng họp, hội nghị; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) bao gồm trên mặt đất và trên máy bay; tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn cho các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2018-07837**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.5.1; 1.17.11

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC  
TẾ RUNLONG-HẬU GIANG (VIỆT  
NAM) (VN)

Khu công nghiệp Sông Hậu- Giai đoạn 1,  
huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 01: Chất nhũ tương (dùng trong thực phẩm).

Nhóm 29: Bơ thực vật; bơ; chất béo từ dừa; dầu dừa; mỡ, chất béo ăn được; dầu có thể ăn  
được; dầu ôliu cho thực phẩm; dầu hạt cọ cho thực phẩm; dầu cọ cho thực phẩm; sữa; sản  
phẩm sữa.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; bột cho động vật; bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn  
vỗ béo cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn đóng bánh cho gia súc.

---

(210) **4-2018-07839**

(540)

**THẠCH 5 MÀU**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN DANH PHONG (VN)

Đội 6, xóm Quê, xã Dương Liễu, huyện  
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch rau câu (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2018-07840**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.10; 26.1.2; 3.7.16

(591) Cam, vàng cam, đen

(731) NGUYỄN NGỌC CHÂU (VN)

Tổ 4, phường Việt Hưng, quận Long  
Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến;  
yến chung đường phèn).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) 4-2018-07842

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**The Ivy Haus**

(731) NGUYỄN THÙY DƯƠNG (VN)

23A Hội Vũ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đặt chỗ cho việc vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi].

---

(210) 4-2018-07843

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ĐÌNH LAN**

(731) NGUYỄN VĂN VŨNG (VN)

Đội 2, Tổng Xá, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; hương thơm để thắp.

---

(210) 4-2018-07844

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**KIDO**

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)

Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; xút tẩy trắng.

---

(210) 4-2018-07845

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) JUNG YONGJOON (KR)

74, Hyeonggokseo, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07846**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(591) Xanh lá cây, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU  
PHƯỜNG ĐÔNG (VN)

Số 1 gác 69B/33 Hoàng Văn Thái,  
phường Khương Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-07847**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) 26.1.1; A5.3.13; 26.1.12

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá  
cây nhạt, vàng, trắng

(731) TRUNG TÂM BẢO TỒN THIÊN  
NHIÊN VIỆT (VN)

B7 Nơ 9 Khu đô thị mới Định Công,  
phường Định Công, quận Hoàng Mai,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch.

---

(210) **4-2018-07848**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(531) 26.1.1; 26.1.5

(731) CÔNG TY TNHH CAMINO (VN)

619 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận  
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mắt kính, kính áp tròng, kính giãn tròng, quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2018-07849**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(731) CÔNG TY TNHH CAMINO (VN)

619 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận  
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mắt kính, kính áp tròng, kính giãn tròng, quần áo, giày dép, mũ nón.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-07850**

(540)

**komit**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH KOMIT (VN)

Lầu 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; sản xuất phim quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

(210) **4-2018-07851**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.11; 1.15.14; 1.15.5; 1.15.15

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN HUNG GIA (VN) (VN)

779 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng, dầu bôi trơn, vỏ bình xịt bằng kim loại, chế phẩm chống ăn mòn ăn mòn.

(210) **4-2018-07852**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 3.3.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI RƯỢU ĐÌNH LĂNG HÒA BÌNH (VN) (VN)

Số 36, ấp Qui Lân 6, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2018-07853**

(540)

**VIAGRAS**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CAO JIN JIN (CN)

Jiangsu Sheng, Qi dong shi, Lu si gang zhen, Yuan Jia zao cun, 1 Zu, 19 hao, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 07: Máy hàn; máy khoan; máy phun sơn; súng xiết bulong; máy rửa xe.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học kỹ thuật; thiết bị đo đạc trắc địa, cụ thể là: máy thủy bình, máy thủy bình chuẩn, máy toàn đạc điện tử, máy kinh vĩ, máy đo khoảng cách, máy cân bằng laser.

---

(210) **4-2018-07854**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# THU NGÂN

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGÂN (VN)

Thôn Quế Trạo B, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc đông y dùng cho người.

---

(210) **4-2018-07855**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 26.4.7; 26.4.4; A26.11.8

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẬU VŨ (VN)

Số 9 Lê Chân, phường Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm về y, dược như: dụng cụ thiết bị y tế, thực phẩm chức năng (dược phẩm), thực phẩm dinh dưỡng (dược phẩm), hóa chất [dùng trong ngành y], mỹ phẩm, các chế phẩm vệ sinh.

---

(210) **4-2018-07856**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 3.4.11; A3.4.24; 7.1.24; 25.3.1

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG NICOLE (VN)

188 tiểu khu Trần Phú, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) 4-2018-07857

(220) 19.03.2018

(540)

**KBV**

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TAM GIÁC MẠNG (VN)  
Số 9, đường số 9, phường 11, quận 6,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp gồm: đùi đĩa xe đạp; phanh (thắng) xe đạp; trục (moay-ơ) xe đạp; má phanh xe đạp; líp xe đạp; cốt giữa xe đạp; thắng đĩa xe đạp.

---

(210) 4-2018-07858

(220) 19.03.2018

(540)

**ZK**

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TAM GIÁC MẠNG (VN)  
Số 9, đường số 9, phường 11, quận 6,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp gồm: đùi đĩa xe đạp; phanh (thắng) xe đạp; trục (moay-ơ) xe đạp; má phanh xe đạp; líp xe đạp; cốt giữa xe đạp; thắng đĩa xe đạp.

---

(210) 4-2018-07859

(220) 19.03.2018

(540)

**FORELAND**

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TAM GIÁC MẠNG (VN)  
Số 9, đường số 9, phường 11, quận 6,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện.

---

(210) 4-2018-07860

(220) 19.03.2018

(540)

**MASCOT**

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TAM GIÁC MẠNG (VN)  
Số 9, đường số 9, phường 11, quận 6,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện.

---

(210) 4-2018-07861

(220) 19.03.2018

(540)

**AUMAX**

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TAM GIÁC MẠNG (VN)  
Số 9, đường số 9, phường 11, quận 6,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện.

---

(210) **4-2018-07862**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731)

**FUSHIMA**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TAM GIÁC MẠNG (VN)  
Số 9, đường số 9, phường 11, quận 6,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện.

---

(210) **4-2018-07863**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731)

**KMS Lite**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TAM GIÁC MẠNG (VN)  
Số 9, đường số 9, phường 11, quận 6,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện.

---

(210) **4-2018-07864**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731)

**X Bicycle**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TAM GIÁC MẠNG (VN)  
Số 9, đường số 9, phường 11, quận 6,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện.

---

(210) **4-2018-07867**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731)

**FactoryBook**

TECHWIDE CO., LTD. (KR)  
(ACE HIGH-END Tower 6cha, Gasan-  
dong) 2F 212-3, 234, Beotkkot-ro,  
Geumcheon-gu, Seoul, Republic of  
Korea

(740)

Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở  
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Bảo vệ an ninh cho các tòa nhà và cơ sở hạ tầng; dịch vụ an ninh cho các tòa nhà; cho thuê chuông báo động; dịch vụ bảo vệ; giám sát tình trạng hoạt động của nhà máy; bảo vệ nhà máy sản xuất; giám sát quy trình tự động hóa nhà máy; giám sát tình trạng hoạt động của động cơ; dịch vụ an ninh không người; giám sát hệ thống an ninh; giám sát báo động an ninh; cung cấp thông tin an ninh; kiểm tra các nhà máy vì mục đích an toàn; dịch vụ bảo vệ ban đêm; giám sát chương trình hệ điều hành.

---

(210) **4-2018-07868**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) TECHWIDE CO., LTD. (KR)

(ACE HIGH-END Tower 6cha, Gasan-dong) 2F 212-3, 234, Beotkkot-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

**FactorySTAR**

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm giám sát tình trạng hoạt động của nhà máy; phần mềm quản lý tự động hóa nhà máy; phần mềm tự động hóa nhà máy; phần mềm giám sát hoạt động của động cơ; chương trình máy tính quan sát không người; chương trình máy tính an ninh không người; phần mềm giám sát hệ thống an ninh; phần mềm bảo mật; phần mềm máy tính để kiểm soát sản xuất; phần mềm thu thập dữ liệu cảm biến; chương trình hệ điều hành; phần mềm quan sát từ xa; phần mềm giám sát từ xa; phần mềm khởi động từ xa; phần mềm điều khiển từ xa; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm giám sát hệ thống điện; phần mềm quản lý an ninh máy tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính báo cháy.

---

(210) **4-2018-07869**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A5.3.13; 26.1.2; A5.3.15

(591) Xanh lá.



(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG OPPLÉ VIỆT (VN)

309/4 quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại; kết sắt an toàn; trần nhà bằng kim loại; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác.

---

(210) **4-2018-07871**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH VIETART FOOD & BEVERAGE (VN)

**Cup'N Cake**

Số 343 Trần Nguyễn Đán, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

- (210) **4-2018-07872** (220) 19.03.2018  
(540) (441) 25.05.2018  
(731) CÔNG TY DUỘC PHẨM VÀ THƯỜNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG - (TNHH) (VN)  
**RELAKGOLD** TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
- 

- (210) **4-2018-07873** (220) 19.03.2018  
(540) (441) 25.05.2018  
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỘC PHẨM Á ÂU (VN)  
**Vương Tiêu Thống** Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
- 

- (210) **4-2018-07874** (220) 19.03.2018  
(540) (441) 25.05.2018  
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỘC PHẨM Á ÂU (VN)  
**Tam Thống Vương** Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

(210) **4-2018-07875**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
PHÚ NÔNG (VN)

**SEMEURU**

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường  
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố  
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2018-07876**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
PHÚ NÔNG (VN)

**SEMEURU**

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường  
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố  
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống: nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-07877**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)

**PLTKID**

D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ  
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố  
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07878**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

DUỢC PHẨM ANH THY (VN)

D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**PLTKAN**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07879**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THỨC ĂN CHĂN NUÔI TAM THIÊN

(VN)

Thôn Tiên Trung, xã Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

**STARLIGHT**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2018-07880**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) PHẠM THỊ HỒNG NHUNG (VN)

Khối 10, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**TEDPAMOL**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07881**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỐC PHẨM ĐÔNG ĐỒ (VN)

Tầng 1 và tầng 4, tòa nhà Home City tại số 177, tổ 51 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-07883**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.11; A3.13.6; A3.13.24

(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)

Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2018-07884**

(540)

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) YANTAI JISI FURNITURE GROUP  
CO., LIMITED (CN)

#426 Teachers' College Road, Muping District, Yantai, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; ghế trường kỷ; giường; đồ đạc văn phòng; gối.

---



(210) **4-2018-07885**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) BIZ INONE INC. (KR)

## AMPULOGY

5F 13, Banpo-daero 23-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng cho hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2018-07886**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)

## FOVOCATH

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; bộ lọc tia cực tím cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, vật tư y tế; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán cây giống dược liệu, dược liệu tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2018-07887**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)

## VCATH

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; bộ lọc tia cực tím cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, vật tư y tế; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán cây giống dược liệu, dược liệu tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-07888**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY

**XVCATH**

TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM  
HEALTHCARE (VN)

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu Công nghệ  
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; bộ lọc tia cực tím cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, vật tư y tế; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán cây giống dược liệu, dược liệu tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2018-07889**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY

**USMCATH**

TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM  
HEALTHCARE (VN)

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu Công nghệ  
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; bộ lọc tia cực tím cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, vật tư y tế; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán cây giống dược liệu, dược liệu tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2018-07890**

(220) 19.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY

**VINACATH**

TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM  
HEALTHCARE (VN)

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ  
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; bộ lọc tia cực tím cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, vật tư y tế; mua bán điện cụ dân y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán cây giống dược liệu, dược liệu tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2018-07901**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHƯƠNG  
TRANG (VN)

# TOPCHARM

120 đường số 2, cư xá Đài Ra Đa Phú  
Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ  
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; kem dưỡng da; thuốc nhuộm tóc; kem xả tóc.

---

(210) **4-2018-07902**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHƯƠNG  
TRANG (VN)

# VICCHAMIS

120 đường số 2, cư xá Đài Ra Đa Phú  
Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ  
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; kem dưỡng da; thuốc nhuộm tóc; kem xả tóc.

---

(210) **4-2018-07903**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHƯƠNG  
TRANG (VN)

# PHƯƠNG TRANG

120 đường số 2, cư xá Đài Ra Đa Phú  
Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ  
Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07904**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; 2.3.12; 2.3.30; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đen.

(731) DƯƠNG QUỐC KÍNH (VN)

48/5 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao,  
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Quán giải khát (cửa hàng ăn uống); quán nước sâm; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-07905**

(540)

# Hefatis

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
SAFATIS (VN)

Lô 60 - TT 2, khu đô thị thành phố Giao  
Luu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ  
Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO  
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược dùng để điều trị gâu ở đầu; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-07906**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH BÀNH AN NHIÊN  
(VN)

432A Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò  
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07920**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1

(731) WORLD TRIATHLON CORPORATION (US)  
3407 W. Dr. Martin Luther King Jr. Blvd., Suite 100, Tampa, FL 33607, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 32: Đồ uống thể thao, cụ thể là đồ uống đẳng trương, ưu trương và nhược trương có hương vị, không chứa cacbonat, cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; nước dừa.

---

(210) **4-2018-07921**

(540)

**ESRISONE**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) YOUNG IL PHARMACEUTICAL CO., LTD - KOREA (KR)  
920 - 27, Bangbae - Dong, Secho-ku, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07922**

(540)

**IGATAN**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) YOUNG IL PHARMACEUTICAL CO., LTD - KOREA (KR)  
920 - 27, Bangbae - Dong, Secho-ku, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07923**

(540)

**MELITIS**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) YOUNG IL PHARMACEUTICAL CO., LTD - KOREA (KR)  
920 - 27, Bangbae - Dong, Secho-ku, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07924**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A24.15.7; 24.15.21

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP  
KHẨU COOLERPLUS (VN)

Số 4C Đoàn Kết, phường Quang Trung,  
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH  
LINK&PARTNERS  
(LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh: loa thùng; loa usb; loa treo tường; loa âm tường; tăng âm; tai nghe.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu các thiết bị âm thanh.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị âm thanh.

---

(210) **4-2018-07925**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; 26.4.1

(591) Xanh nước biển nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ KHANH NGUYỄN (VN)

Lô số 10 B2.1 đường Lê Lợi, phường Hải  
Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà  
Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI  
CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa, dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn và đồ uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ nhà nghỉ trọ.

---

(210) **4-2018-07927**

(540)

**THE DALTON SCHOOL**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) DALTON SCHOOLS, INC (US)  
108 East 89th Street, New York, New  
York 10128-1599, United States

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự  
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp giảng dạy lớp học từ mẫu giáo đến lớp 12.

---

(210) **4-2018-07928**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**SEVERNUS**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG  
ƯỜNG MEDIPLANTEX (VN)

Số 358 đường Giải Phóng, phường  
Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành  
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự  
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá dược;  
dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07940**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**KASSI**

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI  
(VN)

28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận  
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á  
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY  
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng  
điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kim bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hấp tóc dùng điện.

---

(210) **4-2018-07943**

(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**DENSOLIGHT**

(731) NGUYỄN XUÂN HÀ (VN)

Số 6 ngõ 92 Trần Cao Vân, phường Phố  
Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 11: Đèn xenon dành cho ô tô; đèn xenon dành cho xe máy; đèn halogen dành cho  
ô tô; đèn halogen dành cho xe máy.


Nhóm 12: Linh kiện ô tô; linh kiện xe máy.


Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ô tô; mua bán phụ tùng xe máy; mua bán ti vi; mua bán máy  
tính; mua bán đầu đĩa.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-07944** (220) 19.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(300) 2017-137892 19.10.2017 JP  
(540)
- 
- (531) 26.7.25; A25.7.8  
(731) SHIPS LTD. (JP)  
1-20-15 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, JAPAN  
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 25: Quần áo; dây chun quần (cạp quần); thắt lưng (trang phục); nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; đồ đi chân; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; quần áo thể thao; đồ đi chân chuyên dùng cho thể thao.
- 

- (210) **4-2018-07945** (220) 19.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(300) 2017-137890 19.10.2017 JP  
(540)
- 
- SHIPS JET BLUE** (531) 26.7.25; A25.7.8  
(731) SHIPS LTD. (JP)  
1-20-15 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, JAPAN  
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 25: Quần áo; dây chun quần (cạp quần); thắt lưng (trang phục); nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; đồ đi chân; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; quần áo thể thao; đồ đi chân chuyên dùng cho thể thao.
- 

- (210) **4-2018-07946** (220) 19.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM  
THIÊN HƯƠNG (VN)  
Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2,  
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành  
phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- THÁI CHÂU**
- (511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền; bột canh (bột nêm); bánh snack ăn liền.
- 

- (210) **4-2018-07947** (220) 19.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM  
THIÊN HƯƠNG (VN)  
Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2,  
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành  
phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- BẢO CHÂU**



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 30: Bột canh (hạt nêm).

---

(210) **4-2018-07948**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANCAO (VN)

Số 11-N01B, đường Huỳnh Văn Nghệ, đô thị mới Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; rèm cửa dạng lưới; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; rèm mắt cáo [bằng vải]; tấm trưng treo tường làm bằng vải; màn chống muỗi.

---

(210) **4-2018-07949**

(540)



(220) 19.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 1.15.15

(591) xanh lá cây, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM HY AN DƯỢC (VN)

Số 268A, tổ 7, khu 3, ấp 2, xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-07960**

(540)

**VITAGROUP**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH VITACORP (VN)

Số 20, khu đô thị Nam Thanh, ngõ 219 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể; sản phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; chế phẩm dược; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; sản phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; gia vị.

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, sản phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm), sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm), dược phẩm, dược liệu, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sản phẩm bổ sung ăn kiêng dùng trong ngành y, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, cà phê, trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê và ca cao, sản phẩm làm từ ngũ cốc, bánh kẹo, gia vị, tư vấn đầu tư, kinh doanh; tư vấn quản lý các cơ sở kinh doanh; quảng cáo; nhượng quyền thương mại; đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư quỹ; ủy thác đầu tư; dịch vụ tài chính; dịch vụ thu xếp tài chính; cho vay (tài chính).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn, resort; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-07961**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.4.9

(591) Tím, tím nhạt, tím đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG HUNG THỊNH CÁT TUỒNG (VN)  
898A Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà; dịch vụ cho thuê văn phòng.

(210) **4-2018-07962**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; 14.3.1; 14.7.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG KẾT (VN)  
Số 1208/1/3, ấp Tân Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng kim loại: bu lông, đinh vít, đinh, bánh xe nhỏ của đồ đạc trong nhà, then cài, móc cài cửa sổ.

(210) **4-2018-07963**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; 3.7.6

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ DIỄM HỒNG (VN)  
58 Đỗ Tấn Phong, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2018-07964**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; 3.7.17; 26.1.1

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, cam.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

V& P VIỆT PHÁT (VN)

14/5 đường số 11, phường Bình Trưng

Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 35: Kinh doanh đồ nội thất, (gỗ nguyên liệu nhập khẩu, nội thất bàn ghế, sofa, tủ, giường, nội thất phòng ăn, nội thất phòng khách, nội thất phòng ngủ, phòng vệ sinh).

---

(210) **4-2018-07965**

(540)

**KÍNH TÂM**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) LÊ THANH GIANG (VN)

Số 01, ngõ 95 Chương Dương, phường

Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành

phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thắp các loại: hương que, hương vòng, hương nụ.

---

(210) **4-2018-07966**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; 2.5.1; A2.5.18; A24.17.12; 26.1.2

(731) LÃ QUỐC KHÁNH (VN)

38 Nguyễn Văn Huyền, phường Quan

Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-07968**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12; 3.7.17

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

VÀ DỊCH VỤ BẠCH HUYỀN LƯƠNG

(VN)

Số 6, phố Hoàng Công Chất, phường Phú

Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà

Nội


---

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn và bán lẻ rèm cửa, giấy dán tường, rèm phơi thông minh, tư vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; điều tra thương mại.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210)	<b>4-2018-07969</b>	(220)	20.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	26.4.3
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ZETTA VIỆT NAM (VN) Số 63, ngõ 1, đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sứ vệ sinh; bồn rửa; bệ xí vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bồn tắm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gốm; vật liệu xây dựng bằng sứ; gạch.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh, đồ gỗ, gạch, dụng cụ và thiết bị văn phòng.

---

(210)	<b>4-2018-07980</b>	(220)	20.03.2018
(540)	<b>Bia Tươi HANOIHADA</b>	(441)	25.05.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN) Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210)	<b>4-2018-07981</b>	(220)	20.03.2018
(540)	<b>Bia Tươi HANOISACO</b>	(441)	25.05.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN) Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210)	<b>4-2018-07982</b>	(220)	20.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	A25.7.8; 26.7.25
		(591)	Xanh lá cây đậm, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP QUYẾT THẮNG (VN) Số 375, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (dùng cho đồ gia dụng); mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép trái cây bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi.

Nhóm 10: Ghế mát xa.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp; hệ thống làm lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; quạt điện; bếp ga; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán: chất tẩy rửa (dùng cho đồ gia dụng), mỹ phẩm, tinh dầu, ghế mát xa, thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp, máy giặt, máy xay sinh tố, máy ép trái cây bằng điện dùng cho mục đích gia dụng, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, điều hòa không khí, tủ lạnh, dụng cụ nấu nướng bằng điện, lò sưởi, bếp ga, bếp điện, bếp điện từ, bếp nướng, bếp lẩu nướng (dùng điện), quạt điện, thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, lò vi sóng, lò nướng dùng ga, lò nướng dùng điện, chậu rửa inox gắn vào tủ bếp, dụng cụ và thiết bị vệ sinh, thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, thiết bị khử mùi không khí dùng cho nhà bếp, thiết bị hút mùi dùng trong nhà bếp, thiết bị để làm sạch khí gas, máy sấy tóc, nồi cơm điện, nồi áp suất chạy điện, nồi áp suất đun ga, ấm đun nước, nồi inox, chảo nhôm, chảo inox; quảng cáo thương mại.

---

(210) **4-2018-07983**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
TẠ MINH QUANG (VN)  
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

**Lyvely**

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

---

(210) **4-2018-07984**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
TẠ MINH QUANG (VN)  
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận  
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

**Johansson**

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-07986**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN TĂNG HOÀ (VN)  
8D Lương Hữu Khánh, phường Phạm  
Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2018-07987**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A1.1.2; A1.1.12

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GOTECH VIỆT NAM  
(VN)  
Tầng 2, số 157 - 159 Trần Bình Trọng,  
phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở; mua bán nhà ở.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất; xây dựng dân dụng.

---

(210) **4-2018-07988**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.12; A1.1.2; 26.1.1

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GOTECH VIỆT NAM  
(VN)  
Tầng 2, số 157 - 159 Trần Bình Trọng,  
phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở; mua bán nhà ở.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất; xây dựng dân dụng.

---

(210) **4-2018-07989**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; 26.3.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GOTECH VIỆT NAM  
(VN)  
Tầng 2, số 157 - 159 Trần Bình Trọng,  
phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở; mua bán nhà ở.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất; xây dựng dân dụng.

---

(210) **4-2018-08004**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**HAIR**  
**Stronger**

(591) Xanh dương, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG

MẠI DƯỠNG BÌNH MINH (VN)

458 Trường Sa, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-08005**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A11.7.3

(731) TRẦN THỊ THƯỜNG HUYỀN (VN)

14 - G2 - CT4 - khu đô thị Văn Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm.

Nhóm 14: Đồ trang sức, đồng hồ.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy.

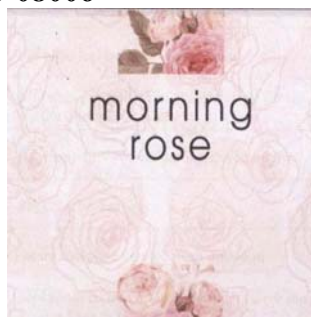
---

(210) **4-2018-08006**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 5.5.1; A5.5.22; A5.3.15; A25.7.8;

25.7.25

(591) Đen, hồng, xanh rêu.

(731) NGUYỄN THU GIANG (VN)

Tổ 21, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu hồi; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; chiết xuất của hoa (nước hoa).

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-08015**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.5; 26.13.1

(591) Xanh, cam.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BÚN DINH

DUỠNG HIỆU YCHA (VN)

Số 887 Phúc Diễn, phường Xuân  
Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố  
Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn.

Nhóm 32: Nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả không cồn và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2018-08020**

(540)

**BẾP BẢN**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG (VN)

Số nhà 33, tổ 20 thị trấn Đông Anh,  
huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn nhanh; cửa hàng ăn tự phục vụ; dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện, quán cà phê - giải khát; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-08021**

(540)

**KHAU BẢN**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG (VN)

Số nhà 33, tổ 20 thị trấn Đông Anh,  
huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn nhanh; cửa hàng ăn tự phục vụ; dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện, quán cà phê - giải khát; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-08022**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.13.25; A26.11.8

(591) Đen, trắng, bạc, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ QUẢNG  
CÁO BẠCH KIM (VN)

Biệt thự số 24 đường Đỗ Đốc Tuyết, khu  
phố Mỹ Giang 1, phường Tân Phong,  
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh và quản lý kinh doanh.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-08024

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.11; 4.3.20; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.22

(591) Trắng, xanh cốm, xanh dương, đỏ, vàng, đen.

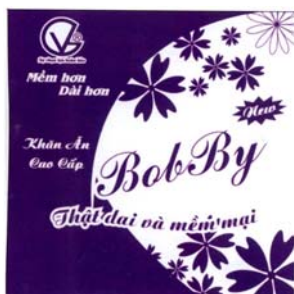
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ SONG PHỤNG (VN)

33/1 Tứ Hải, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê, chè, cacao.

(210) 4-2018-08025

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 5.5.19

(591) Trắng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY SÀI GÒN TUẤN VIỆT (VN)

55/7/3 Tây Lân, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy thấm; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; khăn ăn bằng giấy; giấy bao gói; khăn trải bàn ăn bằng giấy.

(210) 4-2018-08026

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20; 20.5.25; 26.4.1

(591) Trắng, hồng, vàng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY SÀI GÒN TUẤN VIỆT (VN)

55/7/3 Tây Lân, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy thấm; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; khăn ăn bằng giấy; giấy bao gói; khăn trải bàn ăn bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán: khăn giấy, giấy vệ sinh, giấy thấm.

(210) 4-2018-08028

(540)

Nano Complex®

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM TÓC XINH (VN)

Lô J0, KCN Việt Hương, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-08037**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.11.3

(731) BRIAN NGUYỄN BANAO (VN)

ROLL

T4-B25.01, Masteri Thảo Điền, 159 Xa  
Lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cung cấp món ăn Nhật Bản do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-08042**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.13.25; 26.13.1; A5.3.13; 1.17.25

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NOBLE (VN)



Thôn Thọ Đa, xã Kim Nỗ, huyện Đông  
Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; mũ; quần áo may sẵn.

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; làm vườn; xoa bóp; chăm sóc bãi cỏ; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2018-08043**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 7.1.24; A7.1.12; 26.15.15; 26.15.11

(591) Xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NOBLE (VIỆT  
NAM) (VN)



Thôn Thọ Đa, xã Kim Nỗ, huyện Đông  
Anh, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản].


Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; làm vườn; xoa bóp; chăm sóc bãi cỏ; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ trị liệu.


---


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-08044** (220) 20.03.2018  
(540) (441) 25.05.2018  
(591) Xanh ngọc.  
(731) CÔNG TY TNHH NOBLE (VIỆT NAM) (VN)  
Thôn Thọ Đa, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; làm vườn; xoa bóp; chăm sóc bãi cỏ; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ trị liệu.
- 

- (210) **4-2018-08045** (220) 20.03.2018  
(540) (441) 25.05.2018  
(531) A26.11.8  
(591) Xanh rêu nhạt.  
(731) CÔNG TY TNHH NOBLE (VIỆT NAM) (VN)  
Thôn Thọ Đa, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
- 
- Vietnamese Delicacy
- (511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.
- 

- (210) **4-2018-08046** (220) 20.03.2018  
(540) (441) 25.05.2018  
(731) CÔNG TY TNHH TÂM NHÌN MỤC TIÊU VIỆT NAM (VN)  
Lầu 8 (phòng 8.7), tòa nhà Etown, số 364, đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)
- 
- (511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; tròng kính; gọng kính; hộp đựng mắt kính; thị kính; dây nhỏ đeo kính mắt.
- 

- (210) **4-2018-08047** (220) 20.03.2018  
(540) (441) 25.05.2018  
(531) 26.1.2; 26.13.1  
(591) Xanh dương, vàng, đỏ gạch.  
(731) TRỊNH NGUYỄN ĐĂNG KHA (VN)  
D16/22H ấp 4B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị tiết kiệm xăng.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08049**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 23.1.1

(591) Đỏ, ghi, đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP CHIẾN THẮNG (VN) Số 7 lô 4, khu đô thị Nam La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh và tuyến trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt nấm.

---

(210) **4-2018-08060**

(540)

**CORBIKID**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN) Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08061**

(540)

**SUKACOOOL**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN) Cầu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08062**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

## BIOPROTEAZE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP  
KHẨU NAM HOÀNG PHÁT (VN)  
59 đường Đặng Văn Lãnh, phường Phú  
Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình  
Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08063**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(591) Trắng, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT  
TRIỂN CHĂN NUÔI GIA CÔNG (VN)  
Cụm Công nghiệp xã Lạc Vệ, xã Lạc Vệ,  
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Trứng gà ăn liền (đã chế biến).

---

(210) **4-2018-08064**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A5.3.15; 5.5.19; A5.5.22; A1.1.10

(591) Nâu, xanh lá cây, vàng nhạt, vàng đậm,  
đỏ, hồng, trắng hồng, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NUBEST (VN)  
13 đường S7, phường Tây Thạch, quận  
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh  
(VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-08066**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.14; 1.15.23; 5.5.16; A5.5.20;  
A5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh nước biển nhạt, xanh biển nước  
đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN RHODES  
(VN)

Số 60, đường Nguyễn Văn Thủ, phường  
Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW  
FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng đóng chai; nước khoáng thiên nhiên đóng chai; nước uống đóng  
chai, đóng bình; nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình; nước khoáng, nước ga và các  
loại đồ uống không có cồn.

(210) **4-2018-08067**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.5.1

(591) Đen, đỏ.

(731) TÔ HỒNG ĐỨC (VN)

Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường  
Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: ô tô, phụ tùng, phụ kiện cho xe ô tô; mua bán các  
sản phẩm sau: nắp thùng xe bán tải, tấm lót thùng xe bán tải, cản trước và cản sau xe ô tô,  
lưới gió ca pô xe ô tô, viền đèn trước và sau xe ô tô, khung xe ô tô, nắp ộp chén cửa xe ô  
tô, nắp ộp nắp xăng xe ô tô, nắp ộp trang trí mặt trước và mặt sau của xe ô tô, nắp ộp bốn  
cánh cửa xe ô tô, nắp ộp gương chiếu hậu xe ô tô, nắp ộp mặt ga lăng xe ô tô, nẹp bước  
chân xe ô tô, nắp ộp quanh kiếng xe ô tô, chấn bùm xe ô tô, che mưa xe ô tô, nắp chụp  
bánh dự phòng, đuôi cá dành cho xe ô tô, tay mở cốp xe ô tô, viền đèn nháy xe ô tô, khay  
hành lý xe ô tô, nắp ộp biển số xe ô tô, nắp ộp về lỗi xe ô tô, nắp ộp loa xe ô tô, ộp chống  
trầy cho xe ô tô, phụộc nhún trước, phụộc nhún sau, lò xo các loại, đèn xe ô tô, thanh ba  
ga mui, phim cách nhiệt, đệm da cho xe, các loại đèn led cho xe tải và xe ô tô chở hàng  
đông lạnh, nhíp dùm cho xe ô tô; mua bán đồ nhựa như sau: thùng, khay, dùm cho xe ô  
tô con, xe ô tô tải, xe ô tô chở khách.

(210) **4-2018-08069**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.9; 26.4.4

(591) Đen, trắng, xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY  
LẮP MINH LONG (VN)

Số 82 đường Khuất Duy Tiến, phường  
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 06: Khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại, được bọc; khung cửa, không bằng kim loại; vỏ bọc cửa không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-08080**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; A7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TRƯỜNG LỘC - HD (VN)

Số 111 Yết Kiêu, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

---

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: thiết bị điện gia dụng (nồi cơm điện, lò vi sóng, tủ lạnh), thiết bị chiếu sáng (bóng đèn tuýp, đèn trang trí, đèn led, ổ cắm, công tắc điện).

---

(210) **4-2018-08082**

(540)

**MẮM THIỆN HẠNH**

(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN LƯƠNG THIỆN (VN)

K292/H70/8 tổ 4 đường Hải Phòng, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

---

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến và bảo quản (thịt, cá); mắmm các loại (mắmm nằmm, mắmm tằmm, nằmm mắmm).

---

(210) **4-2018-08087**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.17.11; A2.3.16; 2.3.7; 25.7.25

(591) Đen, trắng, vàng, da cam, nâu.

(731) HẠNH LÊ (VN)

L3, phố Phan Huy Chú, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

---

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện về cuộc thi sắc đẹp tại Vũng Tàu, Việt Nam.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08101**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.3.3; 26.1.1; A26.1.17

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VÀ PHỤ TÙNG Ý HỢP (VN)

46/41/61 đường Vườn Chuối, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy xịt nước áp lực.

---

(210) **4-2018-08102**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.1; A26.11.12

(731) NGUYỄN HỒNG DŨNG (VN)

Ấp Trà Quýt, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy làm bóng mối hàn inox; máy hàn ống đồng; máy hàn đầu cosse đồng (tất cả vận hành bằng điện).

---

(210) **4-2018-08103**

(540)



(220) 20.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.23; 17.2.25; A26.11.12; 26.1.2

(591) Vàng, vàng đậm, da cam, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, xanh lơ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÒ BÁNH KẸO NHẤT PHẨM (VN)

Ấp Kiết Lợi, xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạp xường; thịt khô.


Nhóm 30: Bánh pía; bánh khảo (bánh in); bánh trung thu; kẹo lạc (kẹo đậu phộng); bánh mè láo (một loại bánh ngọt).


---





CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-08104** (220) 20.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) 26.1.2; 26.11.3; A26.11.9; A26.11.8  
(591) Đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng.  
(731) **HỘ KINH DOANH LÒ BÁNH PÍA DŨNG RÂU (VN)**  
Số nhà 19, ấp Tà Điệp C1, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng  
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh khảo (bánh in); kẹo lạc (kẹo đậu phộng).
- 

- (210) **4-2018-08121** (220) 21.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) A5.3.13; A5.3.15  
(591) Cam.  
(731) **LÊ QUỐC HOÀN (VN)**  
P502-H3, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 30: Mật ong; sáp ong; sữa ong chúa.
- 

- (210) **4-2018-08122** (220) 21.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.2; 25.5.1  
(591) Xanh da trời, cam nhạt.  
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC CỬU ĐỈNH (VN)**  
30 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- (511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; tư vấn môi giới bất động sản.
- 

- (210) **4-2018-08123** (220) 21.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH HUNG (VN)**  
221/49 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.
-

(210) **4-2018-08124**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Slimatic**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
VĨNH HUNG (VN)

221/49 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa,  
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08125**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Hoa Mỹ Nương**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
VĨNH HUNG (VN)

221/49 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa,  
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08126**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Thatuchi**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
VĨNH HUNG (VN)

221/49 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa,  
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08141**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**Bee  
Studio**

(731) DƯƠNG ĐÌNH THỊNH (VN)

62/53/14 Lâm Văn Bền, phường Tân  
Kiểu, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất hình ảnh; sản xuất buổi biểu diễn; nhiếp ảnh; ghi băng hình; quay phim; chụp hình.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08142**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.7.6; A26.11.12

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI

DU LỊCH SÔNG TRĂNG (VN)

Số 98/7 Trương Công Định, khóm 6,  
phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc  
Trăng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2018-08144**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)

273/6/1/15 Tân Hòa Đông, khu phố 14,  
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,  
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP  
CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

---

(210) **4-2018-08145**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.9; 26.4.2; 26.4.8

(591) Vàng, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)

273/6/1/15 Tân Hòa Đông, khu phố 14,  
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,  
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP  
CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

---

(210) **4-2018-08146**

(540)

**MINH KHÔI**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CƠ SỞ NGUYỄN VĂN TUÂN (VN)

Thôn Rãnh, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên,  
tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08147**

(540)

**PEONY**

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

---

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CƠ SỞ NGUYỄN VĂN TUÂN (VN)  
Thôn Rãnh, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên,  
tỉnh Bắc Giang

---

(210) **4-2018-08148**

(540)

**KARAWA**

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn mài; sơn.

---

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ, trắng.

(731) BÙI VĂN HỢP (VN)  
Thôn Ngự Cầu, xã An Thượng, huyện  
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2018-08149**

(540)

**MASATO**

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn mài; sơn.

---

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ, trắng.

(731) BÙI VĂN HỢP (VN)  
Thôn Ngự Cầu, xã An Thượng, huyện  
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2018-08160**

(540)

**Fukuro**

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

---

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) HOÀNG TẤN VĨNH PHÚC (VN)  
Khu dân cư Thuận Phú 2, xã Thuận Phú,  
huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước

---

(210) **4-2018-08164**

(540)



**Vietnam Korea  
Montessori International School**

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh.

---

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.7.25; A25.7.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT  
TRIỂN GIÁO DỤC VIỆT PHÁP (VN)  
Tầng G, CT5, toà nhà Hyundai Hillstate,  
đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận  
Hà Đông, thành phố Hà Nội

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí.

---

(210) **4-2018-08165**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A3.13.4; A3.13.24; A25.7.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VIỆT PHÁP (VN)  
Tầng G, CT5, toà nhà Hyundai Hillstate, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí.

---

(210) **4-2018-08166**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.4.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH SANG (VN)  
Số 42, đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-08167**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.4.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, cam.

(731) NGUYỄN ĐÌNH SANG (VN)  
Số 42, đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08168**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.11.12

(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH SANG (VN)

Số 42, đường Ba Tháng Hai, phường 12,  
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng.

Nhóm 39: Vận tải.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-08169**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.3; A5.5.20; 26.2.7; 24.9.1

(731) CORPORACION HABANOS, S.A.  
(CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Línea  
del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La  
Habana, Cuba

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công  
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc; thuốc lá nhai; hộp đựng xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà đốt xì gà; bình đựng gas dùng cho bật lửa hút thuốc; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; đốt hút thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thiết bị cuốn thuốc lá bỏ túi; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp diêm; ống cắm diêm; đầu tẩu dùng cho đốt hút thuốc lá; vật dụng thông điếu [dùng cho tẩu thuốc lá]; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; thuốc lá; bình đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

---

(210) **4-2018-08176**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.23; 5.1.20; 26.4.2

(731) HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN TRẢNG  
ĐÌNH, TỈNH LẠNG SƠN (VN)

Khu V, thị trấn Thất Khê, huyện Trảng  
Đình, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 03: Tinh dầu quế.

Nhóm 29: Lá quế khô; cành quế khô; vỏ quế khô.

Nhóm 31: Cây quế tươi; lá quế tươi; cành quế tươi; vỏ quế tươi.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08180**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25; 26.1.6

(591) Đen, xám, trắng và cam.

(731) HUỲNH VŨ MINH TUẤN (VN)

Ấp Điều Hòa, xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm thiết bị âm thanh dùng cho gia đình, cụ thể là tai nghe (trùm tai), đầu đọc đĩa CD, đầu đọc đĩa DVD, máy đọc đĩa quang (được ghi sẵn), phương tiện truyền thông kỹ thuật số, bộ vi xử lý tín hiệu, loa, loa siêu trầm, bộ khuếch đại âm thanh, bộ điều chỉnh âm thanh, bộ cắt tần số điện tử (sử dụng trong dàn âm thanh lớn), thiết bị sạc bằng pin dùng cho các thiết bị âm thanh kỹ thuật số, máy thu thanh và thu hình, phím điều khiển máy radiô vệ tinh, loa mini, tai nghe (nhét tai), tấm lưới bọc che mặt trước của loa.

---

(210) **4-2018-08181**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A17.2.2; 26.5.1

(731) TÔ YẾN THU (VN)

54/14 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê đã chế biến; trà (chè); gạo.

---

(210) **4-2018-08182**

(540)

**NPG**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NAM PHÁT (VN)

30/5C ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; đèn led chiếu sáng; đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-08183**

(540)

**Cast One**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH JETEC VIỆT NAM (VN)

L14-08B, lầu 14, tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Pit tông (piston) (bộ phận của máy hoặc động cơ).

---




CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210)	<b>4-2018-08185</b>	(220)	21.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN BÌNH MINH (VN) 93D/22 Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ


**BINH MINH**

(511) Nhóm 31: Giống thủy sản: tôm giống, cá giống; thức ăn thủy sản; nguyên liệu làm thức ăn cho thủy sản.


Nhóm 35: Mua bán hàng nông sản; mua bán giống thủy sản; mua bán thức ăn thủy sản; mua bán nguyên liệu làm thức ăn cho thủy sản; mua bán các chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản.

(210)	<b>4-2018-08186</b>	(220)	21.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT AROMA (VN) Đường 196 thôn Yên Tập, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 33: Rượu vodka; rượu uýtky; rượu brandi; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

(210)	<b>4-2018-08187</b>	(220)	21.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	2.1.20; A2.1.24
		(591)	Trắng, đen, đỏ, ghi.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT AROMA (VN) Đường 196 thôn Yên Tập, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 32: Nước tinh lọc; nước giải khát (nước uống); nước tinh khiết đóng chai và đóng bình; đồ uống không có cồn; bia.


(210)	<b>4-2018-08188</b>	(220)	21.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	26.1.1; 22.1.1; A1.1.12; 1.3.1; 25.12.1; 25.1.5; 25.1.15
		(591)	Trắng, đen, xám.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT AROMA (VN) Đường 196 thôn Yên Tập, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên


(511) Nhóm 33: Rượu vodka; rượu uýtky; rượu brandi; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.





CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-08189** (220) 21.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (591) Vàng.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUM (VN)  
Số 9 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận  
1, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 41: Dịch vụ dạy nhảy (dạy khiêu vũ); tổ chức các buổi khiêu vũ; dịch vụ cho thuê vũ công.
- 

- (210) **4-2018-08197** (220) 21.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ  
HOA (VN)  
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11,  
thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn  
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)
- (511) Nhóm 34: Thuốc lá.
- 

- (210) **4-2018-08198** (220) 21.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ  
HOA (VN)  
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11,  
thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn  
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)
- (511) Nhóm 34: Thuốc lá.
- 

- (210) **4-2018-08200** (220) 21.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) 26.3.23  
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng cam.  
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ  
THUẬT DẦU KHÍ LONG SƠN (VN)  
Tổ 3, thôn 1 khu tái định cư, xã Long  
Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-  
Vũng Tàu
- (511) Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống kết cấu thép; lắp đặt hệ thống ống cơ khí công nghệ; lắp đặt kết cấu thép; lắp đặt cầu bộ hành, băng tải; lắp đặt hệ thống dây chuyền máy móc; thi công hệ thống lọc bụi tĩnh điện trong nhà máy.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; gia công bồn silô; gia công kết cấu thép.

---

(210) **4-2018-08201**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A14.1.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.4.2

(731) NGUYỄN THỊ THƯỜNG (VN)

Thôn Văn Hà, xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền; vali du lịch.

Nhóm 25: Quần[trang phục]; áo[trang phục], thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-08202**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TUHU (VN)

42 đường số 41, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm để chứa đựng.

---

(210) **4-2018-08203**

(540)

**Miutiti Kids**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRINH KHANH (VN)

Số 3, lô O, đường F, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-08204**

(540)

**HELLO ICE CREAM**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HELLO ICE CREAM (VN)

42B ngõ 12 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa chua; kem (sản phẩm sữa); phô mai.

---

(210) **4-2018-08220**

(220) 21.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

**BIOLACIKING**

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08221**

(220) 21.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

**BIOLACKINGZ**

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08222**

(220) 21.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)

**VAGPRO**


BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

- (210) **4-2018-08223** (220) 21.03.2018  
 (441) 25.05.2018  
 (540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)  
 Số 14-ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- Hoàn Bảo Vương**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

- (210) **4-2018-08224** (220) 21.03.2018  
 (441) 25.05.2018  
 (540) (531) 2.9.8; A26.11.12  
 (591) Đỏ, đen, trắng.  
 (731) NGUYỄN THỊ MỸ TRINH (VN)  
 329/41 ấp Phú Long, xã Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
- 
- (511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ].  
 Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

- (210) **4-2018-08225** (220) 21.03.2018  
 (441) 25.05.2018  
 (540) (591) Xanh dương, trắng.  
 (731) NGUYỄN THỊ MỸ TRINH (VN)  
 329/41 ấp Phú Long, xã Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
- 
- (511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ].  
 Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

- (210) **4-2018-08226** (220) 21.03.2018  
 (441) 25.05.2018  
 (540) (531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.4; A5.5.20  
 (591) Vàng, đen, trắng.  
 (731) SENKANG. YIN (CN)  
 Yin Ying No 25, Village west Yin Ying, Li ji Town, Xia yi Country, Henan Province, China  
 (740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; mặt nạ mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm dưỡng ẩm; phấn mắt.

---

(210) **4-2018-08228**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN SƠN (VN)**

Số nhà 51 thôn 6A, xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2018-08229**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU JAGUAR (VN)**

C7/13B34 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy nén khí trục vít; máy nén khí piston; bình áp của máy nén khí.

Nhóm 11: Máy sấy khí.

---

(210) **4-2018-08243**

(540)

**d2shop**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) **SHENZHEN CHENYEE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
Room 1003-1004, 10th Floor, Desay building, Gaoxin South 1st Road, South of Hi-tech Zone, Yuehai Sub-district, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo qua thư; phân phát hàng mẫu; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2018-08246**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM  
THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2,  
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành  
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# DeliBido

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(210) **4-2018-08247**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM  
THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2,  
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành  
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# Deli Bido

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(210) **4-2018-08263**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, cam, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY  
DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ  
VIỆT GLOBAL (VN)

Tầng 10, tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ  
Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam  
Tứ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210)	<b>4-2018-08269</b>	(220)	21.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(731)	UNILEVER N.V. (NL) Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
	<b>DOVE SILKY PETALS</b>	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch; nước hoa; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm làm mềm và thơm da dùng sau khi cạo râu; nước hoa cô-lô-nơ (cologne); tinh dầu; dầu thơm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chất chống chảy nhiều mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); mỹ phẩm chăm sóc da đầu và tóc; dầu gội; và dầu xả tóc; chế phẩm màu nhuộm tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc răng và miệng (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; dầu dùng cho da (mỹ phẩm); kem bôi dùng cho da (mỹ phẩm); và nước xức dùng cho da; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rụng lông (không chứa dược chất); chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời; và chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm; chế phẩm dùng để tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); len bông (dùng cho mỹ phẩm); tăm bông (dùng cho mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm (được tẩm nước thơm mỹ phẩm); khăn giấy mỹ phẩm (được tẩm nước thơm mỹ phẩm); hoặc khăn lau mỹ phẩm (được tẩm nước thơm mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); khăn giấy mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm).

(210)	<b>4-2018-08301</b>	(220)	21.03.2018
		(441)	25.05.2018
(540)		(531)	1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12
		(591)	Xanh lá cây, xanh nõn chuối, đỏ, vàng, trắng, tím, tím nhạt.
		(731)	HỘ KINH DOANH BÁNH CANH RAU CỦ LONG ANH (VN) Số 32 đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn gia đình; quán bánh canh.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-08302**

(220) 21.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) PAMOUNA CO., LTD. (JP)

**Pamouna**

3-34 Kansei-cho, Minato-ku, Nagoya-shi, Aichi 455-0066, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, kệ, giá); tủ đựng; tủ nhiều ngăn; bàn; ghế trường kỷ; ghế (ngôi); ghế đầu; ghế dài (đồ đạc); nệm.

(210) **4-2018-08306**

(220) 21.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 1.5.1; 26.1.2; A26.1.18; 9.1.11



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÁI TUẤN (VN)

1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

(210) **4-2018-08320**

(220) 21.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Xanh dương, cam, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT (VN)

Tòa nhà Smart View, lầu 6, số 161A-163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).

(210) **4-2018-08321**

(220) 21.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.8; 26.2.7; 26.4.2; A26.11.12

(591) Vàng, cam, đen.



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT (VN)

Tòa nhà Smart View, lầu 6, số 161A-163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).

---

(210) **4-2018-08322**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A25.7.21; 26.11.3; A26.11.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN



THƯỜNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT (VN)

Tòa nhà Smart View, lầu 6, số 161A-

163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cô

Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).

---

(210) **4-2018-08323**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN



THƯỜNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT (VN)

Tòa nhà Smart View, lầu 6, số 161A-

163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cô

Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).

---

(210) **4-2018-08324**

(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN



THƯỜNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT (VN)

Tòa nhà Smart View, lầu 6, số 161A-

163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cô

Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).

---

(210) **4-2018-08325**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2

(591) Xanh dương, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THƯỜNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT (VN)

Tòa nhà Smart View, lầu 6, số 161A-163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Đồ điện gia dụng như: máy giặt; máy xay sinh tố; máy hút bụi; máy vắt cam; máy đánh trứng; máy ép trái cây.

---

(210) **4-2018-08327**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THƯỜNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT (VN)

Tòa nhà Smart View, lầu 6, số 161A-163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

---

(210) **4-2018-08328**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A18.1.12; A1.1.10; 26.1.1; A1.1.5

(591) Đen, vàng nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH

ĐƯỜNG SẮT ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Số 20, đường Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách và hàng hóa.

---

(210) **4-2018-08329**

(540)



(220) 21.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU  
XANH ĐẠI DŨNG (VN)

Lô D7b-1, đường số 9, khu công nghiệp  
Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà  
Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường  
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch không nung; xi măng; đá xây dựng; gạch.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, đại lý kí gửi: gạch, gạch không nung, xi măng, đá hoa cương, sơn tường, vòi quét tường.

---

(210) **4-2018-08335**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOPCO VIỆT  
NAM (VN)

Số 6 ngách 192/27 thôn Tựu Liệt, xã  
Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố  
Hà Nội

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; kính an toàn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy xây dựng, kính xây dựng và vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2018-08337**

(540)



**FOCUSLINKSCORP**  
Wherever your cargo is  
We connect with the world

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.5.1; A26.11.9; 26.3.23; A26.11.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ GIAO NHẬN LIÊN KẾT  
TIÊU ĐIỂM (VN)

Tầng 8, 85 Nguyễn Hữu Cầu, phường  
Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08338**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM TRƯỜNG PHÁT HÀ NỘI (VN)

Số 6, dãy B11, khu tập thể Nhà máy cơ khí Yên Viên, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Đất sét được làm toi/làm xốp để trồng cây thủy canh [chất nền].

Nhóm 35: Mua bán đất sét được làm toi/làm xốp để trồng cây thủy canh [chất nền].

---

(210) **4-2018-08340**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.12; 1.15.23

(731) NGUYỄN VĂN THUẬN (VN)

Thôn Đông Phú, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp từ; máy lọc nước uống; thiết bị khử mùi không khí; dụng cụ nấu nướng dùng dùng điện; nồi áp suất dùng dùng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng không dùng dùng điện, cụ thể là bộ nồi inox, chảo, nồi nấu canh, nồi hợp kim.

---

(210) **4-2018-08342**

(540)

**AQUATECH**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT GREEN VIỆT NAM (VN)

105/20 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thang nhôm; cửa sổ nhôm; nhôm ống (dùng trong xây dựng); vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy nén khí; máy hút bụi; máy chà sàn, máy quét rác; máy phun áp lực.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08344**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.1.1

(591) Vàng, nâu, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TÂM  
(VN)

Khu 2, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài  
Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; vỏ xe ô tô; giường nằm, ghế nằm sử dụng trên xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; ghế ngồi xe cộ.

Nhóm 18: Da thuộc; da giả; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; vỏ bọc bằng da cho tấm lò xo, bìa giả da.

---

(210) **4-2018-08345**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15

(591) Đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP  
PHẦN MỀM 9FURY (VN)

Số 134, phố Mai Anh Tuấn, phường Ô  
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà  
Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng.

---

(210) **4-2018-08346**

(540)

**EMINA-P**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM  
EMI NHẬT BẢN (VN)

Số 56C, ngõ 99/110/67, tổ 15 đường  
Định Công Hạ, phường Định Công, quận  
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-08347**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 7.5.10; 26.1.1; 25.1.5; 7.1.24

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN KHAI HUNG (VN)

Tầng 3, Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

---

(210) **4-2018-08348**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4

(731) KCC CORPORATION (KR)

1301-4, Seocho-dong, Seocho-ku, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 17: Cao su silicon; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; chế phẩm bịt kín dùng cho xây dựng; xi gắn kín; màng mỏng bằng nhựa silicon dùng để bao gói; màng mỏng bằng cao su dùng để bao gói; chất bịt kín bằng silicon; chất bịt kín bằng cao su; cao su cách điện; băng dính không dùng trong cách điện, ngành y hoặc gia dụng; cao su tổng hợp; cao su lỏng; vật liệu dùng để bao gói hàng bằng cao su hoặc bằng chất dẻo; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc bằng chất dẻo; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; vật liệu không dẫn nhiệt, điện để giữ nhiệt; sợi thủy tinh dùng để cách nhiệt, cách điện; len (tơ) thủy tinh dùng để cách điện, nhiệt; sợi đá dùng để cách điện, nhiệt, sợi khoáng dùng để cách điện, nhiệt; sứ dùng để cách điện, nhiệt; xi len dùng cách điện, nhiệt; sợi tơ nhân tạo bán thành phẩm (không dùng trong dệt may); len bông dùng để bao gói; sợi a-mi-ăng; sợi đã lưu hóa không dùng trong dệt may; sợi vô cơ bán thành phẩm không dùng trong dệt may; sợi tơ bán tổng hợp bán thành phẩm không dùng trong ngành dệt may; sợi và sợi mảnh bán tổng hợp bán thành phẩm không dùng trong dệt may (được xử lý hóa học từ sợi xơ tự nhiên); sợi a-ra-mít cách nhiệt bán thành phẩm không dùng cho dệt may; sợi cao su tái chế bán thành phẩm không dùng trong dệt may; sợi và sợi mảnh cao su tái chế bán thành phẩm không dùng trong dệt may; sợi các-bon không dùng trong dệt may; sợi bằng chất dẻo không dùng trong dệt may; sợi tổng hợp bán thành phẩm không dùng trong dệt may; sợi và sợi mảnh tổng hợp bán thành phẩm không dùng trong dệt may; sợi tơ hóa học bán thành phẩm không dùng cho dệt may; sợi và sợi mảnh hóa học bán thành phẩm không dùng cho dệt may; vải bằng sợi thủy tinh dùng để cách điện nhiệt; tấm chất dẻo bán thành phẩm; tấm chất dẻo bán thành phẩm dùng để phủ bề mặt; màng mỏng bằng chất dẻo bán thành phẩm không dùng để bao gói; chất dẻo bán thành phẩm; sơn cách

nhật; sơn cách điện; véc-ni cách nhiệt; chất cách điện và cách âm cho các toà nhà; nhựa ac-cry-líc bán thành phẩm; nhựa nhân tạo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp bán thành phẩm; vật liệu chịu nhiệt dùng để cách điện cách nhiệt; thạch cao cách nhiệt; thạch cao cách điện; nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); vật liệu cách âm; tấm cách âm; các-tông làm từ bột a-mi-ăng; hàng dệt a-mi-ăng; thân ép khuôn làm bằng chất dẻo; chất dẻo bán thành phẩm, chất dẻo bán thành phẩm bao gồm hoặc chứa hợp chất cơ si-líc; chất gắn mối nối giãn nở.

(210) **4-2018-08349**

(220) 22.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4



(731) KCC CORPORATION (KR)

1301-4, Seocho-dong, Seocho-ku, Seoul,  
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn  
chuyển giao công nghệ và đầu tư  
(CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Kính dùng trong xây dựng cụ thể như: kính tấm, kính cửa sổ, kính ngăn vách, kính hấp thụ tia hồng ngoại, kính truyền tia cực tím, kính cường lực, kính cách nhiệt, tấm kính đổi màu, kính phát quang, tấm kính thông thường, kính hai chiều, tấm kính nhuộm màu, kính cán phẳng, tấm kính in hoa, kính màu dùng cho cửa sổ; ngói bằng kính dùng trong xây dựng; cửa sổ bằng kính; kính an toàn; sợi thủy tinh dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu không bằng kim loại chuyên dụng dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng chịu lửa không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; sàn chịu lửa không bằng kim loại; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng trong xây dựng; lớp phủ ngoài tường không bằng kim loại dùng trong xây dựng; lớp phủ không bằng kim loại dùng trong xây dựng; ngói dùng cho xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; tấm panel xây dựng không bằng kim loại; thạch cao chuyên dùng trong xây dựng; vật liệu vôi dùng cho xây dựng; tấm cửa không bằng kim loại; vỏ bọc cửa không bằng kim loại; ván lát tường không bằng kim loại dùng trong xây dựng; ván lát sàn dùng trong xây dựng không bằng kim loại; các tông dùng trong xây dựng; bìa cứng không bằng kim loại dùng trong xây dựng; lưới mắt cáo không bằng kim loại; đá phốt dùng trong xây dựng; vữa (vật liệu xây dựng); thạch cao (vật liệu xây dựng); chất phủ bằng xi măng để chống cháy; sàn không bằng kim loại; tấm ván sàn không bằng kim loại (xây dựng); tấm nhựa phủ mặt tổng hợp (xây dựng); tấm gỗ và ván sàn bằng gỗ (xây dựng); tấm ván sàn bằng nhựa; cửa sổ không bằng kim loại; khung cửa sổ không bằng kim loại; cửa sổ hai cánh không bằng kim loại; đường ray cửa sổ không bằng kim loại; hệ thống khung cửa sổ không bằng kim loại; gạch lát sàn và dùng để lót trong xây dựng; gạch lát sàn và ốp bề mặt; gạch ngói dùng cho sàn và phủ mặt; ngói không bằng kim loại; ngói chịu nhiệt không bằng kim loại; gạch bằng cao su dùng trong xây dựng; gạch sàn không bằng kim loại; gạch lát sàn bằng gỗ; gạch bằng nhựa; gạch ốp tường không bằng kim loại dùng trong xây dựng; gạch bằng vinil dùng lát sàn nhà; gạch bằng nhựa dùng lát sàn nhà; gạch bằng gỗ; gỗ xây dựng; gỗ bán gia công; gỗ sơ chế; gỗ để làm đường gờ, chỉ; gỗ nhân tạo (xây dựng); gỗ dán dùng trong xây dựng.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08351**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.9.1; 26.13.1; 26.3.2; 26.1.1

(591) Vàng, xanh dương đậm.

(731) NGUYỄN THỊ HẢI MINH (VN)

155 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán trà sữa; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2018-08355**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A25.3.3

(591) Tím, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HISHINUMA VIETNAM (VN)

Phòng 2328, toà nhà Icon4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy đúc; máy khoan; máy trộn; máy khuấy; máy đập chạy điện; máy cán.

---

(210) **4-2018-08360**

(540)

**VINCAMI**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)

Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-08361**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.4.4; 26.15.11

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VĨ LỰC (VN)

80 đường số 9, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bảng thông báo điện tử; đi-ốt phát quang [LED]; đèn nháy [tín hiệu ánh sáng]; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; máy vi tính; tín hiệu bằng đèn neon.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08362**

(540)

**SUMO**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP FM (VN)

Số 3F2 đường 22, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón.

---

(210) **4-2018-08363**

(540)

**SAMURAI**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP FM (VN)

Số 3F2 đường 22, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón.

---

(210) **4-2018-08364**

(540)

**VJIIC**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC Y TẾ VIỆT NAM NHẬT BẢN (VN)

Phòng 401A, tầng 4, tòa nhà DMC, số 535 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc y tế; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2018-08366**

(540)

**NANO X**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.4.2; A25.7.7

(591) Đỏ, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT SƠN NANO VIỆT NAM (VN)

Số 10, ngõ 12 Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn amiăng; sơn phủ; sơn lót.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08367**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.9.16

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT  
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
VĨNH LỘC (VN)

44 Lê Đình Cẩn, khu phố 9, phường Bình  
Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố  
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-08369**

(540)

**LUCIBEATY**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGUYỄN ĐÌNH THÀNH (VN)

Số 9, ngõ 1, đường Tây Mỗ, tổ dân phố  
Phú Thứ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ  
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo lót phụ nữ (đồ vải), quần áo thời trang, quần áo may  
sẵn, váy, mũ (đồ đội đầu bằng vải), khăn (đồ vải).

---

(210) **4-2018-08371**

(540)

**Vina Nhật**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) NGÔ VĂN MINH (VN)

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành  
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Cổng đình  
xóm ngoài)

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy vệ sinh, giấy ăn, giấy in, giấy viết, bìa các tông.

---

(210) **4-2018-08374**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 13.1.6; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SYCA (VN)

Nhà 28, ngõ 68/53/9, đường Cầu Giấy,  
phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành  
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết (dịch vụ quà tặng, dịch vụ  
chăm sóc khách hàng thường xuyên quan trọng).

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 38: Dịch vụ liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ nhắn tin (qua điện thoại hoặc các phương tiện điện tử khác); dịch vụ truyền thông trong hoạt động chăm sóc khách hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo thực hành; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; dịch vụ đào tạo nhân sự.

---

(210) **4-2018-08380**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**BTCOM**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ BT (VN)

Tầng 9 tòa nhà Intracom, ngõ 72 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc toàn thân, dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục: giày; dép, đồ đi chân.

Nhóm 30: Chè (trà); cà phê, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang.

---

(210) **4-2018-08381**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**BTCOMDIAMONBRIGHT**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ BT (VN)

Tầng 9 tòa nhà Intracom, ngõ 72 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc toàn thân, dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm.

---

(210) **4-2018-08382**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**BTCOMCAONGUYEN**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ BT (VN)

Tầng 9 tòa nhà Intracom, ngõ 72 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.

---


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-08383** (220) 22.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ BT (VN)  
Tầng 9 tòa nhà Intracom, ngõ 72 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- BTCOMDONGA**
- (511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.
- 

- (210) **4-2018-08384** (220) 22.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) 26.4.1  
(591) Đỏ, trắng.  
(731) CÔNG TY TNHH LEE & KIM (VN)  
B11, đường 3, khu xưởng Kizuma 2, lô B4- 3- 7- 8, KCN Tân Kim, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
- Mama Kimchi** 
- (511) Nhóm 29: Rau muối lên men [kim chi]; dưa muối, rau muối; rau đã được bảo quản; rau đóng hộp; rau trộn.
- 


- (210) **4-2018-08386** (220) 22.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (731) LUU QUỐC KHÁNH (VN)  
21 Tuệ Tĩnh, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
- Ciao Bimbi**
- (511) Nhóm 35: Mua bán: giày dép, mũ nón, đồ đội đầu.
- 


- (210) **4-2018-08387** (220) 22.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) (531) A26.11.12; 26.11.3; 24.15.21; 24.15.3; A24.15.11  
(591) Đen, xanh dương, xanh dương đậm.  
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)  
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- MR ZIK** 
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.
-


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- (210) **4-2018-08388** (220) 22.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540) **TUART WEDDING** (731) NGUYỄN TUẤN TÚ (VN)  
Tổ 17, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 41: Chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ trường quay; nhiếp ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có bộ phận ghi hình.
- Nhóm 45: Cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội.
- 

- (210) **4-2018-08389** (220) 22.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) A8.1.16  
(591) Trắng, nâu, tím, hồng.  
(731) **HỘ KINH DOANH BÁNH KEM LIỄU (VN)**  
Số 20D Lý Bôn, khóm 7, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- (511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh qui; bánh mì; kem lạnh; bánh trứng; bánh nướng.
- Nhóm 41: Đào tạo; dạy làm bánh; dạy làm kem.
- 

- (210) **4-2018-08399** (220) 22.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) 7.3.2; 7.1.24  
(591) Xanh, vàng, trắng, đen.  
(731) **NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)**  
Thôn Cổ Lũng, xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định  
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng ăn uống thực hiện, quán trà sữa.
- 

- (210) **4-2018-08400** (220) 22.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  (531) A1.1.10; 1.3.1; A1.3.17  
(731) **VŨ NGỌC YÊM ẬU (VN)**  
Số 167/9A Phạm Ngũ Lão, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi phun nước, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, bồn vệ sinh.

---

(210) **4-2018-08401**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.2

(731) VŨ NGỌC YÊM ẤU (VN)



Số 167/9A Phạm Ngũ Lão, phường 4,  
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi phun nước, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, bồn vệ sinh.

---

(210) **4-2018-08402**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) VŨ NGỌC YÊM ẤU (VN)



Số 167/9A Phạm Ngũ Lão, phường 4,  
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi phun nước, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, bồn vệ sinh.

---

(210) **4-2018-08403**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRANG TRÍ NỘI THẤT MINH HOÀNG KHANG (VN)



70/2/5A đường Trần Văn Ôn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán ván sàn công nghiệp.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-08404**

(220) 22.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH (VN)

**NITENPYM.DX**

Lô G3-1 + G4 + MB1-4, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2018-08405**

(220) 22.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH (VN)

**PICO.DX**

Lô G3-1 + G4 + MB1-4, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2018-08406**

(220) 22.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN MINH V.N (VN)

**PEN**

89/20 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong công nghiệp; chất bảo quản hạt giống.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, chế phẩm phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), hóa chất dùng trong công nghiệp, chất bảo quản hạt giống.

---

(210) **4-2018-08420**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỢC PHẨM Á ÂU (VN)

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng  
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà  
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

## **Vương Đa Thống**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08421**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỢC PHẨM Á ÂU (VN)

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng  
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà  
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

## **Toàn Thống Vương**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08422**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỢC PHẨM Á ÂU (VN)

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng  
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà  
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

## **Cốt Thống Vương**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08423**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.17; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRANG TRẠI VIỆT (VN)  
16, tổ 3, khu phố 2, đường số 4, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 31: Xà lách tươi; rau thơm (rau mùi) tươi; rau cải tươi.

---

(210) **4-2018-08424**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; A1.1.2; A1.1.10; 1.1.15

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, xám.

(731) HỘ KINH DOANH NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI QUANG MINH (VN)  
Tỉnh lộ 766, ấp 3 (thửa đất số 15, tờ bản đồ 23), xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2018-08425**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 1.15.23

(591) Xanh dương đậm, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ VIỆT (VN)  
Số 11, ngách 4, ngõ 362 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: máy văn phòng (máy vi tính, máy photocopy, máy hủy tài liệu, máy in, máy scan, máy fax, máy đóng sách, bộ phát wifi), thiết bị siêu thị (đầu đọc mã vạch, máy in hóa đơn, máy in tem mã vạch, kết dính tiền, thiết bị kiểm kho, cân điện tử, máy bán hàng, máy tính tiền, máy bán hàng tự động),

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

thiết bị trình chiếu (máy chiếu, màn chiếu, máy chiếu vật thể, dây cáp, thiết bị hỗ trợ trình chiếu, bộ chia tín hiệu, cáp chuyển đổi), đồ gia dụng (máy hút ẩm, máy đánh giày, máy phát điện, điều hòa nhiệt độ, cây nóng lạnh, tivi, quạt điện, máy sưởi), máy quay, máy ảnh, camera giám sát, máy chấm công, khóa cửa vân tay, thiết bị báo trộm, các loại máy công và nông nghiệp (máy cắt cỏ, máy nén khí, máy phun thuốc trừ sâu, máy bơm, máy hàn, máy khoan).

(210) **4-2018-08426**

(220) 22.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ VIỆT (VN)

Số 11, ngách 4, ngõ 362 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

# HAVTECH

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: máy văn phòng (máy vi tính, máy photocopy, máy hủy tài liệu, máy in, máy scan, máy fax, máy đóng sách, bộ phát wifi), thiết bị siêu thị (đầu đọc mã vạch, máy in hóa đơn, máy in tem mã vạch, kết dính tiền, thiết bị kiểm kho, cân điện tử, máy bán hàng, máy tính tiền, máy bán hàng tự động), thiết bị trình chiếu (máy chiếu, màn chiếu, máy chiếu vật thể, dây cáp, thiết bị hỗ trợ trình chiếu, bộ chia tín hiệu, cáp chuyển đổi), đồ gia dụng (máy hút ẩm, máy đánh giày, máy phát điện, điều hòa nhiệt độ, cây nóng lạnh, tivi, quạt điện, máy sưởi), máy quay, máy ảnh, camera giám sát, máy chấm công, khóa cửa vân tay, thiết bị báo trộm, các loại máy công và nông nghiệp (máy cắt cỏ, máy nén khí, máy phun thuốc trừ sâu, máy bơm, máy hàn, máy khoan).

(210) **4-2018-08428**

(220) 22.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.8

(591) Trắng, đỏ, đỏ sẫm.

(731) NGUYỄN THỊ THANH MAI (VN)

361/39/2 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-08440**

(220) 22.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)

Lô số 47-49, khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

# SEMKO

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-08441**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)

**SEICO**

Lô số 47-49, khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-08442**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)

**SEIKO**

Lô số 47-49, khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-08443**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)

**SENAKO**

Lô số 47-49, khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-08444**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)

**SENCO**

Lô số 47-49, khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-08445**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)

**SENKIO**

Lô số 47-49, khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-08446**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)

**SENKO.COM**

Lô số 47-49, khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-08447**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)

**SENKO.VN**

Lô số 47-49, khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08448**

(540)

**SENKO@**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 24.17.17

(731) CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)

Lô số 47-49, khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-08449**

(540)

**SENSUN**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)

Lô số 47-49, khu công nghiệp Tân Tạo, đường số 2, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-08461**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3; 26.1.1; 25.7.25

(591) Vàng, đỏ, xanh ngọc, nâu, da cam, tím, đen, trắng.

(731) NGUYỄN QUỐC QUÂN (VN)

Tổ 2, ấp Xóm Mới, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán các loại đồ ăn vặt như: bánh, kẹo, bánh tráng, muối ruốc, muối tôm, muối tiêu, sa tế, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh mì, sôcôla, kem lạnh.

---

(210) **4-2018-08462**

(540)

**BÀ BÌNH**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) LÊ THỊ THANH HẢI (VN)

P1216-CT7A khu đô thị Văn Quán Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-08463**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24

(591) Vàng, nâu, đen.

(731) HOÀNG TRUNG PHONG (VN)

42/23/3 Trần Thánh Tông, phường 15,  
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ in 3D.

---

(210) **4-2018-08465**

(540)

**CADORIN**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY  
DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN SAO VIỆT  
(VN)

Số 11, nhà B11, TT Vinaconex 1, phường  
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP  
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; sàn gỗ công nghiệp; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân  
tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng.

---

(210) **4-2018-08466**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 6.1.2; 26.1.2; A6.19.11

(591) Xanh lam, đỏ, vàng, cam, xanh dương,  
đen, trắng, xanh rêu.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC NAM  
DÂN TỘC ĐẠO XÃ BA VÌ (VN)

Thôn Hợp Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì,  
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Cao dán; thảo dược; thuốc xoa bóp; thuốc bóp phong thấp; thuốc dùng cho  
người; thuốc đắp.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08467**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; 25.5.1

(591) Vàng, trắng, xanh dương, xanh cỏm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ FREONE LENEST (VN)  
481/7/5 đường HT17, khu phố 2, phường  
Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Nước yến sào; nước yến lon.

---

(210) **4-2018-08468**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.8

(591) Xanh cỏm, đỏ, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ FREONE LENEST (VN)  
481/7/5 đường HT17, khu phố 2, phường  
Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Nước yến sào; nước yến lon.

---

(210) **4-2018-08469**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; A26.11.12; 26.11.3

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ FREONE LENEST (VN)  
481/7/5 đường HT17, khu phố 2, phường  
Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Nước yến sào; nước yến lon.

---

(210) **4-2018-08480**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# DUVIE

(731) CHONG KUN DANG  
PHARMACEUTICAL CORP. (KR)

8 Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul  
120-756, Korea

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn  
chuyển giao công nghệ và đầu tư  
(CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm chống bệnh tiểu đường; thuốc hạ đường huyết; thuốc và các chế phẩm thú y; thuốc cho các giác quan; chất làm ảnh hưởng đến sự trao đổi chất; chế phẩm dược phẩm để điều chỉnh hệ miễn dịch, dược phẩm cho các cơ quan tiết niệu; dược phẩm để điều trị các bệnh về xương; dược phẩm để điều trị cho các cơ quan tiêu hóa; chế phẩm dược phẩm cho các bệnh tim mạch; các chế phẩm dược sử dụng cho nhãn khoa; thuốc để điều chỉnh các bệnh về đường tiêu hóa; các chế phẩm sinh học cho mục đích y tế, chế phẩm dược phẩm để điều trị ung thư; chế phẩm dược phẩm để điều trị hệ thần kinh trung ương; chế phẩm kháng sinh; chế phẩm dược phẩm để điều trị cho các cơ quan hô hấp, thuốc dị ứng.

(210) **4-2018-08481**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

# Gear circle

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD  
(KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-  
si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn  
chuyển giao công nghệ và đầu tư  
(CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay; máy tính xách; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động; tai nghe không dây dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe không dây dùng cho máy tính bảng; pin sạc; thiết bị sạc pin; bao bằng da dùng cho điện thoại di động; bao bằng da dùng cho điện thoại thông minh; bao bằng da dùng cho máy tính bảng; bao lật bảo vệ dùng cho điện thoại di động; bao lật bảo vệ dùng cho điện thoại thông minh; bao lật điện thoại dùng cho máy tính bảng; máy tính bảng; máy thu hình; linh kiện điện tử âm thanh cụ thể hệ thống âm thanh nổi; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình bằng kỹ thuật số; đầu đĩa DVD; màn hình đi ốt phát quang; màn hình; kính 3D; máy vi tính; máy in dùng với máy tính; chất bán dẫn; thiết bị ngoại vi có thể mang đi được; thiết bị ngoại vi có thể mang đi được dùng cho điện thoại di động; thiết bị máy vi tính có thể mang đi được; điện thoại di động mang đi được; điện thoại thông minh dưới hình thức một chiếc đồng hồ; điện thoại thông minh dưới hình thức một chiếc tai nghe; điện thoại di động dưới hình thức một chiếc đồng hồ đeo tay; điện thoại di động dưới hình thức một chiếc tai nghe.



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210) **4-2018-08482**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.4

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay; máy tính xách; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động; tai nghe không dây dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe không dây dùng cho máy tính bảng; pin sạc; thiết bị sạc pin; bao bằng da dùng cho điện thoại di động; bao bằng da dùng cho điện thoại thông minh; bao bằng da dùng cho máy tính bảng; bao lật bảo vệ dùng cho điện thoại di động; bao lật bảo vệ dùng cho điện thoại thông minh; bao lật điện thoại dùng cho máy tính bảng; máy tính bảng; máy thu hình; linh kiện điện tử âm thanh cụ thể hệ thống âm thanh nổi; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình bằng kỹ thuật số; đầu đĩa DVD; màn hình đi ốt phát quang; màn hình; kính 3D; máy vi tính; máy in dùng với máy tính; chất bán dẫn; thiết bị ngoại vi có thể mang đi được; thiết bị ngoại vi có thể mang đi được dùng cho điện thoại di động; thiết bị máy vi tính có thể mang đi được; điện thoại di động mang đi được; điện thoại thông minh dưới hình thức một chiếc đồng hồ; điện thoại thông minh dưới hình thức một chiếc tai nghe; điện thoại di động dưới hình thức một chiếc đồng hồ đeo tay; điện thoại di động dưới hình thức một chiếc tai nghe.

(210) **4-2018-08484**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.5.1; A2.3.2; 2.3.1; A5.3.13; A5.5.20; 26.1.1

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT TRINH COSMETIC (VN)

644/8 Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-08485**

(540)



(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây.

(731) TRẦN THỊ NGỌC LINH (VN)

Số 5 đường số 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa.

---

(210) **4-2018-08486**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 2.9.12

(591) Đen, vàng.

(731) ĐÌNH NAM LONG (VN)

15/9L ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

(511) Nhóm 03: Lông mi giả làm từ tóc; lông mi nối; lông mi khay; lông mi chòm.

---

(210) **4-2018-08487**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.7.6

(591) Xanh cốm, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TAHATO (VN)

Ki ốt 6 tòa E3, KĐT Ecohome 1, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

(511) Nhóm 03: Dung dịch xịt khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 21: Đũa ăn.

Nhóm 24: Khăn tắm (trừ quần áo), khăn bằng vải.

---

(210) **4-2018-08488**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**FISHERMAN**

(731) CÔNG TY TNHH VAL MAKING (VN)

Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

---

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản sơ chế (đông lạnh, sấy khô): cá, tôm, cua, mực, bạch tuộc; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản: cá, tôm, cua, mực, bạch tuộc.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống: cá, tôm, cua, mực, bạch tuộc.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) **4-2018-08489**

(540)

**TADEKHAN**

(220) 22.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC DÂN LỢI (VN)

39 đại lộ Hùng Vương, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông dược; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) **4-2018-08500**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.1.1; A5.1.7; A5.1.16; 26.1.2

(731) DƯỠNG ĐỒ KHOA (VN)

Phòng 2514 tòa nhà Starcity, 81 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc, dụng cụ và thiết bị y tế.

(210) **4-2018-08502**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.5.1; 1.13.1

(591) Trắng, đỏ, xanh da trời.

(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ LONG BIÊN (VN)

765A Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo; thông tin về lĩnh vực giáo dục; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

(210) **4-2018-08504**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.15; 5.7.1; 26.5.1; 25.12.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG 168 TRUNG THÀNH (VN)

23/13 Hồ Thị Kỷ, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng.

---

(210) **4-2018-08505**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**ZOOYOO**

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
HOME SHOPPING (VN)  
19 Trường Sơn, phường 4, quận Tân  
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giấy dán tường; mua bán chất dính dùng cho giấy dán tường; mua bán chế phẩm làm sạch giấy dán tường.

---

(210) **4-2018-08506**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



**Toria Pelly**

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) PHẠM MINH TUẤN (VN)

98/15 Trần Quang Cơ, phường Phú  
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; ví đựng tiền; vali.

Nhóm 35: Mua bán túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; mua bán túi xách tay; mua bán ví bỏ túi; mua bán ba lô; mua bán vali; mua bán cặp da.

---

(210) **4-2018-08520**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 1.15.11; A11.3.4; A26.11.12

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT  
TRIỂN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI  
TKT (VN)

399/33 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5,  
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thịt, giò, chả, xúc xích, thịt lợn muối xông khói, thịt đóng hộp, cá, tôm, rau quả tươi, chè, đường, cà phê, cà phê chưa rang, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống trên cơ sở cà phê, sữa, bánh kẹo, ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bột ngô, bột mì, bột gạo, bột đậu, tinh bột cho thực phẩm, bánh mì, kem [sản phẩm sữa], kem lạnh, mật ong, nước khoáng [đồ uống], nước ga, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08521**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A11.3.4; 1.15.11; A26.11.12

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TKT (VN)

399/33 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thịt, giò, chả, xúc xích, thịt lợn muối xông khói, thịt đông hộp, cá, tôm, rau quả tươi, chè, đường, cà phê, cà phê chưa rang, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống trên cơ sở cà phê, sữa, bánh kẹo, ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bột ngô, bột mì, bột gạo, bột đậu, tinh bột cho thực phẩm, bánh mì, kem [sản phẩm sữa], kem lạnh, mật ong, nước khoáng [đồ uống], nước ga, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-08523**

(540)

**CosmeRx**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) TRƯỜNG THỊ NGUYỆT (VN)

Số 33 đường số 6, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08524**

(540)

**yūmeisakura**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) TRƯỜNG THỊ NGUYỆT (VN)

Số 33 đường số 6, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08525**

(540)

**Karoll**  
in my heart

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(591) Tím đậm, hồng cánh sen.

(731) ĐINH THỊ THÚY TRANG (VN)

Số nhà 4B, phố Tuy An, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, cụ thể là, áo và quần; váy; quần áo lót; đồ ngủ; bộ đồ lót nữ; quần áo mặc ở nhà.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, cụ thể là: áo và quần, váy, quần áo lót, đồ ngủ, bộ đồ lót nữ, quần áo mặc ở nhà.

---

(210) **4-2018-08528**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A14.1.2; 26.5.4; A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH V & V PRO  
COSMETIC (VN)  
Số C15B/10, đường số 3, ấp 3, xã Vĩnh  
Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ  
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại như: kem chống nắng, sữa rửa mặt, kem trị mụn, kem trị nám, kem trắng da, kem dưỡng da.

---

(210) **4-2018-08529**

(540)

**MUKDA**  
BEAUTY

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) PHẠM THÚY DIỄM CHI (VN)  
5.01 Lô B KDC Him-Lam 6A, ấp 4B, xã  
Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành  
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-08540**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.9.1; 26.4.3; A26.11.8

(591) Hồng, vàng đậm.

(731) HỒ THỊ LAN (VN)  
109/6 đường Thạnh Xuân 33, phường  
Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08541**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.3.8; A2.3.16; A2.3.23; A5.3.13

(591) Trắng, đen, vàng đậm, vàng kim, xám.

(731) HỒ THỊ LAN (VN)

109/6 đường Thạnh Xuân 33, phường  
Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí  
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-08542**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) HIGH SPEED PRODUCTIONS, INC.  
(US)

1303 Underwood Avenue, San  
Francisco, California 94124, United  
States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-08543**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.5

(591) Vàng, da cam, đỏ, trắng.

(731) HIGH SPEED PRODUCTIONS, INC.  
(US)

1303 Underwood Avenue, San  
Francisco, California 94124, United  
States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh  
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-08544**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH KARAOKE 5 SAO  
(VN)

T35-T36, trung tâm thương mại Bắc  
Phan Thiết, phường Phú Thủy, thành phố  
Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); xoa bóp (massage), dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2018-08546**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

# PYRAMIDS

THUỐC LÁ AN GIANG (VN)

Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ

Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An

Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-08549**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 4.5.3; 4.5.2; 18.1.23; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) ĐỖ VĂN DOANH (VN)

112 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2,  
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

---

(210) **4-2018-08560**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) 1.15.5; 1.7.6

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUY PHÁT (VN)

Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,  
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

---

(210) **4-2018-08561**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUY PHÁT (VN)

Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,  
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

- (210) **4-2018-08564** (220) 23.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  
**REHOPE (rHuEPO)** (731) BEIJING FOUR RINGS BIO-PHARMACEUTICAL CO.,LTD (CN)  
No. 5 Jian'an Street BDA, Beijing, P. R. China  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá dược; thuốc dùng cho người.
- 

- (210) **4-2018-08565** (220) 23.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  
**RHUFIL rHuG-CSF** (731) BEIJING FOUR RINGS BIO-PHARMACEUTICAL CO.,LTD (CN)  
No. 5 Jian'an Street BDA, Beijing, P. R. China  
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá dược; thuốc dùng cho người.
- 

- (210) **4-2018-08567** (220) 23.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  
**TOÀN MỸ PLUS** (731) LƯƠNG KIM HÙNG (VN)  
Số 11, tầng 23, nhà B2, chung cư CT1 Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 11: Máy nước lọc nước RO và máy nước nóng năng lượng mặt trời, thiết bị chiếu sáng, hệ thống điều hòa không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị vệ sinh.
- 

- (210) **4-2018-08568** (220) 23.03.2018  
(441) 25.05.2018  
(540)  
**SEOUL SMART+** (531) 24.17.5  
(731) LƯƠNG KIM HÙNG (VN)  
Số 11, tầng 23, nhà B2, chung cư CT1 Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 11: Máy nước lọc nước RO và máy nước nóng năng lượng mặt trời, thiết bị chiếu sáng, hệ thống điều hòa không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị vệ sinh.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08580**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1; A26.11.9

(591) Da cam, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
SMARTDOOR 168 (VN)

Số 168, phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm,  
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ.

---

(210) **4-2018-08581**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A25.7.7; A25.7.6; 1.3.1; 26.4.4; 26.4.9

(591) Vàng cam, vàng, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MẶT  
TRỜI SÔNG GIANG (VN)

43 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành  
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

---

(210) **4-2018-08582**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A26.11.9; A26.11.12; A26.11.8; 1.15.23

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lam, nâu, xanh,  
xám, xanh da trời, xanh cỏm.

(731) CÔNG TY TNHH XIECHUANG VIỆT  
NAM (VN)

Tầng 9 tòa nhà 319 Bộ Quốc Phòng, số  
63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa,  
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất gạch tuynel.

---

(210) **4-2018-08583**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.11; A11.3.4; 26.4.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ SƠN  
DƯƠNG (VN)

Số 2 Lê Quang Chiểu, phường Hiệp Tân,  
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2018-08584**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 1.15.23; 8.3.1; 2.5.8; A6.19.11

(591) Xanh lá cây, xanh lam, xanh da trời, trắng, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU (VN)

Km194, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; phô mai; sữa chua nước.

---

(210) **4-2018-08586**

(540)

**MOREMURIN**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÂU (VN)

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08587**

(540)

**MORURIN**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÂU (VN)

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08588**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
DUỐC PHẨM Á ÂU (VN)

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng  
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà  
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

**URIMORE**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08589**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM  
(VN)

312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường  
Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ  
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công  
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T  
CO.LTD.)

**OCEBATIN**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08602**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEPHACO  
(VN)

Số 221/1 Phan Huy Ích, phường 14, quận  
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

**B-FACOIPC**

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08603**

(220) 23.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18



(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ VÀ DẠY NGHỀ PHÚ  
CƯỜNG (VN)

212 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3,  
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-08605**

(220) 23.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21



(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAIA  
INTERNATIONAL (VN)

359/1/29C Lê Văn Sỹ, phường 13, quận  
3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường  
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; dược phẩm;  
dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: mỹ phẩm,  
nước hoa, son môi, tinh dầu, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị  
mụn, dược phẩm, dược liệu.

---

(210) **4-2018-08620**

(220) 23.03.2018

(540)

(441) 25.05.2018



(731) J.R. SIMPLOT COMPANY (US)

P.O. Box 27, Boise, Idaho 83707 USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ,  
thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210) 4-2018-08621

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 4.3.3; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
NGỌC YẾN NGỌC (VN)  
28 đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp,  
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm chế biến từ thịt gà; các sản phẩm chế biến từ thịt heo; các sản phẩm chế biến từ thủy hải sản; các sản phẩm chế biến từ rau củ quả; các sản phẩm giò chả; các sản phẩm chế từ thịt bò.

(210) 4-2018-08622

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.11; A5.5.21; 5.5.19; A5.3.15;  
A11.3.2

(591) Đỏ, vàng, xanh lá, xanh nước biển, trắng.

(731) LÊ VĂN THƯỜNG (VN)  
132/37 Võ Trường Toản, phường 1,  
thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán chè bưởi; mua bán chè thập cẩm; mua bán trà sữa; quảng cáo chè bưởi; quảng cáo chè thập cẩm; xuất khẩu chè thập cẩm.

(210) 4-2018-08623

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(731) J.R. SIMPLOT COMPANY (US)

P.O. Box 27, Boise, Idaho 83707 USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp  
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

(210) 4-2018-08625

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 2.1.1

(731) CÔNG TY TNHH JAN'S (VN)  
P1/6 đường Nguyễn Trung Trực, phường  
4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; rượu tỏi (dùng cho mục đích y tế).

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Nhóm 29: Rau, củ, quả đã chế biến hoặc bảo quản; hạt đậu đã bảo quản cho thực phẩm; mứt quả ứt (mứt dâu, mứt cam, mứt phúc bồn tử); hồng sấy; khoai lang sấy; chuối sấy; mứt vỏ cam (không dạng bánh kẹo); kim chi (cải thảo lên men); tỏi đen (tỏi qua chế biến); cà chua khô.

Nhóm 30: Tương cà chua; tương ớt; muối gia vị xanh; sốt me; bột nêm rau củ (gia vị); giấm; bột gia vị làm từ gừng, tỏi, ớt.

Nhóm 31: Rau tươi; củ quả tươi; hoa tươi và cây cảnh; hạt đậu tươi; hạt giống.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước khoáng (đồ uống); nước cốt dâu tằm (để pha chế đồ uống).

Nhóm 33: Rượu tỏi (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) đồ uống, động vật sống, nông lâm sản, cụ thể là: rau, củ, quả đã chế biến hoặc bảo quản, hạt đậu đã bảo quản cho thực phẩm, mứt quả ứt (mứt dâu, mứt cam, mứt phúc bồn tử), hồng sấy, khoai lang sấy, chuối sấy, mứt vỏ cam (không dạng bánh kẹo), kim chi (cải thảo lên men), tỏi đen (tỏi qua chế biến), cà chua khô.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi, giải trí theo chủ đề; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa, vui chơi, giải trí.

Nhóm 44: Trồng rau.

---

(210) **4-2018-08626**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 1.5.1; 1.13.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, tím, vàng, trắng, đỏ, hồng.



(731) CÔNG TY TNHH PHỐ VIP TOUR (VN)

20 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận tải; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2018-08627**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10

(591) Vàng đồng, tím, trắng, đen.



(731) CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN & DU LỊCH ENT TOÀN CẦU (VN)

P.601, tầng 6, số 535, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-08628**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A11.1.2; A11.1.6; 11.1.10; A11.1.25

(731) CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN & DU

LỊCH ENT TOÀN CẦU (VN)

P.601, tầng 6, số 535, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-08640**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24; 5.5.16; A5.5.20

(591) Vàng, trắng, xanh nõn chuối, xanh lá cây, hồng cánh sen, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN (VN)

Ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Cá khô (khô cá).

---

(210) **4-2018-08641**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) A5.3.13; A3.9.24; 26.4.1; 26.4.9

(731) VƯƠNG TRUNG HIẾU (VN)

P2417, tòa Hemisco, đường Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu nước mắm.

---



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(210) **4-2018-08642**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.3.1

(591) Cam, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CỔNG CHÂU Á (VN)

Số 10, ngõ 186 phố Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; tổ chức các chuyến du lịch (tổ chức các tua du lịch); dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2018-08644**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.2; A26.11.12

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)

Số 90A3 Đại lộ Đông Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-08645**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT Ô TÔ NAM LONG (VN)

Số 7/11, tổ 27, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô; mua bán các phụ tùng và bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác.

Nhóm 40: Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe theo yêu cầu của người khác.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(210)	<b>4-2018-08646</b>	(220)	23.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
	<b>CƠM TẮM CÔ THU 118</b>	(731)	NGUYỄN ĐỨC THUA (VN) Số 346 Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511)	Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.		

---

(210)	<b>4-2018-08647</b>	(220)	23.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
	<b>ELLAYNA QM</b>	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN) Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.		

---

(210)	<b>4-2018-08648</b>	(220)	23.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	3.7.17; A3.7.24
		(591)	Đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH VPOWER (VN) Số 86 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 09: Pin sạc dự phòng; loa; ốp lưng điện thoại; dây cáp sạc; điện thoại di động; thiết bị sạc pin.		

---

(210)	<b>4-2018-08649</b>	(220)	23.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.11.12
	<b>Nhi Farm</b>	(731)	1. LÊ NAM (VN) 208B Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh 2. NGUYỄN PHÚC THẢO NHI (VN) 208B Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 09: Pin sạc dự phòng; loa; ốp lưng điện thoại; dây cáp sạc; điện thoại di động; thiết bị sạc pin.		

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

(511) Nhóm 29: Rau đã qua chế biến; củ đã qua chế biến; quả đã qua chế biến; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; cà phê; cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(210) **4-2018-08660**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)

**VUA VỊT TRỜI**  
**MALLARD KING**

(731)

NGUYỄN ĐOÀN ĐIỆP (VN)  
P1705, tòa 21T1, chung cư Hapulico, số  
83 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh  
Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành  
phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, giải khát.

---

(210) **4-2018-08661**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A5.1.5; A7.1.11; 26.5.1; A26.11.12;  
2.7.12; A6.19.16; 2.7.23

(591) Xanh lá cây đậm, đen, trắng, xanh lá cây  
nhạt, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -  
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KIM MINH  
QUANG (VN)

43F quốc lộ 22, xã Bà Điểm, huyện Hóc  
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; mật ong; sáp ong (đồ ăn); sữa ong chúa (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; khách sạn; quán rượu (quán bar).

---

(210) **4-2018-08662**

(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN ĐÔNG  
HOÀNG (VN)

Số 702 đường số 1, chợ Châu Phú, ấp  
Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh Trung,  
huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và  
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến và được bảo quản như: tôm, cua, cá, mực, sò.

---

(210) **4-2018-08663**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.4.3; 26.15.15; 26.15.11

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, đen.

(731) PHAN THỊ BÍCH NGỌC (VN)

76/38 đường 19, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị viễn thông như: điện thoại và thiết bị của chúng, thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy quét (scan), máy fax, máy hủy giấy, máy đếm tiền, dàn loa vi tính và thiết bị của chúng, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị ngành viễn thông như: cáp đồng trục, cáp quang, đầu nối cáp, kim bấm cáp, dao cắt cáp, bộ khuếch đại, thẻ điện thoại, thẻ internet; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường; cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-09036**

(540)



(220) 27.03.2018

(441) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.7.17; 26.13.25; A5.3.13

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ

DURABLE NEWTECH (VN)

Tầng M, tháp A, tòa nhà Sky City, số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)


(511) Nhóm 06: Tôn đường bộ; tôn sử dụng làm dải phân cách trung tâm đường; tôn có cấu tạo giảm xóc; tôn giảm va chạm sử dụng trụ kép; tôn giảm sóc sử dụng hình thức hấp thụ lực va chạm.

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

(210)	<b>4-2018-09038</b>	(220)	27.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
	<b>PEACEBIRD</b>	(731)	NINGBO PEACEBIRD FASHION CO., LTD. (CN) No. 826 Huancheng Road (W), Ningbo, Zhejiang, China
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo choàng ngoài; váy; áo khoác; giày; khăn quàng cổ.

(210)	<b>4-2018-09423</b>	(220)	30.03.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	5.7.11; A5.7.22; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2
		(731)	HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN (VN) Khu V, thị trấn Thất Khê, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 31: Quả quýt tươi.

(210)	<b>4-2018-09858</b>	(220)	03.04.2018
(540)		(441)	25.05.2018
	<b>SANDS</b>	(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN) 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210)	<b>4-2018-10320</b>	(220)	05.04.2018
(540)		(441)	25.05.2018
		(531)	5.7.3; A11.1.6; 1.15.23; 15.1.1; 7.1.13; A11.1.19; 26.1.1; A26.11.12
		(591)	Vàng, trắng, cam, nâu nhạt, đen.
		(731)	PHÒNG KINH TẾ THÀNH PHỐ SA ĐÉC (VN) 530A đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm 5, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
		(740)	Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(511) Nhóm 30: Hủ tiếu tươi (làm từ bột gạo); hủ tiếu khô (làm từ bột gạo).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hủ tiếu tươi (làm từ bột gạo) và hủ tiếu khô (làm từ bột gạo); dịch vụ quảng cáo, quảng bá sản phẩm hủ tiếu.

---

(210) **4-2018-10487**

(540)



(220) 06.04.2018

(441) 25.05.2018

(531) 5.7.11; 26.1.2

(591) Vàng cam, xanh lá cây, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT RAU QUẢ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XÃ ĐỒNG THANH (VN)

Thôn Vĩnh Tiên, xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu quả cam tươi.

---

(210) **4-2018-10663**

(540)



(220) 09.04.2018

(441) 25.05.2018

(531) A6.3.5; 3.11.11; A3.11.24; 6.1.2; 25.12.1; 26.1.1; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh lam, vàng, trắng, trắng.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI (VN)

Số 01 phố Hà Sen, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Mật ong.

---

PHẦN V

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

Ngày công bố	25/05/2018
Số đơn	6-2018-00001
Ngày nộp đơn	19/04/2018
Chủ đơn	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Giang
Địa chỉ	Số 196, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
Chỉ dẫn địa lý	Hà Giang
Sản phẩm	Chè Shan tuyết
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	<p>* Đặc thù về cảm quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngoại hình: Búp chè xoắn chặt, non, thô, bạc cánh (có tuyết), cánh chè to, tròn, tương đối đồng đều về màu sắc và kích thước.</li> <li>- Màu sắc nước: Xanh vàng, sánh</li> <li>- Mùi: Thơm tự nhiên đến đặc trưng</li> <li>- Vị: Chát dịu, có vị ngọt hậu</li> </ul> <p>* Chỉ tiêu sinh hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàm lượng tro tổng số: 4,87% - 6,49%</li> <li>- Hàm lượng tanin: 27,22% - 38,88%</li> <li>- Hàm lượng cafein: 2,30% - 4,19%</li> <li>- Hàm lượng tro tổng số: 58,31% - 66,52%</li> <li>- Hàm lượng chất chiết trong nước: 38,32% - 47,79%</li> </ul>
Khu vực địa lý	Các xã Tân Thành, Tân Lập, Tiên Kiều, Đức Xuân thuộc huyện Bắc Quang; Tiên Nguyên, Xuân Minh, Tân Trinh, Tân Bắc, Tân Nam, Yên Bình, Bản Rịa, Yên Thành thuộc huyện Quang Bình; Nà Chi, Quảng Nguyên, Khuông Lùng, Cốc Ré, Chế Là, Thu Tà, Bản Ngò, Nậm Dẩn, Tả Nhiu, Nản Sín, Ngán Chiên thuộc huyện Xín Mần; Túng Sán, Nậm Khòa, Thông

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

	<p>Nguyên, Nam Sơn, Nậm Ty, Hồ Thầu, Nậm Dịch, Bản Luốc, Tả Sủ Choóng, Bản Páo, Bản Nhùng thuộc huyện Hoàng Su Phi; Cao Bô, Thượng Sơn, Quảng Ngân, Phương Tiến, Thanh Thủy, Thanh Đức, Xín Chải, Lao Chải thuộc huyện Vị Xuyên; Phương Độ, Phương Thiện thuộc thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.</p>
--	---



**PHẦN VI**

**CÁC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG  
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2015-00546	44042	26.10.2015	23.04.2018	F16H 9/00
1-2015-02043	49777	26.12.2016	03.04.2018	E04C 1/00
1-2015-03778	51576	25.04.2017	27.03.2018	A01K 67/033
1-2015-03824	46543	25.04.2016	26.03.2018	F02B 33/18
1-2015-04256	46926	25.05.2016	23.04.2018	F02N 11/00
1-2015-04435	46942	25.05.2016	10.04.2018	B62J
1-2015-04735	47421	27.06.2016	13.04.2018	A01B 69/00
1-2016-00108	54148	25.10.2017	19.04.2018	G01N 21/00
1-2016-00356	48162	25.08.2016	23.04.2018	F16H 59/00
1-2016-01246	47946	25.07.2016	18.04.2018	B29C 45/00
1-2016-02003	49431	25.11.2016	05.04.2018	H04N 21/436
1-2016-02442	52932	25.07.2017	19.04.2018	E04B 5/40
1-2016-02802	53659	25.09.2017	19.04.2018	G02F 1/13
1-2016-05173	53354	25.08.2017	19.04.2018	C08L 21/02
1-2017-00761	52377	25.05.2017	23.04.2018	C22C 21/02
1-2017-00895	53060	25.07.2017	29.03.2018	A24F 47/00
1-2017-00975	53739	25.09.2017	26.03.2018	C07D 209/42
1-2017-01118	52778	26.06.2017	26.03.2018	B63B 35/38
1-2017-01119	53419	25.08.2017	30.03.2018	C12N 5/07
1-2017-01123	54205	25.10.2017	05.04.2018	C07D 471/10
1-2017-01125	53746	25.09.2017	26.03.2018	C07D 209/42
1-2017-01147	53748	25.09.2017	05.04.2018	C07D 487/04
1-2017-01149	53749	25.09.2017	19.04.2018	C07D 487/04
1-2017-01161	53092	25.07.2017	27.03.2018	C01G 49/00
1-2017-01170	53423	25.08.2017	09.04.2018	G06F 3/048

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

1-2017-01330	53439	25.08.2017	05.04.2018	C07D 403/12
1-2017-01340	53130	25.07.2017	05.04.2018	A61K 9/10
1-2017-01347	52834	26.06.2017	03.04.2018	A61K 8/49
1-2017-01348	53134	25.07.2017	13.04.2018	H04N 21/4402
1-2017-01353	53765	25.09.2017	30.03.2018	G06K 19/077
1-2017-01356	53137	25.07.2017	10.04.2018	B01D 39/20
1-2017-01360	53443	25.08.2017	04.04.2018	C12N 15/113
1-2017-01364	54228	25.10.2017	18.04.2018	A61K 39/00
1-2017-01387	53142	25.07.2017	05.04.2018	G11B 20/12
1-2017-01388	53143	25.07.2017	05.04.2018	G11B 20/12
1-2017-01415	53775	25.09.2017	28.03.2018	C22C 38/12
1-2017-01417	53152	25.07.2017	12.04.2018	H04J 11/00
1-2017-01437	52857	26.06.2017	03.04.2018	H04N 13/00
1-2017-01442	55466	25.01.2018	29.03.2018	B41J 29/13
1-2017-01454	53166	25.07.2017	03.04.2018	H04L 5/00
1-2017-01468	53172	25.07.2017	29.03.2018	F03B 13/26
1-2017-01478	53174	25.07.2017	06.04.2018	C07D 403/06
1-2017-01513	53191	25.07.2017	29.03.2018	H02J 7/00
1-2017-01522	53195	25.07.2017	03.04.2018	H04W 52/02
1-2017-01553	53205	25.07.2017	05.04.2018	G06F 11/267
1-2017-01561	53208	25.07.2017	26.03.2018	G02B 5/30
1-2017-01588	54244	25.10.2017	13.04.2018	C07K 7/08
1-2017-01592	53462	25.08.2017	02.04.2018	H04L 27/26
1-2017-01595	53463	25.08.2017	06.04.2018	A61K 35/74
1-2017-01622	53800	25.09.2017	02.04.2018	B32B 7/02
1-2017-01625	53222	25.07.2017	09.04.2018	C07D 405/14
1-2017-01640	53227	25.07.2017	12.04.2018	A61K 31/00
1-2017-01646	54245	25.10.2017	29.03.2018	A61K 39/395
1-2017-01648	53229	25.07.2017	29.03.2018	C07K 16/28
1-2017-01655	54247	25.10.2017	09.04.2018	A61K 38/04
1-2017-01665	53236	25.07.2017	26.03.2018	C03C 3/097
1-2017-01671	53237	25.07.2017	26.03.2018	H02J 50/00
1-2017-01678	53239	25.07.2017	17.04.2018	B65D 5/06
1-2017-01688	55467	25.01.2018	04.04.2018	B32B 27/18

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

1-2017-01691	53480	25.08.2017	12.04.2018	B41M 1/08
1-2017-01693	52896	26.06.2017	06.04.2018	A61K 9/20
1-2017-01699	54249	25.10.2017	06.04.2018	A61F 5/01
1-2017-01703	53242	25.07.2017	26.03.2018	C12N 15/113
1-2017-01705	54639	27.11.2017	30.03.2018	B41J 29/00
1-2017-01717	53486	25.08.2017	04.04.2018	H05H 1/16
1-2017-01730	53816	25.09.2017	16.04.2018	C07D 239/48
1-2017-01732	53817	25.09.2017	19.04.2018	H02H 9/00
1-2017-01737	53493	25.08.2017	12.04.2018	B41M 1/08
1-2017-01745	53494	25.08.2017	09.04.2018	B28C 7/16
1-2017-01756	53821	25.09.2017	12.04.2018	C07D 487/04
1-2017-01758	53254	25.07.2017	16.04.2018	F25B 41/06
1-2017-01760	53499	25.08.2017	04.04.2018	B05D 5/08
1-2017-01761	55097	25.12.2017	16.04.2018	A01N 57/10
1-2017-01769	53823	25.09.2017	06.04.2018	H01M 2/02
1-2017-01787	54257	25.10.2017	03.04.2018	C05B 7/00
1-2017-01788	53505	25.08.2017	18.04.2018	B42F 13/22
1-2017-01790	54258	25.10.2017	05.04.2018	A23K 50/80
1-2017-01793	53507	25.08.2017	19.04.2018	G02B 6/38
1-2017-01806	53263	25.07.2017	19.04.2018	A61B 5/11
1-2017-01820	55099	25.12.2017	05.04.2018	C07K 14/025
1-2017-01821	53514	25.08.2017	18.04.2018	B24D 7/02
1-2017-01835	53833	25.09.2017	09.04.2018	A61K 31/661
1-2017-01836	53834	25.09.2017	02.04.2018	A61K 8/87
1-2017-01838	53268	25.07.2017	20.04.2018	C22C 38/42
1-2017-01843	53836	25.09.2017	30.03.2018	A61K 38/13
1-2017-01847	53520	25.08.2017	09.04.2018	G01N 33/569
1-2017-01850	53837	25.09.2017	23.04.2018	A61K 35/407
1-2017-01870	53839	25.09.2017	11.04.2018	B01J 8/18
1-2017-01876	53840	25.09.2017	10.04.2018	C07D 495/14
1-2017-01877	53274	25.07.2017	04.04.2018	A61K 8/36
1-2017-01878	53526	25.08.2017	10.04.2018	H05H 1/14
1-2017-01879	53841	25.09.2017	19.04.2018	C07K 16/28
1-2017-01880	54261	25.10.2017	13.04.2018	C07K 14/605

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

1-2017-01890	55925	26.02.2018	28.03.2018	C07D 401/04
1-2017-01894	53276	25.07.2017	05.04.2018	B66B 13/08
1-2017-01898	53532	25.08.2017	19.04.2018	A61K 38/21
1-2017-01908	53533	25.08.2017	13.04.2018	G01R 31/00
1-2017-01914	53535	25.08.2017	17.04.2018	C07D 213/65
1-2017-01920	53846	25.09.2017	04.04.2018	A63D 15/00
1-2017-01921	53283	25.07.2017	12.04.2018	H02J 3/00
1-2017-01923	53536	25.08.2017	12.04.2018	H02J 3/00
1-2017-01931	54267	25.10.2017	11.04.2018	G07C 9/00
1-2017-01939	54659	27.11.2017	18.04.2018	A01N 43/78
1-2017-01946	53288	25.07.2017	16.04.2018	C07D 233/24
1-2017-01950	53289	25.07.2017	04.04.2018	A61K 8/73
1-2017-01965	55474	25.01.2018	12.04.2018	G06F 15/16
1-2017-01966	54663	27.11.2017	02.04.2018	C07D 401/04
1-2017-01990	53549	25.08.2017	29.03.2018	B23K 35/363
1-2017-01992	53861	25.09.2017	02.04.2018	B23K 9/23
1-2017-02009	53863	25.09.2017	03.04.2018	B65G 39/00
1-2017-02032	53562	25.08.2017	09.04.2018	H02K 7/06
1-2017-02040	54281	25.10.2017	05.04.2018	B65B 51/14
1-2017-02041	54282	25.10.2017	05.04.2018	B65D 5/42
1-2017-02044	54669	27.11.2017	23.04.2018	A61K 38/14
1-2017-02064	54672	27.11.2017	11.04.2018	B26B 21/56
1-2017-02074	54291	25.10.2017	03.04.2018	A01N 47/42
1-2017-02075	53872	25.09.2017	16.04.2018	C07K 14/725
1-2017-02108	53305	25.07.2017	09.04.2018	H02K 7/06
1-2017-02128	53580	25.08.2017	09.04.2018	G06Q 20/40
1-2017-02166	53589	25.08.2017	09.04.2018	H02K 7/06
1-2017-02186	53894	25.09.2017	17.04.2018	C07C 29/20
1-2017-02190	53308	25.07.2017	17.04.2018	G02B 5/30
1-2017-02207	53903	25.09.2017	28.03.2018	A61L 27/22
1-2017-02280	53927	25.09.2017	18.04.2018	A61K 35/64
1-2017-02293	53932	25.09.2017	20.04.2018	G02B 5/30
1-2017-02338	53618	25.08.2017	09.04.2018	G02B 26/08
1-2017-02339	53946	25.09.2017	09.04.2018	H04J 14/02

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

1-2017-02364	53954	25.09.2017	16.04.2018	B65D 65/02
1-2017-02370	54339	25.10.2017	12.04.2018	E04D 1/16
1-2017-02387	53622	25.08.2017	19.04.2018	B26D 1/28
1-2017-02388	53960	25.09.2017	19.04.2018	B26D 7/06
1-2017-02411	54344	25.10.2017	26.03.2018	B60B 3/04
1-2017-02416	54706	27.11.2017	05.04.2018	A61K 47/48
1-2017-02433	54350	25.10.2017	04.04.2018	A23L 2/00
1-2017-02449	54354	25.10.2017	10.04.2018	A61K 31/7084
1-2017-02466	55143	25.12.2017	12.04.2018	C07D 401/06
1-2017-02467	54000	25.09.2017	16.04.2018	A61K 9/00
1-2017-02490	54006	25.09.2017	11.04.2018	C09K 11/77
1-2017-02556	54724	27.11.2017	06.04.2018	D01F 2/06
1-2017-02674	54395	25.10.2017	05.04.2018	G02B 6/36
1-2017-02691	54398	25.10.2017	27.03.2018	C08F 220/12
1-2017-02725	54074	25.09.2017	13.04.2018	B01D 53/02
1-2017-02764	54413	25.10.2017	16.04.2018	C23C 8/02
1-2017-02799	54417	25.10.2017	02.04.2018	A61K 31/202
1-2017-02862	54771	27.11.2017	02.04.2018	C07D 327/02
1-2017-02868	54438	25.10.2017	29.03.2018	A47K 10/02
1-2017-02942	54458	25.10.2017	02.04.2018	C08G 75/08
1-2017-02952	54790	27.11.2017	13.04.2018	F02D 19/02
1-2017-03106	54828	27.11.2017	23.04.2018	C01C 1/02
1-2017-03107	54829	27.11.2017	23.04.2018	C12M 1/00
1-2017-03192	55545	25.01.2018	02.04.2018	C07D 331/02
1-2017-03250	54868	27.11.2017	02.04.2018	B32B 27/40
1-2017-03336	54903	27.11.2017	13.04.2018	F02M 21/02
1-2017-03337	54904	27.11.2017	13.04.2018	F02M 21/02
1-2017-03391	56879	26.04.2018	02.04.2018	H01M 4/36
1-2017-03436	54940	27.11.2017	02.04.2018	A47J 31/06
1-2017-03615	55256	25.12.2017	29.03.2018	B25B 15/00
1-2017-03651	55604	25.01.2018	16.04.2018	D03D 1/02
1-2017-03681	55273	25.12.2017	10.04.2018	C04B 5/00
1-2017-03689	56026	26.02.2018	02.04.2018	G03F 7/004
1-2017-03712	55022	27.11.2017	13.04.2018	C04B 11/028

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

1-2017-03861	55645	25.01.2018	02.04.2018	C08L 69/00
1-2017-03946	56457	26.03.2018	03.04.2018	A61K 36/18
1-2017-03948	56919	26.04.2018	30.03.2018	G07F 17/32
1-2017-04013	56065	26.02.2018	03.04.2018	A61K 47/02
1-2017-04025	56068	26.02.2018	03.04.2018	A61K 31/575
1-2017-04157	56472	26.03.2018	10.04.2018	A41C 3/12
1-2017-04180	56092	26.02.2018	02.04.2018	G01V 15/00
1-2017-04257	55750	25.01.2018	02.04.2018	B66C 13/22
1-2017-04279	55762	25.01.2018	02.04.2018	C07D 487/04
1-2017-04542	56162	26.02.2018	13.04.2018	A61K 9/20
1-2017-04567	55830	25.01.2018	04.04.2018	A01C 1/06
1-2017-04568	56169	26.02.2018	06.04.2018	A01C 1/06
1-2017-04571	56170	26.02.2018	10.04.2018	B28B 7/00
1-2017-04774	56217	26.02.2018	17.04.2018	E04F 15/04
1-2017-04791	56561	26.03.2018	09.04.2018	C10G 1/00
1-2017-04853	56236	26.02.2018	02.04.2018	A61F 13/49
1-2017-05075	56603	26.03.2018	11.04.2018	A23C 7/04
1-2017-05125	56626	26.03.2018	09.04.2018	C07D 307/82
1-2017-05163	56637	26.03.2018	02.04.2018	A61F 13/15
1-2018-00646	57200	26.04.2018	05.04.2018	A61Q 5/00

PHẦN VII

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

**a- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký sáng chế**

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2281/TB-SHTT, ngày 28/03/2018

(210) Số đơn: 1-2014-00215                      (220) Ngày nộp đơn 01/04/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ của chủ đơn HALLA ENGINEERING & CONSTRUCTION CORP (KR)  
được sửa thành:

HALLA CORPORATION (KR)

289, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul, 05510, Republic of Korea

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2282/TB-SHTT, ngày 28/03/2018

(210) Số đơn: 1-2014-02058                      (220) Ngày nộp đơn 29/11/2012

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

PEROSPHERE PHARMACEUTICALS INC. (US)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2283/TB-SHTT, ngày 28/03/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2016-01772	22/10/2014
2	1-2016-03116	24/02/2015
3	1-2016-03119	27/02/2015
4	1-2016-04534	26/05/2015
5	1-2016-04720	01/06/2015
6	1-2017-00885	10/09/2014
7	1-2017-00931	19/09/2014
8	1-2017-01200	19/09/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)

1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2284/TB-SHTT, ngày 28/03/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2017-03196	23/02/2016
2	1-2017-03240	22/02/2016
3	1-2017-03323	02/03/2016
4	1-2017-03376	03/03/2016
5	1-2017-03380	07/03/2016
6	1-2017-03447	10/03/2016
7	1-2017-03464	10/03/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2285/TB-SHTT, ngày 28/03/2018

(210) Số đơn: 1-2014-03413                      (220) Ngày nộp đơn 13/03/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

NEW BALANCE ATHLETICS, INC. (US)

100 Guest Street, Boston, MA 02135, United States of America

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2286/TB-SHTT, ngày 28/03/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2014-00175	19/06/2012
2	1-2016-03455	19/03/2015
3	1-2016-03456	19/03/2015
4	1-2017-04942	17/05/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

VIAMET PHARMACEUTICALS (NC), INC. (US)

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2287/TB-SHTT, ngày 28/03/2018

(210) Số đơn: 1-2017-02537 (220) Ngày nộp đơn 01/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

GRACE GMBH (DE)

In der Hollerhecke 1, Worms D-67545, Germany

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2633/TB-SHTT, ngày 04/04/2018

(210) Số đơn: 1-2017-01117 (220) Ngày nộp đơn 10/11/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES)

Số 7 phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2634/TB-SHTT, ngày 04/04/2018

(210) Số đơn: 1-2017-03820 (220) Ngày nộp đơn 22/04/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES)

Số 7 phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2637/TB-SHTT, ngày 04/04/2018

(210) Số đơn: 1-2014-00299 (220) Ngày nộp đơn 06/08/2012

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

WESTROCK PACKAGING SYSTEMS, LLC (US)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2640/TB-SHTT, ngày 04/04/2018

(210) Số đơn: 1-2011-01818 (220) Ngày nộp đơn 17/07/2009

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Bổ sung tác giả sau đây vào danh sách các tác giả sáng chế:

Tên đầy đủ: PETER DINGUS

Địa chỉ: 22281 Letur, Mission Viejo, California 92691, United States of America

Quốc tịch: Hoa Kỳ

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2641/TB-SHTT, ngày 04/04/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2011-03032	08/04/2010
2	1-2012-01249	07/10/2010

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

14 Espace Henry Vallée, 69007 Lyon, France

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2642/TB-SHTT, ngày 04/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-01019 (220) Ngày nộp đơn 21/03/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

MEDIVATION TECHNOLOGIES LLC (US)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3042/TB-SHTT, ngày 10/04/2018

(210) Số đơn: 1-2017-01366 (220) Ngày nộp đơn 13/04/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3120/TB-SHTT, ngày 12/04/2018

(210) Số đơn: 1-2015-02790 (220) Ngày nộp đơn 25/11/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Tananawa city building 2F, 3-20-9, Takanawa, Minato-ku, Tokyo 1080074, Japan

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3121/TB-SHTT, ngày 12/04/2018

(210) Số đơn: 1-2014-00215 (220) Ngày nộp đơn 01/04/2013

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Bổ sung tác giả sau đây vào danh sách các tác giả sáng chế:

Tên đầy đủ: CHEON, KYEONG HO

Địa chỉ: 1-1103, 107 Haedoji-ro, Yeonsu-gu, Incheon, Korea

Quốc tịch: Hàn Quốc

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3122/TB-SHTT, ngày 12/04/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2016-02524	05/01/2015
2	1-2016-02525	05/01/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3123/TB-SHTT, ngày 12/04/2018

(210) Số đơn: 1-2014-00886 (220) Ngày nộp đơn 14/09/2012

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn, tác giả sáng chế

1. Địa chỉ của chủ đơn GW PHARMA LIMITED (GB) mới là:

Sovereign House, Vision Park, Chivers Way, Histon, Cambridge. CB24 9BZ - GB

2. Bổ sung thêm tác giả sáng chế sau đây vào danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: Thomas HILL

Địa chỉ: C/o GW Pharma Limited at Sovereign House, Vision Park, Chivers Way, Histon, Cambridge. CB24 9BZ - GB

Quốc tịch: Anh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3124/TB-SHTT, ngày 12/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-02339 (220) Ngày nộp đơn 27/06/2016

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi danh sách các tác giả:

Tên đầy đủ: Nguyễn Quang Mâu

Địa chỉ: Thôn Tràng Bảng 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3125/TB-SHTT, ngày 12/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-03499 (220) Ngày nộp đơn 19/09/2016

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Danh sách các tác giả sáng chế mới là:

1. Tên đầy đủ: Nguyễn Quang Toàn

Địa chỉ: Thôn Tràng Bảng 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

2. Tên đầy đủ: Nguyễn Duy Tấn

Địa chỉ: Thôn Tràng Bảng 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3126/TB-SHTT, ngày 12/04/2018

(210) Số đơn: 1-2017-00150 (220) Ngày nộp đơn 17/01/2017

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Danh sách các tác giả sáng chế mới là:

1. Tên đầy đủ: Lương Quang Phú

Địa chỉ: Thôn Tràng Bảng 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

2. Tên đầy đủ: Nguyễn Văn Yên

Địa chỉ: Thôn Tràng Bảng 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

3. Tên đầy đủ: Nguyễn Văn Thành

Địa chỉ: Thôn Tràng Bảng 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3356/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

(210) Số đơn: 1-2017-02052 (220) Ngày nộp đơn 31/05/2017

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: HALPERN, Arie

Địa chỉ: Chemin de Tourronde 6, 1009 Pully, Switzerland

Quốc tịch: GB

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3358/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-00420 (220) Ngày nộp đơn 01/02/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)

Tầng 5, tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3359/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-03559 (220) Ngày nộp đơn 23/09/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)

Tầng 5, tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3360/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-02375                      (220) Ngày nộp đơn 30/06/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)

Tầng 5, tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3361/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-02376                      (220) Ngày nộp đơn 30/06/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)

Tầng 5, tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3362/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-00943                      (220) Ngày nộp đơn 15/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)

Tầng 5, tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3363/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-00938                      (220) Ngày nộp đơn 15/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)

Tầng 5, tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3364/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-00939                      (220) Ngày nộp đơn 15/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)

Tầng 5, tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3365/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-00937                      (220) Ngày nộp đơn 15/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)

Tầng 5, tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3366/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-00943                      (220) Ngày nộp đơn 15/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)

Tầng 5, tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3367/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-00940                      (220) Ngày nộp đơn 15/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)

Tầng 5, tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3368/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

(210) Số đơn: 1-2016-00944                      (220) Ngày nộp đơn 15/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)

Tầng 5, tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm,  
thành phố Hà Nội

---

*b- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp*

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2638/TB-SHTT, ngày 04/04/2018

(210) Số đơn: 3-2017-00613 (220) Ngày nộp đơn: 21/09/2015

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

1. Tên đầy đủ: Toshiki TARU

Địa chỉ: C/o Yokohama Works of Sumitomo Electric Industries, Ltd., 1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8588 Japan

Quốc tịch: Nhật Bản

2. Tên đầy đủ: Kazunari HATTORI

Địa chỉ: C/o Yokohama Works of Sumitomo Electric Industries, Ltd., 1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8588 Japan

Quốc tịch: Nhật Bản

3. Tên đầy đủ: Naoki MATSUSHITA

Địa chỉ: C/o Yokohama Works of Sumitomo Electric Industries, Ltd., 1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8588 Japan

Quốc tịch: Nhật Bản

4. Tên đầy đủ: Yasuomi KANEUCHI

Địa chỉ: C/o Yokohama Works of Sumitomo Electric Industries, Ltd., 1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8588 Japan

Quốc tịch: Nhật Bản

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2639/TB-SHTT, ngày 04/04/2018

(210) Số đơn: 3-2017-02653 (220) Ngày nộp đơn: 20/12/2017

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Tên của tác giả Momoko Oshima (JP) mới là:

MOMOKO ITO (JP)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3057/TB-SHTT, ngày 11/04/2018

(210) Số đơn: 3-2015-02418 (220) Ngày nộp đơn 29/12/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT)

Phòng 302, số 20 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3058/TB-SHTT, ngày 11/04/2018

(210) Số đơn: 3-2015-02419 (220) Ngày nộp đơn 29/12/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT)

Phòng 302, số 20 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

***c- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu***

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1134/TB-SHTT, ngày 26/2/2018

(210) Số đơn: 4-2014-24597 (220) Ngày nộp đơn: 13/10/2014

Mục sửa đổi : Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

**HOANG TUAN AUTO**

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số:1135/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2016-40513 (220) Ngày nộp đơn: 19/12/2016

Mục sửa đổi : Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

380/8 đường TTH02, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số:1136/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2016-02274 (220) Ngày nộp đơn: 25/01/2016

Mục sửa đổi : Địa chỉ chủ đơn, danh mục sản phẩm/dịch vụ

1. Địa chỉ chủ đơn mới là:

Lô M7-M8, đường N8, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

2. Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Tách nhóm 01 sang đơn mới.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số:1137/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2015-29858 (220) Ngày nộp đơn: 27/10/2015

Mục sửa đổi : Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1138/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2016-02917 (220) Ngày nộp đơn: 29/01/2016

Mục sửa đổi : Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1139/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2016-02919 (220) Ngày nộp đơn: 29/01/2016

Mục sửa đổi : Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1140/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2016-02918 (220) Ngày nộp đơn: 29/01/2016

Mục sửa đổi : Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là :

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1141/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2016-42493 (220) Ngày nộp đơn: 30/12/2016

Mục sửa đổi : Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

Tầng 8, số 40 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1142/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2016-27595 (220) Ngày nộp đơn: 07/09/2016

Mục sửa đổi : Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm, dịch vụ mới là :

- Loại bỏ một số sản phẩm ”nước hoa; chất thơm; chất làm thơm phòng; tinh dầu; nước xúc tóc; kem đánh răng ” trong nhóm 03.
  - Làm rõ sản phẩm “mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm” trong nhóm 03 thành “bảng son; son hộp để thoa; son giữ màu dạng lỏng; chế phẩm chống nắng dành cho môi; chất tẩy da chết cho môi; son làm bóng môi; son tẩy da chết và dưỡng môi; chất tạo ẩm và chất dưỡng môi; chế phẩm hiệu chỉnh màu sắc môi”
- 

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1143/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2017-37014 (220) Ngày nộp đơn: 09/11/2017

Mục sửa đổi : Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là :

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG HẢI

FF12B Ba Vì, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số:1144 /TB-SHTT, ngày 26/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-28958                      (220) Ngày nộp đơn: 20/10/2015

Mục sửa đổi : Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số:1145/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn :4-2017-20555                      (220) Ngày nộp đơn: 07/07/2017

Mục sửa đổi : Tên chủ đơn

Tên của chủ đơn mới là :

CÔNG TY CỔ PHẦN FLAWLESS

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số:1146 /TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2017-09439                      (220) Ngày nộp đơn: 13/04/2017

Mục sửa đổi : Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là :

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1148/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2017-33353                      (220) Ngày nộp đơn: 13/10/2017

Mục sửa đổi : Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

04 Mộc Bài 1, phường Khánh Hòa Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số:1149/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2017-33354                      (220) Ngày nộp đơn: 13/10/2017

Mục sửa đổi : Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

04 Mộc Bài 1, phường Khánh Hòa Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số:1150 /TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2016-16256                      (220) Ngày nộp đơn: 03/06/2016

Mục sửa đổi : Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là :

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

- Tách nhóm 18 và dịch vụ “Đại lý mua bán, cửa hàng mua bán túi xách, ví da” trong nhóm 35 sang đơn mới.
  - Danh mục sản phẩm, dịch vụ trong đơn 4-2016-16256 còn lại các nhóm 03, 09, 23, 24, 25, 26 và một phần nhóm 35: Đại lý mua bán, cửa hàng mua bán các sản phẩm: Quần áo; thời trang và phụ kiện: Dây lưng, kính mắt, giày dép, tất, găng tay, kính mắt.
- 

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1151/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2017-25532                      (220) Ngày nộp đơn: 15/08/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1153/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

(210) Số đơn: 4-2017-29335                      (220) Ngày nộp đơn: 13/09/2017

Mục sửa đổi : Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là :

Chuyển các dịch vụ “Dịch vụ nối mạng xã hội trực tuyến” và “ Cung cấp trang web nối mạng xã hội” từ nhóm 42 sang nhóm 45.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1157/TB-SHTT, ngày 26/02/2018

STT	(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
1	4-2016-38676	02/12/2016
2	4-2016-37053	22/11/2016
3	4-2016-42150	29/12/2016
4	4-2016-42151	19/12/2016

Mục sửa đổi : Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

One Marina Park Drive, Suite 1300, Boston, Massachusetts 02210, U.S.A

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

Ghi nhận sửa đổi đơn số:1158/TB-SHTT, ngày 26/02/2017

STT	(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
1	4-2016-26193	24/08/2016
2	4-2016-26194	24/08/2016
3	4-2016-26195	24/08/2016
4	4-2016-26196	24/08/2016

Mục sửa đổi : Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Nhóm 09 và nhóm 42 được giới hạn như sau:

Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được) cho điện thoại thông minh và thiết bị điện tử khác cho người tiêu dùng, không dùng cho mục đích chuyên biệt hoặc công nghiệp và có thể truy cập Internet, và cho lưu trữ và điện toán đám mây, và để xử lý dữ liệu lớn, ngoài trừ chương trình máy tính dùng để kiểm tra, kiểm soát hoặc chứng nhận vật liệu, linh kiện, thiết bị, phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm dùng để quản lý hoặc tư vấn kinh doanh;

phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về cho điện thoại thông minh và thiết bị điện tử khác cho người tiêu dùng, không dùng cho mục đích chuyên biệt hoặc công nghiệp và có thể truy cập Internet, và cho lưu trữ và điện toán đám mây, và để xử lý dữ liệu lớn, ngoài trừ chương trình vi máy tính dùng để kiểm tra, kiểm soát hoặc chứng nhận vật liệu, linh kiện, thiết bị, phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm dùng để quản lý hoặc tư vấn kinh doanh;

xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống cho điện thoại thông minh và các thiết bị điện tử khác cho người tiêu dùng, không dùng cho mục đích chuyên biệt hoặc công nghiệp và có thể truy cập Internet, ngoài trừ xuất bản phẩm điện tử liên quan đến kiểm tra, kiểm soát hoặc chứng nhận nguyên liệu, linh kiện, thiết bị, phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm dùng để quản lý hoặc tư vấn kinh doanh;

máy tính bảng; điện thoại thông minh; điện thoại di động, thiết bị radar loại trừ thiết bị radar sử dụng để kiểm tra, kiểm soát hoặc chứng nhận nguyên liệu, linh kiện, thiết bị, phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm dùng để quản lý hoặc tư vấn kinh doanh;

thiết bị truyền thông mạng.

Nhóm 42: Lập trình máy tính cho điện thoại thông minh và thiết bị điện tử khác cho người tiêu dùng, không dùng cho mục đích chuyên biệt hoặc công nghiệp và có thể truy cập Internet, và cho lưu trữ và điện toán đám mây, và để xử lý dữ liệu lớn, ngoài trừ lập trình máy tính dùng để kiểm tra, kiểm soát hoặc chứng nhận vật liệu, linh kiện, thiết bị, phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm dùng để quản lý hoặc tư vấn kinh doanh;

thiết kế phần mềm máy tính cho điện thoại thông minh và các thiết bị điện tử khác cho người tiêu dùng, không dùng cho mục đích chuyên biệt hoặc công nghiệp và có thể truy cập Internet, và cho lưu trữ và điện toán đám mây, và để xử lý dữ liệu lớn, ngoài trừ thiết kế phần mềm máy tính dùng để kiểm tra, kiểm soát hoặc chứng nhận vật liệu, linh kiện, thiết bị, phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm dùng để quản lý hoặc tư vấn kinh doanh;

cập nhật phần mềm máy tính cho điện thoại thông minh và thiết bị điện tử khác cho người tiêu dùng, không dùng cho mục đích chuyên biệt hoặc công nghiệp và có thể truy cập Internet, và cho lưu trữ và điện toán đám mây, và để xử lý dữ liệu lớn, ngoại trừ cập nhật phần mềm máy tính dùng để kiểm tra, kiểm soát hoặc chứng nhận vật liệu, linh kiện, thiết bị, phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm dùng để quản lý hoặc tư vấn kinh doanh;

diệt viruts cho máy tính cho điện thoại thông minh và thiết bị điện tử khác cho người tiêu dùng, không dùng cho mục đích chuyên biệt hoặc công nghiệp và có thể truy cập Internet, và cho lưu trữ và điện toán đám mây, và để xử lý dữ liệu lớn, không bao gồm diệt vi rút máy tính để kiểm tra, kiểm soát hoặc chứng nhận vật liệu, linh kiện, thiết bị, phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm dùng để quản lý hoặc tư vấn kinh doanh;

bảo dưỡng phần mềm máy tính cho điện thoại thông minh và thiết bị điện tử khác cho người tiêu dùng, không dùng cho mục đích chuyên biệt hoặc công nghiệp và có thể truy cập Internet, và cho lưu trữ và điện toán đám mây, và để xử lý dữ liệu lớn, không bao gồm bảo dưỡng phần mềm máy tính dùng để kiểm tra, kiểm soát hoặc chứng nhận vật liệu, linh kiện, thiết bị, phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm dùng để quản lý hoặc tư vấn kinh doanh;

dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin cho điện thoại thông minh và thiết bị điện tử khác cho người tiêu dùng, không dùng cho mục đích chuyên biệt hoặc công nghiệp và có thể truy cập Internet, và cho lưu trữ và điện toán đám mây, và để xử lý dữ liệu lớn, ngoại trừ dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin trong lĩnh vực kiểm tra, kiểm soát hoặc chứng nhận vật liệu, linh kiện, thiết bị, phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm dùng để quản lý hoặc tư vấn kinh doanh;

dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính cho điện thoại thông minh và thiết bị điện tử khác cho người tiêu dùng, không dùng cho mục đích chuyên biệt hoặc công nghiệp và có thể truy cập Internet, và cho lưu trữ và điện toán đám mây, và để xử lý dữ liệu lớn, ngoại trừ dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính dùng để kiểm tra, kiểm soát hoặc chứng nhận vật liệu, linh kiện, thiết bị, phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm dùng để quản lý hoặc tư vấn kinh doanh;

chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý] cho điện thoại thông minh và thiết bị điện tử khác cho người tiêu dùng, không dùng cho mục đích chuyên biệt hoặc công nghiệp và có thể truy cập Internet, và cho lưu trữ và điện toán đám mây, và để xử lý dữ liệu lớn, ngoại trừ chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính dùng để kiểm tra, kiểm soát hoặc chứng nhận vật liệu, linh kiện, thiết bị, phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm để dùng để quản lý hoặc tư vấn kinh doanh;

sao lưu dữ liệu off-site cho điện thoại thông minh và thiết bị điện tử khác cho người tiêu dùng, không dùng cho mục đích chuyên biệt hoặc công nghiệp và có thể truy cập Internet, và cho lưu trữ và điện toán đám mây, và để xử lý dữ liệu lớn, ngoại trừ dịch vụ sao lưu dữ liệu off-site dùng để kiểm tra, kiểm soát hoặc chứng nhận vật liệu, linh kiện, thiết bị, phần mềm, phần cứng hoặc sản phẩm dùng để quản lý hoặc tư vấn kinh doanh;

cung cấp công cụ tìm kiếm trên Internet.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2550 /TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-27021

(220) Ngày nộp đơn: 01/10/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANDRO BEAR**

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2581 /TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-37801                      (220) Ngày nộp đơn: 15/11/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2582/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

STT	(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
1	4-2015-12743	22/05/2015
2	4-2015-12744	22/05/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 221 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2583 /TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-24728                      (220) Ngày nộp đơn: 05/01/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

1/25 Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2584/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-28262                      (220) Ngày nộp đơn: 13/10/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 402 An Dương Vương, phường 4, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2585/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-38500                      (220) Ngày nộp đơn: 02/12/2016

Mục sửa đổi: Mô tả nhãn hiệu

Mô tả mẫu nhãn hiệu mới là:

Thêm cụm từ “Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng chữ ĐỒ GỖ, KCN THÁI YÊN” vào phần mô tả nhãn hiệu.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2586/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-15106                      (220) Ngày nộp đơn: 25/05/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á

Phòng 1504, tầng 15, tòa nhà Hàn Việt, 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2587/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-19749                      (220) Ngày nộp đơn: 01/07/2016

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2588/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-19748                      (220) Ngày nộp đơn: 01/07/2016

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2589/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-19747                      (220) Ngày nộp đơn: 01/07/2016

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2590/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-28969                      (220) Ngày nộp đơn: 19/09/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

Số 371, đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2591/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-03421                      (220) Ngày nộp đơn: 22/02/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 371, đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2592/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-03422                      (220) Ngày nộp đơn: 22/02/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Địa chỉ chủ đơn mới là :

Số 371, đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2594/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-15044                      (220) Ngày nộp đơn: 26/05/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

270 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2595/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

STT	(210) Số đơn:	(220) Ngày nộp đơn:
1	4-2016-39368	09/12/2016
2	4-2016-39369	09/12/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là :

Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự (BROSS & PARTNERS)

Phòng 1602A, tầng 16, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2596/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

STT	(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
1	4-2016-39368	09/12/2016
2	4-2016-39369	09/12/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI QUỐC TẾ GENEX

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2597/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-42782                      (220) Ngày nộp đơn: 21/12/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2598/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-14902                      (220) Ngày nộp đơn: 10/06/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

3 Shenton Way #16-08, Shenton House, Singapore (068805)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2599/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-26589                      (220) Ngày nộp đơn: 23/08/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

P2414, tầng 24 tòa Ellipse Tower, 110 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2600/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-26588                      (220) Ngày nộp đơn: 23/08/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

P2414, tầng 24 tòa Ellipse Tower, 110 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2601/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-11949                      (220) Ngày nộp đơn: 03/05/2017

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ.

Giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, không bao gồm thuốc trừ sâu dùng cho nông nghiệp.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2602/TB-SHTT, ngày 13/04/2017

(210) Số đơn: 4-2017-09440                      (220) Ngày nộp đơn: 17/01/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2603/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-22001 (220) Ngày nộp đơn: 17/08/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN VIỆT NAM

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2604/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2014-28003 (220) Ngày nộp đơn: 14/11/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn.

Địa chỉ chủ đơn mới là :

129 tỉnh lộ 9, ấp 5, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2605/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2014-28066 (220) Ngày nộp đơn: 17/11/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là :

Công ty Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO)

75/69A đường Hoàng Văn Thái, phường khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2607/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-10344 (220) Ngày nộp đơn: 14/04/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Hủy bỏ đại diện sở hữu công nghiệp

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2608/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-30465 (220) Ngày nộp đơn: 22/09/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

631 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2609/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-34644                      (220) Ngày nộp đơn: 09/12/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Actip (ACTIP IP Limited)

Số 85, tầng 7, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2727/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-13801                      (220) Ngày nộp đơn: 01/06/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ Đô

P.1401B, T14, tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2753/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-34041                      (220) Ngày nộp đơn: 03/12/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2760/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-20983                      (220) Ngày nộp đơn: 06/08/2015

Mục đích sửa đổi: Tên chủ đơn.

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM QUANG VINH

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2761/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

STT	(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
1	4-2017-09140	11/04/2017
2	4-2017-21303	13/07/2017
3	4-2017-29189	13/09/2017
4	4-2017-32289	05/10/2017

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

Số 19D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2762/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

STT	(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
1	4-2017-10240	19/04/2017
2	4-2017-10242	19/04/2017
3	4-2017-10244	19/04/2017
4	4-2017-16820	09/06/2017
5	4-2017-16822	09/06/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 19D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2763/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

STT	(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
1	4-2017-10241	19/04/2017
2	4-2017-10243	19/04/2017
3	4-2017-10245	19/04/2017
4	4-2017-16821	09/06/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

Số 19D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2764/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-24927                      (220) Ngày nộp đơn: 09/08/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là :

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI L.H

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2765/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-02920                      (220) Ngày nộp đơn: 19/01/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần

Phòng 802, tòa nhà Talico, số 22 phố Hồ Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2766/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2014-04806                      (220) Ngày nộp đơn: 12/03/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

Tòa nhà Detech, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2767/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-20425                      (220) Ngày nộp đơn: 31/07/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

20B Phan Chu Trinh, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2768/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

STT	(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
1	4-2016-29883	26/09/2016
2	4-2016-39804	13/12/2016
3	4-2016-41101	22/12/2016
4	4-2016-41102	22/12/2016
5	4-2016-41103	22/12/2016
6	4-2016-41104	22/12/2016
7	4-2016-42183	29/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là :

CÔNG TY TNHH MSN FEED



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

(Trong khuôn viên Công ty cổ phần Dinh dưỡng Nông Nghiệp Quốc tế), lô A4, đường số 2, KCN Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2769/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-37367 (220) Ngày nộp đơn: 13/11/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu.

Mẫu nhãn hiệu mới là:



---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2770/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-35383 (220) Ngày nộp đơn: 15/12/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ

Phòng 102, lầu 1, số 7 Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2771/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-15942 (220) Ngày nộp đơn: 01/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là :

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÂN BÓN TÂN PHÁT

Lầu 1, 170-170 Bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2772/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-32261 (220) Ngày nộp đơn: 17/10/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

Số 39/9 đường An Bình, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2773/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-26921                      (220) Ngày nộp đơn: 03/09/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ

Phòng 102, lầu 1, số 7 Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

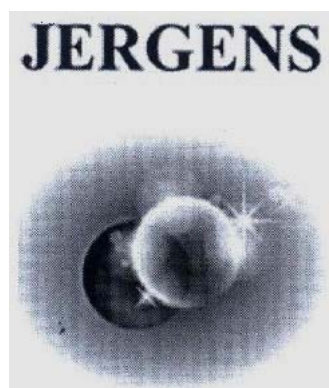
---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2774/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2014-16245                      (220) Ngày nộp đơn: 16/07/2014

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2775/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

STT	(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
1	4-2014-09967	08/05/2014
2	4-2015-21127	07/08/2015
3	4-2016-29366	21/09/2016
4	4-2016-29367	21/09/2016
5	4-2016-31780	12/10/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte,  
Quezon City, Philippines

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2776/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-20424 (220) Ngày nộp đơn: 31/07/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

20B Phan Chu Trinh, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2777/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-20521 (220) Ngày nộp đơn: 07/07/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

47 Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2778/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-32044 (220) Ngày nộp đơn: 16/11/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là :

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU VIỆT HƯƠNG

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2779/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

STT	(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
1	4-2016-09848	11/04/2016
2	4-2016-09849	11/04/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp, địa chỉ chủ đơn.

1. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH tư vấn A&S

Phòng 1704, tầng 17, tòa nhà đa năng 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

2. Địa chỉ chủ đơn mới là:

19 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2780/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2018-01546 (220) Ngày nộp đơn: 15/01/2018

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là :

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

229/42 đường Liên Khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2340/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2017-20802                      (220) Ngày nộp đơn 10/07/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

23/2/1/10 đường 27, khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2341/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-15448	27/05/2016
2	4-2016-15449	27/05/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

226/4 đường Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

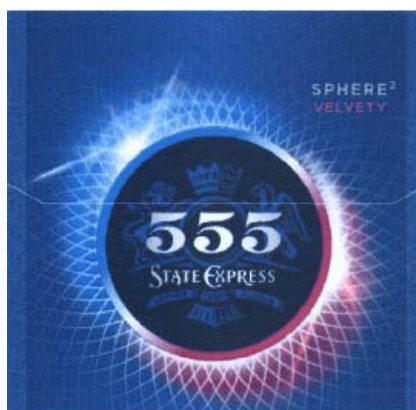
---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2342/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2017-21748                      (220) Ngày nộp đơn 14/07/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

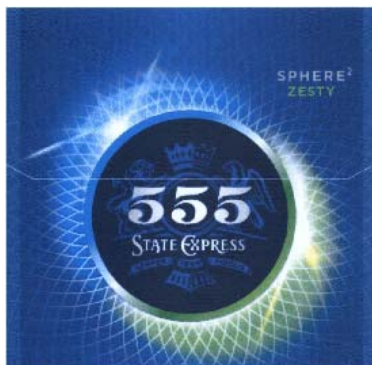


Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2343/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2017-21749                      (220) Ngày nộp đơn 14/07/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2344/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2014-32601 (220) Ngày nộp đơn 29/12/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Tầng 7, tòa nhà Bitexco, số 02 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2345/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2014-11402 (220) Ngày nộp đơn 23/05/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

31 Prachachuennonthaburi Road, Tambon Bangkhen, Amphoe Muang, Nonthaburi Province, Thailand

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2346/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2014-30464 (220) Ngày nộp đơn 09/12/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số nhà 71 ngõ 117 đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2347/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2016-33524 (220) Ngày nộp đơn 26/10/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

9/12 đường số 14, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2348/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2017-14020 (220) Ngày nộp đơn 18/05/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

9/12 đường số 14, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2349/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-35505 (220) Ngày nộp đơn 16/12/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

127 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2351/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2016-37344 (220) Ngày nộp đơn 24/11/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2352/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2016-37345 (220) Ngày nộp đơn 24/11/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2354/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-08602 (220) Ngày nộp đơn 13/04/2015

Mục sửa đổi: Tách đơn

Tách danh mục sản phẩm/dịch vụ sang đơn mới:

- Giữ lại nhóm 09, 11 ở đơn gốc số 4-2015-08602 ngày 13/04/2015;

- Tách nhóm 06, 17, 19 sang đơn mới số 4-2017-40903 ngày 13/04/2015

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2355/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2016-02889 (220) Ngày nộp đơn 29/01/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Địa chỉ chủ đơn mới là:

491/7/4 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2356/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-36242 (220) Ngày nộp đơn 23/12/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

01 đường Đào Sư Tích, tổ 14, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2358/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2013-24966 (220) Ngày nộp đơn 25/10/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

471 Hoàng Sa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2359/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2013-21800 (220) Ngày nộp đơn 20/09/2013

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Giới hạn danh mục sản phẩm mới là:

Nhóm 03: Chất tẩy dùng trong giặt là, chất tẩy/làm sạch để rửa bát đĩa, và chất làm mềm vải.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2360/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2017-35983	02/11/2017
2	4-2017-35984	02/11/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2361/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2014-27945 (220) Ngày nộp đơn 14/11/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội  
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2362/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-34124 (220) Ngày nộp đơn 03/12/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trường Xuân

Tầng 11, số 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2363/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2016-05700 (220) Ngày nộp đơn 09/03/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI KIM THÀNH LỢI

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2364/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-12863 (220) Ngày nộp đơn 22/05/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Đại tín và Liên danh

Số 12A4, phố Lý Nam Đế, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2365/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2017-12961 (220) Ngày nộp đơn 10/05/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2366/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2017-22869 (220) Ngày nộp đơn 25/07/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số F25 đường Phố Cơ Điều, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2367/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2015-33540	30/11/2015
2	4-2015-33541	30/11/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Lầu 6, phòng 3&4, tòa nhà Tất Minh, số 249 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2368/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2016-09284 (220) Ngày nộp đơn 06/04/2016

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

- Giới hạn danh mục nhóm 32 thành “đồ uống hương vị không chứa cồn và có ga”.
  - Giữ nguyên danh mục nhóm 21.
- 

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2369/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2016-09285 (220) Ngày nộp đơn 06/04/2016

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

- Giới hạn danh mục nhóm 32 thành “đồ uống hương vị đông lạnh không chứa cồn và không có ga”.
  - Giữ nguyên danh mục nhóm 21.
- 

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2370/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-05340 (220) Ngày nộp đơn 12/03/2015

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2371/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-01269 (220) Ngày nộp đơn 16/01/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

10 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054, USA

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2372/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-32021 (220) Ngày nộp đơn 16/11/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

10 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054, USA

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2373/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2017-27901	01/09/2017
2	4-2017-27902	01/09/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

38 Phạm Việt Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2374/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2016-17220 (220) Ngày nộp đơn 10/06/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

STARBUCKS CORPORATION

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2375/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-34448 (220) Ngày nộp đơn 07/12/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

STARBUCKS CORPORATION

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2378/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2017-08262 (220) Ngày nộp đơn 03/04/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 163A, ấp Tiên Tây Thượng, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2379/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2017-15785	01/06/2017
2	4-2017-15786	01/06/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Lầu 6&7, tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2380/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2015-18865	17/07/2015
2	4-2015-19624	24/07/2015
3	4-2015-19625	24/07/2015
4	4-2015-19626	24/07/2015
5	4-2016-06927	21/03/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

29 KDC Phú Long, phân khu số 8, Nguyễn Hữu Thọ, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2381/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-26768 (220) Ngày nộp đơn 29/09/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu

Tầng 7, tòa nhà VIT, 519 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2382/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-30867	04/10/2016
2	4-2016-30868	04/10/2016
3	4-2016-35925	11/11/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

7100 Corporate Drive, Plano, TX 75024, United States of America

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2383/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2015-34744	09/12/2015
2	4-2016-30329	29/09/2016
3	4-2016-32489	18/10/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

1 York Street, Suite 3100, Toronto, Ontario M5J 0B6, Canada

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2385/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2017-42483 (220) Ngày nộp đơn 20/12/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

**KUBO**

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2387/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-33560	26/10/2016
2	4-2016-33561	26/10/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Căn hộ C13-C14 tầng 12, khối A khu cao ốc văn phòng và căn hộ chung cư, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2388/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-05180	03/03/2016
2	4-2016-05181	03/03/2016
3	4-2016-23883	05/08/2016
4	4-2016-23884	05/08/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Tầng 9, Central Park, 117-119-121 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2389/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2017-27266 (220) Ngày nộp đơn 09/08/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

MAXELL HOLDINGS, LTD.

1 Koizumi, Oyamazaki, Oyamazaki-Cho, Otokuni-Gun, Kyoto, Japan

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2390/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2017-25189 (220) Ngày nộp đơn 11/08/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

MAXELL HOLDINGS, LTD.

1 Koizumi, Oyamazaki, Oyamazaki-Cho, Otokuni-Gun, Kyoto, Japan

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2391/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2016-20722 (220) Ngày nộp đơn 08/07/2017

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ:

Loại bỏ sản phẩm “hộp kim nhôm; vách ngăn tường làm bằng hộp kim nhôm” trong nhóm 06 khối danh mục sản phẩm.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2392/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2016-16247 (220) Ngày nộp đơn 03/06/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Tổ 6, khu C, thôn Nghĩa Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2393/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2016-16404 (220) Ngày nộp đơn 06/06/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 42, ngõ 290, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2398/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-25422 (220) Ngày nộp đơn 16/09/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH tư vấn Quốc Dân

Số 270 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2399/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-11625 (220) Ngày nộp đơn 12/05/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH tư vấn Quốc Dân

Số 270 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2400/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2016-22586 (220) Ngày nộp đơn 26/07/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp, địa chỉ chủ đơn

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

1. Hủy bỏ đại diện sở hữu công nghiệp
  2. Địa chỉ chủ đơn mới là:  
Tầng 1, nhà C6, khối II, đường Trần Hữu Dục, khu đô thị Mỹ Đình, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- 

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2401/TB-SHTT, ngày 29/03/2018

(210) Số đơn: 4-2017-05345                      (220) Ngày nộp đơn 13/03/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn, mẫu nhãn hiệu

1. Địa chỉ chủ đơn mới là:  
Số 103 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
2. Mẫu nhãn hiệu mới là:



---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2480/TB-SHTT, ngày 30/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-13602                      (220) Ngày nộp đơn 29/05/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

343/11 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2481/TB-SHTT, ngày 30/03/2018

(210) Số đơn: 4-2015-13602                      (220) Ngày nộp đơn 29/05/2015

Mục sửa đổi: Tách đơn

- Giữ lại danh mục ở đơn gốc số 4-2015-13602 ngày 29/05/2015 là:

+ Nhóm 35: Mua bán máy quay phim, máy chụp hình, máy in.

+ Nhóm 37: Sửa chữa máy chụp ảnh.

- Tách phần hình và danh mục còn lại sang đơn mới số 4-2017-42666 ngày 29/05/2015

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2573/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-00143                      (220) Ngày nộp đơn 05/01/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2575/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-00142 (220) Ngày nộp đơn 05/01/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2577/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2008-12925 (220) Ngày nộp đơn 18/06/2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

1. Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN VISSAI HÀ NAM

Thôn Nam Công, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

2. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

“Công ty TNHH Trường Xuân

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2692/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-14380 (220) Ngày nộp đơn 22/05/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2693/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-14380 (220) Ngày nộp đơn 22/05/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

459-461 Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2694/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-14381 (220) Ngày nộp đơn 22/05/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2695/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-14381 (220) Ngày nộp đơn 22/05/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

459-461 Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2696/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2012-19567 (220) Ngày nộp đơn 04/09/2012

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

MMG (NEW YORK), INC.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2697/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2012-19567 (220) Ngày nộp đơn 04/09/2012

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

MACY'S MERCHANDISING GROUP, INC., A NEW YORK CORPORATION

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2700/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-04368 (220) Ngày nộp đơn 25/02/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip

Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2722/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2014-30403 (220) Ngày nộp đơn 08/12/2014

Mục sửa đổi: Tách đơn

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Tách danh mục sản phẩm/dịch vụ sang đơn mới là:

- Giữ lại các nhóm 09, 35, 39, 41 và “dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền; li-xăng dữ liệu số, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh và chữ viết (dịch vụ pháp lý); tạo, biên soạn và duy trì việc đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên” trong nhóm 45 tại đơn gốc số 4-2014-30403 ngày 08/12/2014;

- Tách các nhóm 16, 36, 38, 42 và phần danh mục còn lại của nhóm 45 sang đơn mới số 4-2018-05305 ngày 08/12/2014.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2974/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-21083                      (220) Ngày nộp đơn 12/07/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ

Số 26 ngõ 41 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2975/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-09768                      (220) Ngày nộp đơn 11/04/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH GUSTO

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2976/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2015-24724	09/09/2015
2	4-2015-24725	09/09/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HƯỚNG DƯƠNG MACHIDA GAS

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2977/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-07304	23/03/2016
2	4-2016-07305	23/03/2016
3	4-2016-28302	13/09/2016

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỜI TRANG MAYGROUP

Số 769 phố Nguyễn Đức Thuận, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2978/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2014-32523                      (220) Ngày nộp đơn 27/12/2014

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ:

Nhóm 05: Dược phẩm dùng để điều trị các bệnh về tim mạch.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2980/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-22844                      (220) Ngày nộp đơn 24/08/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2981/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2011-11921                      (220) Ngày nộp đơn 15/06/2011

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2982/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-03883                      (220) Ngày nộp đơn 18/02/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2983/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-22841                      (220) Ngày nộp đơn 24/08/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:  
Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN  
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu,  
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2984/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-03882 (220) Ngày nộp đơn 18/02/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:  
Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN  
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu,  
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2985/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-22842 (220) Ngày nộp đơn 24/08/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:  
Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN  
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu,  
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2986/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-03881 (220) Ngày nộp đơn 18/02/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:  
Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN  
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu,  
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2987/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2012-21524 (220) Ngày nộp đơn 27/09/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:  
Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN  
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu,  
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2988/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-22843 (220) Ngày nộp đơn 24/08/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2989/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2012-11306 (220) Ngày nộp đơn 29/05/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2990/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2013-07428 (220) Ngày nộp đơn 17/04/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2991/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-03880 (220) Ngày nộp đơn 18/02/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2992/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2013-17180 (220) Ngày nộp đơn 01/08/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2993/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2017-11200	25/04/2017
2	4-2017-11201	25/04/2017
3	4-2017-11202	25/04/2017
4	4-2017-11203	25/04/2017
5	4-2017-11204	25/04/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN XƯƠNG RỒNG XANH

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2994/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2013-00384 (220) Ngày nộp đơn 07/01/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2995/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-22845 (220) Ngày nộp đơn 24/08/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2996/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-22840 (220) Ngày nộp đơn 24/08/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2997/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-31520 (220) Ngày nộp đơn 10/11/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Thôn Hương Cát, xã Duy Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2998/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-14564 (220) Ngày nộp đơn 23/05/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2999/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-11805 (220) Ngày nộp đơn 28/04/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

MITSUBISHI LOGISNEXT CO., LTD.

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3002/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-07360 (220) Ngày nộp đơn 27/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI VINH LỢI PHÁT

Lô C25, đường số 3, KCN Tân Đô, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3150/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-16528 (220) Ngày nộp đơn 25/06/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Hủy đại diện sở hữu công nghiệp

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3151/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2014-04985 (220) Ngày nộp đơn 14/03/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trà và Cộng sự

Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3153/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-17423 (220) Ngày nộp đơn 13/06/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3154/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-06902 (220) Ngày nộp đơn 21/03/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 134 Lô B2, khu nhà ở 18-4, đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3155/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-00621 (220) Ngày nộp đơn 11/01/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 5 tầng 15 tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3156/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-06405 (220) Ngày nộp đơn 16/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 5 tầng 15 tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3157/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-06404 (220) Ngày nộp đơn 16/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 5 tầng 15 tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3158/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-06525                      (220) Ngày nộp đơn 17/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 5 tầng 15 tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3159/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2012-17429                      (220) Ngày nộp đơn 08/08/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 5 tầng 15 tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3160/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2014-14926                      (220) Ngày nộp đơn 01/07/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 5 tầng 15 tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3161/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-15543                      (220) Ngày nộp đơn 17/06/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 5 tầng 15 tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3162/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-21388                      (220) Ngày nộp đơn 15/07/2016

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 5 tầng 15 tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3163/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-26989 (220) Ngày nộp đơn 01/10/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 5 tầng 15 tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3166/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2014-32182 (220) Ngày nộp đơn 24/12/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3167/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-39304 (220) Ngày nộp đơn 27/11/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3168/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2017-04727	07/03/2017
2	4-2017-17844	16/06/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

417/49/33A Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 3169/TB-SHTT, ngày 13/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-39849                      (220) Ngày nộp đơn 14/12/2016

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ:

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng.

---

PHẦN VIII

**CHUYỂN GIAO ĐƠN**

*a - Ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký sáng chế*

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2280/TB-SHTT, ngày 28/03/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	1-2017-01150	19/06/2015
2	1-2017-01921	10/06/2015
3	1-2017-01923	10/06/2015

Bên chuyển nhượng:

SUN ELECTRIC PTE LTD (SG)

3 Church Street, #25-01 Samsung Hub, Singapore 049483, Singapore

Bên được chuyển nhượng:

SUN ELECTRIC DIGITAL STREAM LTD. (VG)

Marcy Building, 2<sup>nd</sup> Floor, Purcell Estate, P.O. Box 2416, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2632/TB-SHTT, ngày 04/04/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	1-2017-01117	10/11/2015
2	1-2017-03820	22/04/2016

Bên chuyển nhượng:

ELI LILLY AND COMPANY (US)

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Bên được chuyển nhượng:

ELANCO US INC. (US)

2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, U.S.A

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2635/TB-SHTT, ngày 04/04/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	1-2015-02109	11/12/2013
2	1-2015-02161	16/12/2013

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

3	1-2015-02296	26/12/2013
4	1-2015-03101	28/10/2013
5	1-2015-03106	29/10/2013
6	1-2015-03108	29/10/2013

Bên chuyển nhượng:

MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)

16-5, Konan 2-Chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan

Bên được chuyển nhượng:

MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)

1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2636/TB-SHTT, ngày 04/04/2018

(210) Số đơn: 1-2017-00820 (220) Ngày nộp đơn: 25/09/2015

Bên chuyển nhượng:

GEORGIA-PACIFIC CONSUMER PRODUCTS LP (US)

133 Peachtree Street, N.E. Atlanta, Georgia 30303, United States of America

Bên được chuyển nhượng:

GPCP IP HOLDINGS LLC (US)

133 Peachtree Street, N.E., Atlanta, Georgia 30303, U.S.A

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 3127/TB-SHTT, ngày 12/04/2018

(210) Số đơn: 1-2015-00409 (220) Ngày nộp đơn: 19/09/2013

Bên chuyển nhượng:

SUN PATENT TRUST (US)

450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 USA

Bên được chuyển nhượng:

VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)

Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 3353/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	1-2009-00995	18/05/2009
2	1-2009-01049	22/05/2009
3	1-2009-01112	29/05/2009
4	1-2009-01162	03/06/2009
5	1-2009-02517	26/11/2009

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

6	1-2010-01855	19/07/2010
7	1-2010-02118	16/08/2010
8	1-2010-02622	30/09/2010
9	1-2010-02636	01/10/2010
10	1-2010-02899	28/10/2010
11	1-2010-03339	13/12/2010
12	1-2010-03532	27/12/2010
13	1-2011-01274	17/05/2011
14	1-2011-01556	16/06/2011
15	1-2011-02078	09/08/2011
16	1-2011-02756	13/10/2011
17	1-2011-03165	18/11/2011
18	1-2011-03488	15/12/2011
19	1-2011-03489	15/12/2011
20	1-2011-03585	22/12/2011
21	1-2012-00381	14/02/2012
22	1-2012-00382	14/02/2012
23	1-2012-00535	01/03/2012
24	1-2012-00536	01/03/2012
25	1-2012-02094	19/07/2012
26	1-2012-03010	10/10/2012
27	1-2012-03171	04/01/2008
28	1-2012-03423	16/11/2012
29	1-2014-00179	17/11/2009

Bên chuyển nhượng:

NOKIA CORPORATION (FI)

Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Bên được chuyển nhượng:

NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 3354/TB-SHTT, ngày 18/04/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	1-2011-00693	14/03/2011
2	1-2011-02305	31/08/2011
3	1-2012-00534	01/03/2012
4	1-2012-01363	16/05/2012
5	1-2012-02479	21/08/2012
6	1-2012-02497	22/08/2012
7	1-2012-02498	22/08/2012
8	1-2012-03002	10/10/2012
9	1-2012-03003	10/10/2012
10	1-2012-03005	10/10/2012
11	1-2012-03008	10/10/2012
12	1-2012-03485	22/11/2012
13	1-2012-03486	22/11/2012
14	1-2012-03487	22/11/2012
15	1-2013-00217	21/01/2013
16	1-2013-00518	20/02/2013
17	1-2013-00761	12/03/2013
18	1-2013-01123	10/04/2013
19	1-2013-01125	10/04/2013
20	1-2013-01967	25/06/2013
21	1-2013-02208	15/07/2013
22	1-2013-02209	15/07/2013
23	1-2013-02120	08/07/2013
24	1-2013-02790	06/09/2013
25	1-2013-03464	31/10/2013
26	1-2013-03469	31/10/2013
27	1-2013-03471	31/10/2013
28	1-2013-03472	31/10/2013
29	1-2013-03862	06/12/2013

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

30	1-2013-03904	11/12/2013
31	1-2014-00362	06/02/2014
32	1-2014-00905	20/03/2014
33	1-2014-01566	14/05/2014
34	1-2014-01738	28/05/2014
35	1-2014-02416	21/07/2014
36	1-2014-02690	11/08/2014
37	1-2014-04148	12/12/2014

Bên chuyển nhượng:

NOKIA CORPORATION (FI)

Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Bên được chuyển nhượng:

NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

---



***b - Ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký nhãn hiệu***

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2260 /TB-SHTT, ngày 28/03/2018

(210) Số đơn: 4-2017-00893                      (220) Ngày nộp đơn: 13/01/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN HQ VIỆT NAM

Số 3, ngõ 148 Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng :

CÔNG TY CỔ PHẦN MITSUTEX

Số 15, ngõ 673/33/2 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2574/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-00143                      (220) Ngày nộp đơn: 05/01/2016

Bên chuyển nhượng:

STARBUCKS (HK) LIMITED

41st Floor, PCCW Tower, Taikoo Place, 979 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong

Bên được chuyển nhượng:

MOOV (HONG KONG) LIMITED

41st Floor, PCCW Tower, Taikoo Place, 979 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2576/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-00142                      (220) Ngày nộp đơn: 05/01/2016

Bên chuyển nhượng:

STARBUCKS (HK) LIMITED

41st Floor, PCCW Tower, Taikoo Place, 979 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong

Bên được chuyển nhượng:

MOOV (HONG KONG) LIMITED

41st Floor, PCCW Tower, Taikoo Place, 979 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2578/TB-SHTT, ngày 03/04/2018

(210) Số đơn: 4-2008-12925                      (220) Ngày nộp đơn: 18/06/2008

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN VISSAI HÀ NAM

Thôn Nam Công, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2698/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-38466 (220) Ngày nộp đơn: 21/11/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIHO

52-54 đường 52, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH HANACOS VIETNAM

Số 2, đường 3B, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2699/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-38467 (220) Ngày nộp đơn: 21/11/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIHO

52-54 đường 52, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH HANACOS VIETNAM

Số 2, đường 3B, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2701/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-04368 (220) Ngày nộp đơn: 25/02/2016

Bên chuyển nhượng:

NGUYỄN TUẤN ANH

Căn 2, dãy 1, tập thể Quân đội, 33B Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

TOPROLS S.R.L.

Via Pietro Verri, 10, I-20121 Milano (MI) Italy

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2703/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-30884 (220) Ngày nộp đơn: 05/10/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH VICO

Số 94, đường 208, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO

Số 75B, đường 208, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2705/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2014-09581                      (220) Ngày nộp đơn: 05/05/2014

Bên chuyển nhượng:

SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED

3-1-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan

Bên được chuyển nhượng:

SUNTORY HOLDINGS LIMITED

1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2706/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-31242                      (220) Ngày nộp đơn: 07/10/2016

Bên chuyển nhượng:

SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED

3-1-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan

Bên được chuyển nhượng:

SUNTORY HOLDINGS LIMITED

1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2707/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2011-07504                      (220) Ngày nộp đơn: 22/04/2011

Bên chuyển nhượng:

SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED

3-1-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan

Bên được chuyển nhượng:

SUNTORY HOLDINGS LIMITED

1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2708/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-11885                      (220) Ngày nộp đơn: 28/04/2017

Bên chuyển nhượng:

YUAN SHENG HYDRAULICS INDUSTRIAL CO., LTD

No.50-36, Chengfong Ln., Taiming Rd., Wurih Dist., Taichung City 41468, Taiwan

Bên được chuyển nhượng:

JACK CHIA-KUI, HSU

7f 135 Victoria street Auckland CBD New Zealand

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2709/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-18466                      (220) Ngày nộp đơn: 21/06/2017

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

NGUYỄN TRƯỜNG SƠN

Thôn Trung Sơn, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bên được chuyển nhượng:

NGUYỄN THỊ HỒI

Ấp 4, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2712/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-12020                      (220) Ngày nộp đơn: 03/05/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ KỸ THUẬT VÀ ĐỒ CHƠI AN TOÀN VIỆT NAM

Xóm 8, xã Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN BABIO JAPAN

Số 28 ngõ 201 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2713/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-26089                      (220) Ngày nộp đơn: 23/09/2015

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ST TOÀN CẦU

Đường 5 tỷ, khu dân cư Ngọa Long, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN CAVONI QUỐC TẾ

Nhà 06B, TT xe khách Mộ Lao, tổ 7, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2714/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-17921                      (220) Ngày nộp đơn: 16/06/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

TRẦN VĂN NHƠN

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2715/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-31702                      (220) Ngày nộp đơn: 11/11/2015

Bên chuyển nhượng:

HOÀNG HƯỜNG GIANG

Số 6 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)

---

CÔNG TY TNHH ĐẬU HOMEMADE

Số 6 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2717/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-17021                      (220) Ngày nộp đơn: 09/06/2016

Bên chuyển nhượng:

OAKGEM NOMINEES PTY LIMITED

Unit 5 No 4 Narabang Way, Belrose New South Wales 2085 Australia

Bên được chuyển nhượng:

MARENGOWISE PTY LTD

Unit 25/14 Narabang Way Belrose NSW 2085 Australia

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2718/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-12927                      (220) Ngày nộp đơn: 10/05/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THÚ Y XANH VIỆT NAM

Lô đất A2CN4 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN GREENPET

Lô đất A2CN4 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2719/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-29983                      (220) Ngày nộp đơn: 27/09/2016

Bên chuyển nhượng:

HỘ KINH DOANH PHỞ NẤP

Số 5-1B khu Mỹ Cảnh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

NGUYỄN THỊ MỸ

3/51/41 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2966/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2014-25569                      (220) Ngày nộp đơn: 23/10/2014

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BẠT HẢI HÀ

Số 67, tổ 45 cụm 5, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BẠT HẢI HÀ

Số nhà 67, ngõ 358/40/101 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2968/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-03902	19/02/2016
2	4-2016-03903	19/02/2016
3	4-2016-03904	19/02/2016
4	4-2016-03905	19/02/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AN PHÁT VIỆT NAM  
Số 486 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội  
Bên được chuyển nhượng:

LÊ NGỌC KHANH

Thôn Trung Phụ trong, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2969/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-36022                      (220) Ngày nộp đơn: 14/11/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH 2H THIÊN DI  
Số 26 Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội  
Bên được chuyển nhượng:

BÙI THANH THỦY

10 Hàng Nón, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2970/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-30665                      (220) Ngày nộp đơn: 03/11/2015

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIDS PLAZA  
Số 20 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Bên được chuyển nhượng:

ĐỖ VĂN TUẤN

Số 20 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 2971/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-01287                      (220) Ngày nộp đơn: 15/01/2016

Bên chuyển nhượng:

HUYỀN THỊ KIỀU HẠNH  
46/14 Thạch Lam, phường Phú Thọ, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh  
Bên được chuyển nhượng:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ TORKI**  
75/17 đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 3001/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-25764                      (220) Ngày nộp đơn: 18/09/2015

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ THÀNH PHÁT**  
Số 144 Trại Lẻ, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng

Bên được chuyển nhượng:

**CÔNG TY TNHH VQN**  
Số 144 Trại Lẻ, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn: 3003/TB-SHTT, ngày 09/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-07360                      (220) Ngày nộp đơn: 27/03/2017

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VỊNH LỢI PHÁT**  
Lô C25, đường số 3, KCN Tân Đông, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Bên được chuyển nhượng:

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚ QUANG THÀNH**  
262/10A Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 3032 /TB-SHTT, ngày 10/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-04051                      (220) Ngày nộp đơn: 22/02/2016

Bên chuyển nhượng:

**NGUYỄN MAI HƯƠNG**

B4.02, chung cư Sen Xanh, 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ DI**

Tầng trệt, tháp A, tòa nhà Lotus Garden, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2723/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-23562                      (220) Ngày nộp đơn: 28/07/2017

Bên chuyển nhượng:

**NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG**

1bis/57C Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LÊ ÊN  
2/48G Cao Thắng, phường 05, quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2724/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

STT	(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
1	4-2015-34203	04/12/2015
2	4-2015-34204	04/12/2015
3	4-2015-34205	04/12/2015
4	4-2015-34206	04/12/2015

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BẢO NGUYỄN  
37/2C/30 đường C18, phường 12, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ

10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2728/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-13801                      (220) Ngày nộp đơn: 01/06/2015

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH MANCOM

Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VIETMAC

Km 10+500 đại lộ Thăng Long, thôn Phương Viên, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, TP.  
Hà Nội

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2729/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

STT	(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
1	4-2017-36245	03/11/2017
2	4-2017-36424	06/11/2017



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN AN VINH CẦN THƠ**  
B30, đường số 01, khu dân cư Hưng Phú, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM HOA LINH MIỀN NAM**  
18 Nguyễn Thế Lộc, phường 12, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2730 /TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-11682                      (220) Ngày nộp đơn: 12/05/2015

Bên chuyển nhượng:

**NGUYỄN VĂN CUỒNG**

Thôn Lờ, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng :

**NGUYỄN QUANG ANH**

Thôn 4, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2731/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-28803                      (220) Ngày nộp đơn: 11/09/2017

Bên chuyển nhượng:

**DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI THUẬN QUANG**

9 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THUẬN QUANG MRO**

9 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, TP.Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2732/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

STT	(210) Số đơn:	(220) Ngày nộp đơn:
1	4-2015-33760	01/12/2015
2	4-2016-00946	12/01/2016

Bên chuyển nhượng:

**NGUYỄN VĂN TRUNG**

Khu 6, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

NGUYỄN ĐỨC THIÊN

Thôn Tiên Hào, xã Vĩnh Hào, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2733/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2015-14523	08/06/2015
2	4-2015-14524	08/06/2015

Bên chuyển nhượng:

**CƠ SỞ ĐỨC HUY**

A6/177 ấp 1, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT ĐỨC HUY**

A6/177 Trần Đại Nghĩa, ấp 1, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2734/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-20325

(220) Ngày nộp đơn: 05/07/2017

Bên chuyển nhượng:

**CƠ SỞ GIA CÔNG ĐÓNG GÓI-KINH DOANH PHƯƠNG HIỀN**

42 đường Bùi Thị Xuân, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TNHH DUỆC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN PISTAR**

875 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2735/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-35442

(220) Ngày nộp đơn: 09/11/2016

Bên chuyển nhượng:

**CƠ SỞ GIA CÔNG ĐÓNG GÓI-KINH DOANH PHƯƠNG HIỀN**

42 đường Bùi Thị Xuân, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TNHH DUỆC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN PISTAR**

875 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2736/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-16243                      (220) Ngày nộp đơn: 06/06/2017

Bên chuyển nhượng:

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XUÂN ĐAN

29A Lê Quang Sung, phường 2, quận 6, TP.Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI ALEX

257 đường Chợ Lớn, phường 11, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2737/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-20101                      (220) Ngày nộp đơn: 05/07/2016

Bên chuyển nhượng:

HKD NIM-NỤ CUỠI VÀNG

17 Huỳnh Văn Gấm, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Bên được chuyển nhượng :

CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ AWAW

342/21 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2738/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-24521                      (220) Ngày nộp đơn: 08/09/2015

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TUNG VIỆT

Số 9 đường 7A, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, TP.Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TUNG VIỆT

Số 168/36 đường Chiến Lược, khu phố 8, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2739/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-29769                      (220) Ngày nộp đơn: 23/09/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG NGỌC VIỆT

80 đường 3/2, phường 12, quận 10, TP.Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG PHÚC BẢO-TRUNG TÂM DỊCH VỤ CƯỚI HƯƠNG LÊ

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

97 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2740/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-41385                      (220) Ngày nộp đơn: 26/12/2016

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LEDCOM VIỆT NAM**

Thôn Đạo Ngạn, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT COM**

B7, khu Vacvina, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2741/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2017-36569                      (220) Ngày nộp đơn: 01/11/2017

Bên chuyển nhượng:

**CƠ SỞ KIM THÀNH HOA**

Số 122 Minh Khai, phường Vị Hoàng, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TNHH KIM THÀNH HOA**

Số 122 đường Minh Khai, phường Vị Hoàng, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2752/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-34041                      (220) Ngày nộp đơn: 03/12/2015

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH GOLDEN LOTUS**

397 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, TP.Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GOLDEN LOTUS**

Số 137-139-141 Tân Dật Tiên, phường Tân Phong, quận 7, TP.Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2782/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2013-08380                      (220) Ngày nộp đơn: 02/05/2013

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU KIM YẾN**

01 Bà Triệu, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

SODILAC

68, rue de Villiers, 92300 Levallois-Perret, France

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2783/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-10804                      (220) Ngày nộp đơn: 20/04/2016

Bên chuyển nhượng:

**TRẦN TỐ HÀ**

105 Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Vò Gấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ TOK**

568 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, TP.Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2784/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn:4-2016-17485                      (220) Ngày nộp đơn: 14/06/2016

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP AN PHÚC**

Số 24, ngõ 77, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐÀI VIỆT**

Số 59 phố Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2785/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-17486                      (220) Ngày nộp đơn: 14/06/2016

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP AN PHÚC**

Số 24, ngõ 77, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐÀI VIỆT**

Số 59 phố Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2786/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-14129                      (220) Ngày nộp đơn: 18/05/2016

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG TY TNHH PHỐ AN KHANG**

Số 5, đường Phan Như Thạch, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TNHH KS AN PHÚ BÌNH**

Số 5, đường Phan Như Thạch, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2787/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-22921                      (220) Ngày nộp đơn: 28/07/2016

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HUNG NGUYỄN PHÁT**

58 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TNHH HUNUFA**

Lô M19A, đường số 7, KCN Hải Sơn mở rộng (GD 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2788/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-21248                      (220) Ngày nộp đơn: 14/07/2016

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HUNG NGUYỄN PHÁT**

58 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY TNHH HUNUFA**

Lô M19A, đường số 7, KCN Hải Sơn mở rộng (GD 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2789/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2015-21164                      (220) Ngày nộp đơn: 10/08/2015

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DO NA**

Số 11 đường Vườn Thuốc, ấp Cây Đa, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 362 TẬP A (05.2018)**

---

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DONA HOA SEN**  
114/6B Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 2790/TB-SHTT, ngày 05/04/2018

(210) Số đơn: 4-2016-10060                      (220) Ngày nộp đơn: 14/04/2016

Bên chuyển nhượng:

**CÔNG TY CỔ PHẦN MỌI NGƯỜI CÙNG VUI**

Số 92 Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng :

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỌI NGƯỜI CÙNG VUI**

Số 92 Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, TP.Hồ Chí Minh

---

PHẦN IX

**ĐÍNH CHÍNH**

*Đính chính đơn đăng ký nhãn hiệu*

Số đơn: 4-2018-00928      Ngày nộp đơn: 09/01/2018

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Đúng là:

Nhóm 07: Thiết bị bảo quản quần áo dùng điện có chức năng làm sạch, khử mùi, khử khuẩn và chống nhăn quần áo dùng cho mục đích gia dụng.

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449